

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

---

**CÔNG BÁO**  
**SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP**

TẬP A

**QUYỂN 1: SÁNG CHẾ; GIẢI PHÁP HỮU ÍCH;  
THIẾT KẾ BỐ TRÍ MẠCH TÍCH HỢP BÁN DẪN**

**05 - 2022**

**410**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ  
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

---

CÔNG BÁO  
SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP  
TẬP A

QUYỂN 1: SÁNG CHẾ; GIẢI PHÁP HỮU ÍCH;  
THIẾT KẾ BỐ TRÍ MẠCH TÍCH HỢP BÁN DẪN

05-2022

410

---

HÀ NỘI



## MỤC LỤC

	Trang
<u>PHẦN I:</u> Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế	7
<u>PHẦN II:</u> Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích	768
<u>PHẦN III:</u> Yêu cầu thẩm định nội dung	814
<u>PHẦN IV:</u> Sửa đổi đơn	821
<u>PHẦN V:</u> Thay đổi chủ đơn	840

## CONTENTS

<u>PART I:</u> Applications for Invention Patents	7
<u>PART II:</u> Applications for Utility Solution Patents	768
<u>PART III:</u> Requests on Substantive Examination	814
<u>PART IV:</u> Amendment of Applications	821
<u>PART V:</u> Change of Applicants	840

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 410 TẬP A - QUYỂN 1 (05.2022)**

**MÃ SỐ HAI CHỮ CÁI THỂ HIỆN TÊN NƯỚC VÀ CÁC THỰC THỂ KHÁC TRONG CÁC TƯ LIỆU SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP THEO TIÊU CHUẨN ST3 CỦA WIPO**

AE	United Arab Emirates	CN	China	HK	Hong Kong
AF	Afganistan	CO	Colombia	HN	Honduras
AG	Antihua and Barbuda	CR	Costa Rica	HR	Croatia
AI	Anguilla	CU	Cuba	HT	Haiti
AL	Albania	CV	Cape Verde	HU	Hungary
AN	Netherlands Antilles	CY	Cyprus	ID	Indonesia
AO	Angola	CZ	Czech Republic	IE	Ireland
AR	Argentina	DE	Germany	IL	Israel
AT	Austria	DJ	Djibouti	IN	India
AU	Australia	DK	Denmark	IQ	Iraq
AW	Aruba	DM	Dominica	IR	Iran (Islamic Republic of)
BB	Barbados	DO	Dominican Republic	IS	Iceland
BD	Bangladesh	DZ	Algeria	IT	Italy
BE	Belgium	EC	Ecuador	JM	Jamaica
BF	Burkina Faso	EE	Estonia	JO	Jordan
BG	Bulgaria	EG	Egypt	JP	Japan
BH	Bahrain	ES	Spain	KE	Kenya
BI	Burundi	ET	Ethiopia	KH	Cambodia
BJ	Benin	FI	Finland	KI	Kiribati
BM	Bermuda	FJ	Fiji	KM	Comoros
BN	Brunei Darussalam	FK	Falkand Islands (Malvinas)	KN	Saint Kitts and Nevis
BO	Bolivia	FR	France	KP	Democratic People's Republic of Korea
BR	Brazil	GA	Gabon	KR	Republic of Korea
BS	Bahamas	GB	United Kingdom	KW	Kuwait
BT	Bhutan	GD	Grenada	KY	Cayman Islands
BW	Botswana	GE	Georgia	KZ	Kazakhstan
BY	Belarus	GH	Ghana	LA	Laos
BZ	Belize	GI	Gibraltar	LB	Lebanon
CA	Canada	GM	Gambia	LC	Saint Lucia
CF	Central African Republic	GN	Guinea	LI	Liechtenstein
CG	Congo	GQ	Equatorial Guinea	LK	SriLanka
CH	Switzerland	GR	Greece	LR	Liberia
CI	Côte d'Ivoire	GT	Guatemala	LS	Lesotho
CL	Chile	GW	Guinea-Bissau	LT	Lithuania
CM	Cameroon	GY	Guyana	TC	Turk and Caicos Islands
LU	Luxembourg	PA	Panama	TD	Chad
LV	Latvia	PE	Peru	TG	Togo
LY	Lybya	PG	Papua New Guinea	TH	Thailand
MA	Morocco	PH	Philippines	TN	Tunisia
MC	Monaco	PK	Pakistan	TO	Tonga
MD	Republic of Moldova	PL	Poland	TR	Turkey

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 410 TẬP A - QUYỂN 1 (05.2022)**

MG	Madagascar	PT	Portugal	TT	Trinidad and Tobago
ML	Mali	PY	Paraguay	TV	Tuvalu
MM	Myanmar	QA	Qatar	TW	Taiwan, Province of China
MN	Mongolia	RO	Rumania	TZ	United Republic of Tanzania
MO	Macau	RU	Russian Federation	UA	Ukraine
MR	Mauritania	RW	Rwanda	UG	Uganda
MS	Montserrat	SA	Saudi Arabia	US	United States of America
MT	Malta	SB	Solomon Islands	UY	Uruguay
MU	Mauritius	SC	Seychelles	UZ	Uzbekistan
MV	Maldives	SD	Sudan	VA	Holy see
MW	Malawi	SE	Sweden	VC	Saint Vincent and the Grenadines
MX	Mexico	SG	Singapore	VE	Venezuela
MY	Malaysia	SH	Saint Helena	VG	Virgin Islands (British)
MZ	Mozambique	SL	Slovenia	VN	Vietnam
NA	Namibia	SK	Slovakia	VU	Vanuatu
NE	Niger	SL	Sierra Leone	WS	Samoa
NG	Nigeria	SM	San Marino	YE	Yemen
NJ	Nicaragua	SN	Senegal	YU	Yugoslavia
NL	Netherlands	SO	Somalia	ZA	South Africa
NO	Norway	SR	Suriname	ZM	Zambia
NP	Nepal	ST	Sao Tome and Principe	ZR	Zaire
NR	Nauru	SV	El Sanvador	ZW	Zimbabwe
NZ	New Zealand	SY	Syria		
OM	Oman	SZ	Swaziland		

**CÁC TỔ CHỨC QUỐC TẾ**

AO	African Intellectual Property Organization (OAPI)
AP	African Regional Industrial Property Organization (ARIPO)
BX	Benelux Trademark Office and Benelux Designs Office
EP	European Patent Office (EPO)
IB, WO	International Bureau of the World Intellectual Property Organization (WIPO)

**NHỮNG MÃ SỐ INID TRÍCH TỪ TIÊU CHUẨN ST9 CỦA TỔ CHỨC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THẾ GIỚI (WIPO) ĐỂ NHẬN BIẾT CÁC DỮ LIỆU THƯ MỤC DÙNG CÔNG BỐ ĐƠN VÀ VĂN BẰNG BẢO HỘ SÁNG CHẾ, GIẢI PHÁP HỮU ÍCH**

- (11) Số bằng / Số công bố đơn
- (15) Ngày cấp
- (21) Số đơn
- (22) Ngày nộp đơn
- (30) Số đơn ưu tiên, ngày nộp đơn ưu tiên, nước xuất xứ
- (43) Ngày công bố đơn
- (45) Ngày công bố Bằng độc quyền sáng chế / Bằng độc quyền giải pháp hữu ích
- (51) Phân loại sáng chế quốc tế
- (54) Tên sáng chế
- (57) Tóm tắt sáng chế
- (62) Số và ngày nộp đơn sớm hơn mà từ đó tài liệu SC/GPHI này được tách
- (67) Số đơn và ngày nộp đơn sáng chế mà đơn đó được chuyển thành đơn GPHI
- (71) Tên và địa chỉ của người nộp đơn
- (72) Tên của tác giả
- (73) Tên, địa chỉ của chủ bằng độc quyền Sáng chế / Bằng độc quyền GPHI
- (74) Tên của người đại diện SHCN
- (75) Tên của tác giả đồng thời là người nộp đơn
- (76) Tên của tác giả đồng thời là người nộp đơn và người được cấp văn bằng bảo hộ
- (85) Ngày bắt đầu vào pha quốc gia của đơn PCT
- (86) Ngày nộp đơn PCT, số đơn
- (87) Ngày công bố đơn PCT, số công bố

PHẦN I

**ĐƠN YÊU CẦU CẤP BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ**

- |                   |                        |                       |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 85929 A      | (43) 25/05/2022        |                       |
| (21) 1-2019-02993 | (85) 05/06/2019        |                       |
| (22) 14/11/2017   | (86) PCT/US2017/061558 | 14/11/2017            |
| (30) 62/422,196   | 15/11/2016             | US (87) WO2018/093781 |
|                   |                        | 24/05/2018            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/05/2020

(51) **F16L 59/065**; A47J 41/02; F16L 59/06

(71) **CONCEPT GROUP LLC (US)**

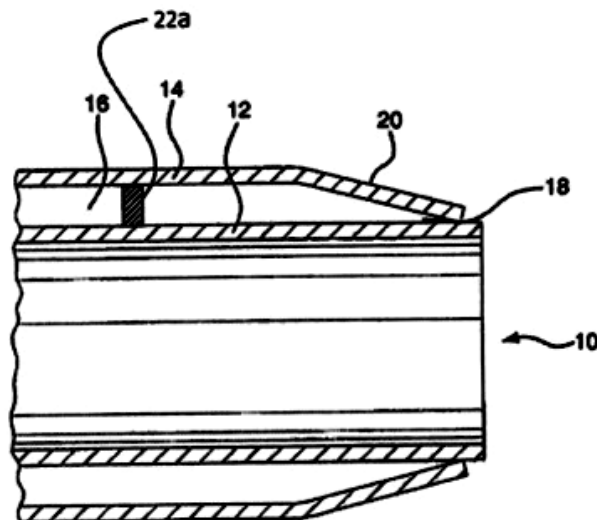
593 Washington Street, Wellesley, MA 02482, United States of America

(72) REID, Aarne H. (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **SẢN PHẨM CÁCH NHIỆT BẰNG CHÂN KHÔNG TĂNG CƯỜNG VỚI LỚP CÁCH NHIỆT VI XÓP**

- (57) Sáng chế đề cập đến sản phẩm bao gồm hai thành tạo thành không gian cách nhiệt giữa chúng và cửa thông tạo thành lối ra cho các phân tử khí khi hút chân không không gian này. Khoảng cách phân tách hai thành có thể thay đổi ở phần gần cửa thông để cho các phân tử khí được hướng đến cửa thông để tạo ra xác suất đi ra lớn hơn của phân tử so với đi vào để cho chân không sâu hơn được phát triển mà không yêu cầu vật liệu hấp thụ chất khí. Phần khoảng cách thay đổi có thể được tạo bằng cách hội tụ hai thành. Theo cách khác, một phần của một trong hai thành có thể được tạo để cho đường pháp tuyến ở vị trí bất kỳ trong phần này đều gần như được hướng đến miệng thông trên thành còn lại.



**FIG. 1**

- |                          |                        |            |
|--------------------------|------------------------|------------|
| (11) <b>85930 A</b>      | (43) 25/05/2022        |            |
| (21) <b>1-2019-04575</b> | (85) 20/08/2019        |            |
| (22) 26/07/2019          | (86) PCT/US2019/043725 | 26/07/2019 |
|                          | (87) WO2021/021088     | 04/02/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/08/2020

(51) ***E03C 1/10; A47K 11/10; E03D 9/08; A47D 13/00; A47K 13/00***

(71) **AUTO CLEANING TOILET SEAT USA, LLC (US)**

210 174th St., Apt. 1204, Sunny Isles Beach, Florida 33160, USA

(72) DORRA, Maximo (AR)

(74) **CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)**

(54) **CỤM CHI TIẾT RỬA SẠCH TỰ ĐỘNG CHO GHẾ NGỒI BỒN CẦU**

(57) Sáng chế đề cập đến cụm chi tiết rửa sạch tự động cho ghế ngồi bồn cầu có nắp che được nối với ghế ngồi bồn cầu và tạo ra đường ống vận chuyển chất lỏng bao quanh ghế ngồi bồn cầu. Nắp che này còn bao gồm bộ chuyển hướng gió được tạo ra dưới dạng một phần của thành trên và ở đầu trước của nắp che, trong đó bộ chuyển hướng gió bao gồm hai bề mặt đối diện hội tụ cùng nhau ra xa khỏi bề mặt trong của thành bên ngoài. Cụm chi tiết này hoạt động được để phun chất lỏng trên phần sau của ghế ngồi bồn cầu và tạo ra khí để vận chuyển chất lỏng này từ phía sau của ghế ngồi bồn cầu đến phía trước của bồn cầu, nhờ vậy bộ chuyển hướng gió hướng chất lỏng và không khí qua đường ống vận chuyển chất lỏng và đi vào chậu xí nhờ sử dụng hai bề mặt đối diện của bộ chuyển hướng gió.

- (11) 85931 A (43) 25/05/2022  
(21) 1-2019-05680 (85) 15/10/2019  
(22) 07/08/2019 (86) PCT/KR2019/009870 07/08/2019  
(87) WO2021/025203 A1 11/02/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/10/2019

(51) *H04L 12/58; G06F 21/56; G06N 3/02*

(71) **KIWONTECH (KR)**

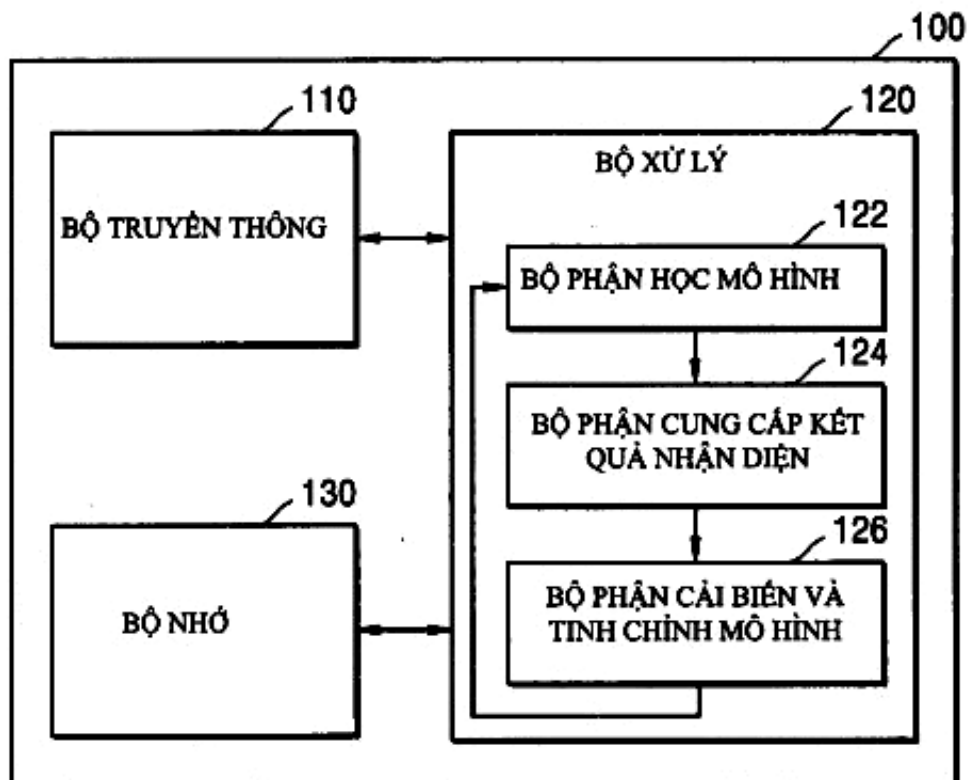
#509, 53, Digital-ro 31-gil Guro-gu, Seoul 08375, Republic of Korea

(72) KIM, Chung Han (KR); KIM, Ki Nam (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ QUẢN LÝ THƯ DỰA TRÊN TRÍ TUỆ NHÂN TẠO**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp quản lý thư dựa trên trí tuệ nhân tạo, mà bao gồm bước: thu nhận thông tin người dùng và thông tin về các thư độc hại được tiếp nhận bởi từng tài khoản người dùng; đào tạo mô hình trí tuệ nhân tạo được tạo ra trước đó với các đặc điểm của các thư độc hại được tiếp nhận bởi từng tài khoản người dùng, dựa vào thông tin người dùng và thông tin về thư độc hại; và cung cấp thông tin chẩn đoán về loại thư độc hại được tiếp nhận bởi người dùng cụ thể bằng cách nhập tài khoản của người dùng cụ thể này vào mô hình trí tuệ nhân tạo đã được đào tạo.



- (11) 85932 A (43) 25/05/2022  
 (21) 1-2019-06117 (85) 31/10/2019  
 (22) 11/01/2019 (86) PCT/CN2019/071394 11/01/2019  
 (87) WO2019/072315 18/04/2019

(51) G06N 3/02

(71) ADVANCED NEW TECHNOLOGIES CO., LTD. (KY)

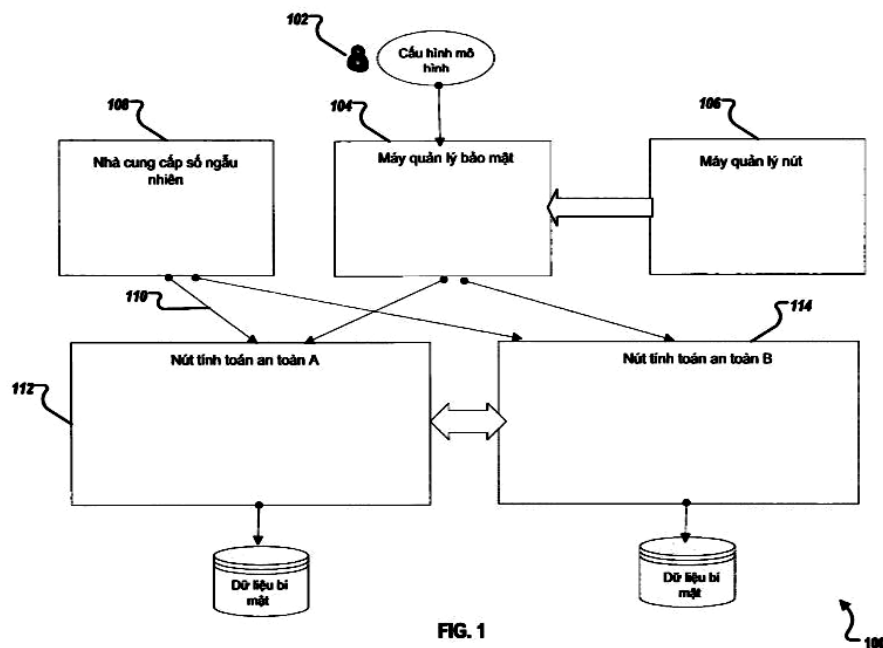
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

(72) WANG, Huazhong (CN); LI, Lichun (CN); YIN, Shan (CN)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN BẰNG MÁY TÍNH ĐỂ ĐÀO TẠO CÁC MÔ HÌNH HỒI QUY LOGISTIC AN TOÀN NHIỀU BÊN PHÂN TÁN DÙNG ĐỂ BẢO VỆ BÍ MẬT VÀ VẬT GHI LƯU TRỮ ĐƯỢC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

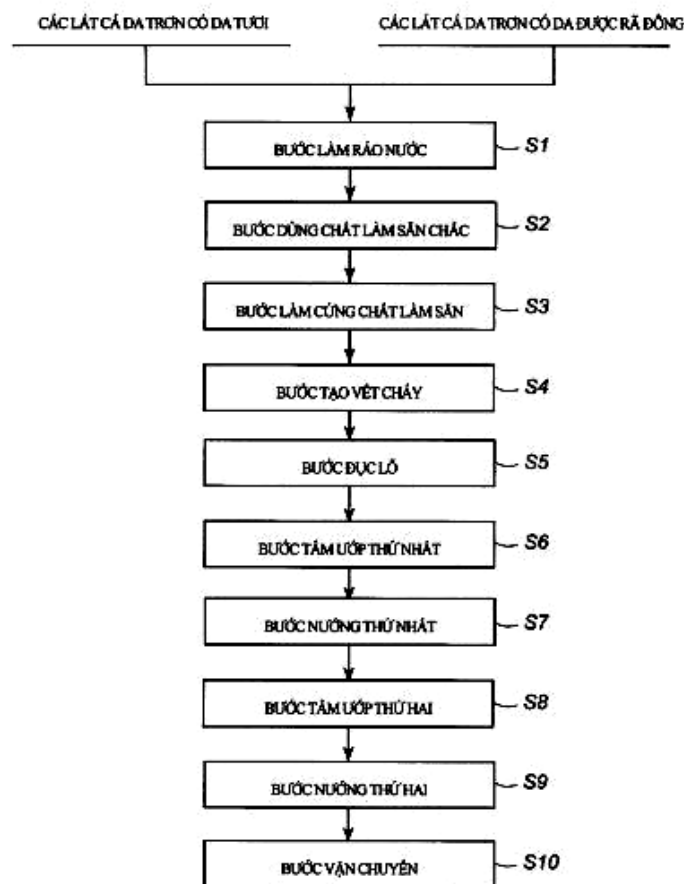
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, các hệ thống, và thiết bị, bao gồm các chương trình máy tính được mã hóa trên vật ghi lưu trữ máy tính, để đào tạo mô hình hồi quy Logistic an toàn nhiều bên (secure logistic regression model: SLRM) bằng cách sử dụng kỹ thuật chia sẻ bí mật (secret sharing: chia sẻ bí mật). Một trong số các phương pháp bao gồm các bước phân chia dữ liệu đào tạo mẫu cho mô hình hồi quy Logistic an toàn (secure logistic regression model: SLRM) thành các cổ phần sử dụng chia sẻ bí mật (secret sharing: SS), trong đó mỗi cổ phần được phân phối đến nút tính toán an toàn (secure computation node: SCN); cập nhật lặp lại các tham số được kết hợp với SLRM sử dụng mỗi cổ phần của dữ liệu đào tạo mẫu, trong đó việc cập nhật lặp tiếp tục cho đến khi xuất hiện điều kiện được xác định trước; và sau đó cập nhật lặp lại các tham số được kết hợp với SLRM, cung cấp kết quả đào tạo được tạo cấu hình để sử dụng bằng mỗi một SCN.





- (11) **85933 A** (43) 25/05/2022  
 (21) **1-2019-06843** (85) 05/12/2019  
 (22) 15/08/2019 (86) PCT/JP2019/032006 15/08/2019  
 (30) 2019-131575 17/07/2019 JP (87) WO2021/009932 A1 21/01/2021  
 (51) **A23L 17/00**  
 (71) **MEIKOSHOKUHIN CO., LTD. (JP)**  
 806-5, Saga, Kuroshio-cho, Hata-gun, Kochi 7891720, Japan  
 (72) Hiroyuki MYOJIN (JP)  
 (74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT MÓN NƯỚNG KIỂU KABAYAKI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất món nướng kiểu Kabayaki bao gồm bước đục lỗ là việc đục một số lượng lớn các lỗ xuyên qua các lát cá da của cá da tron đã được làm sẵn chắc, bước tẩm ướp gồm việc tẩm ướp các lát cá da trong nước sốt sau khi thực hiện bước đục lỗ, và bước nướng gồm việc nướng bề mặt của các lát cá da sau khi thực hiện bước tẩm ướp.



**FIG 1**

- (11) **85934 A** (43) 25/05/2022  
(21) **1-2020-00967** (85) 21/02/2020  
(22) 10/09/2019 (86) PCT/CN2019/105076 10/09/2019  
(30) 201910786535.9 23/08/2019 CN (87) WO2021/035801 04/03/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/02/2020

(51) **F16D 65/00**

(75) **ZHANG, JIANPING (CN)**

Room 404, No. 16, 120 Lane, Guoshun Road, Yangpu District, Shanghai  
200442, China

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **VỎ YÊN PHANH TẢN NHIỆT CỦA XE Ô TÔ**

- (57) Sáng chế đề xuất vỏ yên phanh tản nhiệt của xe ô tô, vỏ yên phanh này của xe ô tô bao gồm thân vỏ và bộ phận cố định để cố định thân vỏ vào yên phanh ô tô, trong đó tấm bên hình vòng cung thứ nhất được lắp đặt trên mặt ngoài của thân vỏ, tấm bên hình vòng cung thứ hai được lắp đặt ở mặt trong của thân vỏ, bộ phận cố định được lắp đặt trên tấm bên hình vòng cung thứ nhất, cụm truyền nhiệt được lắp đặt trên tấm bên hình vòng cung thứ nhất, và cụm truyền nhiệt bao gồm lá ép đàn hồi và tấm silicon được lắp đặt trên lá ép đàn hồi; và khi thân vỏ được cố định vào yên phanh xe ô tô, lá ép đàn hồi có thể tiếp xúc với tấm silicon với thành bên ngoài của thân bơm của yên phanh xe ô tô, và dẫn nhiệt đến thân vỏ để tản nhiệt. Bằng cách lắp đặt cụm truyền nhiệt trên tấm bên hình vòng cung thứ nhất, vỏ yên phanh tản nhiệt của xe ô tô theo sáng chế có thể nhanh chóng tản nhiệt được sinh ra do thân bơm piston của yên phanh thông qua lá ép đàn hồi và tấm silicon.

- (11) 85935 A (43) 25/05/2022  
(21) 1-2020-01995 (85) 08/04/2020  
(22) 19/12/2019 (86) PCT/CN2019/126775 19/12/2019  
(30) 201910789384.2 26/08/2019 US (87) WO2021/036113 04/03/2021  
201922157875.3 05/12/2019 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/04/2020

(51) **B23C 5/10**

(71) **CONPROFE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD. (CN) (CN)**

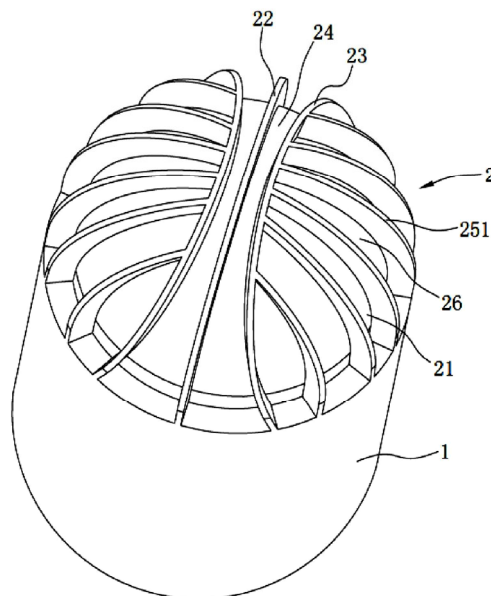
Floors 1-2, Menji Building C, Parage Electronic Industrial Park, No. 8, 2nd Nanyun Road, Science City, High-tech Development Zone, Guangzhou City, Guangdong Province 510663, China

(72) YAN, Bingjiang (VN); LI, Weiqiu (VN); ZHANG, Guoli (VN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **DỤNG CỤ CẮT VÀ KẾT CẤU ĐẦU CẮT**

- (57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực kỹ thuật gia công chính xác bằng máy, và đề cập đến dụng cụ cắt và kết cấu đầu cắt của dụng cụ cắt. Kết cấu đầu cắt bao gồm phần lưỡi cắt bao gồm thân cắt, và bề mặt phía ngoài của thân cắt là bề mặt cong mà nhô về phía trước. Bề mặt phía ngoài của thân cắt được bố trí với lưỡi cắt thứ nhất và ít nhất hai lưỡi cắt thứ hai, lưỡi cắt thứ nhất kéo dài từ sườn bên của thân cắt tới vùng đỉnh của thân cắt và sau đó kéo dài tới sườn bên còn lại của thân cắt; các lưỡi cắt thứ hai lần lượt được bố trí trên cả hai sườn bên của lưỡi cắt thứ nhất; các rãnh thoát phoi thứ nhất được định rõ giữa lưỡi cắt thứ nhất và các lưỡi cắt thứ hai gần kề với nó, và các rãnh thoát phoi thứ nhất có độ rộng tăng dần từ vùng đỉnh tới cả hai sườn bên của thân cắt. Sáng chế có các hiệu quả có lợi cho hoạt động gia công có độ chính xác cao, độ ổn định khi gia công cao, hiệu suất loại bỏ phoi tốt, và kéo dài tuổi thọ của dụng cụ cắt.



- (11) **85936 A** (43) 25/05/2022  
(21) **1-2020-02700** (85) 24/05/2016  
(22) 20/11/2014 (86) PCT/US2014/066706 20/11/2014  
(30) 61/907,965 22/11/2013 US (87) WO2015/077503 28/05/2015  
62/038,121 15/08/2014 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/04/2017

(51) **C07D 403/04**; A61K 31/4178; C07D 403/14; A61K 31/404; A61P 11/00

(62) 1-2016-01882

(71) **SABRE THERAPEUTICS LLC (US)**

442 Littlefield Avenue, South San Francisco, CA 94080, United States of America

(72) HUTCHINSON, John, Howard (US); LONERGAN, David (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CHẤT ỨC CHẾ AUTOTAXIN VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHẤT ỨC CHẾ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất là các chất ức chế autotaxin, phương pháp điều chế các hợp chất này, dược phẩm và thuốc chứa các hợp chất này được sử dụng trong điều trị tình trạng bệnh, bệnh, hoặc rối loạn liên quan đến hoạt tính autotaxin.

- (11) **85937 A** (43) 25/05/2022  
(21) **1-2020-04962** (85) 28/08/2020  
(22) 11/06/2020 (86) PCT/KR2020/007572 11/06/2020  
(30) 10-2019-0071784 17/06/2019 KR (87) WO2020/256341 24/12/2020  
10-2020-0042973 08/04/2020 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/08/2020

(51) **A24F 40/40; A24F 40/10; A24F 40/30; A24F 40/65; A24F 40/46; A24F 40/51; A24F 40/53; A24F 40/57; A24F 15/015; A24F 40/42**

(71) **KT&G CORPORATION (KR)**

71, Beotkkot-gil, Daedeok-gu, Daejeon 34337, Republic of Korea

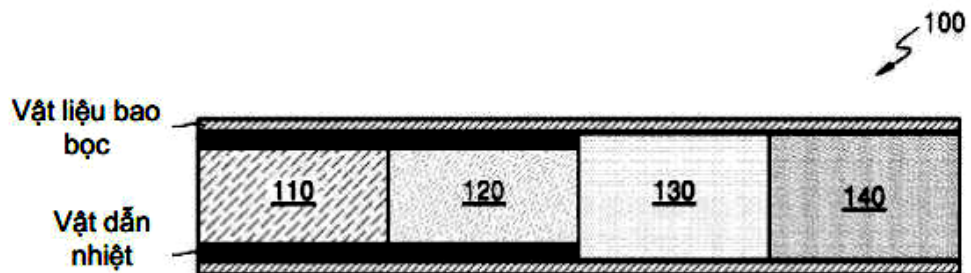
(72) LEE, Seung Won (KR); YOON, Sung Wook (KR); HAN, Dae Nam (KR); KIM, Yong Hwan (KR)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **SẢN PHẨM TẠO RA SOL KHÍ, THIẾT BỊ TẠO RA SOL KHÍ VÀ HỆ THỐNG TẠO RA SOL KHÍ**

- (57) Sáng chế đề cập đến sản phẩm tạo ra sol khí bao gồm bộ phận tạo ra sol khí chứa vật liệu tạo ra sol khí thứ nhất không chứa nicotin; đầu lọc thuốc lá được bố trí liền kề với đầu của bộ phận tạo ra sol khí và chứa vật liệu tạo ra sol khí thứ hai chứa nicotin; bộ phận làm nguội được bố trí liền kề với đầu của đầu lọc thuốc lá và được cấu tạo để làm nguội sol khí; và phần miệng được bố trí liền kề với đầu của bộ phận làm nguội. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến thiết bị tạo ra sol khí và hệ thống tạo ra sol khí.

**Fig.1A**



- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 85938 A      | (43) 25/05/2022        |            |
| (21) 1-2020-04999 | (85) 31/08/2020        |            |
| (22) 14/08/2019   | (86) PCT/JP2019/031932 | 14/08/2019 |
|                   | (87) WO2021/029032     | 18/02/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/08/2020

(51) *F23G 5/20; F23G 5/44; F23D 17/00*

(71) **TAIHEIYO CEMENT CORPORATION (JP)**

1-1-1, Koishikawa, Bunkyo-ku, Tokyo 1128503, Japan

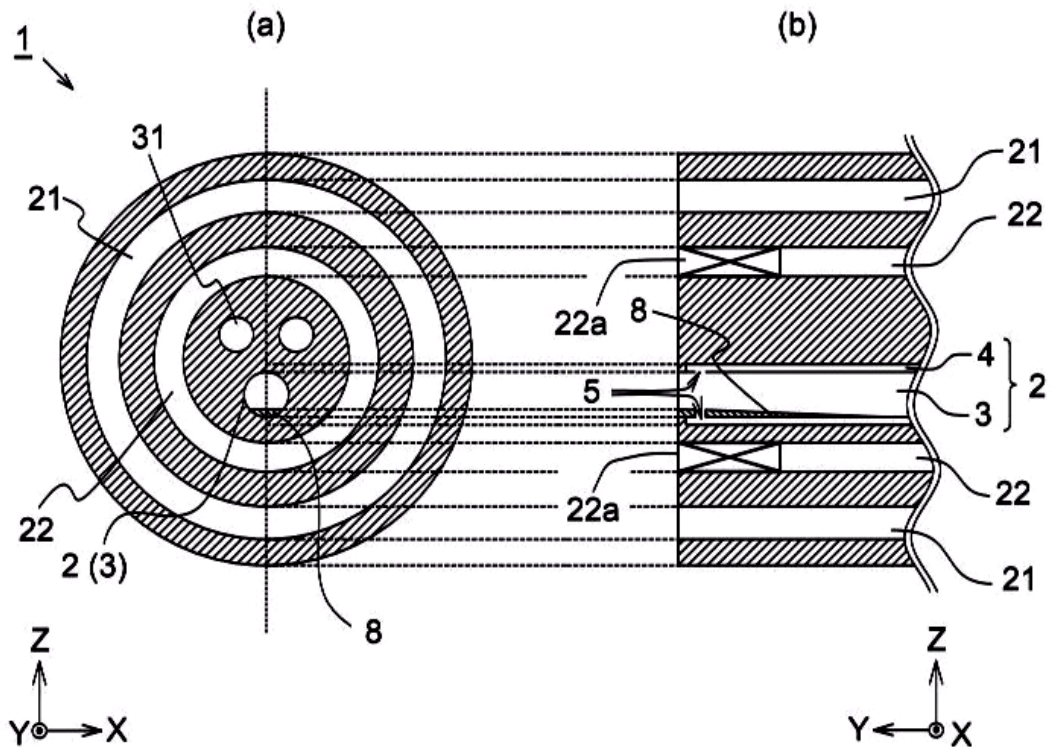
(72) Yuya SANO (JP); Kouichi NAITOU (JP); Hidenori TSUKIDATE (JP); Hideyuki SUGAYA (JP)

(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) **THIẾT BỊ PHUN CHẤT THẢI ĐÓT ĐƯỢC VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH THIẾT BỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phun chất thải đốt được và phương pháp vận hành thiết bị này mà có thể ngăn chặn sự cháy khi rơi của chất thải đốt được và ngăn chặn sự thay đổi quá mức của trạng thái ngọn lửa từ thiết bị đốt của lò nung xi măng ngay cả nếu tốc độ sử dụng chất thải đốt được thay đổi bất thường. Thiết bị phun chất thải đốt được có kênh dòng chất thải đốt được. Kênh dòng chất thải đốt được được bố trí ở phía trong của kênh dòng không khí trong vỏ trong cùng, và được tạo ra để cấp dòng cho dòng chất thải đốt được. Kênh dòng chất thải đốt được có bề mặt nghiêng có mặt dốc tăng về phía cửa phun gần cửa phun theo cách mà chiều rộng của kênh dòng theo chiều thẳng đứng được thu hẹp về phía cửa phun.

**Fig. 1**



- (11) **85939 A** (43) 25/05/2022  
(21) **1-2020-05960** (85) 19/10/2020  
(22) 20/08/2020 (86) PCT/KR2020/011090 20/08/2020  
(30) 10-2019-0101922 20/08/2019 KR (87) WO2021/034119 A1 25/02/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/10/2020

(51) **C03B 23/03; C03B 23/00**

(71) **NEWYOUNG SYSTEM CO LTD (KR)**

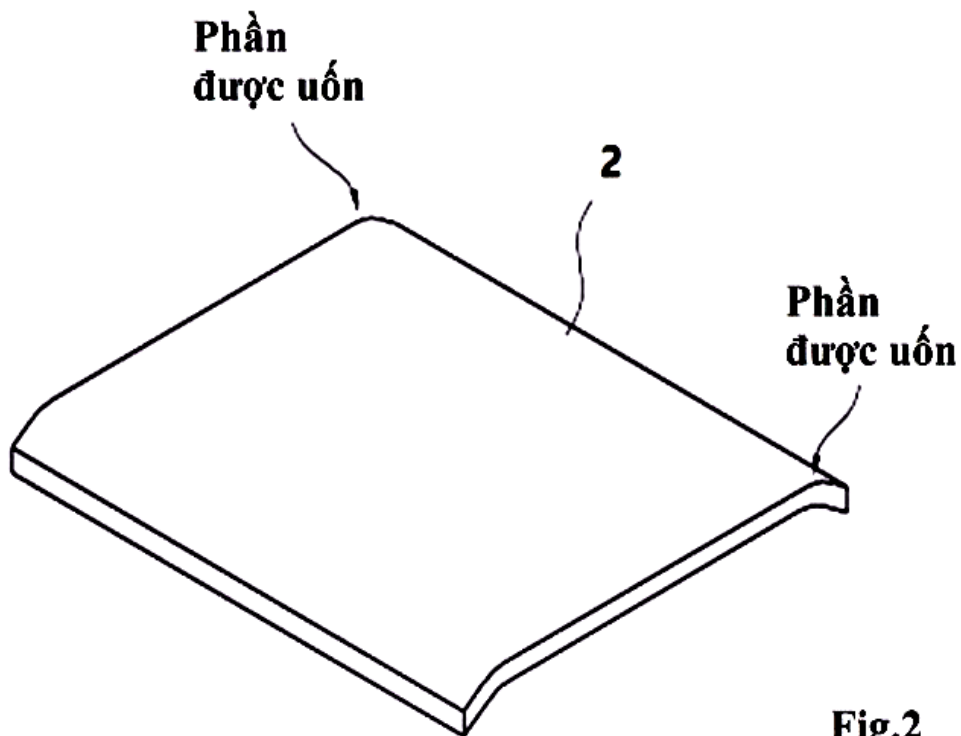
2-1 Munhwa 12-gil, Jincheon-eup, Jincheon-gun, Chungcheongbuk-do 27835  
Republic of Korea

(72) Yoon, Sung Duck (KR); Kwon, Jong Seo`k (KR); PARK, Min Seok (KR); KIM, Youn Kuk (KR); LEE, Bong Coo (KR); KIM, Kyung Sik (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ ĐỂ TẠO HÌNH KÍNH BẢO VỆ CHO THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI DI ĐỘNG**

- (57) Sáng chế đề cập tới thiết bị để tạo hình kính bảo vệ cho thiết bị đầu cuối di động, thiết bị này bao gồm: buồng tạo hình có không gian tạo hình ở trong đó; đơn vị nguồn nhiệt được tạo ra trên bề mặt bên trong xác định không gian tạo hình; đơn vị khuôn đúc được bố trí trong không gian tạo hình để được tách biệt với đơn vị nguồn nhiệt, được tạo kết cấu để được gia nhiệt bởi nhiệt được truyền từ đơn vị nguồn nhiệt, và được tạo kết cấu để tạo hình vật phẩm tạo hình được bố trí ở trong đó; và đơn vị làm mát được tạo kết cấu để cấp khí làm mát, làm mát đơn vị khuôn đúc trong khi đang đi qua phần bên trong của buồng tạo hình.



**Fig.2**

(11) **85940 A**

(43) 25/05/2022

(21) **1-2020-06118**

(22) 26/10/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/10/2020

(51) ***C09D 133/04***

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SINH HỌC (VN)**

Tầng 2, tòa nhà Biogroup - 814/3 đường Láng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(72) Lê Văn Tri (VN)

(54) **QUY TRÌNH TỔNG HỢP PHÒNG CHỐNG MÔI NỀN MÓNG CÔNG  
TRÌNH XÂY DỰNG BẰNG CHẾ PHẨM SINH HỌC**

(57) Quy trình tổng hợp phòng chống môi nền móng công trình xây dựng bằng chế phẩm sinh học chống mối, quy trình này bao gồm các bước: (1) xử lý phòng chống mối nền móng công trình trước khi đổ bê tông móng; (2) sản xuất bê tông phòng chống mối cho móng công trình có sử dụng chế phẩm sinh học phòng chống mối; và (3) bảo dưỡng bê tông móng công trình bằng dung dịch có chế phẩm sinh học phòng chống mối, bằng quy trình tổng hợp phòng chống mối như sáng chế đã tạo ra cho công trình có khả năng phòng, chống mối cao hơn, triệt để hơn so với các biện pháp trước đây.



(11) **85941 A**

(43) 25/05/2022

(21) **1-2020-06119**

(22) 26/10/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/10/2020

(51) **C09D 133/04**

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SINH HỌC (VN)**

Tầng 2, tòa nhà Biogroup - 814/3 đường Láng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(72) Lê Văn Tri (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP BẢO DƯỠNG BÊ TÔNG MÓNG CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG BẰNG CHẾ PHẨM SINH HỌC CHỐNG MỐI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp bảo dưỡng bê tông móng công trình xây dựng bằng chế phẩm sinh học chống mối, phương pháp này bao gồm các bước:

(1) chuẩn bị dung dịch chứa chế phẩm sinh học chống mối bằng cách pha chế phẩm sinh học chống mối vào nước thường theo công thức (% khối lượng):

- chế phẩm sinh học chống mối: 0,5-5

- nước: 99,5-95

(2) bê tông móng công trình được chuẩn bị bình thường, sau 2-8 giờ tùy vào thời tiết để tiến hành bảo dưỡng bằng cách tưới trực tiếp lên bê tông hoặc làm ngập mặt đáy bê tông móng, duy trì như vậy ít nhất 7 ngày sau khi đổ bê tông.

(11) **85942 A**

(43) 25/05/2022

(21) **1-2020-06120**

(22) 26/10/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/10/2020

(51) **C09D 133/04**

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SINH HỌC (VN)**

Tầng 2, tòa nhà Biogroup - 814/3 đường Láng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(72) Lê Văn Tri (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SỬ DỤNG PHỤ GIA BÊ TÔNG VÀ CHẾ PHẨM SINH HỌC CHỐNG MỐI TRONG SẢN XUẤT BÊ TÔNG CHỐNG MỐI MÓNG CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sử dụng phụ gia bê tông và chế phẩm sinh học chống mối trong sản xuất bê tông chống mối móng công trình xây dựng, phương pháp này bao gồm các bước: chuẩn bị phụ gia bê tông cho móng công trình, chế phẩm sinh học phòng chống mối và các nguyên vật liệu để đổ bê tông mác 300, tỷ lệ phụ gia bê tông sử dụng là 1%, chế phẩm sinh học phòng chống mối là 2% so với chất kết dính, bê tông tạo ra có chất lượng tốt và có khả năng xua đuổi và diệt mối.

(11) 85943 A

(43) 25/05/2022

(21) 1-2020-06140

(22) 26/10/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/10/2020

(51) A23N 15/00; B07C 5/00

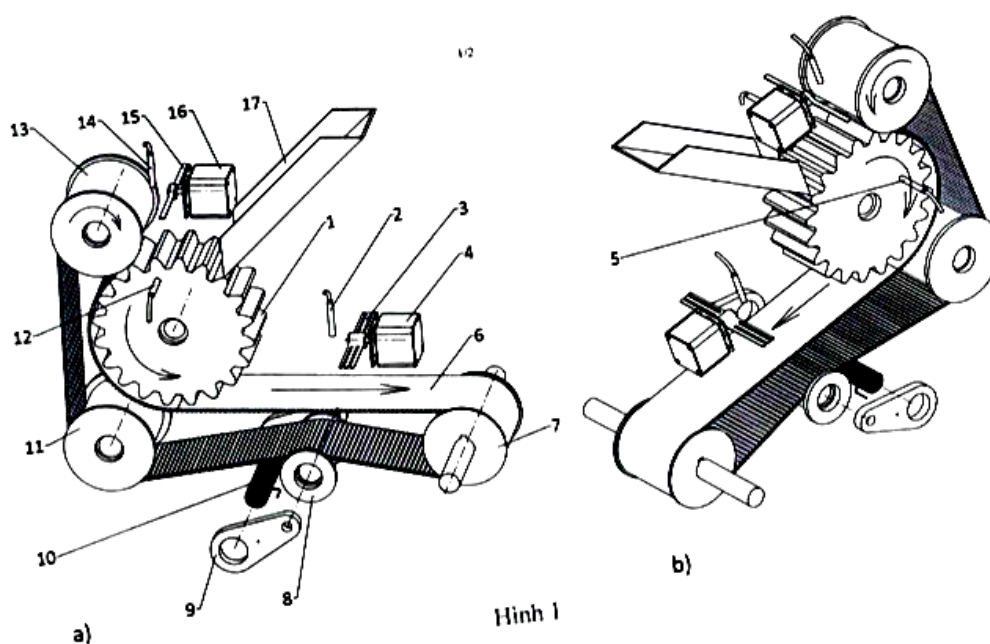
(71) HUỖNH QUỐC KHANH (VN)

20A hẻm 5, đường Mậu Thân, phường Xuân Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(72) Huỳnh Quốc Khanh (VN); Võ Nguyên Hồng Phúc (VN); Huỳnh Đạt Nguyên (VN); Huỳnh Phúc An (VN)

(54) MÁY PHÂN LOẠI ỚT

(57) Sáng chế đề cập tới máy phân loại những quả ớt tươi đã qua tách cuống để loại những quả hư hỏng, dị dạng ra khỏi nhóm thành phẩm. Máy theo sáng chế này sử dụng cơ cấu con lăn dạng bánh răng phối hợp với dây đai răng để xoay quả ớt, nhờ đó khắc phục được nhược điểm của máy quay phim là chỉ quan sát được một phía. Sáng chế này là một phương pháp mới giúp nhận dạng và phát hiện đầy đủ các hư hỏng xuất hiện toàn bộ quả ớt. Ngoài ra, sáng chế còn sử dụng phương pháp phân loại các quả không đạt tiêu chuẩn như nứt, dị dạng, thối thân bằng mô hình mạng thần kinh tích chập (CNN).



(11) 85944 A

(43) 25/05/2022

(21) 1-2020-06155

(22) 27/10/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/10/2020

(51) E02B 3/06

(71) VIỆN CƠ HỌC, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)

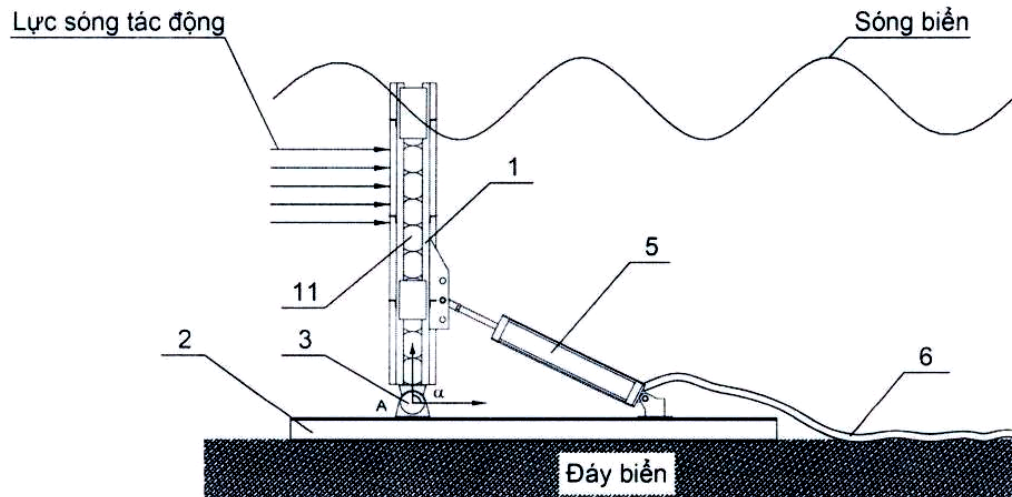
Số 264 Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(72) Vũ Lâm Đông (VN); Vũ Đức Thanh (VN); Đặng Ngọc Anh (VN); Lê Khánh Toàn (VN)

(54) TƯỜNG CHẮN DI ĐỘNG CHỐNG XÓI LỞ BỜ BIỂN CÓ CHỨC NĂNG PHÁT ĐIỆN

(57) Sáng chế đề cập đến tường chắn di động chống xói lở bờ biển có chức năng phát điện (100) bao gồm: tấm lật (1) có dạng hình chữ nhật được đặt theo phương thẳng đứng chứa phao (11) ở bên trong; chân đế (2) là khung thép hoặc bê tông được đặt theo phương nằm ngang được gắn chặt xuống đáy biển gần bờ; tấm lật (1) có một cạnh được liên kết với chân đế (2) thông qua bản lề xoay (3); ít nhất một bơm pít tông (5) có một đầu được liên kết xoay được với một mặt của tấm lật, đầu còn lại được liên kết xoay được với mặt trên của chân đế (2); và ống dẫn nước chịu áp (6) nối đầu ra của bơm pít tông (5) với tua bin thủy lực (7) đi kèm với máy phát điện (8). Sáng chế cũng đề cập đến hệ thống tường chắn chống xói lở bờ biển có chức năng phát điện (200) bao gồm nhiều tường chắn chống xói lở bờ biển có chức năng phát điện (100) nêu trên.

[Hình 1]



(11) 85945 A

(43) 25/05/2022

(21) 1-2020-06216

(22) 27/10/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/10/2020

(51) B66C 3/00

(71) CÔNG TY TNHH TAY MÁY VIỆT NAM (VN)

Thôn Đồng Táng, xã Đồng Trúc, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội

(72) Lê Đăng Thắng (VN)

(74) Công ty Luật TNHH LINK&PARTNERS (LINK&PARTNERS)

(54) TAY NÂNG HỖ TRỢ NÂNG HẠ TỰ ĐỘNG

(57) Sáng chế đề cập đến tay nâng hỗ trợ nâng hạ tự động bao gồm trụ đỡ được gắn cố định trên chân đế, đầu tự do của trụ đỡ có bố trí giá đỡ con trượt sao cho giá đỡ con trượt này có thể quay 360 độ quanh trụ đỡ nhờ ổ quay. Thanh trượt có thể trượt theo phương nằm ngang, dọc theo các con trượt được bố trí trên giá đỡ con trượt nhờ ray dẫn. Thanh trượt bao gồm bộ điều khiển trợ lực khí nén được nối theo cách có thể điều khiển hoạt động của pittông khí nén tương ứng với sự dịch chuyển của cảm biến tải. Một đầu của pittông khí nén có gắn dây cáp, đầu còn lại của dây cáp được lắp vào đầu trên của cảm biến lực, đầu dưới của cảm biến lực có gắn cụm tay phanh, và vật nặng được móc lên móc treo bố trí trên cụm tay phanh. Trong đó, ứng với mỗi vật nặng cảm biến lực sẽ trả tín hiệu điều khiển tương ứng về bộ điều khiển trợ lực khí nén thông qua cụm dây dẫn được bố trí giữa cảm biến lực và bộ điều khiển trợ lực khí nén, bộ điều khiển trợ lực khí nén sẽ cấp khí nén tới pittông khí nén để tạo ra lực nâng cân bằng với vật nặng, và giữ ổn định vị trí vật nặng thông qua dây cáp.

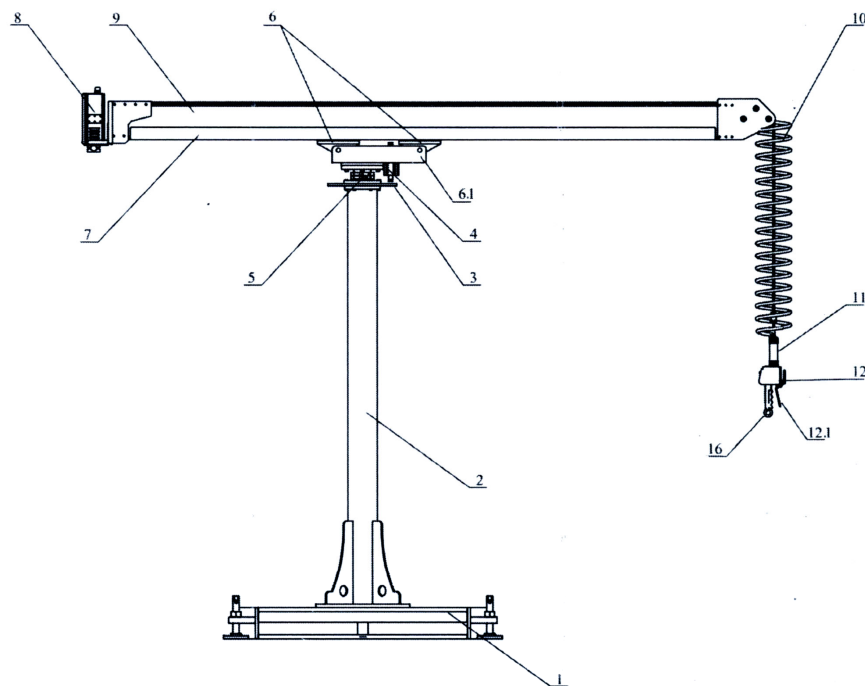


Fig.1

(11) **85946 A**

(43) 25/05/2022

(21) **1-2020-06222**

(22) 28/10/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/10/2020

(51) **G01N 27/00**

(71) **VIỆN DẦU KHÍ VIỆT NAM (VN)**

Tòa nhà Viện Dầu Khí, số 167 Trung Kính, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Đoàn Thành Đạt (VN); Nguyễn Thị Lê Hiền (VN)

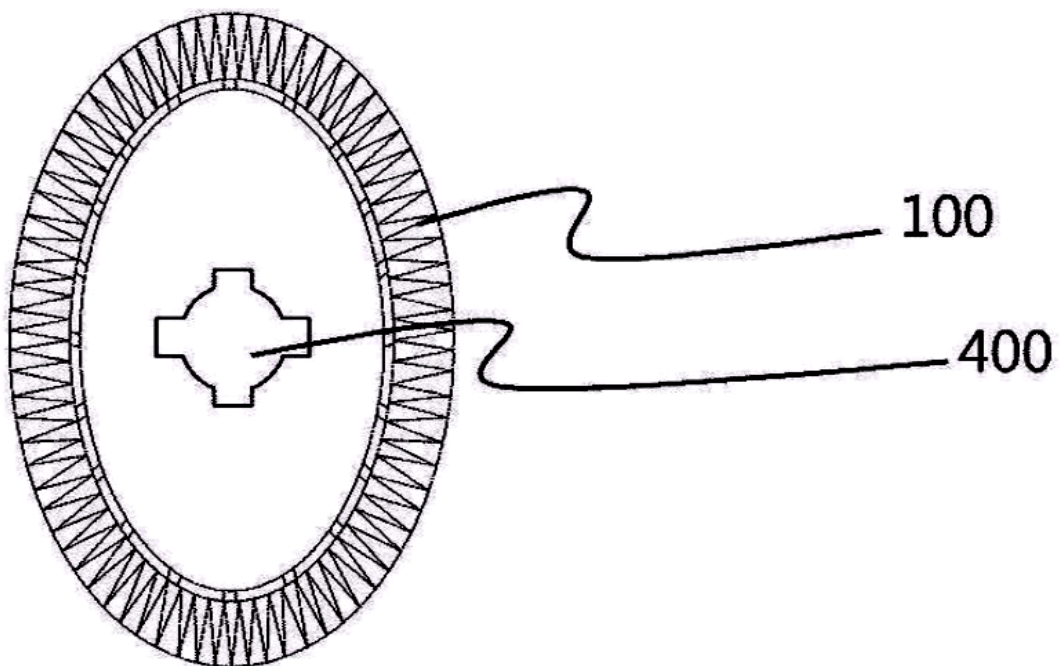
(54) **THIẾT BỊ PHÁT HIỆN KHUYẾT TẬT TRONG CẤU TRÚC CỦA ĐƯỜNG ỐNG VÀ THIẾT BỊ CHỊU ÁP LỰC BẰNG THÉP CACBON BẰNG NGUYÊN LÝ TỪ GIẢO NGHỊCH**

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị phát hiện khuyết tật trong cấu trúc của đường ống và thiết bị chịu áp lực bằng thép cacbon bằng nguyên lý từ giảo nghịch, thiết bị bao gồm: bao gồm các bộ phận chính: (i) mạch đầu dò gồm cảm biến, bộ chuyển đổi tín hiệu tương tự-kỹ thuật số (ADC), (ii) mạch xử lý trung tâm (MCU), và (iii) phần mềm nhúng để điều khiển, vận hành thiết bị, trong đó, cảm biến và bộ chuyển đổi tín hiệu tương tự-kỹ thuật số (ADC) được tích hợp nằm trong đầu dò, tín hiệu số từ đầu dò được truyền về mạch xử lý chính (mainboard) và xuất tín hiệu qua cổng USB về máy vi tính, ghi vào thẻ nhớ hoặc hiển thị theo thời gian thực trên màn hình LCD tích hợp. Từ trường được sử dụng chính là từ trường trái đất, cảm biến có độ nhạy cao, phù hợp khoảng đo. Ứng dụng của thiết bị trong sáng chế là khả năng phát hiện các bất thường trong cấu trúc của vật liệu mà tại đó ứng suất tập trung bất thường. Điều này giúp cảnh báo sớm về hư hỏng của kết cấu ngay cả khi các phá hủy chưa xảy ra.

- (11) 85947 A (43) 25/05/2022  
(21) 1-2020-06247  
(22) 28/10/2020  
(51) B01D 46/02  
(71) GEENCON TECHNOLOGY CO., LTD (KR)  
11, Jangansandan 1-ro, Jangan-eup, Gijang-gun, Busan, Republic of Korea  
(72) HA, Seung Beom (KR)  
(74) Công ty TNHH Dương và Trần (DUONG & TRAN CO., LTD)  
(54) BỘ LỌC CHUYÊN TIẾP DÙNG CHO THIẾT BỊ GOM BỤI CHỨA BỘ LỌC  
KIỂU TÚI

- (57) Sáng chế đề cập đến bộ lọc chuyên tiếp dùng cho thiết bị gom bụi chứa bộ lọc, và đặc biệt hơn là hệ thống bộ lọc được lắp đặt bộ thiết bị gom bụi chứa bộ lọc, trong đó dòng khí đi xuống được tạo thành và có thể làm tăng hiệu quả thu gom bụi và loại bỏ bụi. Bộ lọc chuyên tiếp dùng cho thiết bị gom bụi chứa bộ lọc theo sáng chế bao gồm bộ lọc chuyên tiếp được lắp với bộ phận lọc được tạo thành ở dạng hình trụ có cả hai mặt mở, phần đầu được tạo thành theo một hướng của bộ lọc chuyên tiếp và được lắp để lắp trên thiết bị gom bụi chứa bộ lọc và bộ lọc chuyên tiếp. Nó được tạo thành theo hướng còn lại của bộ lọc, bao gồm phần cuối để tạo thành màng ngăn và một phần xung chính được lắp với nhiều đầu phun được tạo thành theo chiều dài dọc theo trục trung tâm bên trong bộ lọc chuyên tiếp để phun không khí áp suất cao. Bộ lọc chuyên tiếp dùng cho thiết bị gom bụi theo sáng chế được áp dụng cho nhà máy thu gom bụi dùng bộ lọc, trong đó dòng không khí giảm dần được tạo thành, do đó cải thiện hiệu quả thu gom bụi và hút bụi.

**Fig. 1**



- (11) **85948 A** (43) 25/05/2022  
(21) **1-2020-06262**  
(22) 28/10/2020  
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/10/2020  
(51) **C08B 37/06; C12P 19/04**  
(71) **PHÒNG THÍ NGHIỆM TRỌNG ĐIỂM CÔNG NGHỆ LỌC HÓA DẦU (VN)**  
Số 2 Phạm Ngũ Lão, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội  
(72) Vũ Thị Thu Hà (VN); Bùi Duy Hùng (VN); Nguyễn Ngọc Bảy (VN); Bạch Thị Tâm (VN)  
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẾ PHẨM CHỨA PECTIN CÓ HÀM LƯỢNG METOXYL THẤP TỪ CÙI BƯỞI HỒNG (CITRUS GRANDIS LINN) VÀ QUẢ PHẬT THỦ (CITRUS MEDICA) VÀ CHẾ PHẨM THU ĐƯỢC BẰNG PHƯƠNG PHÁP NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp đơn giản và hiệu quả sản xuất chế phẩm pectin có hàm lượng metoxy thấp (LM-metoxyl) từ cùi bưởi hồng (*Citrus grandis linn*) và quả phật thủ (*Citrus medica*) và chế phẩm thu được theo phương pháp này. Chế phẩm này có hàm lượng pectin cao và có chỉ số este hóa thấp, có dung lượng hấp thu  $Pb^{2+}$  cao, có khả năng ứng dụng để sản xuất các sản phẩm ngăn ngừa và điều trị nhiễm độc kim loại nặng trong cơ thể người.



- (11) **85949 A** (43) 25/05/2022  
(21) **1-2020-06266**  
(22) 29/10/2020  
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/10/2020  
(51) **C12N 7/00**  
(71) **VIỆN DI TRUYỀN NÔNG NGHIỆP (VN)**  
Km2, đường Phạm Văn Đồng, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội  
(72) Nguyễn Duy Phương (VN); Phạm Xuân Hội (VN); Đỗ Thị Hạnh (VN); Phạm Thu Hằng (VN); Phạm Thị Vân (VN)  
(54) **KHÁNG HUYẾT THANH KHÁNG ĐẶC HIỆU PROTEIN P10 CỦA VIRUT GÂY BỆNH LÚA LÙN SỌC ĐEN PHƯƠNG NAM VÀ BỘ KIT DẠNG MÀNG CHẨN ĐOÁN NHANH VIRUT NÀY**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến kháng huyết thanh chứa kháng thể IgG liên kết đặc hiệu với protein P10 của virus gây bệnh lúa lùn sọc đen phương Nam (SRBSDV) và xét nghiệm chẩn đoán SRBSDV, bao gồm cả bộ kit chẩn đoán nhanh SRBSDV có sử dụng kháng huyết thanh này. Kháng huyết thanh có phản ứng đặc hiệu với protein P10 trong mẫu xét nghiệm (lúa hoặc rây) có mang SRBSDV và không phản ứng với mẫu xét nghiệm (lúa hoặc rây) không mang SRBSDV.

- (11) **85950 A** (43) 25/05/2022  
(21) **1-2020-06269**  
(22) 29/10/2020  
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/10/2020  
(51) **C07D 207/00; C09D 163/00**  
(71) **VIỆN DẦU KHÍ VIỆT NAM (VN)**  
Số 167 Trung Kính, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội  
(72) Nguyễn Mạnh Huân (VN); Nguyễn Hữu Lương (VN); Phan Minh Quốc Bình (VN); Huỳnh Minh Thuận (VN); Nguyễn Ánh Thu Hằng (VN); Nguyễn Huỳnh Hưng Mỹ (VN); Đặng Ngọc Lương (VN); Đỗ Phạm Noa Uy (VN); Nguyễn Thị Kim Ngân (VN); Nguyễn Thị Châu Giang (VN); Trương Văn Nhân (VN)  
(54) **HỖN HỢP PHỤ GIA GRAPHEN ỨNG DỤNG TRONG NHỰA ĐƯỜNG 60/70, QUY TRÌNH SẢN XUẤT HỖN HỢP PHỤ GIA NÀY VÀ QUY TRÌNH CHẾ TẠO HỆ NHỰA ĐƯỜNG GRAPHEN**  
(57) Sáng chế đề cập đến hỗn hợp phụ gia graphen bao gồm thành phần a) nhựa, thành phần b) dung môi và thành phần c) graphen, đặc trưng ở chỗ: thành phần a) nhựa được chọn từ nhóm bao gồm polypropylen (PP), polypropylen (PE), styren-butadien-styren (SBS); thành phần b) dung môi được chọn từ nhóm bao gồm toluen, xylen, decalin,; thành phần c) graphen có diện tích bề mặt từ 150 đến 350 m<sup>2</sup>/g, số lớp là từ 3 đến 20 lớp, độ dày là từ 5 đến 100 nm, hàm lượng cacbon ít nhất là 99%; và trong đó tỷ lệ % khối lượng của thành phần: thành phần a) nhựa nằm trong khoảng từ 20 đến 50%; thành phần b) dung môi nằm trong khoảng từ 50 đến 80%; thành phần c) graphen nằm trong khoảng từ 0,001 đến 0,1%; thu được hỗn hợp phụ gia graphen với graphen được phân tán đều và ổn định trong thời gian dài. Sáng chế còn đề cập đến quy trình chế tạo hỗn hợp phụ gia graphen này, và quy trình chế tạo nhựa đường graphen có khả năng chống thấm cao và các đặc tính như điểm hóa mềm và độ kim lún khác nhựa đường 60/70 ban đầu.

(11) 85951 A

(43) 25/05/2022

(21) 1-2020-06282

(22) 29/10/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/10/2020

(51) B65D 81/03; B65D 81/00

(71) GWO SHI PACKING CO., LTD. (TW)

No. 26, Xingong 3rd Rd., Zhubei City, Hsinchu County 302, Taiwan

(72) Kuo, Sheng Hsi (TW)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) KẾT CẤU VẬT LIỆU BAO BÌ BẰNG GIẤY

(57) Sáng chế đề cập đến kết cấu vật liệu bao bì bằng giấy, gồm ba thân đệm đa ống và ít nhất một tấm nối, thân đệm đa ống còn bao gồm: ống hình vuông thứ nhất, ống hình chữ U, và ống hình vuông thứ hai, ống hình chữ U được cố định với ống hình vuông thứ nhất và ống hình vuông thứ hai ở hai thành bên, và phần khoảng trống ở phần uốn cong của ống hình chữ U được cố định với các ống lồng có mặt cắt ngang hình chữ nhật với bốn góc lõm và bốn bề mặt thành với các gân lõm; tấm nối nối hai thân đệm đa ống liền kề sao cho một thân đệm đa ống được đặt ở vị trí giữa, và hai thân đệm đa ống còn lại vuông góc và được cố định vào cả hai bên của thân đệm đa ống ở giữa để tạo ra thân bao bì nửa khung hình chữ U. Kết cấu có thể được sản xuất bằng máy móc tự động để giảm chi phí.

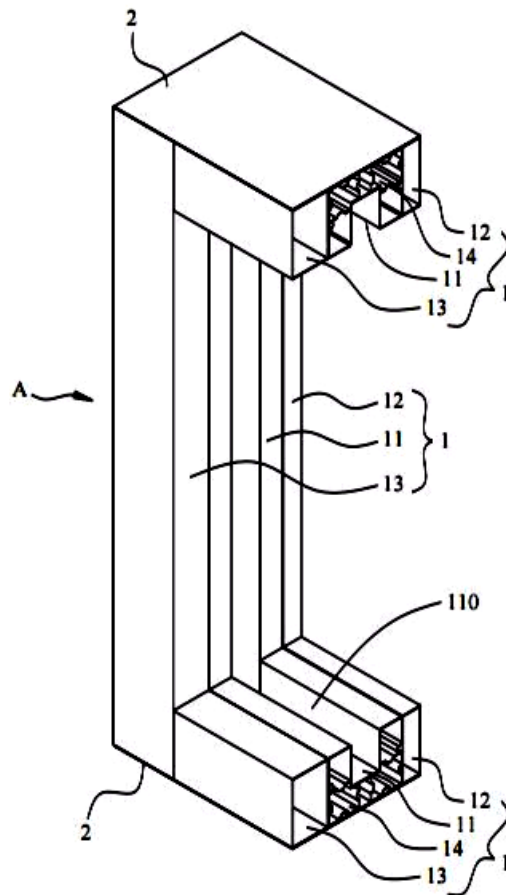


FIG.1

- (11) **85952 A** (43) 25/05/2022  
(21) **1-2020-06300**  
(22) 30/10/2020  
(51) *A01P 21/00; A01P 3/00*  
(71) **ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**  
Phường Linh Trung, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh  
(72) Bùi Duy Du (VN); Bùi Đình Thạch (VN); Lê NghiêM Anh Tuấn (VN)  
(54) **CHẾ PHẨM CHỨA CẤU TRÚC LỖI CU<sub>2</sub>O - VỎ CU KÍCH THƯỚC NANOMET ỔN ĐỊNH TRONG HỖN HỢP POLYME ALGINAT/POLYETYLENGLYCOL CÓ HIỆU QUẢ PHÒNG TRỪ BỆNH ĐẠO ÔN GÂY HẠI CÂY LÚA**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm chứa cấu trúc lõi Cu<sub>2</sub>O - vỏ Cu (Cu<sub>2</sub>O@Cu) kích thước nanomet ổn định trong polyme alginat/polyetylen glycol, khác biệt ở chỗ, với mục đích là cải thiện các đặc tính công dụng của chế phẩm chứa cấu trúc lõi Cu<sub>2</sub>O - vỏ Cu kích thước nanomet, chế phẩm này có hiệu lực phòng trừ bệnh đạo ôn hại cây lúa đạt hiệu quả lớn hơn 90% tại nồng độ Cu<sub>2</sub>O-Cu 30 mg/kg, hợp chất này có thành phần khối lượng như sau (% khối lượng):  
Cu<sub>2</sub>O@Cu: 0,5 - 0,6%  
alginat: 4,5 - 5,5%  
polyetylen glycol: 0,4 - 0,6%  
nước: 94 - 95%

- (11) **85953 A** (43) 25/05/2022  
(21) **1-2020-06319**  
(22) 30/10/2020  
(51) **A01N 59/00**  
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH (VN)**  
182 Lê Duẩn, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An  
(72) Lê Thế Tâm (VN); Trần Đại Lâm (VN); Lê Đăng Quang (VN); Nguyễn Hoa Du (VN); Hồ Đình Quang (VN); Phan Thị Hồng Tuyết (VN); Lê Thị Thu Hiệp (VN)  
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẾ PHẨM NANO ĐỒNG HỮU CƠ KHÁNG NẤM**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất ra chế phẩm kháng nấm trên cơ sở nano đồng hữu cơ, trong đó phương pháp này bao gồm các công đoạn: a) chuẩn bị hỗn dịch chứa dung dịch muối đồng vô cơ phân tán trong dung dịch chitosan và b) phối trộn hỗn dịch thu được ở công đoạn a) với dung dịch muối natri hữu cơ để thu được chế phẩm kháng nấm.

- (11) **85954 A** (43) 25/05/2022  
(21) **1-2020-06320**  
(22) 30/10/2020  
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/10/2020  
(51) **A61K 36/16; A61K 9/107**  
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ MỚI NHẬT HẢI (VN)**  
Số 9 BT2 Bán đảo Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội  
(72) Lưu Hải Minh (VN); Bùi Quốc Anh (VN)  
(54) **QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ HỆ VI NHŨ TƯƠNG NANO GINKGO BILOBA 2020**
- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình điều chế hệ vi nhũ tương nano ginkgo biloba, trong đó quy trình này bao gồm các bước: (i) Chuẩn bị pha phân tán; (ii) Chuẩn bị hỗn hợp chất mang span 20/tween 20; (iii) Phối trộn hệ nhũ tương ginkgo biloba bằng cách trộn pha phân tán, hỗn hợp chất mang span 20/tween 20 và chất nhũ hóa lexithin; và (iiii) Tạo hệ vi nhũ tương nano ginkgo biloba.

- (11) **85955 A** (43) 25/05/2022  
(21) **1-2020-06321**  
(22) 30/10/2020  
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/10/2020  
(51) *A61K 31/4045; A61P 25/00; A61K 9/107*  
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ MỚI NHẬT HẢI (VN)**  
Số 9 Bt2 Bán đảo Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội  
(72) Lưu Hải Minh (VN); Bùi Quốc Anh (VN)  
(54) **QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ HỆ TỰ VI NHŨ TƯƠNG NANO MELATONIN**
- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình điều chế hệ vi nhũ tương nano melatonin, trong đó quy trình này bao gồm các bước: a) Chuẩn bị dung dịch melatonin; b) Chuẩn bị hỗn hợp chất tạo nhũ PEG 1000/EG/lecithin; c) Tạo hỗn hợp vi nhũ tương: Dung dịch melatonin được cho vào hỗn hợp chất tạo nhũ theo tỷ lệ xác định; d) Đồng hóa hỗn hợp vi nhũ tương.

(11) **85956 A**

(43) 25/05/2022

(21) **1-2020-06342**

(22) 30/10/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/10/2020

(51) **B63C 9/00**

(71) **TRUNG TÂM ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG VIỆT NAM (VN)**

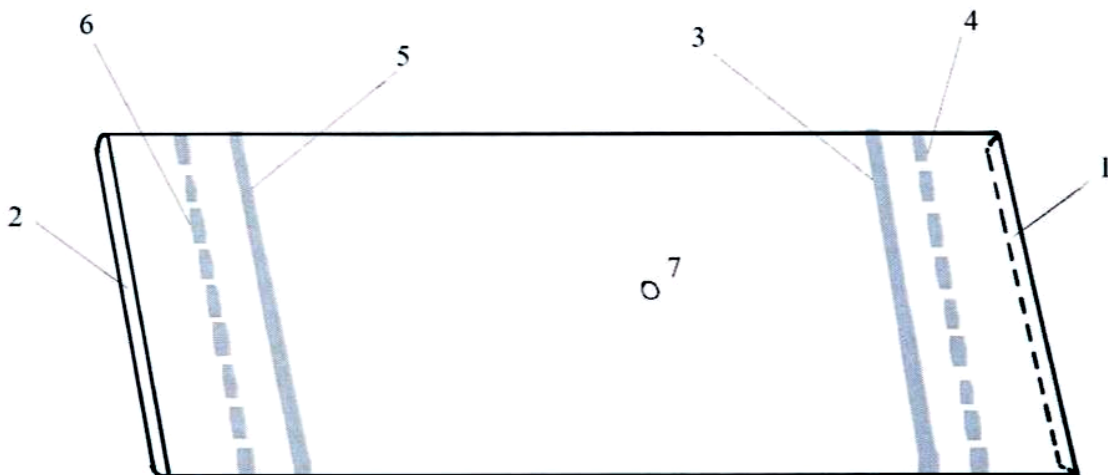
P203, nhà A5, làng Quốc tế Thăng Long, đường Trần Đăng Ninh, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Phạm Văn Sơn (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(54) **TÚI PHAO CỨU SINH XE Ô TÔ**

(57) Sáng chế đề cập đến túi phao cứu sinh xe ô tô, bảo vệ không cho nước xâm nhập vào xe khi ngập lụt. Túi phao được làm bằng vật liệu mỏng dạng bọt, cách nước, có độ bền chịu lực và đàn hồi cao, có cơ cấu mở đóng đảm bảo hoàn toàn kín. Kích thước của túi phao và phần miệng túi được thiết kế tùy thuộc vào kích thước xe ô tô nhằm đảm bảo tiện lợi nhất trong việc sử dụng.



Hình 1



(11) 85957 A

(43) 25/05/2022

(21) 1-2020-06353

(22) 02/11/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/11/2020

(51) A47G 9/10

(71) PHẠM THỊ KIM LOAN (VN)

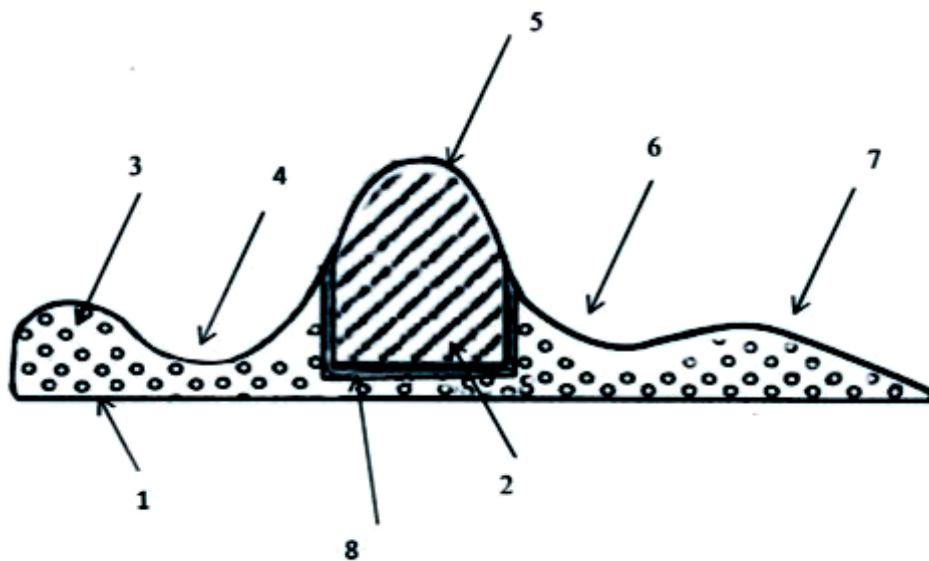
174 Nguyễn Văn Thủ, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Phạm Thị Kim Loan (VN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(54) GỐI DÙNG ĐỂ ĐIỀU TRỊ VÀ PHÒNG NGỪA CÁC BỆNH Ở ĐÓT SỐNG CỔ

(57) Sáng chế đề cập đến gối dùng để điều trị và phòng ngừa các bệnh ở đốt sống cổ bao gồm thân ngoài (1) được chế tạo từ vật liệu mềm. Bề mặt phía trên của gối được tạo thành ba phần cong lồi và hai phần cong lõm, phần cong lồi thứ nhất (3) đi từ một cạnh của mặt đáy rồi uốn cong lên rồi đi xuống điểm uốn phía dưới tạo thành phần cong lõm thứ nhất (4), phần cong lõm thứ nhất (4) này tiếp xúc với phần đầu người sử dụng khi nằm ngửa, tương ứng với đường cong từ đỉnh đầu tới phần gáy người sử dụng, tiếp giáp phần cong lõm thứ nhất là phần cong lồi thứ hai (5) cao hơn phần cong lồi thứ nhất (3) và là nơi tiếp xúc với phần cổ người sử dụng khi nằm ngửa, phần cong lõm thứ hai (6) thứ hai đi từ phần cong lồi cao (5) tới phần cong lồi ba (7) ở một cạnh đối diện của mặt đáy của gối, phần cong lõm thứ hai (6) và phần cong lồi thứ ba (7) là nơi tiếp xúc đỡ cột sống ngực người sử dụng. Bề mặt phía trên của phần cong lồi thứ hai (5) gồm hai phần là phần mềm cố định (2') và khối đỡ (2), khối đỡ (2) gồm khối đỡ cứng (2.1) và khối đỡ mềm (2.2) có hình dạng và kích thước giống nhau và có thể tháo lắp và thay thế vị trí của nhau ra khỏi/vào khe hở (8) của thân ngoài (1) của gối. Khối đỡ (2) có độ dài bằng  $\frac{1}{2}$  phần mềm cố định (2'). Phần cố định mềm (2') dùng để sử dụng lần đầu tiên khi dùng gối và khi ngủ, khối đỡ cứng (2.1) dùng khi điều trị cột sống cổ, sau đó có thể tháo ra và lắp khối đỡ mềm (2.2) kích thước tương đương vào để ngủ.



HÌNH 1

(11) 85958 A

(43) 25/05/2022

(21) 1-2020-06370

(22) 03/11/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/11/2020

(51) H02P 9/00

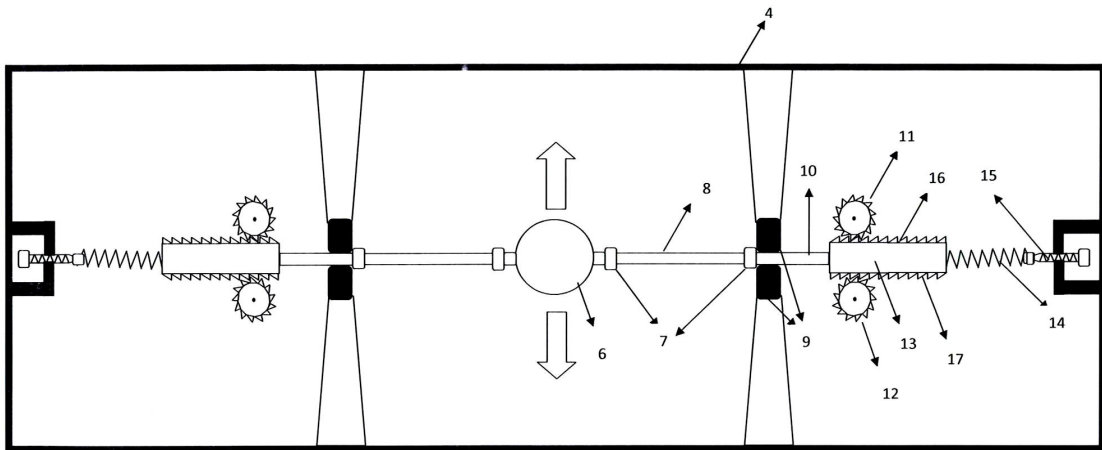
(71) NGUYỄN TRỌNG HÀO (VN)

53/1/28 Trần Khánh Dư, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Nguyễn Trọng Hào (VN)

(54) TỔ HỢP MÁY PHÁT ĐIỆN DÙNG NĂNG LƯỢNG BÃO

(57) Sáng chế đề cập đến tổ hợp phát điện bao gồm hai bộ phận chính đó là tuabin cánh quạt dùng để thu gió phát điện (phong điện) và hộp hấp thụ sóng để biến thành điện với cơ cấu quả cầu dao động giúp kéo đẩy thanh răng cửa truyền động vào các líp giúp quay máy phát điện.



- (11) **85959 A** (43) 25/05/2022  
(21) **1-2020-06373**  
(22) 03/11/2020  
(51) **H04B 1/40**  
(71) **TRƯỜNG THPT ĐÀO DUY TỪ (VN)**  
Số 182, đường Lương Thế Vinh, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội  
(72) Trần Vĩnh Thắng (VN); Nguyễn Anh Thư (VN); Phạm Khôi Nguyên (VN); Phạm Đăng An (VN)  
(54) **HỆ THỐNG CHIẾU SÁNG THÔNG MINH CHO LỚP HỌC**
- (57) Hệ thống chiếu sáng thông minh cho lớp học Hầu hết các lớp học ở các nước đang phát triển không đủ ánh sáng cho việc học. Đó là một phần nguyên nhân làm tăng độ cận thị ở học sinh ngày nay. Theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chiếu sáng của Việt Nam - mức độ chiếu sáng cho phép tại nơi làm việc số QCVN 22/2016 / BYT, độ rọi duy trì áp dụng cho lớp học phải trên 300 lux, tuy nhiên, theo số liệu điều tra tại một số trường học tại Hà Nội, giá trị độ rọi trung bình dưới 300 lux. Ngoài ra, ánh sáng trong lớp được điều khiển bằng tay bởi giáo viên và / hoặc nhân viên nhà trường. Tình trạng này sẽ tốn nhiều thời gian và lãng phí điện năng đôi khi. Hệ thống đèn thông minh cho lớp học có khả năng thích ứng với học sinh, bài giảng và điều kiện ánh sáng xung quanh. Nó sử dụng tính năng phát hiện chiếm đóng cũng như cảm biến ánh sáng để phát hiện đồng tử và ánh sáng xung quanh. Nó tắt khi không có học sinh trong lớp, mở đi khi trình chiếu bằng máy chiếu và sáng khi có bất kỳ hoạt động nào của học sinh. Đây là một hệ thống tự động có thể tự động hóa trường học, tiết kiệm năng lượng điện và trở thành một phần của thành phố thông minh.

(11) 85960 A

(43) 25/05/2022

(21) 1-2020-06378

(22) 03/11/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/11/2020

(51) B08B 3/04; G02F 1/1339; C09J 5/00

(71) ZEUS CO., LTD. (KR)

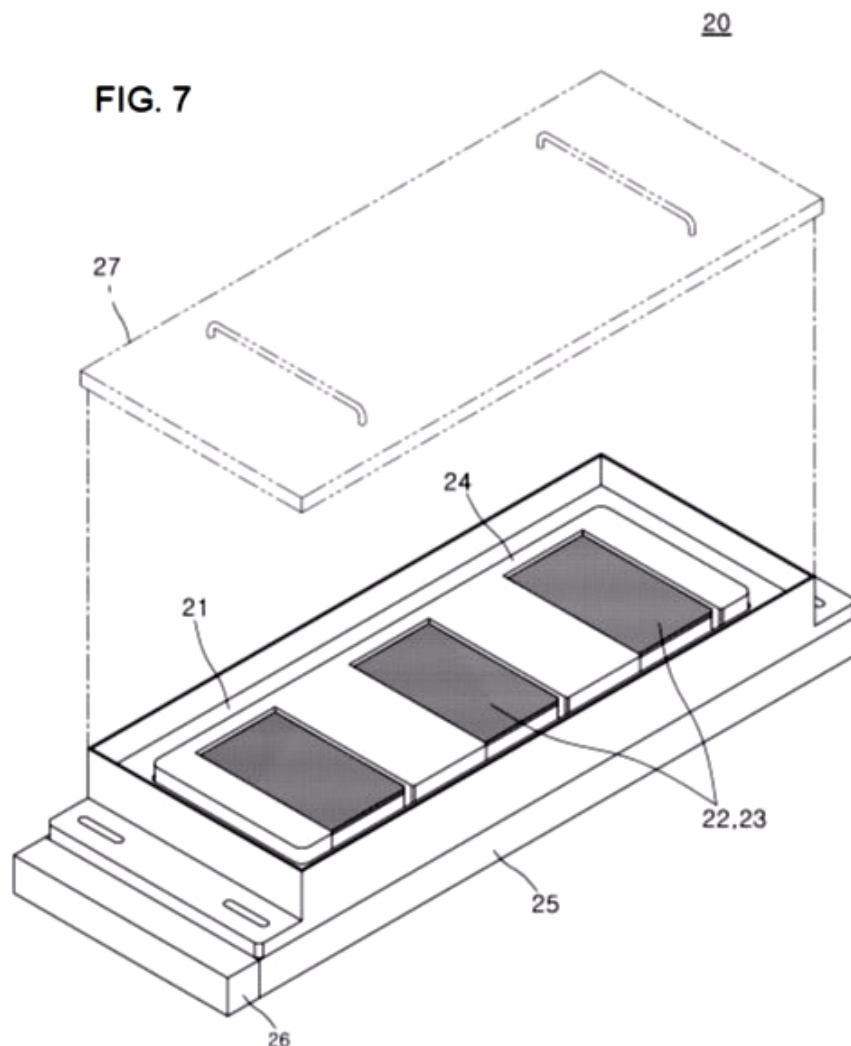
132, Annyeongnam-ro, Hwaseong-si, Gyeonggi-do 18363 Republic of Korea

(72) PARK, Young Ik (KR); KIM, Tae Hoon (KR); LEE, Byeong Su (KR); PARK, Jong Hun (KR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THIẾT BỊ NHÚNG ĐỂ LÀM SẠCH MÔĐUN HIỂN THỊ VÀ HỆ THỐNG LÀM SẠCH MÔĐUN HIỂN THỊ CÓ THIẾT BỊ NÀY**

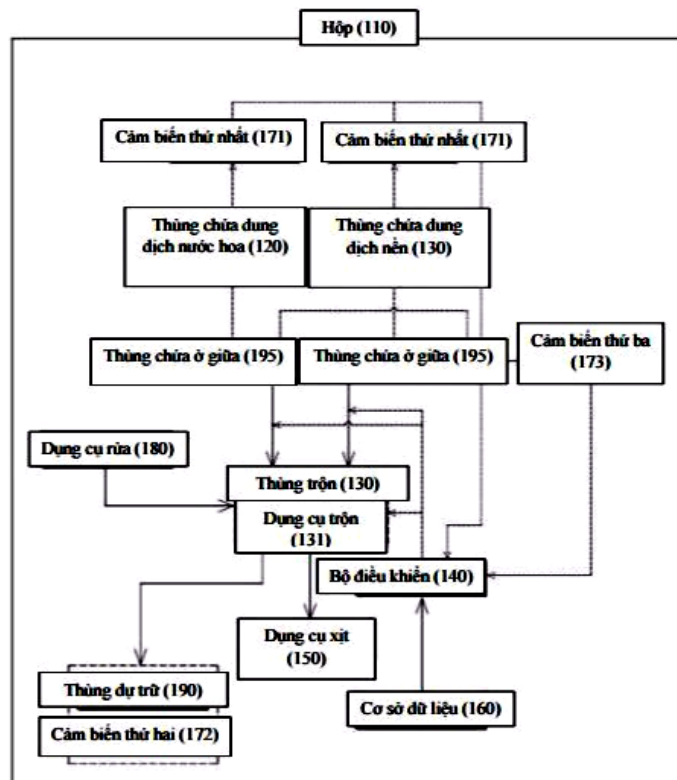
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị nhúng để làm sạch môđun hiển thị, thiết bị nhúng này bao gồm thân bể, và các vật liệu thấm chất lỏng làm sạch, mà có vật liệu giữ chất lỏng làm sạch, được lắp trong thân bể, và có các phần làm sạch môđun, mà đi vào tiếp xúc bề mặt với môđun hiển thị cần được làm sạch, được tạo ra trong đó. Sáng chế cũng đề cập đến hệ thống làm sạch môđun hiển thị có thiết bị này.



- (11) **85961 A** (43) 25/05/2022  
 (21) **1-2020-06388**  
 (22) 03/11/2020  
 (51) **B05B 1/00**  
 (71) **SCENTPRO CO.,LTD. (KR)**  
 #301, 3-3, Jungang-daero 296beon-gil, Dong-gu, Busan, 48730, Republic of Korea  
 (72) JO, Minae (KR)  
 (74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)  
 (54) **THIẾT BỊ PHÂN PHỐI ĐỂ SẢN XUẤT NƯỚC HOA TRONG THỜI GIAN THỰC**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phân phối để sản xuất nước hoa trong thời gian thực có thể sản xuất và phun nước hoa trong thời gian thực với tỷ lệ pha trộn và số lượng do người dùng cài đặt, bao gồm hộp tạo thành khung bên ngoài; thùng chứa dung dịch nước hoa có ít nhất hai thùng chứa được tạo ra ở đỉnh bên trong của hộp nêu trên để chứa dung dịch nước hoa; thùng chứa dung dịch nền được tạo ra ở đỉnh bên trong của hộp nêu trên để chứa dung dịch nền; thùng trộn được tạo ra ở đáy bên trong của hộp bên trên để trộn dung dịch nước hoa và dung dịch nền bằng dụng cụ trộn được cung cấp từ thùng chứa dung dịch nước hoa nêu trên và thùng chứa dung dịch nền nêu trên; bộ điều khiển cài đặt loại dung dịch nước hoa, tỷ lệ pha trộn của dung dịch nước hoa và tổng số lượng để sản xuất nước hoa trong thời gian thực bằng cách điều khiển dụng cụ trộn ở trên theo giá trị cài đặt; và dụng cụ xịt để xịt nước hoa đã được pha trộn bằng thùng trộn trên theo giá trị cài đặt nêu trên.

FIG. 1



(11) 85962 A

(43) 25/05/2022

(21) 1-2020-06389

(22) 03/11/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/11/2020

(51) C08J 5/18; C08J 11/00

(75) CHANG, AN-HSIUNG (TW)

No.10, Ln. 248-1, Sec. 1, Daqing St., South Dist., Taichung, Taiwan

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **VẬT LIỆU POLYVINYL BUTYRAL BIẾN ĐỔI, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ  
VẬT LIỆU NÀY, SẢN PHẨM POLYVINYL BUTYRAL VÀ PHƯƠNG PHÁP  
SẢN XUẤT SẢN PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến vật liệu polyvinyl butyral biến đổi bao gồm vật liệu hỗn hợp polyvinyl butyral, chất làm đầy, chất chống thủy phân, chất dẻo hóa thứ nhất, kẽm stearat, canxi stearat, và bột polyme phân tán; trong đó vật liệu hỗn hợp polyvinyl butyral thu được bằng cách hóa dẻo hỗn hợp bao gồm polyvinyl butyral và chất dẻo hóa thứ hai. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp điều chế vật liệu polyvinyl butyral biến đổi, sản phẩm polyvinyl butyral biến đổi bao gồm ít nhất một lớp polyvinyl butyral biến đổi được điều chế từ vật liệu chứa vật liệu polyvinyl butyral biến đổi, và phương pháp sản xuất sản phẩm polyvinyl butyral biến đổi.

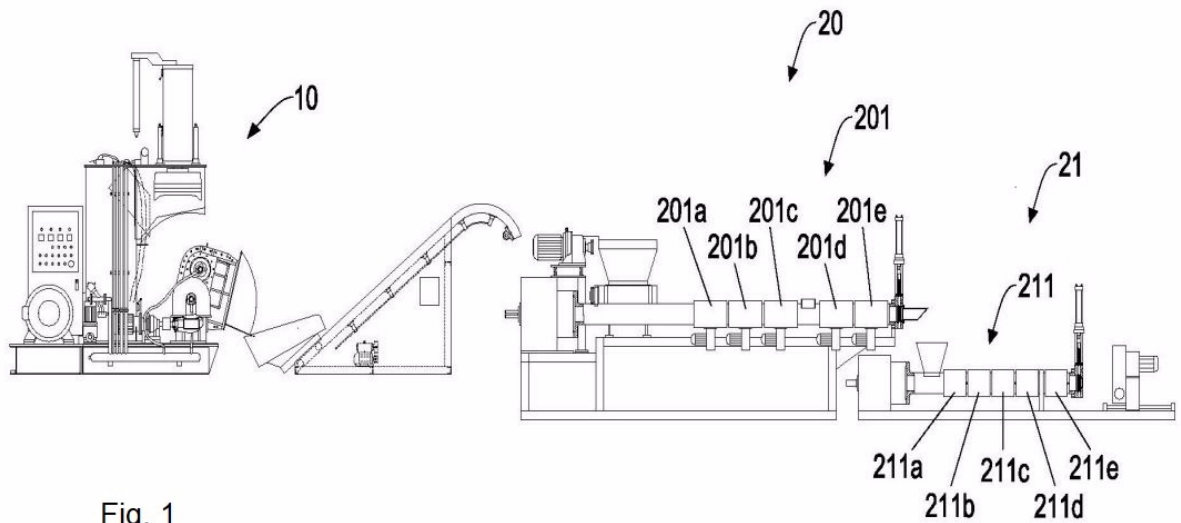


Fig. 1

(11) **85963 A**

(43) 25/05/2022

(21) **1-2020-06401**

(22) 04/11/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/11/2020

(51) **F03B 9/00; F03B 7/00**

(71) **TRẦN DOÃN HÒA (VN)**

Số nhà 55, tổ 1, phường Minh Xuân, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang

(72) Trần Doãn Hòa (VN)

(54) **BÁNH XE NƯỚC DẠNG XÍCH VÒNG**

(57) Sáng chế đề cập đến bánh xe nước dạng xích vòng. Cơ cấu sử dụng liên tục toàn bộ (phần lớn) lực đẩy của một phần đoạn dòng nước sông, đẩy vào gần một nửa của toàn bộ số cánh tuabin phân bố đều trên hai vòng dây xích, làm quay tròn đều bốn bánh xe răng kép và răng đơn gắn với hai trục đỡ. Mô men quay sẽ truyền từ hai bánh xe răng kép, không qua (qua) một cơ cấu phanh, qua hai hộp nâng giữ vận tốc góc hai cấp, quay tròn đều hai (bốn) trục rôto của hai (bốn) máy phát điện xoay chiều có n pha thông thường (cao tần). Cơ cấu theo sáng chế có công suất phát điện tính toán tối đa  $\geq 30$  MW/1cái, có kinh phí thấp, dễ chế tạo, thân thiện với môi trường, làm ra 1 Kw điện có giá thành thấp nhất và nó có thể đặt rất nhiều trên phần lớn chiều dài một dòng sông.

(11) **85964 A**

(43) 25/05/2022

(21) **1-2020-06408**

(22) 04/11/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/11/2020

(51) **G01C 21/00**

(71) **1. Công ty TNHH ROBERT BOSCH ENGINEERING AND BUSINESS SOLUTIONS VIỆT NAM (VN)**

Lầu 11, tòa nhà E-town2, 364 Cộng Hòa, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**2. ROBERT BOSCH GMBH (DE)**

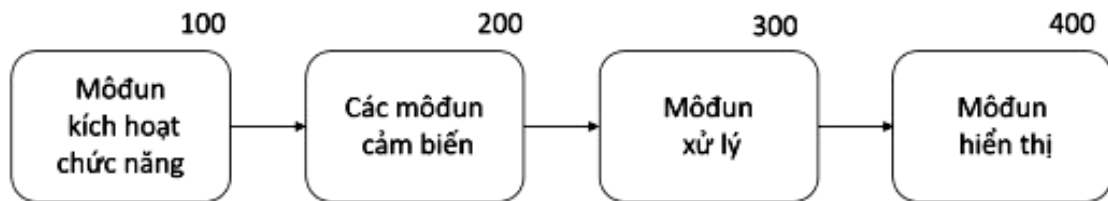
Stuttgart, Feuerbach, Germany

(72) Nguyễn Thanh Việt (VN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **HỆ THỐNG HỖ TRỢ CHUYỂN HƯỚNG CHO XE Ô TÔ**

(57) Nói chung, sáng chế đề cập đến hệ thống hỗ trợ quay đầu cho xe ô tô. Hệ thống sử dụng các môđun cảm biến hình ảnh, môđun cảm biến khoảng cách để từ đó tính toán khả năng quay đầu cho xe ô tô.



**Fig. 1**



(11) **85965 A**

(43) 25/05/2022

(21) **1-2020-06419**

(22) 04/11/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/11/2020

(51) ***CIID 11/00***

(71) **NGUYỄN HẢI MINH (VN)**

Nhà số 17, đường Phạm Kinh Vỹ, phường Bến Thủy, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(72) Nguyễn Hải Minh (VN)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHẤT TÂY RỬA TỪ BÃ ÉP HẠT LẠC**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất chất tẩy rửa từ bã ép hạt lạc, trong đó bã ép hạt lạc (*Arachis hypogaea*) của quá trình chế biến dầu lạc được xử lý, thủy phân bằng enzym và phối trộn với phụ gia để tạo ra chất tẩy rửa. Chất tẩy rửa theo sáng chế an toàn và thân thiện với môi trường, cho phép thay thế chất tẩy rửa công nghiệp.

(11) 85966 A

(43) 25/05/2022

(21) 1-2020-06426

(22) 04/11/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/11/2020

(51) C12N 1/20

(71) **TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU BẢO VỆ RỪNG, VIỆN KHOA HỌC LÂM NGHIỆP VIỆT NAM (VN)**

46 Tôn Đức Thắng, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(72) Vũ Văn Định (VN)

(54) **CHẾ PHẨM SINH HỌC PHÂN HỦY NHANH VẬT LIỆU CHÁY DƯỚI TÁN RỪNG THÔNG**

- (57) Sáng chế đề xuất chế phẩm sinh học phân hủy nhanh vật liệu cháy dưới tán rừng thông bao gồm: hỗn hợp các chủng vi sinh vật phân giải xenlulo bao gồm *Penicillium glabrum* SSN9; *Penicillium sclerotiorum* SSN5.3; *Talaromyces pinophilus* HBN4.5; *Trichoderma citrinoviride* LBN8.1 và vi sinh vật sinh màng nhầy *Bacillus aryabhatai* P16.1; *Paenibacillus jamilae* P73, với lượng nằm trong khoảng từ 20-30%; chất mang với lượng nằm trong khoảng từ 65-78%; chất dinh dưỡng bổ sung là apatits với lượng nằm trong khoảng từ 2-5%.  
Chế phẩm theo sáng chế có tác dụng phân hủy nhanh và tăng độ ẩm của vật liệu cháy dưới tán rừng thông, cải tạo đất và tăng khả năng sinh trưởng của rừng trồng thông

- (11) **85967 A** (43) 25/05/2022  
(21) **1-2020-06429**  
(22) 04/11/2020  
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/11/2020  
(51) **A61K 9/14; A61K 9/00**  
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ MỚI NHẬT HẢI (VN)**  
Số 9 Bt2 bán đảo Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội  
(72) Lưu Hải Minh (VN); Bùi Quốc Anh (VN)  
(54) **QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ HỆ TIỀN VI NHỮ NANO LUTEOLIN**
- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình điều chế hệ tiền vi nhũ tương nano luteolin, trong đó quy trình này bao gồm các bước: a) tạo hỗn hợp môi trường phân tán; b) tạo pha phân tán luteolin vào Capryol; c) tạo hỗn hợp đồng nhất bằng cách trộn pha phân tán và pha phân tán; d) đem ly tâm hỗn hợp phân tán; và e) đồng hóa tạo hệ vi nhũ tương nano luteolin.

- (11) 85968 A (43) 25/05/2022  
(21) 1-2020-06459  
(22) 06/11/2020  
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/11/2020  
(51) C12N 1/00  
(71) VIỆN CÔNG NGHIỆP GIẤY VÀ XENLUYLÔ, BỘ CÔNG THƯƠNG (VN)  
59 Vũ Trọng Phụng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội  
(72) Đặng Văn Sơn (VN); Phan Thị Hồng Thảo (VN); Cao Văn Sơn (VN); Ngô Văn Hữu (VN); Trần Thị Hương (VN); Nguyễn Văn Hiếu (VN); Nguyễn Thị Hồng Liên (VN)  
(54) **XẠ KHUẨN CHỊU NHIỆT STREPTOMYCES MEXICANUS CXVC1-28 THUẦN KHIẾT VỀ MẶT SINH HỌC CÓ KHẢ NĂNG SINH TỔNG HỢP XYLANAZA ỨNG DỤNG TRONG TRỢ NGHIÊN BỘT GIẤY**  
(57) Sáng chế đề cập đến chủng xạ khuẩn chịu nhiệt *Streptomyces mexicanus* CXVC1-28 thuần khiết về mặt sinh học có khả năng sinh tổng hợp xylanaza ngoại bào, ứng dụng trong trợ nghiền bột giấy hóa học từ gỗ cứng và gỗ mềm làm giảm 10,8-11,0 % năng lượng nghiền và giúp tăng khả năng phân tơ của xơ sợi, tạo được nhiều liên kết -OH từ đó cải thiện được độ nghiền của bột, độ bền kéo của các mẫu bột có xử lý bằng chế phẩm enzym có được cải thiện (tăng từ 8,87 lên 9,63kN/m với bột BSKP, 6,79 lên 7,25 với bột BHKP). Chủng xạ khuẩn chịu nhiệt được phân lập từ trong lòng bãi ủ vỏ cây, tại nhà máy giấy Bãi Bằng, Phú Ninh, Phú Thọ, Việt Nam, được nghiên cứu đặc điểm hình thái, sinh học, phân tích trình tự gen 16S-rADN và mã số đăng ký trên Genbank MW133052 và việc nghiên cứu sinh tổng hợp xylanaza đạt 23,78 U/ml trên môi trường thích hợp Naura có thành phần (g/L) NaNO<sub>3</sub>:1,2; KH<sub>2</sub>PO<sub>4</sub>: 3; K<sub>2</sub>HPO<sub>4</sub>: 6; MgSO<sub>4</sub>.7H<sub>2</sub>O: 0,2; CaCl<sub>2</sub>: 0,5; MnSO<sub>4</sub>: 0,01; ZnSO<sub>4</sub>: 0,001; Cao nấm men: 0,5; lõi ngô: 20, pH 6,0 và điều kiện nuôi lắc 200 vòng/phút, nhiệt độ nuôi 45°C thời gian 96 giờ.

- (11) **85969 A** (43) 25/05/2022  
(21) **1-2020-06463**  
(22) 06/11/2020  
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/11/2020  
(51) **C08C 19/04; C08C 19/26**  
(71) **VIỆN VẬT LIỆU XÂY DỰNG (VN)**  
235 Nguyễn Trãi , quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội  
(72) Trịnh Thị Hằng (VN)  
(54) **QUY TRÌNH TỔNG HỢP MÀNG ĐIỆN PHÂN TRÊN CƠ SỞ EDPNR (CAO SU TỰ NHIÊN ĐÃ LOẠI PROTEIN VÀ EPOXY HÓA - EPOXIDIZED DEPROTEINIZED NATURAL RUBBER) VÀ MUỐI LITHI**
- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình tổng hợp màng điện phân trên cơ sở polyme nền là EDPNR (cao su tự nhiên đã loại protein và epoxy hóa), muối lithi, PMMA (poly methyl metacrylat) và chất độn SiO<sub>2</sub>. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến màng điện phân thu được bằng quy trình này.

(11) **85970 A**

(43) 25/05/2022

(21) **1-2020-06466**

(22) 06/11/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/11/2020

(51) **CI4C 1/08**

(75) **ĐỖ VINH QUANG (VN)**

Tổ 12, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam

(54) **QUY TRÌNH THUỘC LẠI DA CAO CẤP BẰNG LÁ TRÀ XANH**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình thuộc lại da cao cấp bằng lá trà xanh bao gồm các công đoạn: (1) làm sạch: lá trà xanh nguyên cành sau khi rửa sạch, sau đó tạo ra hỗn hợp bằng cách đun lá trà xanh với nước sạch, sau đó để nguội ở nhiệt độ 20-25°C và bắt đầu thực hiện ngâm da; (2) thuộc lại: để có được hỗn hợp nước trà xanh với lượng tanin cao, tại công đoạn này lá trà xanh sau khi được sơ chế và tiến hành xay nhuyễn, sau đó pha với nước theo tỷ lệ nhất định, đun sôi hỗn hợp này, sau đó để nguội ở nhiệt độ 20-25°C và tiến hành ngâm da thu được ở công đoạn (1); và (3) dưỡng ẩm và làm mềm: thực hiện ngâm da trong hỗn hợp lá trà xanh kết hợp cùng nhiều nguyên liệu: dầu thực vật (dầu jojoba, dầu dừa, dầu oliu), mỡ động vật (mỡ từ khuấy chân bò) để tạo độ mềm, tạo liên kết và độ tự nhiên cho da.

(11) 85971 A

(43) 25/05/2022

(21) 1-2020-06493

(22) 09/11/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/04/2021

(51) G09B 11/00; G09B 5/00; G09B 19/22

(71) ERIC C&C INC. (KR)

21, Ogeum-ro 46-gil, Songpa-gu, Seoul 05770, Republic of Korea

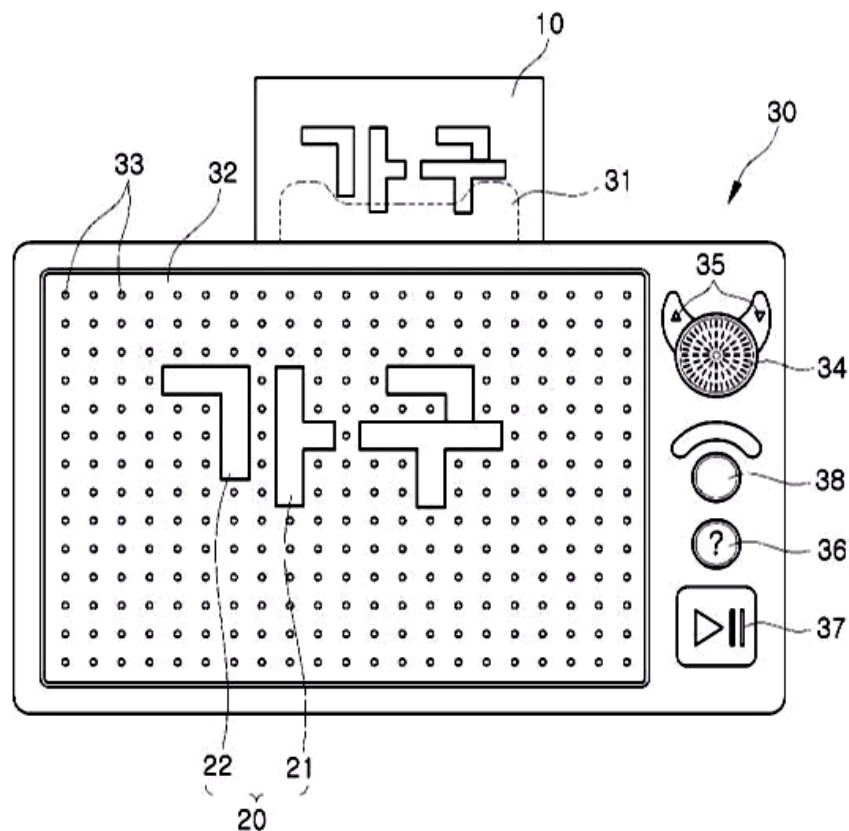
(72) KIM, Jae Myung (KR); JOO, Yo Han (KR)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) BỘ KIT HỌC TẬP CHO TRẺ NHỎ

(57) Sáng chế đề cập đến bộ kit học tập cho trẻ nhỏ. Theo một phương án của sáng chế, bộ kit học tập cho trẻ nhỏ bao gồm các thẻ học mà trên đó các từ cần học được mô tả, thẻ hiển các từ được mô tả trên đó cho người học, các khối ký tự mà từ đó phụ âm đầu và âm tiết giữa, và/hoặc phụ âm cuối của từ được mô tả trên thẻ học được lựa chọn để kết hợp thành từ, và bảng học mà trong đó không gian mà các khối ký tự được ghép vào đó được đề xuất, phát ra bằng âm kêu từ được kết hợp khi các khối ký tự tương ứng với phụ âm đầu và âm tiết giữa, và/hoặc phụ âm cuối của từ được ghép vào bảng học, trong đó khi mỗi trong số các khối ký tự tương ứng với phụ âm đầu và âm tiết giữa, và/hoặc phụ âm cuối của từ được mô tả trên thẻ học được lựa chọn và các khối ký tự được lựa chọn được ghép vào bảng học, từ được kết hợp bởi các khối ký tự được ghép vào bảng học được phát ra bằng âm kêu.

Fig.4



(11) **85972 A**

(43) 25/05/2022

(21) **1-2020-06494**

(22) 09/11/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/11/2020

(51) **E02D 17/20**

(71) **TRẦN THƯỢNG BÌNH (VN)**

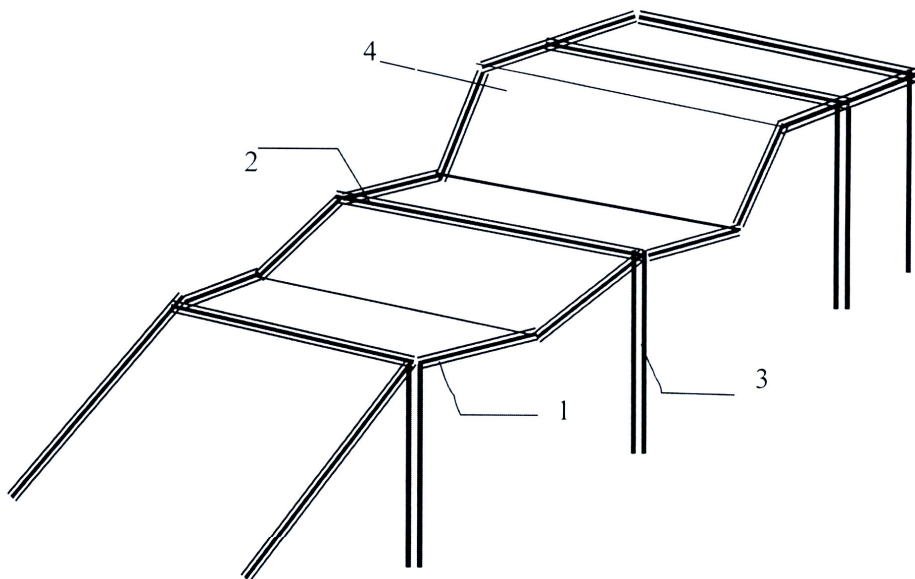
25 Kim Mã Thượng, phường Cống Vị, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(72) Trần Thượng Bình (VN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(54) **HỆ KẾT CẤU TREO VÀ CHỐNG ĐỂ ỔN ĐỊNH SẠT TRƯỢT CHO SƯỜN DỐC**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ kết cấu treo và chống để ổn định sạt trượt cho sườn dốc, trong đó hệ kết cấu này bao gồm dầm (1), giằng bê tông cốt thép đổ tại chỗ trên sườn dốc (2), và cọc khoan nhồi (3) nằm dưới giằng bê tông cốt thép đổ tại chỗ trên sườn dốc (2), trong đó dầm (1), giằng bê tông cốt thép đổ tại chỗ trên sườn dốc (2) và cọc khoan nhồi (3) này được liên kết ngàm với nhau, qua đó sườn dốc (4) được giữ ổn định từ phần cao trên cùng nhờ hệ kết cấu treo và chống để ổn định sạt trượt cho sườn dốc và cọc khoan nhồi (3) là cọc đường kính nhỏ bơm vữa xi măng thả ống thép bên trong.



Hình 1



(11) 85973 A

(43) 25/05/2022

(21) 1-2020-06496

(22) 09/11/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/11/2020

(51) B25J 19/00

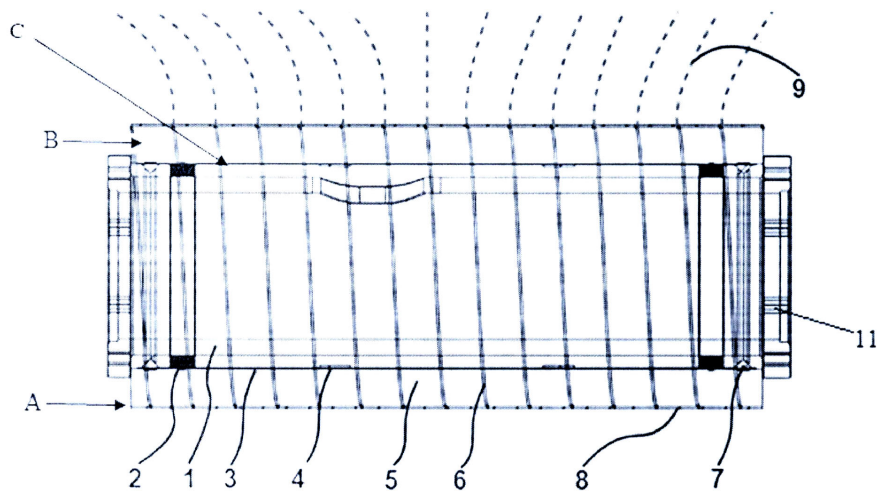
(71) CÔNG TY TNHH CHẾ TẠO MÁY 3C (VN)

56/24 Bùi Minh Trực, phường 4, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Trương Trọng Toại (VN)

(54) HỆ THỐNG ÁO DA THÔNG MINH CHO ROBOT

- (57) Sáng chế đề xuất hệ thống áo da thông minh cho robot bao gồm: lớp thứ nhất (A) bao gồm: sợi kim loại (6) xoắn quanh khâu robot (1) dạng lò xo, tạo ra vùng cảm nhận tương tác không tiếp xúc, sợi kim loại (6) đóng vai trò như một bản cực thứ nhất của điện dung và phần tương tác của con người là bản cực thứ hai của điện dung, tạo ra vùng cảm nhận tương tác không tiếp xúc, bên ngoài sợi kim loại (6) là lớp áo da (8); lớp thứ hai (B) bao gồm các phần tử mềm (5) dạng vật liệu đàn hồi bao quanh khâu robot (1); lớp thứ ba (C) bao gồm thanh kim loại (3) dọc theo chiều dài của khâu robot (1), cảm biến (4) gắn trên thanh kim loại (3), mối nối tiếp giáp (7) ở hai đầu của khâu robot (1) gắn hai đầu của thanh kim loại (3) gần khớp robot (11).



Hình 1

(11) **85974 A**

(43) 25/05/2022

(21) **1-2020-06500**

(22) 09/11/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/11/2020

(51) **G01N 15/08**

(71) **1. ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**

Phường Linh Trung, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

**2. TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA, ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**

Số 268 Lý Thường Kiệt, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Trần Nguyễn Hoàng Hùng (VN)

(54) **CƠ CẤU KẾT NỐI ĐỂ MẪU VÀ PHẦN ĐÁY TRONG THIẾT BỊ ĐO ĐỘ THÂM THÀNH MỀM**

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu kết nối đế mẫu và phần đáy trong thiết bị đo độ thấm thành mềm bao gồm: hai ống hình trụ có hai đầu, kết nối giữa phần đáy và đế mẫu thông qua lỗ liên kết giữa phần đáy và đế mẫu nhằm dẫn hướng và cố định khi lắp đế mẫu vào phần đáy, và hạn chế nước cấp vào mẫu đo thoát ra buồng chứa mẫu và ngược lại; trong đó:

    ống hình trụ thứ nhất nằm giữa phần đáy và đế mẫu bao gồm một đầu liên kết với ống truyền nước thứ nhất vào mẫu, và đầu còn lại liên kết với đường cấp nước thứ nhất vào mẫu thông qua ống dẫn;

    ống hình trụ thứ hai nằm giữa phần đáy và đế mẫu bao gồm một đầu liên kết với ống truyền nước thứ hai vào mẫu, và đầu còn lại liên kết với đường cấp nước thứ hai vào mẫu thông qua ống dẫn; và

    ống liên kết giữa ống truyền nước thứ nhất và ống truyền nước thứ hai.



(11) **85976 A**

(43) 25/05/2022

(21) **1-2020-06535**

(22) 11/11/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/11/2020

(51) **B28D 1/00**

(71) **CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN BÊ TÔNG PHAN VŨ CẦN THƠ (VN)**

366B Cách Mạng Tháng 8, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ

(72) Nguyễn Tiến Thành (VN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **THIẾT BỊ CẮT CỌC BÊ TÔNG TIỀN LY TÂM TẠO RA ĐOẠN CỌC BÊ TÔNG MỘT ĐẦU MẶT BÍCH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị cắt cọc bê tông tiền ly tâm tạo ra đoạn cọc bê tông một đầu mặt bích bao gồm, thiết bị này bao gồm: bộ đệm cao su hình trụ khuyết được đúc bằng cao su đặc biệt có độ đàn hồi thích hợp và sử dụng được nhiều lần, bộ đệm cao su hình trụ khuyết được lắp ghép từ các mảnh hình bán trụ nhỏ. Đường kính của bộ đệm cao su (D) bằng với đường kính của đoạn cọc bê tông, số mảnh ghép trong một bộ đệm cao su bằng với số thép chủ của đoạn cọc bê tông; đường kính và số mảnh ghép trong bộ đệm cao su tương ứng với thiết kế chính của đoạn cọc. Tâm của bộ đệm cao su được thiết kế rỗng, có đường kính 50mm có tác dụng thông hơi trong quá trình hấp sấy.

(11) 85977 A

(43) 25/05/2022

(21) 1-2020-06553

(22) 12/11/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/01/2022

(51) A47L 15/00

(71) NGUYỄN TẤN THANH (VN)

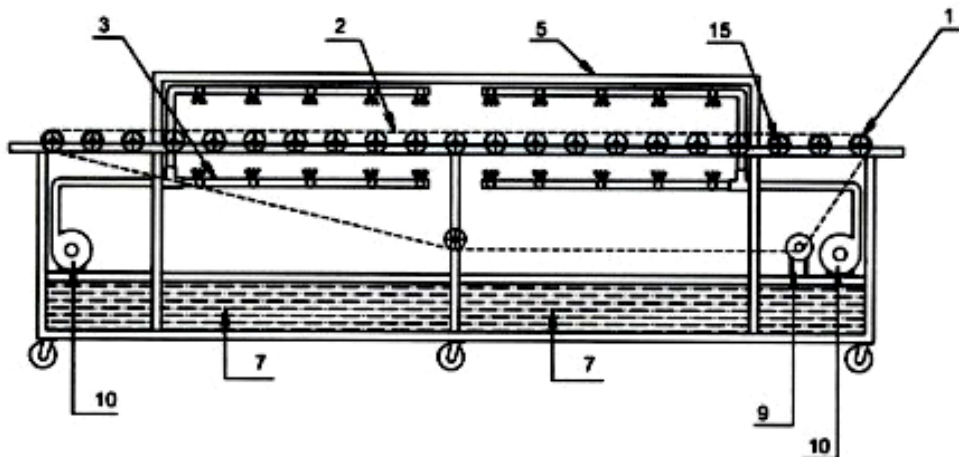
Ấp 4, đội 10, xã Phú Điền, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai

(72) Nguyễn Tấn Thanh (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(54) MÁY RỬA KHAY CƠM CÔNG NGHIỆP

(57) Sáng chế đề cập đến máy rửa khay cơm công nghiệp được tạo ra để rửa sạch khay cơm công nghiệp, máy rửa khay này sử dụng con lăn di chuyển bằng không xích, khay cơm được đặt trên con lăn. Phía dưới và phía trên con lăn đặt hệ thống béc phun nước, khi con lăn di chuyển khay cơm sẽ được di chuyển theo, hệ thống béc phun sẽ phun nước làm sạch mặt trên và mặt dưới của khay cơm.



Hình 1

(11) 85978 A

(43) 25/05/2022

(21) 1-2020-06581

(22) 13/11/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/11/2020

(51) C03C 13/00; G02B 6/00

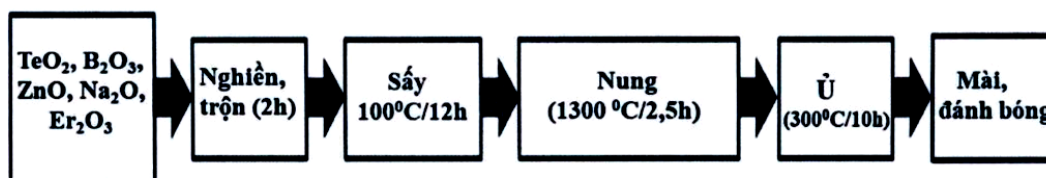
(71) VIỆN KHOA HỌC VẬT LIỆU, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)

Số 18 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Phan Tiến Dũng (VN); Trần Thị Hồng (VN); Đoàn Tuấn Anh (VN)

(54) QUY TRÌNH CHẾ TẠO VẬT LIỆU THỦY TINH PHA NGUYÊN TỐ ĐẤT HIẾM DÙNG CHO KHUẾCH ĐẠI QUANG SỢI VÀ VẬT LIỆU THU ĐƯỢC BẰNG QUY TRÌNH NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình chế tạo vật liệu thủy tinh pha các nguyên tố đất hiếm bao gồm các bước sau: trộn và nghiền hỗn hợp nguyên liệu bao gồm  $\text{TeO}_2$ ,  $\text{B}_2\text{O}_3$ ,  $\text{Na}_2\text{O}$ ,  $\text{ZnO}$  và  $\text{Er}_2\text{O}_3$  theo tỷ lệ % mol  $\text{TeO}_2$  :  $\text{B}_2\text{O}_3$  :  $\text{ZnO}$  :  $\text{Na}_2\text{O}$  :  $\text{Er}_2\text{O}_3$  nằm trong khoảng từ 59 : 20 : 10 : 10 : 1 đến 59,9 : 20 : 10 : 10 : 0,1 ở nhiệt độ phòng trong môi trường không khí trong thời gian là 2 giờ; sấy hỗn hợp  $\text{TeO}_2$ ,  $\text{B}_2\text{O}_3$ ,  $\text{Na}_2\text{O}$ ,  $\text{ZnO}$  và  $\text{Er}_2\text{O}_3$  thu được ở bước trên ở nhiệt độ  $100^\circ\text{C}$  trong thời gian 12 giờ; nung hỗn hợp  $\text{TeO}_2$ ,  $\text{B}_2\text{O}_3$ ,  $\text{Na}_2\text{O}$ ,  $\text{ZnO}$  và  $\text{Er}_2\text{O}_3$  ở nhiệt độ  $1300^\circ\text{C}$  trong thời gian 2,5 giờ với tốc độ gia nhiệt  $10^\circ\text{C}/\text{phút}$  để thu được thủy tinh; ủ thủy tinh thu được này ở nhiệt độ  $300^\circ\text{C}$  trong thời gian 10 giờ; và sau đó mài và đánh bóng thủy tinh thu được sau khi ủ để thu được thành phẩm thủy tinh. Sáng chế còn đề cập đến vật liệu thủy tinh có thành phần  $\text{TeO}_2$ ,  $\text{B}_2\text{O}_3$ ,  $\text{Na}_2\text{O}$ ,  $\text{ZnO}$ ,  $\text{Er}_2\text{O}_3$  khi kích thích bằng bức xạ 980 nm thì bức xạ phát ra có hệ số khuếch đại cao. Thủy tinh có thành phần  $\text{TeO}_2$ ,  $\text{B}_2\text{O}_3$ ,  $\text{Na}_2\text{O}$ ,  $\text{ZnO}$  và  $\text{Er}_2\text{O}_3$  này sử dụng làm vật liệu phát quang ứng dụng trong chế tạo bộ khuếch đại quang sợi và chế tạo các linh kiện quang học.



Hình 1. Quy trình chế tạo vật liệu thủy tinh có thành phần  $\text{TeO}_2$ ,  $\text{B}_2\text{O}_3$ ,  $\text{Na}_2\text{O}$ ,  $\text{ZnO}$  và  $\text{Er}_2\text{O}_3$

(11) 85979 A

(43) 25/05/2022

(21) 1-2020-06587

(22) 13/11/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/12/2020

(51) F16M 11/00; F16M 11/40; F16M 11/26; F16M 11/38; F16M 11/06; F16M 11/24

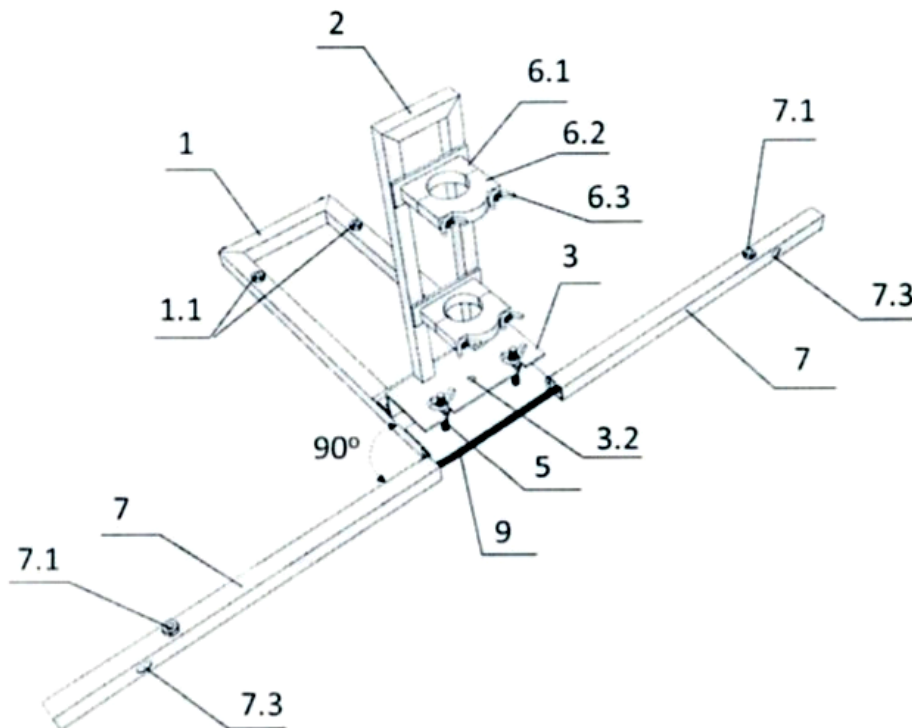
(71) ĐẶNG MINH TÂN (VN)

Căn hộ 1103, nhà D, chung cư Vinaconex 3, 60 Khúc Thừa Dụ, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Đặng Minh Tân (VN); Nguyễn Quang Phúc (VN)

(54) **HỆ THỐNG THIẾT BỊ CHÂN CỘT DI ĐỘNG BẰNG THÉP GẮN CAMERA TRÊN CAO**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống thiết bị chân cột di động bằng thép gắn camera trên cao bao gồm: - khung thép (1); - khung thép (2) được hàn vào tấm (3) hình chữ L; - tấm (3) được hàn vào bản lề (4), có khoét các khe (3.1) và lỗ (3.2); - phần còn lại của bản lề (4) được hàn vào khung (1); - hệ thanh ren (5) được hàn vào khung (1); - các đai ốc (5.1) và (5.2) để cố định tấm (3) trên hệ thanh ren (5); hệ đai (6) để lắp cột gắn camera (12) gồm mảnh (6.1) và mảnh (6.2); - các vít (6.3) để bắt chặt mảnh (6.2) vào mảnh (6.1); - các thanh thép hộp (7) liên kết với khung (1) bằng hệ bản lề (8); - các đai ốc (7.1) được hàn vào thanh (7); - các thanh ren (13) để bắt vào đai ốc (7.2) và (1.2); - thanh ren (9) được bắt vào đai ốc (7.2) thông qua lỗ (7.3) và đai ốc (9.1) để cố định các thanh (7); và - các thanh ren (11) để bắt vào các đai ốc (1.1) và (7.1).



Hình 2

(11) 85980 A

(43) 25/05/2022

(21) 1-2020-06603

(22) 13/11/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/11/2020

(51) H05K 1/00; H05K 9/00; H05K 7/02; H01F 7/00; H05K 13/00

(71) NOVATECH CO., LTD. (KR)

120, Heungdeokjungang-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

(72) HWANGBO, Sang Moo (KR); CHANG, Kon Hee (KR); AN, Du Young (KR)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **BẢNG MẠCH GỒM BỘ PHẬN NAM CHÂM ĐƠN LẺ VÀ PHƯƠNG PHÁP GẮN BỘ PHẬN NAM CHÂM ĐƠN LẺ LÊN BẢNG MẠCH NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến bảng mạch gồm nam châm dưới dạng bộ phận đơn lẻ và phương pháp gắn bộ phận nam châm đơn lẻ lên bảng mạch này. Trong đó, bằng cách sử dụng nam châm dưới dạng bộ phận đơn lẻ thay vì một phần của cụm, nam châm có thể được sử dụng làm một phần của mạch hoặc có thể thay thế cho thiết kế cơ cấu riêng biệt. Nam châm có thể được sử dụng cho quy trình SMT bằng cách sử dụng tấm chắn hoặc giá đỡ, và nam châm có thể được gắn bằng quy trình SMT để cải thiện hiệu quả công việc cũng như chi phí sản xuất.

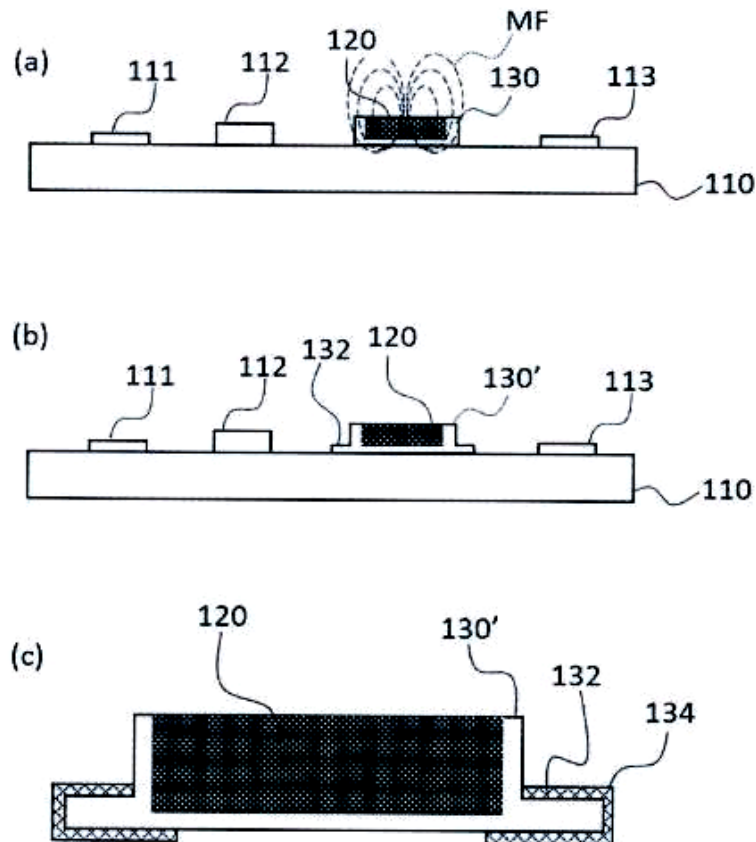


Fig.3



- (11) **85981 A** (43) 25/05/2022  
(21) **1-2020-06611**  
(22) 13/11/2020  
(51) *C12N 1/00*  
(71) **VIỆN CÔNG NGHỆ SINH HỌC, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**  
Số 18 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội  
(72) Nguyễn Thị Đà (VN); Lã Thị Huyền (VN); Nguyễn Trọng Linh (VN); Nguyễn Thị Thu (VN)  
(54) **CHŨNG VI KHUẨN TÁI TỔ HỢP BACILLUS MEGATERIUM PPSPHAR 1/1 THUẦN KHIẾT VỀ MẶT SINH HỌC MANG VECTO TÁI TỔ HỢP VÀ GEN PHAR MÃ HÓA PROTEIN PHAR TĂNG CƯỜNG SINH TỔNG HỢP POLYHYDROXYBUTYRAT CHỦNG CHỦ**  
  
(57) Sáng chế đề xuất chủng vi khuẩn tái tổ hợp *Bacillus megaterium* pPPSPHAR 1/1 thuần khiết về mặt sinh học mang vector tái tổ hợp và gen phaR mã hóa protein phaR tăng cường sinh tổng hợp polyhydroxybutyrat chủng chủ bao gồm: trình tự nucleotit của đoạn gen phaR được thể hiện trong SEQ ID NO:1 có kích thước 507bp mã hóa 169 axit amin của protein PhaR có trọng lượng khoảng 20 kDa và đã được đăng ký trên ngân hàng gen quốc tế với số hiệu MT815593. Chủng tái tổ hợp *Bacillus megaterium* pPPSPHAR 1/1 theo sáng chế hữu ích để cải tạo chủng *Bacillus megaterium* tự nhiên có thể tăng cường sinh tổng hợp, tích lũy polyhydroxybutyrat cao lên tới 2-7 mg/ml dịch nuôi cấy của chủng tái tổ hợp so với hàm lượng polyhydroxybutyrat của chủng tự nhiên ban đầu là 1,4 mg/ml dịch nuôi cấy.

- (11) **85982 A** (43) 25/05/2022  
(21) **1-2020-06612**  
(22) 13/11/2020  
(51) *C12N 1/00*  
(71) **VIỆN CÔNG NGHỆ SINH HỌC, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**  
18 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội  
(72) Lã Thị Huyền (VN); Nguyễn Thị Đà (VN); Nguyễn Trọng Linh (VN); Nguyễn Thị Thu (VN)  
(54) **CHŨNG VI KHUẨN TÁI TỔ HỢP *BACILLUS MEGATERIUM* PPSPHAC 5/1 THUẦN KHIẾT VỀ MẶT SINH HỌC MANG VECTƠ TÁI TỔ HỢP VÀ GEN PHAC MÃ HÓA PRÔTEIN PHAC SYNTHAZA TĂNG CƯỜNG SINH TỔNG HỢP POLYHYDROXYBUTYRAT CHỦNG CHỦ**  
  
(57) Sáng chế đề xuất chủng vi khuẩn tái tổ hợp *Bacillus megaterium* pPPSPHAC5/1 thuần khiết về mặt sinh học mang vectơ tái tổ hợp và gen phaC mã hóa protein phaC synthaza tăng cường sinh tổng hợp polyhydroxybutyrat chủng chủ bao gồm: trình tự nucleotit của đoạn gen phaC được thể hiện trong SEQ ID NO:1 có kích thước 1089bp mã hóa 362 axit amin của protein PhaC có trọng lượng khoảng 40 kDa.  
Chủng tái tổ hợp *Bacillus megaterium* pPPSPHAC 5/1 theo sáng chế hữu ích để cải tạo chủng *Bacillus megaterium* tự nhiên có thể tăng cường sinh tổng hợp, tích lũy polyhydroxybutyrat cao lên tới 2-6,5 mg/ml dịch nuôi cấy của chủng tái tổ hợp so với hàm lượng polyhydroxybutyrat của chủng tự nhiên *Bacillus megaterium* DV01 ban đầu là 1,4 mg/ml dịch nuôi cấy.

(11) **85983 A**

(43) 25/05/2022

(21) **1-2020-06637**

(22) 17/11/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/11/2020

(51) **A61F 7/00**

(71) **NGUYỄN THỊ HỒNG ANH (VN)**

Mão Điền, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh

(72) Nguyễn Thị Hồng Anh (VN)

(54) **GÓI ĐẤT SÉT**

(57) Sáng chế đề cập gói đất sét hỗ trợ điều trị bệnh. Gói đất sét theo sáng chế để chườm được ở khắp các vị trí khác nhau của cơ thể người nhằm mang lại hiệu quả hỗ trợ chữa các bệnh về xương khớp, thoái hoá cột sống, đau mỏi cơ, nội tạng, hắt hơi sổ mũi, giải độc cơ thể. Gói đất sét theo sáng chế có kích thước 20x30cm, nặng 1,5kg. Nguyên liệu bên trong gói chứa: bột đất sét chiếm 96%, bột quế hồi và thảo dược tự nhiên được nghiền nhỏ, mịn, nhuyễn để gói có thể ôm sát vào các bộ phận của cơ thể tạo cảm giác thoải mái và êm dịu khi sử dụng. Bột đất sét trong gói theo sáng chế giữ nhiệt tốt mà còn có độ hút rất mạnh các khí âm, chữa lành các phần tổn thương từ sâu bên trong.

(11) **85984 A**

(43) 25/05/2022

(21) **1-2020-06639**

(22) 17/11/2020

(51) **G06Q 10/06; A01K 35/00**

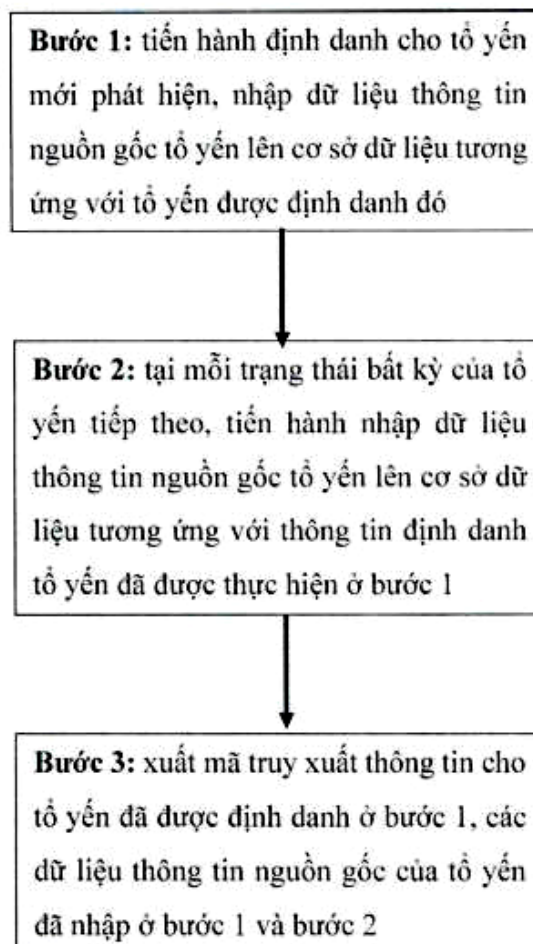
(71) **TRẦN DUY HÙNG (VN)**

A18 Cư xá An Nhơn, Lê Đức Thọ, phường 6, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Trần Duy Hùng (VN)

(54) **QUY TRÌNH TRUY XUẤT THÔNG TIN NGUỒN GỐC TỔ YẾN**

- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình truy xuất thông tin nguồn gốc tổ yến, cụ thể bao gồm các bước sau: bước 1: tiến hành định danh cho tổ yến mới phát hiện, nhập dữ liệu thông tin nguồn gốc tổ yến lên cơ sở dữ liệu tương ứng với tổ yến được định danh đó; bước 2: tại mỗi trạng thái bất kỳ của tổ yến tiếp theo, tiến hành nhập dữ liệu thông tin nguồn gốc tổ yến lên cơ sở dữ liệu tương ứng với thông tin định danh tổ yến đã được thực hiện ở bước 1; bước 3: xuất mã truy xuất thông tin cho tổ yến đã được định danh ở bước 1, các dữ liệu thông tin nguồn gốc của tổ yến đã nhập ở bước 1 và bước 2.



**HÌNH 1**

- (11) **85985 A** (43) 25/05/2022  
(21) **1-2020-06662**  
(22) 18/11/2020  
(51) **C02F 1/00**  
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN - ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI (VN)**  
334 đường Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội  
(72) Nguyễn Minh Việt (VN); Nguyễn Thị Nhâm (VN); Nguyễn Văn Nội (VN)  
(54) **QUY TRÌNH TỔNG HỢP VẬT LIỆU BIẾN TÍNH THAN SINH HỌC ĐỂ XỬ LÝ KHÁNG SINH TRONG NƯỚC**
- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình tổng hợp vật liệu biến tính than sinh học có nguồn gốc từ bã mía, trong đó quy trình bao gồm các bước: a) xử lý nguyên liệu; b) chế tạo than sinh học; c-e) chế tạo than sinh học biến tính.  
Quy trình theo sáng chế có khả năng chế tạo vật liệu biến tính than sinh học có năng suất 400 kg vật liệu hấp phụ/tấn bã mía khô. Vật liệu biến tính than sinh học có hiệu suất xử lý tetracyclin đạt được là 95,88% sau 120 phút. Dung lượng hấp phụ cực đại đạt 15,31 mg tetracyclin/g than sinh học biến tính.

(11) 85986 A

(43) 25/05/2022

(21) 1-2020-06677

(22) 19/11/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/11/2020

(51) F21S 15/00

(71) VIỆN KHOA HỌC VẬT LIỆU THUỘC VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)

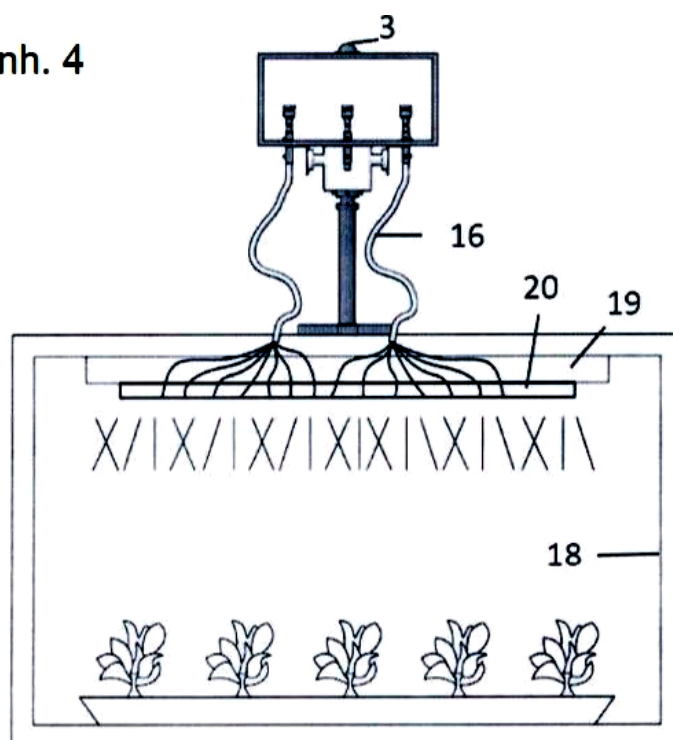
18 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Vũ Thị Nghiêm (VN); Trần Quốc Tiến (VN); Tống Quang Công (VN); Vũ Ngọc Hải (VN); Nguyễn Mạnh Hiếu (VN); Kiều Ngọc Minh (VN); Phạm Văn Trường (VN); Phạm Bích Ngọc (VN); Chu Hoàng Hà (VN)

(54) THIẾT BỊ THU NHẬN, HỘI TỤ VÀ TRUYỀN DẪN ÁNH SÁNG MẶT TRỜI BẰNG BỐ SỢI QUANG CHO CHIẾU SÁNG NHÂN GIỐNG CÂY TRỒNG

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị thu nhận, hội tụ và truyền dẫn ánh sáng mặt trời bằng hệ thấu kính Fresnel không tạo ảnh và mô đun bó sợi quang có khả năng truyền dẫn ánh sáng mặt trời vào sâu trong nhà. Thiết bị này có khả năng thu nhận ánh sáng mặt trời chiếu trên diện tích  $5.000 \text{ cm}^2$  ( $8 \times 625 \text{ cm}^2$ ) và thu nhỏ thành 08 chùm sáng chuẩn trực có đường kính mỗi chùm là 20,0 mm, tương ứng tiết diện là  $8 \times 314 = 25,12 \text{ cm}^2$  nhỏ hơn gần 200 lần, để có thể ghép nối vào bó sợi quang dẫn sâu vào trong nhà. Sáng chế kết hợp sử dụng đèn LED có bộ điều khiển cường độ sáng tự động bổ sung ánh sáng phù hợp cho nhu cầu chiếu sáng trong nhân giống cây trồng. Bộ phận phân bố ánh sáng tại các giá nhân giống cây trồng có cấu trúc gọn nhẹ, tạo phân bố ánh sáng đồng đều trên diện tích cần chiếu sáng nhằm nâng cao hiệu quả chiếu sáng. Thiết bị của sáng chế được thiết kế tạo thành các khối mô đun cân đối, nhỏ gọn thuận lợi trong quá trình lắp đặt và vận chuyển.

Hình. 4



(11) 85987 A

(43) 25/05/2022

(21) 1-2020-06691

(22) 19/11/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/11/2020

(51) B01J 23/00; B01J 23/46

(71) SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)

244 Điện Biên Phủ, phường 7, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Hồ Thị Thanh Vân (VN); Phạm Minh Toàn (VN); Phạm Quốc Hậu (VN); Huỳnh Thiên Tài (VN)

(74) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(54) QUY TRÌNH TỔNG HỢP VẬT LIỆU IRIDI PHA TẠP TITAN ĐIOXIT TỈ LỆ THẤP BẰNG PHƯƠNG PHÁP THỦY NHIỆT

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình tổng hợp vật liệu iridi pha tạp titan đioxit tỉ lệ thấp bằng phương pháp thủy nhiệt bao gồm các bước: i) bước hòa tan muối iridi (III) clorua  $\text{IrCl}_3$  vào nước, điều chỉnh pH và làm lạnh dung dịch; ii) bước nhỏ dung dịch titan (IV) clorua  $\text{TiCl}_4$  và khuấy dung dịch trong điều kiện lạnh để tạo ra hỗn hợp đồng nhất chứa titan và iridi trước khi thực hiện quá trình thủy nhiệt; iii) bước cho dung dịch trên vào thiết bị phản ứng nồi hấp để thực hiện quá trình thủy nhiệt tạo thành vật liệu iridi pha tạp titan đioxit tỉ lệ thấp; iv) bước xử lý sản phẩm thu được bằng cách ly tâm và sấy.

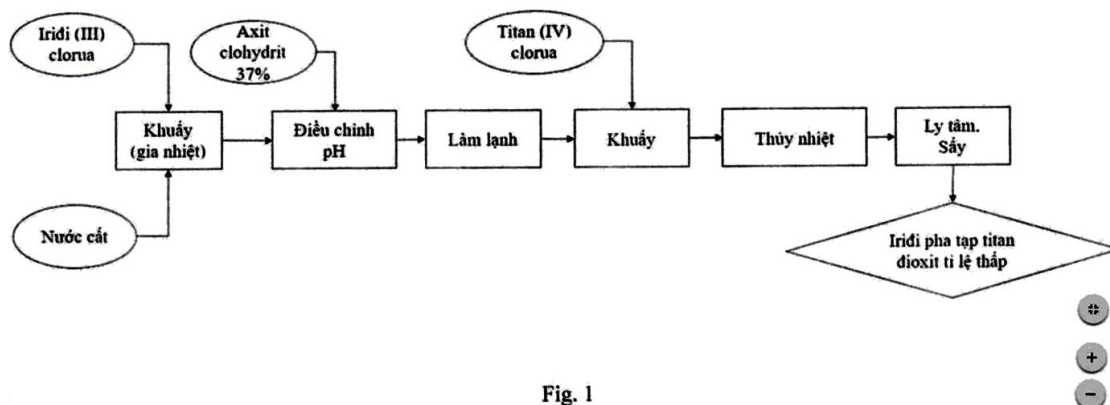


Fig. 1



(11) **85988 A**

(43) 25/05/2022

(21) **1-2020-06713**

(22) 20/11/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/11/2020

(51) **G06Q 10/00; G06F 17/00**

(71) **ĐẶNG VIỆT HÙNG (VN)**

Phòng 903, A3, Imperia An Phú, phường An Phú, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Đặng Việt Hùng (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG SO KHỚP GIÚP TÌM KIẾM VÀ KẾT HỢP ĐỐI TÁC**

(57) Sáng chế đề xuất một phương pháp và hệ thống so khớp người dùng căn cứ ít nhất dựa trên giới tính, yêu cầu giới tính của đối tác muốn kết hợp, vị trí của người dùng. Sau khi đã so khớp, người dùng có thể đề xuất thời gian, điểm hẹn cho người dùng khớp với mình chấp nhận. Hệ thống có thể giám sát việc người dùng sau khi chấp nhận sẽ đến hẹn hay không. Ngoài những tính năng cơ bản nói trên, phương pháp còn đề xuất những tính năng nâng cao như các nội dung so khớp bổ sung bao gồm sở thích, độ tuổi, hoạt động cụ thể, ngoại hình, học vấn, tính cách, địa vị, tài sản, xác suất là người quen ... của người dùng. Sáng chế cũng đề xuất một hệ thống để thực hiện các phương pháp nói trên ở dạng máy chủ tập trung hoặc máy chủ phân tán ứng dụng công nghệ chuỗi khối.



(11) 85989 A

(43) 25/05/2022

(21) 1-2020-06727

(22) 23/11/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/11/2020

(51) *B01J 21/06; B01J 37/02; B01J 37/08; B01J 23/50*

(71) 1. **TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA - ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**

268 Lý Thường Kiệt, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

2. **ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**

Phường Linh Trung, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Lê Minh Viễn (VN); Đỗ Thị Minh Hiếu (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP PHỦ HỆ XÚC TÁC QUANG AG/TIO<sub>2</sub> TRÊN GÓM CORDIERIT VÀ GÓM CORDIERIT PHỦ HỆ XÚC TÁC QUANG AG/TIO<sub>2</sub> TẠO RA TỪ PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp phủ hệ xúc tác quang trên gốm cordierit bao gồm các bước sau: i) thực hiện nhiều lần việc ngâm gốm cordierit vào dung dịch tiền chất chứa SiO<sub>2</sub> trong thời gian từ 28 phút đến 30 phút và sấy khô ở nhiệt độ từ 100°C đến 120°C trong thời gian từ 1 giờ đến 3 giờ; ii) nung gốm cordierit phủ lớp SiO<sub>2</sub> thu được ở bước i) ở nhiệt độ từ 500°C đến 1000°C trong thời gian từ 1 giờ đến 3 giờ; iii) thực hiện nhiều lần việc ngâm gốm cordierit phủ lớp SiO<sub>2</sub> thu được ở bước ii) vào dung dịch tiền chất chứa SiO<sub>2</sub>, sau đó sấy khô ở nhiệt độ từ 100°C đến 120°C trong thời gian từ 1 giờ đến 3 giờ; iv) thực hiện nhiều lần việc nhúng gốm cordierit phủ lớp SiO<sub>2</sub> thu được ở bước iii) vào dung dịch tiền chất chứa hệ Ag/TiO<sub>2</sub> trong thời gian từ 28 phút đến 30 phút và sấy khô ở nhiệt độ từ 100°C đến 120°C trong thời gian từ 1 giờ đến 3 giờ; v) nung gốm cordierit phủ lớp Ag/TiO<sub>2</sub> thu được ở bước iv) ở nhiệt độ từ 500°C đến 700°C trong thời gian từ 1 giờ đến 3 giờ, và thu được gốm cordierit phủ hệ xúc tác quang Ag/TiO<sub>2</sub>. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến gốm cordierit phủ hệ xúc tác quang Ag/TiO<sub>2</sub> bao gồm: gốm cordierit dạng ống; nhiều lớp SiO<sub>2</sub> phủ trên toàn bộ ống gốm cordierit; và nhiều lớp xúc tác quang Ag/TiO<sub>2</sub> liên kết và phủ trên lớp SiO<sub>2</sub>.

(11) **85990 A**

(43) 25/05/2022

(21) **1-2020-06728**

(22) 23/11/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/11/2020

(51) **A62B 9/06; A41D 13/11**

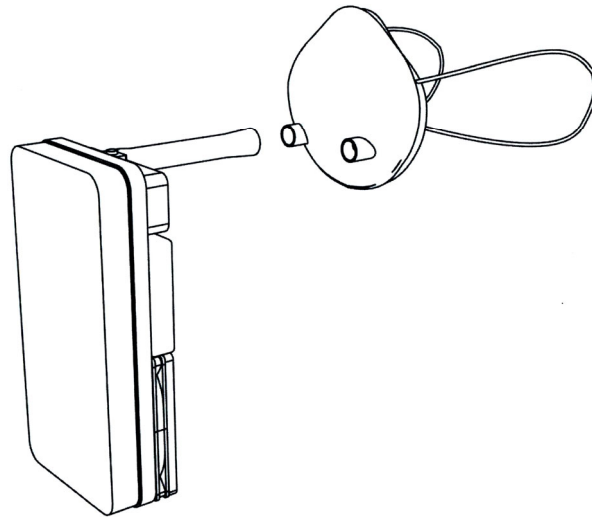
(71) **NGUYỄN QUANG NGỌC (VN)**

03 Thép Mới, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

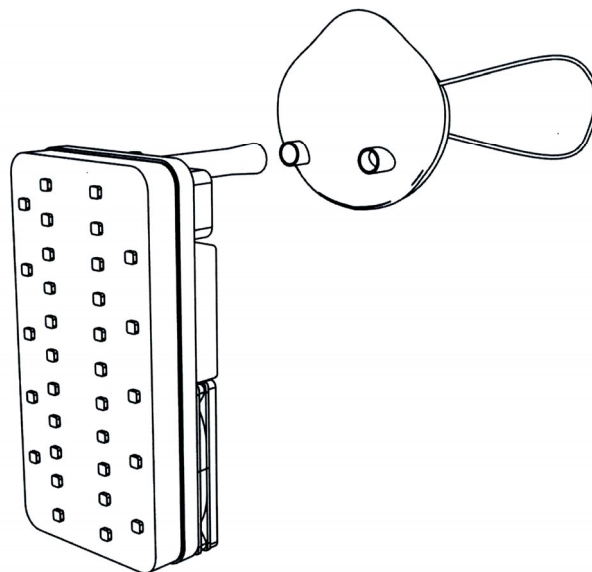
(72) Nguyễn Quang Ngọc (VN)

(54) **KHẨU TRANG DIỆT CÁC LOẠI VIRUT**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị khẩu trang diệt virut, lọc khí sạch có pin sạc, hộp dẫn khí và diệt virut trên đường dẫn khí bên trong hộp, phễu thu khí, quạt cấp khí và giải nhiệt được kết nối với nhau và được người sử dụng điều khiển để bảo vệ mình an toàn khi phải tiếp xúc hoặc ở nơi có nguy cơ lây nhiễm virut nguy hiểm đến tính mạng.



Hình. 1



Hình. 2

(11) **85991 A**

(43) 25/05/2022

(21) **1-2020-06839**

(22) 26/11/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/11/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 31/03/2022

(51) **H02B 13/00**

(71) **HUỶNH TẤN BỬU (VN)**

Số 211 đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Huỳnh Tấn Bửu (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIÁM SÁT TỬ BÁO CHÁY TRUNG TÂM BẰNG HÌNH ẢNH KẾT NỐI QUẢN TRỊ TẬP TRUNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị giám sát tử báo cháy trung tâm bằng hình ảnh kết nối quản trị tập trung bao gồm mô đun ghi hình, phát hiện, truyền và phương pháp giám sát thiết bị này. Khi sáng chế được ứng dụng, việc quản lý hệ thống báo cháy nói chung, tử báo cháy trung tâm tại cơ sở nói riêng sẽ trở lên dễ dàng, việc giám sát được thực hiện mọi nơi, mọi lúc, các sự cố bất thường sẽ được phát hiện và cảnh báo kịp thời hỗ trợ cơ sở, lực lượng an ninh cháy nổ tại chỗ, lực lượng chức năng phát hiện sự cố sớm, triển khai khắc phục sự cố kịp thời, góp phần giảm thiểu thiệt hại về người và tài sản cho cơ sở và cho cộng đồng trong trường hợp có cháy xảy ra.

(11) **85992 A**

(43) 25/05/2022

(21) **1-2020-06895**

(22) 27/11/2020

(30) 16/952,897 19/11/2020 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/11/2020

(51) **B60L 53/62; B60L 53/64; B60L 53/68; B60L 53/66; B60L 53/67; B60L 53/63; B60L 53/65**

(71) **CHARZIN CO.,LTD (KR)**

5F, 216, Hwangsaoul-ro, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do 13595 Republic of Korea

(72) CHOI, Young Suk (KR); KIM, Hyun Jun (KR)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **HỆ THỐNG KIỂM SOÁT BỘ SẠC XE ĐIỆN ĐƯỢC LIÊN KẾT VỚI HỆ THỐNG QUẢN LÝ NĂNG LƯỢNG**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống kiểm soát bộ sạc xe điện được liên kết với hệ thống quản lý năng lượng (EMS), bao gồm: đơn vị truyền thông để nhận thông tin công suất cho phép, là thông tin về công suất có sẵn để sạc xe điện, từ hệ thống quản lý năng lượng; đơn vị quản lý sử dụng thông tin công suất cho phép, thông tin về cài đặt sạc có xem xét ít nhất một mức ưu tiên cho mỗi bộ sạc trong số nhiều bộ sạc xe điện, công suất sạc tối đa cho mỗi bộ sạc, công suất sạc hiện thời cho mỗi bộ sạc, và thông tin trạng thái đặt trước của người dùng cho nhiều bộ sạc xe điện, để tạo ra thông tin cài đặt bộ sạc; và bộ điều khiển để kiểm soát nhiều bộ sạc xe điện theo thông tin cài đặt bộ sạc cho mỗi bộ sạc.

100

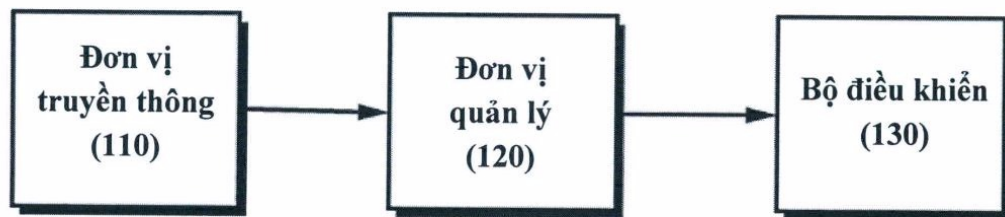


Fig.2

- (11) **85993 A** (43) 25/05/2022  
(21) **1-2020-07107** (85) 08/12/2020  
(22) 08/05/2019 (86) PCT/IN2019/050361 08/05/2019  
(30) 201841017306 08/05/2018 IN (87) WO2019/215755 14/11/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/01/2022

(51) **A61K 36/31; A61K 36/54**

(71) **LAILA NUTRACEUTICALS (IN)**

40-15-14, Brindavan Colony, Labbipet, Vijayawada, Andhra Pradesh 520010, India

(72) GOKARAJU, Ganga Raju (IN); GOKARAJU, Rama Raju (IN); BHUPATHIRAJU, Kiran (IN); GOLAKOTI, Trimurtulu (IN); GOKARAJU, Venkata Kanaka Ranga Raju (IN); SOMEPALLI, Venkateswarlu (IN); ALLURI, Venkata Krishna Raju (IN)

(74) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(54) **CHẾ PHẨM THẢO DƯỢC HIỆP ĐỒNG ĐỂ TĂNG TESTOSTERON**

(57) Sáng chế đề xuất chế phẩm thảo dược hiệp đồng gồm tổ hợp gồm thành phần thứ nhất được chọn từ chất chiết xuất, phân đoạn, hợp chất hoạt tính và các hóa chất thực vật của chúng được dẫn xuất từ các phần của cây lựu (*Punica granatum*) và thành phần thứ hai được chọn từ chất chiết xuất, phân đoạn, hợp chất hoạt tính và các hóa chất thực vật của chúng được dẫn xuất từ các phần của cây ca cao (*Theobroma cacao*) để cải thiện nồng độ testosterone. Sáng chế còn đề xuất phương pháp thu được ít nhất một lợi ích sức khỏe liên quan đến các hoạt động đồng hóa và nội tiết tố nằm trong cơ thể và giảm các triệu chứng liên quan đến nồng độ testosterone thấp ở người.

- |                     |                        |                    |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 85994 A        | (43) 25/05/2022        |                    |
| (21) 1-2020-07168   | (85) 10/12/2020        |                    |
| (22) 24/02/2020     | (86) PCT/CN2020/076451 | 24/02/2020         |
| (30) 201910617806.8 | 10/07/2019 CN          | (87) WO2021/004068 |
|                     |                        | 14/01/2021         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/12/2020

(51) **C08J 11/10**

(71) **AVANTGARDE (SHANGHAI) ENVIRONMENTAL TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)**

Room A3-7338, No. 58 Fumin Branch Road, Hengsha, Town, Chongming District, (Hengtai Economic, Development Zone, Shanghai), Shanghai 201500, China

(72) FANG, Huayu (CN); ZHU, Enbin (CN); LI, Tian Yuan (CN); WANG, Dubin (CN); YU, Guoqing (CN); CHEN, Jincheng (CN); WU, Jiantong (CN); CHEN, Jianhua (CN); LIN, Shengyao (CN)

(74) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TÁI CHẾ CHẤT THẢI POLYESTE**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tái chế nguyên liệu chất thải polyeste, cụ thể hơn là phương pháp tái chế nguyên liệu chất thải polyeste bằng phương pháp hóa học để sản xuất DMT. Sáng chế thuộc lĩnh vực kỹ thuật tái chế và sử dụng nguyên liệu chất thải polyeste. Sáng chế đề xuất kỹ thuật nạp liệu liên tục và rượu phân liên tục, sao cho nguyên liệu được rượu phân đồng nhất ở trạng thái nóng chảy, và thời gian rượu phân ngắn. Hai hoặc nhiều bình rượu phân được sử dụng để rượu phân liên tục. Chất lượng sản phẩm ổn định. Đồng thời, do tối ưu hóa lượng EG trong quy trình rượu phân nên không cần chưng cất và cô đặc sau khi bước rượu phân hoàn thành. Sản phẩm rượu phân được đưa trực tiếp vào bình este hóa trao đổi để thực hiện phản ứng este hóa trao đổi và sau đó tạo ra sản phẩm DMT tinh khiết.

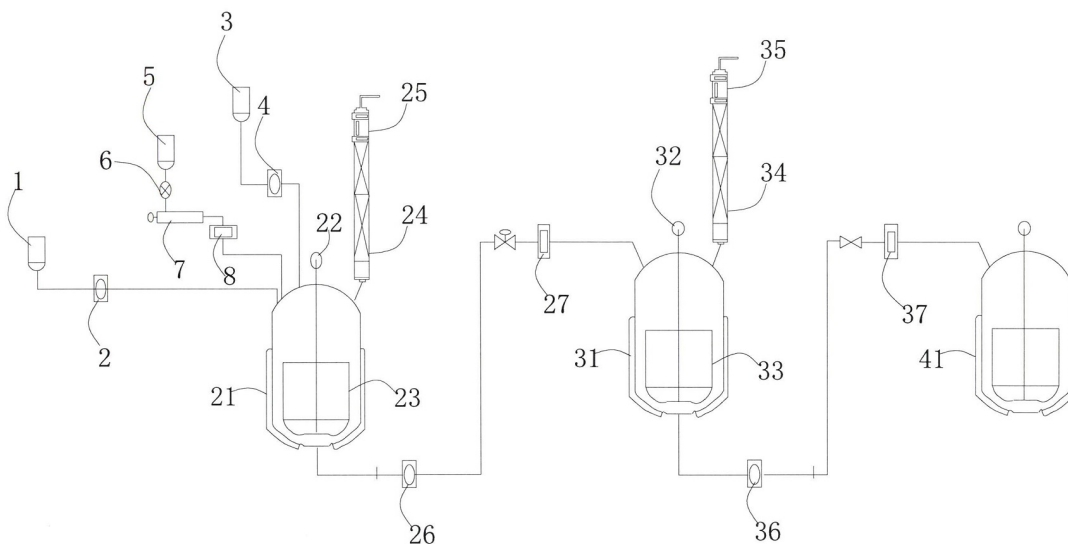


Fig.1

(11) 85995 A

(43) 25/05/2022

(21) 1-2020-07320

(22) 17/12/2020

(30) 10-2020-0158233 23/11/2020 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/12/2020

(51) A61B 5/024; A61B 5/0404; A61B 5/0402

(71) HUINNO, CO., LTD. (KR)

#505, Research & Experiment Bldg., 117-3, Hoegi-ro, Dongdaemun-gu, Seoul  
02455, Republic of Korea

(72) SEO, Hwa Young (KR); KIM, Joo Min (KR)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) THIẾT BỊ THEO DÕI ĐIỆN TÂM ĐỒ ĐEO ĐƯỢC

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị theo dõi điện tâm đồ đeo được. Thiết bị theo dõi điện tâm đồ đeo được theo phương án thực hiện của sáng chế bao gồm mô-đun thứ nhất, mô-đun thứ hai, và bộ phận kết nối để nối điện mô-đun thứ nhất và mô-đun thứ hai. Mỗi mô-đun thứ nhất và mô-đun thứ hai bao gồm: vỏ có lỗ được tạo thành ở một bên của vỏ; cụm bảng mạch in được lắp bên trong vỏ; giao diện điện cực được gắn trên cụm bảng mạch in và được tạo thành để bố trí hướng về phía lỗ được hình thành trên vỏ; gioăng được lắp dọc theo chu vi của bề mặt điện cực; và bộ phận kết dính được tạo thành ở một mặt của vỏ trong đó lỗ được tạo thành. Giao diện điện cực được cấu hình để ghép nối với điện cực bên ngoài được chèn qua lỗ được tạo thành trong vỏ để giao diện điện cực được nối điện với điện cực bên ngoài.

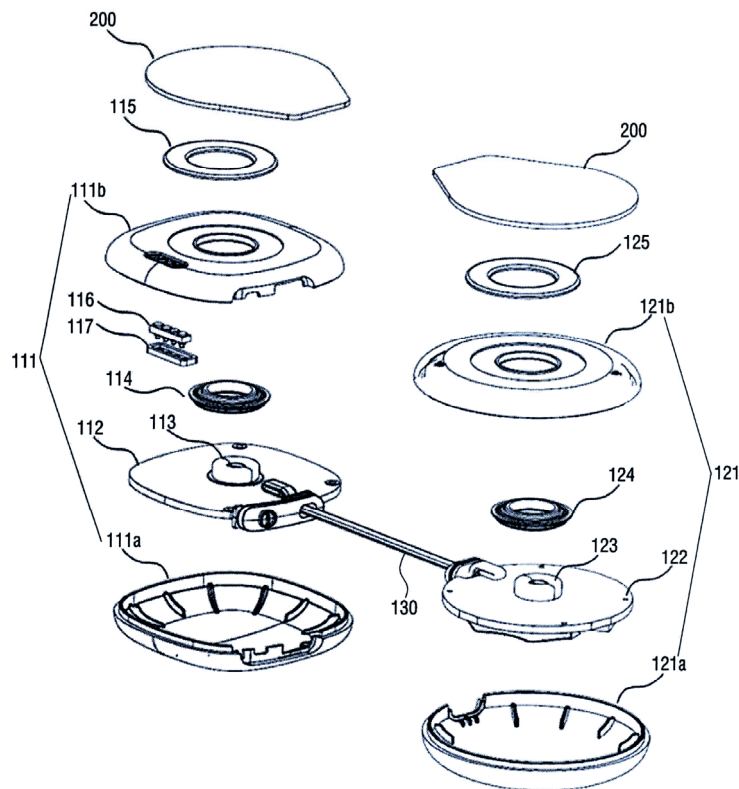


Fig.3

- |                          |                        |                       |
|--------------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) <b>85996 A</b>      | (43) 25/05/2022        |                       |
| (21) <b>1-2020-07507</b> | (85) 24/12/2020        |                       |
| (22) 19/05/2020          | (86) PCT/US2020/070063 | 19/05/2020            |
| (30) 62/868,423          | 28/06/2019             | US (87) WO2020/264546 |
|                          |                        | 30/12/2020            |

(51) **B01L 3/00**

(71) **1. ILLUMINA CAMBRIDGE LIMITED (GB)**

19 Granta Park, Great Abington, Cambridge, CB21 6DF, United Kingdom

**2. ILLUMINA, INC. (US)**

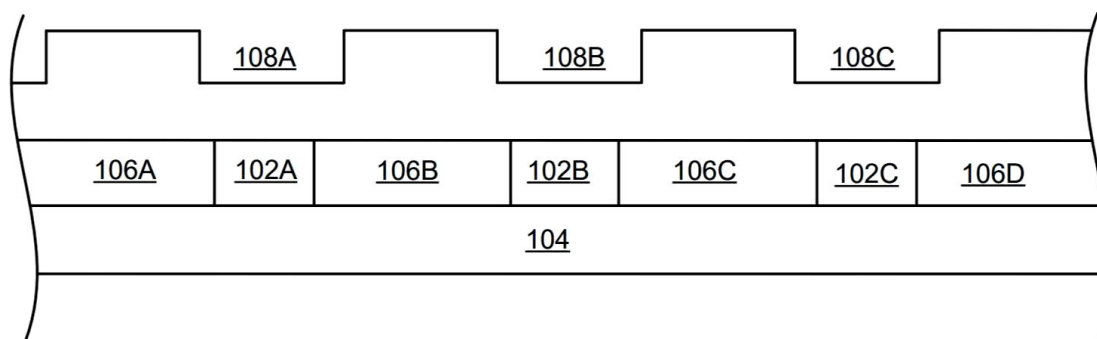
5200 Illumina Way, San Diego, California 92122, United States of America

(72) EVANS, Geraint (GB); HONG, Stanley S. (US)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **TIÊU BẢN DÒNG CHẢY CÓ ĐƯỜNG DẪN SÓNG TUYẾN TÍNH VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI TRÌNH TỰ VẬT LIỆU DI TRUYỀN**

(57) Sáng chế đề cập đến các tiêu bản dòng chảy có các đường dẫn sóng tuyến tính và các phương pháp giải trình tự vật liệu di truyền. Tiêu bản dòng chảy bao gồm: lớp lỗ nano có bộ lỗ nano thứ nhất và bộ lỗ nano thứ hai để tiếp nhận mẫu; đường dẫn sóng tuyến tính thứ nhất gắn liền với bộ lỗ nano thứ nhất, và đường dẫn sóng tuyến tính thứ hai gắn liền với bộ lỗ nano thứ hai; và cách tử thứ nhất dùng cho đường dẫn sóng tuyến tính thứ nhất, và cách tử thứ hai dùng cho đường dẫn sóng tuyến tính thứ hai, cách tử thứ nhất và cách tử thứ hai tạo ra sự ghép vi sai của ánh sáng thứ nhất và ánh sáng thứ hai.



**Fig.1**



- (11) 85997 A (43) 25/05/2022  
(21) 1-2020-07514 (85) 24/12/2020  
(22) 29/12/2018 (86) PCT/RU2018/000910 29/12/2018  
(30) 2018147148 28/12/2018 RU (87) WO2020/139122 02/07/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/02/2022

(51) **G21F 5/12**

(71) 1. **NFS LOGISTICS, JOINT-STOCK COMPANY (NFCL JSC)** (RU)

Kashirskoe shosse, 33, k. 18 Moscow, 115409, Russian Federation

2. **SCIENCE AND INNOVATIONS -NUCLEAR INDUSTRY SCINTIFIC DEVELOPMENT, PRIVATE ENTERPRISE** (RU)

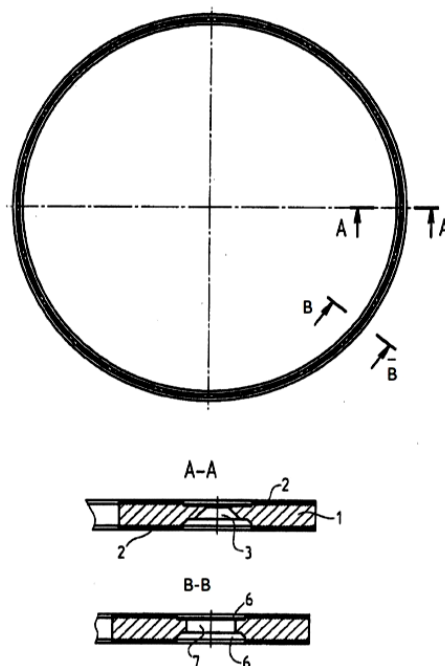
st. B.Ordynka, 24, etazh 8, kab. 820, Moscow, 119017, Russian Federation

(72) LEPESHKIN, Aleksey Yur'evich (RU); SOKOLOV, Andrei Valer'evich (RU); VILDEEV, Andrei Viktorovich (RU)

(74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(54) **VÒNG ĐỆM GIỮA CÁC BỀ MẶT ĐƯỢC GẮN VỚI NHAU**

- (57) Sáng chế này liên quan đến công nghệ làm kín và có thể được sử dụng để bịt kín các nắp bảo vệ của contơơ để vận chuyển và/hoặc lưu trữ lâu dài chất phóng xạ, cũng như để làm kín các mối nối mặt bích của đường ống, phụ kiện, bình chịu áp lực, v.v.. Cụ thể, sáng chế đề cập đến vòng đệm chứa một vòng kim loại được đặt giữa các lớp graphit, trong khi các phần của vòng kim loại để áp dụng graphit có hình răng cưa và graphit được áp dụng với các vòng ở cả hai mặt của vòng kim loại sao cho các lớp graphit và vòng kim loại tạo thành một tổng thể không thể tách rời. Các rãnh được tạo ra trong vòng đệm ở cả hai mặt giữa các vòng than chì, các rãnh này có các lỗ ở tâm của chúng.



Hình. 1

(11) **85998 A**

(43) 25/05/2022

(21) **1-2020-07590**

(22) 28/12/2020

(30) 109140328      18/11/2020      TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/12/2020

(51) **G09F 9/00**

(71) **INDUSTRIAL TECHNOLOGY RESEARCH INSTITUTE (TW)**

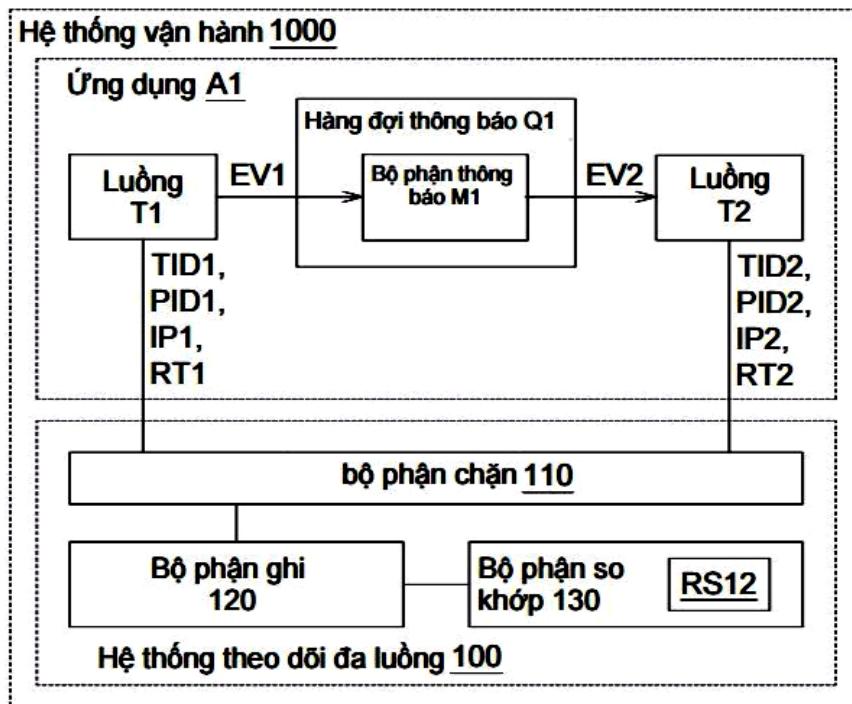
NO. 195, Sec. 4, Chung Hsing Rd., Chutung, Hsinchu 310401, Taiwan, R.O.C.

(72) Wei-En LIANG (TW); Tzu-Lin WANG (TW)

(74) **CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)**

(54) **PHƯƠNG PHÁP THEO DÕI ĐA LUỒNG, HỆ THỐNG THEO DÕI ĐA LUỒNG CHO HỆ THỐNG VẬN HÀNH VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ SỬ DỤNG PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp theo dõi đa luồng, hệ thống theo dõi đa luồng và thiết bị điện tử sử dụng phương pháp và hệ thống này. Phương pháp theo dõi đa luồng của hệ thống vận hành bao gồm các bước: ít nhất hai sự kiện truy cập hàng đợi thông báo trong số hai luồng và một hàng đợi thông báo được chặn. Định danh luồng, định danh tiến trình, giá trị đầu vào và giá trị trả về của từng sự kiện truy cập hàng đợi thông báo được ghi. Dựa trên sự xác định mối quan hệ trong số các định danh luồng, các định danh tiến trình, các giá trị đầu vào và các giá trị trả về của các sự kiện truy cập hàng đợi thông báo, phụ thuộc trong tiến trình trong số các luồng và hàng đợi thông báo được thiết lập.



**FIG. 2**

- |                          |                        |                       |
|--------------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) <b>85999 A</b>      | (43) 25/05/2022        |                       |
| (21) <b>1-2020-07618</b> | (85) 29/12/2020        |                       |
| (22) 31/12/2019          | (86) PCT/RU2019/001052 | 31/12/2019            |
| (30) 2019110165          | 05/04/2019             | RU (87) WO2020/204751 |
|                          |                        | 08/10/2020            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/02/2022

(51) **G01N 29/07**

(71) **1. JOINT STOCK COMPANY "ROSENERGOATOM" (RU)**

ul. Ferganskaya, d. 25 Moscow, 109507, Russian Federation

**2. LLC "INKOTES" (RU)**

ul. Brinskogo, d. 6, g. Nizhnii Novgorod, 603163, Russian Federation

**3. JOINT-STOCK COMPANY "ALL-RUSSIAN INSTITUTE FOR NUCLEAR POWER PLANTS OPERATION" (VNIIAES) (RU)**

ul. Ferganskaya, d. 25, Moscow, 109507, Russian Federation

**4. SCIENCE AND INNOVATIONS - NUCLEAR INDUSTRY SCIENTIFIC DEVELOPMENT, PRIVATE ENTERPRISE (RU)**

ul. B. Ordynka, d. 24, et. 8, kab. 820, Moscow, 119017, Russian Federation

(72) **KAMYSHEV, Arkadiy Vadimovich (RU); PASMANIK, Lev Abramovich (RU); ROVINSKIY, Viktor Donatovich (RU); GETMAN, Aleksandr Fedorovich (RU); GUBA, Sergei Valer'evich (RU)**

(74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

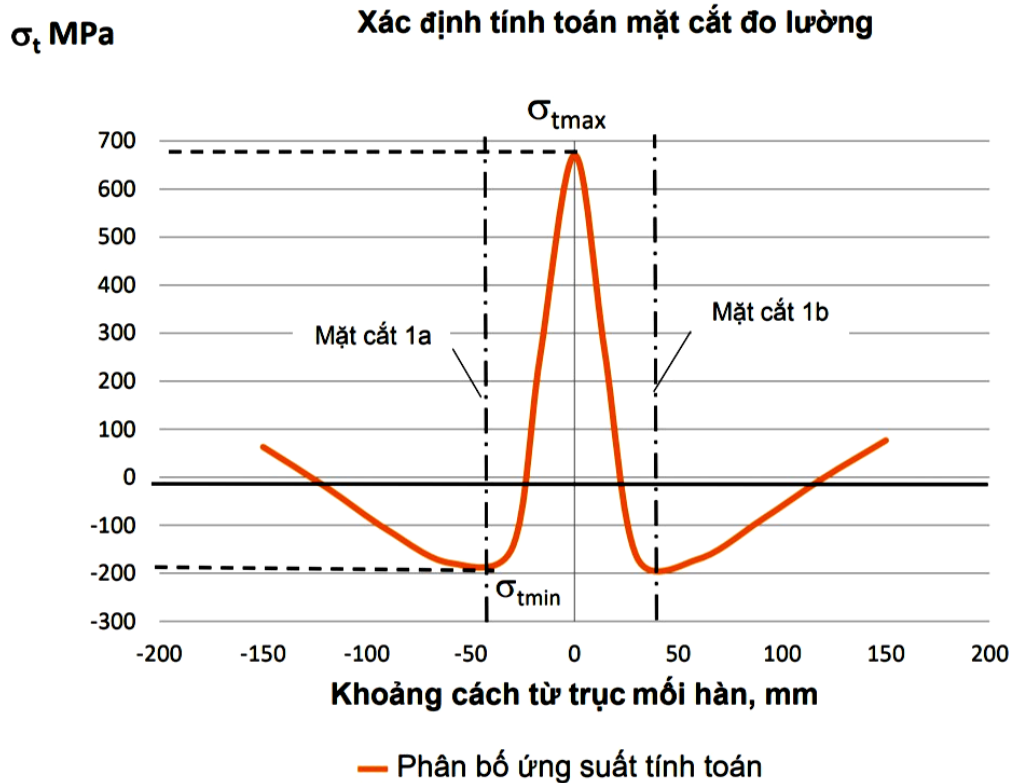
(54) **PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH ỨNG SUẤT DƯ TRONG KIM LOẠI CỦA MỖI HÀN KẾT NỐI ĐƯỜNG ỐNG**

(57) Sáng chế liên quan đến thử nghiệm không phá hủy vật liệu kết cấu, cụ thể là phương pháp xác định ứng suất dư trong kim loại của mối hàn kết nối đường ống, bao gồm thời gian lan truyền của sóng dọc và sóng ngang được phân cực dọc và ngang trục ống được đo trên đoạn đường ống được khảo sát bằng phương pháp tiếng vang siêu âm, và các đặc tính của trạng thái ứng suất của mối hàn được xác định dựa trên các kết quả đo này, khác biệt ở chỗ đối với một loại ống cụ thể, bằng mô hình tính toán, vị trí của các mặt cắt cân bằng trong đó ứng suất vòng cân bằng trong kim loại cơ bản đạt đến giá trị tối thiểu của chúng được xác định sơ bộ và giá trị hệ số cân bằng bằng tỷ số của ứng suất vòng màng kéo dư tối đa trong kim loại hàn với giá trị ứng suất vòng màng nén dư tối thiểu trong kim loại cơ bản, sau đó, trước khi bắt đầu sản xuất mối hàn, phép đo các giá trị ban đầu của thời gian lan truyền được thực hiện trong các mặt cắt cân bằng các phép đo sóng dọc và sóng ngang, phân cực dọc và ngang trục ống, sau khi chế tạo mối nối hàn tại các điểm đo như trên, giá trị hoạt động của thời gian lan truyền của các loại sóng như trên được đo, dựa trên kết quả đo có sử dụng phương trình đàn hồi âm thanh cho trạng thái ứng suất hai trục:

$$\sigma_z = K_1 \left( \frac{t_{01}t_3}{t_1t_{03}} - 1 \right) - K_2 \left( \frac{t_{02}t_3}{t_2t_{03}} - 1 \right)$$

$$\sigma_t = K_1 \left( \frac{t_{01}t_2}{t_1t_{02}} - 1 \right) - K_2 \left( \frac{t_{01}t_3}{t_1t_{03}} - 1 \right)$$

trong đó,  $t_{01}$ ,  $t_{02}$ ,  $t_{03}$  là giá trị ban đầu và  $t_1$ ,  $t_2$ ,  $t_3$  là giá trị hoạt động của thời gian lan truyền của sóng ngang phân cực dọc và ngang qua ma trận đường ống và sóng dọc, tương ứng  $K_1$  và  $K_2$  là hệ số của khớp nối đàn hồi âm thanh, cho mỗi mặt cắt đo xác định các giá trị của ứng suất dọc màng và ứng suất vòng cũng như mô-men uốn, dựa trên nguyên tắc cân bằng ứng suất màng và có tính đến hệ số cân bằng, xác định giá trị tối đa của ứng suất cục bộ dọc và vòng dư trong kim loại của mỗi hàn.



Hình 1

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 410 TẬP A - QUYỀN 1 (05.2022)**

---

(11) <b>86000 A</b>			(43) 25/05/2022	
(21) <b>1-2020-07631</b>			(85) 27/12/2016	
(22) 26/05/2015			(86) PCT/US2015/032472	26/05/2015
(30) 62/003,223	27/05/2014	US	(87) WO2015/183827	03/12/2015
62/035,624	11/08/2014	US		
62/036,215	12/08/2014	US		
62/042,615	27/08/2014	US		
62/048,858	11/09/2014	US		
29/506,415	15/10/2014	US		
62/064,260	15/10/2014	US		
62/064,834	16/10/2014	US		
29/506,755	20/10/2014	US		
14/530,405	31/10/2014	US		
14/532,293	04/11/2014	US		
29/508,323	05/11/2014	US		
14/536,486	07/11/2014	US		
14/539,546	12/11/2014	US		
14/543,580	17/11/2014	US		
62/081,200	18/11/2014	US		
29/509,586	19/11/2014	US		
14/548,081	19/11/2014	US		
29/509,588	19/11/2014	US		
62/082,904	21/11/2014	US		
14/550,676	21/11/2014	US		
14/552,761	25/11/2014	US		
14/560,577	04/12/2014	US		
14/565,820	10/12/2014	US		
14/566,278	10/12/2014	US		
14/572,206	16/12/2014	US		
14/577,593	19/12/2014	US		
14/585,917	30/12/2014	US		
14/586,025	30/12/2014	US		
14/594,439	12/01/2015	US		
62/103,816	15/01/2015	US		
14/605,695	26/01/2015	US		
62/111,757	04/02/2015	US		
62/113,250	06/02/2015	US		
62/134,176	17/03/2015	US		
14/674,983	30/03/2015	US		

62/150,426 21/04/2015 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/11/2017

(51) **H01L 31/0224**; *H01L 31/052*; *H01L 31/05*

(62) 1-2016-05096

(71) **SUNPOWER CORPORATION (US)**

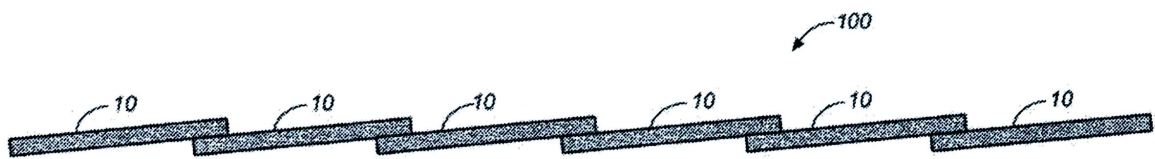
77 Rio Robles, San Jose, California 95134, United States of America

(72) MORAD, Ratson (US); ALMOGY, Gilad (US); SUEZ, Itai (US); HUMMEL, Jean (US); BECKETT, Nathan (US); LIN, Yafu (US); GANNON, John (US); STARKEY, Michael J. (US); STUART, Robert (US); LANCE, Tamir (US); MAYDAN, Dan (US)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **MÔĐUN PIN MẶT TRỜI DẠNG TẤM LỘP**

- (57) Sáng chế đề xuất môđun pin mặt trời có cấu hình hiệu suất cao bao gồm các pin mặt trời được ghép dẫn điện với nhau theo dạng tấm lợp để tạo ra các siêu pin, các siêu pin này có thể được bố trí để sử dụng hiệu quả diện tích của môđun mặt trời, giảm điện trở nối tiếp, và tăng hiệu suất môđun. Các mẫu mạ kim loại mặt trước trên các pin mặt trời có thể được tạo cấu hình để cho phép một bước in khuôn lưới, việc in này được tạo thuận lợi nhờ cấu hình gói lên nhau của các pin mặt trời trong các siêu pin. Hệ thống pin mặt trời có thể bao gồm hai hoặc nhiều hơn hai môđun pin mặt trời điện áp cao được nối điện song song với nhau và với bộ đổi điện. Các thiết bị tách pin mặt trời và các phương pháp tách pin mặt trời tác dụng áp suất chân không giữa các mặt đáy của đế pin mặt trời và bề mặt đỡ cong để làm cong đế pin mặt trời dựa vào bề mặt đỡ cong và nhờ đó tách đế pin mặt trời dọc theo một hoặc nhiều đường đánh dấu được chuẩn bị trước để tạo ra nhiều pin mặt trời. Ưu điểm của các dụng cụ và các phương pháp tách này là chúng không cần yêu cầu tiếp xúc vật lý với các bề mặt trên của đế pin mặt trời. Các pin mặt trời được sản xuất làm giảm mất mát do sự tái hợp của hạt tải tại các mép của pin mặt trời, ví dụ, không có các mép được tách làm thúc đẩy sự tái hợp của hạt tải. Các pin mặt trời có thể có các dạng chữ nhật hẹp và có thể có ưu điểm là được sử dụng trong các bố trí dạng tấm lợp (gói lên nhau) để tạo ra các siêu pin.



**FIG. 1**

(11) **86001 A**

(43) 25/05/2022

(21) **1-2020-07636**

(22) 30/12/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/12/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 30/12/2020

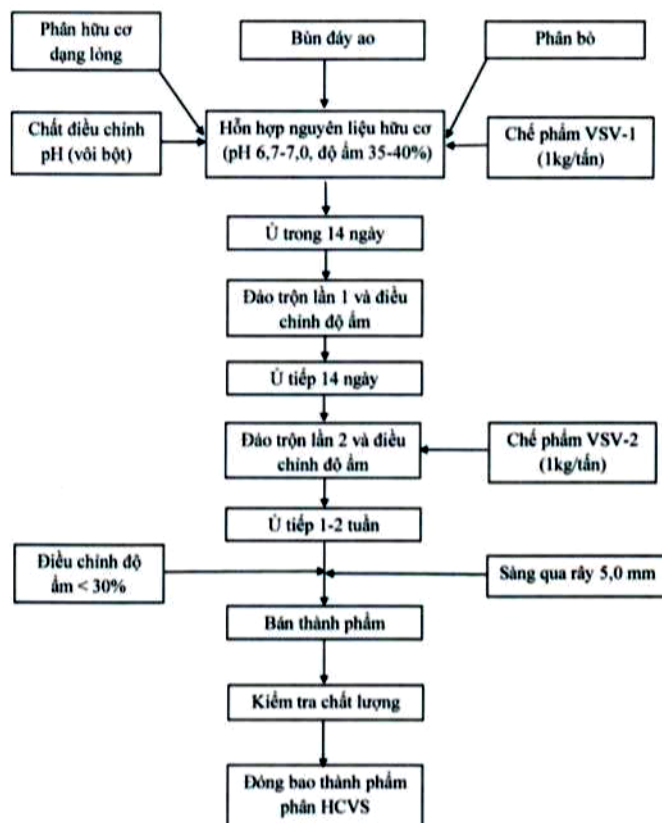
(51) **C05F 11/04; C05F 11/08**

(71) **VIỆN KHOA HỌC KỸ THUẬT NÔNG NGHIỆP MIỀN NAM (VN)**  
121 Nguyễn Bình Khiêm, phường Đakao, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Hoàng Văn Tám (VN); Đỗ Thị Thanh Trúc (VN); Mai Thanh Trúc (VN)

(54) **PHÂN BÓN HỮU CƠ VI SINH TỪ Bùn AO NUÔI CÁ TRA**

- (57) Sáng chế đề cập đến phân bón hữu cơ vi sinh từ bùn ao nuôi cá tra được sản xuất theo quy trình bao gồm các bước cơ bản sau:
- (i) xử lý sơ bộ bùn ao nuôi cá tra và phân bò trước khi ủ;
  - (ii) phối trộn bùn ao nuôi cá tra với phân bò cùng với chế phẩm vi sinh vật và phân hữu cơ dạng lỏng để tạo ra hỗn hợp nguyên liệu dùng cho ủ đống;
  - (iii) ủ đống hỗn hợp nguyên liệu bằng cách làm luống đống ủ, đảo trộn lần thứ nhất, đảo trộn lần thứ hai và ủ chín để ổn định thành phần, chất lượng đống ủ;
  - (iv) phơi, sấy và nghiền sàng để sản phẩm ủ đống đạt độ ẩm và kích cỡ hạt yêu cầu; và
  - (v) kiểm tra chất lượng, đóng bao để thu được sản phẩm phân bón hữu cơ vi sinh dạng đóng bao.



**Hình 1**



(11) 86002 A

(43) 25/05/2022

(21) 1-2020-07638

(22) 30/12/2020

(30) 109141017 23/11/2020 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/12/2020

(51) A47J 43/00

(71) FIBER PRODUCTS INCORPORATED (TW)

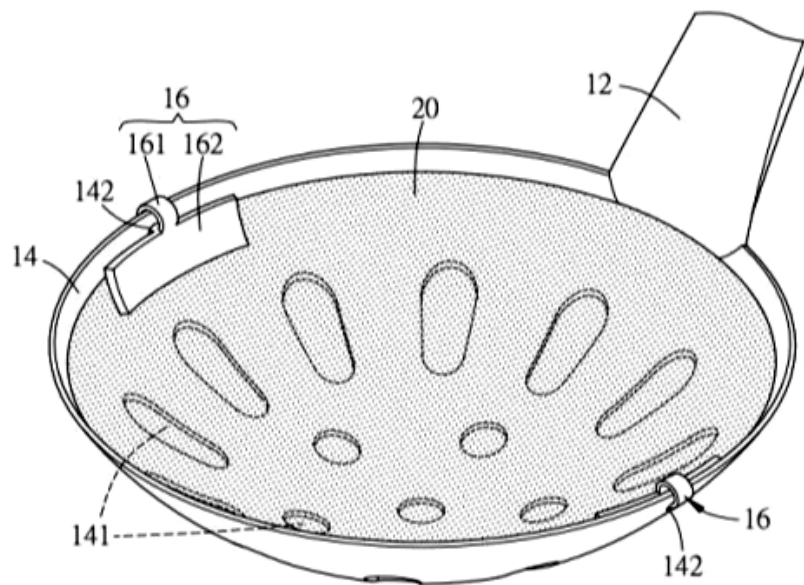
8F.-7, No. 601, Zhongzheng Rd., Shilin Dist., Taipei City 111, Taiwan (R.O.C.)

(72) Yu-Chen, Yang (TW)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) DỤNG CỤ LỌC VÀ CƠ CẤU ÉP

(57) Sáng chế đề cập đến dụng cụ lọc được phủ với giấy thấm hút dầu bao gồm phần tay cầm, phần dạng muống, và ít nhất một bộ ép. Phần dạng muống được bố trí ở một đầu của phần tay cầm và được chế tạo với ít nhất một lỗ thông. Phần dạng muống còn bao gồm ít nhất một kết cấu nổi được bố trí ở gờ của phần dạng muống. Bộ ép bao gồm phần nổi và phần ép. Phần nổi được nối có thể di chuyển với kết cấu nổi. Giấy thấm hút dầu được đặt lên phần dạng muống, và bộ ép được di chuyển so với kết cấu nổi thông qua phần nổi, nhờ đó ép giấy thấm hút dầu trên phần dạng muống bằng phần ép. Sáng chế cũng đề cập đến cơ cấu ép được lắp ráp với dụng cụ lọc và ép giấy thấm hút dầu trên phần dạng muống của dụng cụ lọc.



**Fig.1B**



(11) **86003 A**

(43) 25/05/2022

(21) **1-2021-00183**

(22) 14/01/2021

(30) 10-2020-0151567 13/11/2020 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/01/2021

(51) *G02F 1/1335; G02F 1/1333*

(71) **ZEUS CO., LTD. (KR)**

132, Annyeongnam-ro, Hwaseong-si, Gyeonggi-do 18363, Republic of Korea

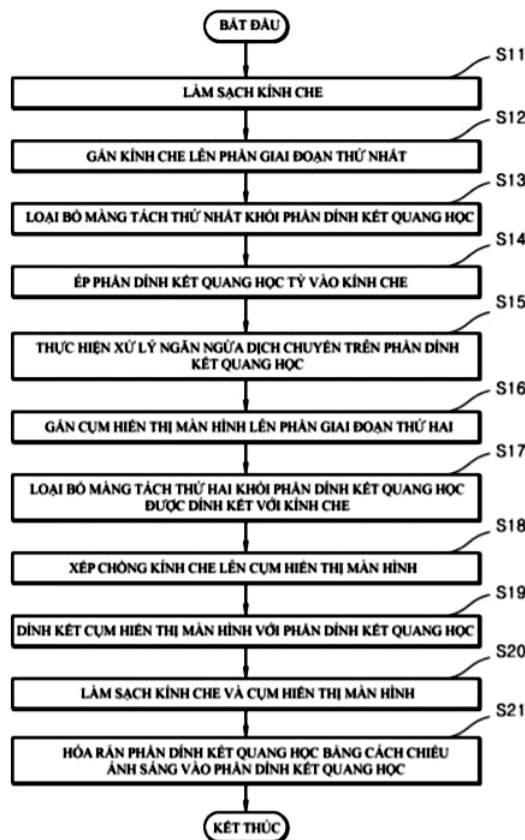
(72) PARK, Young Ik (KR); LEE, Byeong Su (KR); PARK, Jong Hun (KR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP LÀM LẠI MÀN HIỂN THỊ VÀ MÀN HIỂN THỊ ĐƯỢC CHẾ TẠO BẰNG PHƯƠNG PHÁP LÀM LẠI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp làm lại màn hiển thị. Phương pháp làm lại bao gồm các bước: dính kết phần dính kết quang học, mà ở đó phần dính kết quang học được dính kết với kính che, bước xử lý ngăn ngừa dịch chuyển mà ở đó phần dính kết quang học được hóa rắn để tăng độ cứng của phần dính kết quang học này, và bước dính kết cụm hiển thị màn hình, mà ở đó cụm hiển thị màn hình được dính kết với kính che. Theo sáng chế, do phần dính kết quang học được hóa rắn trước khi cụm hiển thị màn hình được dính kết với phần dính kết quang học, có thể ngăn không cho các vết áp lực được tạo ra trên phần dính kết quang học kể cả khi một phần của cụm hiển thị màn hình, mà phần nhô được gắn trên đó, tác dụng áp lực không đều vào phần dính kết quang học đối với mỗi phần.

FIG 1



(11) 86004 A (43) 25/05/2022

(21) 1-2021-00350

(22) 22/01/2021

(30) 10-2020-0151568 13/11/2020 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/01/2021

(51) H01M 2/02; H01M 2/10; H01M 4/04; H01M 2/08

(71) ZEUS CO., LTD. (KR)

132, Annyeongnam-ro, Hwaseong-si, Gyeonggi-do 18363, Republic of Korea

(72) PARK, Young Ik (KR); PARK, Sang Hyo (KR); LEE, Keon hee (KR); LEE, Hyung Ju (KR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) THIẾT BỊ LÀM SẠCH CHI TIẾT HIỂN THỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT THIẾT BỊ NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị làm sạch chi tiết hiển thị bao gồm cụm làm sạch vật lý được tạo cấu hình để loại bỏ vật lý lớp kết dính quang học được gắn kết với chi tiết màn hình hiển thị, và cụm làm sạch hóa học được tạo cấu hình để loại bỏ chất bẩn ra khỏi chi tiết màn hình hiển thị bằng cách sử dụng dung dịch làm sạch. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp kiểm soát thiết bị này.

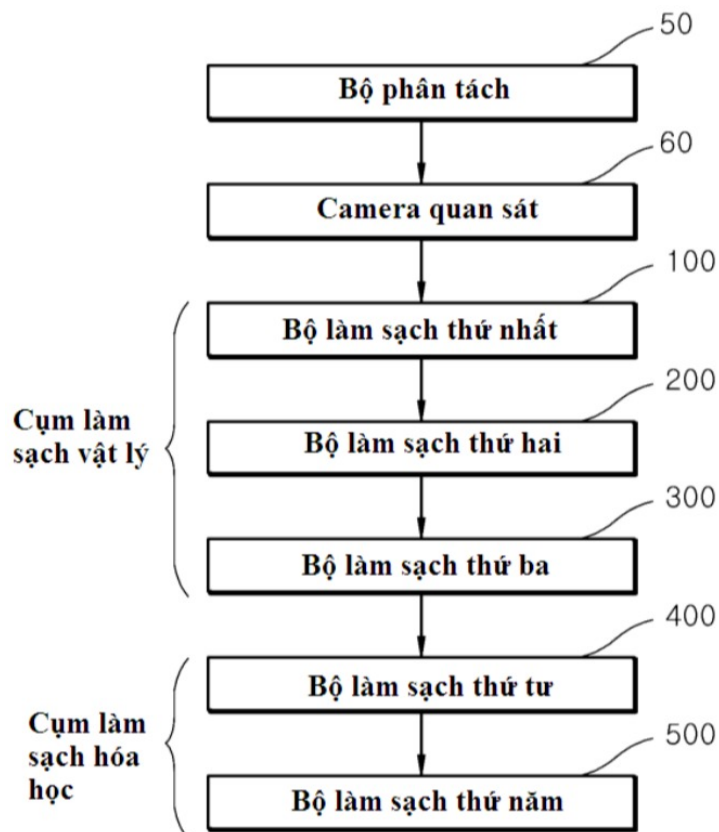


Fig.1

- (11) **86005 A** (43) 25/05/2022  
(21) **1-2021-00499** (85) 28/01/2021  
(22) 23/07/2019 (86) PCT/US2019/043063 23/07/2019  
(30) 62/702,724 24/07/2018 US (87) WO2020/023528 A1 30/01/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/01/2022

(51) **G01B 3/10; B65H 75/48**

(71) **MILWAUKEE ELECTRIC TOOL CORPORATION (US)**

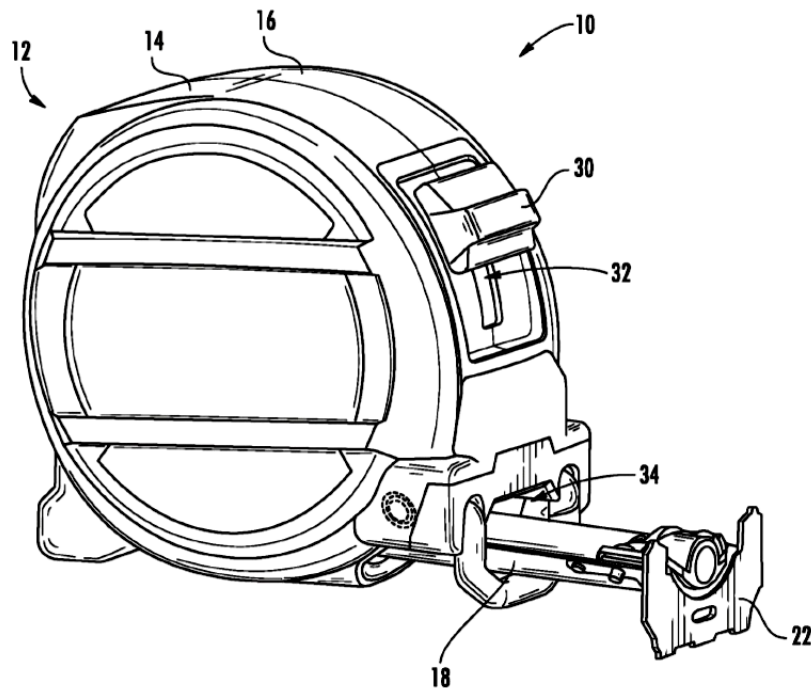
13135 West Lisbon Road, Brookfield, Wisconsin 53005 US

(72) Jonathan F. VITAS (US)

(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) **THƯỚC CUỘN CÓ LÒ XO CO RÚT LIÊN KÈ VỚI LỖI QUẤN**

(57) Công cụ, chẳng hạn như thước cuộn, bao gồm hệ thống co rút dựa trên lò xo được thể hiện. Hệ thống co rút bao gồm lò xo xoắn mà nằm bên ngoài và liên kết với lõi quấn mà dải dây được quấn quanh đó. Sự sắp xếp này tạo ra chiều cao vỏ giảm đi mà cải thiện khả năng để nắm và cầm thước cuộn.



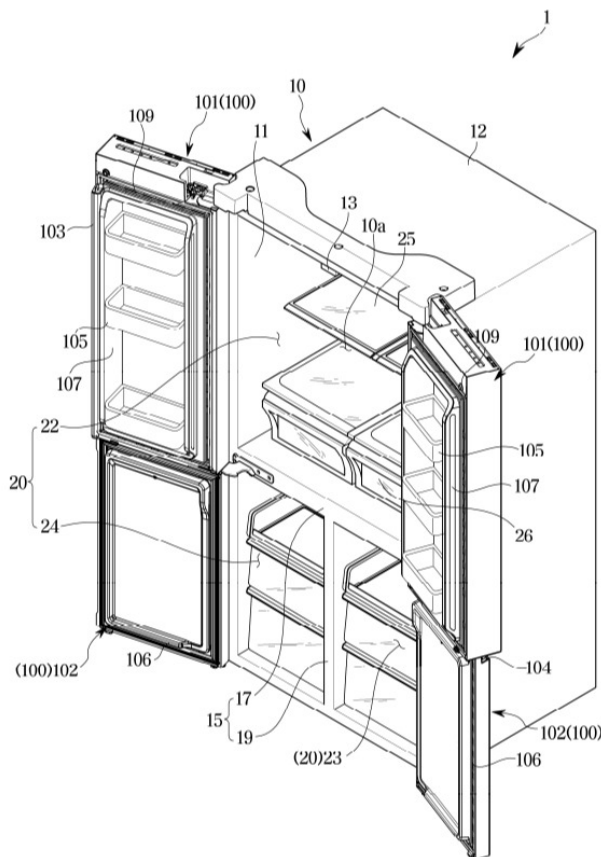
**HÌNH 1**



- (11) **86007 A** (43) 25/05/2022
- (21) **1-2021-00749** (85) 09/02/2021
- (22) 10/08/2020 (86) PCT/KR2020/010518 10/08/2020
- (30) 10-2019-0101998 20/08/2019 KR (87) WO2021/033977 A1 25/02/2021
- 10-2020-0063401 27/05/2020 KR
- (51) **F25D 23/02; E06B 3/70**
- (71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)**  
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea
- (72) LEE, Chomin (KR); GU, Yangyeol (KR); KIM, Dongyeong (KR); KIM, Byoungmok (KR); KIM, Yonghan (KR); PARK, Taecheol (KR); SEO, Yongman (KR); SONG, Jinyoung (KR); SHIN, Yountae (KR); YANG, Byungkwan (KR)
- (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
- (54) **TỦ LẠNH**

(57) Sáng chế đề cập đến tủ lạnh bao gồm thân chính tạo thành ngăn trữ, và cửa được cấu tạo để mở và đóng ngăn trữ. Cửa bao gồm thân cửa được ghép quay được với thân chính và bao gồm lớp cách ly trong đó, thân panen được bố trí ở phía trước của thân cửa, dầm thứ nhất được bố trí ở mép thứ nhất của thân panen và được cấu tạo để được ghép nối với thân cửa trong khi được quay so với thân cửa, và dầm thứ hai được bố trí ở mép thứ hai đối diện với mép thứ nhất của thân panen và được cấu tạo để được ghép nối với thân cửa khi dầm thứ nhất được ghép nối với thân cửa.

**Fig.1**



- (11) **86008 A** (43) 25/05/2022  
(21) **1-2021-01153**  
(22) 05/03/2021  
(30) 63/115003 17/11/2020 US  
(51) **B32B 7/00**  
(71) **FRESHCUT PAPER, LLC (US)**  
23 Bradford Street, Concord, MA 01742, United States of America  
(72) Peter Hewitt (US)  
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)  
(54) **CƠ CẤU HIỂN THỊ BA CHIỀU VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA CƠ CẤU HIỂN THỊ BA CHIỀU**

- (57) Các phương án được mô tả trong sáng chế đề cập đến cơ cấu hiển thị ba chiều, như bó hoa, được sắp xếp để bật mở. Cơ cấu hiển thị ba chiều này bao gồm lớp bên ngoài và một hoặc nhiều chi tiết đàn hồi hoặc xê dịch được sắp xếp để bật mở và/hoặc giữ cơ cấu hiển thị ở vị trí mở. Theo một số phương án thực hiện sáng chế, lớp bên ngoài có bông hoa với cành và lá. Theo một số phương án thực hiện sáng chế, bó hoa có các lớp bên trong có thể gắn với lớp bên ngoài. Theo một số phương án thực hiện sáng chế, chi tiết đàn hồi hoặc xê dịch có một hoặc nhiều dải đàn hồi. Theo một số phương án thực hiện sáng chế, cơ cấu hiển thị ba chiều này có thể được bật mở bằng cách ấn các tấm ở mặt bên của cơ cấu hiển thị.



**FIG. 1**

- (11) 86009 A (43) 25/05/2022  
(21) 1-2021-01183 (85) 05/03/2021  
(22) 13/12/2019 (86) PCT/KR2019/017751 13/12/2019  
(30) 10-2019-0045574 18/04/2019 KR (87) WO2020/213810 22/10/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/03/2021

(51) *A61F 13/02; A61G 7/057; A61F 13/00*

(75) LEE, KEUN CHEOL (KR)

(Namcheon-dong, Beach Apt.,) 303-301, 100, Gwanganhaebyeon-ro Suyeong-gu  
Busan 48305 (KR)

(74) Công ty TNHH Dương và Trần (DUONG & TRAN CO., LTD)

(54) **BỘ PHẬN ĐIỀU CHỈNH ĐỂ NGĂN NGỪA VẾT LOÉT DO NẪM**

- (57) Sáng chế đề cập đến bộ phận ngăn ngừa vết loét do nằm cải tiến có cấu trúc lớp mỏng gồm: lớp tấm lót (10) được tạo ra bằng cách sử dụng bột nhựa tổng hợp, hydrocoloit, hoặc hydrogel vào tiếp xúc với da; lớp che phủ (20) được tạo lớp liền lên mặt ngoài của lớp tấm lót (10); và lớp dính (30) được tạo ra ở mặt trong của lớp che phủ (20) và có keo dính phủ trên đó, trong đó bộ phận ngăn ngừa vết loét do nằm bao gồm lỗ (50) được tạo ra qua phần giữa của chúng để cho phép quan sát được phần bị bệnh của da bệnh nhân bằng mắt thường; nắp che (40) của lỗ (50) và có thể mở/đóng bằng cách được lắp và ghép tương ứng vào hình dạng của lỗ (50); và che nắp che (90) được tạo ra trên mặt ngoài phía trên của nắp che (40) đồng thời có diện tích lớn hơn diện tích của nắp che.

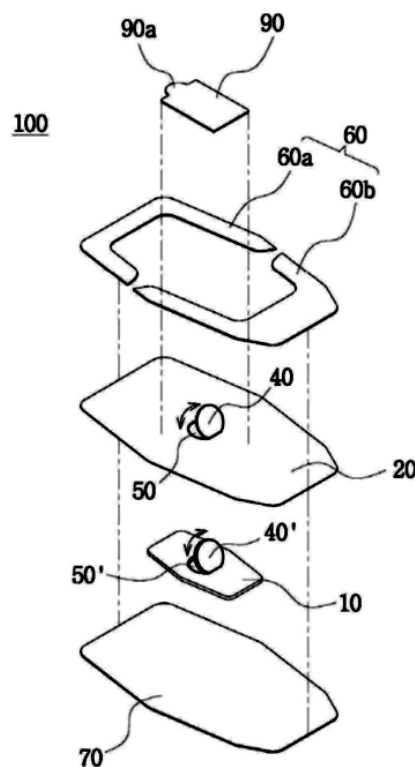


Fig.5

- |                          |                        |                          |
|--------------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) <b>86010 A</b>      | (43) 25/05/2022        |                          |
| (21) <b>1-2021-01237</b> | (85) 09/03/2021        |                          |
| (22) 09/08/2019          | (86) PCT/US2019/045957 | 09/08/2019               |
| (30) 62/716,826          | 09/08/2018             | US (87) WO2020/033863 A1 |
|                          |                        | 13/02/2020               |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/02/2022

(51) *C12N 15/86; A61K 38/37; C07K 14/755*

(71) **BIOVERATIV THERAPEUTICS INC. (US)**

225 Second Avenue, Waltham, Massachusetts 02451, United State of America

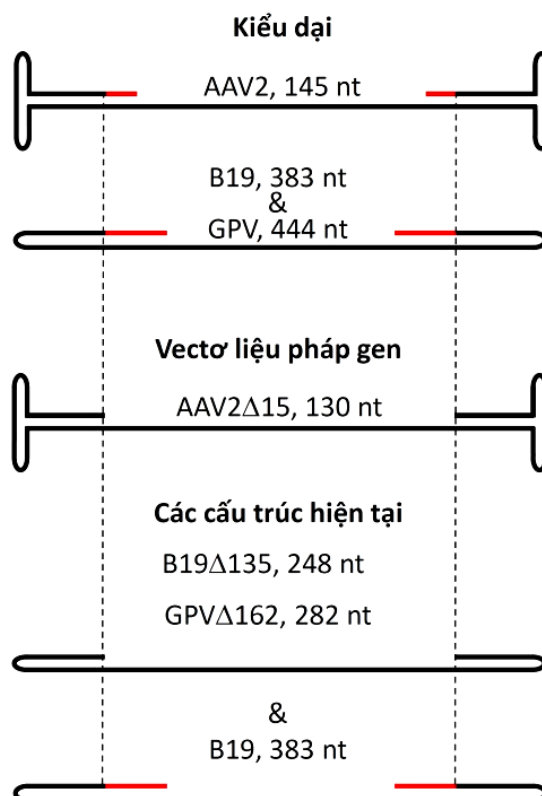
(72) DRAGER Douglas (US); LIU, Jiayun (CN); LIU, Tongyao (US); PATARROYO-WHITE, Susannah (US); PETERS, Robert T (US); SEREGIN, Alexey (RU); ZAKAS, Philip (US)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **PHÂN TỬ AXIT NUCLEIC, VECTO, TẾ BÀO CHỦ, DƯỢC PHẨM BAO GỒM PHÂN TỬ AXIT NUCLEIC, HỆ THỐNG BACULOVIRUT, HỆ THỐNG PHÂN PHỐI HẠT NANO VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT POLYPEPTIT**

(57) Sáng chế đề cập đến phân tử axit nucleic bao gồm đoạn lặp đầu cùng đảo (ITR) thứ nhất, ITR thứ hai, và cat-xet di truyền mã hoá trình tự đích. Theo một số phương án, trình tự đích mã hoá miARN và/hoặc protein trị liệu. Theo các phương án nhất định, protein trị liệu bao gồm yếu tố đông máu, yếu tố sinh trưởng, hormon, xytokin, kháng thể, mảnh của nó, và sự kết hợp của chúng. Theo một số phương án, ITR thứ nhất và/hoặc ITR thứ hai này là ITR của virus không liên hợp với adeno (AAV).

### HÌNH 2B





- (11) **86011 A** (43) 25/05/2022
- (21) **1-2021-01392**
- (22) 16/03/2021
- (30) JP2020-179973     27/10/2020     JP
- (51) **A01D 69/00**
- (71) **ISEKI & CO., LTD. (JP)**  
700 Umaki-cho, Matsuyama-shi, Ehime-ken, Japan
- (72) Koki MIYAKE (JP)
- (74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP THU HOẠCH THÂN CÂY NGŨ CỐC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp thu hoạch thân cây ngũ cốc trong đó có hiệu quả công việc thu hoạch cao, và lượng tính toán của bộ phận xử lý để đặt đường di chuyển của máy gặt đập liên hợp giảm. Bộ điều khiển (20) của máy gặt đập liên hợp gồm bộ phận xử lý (21) mà xoay tọa độ của diện tích thứ nhất được thiết lập sơ bộ (A) theo dạng hình vuông, dựa trên vị trí của điểm thứ nhất (A1 đến A4) ở bốn góc của nó, theo cách mà phía bất kỳ của diện tích thứ nhất (A) khớp với trục tọa độ của hệ tọa độ ảo trong bộ điều khiển (20); đặt diện tích thứ hai (B) theo dạng hình chữ nhật hoặc hình vuông từ điểm thứ nhất (A1 đến A4), mà các tọa độ của nó đã được xoay, cho máy gặt đập liên hợp để di chuyển và thu hoạch tự động; và sau đó đặt, theo hệ tọa độ ảo, đường di chuyển (CL1 đến CL4) cho máy gặt đập liên hợp để di chuyển tự động vòng theo hướng ngược chiều kim đồng hồ, dựa trên vị trí của điểm thứ hai (B1 đến B4) ở bốn góc của diện tích thứ hai (B) và chiều rộng thu hoạch (W) của thiết bị thu hoạch (3).

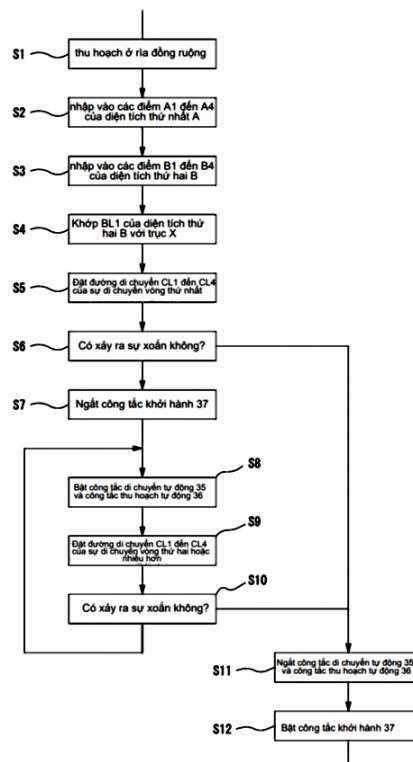


Fig. 11

- (11) **86012 A** (43) 25/05/2022  
(21) **1-2021-01496** (85) 19/03/2021  
(22) 22/05/2019 (86) PCT/TR2019/050358 22/05/2019  
(87) WO2020/236094 26/11/2020
- (51) **D06B 11/00; D06M 10/00; B23K 26/00**
- (71) **TAMER AKÇAY VE ORTAKLARI BİLİŞİM SİSTEMLERİ KOLLEKTİF ŞİRKETİ (TR)**  
Kemalpaşa OSB Mahallesi İzmir Kemalpaşa Asfaltı No:34, Kemalpaşa/İzmir, Turkey
- (72) AKÇAY, Temel (TR)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP DẪN HƯỚNG TIA LAZE TRÊN SẢN PHẨM CẦN ĐƯỢC ĐỐT**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp dẫn hướng tia laze trên vải trong khi đốt (khắc) vải bằng các đầu máy quét để đốt các hình ảnh dựa trên điểm được chuẩn bị để tạo ra vải có vẻ ngoài được làm sần tự nhiên.



**Fig. 1**

- (11) **86013 A** (43) 25/05/2022  
(21) **1-2021-01506** (85) 22/03/2021  
(22) 23/08/2019 (86) PCT/US2019/047885 23/08/2019  
(30) 62/721,656 23/08/2018 US (87) WO2020/041689 27/02/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/02/2022

(51) **A61K 9/127; A61P 17/00; A61K 31/404; A61K 39/395**

(75) 1. **BERNSTEIN, ERIC F.** (US)

221 Righters Mill Road, Gladwyne, Pennsylvania 19003, United States of America

2. **PHAM, RANDAL** (US)

110 Drysdale Drive, Los Gatos, California 95032, United States of America

3. **KOOP, DALE** (US)

746 Southview Way, Woodside, California 94062, United States of America

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **DỤNG CỤ ĐỂ ĐIỀU TRỊ TÌNH TRẠNG VIÊM HOẶC TÌNH TRẠNG VỀ MẠCH**

(57) Dụng cụ, có thể bao gồm miếng dán qua da, băng, sơn, phun mù, để điều trị tình trạng viêm hoặc tình trạng về mạch được mô tả. Dụng cụ này được kết cấu để đưa qua da đến vùng da đích lượng hữu hiệu điều trị của ít nhất một hợp chất chứa chất kháng VEGF mà điều hòa tình trạng viêm ở vùng đích.

- (11) 86014 A (43) 25/05/2022  
(21) 1-2021-01546 (85) 23/03/2021  
(22) 19/09/2019 (86) PCT/US2019/051943 19/09/2019  
(30) 18290102.5 21/09/2018 EP (87) WO2020/061319 26/03/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/02/2022

(51) *H04N 19/11; H04N 19/593; H04N 19/176; H04N 19/12; H04N 19/157*

(71) **INTERDIGITAL VC HOLDINGS, INC. (US)**

200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America

(72) Karam NASER (IQ); Fabien RACAPE (FR); Gagan RATH (IN)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **PHƯƠNG PHÁP/THIẾT BỊ MÃ HÓA/GIẢI MÃ VIDEO VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề xuất các phương pháp và thiết bị để sử dụng tổ hợp dự đoán nội ảnh góc rộng và dự đoán nội ảnh phụ thuộc vị trí. Dự đoán nội ảnh góc rộng cho phép các góc của hướng dự đoán nội ảnh cao hơn góc 45 độ thông thường. Ngoài ra, tổ hợp dự đoán nội ảnh phụ thuộc vào vị trí (PDPC) đã được thông qua trong đặc tả kỹ thuật cho thế hệ tiếp theo của chuẩn mã hóa video H.266/VVC và cho phép nhiều điểm ảnh tham chiếu hơn dọc theo các cạnh của khối. Theo một phương án, khi khối video được mã hóa hoặc giải mã không vuông, các hướng dự đoán nội ảnh bổ sung được cho phép theo hướng của cạnh khối dài hơn. Chỉ số được sử dụng để chỉ ra hướng dự đoán và có thể được điều chỉnh theo các dự đoán nội ảnh bổ sung theo hướng dài hơn, với các hướng dự đoán tương ứng ít hơn dọc theo cạnh ngắn hơn của khối. Điều này bảo toàn số lượng các chế độ dự đoán cần đánh chỉ số nhưng cho phép các góc của chúng tương ứng với hình dạng của khối.

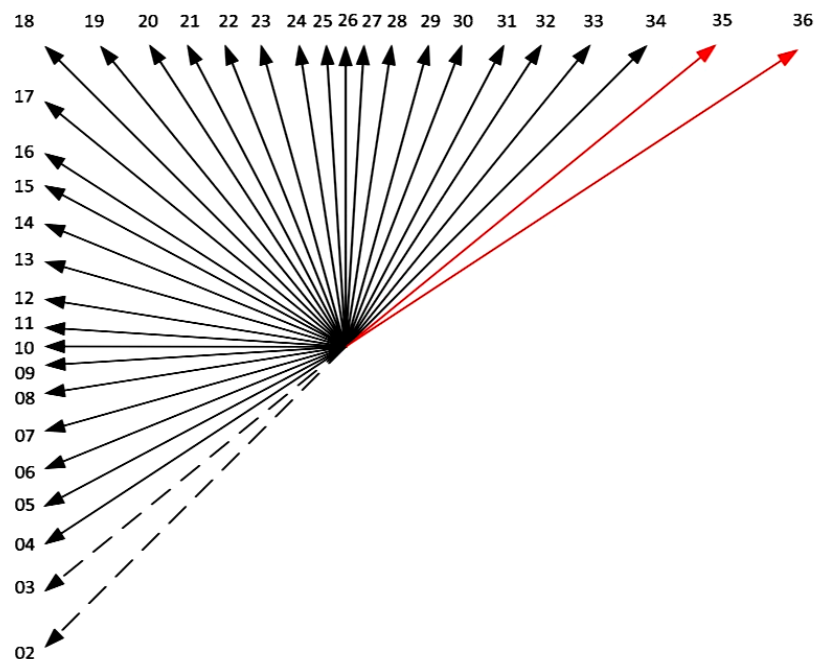


Fig.1

- (11) 86015 A (43) 25/05/2022  
 (21) 1-2021-01780 (85) 02/04/2021  
 (22) 26/08/2019 (86) PCT/JP2019/033280 26/08/2019  
 (30) PCT/JP2018/033317 07/09/2018 JP (87) WO2020/050083 12/03/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/04/2021

(51) **H04B 1/38**

(71) **SMC CORPORATION (JP)**

14-1, Sotokanda 4-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1010021, Japan

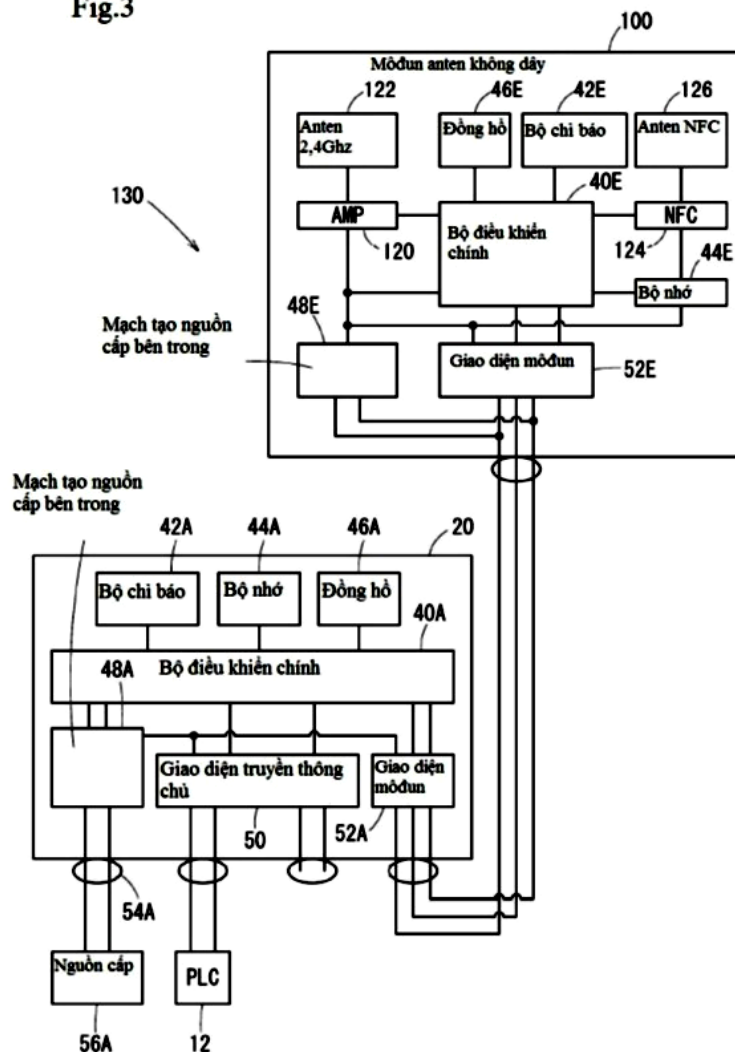
(72) AKI Tomohiko (JP); OZAKI Norimasa (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **MÔĐUN ANTEN KHÔNG DÂY VÀ HỆ THỐNG KHÔNG DÂY**

- (57) Sáng chế đề cập đến môđun anten không dây (100) bao gồm: vỏ (102); và ít nhất anten không dây (122), bộ điều khiển chính (40E) và bộ nối kết nối ngoài (104) được nối với vỏ (102). Bộ điều khiển chính (40E) có ít nhất bộ xử lý (142) thực hiện xử lý thông tin với các thiết bị khác được nối qua bộ nối kết nối ngoài (104).

Fig.3



(11) 86016 A

(43) 25/05/2022

(21) 1-2021-01853

(22) 06/04/2021

(30) 10-2020-0149367 10/11/2020 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/04/2021

(51) G03B 3/00

(71) SAMSUNG ELECTRO-MECHANICS CO., LTD. (KR)

Maeyoung-ro 150 (Maetan-dong), Youngtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea, zipcode: 443-743

(72) Nam Hong JANG (KR)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) MẠCH ỔN ĐỊNH ẢNH QUANG, THIẾT BỊ ỔN ĐỊNH ẢNH QUANG VÀ MÔĐUN MÁY ẢNH

(57) Sáng chế đề cập đến mạch ổn định ảnh quang, thiết bị ổn định ảnh quang và môđun máy ảnh. Mạch ổn định ảnh quang (optical image stabilization - OIS) để hiệu chỉnh vị trí đối tượng bao gồm bộ phận phát hiện mặt tạo ra tín hiệu vị trí mặt gồm thông tin tọa độ của mặt, dựa trên tín hiệu ảnh được nhập vào từ cảm biến ảnh; bộ phận phát hiện rung tay tạo ra tín hiệu vị trí rung tay tương ứng với sự rung tay, dựa trên tín hiệu cảm biến được nhập vào từ cảm biến con quay hồi chuyển; bộ phận vận hành tạo ra tín hiệu vị trí tổng hợp dựa trên tín hiệu vị trí mặt và tín hiệu vị trí rung tay; và bộ phận điều khiển điều khiển vị trí của môđun thấu kính, dựa trên tín hiệu vị trí tổng hợp.

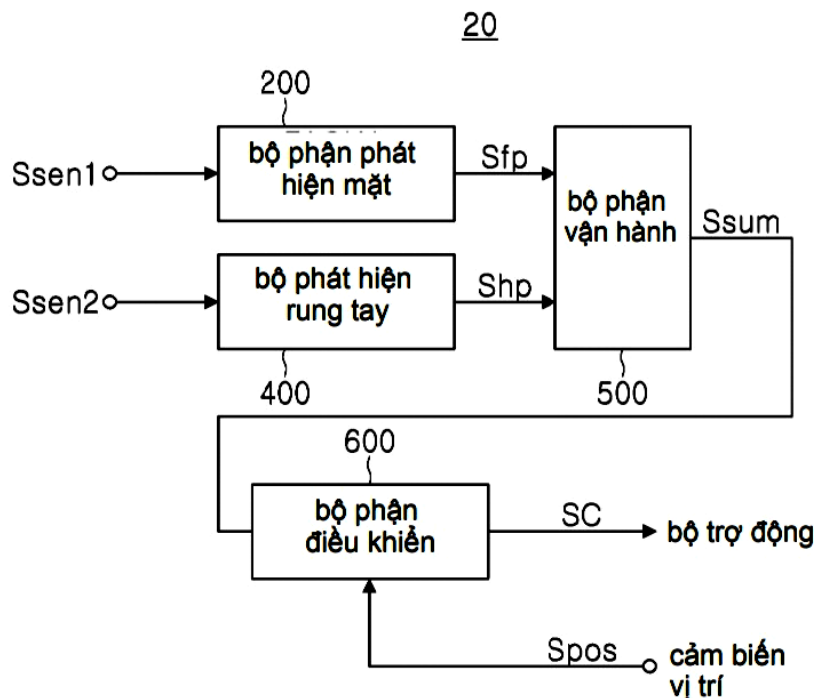


FIG. 1

- |                          |                        |                    |
|--------------------------|------------------------|--------------------|
| (11) <b>86017 A</b>      | (43) 25/05/2022        |                    |
| (21) <b>1-2021-01868</b> | (85) 07/04/2021        |                    |
| (22) 13/08/2020          | (86) PCT/KR2020/010728 | 13/08/2020         |
| (30) 10-2019-0100533     | 16/08/2019 KR          | (87) WO2021/034004 |
|                          |                        | 25/02/2021         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/04/2021

(51) *A24F 40/465; A24D 1/04; A24D 1/20; H05B 6/36; D21H 19/04; H05B 6/10; A24D 1/02*

(71) **KT&G CORPORATION (KR)**

71, Beotkkot-gil, Daedeok-gu, Daejeon 34337, Republic of Korea

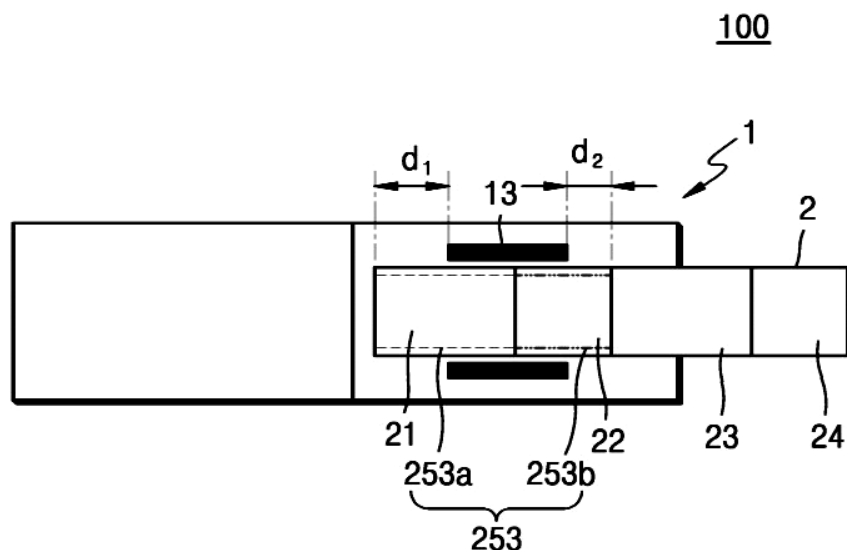
(72) YOON, Sung Wook (KR); LEE, Seung Won (KR); HAN, Dae Nam (KR); KIM, Yong Hwan (KR)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **SẢN PHẨM TẠO RA SOL KHÍ, THIẾT BỊ TẠO RA SOL KHÍ VÀ HỆ THỐNG TẠO RA SOL KHÍ**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống tạo ra sol khí bao gồm sản phẩm tạo ra sol khí chứa trong thiết bị tạo ra sol khí để tạo ra sol khí khi được gia nhiệt bởi bộ phận gia nhiệt, trong đó sản phẩm tạo ra sol khí này bao gồm: phần nền được cấu tạo để tạo ra sol khí khi được gia nhiệt; phần vật liệu được bố trí ở đầu phía sau của phần nền; và giấy bọc dẫn nhiệt bao quanh ít nhất một phần của mỗi trong số phần nền và phần vật liệu, và được cấu tạo để truyền nhiệt từ bộ phận gia nhiệt, và trong đó bộ phận gia nhiệt được bố trí để bao quanh sản phẩm tạo ra sol khí sao cho diện tích bề mặt của phần nền được bao quanh bởi bộ phận gia nhiệt lớn hơn so với diện tích bề mặt của phần vật liệu được bao quanh bởi bộ phận gia nhiệt.

**FIG. 4**



(11) 86018 A

(43) 25/05/2022

(21) 1-2021-02295

(22) 26/04/2021

(30) 10-2020-0150881 12/11/2020 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/04/2021

(51) *G03B 13/36; G03B 17/12*

(71) **SAMSUNG ELECTRO-MECHANICS CO., LTD.** (KR)

Maeyoung-ro 150 (Maetan-dong), Youngtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea, zipcode: 443-743

(72) KWON, Young Hwan (KR); JANG, Ik Jin (KR); PARK, Chuel Jin (KR); LEE, Se Houn (KR)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) **MÔĐUN MÁY ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến môđun máy ảnh. Môđun máy ảnh bao gồm: môđun thấu kính thứ nhất được bố trí trong hộp; và môđun phản xạ. Chi tiết phản xạ bao gồm ít nhất hai bề mặt phản xạ được bố trí tại các góc khác nhau và được tạo kết cấu để phản xạ ánh sáng đi qua môđun thấu kính thứ nhất; và vật mang được bố trí giữa chi tiết phản xạ và hộp. Môđun máy ảnh còn bao gồm cảm biến hình ảnh được tạo kết cấu để thu thập ánh sáng được phản xạ từ môđun phản xạ. Chi tiết phản xạ được tạo kết cấu để di chuyển theo hướng thứ nhất so với vật mang, và vật mang được tạo kết cấu để di chuyển theo hướng thứ hai vuông góc với hướng thứ nhất so với hộp.

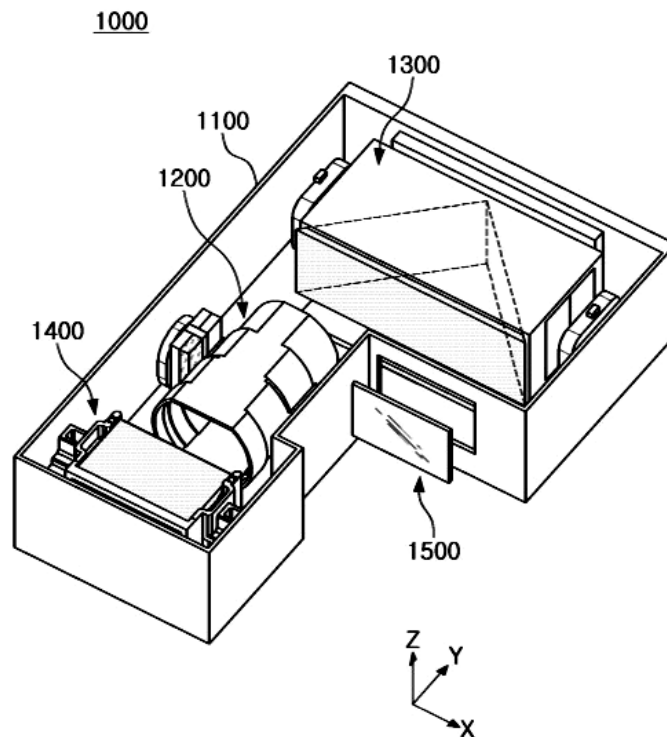


FIG. 1



(11) 86019 A

(43) 25/05/2022

(21) 1-2021-02303

(22) 26/04/2021

(30) 10-2020-0151992 13/11/2020 KR

10-2020-0155364 19/11/2020 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/04/2021

(51) A47B 21/03; H02J 50/10; A61L 2/26; A47B 13/16; A61L 2/10

(71) JIN YOUNG CO., LTD. (KR)

16, Gangjeo-ro 7-gil, Jecheon-si, Chungcheongbuk-do, Republic of Korea

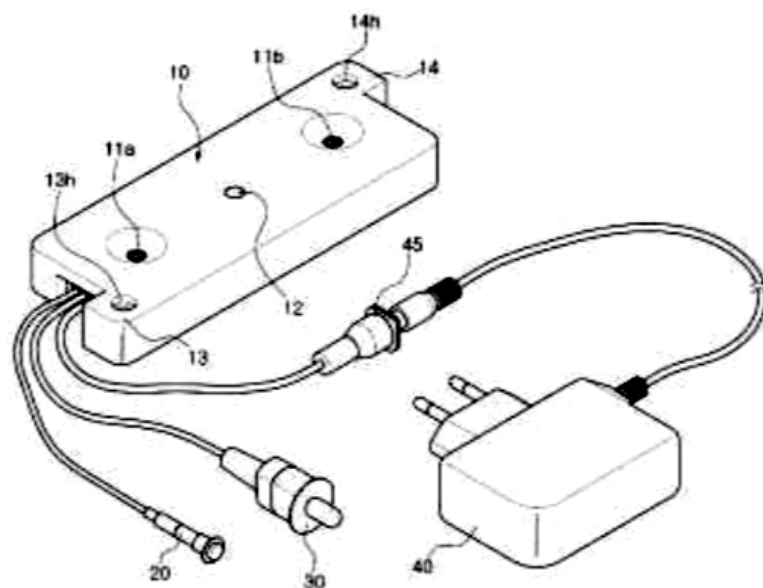
(72) Eo Jinyeong (KR)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **ĐỒ NỘI THẤT CÓ MÔĐUN KHỬ TRÙNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NÓ**

- (57) Sáng chế đề cập đến đồ nội thất có môđun khử trùng để khử trùng bằng chiếu xạ tia cực tím lên các sản phẩm được cất giữ trong đồ nội thất, trong đó môđun khử trùng bao gồm: thân môđun, trong đó ít nhất một lỗ lắp ráp được tạo; bộ phận chiếu xạ tia cực tím để chiếu xạ tia cực tím lên các sản phẩm; cảm biến độ rọi mà vận hành tự động bộ phận chiếu xạ tia cực tím khi các sản phẩm được cảm nhận; bộ công tắc bật-tắt để vận hành thủ công bộ phận chiếu xạ tia cực tím khi lực nén tác động từ bên ngoài; và bộ nối điện mà luôn nối điện với thân môđun; trong đó bộ phận chiếu xạ tia cực tím bao gồm LED UV-C có dải bước sóng 100 đến 280 nm và LED UV-A có dải bước sóng 320 đến 405 nm, LED UV-A được vận hành thủ công và được điều khiển bằng bộ công tắc bật-tắt, LED UV-C được vận hành tự động và được điều khiển bằng cảm biến độ rọi.

**Fig. 1**



- (11) 86020 A (43) 25/05/2022  
 (21) 1-2021-02437 (85) 04/05/2021  
 (22) 14/07/2020 (86) PCT/IB2020/056621 14/07/2020  
 (30) 16/542,588 16/08/2019 US (87) WO2021/033041 25/02/2021  
 (51) G06Q 10/08; G06Q 30/02; G06Q 20/18; G06Q 10/06  
 (71) COUPANG CORP. (KR)  
 570 Songpa-daero, Songpa-gu, Seoul 05510, Republic of Korea  
 (72) CHEN, Yonghui (US); JIN, Xin (US); ZHOU, Yan (CN)  
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
 (54) CÁC HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN BẰNG MÁY TÍNH ĐỂ THU THẬP MẶT HÀNG TRẢ LẠI ĐƯỢC THÔNG BÁO VỀ RỦI RO THEO THỜI GIAN THỰC SỬ DỤNG KIÓT TỰ ĐỘNG

(57) Sáng chế đề cập đến các hệ thống và các phương pháp liên quan đến việc thu thập các mặt hàng trả lại nhờ sử dụng kiốt tự động dựa trên quyết định rủi ro thời gian thực. Kiốt tự động chụp thông tin mặt hàng trả lại đại diện cho mặt hàng trả lại và truyền thông tin mặt hàng trả lại và yêu cầu mức rủi ro trả lại liên quan đến mặt hàng trả lại đến máy chủ hoạt động được đề thực hiện mô hình học máy được huấn luyện trên thông tin lịch sử để xác định mức rủi ro. Máy chủ xác định mức rủi ro dựa trên việc trả lại nhận được bằng cách sử dụng mô hình học máy và truyền mức rủi ro xác định được đến kiốt theo thời gian thực. Dựa trên mức rủi ro xác định được và lượng trả lại được liên kết với mặt hàng trả lại, máy chủ cũng có thể xử lý việc hoàn tiền theo thời gian thực.

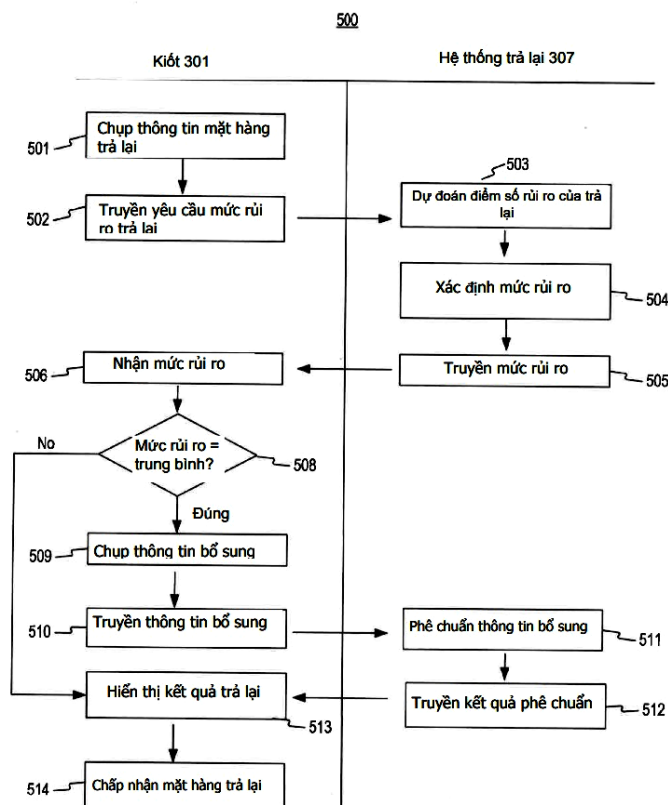
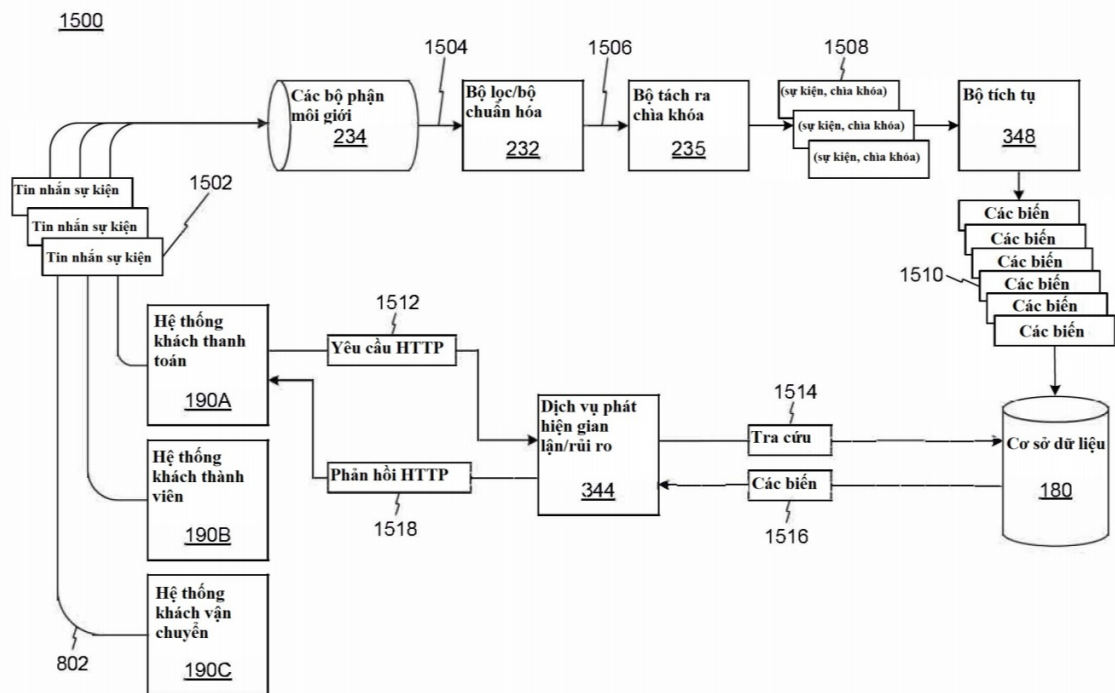


FIG. 5

- (11) **86021 A** (43) 25/05/2022
- (21) **1-2021-02464** (85) 05/05/2021
- (22) 22/04/2020 (86) PCT/US2020/029306 22/04/2020
- (30) 16/447,904 20/06/2019 US (87) WO2020/256824 24/12/2020
- (51) **G06F 11/30**
- (71) **COUPANG CORP. (KR)**  
570 Songpa-daero, Songpa-gu, Seoul 05510, Republic of Korea
- (72) CHEN, Yonghui (US); ZHOU, Yan (CN)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC THI BỞI MÁY TÍNH ĐỂ SINH RA CÁC CẢNH BÁO, VÀ VẬT GHI PHI CHUYÊN TIẾP ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH ĐANG LƯU CÁC LỆNH**

(57) Sáng chế đề cập tới hệ thống để sinh ra các cảnh báo chứa các bộ xử lý và các thiết bị lưu trữ. Các lệnh tạo cấu hình một hoặc nhiều bộ xử lý để thực hiện các thao tác, chứa việc nhận sự kiện từ luồng dữ liệu, tách ra các chìa khóa từ sự kiện, kết hợp sự kiện với ít nhất một tài khoản dựa trên các chìa khóa đã được tách ra, nhận diện biến tình trạng được kết hợp với ít nhất một tài khoản, cập nhật biến tình trạng bằng cách tích tụ sự kiện trong biến tình trạng, ghi sổ đầu thời gian cho sự kiện trong biến tình trạng, và rút về các sự kiện đã quá hạn từ biến tình trạng. Các thao tác cũng có thể chứa việc xác định xem liệu biến tình trạng có ở trên mức ngưỡng hay không và sinh ra cảnh báo cho tài khoản khi biến tình trạng là ở trên mức ngưỡng. Sáng chế cũng đề cập tới phương pháp được thực thi bởi máy tính để sinh ra các cảnh báo và vật ghi phi chuyên tiếp đọc được bởi máy tính đang lưu các lệnh



**FIG. 15**

- (11) **86022 A** (43) 25/05/2022
- (21) **1-2021-02507** (85) 06/05/2021
- (22) 30/06/2020 (86) PCT/IB2020/056172 30/06/2020
- (30) 16/522,171 25/07/2019 US (87) WO2021/014239 28/01/2021
- (51) **G06Q 30/06; H04L 29/12; G06F 16/28**
- (71) **COUPANG CORP. (KR)**  
570 Songpa-daero, Songpa-gu, Seoul 05510, Korea
- (72) JIN, Xin (US); CHEN, Yonghui (US)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **CÁC HỆ THỐNG VÀ CÁC PHƯƠNG PHÁP PHÂN LOẠI ĐỊA CHỈ GIAO THỨC INTERNET ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và các hệ thống để phân loại giao thức Internet (Internet Protocol, IP) động bao gồm các bước nhận các yêu cầu điện tử để truy nhập máy chủ điện tử; ghi nhật ký tập hợp thứ nhất của các yêu cầu xảy ra trong khoảng thời gian thứ nhất và xuất phát từ địa chỉ IP thuộc về tập hợp của các địa chỉ IP; ấn định tập hợp của các địa chỉ IP cho phân loại thứ nhất theo tập hợp thứ nhất của các yêu cầu; ghi nhật ký tập hợp thứ hai của các yêu cầu xảy ra trong khoảng thời gian thứ hai và xuất phát từ địa chỉ IP thứ nhất hoặc địa chỉ IP thứ hai đang thuộc về tập hợp của các địa chỉ IP; xác định phân loại thứ hai theo tập hợp thứ hai của các yêu cầu; ấn định tập hợp của các địa chỉ IP cho phân loại thứ hai khi phân loại thứ nhất và phân loại thứ hai khác nhau; và cung cấp hồi đáp cho địa chỉ IP yêu cầu dựa trên hạng được liên kết với tập hợp của các địa chỉ IP mà địa chỉ IP yêu cầu thuộc về.

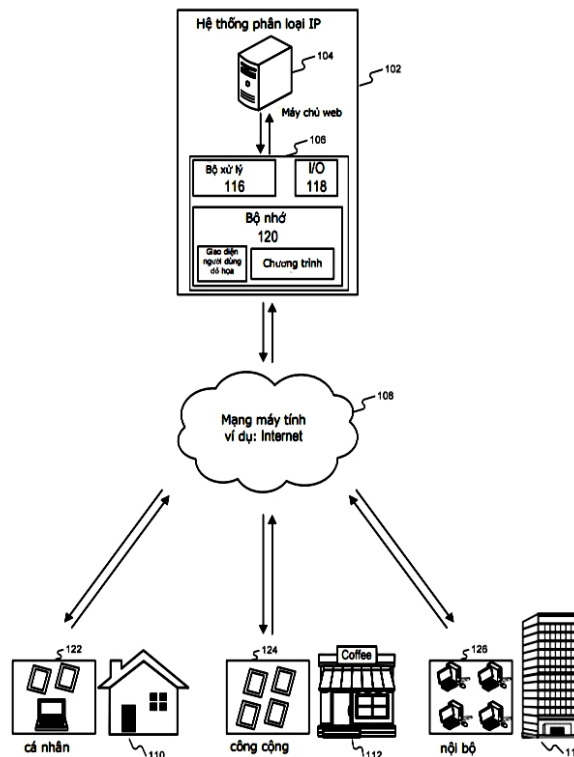
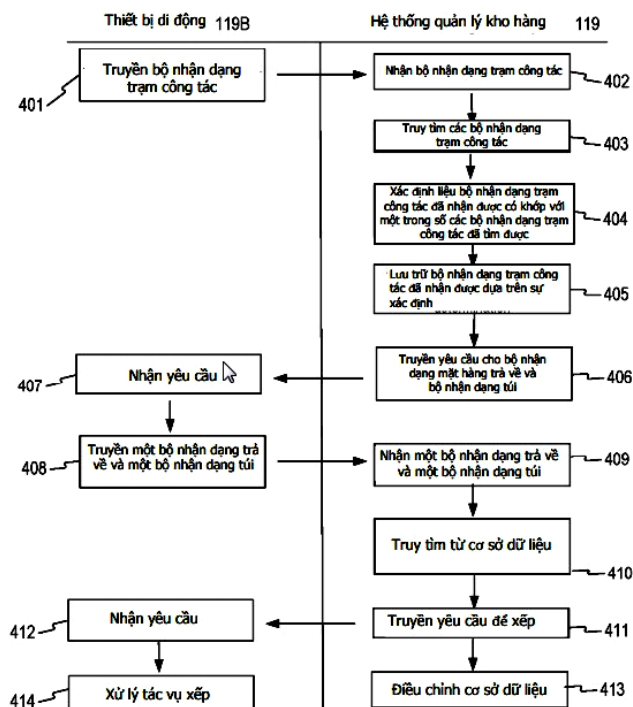


FIG. 1

- |  |                        |                       |
|--|------------------------|-----------------------|
| (11) <b>86023 A</b>  | (43) 25/05/2022        |                       |
| (21) <b>1-2021-02539</b>   | (85) 07/05/2021        |                       |
| (22) 14/07/2020  | (86) PCT/IB2020/056622 | 14/07/2020            |
| (30) 16/534,649  | 07/08/2019             | US (87) WO2021/024053 |
| (51) <b>G06Q 10/08; G06Q 50/28</b>   |                        | 11/02/2021            |
| (71) <b>COUPANG CORP. (KR)</b>   |                        |                       |
| 570 Songpa-daero, Songpa-gu, Seoul, Seoul 05510, Republic of Korea   |                        |                       |
| (72) LEE, JONGWON (KR); JIN, GYEONGSUK (KR); PARK, WOOJUNG (KR); JUNG, Hyun Yop (KR); KIM, Jae Hyun (KR)   |                        |                       |
| (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  |                        |                       |
| (54) <b>HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN BẰNG MÁY TÍNH ĐỂ TRUYỀN MẶT HÀNG TRẢ VỀ TỚI CÁC TRUNG TÂM HOÀN TẤT ĐƠN HÀNG ĐỂ QUẢN LÝ HÀNG TỒN KHO</b> |                        |                       |

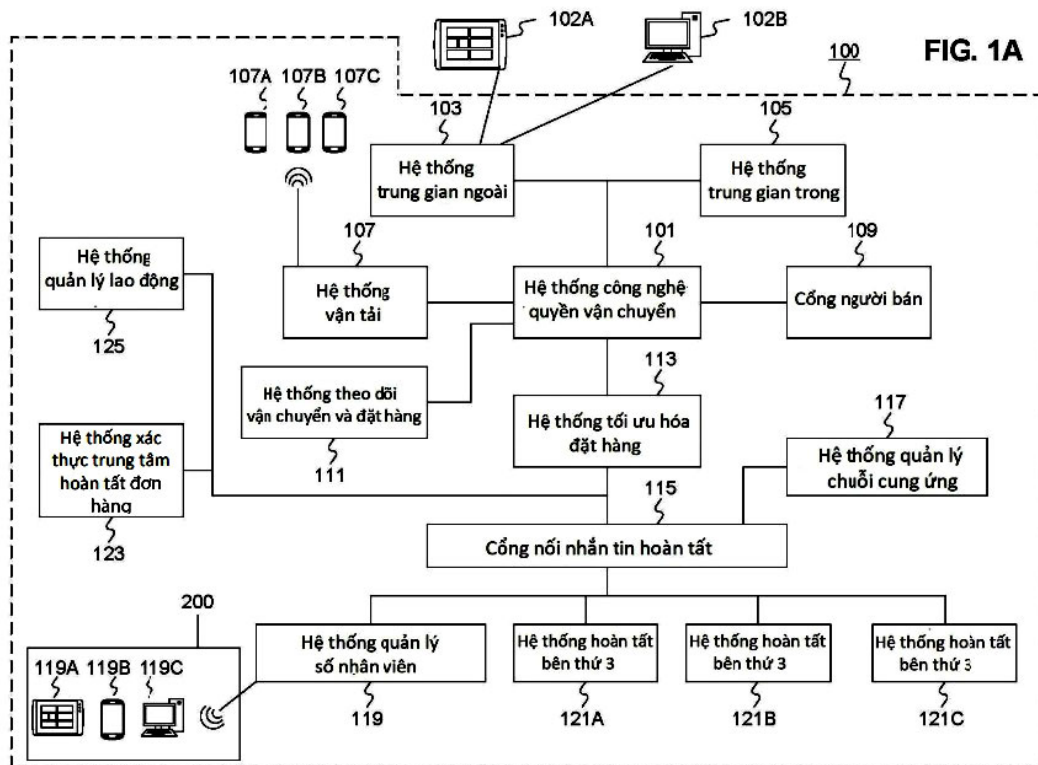
(57) Các phương án thực hiện được bộc lộ đề xuất các hệ thống và các phương pháp liên quan đến quản lý hàng tồn kho bằng cách truyền các mặt hàng trả về tới các trung tâm hoàn tất đơn hàng. Phương pháp để quản lý hàng tồn kho bao gồm dự đoán khu vực bên trong trung tâm hoàn tất đơn hàng để lưu trữ mặt hàng trả về, tạo ra các bộ nhận dạng, để được gắn ở túi chứa ít nhất một mặt hàng trả về, để tạo điều kiện thuận lợi cho quy trình nhận ở trung tâm hoàn tất đơn hàng đã được dự đoán, nhận, từ thiết bị di động được liên kết với trung tâm hoàn tất đơn hàng, các bộ nhận dạng đã được tạo ra cho túi chứa ít nhất một mặt hàng trả về, xác định liệu túi được truyền để hiệu chỉnh trung tâm hoàn tất đơn hàng, và lưu trữ ít nhất một mặt hàng trả về chứa trong túi trong cơ sở dữ liệu lưu trữ hàng tồn kho được liên kết với trung tâm hoàn tất được dự đoán.



**FIG. 4**

- (11) **86024 A** (43) 25/05/2022
- (21) **1-2021-02618** (85) 11/05/2021
- (22) 30/06/2020 (86) PCT/IB2020/056173 30/06/2020
- (30) 16/522,919 26/07/2019 US (87) WO2021/019324 04/02/2021
- (51) **B65G 1/137**
- (71) **COUPANG CORP. (KR)**  
570 Songpa-daero, Songpa-gu, Seoul, Seoul 05510, Republic of Korea
- (72) KIM, Ji Eun (KR); KIM, Da Young (KR); JUNG, Hyun Yop (KR); KANG, SungWoo (KR); HONG, Sun Young (KR)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **CÁC HỆ THỐNG VÀ CÁC PHƯƠNG PHÁP CUNG CẤP KHUYẾN NGHỊ VỊ TRÍ XẾP**

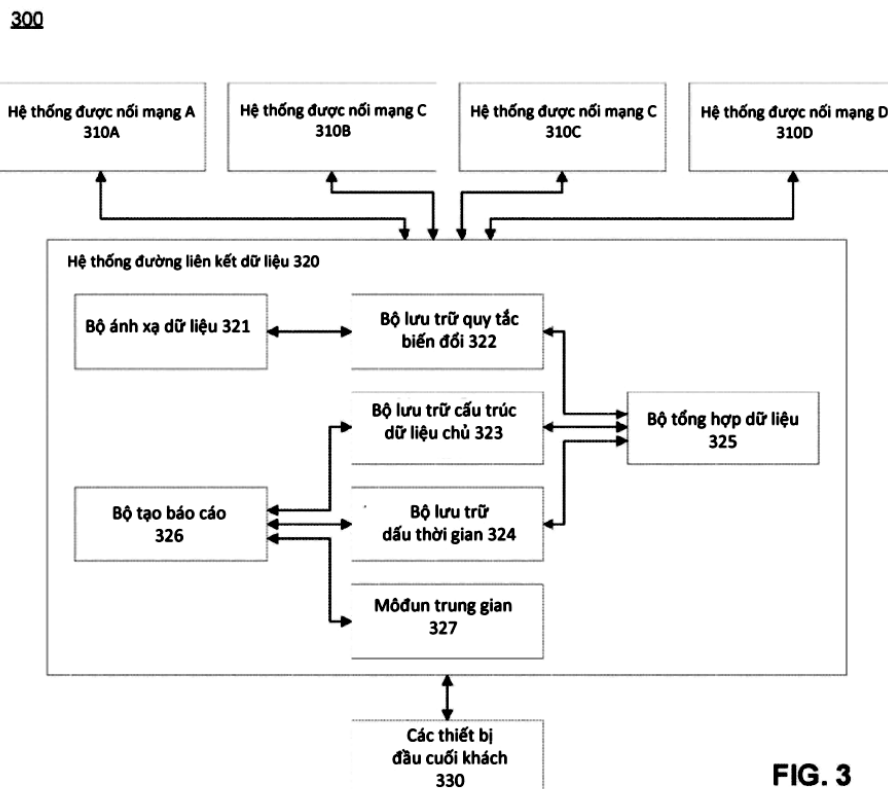
(57) Sáng chế đề cập đến các hệ thống và các phương pháp cung cấp khuyến nghị vị trí xếp, bao gồm bộ nhớ lưu trữ các lệnh và bộ xử lý được tạo cấu hình để thực thi các lệnh để nhận, từ thiết bị người dùng được liên kết với người dùng, yêu cầu đối với khuyến nghị vị trí để xếp sản phẩm bên trong, xác định nhiều vị trí để được khuyến nghị trong khu vực, lấy mẫu, dựa trên quy tắc được xác định trước, một số vị trí để xếp sản phẩm bên trong, và hiển thị, qua thiết bị người dùng, một số vị trí được lấy mẫu cho người dùng để xếp sản phẩm bên trong. Bộ xử lý cũng được tạo cấu hình để nhận, từ thiết bị người dùng, sự lựa chọn về vị trí xếp giữa một số vị trí được lấy mẫu và sửa đổi cơ sở dữ liệu để phân bổ nhận dạng vị trí được liên kết với vị trí xếp được lựa chọn cho sản phẩm bên trong.





- (11) **86025 A** (43) 25/05/2022
- (21) **1-2021-02701** (85) 13/05/2021
- (22) 14/07/2020 (86) PCT/IB2020/056615 14/07/2020
- (30) 16/551,091 26/08/2019 US (87) WO2021/038325 04/03/2021
- (51) **G06F 11/30**
- (71) **COUPANG CORP. (KR)**  
570 Songpa-daero, Songpa-gu, Seoul 05510, Republic of Korea
- (72) NAM, Il Won (KR); PARK, Seung Hoon (KR); KIM, Ki Young (KR)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **CÁC HỆ THỐNG VÀ CÁC PHƯƠNG PHÁP CHO SỰ TỔNG HỢP LINH ĐỘNG CỦA DỮ LIỆU VÀ SỰ TỐI THIỂU HÓA VIỆC MẮT DỮ LIỆU**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống được triển khai bởi máy tính cho sự tổng hợp linh động của dữ liệu và sự tối thiểu hóa của việc mất dữ liệu được bộc lộ. Hệ thống có thể được tạo cấu hình để thực hiện các lệnh để: tổng hợp thông tin từ nhiều hệ thống được nối mạng bằng cách thu thập tập hợp của dữ liệu từ các hệ thống được nối mạng, tập hợp của dữ liệu bao gồm dữ liệu được liên kết với khoảng thời gian được xác định trước và bao gồm một hoặc nhiều biến trung tâm mà được gồm trong dữ liệu được liên kết với nhiều hơn một hệ thống được nối mạng trong số nhiều hệ thống được nối mạng và một hoặc nhiều biến được liên kết mà mô tả một hoặc nhiều khía cạnh của các biến trung tâm; lấy một hoặc nhiều quy tắc biến đổi dữ liệu dựa trên việc ánh xạ quan hệ giữa các biến trung tâm và các biến được liên kết; và tổng hợp tập hợp thứ nhất của dữ liệu thành một hoặc nhiều cấu trúc dữ liệu chủ tương ứng với các biến trung tâm dựa trên các quy tắc biến đổi dữ liệu.



**FIG. 3**

(11) 86026 A

(43) 25/05/2022

(21) 1-2021-02837

(22) 19/05/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/05/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 06/04/2022

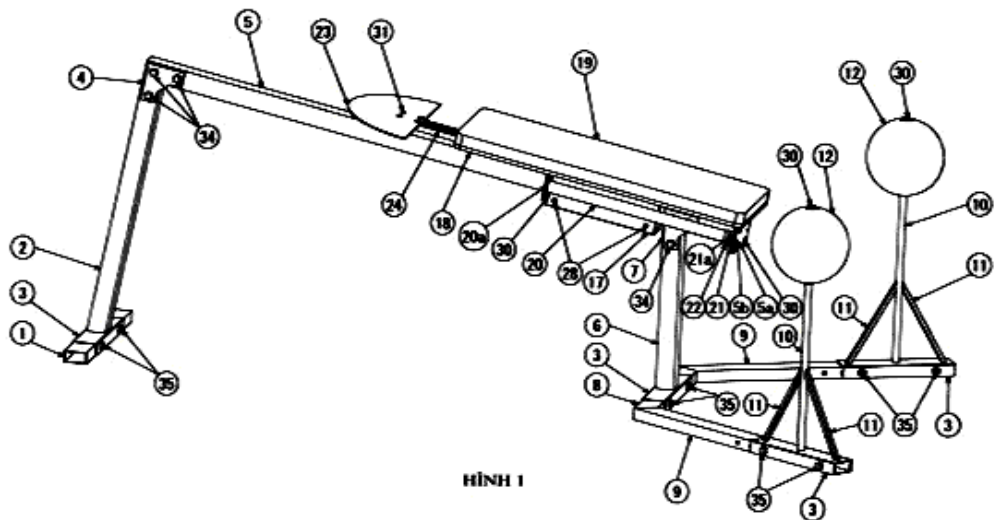
(51) A63B 31/00

(75) THANG VĂN MINH (VN)

Số 142 Đông Ngàn, Trần Phú, Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh

(54) THIẾT BỊ TẬP BOI ẾCH

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị tập bơi ếch, thiết bị này gồm một bộ khung đỡ, một cỗ xe lăn để di chuyển dọc đường ray đơn của khung, một băng ghế lắp trên cỗ xe lăn để người tập nằm tập, một ván tay để tập động tác tay ếch, hai trụ bóng để tập động tác chân ếch và hai bộ giảm tốc độ điều chỉnh nhịp giữa các chu kỳ động tác. Thiết bị này sẽ giúp cho người tập hoàn thiện kỹ thuật bơi ếch một cách nhanh nhất, chính xác nhất, qua đó việc dạy và học bơi ếch trở nên dễ dàng, rút ngắn thời gian học bơi ếch.



HÌNH 1



(11) 86027 A (43) 25/05/2022

(21) 1-2021-02952

(22) 24/05/2021

(30) 10-2020-0151803 13/11/2020 KR

10-2021-0016485 05/02/2021 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/05/2021

(51) E04H 9/02

(71) 1. KYONGGI UNIVERSITY INDUSTRY & ACADEMIA COOPERATION FOUNDATION (KR)

154-42 Gwanggyosan-ro, Yeongtong-gu Suwon-si Gyeonggi-do 16227 Republic of Korea

2. 4M CO.,LTD (KR)

50, Gwangpo 3-gil, Gwangyang-si, Jeollanam-do, 57722 Republic of Korea

(72) YANG, Keun Hyeok (KR); LEE, Sang Seob (KR); GO, Jueng Wan (KR); CHOI, Yong Soo (KR)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) PHƯƠNG PHÁP TĂNG BỀN ĐỊA CHẤN CHO TÒA NHÀ KẾT CẤU XÂY

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp áp dụng kết cấu giàn thanh thép để cải thiện hơn nữa hiệu suất địa chấn của tòa nhà kết cấu xây và thiết kế các bộ giảm chấn lò xo, và trong đó: các cơ cấu chống lại tải trọng ngang của kết cấu xây và khối bê tông nhẹ lõi thép (ALC) được cải thiện; sự ổn định chống lại động đất của kết cấu xây và khối bê tông nhẹ lõi thép theo hướng trong và ngoài mặt phẳng được cải thiện và do đó ngăn chặn được tình trạng rơi cục bộ; và sự tiếp xúc chặt chẽ và cố định với kết cấu xây và khối bê tông nhẹ lõi thép rất đơn giản và do đó khả năng xây dựng được cải thiện.

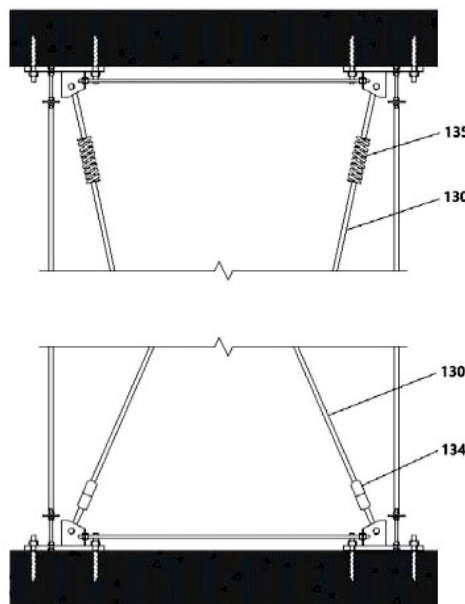


FIG. 1e

(11) **86028 A** (43) 25/05/2022

(21) **1-2021-03036**

(22) 26/05/2021

(30) 10-2020-0150193 11/11/2020 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/05/2021

(51) **C04B 28/04**

(71) **1. KYONGGI UNIVERSITY INDUSTRY & ACADEMIA COOPERATION FOUNDATION (KR)**

154-42, Gwanggyosan-ro, Yeongtong-gu Suwon-si Gyeonggi-do 16227 Republic of Korea

**2. HUBCON CO., LTD. (KR)**

91, Changnyong-daero 256beon-gil, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16229 Republic of Korea

(72) YANG, Keun Hyeok (KR); LEE, Sang Seob (KR)

(74) **CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)**

(54) **VẬT LIỆU SỬA CHỮA MẶT CẮT BÊ TÔNG TRONG MÔI TRƯỜNG CÓ MUỐI GÂY HƯ HẠI**

(57) Sáng chế đề xuất khái niệm mới vật liệu sửa chữa chống hư hại do muối theo sinh thái học, không bao gồm các vật liệu hữu cơ hiện có, như là vật liệu để sửa chữa kết cấu bê tông tiếp xúc với môi trường gây xuống cấp hóa học do muối gây hư hại (Cl<sup>-</sup>) trong môi trường biển. Cụ thể, sáng chế đề cập đến vật liệu sửa chữa mặt cắt bê tông trong môi trường có muối gây hư hại, thu được bằng cách trộn: vật liệu sửa chữa chống hư hại do muối có chất kết dính chứa xi măng thông thường loại I, polyme gốc etylen vinyl axetat (EVA), sợi polyetylen và cát; với chất mang có cấu trúc xốp, trên đó vi khuẩn phân hủy ion clo và vi khuẩn hình thành chất nhờn ưa mặn được cố định.

- (11) 86029 A (43) 25/05/2022  
(21) 1-2021-03141 (85) 31/05/2021  
(22) 23/06/2020 (86) PCT/IB2020/055916 23/06/2020  
(30) 2019/04106 25/06/2019 ZA (87) WO2020/261113 30/12/2020  
2019/06297 25/09/2019 ZA

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/05/2021

(51) **H02K 16/04**

(71) **THE TRUSTEES FOR THE TIME BEING OF THE KMN FULFILMENT TRUST (ZA)**

8 Kestrel Street, Ebotse Golf Estate, Rynfield, 1504 Benoni, South Africa

(72) MAKGERU, Kabu, Walter (ZA)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **MÁY PHÁT ĐIỆN CÓ HAI STATO VÀ RÔTÔ**

- (57) Sáng chế đề cập đến máy phát điện có rôto và cụm stato được bố trí đồng trục và đồng tâm với đường trục tâm. Có stato bên trong được bố trí theo hướng kính hướng vào trong của rôto được ngăn bởi khe hở không khí bên trong và stato bên ngoài được bố trí theo hướng kính hướng ra ngoài của rôto được ngăn bởi khe hở không khí bên ngoài. Rôto có cụm các kết cấu cực từ được tạo kết cấu để cấp hoặc tạo ra từ trường có cụm các cực từ. Rôto không có chiều dày mặt cắt đồng nhất, mà trong đó: bề mặt bên trong của rôto phình ra hướng vào trong ở các kết cấu cực, khe hở không khí bên trong trở nên không đồng nhất vì nó ngắn hơn theo hướng kính ở các kết cấu cực và dài hơn ở giữa các kết cấu cực; và bề mặt bên ngoài của rôto phình ra hướng ra ngoài ở các kết cấu cực, khe hở không khí bên ngoài trở nên không đồng nhất vì nó ngắn hơn theo hướng kính ở các kết cấu cực và dài hơn ở giữa các kết cấu cực.

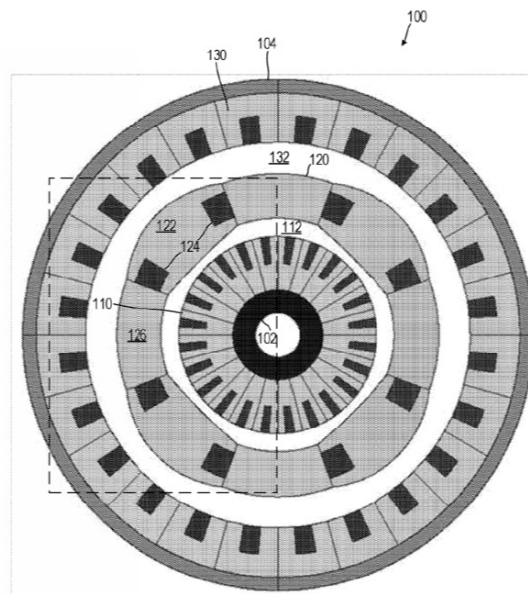


FIG. 1

- (11) **86030 A** (43) 25/05/2022  
(21) **1-2021-03287** (85) 04/06/2021  
(22) 09/10/2019 (86) PCT/CN2019/110098 09/10/2019  
(30) 201910757895.6 16/08/2019 CN (87) WO2021/031307 25/02/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/06/2021

(51) **A01M 1/02**

(71) **FOSHAN GREENYELLOW ELECTRIC TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)  
2nd, 3rd And 4th Floor, Building 2, European Industrial Park, No.2 Shunhe South Road, Wusha, Daling, Shunde Foshan, Guangdong 528000, P.R.China

(72) QIN, Xinzong (CN); WANG, Ruofei (CN); HU, Keke (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **THIẾT BỊ BẦY MUỐI**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị bầy muối bao gồm môđun tạo ra cacbon dioxit (1), môđun điều chỉnh nhiệt độ (2), môđun điều chỉnh độ ẩm (3), và môđun diệt muối (4), trong đó môđun tạo ra cacbon dioxit (1) bao gồm bộ phận chứa A (11) và bộ phận chứa B (12), dung dịch trong bộ phận chứa A (11) phản ứng với dung dịch trong bộ phận chứa B (12) để tạo ra cacbon dioxit; môđun điều chỉnh nhiệt độ (2) điều chỉnh nhiệt độ của thiết bị bầy muối nằm trong khoảng từ 38°C đến 45°C; môđun điều chỉnh độ ẩm (3) điều chỉnh độ ẩm của thiết bị bầy muối nằm trong khoảng từ 50% đến 80%; môđun diệt muối (4) tạo ra gió dẫn hướng có tốc độ gió từ 0,7 m/giây đến 15 m/giây. Môđun tạo ra cacbon dioxit (1), môđun điều chỉnh nhiệt độ (2) và môđun điều chỉnh độ ẩm (3) phối hợp hoạt động với nhau để bắt chước sự hô hấp của người, vì vậy muối bị thu hút với mức độ lớn nhất, tiếp đó muối bị dụ vào thiết bị bầy muối bởi môđun diệt muối (4) và được sấy khô bằng không khí và khử nước cho đến chết.

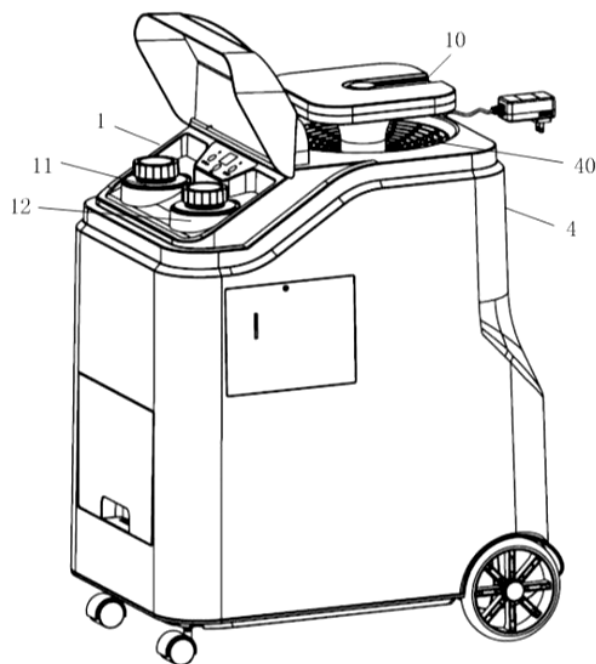


FIG.1

- (11) **86031 A** (43) 25/05/2022  
(21) **1-2021-03609** (85) 17/06/2021  
(22) 05/12/2019 (86) PCT/EP2019/083916 05/12/2019  
(30) 18213907.1 19/12/2018 EP (87) WO2020/126532 25/06/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/06/2021

(51) **A61K 8/27; A61Q 5/12; A61K 8/49; A61Q 5/00; A61K 8/34; A61K 8/41**

(71) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)**

Port Sunlight, Wirral, Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom

(72) GILES Colin Christopher David (GB); ZHOU Rongrong (CN)

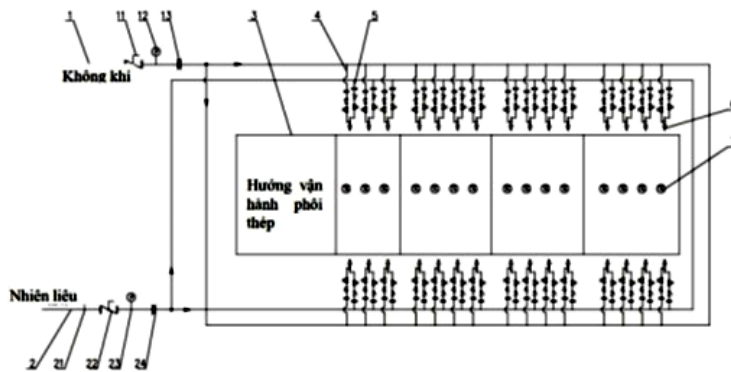
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **CHẾ PHẨM CHĂM SÓC TÓC VÀ PHƯƠNG PHÁP CHĂM SÓC TÓC**

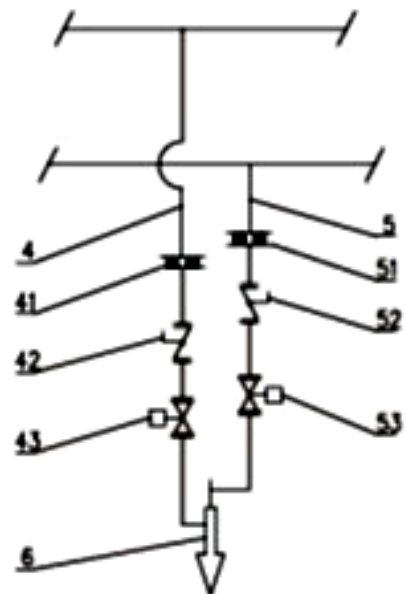
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm chăm sóc tóc chứa:
- a) thành phần xả dưỡng chính chứa:
    - i) chất hoạt động bề mặt xả dưỡng cation có từ 16 đến 32 nguyên tử cacbon;
    - ii) rượu béo có từ 8 đến 22 nguyên tử cacbon; và
  - b) pyrithion kim loại và hỗn hợp của chúng với lượng từ 0,1 đến 10% trọng lượng; trong đó chế phẩm còn chứa:
  - (c) diestequat với lượng từ 0,1 đến 5% trọng lượng; và trong đó tỷ lệ b) so với c) là từ 1:1 đến 1:0,1, giúp cải thiện sự kết bám của pyrithion kim loại trên bề mặt tóc.

- (11) **86032 A** (43) 25/05/2022  
 (21) **1-2021-03670** (85) 22/06/2021  
 (22) 04/08/2020 (86) PCT/CN2020/106825 04/08/2020  
 (30) CN201910786473.1 24/08/2019 CN (87) WO2021/036709 04/03/2021  
 (51) **F27B 17/00; F27D 21/00; F27D 19/00**  
 (71) **CHONGQING CISDI THERMAL & ENVIRONMENTAL ENGINEERING CO., LTD (CN)**  
 LiaoXi 1 Saidi Road, Beibu New District Chongqing, China 401122  
 (72) ZHAO, JianMing (CN); TANG, LongWei (CN); CHENG, QiBo (CN); ZHANG, DaoMing (CN); WANG, HongYu (CN)  
 (74) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)  
 (54) **HỆ THỐNG Lò GIA NHIỆT XUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN**

(57) Sáng chế đề cập đến lò gia nhiệt luyện kim, liên quan đến lò gia nhiệt xung và phương pháp điều khiển. Phương pháp lò gia nhiệt xung gồm lò gia nhiệt, ống không khí chính, ống nhiên liệu chính, trong lò gia nhiệt bố trí một khu vực kiểm soát nhiệt độ lò; một khu vực kiểm soát nhiệt độ lò gồm miệng đốt xung và thiết bị kiểm tra nhiệt độ lò; giữa ống không khí chính và miệng đốt xung nối với nhau qua ống nhánh không khí; giữ ống nhiên liệu chính và miệng đốt xung nối với nhau bằng ống nhánh nhiên liệu; phương pháp điều khiển cần dựa trên cơ sở áp suất ống không khí tổng điều chỉnh công suất không khí của mỗi miệng đốt xung; trên cơ sở áp suất ống nhiên liệu tổng điều chỉnh công suất khí đốt của mỗi miệng đốt xung; kiểm soát tổng lượng khí đốt và tổng lượng không khí. Sáng chế này cung cấp cấu hình hệ thống của lò gia nhiệt xung và cài đặt thông số công nghệ quan trọng đồng thời đưa ra phương pháp điều khiển hệ thống đốt xung, có thể giải quyết hiệu quả vấn đề tỷ lệ không khí – nhiên liệu của lò gia nhiệt xung hiện nay khó kiểm soát, áp suất hệ thống dao động lớn, phát huy đầy đủ ưu thế của lò gia nhiệt xung.



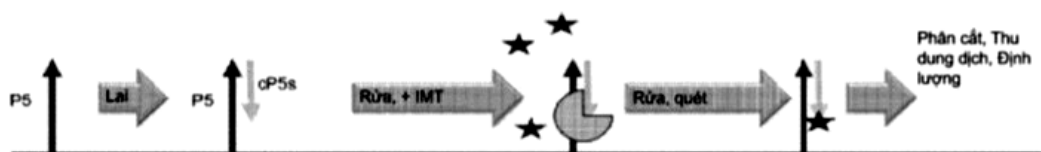
**Hình 1**



**Hình 2**

- (11) **86033 A** (43) 25/05/2022
- (21) **1-2021-03730** (85) 22/06/2021
- (22) 18/08/2020 (86) PCT/US2020/046854 18/08/2020
- (30) 62/890,064 21/08/2019 US (87) WO2021/034856 25/02/2021
- (51) **C12Q 1/6844; C12Q 1/6869; C12Q 1/6834**
- (71) **ILLUMINA, INC. (US)**  
5200 Illumina Way, San Diego, CA 92122, United States of America
- (72) VINCENT, Ludovic (US); PRABHU, Anmiv (IN)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN SỰ HỢP NHẤT POLYMERAZA CỦA NUCLEOTIT**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp bao gồm việc lai các mồi thử với các mồi cố định, trong đó các mồi cố định bao gồm một trình tự nucleotit đã xác định trước và được gắn vào một chất nền thông qua đầu 5-prime của chúng, các mồi thử riêng lẻ bổ sung cho một phân gồm ít nhất một số mồi cố định, và không quá một phân tử mồi thử sẽ lai với một phân tử mồi cố định, sử dụng duy nhất một nucleotit làm mở rộng ít nhất một số mồi thử với một polymeraza theo các khuôn, trong đó các khuôn này bao gồm các mồi cố định được lai với các mồi thử đã nêu và các nucleotit được hợp nhất vào các mồi thử đã mở rộng bao gồm một nhãn huỳnh quang, và phát hiện một lượng mồi thử huỳnh quang.



HÌNH 1

- (11) 86034 A (43) 25/05/2022  
 (21) 1-2021-03736 (85) 22/06/2021  
 (22) 14/08/2020 (86) PCT/EP2020/072880 14/08/2020  
 (30) 102019122037.8 16/08/2019 DE (87) WO2021/032626 25/02/2021  
 (51) **B27D 1/04; B27N 7/00; B27N 3/18; B27N 1/00; B27N 3/04**  
 (71) **FRITZ KOHL GMBH & CO.KG (DE)**  
 Laudenbacher Weg 22, Karlstadt, 97753, Germany  
 (72) ROMBACH, Georg (DE)  
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)  
 (54) **KHỐI GỖ GHÉP NHIỀU LỚP, VÁN GỖ NHIỀU LỚP VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT KHỐI GỖ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VÁN GỖ**

- (57) Sáng chế đề cập đến khối gỗ ghép nhiều lớp, ván gỗ nhiều lớp và phương pháp sản xuất khối gỗ, phương pháp sản xuất ván gỗ và vật dụng bao gồm ván gỗ. Ván gỗ nhiều lớp là hữu dụng làm chi tiết trang trí và/hoặc làm đẹp, cụ thể là trong phần nội thất của phương tiện. Khối gỗ ghép nhiều lớp, bao gồm:
- nhiều lớp gỗ được đặt lên trên nhau, và
  - ít nhất một lớp chất kết dính, trong đó ít nhất một lớp chất kết dính được bố trí giữa các lớp gỗ liên tiếp, và
- trong đó ít nhất một lớp chất kết dính, ở trạng thái đã lưu hóa, có độ cứng là giữa 70 và 100 Shore A, được xác định theo tiêu chuẩn DIN EN ISO 868, và/hoặc độ cứng là giữa 20 và 60 Shore D, được xác định theo tiêu chuẩn DIN EN ISO 868; và trong đó khối gỗ ghép nhiều lớp có tổng phát thải cacbon (TVOC - Total Volatile Organic Compounds - Tổng các hợp chất hữu cơ dễ bay hơi) là ít hơn hoặc bằng 50 µg cacbon/g được xác định tương ứng với VDA 277.

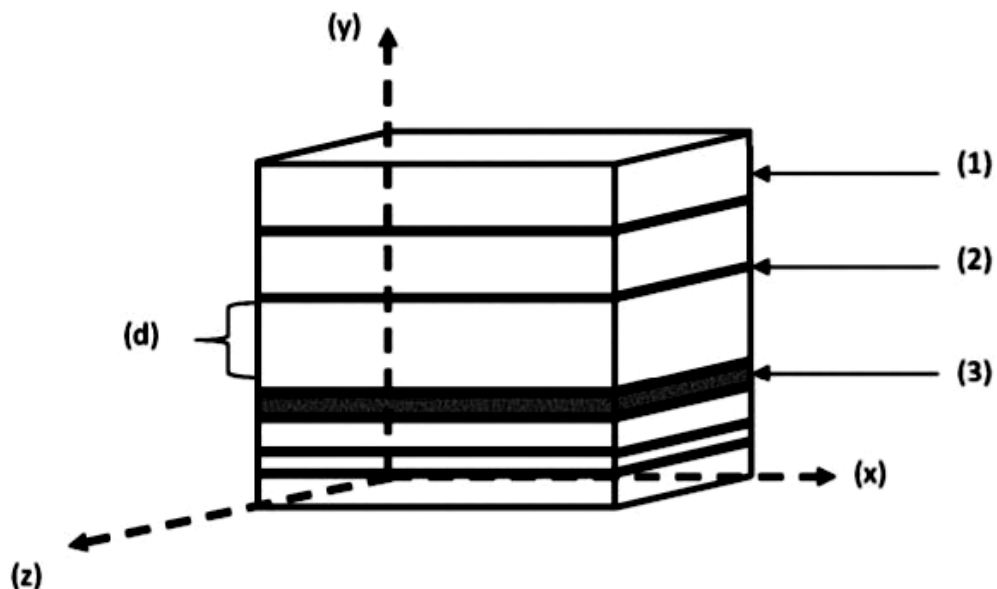


Fig. 1



- (11) 86035 A (43) 25/05/2022  
(21) 1-2021-03793 (85) 24/06/2021  
(22) 29/08/2020 (86) PCT/CN2020/112299 29/08/2020  
(30) 201910812392.4 30/08/2019 CN (87) WO2021/037254 04/03/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/06/2021

(51) *H01L 51/52; H01L 27/32*

(71) 1. **BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD.** (CN)

No.10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District, Beijing 100015, China

2. **CHENGDU BOE OPTOELECTRONICS TECHNOLOGY CO., LTD** (CN)

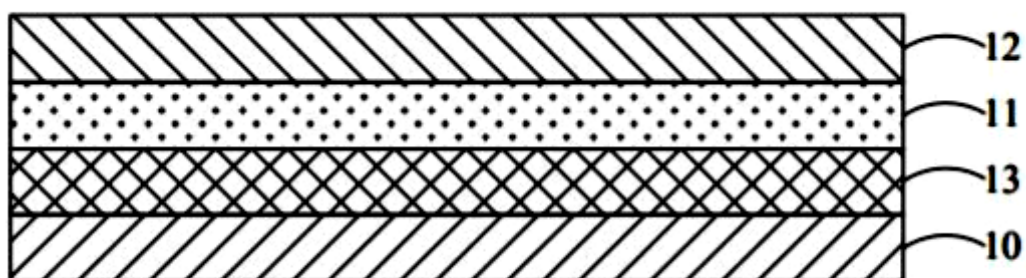
No.1188 Hezuo Rd., (West Zone), Hi-tech Development Zone, Chengdu, Sichuan, 611731, China

(72) Zhiliang JIANG (CN); Shilong WANG (CN); Ping WEN (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **KẾT CẤU ĐÓNG GÓI MÀNG MỎNG VÀ TẮM HIỂN THỊ**

- (57) Sáng chế đề cập đến kết cấu đóng gói màng mỏng và tấm hiển thị. Kết cấu đóng gói màng mỏng bao gồm: lớp đóng gói vô cơ thứ nhất được sử dụng để che thiết bị cần được đóng gói; lớp đóng gói hữu cơ được tạo ở một mặt của lớp đóng gói vô cơ thứ nhất; lớp đóng gói vô cơ thứ hai được tạo trên mặt của lớp đóng gói hữu cơ quay mặt cách xa lớp đóng gói vô cơ thứ nhất; và ít nhất một lớp điều chỉnh vô cơ thứ nhất được tạo trên mặt của lớp đóng gói vô cơ thứ nhất quay mặt cách xa thiết bị cần được đóng gói; hàm lượng oxy của ít nhất một lớp điều chỉnh vô cơ thứ nhất cao hơn hàm lượng oxy của lớp đóng gói vô cơ thứ nhất và/hoặc lớp đóng gói vô cơ thứ hai. Kết cấu đóng gói màng mỏng hiện tại có thể tăng độ ổn định của kết cấu đóng gói màng mỏng trong khi uốn để tránh rạn nứt kết cấu đóng gói màng mỏng hoặc tách các lớp màng, đảm bảo độ ổn định đóng gói của kết cấu đóng gói màng mỏng, và nhờ đó cải thiện hiệu năng uốn và tuổi thọ của tấm hiển thị.



**Fig.1**

- (11) **86036 A** (43) 25/05/2022  
(21) **1-2021-04010**  
(22) 30/06/2021  
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/11/2021  
Ngày yêu cầu công bố sớm: 18/04/2022  
(51) **A23L 1/00**  
(71) **CÔNG TY TNHH NƯỚC ÉP PHÚC HÀ (VN)**  
Thôn Hải Xuân, xã Hải Ninh, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận  
(72) Lê Thị Nguyễn Hà (VN)  
(74) Công ty TNHH Tư vấn công nghệ và Sở hữu trí tuệ IP GROUP (IP GROUP CO.,LTD.)  
(54) **BỘT DINH DƯỠNG TỪ HẠT THANH LONG NẢY MÀM VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT BỘT DINH DƯỠNG NÀY**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến bột dinh dưỡng từ hạt thanh long nẩy mầm thu được từ quy trình bao gồm: i) chuẩn bị nguyên liệu, ii) gia nhiệt hạt thanh long nẩy mầm, iii) nghiền, iv) kiểm tra đồng nhất, v) xác định có/không thêm thành phần bột nhào, vi) thêm thành phần bột nhào, vii) xác định có/không thêm thành phần bột thanh long, viii) thêm thành phần bột thanh long, ix) xác định có/không thêm thành phần phụ, x) thêm thành phần phụ, xi) kiểm tra đồng nhất, xii) nghiền, xiii) điều chỉnh độ ẩm và đóng gói. Sản phẩm bột dinh dưỡng từ hạt thanh long nẩy mầm được đóng gói theo các thông số kỹ thuật, thuận tiện cho người sử dụng mang theo ăn/uống trực tiếp hoặc pha loãng với nước và/hoặc các dung dịch thực phẩm khác khi sử dụng.

(11) 86037 A

(43) 25/05/2022

(21) 1-2021-04126

(22) 06/07/2021

(30) 20-2020-0004238 23/11/2020 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/07/2021

(51) A41C 3/08; A41C 3/14; A41D 1/22; A41C 3/10

(71) INUNI CO., LTD (KR)

(Cheonho-dong) 715, Olympic-ro, Gangdong-gu, Seoul, 05245 Republic of Korea

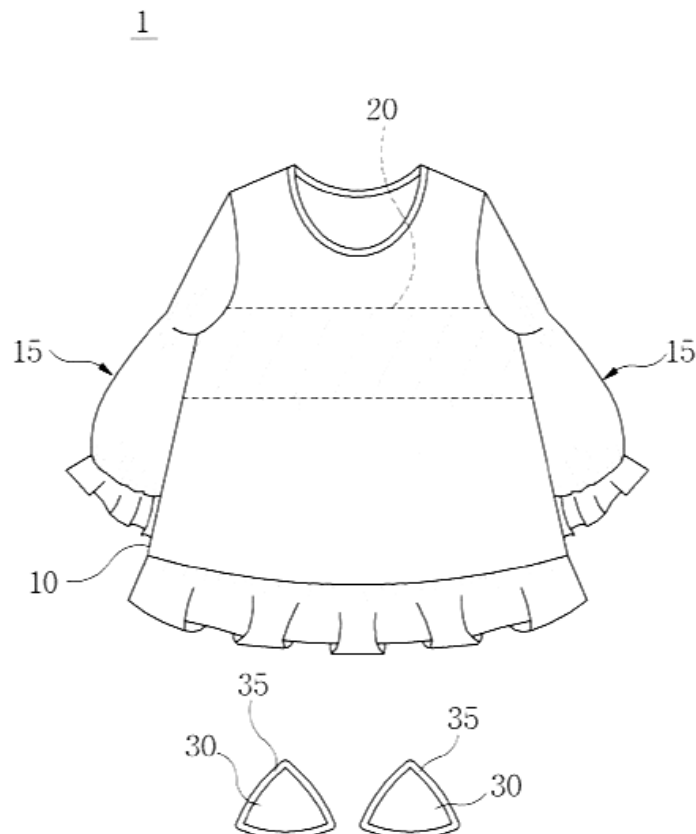
(72) PARK, In Soo (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **ÁO CỦA PHỤ NỮ CÓ MIẾNG ĐỆM CÓ THỂ THÁO RA ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập đến áo của phụ nữ có miếng đệm có thể tháo ra được. Áo của phụ nữ bao gồm: tấm gắn được lắp ráp trên mặt bên trong của áo theo cách chồng lên nhau, và được tạo kết cấu để được kéo dài theo chiều rộng bên trái và bên phải của áo; một cặp miếng đệm, mỗi miếng được tạo kết cấu để được gắn vào và được tháo ra khỏi tấm gắn bằng cách được điều chỉnh đúng vị trí ở vị trí định trước trên tấm gắn trên mặt bên trong của áo; và trên mỗi miếng của cặp miếng đệm được tạo ra phương tiện ghép nối, và mỗi miếng của cặp miếng đệm được tạo kết cấu để ghép nối theo cách tháo ra được với tấm gắn.

Fig. 1



- |                                      |                        |            |
|--------------------------------------|------------------------|------------|
| (11) <b>86038 A</b>                  | (43) 25/05/2022        |            |
| (21) <b>1-2021-04128</b>             | (85) 06/07/2021        |            |
| (22) 24/08/2020                      | (86) PCT/CN2020/110914 | 24/08/2020 |
| (30) PCT/EP2019/072643 23/08/2019 EP | (87) WO2021/037004 A1  | 04/03/2021 |
| PCT/RU2019/000639 16/09/2019 RU      |                        |            |
| PCT/EP2019/077057 07/10/2019 EP      |                        |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/07/2021

(51) **H04N 19/186; H04N 19/86; H04N 19/117; H04N 19/176**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) KOTRA, Anand Meher (IN); ALSHINA, Elena Alexandrovna (RU); ESENLİK, Semih (TR); WANG, Biao (CN); GAO, Han (CN); CHERNYAK, Roman Igorevich (RU)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI KHỐI, MÁY LỌC GIẢI KHỐI, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ PHƯƠNG TIỆN CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH KHÔNG CHUYỂN TIẾP**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải khối, máy lọc giải khối, thiết bị truyền thông và phương tiện có thể đọc được bởi máy tính không chuyển tiếp. Phương pháp giải khối, để giải khối mép khối sắc độ (903, 913, 923, 933, 943, 953, 963, 973) giữa khối sắc độ thứ nhất (901, 911, 921, 931, 941, 951, 961, 971) của khối ảnh thứ nhất (601, 601') và khối sắc độ thứ hai (902, 912, 922, 932, 942, 952, 962, 972) của khối ảnh thứ hai (602, 602'), trong việc mã hóa ảnh và/hoặc giải mã ảnh, trong đó phương pháp giải khối này bao gồm các bước: thực hiện quy trình quyết định đối với mép khối sắc độ, trong đó quy trình quyết định này bao gồm các bước: xác định thông số lượng tử hóa sắc độ thứ nhất ( $Q_{pCp}$ ) cho khối sắc độ thứ nhất (901, 911, 921, 931, 941, 951, 961, 971) dựa vào thông số lượng tử hóa độ chói thứ nhất ( $Q_{pYp}$ ) của khối độ chói thứ nhất (801) của khối ảnh thứ nhất (601, 601') và bảng ánh xạ QP sắc độ cho khối sắc độ thứ nhất; xác định thông số lượng tử hóa sắc độ thứ hai ( $Q_{pCq}$ ) cho khối sắc độ thứ hai (902, 912, 922, 932, 942, 952, 962, 972) dựa vào thông số lượng tử hóa độ chói thứ hai ( $Q_{pYq}$ ) của khối độ chói thứ hai (802) của khối ảnh thứ hai (602, 602') và bảng ánh xạ QP sắc độ cho khối sắc độ thứ hai; xác định thông số lượng tử hóa sắc độ được tính trung bình và được làm tròn ( $Q_{pC}$ ) dựa vào thông số lượng tử hóa sắc độ thứ nhất ( $Q_{pCp}$ ) và thông số lượng tử hóa sắc độ thứ hai ( $Q_{pCq}$ ); và xác định thông số ngưỡng ( $t_c$ ) dựa vào thông số lượng tử hóa sắc độ được tính trung bình và được làm tròn ( $Q_{pC}$ ); và thực hiện quy trình lọc đối với mép khối sắc độ dựa vào thông số ngưỡng ( $t_c$ ).

**1601**

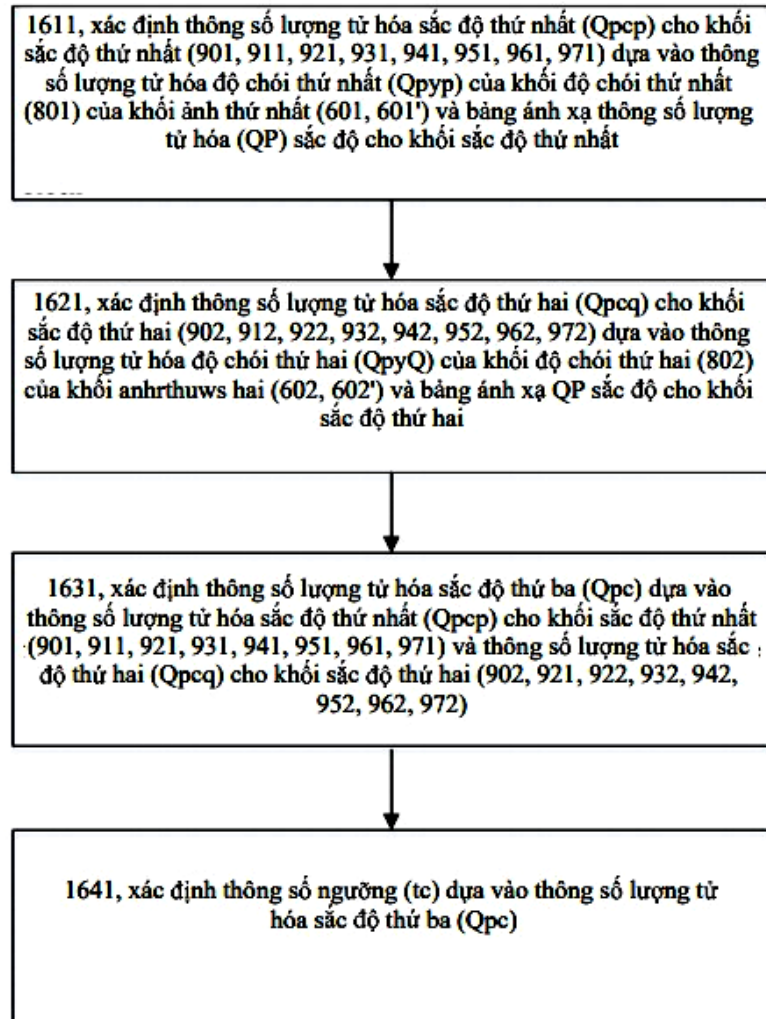
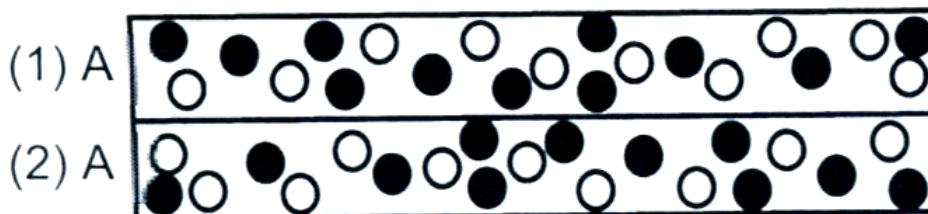


Fig. 17



- (11) **86040 A** (43) 25/05/2022  
 (21) **1-2021-04166** (85) 07/07/2021  
 (22) 06/12/2019 (86) PCT/AU2019/051343 06/12/2019  
 (30) 2018904670 07/12/2018 AU (87) WO2020/113286 11/06/2020  
 (51) *A41D 19/015; B32B 25/02; B32B 25/12; B32B 25/18; G01V 15/00; C08K 3/08; C08K 3/22; C08L 11/02; C08L 7/02; C08L 9/04; B32B 25/00; B32B 7/025*  
 (71) **SKINPROTECT CORPORATION SDN BHD (MY)**  
 Lot 6487, Batu 5 ¾, Sementa, Jalan Kapar, Klang Selangor, 42100, Malaysia  
 (72) FOO, Khon Pu (MY); LIM, Chin Keong (MY); BALAKRISHNA, Nurshamila Binti Shaari (MY)  
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) **HỢP PHẦN TẠO MÀNG ĐÀN HỒI, SẢN PHẨM ĐÀN HỒI VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SẢN PHẨM NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến sản phẩm đàn hồi chẳng hạn như găng tay, hợp phần để sản xuất sản phẩm đàn hồi và phương pháp sản xuất sản phẩm đàn hồi. Sản phẩm đàn hồi theo sáng chế chứa hạt để có thể phát hiện được sản phẩm (hoặc các phần của nó) bằng máy dò kim loại và/hoặc máy dò tia X. Sản phẩm có thể chứa hai loại hạt khác nhau - một loại hạt được chọn từ trong nhóm bao gồm hạt từ tính, hạt có độ dẫn điện cao hoặc sự kết hợp giữa chúng, và loại hạt thứ hai là các hạt chứa một hoặc nhiều nguyên tố có nguyên tử khối cao (với nguyên tử khối ít nhất là 132). Các hạt có thể được phủ một lớp phủ chống mòn, hoặc có thể không được phủ. Hợp phần để sản xuất sản phẩm có thể chứa chất điều chỉnh độ nhớt.



**FIG.1(A)**



- (11) **86041 A** (43) 25/05/2022  
(21) **1-2021-04310** (85) 14/07/2021  
(22) 06/07/2020 (86) PCT/KR2020/008774 06/07/2020  
(30) 10-2019-0102921 22/08/2019 KR (87) WO2021/033916 25/02/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/07/2021

(51) **B65H 35/00; B65H 35/04; B65H 35/02; B65H 18/16**

(71) **BMO CO., LTD.** (KR)

40-15, Maegok-gil, Jeonggwan-eup Gijang-gun Busan 46018, Republic of Korea

(72) **CHOI Kyu Su** (KR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THIẾT BỊ CẮT MÀN RÈM NGANG CUỘN**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị cắt màn rèm ngang cuộn và cụ thể hơn, thiết bị cắt màn rèm ngang cuộn này bao gồm phần thân chính, phần lắp được bố trí ở một phía của phần thân chính để cuộn hoặc tháo vải ra, phần cắt được bố trí ở một phía của phần thân chính để cắt vải với chiều dài cần thiết, và phần xả được bố trí ở một phía của phần thân chính để chuyển vải đã được cắt bởi phần cắt ra bên ngoài, trong đó phần cắt bao gồm phần cắt dọc cắt vải theo hướng dọc; và phần cắt ngang cắt vải theo hướng ngang.

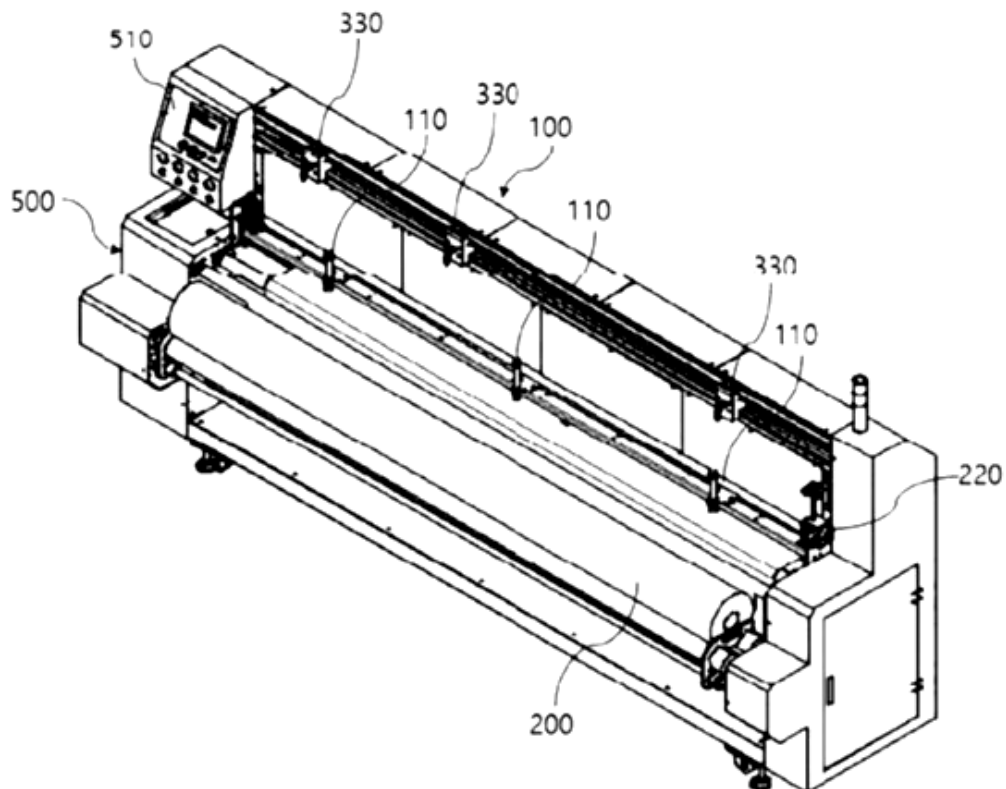


Fig.1



- (11) 86042 A (43) 25/05/2022  
(21) 1-2021-04393 (85) 16/07/2021  
(22) 07/05/2020 (86) PCT/EP2020/062769 07/05/2020  
(30) 102019000007821 03/06/2019 IT (87) WO2020/244884 10/12/2020  
(51) A43B 1/04; A43B 23/04; D04B 1/12; A43B 23/02  
(71) LONATI S.P.A. (IT)  
Via Francesco Lonati, 3, 1-25124 Brescia, ITALY  
(72) LONATI, Ettore (IT); LONATI, Fausto (IT); LONATI, Francesco (IT)  
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)  
(54) **THÀNH PHẦN BÁN HOÀN THIỆN ĐỂ SẢN XUẤT MŨ GIÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA THÀNH PHẦN BÁN HOÀN THIỆN NÀY**  
(57) Sáng chế đề cập đến thành phần bán hoàn thiện (1) để sản xuất mũ giày dệt kim (10), được đặc trưng ở chỗ thành phần này bao gồm phần dệt kim phẳng (21) và phần dệt kim hai mặt (22), có ít nhất một kênh dọc kéo dài (30) mà được tạo thành trong phần dệt kim giữa mặt phẳng được tạo thành bởi phần dệt kim phẳng (21) và mặt phẳng được tạo thành bởi phần dệt kim hai mặt (22), ít nhất một kênh dọc kéo dài (30) có thể ăn khớp bởi chi tiết ăn khớp kéo dài (31) mà tạo thành dây buộc (40) hoặc chi tiết gia cường (50) được thiết kế để ăn khớp với dây buộc (40).

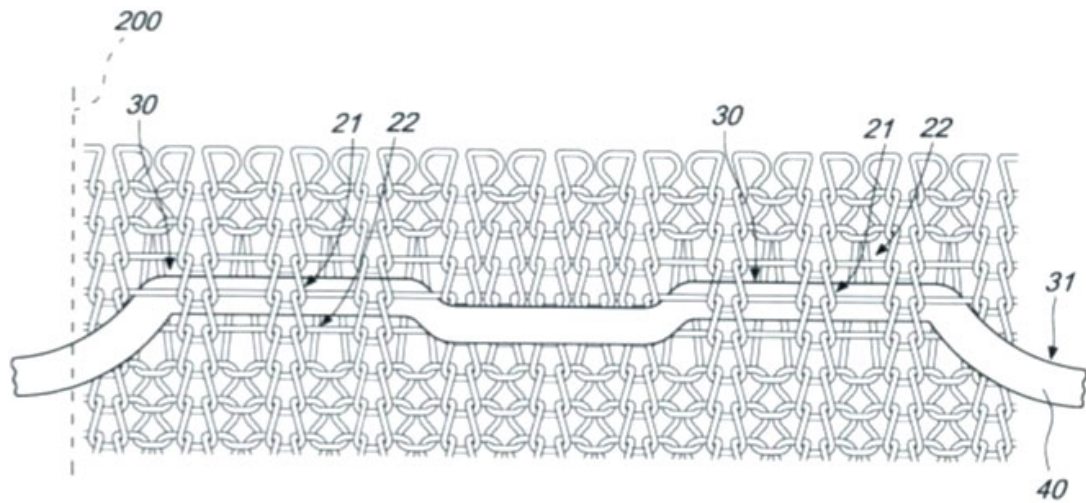


Fig. 5

- (11) 86043 A (43) 25/05/2022  
 (21) 1-2021-04466 (85) 20/07/2021  
 (22) 20/12/2019 (86) PCT/KR2019/018154 20/12/2019  
 (30) 10-2018-0166093 20/12/2018 KR (87) WO2020/130699 25/06/2020  
 10-2019-0169396 18/12/2019 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/07/2021

(51) *A61K 9/51; A61K 8/11; A61Q 19/00; A23L 33/10; A61K 8/73*

(71) SKINMED CO., LTD. (KR)

272-36, Munji-ro, Yuseong-gu, Daejeon 34050, Republic of Korea

(72) CHOI, Won Il (KR); KIM, Sung Hyun (KR); SHIN, Yong Chul (KR); LEE, Jeung Hoon (KR); KIM, Jin Hwa (KR); YUN, Young Sung (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **VIÊN NANG NANO, HỆ PHÂN PHỐI DƯỢC CHẤT, MỸ PHẨM, THỰC PHẨM CHỨC NĂNG, CHẾ PHẨM DÙNG CHO THIẾT BỊ Y TẾ VÀ CHẾ PHẨM DÙNG CHO NHU CẦU THIẾT YẾU HÀNG NGÀY CHỨA VIÊN NANG NANO NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến các viên nang nano được bao chitosan, và mô tả các ứng dụng của nó. Phương pháp điều chế các viên nang nano có kích thước hạt 500 nm hoặc nhỏ hơn, hoặc 300 nm, đặc biệt, 100 nm hoặc nhỏ hơn, và độ ổn định tốt được thiết lập, và xác định được rằng dược chất có độ tan thấp được tải trong các viên nang nano điều chế được bằng phương pháp này cho thấy tỷ lệ thẩm qua da của các viên nang nano chứa dược chất tốt, nhờ đó đạt được sự phân phối dược chất vào da, và thể hiện được hiệu quả do dược chất tạo ra. Ngoài ra, sự tăng sinh khả dụng của hoạt chất in vivo bằng cách dùng qua đường miệng các viên nang nano điều chế được xác nhận, và do đó dự tính rằng các viên nang nano được bao chitosan của sáng chế được sử dụng để phát triển hệ phân phối dược chất tốt, trong đó hiệu quả phân phối của dược chất có độ tan thấp hoặc hoạt chất cho động vật như người, gia súc, và động vật cưng được gia tăng, trong lĩnh vực dược phẩm, công nghiệp mỹ phẩm, công nghiệp thực phẩm, và dạng tương tự.

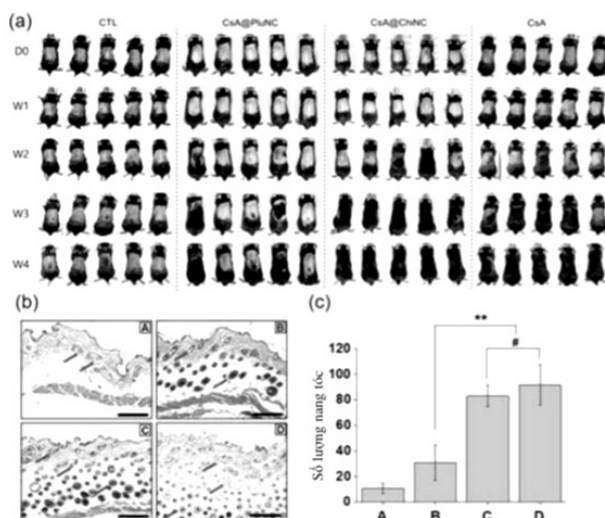


FIG. 21

- (11) **86044 A** (43) 25/05/2022  
(21) **1-2021-04505** (85) 21/07/2021  
(22) 12/12/2019 (86) PCT/US2019/065913 12/12/2019  
(30) 62/786,090 28/12/2018 US (87) WO2020/139568 02/07/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/09/2021

(51) **A47L 7/00; A47L 9/24; A47L 11/40**

(71) **TTI (MACAO COMMERCIAL OFFSHORE) LIMITED (CN)**

Units A-C, 26/F Centro Comercial Da Praia Grande, No. 429 Avenida Da Praia Grande, China

(72) RUKAVINA, Douglas, M. (US); BODE, Donovan (US); QUINTERO, Juan, Aviles (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ LÀM SẠCH LOẠI PHUN HÚT VÀ CỤM LẮP ỐNG DÙNG CHO THIẾT BỊ LÀM SẠCH**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị làm sạch loại phun hút bao gồm hộp cấp, hộp thu hồi, bơm, nguồn hút, để được tạo kết cấu để đỡ nguồn hút và bơm, ống bên ngoài, và cụm lắp ống. Cụm lắp ống có ống dẫn hút nằm kéo dài từ đầu vào hút được kết nối với đầu gần góc của ống đến đầu ra hút liên thông chất lỏng với hộp thu hồi. Ống dẫn hút tháo lắp được từ đế với ống. Cụm lắp ống cũng có khớp thủy lực mà tháo lắp được với ống dẫn hút. Khớp thủy lực nằm kéo dài từ đầu vào khớp nối liên thông chất lỏng với bơm đến đầu ra khớp nối được ghép nối với ống cấp có một hoặc nhiều phần được mang trong ống dẫn hút. Đầu gần góc của ống ít nhất được đặt lỏng một phần gần đế khi ống dẫn hút được ghép nối với đế.

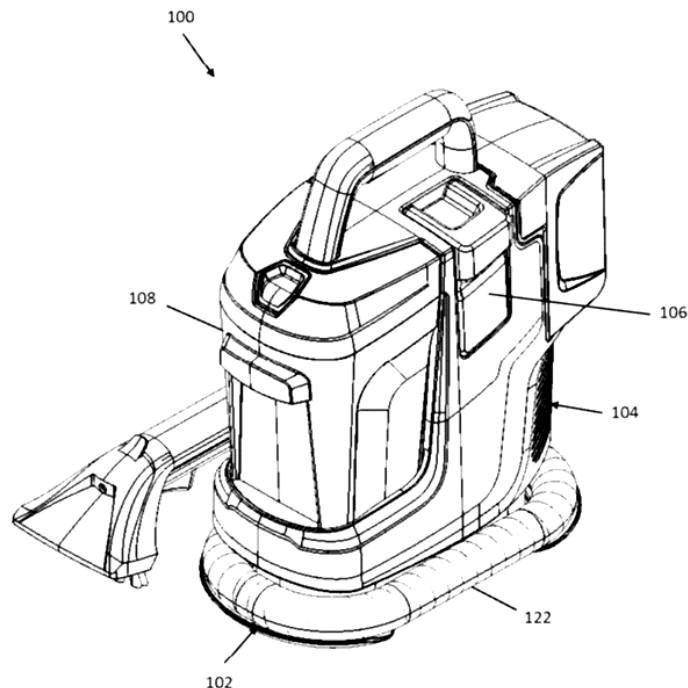
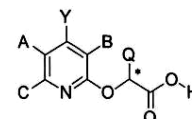



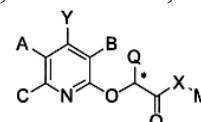
Fig. 1


- (11) **86045 A** (43) 25/05/2022  
(21) **1-2021-04533** (85) 22/07/2021  
(22) 27/12/2019 (86) PCT/US2019/068652 27/12/2019  
(30) 62/785,519 27/12/2018 US (87) WO2020/139991 02/07/2020  
(51) **C07D 487/04; A61P 35/00; C07D 471/20; A61K 31/5025; C07D 471/04**  
(71) **LES LABORATOIRES SERVIER SAS (FR)**  
50 rue Carnot 92284 Suresnes Cedex, France  
(72) KONTEATIS, Zenon, D. (US); LI, Mingzong (CN); REZNIK, Samuel, K. (US);  
SUI, Zhihua (US)  
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(54) **CHẤT ỨC CHẾ AZA-HETEROBICYCLIC CỦA MAT2A VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHẤT NÀY**
- (57) Sáng chế đề xuất các hợp chất theo công thức I và các muối dược dụng của chúng, các chất hỗn biến, và/hoặc các chất đồng vị như được mô tả trong sáng chế. Các hợp chất là các chất ức chế của chất đồng phân methionin adenosyltransferaza 2A (MAT2A). Các dược phẩm cũng được đề xuất để điều trị các bệnh ung thư, bao gồm một số bệnh ung thư mà trong đó gen mã hóa methylthioadenosin phosphorylaza (MTAP) bị khuyết.

- (11) **86046 A** (43) 25/05/2022  
 (21) **1-2021-04616** (85) 27/07/2021  
 (22) 20/12/2019 (86) PCT/CN2019/126798 20/12/2019  
 (30) 201811613197.0 27/12/2018 CN (87) WO2020/135235 A1 02/07/2020  
 (51) **C07D 213/73; A01N 43/54; A01N 43/58; A01N 43/66; A01P 13/00; C07D 417/12; A01N 43/40; C07D 401/12; C07D 405/12; C07D 409/12; C07D 413/12; C07D 213/75**  
 (71) **QINGDAO KINGAGROOT CHEMICAL COMPOUND CO., LTD.** (CN)  
 No.53, Qinglonghe Road, Huangdao District, Qingdao, Shandong 266000, China  
 (72) LIAN, Lei (CN); PENG, Xuegang (CN); HUA, Rongbao (CN); ZHANG, Jingyuan (CN); CUI, Qi (CN)  
 (74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)  
 (54) **AXIT R-PYRIDYLOXYCARBOXYLIC VÀ MUỐI, DẪN XUẤT ESTE, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ, CHẾ PHẨM DIỆT CỎ VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT CỎ ĐẠI**  
 (57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực công nghệ thuốc trừ sâu, và cụ thể là một loại axit R-pyridyloxycarboxylic, muối và dẫn xuất este, phương pháp điều chế, chế phẩm diệt cỏ và phương pháp kiểm soát cỏ dại.



Axit R-pyridyloxycarboxylic được biểu diễn bởi công thức I , trong đó, A, B mỗi nhóm độc lập là halogen, alkyl hoặc xycloalkyl có hoặc không có halogen; C là hydro, halogen, alkyl hoặc haloalkyl; Q là halogen, xyano hoặc xyanoalkyl, v.v.; Y là nitro hoặc NR<sub>1</sub>R<sub>2</sub>; muối là muối kim loại, muối amin, muối



sulfoni, muối phospho; và este được biểu diễn bởi công thức I-1 , trong đó, X là O hoặc S; M là alkyl, alkenyl, alkynyl, v.v. có hoặc không có halogen. Hợp chất có hoạt tính diệt cỏ tốt và độ an toàn cho cây trồng cao, đặc biệt là tính chọn lọc tốt đối với lúa và các cây trồng chủ lực khác.

- (11) **86047 A** (43) 25/05/2022  
 (21) **1-2021-04674** (85) 28/07/2021  
 (22) 27/01/2020 (86) PCT/EP2020/051889 27/01/2020  
 (30) 1901022.2 25/01/2019 GB (87) WO2020/152366 30/07/2020  
 19180499.6 17/06/2019 EP
- (51) **A01H 4/00**
- (71) **1. KATHOLIEKE UNIVERSITEIT LEUVEN (BE)**  
 KU Leuven Research & Development, Waaistraat 6 Box 5105, Leuven 3000, Belgium
- 2. THE RURAL DEVELOPMENT ADMINISTRATION OF KOREA (RDA)**  
 (KR)  
 300 Nongsaengmyeong-ro, Deokjun-gu, Jeonju-si, Jeollabuk-do 54874, Republic of Korea
- 3. BIOVERSITY INTERNATIONAL (IT)**  
 Via dei Tre Denari, 472/a, Maccaresse 00054, Italy
- (72) Hannes WILMS (BE); Bart PANIS (BE)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP NHÂN DÒNG CÂY DỪA**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp nhân dòng cây dừa nhờ các mô phân sinh tăng sinh. Cụ thể hơn, sáng chế đề cập đến sự nhân dòng các loài dừa mà không sử dụng giai đoạn mô sẹo mà các cây dừa con có nguồn gốc từ phôi hợp tử có nguồn gốc từ dừa trưởng thành trong đó các cây dừa con được cắt tĩa tạo ra đĩa (thân) chứa mô phân sinh. Theo một phương án cụ thể, đĩa này sau đó được chia theo chiều dọc thành 2 mảnh mà gần như bằng nhau để tăng sinh trong môi trường, ví dụ môi trường Y3, mà hoặc chứa các dẫn xuất 1,2,3-thiadiazol ure, ví dụ 1-fenyl-3-(1,2,3-thiadiazol-5-yl)ure (CAS-Số 51707-55-2 và còn được gọi là Thidiazuron) hoặc dẫn xuất phenylure, ví dụ 1-fenyl-3-(1,2,3-thiadiazol-5-yl)ure (CAS-Số 51707-55-2 và còn được gọi là Thidiazuron) hoặc chứa 1-(2-cloropyridin-4-yl)-3-phenylure (CAS-Số 68157-60-8 và còn được gọi là 4-CPPU).

- (11) 86048 A (43) 25/05/2022  
 (21) 1-2021-04802 (85) 03/08/2021  
 (22) 23/04/2020 (86) PCT/KR2020/005358 23/04/2020  
 (30) 10-2019-0057603 16/05/2019 KR (87) WO2020/231035 19/11/2020  
 (51) G06N 3/08; G06N 3/04  
 (71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)  
 129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea  
 (72) PARK, Jaeyeon (KR); PARK, Yongsup (KR); AHN, Iljun (KR); BAEK, Sangwook (KR); CHEON, Minsu (KR); CHOI, Kwangpyo (KR)  
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) THIẾT BỊ XỬ LÝ HÌNH ẢNH VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH THIẾT BỊ NÀY

- (57) Sáng chế đề xuất thiết bị xử lý hình ảnh và phương pháp vận hành thiết bị này. Thiết bị xử lý hình ảnh bao gồm bộ nhớ lưu trữ ít nhất một lệnh, và bộ xử lý được tạo cấu hình để thi hành ít nhất một lệnh được lưu trữ trong bộ nhớ để thu thông tin đặc trưng thứ nhất nhờ thực hiện phép toán tích chập trên hình ảnh thứ nhất và nhân thứ nhất có trong lớp tích chập thứ nhất trong số các lớp tích chập, thu ít nhất một mẫu thông tin đặc tính, dựa vào thông tin đặc trưng thứ nhất; thu thông tin đặc trưng thứ hai, dựa vào thông tin đặc trưng thứ nhất và ít nhất một mẫu thông tin đặc tính, thu thông tin đặc trưng thứ ba nhờ thực hiện phép toán tích chập trên thông tin đặc trưng thứ hai thu được và nhân thứ hai có trong lớp tích chập thứ hai là một lớp kế tiếp lớp tích chập thứ nhất trong số các lớp tích chập, và thu hình ảnh đầu ra, dựa vào thông tin đặc trưng thứ ba.

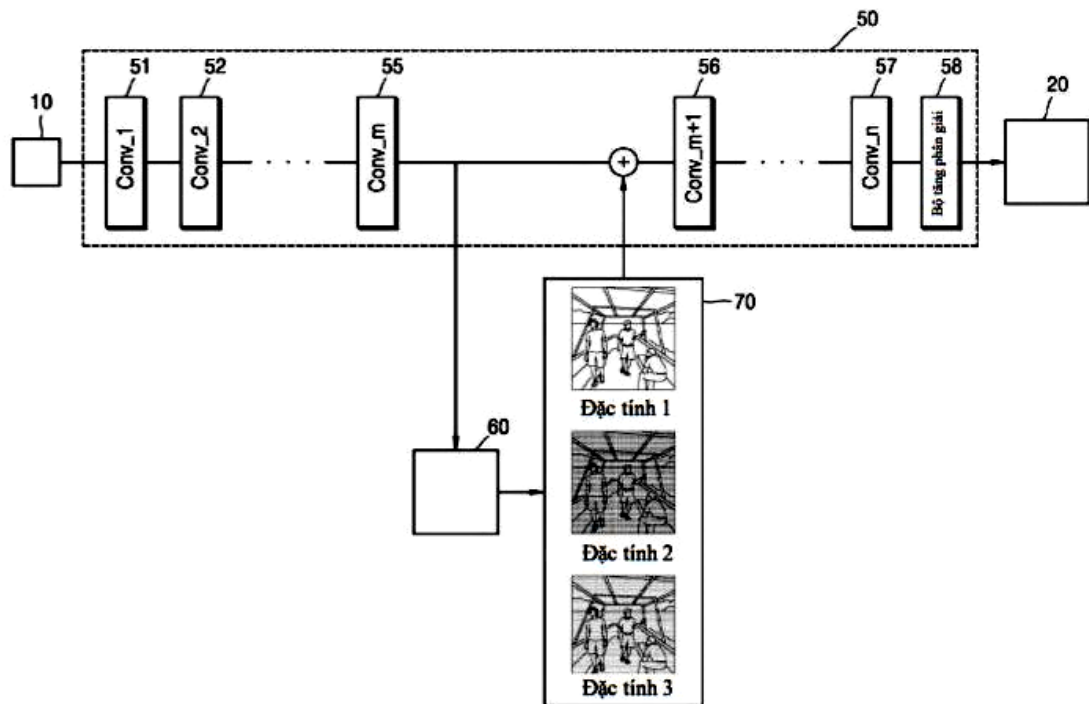


FIG. 1

- (11) **86049 A** (43) 25/05/2022  
(21) **1-2021-04866**  
(22) 06/08/2021  
(30) 10-2020-0155484 19/11/2020 KR  
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/08/2021  
(51) **G01N 31/00; G01N 31/10**  
(71) **KOREA CONFORMITY LABORATORIES (KR)**  
(Gasan-dong) 199, Gasan digital 1-ro, Geuincheon-gu, Seoul 08503, Republic of Korea  
(72) JUNG, Sang Hwa (KR); PARK, Kwang Min (KR); KIM, Moon Won (KR)  
(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)  
(54) **THIẾT BỊ THỬ NGHIỆM TÍNH NĂNG XÚC TÁC QUANG VÀ PHƯƠNG PHÁP THỬ NGHIỆM TÍNH NĂNG XÚC TÁC QUANG SỬ DỤNG THIẾT BỊ NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị thử nghiệm tính năng xúc tác quang bao gồm: buồng được lắp đặt ống bơm và ống xả để chất khí được truyền vào và đi qua; bộ phận điều chỉnh độ cao để điều chỉnh độ cao của đối tượng thử nghiệm sao cho bề mặt thử nghiệm tiếp xúc với khí thử nghiệm giữa các đối tượng thử nghiệm được phủ chất xúc tác quang đặt bên trong buồng; bộ phận rẽ nhánh để cung cấp khí thử nghiệm được truyền vào bên trong buồng thông qua ống bơm về hướng đối tượng thử nghiệm và dẫn khí thử nghiệm đã đi qua tiếp xúc với đối tượng thử nghiệm về hướng ống xả; bộ phận tiếp xúc có chọn lọc bao phủ một phần đối tượng thử nghiệm được trang bị trên nhiều bề mặt sao cho chất khí tiếp xúc với bề mặt của đối tượng thử nghiệm.



- (11) **86050 A** (43) 25/05/2022  
(21) **1-2021-04919** (85) 10/08/2021  
(22) 06/03/2020 (86) PCT/RU2020/000120 06/03/2020  
(30) 2019104399 18/02/2019 RU (87) WO2020/180212 10/09/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/08/2021

(51) **A61M 5/315**

(71) **LIMITED LIABILITY COMPANY "NEXT BIO" (RU)**

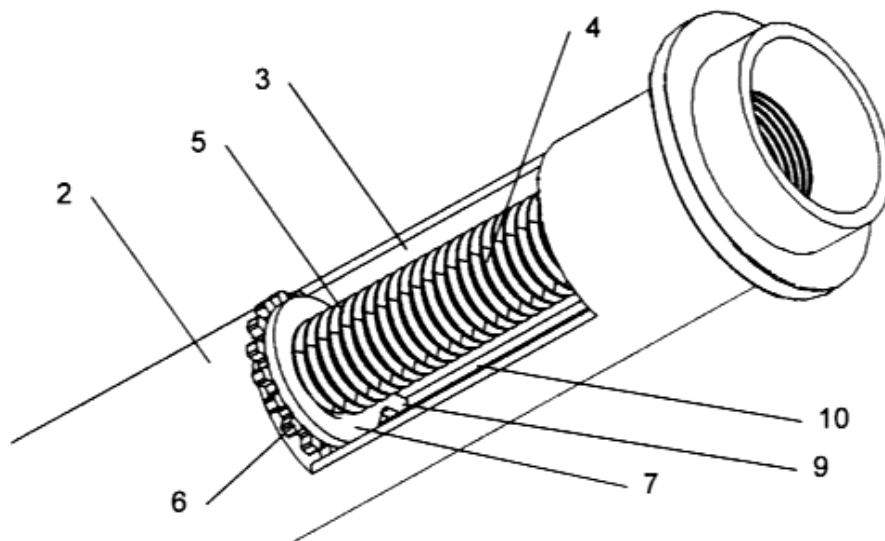
Degtyarniy pereulok, 11, liter B, ch. Pom, 1-N (Ch.P. No 155), SaintPetersburg, 191144 (RU)

(72) RODIONOV, Petr Petrovich (RU); KAZEENKOV, Roman Sergeevich (RU); TARASENKO, Fedor Dmitrievich (RU); ZHMAYLO, Michail Alexandrovich (RU); HAFIZOV, Ruslan Ildarovich (RU)

(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(54) **THIẾT BỊ TIÊM, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT HOẶC LẮP RÁP VÀ BỘ DỤNG CỤ ĐỂ LẮP RÁP THIẾT BỊ TIÊM NÀY**

(57) Thiết bị tiêm bao gồm vỏ, cơ cấu định liều hình trụ, phần dẫn động hình trụ và thanh truyền, cơ cấu định liều hình trụ được gắn bên trong vỏ và phần dẫn động hình trụ được gắn đồng trục bên trong cơ cấu định liều hình trụ với phần này, trong đó phần dẫn động hình trụ có khoang trong đó bộ giới hạn liều được bố trí theo chiều dọc với đối với trục của phần này, bộ giới hạn liều gồm trục ren, bánh răng, và đai ốc, các trục ren được gắn quay song song với trục của phần dẫn động hình trụ nhưng sai trục từ điểm này, các bánh răng được gắn chặt với thân trục, đai ốc được gắn trên trục như có khả năng chuyển động tịnh tiến hạn chế và quay hạn chế, và bề mặt trong của cơ cấu định liều hình trụ có các rãnh dọc để ăn khớp với bánh răng của bộ giới hạn liều.



**HÌNH 1**

- (11) 86051 A (43) 25/05/2022  
(21) 1-2021-04920 (85) 10/08/2021  
(22) 06/03/2020 (86) PCT/RU2020/000121 06/03/2020  
(30) 2019104999 21/02/2019 RU (87) WO2020/180213 10/09/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/08/2021

(51) *A61M 5/315*

(71) **LIMITED LIABILITY COMPANY "NEXT BIO" (RU)**

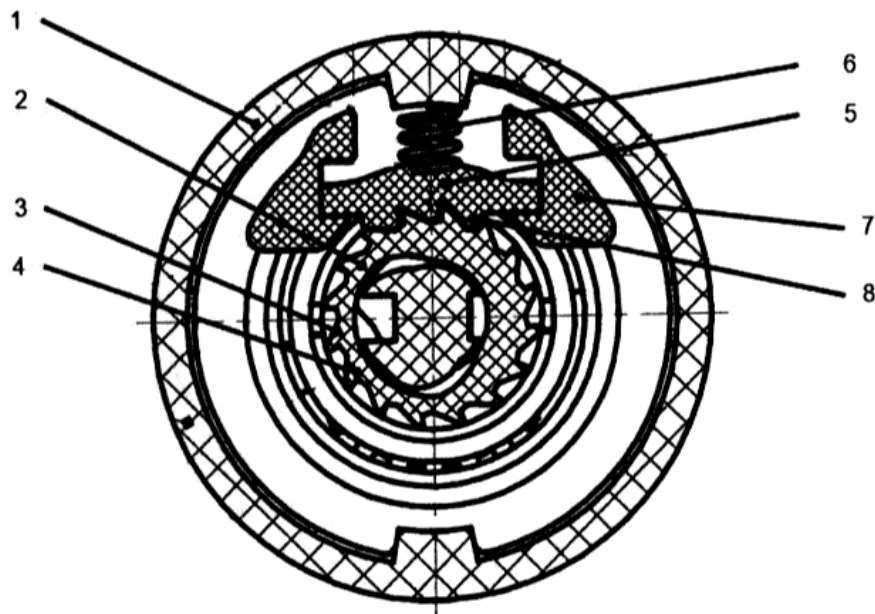
Degtyarniy pereulok, 11, liter B, ch. Pom, 1-N (Ch.P. No 155), SaintPetersburg, 191144 (RU)

(72) RODIONOV, Petr Petrovich (RU); KAZEENKOV, Roman Sergeevich (RU); TARASENKO, Fedor Dmitrievich (RU); ZHMAYLO, Michail Alexandrovich (RU); HAFIZOV, Ruslan Ildarovich (RU)

(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(54) **THIẾT BỊ TIÊM, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT HOẶC LẮP RÁP VÀ BỘ DỤNG CỤ ĐỂ LẮP RÁP THIẾT BỊ TIÊM NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tiêm bao gồm vỏ, cơ cấu dẫn động hình trụ và cơ cấu bánh cóc, cơ cấu bánh cóc đã đề cập bao gồm bánh răng có răng không đối xứng có bề mặt nghiêng và bề mặt dừng, bánh răng được gắn trên cơ cấu dẫn động hình trụ, chốt chặn, lò xo ép chốt chặn vào bánh răng và phần tử mang hình trụ, trong đó chốt chặn được gắn để chuyển động hướng tâm bên trong phần tử mang hình trụ, được gắn bên trong vỏ và được kết nối chặt chẽ với nó. Hiệu quả kỹ thuật của sáng chế là cung cấp khả năng khóa có độ tin cậy cao của cơ cấu dẫn động hình trụ chống lại chuyển động quay ngược lại, đồng thời tạo ra âm thanh kèm theo khi quay thuận. Thiết bị này được sản xuất đơn giản và cơ cấu bánh cóc được lắp bên trong vỏ.



HÌNH 1

- |                          |                        |                       |
|--------------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) <b>86052 A</b>      | (43) 25/05/2022        |                       |
| (21) <b>1-2021-05011</b> | (85) 13/08/2021        |                       |
| (22) 17/02/2020          | (86) PCT/EP2020/054114 | 17/02/2020            |
| (30) 62/813,820          | 05/03/2019             | US (87) WO2020/178014 |
|                          |                        | 10/09/2020            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/08/2021

(51) **H04W 28/24; H04L 12/911; H04W 48/02; H04L 12/24; H04W 28/02**

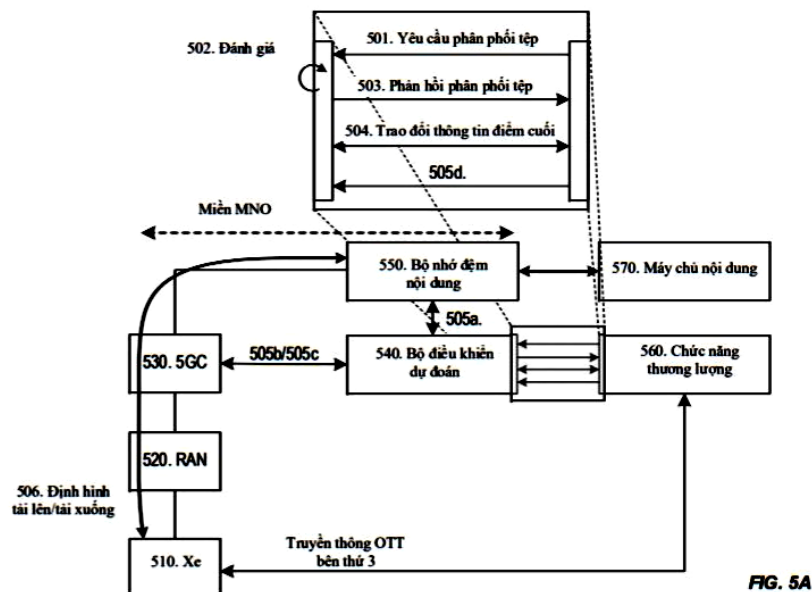
(71) **TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)**  
SE-164 83 Stockholm, Sweden

(72) CELLARIUS, Bastian (DE); CONDOLUCI, Massimo (SE); LOHMAR, Thorsten (DE); SORRENTINO, Stefano (SE); SUN, Wanlu (SE)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, NÚT MẠNG, VÀ THIẾT BỊ ĐỀ THƯƠNG LƯỢNG VIỆC TRUYỀN DỮ LIỆU GIỮA HỆ THỐNG DỊCH VỤ ỨNG DỤNG VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH, VÀ HỆ THỐNG DỊCH VỤ ỨNG DỤNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp được thực hiện bởi mạng truyền thông để thương lượng việc truyền dữ liệu giữa hệ thống dịch vụ ứng dụng và thiết bị người dùng (UE) thông qua mạng truyền thông. Phương pháp này bao gồm các bước thu, từ dịch vụ ứng dụng hoặc chức năng thương lượng được kết hợp với dịch vụ ứng dụng, yêu cầu truyền dữ liệu, trong đó yêu cầu bao gồm chỉ báo về lượng dữ liệu cần được truyền và một hoặc nhiều mục trong số các mục sau đây: một hoặc nhiều ràng buộc dịch vụ được kết hợp với việc truyền dữ liệu; và hành trình của UE; thu thập khả năng được dự đoán cho các tài nguyên mạng cần thiết để thực thi việc truyền dữ liệu theo thông tin được bao gồm với yêu cầu; dựa trên khả năng được dự đoán, xác định xem yêu cầu có thể được đáp ứng hay không theo thông tin được bao gồm với yêu cầu; và gửi phản hồi cho yêu cầu dựa trên kết quả của việc xác định. Nút mạng, và thiết bị đề thương lượng việc truyền dữ liệu giữa hệ thống dịch vụ ứng dụng và thiết bị người dùng, vật ghi đọc được bởi máy tính không chuyển tiếp, và hệ thống dịch vụ ứng dụng cũng được đề xuất.



- (11) **86053 A** (43) 25/05/2022  
 (21) **1-2021-05062** (85) 17/08/2021  
 (22) 17/02/2020 (86) PCT/IB2020/051296 17/02/2020  
 (30) 10-2019-0018801 18/02/2019 KR (87) WO2020/170106 27/08/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/11/2021

(51) **A61K 31/4184; A61P 1/04**

(71) **HK INNO.N CORPORATION (KR)**

6F, 7F, 8F, 100, Eulji-ro, Jung-Gu, Seoul 04551, Republic of Korea

(72) KIM, Bong Tae (KR); LEE, Hyun Kyung (KR); NAM, Ji Yeon (KR); OH, Mi Hwa (KR); SONG, Geun Seog (KR); KIM, Myeongjoong (KR)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **CHẾ PHẨM DƯỢC CHỨA DẪN XUẤT BENZIMIDAZOL**

- (57) Sáng chế đề xuất chế phẩm dược chứa dẫn xuất benzimidazol để ngăn ngừa sự tái phát của bệnh trào ngược dạ dày thực quản. Chế phẩm dược theo sáng chế có thể ngăn ngừa hiệu quả sự tái phát của bệnh trào ngược dạ dày thực quản mà không có bất kỳ tác dụng phụ nào trong khoảng thời gian dài.

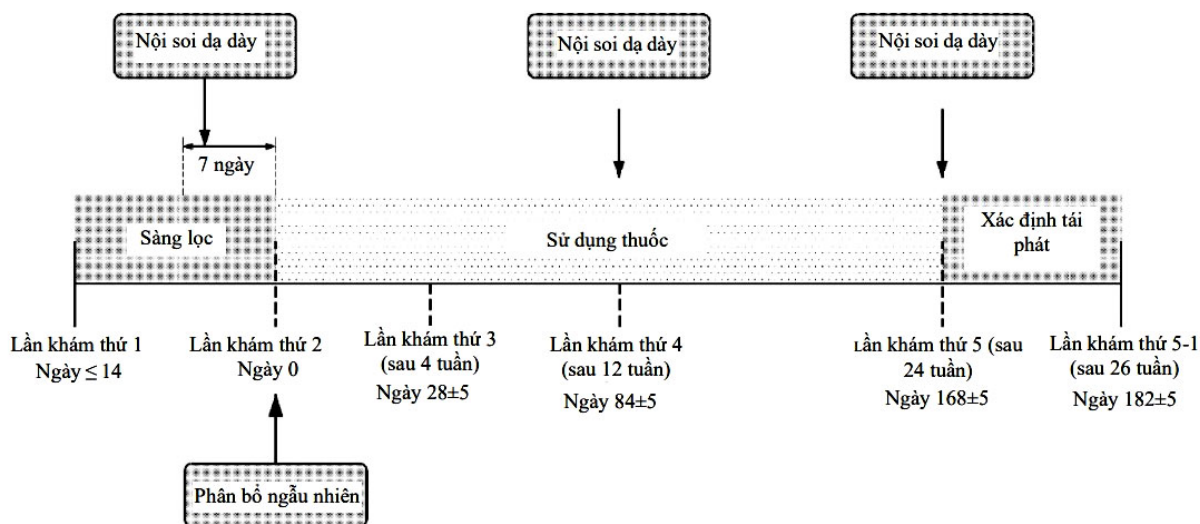


FIG. 1

(11) 86054 A

(43) 25/05/2022

(21) 1-2021-05143

(22) 20/08/2021

(30) 109139256 11/11/2020 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/08/2021

(51) G02B 13/18; G02B 9/04

(71) LARGAN PRECISION CO., LTD. (TW)

No.11, Jingke Rd., Nantun Dist., Taichung City, Taiwan

(72) Hsin-Hsuan HUANG (TW)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **HỆ THỐNG THẤU KÍNH QUANG HỌC TẠO HÌNH ẢNH, BỘ PHẬN CHỤP ẢNH VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống thấu kính quang học tạo hình ảnh bao gồm tám chi tiết thấu kính, theo thứ tự từ phía đối tượng đến phía hình ảnh dọc theo quang trục là: chi tiết thấu kính thứ nhất, chi tiết thấu kính thứ hai, chi tiết thấu kính thứ ba, chi tiết thấu kính thứ tư, chi tiết thấu kính thứ năm, chi tiết thấu kính thứ sáu, chi tiết thấu kính thứ bảy và chi tiết thấu kính thứ tám. Mỗi trong số tám chi tiết thấu kính có bề mặt phía đối tượng hướng về phía đối tượng và bề mặt phía hình ảnh hướng về phía hình ảnh. Chi tiết thấu kính thứ tám có công suất khúc xạ âm. Bề mặt phía đối tượng của chi tiết thấu kính thứ tám lõm trong vùng bàng trục của nó. Bề mặt phía hình ảnh của chi tiết thấu kính thứ tám lõm trong vùng bàng trục của nó và có ít nhất một điểm tới hạn trong vùng ngoài trục của nó. Tổng số của chi tiết thấu kính trong hệ thống thấu kính quang học tạo hình ảnh là tám. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến bộ phận chụp ảnh bao gồm hệ thống thấu kính quang học tạo hình ảnh này, và thiết bị điện tử bao gồm ít nhất hai bộ phận chụp ảnh này.

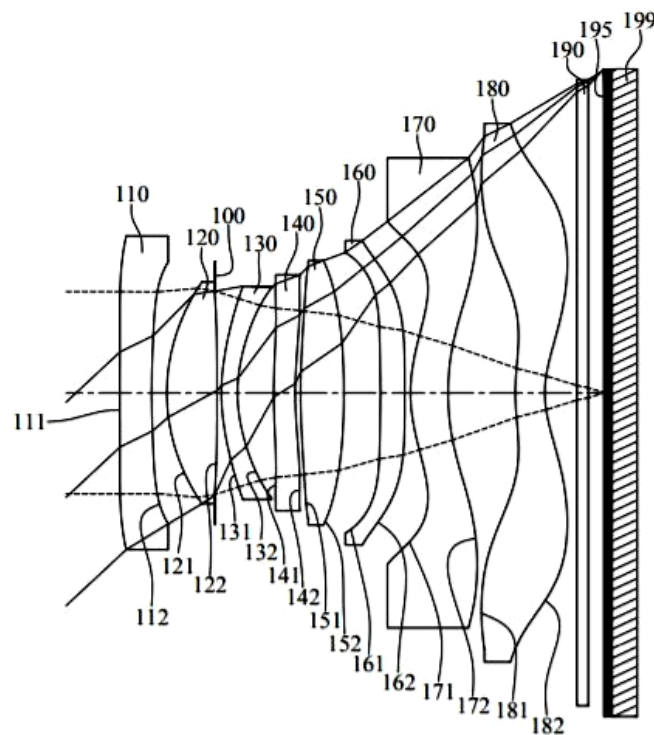


FIG. 1



(11) 86055 A

(43) 25/05/2022

(21) 1-2021-05144

(22) 20/08/2021

(30) 109138434 04/11/2020 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/08/2021

(51) G03B 5/02; G02B 7/04; G03B 17/14

(71) LARGAN PRECISION CO., LTD. (TW)

No.11, Jingke Rd., Nantun Dist., Taichung City, Taiwan

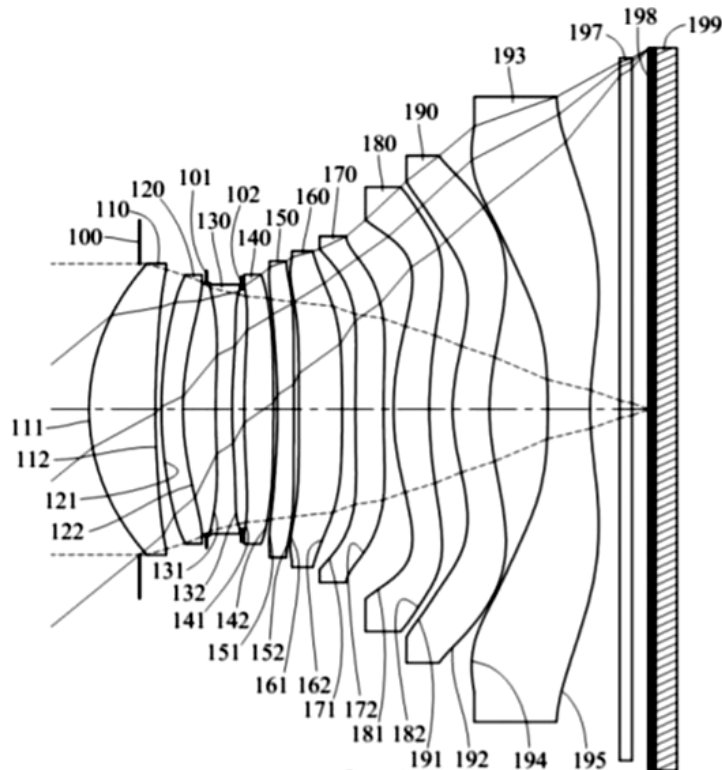
(72) Tzu-Chieh KUO (TW)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **HỆ QUANG HỌC CHỤP ẢNH, BỘ PHẬN CHỤP ẢNH VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ quang học chụp ảnh có mười thấu kính bao gồm, theo thứ tự từ phía vật thể đến phía hình ảnh dọc theo quang trình: thấu kính thứ nhất có hệ số khúc xạ dương, thấu kính thứ hai, thấu kính thứ ba, thấu kính thứ tư, thấu kính thứ năm, thấu kính thứ sáu, thấu kính thứ bảy, thấu kính thứ tám, thấu kính thứ chín và thấu kính thứ mười có hệ số khúc xạ âm. Mỗi một trong số mười thấu kính có bề mặt ở phía vật thể quay mặt về phía vật thể và bề mặt ở phía ảnh quay mặt về phía hình ảnh. Bề mặt ở phía ảnh của thấu kính thứ hai lõm ở vùng cận trục của nó. Ít nhất một trong số bề mặt ở phía vật thể và bề mặt ở phía ảnh của ít nhất một thấu kính của hệ quang học chụp ảnh có ít nhất một điểm tới hạn ở vùng ngoài trục của nó. Ngoài ra, sáng chế đề cập đến bộ phận chụp ảnh bao gồm hệ quang học chụp ảnh này, và thiết bị điện tử bao gồm bộ phận chụp ảnh này.

Fig. 1



(11) 86056 A

(43) 25/05/2022

(21) 1-2021-05146

(22) 20/08/2021

(30) 2020-140146 21/08/2020 JP

(51) H05K 13/02

(71) JUKI CORPORATION (JP)

2-11-1, Tsurumaki, Tama-shi, Tokyo, Japan

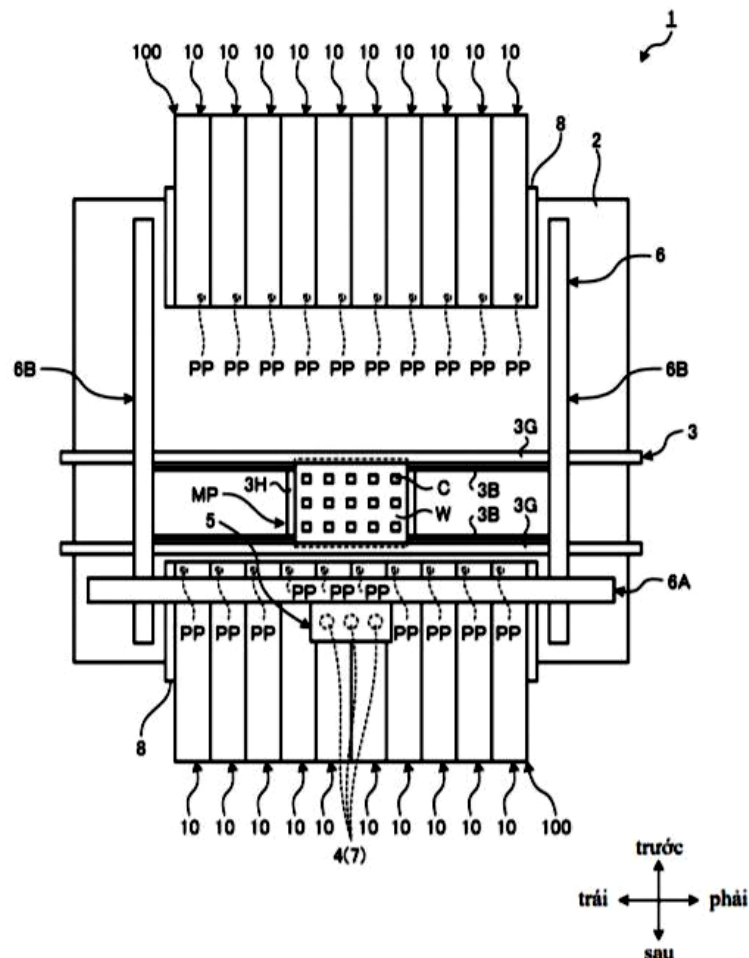
(72) Hiroshi TAKAHASHI (JP)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) THIẾT BỊ CUNG CẤP LINH KIỆN VÀ THIẾT BỊ GẮN LINH KIỆN

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị cung cấp linh kiện, bao gồm động cơ; đai vận chuyển thứ nhất mà được dẫn động bởi động cơ, và vận chuyển linh kiện được đưa vào vị trí đầu vào theo hướng thứ nhất; thân rung; và bộ phận vận chuyển mà được làm rung bởi thân rung, và vận chuyển linh kiện từ đai vận chuyển thứ nhất theo hướng thứ nhất và cung cấp linh kiện đến vị trí lắp đặt của đầu gắn. Thiết bị gắn linh kiện bao gồm thiết bị cung cấp linh kiện và đầu gắn mà nó gắn linh kiện được cung cấp đến vị trí lắp đặt của thiết bị cung cấp linh kiện lên để có thể ngăn việc giảm loại linh kiện mà có thể được cung cấp cho thiết bị gắn linh kiện khi linh kiện rời rạc (sản phẩm) được cung cấp cho thiết bị gắn linh kiện.

FIG.1



- |                      |                                  |            |
|----------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 86057 A         | (43) 25/05/2022                  |            |
| (21) 1-2021-05174    | (85) 23/08/2021                  |            |
| (22) 05/12/2019      | (86) PCT/KR2019/017093           | 05/12/2019 |
| (30) 10-2019-0011337 | 29/01/2019 KR (87) WO2020/159066 | 06/08/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/08/2021

(51) **G06Q 50/04; G06Q 50/10; G06Q 10/06**

(71) 1. **HOJEON LIMITED (KR)**

11-12F, 19, Mapo-daero Mapo-gu Seoul 04165, Republic of Korea

2. **SEOUL NATIONAL UNIVERSITY R&DB FOUNDATION (KR)**

1, Gwanak-ro Gwanak-gu Seoul 08826, Republic of Korea

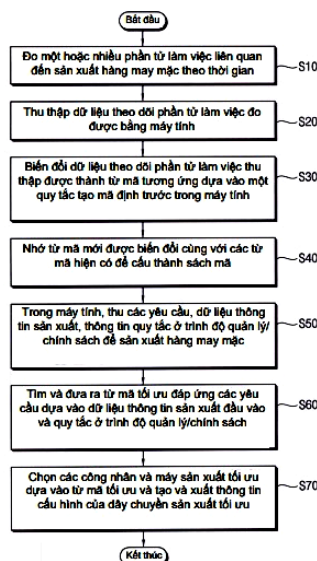
(72) PARK, Young Chul (KR); AHN, Sung Hoon (KR); SUH, Eun Suk (KR); JUNG, Woo Kyun (KR); KIM, Hyung Jung (KR); CHOI, Min Kyu (KR); LEE, Jae Won (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TỐI ƯU HÓA SẢN XUẤT HÀNG MAY MẶC VÀ VẬN HÀNH NHÀ MÁY SẢN XUẤT HÀNG MAY MẶC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tối ưu hóa sản xuất hàng may mặc và vận hành nhà máy và hệ thống của nó. Thiết bị tính thu thập dữ liệu theo dõi phần tử làm việc bằng cách đo một hoặc nhiều phần tử làm việc liên quan đến sản xuất hàng may mặc theo thời gian. Từ mã được tạo với một định dạng định trước bằng cách sử dụng dữ liệu theo dõi phần tử làm việc thu thập được. Từ mã tạo được được nhớ trong bộ nhớ dữ liệu. Yêu cầu về sản xuất hàng may mặc được nhập. Dựa vào thông tin sản xuất hàng may mặc và một quy tắc định trước mà từ mã tối ưu phù hợp với yêu cầu sẽ được tìm thấy từ các từ mã được nhớ trong bộ nhớ dữ liệu và được đưa ra. Dựa vào từ mã tối ưu này, các công nhân và máy sản xuất tối ưu sẽ được chọn để tạo ra thông tin cấu hình dây chuyền sản xuất tối ưu. Theo cách này, có thể có được một cách có hiệu quả kế hoạch sản xuất tối ưu cho các tình huống phức hợp khác nhau xảy ra trong nhà máy may và các yêu cầu quan trọng của mỗi đơn hàng.

FIG. 2





- (11) 86058 A (43) 25/05/2022  
 (21) 1-2021-05223 (85) 24/08/2021  
 (22) 07/02/2020 (86) PCT/US2020/017323 07/02/2020  
 (30) 62/803,223 08/02/2019 US (87) WO2020/163785 13/08/2020  
 (51) **A61K 31/138; A61K 31/551; A61P 25/00; A61K 31/437**  
 (71) **THE BRIGHAM AND WOMEN'S HOSPITAL, INC. (US)**  
 75 Francis Street, Boston, Massachusetts 02115, United States of America  
 (72) MONTEMURRO, Luigi Taranto (IT); WELLMAN, D. Andrew (US)  
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) **ĐƯỢC PHẨM VÀ KIT CHỨA CHẤT ỨC CHẾ TÁI HẤP THU NOREPINEPHRIN (NRI) VÀ CHẤT ĐỐI KHÁNG HOẶC CHẤT CHỦ VẬN ĐẢO NGƯỢC THUỐC NGỦ KHÔNG CHỨA CHẤT GIẢN CƠ VÀ/HOẶC 5-HT2A**
- (57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm và kit chứa chất ức chế tái hấp thu norepinephrin (NRI) và chất đối kháng hoặc chất chủ vận đảo ngược thuốc ngủ không chứa chất giãn cơ và/hoặc 5-HT2A để điều trị tình trạng liên quan đến xẹp đường thở vùng hầu họng trong khi đối tượng ở trạng thái không tỉnh táo hoàn toàn, ví dụ, ngưng thở khi ngủ và ngày.

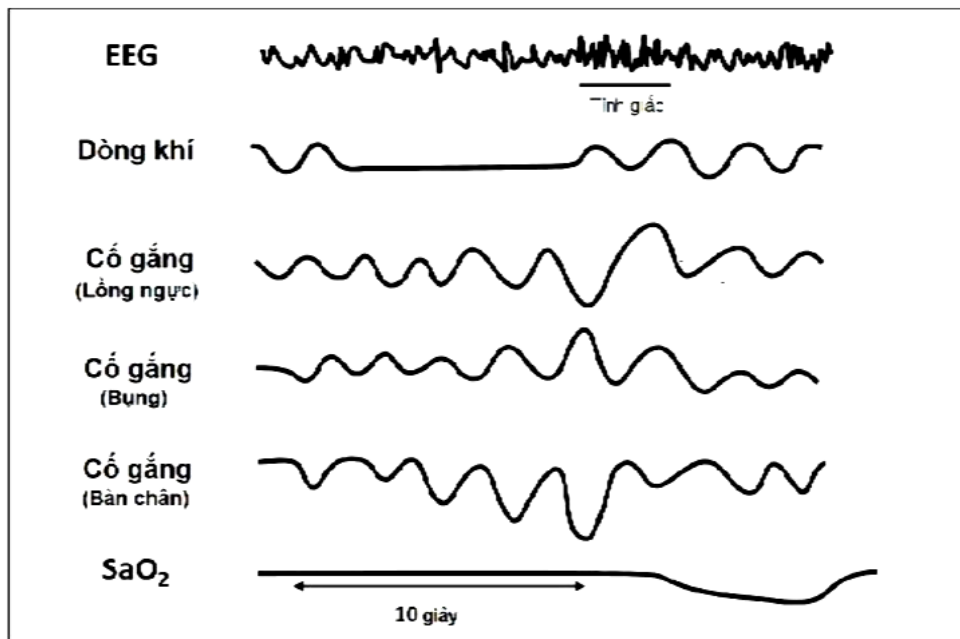


FIG. 1

- (11) **86059 A** (43) 25/05/2022  
 (21) **1-2021-05237** (85) 25/08/2021  
 (22) 27/01/2020 (86) PCT/EP2020/051884 27/01/2020  
 (30) 19154781.9 31/01/2019 EP (87) WO2020/156982 06/08/2020

(51) **C07D 487/04; A61K 31/53; A61P 35/00**

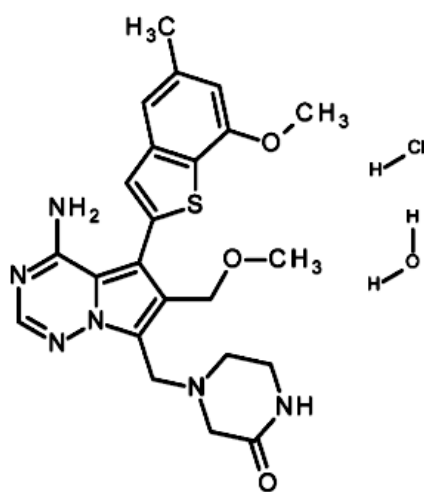
(71) **1. BAYER AKTIENGESELLSCHAFT (DE)**  
 Kaiser-Wilhelm-Allee 1, 51373 Leverkusen, Germany  
**2. BAYER PHARMA AKTIENGESELLSCHAFT (DE)**  
 Müllerstr. 178, 13353 Berlin, Germany

(72) GRIES, Jörg (DE); PLATZEK, Johannes (DE); HÄSELHOFF, Claus-Christian (DE); LOVIS, Kai (DE)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

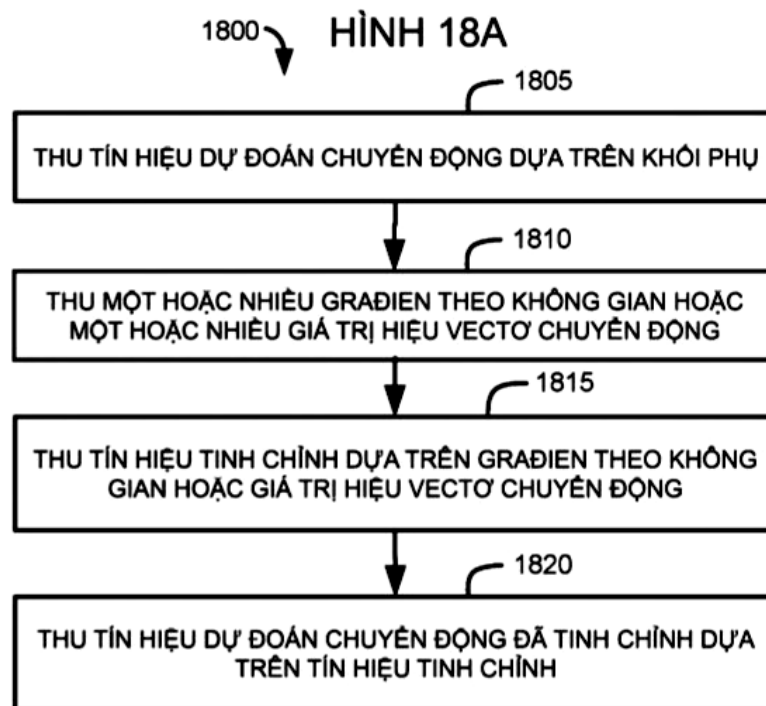
(54) **MONOHYDRAT CỦA ROGARATINIB HYDROCLORUA, DƯỢC PHẨM CHỨA NÓ VÀ QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ NÓ**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất (III) là dạng tinh thể của [4-{[4-amino-6-(metoxymetyl)-5-(7-metoxy-5-metyl-1-benzothiophen-2-yl)pyrolo[2,1-f][1,2,4]triazin-7-yl]metyl}piperazin-2-on hydroclorua] mà là monohydrat, quy trình điều chế hợp chất này, và dược phẩm chứa hợp chất này. Hợp chất này hữu ích trong việc kiểm soát các rối loạn, bao gồm bệnh ung thư.



(III)

- (11) **86060 A** (43) 25/05/2022
- (21) **1-2021-05259** (85) 26/08/2021
- (22) 04/02/2020 (86) PCT/US2020/016564 04/02/2020
- (30) 62/802,428 07/02/2019 US (87) WO2020/163319 13/08/2020  
 62/814,611 06/03/2019 US  
 62/833,999 15/04/2019 US
- (51) **H04N 19/513; H04N 19/139; H04N 19/577; H04N 19/117; H04N 19/182**
- (71) **VID SCALE, INC. (US)**  
 200 Bellevue Parkway Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
- (72) Jiancong LUO (US); Yuwen HE (CN)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HOÁ VÀ GIẢI MÃ VIDEO VÀ BỘ MÃ HOÁ VÀ GIẢI MÃ CHO VIDEO**
  
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, thiết bị và hệ thống được đề xuất. Theo một phương án, phương pháp giải mã bao gồm bước thu tín hiệu dự đoán chuyển động dựa trên khối phụ cho khối hiện tại của video; thu một hoặc nhiều gradien không gian của tín hiệu dự đoán chuyển động dựa trên khối phụ hoặc một hoặc nhiều giá trị hiệu của vectơ chuyển động; thu tín hiệu tinh chỉnh cho khối hiện tại dựa trên một hoặc nhiều gradien không gian thu được hoặc một hoặc nhiều giá trị hiệu của vectơ chuyển động thu được; thu tín hiệu dự đoán chuyển động đã tinh chỉnh cho khối hiện tại dựa trên tín hiệu dự đoán chuyển động dựa trên khối phụ và tín hiệu tinh chỉnh; và giải mã khối hiện tại dựa trên tín hiệu dự đoán chuyển động đã tinh chỉnh.



(11) 86061 A

(43) 25/05/2022

(21) 1-2021-05300

(22) 27/08/2021

(30) 202011209494.6 03/11/2020 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/08/2021

(51) A63B 53/04; B24B 1/00

(71) FUSHENG PRECISION CO., LTD (TW)

3F, No. 172, Nanking East Road, Sec. 2, Zhongshan Dist., Taipei City, Taiwan

(72) Cui-Lian Ren (CN)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) PHƯƠNG PHÁP MÀI ĐẦU GẬY GÔN

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mài đầu gậy gôn, để giải quyết vấn đề chất lượng đầu gậy gôn không đồng nhất do phương pháp mài thủ công đã biết. Phương pháp mài này bao gồm: đặt bán thành phẩm đầu gậy gôn (H) vào trong vật liệu mài dạng hạt (P), quay với tốc độ 20-30 vòng/phút quanh trục thứ nhất (L1); và quay trục thứ nhất (L1) quanh trục thứ hai (L2) với tốc độ quay 20-35 vòng/phút, và thời gian mài bán thành phẩm đầu gậy gôn (H) trong vật liệu mài dạng hạt (P) là 30-90 giây.

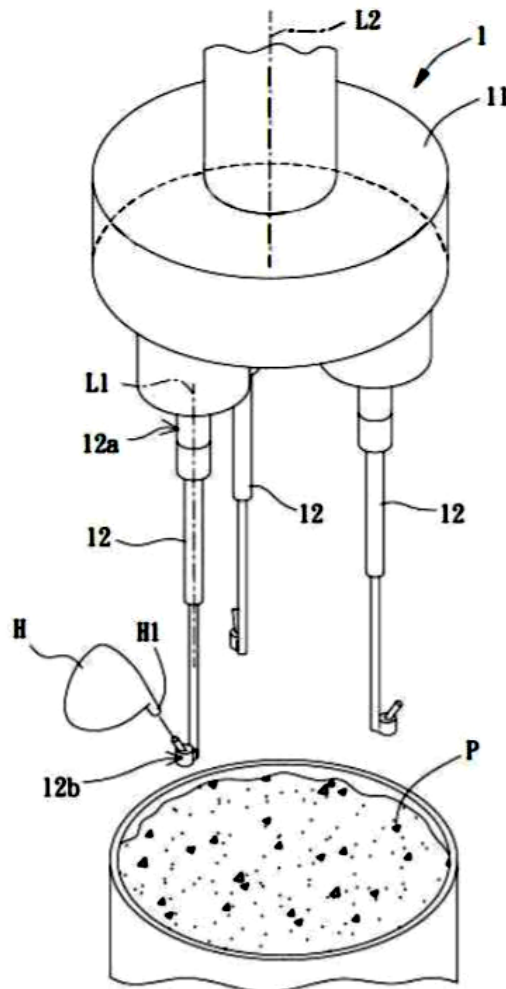


Fig.1

- |   |  |
|---|--|
| (11) <b>86062 A</b>                     | (43) 25/05/2022                        |
| (21) <b>1-2021-05363</b>                | (85) 31/08/2021                        |
| (22) 24/03/2020                         | (86) PCT/CN2020/080891      24/03/2020 |
| (30) 201910273279.3    04/04/2019    CN | (87) WO2020/199981      08/10/2020     |
| 201910512103.9    13/06/2019    CN      |  |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/08/2021

(51) **C07D 215/56; A01P 1/00; A01N 43/42; A01N 43/84**

(71) **SHANDONG UNITED PESTICIDE INDUSTRY CO., LTD. (CN)**

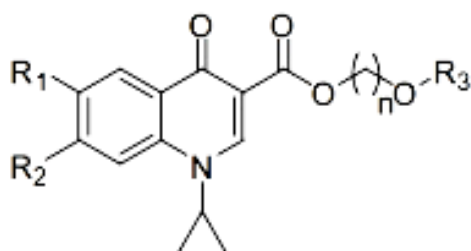
Building 1#, Middle Shengli Road, Daxin Village, Fan Town, Daiyue District, Taian, Shandong 250100 (CN)

(72) XU, Hui (CN); TANG, Jianfeng (CN); CHI, Huiwei (CN); WU, Jianting (CN); HAN, Jun (CN); LIU, Ying (CN); ZHAO, Baoxiu (CN); ZHANG, Zhenguo (CN)

(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(54) **HỢP CHẤT QUINOLIN CACBOXYLAT VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ HỢP CHẤT NÀY**

(57) Hợp chất quinolin cacboxylat có công thức (I) như sau,



**(I)**

Hợp chất có công thức (I) cho thấy hoạt động tốt chống lại các vi khuẩn khác nhau trong lĩnh vực nông nghiệp. Hơn nữa, hợp chất này có thể được sử dụng để điều chế chất diệt khuẩn trong lĩnh vực nông nghiệp do hoạt tính sinh học của chúng.

- |                          |                        |                          |
|--------------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) <b>86063 A</b>      | (43) 25/05/2022        |                          |
| (21) <b>1-2021-05480</b> | (85) 06/09/2021        |                          |
| (22) 27/05/2020          | (86) PCT/US2020/034758 | 27/05/2020               |
| (30) 62/853,352          | 28/05/2019             | US (87) WO2020/243206 A1 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/09/2021

(51) **H04N 19/126; H04N 19/91; H04N 19/70; H04N 19/186; H04N 19/463**

(71) **DOLBY LABORATORIES LICENSING CORPORATION (US)**

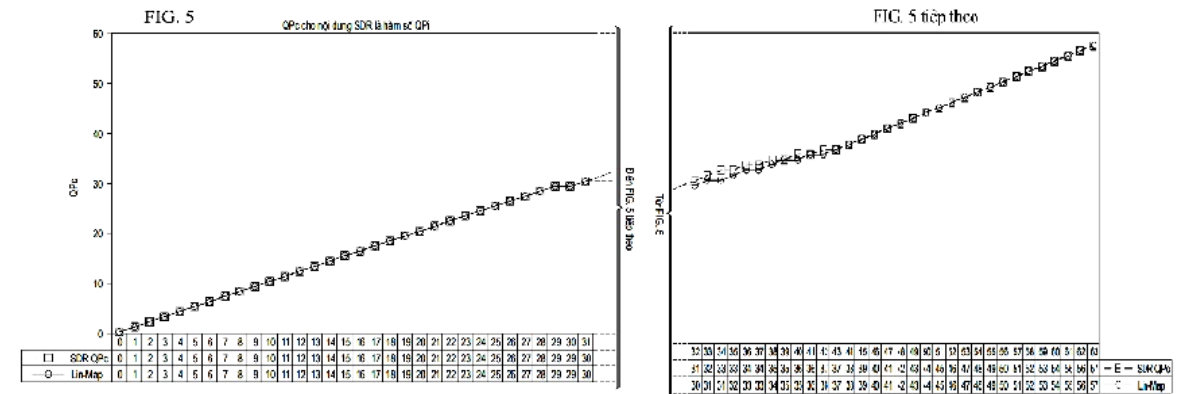
1275 Market Street San Francisco, California 94103 (US)

(72) PU, Fangjun (CN); LU, Taoran (CN); YIN, Peng (US); MCCARTHY, Sean Thomas (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

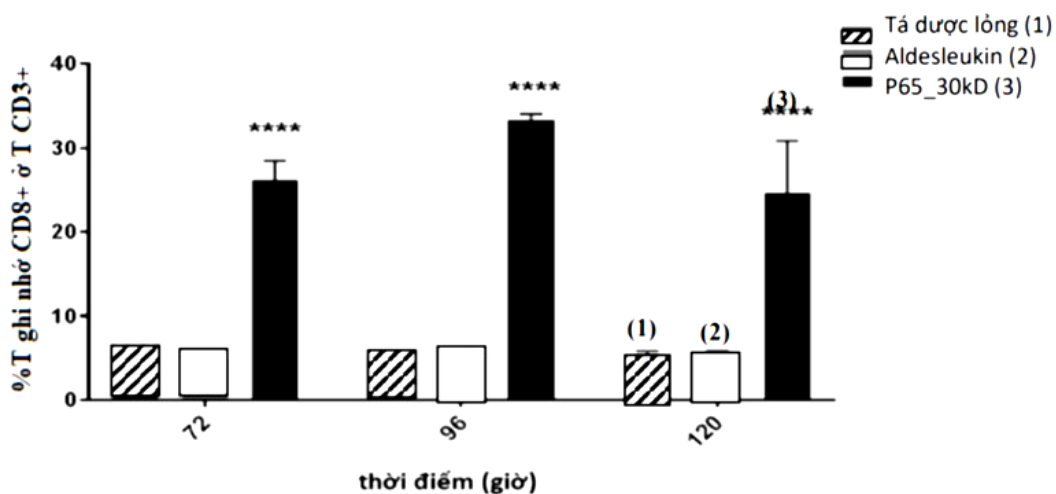
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ VÀ TẠO RA DÒNG BIT VIDEO MÃ HÓA VÀ PHƯƠNG TIỆN BẮT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến cơ chế bảo hiệu tham số lượng tử hóa đối với cả hai nội dung SDR và HDR trong việc mã hóa video được mô tả bằng cách sử dụng hai cách tiếp cận. Cách tiếp cận thứ nhất là gửi trực tiếp bảng  $Q_{pC}$  được xác định bởi người dùng trong cú pháp mức cao. Điều này dẫn đến sự điều khiển QP linh hoạt và hiệu quả hơn cho việc phát triển bộ mã hóa - giải mã tương lai và mã hóa nội dung video. Cách tiếp cận thứ hai là báo hiệu độc lập QPs độ chói và màu. Cách tiếp cận này loại trừ nhu cầu về các bảng  $Q_{pC}$  và loại bỏ sự phụ thuộc của tham số lượng tử hóa màu trên QP độ chói. Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị mã hóa và tạo ra dòng bit video mã hóa và vật ghi bất biến đọc được bằng máy tính.



- (11) **86064 A** (43) 25/05/2022  
 (21) **1-2021-05482** (85) 06/09/2021  
 (22) 05/02/2020 (86) PCT/US2020/016885 05/02/2020  
 (30) 62/802,191 06/02/2019 US (87) WO2020/163532 A1 13/08/2020  
 62/847,844 14/05/2019 US  
 62/870,581 03/07/2019 US  
 62/899,035 11/09/2019 US  
 62/940,173 25/11/2019 US
- (51) **A61K 38/20; C07C 247/04; C07K 14/55; A61K 47/48**  
 (71) **SYNTHORX, INC. (US)**  
 11099 North Torrey Pines Road, Suite 190, La Jolla, California 92037, United States of America
- (72) PTACIN Jerod (US); CAFFARO Carolina E. (AR); MILLA Marcos (US)  
 (74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)  
 (54) **THỂ LIÊN HỢP IL-2**
- (57) Sáng chế bộc lộ hợp phần, bộ kit, và phương pháp có chứa thể liên hợp interleukin (IL) (ví dụ như, thể liên hợp IL-2) hữu dụng để điều trị một hoặc nhiều chỉ định. Sáng chế còn bộc lộ dược phẩm và bộ kit có chứa một hoặc nhiều thể liên hợp interleukin (ví dụ như, thể liên hợp IL-2).

**P65\_30KD gây cảm ứng sự mở rộng tế bào ghi nhớ tác động T CD8+**



**HÌNH 11A**

- (11) **86065 A** (43) 25/05/2022
- (21) **1-2021-05522**
- (22) 07/09/2021
- (30) PI2020004666 09/09/2020 MY
- (51) *A41D 19/00; C08J 5/00*
- (71) **TOP GLOVE INTERNATIONAL SDN. BHD. (MY)**  
 Lot 64593, Jalan Dahlia/KU8, Kawasan Perindustrian Meru Timur, 41050 Klang, Selangor, Malaysia
- (72) Wong Chong Ban (MY); Ling Siew Szen (MY); Woo Wai Kan (MY); Sonia Wong How Ming (MY); Noraniza Ahmad Daud (MY)
- (74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KASS Việt Nam (KASS VIETNAM CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG SẢN XUẤT SẢN PHẨM LATEC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và hệ thống sản xuất sản phẩm latec, trong đó phương pháp này bao gồm các bước axit hóa tiền chất latec đã rửa lửa trước sao cho lớp axit được tạo thành trên đó và khử trùng bằng clo tiền chất latec đã axit hóa sao cho sự khử trùng bằng clo cục bộ dẫn đến tạo thành sản phẩm latec có độ dính, độ bám dính được làm giảm và các đặc điểm đeo được cải thiện khi so sánh với sản phẩm latec tương tự được tạo thành từ phương pháp mà không có bước axit hóa.

100



Fig. 1



(11) 86066 A

(43) 25/05/2022

(21) 1-2021-05551

(22) 08/09/2021

(30) 10-2020-0152969 16/11/2020 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/09/2021

(51) *G03B 17/17*

(71) SAMSUNG ELECTRO-MECHANICS CO., LTD. (KR)

Maeyoung-ro 150 (Maetan-dong), Youngtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea, zip code: 443-743

(72) SMIRNOV, Viatcheslav (RU)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) **MÔĐUN THAY ĐỔI ĐƯỜNG DẪN QUANG VÀ MÔĐUN MÁY ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến môđun thay đổi đường dẫn quang bao gồm: giá đỡ xoay thứ nhất trên đó gắn chi tiết phản xạ được tạo kết cấu để thay đổi đường đi của ánh sáng; giá đỡ xoay thứ hai đỡ giá đỡ xoay thứ nhất; và phần đỡ đàn hồi thứ nhất được bố trí giữa giá đỡ xoay thứ nhất và giá đỡ xoay thứ hai. Phần đỡ đàn hồi thứ nhất bao gồm: trục thứ nhất được bố trí dọc theo trục xoay thứ nhất mà là trục xoay của giá đỡ xoay thứ nhất và được gắn chặt vào một trong số giá đỡ xoay thứ nhất và giá đỡ xoay thứ hai; giá treo thứ nhất được gắn chặt vào giá đỡ còn lại trong số giá đỡ xoay thứ nhất và giá đỡ xoay thứ hai và chứa trục thứ nhất trong đó; và các chi tiết đàn hồi thứ nhất nối trục thứ nhất với giá treo thứ nhất.

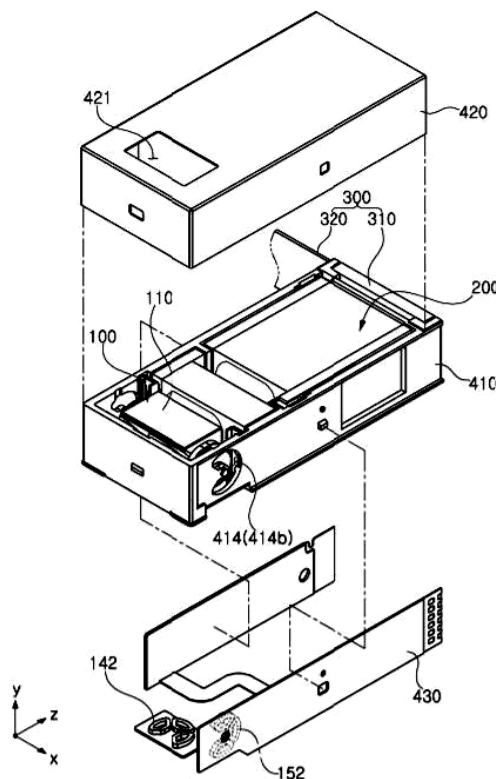


FIG. 3

- (11) 86067 A (43) 25/05/2022  
 (21) 1-2021-05559 (85) 08/09/2021  
 (22) 05/02/2020 (86) PCT/EP2020/052888 05/02/2020  
 (30) 19156609.0 12/02/2019 EP (87) WO2020/165000 20/08/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/09/2021

(51) C07C 43/00; C08F 122/12; C08F 222/10; G02F 1/1337; C08F 265/06; C09D 4/00; C09D 4/06; C08F 120/30; C08F 222/30

(71) ROLIC TECHNOLOGIES AG (CH)

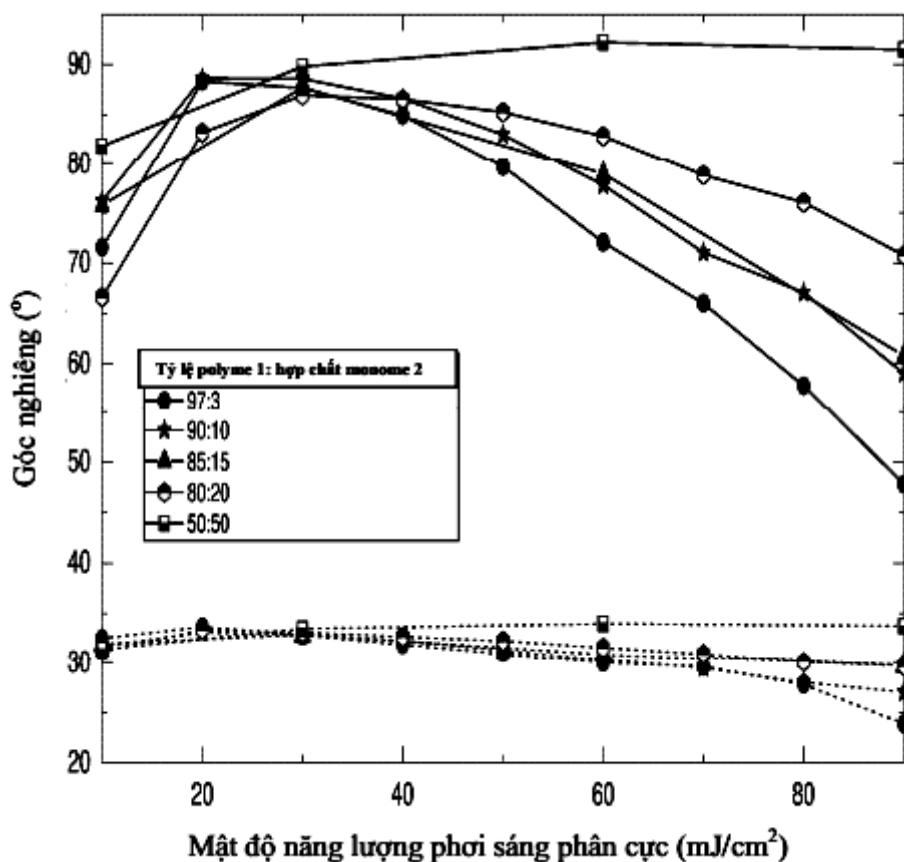
Gewerbestrasse 18 4123 Allschwil, Switzerland

(72) PIRES, David (CH); KLEIN, Cédric (FR); FRANTZ, Richard (FR)

(74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)

(54) PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ VẬT LIỆU VÀ CHẾ PHẨM POLYME LIÊN KẾT QUANG

- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình điều chế vật liệu polyme liên kết quang chứa nhóm este của axit aryl acrylic và chế phẩm liên kết quang thu được bởi quy trình này. Sáng chế còn đề cập đến các hợp chất thu được bởi quy trình này và chế phẩm chứa các hợp chất, phương pháp điều chế lớp định hướng dùng cho các tinh thể lỏng, lớp định hướng chứa chế phẩm, các bộ phận quang học, điện quang hoặc điện tử nano chứa chế phẩm.



- |   |                        |            |
|---|------------------------|------------|
| (11) <b>86068 A</b>                     | (43) 25/05/2022        |            |
| (21) <b>1-2021-05642</b>                | (85) 13/09/2021        |            |
| (22) 11/02/2020                         | (86) PCT/SE2020/050139 | 11/02/2020 |
| (30) 16/274,800      13/02/2019      US | (87) WO2020/167222     | 20/08/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/09/2021

(51) **H04W 4/30; H04L 29/08**

(71) **TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)**

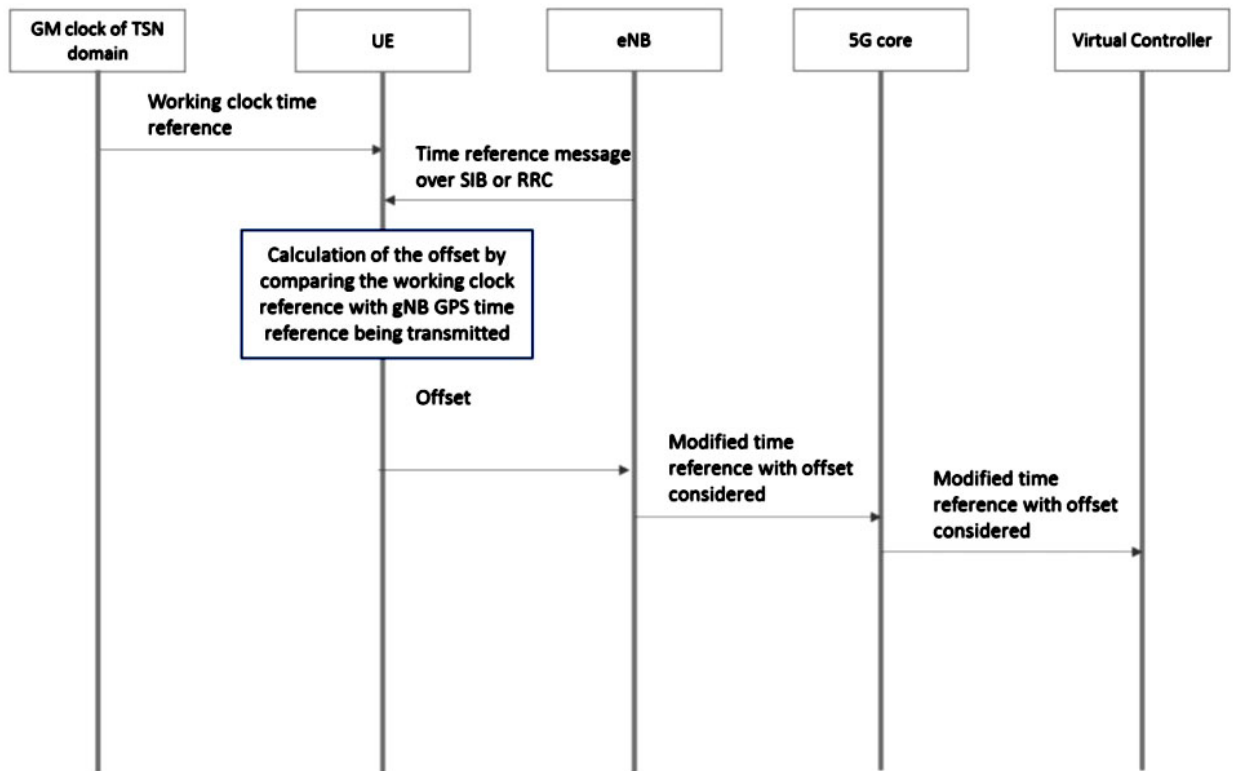
SE-164 83 Stockholm, Sweden

(72) SACHS, Joachim (DE); LARMO, Anna (FI); ALABBASI, Abdulrahman (SE); SHAPIN, Alexey (RU); HÖGLUND, Anders (SE); SINGH, Bikramjit (IN); ROELAND, Dinand (NL); WANG, Yi-Pin Eric (US); CHERNOGOROV, Fedor (RU); SZABO, Geza (HU); MUNZ, Hubertus Andreas (DE); ASHRAF, Muhammad Ikram (FI); LUNDSJÖ, Johan (SE); DIACHINA, John Walter (CA); FRÖBERG OLSSON, Jonas (SE); PRADAS, Jose Luis (ES); HILTUNEN, Kimmo (FI); KITTICHOKECHAI, Kittipong (TH); WANG, Kun (SE); SANDGREN, Magnus (SE); GERAMI, Majid (SE); ANDERSSON, Mattias (SE); LOPEZ, Miguel (SE); SHI, Nianshan (SE); ANDGART, Niklas (SE); REIDER, Norbert (HU); YILMAZ, Osman Nuri Can (TR); SALMELA, Patrik (FI); RAMACHANDRA, Pradeepa (SE); RACZ, Sandor (HU); SANDBERG, Sara (SE); RUFFINI, Stefano (IT); DUDDA, Torsten (DE); TONUTTI, Wolfgang (DE); ZOU, Zhenhua (CN); BALDEMAIR, Robert (AT); SCHLIWA-BERTLING, Paul (DE); KERN, Andras (HU); VARGA, Balazs (HU); NEMETH, Gabor (HU); FARKAS, Janos (HU); KENESI, Zsolt (HU); BLANKENSHIP, Yufei (US); SUN, Ying (SE); HOLMBERG, Torgny (SE); FALAHATI, Sorour (SE); BERG, Rodrigo (SE); SKARIN, Per (SE); PERSSON, Per (SE); ANGELSMARK, Ola (SE); WAHLSTRÖM, Mårten (SE); SVENSSON, Malgorzata (SE); BALACHANDRAN, Kumar (US); ARAÚJO, José (IT); NYGREN, Johannes (SE); OLSSON, Johan (SE); PERSSON, Joakim (SE); ENBUSKE, Henrik (SE); GUSTAFSSON, Harald (SE); MIKLÓS, György (HU); SVENSSON, Fredrik (SE); PATEL, Dhruvin (IN); SUNDMAN, Dennis (SE); SMEETS, Bernard (SE); PALAIOS, Alexandros (GR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến các công nghệ để cải thiện hiệu suất trong các trường hợp Internet vạn vật công nghiệp (IIoT: Industrial Internet-of-Things), bao gồm các công nghệ cho sự tích hợp mạng nhạy thời gian (TSN: time-sensitive networking) và mạng không dây 5G. Phương pháp làm ví dụ được thực hiện bởi thiết bị không dây được liên kết với mạng truyền thông không dây bao gồm các bước nhận tín hiệu định thời thứ nhất từ mạng truyền thông không dây và nhận tín hiệu định thời thứ hai từ mạng nhạy thời gian bên ngoài, TSN, mạng dữ liệu mà thiết bị không dây được kết nối với nó. Phương pháp này còn bao gồm bước thiết lập ít nhất một luồng TSN với mạng dữ liệu TSN bên ngoài, thông qua trạm gốc vô tuyến, RBS, trong mạng truyền thông không dây.



**Fig. 153**

(11) 86069 A (43) 25/05/2022

(21) 1-2021-05815

(22) 20/09/2021

(30) 10-2020-0157399 23/11/2020 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/09/2021

(51) B32B 7/12; C09J 7/38; C09J 201/00; B32B 7/03

(71) LG DISPLAY CO., LTD. (KR)

LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

(72) Junjae LEE (KR); Jicheol Son (KR); Insik Shin (KR); Myeongah Shin (KR); Ganghoon Im (KR)

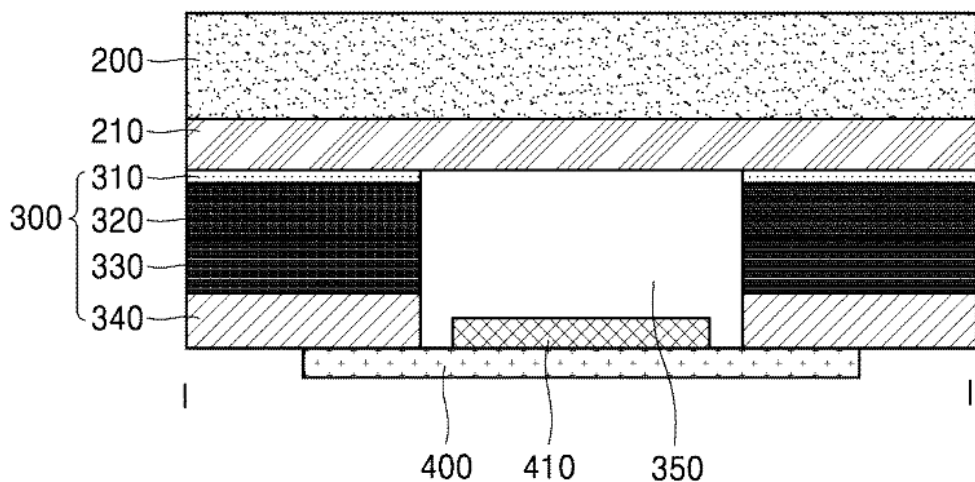
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) MÔĐUN HIỂN THỊ

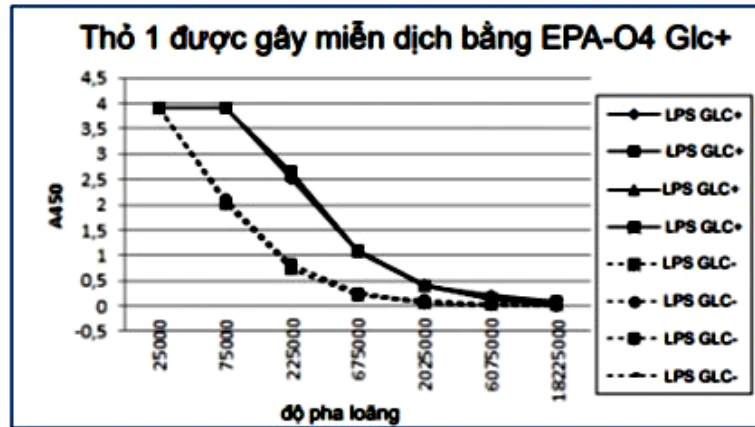
(57) Sáng chế đề cập đến môđun hiển thị bao gồm tấm đệm có hệ số truyền từ 20 đến 40% ở bước sóng phổ từ 380nm đến 780nm trong vùng của nó khác vùng trong đó lỗ thông được tạo ra, sao cho độ chênh giữa hệ số truyền trong vùng trong đó lỗ thông không được tạo ra và vùng trong đó lỗ thông được tạo ra có thể được làm giảm càng nhiều càng tốt. Việc làm giảm độ chênh giữa hệ số truyền trong vùng trong đó lỗ thông không được tạo ra và vùng trong đó lỗ thông được tạo ra càng nhiều càng tốt có thể cho phép độ nhìn rõ ánh sáng được phản xạ trong vùng trong đó lỗ thông không được tạo ra và độ nhìn rõ ánh sáng được phản xạ trong vùng trong đó lỗ thông được tạo ra để được nhận ra gần với nhau càng nhiều càng tốt, do đó giảm thiểu sự không đồng đều mức xám thấp gần vùng lỗ thông.

Fig.3

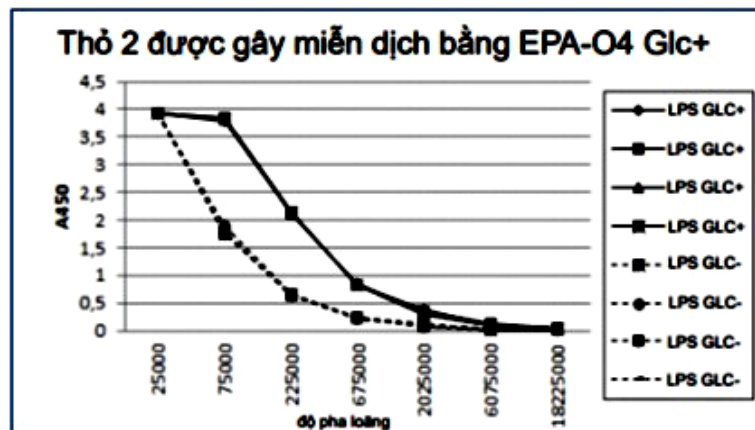
10



- (11) **86070 A** (43) 25/05/2022  
 (21) **1-2021-05825** (85) 20/09/2021  
 (22) 18/03/2020 (86) PCT/US2020/023404 18/03/2020  
 (30) 62/819,746 18/03/2019 US (87) WO2020/191082 A9 24/09/2020  
 (51) **A61K 39/108; A61P 13/02**  
 (71) **1. JANSSEN PHARMACEUTICALS, INC. (US)**  
 1125 Trenton-Harbourton Road, Titusville, NJ 08560, United States of America  
**2. GLAXOSMITHKLINE BIOLOGICALS S.A. (BE)**  
 Rue de l'Institut 89, 1330 Rixensart, BELGIUM  
 (72) GEURTSSEN, Jeroen (NL); POOLMAN, Jan, Theunis (NL); FAE, Kellen, Cristhina (BR); BURGHOUT, Pieter, Jan (NL); WEERDENBURG, Eveline, Marleen (NL); IBARRA YON, Patricia (MX); ABBANAT, Darren, Robert (US); KEMMLER, Stefan, Jochen (DE); KOWARIK, Michael, Thomas (DE); MALLY, Manuela (AT); Gambillara Fonck, Veronica (CH); BRAUN, Martin, Edward (CH); CARRANZA SANDMEIER, Maria, Paula (AR)  
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)  
 (54) **THỂ TIẾP HỢP SINH HỌC CỦA POLYSACARIT KHÁNG NGUYÊN O4 ĐƯỢC GLUCOSYL HÓA CỦA ESCHERICHIA COLI, CHẾ PHẨM BAO GỒM THỂ TIẾP HỢP SINH HỌC, TẾ BÀO CHỦ NHÂN SƠ TÁI TỔ HỢP DÙNG ĐỂ SẢN XUẤT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THỂ TIẾP HỢP SINH HỌC NÀY**  
 (57) Sáng chế đề xuất thể tiếp hợp sinh học của polysacarit kháng nguyên O4 được glucosyl hóa của *Escherichia coli* (*E. coli*) được liên kết theo kiểu cộng hóa trị với protein mang và các chế phẩm chứa chúng. Sáng chế còn đề xuất các tế bào chủ nhân sơ tái tổ hợp dùng để sản xuất thể tiếp hợp sinh học, và các phương pháp sản xuất thể tiếp hợp sinh học bằng cách sử dụng các tế bào chủ nhân sơ tái tổ hợp này. Các tế bào chủ nhân sơ tái tổ hợp chứa axit nucleic mã hóa glucosyl transferaza có khả năng cải biến kháng nguyên O4 của *E. coli* bằng dạng phân nhánh glucoza để tạo ra polysacarit kháng nguyên O4 được glucosyl hóa. Các thể tiếp hợp sinh học của polysacarit kháng nguyên O4 được glucosyl hóa của *E. coli* được mô tả trong bản mô tả này có thể được sử dụng một mình hoặc kết hợp với một hoặc nhiều polysacarit kháng nguyên O của *E. coli* phụ thêm để kích thích các kháng thể chống lại kháng nguyên được glucosyl hóa của *E. coli*, và để chúng ngừa đối tượng chống lại *E. coli* có tính gây bệnh ngoài ruột (ExPEC).



Hình 1A



Hình 1B

- (11) **86071 A** (43) 25/05/2022  
(21) **1-2021-05859** (85) 21/09/2021  
(22) 28/02/2020 (86) PCT/CA2020/050277 28/02/2020  
(30) 62/811,974 28/02/2019 US (87) WO2020/172757 03/09/2020  
(51) **C12N 15/63; A61P 31/04; A61P 37/04; C12N 15/70; C12N 1/21; C12N 15/31; A61K 39/02; C07K 14/195**  
(71) **UNIVERSITY OF SASKATCHEWAN (CA)**  
120 Veterinary Road, Saskatoon, Saskatchewan S7N 5E3, Canada  
(72) WILSON, Heather Lynne (CA); OBRADOVIC, Milan (RS)  
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(54) **CHẾ PHẨM CẤU TRÚC SIÊU PHÂN TỬ CHỨA LAWSONIA INTRACELLULARIS VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT PROTEIN LAWSONIA INTRACELLULARIS**  
  
(57) Sáng chế mô tả kháng nguyên *L intracellularis* để sử dụng ở chế phẩm vacxin cấu trúc siêu phân tử để tạo ra đáp ứng miễn dịch đối với sự lây nhiễm *L intracellularis* như bệnh lý về ruột tăng sinh (PE), cũng như polynucleotit mã hóa nó.



- (11) **86072 A** (43) 25/05/2022  
 (21) **1-2021-05925** (85) 23/09/2021  
 (22) 03/03/2020 (86) PCT/US2020/020805 03/03/2020  
 (30) 62/814,028 05/03/2019 US (87) WO2020/180872 10/09/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/03/2022

(51) **A61K 31/724; C08B 37/16; C08L 5/16; A61K 47/40**

(71) **CORNELL UNIVERSITY (US)**

Center for Technology Licensing, 395 Pine Tree Road, Suite 310, Ithaca, New York 14850, United States of America

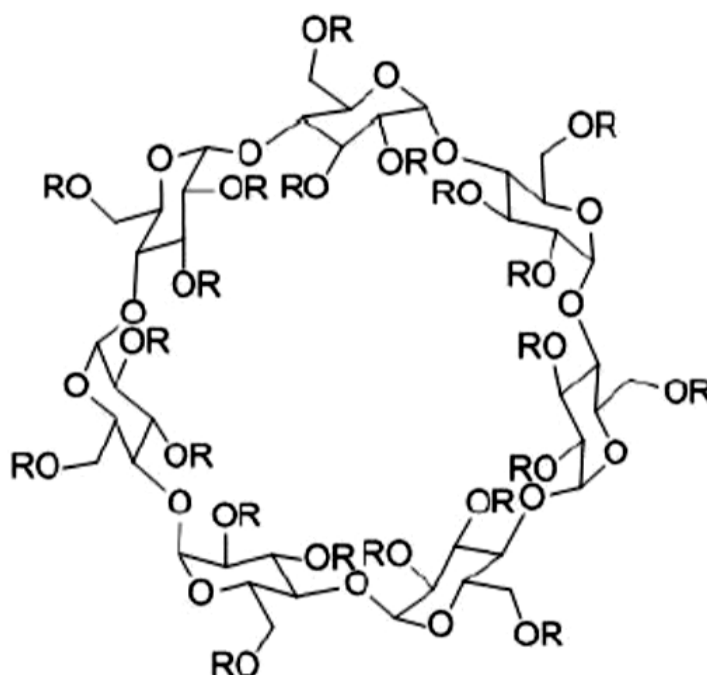
(72) NOCIARI, Marcelo, M. (US); BOULAN, Enrique, Rodriguez (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **DƯỢC PHẨM CHỨA SULFOBUTYL ETE B-XYCLODEXTRIN (SBE-BCD)**

(57) Sáng chế nói chung đề cập tới dược phẩm chứa sulfobutyl ete  $\beta$ -xyclohextrin (SBE- $\beta$ CD) để điều trị bệnh mắt (ví dụ, bệnh vông mạc), và cụ thể hơn là, điều trị bệnh mắt có kèm theo tích tụ lipofuscin tế bào vông mạc.

**Fig. 1A**



Beta-xyclohextrin có một hoặc nhiều R= nhóm Sulfo-butyl-Ete ( $-C_4H_8SO_3^-Na^+$ ), hoặc nhóm 2-hydroxypropyl ( $-C_3H_6OH$ ).

(11) 86073 A (43) 25/05/2022

(21) 1-2021-05951

(22) 24/09/2021

(30) 10-2020- 0139695 26/10/2020 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/09/2021

(51) *B01D 46/00; F16B 2/00; B01D 46/42*

(71) **STI CO., LTD.** (KR)

1, Bonggi-gil, Gongdo-eup, Anseong-si, Gyeonggi-do 17558, Republic of Korea

(72) SONG, Yong Ik (KR); LEE, Jin Woo (KR); CHA, Hee Bong (KR); CHOI, Lak Gon (KR); LIM, Woo Taek (KR); JUNG, Eun Jin (KR); SHIN Dong Hyouk (KR); LEE, Sang Cheol (KR); KIM, Man Ho (KR); PARK, Joung Hun (KR)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **HỆ THỐNG KẸP**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống kẹp (1) để gắn chặt và cố định giữa vỏ bộ lọc (20) và đầu bộ lọc (30) của cụm bộ lọc (2) để ngăn không rò rỉ hóa chất và còn cho phép dễ dàng thực hiện việc cố định và tháo rời. Hệ thống kẹp (1) theo sáng chế bao gồm kẹp giữ thứ nhất (100) được lắp với mặt ngoài của đầu bộ lọc (30) của cụm bộ lọc (2), kẹp giữ thứ hai (200) được lắp với mặt ngoài của vỏ bộ lọc (20) của cụm bộ lọc (2), và kẹp giữ thứ ba (300) tác dụng lực lên bề mặt sau của kẹp giữ thứ nhất (100) hoặc kẹp giữ thứ hai (200) để ép kẹp giữ thứ nhất (100) và kẹp giữ thứ hai (200) theo hướng lắp trong đó kẹp giữ thứ nhất (100) và kẹp giữ thứ hai (200) di chuyển hướng vào nhau.

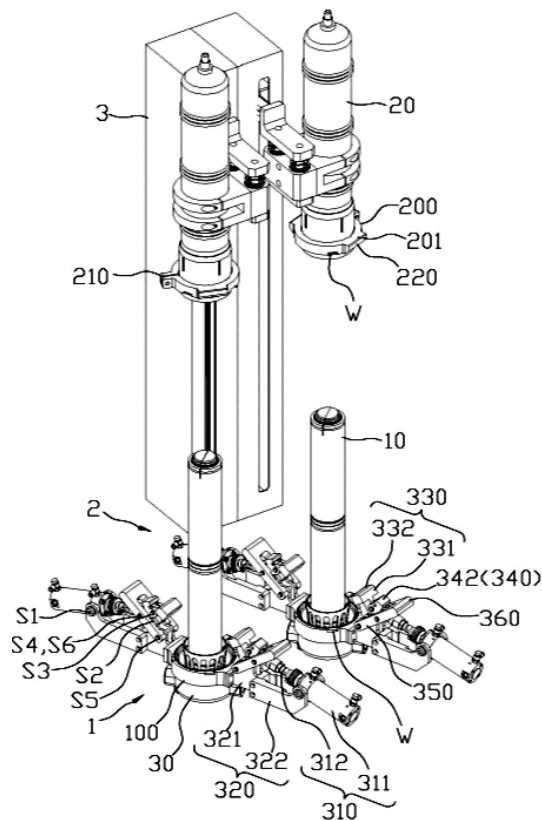
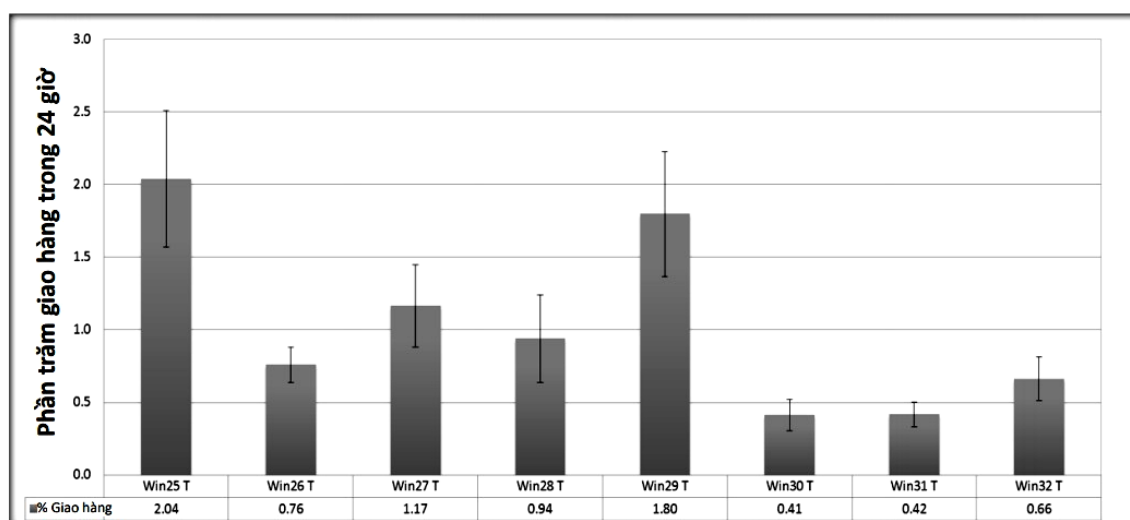


Fig.1

- (11) **86074 A** (43) 25/05/2022  
 (21) **1-2021-05983** (85) 24/09/2021  
 (22) 24/03/2020 (86) PCT/US2020/024504 24/03/2020  
 (30) 62/824,060 26/03/2019 US (87) WO2020/198252 01/10/2020  
 (51) **A61K 31/5513; A61K 31/51; A61K 31/525; A61P 25/02; A61K 47/10; A61K 47/20; A61K 9/06; A61K 9/12; A61K 31/4415; A61K 31/714**  
 (71) **WINSANTOR, INC. (US)**  
 6150 Lusk Boulevard, Suite B201, San Diego, CA 92121, United States of America  
 (72) HANSEN, Angela (US); KISAK, Edward (US); NEWSAM, John, M. (US)  
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) **CHẾ PHẨM DÙNG TẠI CHỖ ĐỂ ĐIỀU TRỊ BỆNH THẦN KINH NGOẠI BIÊN**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dùng tại chỗ chứa chất đối kháng thụ thể muscarinic axetylcholin hoặc muối hoặc dẫn xuất kết hợp với DMSO và polyalkylen glycol alkyl etc. Chế phẩm dùng tại chỗ có thể chứa pirenzepin làm chất đối kháng thụ thể muscarinic axetylcholin. Ngoài ra, polyalkylen glycol alkyl etc có thể là polyetylen glycol alkyl etc.



**FIG 1**

- (11) 86075 A (43) 25/05/2022  
(21) 1-2021-06016 (85) 27/09/2021  
(22) 26/03/2019 (86) PCT/FR2019/050692 26/03/2019  
(87) WO2020/193872 01/10/2020

(51) *F25D 3/14*

(71) 1. OLIVO (FR)

1 Boulevard des Mineurs, CS 50019, ZA Charles Chana 42230 Roche-La-Moliere, FRANCE

2. MESSER SE & CO KGAA (DE)

Messer-Platz 1, 65812 Bad Soden/Taunus, GERMANY

(72) OLIVO DANSE, Hélène Françoise (FR); CLAEYS, Jean-Claude (BE); TEBIB, Emir (FR); SCHIRMARCHER, Johanna (DE)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THÙNG CHỨA VẬN CHUYỂN, PHƯƠNG PHÁP NẠP CHẤT TẢI LÀM LẠNH VÀO TRONG THÙNG CHỨA VÀ THIẾT BỊ ĐỂ THỰC HIỆN PHƯƠNG PHÁP NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến thùng chứa vận chuyển các sản phẩm trong khoảng nhiệt độ bảo quản mong muốn, thùng chứa bao gồm: vỏ bọc (2) được làm bằng vật liệu cách nhiệt phân định khoang được làm hở phía trên có thể tích nhỏ hơn 150 lít và có thể chứa các sản phẩm, vỏ bọc (2) có trị số phát tán nhiệt được xác định; nắp đậy (4) được làm bằng vật liệu cách nhiệt có khả năng thích ứng trên vỏ bọc (2) để bịt kín khoang; vách phân chia khuếch tán (5) nằm xen giữa vỏ bọc (2) và nắp đậy (4) để phân định với nắp đậy (4), khoang có bề mặt (7) để chứa ít nhất một chất tải được làm lạnh (6) phát trị số nhiệt, nắp đậy (4) và vách phân chia (5) bao gồm phương tiện để khóa/mở khóa bổ sung (9) với nhau; khác biệt ở chỗ, nhiệt năng phát tán bởi chất tải được làm lạnh (6) và hệ số khuếch tán nhiệt của vách phân chia (5) được điều chỉnh sao cho, ở các nhiệt độ bảo quản và vận chuyển xác định và với khoảng thời gian mong muốn sau khi nhận chất tải được làm lạnh (6) và sự tiếp xúc của thùng chứa (1) với nhiệt độ vận chuyển, khả năng tỏa nhiệt được khuếch tán bởi vách phân chia (5) đến khoang là bằng, hoặc lớn hơn tối đa là 20% khả năng tỏa nhiệt được phát tán bởi vỏ bọc (2).

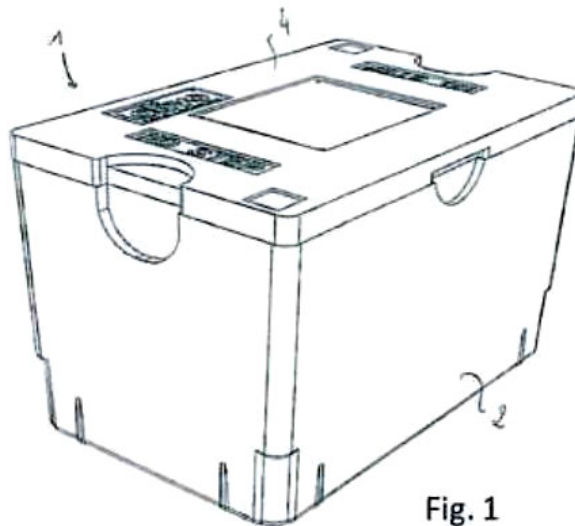


Fig. 1

(11) 86076 A

(43) 25/05/2022

(21) 1-2021-06022

(22) 28/09/2021

(30) 2016914.0 26/10/2020 GB

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/10/2021

(51) **B25J 15/00**

(71) **ASM ASSEMBLY SYSTEMS SINGAPORE PTE. LTD. (SG)**

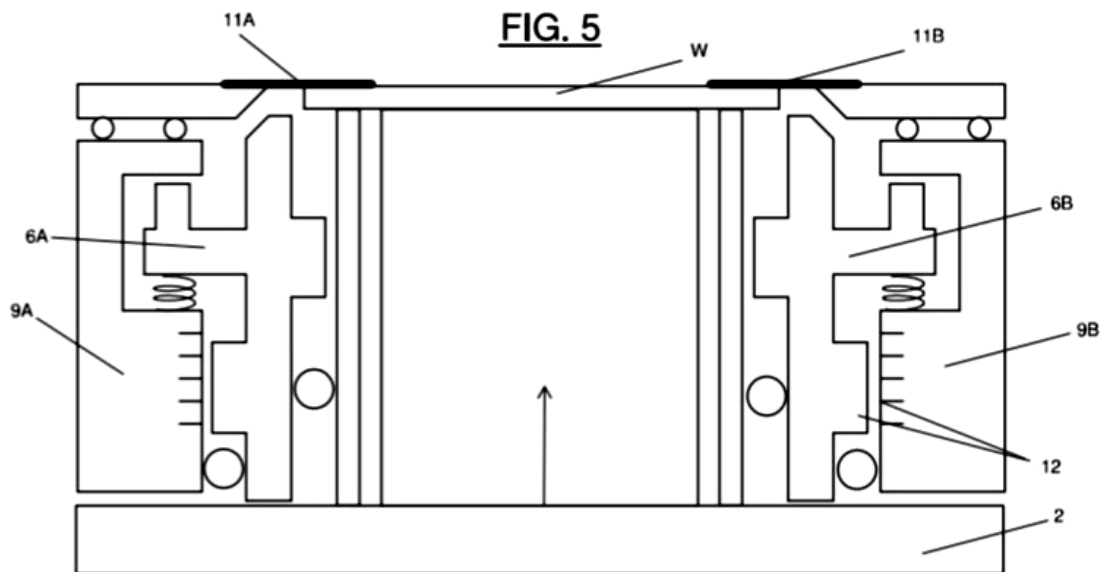
2 Yishun Avenue 7, Singapore 768924, SINGAPORE

(72) Andrew Mark MILNER (GB); Anthony CHEESEMAN (GB); Michael WESTLAKE (GB)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP KẸP CHẶT CHI TIẾT GIA CÔNG GẦN NHƯ PHẪNG VÀ MÁY IN ĐỂ GẮN CHẤT LIỆU IN VÀO CHI TIẾT GIA CÔNG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp kẹp chặt chi tiết gia công gần như phẳng trong khi tạo ra mức bù cho các thay đổi về độ dày. Trong quy trình này, chi tiết gia công được dẫn động quá lên trên vào bộ phận kẹp trước khi lực kẹp được tác dụng, và các vị trí của bộ phận kẹp trước và sau khi tác dụng lực kẹp được đo. Sau đó, các phép đo này được dùng để điều khiển sự di chuyển bù của bàn gia công và tùy ý cuối cùng nâng các ray băng chuyển lên.



- (11) **86077 A** (43) 25/05/2022  
 (21) **1-2021-06049**  
 (22) 28/09/2021  
 (30) PI2020005850 09/11/2020 MY  
 (51) **B29K 105/06**  
 (71) **TOP GLOVE INTERNATIONAL SDN. BHD. (MY)**  
 Lot 64593, Jalan Dahlia/KU8, Kawasan Perindustrian Meru Timur, 41050 Klang, Selangor, Malaysia  
 (72) Wong Chong Ban (MY); Nuriah Binti Mohamad (MY); Fawiena Amiza Binti Norazmi Sham (MY); Khairunisa Binti Saaif (MY)  
 (74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KASS Việt Nam (KASS VIETNAM CO.,LTD.)  
 (54) **CHẤT ĐỘN**

(57) Sáng chế đề cập đến chất độn tự nhiên có thể phân hủy được chứa (i) dung môi, trong đó dung môi được sử dụng với lượng nằm trong khoảng từ 40,0% đến 60,0% theo tổng trọng lượng của chất độn tự nhiên có thể phân hủy được, (ii) carbohydrat, trong đó carbohydrat này được sử dụng với lượng nằm trong khoảng từ 25,0% đến 40,0% theo tổng trọng lượng của chất độn tự nhiên có thể phân hủy được, (iii) chất hoạt động bề mặt, trong đó chất hoạt động bề mặt này được sử dụng với lượng nằm trong khoảng từ 10,0% đến 40,0% theo tổng trọng lượng của chất độn tự nhiên có thể phân hủy được và (iv) chất trợ nghiền, trong đó chất trợ nghiền được sử dụng với lượng nằm trong khoảng từ 1,0% đến 5,0% theo tổng trọng lượng của chất độn tự nhiên có thể phân hủy được. Chất hoạt động bề mặt là chất hoạt động bề mặt anion và chất trợ nghiền là chất trợ nghiền trên cơ sở polysacarit. Phương pháp sản xuất chất độn tự nhiên có thể phân hủy được bao gồm các bước: (i) trộn dung môi, carbohydrat, chất hoạt động bề mặt trong đó chất hoạt động bề mặt là chất hoạt động bề mặt anion và chất trợ nghiền trong đó chất trợ nghiền là chất trợ nghiền trên cơ sở polysacarit để thu được hỗn hợp đồng nhất; và (ii) nghiền hỗn hợp đồng nhất để thu được chất độn tự nhiên có thể phân hủy được. Vật phẩm đàn hồi chứa latec, chất điều chỉnh độ pH, chất làm phân tán, chất tăng tốc, chất lưu hóa, chất hoạt hóa, chất chống tạo bọt, chất chống bám dính, chất độn khoáng và chất hoạt động bề mặt, khác biệt ở chỗ vật phẩm đàn hồi này còn chứa chất độn tự nhiên có thể phân hủy được.

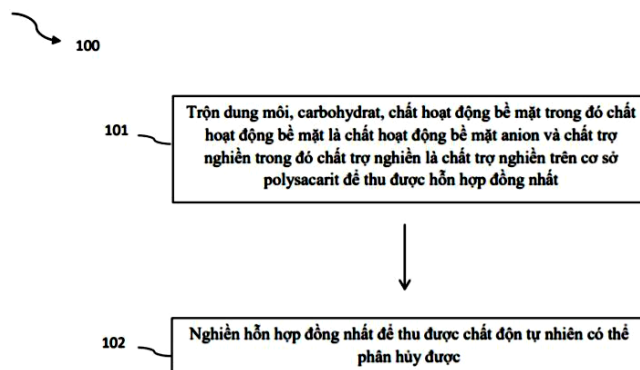


FIG.1

- (11) **86078 A** (43) 25/05/2022  
(21) **1-2021-06062** (85) 29/09/2021  
(22) 27/03/2020 (86) PCT/JP2020/014199 27/03/2020  
(30) 2019-068603 29/03/2019 JP (87) WO2020/203842 08/10/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/09/2021

(51) **G06Q 10/00; F24F 11/30; F24F 11/64**

(71) **DAIKIN INDUSTRIES, LTD.** (JP)

Umeda Center Building, 4-12, Nakazaki-Nishi 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka  
5308323 Japan

(72) NARIKIYO Yasutaka (JP); KIRIKI Manabu (JP)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **HỆ THỐNG TÍNH PHÍ HỢP ĐỒNG BẢO DƯỠNG**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống tính phí hợp đồng bảo dưỡng (1) để tính phí hợp đồng cho máy điều hoà không khí (30) bao gồm cục lạnh (31) và cục nóng (32). Hệ thống này bao gồm: bộ phận tiếp nhận (11) mà thu nhận thông tin về môi trường thứ nhất liên quan đến môi trường lắp đặt của cục lạnh (31) và thông tin về môi trường thứ hai liên quan đến môi trường lắp đặt của cục nóng (32); và bộ phận tính toán (12) mà tính phí hợp đồng bảo dưỡng theo thông tin về môi trường thứ nhất và thông tin về môi trường thứ hai.

(11) **86079 A**

(43) 25/05/2022

(21) **1-2021-06092**

(22) 30/09/2021

(30) 2020-179562      27/10/2020      JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/09/2021

(51) **G03B 27/62**

(71) **KEM HONGKONG LIMITED (HK)**

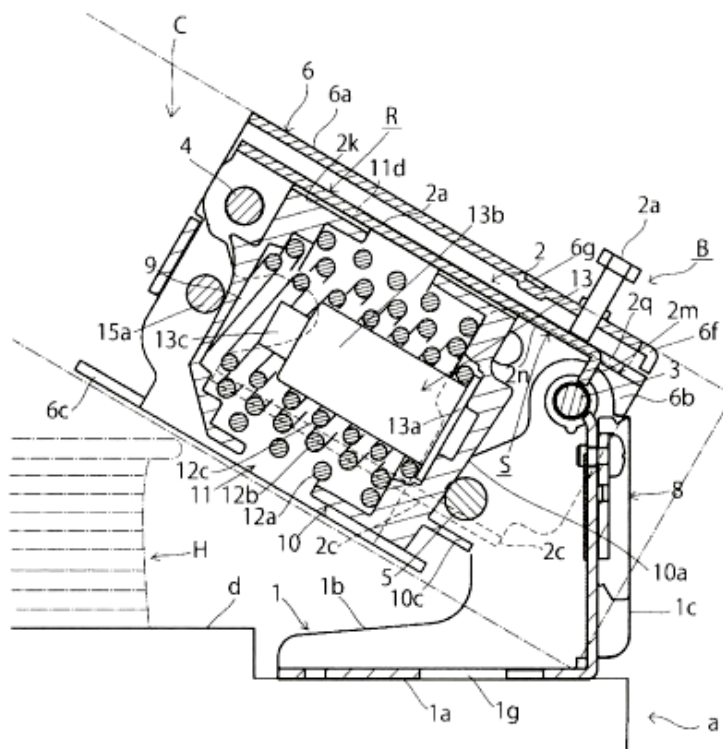
Unit 908, 9/F, Kowloon Centre 33 Ashley Road Tsimshatsui, Kowloon, Hong Kong

(72) Satoshi OGAWA (JP)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)

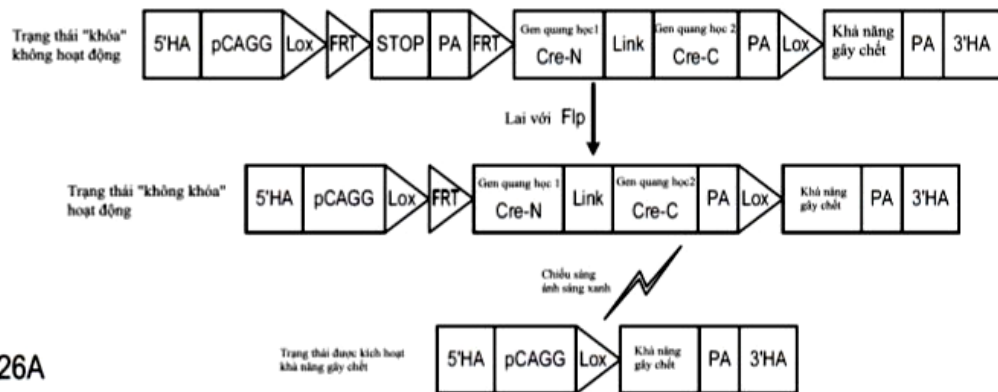
(54) **BỘ PHẬN ĐÓNG NẮP ĐẬY TÀI LIỆU VÀ THIẾT BỊ VẮN PHÒNG SỬ DỤNG BỘ PHẬN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ phận đóng nắp đậy tài liệu và thiết bị vắn phòng sử dụng bộ phận này. Bộ phận đóng nắp đậy tài liệu bao gồm phần gắn gồm đế gắn và hai tấm bên. Phần gắn được gắn với thân chính. Phần đỡ bao gồm tấm lưng và hai tấm bên. Các tấm bên của phần đỡ được gắn xoay được với tấm bên của phần gắn thông qua trục bản lề. Phần nâng bao gồm tấm lưng và hai tấm bên. Các tấm bên của phần nâng được gắn xoay được với đầu tự do của tấm bên của phần đỡ thông qua trục nối. Phần truyền động nằm trên phần gắn xoay được của phần nâng để xoay theo trục nối khi phần nâng xoay.





- (11) 86080 A (43) 25/05/2022  
 (21) 1-2021-06160 (85) 01/10/2021  
 (22) 03/03/2020 (86) PCT/IL2020/050242 03/03/2020  
 (30) 62/814,162 05/03/2019 US (87) WO2020/178822 10/09/2020  
 (51) *A01K 67/027; C12N 5/0735; C12N 15/85*  
 (71) **THE STATE OF ISRAEL, MINISTRY OF AGRICULTURE & RURAL DEVELOPMENT, AGRICULTURAL RESEARCH ORGANIZATION (ARO) (VOLCANI CENTER) (IL)**  
 The Volcani Center, P.o. Box 15159, 7528809 Rishon Lezion, Israel  
 (72) CINNAMON, Yuval (IL); BEN-TAL COHEN, Enbal (IL)  
 (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)  
 (54) **TÁC NHÂN CHỈNH SỬA ADN, QUẢN THỂ TẾ BÀO CỦA CHIM CHỨA TÁC NHÂN NÀY, CHIM KHẢM BAO GỒM QUẢN THỂ TẾ BÀO CỦA CHIM VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA CHIM KHẢM**  
 (57) Sáng chế đề cập đến casset polynucleotit ngoại sinh để tạo ra tế bào khảm của chim và chim khảm. Casset polynucleotit có thể được sử dụng để tạo ra kiểu hình gây chết có điều kiện ở phôi chim trống. Theo một phương án, sáng chế đề cập đến các phương pháp phá bỏ phôi trống ở bên trong trứng.



- (11) **86081 A** (43) 25/05/2022  
(21) **1-2021-06182** (85) 04/10/2021  
(22) 05/03/2020 (86) PCT/US2020/021120 05/03/2020  
(30) 62/814,025 05/03/2019 US (87) WO2020/181050 10/09/2020  
62/879,178 26/07/2019 US  
(51) **A61K 31/519; C07D 487/04; A61K 31/4192**  
(71) **F-STAR THERAPEUTICS, INC. (GB)**  
Eddeva B920, Babraham Research Campus, Cambridge, CB22 3AT, United  
Kingdom  
(72) IYER, Radhakrishnan, P. (US); PADMANABHAN, Seetharamaiyer (US);  
BASKARAN, Subramanian (US); SHERI, Anjaneyulu (US); CLEARY, Dillon  
(US); MASTROLIA, Ron (US); ZHOU, Shenghua (US); CHALLA, Sreerupa (US);  
GIMI, Rayomand, H. (US); NAIR, Vishal (US); SUPPIAH, Leena, Praba (US)  
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
(54) **HỢP CHẤT VÀ DƯỢC PHẨM ĐIỀU TRỊ BỆNH**  
(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất và dược phẩm để ức chế sự biểu hiện của thụ thể nhận  
diện kiểu (ví dụ, STING), và phương pháp sử dụng chúng.

- (11) 86082 A (43) 25/05/2022  
 (21) 1-2021-06196 (85) 04/10/2021  
 (22) 02/04/2020 (86) PCT/IB2020/053120 02/04/2020  
 (30) MX/a/2019/0039 69 04/04/2019 MX (87) WO2020/202048 08/10/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/04/2022

(51) A01N 59/16; A01P 1/00

(71) 1. INMOLECULE INTERNATIONAL LIMITED (GB)

Great Queen St.16, Covent Garden, London WC2B 5AH, United Kingdom

2. LEÓN GUTIÉRREZ, GABRIELA (MX)

Fernando Celada No. 8, Ciudad de México, 11220, Mexico

(72) LEÓN GUTIÉRREZ, Gabriela (MX); LEÓN GUTIÉRREZ, Sergio Manuel (MX)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HẠT NANO TITAN DIOXIT ĐƯỢC CHỨC HÓA ĐƯỢC SỬ DỤNG TRONG NÔNG NGHIỆP VÀ CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM, MỸ PHẨM, DƯỢC PHẨM VÀ NUÔI TRỒNG THỦY SẢN**

- (57) Sáng chế đề cập đến hạt nano titan dioxit đã được cải biến với nhóm chức hữu cơ, gốc vô cơ và dịch chiết thảo dược và/hoặc trái cây được hấp thụ trên bề mặt và các lỗ rỗng của nó được sử dụng làm: chất khử trùng hoặc chất lọc nước ở dạng huyền phù nước; thuốc trừ sâu hóa học và sau thu hoạch; chất bảo quản trong điều chế sản phẩm vệ sinh, mỹ phẩm, thực phẩm; hợp chất dẫn điện hoặc chất kích hoạt tái tạo mô, ngoài ra thúc đẩy sự gia tăng phản ứng tăng sinh của các mô mà nó tiếp xúc, tạo ra hiệu ứng tái tạo tế bào và/hoặc vết sẹo; trong công nghiệp dược phẩm bằng cách quản lý nó thông qua các con đường toàn thân khác nhau, có hiệu quả trong điều trị và ngăn ngừa các quá trình lây nhiễm do vi rút, vi khuẩn, nấm, bào tử, vi khuẩn và ký sinh trùng; chất vi sinh, pha với nước; chống tạo u để kháng với vi sinh vật gây bệnh, tác động trung tâm của chúng được tạo ra trong vật liệu di truyền bằng cách làm phân tán chuỗi di truyền của ADN hoặc ARN; tác nhân vi sinh vật trong ngành chăn nuôi, gia súc và nuôi trồng thủy sản bằng cách trộn nó với các loại thực phẩm thương mại khác nhau từ các ngành công nghiệp đã đề cập, vì được tiêu thụ bởi các loài khác nhau, chẳng hạn như tôm, gia cầm, dê và đầu gia súc, tỷ lệ tử vong giảm.

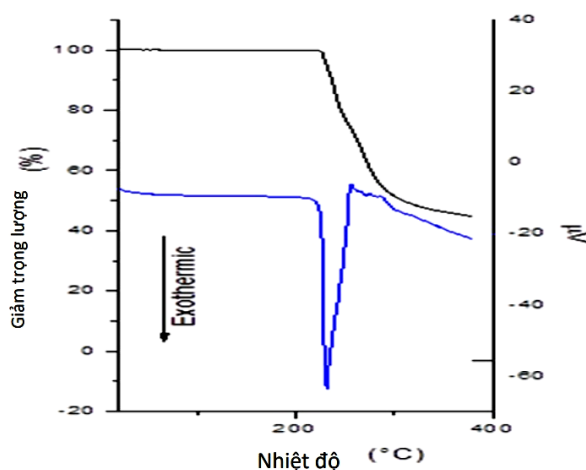


Fig. 4

- (11) **86083 A** (43) 25/05/2022  
 (21) **1-2021-06226** (85) 05/10/2021  
 (22) 04/03/2020 (86) PCT/IN2020/050196 04/03/2020  
 (30) 201921008542 05/03/2019 IN (87) WO2020/178855 10/09/2020  
 (51) **C12N 15/82; C12Q 1/6895; C07K 14/325**  
 (71) **MAHARASHTRA HYBRID SEEDS COMPANY PRIVATE LIMITED (MAHYCO) (IN)**  
 Jalna - Aurangabad Road, Post Box No. 76, Dawalwadi, Jalna 431203, Maharashtra, India  
 (72) CHAR, Bharat (IN); GANDHI, Ratnapal Popatlal (IN); NAIR, Narendran Madhavan (IN)  
 (74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)  
 (54) **ADN TÁI TỔ HỢP, CẶP ĐOẠN MỎI, PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN HIỆN TƯỢNG MAH-45151 Ở CÂY CÀ TÍM (SOLANUM MELONGENA), BỘ KIT PHÁT HIỆN ADN, PHƯƠNG PHÁP TẠO THỂ HỆ CON CỦA CÂY CÀ TÍM KHÁNG CÔN TRÙNG GÂY BỆNH VÀ CÂY CÀ TÍM KHÁNG CÔN TRÙNG**

- (57) Sáng chế mô tả hiện tượng MAH-45151 ở cây cà tím, và các thực vật, các tế bào thực vật, các hạt và bộ phận của cây bao gồm hiện tượng MAH-45151 tạo ra khả năng chống lại sự phá hoại của côn trùng Lepidopteran. Sáng chế cũng đề xuất các trình tự axit nucleic đặc hiệu cho hiện tượng MAH-45151 và các thực vật, các tế bào thực vật, các hạt và bộ phận của cây trồng bao gồm các axit nucleic đặc hiệu cho hiện tượng MAH-45151. Sáng chế cũng đề xuất các phương pháp phát hiện sự có mặt của hiện tượng MAH-45151 này dựa vào trình tự ADN cấu trúc tái tổ hợp được chèn vào hệ gen của cây cà tím tạo ra hiện tượng MAH-45151 này và/hoặc các trình tự của hệ gen bên cạnh vị trí chèn. Ngoài ra, sáng chế còn đề xuất bộ kit phát hiện ADN, phương pháp tạo thể hệ con của cây cà tím kháng côn trùng gây bệnh, và cây cà tím kháng côn trùng gây bệnh.

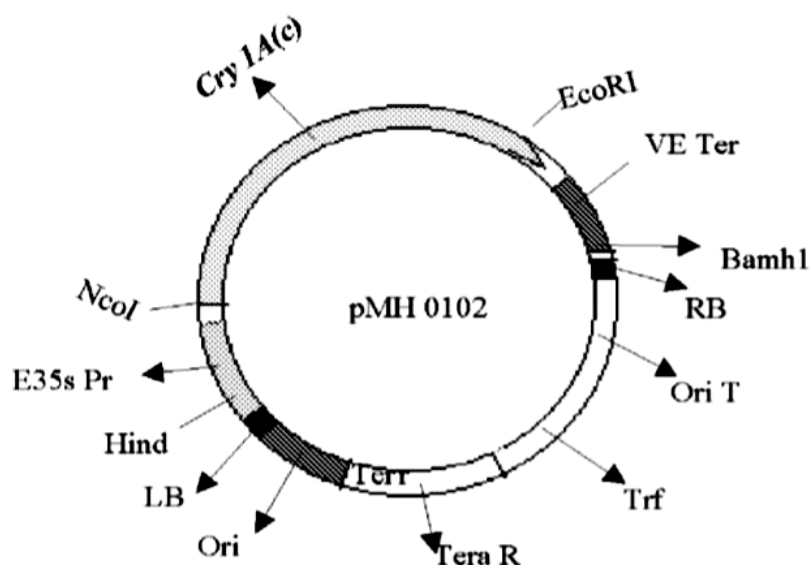


Fig. 1

(11) 86084 A

(43) 25/05/2022

(21) 1-2021-06255

(22) 06/10/2021

(30) 10-2020-0142289 29/10/2020 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/10/2021

(51) C23C 18/20; C25D 5/56; C23C 18/30; C23C 18/16

(71) SHIN POONG METAL CO., LTD. (KR)

11-20, Geonji-ro 153beon-gil, Seo-gu, Incheon, 22774, Republic of Korea

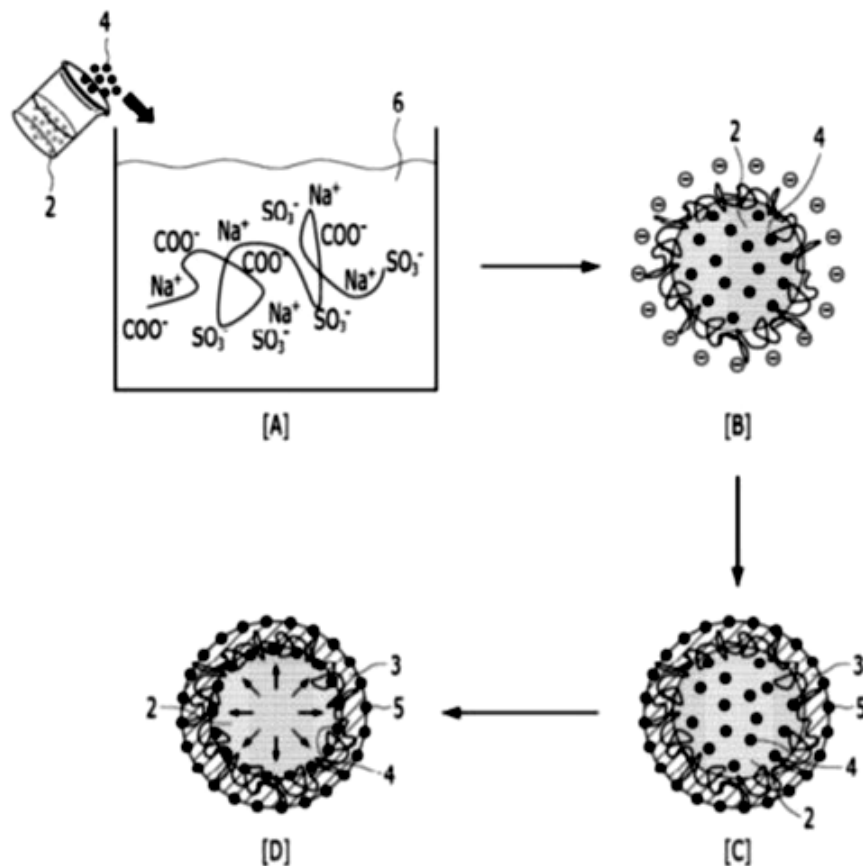
(72) LEE, YEONG MIN (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) TÁC NHÂN XỬ LÝ SƠ BỘ ĐỂ MẠ NHỰA

(57) Sáng chế đề cập đến tác nhân xử lý sơ bộ để mạ nhựa, và cụ thể hơn là đề cập đến tác nhân xử lý sơ bộ cho phép nhựa được mạ điện. Tác nhân xử lý sơ bộ để mạ nhựa theo sáng chế bao gồm chất phụ gia bao gồm ít nhất một chất làm ổn định, chất khử, và chất tạo phức, nước, niken, và vật liệu thay đổi pha.

**[Fig. 3]**



- (11) **86085 A** (43) 25/05/2022  
(21) **1-2021-06257**  
(22) 07/10/2021  
(30) JP2020-182550 30/10/2020 JP  
(51) *D05B 85/02*  
(71) **ORGAN NEEDLE CO., LTD.** (JP)  
1 Maeyama, Ueda-shi, Nagano-ken 386-1436, Japan  
(72) HAKOYAMA Kazutaka (JP); MUROGA Masahiro (JP); MATSUDA Toshihiko (JP); MITSUYA Mai (JP); TOODA Tomomi (JP); SAKAI Yuki (JP); KAGAWA Makiko (JP); KOMATSU Yuta (JP)  
(74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)  
(54) **KIM MÁY KHÂU**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến kim máy khâu bao gồm: phần đốc kim hình trụ 11 được gắn vào máy khâu; và phần trục kim 20 được gắn gần đỉnh của kim máy khâu hơn so với phần đốc kim 11; trong đó một hoặc nhiều phần rãnh 12 được hình thành theo mặt chu vi của phần đốc kim 11 kéo dài liên tục trên toàn bộ chu vi. Do đó, một loại kim máy khâu có thể được kiểm tra bằng mắt một cách dễ dàng.

- |                          |                        |                    |
|--------------------------|------------------------|--------------------|
| (11) <b>86086 A</b>      | (43) 25/05/2022        |                    |
| (21) <b>1-2021-06445</b> | (85) 14/10/2021        |                    |
| (22) 19/06/2020          | (86) PCT/CN2020/096956 | 19/06/2020         |
| (30) 201910655572.6      | 19/07/2019 CN          | (87) WO2021/012850 |
|                          |                        | 28/01/2021         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/10/2021

(51) **A63F 13/537**

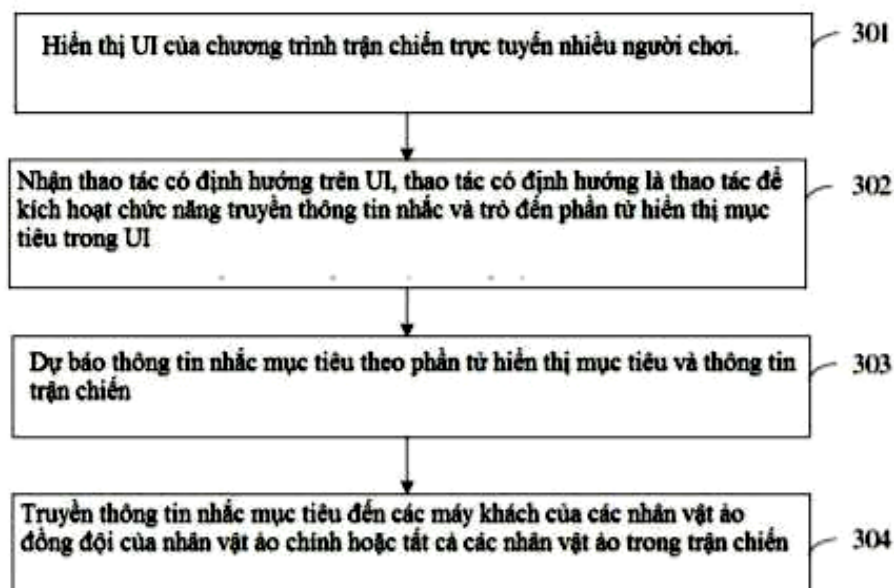
(71) **TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)**  
 35/F, Tencent Building Kejizhongyi Road, Midwest District of Hi-Tech Park,  
 Nanshan District Shenzhen, Guangdong 518057, China

(72) SONG, Hao (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ VÀ GỬI THÔNG TIN NHẮC TRONG CHƯƠNG TRÌNH TRẬN CHIẾN TRỰC TUYẾN NHIỀU NGƯỜI CHƠI, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị gửi thông tin nhắc trong chương trình trận chiến trực tuyến nhiều người chơi, và thiết bị đầu cuối. Phương pháp bao gồm: hiển thị giao diện người dùng của chương trình trận chiến trực tuyến nhiều người chơi (301); nhận hoạt động có định hướng trên giao diện người dùng, trong đó hoạt động có định hướng là hoạt động để kích hoạt chức năng gửi thông tin nhắc và được ra lệnh ở phần tử hiển thị mục tiêu trong giao diện người dùng (302); theo phần tử hiển thị mục tiêu và thông tin trận chiến, dự báo thông tin nhắc mục tiêu (303); và gửi thông tin nhắc mục tiêu đến các máy khách của các nhân vật ảo đồng đội của nhân vật ảo điều khiển chính, hoặc các máy khách của tất cả các nhân vật ảo tham gia trong trận chiến (304). Theo phương pháp, việc biểu diễn ý tưởng của người dùng và thông tin trận chiến có thể được kết hợp thông minh để xác định và lọc ra tín hiệu sẽ được gửi bởi người dùng trong kịch bản trận chiến hiện tại, nhờ đó cải thiện hiệu quả tương tác người máy trong khi truyền thông tin giữa người dùng và những người dùng khác.



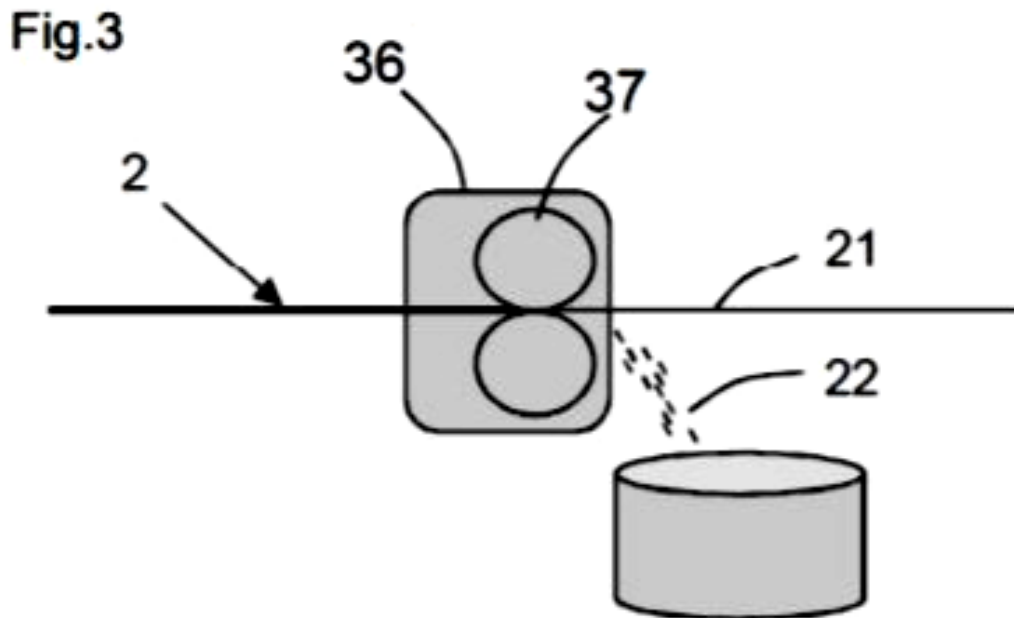
**Fig.3**

- (11) **86087 A** (43) 25/05/2022  
(21) **1-2021-06471** (85) 14/10/2021  
(22) 13/03/2020 (86) PCT/US2020/022717 13/03/2020  
(30) 62/818,447 14/03/2019 US (87) WO2020/186199 17/09/2020  
(51) **A61P 3/10; A61P 35/00; C07D 417/14; C07D 417/04; C07D 417/12; A61K 31/433; C07D 285/02**  
(71) 1. **CALICO LIFE SCIENCES LLC (US)**  
1170 Veterans Blvd, South San Francisco, CA 94080, United States of America  
2. **ABBVIE INC. (US)**  
1 North Waukegan Road, North Chicago, IL 60064, United States of America  
(72) BOGDAN, Andrew (US); HALVORSEN, Geoff T. (US); FARNEY, Elliot P. (US); FROST, Jennifer M. (US); KYM, Philip R. (US); MATULENKO, Mark A. (US); O'CONNOR, Matthew (US); SHIROODI, Reza (US); VOIGHT, Eric (US); XIONG, Zhaoming (US); ZHANG, Qingwei I. (CN); BAUMGARTNER, Christina (AT); ABBOTT, Jason (US); ECONOMOU, Christos (US); FOSU, Stacy (US)  
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(54) **HỢP CHẤT ỨC CHẾ PROTEIN TYROSIN PHOSPHATAZA**  
  
(57) Sáng chế đề xuất các hợp chất, chế phẩm, và mô tả các phương pháp hữu dụng để ức chế protein tyrosin phosphataza, ví dụ, protein tyrosin phosphataza không thụ thể typ 2 (PTPN2) và/hoặc protein tyrosin phosphataza không thụ thể typ 1 (PTPN1), và để điều trị các bệnh, rối loạn và tình trạng bệnh liên quan đáp ứng tốt với sự điều trị bằng chất ức chế PTPN1 hoặc PTPN2, ví dụ, bệnh ung thư hoặc bệnh chuyển hóa.



- (11) **86088 A** (43) 25/05/2022  
(21) **1-2021-06475** (85) 14/10/2021  
(22) 13/03/2020 (86) PCT/EP2020/056985 13/03/2020  
(30) FR1902553 13/03/2019 FR (87) WO2020/183018 17/09/2020  
(51) **B29B 17/02; B29K 105/10; B29L 31/00; B29B 17/04**  
(75) **MENNEGLIER, JEAN-MATHIEU** (FR)  
30 Chemin Buisson Guérin, 78750 MAREIL-MARLY, France  
(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)  
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TÁI CHẾ DÂY**

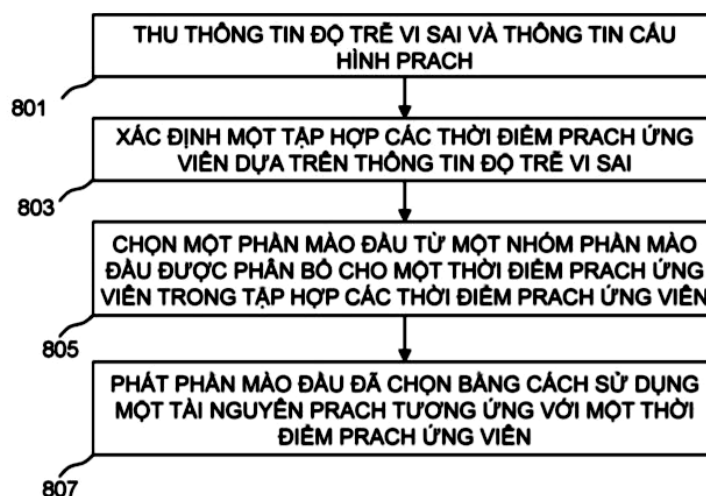
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tái chế các dây composit, phương pháp bao gồm bước xác định (S0) về loại dây, và ít nhất một bước tách các thành phần bao gồm một hoặc nhiều trong số các bước sau /S1/, /S2/, /S3/, /S4/ như được định nghĩa ở dưới: /S1/ - bước tách cơ học, /S2/ - bước tách hóa học, /S3/ - bước tách nhiệt, /S4/ - bước tách sinh học và máy móc hoặc thiết bị kỹ thuật để tái chế các dây composit.



- (11) **86089 A** (43) 25/05/2022
- (21) **1-2021-06485** (85) 15/10/2021
- (22) 27/03/2020 (86) PCT/US2020/025438 27/03/2020
- (30) 62/824,662 27/03/2019 US (87) WO2020/198671 01/10/2020
- 62/841,006 30/04/2019 US
- 62/886,320 13/08/2019 US
- (51) **H04W 74/08**
- (71) **IDAC HOLDINGS, INC. (US)**  
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
- (72) Tuong Duc Hoang (VN); Seyed Mohsen Hosseinian (CA); Mahmoud Taherzadeh Boroujeni (CA)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ VÀ HỆ THỐNG HƯỚNG ĐẾN TRUY NHẬP MẠNG CHO MẠNG KHÔNG GIAN**

(57) Phương pháp, thiết bị, hệ thống, v.v. để thực hiện, và/hoặc để sử dụng liên quan đến việc thực hiện truy nhập mạng và/hoặc các quy trình khác trong mạng không gian (NTN) của hệ thống truyền thông. Trong số các phương pháp này có các phương pháp có thể được thực hiện trong một thiết bị thu/phát không dây (WTRU) và có thể bao gồm bất kỳ bước thu, từ NTN, thông tin độ trễ vi sai và thông tin cấu hình kênh truy nhập vật lý ngẫu nhiên (PRACH) chỉ báo một tập hợp các phần mào đầu và một cấu hình các thời điểm PRACH; bước xác định tập hợp các thời điểm PRACH ứng viên, từ nhiều thời điểm PRACH của cấu hình thời điểm PRACH, dựa trên thông tin độ trễ vi sai; bước chọn một phần mào đầu từ một nhóm các phần mào đầu được phân bổ cho một thời điểm PRACH ứng viên trong tập hợp các thời điểm PRACH ứng viên; và bước phát phần mào đầu đã chọn bằng cách sử dụng một tài nguyên PRACH tương ứng với một thời điểm PRACH ứng viên.

**800**



**HÌNH 8**

- |                            |                                  |            |
|----------------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 86090 A               | (43) 25/05/2022                  |            |
| (21) 1-2021-06624          | (85) 20/10/2021                  |            |
| (22) 23/04/2020            | (86) PCT/US2020/029603           | 23/04/2020 |
| (30) PCT/CN2019/08<br>4008 | 24/04/2019 CN (87) WO2020/219737 | 29/10/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/10/2021

(51) *H04N 19/176; H04N 19/61; H04N 19/70; H04N 19/50*

(71) **BYTEDANCE INC. (US)**

12655 West Jefferson Boulevard Sixth Floor, Suite No. 137 Los Angeles, California 90066, USA

(72) Zhu, Weijia (CN); Zhang, Li (CN); Xu, Jizheng (CN); Chuang, Hsiao Chiang (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ DỮ LIỆU VIDEO VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp mã hóa và giải mã video. Phương pháp lấy làm ví dụ bao gồm việc xác định rằng chế độ mã hóa vi phân có thể áp dụng cho biến đổi giữa khối video hiện tại của video và biểu diễn dòng bit của khối video hiện tại, và thực hiện, dựa trên việc xác định, phép biến đổi giữa khối video hiện tại và biểu diễn dòng bit của khối video hiện tại nhờ sử dụng chế độ mã hóa vi phân theo quy tắc triển khai, trong đó, trong chế độ mã hóa vi phân, khối video hiện tại được biểu diễn trong biểu diễn dòng bit nhờ sử dụng hiệu số giữa phần dư được lượng tử hóa của dự báo trong của khối video hiện tại và dự báo của phần dư được lượng tử hóa, và trong đó, trong chế độ mã hóa vi phân, hiệu số giữa phần dư được lượng tử hóa và dự báo của phần dư được lượng tử hóa được biểu diễn nhờ sử dụng biểu diễn điều biến mã xung vi phân (DPCM).

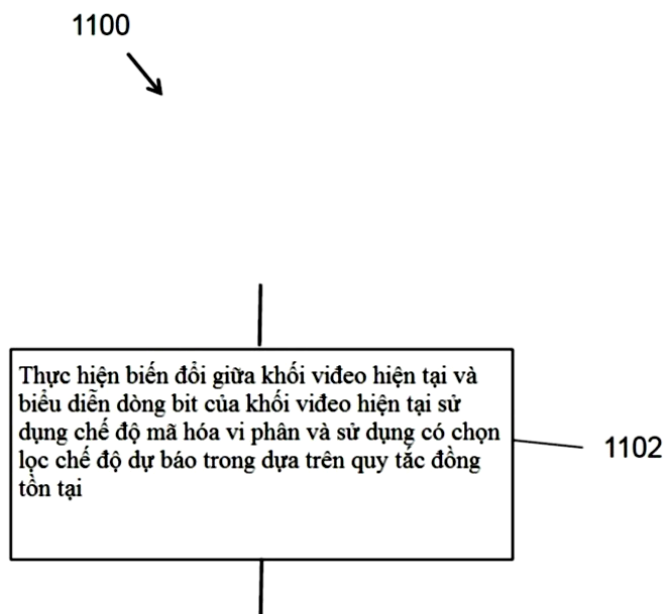


Fig.11

- (11) 86091 A (43) 25/05/2022  
(21) 1-2021-06626 (85) 20/10/2021  
(22) 30/07/2020 (86) PCT/KR2020/010069 30/07/2020  
(30) 10-2019-0102940 22/08/2019 KR (87) WO2021/033948 A1 25/02/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/10/2021

(51) A63H 33/10; F16B 12/10; A63H 33/04

(71) XROBO CO.,LTD. (KR)

4th floor, 306, Munsu-ro, Nam-gu, Ulsan 44661, Republic of Korea

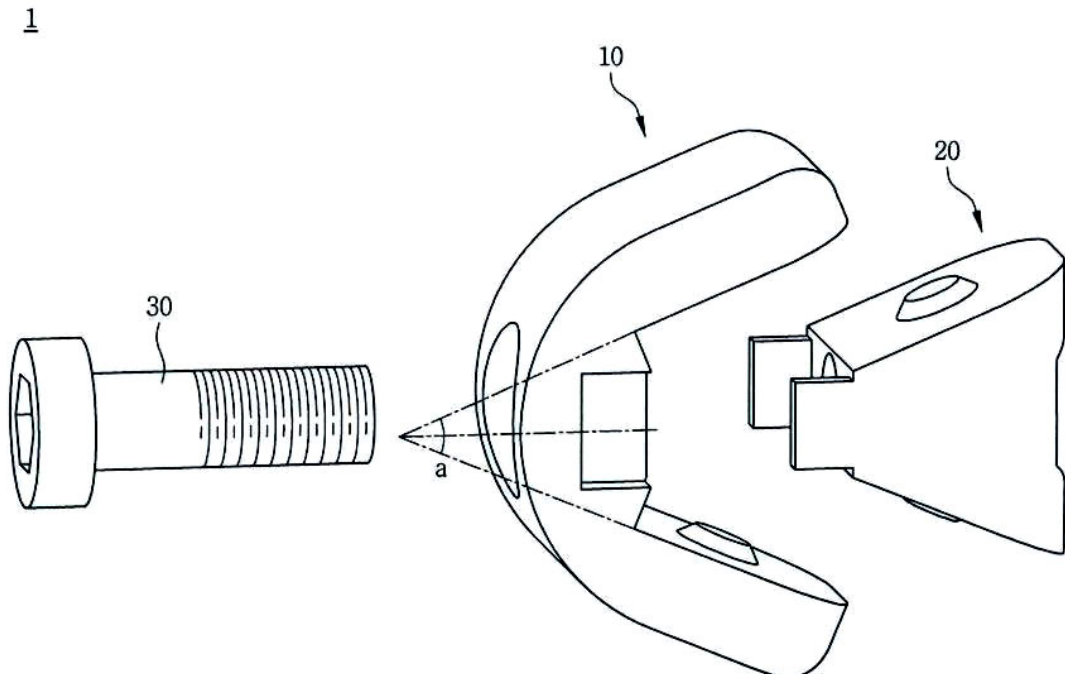
(72) Lim, Su Hyeon (KR); Choi, Byung Jin (KR)

(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) CỤM NỐI TÂM

- (57) Sáng chế đề cập đến cụm nối tâm gồm khung thứ nhất, với phần trên và phần dưới của khung thứ nhất tạo thành một góc định trước so với nhau, và khung thứ hai có phần đỡ thứ nhất hướng về phía phần trên và phần đỡ thứ hai hướng về phía phần dưới. Trong cụm nối tâm, đối tượng lắp cố định thứ nhất được cố định giữa phần trên và phần đỡ thứ nhất, đối tượng lắp cố định thứ hai được cố định giữa phần dưới và phần đỡ thứ hai, và vì vậy các đối tượng lắp cố định thứ nhất và thứ hai được cố định theo cách sao cho góc giữa chúng bằng góc được tạo ra bởi phần trên và phần dưới.

FIG. 1



- (11) **86092 A** (43) 25/05/2022  
(21) **1-2021-06671**  
(22) 21/10/2021  
(30) 109214307 30/10/2020 TW  
(51) **F01N 13/08**  
(71) **SANYANG MOTOR CO., LTD.** (TW)  
No. 184, Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong Shiang, Hsinchu County  
304, TAIWAN  
(72) Chen-Lun Sun (TW); Hsien-Lung Cheng (TW)  
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)  
(54) **XE MÁY**
- (57) Sáng chế đề xuất xe máy. Xe máy bao gồm ống xả, ốp cách nhiệt và giá đỡ. Giá đỡ được kết nối với ốp cách nhiệt, trong đó ống xả kéo dài giữa ốp cách nhiệt và giá đỡ. Giá đỡ được gắn vào ống xả. Khe hở được tạo thành giữa ốp cách nhiệt và ống xả

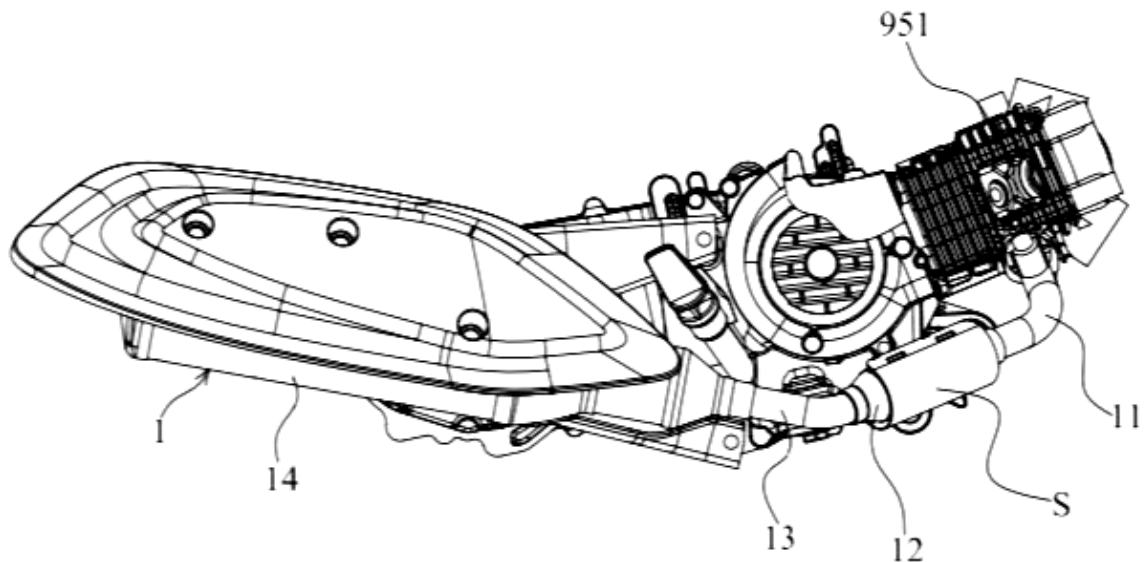


FIG. 3

(11) 86093 A

(43) 25/05/2022

(21) 1-2021-06688

(22) 22/10/2021

(30) 10-2020-0139650 26/10/2020 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/10/2021

(51) G06F 3/043; G06K 9/00

(71) LG DISPLAY CO., LTD. (KR)

LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

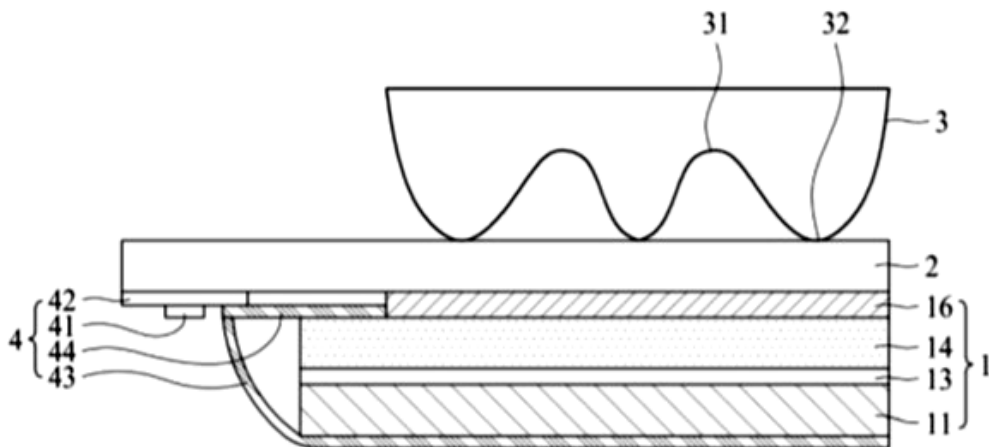
(72) Kyungyeol Ryu (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) BỘ CẢM BIẾN SIÊU ÂM VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ BAO GỒM BỘ CẢM BIẾN NÀY

(57) Sáng chế đề xuất bộ cảm biến siêu âm bao gồm đế, chi tiết áp điện được bố trí tại đế này, và điện cực trên được bố trí trên chi tiết áp điện này, điện cực trên này bao gồm bột nhào bạc. Thiết bị hiển thị cũng được bộc lộ.

Fig.1



- (11) **86094 A** (43) 25/05/2022  
 (21) **1-2021-06692**  
 (22) 22/10/2021  
 (30) 16/949,454 29/10/2020 US  
 (51) **C09D 1/00**  
 (71) **POTTERS INDUSTRIES, LLC (US)**  
 2711 Centerville Road, Suite 400, Wilmington, DE 19808, United States of America  
 (72) Gemma Morea (GB); Gonçalo Rosa Grilo (PT)  
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
 (54) **CHẾ PHẨM PHỦ BẢO VỆ SẢN PHẨM GỖ, QUY TRÌNH TẠO RA CHẾ PHẨM PHỦ NÀY, BỘT NHẢO ĐỂ SẢN XUẤT CHẾ PHẨM PHỦ NÀY VÀ SẢN PHẨM GỖ HOÀN THIỆN BAO GỒM CHẾ PHẨM PHỦ NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm phủ chứa khoảng 10% hạt thủy tinh được sử dụng để bảo vệ sản phẩm gỗ. Các tác giả sáng chế đã phát hiện ra rằng tính năng tốt nhất xuất hiện khi nồng độ của hạt thủy tinh trong chế phẩm phủ trong khoảng từ 5% khối lượng đến 10% khối lượng. Sáng chế cũng đề cập đến bột nhào để sử dụng trong sản xuất chế phẩm phủ cho sản phẩm gỗ. Bột nhào ổn định bảo quản này đầu tiên được điều chế bằng cách kết hợp thể phân tán gốc polyete và silicat phân lớp tổng hợp. Sau đó, bột nhào này được trộn với chất kết dính để tạo thành chế phẩm phủ. Tốt hơn là nồng độ của hạt thủy tinh trong bột nhào nằm trong khoảng từ 60% khối lượng đến 80% khối lượng, nồng độ của thể phân tán gốc polyete nằm trong khoảng từ 20% khối lượng đến 25% khối lượng và nồng độ của silicat phân lớp tổng hợp nằm trong khoảng từ 1% khối lượng đến 3 % khối lượng. Sáng chế cũng đề cập đến quy trình tạo thành chế phẩm phủ này và sản phẩm gỗ hoàn thiện bao gồm chế phẩm phủ này.

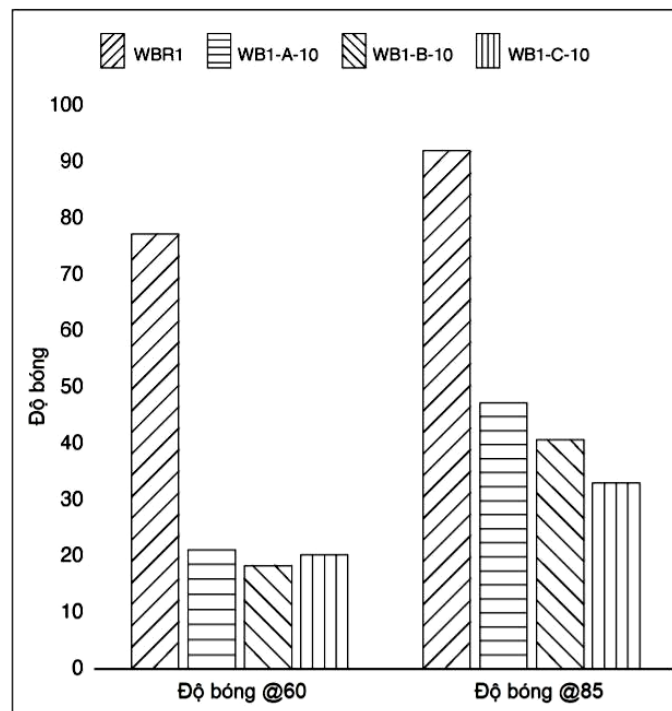


FIG. 1

(11) 86095 A

(43) 25/05/2022

(21) 1-2021-06735

(22) 25/10/2021

(30) 10-2020-0142017 29/10/2020 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/10/2021

(51) C03C 17/00

(71) UTI INC. (KR)

50-16, Eungbong-ro, Eungbong-myeon, Yesan-gun, Chungcheongnam-do, 32446  
Republic of Korea

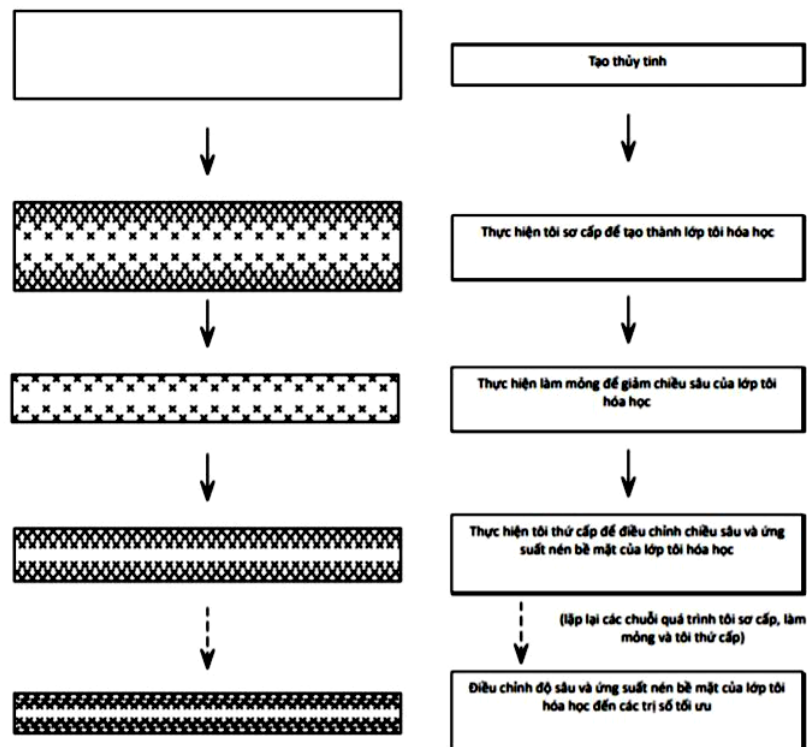
(72) Sunwoo Kukhyun (KR); Ha, Tea Joo (KR); Choi Jun Su (KR); Choi Yoon Jin (KR)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **TẤM CHẮN DÈO LÀM TỪ THỦY TINH VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM CHẮN NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất tấm chắn dẻo làm từ thủy tinh để cải thiện đồng thời đặc tính bền và đặc tính gấp của tấm chắn dẻo siêu mỏng làm từ thủy tinh, và phương pháp sản xuất tấm chắn này. Tấm chắn dẻo làm từ thủy tinh được cấu tạo sao cho tỷ lệ cường độ của các ion kim loại thay thế tại tâm thủy tinh so với cường độ của các ion kim loại thay thế tại bề mặt thủy tinh là 1:3 hoặc lớn hơn. Sáng chế có thể đề xuất tấm chắn dẻo có tấm chắn được cải thiện đặc tính bền và đặc tính gấp bằng cách điều chỉnh độ sâu (độ sâu thâm nhập ion) và ứng suất nén bề mặt của lớp cường lực bằng cách thực hiện tôi gradient bao gồm quá trình tôi sơ cấp, quá trình làm mỏng, và quá trình tôi thứ cấp.

FIG. 1





- (11) **86096 A** (43) 25/05/2022  
(21) **1-2021-06761** (85) 25/10/2021  
(22) 15/04/2020 (86) PCT/EP2020/060611 15/04/2020  
(30) 19171398.1 26/04/2019 EP (87) WO2020/216661 A1 29/10/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/10/2021

(51) **A61K 8/31**; A61K 8/34; A61Q 5/12; A61K 8/39; A61K 8/41; A61K 8/891; A61K 8/06; A61K 8/365

(71) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)**

Port Sunlight, Wirral, Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom

(72) AVERY Andrew Richard (GB); DICKINSON Kelvin Brian (GB)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **CHẾ PHẨM XẢ DƯỠNG TÓC**

(57) Sáng chế này đề cập đến các chế phẩm chăm sóc tóc có chứa organopolysiloxan mạch nhánh, nhũ tương “dầu trong nước”. Theo tình trạng kỹ thuật, vẫn có cơ hội để tăng lợi ích mang lại thông qua các chế phẩm xả dưỡng tóc. Nhu cầu cụ thể đối với các chế phẩm chăm sóc tóc có thể cung cấp khả năng lắng đọng silicon tăng cường, đặc biệt là đối với các phần tóc bị hư tổn. Do đó, mục đích của sáng chế đề cập chế phẩm chăm sóc tóc có thể cung cấp khả năng lắng đọng silicon tăng cường lên tóc, đặc biệt là tóc bị hư tổn. Điều này có thể đạt được nhờ chế phẩm chăm sóc tóc bao gồm pha gel xả dưỡng với nhũ tương hệ nước của organopolysiloxan mạch nhánh bao gồm pha liên tục hệ nước và chất hoạt động bề mặt cation hoặc sự pha trộn của chất hoạt động bề mặt không ion và cation và pha phân tán của organopolysiloxan mạch nhánh và dầu hydrocacbon, và nhũ tương hệ nước có kích thước hạt từ 5 đến dưới 12 micromet Dv (50).

- (11) **86097 A** (43) 25/05/2022  
(21) **1-2021-06767**  
(22) 26/10/2021  
(30) 2020-188449 12/11/2020 JP  
(51) **C22C 33/02; H01F 1/00; C22C 38/00; B22F 3/00**  
(71) **SHIN-ETSU CHEMICAL CO., LTD.** (JP)  
6-1, Ohtemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan  
(72) Akira Yamada (JP); Tetsuya Ohashi (JP); Koichi Hirota (JP)  
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NAM CHÂM ĐẤT HIẾM THIÊU KẾT**
- (57) Nam châm đất hiếm thiêu kết được sản xuất bằng cách tạo ra khối thiêu kết  $R^1$ -T-X có pha chính là  $R^1_2T_{14}X$  thành phần trong đó,  $R^1$  là nguyên tố đất hiếm và chủ yếu chứa Pr và/hoặc Nd, T là Fe, Co, Al, Ga, và/hoặc Cu, và chủ yếu chứa Fe, và X là bo và/hoặc cacbon, tạo ra bột hợp kim chứa  $5 \leq R^2 \leq 60$ ,  $5 \leq M \leq 70$ , và  $20 < B \leq 70$ , tính theo % trong đó,  $R^2$  là nguyên tố đất hiếm và chủ yếu chứa Dy và/hoặc Tb, M là Fe, Cu, Al, Co, Mn, Ni, Sn, và/hoặc Si, và B là bo, trải bột hợp kim lên khối thiêu kết, và xử lý nhiệt Khối thiêu kết được phủ hợp kim này.

- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 86098 A      | (43) 25/05/2022        |            |
| (21) 1-2021-06768 | (85) 26/10/2021        |            |
| (22) 02/05/2019   | (86) PCT/CN2019/085417 | 02/05/2019 |
|                   | (87) WO2020/220376     | 05/11/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/10/2021

(51) *H04W 74/08; H04L 1/18*

(71) **NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)**

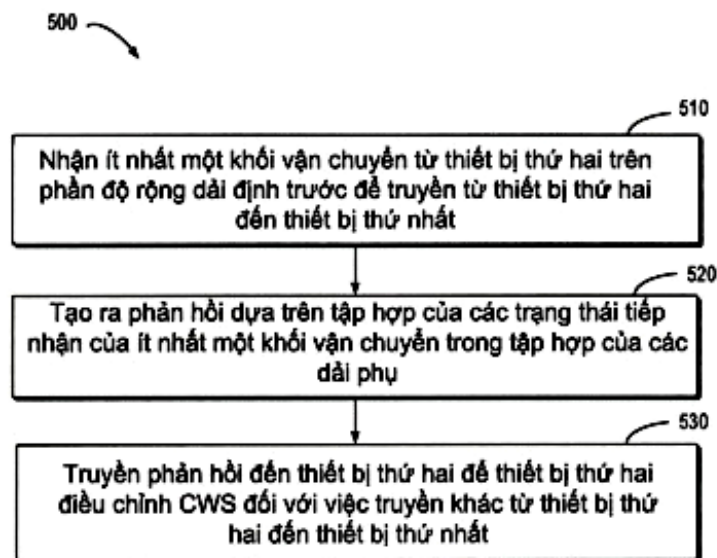
Karaportti 3, 02610 Espoo, Finland

(72) TAO, Tao (CN); SCHOBER, Karol (FI); LUNTTILA, Timo (FI)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ ĐÀU CUỐI, THIẾT BỊ MẠNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHỈNH CỬA SỔ TRANH CHẬP**

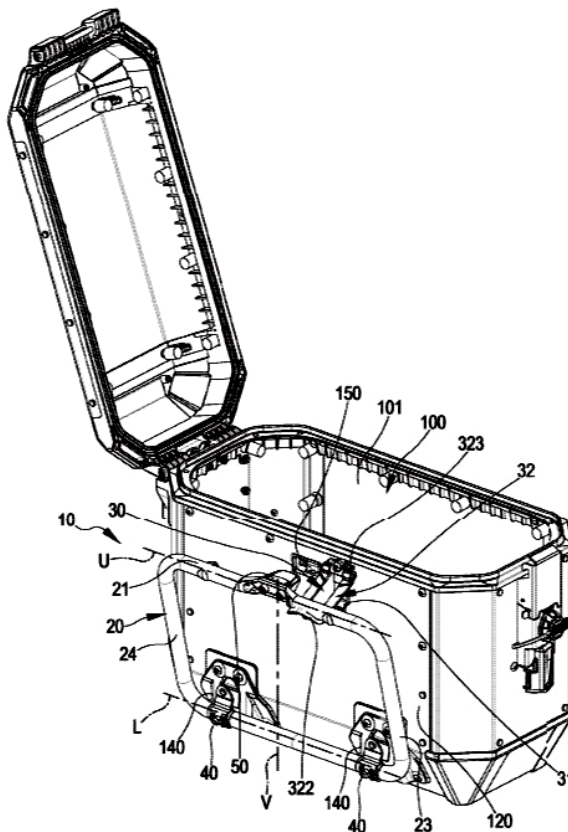
- (57) Các phương án theo sáng chế đề cập đến thiết bị, phương pháp và phương tiện lưu trữ có thể đọc được bằng máy tính để phản hồi điều chỉnh kích thước cửa sổ tranh chấp (CWS). Thiết bị thứ nhất bao gồm ít nhất một bộ xử lý; và ít nhất một bộ nhớ bao gồm các mã chương trình máy tính; ít nhất một bộ nhớ và các mã chương trình máy tính được định cấu hình, với ít nhất một bộ xử lý, khiến thiết bị ít nhất nhận được ít nhất một khối truyền tải từ thiết bị thứ hai trên phần băng thông được xác định trước để truyền từ thiết bị thứ hai tới thiết bị thứ nhất, ít nhất một khối truyền tải được truyền trong một tập hợp các băng con của phần băng thông được xác định trước; tạo phản hồi dựa trên một tập hợp các trạng thái tiếp nhận của ít nhất một khối truyền tải trong tập hợp các băng con; và truyền phản hồi đến thiết bị thứ hai để thiết bị thứ hai điều chỉnh kích thước cửa sổ tranh chấp (CWS) để truyền tiếp từ thiết bị thứ hai đến thiết bị thứ nhất. Bằng cách này, một phản hồi tương ứng với các điều kiện nhiều với một băng con nhất định có thể được cung cấp cho việc điều chỉnh CWS và chi phí tín hiệu được giảm đáng kể.



**FIG. 5**

- |  |                        |                    |
|--|------------------------|--------------------|
| (11) <b>86099 A</b>  | (43) 25/05/2022        |                    |
| (21) <b>1-2021-06771</b>                                     | (85) 26/10/2021        |                    |
| (22) 03/06/2020  | (86) PCT/IB2020/055219 | 03/06/2020         |
| (30) 102019000008382   | 07/06/2019 IT          | (87) WO2020/245732 |
|  |                        | 10/12/2020         |
| (51) <b>B62J 9/23; B62J 9/27; B62J 9/24</b>                  |                        |                    |
| (71) <b>GIVI S.P.A. (IT)</b>                                 |                        |                    |
| Via Ungaretti, 48 25020 Flero (BS), Italy                    |                        |                    |
| (72) VISENZI, Giuseppe (IT)                                  |                        |                    |
| (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES) |                        |                    |
| (54) <b>CƠ CẤU ĐỠ VÀ LÀM NGHIÊNG</b>                         |                        |                    |

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu đỡ và làm nghiêng (10) cho ít nhất một túi (100, 101, 102) của xe máy bao gồm khung đỡ (20) được làm thích ứng để được kết hợp với khung (200) của xe máy, trong đó khung đỡ (20) có ít nhất hai chi tiết dạng ống (từ 21 đến 24), chi tiết dạng ống thứ nhất (21) và chi tiết dạng ống thứ hai (22), các phương tiện đỡ (40, 50) được lắp với khung đỡ (20) và được làm thích ứng để được gài theo cách có thể tách ra được với ít nhất một túi (100, 101, 102), ít nhất một cơ cấu làm nghiêng (30) có đế đỡ (31) được lắp với ít nhất một túi (100, 101, 102) và ít nhất một chi tiết móc (32) có ít nhất một thanh cách (321) có đầu thứ nhất (323) xoay được với đế đỡ (31) và đầu thứ hai mà có phần móc (322) được làm thích ứng để móc chi tiết dạng ống thứ nhất (21), ít nhất một chi tiết móc (32) được làm thích ứng để xoay được từ vị trí nhà gài đến vị trí gài.



**Fig.6**

(11) 86100 A (43) 25/05/2022

(21) 1-2021-06783

(22) 26/10/2021

(30) 10-2020- 0140258 27/10/2020 KR

10-2021- 0123246 15/09/2021 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/10/2021

(51) *H01L 51/52*

(71) **LG DISPLAY CO., LTD.** (KR)

LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

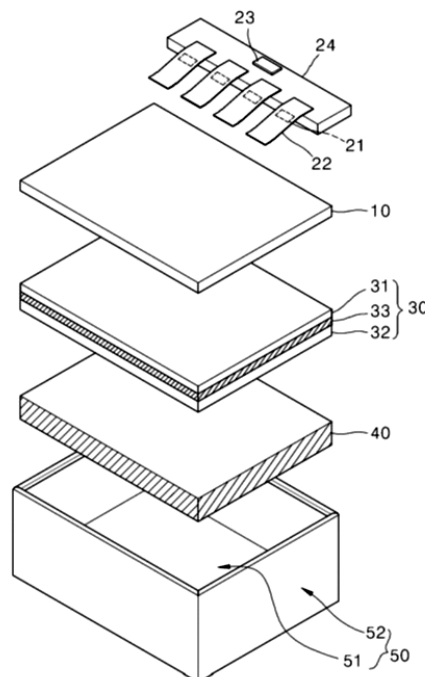
(72) Joochwan Shin (KR); Dohyung Kim (KR); Minjoo Kang (KR); Jinho Kim (KR); Heechul Lim (KR); Eunjin Kim (KR); Kitaek Cho (KR); Hongdae Shin (KR); Sinwoo Lee (KR); Minho Oh (KR); Jaeho Choi (KR); Kyounghoon Kim (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị chứa đế mảng có diện tích hiển thị và diện tích không hiển thị được đặt bên ngoài diện tích hiển thị, và có mảng phát sáng, và cấu trúc bít kín được bố trí trên đế mảng, trong đó cấu trúc bít kín bít kín mảng phát sáng, và cố định đế gia cố dạng bản quay mặt về phía cấu trúc bít kín vào đế mảng. Liên quan đến việc này, cấu trúc bít kín chứa lớp kết dính thứ nhất quay mặt về phía đế mảng, lớp kết dính thứ hai quay mặt về phía đế gia cố, và lớp chắn được bố trí giữa lớp kết dính thứ nhất và lớp kết dính thứ hai. Do đó, cấu trúc bít kín có độ dày lớn hơn so với độ dày tối hạn để ngăn khuyết tật xử lý trong lớp đơn lẻ làm bằng vật liệu kết dính. Nhờ cấu trúc bít kín này, sự suy giảm về độ tin cậy khi cố định đế gia cố, có độ dày tương đối lớn hơn, được ngăn chặn. Do đó, độ cứng và hiệu quả tiêu tán nhiệt do đế gia cố là đủ.

FIG. 1



- |                          |                        |                       |
|--------------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) <b>86101 A</b>      | (43) 25/05/2022        |                       |
| (21) <b>1-2021-06784</b> | (85) 26/10/2021        |                       |
| (22) 30/04/2020          | (86) PCT/EP2020/062076 | 30/04/2020            |
| (30) 62/842,224          | 02/05/2019             | US (87) WO2020/221879 |
|                          |                        | 05/11/2020            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/10/2021

(51) **H04W 52/02; H04W 76/28; H04W 48/12**

(71) **NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)**

Karakaari 7, 02610 Espoo, Finland

(72) KOSKELA, Timo (FI); KAIKKONEN, Jorma Johannes (FI); HAKOLA, Sami-Jukka (FI); KOSKINEN, Jussi-Pekka (FI); KARJALAINEN, Juha Pekka (FI)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ TIẾT KIỂM NĂNG LƯỢNG THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị để thực hiện việc xác định bởi thiết bị người dùng rằng thiết bị người dùng đã bỏ lỡ, hoặc sẽ bỏ lỡ, ít nhất một cơ hội giám sát tín hiệu tiết kiệm năng lượng, trong đó thiết bị người dùng được tạo cấu hình để giám sát tín hiệu tiết kiệm năng lượng trong phần băng thông thứ nhất; và dựa vào việc xác định rằng thiết bị người dùng đã bỏ lỡ, hoặc sẽ bỏ lỡ, ít nhất một cơ hội giám sát tín hiệu tiết kiệm năng lượng, khiến thiết bị người dùng giám sát kênh điều khiển đường xuống vật lý trên phần băng thông thứ nhất trong khoảng thời gian nhận không liên tục. Để thực hiện việc tạo cấu hình thiết bị người dùng để giám sát tín hiệu tiết kiệm năng lượng trong phần băng thông thứ nhất; khiến thiết bị người dùng giám sát kênh điều khiển đường xuống vật lý trên phần băng thông thứ nhất trong khoảng thời gian nhận không liên tục; và dựa vào bước khiến thiết bị người dùng giám sát kênh điều khiển đường xuống vật lý trên phần băng thông thứ nhất trong khoảng thời gian nhận không liên tục, khiến khoảng thời gian của chu kỳ nhận không liên tục được làm giảm so với khoảng thời gian nhận không liên tục trước đó. Và để thực hiện việc xác định bởi thiết bị người dùng rằng bộ định thời không hoạt động đã hết hạn trong khoảng thời gian của chu kỳ nhận không liên tục sau khi việc đánh thức thiết bị người dùng đã được kích hoạt, trong đó thiết bị người dùng được tạo cấu hình để thông báo phản hồi kênh thông tin trạng thái (Channel Status Information, CSI) định kỳ trong khoảng thời gian của chu kỳ nhận không liên tục và dựa vào việc xác định rằng bộ định thời không hoạt động đã hết hạn trong khoảng thời gian của chu kỳ nhận không liên tục sau khi việc đánh thức thiết bị người dùng đã được kích hoạt, khiến thiết bị người dùng giám sát kênh điều khiển đường xuống vật lý trong khoảng thời gian nhận không liên tục.

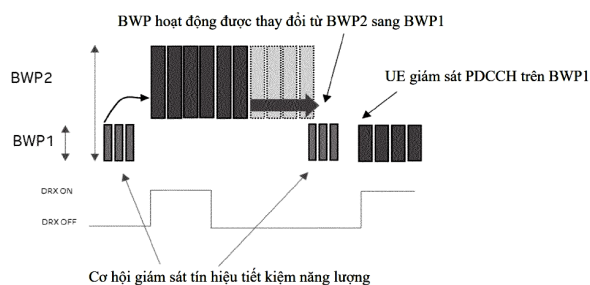


Fig. 5

(11) 86102 A

(43) 25/05/2022

(21) 1-2021-06799

(22) 27/10/2021

(30) 10-2020- 0155420 19/11/2020 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/10/2021

(51) G09G 3/00; G06F 3/00

(71) LG DISPLAY CO., LTD. (KR)

LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

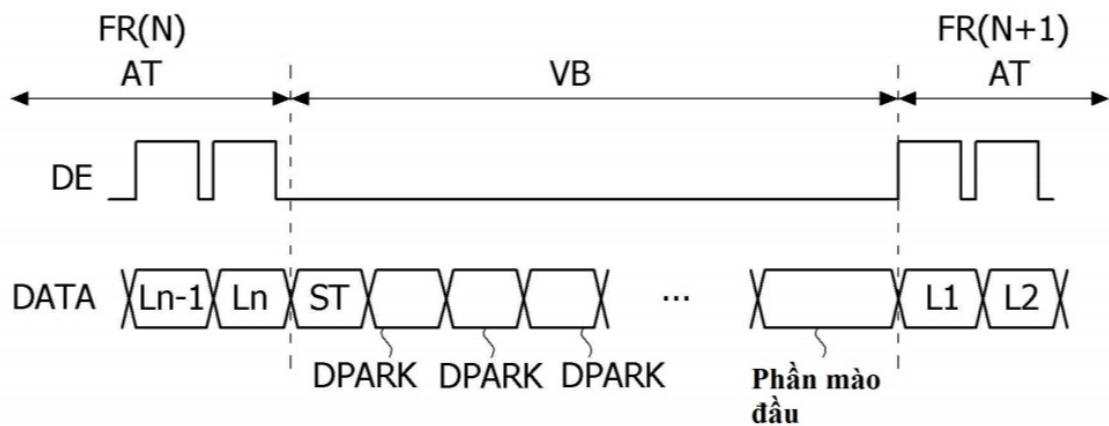
(72) MOON, Myung Kook (KR); JANG, Hae Jong (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) THIẾT BỊ HIỂN THỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU VẬN THIẾT BỊ HIỂN THỊ NÀY

- (57) Sáng chế này đề cập tới thiết bị hiển thị và phương pháp điều vận thiết bị hiển thị này, trong đó tốc độ làm mới của các điểm ảnh được điều khiển tại tần số khung tham chiếu trong chế độ điều vận thông thường, và tốc độ làm mới của các điểm ảnh được điều khiển tại tần số thấp hơn tần số khung tham chiếu trong chế độ điều vận tốc độ thấp. Trong chế độ điều vận tốc độ thấp, dữ liệu dừng lại được truyền tới đơn vị điều vận dữ liệu trong suốt ít nhất một chu kỳ trống thẳng đứng.

FIG. 7



(11) 86103 A

(43) 25/05/2022

(21) 1-2021-06807

(22) 27/10/2021

(30) 10-2020- 0142819 30/10/2020 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/10/2021

(51) E02D 29/02

(71) HANFORCE CO., LTD. (KR)

612, Hyundaikia-ro, Namyang-eup, Hwaseong-si, Gyeonggi-do 18274, Republic of Korea

(72) LEE, Jeung Su (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XÂY DỰNG TƯỜNG CHẴN ĐƯỢC GIA CỐ LOẠI KHỐI NHỜ SỬ DỤNG CỐT SỢI LOẠI DÀI VÀ KHỐI ĐỂ XÂY DỰNG TƯỜNG CHẴN ĐƯỢC GIA CỐ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xây dựng tường chắn được gia cố loại khối nhờ sử dụng cốt sợi loại dài, gồm các bước xếp chồng nhiều khối để giảm thiểu chiều dài của cốt sợi mà được yêu cầu và rút ngắn thời gian xây dựng và đổ đất được gia cố phía sau các khối, phân được xác định trước của cốt sợi loại dài được nối với các khối và cốt sợi loại dài được chôn trong đất được gia cố. Sáng chế cũng đề cập đến các khối gồm hai loại khối, tức là, khối nhô ra về phía trước có phần nhô ra về phía trước mở rộng theo cả hai hướng bên cạnh và khối nhô ra về phía sau có phần nhô ra về phía sau, và được lắp ghép theo kiểu xen kẽ để các phần nhô ra của khối nhô ra về phía trước và về phía sau được khớp nhau. Các khối nhô ra về phía trước và về phía sau có các rãnh chèn cốt ở trong đó, vì vậy phần được xác định trước của cốt sợi loại dài liên kết và nối các khối được đặt theo hướng ngang.

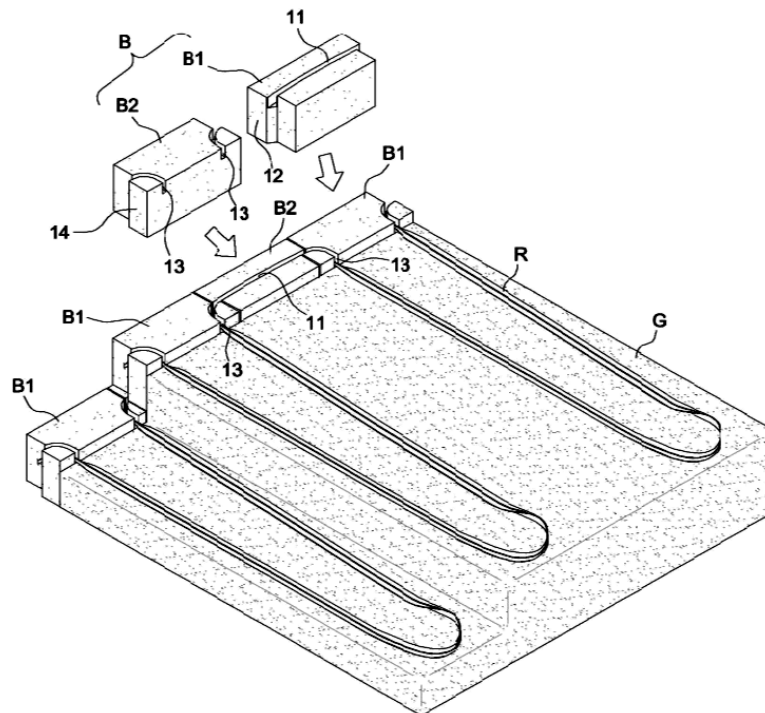


Fig. 1



- (11) 86104 A (43) 25/05/2022  
(21) 1-2021-06827 (85) 21/02/2020  
(22) 10/09/2019 (86) PCT/CN2019/105076 10/09/2019  
(30) 201910786535.9 23/08/2019 CN (87) WO2020/035801 04/03/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/10/2021

(51) **F16D 65/00**

(62) 1-2020-00967

(75) **ZHANG, JIANPING (CN)**

Room 404, No. 16, 120 Lane, Guoshun Road, Yangpu District, Shanghai 200442, China

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **CƠ CẤU CỐ ĐỊNH CỦA VỎ YÊN PHANH XE Ô TÔ VÀ VỎ YÊN PHANH XE Ô TÔ**

- (57) Sáng chế đề xuất cơ cấu cố định của vỏ yên phanh xe ô tô, được sử dụng để cố định thân vỏ yên phanh này vào yên phanh xe ô tô, trong đó, cơ cấu cố định này bao gồm bộ phận cố định thứ nhất và bộ phận cố định thứ hai; bộ phận cố định thứ nhất bao gồm khung liên kết, phần uốn cong thứ nhất được liên kết cố định với khung liên kết, và phần uốn cong thứ hai hợp tác với phần uốn cong thứ nhất và cố định khung liên kết với yên phanh xe ô tô; phần uốn cong thứ nhất này và phần uốn cong thứ hai này được liên kết cố định; và/hoặc bộ phận cố định thứ hai bao gồm khung liên kết và đai kẹp cố định được liên kết cố định với khung liên kết, đai kẹp cố định được sử dụng để cố định khung liên kết với yên phanh xe ô tô. Ngoài ra, sáng chế đề xuất vỏ yên phanh xe ô tô bao gồm cơ cấu cố định này.

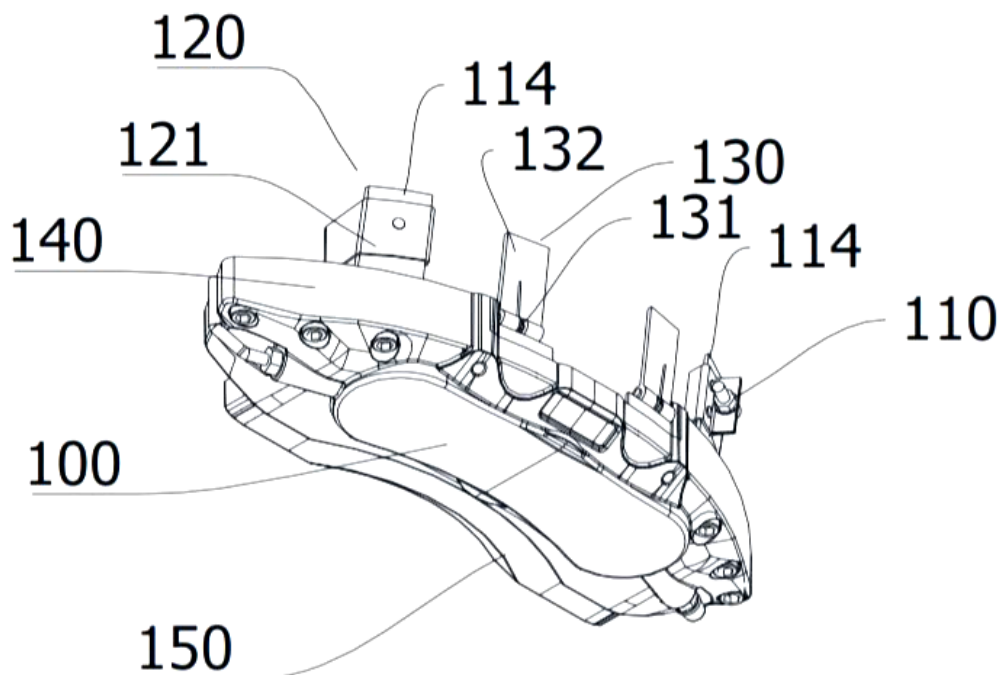


Fig. 1

(11) 86105 A

(43) 25/05/2022

(21) 1-2021-06867

(22) 28/10/2021

(30) 202011176604.3 29/10/2020 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/10/2021

(51) **B01D 46/10**

(71) SAURER (JIANGSU) TEXTILE MACHINERY CO. LTD (CN)

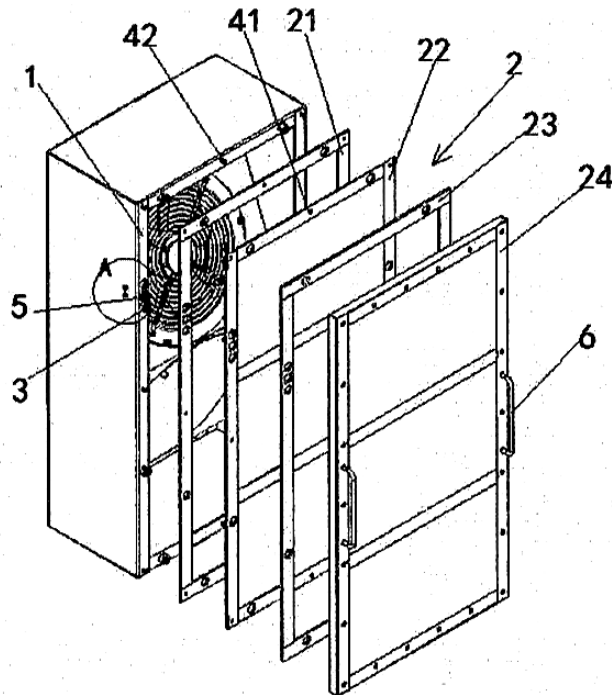
No. 558 Huixian Middle Road, Jintan District Changzhou City, 213200 Jiangsu Province, P. R. China

(72) Gu, Yaozu (CN); Kistner, Alexander (DE)

(74) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ KHÓA VÀ THÁO NHANH MÀN LỌC DỪNG CHO MÁY DỆT VÀ MÁY DỆT CHỨA THIẾT BỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị khóa và tháo nhanh màn lọc cho máy dệt và máy dệt có chứa thiết bị này. Thiết bị khóa và tháo nhanh màn lọc bao gồm một giá lắp đặt trên máy dệt, một thiết bị lọc và một thành phần từ tính có thể cố định một phần của thiết bị lọc vào giá lắp dưới lực hút của lực từ tính và có thể tháo ra, khi cần phải tháo thiết bị lọc ra, lực từ giữa bộ phận từ và thiết bị lọc có thể bị loại bỏ được bằng tay, để thiết bị lọc được tháo ra khỏi giá lắp. Sáng chế có thể thực hiện việc tháo gỡ và thay thế màn lọc nhanh chóng, rút ngắn thời gian bảo trì, nâng cao hiệu quả công việc làm sạch, đồng thời tránh bị gián đoạn dòng sản xuất do công việc vệ sinh, và có thể tiến hành vệ sinh máy dệt nhanh chóng với cơ cấu tháo lắp màn lọc nhanh chóng, thuận tiện cho công nhân thao tác và rút ngắn thời gian thay thế một cách hiệu quả.



Hình 1

(11) 86106 A

(43) 25/05/2022

(21) 1-2021-06868

(22) 28/10/2021

(30) 202011176599.6 29/10/2020 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/10/2021

(51) **B01D 46/12**

(71) **SAURER (JIANGSU) TEXTILE MACHINERY CO. LTD.** (CN)

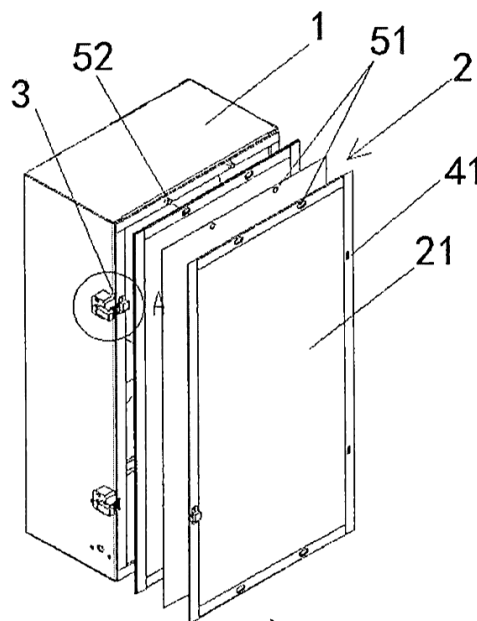
No. 558 Huixian Middle Road, Jintan District, Changzhou City, 213200, Jiangsu Province, China

(72) Gu, Yaozu (CN); Kistner, Alexander (DE)

(74) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(54) **CƠ CẤU THÁO RỜI NHANH MÀN LỌC CỦA MÁY DỆT VÀ MÁY DỆT BAO GỒM CƠ CẤU NÀY**

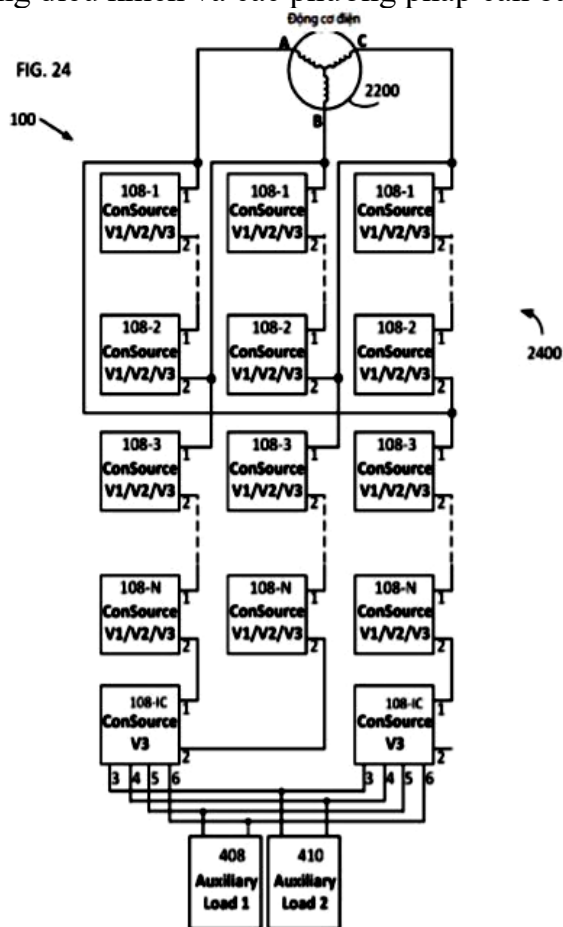
(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu tháo rời nhanh màn lọc của máy dệt và máy dệt có cơ cấu này. Cơ cấu tháo rời nhanh màn lọc bao gồm giá lắp, thiết bị lọc và thiết bị tháo rời nhanh để cố định thiết bị lọc vào giá lắp, trong đó thiết bị tháo rời nhanh bao gồm thành phần khóa có thể vận hành thủ công và thành phần định vị có trục quay được bố trí cách một khoảng với thành phần khóa, khi thiết bị lọc cần được tháo rời, đầu tiên thành phần khóa được bố trí trên phần cuối của thiết bị lọc được mở khóa để phần cạnh của thiết bị lọc được tách khỏi giá lắp, sao cho thiết bị lọc có thể quay quanh thành phần định vị có trục quay, và sau đó thiết bị lọc được tách khỏi thành phần định vị có trục quay để thiết bị lọc được tách khỏi giá lắp. Cơ cấu theo sáng chế có thể tháo rời và thay thế nhanh chóng màn lọc, rút ngắn thời gian bảo trì, cải thiện hiệu quả vệ sinh, và đồng thời tránh làm gián đoạn dòng sản xuất do vệ sinh, và có thể thực hiện vệ sinh nhanh máy dệt có cơ cấu tháo rời nhanh màn lọc, thuận tiện đối với người lao động để vận hành và rút ngắn thời gian thay thế một cách hiệu quả.



HÌNH 1

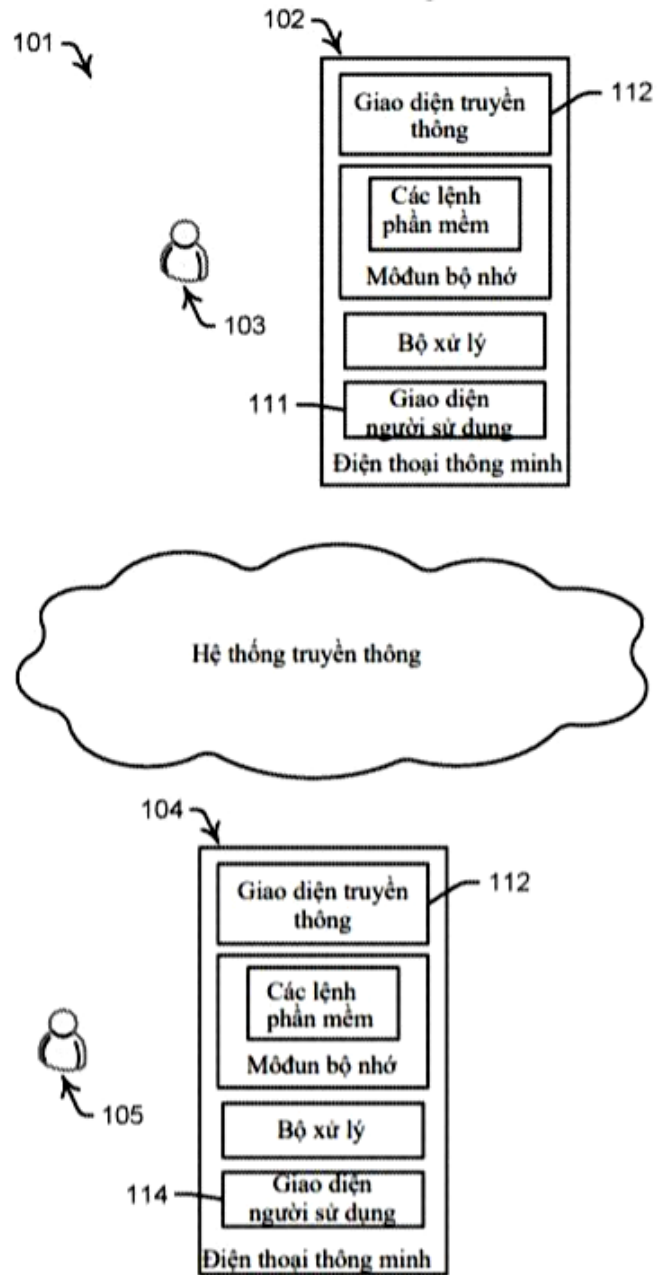
- (11) **86107 A** (43) 25/05/2022
- (21) **1-2021-06875** (85) 28/10/2021
- (22) 27/03/2020 (86) PCT/US2020/025366 27/03/2020
- (30) 62/826,158 29/03/2019 US (87) WO2020/205574 08/10/2020
- 62/826,238 29/03/2019 US
- 62/906,007 25/09/2019 US
- (51) **H02J 3/28; H02M 7/49; H02J 3/34**
- (71) **TAE TECHNOLOGIES, INC. (US)**  
19631 Pauling, Foothill Ranch, CA 92610, United States of America
- (72) SLEPCHENKOV, Mikhail (US); NADERI, Roozbeh (IR)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **HỆ THỐNG NĂNG LƯỢNG DỰA TRÊN MÔĐUN, HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ CÂN BẰNG LIÊN PHA**

(57) Sáng chế đề cập đến các hệ thống năng lượng dựa trên môđun đề xuất có nhiều môđun bộ chuyển đổi-nguồn. Mỗi môđun trong số các môđun bộ chuyển đổi-nguồn có thể bao gồm nguồn năng lượng và bộ chuyển đổi. Các hệ thống có thể còn bao gồm mạch điều khiển cho các môđun. Các môđun có thể được sắp xếp theo các cách khác nhau để cung cấp các đầu ra AC một pha, AC đa pha, và/hoặc DC. Mỗi môđun có thể được kiểm soát và được điều khiển một cách độc lập. Sáng chế cũng đề cập đến các hệ thống điều khiển và các phương pháp cân bằng liên pha.



- |                          |                        |            |
|--------------------------|------------------------|------------|
| (11) <b>86108 A</b>      | (43) 25/05/2022        |            |
| (21) <b>1-2021-06885</b> | (85) 28/10/2021        |            |
| (22) 29/03/2019          | (86) PCT/AU2019/050282 | 29/03/2019 |
|                          | (87) WO2019/183684     | 03/10/2019 |
- (51) *G06F 3/0484; H04W 4/14; G06Q 50/22*
- (71) **TIPEME HOLDINGS PTY LTD (AU)**  
23 Agnes Street, Birkdale, Queensland 4159, Australia
- (72) ISAAC, Shane (AU)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP DÙNG ĐỂ CHO PHÉP TRUYỀN THÔNG GIỮA THIẾT BỊ TÍNH TOÁN THỨ NHẤT ĐƯỢC VẬN HÀNH BỞI NGƯỜI SỬ DỤNG THỨ NHẤT VÀ THIẾT BỊ TÍNH TOÁN THỨ HAI ĐƯỢC VẬN HÀNH BỞI NGƯỜI SỬ DỤNG THỨ HAI VÀ TẬP DỮ LIỆU TIN NHÂN ĐƯỢC TẠO CẤU TRÚC ĐỂ SỬ DỤNG TRONG HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NÀY**
- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp và hệ thống (101) để cho phép truyền thông giữa thiết bị máy tính thứ nhất, dưới dạng điện thoại thông minh (102), được vận hành bởi người sử dụng thứ nhất (103) và thiết bị máy tính thứ hai, dưới dạng điện thoại thông minh (104), được vận hành bởi người sử dụng thứ hai (105). Hệ thống (101) bao gồm môđun thông báo thứ nhất, dưới dạng kết hợp của phần cứng và phần mềm của điện thoại thông minh (102) bao gồm một hoặc nhiều bộ xử lý, bộ nhớ, một hoặc nhiều giao diện truyền thông, nguồn cấp, và các thành phần tương tự khác. Điện thoại thông minh (102) cũng bao gồm giao diện người sử dụng (111) để cho phép người sử dụng (103) cung cấp đầu vào người sử dụng cho điện thoại thông minh và cho phép điện thoại thông minh (102) cung cấp đầu ra người sử dụng cho người sử dụng (103). Môđun thông báo thứ nhất cung cấp trường thông báo thứ nhất, được trình bày ở đầu ra người sử dụng đến người sử dụng (103) trên giao diện người sử dụng, mà người sử dụng (103) có thể nhập nhiều phần tử văn bản vào đó. Để phản hồi lại mục nhập của các phần tử văn bản, bộ xử lý biên dịch dữ liệu thời gian liên quan đến các phần tử văn bản và tạo ra thông báo mà chỉ ra các phần tử văn bản và dữ liệu thời gian. Môđun truyền thông, dưới dạng một hoặc nhiều giao diện truyền thông (112), cho phép việc truyền thông thông báo từ điện thoại thông minh (102) đến điện thoại thông minh (104), thường thông qua hệ thống truyền thông thông thường. Môđun thông báo thứ hai trên điện thoại thông minh (104) có dạng kết hợp của phần cứng và phần mềm của điện thoại thông minh (104), bao gồm một hoặc nhiều bộ xử lý, bộ nhớ, một hoặc nhiều giao diện truyền thông, nguồn cấp, và các thành phần tương tự khác. Điện thoại thông minh (104) cũng bao gồm giao diện người sử dụng (114) để cho phép người sử dụng (105) để cung cấp đầu vào người sử dụng vào điện thoại thông minh (104) và cho phép điện thoại thông minh (104) cung cấp đầu ra người sử dụng cho người sử dụng (105). Môđun thông báo thứ hai phản hồi lại thông báo để trích xuất các phần tử văn bản và dữ liệu thời gian và để cung cấp trường thông báo thứ hai trên giao diện (114) để phát lại các phần tử văn bản đến người sử dụng (105) phù hợp với dữ liệu thời gian.

Fig.1



- (11) **86109 A** (43) 25/05/2022  
(21) **1-2021-06886** (85) 05/09/2017  
(22) 09/02/2016 (86) PCT/EP2016/052743 09/02/2016  
(30) 15154554.8 10/02/2015 EP (87) WO2016/128411 18/08/2016  
15188982.1 08/10/2015 EP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/10/2021

(51) **A61K 9/20; A61K 47/18; C07D 403/04; A61K 9/48; A61P 35/00; A61K 31/498**

(62) 1-2017-03430

(71) **ASTEX THERAPEUTICS LIMITED (GB)**

436 Cambridge Science Park, Milton Road, Cambridge Cambridgeshire CB4 0QA,  
United Kingdom

(72) BROGGINI, Diego Fernando Domenico (CH)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **DƯỢC PHẨM CHỨA N-(3,5-DIMETOXYPHENYL)-N'-(1-METYLETYL)-N-[3-(1-METYL-1H-PYRAZOL-4-YL)QUINOXALIN-6-YL]ETAN-1,2-DIAMIN**

(57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm chứa N-(3,5-dimethoxyphenyl)-N'-(1-methyletyl)-N-[3-(1-methyl-1H-pyrazol-4-yl)quinoxalin-6-yl]etan-1,2-diamin, hoặc muối dược dụng của nó hoặc solvat của nó.

- |                   |                        |                       |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 86110 A      | (43) 25/05/2022        |                       |
| (21) 1-2021-06891 | (85) 28/10/2021        |                       |
| (22) 30/04/2020   | (86) PCT/FI2020/050289 | 30/04/2020            |
| (30) 62/842,109   | 02/05/2019             | US (87) WO2020/221962 |
|                   |                        | 05/11/2020            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/10/2021

(51) **H04W 8/24; H04W 60/00; H04W 84/04; H04W 12/00; H04W 8/06**

(71) **NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)**

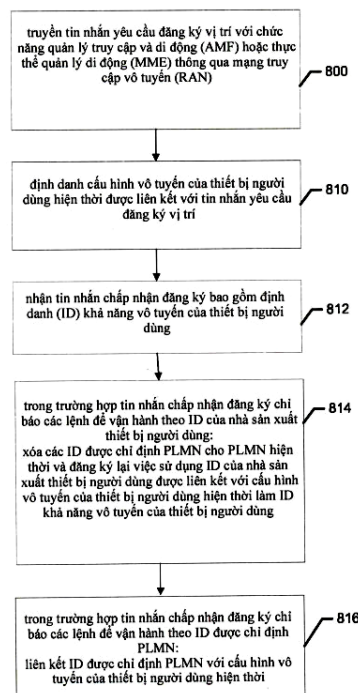
Karakaari 7, 02610 Espoo, Finland

(72) CASATI, Alessio (IT)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ HỖ TRỢ CHUYỂN ĐỔI VÀ TỒN TẠI ĐỒNG THỜI CỦA MẠNG DI ĐỘNG MẶT ĐẤT CÔNG CỘNG VÀ XÁC ĐỊNH KHẢ NĂNG CỦA THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, thiết bị và sản phẩm chương trình máy tính để chuyển đổi một cách thông minh từ mạng di động mặt đất công cộng (PLMN) được chỉ định nhận dạng (ID) sang ID được chỉ định của nhà sản xuất UE. Một phương pháp ví dụ bao gồm việc nhận thông báo yêu cầu đăng ký bao gồm thông tin liên quan đến việc đăng ký vị trí cho chức năng quản lý truy cập và di động (AMF) hoặc thực thể quản lý di động (MME) thông qua mạng truy cập vô tuyến (RAN), thu mã định danh thiết bị di động quốc tế (IMEI) hoặc mã định danh thiết bị vĩnh viễn (PEI) của thiết bị người dùng và trích xuất từ IMEI hoặc PEI mã kiểu mẫu và xuất xứ (TAC). Sau đó, phương pháp thu ID khả năng vô tuyến của thiết bị người dùng được liên kết với thiết bị người dùng và xác định xem liệu UE sẽ sử dụng ID của nhà sản xuất thiết bị người dùng hay ID được chỉ định PLMN để xác định tin nhắn chấp nhận đăng ký phù hợp có các lệnh để vận hành dựa vào ID của nhà sản xuất thiết bị người dùng hay ID được chỉ định PLMN.



**FIG. 8**



(11) **86111 A**

(43) 25/05/2022

(21) **1-2021-06894**

(22) 28/10/2021

(30) 109138335 04/11/2020 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/10/2021

(51) **H04N 19/00**

(71) **ATEN INTERNATIONAL CO., LTD. (TW)**

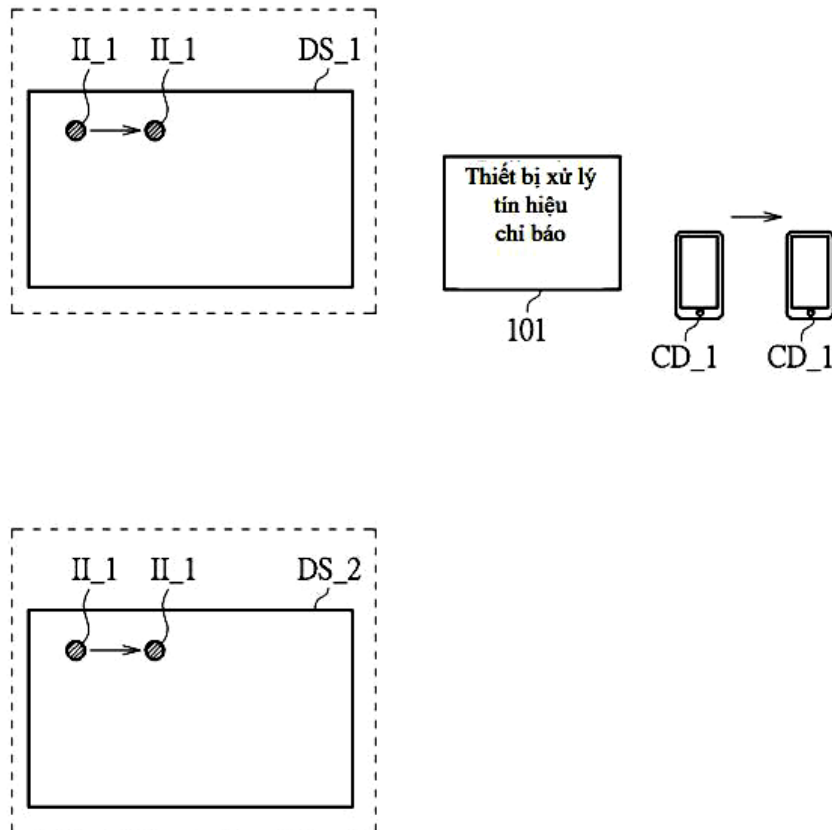
3F, No.125, Sec.2, Datung Rd., Xizhi Dist., New Taipei City, Taiwan

(72) Kuo-Feng Kao (TW)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CHIA SẺ BIỂU TƯỢNG CHỈ BÁO CỦA NHIỀU MÀN HÌNH, PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ TÍN HIỆU CHỈ BÁO**

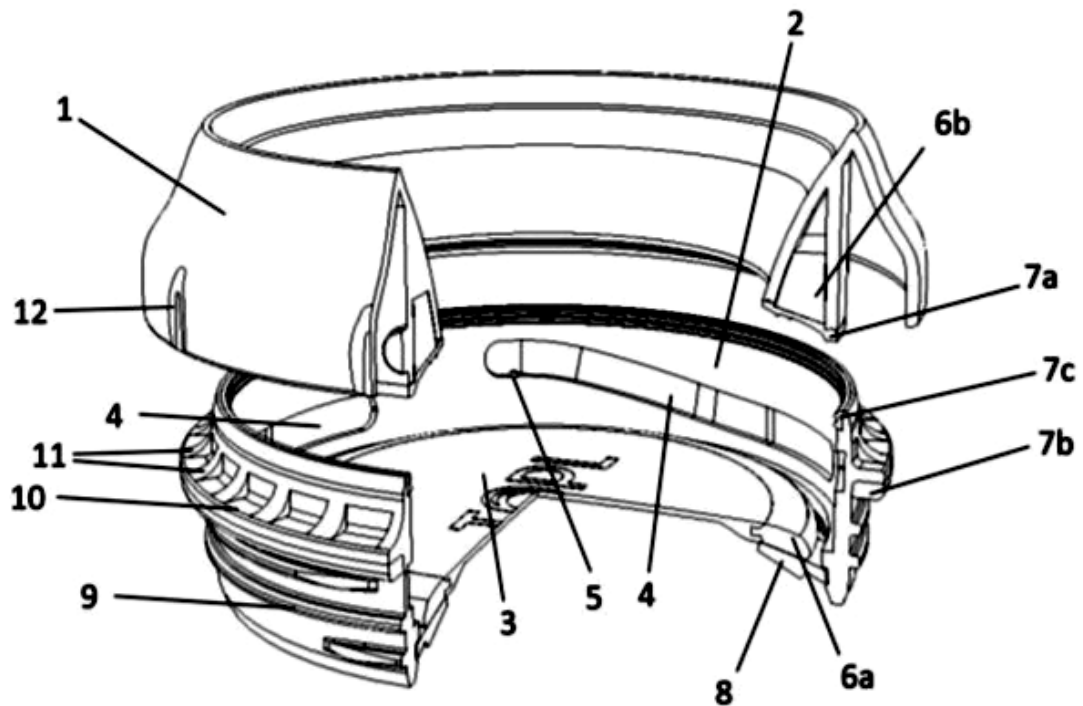
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp chia sẻ biểu tượng chỉ báo của nhiều màn hình, phương pháp và thiết bị xử lý tín hiệu chỉ báo. Phương pháp chia sẻ biểu tượng chỉ báo của nhiều màn hình, áp dụng cho màn hình thứ nhất và màn hình thứ hai, bao gồm các bước: (a) thực hiện hành động kích hoạt thứ nhất bởi thiết bị điều khiển thứ nhất; (b) hiển thị biểu tượng chỉ báo thứ nhất ở vị trí thứ nhất trên màn hình thứ nhất tương ứng với hành động kích hoạt thứ nhất; và (c) hiển thị biểu tượng chỉ báo thứ nhất trên màn hình thứ hai.



**FIG. 2**

- |                          |            |    |                        |            |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) <b>86112 A</b>      |            |    | (43) 25/05/2022        |            |
| (21) <b>1-2021-06899</b> |            |    | (85) 28/10/2021        |            |
| (22) 03/04/2020          |            |    | (86) PCT/EP2020/059678 | 03/04/2020 |
| (30) 1904882.6           | 05/04/2019 | GB | (87) WO2020/201561     | 08/10/2020 |
| 2001903.0                | 30/01/2020 | GB |                        |            |
- (51) **B65D 47/24**  
 (71) **TOPL LIMITED (JE)**  
 Melville Cottage La Rue De La Botellerie St Ouen, JE3 2HL (JE)  
 (72) HUMPHREY, Stewart (JE); HUMPHREY, Eleanor (JE); FLYNN, Chris (GB)  
 (74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)  
 (54) **THIẾT BỊ ĐÓNG NẮP CÓ THỂ GẮN VÀO CỐC UỐNG NƯỚC VÀ CỐC UỐNG NƯỚC ĐƯỢC GẮN THIẾT BỊ ĐÓNG NẮP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đóng nắp có thể gắn vào đồ chứa chất lỏng bao gồm dòng chảy chất lỏng và van bao gồm bộ phận van. Bộ phận van có thể di chuyển giữa vị trí mở và vị trí đóng, trong đó chất lỏng có thể thoát ra đồ chứa chất lỏng kèm theo ở vị trí mở và không thể thoát ra khỏi đồ chứa chất lỏng kèm theo ở vị trí đóng. Thiết bị đóng nắp có thể di chuyển giữa cấu trúc thứ nhất và thứ hai. Dòng chảy của chất lỏng bị bộ phận van cản trở để ngăn chất lỏng thoát ra khỏi đồ chứa chất lỏng khi thiết bị đóng nắp trong cấu trúc thứ nhất. Trong cấu trúc thứ hai, van có thể di chuyển giữa vị trí mở và vị trí đóng.



**HÌNH 2**

(11) 86113 A

(43) 25/05/2022

(21) 1-2021-06915

(22) 29/10/2021

(30) 2020-183170 30/10/2020 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/10/2021

(51) G06F 15/16; G06F 3/12; G06F 21/00

(71) CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)

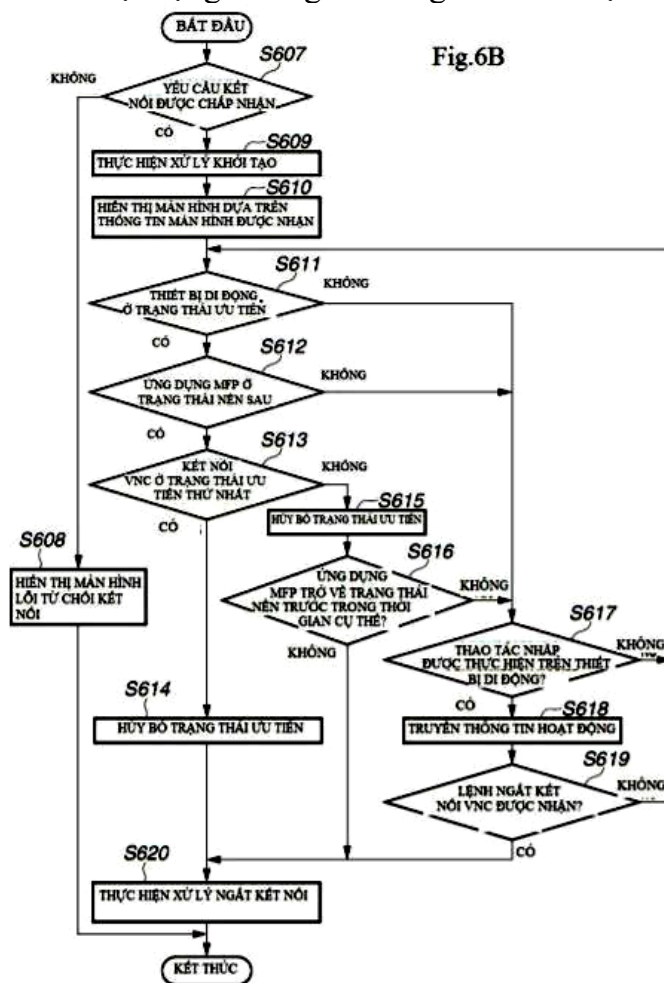
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo 1468-501, Japan

(72) Taiki Sumi (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

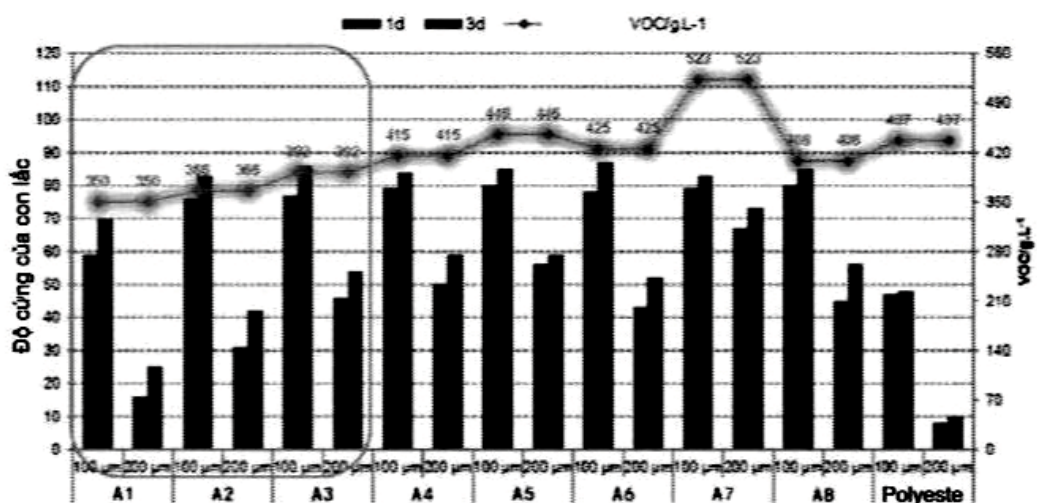
(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ THÔNG TIN, VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐƯỢC BẮT BIẾN

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị xử lý thông tin được tạo cấu hình để truyền thông với thiết bị xử lý hình ảnh. Phương pháp bao gồm hiển thị màn hình của ứng dụng, trong đó màn hình tương ứng với màn hình được hiển thị trên khối hiển thị của thiết bị xử lý hình ảnh và được điều khiển hiển thị bằng thiết bị xử lý hình ảnh, và truyền lệnh để dừng điều khiển hiển thị đến thiết bị xử lý hình ảnh nếu điều kiện định trước được thỏa mãn ở trạng thái trong đó ứng dụng không còn hoạt động như là mục tiêu hoạt động của người dùng trên thiết bị xử lý thông tin.



- (11) **86114 A** (43) 25/05/2022  
 (21) **1-2021-06994** (85) 02/11/2021  
 (22) 30/04/2020 (86) PCT/CN2020/088067 30/04/2020  
 (30) 201910376693.7 07/05/2019 CN (87) WO2020/224519 A1 12/11/2020  
 (51) **C09D 4/06; C08G 59/14; C08G 63/20**  
 (71) **GUANGDONG HUARUN PAINTS CO., LTD.** (CN)  
 Shunde High-Tech Industrial Development Zone Foshan, Guangdong 528306 CN  
 (72) Song NIU (CN); Hongbin CHEN (CN); Shigang FAN (CN); Xi ZHAO (CN)  
 (74) **CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)**  
 (54) **CHẾ PHẨM PHỦ VÀ ĐỒ DÙNG BẰNG GỖ SỬ DỤNG CHẾ PHẨM PHỦ NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm phủ và đồ dùng bằng gỗ sử dụng chế phẩm này. Chế phẩm phủ bao gồm: (A) chế phẩm nhựa tạo màng, gồm có chất cho phản ứng có thể cung cấp hai hoặc nhiều carbanion ái nhân, và chất nhận phản ứng có chứa hai hoặc nhiều nhóm liên kết đôi cacbon-cacbon; và (B) chất xúc tác để xúc tác phản ứng liên kết ngang cộng Michael của chất cho phản ứng và chất nhận phản ứng, trong đó chất cho phản ứng có xương sống (backbone) epoxy thơm, và chất cho phản ứng có khối lượng đương lượng epoxy nằm trong khoảng 400-1100 g/mol, tốt hơn là trong khoảng 470-1000 g/mol, tốt hơn nữa là trong khoảng 470-900 g/mol.



**HÌNH 1**

- (11) 86115 A (43) 25/05/2022  
(21) 1-2021-06996  
(22) 02/11/2021  
(30) 202011229492.3 06/11/2020 CN  
(51) A44B 11/26; G08B 23/00  
(71) WONDERLAND SWITZERLAND AG (CH)  
Beim Bahnhof 5, 6312, Steinhausen, Switzerland  
(72) Manqun Cheng (CN)  
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)  
(54) THIẾT BỊ CẢNH BÁO KHÓA CÀI, HỆ THỐNG CẢNH BÁO KHÓA CÀI VÀ PHƯƠNG PHÁP CẢNH BÁO KHÓA CÀI

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị cảnh báo khóa cài, bao gồm khóa cài dương và khóa cài âm khớp với nhau, và môđun kết nối không dây được sắp xếp giữa khóa cài dương và khóa cài âm. Sự cài khóa cài dương với khóa cài âm hoặc sự nhả khóa cài dương khỏi khóa cài âm khiến cho môđun kết nối không dây được bật hoặc tắt, và môđun kết nối không dây gửi đi tín hiệu nhận dạng khi nó được bật, và do đó, môđun kết nối không dây có thể được kết hợp với thiết bị đầu cuối di động để thực hiện kết nối không dây giữa chúng, thiết bị đầu cuối di động gửi đi tín hiệu cảnh báo phụ thuộc vào việc thiết bị đầu cuối di động có được kết nối với môđun kết nối không dây hay không, qua đó nhắc người dùng về trạng thái kết nối của thiết bị cảnh báo khóa cài và còn cho phép người dùng xác định tình trạng sử dụng của phương tiện chở trẻ em theo trạng thái kết nối của thiết bị cảnh báo khóa cài, qua đó đảm bảo sự an toàn của phương tiện chở trẻ em trong khi sử dụng và sự thoải mái khi trẻ em ngồi bên trong đó. Hệ thống cảnh báo khóa cài có thiết bị cảnh báo khóa cài và phương pháp cảnh báo khóa cài sử dụng thiết bị cảnh báo khóa cài cũng được bộc lộ.

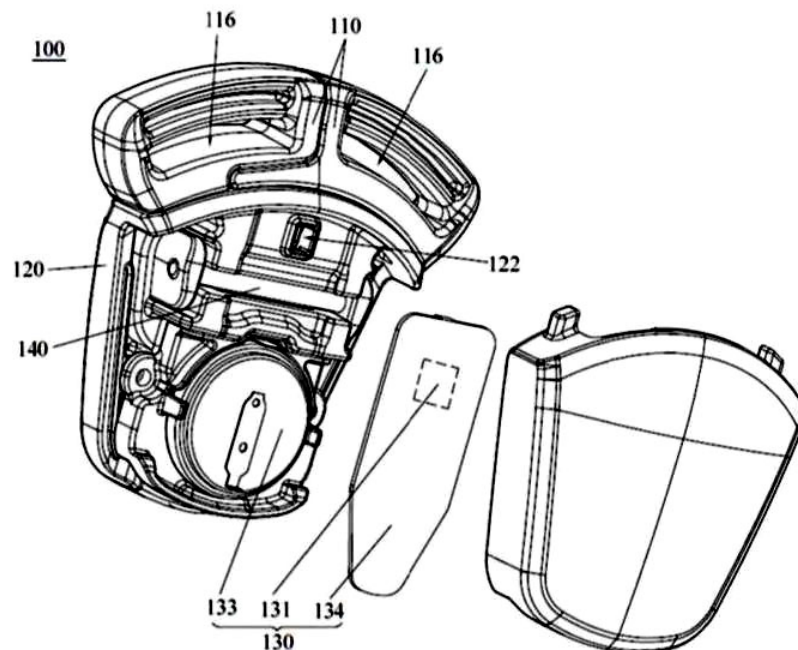


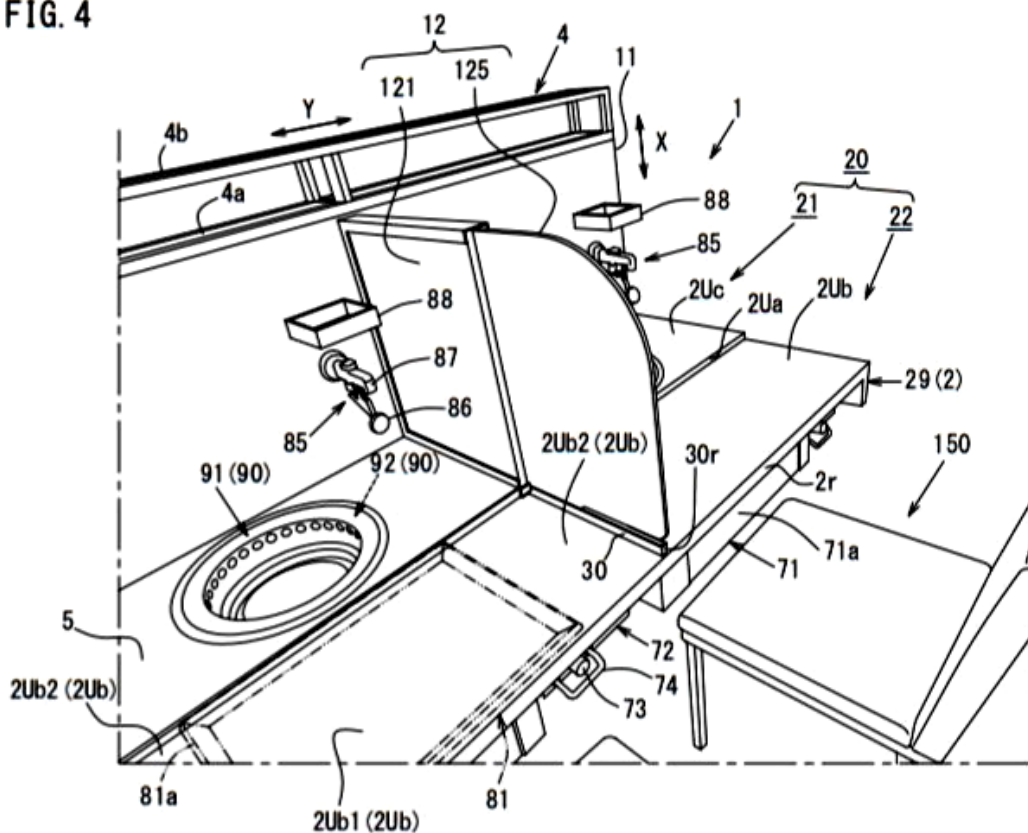
Fig. 6



- (11) 86116 A (43) 25/05/2022  
 (21) 1-2021-07016  
 (22) 03/11/2021  
 (30) 2020-184855 05/11/2020 JP  
 Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/11/2021  
 (51) A47B 17/04; A47B 96/04  
 (71) 1&D HOLDINGS CO., LTD. (JP)  
 1-27-9 Shinmachi, Nishiku, OSAKA-SHI, Osaka, Japan  
 (72) Jun TAKAHASHI (JP)  
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
 (54) KẾT CẤU NGĂN QUẦY

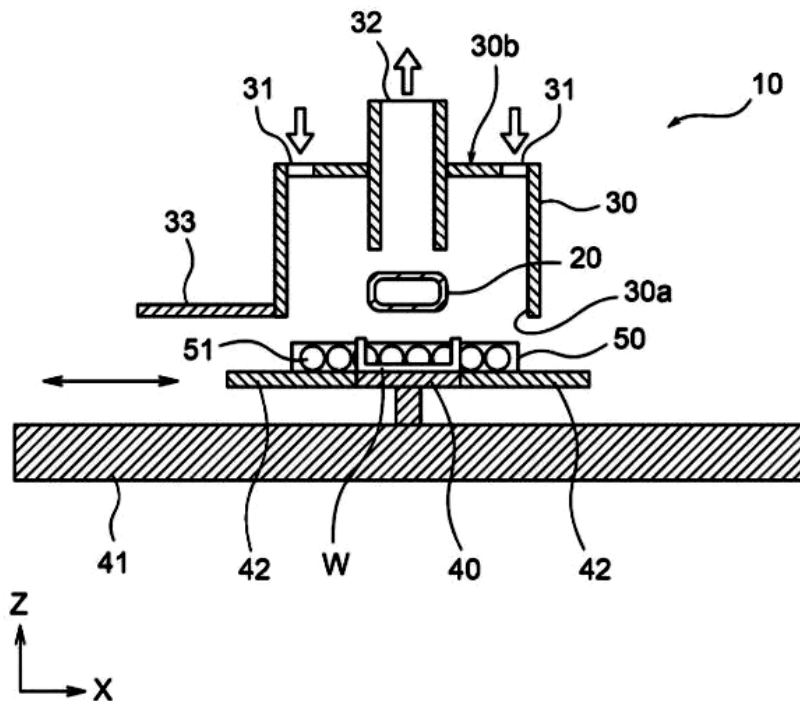
- (57) Sáng chế đề cập đến kết cấu ngăn quây để cho phép dạng phân cách không gian xung quanh xung quanh quây, ví dụ như, không gian phía trên ở trên bản phía trên được thay đổi một cách dễ dàng. Các vách ngăn (11 và 12) phân cách không gian phía trên ở trên quây (1) theo hướng chiều dài được đặt trong tư thế thẳng đứng trên bề mặt phía trên (2U) của quây (1). Vách ngăn có thể di chuyển (125) của vách ngăn (12), trong số các vách ngăn (11 và 12), là có thể di chuyển trên bề mặt phía trên (2U) sao cho thay đổi mức mà tới đó vách ngăn có thể di chuyển (125) phân cách không gian phía trên ở trên quây (1). Bộ phận dẫn hướng, ví dụ như, ray (30) dẫn hướng vách ngăn có thể di chuyển (125) được bố trí trên bề mặt phía trên (2U).

FIG. 4



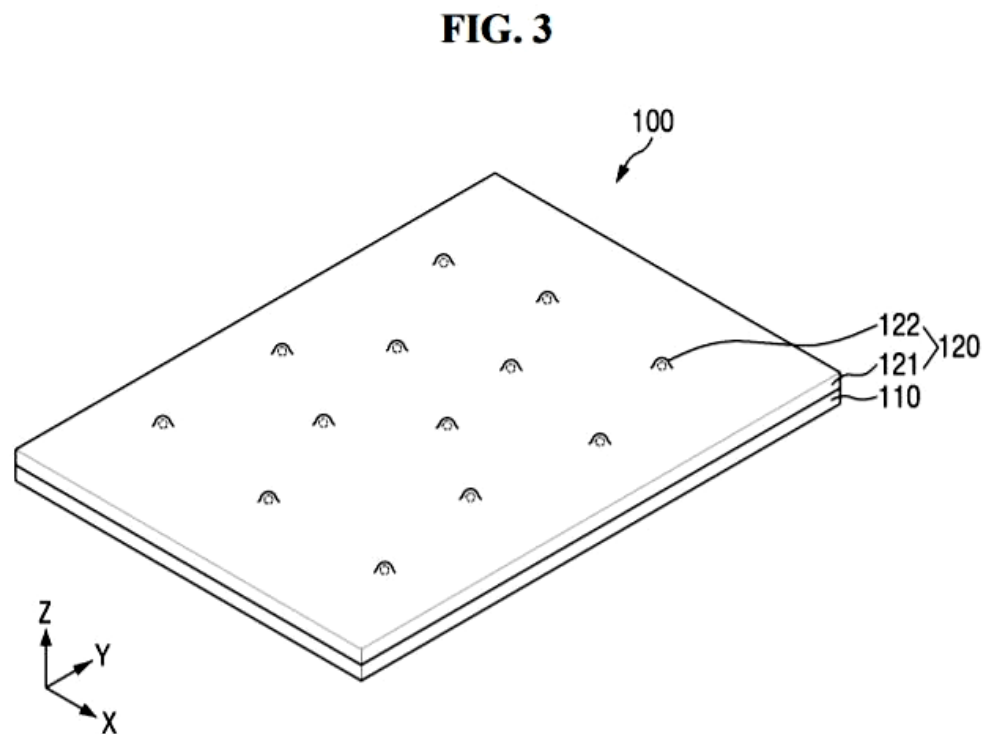
- (11) 86117 A (43) 25/05/2022  
 (21) 1-2021-07028  
 (22) 03/11/2021  
 (30) 2020-187909 11/11/2020 JP  
 (51) B08B 7/00; H01J 61/52  
 (71) USHIO DENKI KABUSHIKI KAISHA (JP)  
 1-6-5, Marunouchi, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8150 Japan  
 (72) Kenji YAMAMORI (JP); Masataka KAWAGUCHI (JP); Fumitoshi TAKEMOTO (JP)  
 (74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)  
 (54) THIẾT BỊ XỬ LÝ BẰNG TIA CỰC TÍM VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ BẰNG TIA CỰC TÍM
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị xử lý bằng tia cực tím bao gồm: đèn exime (excimer); hộp đèn chứa đèn exime, hộp đèn có lỗ hở từ đó tia cực tím được bức xạ từ đèn exime đi qua; bộ được bố trí ở vị trí đối diện lỗ hở của hộp đèn và di chuyển vật phẩm đến vị trí chiếu xạ nơi mà tia cực tím sẽ được chiếu xạ, theo chiều vuông góc với chiều dọc trục của đèn exime gọi là chiều dịch chuyển; và cơ cấu phun khí dùng để phun khí trợ theo chiều dọc trục của đèn exime đến không gian giữa đèn exime và vật phẩm được định vị tại vị trí chiếu xạ. Ngoài ra, sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý bằng tia cực tím để thực hiện xử lý chiếu xạ tia cực tím vào vật phẩm.

FIG. 1



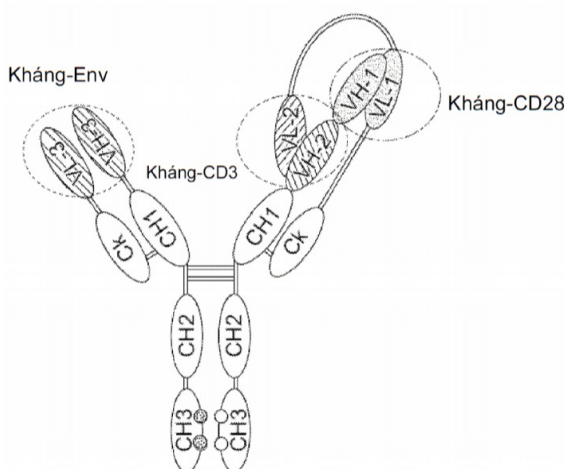
- (11) **86118 A** (43) 25/05/2022  
(21) **1-2021-07038**  
(22) 03/11/2021  
(30) 10-2020-0149362 10/11/2020 KR  
(51) **C08J 7/04**  
(71) **SAMSUNG DISPLAY CO., LTD. (KR)**  
1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, 17113, Republic of Korea  
(72) Sung KIM (KR); Hyung Don NA (KR)  
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(54) **MÀNG BẢO VỆ**

- (57) Sáng chế đề cập đến màng bảo vệ bao gồm màng, và lớp phủ được bố trí trên màng. Lớp phủ bao này gồm chất kết dính, và các hạt được bố trí trong chất kết dính. Chất kết dính bao gồm phần nhô ra tiếp xúc với mỗi trong số các hạt, và phần phẳng không tiếp xúc với các hạt này. Cụm lắp ráp khay bao gồm khay và lớp phủ được bố trí trên khay. Thành phần phủ bao gồm chất kết dính và các hạt uretan được bố trí trong chất kết dính.





- (11) **86119 A** (43) 25/05/2022  
 (21) **1-2021-07042** (85) 04/11/2021  
 (22) 08/04/2020 (86) PCT/US2020/027313 08/04/2020  
 (30) 62/831,415 09/04/2019 US (87) WO2020/210386 A1 15/10/2020  
 19306312.0 08/10/2019 EP  
 (51) **C07K 16/10; C07K 16/46; C07K 16/28; A61P 31/18**  
 (71) 1. **SANOVI (FR)**  
 54, rue La Boétie, 75008 Paris, France  
 2. **THE UNITED STATES OF AMERICA, AS REPRESENTED BY THE SECRETARY, DEPARTMENT OF HEALTH AND HUMAN SERVICES (US)**  
 c/o National Institutes of Health, 6011 Executive Boulevard, Suite 325, Rockville, Maryland 20852, United States of America  
 (72) ASOKAN Mangaiarkarasi (IN); BEIL Christian (DE); BENINGA Jochen (DE); BIRKENFELD Joerg (DE); CONNORS Mark (US); KOUP Richard A. (US); KWON Young Do (US); KWONG Peter D. (US); LIU Qingbo (CN); LUSSO Paolo (IT); MASCOLA John R. (US); NABEL Gary J. (US); PEGU Amarendra (US); RAO Ercole (DE); WEI Ronnie (US); XU Ling (US); YANG Zhi-Yong (US)  
 (74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)  
 (54) **PROTEIN LIÊN KẾT ĐẶC HIỆU BA TRONG MỘT VÀ/HOẶC HÓA TRỊ BA SỬ DỤNG ĐỊNH DẠNG MIỀN BIẾN ĐỔI KÉP LIÊN KẾT CHÉO (CODV) ĐỂ ĐIỀU TRỊ SỰ NHIỄM HIV**  
 (57) Bằng cách sử dụng định dạng Miền Biến Đổi Kép Liên Kết Chéo (CODv), sáng chế đề cập đến hợp phần có chứa protein liên kết đặc hiệu ba trong một và/hoặc hóa trị ba có chứa bốn chuỗi polypeptit mà tạo thành ba vị trí liên kết kháng nguyên mà liên kết đặc hiệu một hoặc nhiều protein đích HIV, trong đó cặp polypeptit thứ nhất tạo thành protein liên kết mang các miền biến đổi kép có định hướng liên kết chéo, và trong đó cặp polypeptit thứ hai mang miền biến đổi đơn lẻ. Sáng chế cũng đề xuất phương pháp tạo ra protein liên kết đặc hiệu ba trong một và/hoặc hóa trị ba và sử dụng protein liên kết này để điều trị và/hoặc ngăn ngừa HIV/AIDS.



**HÌNH 1**

- |                          |            |                        |                    |
|--------------------------|------------|------------------------|--------------------|
| (11) <b>86120 A</b>      |            | (43) 25/05/2022        |                    |
| (21) <b>1-2021-07077</b> |            | (85) 05/11/2021        |                    |
| (22) 15/05/2020          |            | (86) PCT/CN2020/090399 | 15/05/2020         |
| (30) 201920703370.X      | 16/05/2019 | CN                     | (87) WO2020/228803 |
| 201921496439.2           | 10/09/2019 | CN                     | 19/11/2020         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/11/2021

(51) **A24F 47/00**

(71) **XIAMEN FENGTAO CERAMICS CO., LTD (CN)**

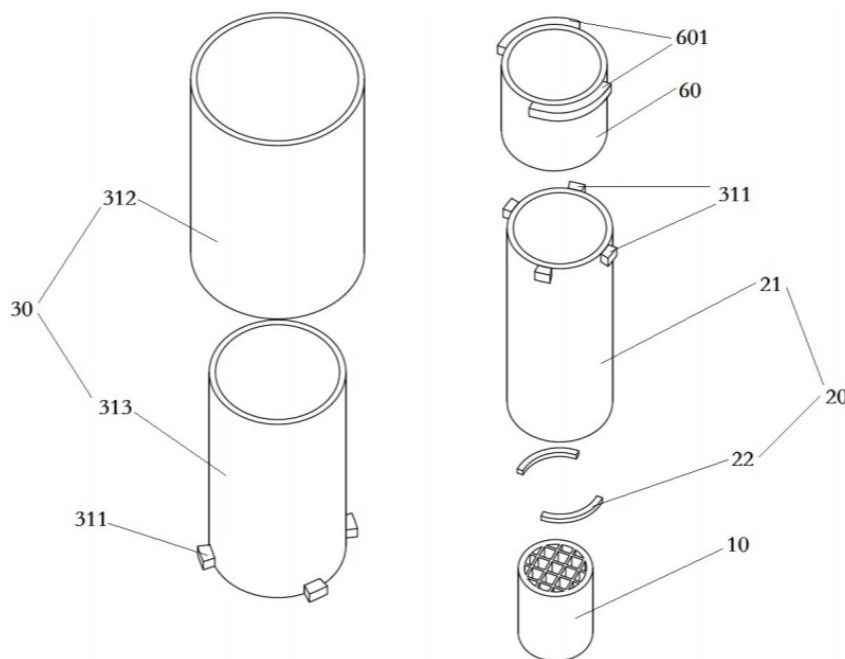
133, 10th Floor, No. 1036, Xiahe Road, Siming District Xiamen, Fujian 361000, China

(72) ZHU Xiaohua (CN); XIONG Zhaorong (CN); FU Zengxue (CN); YU Xiangyi (CN); LIU Maoqi (CN)

(74) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LAW CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ LÀM NÓNG THUỐC LÁ ĐIỆN TỬ KHÔNG TIẾP XÚC**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị làm nóng thuốc lá điện tử không tiếp xúc bao gồm bộ phận làm nóng bằng gốm, bộ phận chịu lực sản phẩm từ thuốc lá và ống làm lạnh, trong đó bộ phận làm nóng bằng gốm bao gồm thân làm nóng và mạch làm nóng, thân làm nóng là hình trụ và bên trong thiết kế đường nhiều lỗ, và mạch làm nóng bố trí trên thân làm nóng, để làm nóng không khí đi qua đường nhiều lỗ; bộ phận chịu lực bao gồm ống gốm và tấm chắn; và ống làm lạnh bố trí ở trên ống gốm, và tách biệt với ống gốm, đường kính trong của khoang chứa được xác định bởi ống làm lạnh phải tương đồng với đường kính trong của khoang chứa thứ nhất, sao cho đốt thuốc của sản phẩm từ thuốc lá xuyên qua một cách thích hợp, ống làm lạnh dùng để làm lạnh hơi khói đi qua đốt thuốc để làm tăng thể tích hơi khói và đồng thời làm giảm nhiệt độ của hơi khói và cải thiện vị.



Hình 9

- |                          |            |    |                        |
|--------------------------|------------|----|------------------------|
| (11) <b>86121 A</b>      |            |    | (43) 25/05/2022        |
| (21) <b>1-2021-07090</b> |            |    | (85) 05/11/2021        |
| (22) 08/04/2020          |            |    | (86) PCT/US2020/027232 |
|                          |            |    | 08/04/2020             |
| (30) 62/831,320          | 09/04/2019 | US | (87) WO2020/210333     |
|                          |            |    | 15/10/2020             |
| 62/885,926               | 13/08/2019 | US |                        |
| 62/908,655               | 01/10/2019 | US |                        |
| 62/910,547               | 04/10/2019 | US |                        |
| 62/930,825               | 05/11/2019 | US |                        |

(51) **H04L 1/18**

(71) **IDAC HOLDINGS, INC. (US)**

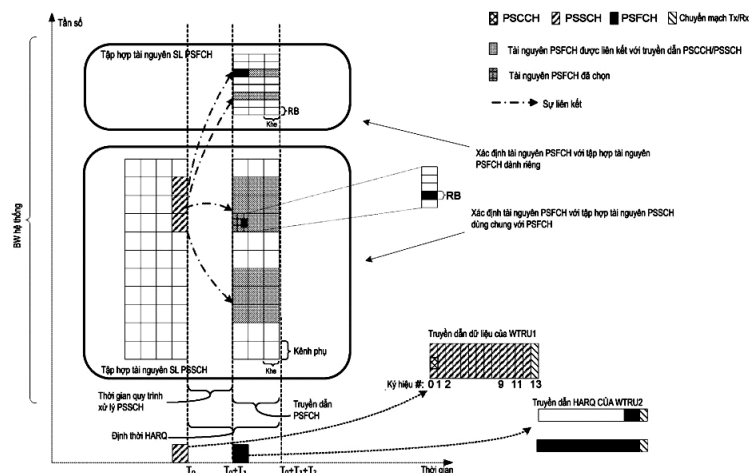
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America

(72) Moon-il LEE (KR); Tao DENG (US); Tuong Duc HOANG (VN); Chunxuan YE (US); Martino FREDA (CA)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **THIẾT BỊ THU/PHÁT KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG PHÁP KẾT HỢP VỚI TRUYỀN DẪN NR SL PSFCH**

(57) Định thời yêu cầu lặp lại tự động kết hợp (HARQ) có thể được xác định. Có thể thực hiện lựa chọn tập hợp tài nguyên kênh phản hồi vật lý SL (PSFCH). WTRU nguồn có thể (ví dụ: xác định) báo hiệu tài nguyên PSFCH dựa trên thông tin trạng thái kênh (CSI), khoảng cách bộ phát (TX)-bộ thu (RX) và/hoặc CBR. WTRU đích có thể xác định các kênh phụ để bao gồm tài nguyên PSFCH dựa trên tài nguyên PSFCH/ PSSCH và/hoặc thông tin ID PHY của WTRU. Một hoặc nhiều khối tài nguyên có thể được xác định bên trong kênh phụ để truyền dẫn PSFCH dựa trên ID PHY của WTRU và/hoặc ID liên kết. Tập hợp ký hiệu thứ nhất trong khe có thể được nhận biết để phát hiện PSSCH và/hoặc truyền dẫn PSSCH+PSFCH để (ví dụ, xác định) phát PSFCH ở cuối khe mà không xung đột với PSSCH. WTRU có thể chuyển sang tập hợp tài nguyên PSFCH dành riêng hoặc truyền dẫn Chế độ 1 khi không thể thu được tài nguyên PSFCH trong tập hợp tài nguyên PSFCH dùng chung.



**HÌNH 2**

(11) **86122 A**

(43) 25/05/2022

(21) **1-2021-07092**

(22) 05/11/2021

(30) 10-2020- 0151220 12/11/2020 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/11/2021

(51) **H04M 1/02**

(71) **S CONNECT CO., LTD. (KR)**

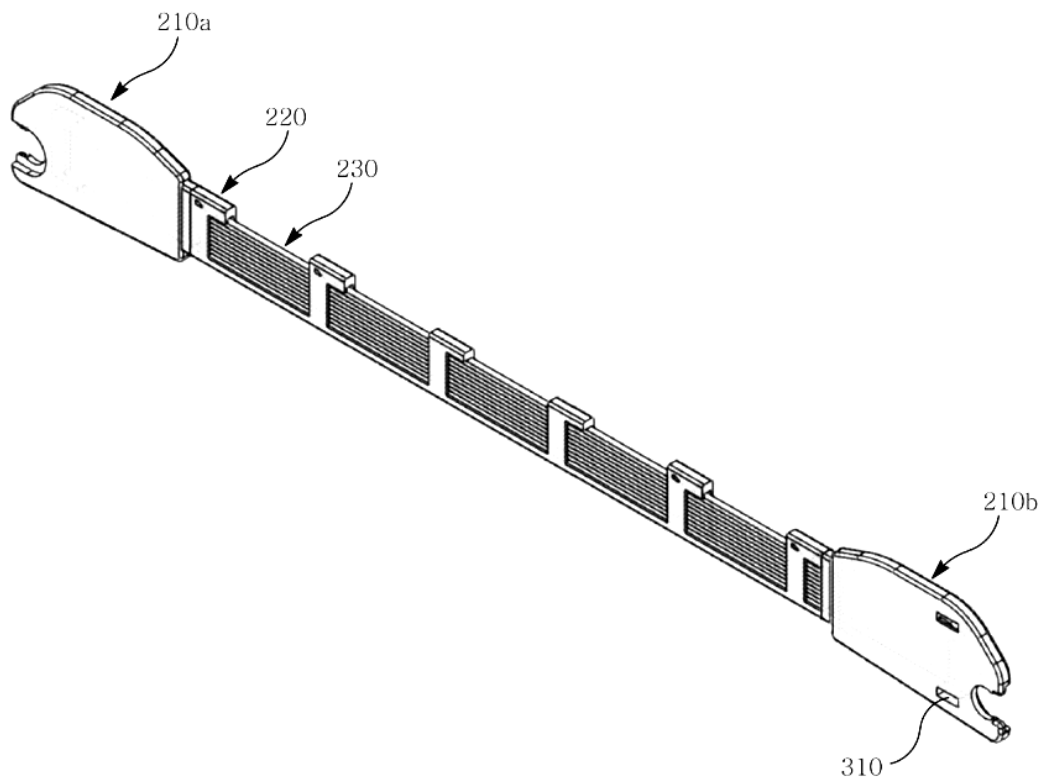
30, Marudeul-gil 172beon-gil, Opo-eup, Gwangju-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

(72) PARK, Sun Kwan (KR)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **LÒ XO BẢN LỀ LOẠI UỐN**

- (57) Sáng chế đề cập đến lò xo bản lề loại uốn với cả hai đầu tương ứng được gắn chặt vào thân chính và thân trượt, và tạo áp lực cho thân trượt theo một hướng hoặc một hướng khác dựa trên vị trí trung tâm. Cụ thể hơn, sáng chế bao gồm: khung thứ nhất có bộ phận khớp nối thân được kết nối vào một trong hai phần thân chính hoặc thân trượt; khung thứ hai có bộ phận khớp nối thân được kết nối vào phần còn lại trong hai phần thân chính và thân trượt; thanh đàn hồi cung cấp lực đàn hồi khi bị uốn cong và biến dạng so với phần khớp nối thân của khung thứ nhất và khung thứ hai; thanh dẫn đàn hồi được lắp vào thanh đàn hồi nêu trên và dẫn hướng uốn cong của thanh đàn hồi.



**Fig.2**

- |                          |                        |                       |
|--------------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) <b>86123 A</b>      | (43) 25/05/2022        |                       |
| (21) <b>1-2021-07113</b> | (85) 08/11/2021        |                       |
| (22) 10/04/2020          | (86) PCT/KR2020/004911 | 10/04/2020            |
| (30) 10-2019-0041876     | 10/04/2019             | KR (87) WO2020/209671 |
|                          |                        | 15/10/2020            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/11/2021

(51) **H04N 19/11; H04N 19/70; H04N 19/593**

(71) **1. ELECTRONICS AND TELECOMMUNICATIONS RESEARCH INSTITUTE (KR)**

218, Gajeong-ro, Yuseong-gu, Daejeon 34129, Republic of Korea

**2. UNIVERSITY-INDUSTRY COOPERATION GROUP OF KYUNG HEE UNIVERSITY (KR)**

Kyunghee Univ. Global Campus 1732, Deogyong-daero, Giheung-gu, Yongin-si Gyeonggi-do 17104, Republic of Korea

- (72) KANG, Jung Won (KR); LEE, Ha Hyun (KR); LIM, Sung Chang (KR); LEE, Jin Ho (KR); KIM, Hui Yong (KR); PARK, Gwang Hoon (KR); KIM, Tae Hyun (KR); LEE, Dae Young (KR); GWUN, Woo Woen (KR); LEE, Won Jun (KR)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ HÌNH ẢNH, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA HÌNH ẢNH VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị mã hóa/giải mã hình ảnh. Phương pháp giải mã hình ảnh bao gồm bước giải mã ít nhất một trong số thông tin chế độ dự đoán của khối lân cận của khối hiện thời và thông tin độ dài của khối hiện thời, suy ra chế độ dự đoán trong ảnh của khối hiện thời làm chế độ định trước bằng cách sử dụng thông tin đã được giải mã, và tái tạo khối hiện thời dựa vào chế độ dự đoán trong ảnh của khối hiện thời.

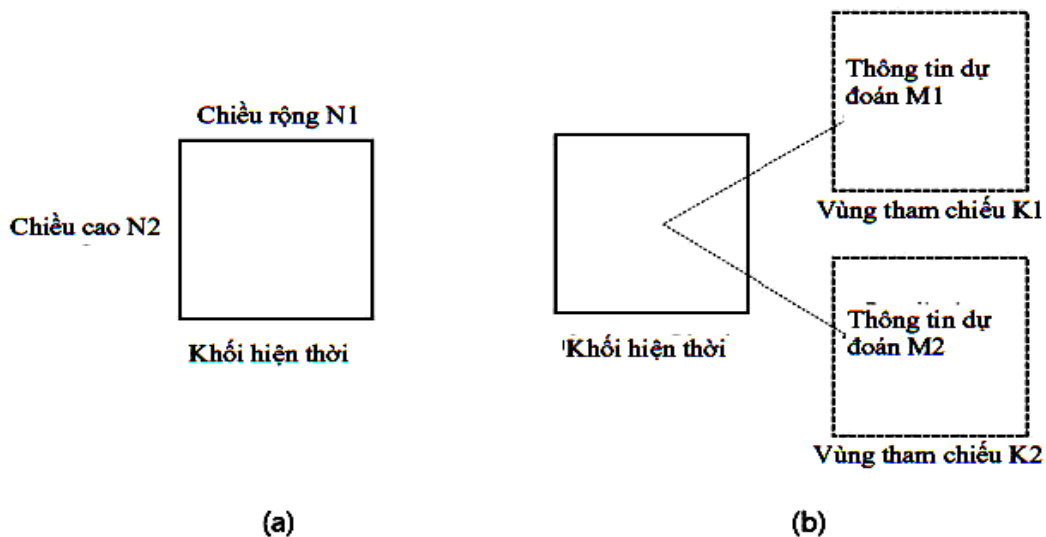


Fig. 13

- (11) **86124 A** (43) 25/05/2022  
(21) **1-2021-07114** (85) 08/11/2021  
(22) 14/04/2020 (86) PCT/EP2020/060370 14/04/2020  
(30) 19382287.1 15/04/2019 EP (87) WO2020/212297 22/10/2020  
(51) **A61K 9/48; A61K 35/74; A61K 35/741**  
(71) **1. INSTITUT D'INVESTIGACIONS BIOMÈDIQUES AUGUST PI I SUNYER (IDIBAPS) (ES)**  
C. Rosselló, 149-153, 08036 BARCELONA, Spain  
**2. FUNDACIÓ CLÍNIC PER A LA RECERCA BIOMÈDICA (ES)**  
C. Rosselló, 149-153, 08036 BARCELONA, Spain  
**3. HOSPITAL CLÍNIC DE BARCELONA (ES)**  
C. Villarroel 170, 08036 BARCELONA, Spain  
**4. UNIVERSITAT DE BARCELONA (ES)**  
Centre de Patents de la UB, Baldiri Reixac 4 - Torre D, 08028 BARCELONA, Spain  
(72) SUÑÉ NEGRE, Josep M. (ES); SORIANO VILADOMIU, Alex (ES); AIRA GOMEZ, Andrea (ES); FEHER, Csaba (HU)  
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(54) **ĐƯỢC PHẨM CHỨA VI SINH VẬT SỐNG TRONG PHÂN ỔN ĐỊNH LÂU DÀI VÀ QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ ĐƯỢC PHẨM NÀY**  
  
(57) Sáng chế đề xuất được phẩm rắn dùng qua đường miệng chứa lượng có hiệu quả được của vi sinh vật sống và một hoặc nhiều tá dược hấp thụ nước được dùng, trong đó được phẩm này có hàm lượng nước, được xác định theo Dược điển châu Âu 9.4, phần 2.5.12., từ 0,5 đến 30% so với tổng khối lượng được phẩm. Sáng chế còn đề xuất quy trình điều chế được phẩm này cũng như việc sử dụng nó trong trị liệu. Chế phẩm gốc tế bào sống theo sáng chế ổn định ở các điều kiện dịu nhẹ.

(11) 86125 A (43) 25/05/2022

(21) 1-2021-07138

(22) 09/11/2021

(30) 10-2020-0157718 23/11/2020 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/11/2021

(51) E01D 19/12

(71) KOREA INSTITUTE OF CIVIL ENGINEERING AND BUILDING TECHNOLOGY (KR)

283, Goyang-daero, Ilsanseo-gu, Goyang-si, Gyeonggi-do, 10223, Korea

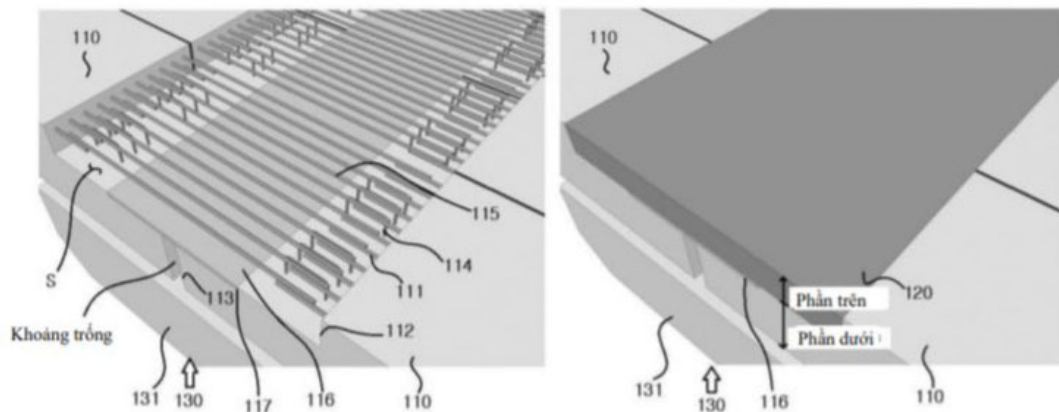
(72) LEE, Sang-Yoon (KR); SONG, Jae-Joon (KR); LEE, Sang-Won (KR)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) CẦU BẢN ĐÚC SẴN SỬ DỤNG BẢN NỐI TIẾP VÀ PHƯƠNG PHÁP THI CÔNG CẦU BẢN ĐÚC SẴN NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến cầu bản đúc sẵn sử dụng bản nối tiếp và phương pháp thi công cầu bản đúc sẵn này trong đó bê tông đúc tại chỗ hoặc bản nối tiếp đúc sẵn được lắp đặt trên phần điểm liên tục của cầu nhiều nhịp để làm cho bản đúc sẵn liên tục, trong đó cầu có thể được xây dựng mà không cần lắp đặt khối mối nối giãn nở ở phần điểm liên tục. Cầu bản đúc sẵn theo sáng chế bao gồm các bản đúc sẵn được lắp để được cách xa và hướng về nhau theo chiều dọc ở phần điểm liên tục (A) của kết cấu cầu phụ và bản nối tiếp được tạo thành sao cho, trong trạng thái trong đó các phần dưới của các bản đúc sẵn được đặt cách xa nhau, các phần trên của nó được tạo để nối tiếp.

FIG. 2



- (11) **86126 A** (43) 25/05/2022  
(21) **1-2021-07143** (85) 09/11/2021  
(22) 29/05/2020 (86) PCT/IB2020/055110 29/05/2020  
(30) 10-2019-0064666 31/05/2019 KR (87) WO2020/240493 03/12/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/04/2022

- (51) **C07D 413/06; A61K 31/4439; A61K 31/4725; A61K 31/517; C07D 413/14; A61P 3/00; A61P 31/00; C07D 413/10; A61K 31/4245; A61P 25/00**  
(71) **CHONG KUN DANG PHARMACEUTICAL CORP. (KR)**  
8, Chungjeong-ro, Seodaemun-gu, Seoul 03742, Republic of Korea  
(72) LEE, Chang Sik (KR); OH, Jung Taek (KR); YUN, Hokeun (KR); SONG, Hyeseung (KR); KIM, Hyunjin Michael (US)  
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)  
(54) **HỢP CHẤT DẪN XUẤT 1,3,4-OXADIAZOL HOMOPHTALIMIT LÀM CHẤT ỨC CHẾ HISTON DEAXETYLaza 6, VÀ DƯỢC PHẨM BAO GỒM HỢP CHẤT NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất có hoạt tính ức chế histon deaxetylaza 6 (HDAC6), đồng phân lập thể của chúng hoặc muối dược dụng của chúng, thuốc sử dụng chúng, và phương pháp sản xuất chúng. Hợp chất theo sáng chế, đồng phân lập thể của chúng hoặc muối dược dụng của chúng có hoạt tính ức chế histon deaxetylaza 6 (HDAC6), và hữu hiệu trong phòng hoặc điều trị các bệnh liên quan đến HDAC6, bao gồm bệnh truyền nhiễm; ung thư; bệnh nội tiết; bệnh dinh dưỡng và chuyển hóa; rối loạn tâm thần và hành vi; bệnh thần kinh; các bệnh về mắt và phần phụ ở mắt; các bệnh về tuần hoàn; bệnh đường hô hấp; bệnh tiêu hóa; bệnh về da và mô dưới da; bệnh về hệ thống cơ xương và bệnh mô liên kết; và quái thai hoặc dị tật, và sai cấu trúc nhiễm sắc thể.



- (11) **86127 A** (43) 25/05/2022  
 (21) **1-2021-07151** (85) 09/11/2021  
 (22) 29/04/2020 (86) PCT/EP2020/061937 29/04/2020  
 (30) PA 2019 00543 03/05/2019 DK (87) WO2020/225061 12/11/2020  
 PA 2019 00655 28/05/2019 DK  
 PA 2019 00681 04/06/2019 DK  
 PA 2019 00687 05/06/2019 DK
- (51) **F23C 6/00; C01B 17/76; B01D 53/52; C01B 17/04**  
 (71) **HALDOR TOPSØE A/S (DK)**  
 Haldor Topsøes Allé 1, 2800 Kgs. Lyngby, Denmark  
 (72) THELLEFSEN, Morten (DK); LYKKE, Mads (DK)  
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) **QUY TRÌNH VÀ HỆ THỐNG XỬ LÝ ĐỀ TẠO LƯU HUỖNH**  
 (57) Theo một khía cạnh rộng, sáng chế đề cập đến quy trình tạo lưu huỳnh nguyên tố từ khí nguyên liệu chứa H<sub>2</sub>S với lượng nằm trong khoảng từ 15%, 20%, 30%, 40% hoặc 50% thể tích đến 99% thể tích hoặc 100% thể tích và dòng axit sulfuric, quy trình này bao gồm các bước:  
 a. cung cấp dòng cấp liệu cho lò phản ứng Claus chứa một lượng khí nguyên liệu, một lượng oxy và tùy ý một lượng nhiên liệu, trong đó lượng oxy là dưới tỷ lệ lượng đối với phản ứng Claus,  
 b. dẫn dòng cấp liệu cho lò phản ứng Claus này vào vùng lò phản ứng vận hành ở nhiệt độ cao, như cao hơn 900°C, tạo ra sản phẩm vùng lò phản ứng,  
 c. dẫn sản phẩm vùng lò phản ứng này và một lượng axit sulfuric vào vùng bay hơi axit sulfuric nằm phía sau vùng lò phản ứng, tạo ra khí cấp liệu cho đơn vị chuyển hóa Claus,  
 d. làm nguội khí cấp liệu cho đơn vị chuyển hóa Claus này để tạo ra khí cấp liệu cho đơn vị chuyển hóa Claus đã được làm nguội và tùy ý lấy lưu huỳnh nguyên tố ra khỏi khí này,  
 e. dẫn khí cấp liệu cho đơn vị chuyển hóa Claus đã được làm nguội để cho tiếp xúc với nguyên liệu có hoạt tính xúc tác trong phản ứng Claus,  
 f. lấy khí cuối Claus và lưu huỳnh nguyên tố ra, tùy ý bằng cách làm nguội dòng ra, khỏi nguyên liệu có hoạt tính xúc tác trong phản ứng Claus,  
 g. dẫn dòng chứa khí cuối Claus này vào hệ thống xử lý khí cuối Claus, với lợi ích liên quan là quy trình bao gồm bước bơm axit sulfuric vào vùng bay hơi axit sulfuric cho phép đốt khí nguyên liệu, bao gồm tạp chất, ở nhiệt độ cao mà không cần làm nguội từ sự bay hơi và phân hủy của axit sulfuric.

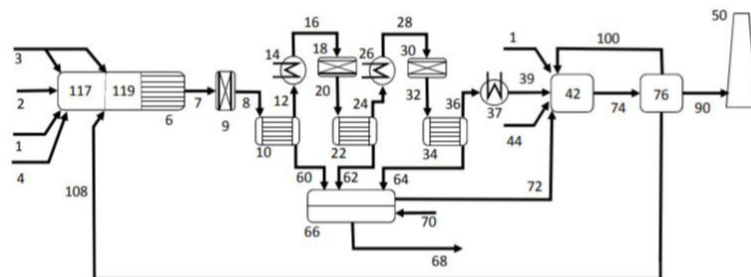


Fig. 2

(11) 86128 A (43) 25/05/2022

(21) 1-2021-07158

(22) 10/11/2021

(30) 109140875 20/11/2020 TW

110203330 26/03/2021 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/11/2021

(51) H01F 27/28; H01F 41/069; H01F 27/34

(71) FAN, YUN-KUANG (TW)

No.9, Goucheng 9th St., Bade Dist., Taoyuan City 334, Taiwan

(72) Fan, Yun-Kuang (TW)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) THIẾT BỊ ĐIỆN CẢM KẾT HỢP

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện cảm kết hợp bao gồm lõi từ và nhiều cuộn dây. Lõi từ có nhiều vùng quấn. Số lượng cuộn dây được quấn tương ứng trong nhiều vùng quấn. Khe hở ở giữa các cuộn dây trong hai vùng quấn liền kề. Hướng quấn của cuộn dây trong mỗi vùng quấn trên lõi từ là khác với các hướng quấn của các cuộn dây trong các vùng quấn liền kề trên lõi từ. Cuộn dây trong mỗi vùng quấn đối xứng với cuộn dây trong các vùng quấn liền kề.

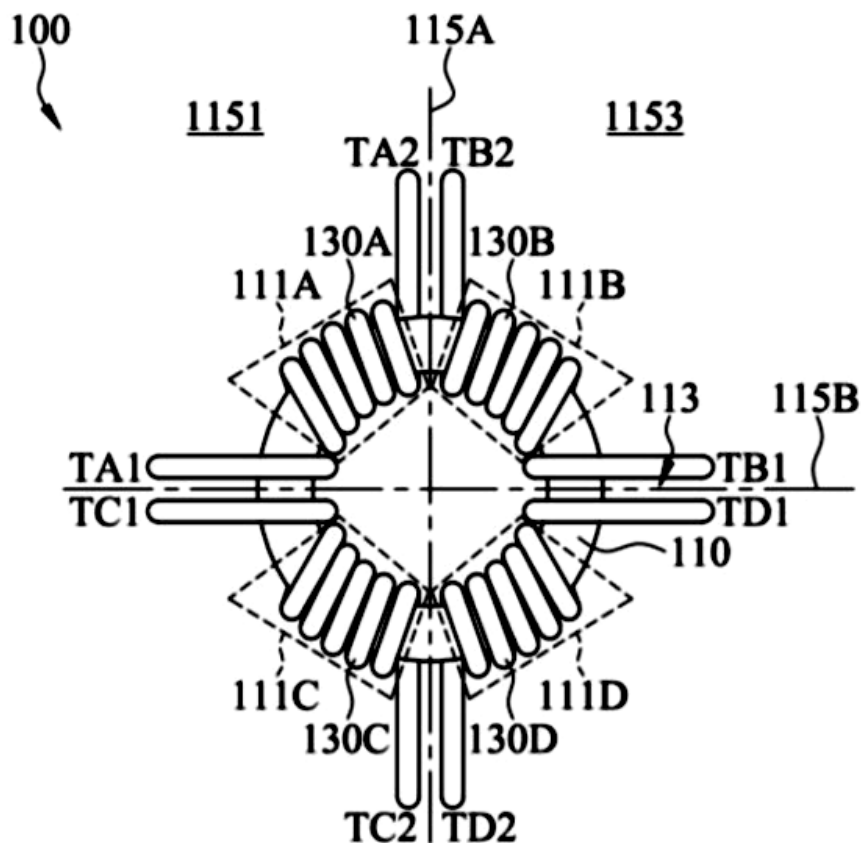


Fig.1

- |                          |            |    |                        |            |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) <b>86129 A</b>      |            |    | (43) 25/05/2022        |            |
| (21) <b>1-2021-07169</b> |            |    | (85) 10/11/2021        |            |
| (22) 22/05/2020          |            |    | (86) PCT/US2020/034271 | 22/05/2020 |
| (30) 62/860,149          | 11/06/2019 | US | (87) WO2020/251743 A1  | 17/12/2020 |
| 16/878,390               | 19/05/2020 | US |                        |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/11/2021

(51) **G06K 9/46**

(71) **TENCENT AMERICA LLC (US)**

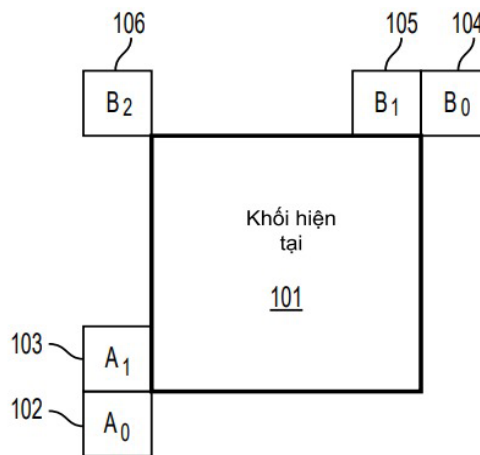
2747 Park Boulevard, Palo Alto, California 94306, United States of America

(72) LIU, Shan (US); ZHAO, Xin (CN); LI, Xiang (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIDEO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã video ở bộ giải mã video, trong đó, phần tử cú pháp bậc cao (HLS) thứ nhất và phần tử HLS thứ hai có thể được thu nhận. Phần tử HLS thứ nhất có thể chỉ báo xem lựa chọn đa biến đổi (MTS) thông thường có được kích hoạt hay bị vô hiệu cho khối được mã hóa nội bộ không. Phần tử HLS thứ hai có thể chỉ báo xem MTS thông thường có được kích hoạt hay bị vô hiệu cho khối được mã hóa liên đới không. Các phần tử HLS thứ nhất và thứ hai có thể điều khiển cùng một tập các khối mã hóa mà bao gồm khối được mã hóa nội bộ và khối được mã hóa liên đới. MTS ẩn có thể được kích hoạt cho khối được mã hóa nội bộ khi phần tử HLS thứ nhất chỉ báo MTS thông thường bị vô hiệu cho khối được mã hóa nội bộ, và phần tử HLS thứ hai chỉ báo MTS thông thường được kích hoạt cho khối được mã hóa liên đới.

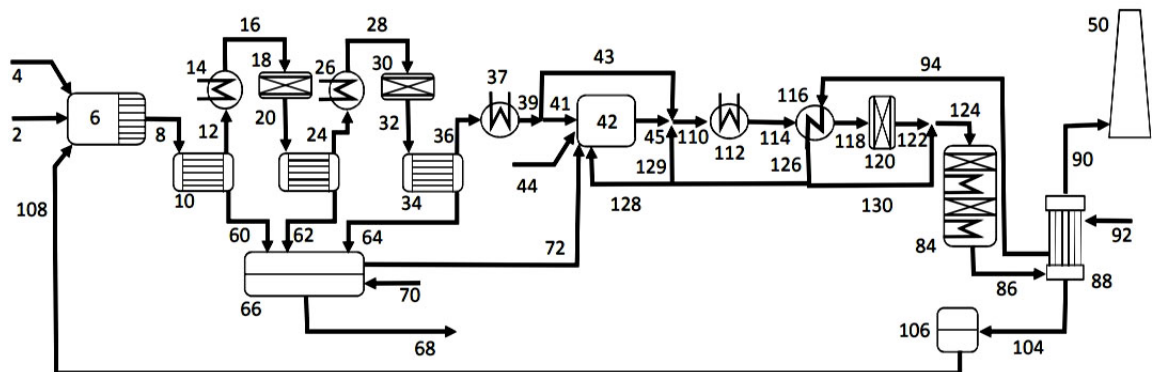


**FIG. 1**

- (11) **86130 A** (43) 25/05/2022
- (21) **1-2021-07181** (85) 10/11/2021
- (22) 29/04/2020 (86) PCT/EP2020/061939 29/04/2020
- (30) PA 2019 00543 03/05/2019 DK (87) WO2020/225062 12/11/2020
- PA 2019 00655 28/05/2019 DK
- PA 2019 00681 04/06/2019 DK
- PA 2019 00687 05/06/2019 DK
- (51) **C01B 17/04; C01B 17/76; B01D 53/52**
- (71) **HALDOR TOPSØE A/S (DK)**  
Haldor Topsøes Allé 1, 2800 Kgs. Lyngby, Denmark
- (72) THELLEFSEN, Morten (DK); MØLLERHØJ, Martin (DK); LYKKE, Mads (DK)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO RA LƯU HUỖNH NGUYÊN TỐ BẰNG CÁCH KẾT HỢP QUY TRÌNH CLAU VÀ QUY TRÌNH AXIT SULFURIC, VỚI OXY HÓA CÓ XÚC TÁC MỘT PHẦN HOẶC HOÀN TOÀN KHÍ CUỐI CLAU**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình và hệ thống xử lý để tạo ra lưu huỳnh nguyên tố từ khí nguyên liệu chứa H<sub>2</sub>S với lượng nằm trong khoảng từ 15% thể tích 100% thể tích và dòng axit sulfuric trong hệ thống Claus và hệ thống axit sulfuric kết hợp, trong đó lượng của các chất cháy được, trong khí cuối Claus, được oxy hóa trong điều kiện có mặt của nguyên liệu có hoạt tính xúc tác trong việc oxy hóa lưu huỳnh ở nhiệt độ đầu vào thấp hơn 400°C, với lợi ích liên quan là cho phép thiết kế và vận hành hệ thống axit sulfuric khí cuối Claus với việc giảm đáng kể mức tiêu thụ nhiên liệu hỗ trợ và giảm kích thước và chi phí của các bước oxy hóa SO<sub>2</sub> và ngưng tụ axit sulfuric.

**Fig. 2**



(11) 86131 A (43) 25/05/2022

(21) 1-2021-07198

(22) 11/11/2021

(30) 10-2020- 0152301 13/11/2020 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/11/2021

(51) C08J 7/04; G02B 1/04; C09D 177/00; C08J 5/18

(71) SKC CO., LTD. (KR)

84, Jangan-ro 309beon-gil, Jangan-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16336, Republic of Korea

(72) Dae Seong OH (KR); Han Jun KIM (KR); Sun Hwan KIM (KR); Jin Woo LEE (KR); Heung Sik KIM (KR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **MÀNG TRÊN CƠ SỞ POLYAMIT, MÁI CHE CỬA SỔ VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ CÓ MÀNG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến màng trên cơ sở polyamit có các tính chất quang học, các tính chất cơ học, và độ phù hợp khi xử lý tuyệt vời và đề cập đến mái che cửa sổ và thiết bị hiển thị có màng này. Màng trên cơ sở polyamit này bao gồm polyme trên cơ sở polyamit, trong đó độ tương hợp với dung môi lưỡng cực được thể hiện bằng Phương trình 1 nằm trong khoảng từ 18,5 đến 24.

[Phương trình 1]

$$\text{Độ tương hợp với dung môi lưỡng cực} = \sqrt{(\sigma_d - \delta_{1d})^2 + (\sigma_p - \delta_{1p})^2}$$

Trong Phương trình 1,  $\sigma_d$  là giá trị của thành phần phân tán đối với năng lượng bề mặt của màng trên cơ sở polyamit,  $\sigma_p$  là giá trị của thành phần phân cực đối với năng lượng bề mặt của màng trên cơ sở polyamit,  $\delta_{1d}$  là giá trị của thành phần phân tán đối với thông số hoà tan Hansen của dung môi lưỡng cực, và  $\delta_{1p}$  là giá trị của thành phần lưỡng cực đối với thông số hoà tan Hansen của dung môi lưỡng cực.

- |                          |                        |                    |
|--------------------------|------------------------|--------------------|
| (11) <b>86132 A</b>      | (43) 25/05/2022        |                    |
| (21) <b>1-2021-07203</b> | (85) 11/11/2021        |                    |
| (22) 05/03/2020          | (86) PCT/CN2020/078003 | 05/03/2020         |
| (30) 201910406320.X      | 16/05/2019 CN          | (87) WO2020/228398 |
|                          |                        | 19/11/2020         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/11/2021

(51) **H04L 12/26; H04L 12/723**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) XUE, Wei (CN); HUANG, Jinming (CN); SHAO, Weidong (CN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐO LƯỜNG GÓI TIN, THIẾT BỊ MẠNG, VÀ HỆ THỐNG MẠNG**

(57) Sáng chế đề xuất phương án đo lường gói tin, thiết bị, và hệ thống. Phương pháp bao gồm: bước thu được, bởi thiết bị mạng, thông tin chỉ báo đo lường ngược mà được sử dụng để chỉ báo đo lường luồng gói tin ngược của luồng gói tin thứ nhất; sau khi nhận luồng gói tin thứ nhất, thêm, bởi thiết bị mạng, thông tin chỉ báo đo lường ngược vào gói tin trong luồng gói tin thứ nhất; và bước gửi, bởi thiết bị mạng, gói tin mà ở trong luồng gói tin thứ nhất và mang thông tin chỉ báo đo lường ngược. Bằng cách thêm thông tin chỉ báo đo lường ngược vào gói tin trong luồng gói tin thứ nhất, phương pháp chỉ báo thiết bị mạng khác trên đường chuyên tiếp gói tin để đo lường tự động luồng gói tin ngược của luồng gói tin thứ nhất. Đo lường trên các luồng gói tin hai chiều được thi hành thông qua một triển khai đo lường, do đó giảm khối lượng công việc của triển khai đo lường, và làm cho triển khai đo lường dễ dàng hơn.

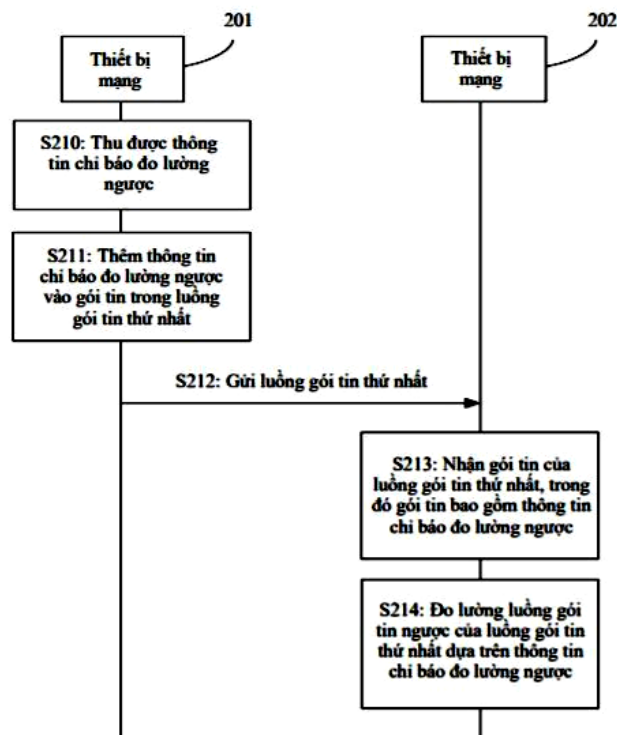


FIG. 2

- (11) 86133 A (43) 25/05/2022  
(21) 1-2021-07212  
(22) 11/11/2021  
(30) 10202011194Y 11/11/2020 SG  
(51) G10L 25/00  
(71) SPACE PTE. LTD. (SG)  
2 Kallang Sector, Singapore 349277  
(72) Guo Tian Tian (SG); Lim Elissa Yanting (SG)  
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)  
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG TÁCH TÍN HIỆU PHÒNG ĐIỆN CỤC BỘ VÀ TÍN HIỆU NHIỀU BẰNG CÁCH SỬ DỤNG MÃ SỐ HỌC TRONG MIỀN THỜI GIAN VÀ PHÂN BỐ ĐỘ LỚN TRONG MIỀN TẦN SỐ**
- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp tách tín hiệu phóng điện cục bộ và tín hiệu nhiễu khỏi tín hiệu kỹ thuật số. Hệ thống bao gồm mô-đun thu thập dữ liệu được cấu hình để ghi và dịch các tín hiệu điện từ đo được từ cảm biến sang tín hiệu kỹ thuật số và mô-đun xử lý dữ liệu được cấu hình để: nhận tín hiệu kỹ thuật số từ mô-đun thu thập dữ liệu; tạo một tính năng từ một miền thời gian cho mỗi tín hiệu kỹ thuật số; tạo ra nhiều tính năng từ miền tần số cho mỗi tín hiệu kỹ thuật số; áp dụng thuật toán phân cụm trên các tính năng được tạo ra cho tất cả các tín hiệu kỹ thuật số để xác định nhiều cụm riêng biệt; và hiển thị từng cụm riêng biệt trên đồ thị phóng điện cục bộ được giải quyết theo giai đoạn (PRPD).

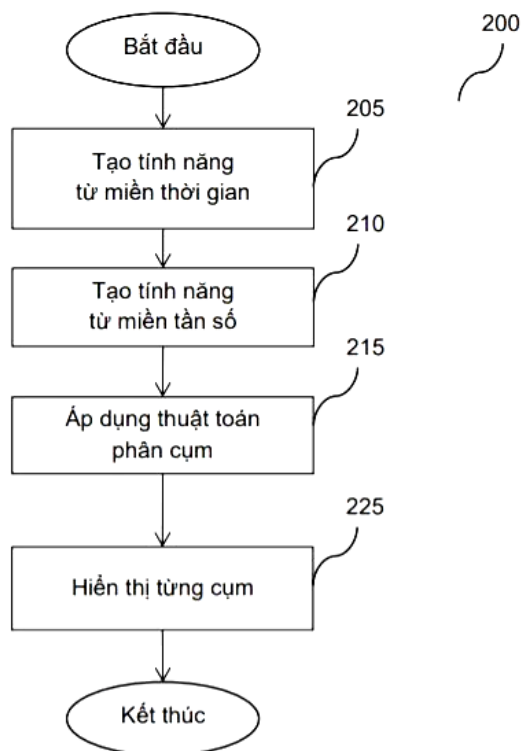


Fig.2

- (11) **86134 A** (43) 25/05/2022  
(21) **1-2021-07214** (85) 11/11/2021  
(22) 19/05/2020 (86) PCT/EP2020/063973 19/05/2020  
(30) 19175413.4 20/05/2019 EP (87) WO2020/234300 26/11/2020  
(51) **A61K 39/12; C12N 15/00; C07K 14/115; A61K 39/155; A61P 31/14**  
(71) **VALNEVA SE (FR)**  
6 Rue Alain Bombard, Saint-Herblain 44800 Nantes, France  
(72) PERUGI, Fabien (FR); SCHWAMBORN, Klaus (FR); SCHUELER, Wolfgang (AT); LUNDBERG, Urban (AT); MEINKE, Andreas (AT)  
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)  
(54) **PROTEIN F ĐƯỢC CẢI BIẾN BỞI VIRUT METAPNEUMO CỦA NGƯỜI SINH MIỄN DỊCH (HMPV) VÀ CHẾ PHẨM SINH MIỄN DỊCH HOẶC VACCIN CHỨA PROTEIN NÀY ĐỂ ĐIỀU TRỊ HOẶC PHÒNG NGỪA LÂY NHIỄM ĐƯỜNG HÔ HẤP, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT PROTEIN HOẶC CHẾ PHẨM SINH MIỄN DỊCH HOẶC VACCIN NÀY**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến các protein hMPV F đã được cải biến được làm ổn định trong cấu trúc tiền dung hợp làm các ứng cử viên vaccin.



(11) 86135 A

(43) 25/05/2022

(21) 1-2021-07230

(22) 12/11/2021

(30) 10-2020- 0155345 19/11/2020 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/11/2021

(51) G06Q 10/00

(71) TAPS INTERNATIONAL CO., LTD. (KR)

77, Ungyo-gil 126beon-gil, Dunpo-myeon, Asan-si, Chungcheongnam-do, Republic of Korea

(72) Yoon Sung BAE (KR)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ CHẤT THẢI Y TẾ THEO THỜI GIAN THỰC SỬ DỤNG INTERNET VẠN VẬT**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống quản lý chất thải y tế theo thời gian thực sử dụng Internet vạn vật, trong đó thùng rác nhận biết nơi xả và bộ phận thu gom, PC xe đối với các xe mà vận chuyển thùng rác, PC lò thiêu ở lò thiêu, thùng rác qua mạng truyền thông Internet, PC xe, và PC lò thiêu được quản lý theo thời gian thực qua Internet vạn vật, và dữ liệu được mã hóa qua máy chủ chuỗi khối, và phương pháp quản lý chất thải y tế theo thời gian thực sử dụng Internet vạn vật thực hiện bước chất tải, bước vận chuyển, bước thiêu và bước tính phí.

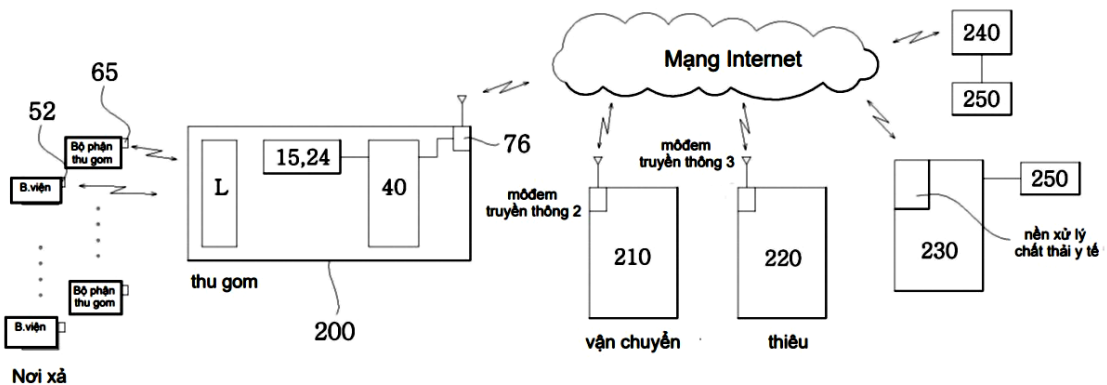


Fig. 5

- |                                      |                        |            |
|--------------------------------------|------------------------|------------|
| (11) <b>86136 A</b>                  | (43) 25/05/2022        |            |
| (21) <b>1-2021-07234</b>             | (85) 12/11/2021        |            |
| (22) 04/05/2020                      | (86) PCT/EP2020/062230 | 04/05/2020 |
| (30) PCT/CN2019/086898 14/05/2019 CN | (87) WO2020/229203 A1  | 19/11/2020 |
| 19180528.2                           | 17/06/2019 EP          |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/11/2021

(51) **A61K 8/49; A61Q 5/02; A61Q 5/12; A61Q 5/00**

(71) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)**

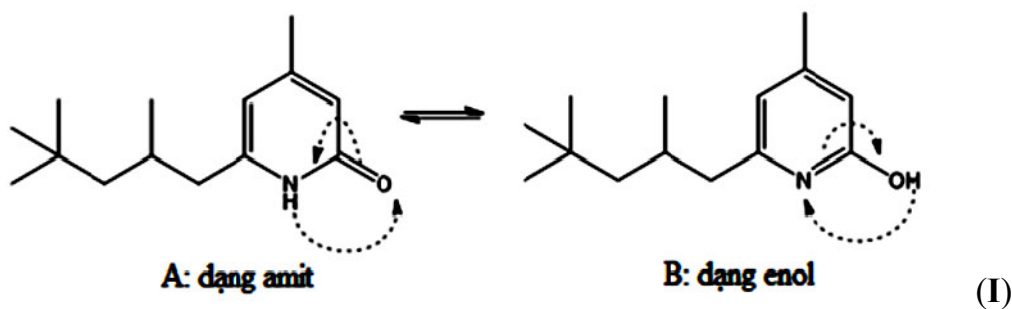
Port Sunlight, Wirral, Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom

(72) CHEN Guoqiang (CN); WANG Yudong (CN)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **CHẾ PHẨM CHĂM SÓC TÓC CHỨA 2(1H)-PYRIDINON VÀ PIROCTON OLAMIN**

- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm chăm sóc tóc chứa hợp chất có công thức (I) và chất trị gàu nhạy cảm ánh sáng, trong đó chất trị gàu nhạy cảm ánh sáng là pirocton olamin. Hợp chất có công thức (I) cho thấy rằng có tác dụng làm cải thiện độ bền của chất trị gàu nhạy cảm ánh sáng.



- (11) 86137 A (43) 25/05/2022  
 (21) 1-2021-07236 (85) 12/11/2021  
 (22) 02/04/2020 (86) PCT/NL2020/050224 02/04/2020  
 (30) 2023215 28/05/2019 NL (87) WO2020/242294 03/12/2020  
 (51) B29D 30/00  
 (71) VMI HOLLAND B.V. (NL)  
 Gelriaweg 16, 8161 RK EPE, Netherlands  
 (72) BIJL, Keimpe Theunis (NL); STOUT, Antonius Willibrordus Joseph (NL)  
 (74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)  
 (54) **HỆ THỐNG LƯU TRỮ TANH LỚP - ĐỈNH THÀNH LỚP VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH NHIỀU GIÁ MANG BẰNG HỆ THỐNG LƯU TRỮ TANH LỚP - ĐỈNH THÀNH LỚP**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp lưu trữ tanh lớp - đỉnh thành lớp để vận hành các giá mang, mỗi giá mang đỡ một chồng tanh lớp - đỉnh thành lớp được xếp chồng lên nhau theo hướng xếp chồng và xen kẽ với các miếng đệm ngăn cách các tanh lớp - đỉnh thành lớp, trong đó hệ thống lưu trữ tanh lớp - đỉnh thành lớp bao gồm nhiều trạm lưu trữ để lưu trữ các giá mang và một trạm trung chuyển để chuyển một trong nhiều tanh lớp - đỉnh thành lớp sang máy đóng lớp, trong đó hệ thống lưu trữ tanh lớp - đỉnh thành lớp còn bao gồm một bộ kẹp miếng đệm để nâng một hoặc nhiều miếng đệm từ một trong các giá đỡ ở một trong nhiều trạm lưu trữ và để vận chuyển một hoặc nhiều miếng đệm đã được nâng đến trạm trung chuyển, trong đó hệ thống lưu trữ tanh lớp - đỉnh thành lớp bao gồm đế kẹp miếng đệm để đỡ bộ kẹp miếng đệm, trong đó đế kẹp miếng đệm có thể di chuyển từ trạm trung chuyển đến bất kỳ một trong các trạm lưu trữ.

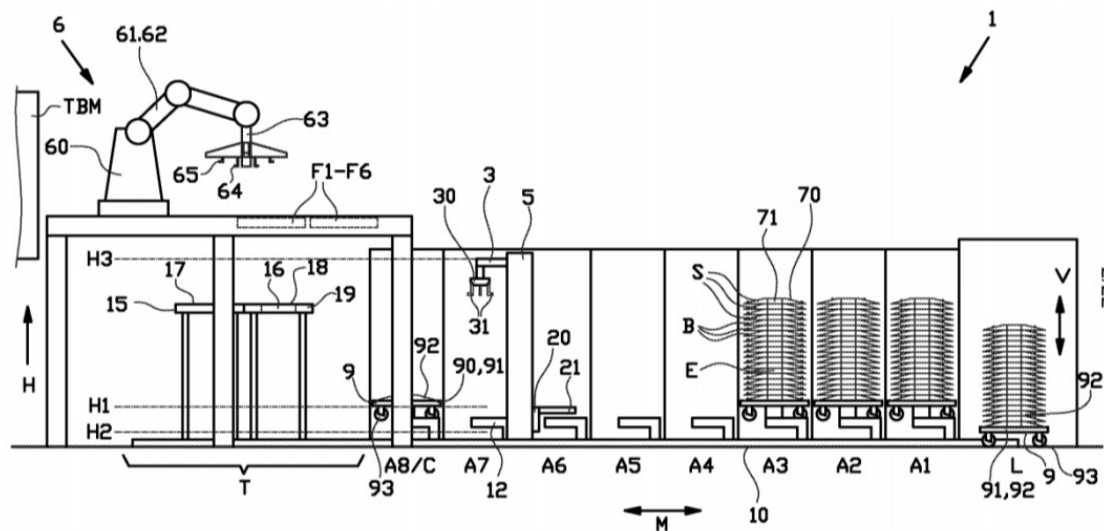


Fig. 2

- (11) **86138 A** (43) 25/05/2022  
 (21) **1-2021-07266** (85) 15/11/2021  
 (22) 17/04/2020 (86) PCT/EP2020/060933 17/04/2020  
 (30) 19169838.0 17/04/2019 EP (87) WO2020/212616 22/10/2020  
 (51) **C08B 15/02; C08B 15/08**  
 (71) **CELLICON B.V. (NL)**  
 Hogebrinkerweg 15e 3871 KM Hoevelaken Netherlands  
 (72) O'CONNOR, Paul (NL); BABICH, Igor (NL); HEINERMAN, Jacobus, Johannes, Leonardus (NL)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ XENLULOZA VI TINH THỂ HOẶC NANO TINH THỂ VÀ CHẾ PHẨM XENLULOZA CHỨA HỖN HỢP CỦA XENLULOZA VI TINH THỂ HOẶC NANO TINH THỂ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều chế chế phẩm xenluloza vi tinh thể hoặc nano tinh thể từ xenluloza nguyên thủy chứa các pha xenluloza vô định hình và tinh thể bao gồm các bước sau đây: (A) cho xenluloza nguyên thủy tiếp xúc với dung môi thứ nhất, khác biệt ở chỗ, dung môi thứ nhất này là dung dịch nước chứa 40 đến 65% trọng lượng  $ZnCl_2$  trong nước, so với tổng trọng lượng của  $ZnCl_2$  và nước, (B) hòa tan pha xenluloza vô định hình, nhờ đó pha xenluloza vô định hình được ưu tiên hòa tan hơn pha xenluloza tinh thể, (C) tách xenluloza vô định hình được hòa tan ra khỏi xenluloza tinh thể và tốt hơn là bước (C) trong đó xenluloza vi tinh thể hoặc nano tinh thể thu được có cấu trúc dạng I theo XRD, sau đó xenluloza này có thể được cho tiếp xúc với dung môi thứ hai chứa  $ZnCl_2$  với lượng nằm trong khoảng từ 65 đến 90% trọng lượng trong nước để tạo ra xenluloza được tách lớp có cấu trúc dạng II theo XRD. Sáng chế còn đề cập đến chế phẩm xenluloza chứa xenluloza vi tinh thể hoặc nano tinh thể có cấu trúc dạng I theo XRD và xenluloza nano tinh thể có cấu trúc dạng II theo XRD hoặc hỗn hợp của chúng có độ kết tinh và độ tinh khiết cao.

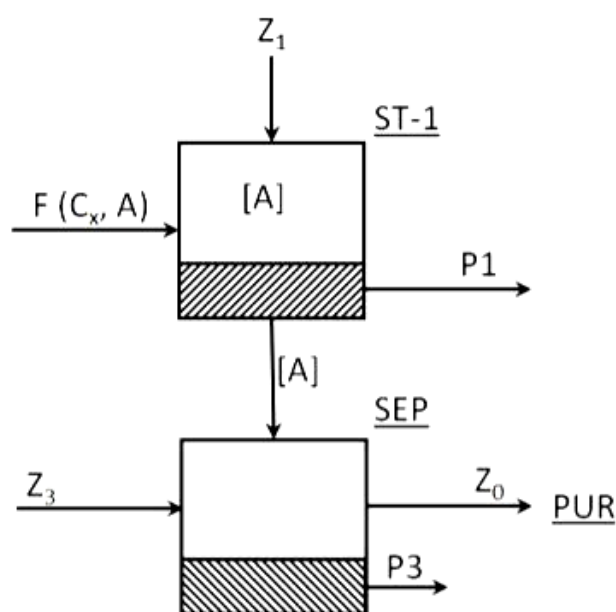


Fig. 1

- (11) **86139 A** (43) 25/05/2022  
(21) **1-2021-07267**  
(22) 15/11/2021  
(30) 109140356 18/11/2020 TW  
(51) *A47G 21/18; B08B 9/027*  
(71) **HONG BRIDGE TECHNOLOGY CO., LTD.** (TW)  
No. 13, Aly. 42, Ln. 668, Yingtao Rd., Yingge Dist., New Taipei City 239, Taiwan  
(72) CHIEN, TSU-HSI (TW)  
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
(54) **ỐNG HÚT DỄ LÀM SẠCH**

- (57) Sáng chế đề cập đến ống hút dễ làm sạch bao gồm thành ống bên ngoài, thành ống bên trong gò ghè và lòng ống hút được bao quanh bởi thành ống bên trong gò ghè; trong đó thành ống bên trong gò ghè có nhiều phần lồi bên trên để người dùng có thể ép và cuộn thành ống bên ngoài để cọ xát thành ống bên trong gò ghè bằng nhiều phần lồi, nhờ vậy loại bỏ vật còn lại trên thành ống bên trong gò ghè một cách hiệu quả.

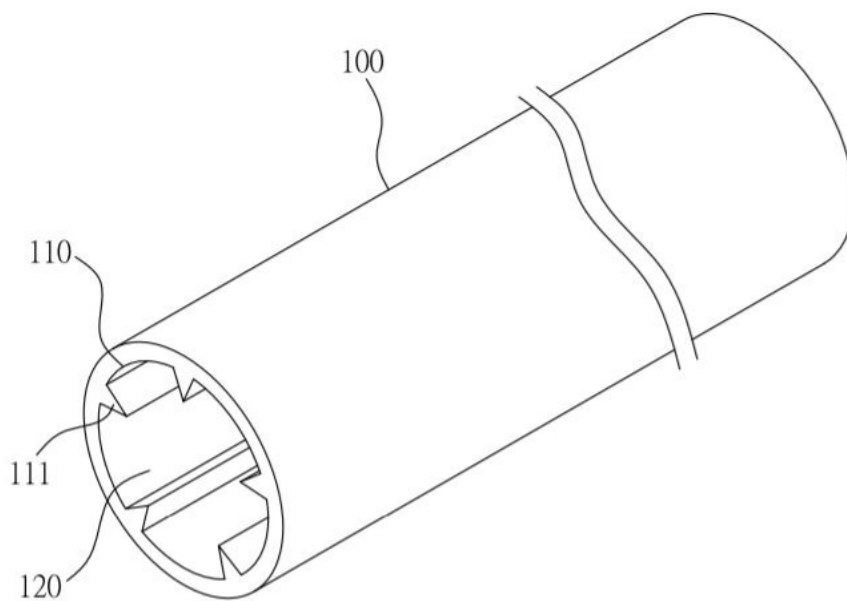


FIG. 1

- (11) **86140 A** (43) 25/05/2022  
(21) **1-2021-07271** (85) 15/11/2021  
(22) 16/04/2020 (86) PCT/KR2020/005066 16/04/2020  
(30) 10-2019-0045986 19/04/2019 KR (87) WO2020/213940 22/10/2020  
10-2019-0168774 17/12/2019 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/11/2021

(51) **A47K 7/02; C08L 83/00; C08K 11/00; A47K 10/14**

(71) **BBTTO CORPORATION (KR)**

(Joeun Plaza,Hajung-dong) 907 3 Yeonseong-ro 13beon-gil Siheung-si Gyeonggi-do 14976, Republic of Korea

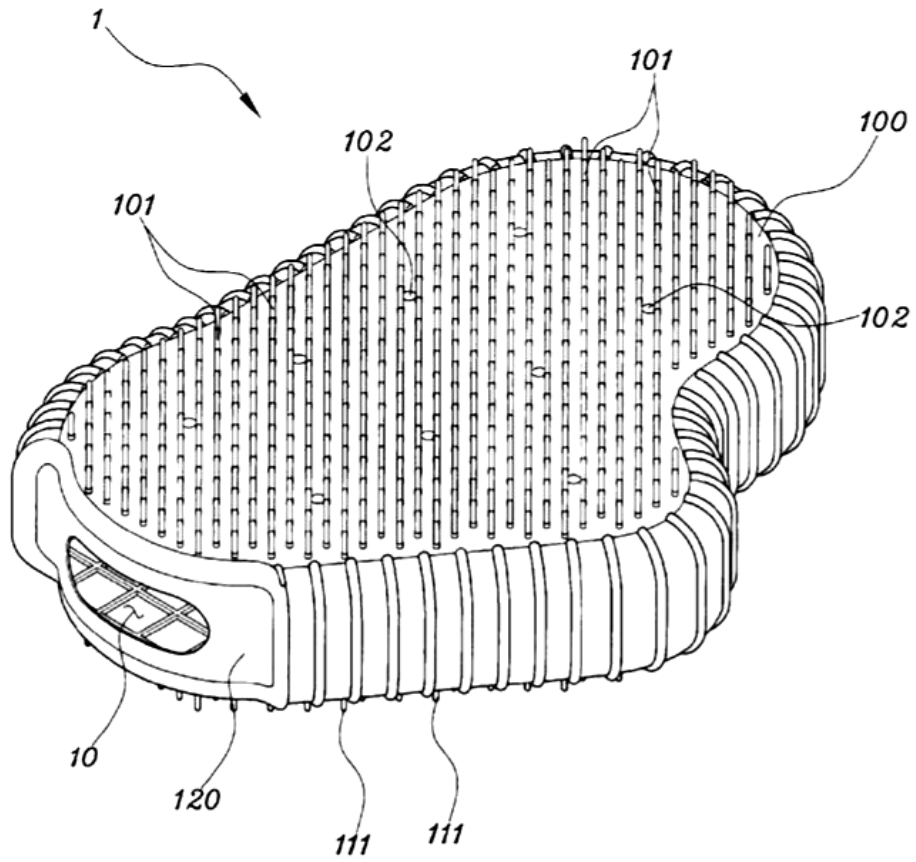
(72) YOO, Jun Ho (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **BỘ KHĂN TẮM CÓ GIÁ TREO**

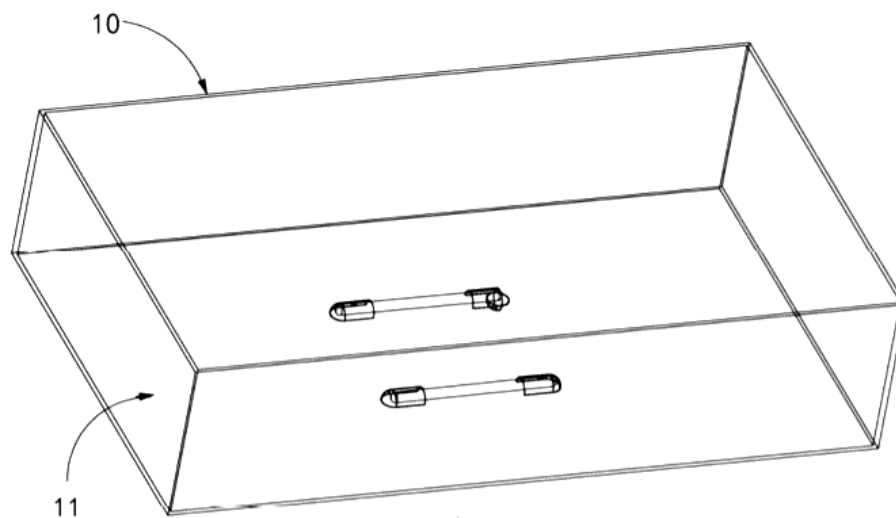
- (57) Sáng chế đề cập đến bộ khăn tắm có giá treo. Bộ khăn tắm bao gồm khăn tắm (1) và giá treo (2). Khăn tắm (1) bao gồm: đường vào (10) được tạo ra ở một phía của nó sao cho bàn tay có thể được đưa vào và rút ra; phần khoảng trống (10') được tạo ra bên trong đường vào (10) để chứa bàn tay; phần đệm trên (100) tạo thành mặt trên của phần khoảng trống (10'), và bao gồm các lông làm sạch thứ nhất (101) được tạo ra bên ngoài phần khoảng trống (10'), và các lỗ thông thứ nhất (102) được tạo thủng lỗ giữa các lông làm sạch thứ nhất (101); và phần đệm dưới (110) tạo thành mặt dưới của phần khoảng trống (10'), và bao gồm các lông làm sạch thứ hai (111) được tạo ra bên ngoài phần khoảng trống (10'), và các lỗ thông thứ hai (112) được tạo thủng lỗ giữa các lông làm sạch thứ hai (111), trong đó phần nhô phân vùng thứ nhất (103) được tạo nhô xuống dưới một chiều cao định trước để chứa riêng rẽ ngón cái và phần giữa ở phía còn lại của mặt trong của phần đệm trên (100), phần nhô phân vùng thứ hai (113) được tạo nhô lên phía trên một chiều cao định trước để chứa riêng rẽ ngón cái và phần giữa ở phía còn lại của mặt trong của phần đệm dưới (110), và khoảng trống giữa phần nhô phân vùng thứ nhất (103) và phần nhô phân vùng thứ hai (113) được tạo hở, trong đó chi tiết giữ chặt cổ tay (120) được làm bằng vật liệu đàn hồi được tạo liền với đường vào (10) sao cho cổ tay có thể được tiếp xúc chặt với khăn tắm, và khăn tắm có hình dạng để tách riêng và chứa ngón cái và các ngón tay còn lại. Nhiệm vụ của giá treo (2) là giữ khăn tắm (1) trước và sau khi sử dụng, và giá treo (2) bao gồm mặt đáy (20) và chi tiết giữ (200) được tạo liền với mặt đáy (20) và ở mặt trên của nó. Để bảo vệ da nhạy cảm không tổn thương do thói quen tắm cào mạnh các tế bào da chết khỏi da, có thể phát huy tác dụng tẩy da chết đầy đủ trong thời gian ngắn chỉ bằng cách tắm nhẹ. Ngoài ra, khăn tắm có giá treo có thể được sử dụng hợp vệ sinh bằng cách đặt và làm khô khăn tắm trên giá treo trước và sau khi sử dụng.

Fig.1



- (11) **86141 A** (43) 25/05/2022  
(21) **1-2021-07274**  
(22) 15/11/2021  
(30) 202011278926.9 16/11/2020 CN  
(51) **A47D 13/02**  
(71) **WONDERLAND SWITZERLAND AG (CH)**  
Beim Bahnhof 5, Steinhausen 6312, Switzerland  
(72) CHENG, Chimming (CH); LIN, Chihhsun (CH); CHEN, Szu Yu (CH)  
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)  
(54) **NÔI CHO EM BÉ**

- (57) Sáng chế đề cập tới nôi cho em bé. Nôi cho em bé này có phần thân bao gồm các cạnh bên và đáy. Đáy có tấm phẳng gấp được, và một bề mặt của đáy có bộ phận đỡ để đỡ tấm phẳng. Khi bộ phận đỡ được định vị theo hướng thứ nhất, tấm phẳng có thể được đỡ bởi bộ phận đỡ và được duy trì phẳng; và khi bộ phận đỡ được định vị theo hướng thứ hai khác với hướng thứ nhất, tấm phẳng không thể được đỡ bởi bộ phận đỡ và được gấp vào. Nôi cho em bé theo sáng chế không những cho phép xếp vào dễ dàng, mà còn loại bỏ yêu cầu phải tháo tấm phẳng ra khỏi nôi.



**Fig.1**



- (11) **86142 A** (43) 25/05/2022  
(21) **1-2021-07276**  
(22) 15/11/2021  
(30) 202011279302.9 16/11/2020 CN  
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/11/2021  
(51) **A47D 13/02**  
(71) **WONDERLAND SWITZERLAND AG (CH)**  
Beim Bahnhof 5, Steinhausen 6312, Switzerland  
(72) Meifeng FAN (CH)  
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)  
(54) **CƠ CẤU Địu EM BÉ**

- (57) Sáng chế đề cập tới cơ cấu địu em bé bao gồm tấm trước, tấm sau, và hai quai đeo vai được nối giữa tấm trước và tấm sau, đầu trên của từng quai đeo vai được nối với phần trên của tấm sau, đầu dưới của từng quai đeo vai sau khi được quấn quanh tấm sau và tạo ra kết cấu dạng vòng được nối với phần giữa của tấm trước, phần trên của tấm sau hoặc đầu trên của từng quai đeo vai được nối tháo được với phần trên của tấm trước, đầu phía trước và đầu phía sau của từng phần dưới của tấm trước và tấm sau được nối tháo được với nhau, hoặc đầu phía trước và đầu phía sau của phần dưới của tấm trước được nối tháo được với nhau, để tạo ra đai thắt lưng, và bộ phận đỡ để đỡ em nhỏ hoặc em bé được bố trí giữa tấm trước và đai thắt lưng. Trong cơ cấu địu em bé theo sáng chế, đai thắt lưng được quấn quanh phần thắt lưng của người dùng chỉ được tạo bởi đầu phía trước và đầu phía sau của các phần dưới của tấm trước và tấm sau hoặc đầu phía trước và đầu phía sau của chính tấm trước, vì thế cơ cấu địu em bé có kết cấu đơn giản, tấm trước và tấm sau được nối tháo được với nhau, và rất thuận tiện cho người dùng khi đeo vào và cởi ra. Các quai đeo vai quấn quanh tấm sau và tiếp đó nối với tấm trước, điều này không chỉ giảm bớt gánh nặng trên người dùng, mà còn ngăn không cho em bé bị trượt sang bên một cách hữu hiệu, nhờ đó cải thiện một cách hiệu quả an toàn sử dụng.

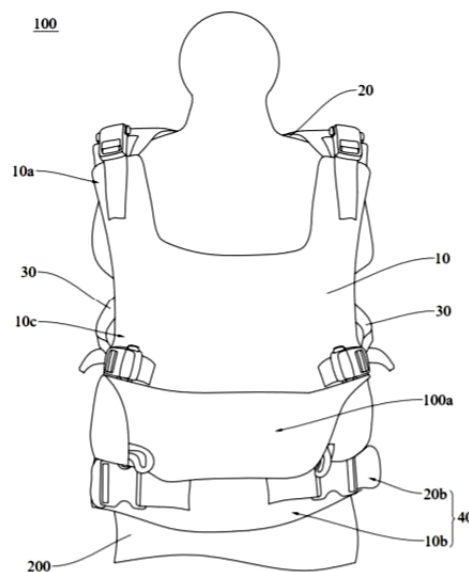


Fig.1

- |                              |                        |            |
|------------------------------|------------------------|------------|
| (11) 86143 A                 | (43) 25/05/2022        |            |
| (21) 1-2021-07283            | (85) 15/11/2021        |            |
| (22) 20/05/2020              | (86) PCT/FR2020/050844 | 20/05/2020 |
| (30) FR1905272 20/05/2019 FR | (87) WO2020/234546     | 26/11/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/11/2021

(51) **B29C 65/00; G01B 11/12; G01B 11/24; G01B 11/08**

(71) **VALLOUREC TUBES FRANCE (FR)**

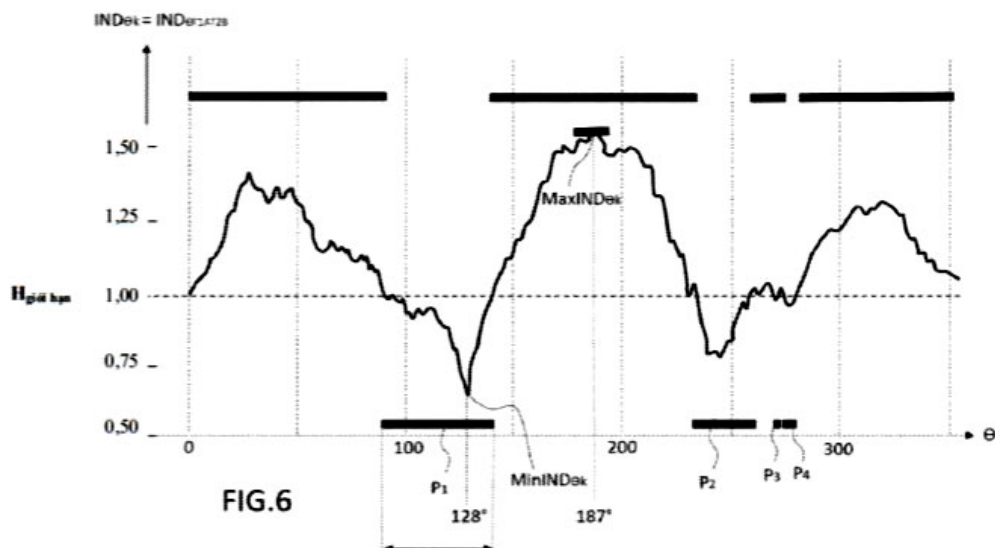
12 rue de la Verrerie, 92190 Meudon, France

(72) GOTUSSO, Nicolas (FR); ARMAND, Mélanie (FR)

(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐÀU CUỐI DÙNG ĐỂ TẠO CHỈ SỐ TƯƠNG THÍCH GIỮA HAI ĐẦU CỦA HAI ỐNG VÀ ỐNG ĐƯỢC CUNG CẤP DẤU GÓC**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo chỉ số tương thích giữa hai đầu của hai ống, đặc biệt là trước hoạt động hàn, phương pháp này bao gồm các bước sau: (a) đánh dấu tham chiếu góc ( $M_0$ ) trên mỗi đầu trong số hai đầu, (b) đo theo quỹ đạo bán kính bên trong của mỗi đầu; (c) xác định chỉ số tương thích góc ( $IND_{\theta}$ ) giữa hai đầu đối với độ lệch góc  $\Theta$  (theta) giữa các tham chiếu góc của các đầu, chỉ số tương thích góc này thu được từ độ chênh lệch lớn nhất giữa bán kính bên trong của mỗi đầu đối diện, (d) lặp lại bước xác định chỉ số tương thích góc đối với một số giá trị độ lệch góc giữa các tham chiếu góc của các đầu; (e) tạo ra điểm tương thích tổng thể ( $H_k$ ) giữa hai đầu nêu trên, điểm tương thích tổng thể này là một hàm của các chỉ số tương thích góc được xác định cho một số giá trị độ lệch góc



(11) 86144 A

(43) 25/05/2022

(21) 1-2021-07286

(22) 15/11/2021

(30) 109140259 18/11/2020 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/11/2021

(51) **B25B 27/00**

(71) **POWER JAW CO., LTD.** (TW)

2F., No. 888, Sec. 7, Taiwan Blvd. Shalu Dist., Taichung City 433, Taiwan

(72) Chen, Yi-Fang (TW); Chen, Wei-Li (TW)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **DỤNG CỤ THÁO**

- (57) Sáng chế đề cập đến dụng cụ tháo bao gồm vành định vị (10), các mỏ kẹp (20), bộ đồng bộ hóa (30) và bộ phận tỳ (40). Vành định vị (10) bao gồm các rãnh (18) và các đầu nổi chốt quay (15) được bố trí tương ứng với các rãnh (18). Các mỏ kẹp (20) được kết nối có thể quay quanh chốt với các đầu nổi chốt quay (15). Mỗi mỏ kẹp (20) bao gồm vấu lồi (25) có thể di chuyển trong và dọc theo một trong các rãnh (18) tương ứng. Bộ đồng bộ hóa (30) bao gồm phần giữ (32) để giữ các vấu lồi (25). Bộ đồng bộ hóa (30) có thể di chuyển trong vành định vị (10) giữa vị trí mở và vị trí đóng. Ở vị trí mở, bộ đồng bộ hóa (30) mở các mỏ kẹp (20) bằng các vấu lồi (25). Ở vị trí đóng, bộ đồng bộ hóa (30) đóng các mỏ kẹp (20) bằng các vấu lồi (25). Bộ phận tỳ (40) có thể kéo dài từ vành định vị (10).

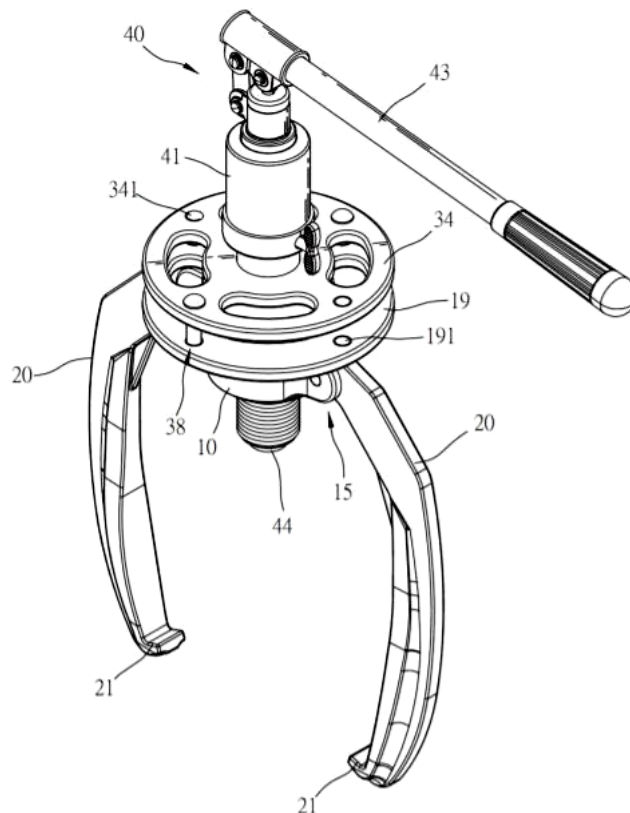


Fig.2

(11) **86145 A**

(43) 25/05/2022

(21) **1-2021-07289**

(22) 16/11/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/11/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 22/04/2022

(51) **G10L 15/22; H04W 74/00; H02M 1/08; B01D 61/02**

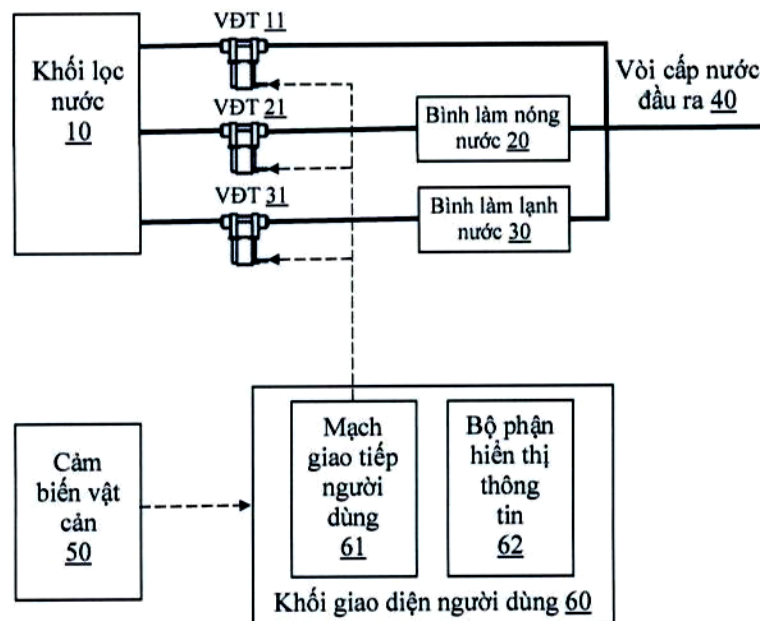
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN KAROFI R&D (VN)**

Số 5C, ngách 184/85 Trần Khát Chân, phường Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(72) Đặng Thế Huy (VN)

(54) **THIẾT BỊ LỌC NƯỚC ĐIỀU KHIỂN LẤY NƯỚC BẰNG GIỌNG NÓI**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị lọc nước điều khiển lấy nước bằng giọng nói bao gồm khối giao diện người dùng để tương tác người dùng và điều khiển lấy nước từ thiết bị lọc nước, trong đó nước được lấy là nước được làm nóng, nước được làm lạnh, nước lọc, hoặc sự trộn lẫn giữa chúng. Khối giao diện người dùng bao gồm mạch giao tiếp người dùng bằng giọng nói có bộ thu tín hiệu âm thanh, và bộ phận hiển thị thông tin để hiển thị thông tin biểu thị về hoạt động của thiết bị lọc nước. Mạch giao tiếp người dùng bằng giọng nói thu âm thanh giọng nói của người dùng, thông qua bộ thu tín hiệu âm thanh, để lệnh bằng giọng nói của người dùng, và điều khiển lấy nước từ thiết bị lọc nước theo lệnh bằng giọng nói này. Bộ phận hiển thị thông tin có mặt hiển thị thông tin cơ bản là hướng về phía trước để người dùng dễ dàng quan sát được thông tin biểu thị về hoạt động của thiết bị lọc nước. Thiết bị lọc nước này còn bao gồm cảm biến vật cản để nhận biết sự có mặt của dụng cụ lấy nước hoặc người ở gần vị trí thiết bị lọc nước, và chỉ cho phép lấy nước khi có mặt dụng cụ lấy nước hoặc người ở đó.



**Hình 3**

(11) **86146 A**

(43) 25/05/2022

(21) **1-2021-07290**

(22) 16/11/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/11/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 22/04/2022

(51) **GI0L 15/22; H04W 74/00; H02M 1/08; B01D 61/02**

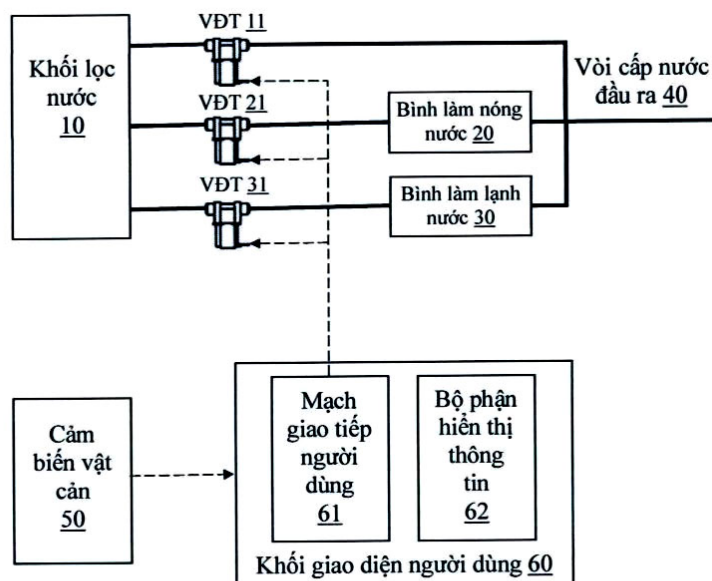
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN KAROFI R&D (VN)**

Số 5C, ngách 184/85 Trần Khát Chân, phường Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(72) Đặng Thế Huy (VN)

(54) **THIẾT BỊ LỌC NƯỚC ĐIỀU KHIỂN LẤY NƯỚC BẰNG GIỌNG NÓI**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị lọc nước điều khiển lấy nước bằng giọng nói bao gồm khối giao diện người dùng để tương tác người dùng và điều khiển lấy nước từ thiết bị lọc nước, trong đó nước được lấy là nước được làm nóng, nước được làm lạnh, nước lọc, hoặc sự trộn lẫn giữa chúng. Khối giao diện người dùng bao gồm mạch giao tiếp người dùng bằng giọng nói có bộ thu tín hiệu âm thanh, và bộ phận hiển thị thông tin để hiển thị thông tin biểu thị về hoạt động của thiết bị lọc nước. Mạch giao tiếp người dùng bằng giọng nói thu âm thanh giọng nói của người dùng, thông qua bộ thu tín hiệu âm thanh, để lệnh bằng giọng nói của người dùng, và điều khiển lấy nước từ thiết bị lọc nước theo lệnh bằng giọng nói này. Bộ phận hiển thị thông tin có màn hình cảm ứng chạm cơ bản là hướng lên trên, để người dùng dễ dàng thực hiện thao tác chạm vào màn hình cảm ứng chạm, và quan sát được thông tin biểu thị về hoạt động của thiết bị lọc nước. Thiết bị lọc nước này còn bao gồm cảm biến vật cản để nhận biết sự có mặt của dụng cụ lấy nước hoặc người ở gần vị trí thiết bị lọc nước, và chỉ cho phép lấy nước khi có mặt dụng cụ lấy nước hoặc người ở đó.



**Hình 3**

(11) 86147 A

(43) 25/05/2022

(21) 1-2021-07291

(22) 16/11/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/11/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 22/04/2022

(51) H02M 1/08; B01D 61/02

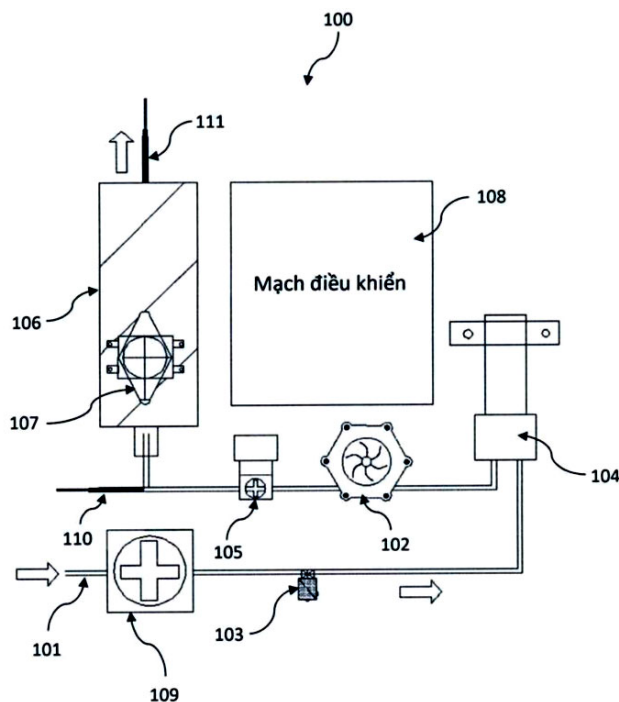
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN KAROFI R&D (VN)

Số 5C, Ngách 184/85 Trần Khát Chân, phường Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(72) Đặng Thế Huy (VN)

(54) BỘ LÀM NÓNG NƯỚC DÙNG CHO THIẾT BỊ LỌC NƯỚC VÀ THIẾT BỊ LỌC NƯỚC

(57) Sáng chế đề cập đến bộ làm nóng nước dùng cho thiết bị lọc nước, bộ làm nóng nước này bao gồm: bình gia nhiệt có sợi đốt gia nhiệt để cấp nhiệt làm nóng nước được chứa bên trong bình gia nhiệt; cảm biến nhiệt độ để thu được thông tin về nhiệt độ của nước đầu vào; bộ chuyển mạch công suất để cấp nguồn điện cho sợi đốt gia nhiệt nêu trên; mạch cài đặt người dùng để cho phép người dùng cài đặt yêu cầu về nhiệt độ và yêu cầu về lượng nước nóng cần được cung cấp; mạch điều khiển để điều khiển công suất nguồn điện cấp cho sợi đốt gia nhiệt. Mạch điều khiển này được tạo cấu hình để tính toán giá trị công suất gia nhiệt cho sợi đốt gia nhiệt dựa trên ít nhất là thông tin về nhiệt độ của nước đầu vào, và yêu cầu về nhiệt độ và yêu cầu về lượng nước nóng cần được cung cấp, và điều khiển bộ chuyển mạch công suất cấp giá trị công suất gia nhiệt tương ứng, nhờ đó làm nóng nước theo yêu cầu về nhiệt độ và yêu cầu về lượng nước nóng cần được cung cấp. Sáng chế cũng đề cập đến thiết bị lọc nước sử dụng bộ làm nóng nước này.



Hình 2

(11) 86148 A

(43) 25/05/2022

(21) 1-2021-07293

(22) 16/11/2021

(30) 10-2020-0154294 18/11/2020 KR

10-2021-0020121 15/02/2021 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/11/2021

(51) G03B 5/04; G03B 17/12

(71) SAMSUNG ELECTRO-MECHANICS CO., LTD. (KR)

Maeyoung-ro 150 (Maetan-dong), Youngtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

(72) SEO, Bo Sung (KR); PARK, Nam Ki (KR); YOON, Young Bok (KR)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) MÔĐUN MÁY ẢNH

(57) Sáng chế đề cập đến môđun máy ảnh bao gồm: vỏ chứa; giá đỡ được bố trí bên trong vỏ chứa và có thể di chuyển theo hướng trục quang; và môđun thấu kính được bố trí bên trong giá đỡ và có thể di chuyển theo các hướng vuông góc với hướng trục quang, và được tạo kết cấu để thực hiện ổn định hình ảnh quang học. Môđun thấu kính bao gồm khung được bố trí trên giá đỡ, và giá đỡ thấu kính được bố trí trên khung và có vành ống kính. Khung được tạo kết cấu để được đỡ bởi chi tiết bi thứ nhất được đặt xen giữa khung và giá đỡ trên bề mặt bên của giá đỡ song song với hướng trục quang.

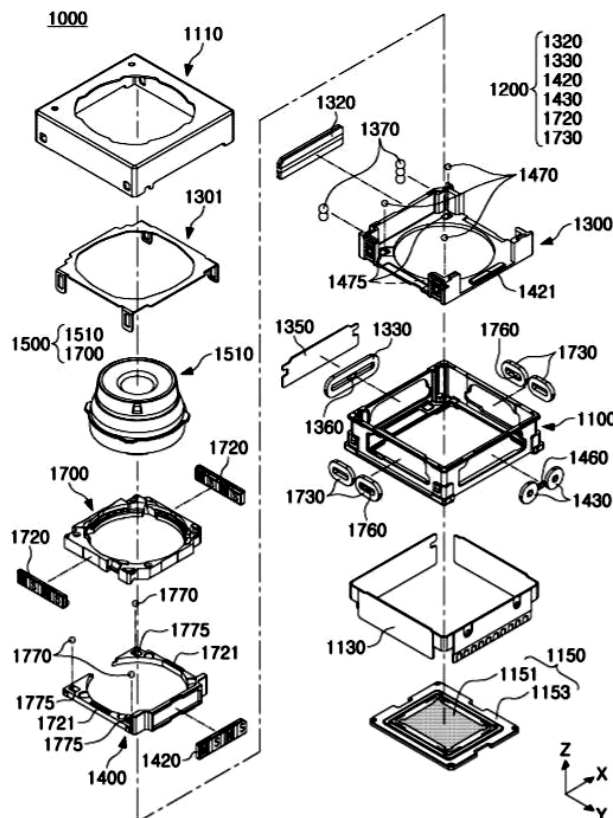


FIG. 2

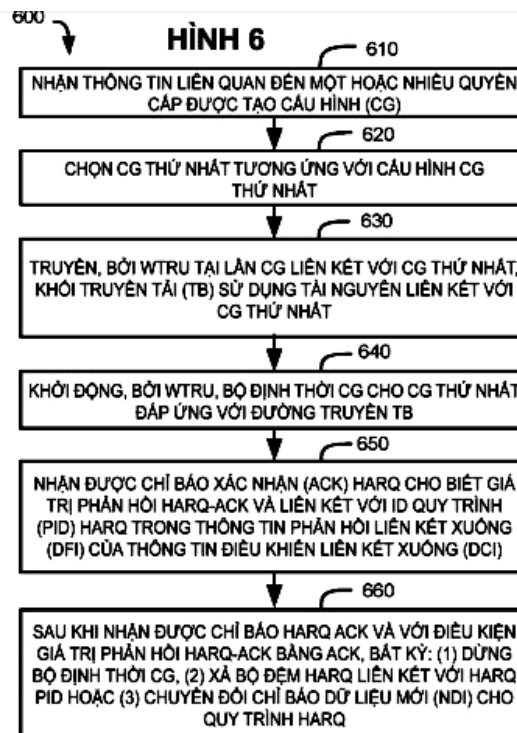






- (11) **86150 A** (43) 25/05/2022
- (21) **1-2021-07315** (85) 16/11/2021
- (22) 30/04/2020 (86) PCT/US2020/030583 30/04/2020
- (30) 62/840,499 30/04/2019 US (87) WO2020/223420 05/11/2020  
62/885,565 12/08/2019 US
- (51) **H04L 1/18**
- (71) **IDAC HOLDINGS, INC. (US)**  
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
- (72) Faris ALFARHAN (CA); J. Patrick TOOHER (CA); Aata EL HAMSS (CA)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ THU/PHÁT KHÔNG DÂY VÀ THIẾT BỊ THU/PHÁT KHÔNG DÂY**

(57) Phương pháp, thiết bị và hệ thống được đề xuất. Theo một phương pháp đại diện, thiết bị thu/phát không dây (WTRU) có thể nhận thông tin liên kết với một hoặc nhiều quyền cấp được tạo cấu hình (CG), có thể chọn CG thứ nhất tương ứng với cấu hình CG thứ nhất và có thể truyền, tại lần CG liên kết với CG thứ nhất, khối truyền tải (TB) sử dụng tài nguyên liên kết với CG thứ nhất. WTRU cũng có thể khởi động bộ định thời CG cho CG thứ nhất đáp ứng với đường truyền TB, và nhận được chỉ báo Xác nhận (ACK) HARQ cho biết giá trị phản hồi HARQ-ACK và liên kết với ID quy trình (PID) HARQ trong Thông tin phản hồi liên kết xuống (DFI) của Thông tin điều khiển liên kết xuống (DCI). Theo phương pháp đại diện này, sau khi nhận được chỉ báo ACK HARQ và với điều kiện giá trị phản hồi HARQ-ACK bằng ACK, WTRU có thể dừng bộ định thời CG và có thể xả bộ đệm HARQ liên kết với HARQ PID.



- (11) **86151 A** (43) 25/05/2022  
(21) **1-2021-07322**  
(22) 16/11/2021  
(30) JP2020-191540 18/11/2020 JP  
(51) ***D21H 21/18; D21H 17/45***  
(71) **ARAKAWA CHEMICAL INDUSTRIES, LTD. (JP)**  
3-7,Hiranomachi 1-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-0046 Japan  
(72) Kaito KURODA (JP); Kenichi OHNO (JP); Takashi MINABE (JP)  
(74) **CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)**  
(54) **CHẤT LÀM BỀN GIẤY VÀ SẢN PHẨM GIẤY**  
(57) Sáng chế đề cập đến chất làm bền giấy có độ ổn định bảo quản rất tốt và thể hiện tác dụng làm bền tốt trên giấy, và sản phẩm giấy. Chất làm bền giấy là hỗn hợp bao gồm: polyme (met)acrylamit (A) bao gồm các thành phần phản ứng: (met)acrylamit (a1), monome có thể polyme hóa có nhóm cation (a2), monome có thể polyme hóa có nhóm anion (a3), và monome có thể liên kết ngang (a4); hợp chất nhôm hòa tan trong nước (B); muối axit vô cơ (C) (không bao gồm các muối thuộc thành phần (B)); và axit vô cơ (D); và độ nhớt  $X_1$  mPa·s của hỗn hợp ngay sau khi điều chế (nồng độ rắn: 15% trọng lượng, nhiệt độ: 25°C), và độ nhớt  $X_2$  mPa·s của hỗn hợp sau khi bảo quản ở nhiệt độ 60°C trong 3 ngày (nồng độ rắn: 15% trọng lượng, nhiệt độ: 25°C) thỏa mãn  $30 \leq X_1 \leq 30.000$  và  $0,8 \leq X_2/X_1 \leq 2$ .

- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 86152 A      | (43) 25/05/2022        |            |
| (21) 1-2021-07350 | (85) 17/11/2021        |            |
| (22) 02/05/2019   | (86) PCT/CN2019/085419 | 02/05/2019 |
|                   | (87) WO2020/220378     | 05/11/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/11/2021

(51) *H04W 52/02; H04W 74/08*

(71) NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)

Karaportti 3, Espoo, 02610, Finland

(72) TURTINEN, Samuli (FI); WU, Chunli (CN); KOSKINEN, Jussi-Pekka (FI);  
LASELVA, Daniela (IT)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH ĐỂ BỎ QUA SỰ GIÁM SÁT KÊNH ĐIỀU KHIỂN ĐƯỜNG XUỐNG TRONG THỦ TỤC TRUY CẬP NGẪU NHIÊN**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương án để bỏ qua sự giám sát của kênh điều khiển đường xuống trong truy cập ngẫu nhiên. Thiết bị thứ nhất nhận từ thiết bị thứ hai lệnh chỉ thị thiết bị thứ nhất bỏ qua việc giám sát kênh điều khiển đường xuống giữa thiết bị thứ hai và thiết bị thứ nhất trong một khoảng thời gian. Để đáp lại thủ tục truy cập ngẫu nhiên được kích hoạt bởi điều kiện kích hoạt thứ nhất, thiết bị thứ nhất xác định việc khoảng thời gian này có trùng khớp với cửa sổ thời gian được liên kết với thủ tục truy cập ngẫu nhiên hay không. Thiết bị thứ nhất chờ đi hoặc thực hiện lệnh dựa vào việc xác định này.

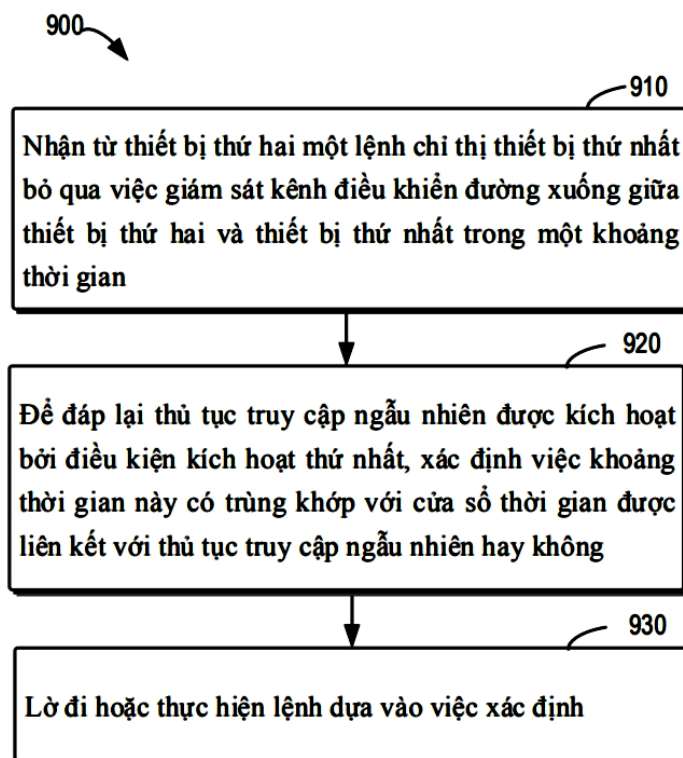


Fig. 9

- |                          |            |                        |            |
|--------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) <b>86153 A</b>      |            | (43) 25/05/2022        |            |
| (21) <b>1-2021-07352</b> |            | (85) 17/11/2021        |            |
| (22) 29/05/2020          |            | (86) PCT/FI2020/050367 | 29/05/2020 |
| (30) 20195465            | 03/06/2019 | FI (87) WO2020/245498  | 10/12/2020 |
| 20195728                 | 03/09/2019 | FI                     |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/11/2021

(51) **H04N 19/70; H04N 19/55; H04N 19/119; H04N 19/174**

(71) **NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)**

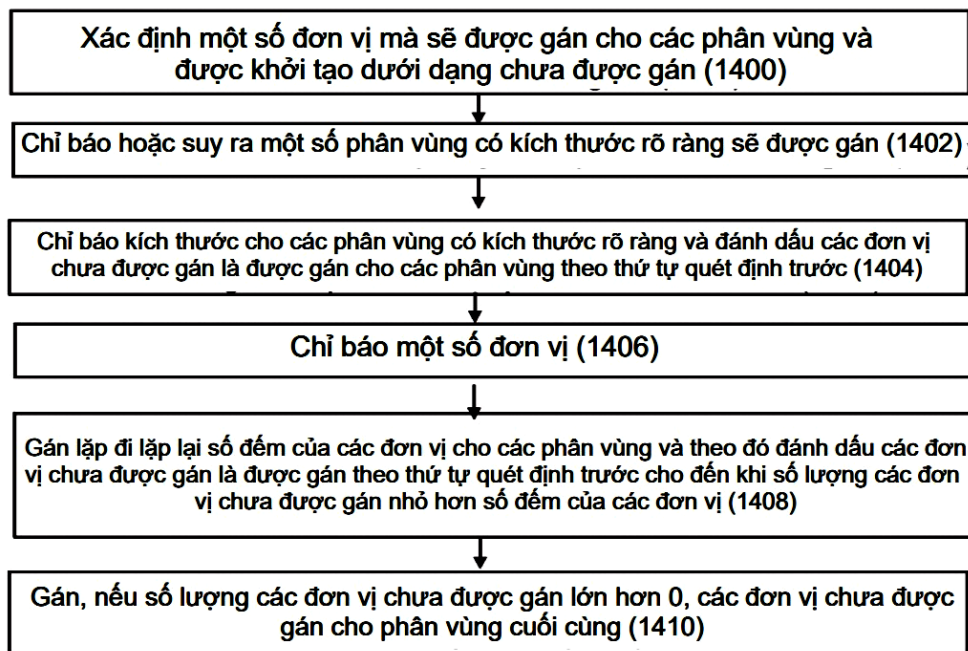
Karakaari 7, 02610 Espoo, Finland

(72) HANNUKSELA, Miska (FI)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp bao gồm các bước: xác định một số đơn vị mà sẽ được gán cho các phân vùng và được khởi tạo là chưa được gán; chỉ báo hoặc suy ra một số phân vùng có kích thước rõ ràng sẽ được gán; chỉ báo kích thước cho các phân vùng có kích thước rõ ràng và theo đó đánh dấu các đơn vị chưa được gán là được gán cho các phân vùng theo thứ tự quét định trước; chỉ báo số đơn vị; gán lặp đi lặp lại số đơn vị cho các phân vùng và theo đó đánh dấu các đơn vị chưa được gán là được gán theo thứ tự quét định trước cho đến khi số lượng đơn vị chưa được gán nhỏ hơn số đơn vị; và gán, nếu số lượng đơn vị chưa được gán lớn hơn 0, các đơn vị chưa được gán cho phân vùng cuối cùng.



**Fig. 14a**

- |                   |                        |                    |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 86154 A      | (43) 25/05/2022        |                    |
| (21) 1-2021-07369 | (85) 18/11/2021        |                    |
| (22) 20/04/2020   | (86) PCT/JP2020/017098 | 20/04/2020         |
| (30) 2019-083419  | 24/04/2019 JP          | (87) WO2020/218261 |
|                   |                        | 29/10/2020         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/11/2021

(51) **G06Q 30/06; G06Q 50/14**

(71) **PEACE TEC LAB INC. (JP)**

8F, Shibuya Hikarie, 2-21-1, Shibuya, Shibuya-ku, Tokyo 1500002, Japan

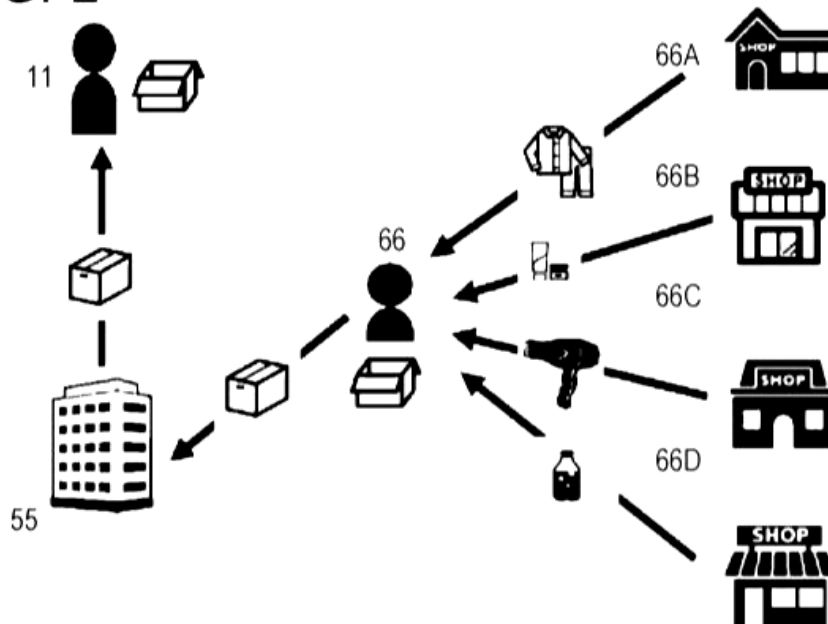
(72) Rieko MURAMOTO (JP)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY CHỦ QUẢN LÝ CHỨA CHƯƠNG TRÌNH ĐỂ THỰC HIỆN ỨNG DỤNG HỆ THỐNG DU LỊCH VÀ HỆ THỐNG QUẢN LÝ DU LỊCH THEO ỨNG DỤNG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giảm bớt gánh nặng cho du khách trong việc đặt trước chuyến đi. Cụ thể, sáng chế đề cập đến hệ thống du lịch có khả năng chuẩn bị quần áo, đồ gia dụng, mỹ phẩm, v.v.. cho du khách tại điểm đến của chuyến đi khi cần thiết mà không cần mang theo những vật dụng này để giảm bớt hành lý. Hệ thống quản lý du lịch được đề xuất, được vận hành bằng chương trình để thực hiện ứng dụng hệ thống du lịch. Chương trình này có thể thực hiện bước nhập vào thông tin lịch trình của du khách, thông tin yêu cầu sản phẩm cho thuê và/hoặc hàng tiêu dùng, và thông tin lịch dùng, bước truyền thông tin đó đến máy chủ quản lý qua Internet, bước lưu trữ thông tin lịch trình, thông tin yêu cầu, và thông tin lịch dùng trong máy chủ quản lý, bước tạo ra và lưu trữ thông tin sản phẩm cho thuê và/hoặc hàng tiêu dùng có sẵn trong máy chủ quản lý, và bước hiển thị thông tin sản phẩm cho thuê và/hoặc hàng tiêu dùng có sẵn được lưu trữ.

**FIG. 2**



- |                      |                        |                    |
|----------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 86155 A         | (43) 25/05/2022        |                    |
| (21) 1-2021-07370    | (85) 18/11/2021        |                    |
| (22) 29/05/2020      | (86) PCT/IB2020/055109 | 29/05/2020         |
| (30) 10-2019-0064665 | 31/05/2019 KR          | (87) WO2020/240492 |
|                      |                        | 03/12/2020         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/04/2022

(51) **C07D 413/10**; A61K 31/427; A61K 31/444; A61K 31/454; C07D 417/14; A61K 31/5377; A61P 35/00; C07D 413/06; A61K 31/4245; A61K 31/517

(71) **CHONG KUN DANG PHARMACEUTICAL CORP.** (KR)

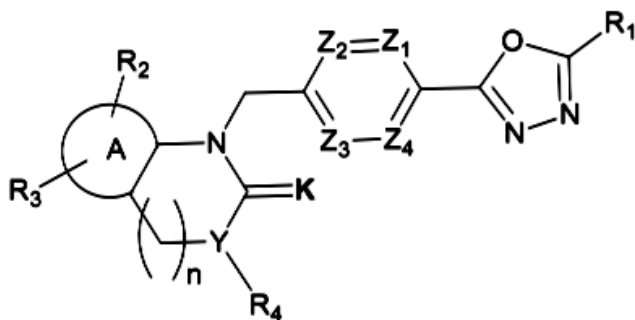
8, Chungjeong-ro, Seodaemun-gu, Seoul 03742, Republic of Korea

(72) LEE, Chang Sik (KR); OH, Jung Taek (KR); YUN, Hokeun (KR); SONG, Hyeseung (KR); KIM, Hyunjin Michael (US)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **HỢP CHẤT DẪN XUẤT 1,3,4-OXADIAZOL LÀM CHẤT ỨC CHẾ HISTON DEAXETYLAZA 6, VÀ DƯỢC PHẨM BAO GỒM HỢP CHẤT NÀY**

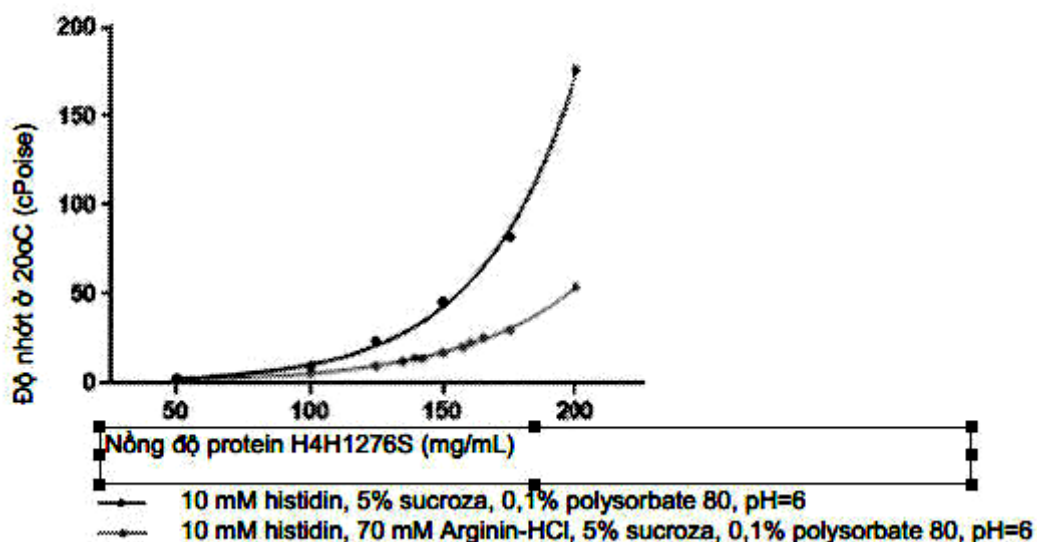
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất dẫn xuất 1,3,4-oxadiazol có hoạt tính ức chế histon deaxetylaza 6 (HDAC6), đồng phân lập thể của chúng hoặc muối dược dụng của chúng, dược phẩm bao gồm các hợp chất này, và các hợp chất dẫn xuất 1,3,4-oxadiazol được biểu diễn bởi công thức hóa học I dưới đây.



(I)

- (11) 86156 A (43) 25/05/2022  
 (21) 1-2021-07384 (85) 19/11/2021  
 (22) 24/05/2020 (86) PCT/US2020/034438 24/05/2020  
 (30) 62/852,643 24/05/2019 US (87) WO2020/243031 03/12/2020  
 (51) *C07K 16/22; A61P 3/00; A61P 9/00; A61K 39/395; A61P 35/00*  
 (71) **REGENERON PHARMACEUTICALS, INC. (US)**  
 777 Old Saw Mill River Road Tarrytown, NY 10591, USA  
 (72) LIU, Dingjiang (US); SKINNER, Andria (US)  
 (74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)  
 (54) **DƯỢC PHẨM ỔN ĐỊNH CHỨA KHÁNG THỂ KHÁNG ANGPTL3**  
 (57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm ổn định bao gồm kháng thể người mà gắn kết đặc hiệu với protein dạng angiotensin 3 của người (ANGPTL3). Dược phẩm có thể chứa, ngoài kháng thể kháng ANGPTL3, dung dịch đệm; đồng dung môi hữu cơ; ít nhất một chất điều chỉnh độ nhớt, và tùy ý ít nhất một axit amin. Dược phẩm của sáng chế có thể được dùng qua đường truyền trong tĩnh mạch hoặc dưới da và thể hiện mức độ ổn định kháng thể đáng kể sau thời gian lưu trữ vài tháng.

Fig.1



- (11) **86157 A** (43) 25/05/2022  
(21) **1-2021-07390** (85) 19/11/2021  
(22) 08/05/2020 (86) PCT/EP2020/062802 08/05/2020  
(30) 19173454.0 09/05/2019 EP (87) WO2020/225400 12/11/2020  
(51) **C07K 16/18; C07K 16/28; A61K 39/00; A61P 27/02**  
(71) **BOEHRINGER INGELHEIM INTERNATIONAL GMBH (DE)**  
Binger Strasse 173, 55216 INGELHEIM AM RHEIN, Germany  
(72) THOMAS, Leo (DE); BARRETT, Rachel, Rebecca (US); BOVAT, Kristin, Laura (US); GANESAN, Rajkumar (US); GUPTA, Priyanka (IN); HAN, Fei (US); LIU, Dongmei (US); PRESTLE, Juergen (DE); SINGH, Sanjaya (US); VENKATARAMANI, Sathyadevi (US); WU, Helen, Haixia (US); ZIPPEL, Nina (DE)  
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
(54) **KHÁNG THỂ KHÁNG SEMA3A ĐỂ ĐIỀU TRỊ CÁC BỆNH VỀ MẮT, ĐƯỢC PHẪM CHỨA KHÁNG THỂ KHÁNG SEMA3A, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT KHÁNG THỂ KHÁNG SEMA3A, POLYNUCLEOTIT ĐƯỢC PHÂN LẬP, VECTƠ BIỂU HIỆN VÀ TẾ BÀO CHỦ CHỨA POLYNUCLEOTIT ĐƯỢC PHÂN LẬP**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến kháng thể hoặc các mảnh của chúng mà hướng đích semaphorin 3A (Sema3A). Cụ thể hơn, sáng chế đề cập đến các kháng thể kháng Sema3A mà hữu dụng để điều trị các bệnh hoặc các rối loạn khác nhau. Sáng chế cũng đề cập đến dược phẩm chứa kháng thể kháng Sema3A này, phương pháp sản xuất kháng thể kháng Sema3A, polynucleotit được phân lập, vectơ biểu hiện và tế bào chủ chứa polynucleotit được phân lập này.



(11) 86158 A

(43) 25/05/2022

(21) 1-2021-07395

(22) 19/11/2021

(30) 202022720548.7 20/11/2020 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/11/2021

(51) A47D 9/00; F16M 13/00; F16B 7/00

(71) WONDERLAND SWITZERLAND AG (CH)

BEIM BAHNHOF 5, 6312, STEINHAUSEN, SWITZERLAND

(72) HU, Junjie (CN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) CƠ CẤU ĐIỀU CHỈNH CHIỀU CAO ĐỐI VỚI CHÂN ĐỠ, VÀ GIƯỜNG CŨI

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu điều chỉnh chiều cao đối với chân đờ, bao gồm chi tiết nối, chi tiết khóa, và chi tiết dẫn. Chi tiết khóa được sắp xếp di động được trong chi tiết nối. Chi tiết dẫn được nối di động được với chi tiết nối và chi tiết khóa. Chi tiết khóa có vị trí khóa và vị trí mở khóa đối với chi tiết nối, và chi tiết khóa được tạo kết cấu để được chuyển đổi giữa vị trí khóa và vị trí mở khóa thông qua chi tiết dẫn, để khóa chân đờ mà được đặt tại chiều cao nhất định hoặc mở khóa chân đờ. Cơ cấu điều chỉnh chiều cao đối với chân đờ của sáng chế có các ưu điểm về cấu trúc đơn giản, chi phí thấp và được vận hành dễ dàng. Sáng chế còn đề cập đến giường cũi.

100

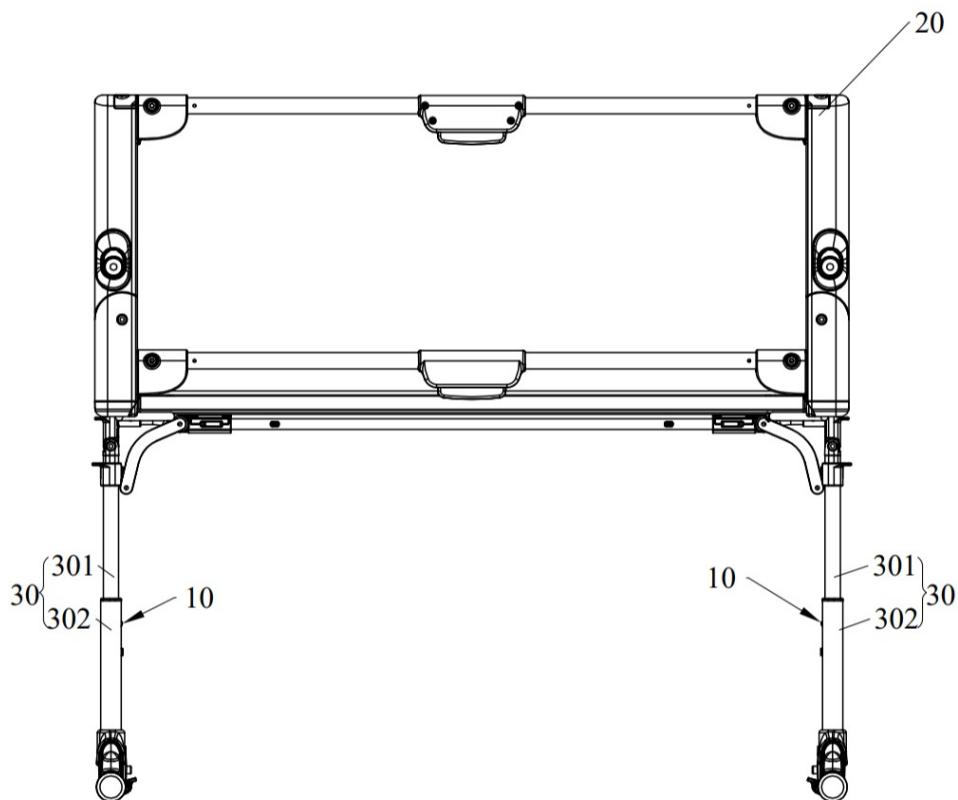


FIG.1

- |                          |            |    |                        |            |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) <b>86159 A</b>      |            |    | (43) 25/05/2022        |            |
| (21) <b>1-2021-07416</b> |            |    | (85) 19/11/2021        |            |
| (22) 01/05/2020          |            |    | (86) PCT/US2020/030942 | 01/05/2020 |
| (30) 62/842,909          | 03/05/2019 | US | (87) WO2020/227059     | 12/11/2020 |
| 62/906,545               | 26/09/2019 | US |                        |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/11/2021

(51) **A47L 11/20; A47L 11/40; A47L 11/292; A47L 11/30; A47L 11/204; A47L 11/282**

(71) **TECHTRONIC CORDLESS GP (US)**

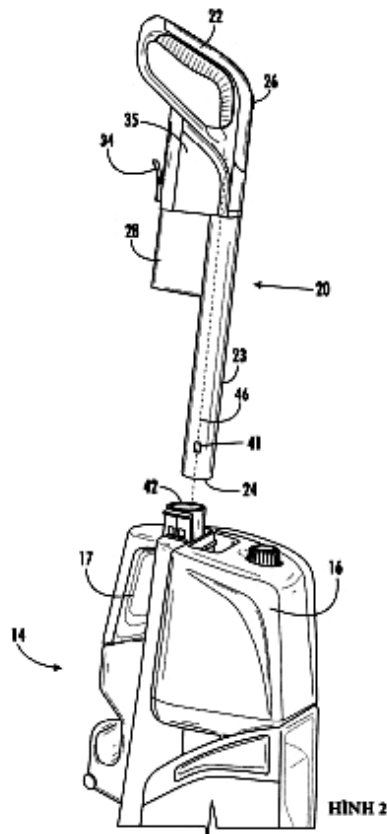
100 Innovation Way, Anderson, SC 29621, United States of America

(72) RUKAVINA, Douglas, M. (US); BODE, Donovan (US); QUINTERO, Juan, Aviles (MX); CLARK, Gregory (US); CLAS, Tyler (US); IRFAN, Mohammed (GB)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

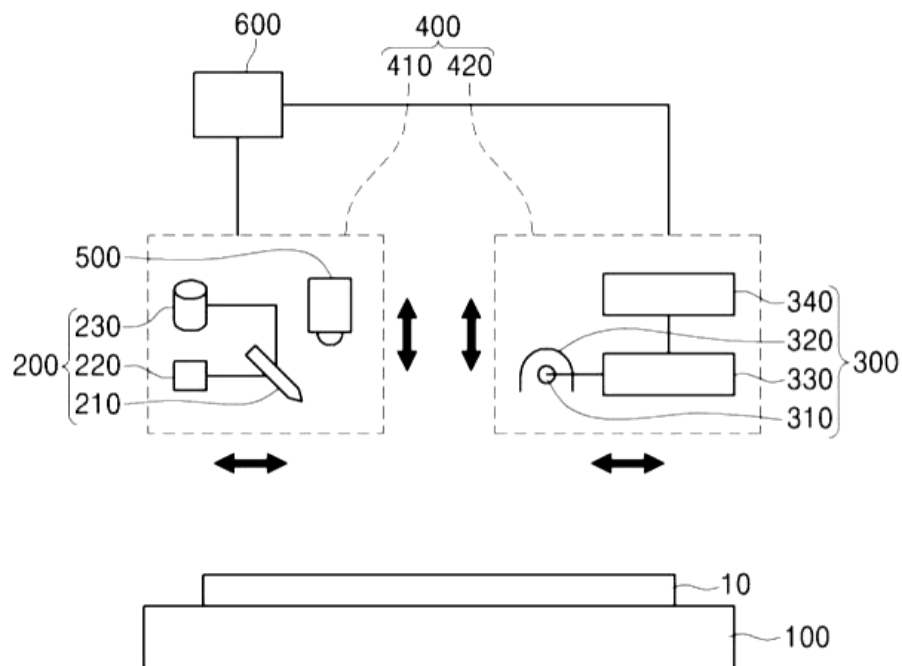
(54) **MÁY LAU SÀN**

- (57) Máy lau sàn bao gồm đế di chuyển được qua bề mặt cần được làm sạch, vòi hút được trang bị trên đế có cửa hút, phần thân máy có chi tiết phân phối chất lỏng tháo được có chọn lọc khỏi phần thân máy, phần thân máy được gắn qua trục xoay với đế di chuyển được giữa vị trí lưu trữ thẳng đứng và vị trí làm sạch sàn nghiêng, nguồn hút kết nối thông lưu với vòi hút, và bình chứa được tạo cấu hình để cung cấp dung dịch. Chi tiết phân phối chất lỏng bao gồm tay kẹp, vòi phân phối kết nối thông lưu với bình chứa, và bộ khởi động. Chi tiết phân phối chất lỏng được tạo cấu hình để phân phối dung dịch từ bình chứa qua vòi phân phối khi người dùng dùng bộ khởi động, độc lập với hoạt động của đế và thân máy của máy lau sàn.



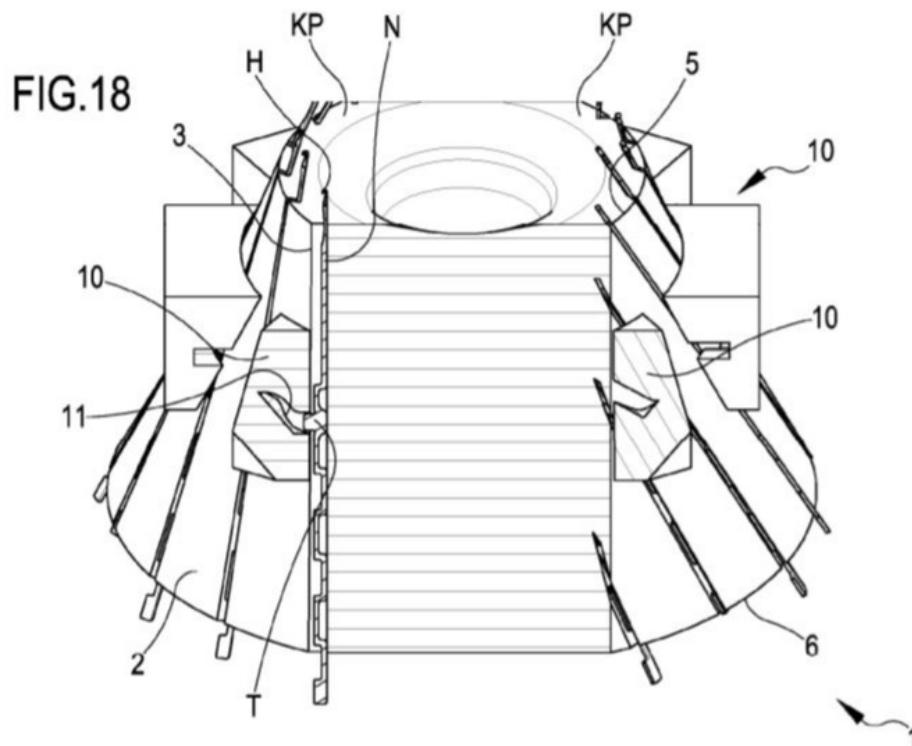
- (11) **86160 A** (43) 25/05/2022
- (21) **1-2021-07449**
- (22) 22/11/2021
- (30) 10-2020-0158798 24/11/2020 KR
- (51) **H05K 3/00**
- (71) **CHARM ENGINEERING CO., LTD. (KR)**  
5, Hyeongje-Ro, Namsa-Myeon, Cheoin-Gu, Yongin-Si, Gyeonggi-Do, 17118, Republic of Korea
- (72) JEONG, Kyung Hun (KR); KIM, Dong Jun (KR); KWON, Woo Hyuk (KR); SUL, Bong Ho (KR); HWANG, Gun A (KR)
- (74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP SỬA CHỮA**
  
- (57) Sáng chế đề xuất thiết bị sửa chữa bao gồm bộ được hình thành để đặt chất nền; bộ phận cung cấp mực được bố trí trên bộ để xả mực dẫn điện; và bộ phận cung cấp ánh sáng được bố trí trên bộ để chiếu ánh sáng trắng để thiêu kết mực dẫn điện, và phương pháp sửa chữa sử dụng thiết bị sửa chữa này có thể giảm thời gian sửa chữa phần lỗi trên chất nền và cải thiện chất lượng phim được hình thành trên phần lỗi.

Fig. 1



- |  |                        |                    |
|--|------------------------|--------------------|
| (11) <b>86161 A</b>  | (43) 25/05/2022        |                    |
| (21) <b>1-2021-07451</b>   | (85) 22/11/2021        |                    |
| (22) 21/05/2020  | (86) PCT/IB2020/054838 | 21/05/2020         |
| (30) 102019000007380   | 27/05/2019 IT          | (87) WO2020/240363 |
| (51) <i>D04B 15/32; D04B 15/14</i>   |                        | 03/12/2020         |
| (71) <b>SANTONI S.P.A. (IT)</b>  |                        |                    |
| Via Carlo Fenzi, 14 - 25135 Brescia, Italy                                       |                        |                    |
| (72) RIZZI, Stefano (IT); ANDREOLI, Marco (IT); LONATI, Andrea (IT)              |                        |                    |
| (74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.) |                        |                    |
| (54) <b>CHI TIẾT GIỮ KIM DÙNG CHO MÁY DỆT KIM</b>                                |                        |                    |

(57) Sáng chế đề cập đến chi tiết giữ kim (1) dùng cho máy dệt kim tròn, có cấu trúc được tạo hình dạng dưới dạng khối rỗng quay xung trục giữa (Z), và được tạo kết cấu để quay xung quanh trục giữa và để đỡ các kim (N) để di chuyển tạo ra vải dệt kim. Chi tiết giữ kim thể hiện trên mặt bên ngoài ít nhất một bề mặt làm việc (2), mà trên đó các ổ tựa kim được xác định, mà được đặt bên cạnh nhau và được bố trí xung quanh trục giữa, mỗi ổ tựa kim chứa di chuyển ít nhất một phần của ít nhất một kim (N) tương ứng mà có thể được dẫn động với sự di chuyển so le dọc theo ổ tựa kim tương ứng với sự chuyển động nhô ra và di chuyển quay trở lại, để tạo ra vải dệt kim. Mỗi ổ tựa kim (3) có sự phát triển nghiêng theo chiều dọc so với trục giữa (Z). Bề mặt làm việc (2) có hình dạng dưới dạng bề mặt quay thu được thông qua quá trình quay của ổ tựa kim nghiêng (3) xung quanh trục giữa, và cụ thể là bề mặt làm việc là bề mặt ba chiều không hình trụ, không hình nón.



- (11) 86162 A (43) 25/05/2022  
 (21) 1-2021-07460 (85) 22/11/2021  
 (22) 20/04/2020 (86) PCT/IN2020/050370 20/04/2020  
 (30) 201911016327 24/04/2019 IN (87) WO2020/217252 29/10/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/12/2021

(51) C12N 15/82; C07K 14/325

(71) DCM SHRIRAM LIMITED (IN)

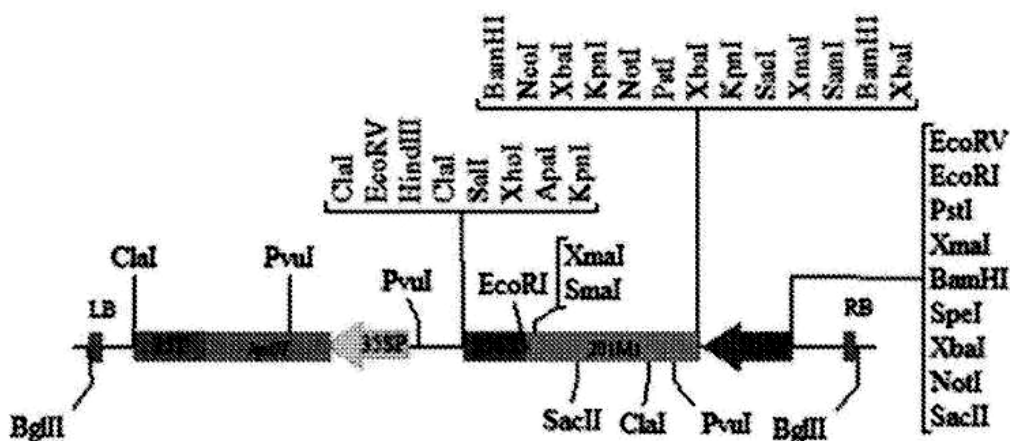
2nd Floor, (West Wing), Worldmark 1, Aerocity, New Delhi - 110037, India

(72) MANGENA, Geetha Lakshmi (IN); PARIHAR, Dwarkesh Singh (IN); VERMA, Paresh (IN); V., Udayasuriyan (IN); D., Sudhakar (IN); N., Balakrishnan (IN); S., Mohankumar (IN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) TRÌNH TỰ NUCLEOTIT TỔNG HỢP ĐƯỢC TỐI ƯU HÓA CODON MÃ HÓA PROTEIN CRY2AI

- (57) Sáng chế đề cập đến các trình tự nucleotit tổng hợp được tối ưu hóa codon mã hóa protein tinh thể diệt côn trùng Cry2Ai *Bacillus thuringiensis* (Bt) có hoạt tính diệt côn trùng đối với các sinh vật gây hại là côn trùng bao gồm, nhưng không bị giới hạn ở các sinh vật gây hại là côn trùng thuộc về bộ Lepidoptera. Sáng chế cũng đề cập đến việc biểu hiện của các trình tự này ở các thực vật. Sáng chế ngoài ra còn đề cập đến cấu trúc ADN, vectơ, và tế bào chủ bao gồm các trình tự nucleotit tổng hợp được tối ưu hóa codon của sáng chế.



HÌNH 1

- (11) **86163 A** (43) 25/05/2022  
 (21) **1-2021-07471** (85) 23/11/2021  
 (22) 22/05/2020 (86) PCT/FR2020/000176 22/05/2020  
 (30) 1905412 23/05/2019 FR (87) WO2020/234518 26/11/2020  
 (51) **H01J 1/34; H01J 31/50; H01J 29/08**  
 (71) **PHOTONIS FRANCE (FR)**  
 Avenue Roger Roncier, 19100 BRIVE, France  
 (72) LAVOUTE, Pascal (FR); NÜTZEL, Gert (DE)  
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
 (54) **MÁY PHÁT HIỆN BỨC XẠ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến máy phát hiện bức xạ điện tử bao gồm cửa sổ vào (310) để nhận dòng các lượng tử tới, cũng như cực âm quang (320) dưới dạng lớp bán dẫn. Một lớp dẫn điện (316) được phủ trên mặt dưới (312) của cửa sổ đầu vào và một lớp điện môi mỏng (317) được bố trí giữa lớp dẫn điện (316) và lớp bán dẫn (320). Lớp dẫn điện được đặt một điện thế thấp hơn so với điện thế của lớp bán dẫn để đẩy các quang điện tử ra khỏi vùng tái kết hợp và do đó cải thiện hiệu suất lượng tử của cực âm quang.

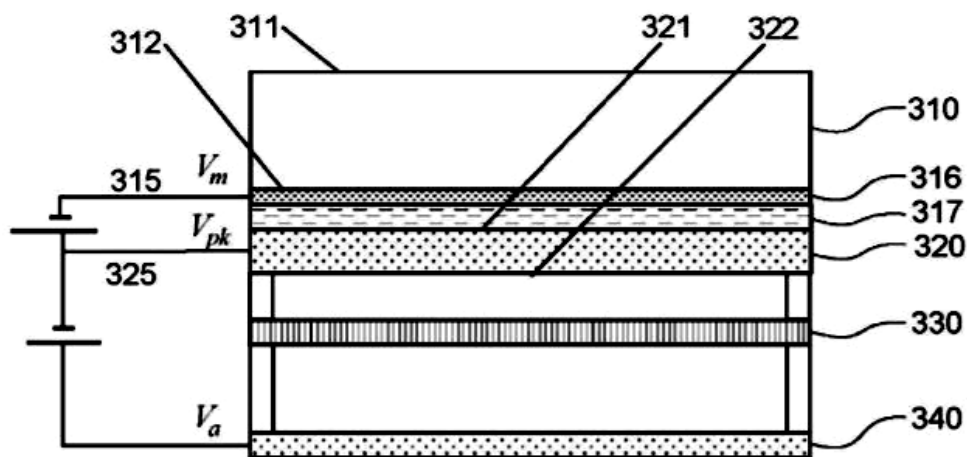


FIG.3

- (11) **86164 A** (43) 25/05/2022  
 (21) **1-2021-07486** (85) 23/11/2021  
 (22) 22/04/2020 (86) PCT/IB2020/053798 22/04/2020  
 (30) 102019000006238 23/04/2019 IT (87) WO2020/217184 29/10/2020  
 (51) **H02P 6/17; H02P 6/182; H02P 6/18**  
 (71) **PIAGGIO & C. S.P.A (IT)**  
 Viale Rinaldo Piaggio 25, 56025 Pontedera, Italy  
 (72) CANTINI, Jury (IT); CARMIGNANI, Luca (IT)  
 (74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)  
 (54) **XE CÓ YÊN CÓ THỂ ĐIỀU KHIỂN CÓ BỘ TRUYỀN ĐỘNG ĐIỆN VÀ HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN CỦA XE**

(57) Sáng chế đề cập đến xe có yên có thể điều khiển được (200) bao gồm: mô tơ kéo bằng điện (1) bao gồm stato và rôto; cảm biến đo tốc độ xe đầu tiên được cấu hình để tạo ra tín hiệu đầu tiên (6.1) đặc trưng cho tốc độ của xe; hệ thống điều khiển của xe bao gồm; bộ thứ nhất (2) để cung cấp và điều khiển mô tơ điện (1), trong đó bộ thứ nhất (2) cung cấp và điều khiển mô tơ điện (1) trên cơ sở tín hiệu điều khiển (5.1), tín hiệu điều khiển (5.1) là đặc trưng của mômen xoắn cần thiết cho mô tơ điện (1); bộ tính toán (20) được cấu hình để tạo ra tín hiệu thứ hai (7.1) đặc trưng cho tốc độ của xe, trong đó bộ tính toán (20) này bao gồm phương tiện tính toán thứ nhất (4) được cấu hình để tính toán vị trí góc của rôto so với stato trên cơ sở lực phản điện động được tạo ra bởi mô tơ điện (1), và trong đó tín hiệu thứ hai (7.1) được tạo ra trên cơ sở giá trị của vị trí được tính toán bằng phương tiện tính toán (4); trong đó tín hiệu điều khiển (5.1) được tạo ra trên cơ sở tín hiệu mô-men xoắn (8) và trên cơ sở tín hiệu thứ nhất (6.1) và/hoặc tín hiệu thứ hai (7.1) đặc trưng cho tốc độ của xe.

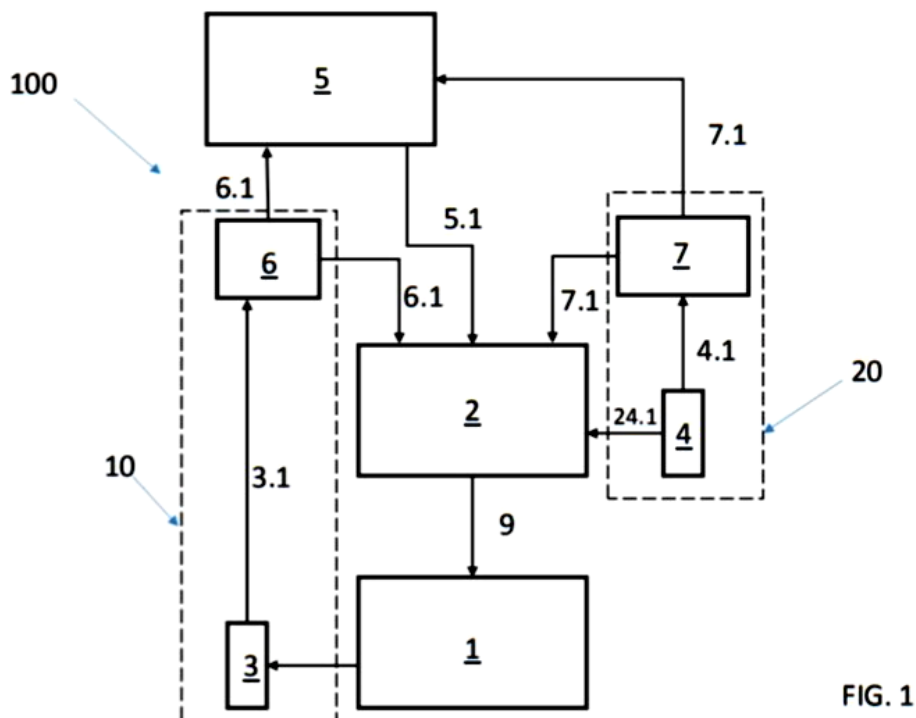


FIG. 1

- |                   |                        |                       |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 86165 A      | (43) 25/05/2022        |                       |
| (21) 1-2021-07490 | (85) 23/11/2021        |                       |
| (22) 23/04/2020   | (86) PCT/JP2020/017524 | 23/04/2020            |
| (30) 2019-151090  | 21/08/2019             | JP (87) WO2021/033369 |
|                   |                        | 25/02/2021            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/11/2021

(51) **C02F 3/10; C02F 3/12; C02F 11/02**

(71) **JFILLS CO., LTD. (JP)**

12-30, Nakai 5-chome, Kokurakita-ku, Kitakyushu-shi, Fukuoka 8030836 Japan

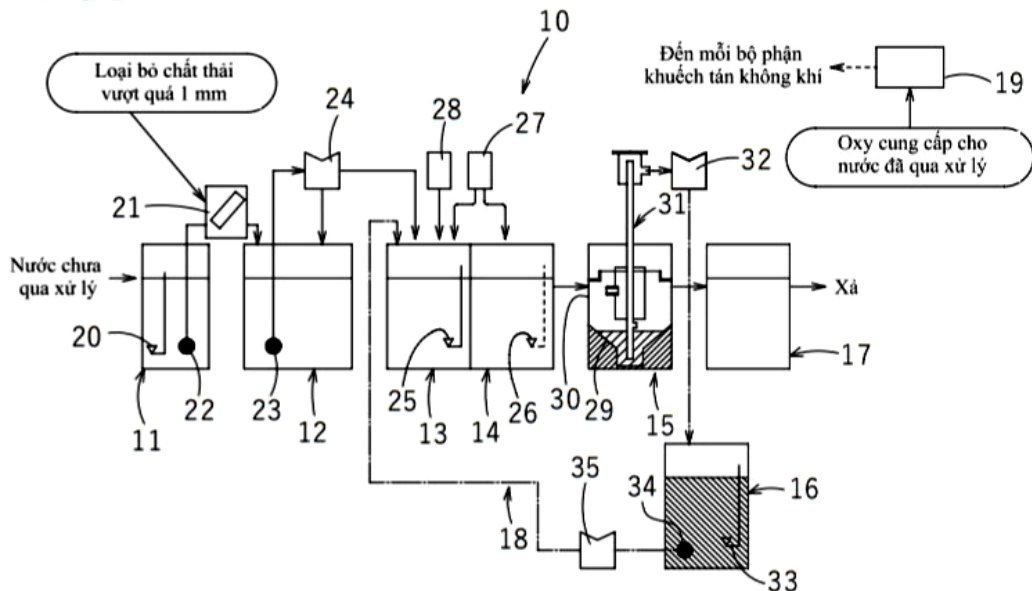
(72) TANI Kazumi (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ XỬ LÝ DÒNG NƯỚC THẢI BÙN VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ DÒNG NƯỚC THẢI BÙN**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp xử lý dòng nước thải bùn. Phương pháp theo sáng chế bao gồm: bước thứ nhất là đưa dòng nước thải bùn chứa bùn hữu cơ vào trong bình sục khí (13), cung cấp các enzym để thúc đẩy sự phân hủy của bùn hữu cơ và bột gỗ có khả năng mang vi khuẩn hiếu khí để phân hủy bùn hữu cơ và có kích thước hạt là 1 mm hoặc nhỏ hơn, đến bình sục khí (13), và thực hiện quá trình xử lý vi khuẩn hiếu khí bằng cách sục khí; bước thứ hai là đưa dòng nước thải bùn được xử lý trong bước thứ nhất vào trong bình lắng (15) và tách dòng nước thải bùn thành cặn và nước đã qua xử lý; và bước thứ ba là đưa cặn được tạo ra trong bước thứ hai vào trong bình tái tạo (16) và thực hiện quá trình xử lý sục khí. Vật liệu đã qua xử lý mà được xử lý trong bước thứ ba được cung cấp cho bình sục khí (13) và bột gỗ được sử dụng tuần hoàn.

FIG 1





- |                          |                        |                    |
|--------------------------|------------------------|--------------------|
| (11) <b>86166 A</b>      | (43) 25/05/2022        |                    |
| (21) <b>1-2021-07520</b> | (85) 24/11/2021        |                    |
| (22) 22/01/2020          | (86) PCT/CN2020/073867 | 22/01/2020         |
| (30) 201910345234.2      | 26/04/2019 CN          | (87) WO2020/215849 |
|                          |                        | 29/10/2020         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/11/2021

(51) **H02J 7/00; H02J 50/00**

(71) **HUAWEI DIGITAL POWER TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

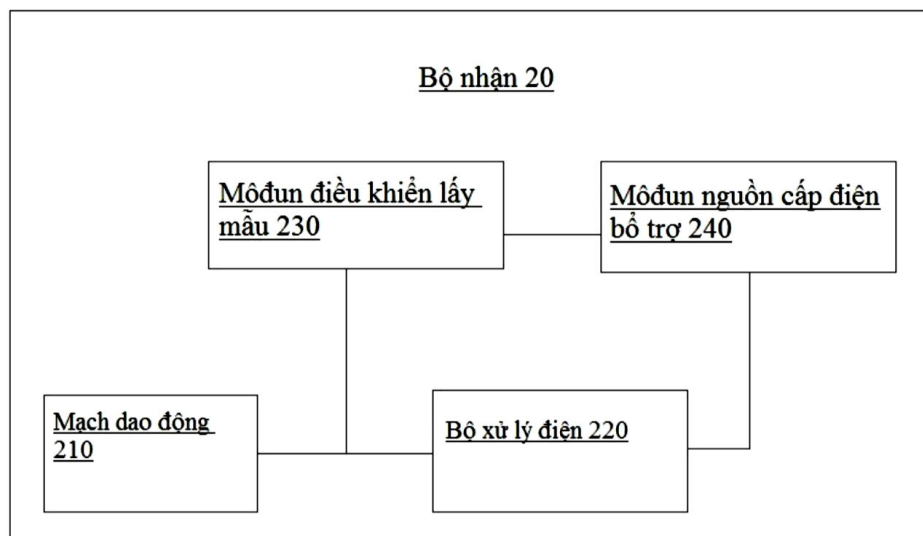
Office 01, 39th Floor, Block A, Antuoshan Headquarters Towers 33 Antuoshan 6th Road, Futian District Shenzhen, Guangdong 518043, China

(72) ZHOU, Di (CN); WANG, Le (CN); ZHANG, Hao (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP NẠP ĐIỆN KHÔNG DÂY, BỘ NHẬN, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, VÀ BỘ NẠP**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp nạp điện không dây, bộ nhận, thiết bị đầu cuối, và bộ nạp điện. Bộ nhận (20) bao gồm mạch dao động (210), bộ xử lý nguồn điện (220), môđun điều khiển lấy mẫu (230), và môđun cấp nguồn bổ trợ (240). Trong pha ping, mạch dao động nhận năng lượng thứ nhất được truyền bởi bộ phát (10), và môđun điều khiển lấy mẫu thu thập giá trị điện áp thứ nhất được xuất ra bởi mạch dao động dựa trên năng lượng thứ nhất, và khi giá trị điện áp thứ nhất nhỏ hơn giá trị điện áp khởi động của bộ xử lý nguồn điện, điều khiển môđun cấp nguồn bổ trợ để cấp điện áp cho bộ xử lý nguồn điện, sao cho bộ xử lý nguồn điện được khởi động. Trong pha truyền công suất, bộ xử lý nguồn điện gửi lệnh truyền điện đến bộ truyền, sao cho bộ truyền truyền năng lượng thứ hai dựa trên lệnh truyền điện, để cấp điện năng đối với tải trong bộ nhận. Theo cách này, khi bộ nhận nằm ngoài khoảng bậc tự do ban đầu của bộ truyền, môđun điều khiển lấy mẫu có thể điều khiển môđun cấp nguồn bổ trợ để cấp điện áp cho bộ xử lý nguồn điện, sao cho bộ nhận được kết nối với bộ truyền trong pha ping. Điều này tăng bậc tự do của hệ thống nạp điện không dây.



**Fig.4**

- (11) **86167 A** (43) 25/05/2022  
(21) **1-2021-07525**  
(22) 24/11/2021  
(30) 109141099 24/11/2020 TW  
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/11/2021  
(51) **D01F 8/04**  
(71) **FAR EASTERN NEW CENTURY CORPORATION (TW)**  
36F., No. 207, Sec. 2, Tun-Hua S. Rd., Taipei City, Taiwan  
(72) Lewis YU (TW); Fu Wen OU (TW)  
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
(54) **SỢI CÓ KHẢ NĂNG LIÊN KẾT NHỜ NHIỆT VÀ VẢI KHÔNG DỆT**
- (57) Sáng chế đề cập đến sợi có khả năng liên kết nhờ nhiệt bao gồm phần lõi mà gồm có chất polyme được chọn từ nhóm bao gồm polyeste, polyolefin, polyamit, và các sự kết hợp của chúng; và phần vỏ được tạo ra từ copolyeste và bao quanh phần lõi. Copolyeste có chỉ số dòng nóng chảy không nhỏ hơn 11,5 g/10 phút được xác định theo ASTM D1238-2010 ở 120°C. Sáng chế cũng đề cập đến vải không dệt gồm có ít nhất một sợi nền và ít nhất một sợi có khả năng liên kết nhờ nhiệt mà được liên kết với nhau nhờ nhiệt. Sợi nền được tạo ra từ chất polyme được chọn từ nhóm bao gồm polyolefin, polyeste, bông, và các sự kết hợp của chúng.

- (11) **86168 A** (43) 25/05/2022  
(21) **1-2021-07539** (85) 24/11/2021  
(22) 08/05/2020 (86) PCT/US2020/032188 08/05/2020  
(30) 62/845,599 09/05/2019 US (87) WO2020/227672 12/11/2020  
(51) **A61K 31/4745; A61P 25/00; A61P 25/24; A61P 25/16; A61P 25/18; A61K 45/06; A61P 25/14**  
(71) **NEUROCRINE BIOSCIENCES, INC. (US)**  
12780 El Camino Real, San Diego, California 92130, United States of America  
(72) THAI-CUARTO, Dao Tuyet (US); SCHOLZ, Barbara (DE); LIANG, Grace S. (US); ROBERTS, Eiry W. (US)  
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(54) **CHẤT ỨC CHẾ CHẤT VẬN CHUYỂN MONOAMIN DẠNG TÚI 2 (VMAT2)**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến chất ức chế chất vận chuyển monoamin dạng túi (VMAT2) dùng trong việc điều trị cho bệnh nhân, trong đó chất ức chế VMAT2 được chọn từ (2R,3R,11bR)-3-isobutyl-9,10-dimethoxy-1,3,4,6,7,11b-hexahydro-2H-pyrido[2,1-a]isoquinolin-2-yl este của axit (S)-2-amino-3-methyl-butyric hoặc muối được dùng của nó.

- (11) **86169 A** (43) 25/05/2022  
(21) **1-2021-07544** (85) 24/11/2021  
(22) 27/05/2020 (86) PCT/IB2020/055028 27/05/2020  
(30) 10201900000732 6 27/05/2019 IT (87) WO2020/240438 03/12/2020  
(51) **A61P 19/02; A61K 31/231; A61P 1/02; A61P 17/06; A61K 31/201; A61K 9/06**  
(71) 1. **ALESCO S.R.L.** (IT)  
Via delle Lenze, 216/B 56122 Pisa (PI), Italy  
2. **PHARMANUTRA S.P.A.** (IT)  
Via delle Lenze, 216/B 56122 Pisa (PI), Italy  
(72) LACORTE, Andrea (IT); TARANTINO, Germano (IT); BRILLI, Elisa (IT)  
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
(54) **CHẾ PHẨM CHỨA AXIT BÉO ĐÃ AXETYL HOÁ**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm chứa hỗn hợp bao gồm, hoặc theo cách khác, chỉ gồm ít nhất một axit béo đã axetyl hoá hoặc hỗn hợp gồm các axit béo đã axetyl hoá và chất chống oxy hoá với các hàm lượng tính theo phần trăm khối lượng thấp, chế phẩm này được sử dụng trong các phương pháp điều trị bệnh viêm khớp và chứng đau cơ xương và khớp do viêm. Hơn nữa, sáng chế đề cập đến chế phẩm chứa hỗn hợp bao gồm, hoặc theo cách khác, chỉ gồm ít nhất một axit béo đã axetyl hoá hoặc hỗn hợp gồm các axit béo đã axetyl hoá và, tùy ý, chất chống oxy hoá, chế phẩm này được sử dụng trong các phương pháp để bảo vệ niêm mạc dạ dày và để điều chỉnh các mức đường trong máu. Cuối cùng, sáng chế đề cập đến phương pháp để tạo ra ít nhất một axit béo đã axetyl hoá này hoặc hỗn hợp gồm các axit béo đã axetyl hoá và để tạo ra các chế phẩm chứa các axit béo đã axetyl hoá và chất chống oxy hoá này.

- |                      |                        |                    |
|----------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 86170 A         | (43) 25/05/2022        |                    |
| (21) 1-2021-07562    | (85) 25/11/2021        |                    |
| (22) 18/03/2021      | (86) PCT/KR2021/006394 | 18/03/2021         |
| (30) 10-2020-0062723 | 26/05/2020 KR          | (87) WO2021/241952 |
|                      |                        | 02/12/2021         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/11/2021

(51) **G01R 31/34**

(71) **IREA SYSTEM INDUSTRY (KR)**

44, Charyong-ro 48beon-gil, Uichang-gu, Changwon-si, Gyeongsangnam-do, 51391, Republic of Korea

(72) AN, Ho Jin (KR); KIM, Doo Sik (KR); KIM, Kyeong Sik (KR); BAEK, Du San (KR)

(74) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LAW CO.,LTD)

(54) **HỆ THỐNG CHẨN ĐOÁN TỶ LỆ TỶ SỐ ĐỘNG CƠ VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẨN ĐOÁN TỶ SỐ ĐỘNG CƠ SỬ DỤNG HỆ THỐNG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp chẩn đoán tỷ số động cơ và hệ thống chẩn đoán tỷ số động cơ có khả năng chẩn đoán tỷ số riêng của động cơ để cải thiện hiệu suất của động cơ. Phương pháp chẩn đoán tỷ số động cơ bao gồm bước nhập dữ liệu, bước phân tích tỷ số riêng, bước tính toán hiệu suất, bước đánh giá tỷ lệ tổn thất và bước xuất dữ liệu. Theo sáng chế, các tỷ lệ tổn thất riêng về tỷ lệ tổn thất sắt (tỷ lệ tổn thất lõi sắt), tỷ lệ tổn thất cơ học, tỷ lệ tổn thất phụ tải, tỷ lệ tổn thất stato và tỷ lệ tổn thất rôto của động cơ được cung cấp để hiển thị. Do đó, không chỉ nắm được tỷ lệ tổn thất riêng nào khiến động cơ có hiệu suất thấp mà còn biết được bộ phận nào của động cơ cần cải tiến để tăng hiệu suất của động cơ.

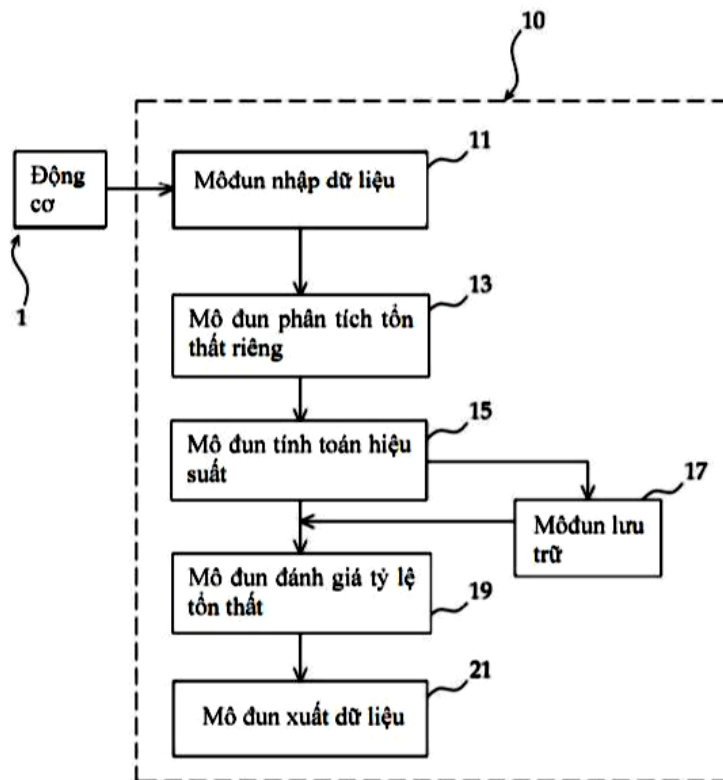


Fig. 1

- (11) **86171 A** (43) 25/05/2022  
(21) **1-2021-07611** (85) 26/11/2021  
(22) 14/04/2020 (86) PCT/CN2020/084687 14/04/2020  
(30) 201910392316.2 30/04/2019 CN (87) WO2020/220994 05/11/2020  
(51) **C12Q 1/68**  
(71) **MIRXES LAB PTE.LTD. (CN)**  
Unit 16, 1st Floor, Building 4 No.2 Science Park Road, Baiyang Street, Qiantang  
New District Hangzhou, Zhejiang 310018, China  
(72) ZOU, Ruiyang (CN)  
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(54) **TỔ HỢP GEN ĐÁNH DẤU MICROARN ĐỂ CHẨN ĐOÁN UNG THƯ DẠ  
DÀY VÀ BỘ KIT CHẨN ĐOÁN**
- (57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực sinh học phân tử. Sáng chế đề xuất tổ hợp gen đánh dấu miARN và bộ kit chẩn đoán ung thư dạ dày. Tổ hợp gen đánh dấu miARN để chẩn đoán ung thư dạ dày bao gồm ít nhất bốn gen đánh dấu được chọn từ: hsa-miR-29c-3p, hsa-miR-424-5p, hsa-miR-103a-3p, hsa-miR-93-5p, hsa-miR-181a-5p, hsa-miR-21-5p, hsa-miR-140-5p, hsa-miR-30e-5p, hsa-miR-142-5p, hsa-miR-126-3p, hsa-miR-183-5p và hsa-miR-340-5p. Tổ hợp gen đánh dấu để chẩn đoán ung thư dạ dày có thể được sử dụng để phân biệt huyết tương của bệnh nhân mắc ung thư dạ dày từ huyết tương của người khỏe. Bộ kit chẩn đoán theo sáng chế có thể chẩn đoán ung thư dạ dày một cách dễ dàng, hiệu quả và không xâm lấn.

- (11) **86172 A** (43) 25/05/2022  
(21) **1-2021-07613** (85) 26/11/2021  
(22) 09/09/2020 (86) PCT/KR2020/012178 09/09/2020  
(30) 10-2019-0112364 10/09/2019 KR (87) WO2021/049876 18/03/2021  
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/11/2021  
(51) **C07C 227/16; C07C 229/22; B01J 31/08; B01J 31/10**  
(71) **CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)**  
(Ssangnim-dong) 330, Dongho-ro Jung-gu, Seoul 04560, Republic of Korea  
(72) KANG, Min Kyu (KR); LEE, Jung Min (KR); KIM, Min Sup (KR); KIM, Il Chul (KR); LEE, In Sung (KR); JUNG, Jun Young (KR)  
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ L-HOMOSERIN**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất L-homoserin, bao gồm bước cho dẫn xuất L-homoserin tiếp xúc với chất xúc tác axit rắn.

- (11) **86173 A** (43) 25/05/2022  
(21) **1-2021-07625** (85) 26/11/2021  
(22) 22/05/2020 (86) PCT/EP2020/064317 22/05/2020  
(30) 19176552.8 24/05/2019 EP (87) WO2020/239634 03/12/2020  
(51) **C09D 5/02; C09D 7/61; C09D 7/42; C09D 133/04**  
(71) **JOTUN A/S (NO)**  
P.O. Box 2021, N-3202 Sandefjord, Norway  
(72) LANGEID, Petter (NO); FLENSTAD, Siri G (NO); KVILHAUG, Eli Birgitte Reitan (NO)  
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
(54) **CHẾ PHẨM TẠO LỚP PHỦ, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ NÓ, ĐỒ CHỨA CHỨA NÓ, LỚP PHỦ TRÊN BỀ MẶT VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA LỚP PHỦ TRÊN BỀ MẶT**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm tạo lớp phủ chứa:  
(i) chất phân tán poly(met)acrylat, trong đó poly(met)acrylat này có nhiệt độ tạo màng tối thiểu (MFFT) là 5°C hoặc thấp hơn;  
(ii) hạt độn đặc hình cầu có  $D_{98}$  thấp hơn 25  $\mu\text{m}$ ;  
(iii) hạt độn dạng phiến mỏng, tốt hơn là hạt độn dạng phiến mỏng vô cơ; và  
(iv) nước,  
trong đó chế phẩm này chứa % trọng lượng của hạt độn đặc hình cầu cao hơn so với hạt độn dạng phiến mỏng, và tốt hơn là trong đó tỷ lệ trọng lượng giữa hạt độn đặc hình cầu và hạt độn dạng phiến mỏng là ít nhất 1,2:1.



- (11) **86174 A** (43) 25/05/2022  
(21) **1-2021-07645** (85) 29/11/2021  
(22) 29/04/2020 (86) PCT/CN2020/087766 29/04/2020  
(30) PCT/CN2019/085116 30/04/2019 CN (87) WO2020/221291 05/11/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/11/2021

(51) **C12N 15/11; A61P 7/00**

(71) **EDIGENE INC. (CN)**

Floor 2, Building 2, No. 22 Kexueyuan Road, Changping District, Beijing 102206, China

(72) FANG, Riguo (CN); YU, Lingling (CN); YANG, Huihui (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **TẾ BÀO ĐIỀU TRỊ ĐÃ ĐƯỢC CẢI BIẾN ĐIỀU TRỊ BỆNH LÝ HEMOGLOBIN**

- (57) Sáng chế đề cập đến các tế bào điều trị đã được cải biến để điều trị bệnh lý hemoglobin ở cá thể, các tế bào này bao gồm: quần thể thứ hai của HSPC CD34 dương đã được cải biến, trong đó quần thể thứ hai của HSPC CD34 dương đã được cải biến có nguồn gốc từ cá thể này và được cải biến để làm giảm chức năng BCL11A, trong đó cá thể được chọn để điều trị dựa trên sự đánh giá chức năng từ bước đánh giá mà có chứa: đánh giá khả năng của quần thể thứ nhất của HSPC CD34 dương đã được cải biến ("tế bào EV đã được cải biến") để sản xuất hàm lượng mong muốn của  $\gamma$ -globin hoặc hemoglobin thai (HbF) sau khi biệt hóa, và trong đó quần thể thứ nhất của HSPC CD34 dương đã được cải biến có nguồn gốc từ cá thể này, và được cải biến để làm giảm chức năng BCL11A.

- (11) **86175 A** (43) 25/05/2022  
(21) **1-2021-07665** (85) 29/11/2021  
(22) 14/07/2020 (86) PCT/KR2020/009271 14/07/2020  
(30) 10-2019-0111661 09/09/2019 KR (87) WO2021/049745 18/03/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/11/2021

(51) **B09C 1/10**

(71) **BJC CO., LTD.** (KR)

E-1508, 30, Songdomirae-ro, Yeonsu-gu, Incheon 21990, Republic of Korea

(72) SUNG, Ju Kyung (KR); KO, Nam Ok (KR); HAN, Jae Ho (KR); NA, Hye Yun (KR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP LÀM SẠCH ĐẤT BỊ NHIỄM DIOXIN**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý đất bị nhiễm dioxin bao gồm:
- (a) thu gom đất bị nhiễm dioxin;
  - (b) bổ sung và trộn vi sinh vật, *Novosphingobium Pentaromativorans* US6-1 và chất dinh dưỡng vi sinh vật vào đất đã được thu gom;
  - (c) đậy kín đất trong đó vi sinh vật được trộn;
  - (d) duy trì trạng thái đậy kín này trong khoảng thời gian từ 1 đến 12 tháng;
  - (e) mở đất đã đậy kín trong khoảng thời gian này, và bổ sung và trộn tiếp vi sinh vật, *Novosphingobium Pentaromativorans* US6-1 và chất dinh dưỡng vi sinh vật; và
  - (f) xới đất theo định kỳ trong môi trường tại đó oxy được cung cấp và độ ẩm tương đối được duy trì ở 20 đến 40% trong khoảng thời gian từ 1 đến 20 tuần.



(11) 86176 A

(43) 25/05/2022

(21) 1-2021-07672

(22) 30/11/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/11/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 03/12/2021

(51) C12N 15/82

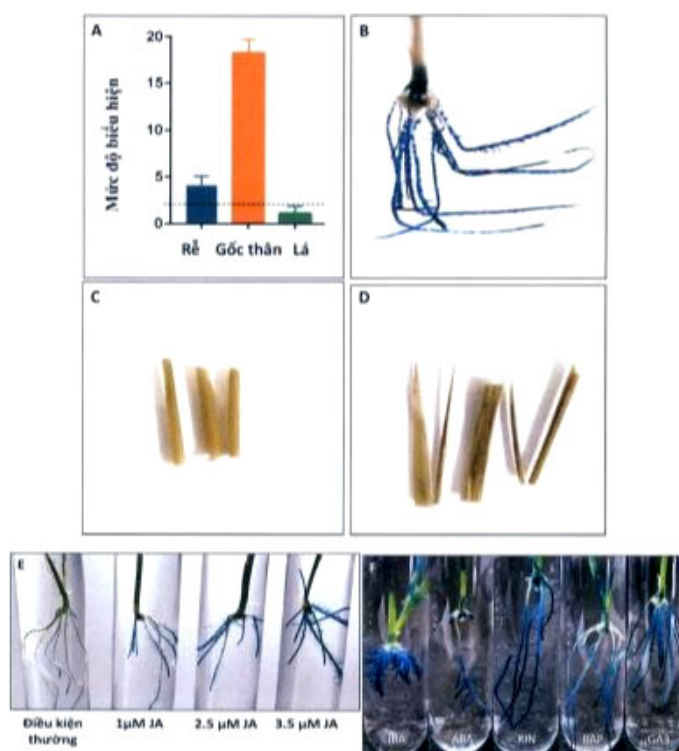
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ HÀ NỘI - VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**

Số 18 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Tô Thị Mai Hương (VN); Tạ Anh Sơn (VN)

(54) **ĐOẠN TRÌNH TỰ KHỞI ĐỘNG CẢM ỨNG VỚI STRESS VÀ BIỂU HIỆN ĐẶC HIỆU Ở HỆ RỄ PHÂN LẬP TỪ GEN LÚA, VECTƠ TÁI TỔ HỢP BIỂU HIỆN VÀ CÂY CHUYỂN GEN CHỨA VECTƠ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến trình tự khởi động biểu hiện gen cụ thể ở rễ và cảm ứng với stress có nguồn gốc từ gen lúa (*Oryza sativa*) Os01g0284500 và những ứng dụng của nó; vectơ chuyển gen bao gồm trình tự khởi động phân lập từ Os01g0284500 được gắn với một gen ngoại lai quan tâm, và quá trình biến nạp cấu trúc này vào tế bào thực vật để tái sinh thành cây nguyên vẹn. Sáng chế đề cập đến cây chuyển gen và hạt của chúng, trong đó gen ngoại lai được biểu hiện đặc hiệu ở hệ thống rễ khi có stress. Vì tính đặc hiệu của trình tự khởi động phân lập từ Os01g0284500 tốt ở các vùng tăng trưởng của rễ, chẳng hạn như gốc rễ, rễ tiên phôi, rễ đỉnh, và rễ bên dưới các điều kiện stress khác nhau, nó có thể được sử dụng để kiểm soát sự biểu hiện của các gen liên quan đến khả năng chống chịu stress môi trường hoặc có mã hóa các tính trạng rễ có lợi về mặt nông học.



Hình 2.

- (11) **86177 A** (43) 25/05/2022  
(21) **1-2021-07688** (85) 30/11/2021  
(22) 30/04/2020 (86) PCT/EP2020/062040 30/04/2020  
(30) PCT/CN2019/085791 07/05/2019 CN (87) WO2020/225095 12/11/2020  
(51) **C07K 7/08**  
(71) 1. **BAYER AKTIENGESELLSCHAFT (DE)**  
Kaiser-Wilhelm-Allee 1, 51373 Leverkusen, Germany  
2. **BAYER PHARMA AKTIENGESELLSCHAFT (DE)**  
Mullerstrasse 178, 13353 Berlin, Germany  
(72) BIERER, Donald (US); FLAMME, Ingo (DE); ZUBOV, Dmitry (RU);  
NEUBAUER, Thomas (DE); TERSTEEGEN, Adrian (DE); JUHL, Cathleen (DE);  
GLATZ, Marie (DE); DREHER, Jan (DE); HOLTON, Simon (GB); TERJUNG,  
Carsten (DE); BAUMANN, Lars (DE); POETHKO, Thorsten (DE); XIONG,  
Jiancheng (CN); QIU, Yibo (CN)  
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
(54) **HỢP CHẤT ỨC CHẾ MASP, QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ CHÚNG VÀ DƯỢC  
PHẨM CHỨA CHÚNG**  
(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất serin proteaza kết hợp lectin liên kết manozơ mới  
(Mannose-binding lectin (MBL)-associated serine protease (MASP)), cũng như các  
chất tương tự và dẫn xuất của chúng, đến quy trình điều chế chúng. Các hợp chất  
này là hữu ích để điều trị và/hoặc phòng ngừa bệnh và việc sử dụng chúng trong sản  
xuất thuốc để điều trị và/hoặc phòng ngừa bệnh, nhất là để điều trị và/hoặc phòng  
ngừa các rối loạn về thận và tim mạch và tổn thương tái tưới máu cục bộ. Sáng chế  
còn đề cập đến dược phẩm chứa hợp chất này.

- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 86178 A      | (43) 25/05/2022        |            |
| (21) 1-2021-07735 | (85) 01/12/2021        |            |
| (22) 05/06/2019   | (86) PCT/JP2019/022387 | 05/06/2019 |
|                   | (87) WO2020/245953 A1  | 10/12/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/12/2021

(51) **B21C 47/02**

(71) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**

2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan

(72) KOBASHI Koji (JP); NAKAMURA Hiroyuki (JP); OOTANI Yoshinori (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

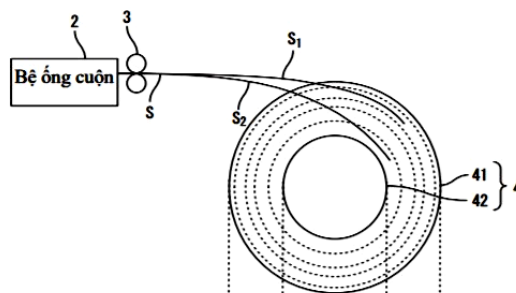
(54) **PHƯƠNG PHÁP QUẤN THANH THÉP THÀNH CUỘN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp quấn thanh thép thành cuộn có khả năng giảm chiều cao cuộn dây. Phương pháp quấn thanh thép thành cuộn để sản xuất thanh thép dạng cuộn bằng cách quay rô bin kéo dài theo hướng thẳng đứng và cuộn thanh thép trong khi cán thanh thép từ mặt dưới lên mặt trên của rô bin, bao gồm bước tăng và giảm tốc độ quay của rô bin ở một chu kỳ nhất định, cuộn ít nhất một vòng thanh thép trong rô bin ở tốc độ quay thứ nhất  $V_1$  được biểu thị bằng biểu thức (3) và bao gồm tốc độ quay tối thiểu  $V_{min}$  là tốc độ thấp nhất trong một chu kỳ trong đó tốc độ quay được thay đổi và cuộn thanh thép ít nhất một lần trên rô bin ở tốc độ quay thứ hai  $V_2$  được biểu thị bằng biểu thức (4) và bao gồm tốc độ quay lớn nhất  $V_{max}$ , tốc độ cao nhất trong một chu kỳ, trong đó tốc độ quay được thay đổi.

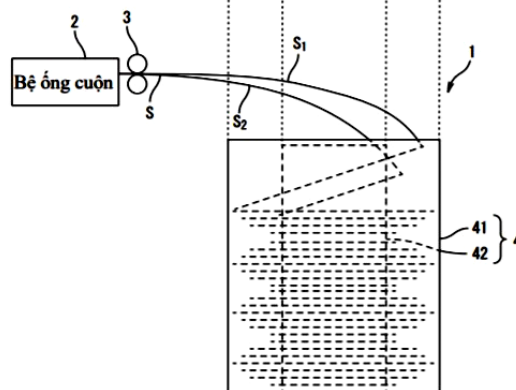
$$V_{min} \leq V_1 \leq V_{min} + 0,1 \times V_W \dots (3)$$

$$V_{max} - 0,1 \times V_W \leq V_2 \leq V_{max} \dots (4)$$

**Fig.1A**



**Fig.1B**



- |                   |                        |                    |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 86179 A      | (43) 25/05/2022        |                    |
| (21) 1-2021-07750 | (85) 01/12/2021        |                    |
| (22) 17/08/2020   | (86) PCT/JP2020/031025 | 17/08/2020         |
| (30) 2019-150034  | 19/08/2019 JP          | (87) WO2021/033670 |
|                   |                        | 25/02/2021         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/12/2021

(51) **B23Q 5/04; B23Q 17/09; G01K 1/14; G01H 17/00; B23Q 11/10; B23Q 3/12**

(71) **YAMAMOTO METAL TECHNOS CO., LTD. (JP)**

4-7, Setoguchi 2-chome, Hirano-ku, Osaka-shi, Osaka 5470034, Japan

(72) YAMAMOTO Kengo (JP); YAMANOUCI Takayuki (JP); MURAKAMI Koji (JP); ARAKI Masafumi (JP); NONAKA Yoshiaki (JP); MATSUDA Ryo (JP)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(54) **BỘ GIỮ DỤNG CỤ ĐƯỢC PHÂN CHIA**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ giữ dụng cụ được phân chia, có hình dạng gần như hình trụ, để phát hiện ít nhất nhiệt độ và/hoặc dao động của dụng cụ quay trong quá trình gia công bằng thiết bị gia công quay theo thời gian thực. Bộ giữ dụng cụ được phân chia này được thiết kế để kết nối phần mâm cặp và phần chuôi với nhau theo phương thẳng đứng. Phần mâm cặp có phần dưới để kẹp dụng cụ quay. Phần chuôi có phần dưới được ghép với phần trên của phần mâm cặp và có phần trên được kẹp chặt bởi trục chính của thiết bị gia công quay. Phần mâm cặp bao gồm phần vành hình khuyên và phần kết nối cạnh mâm cặp. Phần vành nhô ra xung quanh chu vi bên ngoài tại vị trí trung gian theo phương thẳng đứng. Phần kết nối cạnh mâm cặp tạo thành phần hình côn và có khoảng trống lõm hình trụ bên trong. Phần hình côn có đường kính giảm dần hướng lên từ phần vành. Phần chuôi bao gồm phần kết nối cạnh chuôi. Phần kết nối cạnh chuôi có phần lõm hình côn bên trong. Phần lõm hình côn có đường kính tăng lên hướng xuống dưới. Phần lõm hình côn có thể có phần hình côn của phần kết nối cạnh mâm cặp được ăn khớp và được gắn vào đó theo cách lồng vào nhau. Khoảng trống lõm của phần mâm cặp có bộ phận đế điện tử được lắp vào và được cố định trong đó. Bộ phận đế điện tử được cách điện với phần mâm cặp. Bộ phận đế điện tử được thiết kế để nhận nhiệt độ và/hoặc dao động của dụng cụ quay.

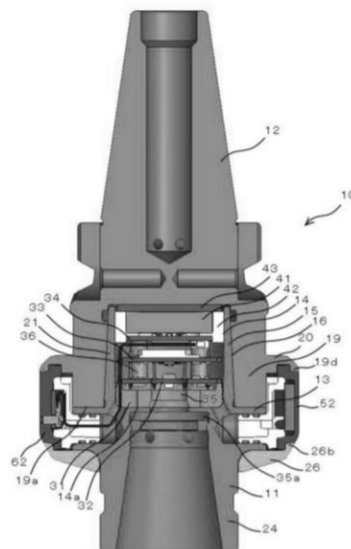


Fig. 1

- |                   |                        |                       |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 86180 A      | (43) 25/05/2022        |                       |
| (21) 1-2021-07751 | (85) 01/12/2021        |                       |
| (22) 17/08/2020   | (86) PCT/JP2020/031027 | 17/08/2020            |
| (30) 2019-150035  | 19/08/2019             | JP (87) WO2021/033671 |
|                   |                        | 25/02/2021            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/12/2021

(51) **B23Q 17/09; G01K 1/24; G01H 17/00; G01K 1/14; B23Q 3/12; B23Q 5/04**

(71) **YAMAMOTO METAL TECHNOS CO., LTD. (JP)**

4-7, Setoguchi 2-chome, Hirano-ku, Osaka-shi, Osaka 5470034, Japan

(72) YAMAMOTO Kengo (JP); YAMANOUCI Takayuki (JP); MURAKAMI Koji (JP); ARAKI Masafumi (JP); NONAKA Yoshiaki (JP); MATSUDA Ryo (JP)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(54) **BỘ GIỮ DỤNG CỤ**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ giữ dụng cụ, có hình dạng gần như hình trụ, để phát hiện thông tin nhiệt độ và/hoặc thông tin dao động của dụng cụ quay trong quá trình gia công bằng thiết bị gia công quay theo thời gian thực và để truyền dẫn không dây thông tin ra bên ngoài. Bộ giữ dụng cụ này giữ dụng cụ quay trên mặt phần mâm cặp dưới, được giữ bởi trục chính của thiết bị gia công quay trên mặt phần chuôi bên trên và bao gồm: bộ phận đế điện tử, được lắp đặt trong khoảng trống bên trong, để nhận và truyền ít nhất thông tin nhiệt độ và/hoặc thông tin dao động của dụng cụ quay; và bộ ăng ten để nhận thông tin nhiệt độ và/hoặc thông tin dao động từ bộ phận đế điện tử với cáp ăng ten và để truyền dẫn không dây thông tin bên ngoài. Bộ ăng ten được lắp đặt vào chu vi bên ngoài của bộ giữ dụng cụ với phần bên trong được bịt kín từ bên ngoài, có bề mặt ngoài xuyên tâm tạo thành hình dạng gần như bán tròn liên tục với bề mặt chu vi ngoài của bộ giữ dụng cụ và bao gồm: bộ phận bọc bên ngoài của vật liệu cách điện với độ trong suốt đối với sóng vô tuyến; bộ phận bọc bên trong mà tạo thành hình dạng gần như bán tròn và được gắn vào bộ phận bọc bên ngoài từ cạnh trong hướng tâm; và ăng ten để mà mềm dẻo, bộ phận có dạng gần như hình đĩa kết nối với phần đầu của cáp ăng ten trên bề mặt trong theo hướng bán kính và được bịt kín và được lắp đặt trong khoảng trống giữa bộ phận bọc bên ngoài và bộ phận bọc bên trong ở tình trạng được lắp đặt trên cạnh ngoài hướng tâm của bộ phận bọc bên trong, cáp ăng ten đi qua bộ phận bọc bên trong từ cạnh trong hướng tâm đến cạnh ngoài hướng tâm.

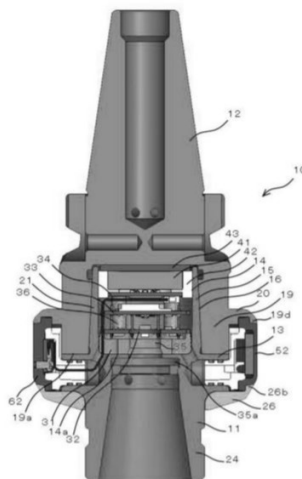


Fig.1

- (11) 86181 A (43) 25/05/2022  
 (21) 1-2021-07765 (85) 02/12/2021  
 (22) 01/05/2020 (86) PCT/US2020/031079 01/05/2020  
 (30) 16/404,323 06/05/2019 US (87) WO2020/227116 12/11/2020  
 (51) G06F 9/54  
 (71) CIRRUS LOGIC INTERNATIONAL SEMICONDUCTOR LTD. (GB)  
 7B Nightingale Way, Quartermile, Edinburgh EH3 9EG, United Kingdom  
 (72) BUCHANAN, Nathan Daniel Pozniak (US); HEMKUMAR, Nariankadu D. (US);  
 DEO, Sachin (US)  
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ CHUYỂN CÁC VÉCTƠ DỮ LIỆU  
 THEO CÁCH KHÔNG THỂ PHÂN CHIA TỪ BỘ PHÁT CÁC VÉCTƠ DỮ  
 LIỆU SANG BỘ THU CÁC VÉCTƠ DỮ LIỆU**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống để chuyển các véctơ dữ liệu theo cách không thể phân chia từ bộ phát các véctơ dữ liệu sang bộ thu các véctơ dữ liệu có thể bao gồm các bộ đệm nhớ được tạo cấu hình để lưu trữ các véctơ của dữ liệu, mỗi bộ đệm được tạo cấu hình để lưu trữ một véctơ trong số các véctơ dữ liệu ở một thời điểm, các bộ đệm nhớ này bao gồm ít nhất ba bộ đệm nhớ và bộ điều khiển để điều khiển các bộ đệm nhớ. Bộ điều khiển có thể được tạo cấu hình để, đáp lại điều kiện để chuyển thông tin được thể hiện bởi các véctơ dữ liệu sang bộ thu, thì xác định bộ đệm trong số các bộ đệm mà bộ thu có thể nhận thông tin được cập nhật gần đây nhất được ghi hoàn toàn vào các bộ đệm bởi bộ phát. Bộ điều khiển có thể còn được tạo cấu hình để, đáp lại điều kiện để cập nhật thông tin được thể hiện bởi các véctơ dữ liệu, thì xác định bộ đệm trong số các bộ đệm dùng cho bộ phát để ghi thông tin được cập nhật mà không làm tắc nghẽn việc tiếp nhận không thể phân chia bởi bộ thu thông tin từ bộ đệm được cập nhật gần đây nhất.

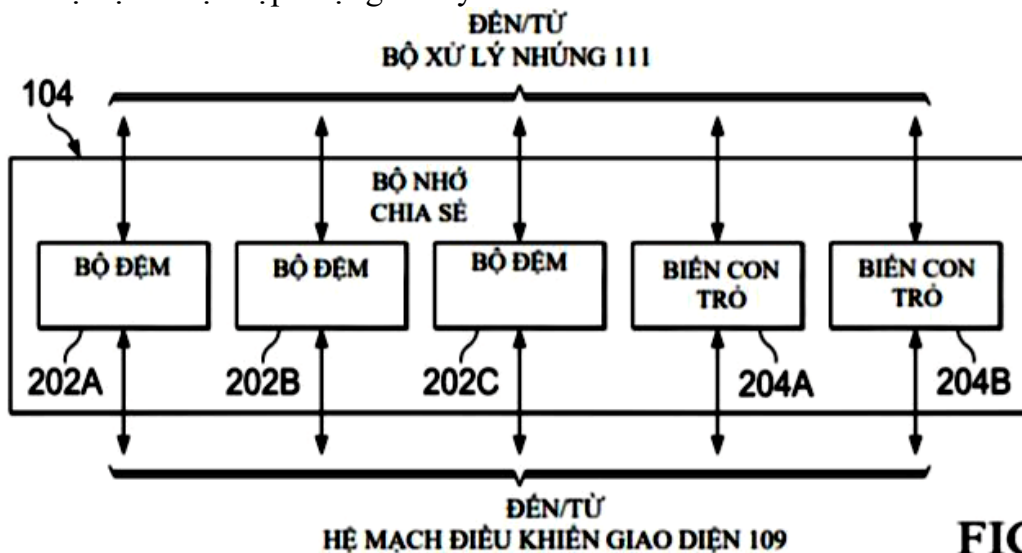


FIG. 2



- (11) **86182 A** (43) 25/05/2022  
(21) **1-2021-07767** (85) 02/12/2021  
(22) 08/06/2020 (86) PCT/EP2020/065816 08/06/2020  
(30) 19178711.8 06/06/2019 EP (87) WO2020/245455 10/12/2020  
(51) **A61J 1/20; A61J 1/10**  
(71) **FRESENIUS KABI DEUTSCHLAND GMBH (DE)**  
Else- Kröner -Strasse 1, 61352 Bad Homburg, Germany  
(72) BRANDENBURGER, Torsten (DE); BERG, Janine (DE); NITSCHKE, Christian (DE); DEGEN, Alexander (DE); LIU, Junda (DE); RAHIMY, Ismael (DE); HEUEL-HÖMMEN, Beatrix (DE)  
(74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)  
(54) **BAO BÌ Y TẾ Ở DẠNG TÚI TRUYỀN VÀ PHƯƠNG PHÁP CHUYỂN CHẤT LỎNG TỪ LỌ SANG TÚI TRUYỀN**
- (57) Sáng chế đề cập đến bao bì ở dạng túi truyền, có đầu nối cho lọ, đầu nối này có một đầu nhọn để xuyên qua thành ngăn của lọ để thiết lập sự kết nối chất lỏng đến thể tích bên trong của túi truyền. Đầu nhọn được thiết kế để có thể xoay được. Khi xoay lọ, đầu nhọn được xoay và sự kết nối chất lỏng ở giữa lọ và thể tích bên trong của túi truyền được mở ra.

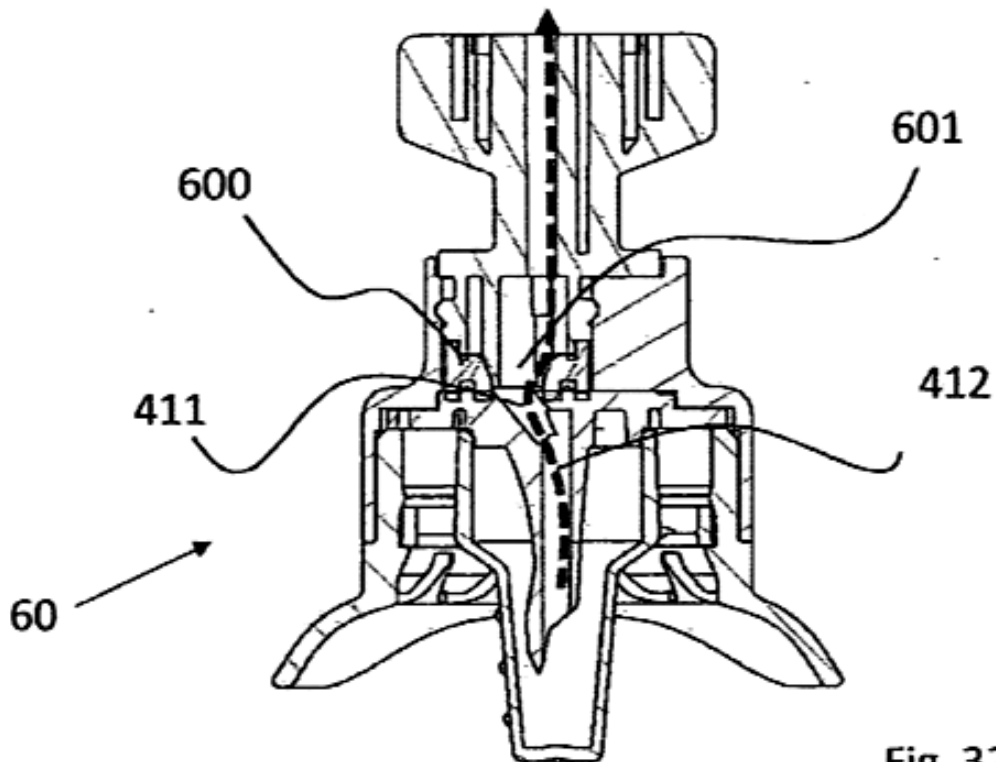


Fig. 32

- |                          |                        |                       |
|--------------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) <b>86183 A</b>      | (43) 25/05/2022        |                       |
| (21) <b>1-2021-07768</b> | (85) 02/12/2021        |                       |
| (22) 04/05/2020          | (86) PCT/KR2020/005923 | 04/05/2020            |
| (30) 10-2019-0051423     | 02/05/2019             | KR (87) WO2020/222624 |
| 10-2019-0142105          | 07/11/2019             | KR                    |
| 10-2020-0016625          | 11/02/2020             | KR                    |
| 10-2020-0043301          | 09/04/2020             | KR                    |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/12/2021

(51) **H04L 5/00; H04W 72/12; H04L 1/18**

(71) **WILUS INSTITUTE OF STANDARDS AND TECHNOLOGY INC. (KR)**

5Fl., 216 Hwangsaetul-ro, Bundang-gu Seongnam-si Gyeonggi-do 13595, Republic of Korea

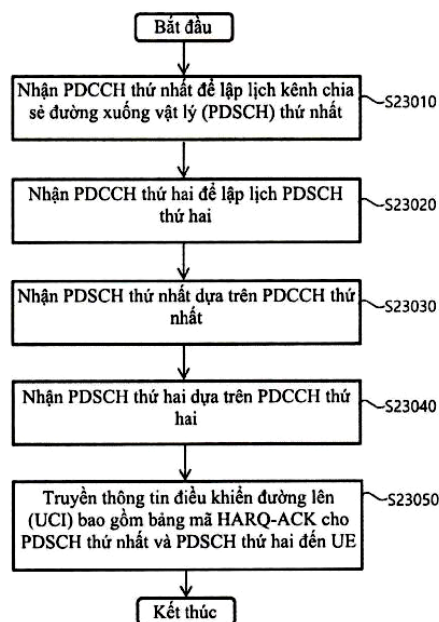
(72) CHOI, Kyungjun (KR); NOH, Minseok (KR); KWAK, Jinsam (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TIẾP NHẬN DỮ LIỆU TRONG HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, thiết bị và hệ thống tiếp nhận dữ liệu đường xuống và truyền dẫn HARQ-ACK trong hệ thống truyền thông không dây. Theo sáng chế, trong phương pháp, thiết bị và hệ thống tiếp nhận dữ liệu đường xuống và truyền dẫn HARQ-ACK, kênh điều khiển đường xuống vật lý (physical downlink control channel, PDCCH) thứ nhất để lập lịch kênh chia sẻ đường xuống vật lý (PDSCH) thứ nhất (physical downlink shared channel, PDSCH) thứ nhất được nhận, và PDCCH thứ hai để lập lịch PDSCH thứ hai được nhận. Sau đó, thông tin điều khiển đường lên (uplink control information, UCI) bao gồm bảng mã báo nhận (acknowledge, ACK) yêu cầu lặp lại tự động lai (hybrid automatic repeat request, HARQ) cho PDSCH thứ nhất và PDSCH thứ hai được truyền đến trạm cơ sở.

FIG.23



- (11) **86184 A** (43) 25/05/2022
- (21) **1-2021-07771** (85) 02/12/2021
- (22) 24/04/2020 (86) PCT/IN2020/050380 24/04/2020
- (30) 201941001239 10/05/2019 IN (87) WO2020/230150 19/11/2020
- (51) **B07C 5/10; A23F 3/06**
- (71) **SPECTRUM INDUSTRIES (IN)**  
C-14, 15 & 16, Yeyyadi Industrial Estate, Mangalore 575008, Karnataka, India
- (72) SALDANHA, JEEVAN (IN)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ QUANG HỌC TÁCH CUỐNG CHÈ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tách cuống chè chế độ mẻ và phương pháp tách cuống chè tuần tự. Phương pháp tách cuống chè chế độ mẻ bao gồm các bước: cấp hỗn hợp chứa lá chè và cuống, quét theo cách quang học hỗn hợp này để phát hiện cuống từ hỗn hợp này, thực hiện việc tách cuống chè và lá chè ban đầu. Phương pháp tách cuống chè tuần tự bao gồm bước tách sơ cấp và bước tách thứ cấp. Bước tách sơ cấp bao gồm các bước: cấp hỗn hợp chứa lá chè và cuống, quét theo cách quang học hỗn hợp này để phát hiện cuống từ hỗn hợp này, thực hiện việc tách cuống chè và lá chè ban đầu. Ngoài ra, ở bước tách thứ cấp, hỗn hợp cuống được tách ban đầu được trải qua bước quét quang học thứ cấp để loại bỏ nâng cao cuống còn sót lại khỏi các cuống chè được tách ban đầu. Thiết bị tách cuống chè chế độ mẻ và thiết bị tách cuống chè tuần tự cũng được đề xuất.

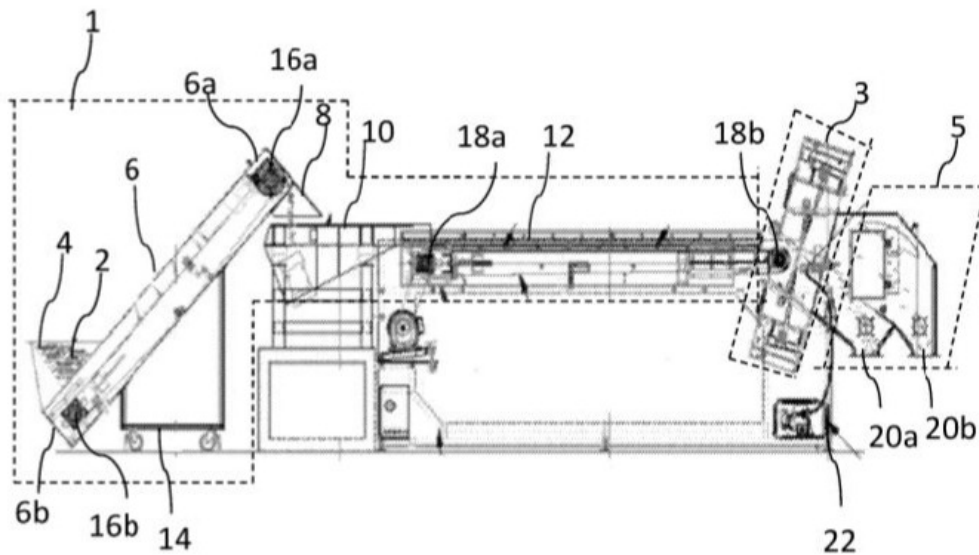


Fig. 1

- |                          |                        |                       |
|--------------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) <b>86185 A</b>      | (43) 25/05/2022        |                       |
| (21) <b>1-2021-07773</b> | (85) 02/12/2021        |                       |
| (22) 04/05/2020          | (86) PCT/KR2020/005924 | 04/05/2020            |
| (30) 10-2019-0051862     | 02/05/2019             | KR (87) WO2020/222625 |
| 10-2019-0054577          | 09/05/2019             | KR                    |
| 10-2019-0141791          | 07/11/2019             | KR                    |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/12/2021

(51) **H04W 72/04; H04W 72/12; H04L 5/00**

(71) **WILUS INSTITUTE OF STANDARDS AND TECHNOLOGY INC.** (KR)

5Fl., 216 Hwangsaedul-ro, Bundang-gu Seongnam-si Gyeonggi-do 13595, Republic of Korea

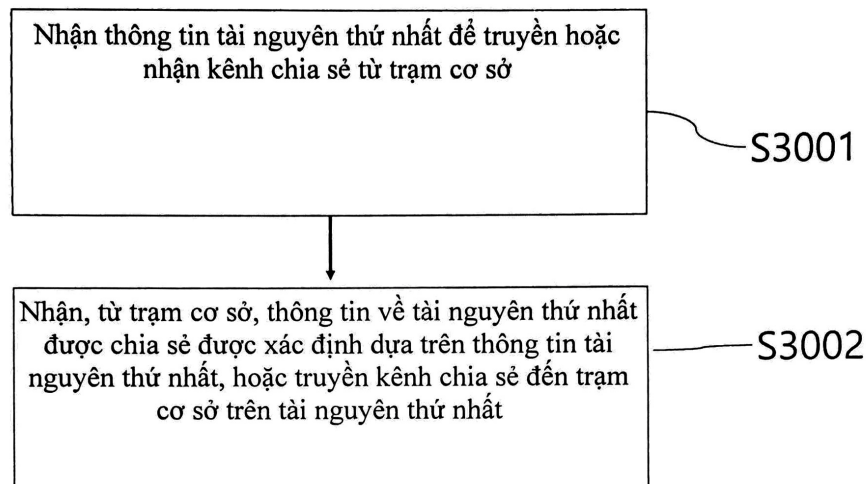
(72) CHOI, Kyungjun (KR); NOH, Minseok (KR); KWAK, Jinsam (KR)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN VÀ NHẬN KÊNH CHIA SẺ TRONG HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ THIẾT BỊ HỖ TRỢ PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền và nhận kênh chia sẻ trong hệ thống truyền thông không dây, phương pháp này được thực hiện bởi thiết bị đầu cuối được đặc trưng bởi bao gồm: bước nhận, từ trạm cơ sở, thông tin tài nguyên thứ nhất để truyền và nhận kênh chia sẻ; và bước nhận, từ trạm cơ sở, kênh chia sẻ trên tài nguyên thứ nhất được xác định trên cơ sở thông tin tài nguyên thứ nhất hoặc truyền, đến trạm cơ sở, kênh chia sẻ trên tài nguyên thứ nhất.

**FIG. 30**



- |                          |            |    |                        |            |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) <b>86186 A</b>      |            |    | (43) 25/05/2022        |            |
| (21) <b>1-2021-07778</b> |            |    | (85) 03/12/2021        |            |
| (22) 06/05/2020          |            |    | (86) PCT/US2020/031698 | 06/05/2020 |
| (30) 16/404,248          | 06/05/2019 | US | (87) WO2020/227423     | 12/11/2020 |
| 62/866,501               | 25/06/2019 | US |                        |            |
| 16/730,621               | 30/12/2019 | US |                        |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/12/2021

(51) **F16L 55/04; E21B 21/01**

(71) **PERFORMANCE PULSATION CONTROL, INC. (US)**

3309 Essex Drive, Suite 200 Richardson, Texas 75082, United States of America

(72) ROGERS, John Thomas (US)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP CUNG CẤP CHẤT LƯU**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống bơm có nhiều bơm gồm có ít nhất hai bơm (1401, 1402) và bộ giảm chấn xung động hệ thống (1405) được định kích cỡ và được tạo kết cấu để giảm biên độ của các xung động áp suất bên trong dòng kết hợp cấp ra bởi ít nhất hai bơm, cùng với ít nhất một bộ giảm chấn mini (1403, 1404) mỗi bộ được ghép nối giữa đầu ra của một trong số các bơm và (các) ống thu (1408, 1428a, 1428b) vận chuyển dòng từ một bơm trong số các bơm vào trong bộ giảm chấn xung động hệ thống. Các bộ giảm chấn mini được định kích cỡ và được tạo kết cấu để giảm biên độ của các xung động áp suất trên một mình bộ giảm chấn xung động hệ thống.

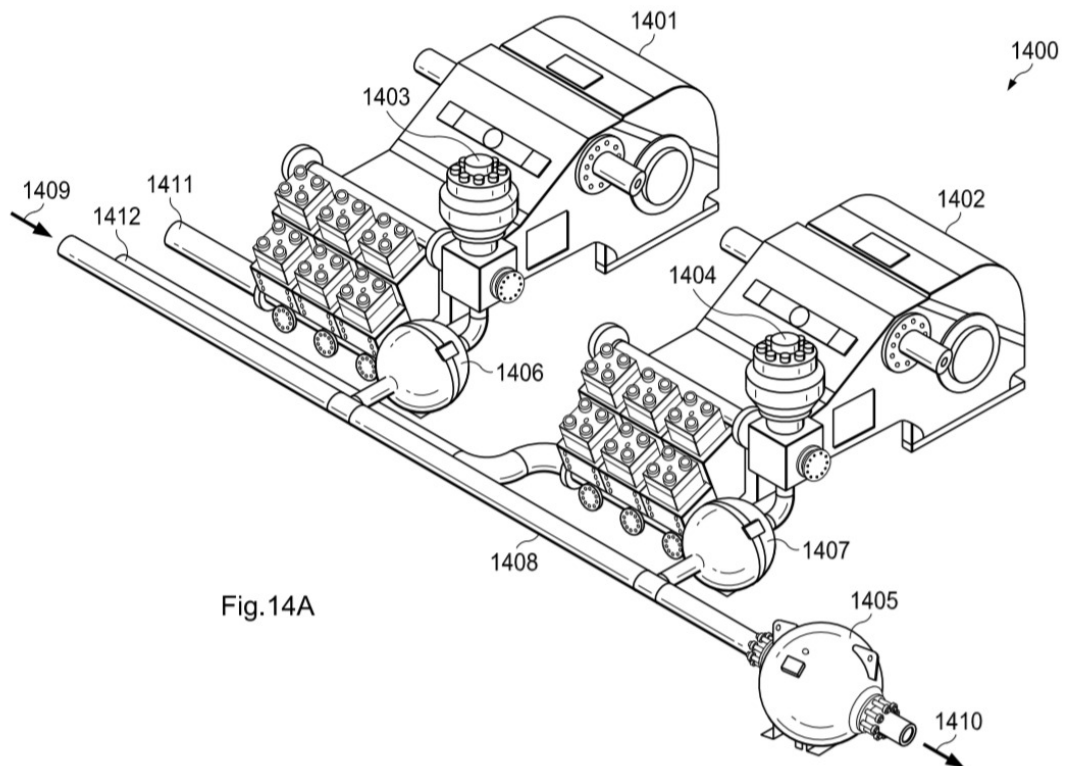


Fig.14A

- (11) 86187 A (43) 25/05/2022  
(21) 1-2021-07779 (85) 03/12/2021  
(22) 04/05/2020 (86) PCT/US2020/031335 04/05/2020  
(30) 16/404,248 06/05/2019 US (87) WO2020/227223 12/11/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/12/2021

(51) *F16L 55/04; F16L 55/05; E21B 21/01*

(71) **PERFORMANCE PULSATION CONTROL, INC. (US)**

3309 Essex Drive, Suite 200 Richardson, Texas 75182, United States of America

(72) ROGERS, John Thomas (US)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP CUNG CẤP CHẤT LƯU**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống cung cấp chất lưu gồm có ít nhất một vỏ (1302) cho bộ giảm chấn xung động không nạp theo kiểu sử dụng vật liệu nén đàn hồi (1102), nhưng không có vật liệu nén trong đó, gồm có bộ giảm chấn xung động hệ thống (501). Hệ thống cung cấp chất lưu có thể có bể chứa chất lưu (110), bơm chất lưu (108), ống đứng (104), bộ giảm chấn xung động (501), và đường ống (112). Bể chứa chất lưu cất giữ chất lưu được sử dụng cho tiến trình khoan. Bơm chất lưu bơm chất lưu từ bể chứa chất lưu qua hệ thống cung cấp chất lưu. Ống đứng được bố trí ở phía đầu ra từ bơm chất lưu, và nhận và kết hợp các chất lưu từ ít nhất một bơm chất lưu. Bộ giảm chấn xung động nhận chất lưu kết hợp từ ống đứng, và giảm chấn các xung động dư từ ống đứng. Đường ống nhận chất lưu cấp ra từ bộ giảm chấn xung động, và vận chuyển chất lưu nhận được từ bộ giảm chấn xung động tiếp theo ở đầu ra.

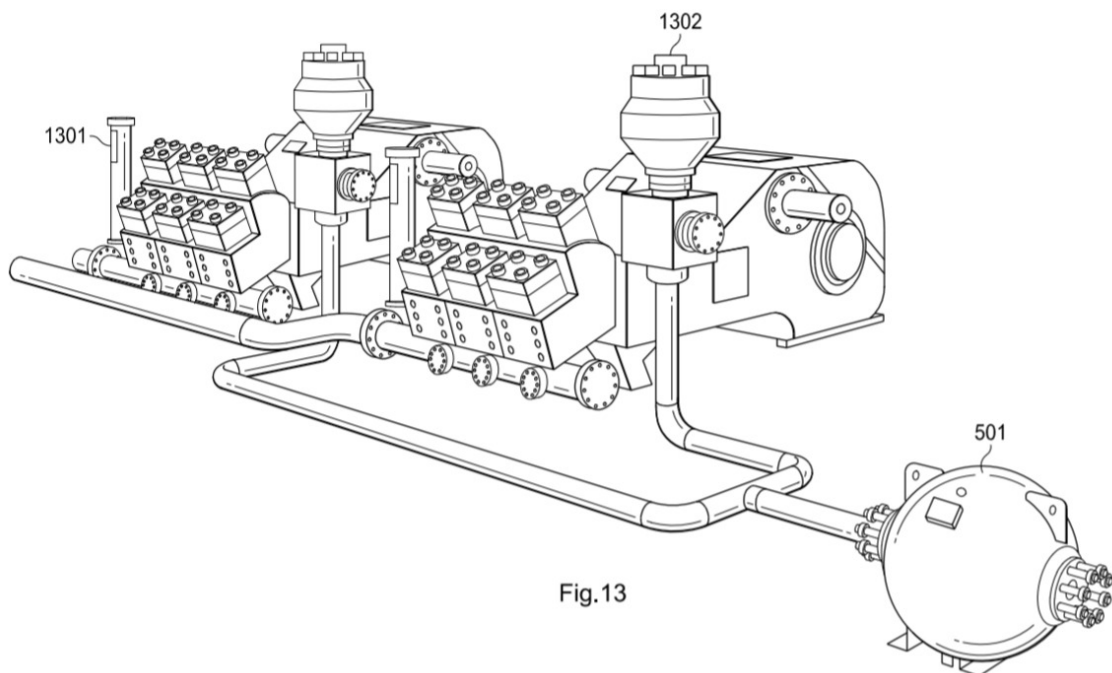


Fig.13

- (11) **86188 A** (43) 25/05/2022  
(21) **1-2021-07787** (85) 03/12/2021  
(22) 03/06/2020 (86) PCT/US2020/035962 03/06/2020  
(30) 16/430,306 03/06/2019 US (87) WO2020/247526 10/12/2020  
(51) **H01M 4/36; H01M 4/62**  
(71) **ENEVATE CORPORATION (US)**  
101 Theory, Suite 200, Irvine, California 92617, United States of America  
(72) Benjamin Yong PARK (US); Rahul R. KAMATH (IN); Fred BONHOMME (US)  
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)  
(54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO THÀNH ĐIỆN CỰC VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO THÀNH THIẾT BỊ ĐIỆN HÓA**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo thành điện cực. Theo một số phương án, phương pháp này có thể bao gồm tạo bộ góp dòng điện. Phương pháp có thể còn bao gồm phủ tiền chất cacbon thứ nhất lên trên bộ góp dòng điện, và phủ hỗn hợp trên tiền chất cacbon thứ nhất. Hỗn hợp có thể bao gồm tiền chất cacbon thứ hai và hạt silic. Phương pháp còn bao gồm nhiệt phân tiền chất cacbon thứ hai để chuyển hóa tiền chất cacbon thứ hai thành một hoặc nhiều dạng của pha cacbon tạo thành vật liệu tổng hợp. Một hoặc nhiều dạng của pha cacbon có thể là pha về cơ bản là liên tục có hạt cacbon được phân tán khắp vật liệu tổng hợp. Phương pháp còn bao gồm nhiệt phân tiền chất cacbon thứ nhất để gắn kết vật liệu tổng hợp với bộ góp dòng điện.

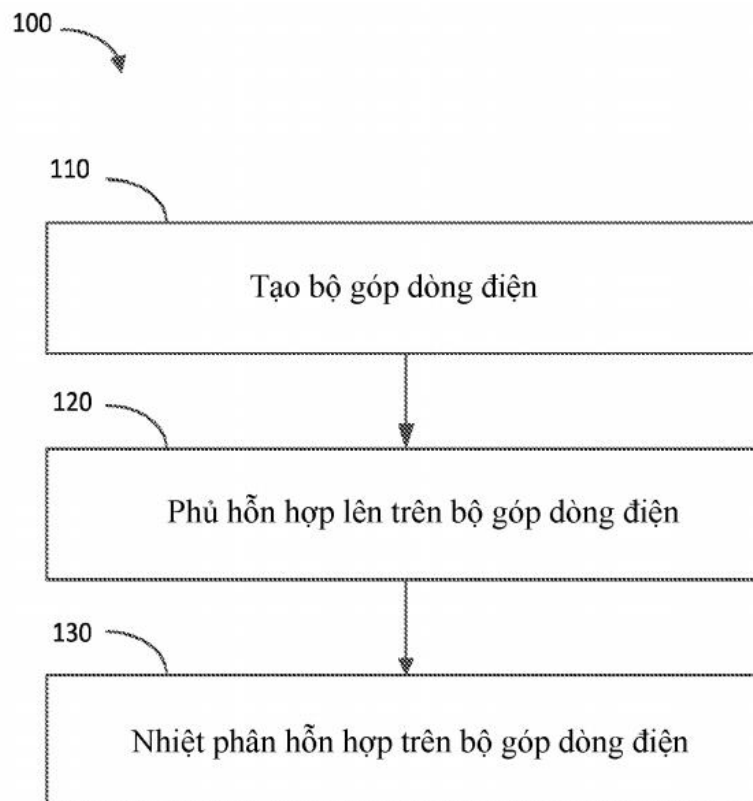
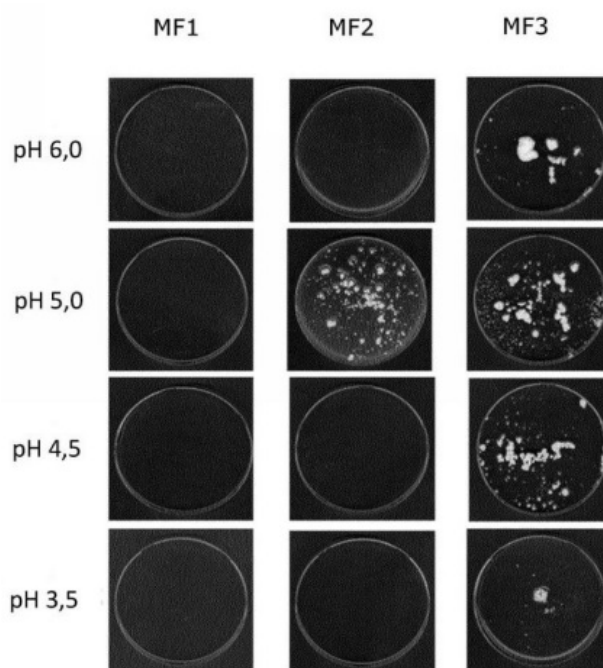


FIG.4

- (11) **86189 A** (43) 25/05/2022  
 (21) **1-2021-07800** (85) 03/12/2021  
 (22) 26/05/2020 (86) PCT/EP2020/064498 26/05/2020  
 (30) 19176789.6 27/05/2019 EP (87) WO2020/239722 03/12/2020  
 (51) **A23C 9/15; A23L 33/00; A23C 9/152; A23C 9/142**  
 (71) **FRIESLANDCAMPINA NEDERLAND B.V.** (NL)  
 Stationsplein 4, 3818 LE Amersfoort, the Netherlands  
 (72) HUPPERTZ, Thom (NL); TIMMER-KEETELS, Christina Josephina Antonia Maria (NL); BOS, Roelof (NL); HECK, Jeroen Margot Leon (NL)  
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) **HỢP PHẦN DINH DƯỠNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến hợp phần dinh dưỡng có chứa carbohydrat, protein và hợp phần chất béo, trong đó:  
 (a) hợp phần dinh dưỡng có tổng hàm lượng canxi trên chất khô bằng ít nhất là 3,5 g/kg;  
 (b) protein có chứa casein;  
 (c) hợp phần dinh dưỡng có hàm lượng canxi liên kết protein bằng 7,5 mmol hoặc ít hơn trong mỗi 10 gam casein; và  
 (d) tỷ lệ giữa NPN và TN bằng 0,7 hoặc ít hơn, với:  
 - NPN có nghĩa là nitơ phi protein trong hợp phần dinh dưỡng theo gam trong mỗi 100 gam hợp phần dinh dưỡng (g/100 g); và  
 - TN có nghĩa là tổng số nitơ (TN) trong hợp phần dinh dưỡng theo g/100 g.  
 Sáng chế còn đề cập đến quy trình điều chế hợp phần dinh dưỡng ở dạng bột và hợp phần để sử dụng trong việc ngăn ngừa sự khó chịu ở ruột và táo bón ở đối tượng người, cụ thể là đối tượng người ở độ tuổi từ 0 đến 36 tháng.



Hình 3 Sự tạo thành cục nghẽn



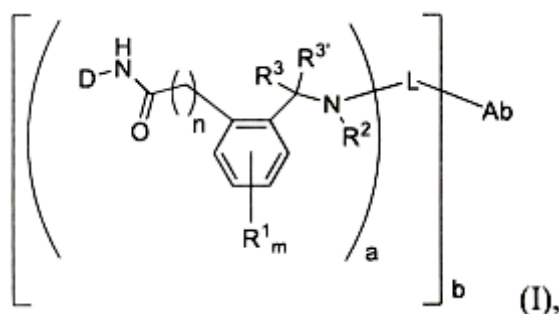
- (11) **86190 A** (43) 25/05/2022  
(21) **1-2021-07810** (85) 03/12/2021  
(22) 09/09/2020 (86) PCT/KR2020/012154 09/09/2020  
(30) 10-2019-0111509 09/09/2019 KR (87) WO2021/049866 18/03/2021  
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/12/2021  
(51) **C07K 14/245; C12P 13/08; C07K 14/34**  
(71) **CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)**  
330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560, Republic of Korea  
(72) SEO, Chang Il (KR); KIM, Hyo Jin (KR); LEE, Ji Sun (KR); CHOI, Sol (KR)  
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)  
(54) **BIẾN THỂ PROTEIN SẢN SINH L-THREONIN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT L-THREONIN SỬ DỤNG BIẾN THỂ NÀY**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến biến thể protein sản sinh L-threonin, vi sinh vật chứa biến thể này, và phương pháp sản xuất L-threonin sử dụng vi sinh vật này.

- (11) **86191 A** (43) 25/05/2022  
(21) **1-2021-07820** (85) 06/12/2021  
(22) 17/03/2020 (86) PCT/EP2020/057233 17/03/2020  
(30) 19178621.9 06/06/2019 EP (87) WO2020/244822 A1 10/12/2020
- Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/12/2021  
(51) **A61K 8/25; A61Q 11/00; A61K 8/46; A61P 9/12; A61K 33/30; A61K 8/27**  
(71) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)**  
Port Sunlight, Wirral, Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom  
(72) ADAMS Suzanne Elizabeth (GB); ARNOLD David Stanley (GB); CAWLEY Andrew Kenneth (GB); GREEN Alison Katharine (GB); HOPTROFF Michael John (GB); HUNT Joanne Elizabeth (GB); MARRIOTT Robert Edward (GB); SLOMKA Vera (DE)  
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)  
(54) **CHẾ PHẨM THUỐC ĐÁNH RĂNG CHĂM SÓC RĂNG MIỆNG**  
(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm chứa muối kẽm được sử dụng để làm giảm áp huyết.



- (11) **86193 A** (43) 25/05/2022  
 (21) **1-2021-07845** (85) 07/12/2021  
 (22) 08/05/2020 (86) PCT/IB2020/054400 08/05/2020  
 (30) 62/846,494 10/05/2019 US (87) WO2020/229982 19/11/2020  
 62/855,367 31/05/2019 US  
 62/952,768 23/12/2019 US  
 63/016,682 28/04/2020 US  
 (51) **A61P 33/00; A61P 35/00; C07K 9/00; C07H 21/00; C07K 16/28; A61K 47/68; C07F 9/6574**  
 (71) **TAKEDA PHARMACEUTICAL COMPANY LIMITED (JP)**  
 1-1, Doshomachi 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka, 541-0045, Japan  
 (72) ENGLAND, Dylan Bradley (US); LANGSTON, Steve P. (US); LEE, Hong Myung (KR); MA, Liting (US); SHI, Zhan (US); VYSKOCIL, Stepan (US); WANG, Jianing (US); XU, He (US); NISHIMOTO, Yutaka (JP); ISHII, Yumiko (JP)  
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
 (54) **HỢP CHẤT CHỨA CHẤT ĐIỀU BIẾN STING, PHỨC HỢP LIPIT VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất chứa chất điều biến STING có công thức (I):



hoặc muối dược dụng của nó, trong đó mỗi ký hiệu là như được xác định trong phần mô tả. Sáng chế cũng đề cập đến phức hợp lipit và dược phẩm chứa hợp chất này.

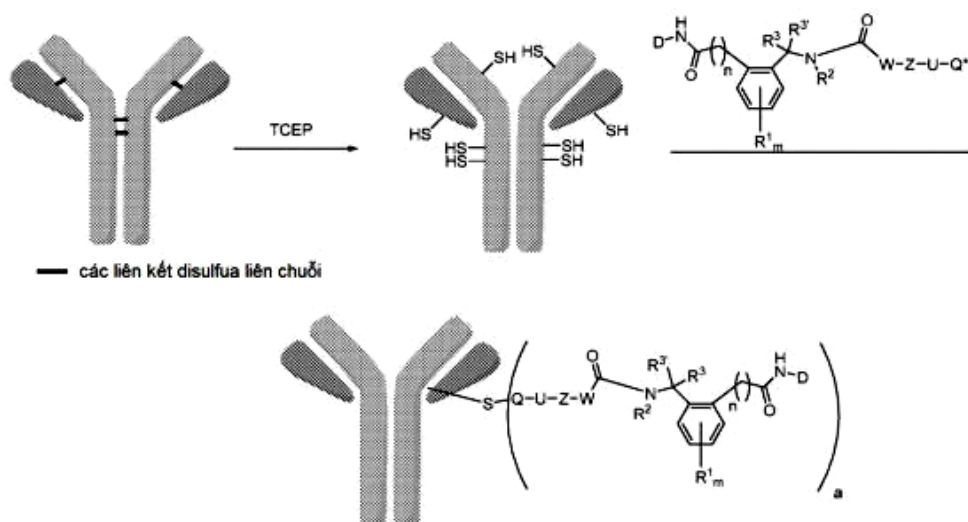


Fig. 1

- (11) 86194 A (43) 25/05/2022  
(21) 1-2021-07884 (85) 08/12/2021  
(22) 08/05/2020 (86) PCT/US2020/032254 08/05/2020  
(30) 62/845,051 08/05/2019 US (87) WO2020/227697 12/11/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/12/2021

(51) *A61B 17/132; A61B 17/12; B63B 35/79; A61B 17/135; A61F 13/00; A61B 17/00*

(71) **TACTICAL MEDICAL SOLUTIONS, LLC (US)**

1250 Harris Bridge Road, Anderson, SC 29621, United States of America

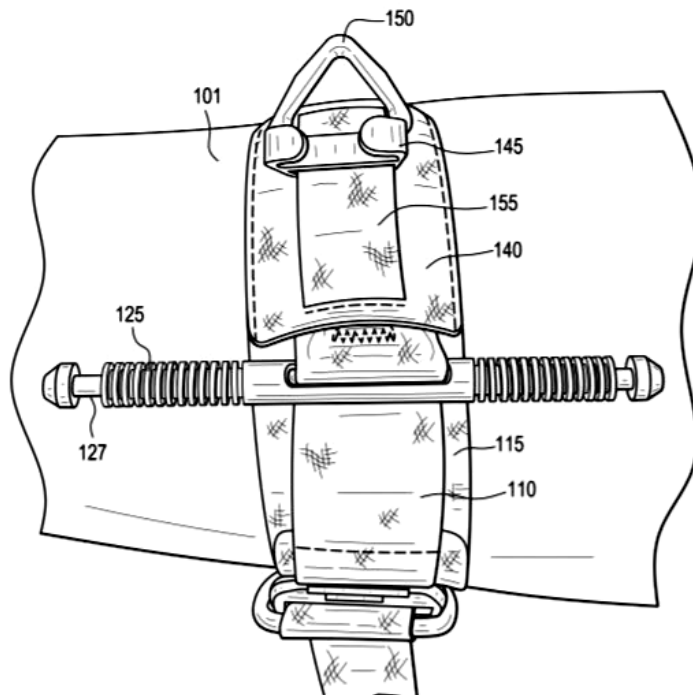
(72) JOHNSON, Ross A. (US); HESTER, Richard Alan (US); HUSLEY, Cory S. (US)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **GARÔ**

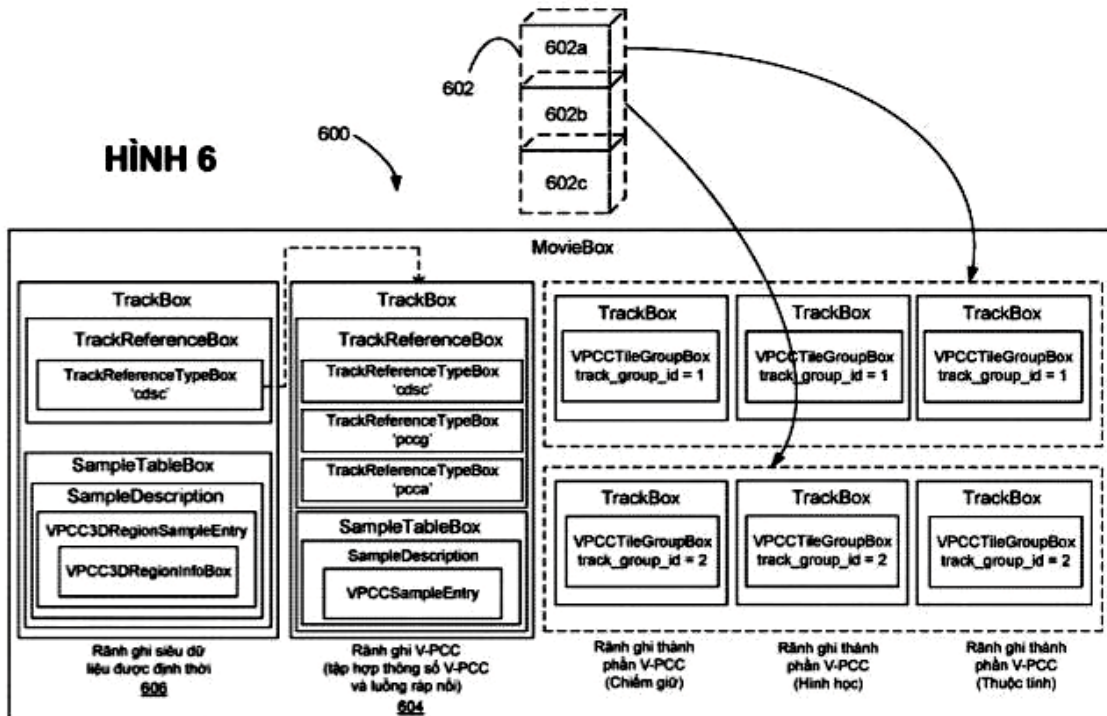
- (57) Sáng chế đề cập đến garô có phần nền bao gồm ít nhất phần thứ nhất và thứ hai và có phần che được gắn vào một phần trong số các phần thứ nhất và thứ hai theo một phương án của sáng chế. Đai ép được gắn vào phần nền và kéo dài ngang qua phần nền, một phần của đai ép nằm xen giữa phần nền và phần che. Cần trục quay được trang bị và có lỗ đai mà đai ép được luồn qua đó và được may với chính nó bởi mẫu hình mũi may để tạo ra vòng đai. Đai khóa kéo dài ngang qua và được gắn vào phần che. Phần chặn cần gài đai khóa sao cho phần chặn cần trượt tự và do dọc theo đai cần. Cụm nối đai được trang bị và bao gồm khung khóa kẹp và cần trượt tự nịt chặt kéo dài theo hướng ngang từ cạnh thứ nhất của khung khóa kẹp đến cạnh đối diện thứ hai của khung khóa kẹp, cần trượt có kết cấu để trượt dọc theo khung khóa kẹp. Đai ép được luồn qua khung khóa kẹp, và phần nối khóa kẹp được gắn vào đai ép để gài với khung khóa kẹp.

Fig.1



- (11) **86195 A** (43) 25/05/2022
- (21) **1-2021-07895** (85) 08/12/2021
- (22) 21/05/2020 (86) PCT/US2020/034035 21/05/2020
- (30) 62/852,046 23/05/2019 US (87) WO2020/237072 26/11/2020
- 62/907,249 27/09/2019 US
- (51) **H04N 21/81; H04N 21/854; H04N 19/70; H04N 21/4402**
- (71) **VID SCALE, INC. (US)**  
200 Bellevue Parkway Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
- (72) Ahmed HAMZA (EG); Yong HE (US)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) **THIẾT BỊ MÃ HOÁ/GIẢI MÃ VIDEO VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIDEO**

(57) Các hệ thống, phương pháp và công cụ được đề xuất trong tài liệu này có liên quan đến luồng đám mây điểm dựa trên video trong một hoặc nhiều tệp vùng chứa Định dạng Tệp Phương tiện Cơ sở ISO (ISOBMFF). Định dạng vùng chứa cho dữ liệu đám mây điểm được cung cấp và định dạng vùng chứa cho biết ít nhất mỗi liên quan giữa vùng 3D của đám mây điểm và một hoặc nhiều rãnh ghi nén đám mây điểm dựa trên video (V-PCC). Các rãnh ghi V-PCC có thể được phân nhóm lại với nhau và liên kết với vùng 3D để cho phép truy cập không gian vào vùng 3D.



- (11) 86196 A (43) 25/05/2022  
 (21) 1-2021-07912 (85) 09/12/2021  
 (22) 12/03/2020 (86) PCT/US2020/022490 12/03/2020  
 (30) 62/847,890 14/05/2019 US (87) WO2020/231502 19/11/2020

(51) H04L 29/08

(71) LEVEL 3 COMMUNICATIONS, LLC (US)

1025 Eldorado Boulevard, Broomfield, Colorado 80021, United States of America

(72) William CROWDER (US)

(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ BỘ NHỚ ĐỆM TRONG HỆ THỐNG PHÂN PHỐI NỘI DUNG, NÚT CỦA HỆ THỐNG PHÂN PHỐI NỘI DUNG VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH

- (57) Sáng chế, qua các ví dụ của nó, đề cập đến các thiết bị và phương pháp quản lý bộ nhớ đệm dùng cho hệ thống phân phối nội dung, mà có thể bao gồm bước tiếp nhận yêu cầu nội dung biểu thị rằng tác tử nhớ đệm đang yêu cầu dữ liệu nội dung cho máy khách, nạp dữ liệu nội dung trong bộ lưu trữ đệm thứ nhất của tác tử xử lý, cung cấp dữ liệu nội dung đã nhớ đệm đến tác tử nhớ đệm, và trong khi bộ lưu trữ đệm thứ hai của tác tử nhớ đệm được nạp dữ liệu nội dung, giữ dữ liệu nội dung đã nhớ đệm để phản hồi việc tiếp nhận các yêu cầu nội dung bổ sung từ tác tử nhớ đệm. Các yêu cầu nội dung bổ sung có thể biểu thị rằng tác tử nhớ đệm đang yêu cầu cùng một dữ liệu nội dung cho các máy khách bổ sung.

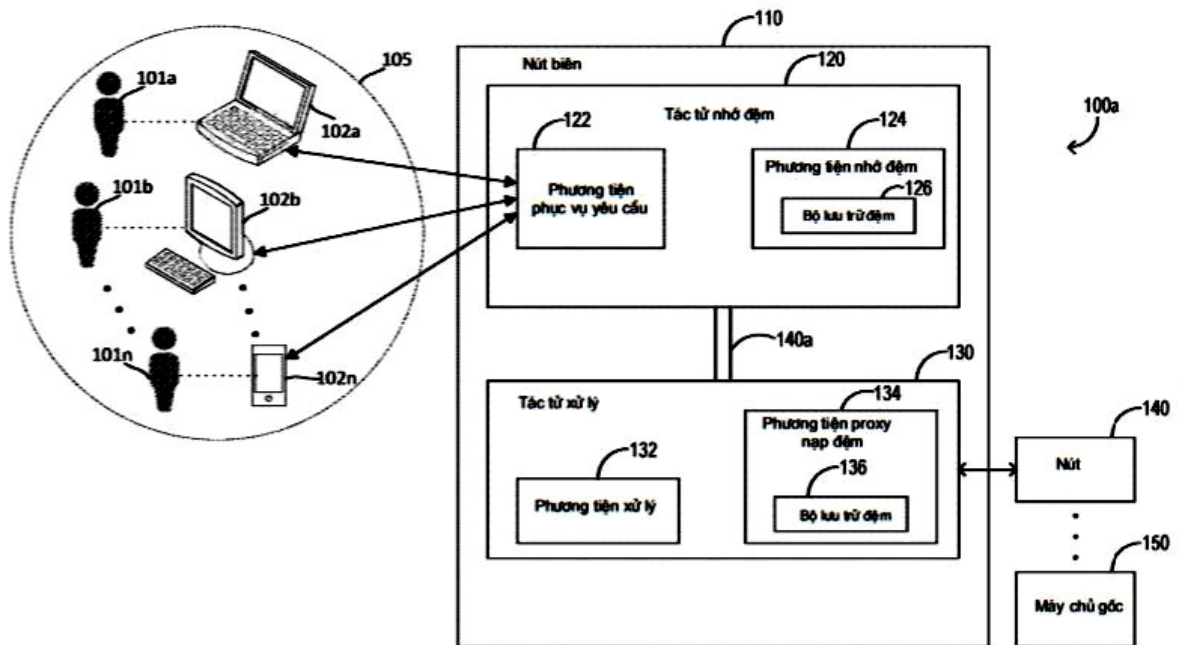
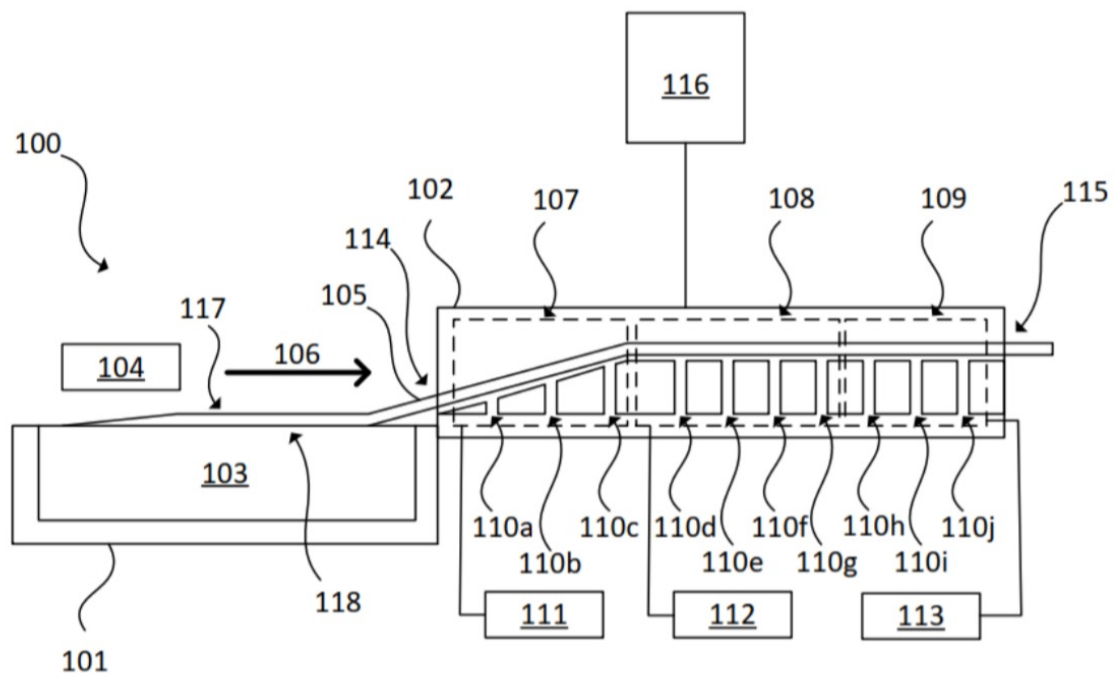


FIG. 1A

- (11) **86197 A** (43) 25/05/2022
- (21) **1-2021-07953** (85) 10/12/2021
- (22) 12/05/2020 (86) PCT/US2020/032437 12/05/2020
- (30) 62/847,290 13/05/2019 US (87) WO2020/231971 A1 19/11/2020
- (51) **C30B 15/06; C30B 29/06; C30B 15/14; C30B 15/20; C30B 11/00; C30B 15/10**
- (71) **LEADING EDGE EQUIPMENT TECHNOLOGIES, INC. (US)**  
400 Research Drive, Wilmington, Massachusetts 01887, United States of America
- (72) GREENLEE Alison (US); APPEL Jesse S. (US); STODDARD Nathan (US)
- (74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
- (54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT DẢI BÁN DẪN SILIC TỪ KHỐI NÓNG CHẢY**

(57) Sáng chế đề cập tới hệ thống và phương pháp sản xuất dải bán dẫn silic từ khối nóng chảy bao gồm nồi nung chảy chứa khối nóng chảy và khối làm mát. Khối làm mát có bề mặt đối diện trực tiếp với bề mặt phơi lộ của khối nóng chảy. Dải bán dẫn silic được tạo thành từ khối nóng chảy bằng cách sử dụng khối làm mát. Lò ủ được vận hành kết nối với nồi nung chảy. Dải bán dẫn silic đi qua lò ủ sau khi ra khỏi khối nóng chảy. Lò ủ có ít nhất một luồng phun khí. Một phần của dải bán dẫn silic đi qua lò ủ trong khi một phần khác của dải bán dẫn đang được tạo thành trong nồi nung chảy bằng cách sử dụng khối làm mát.



**Hình 1**



- |                          |                        |                    |
|--------------------------|------------------------|--------------------|
| (11) <b>86198 A</b>      | (43) 25/05/2022        |                    |
| (21) <b>1-2021-07962</b> | (85) 10/12/2021        |                    |
| (22) 25/06/2020          | (86) PCT/JP2020/024926 | 25/06/2020         |
| (30) 2019-117516         | 25/06/2019 JP          | (87) WO2020/262503 |
|                          |                        | 30/12/2020         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/12/2021

(51) **H04N 19/52; H04N 19/70; H04N 19/593**

(71) **JVCKENWOOD CORPORATION (JP)**

3-12, Moriyacho, Kanagawa-ku, Yokohama-shi, Kanagawa 2210022, Japan

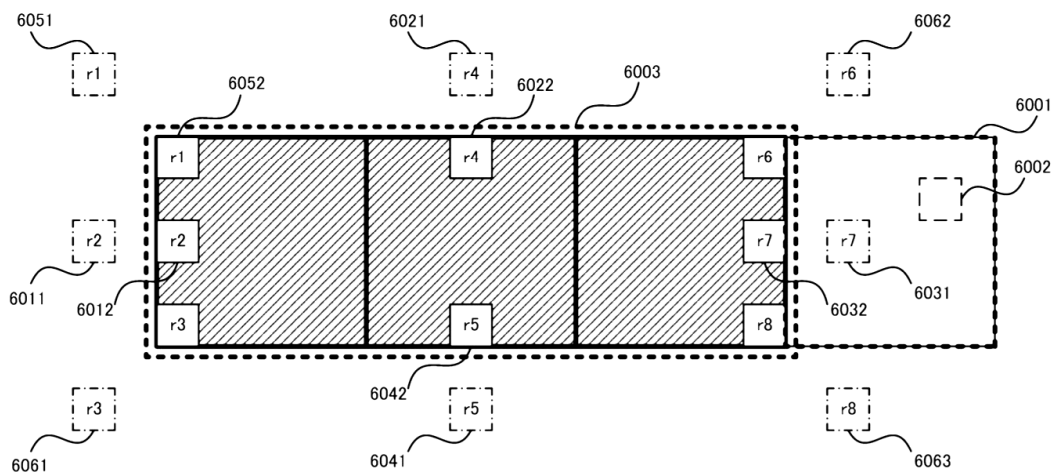
(72) Toru KUMAKURA (JP); Shigeru FUKUSHIMA (JP); Hideki TAKEHARA (JP); Hiroya NAKAMURA (JP); Satoru SAKAZUME (JP); Hiroyuki KURASHIGE (JP)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **THIẾT BỊ MÃ HÓA/GIẢI MÃ HÌNH ẢNH ĐỘNG VÀ PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA/GIẢI MÃ HÌNH ẢNH ĐỘNG**

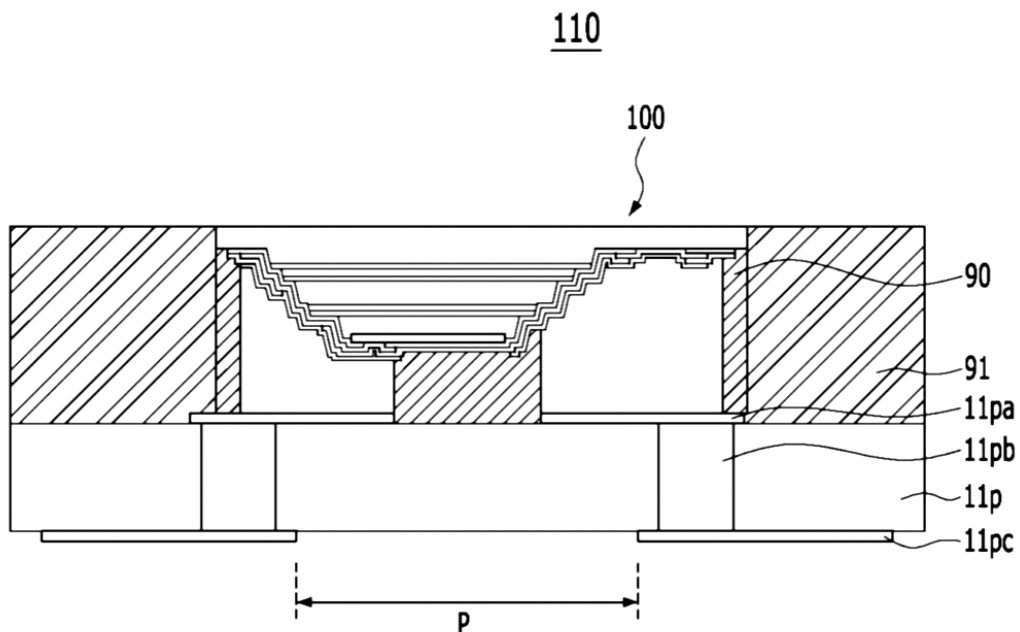
- (57) Sáng chế đề xuất thiết bị mã hóa hình ảnh, thiết bị này bao gồm: khối rút ra ứng viên vector khối được tạo cấu hình để rút ra các ứng viên vector khối của khối đích mã hóa trong hình ảnh đích mã hóa từ thông tin mã hóa được lưu trong bộ nhớ lưu trữ thông tin mã hóa; khối lựa chọn được tạo cấu hình để lựa chọn vectơ khối đã lựa chọn được từ các ứng viên vectơ khối; khối lưu trữ được tạo cấu hình để lưu các hình ảnh đã được mã hóa của số lượng định trước các khối chuẩn sao chép khối nội ảnh ngay trước khối chuẩn sao chép khối nội ảnh đích mã hóa; và khối hiệu chỉnh biên vùng tham chiếu được tạo cấu hình để loại bỏ tất cả các hình ảnh đã được mã hóa của khối chuẩn sao chép khối nội ảnh mà bao gồm khối đích mã hóa từ vùng có thể tham chiếu, và xác định xem vị trí phía trên bên trái và phía dưới bên phải của khối tham chiếu được chỉ ra bởi vectơ khối đã lựa chọn được có đều nằm trong vùng có thể tham chiếu hay không.

FIG.49



- (11) **86199 A** (43) 25/05/2022  
 (21) **1-2021-07964** (85) 10/12/2021  
 (22) 13/05/2020 (86) PCT/KR2020/006280 13/05/2020  
 (30) 62/847,875 14/05/2019 US (87) WO2020/231173 19/11/2020  
 62/870,855 05/07/2019 US  
 16/858,674 26/04/2020 US  
 (51) **H01L 33/48; H01L 33/44**  
 (71) **SEOUL VIOSYS CO., LTD.** (KR)  
 65-16, Sandan-ro 163beon-gil, Danwon-Gu, Ansan-Si, Gyeonggi-do 15429,  
 Republic of Korea  
 (72) JANG, Jong Min (KR); KIM, Chang Yeon (KR); YANG, Myoung Hak (KR)  
 (74) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)  
 (54) **GÓI PHÁT SÁNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến gói phát sáng bao gồm khối LED phụ thứ nhất có các bề mặt thứ nhất và thứ hai đối nhau, khối LED phụ thứ hai được bố trí trên bề mặt thứ hai của khối LED phụ thứ nhất, khối LED phụ thứ ba được bố trí trên khối LED phụ thứ hai, nhiều điện cực kết nối có các bề mặt cạnh và được nối điện với ít nhất là một trong số các khối LED phụ, các điện cực kết nối bao phủ bề mặt cạnh của ít nhất là một trong số các khối LED phụ, lớp thụ động hóa thứ nhất bao xung quanh ít nhất là các bề mặt cạnh của các điện cực kết nối, lớp thụ động hóa thứ nhất làm lộ ra ít nhất là một phần của bề mặt thứ nhất của khối LED phụ thứ nhất, tấm nền có các bề mặt thứ nhất và thứ hai đối nhau, với bề mặt thứ nhất của tấm nền đối diện các khối LED phụ, và điện cực thứ nhất được bố trí trên bề mặt thứ nhất của tấm nền và được nối với ít nhất là một trong số các điện cực kết nối.

FIG.1



(11) **86200 A**

(43) 25/05/2022

(21) **1-2021-07981**

(22) 13/12/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/12/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 13/12/2021

(51) ***E04C 2/20; C08J 11/12; E04B 2/20; B29B 17/00; E04B 1/00***

(71) **TRẦN TRUNG NGHĨA (VN)**

168 Nguyễn Duy, phường 9, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

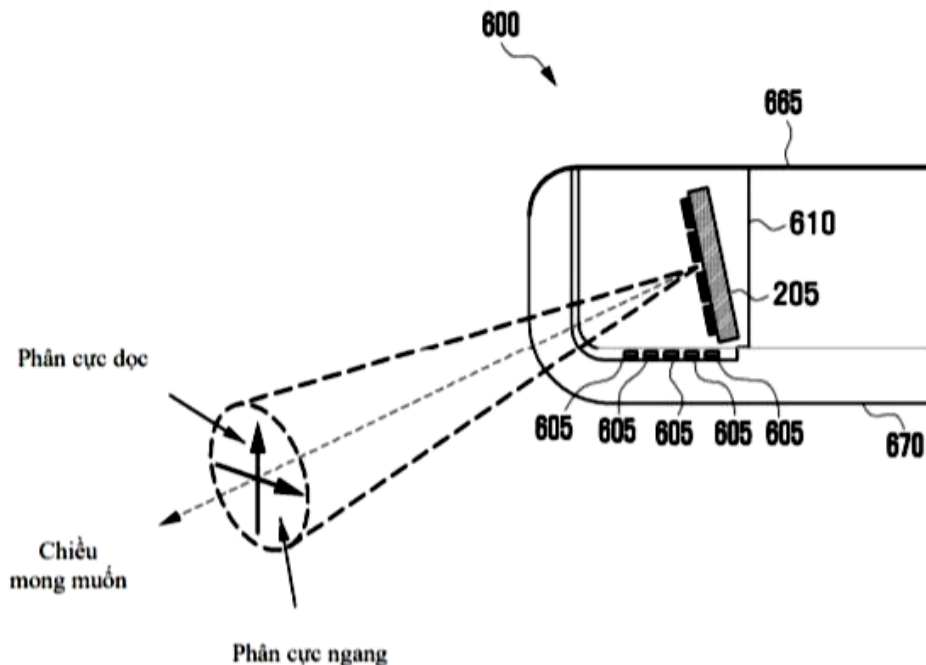
(72) Trần Trung Nghĩa (VN); Trần Trung Hậu (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CẤU KIỆN XÂY DỰNG TỪ TRO BAY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp cấp liệu tro bay vào khuôn gạch không nung như sau: (i) chuẩn bị các nguyên liệu chính bao gồm: tro bay, xi măng và nước; với lượng tro bay từ 70% đến 100%, lượng xi măng từ 0% đến 30% và lượng nước từ 2% đến 27% trọng lượng, tính theo tổng trọng lượng của tro bay và xi măng; (ii) trộn đều tro bay với xi măng, sau đó cấp nước vào hỗn hợp phối liệu và trộn đều, sao cho độ ẩm hỗn hợp phối liệu từ 5% đến 30%; (iii) tạo hình hỗn hợp phối liệu với các phương pháp như ép đùn, cán định hình, nghiền định hình, vê viên. Tạo thành những hạt cấp liệu có kích thước tiết diện từ 2 đến 50 mm, độ dài tùy ý từ 2 đến 50 mm; (iv) cấp vào khuôn gạch không nung bằng hệ thống cấp liệu thông thường của máy sản xuất gạch không nung.

- (11) **86201 A** (43) 25/05/2022
- (21) **1-2021-07993** (85) 13/12/2021
- (22) 11/08/2020 (86) PCT/KR2020/010609 11/08/2020
- (30) 62/889,619 21/08/2019 US (87) WO2021/033983 25/02/2021
- 62/923,792 21/10/2019 US
- 16/820,389 16/03/2020 US
- (51) **H01Q 21/24; H04B 1/3827; H01Q 1/24**
- (71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)** (KR)  
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea
- (72) TEHRAN, Hamid Reza Memar Zadeh (CA); PARK, Sungchul (KR); XU, Gang (CN)
- (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
- (54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ VẬN HÀNH THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG NÀY**
  
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị người dùng (user equipment, UE) và phương pháp để vận hành UE này. UE này bao gồm bề mặt trước, bề mặt sau, bộ thu phát, và nhiều dải điện từ. Bề mặt trước bao gồm bộ hiển thị và bề mặt sau bao gồm lớp vỏ bọc. Bộ thu phát ở giữa bộ hiển thị và lớp vỏ bọc và được tạo cấu hình để truyền các tín hiệu hỗ trợ phân cực dọc và phân cực ngang. Nhiều dải điện từ gắn sát với lớp vỏ bọc và được định hướng để làm nghiêng có chọn lựa một dạng phân cực trong số phân cực ngang hoặc phân cực dọc của các tín hiệu.

**Fig.6a**



- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 86202 A      | (43) 25/05/2022        |            |
| (21) 1-2021-08001 | (85) 13/12/2021        |            |
| (22) 12/06/2019   | (86) PCT/CN2019/090854 | 12/06/2019 |
|                   | (87) WO2020/248153     | 17/12/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/12/2021

(51) *H04W 52/02*

(71) NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)

Karakaari 7, 02610 Espoo, Finland

(72) KOSKINEN, Jussi-Pekka (FI); WU, Chunli (CN); TURTINEN, Samuli (FI)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ BỎ QUA KÊNH ĐIỀU KHIỂN ĐƯỜNG XUỐNG VẬT LÝ

- (57) Các phương án của sáng chế đề cập đến việc xử lý bỏ qua kênh điều khiển đường xuống vật lý (PDCCH) và gửi tín hiệu đánh thức. Theo các phương án ví dụ của sáng chế, sáng chế đề xuất giải pháp xử lý các dịp WUS và việc bỏ qua PDCCH. Theo giải pháp này, thiết bị có thể xác định liệu bỏ qua việc giám sát PDCCH và xác định liệu bỏ qua việc giám sát WUS dựa vào kiểu PDCCH. Thiết bị có thể cũng xác định khi nào truyền WUS dựa vào kiểu PDCCH. Theo cách này, WUS và việc bỏ qua PDCCH có thể được tạo cấu hình đồng thời và có thể được tiết kiệm hơn.

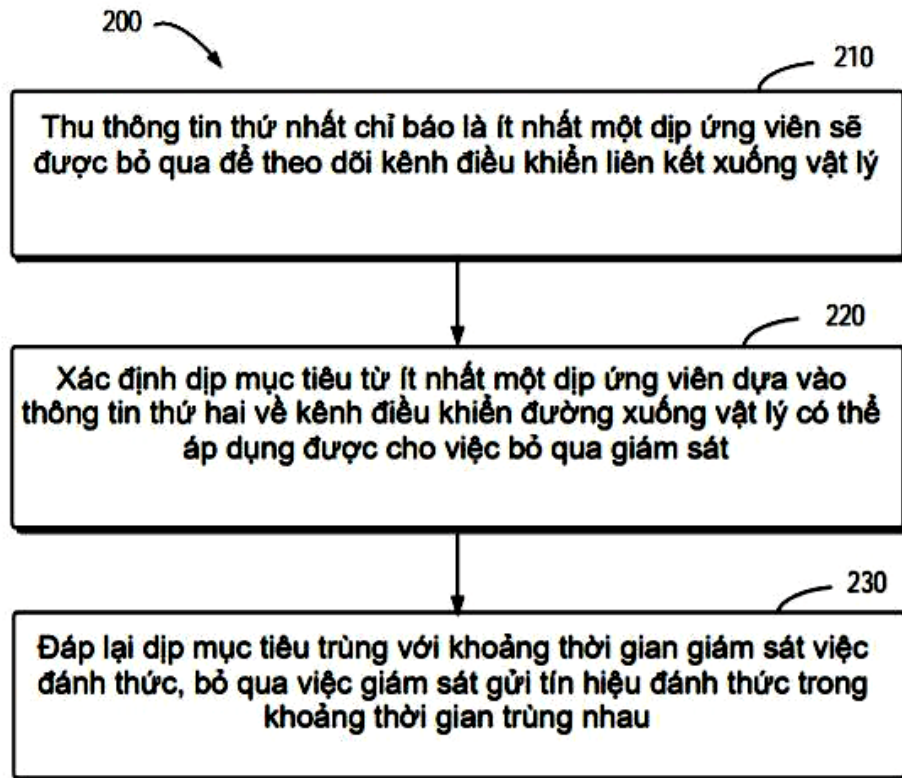


Fig. 2

- |                          |                        |                       |
|--------------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) <b>86203 A</b>      | (43) 25/05/2022        |                       |
| (21) <b>1-2021-08002</b> | (85) 13/12/2021        |                       |
| (22) 20/05/2020          | (86) PCT/IB2020/000386 | 20/05/2020            |
| (30) 62/861,700          | 14/06/2019             | US (87) WO2020/250032 |
|                          |                        | 17/12/2020            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/12/2021

(51) **H04W 12/12**

(71) **NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)**

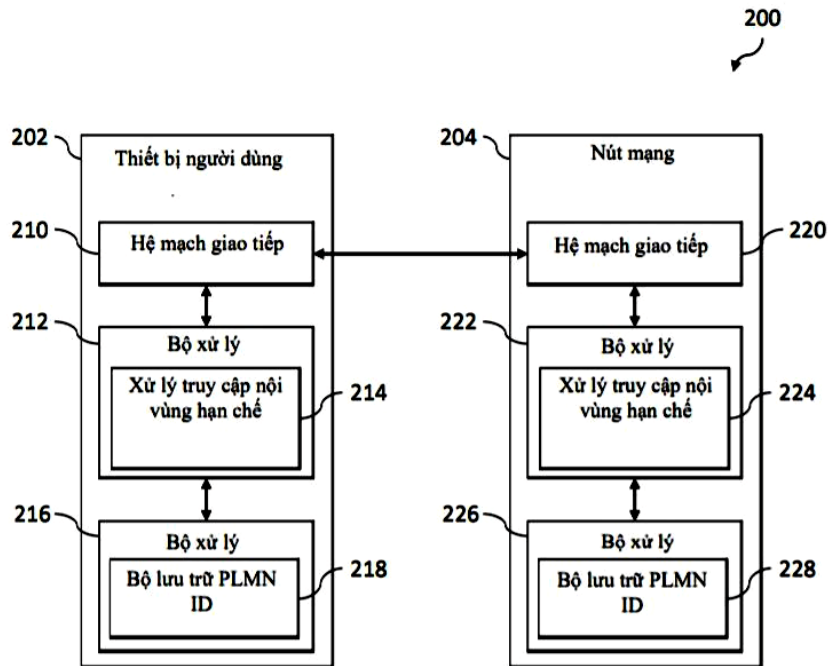
Karakaari 7, Espoo, 02610 Finland

(72) NAIR, Suresh (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN SỰ CUNG CẤP TRUY CẬP ĐẾN CÁC DỊCH VỤ NHÀ KHAI THÁC CỤC BỘ BỊ HẠN CHẾ BỞI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**

(57) Sáng chế đề cập đến các kỹ thuật cải tiến dùng cho quản lý bảo mật trong các hệ thống truyền thông cụ thể là đối với truy cập các dịch vụ nhà khai thác cục bộ có hạn chế trong trường hợp chuyển vùng các thiết bị người dùng. Theo một ví dụ tương ứng với thiết bị người dùng trong hệ thống truyền thông, phương pháp bao gồm bước khởi tạo yêu cầu truy cập các dịch vụ nhà khai thác cục bộ có hạn chế, thu thập mã định danh mạng bao gồm mã quốc gia thứ nhất, và so sánh mã định danh mạng đã thu thập được với mã định danh mạng đã lưu trữ bao gồm mã quốc gia thứ hai. Thực hiện việc xác định xem liệu mã quốc gia thứ nhất và mã quốc gia thứ hai có khác nhau hay không. Ít nhất là hoạt động thứ nhất được thực hiện đáp lại sự xác định chắc chắn, và ít nhất hoạt động thứ hai được thực hiện đáp lại sự xác định không chắc chắn.



**FIG. 2**

- |                          |                        |            |
|--------------------------|------------------------|------------|
| (11) <b>86204 A</b>      | (43) 25/05/2022        |            |
| (21) <b>1-2021-08009</b> | (85) 13/12/2021        |            |
| (22) 16/08/2019          | (86) PCT/CN2019/101151 | 16/08/2019 |
|                          | (87) WO2021/030988 A1  | 25/02/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/12/2021

(51) **H04W 72/12; H04L 5/00; H04W 72/04**

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**  
(CN)

No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China

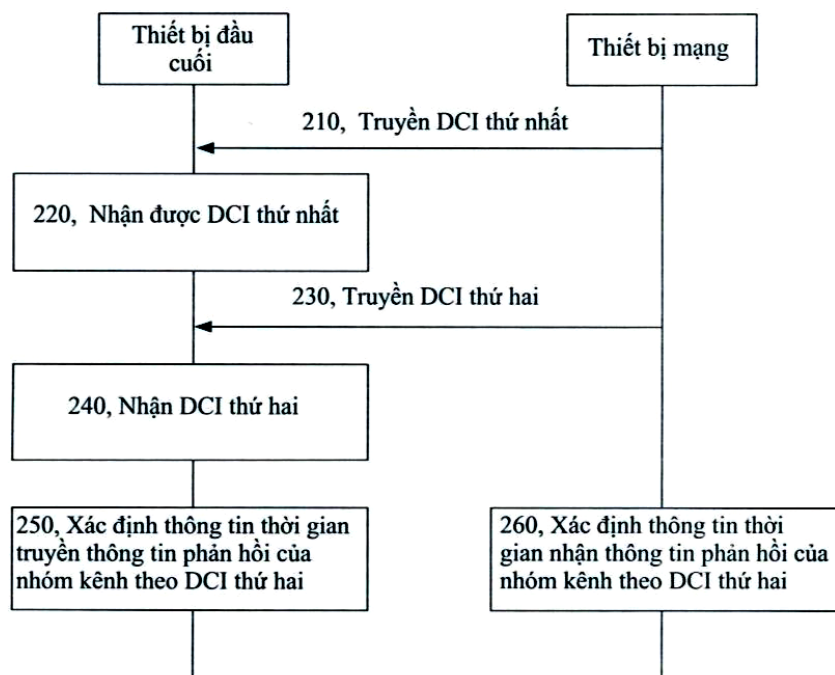
(72) LIN, Yanan (CN); WU, Zuomin (CN)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP PHẢN HỒI THÔNG TIN, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ THIẾT BỊ MẠNG**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp phản hồi thông tin, thiết bị đầu cuối và thiết bị mạng, có khả năng thực hiện truyền hiệu quả thông tin phản hồi của nhóm kênh. Phương pháp này bao gồm: thiết bị đầu cuối nhận DCI thứ nhất; thiết bị đầu cuối nhận DCI thứ hai sau DCI thứ nhất, kênh đường xuống tương ứng với DCI thứ nhất và kênh đường xuống tương ứng với DCI thứ hai thuộc về cùng một nhóm kênh, DCI thứ nhất và DCI thứ hai bao gồm trường thông tin thời gian, thời gian trường thông tin biểu thị thời gian gửi thông tin phản hồi của nhóm kênh, và thời gian được biểu thị bởi trường thông tin thời gian trong DCI thứ nhất và trường thông tin thời gian trong DCI thứ hai là khác nhau; và, trên cơ sở DCI thứ hai, thiết bị đầu cuối xác định thông tin thời gian để gửi thông tin phản hồi của nhóm kênh.

200



**FIG. 2**







- (11) 86206 A (43) 25/05/2022  
(21) 1-2021-08020 (85) 14/12/2021  
(22) 03/07/2020 (86) PCT/EP2020/068852 03/07/2020  
(30) 10 2019 118 534.3 09/07/2019 DE (87) WO2021/004951 14/01/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/12/2021

(51) *F16K 1/20; F16K 27/02; B65D 90/58; B67D 3/04*

(71) **PROTECHNA S.A.** (CH)

Avenue de la Gare 14, 1701 Fribourg, Switzerland

(72) SCHNEIDER, Sebastian (DE); OBERMANN, Ernst (DE)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **LỖ THÁO DÙNG CHO ĐỒ CHỨA CHẤT LỎNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến lỗ tháo dùng cho đồ chứa chất lỏng, cụ thể đề nối với cửa xả hoặc lỗ xả của đồ chứa và vận chuyển chất lỏng, lỗ tháo này bao gồm vỏ lõi tháo (11) trong đó thân van có thể xoay bởi trụ van (16) và có chức năng mở và đóng mặt cắt ngang dòng chảy của ống xả được bố trí, đầu nối của trụ van (16) để nối với thân van được bố trí trong ống xả của vỏ lõi tháo (11) và đầu vận hành của trụ van (16) nhô ra khỏi vỏ lõi tháo (11) xuyên qua phần vòm chứa (21) được tạo ra trên vỏ lõi tháo (11). Mỗi gài theo hình dạng được thiết lập giữa phần vòm chứa (21) và phần trụ van được bố trí trong phần vòm chứa (21) để bắt chặt theo hướng trục trụ van (16) trong vỏ lõi tháo (11).

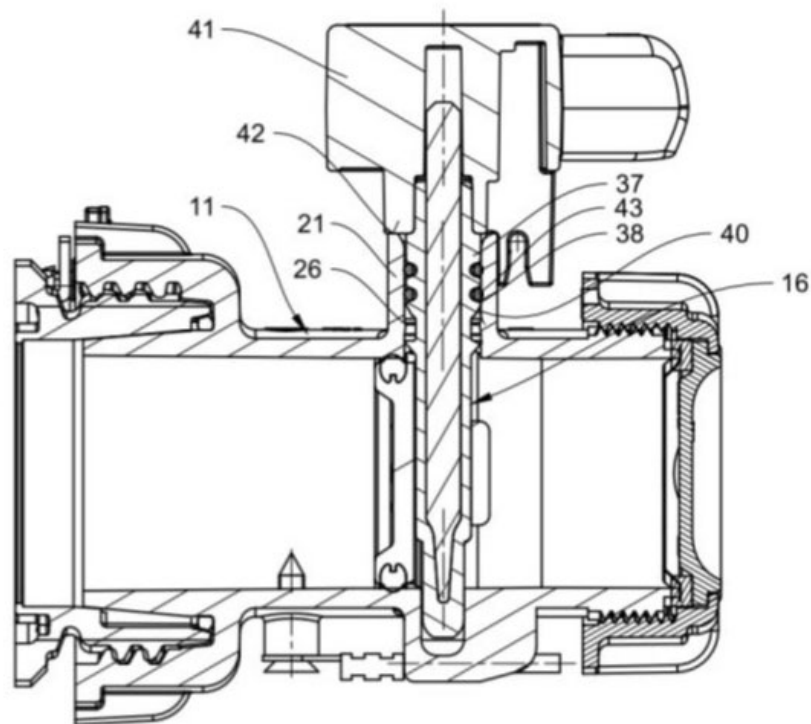
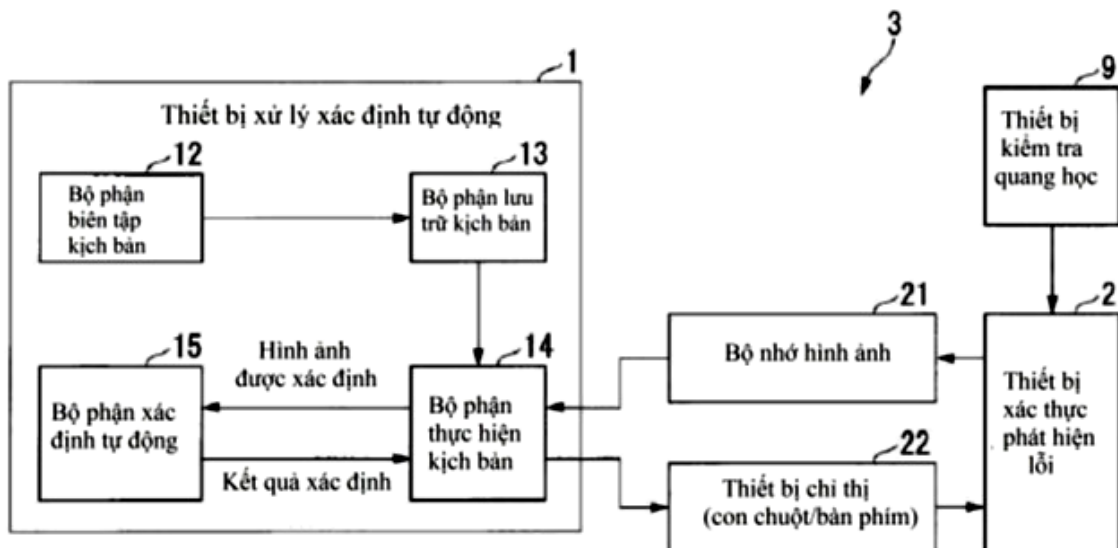


FIG. 4

- (11) 86207 A (43) 25/05/2022  
 (21) 1-2021-08061 (85) 14/12/2021  
 (22) 14/07/2020 (86) PCT/JP2020/027347 14/07/2020  
 (30) 2019-132725 18/07/2019 JP (87) WO2021/010390 A1 21/01/2021  
 (51) *G01N 21/88; G06T 7/00; G01N 21/956*  
 (71) **JE INTERNATIONAL CORPORATION (JP)**  
 4-144-2, Akanabe Hishino, Gifu-shi, Gifu 5008268, Japan  
 (72) KIM Minsu (KR)  
 (74) Công ty TNHH Tư vấn Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)  
 (54) **THIẾT BỊ XỬ LÝ XÁC ĐỊNH TỰ ĐỘNG, PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ XÁC ĐỊNH TỰ ĐỘNG, HỆ THỐNG KIỂM TRA VÀ PHƯƠNG TIỆN GHI**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị xử lý xác định tự động (1) bao gồm bộ phận thu nhận hình ảnh (147, 247), bộ phận xác định tự động (15) và bộ phận đưa ra kết quả xác định (148, 248). Thiết bị xác thực phát hiện lỗi (2) hiển thị hình ảnh ứng viên lỗi trên thiết bị hiển thị. Các bộ phận đưa ra kết quả xác định (148, 248) tạo ra tín hiệu phù hợp với kết quả xác định. Tín hiệu đã nói tương đương với việc nhấn, thông qua thiết bị đầu vào được kết nối với thiết bị xác thực phát hiện lỗi (2), nút “lỗi” hoặc nút “tốt” có trên màn hình được hiển thị bởi thiết bị xác thực phát hiện lỗi (2). Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp xử lý xác định tự động, hệ thống kiểm tra, và phương tiện ghi.

FIG. 1



- (11) **86208 A** (43) 25/05/2022  
(21) **1-2021-08084** (85) 16/01/2018  
(22) 23/06/2016 (86) PCT/US2016/038947 23/06/2016  
(30) 62/187,468 01/07/2015 US (87) WO2017/003811 05/01/2017
- Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/12/2018  
(51) *A01N 63/02; C12N 15/32; C12N 15/31; A61K 35/742; C07K 14/325*  
(62) 1-2018-00222  
(71) **SYNGENTA PARTICIPATIONS AG (CH)**  
Schwarzwaldallee 215, CH-4058 Basel, Switzerland  
(72) BRAMLETT, Matthew Richard (US); SEGUIN, Katherine (US); ROSE, Mark Scott (US)  
(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)  
(54) **PHÂN TỬ AXIT NUCLEIC BAO GỒM TRÌNH TỰ NUCLEOTIT MÃ HÓA PROTEIN CRY CÓ ĐỘC TÍNH VỚI LOÀI GÂY HẠI CÁNH VẢY, CHẾ PHẨM BAO GỒM PROTEIN CRY VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ KIỂM SOÁT LOÀI GÂY HẠI CÂY TRỒNG NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến protein diệt côn trùng độc đối với loài gây hại cánh vảy. ADN mã hóa protein diệt côn trùng này có thể được sử dụng để biến nạp vào sinh vật nhân sơ và sinh vật nhân chuẩn để biểu hiện protein diệt côn trùng này. Sinh vật tái tổ hợp hoặc chế phẩm chứa sinh vật tái tổ hợp này hoặc một mình protein diệt côn trùng hoặc kết hợp với chất mang dùng trong nông nghiệp thích hợp có thể được sử dụng để kiểm soát loài gây hại cánh vảy trong nhiều môi trường khác nhau.

- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 86210 A      | (43) 25/05/2022        |            |
| (21) 1-2021-08117 | (85) 16/12/2021        |            |
| (22) 05/09/2019   | (86) PCT/RU2019/000619 | 05/09/2019 |
|                   | (87) WO2021/045636     | 11/03/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/12/2021

(51) **C01G 43/025**

(71) **PUBLICHNOE AKTSIONERNOE OBSHCHESTVO "NOVOSIBIRSKY ZAVOD KHIMKONTSENTRATOV" (PAO NZHK) (RU)**

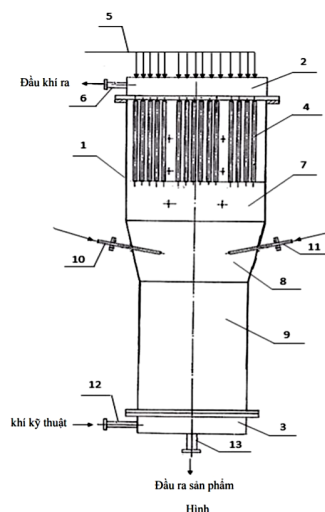
ul. B. Khmelnitskogo, 94 g. Novosibirsk, 630110 Russia

(72) Dmitry Yuryevich OSTROVSKY (RU); Alexander Leonidovich KHLTYTIN (RU); Yury Vladimirovich OSTROVSKY (RU); Grigory Mikhailovich ZABORTSEV (RU); Ivan Ignatyevich ZHERIN (RU)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **BUỒNG PHẢN ỨNG ĐỂ THU NHẬN BỘT URANI(IV) OXIT BẰNG PHƯƠNG PHÁP PYROHYDROLYSIS KHỬ URANI(VI) FLORUA**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp thu nhận hợp chất kim loại, cụ thể đề cập đến thiết bị để chuyển đổi Urani(VI) florua ( $UF_6$ ) thành bột gồm Urani(IV) oxit ( $UO_2$ ) (làm giàu đến 5%  $U^{235}$ ) bằng phương pháp pyrohydrolysis khử. Bản chất của sáng chế là buồng phản ứng có cấu tạo gồm phần thân được trang bị nắp phía trên, phía dưới, có vùng lọc phía trên được trang bị các bộ lọc kim loại gồm, chúng được tái sinh bằng nitơ, vùng phản ứng thứ nhất để chuyển urani(VI) florua thành uranyl fluorit, vùng phản ứng thứ hai có lưới phân phối khí tạo tầng sôi để khử uranyl fluorit thành urani(IV) oxit kèm đường ống cấp hỗn hợp hơi nước, khí hydro và nitơ. Trên thành buồng phản ứng ở vùng phản ứng thứ nhất có gắn hai vòi phun đối xứng nhau để cấp urani(VI) florua, khí hydro và hơi nước. Buồng được trang bị thiết bị tháo bột. Các vòi phun cấp urani(VI) florua, khí hydro và hơi nước có thể di chuyển được theo mặt phẳng thẳng đứng. Ngoài ra, các vòi phun có thể tách riêng hoạt động, một vòi cấp urani(VI) florua, còn vòi còn lại cấp khí hydro và hơi nước. Thiết kế buồng phản ứng theo sáng chế đề xuất giúp giải quyết vấn đề tăng thời gian giữa các lần đại tu, tăng thời hạn sử dụng bộ phận lọc và tăng năng suất buồng nhờ giảm thiểu sự hình thành các sản phẩm trung gian.



- (11) **86211 A** (43) 25/05/2022  
(21) **1-2021-08185** (85) 20/12/2021  
(22) 20/05/2020 (86) PCT/EP2020/064019 20/05/2020  
(30) 19175647.7 21/05/2019 EP (87) WO2020/234330 26/11/2020  
(51) **D01F 13/02**  
(71) **AUROTEC GMBH (AT)**  
Seestraße 11, 4844 Regau, Austria  
(72) ZIKELI, STEFAN (AT); ECKER, Friedrich (AT); ZAUNER, Philipp (AT)  
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
(54) **QUY TRÌNH VÀ THIẾT BỊ TÁI TẠO DUNG MÔI DÙNG CHO XENLULOZA TỪ QUY TRÌNH KÉO SỢI**
- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình và thiết bị tái tạo dung môi dùng cho xenluloza trong quy trình sản xuất sản phẩm xenluloza được tạo hình dạng, bao gồm các bước bắt đầu quy trình liên tục sản xuất các sản phẩm xenluloza được tạo hình dạng rắn từ dung dịch xenluloza, bao gồm các bước: i) tạo ra dung dịch xenluloza từ xenluloza hòa tan và dung môi xenluloza và tốt hơn là chất không phải là dung môi, đặc biệt tốt hơn là nước, ii) tạo hình dạng dung dịch xenluloza thành dạng hình học mong muốn, iii) hợp nhất dung dịch xenluloza đã được tạo hình dạng thành các sản phẩm xenluloza đã được tạo hình dạng trong chất lỏng động tụ, iv) rửa các sản phẩm xenluloza đã được tạo hình dạng, trong đó khi bắt đầu và/hoặc trong quy trình liên tục, phế phẩm đã được tạo hình dạng của dung dịch xenluloza tích tụ theo dạng không mong muốn, thu gom phế phẩm đã được tạo hình dạng theo dạng không mong muốn, nghiền nhỏ phế phẩm đã được tạo hình dạng, chiết xuất dung môi ra từ phế phẩm được tạo hình dạng đã được nghiền nhỏ.

- (11) **86212 A** (43) 25/05/2022  
(21) **1-2021-08194** (85) 20/12/2021  
(22) 17/12/2019 (86) PCT/US2019/066708 17/12/2019  
(30) 62/852,779 24/05/2019 US (87) WO2020/242528 03/12/2020  
(51) **C10L 1/14; C10L 1/19; C10L 10/06; C10L 1/23; C10L 10/02; C10L 1/16; C10L 1/198**  
(71) **MAZOIL TECHNOLOGIES LIMITED (KY)**  
P.O. Box 2681GT, George Town 4th Floor Century Yard, Cricket Square, Hutchins Drive, Grand Cayman, Cayman Islands  
(72) WACHTEL, Peter (US); FOOTE, Arthur R. (US)  
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
(54) **CHẾ PHẨM PHỤ GIA CHO NHIÊN LIỆU VÀ NHIÊN LIỆU CHỨA CHẾ PHẨM PHỤ GIA NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm phụ gia nhiên liệu, phương pháp sử dụng, và phương pháp sản xuất chế phẩm phụ gia nhiên liệu này. Chất phụ gia nhiên liệu theo sáng chế bao gồm hỗn hợp của các nitroparaffin bao gồm nitropropan và nitrometan, chất làm trơn, và hydrocacbon thơm. Chế phẩm phụ gia nhiên liệu này về cơ bản không chứa nitroetan. Sự đốt cháy ở động cơ đốt trong của nhiên liệu chứa chất phụ gia này dẫn đến sự phát thải giảm so với sự đốt cháy của nhiên liệu không chứa chất phụ gia này. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến nhiên liệu chứa chế phẩm phụ gia nêu trên.

- |                          |            |    |                        |            |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) <b>86213 A</b>      |            |    | (43) 25/05/2022        |            |
| (21) <b>1-2021-08199</b> |            |    | (85) 20/12/2021        |            |
| (22) 19/08/2020          |            |    | (86) PCT/RU2020/050193 | 19/08/2020 |
| (30) 2019127186          | 29/08/2019 | RU | (87) WO2021/040570     | 04/03/2021 |
| 2019127185               | 29/08/2019 | RU |                        |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/12/2021

(51) **A61K 41/00; A61P 31/12; C07K 16/28; A61P 31/04**

(75) **EPSHTEIN, OLEG ILIICH (RU)**

4 Samotyochny Per., d.3, Kv. 72, Moscow, 127473, Russian Federation

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **THUỐC ĐỂ ĐIỀU TRỊ NHIỄM TRÙNG, HỖN HỢP CỦA KHÁNG SINH VÀ THUỐC ĐỂ ĐIỀU TRỊ NHIỄM TRÙNG VÀ PHƯƠNG PHÁP LÀM GIẢM TÍNH KHÁNG CỦA VI KHUẨN ĐỐI VỚI LIỆU PHÁP KHÁNG SINH**

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực thuốc, cụ thể là thuốc để điều trị nhiễm trùng do vi khuẩn, thuốc này là sản phẩm xử lý công nghệ xuất phát từ việc pha loãng nhiều lần liên tiếp các chất gốc của kháng thể đối với HLA-DRB1 và kháng thể đối với  $\beta$ 2-microglobulin, và đề cập đến hỗn hợp của thuốc cùng với kháng sinh, phương pháp làm giảm tính kháng của vi khuẩn đối với liệu pháp kháng sinh và phương pháp tăng cường hiệu quả của kháng sinh. Ngoài ra, sáng chế đề cập đến thuốc để điều trị các bệnh nhiễm trùng, thuốc này thể hiện các tác dụng kháng khuẩn và kháng virus và là sản phẩm xử lý công nghệ xuất phát từ việc pha loãng nhiều lần liên tiếp các chất gốc của a) kháng thể đối với HLADRB1, b) kháng thể đối với  $\beta$ 2-MG, c) kháng thể đối với IFN- $\gamma$  và d) kháng thể đối với CD4. Sáng chế đảm bảo việc điều trị hiệu quả các bệnh nhiễm trùng, làm giảm tính kháng đối với kháng sinh, tăng cường hiệu quả trị liệu của kháng sinh, bao gồm cả hiệu quả chống lại vi khuẩn kháng thuốc, và làm giảm liều lượng hiệu quả của kháng sinh.

- |                          |                        |                       |
|--------------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) <b>86214 A</b>      | (43) 25/05/2022        |                       |
| (21) <b>1-2021-08202</b> | (85) 20/12/2021        |                       |
| (22) 22/05/2020          | (86) PCT/FI2020/050344 | 22/05/2020            |
| (30) 20195465            | 03/06/2019             | FI (87) WO2020/245497 |
|                          |                        | 10/12/2020            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/12/2021

(51) **H04N 19/176; H04N 19/70; H04N 19/119; H04N 19/174**

(71) **NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)**

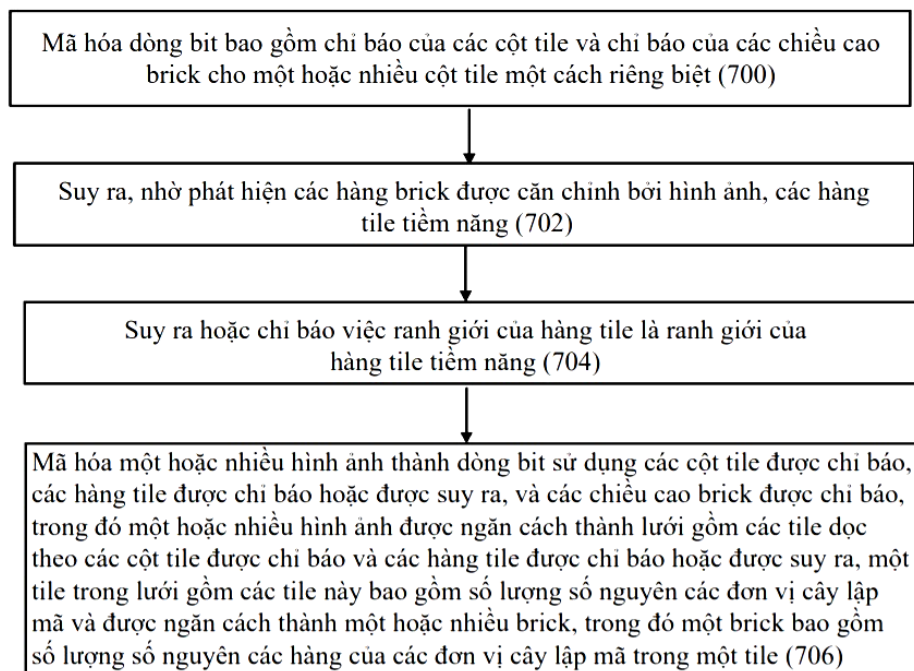
Karakaari 7, 02610 Espoo, Finland

(72) HANNUKSELA, Miska (FI)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CÁC PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị mã hóa, phương pháp và thiết bị giải mã. Phương pháp theo sáng chế bao gồm các bước: mã hóa, trong hoặc dọc theo dòng bit, chỉ báo của các cột lát và chỉ báo của các chiều cao gạch cho một hoặc nhiều cột lát một cách riêng biệt; suy ra, nhờ phát hiện các hàng gạch được căn chỉnh bởi hình ảnh, các hàng lát tiềm năng; suy ra rằng hoặc chỉ báo việc ranh giới của hàng lát tiềm năng là ranh giới của hàng lát; và mã hóa một hoặc nhiều hình ảnh thành dòng bit sử dụng các cột lát được chỉ báo, các hàng lát được chỉ báo hoặc được suy ra, và các chiều cao gạch được chỉ báo, trong đó một hoặc nhiều hình ảnh được ngăn cách thành lưới gồm các lát dọc theo các cột lát được chỉ báo và các hàng lát được chỉ báo hoặc được suy ra, một lát trong lưới gồm các lát này bao gồm số lượng số nguyên các đơn vị cây lập mã và được ngăn cách thành một hoặc nhiều gạch, trong đó một gạch bao gồm số lượng số nguyên các hàng của các đơn vị cây lập mã trong một lát.



**Fig. 7**



- (11) **86215 A** (43) 25/05/2022  
(21) **1-2021-08206** (85) 22/03/2018  
(22) 05/08/2016 (86) PCT/JP2016/003616 05/08/2016  
(30) 2015-185254 18/09/2015 JP (87) WO2017/046994 23/03/2017  
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/02/2019  
(51) **C07K 14/235**; C12P 21/02; C12N 15/62; C07K 16/00; C07K 16/24  
(62) 1-2018-01185  
(71) **CHUGAI SEIYAKU KABUSHIKI KAISHA (JP)**  
5-1, Ukima 5-chome, Kita-ku, Tokyo 1158543, Japan  
(72) IGAWA, Tomoyuki (JP); MAEDA, Atsuhiko (JP); NAKAMURA, Genki (JP);  
MURAOKA, Masaru (JP)  
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(54) **KHÁNG THỂ GẮN KẾT IL-8**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến kháng thể IL-8 có ưu điểm vượt trội để làm dược phẩm. Sáng chế cũng đề cập đến axit nucleic phân lập được mã hóa kháng thể IL-8 cũng như tế bào chủ chứa vectơ này. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất kháng thể IL-8 và dược phẩm chứa kháng thể IL-8 này.

- (11) **86216 A** (43) 25/05/2022
- (21) **1-2021-08209** (85) 20/12/2021
- (22) 20/05/2020 (86) PCT/US2020/033782 20/05/2020
- (30) 201911020202 21/05/2019 IN (87) WO2020/236922 26/11/2020
- (51) **H02J 50/40**
- (71) **GENERAL ELECTRIC COMPANY (US)**  
1 River Road, Schenectady, NY 12345 (US)
- (72) BASAK, Rupam (IN); GANESH, Jayanti (IN); KANAKASABAI, Viswanathan (IN); NARAYANA BHAT, Suma, Memana (IN); TATIKONDA, Subbarao (IN)
- (74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
- (54) **THIẾT BỊ TRUYỀN NĂNG LƯỢNG KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN NĂNG LƯỢNG KHÔNG DÂY BỞI THIẾT BỊ TRUYỀN NĂNG LƯỢNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống, thiết bị và phương pháp, bao gồm các chương trình máy tính được mã hóa trên phương tiện lưu trữ, dùng cho thiết bị truyền năng lượng không dây mà hỗ trợ việc sạc một hoặc nhiều thiết bị nhận năng lượng không dây. Thiết bị truyền năng lượng không dây có thể bao gồm nhiều cuộn dây sơ cấp được tổ chức thành các nhóm (còn gọi là vùng). Mỗi vùng có thể có bộ điều khiển cục bộ để quản lý hoạt động của một cuộn dây sơ cấp trong vùng ở một thời điểm. Bộ điều khiển chính có thể ghép nối có chọn lọc các cuộn dây sơ cấp với các bộ điều khiển cục bộ. Khi cuộn dây sơ cấp thứ nhất được ghép nối với bộ điều khiển cục bộ dùng cho vùng, các cuộn dây sơ cấp khác trong vùng đó có thể bị ngắt. Bộ điều khiển chính có thể quản lý các cuộn dây sơ cấp nào trong các vùng lân cận được ghép nối với các bộ điều khiển cục bộ tương ứng của chúng. Do đó, khi cuộn dây sơ cấp thứ nhất được kích hoạt, các cuộn dây sơ cấp liền kề (ở gần cuộn dây sơ cấp thứ nhất) có thể được làm im lặng hoặc được ngắt để giảm thiểu nhiễu không mong muốn.

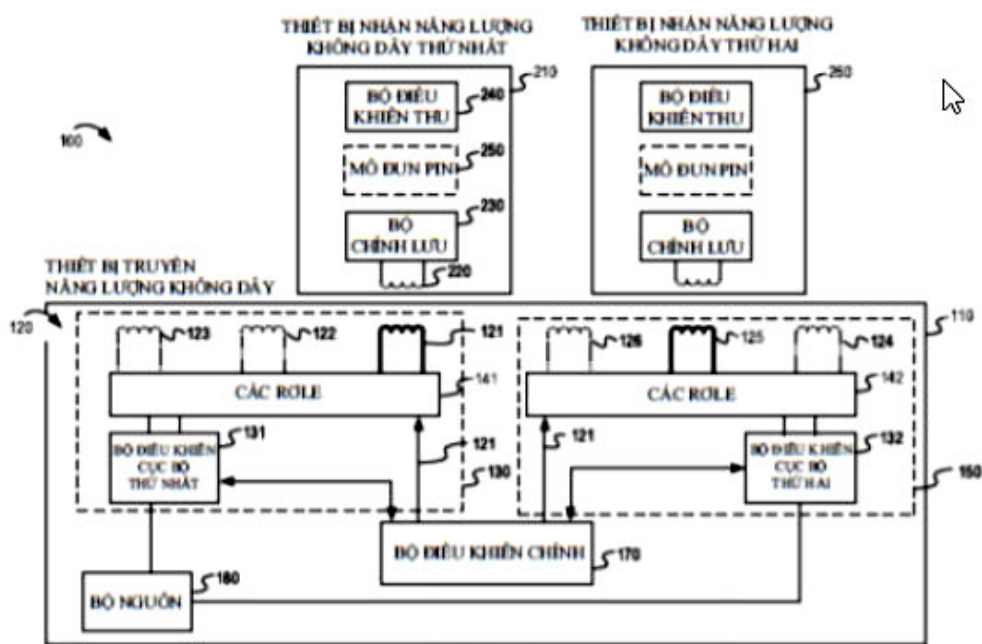
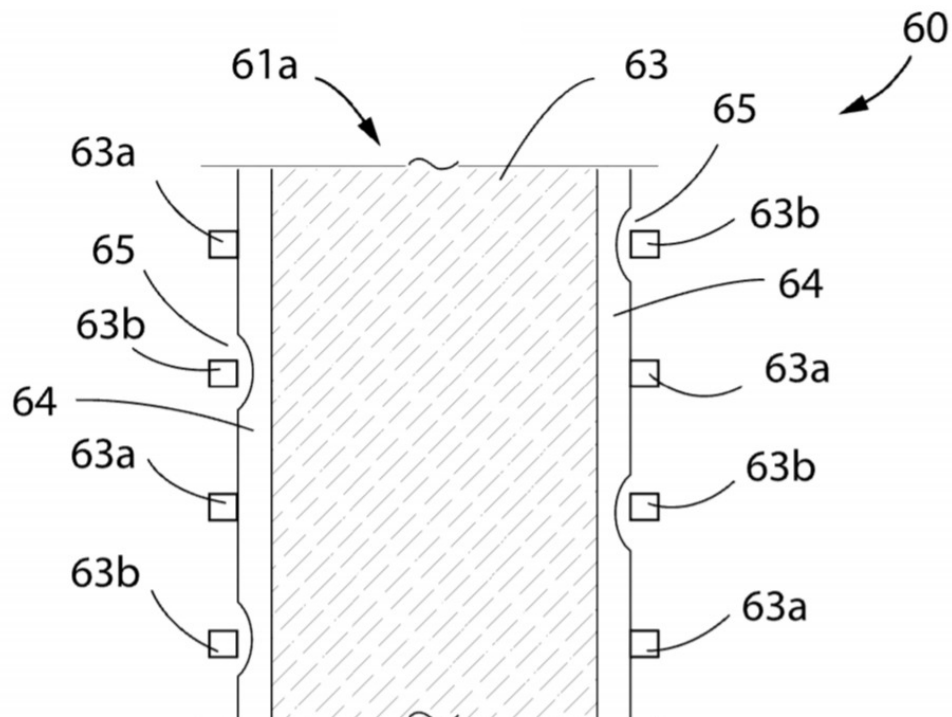


FIG. 1

- (11) 86217 A (43) 25/05/2022  
(21) 1-2021-08216 (85) 21/12/2021  
(22) 18/05/2020 (86) PCT/GB2020/000050 18/05/2020  
(30) 62/850,604 21/05/2019 US (87) WO2020/234553 26/11/2020  
(51) *B03C 3/08; B03C 3/47; B03C 3/86; B03C 3/12*  
(71) **DARWIN TECHNOLOGY INTERNATIONAL LIMITED (GB)**  
Beacon House, 1 Willow Walk, Woodley Park, Skelmersdale, WN8 6UR, United Kingdom  
(72) GAY, Geoffrey Norman Walter (GB); GRIFFITHS, George (GB)  
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
(54) **BỘ LỌC DỪNG CHO MÁY LỌC TĨNH ĐIỆN VÀ MÁY LỌC TĨNH ĐIỆN**  
(57) Sáng chế đề cập đến bộ lọc dùng cho máy lọc tĩnh điện bao gồm: nhiều màng điện cực, cách nhau có độ dẫn điện, được bố trí để được cấp điện luân phiên tại các điện thế cao và thấp, mỗi màng trong số các màng điện cực có mép trước, mép sau và hai mép bên đối nhau mà kéo dài theo hướng dòng không khí; và nhiều bộ phận cách điện cứng, cách nhau thứ nhất và thứ hai lần lượt được liên kết với mỗi mép trong số các mép trước và sau của nhiều màng điện cực, trong đó mỗi bộ phận cách điện được liên kết, qua bề mặt tốt hơn là phẳng, gần như liên tục của nó, với ít nhất một số mép trong số các mép trước và sau, nhờ vậy cố định các màng điện cực trong kết cấu cách nhau được yêu cầu của chúng.



**Fig.6B**

- (11) 86218 A (43) 25/05/2022  
 (21) 1-2021-08235 (85) 21/12/2021  
 (22) 05/06/2020 (86) PCT/US2020/036297 05/06/2020  
 (30) 62/859,294 10/06/2019 US (87) WO2020/251847 17/12/2020  
 (51) C12N 1/20; A61K 39/02  
 (71) ELANCO US, INC. (US)  
 2500 Innovation Way Greenfield, Indiana 46140, United States of America  
 (72) KUMAR, Arvind (IN); GANGAIAH, Dharanesh Mahimapura (IN)  
 (74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)  
 (54) **CHẾ PHẨM MÔI TRƯỜNG MYCOPLASMA, PHƯƠNG PHÁP NUÔI CÂY MYCOPLASMA VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ CHẾ PHẨM GÂY MIỄN DỊCH**  
 (57) Sáng chế đề cập đến các chế phẩm môi trường không chứa huyết thanh lợn và các thành phần có nguồn gốc động vật (chủ yếu là não và tủy sống của bò) dùng để nuôi cấy *Mycoplasma*. Các chế phẩm môi trường được thiết kế phù hợp để bảo toàn tính kháng nguyên của *Mycoplasma*. *Mycoplasma* được nuôi trong các chế phẩm môi trường này có hiệu quả trong các vacxin, đặc biệt là các vacxin đa hóa trị cho lợn.

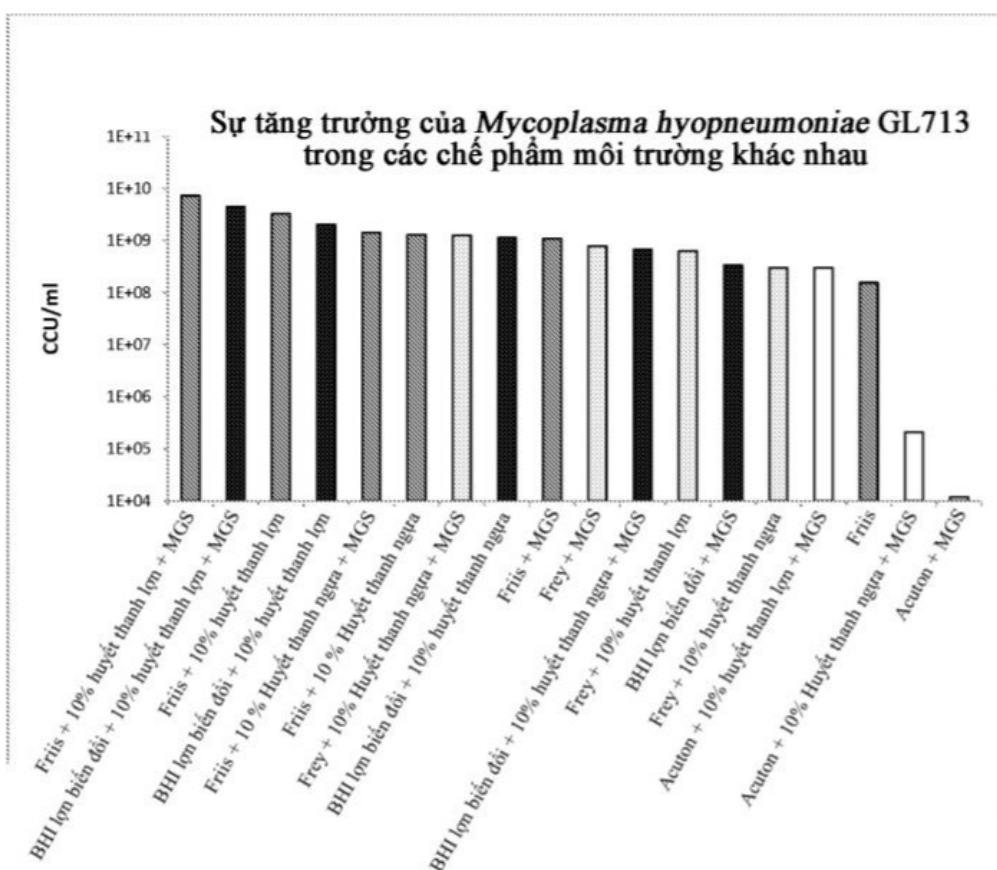
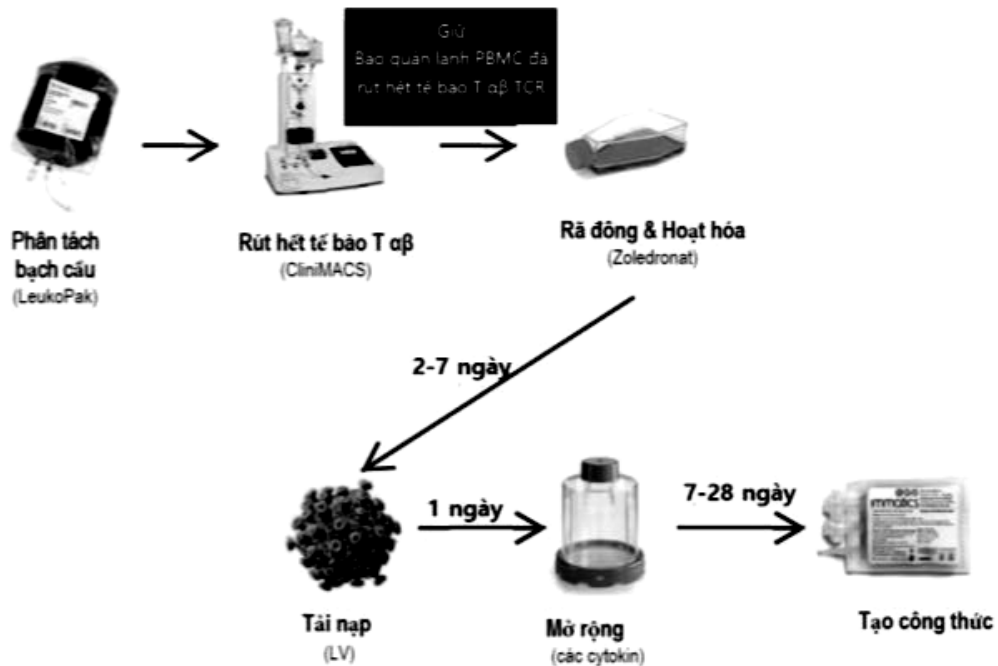


FIG.1

- (11) **86219 A** (43) 25/05/2022  
 (21) **1-2021-08289** (85) 23/12/2021  
 (22) 27/05/2020 (86) PCT/US2020/034639 27/05/2020  
 (30) 62/853,123 27/05/2019 US (87) WO2020/243134 03/12/2020  
 (51) *C12N 15/867; A61P 35/00; C07K 14/15*  
 (71) **IMMATICS US, INC. (US)**  
 2201 W. Holcombe Blvd., Suite 205, Houston, TX 77030, United States of America  
 (72) MATA, Melinda (US); BULLIARD, Yannick (US); KALRA, Mamta (US)  
 (74) Công ty TNHH dịch vụ sở hữu trí tuệ DREWMARKS (DREWMARKS CO.,LTD.)  
 (54) **VECTƠ TẢI NẠP TẾ BÀO T, PHƯƠNG PHÁP TẠO RA TẾ BÀO T VÀ QUẦN THỂ TẾ BÀO T ĐƯỢC TẠO RA BẰNG PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến vectơ tải nạp tế bào T, phương pháp tạo ra tế bào T và quần thể tế bào t được tạo ra bằng phương pháp này. Vectơ theo sáng chế chứa trình tự nucleotit thứ nhất S1 mã hóa protein Z1, trình tự nucleotit thứ hai S2 mã hóa protein Z2, trình tự nucleotit thứ ba S3 mã hóa protein Y1, trình tự nucleotit thứ tư S4 mã hóa protein Y2, trong đó Z1 và Z2 tạo thành dime thứ nhất và Y1 và Y2 tạo thành dime thứ hai, trong đó dime thứ nhất Z1Z2 khác với dime thứ hai Y1Y2.



**FIG. 1**

- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 86220 A      | (43) 25/05/2022        |            |
| (21) 1-2021-08297 | (85) 23/12/2021        |            |
| (22) 13/06/2019   | (86) PCT/JP2019/023486 | 13/06/2019 |
|                   | (87) WO2020/250379     | 17/12/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/12/2021

(51) **G01N 29/50**

(71) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**

2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan

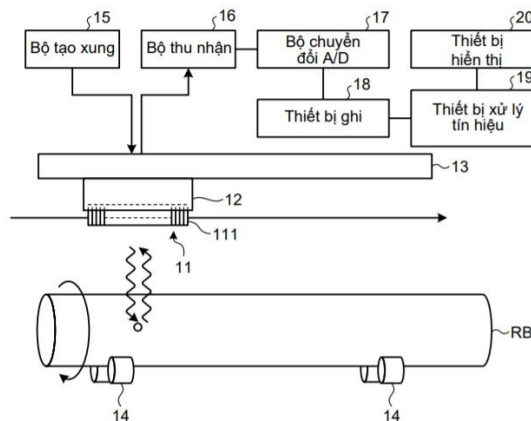
(72) TERADA, Kazuki (JP); MATSUI, Yutaka (JP); OHTANI, Yoshinori (JP); MATSUMOTO, Minoru (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN KHUYẾT TẬT BẰNG SIÊU ÂM, THIẾT BỊ PHÁT HIỆN KHUYẾT TẬT BẰNG SIÊU ÂM, DÂY CHUYỀN TRANG THIẾT BỊ SẢN XUẤT VẬT LIỆU THÉP, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT LIỆU THÉP, VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG VẬT LIỆU THÉP**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp phát hiện khuyết tật bằng siêu âm bao gồm bước thu nhận để thu nhận nhiều tín hiệu khuyết tật thông qua một hoặc nhiều hơn các phần tử rung được bố trí trong đầu dò siêu âm, trong khi thay đổi mối quan hệ vị trí giữa vật liệu kiểm tra và đầu dò siêu âm; bước xác định để tính toán tỷ số giữa áp suất âm thanh đã thu nhận tại mỗi vị trí phần tử rung đối với áp suất âm thanh đã thu nhận tại vị trí phần tử rung mà áp suất âm thanh đã thu nhận từ khuyết tật được tối đa hóa như là tỷ số áp suất âm thanh đã thu nhận, trong mỗi mối quan hệ vị trí giữa vật liệu kiểm tra và phần tử rung, và bước xác định nhóm dạng sóng kết hợp trong quá trình xử lý tổng hợp khe tại mỗi vị trí phần tử rung của vật liệu kiểm tra dựa trên tỷ số áp suất âm thanh đã thu nhận đã tính toán; và bước kiểm tra để kiểm tra bên trong của vật liệu kiểm tra bằng cách thi hành quá trình xử lý tổng hợp khe trên dạng sóng đã thu nhận thu được thông qua nhiều lần phát và nhiều lần thu nhận, bằng cách dùng nhóm dạng sóng kết hợp được xác định tại bước xác định, và thời gian trễ của các tín hiệu khuyết tật. Sáng chế cũng đề cập đến thiết bị phát hiện khuyết tật bằng siêu âm, dây chuyền trang thiết bị sản xuất vật liệu thép, phương pháp sản xuất vật liệu thép, và phương pháp đảm bảo chất lượng vật liệu thép.

FIG.1



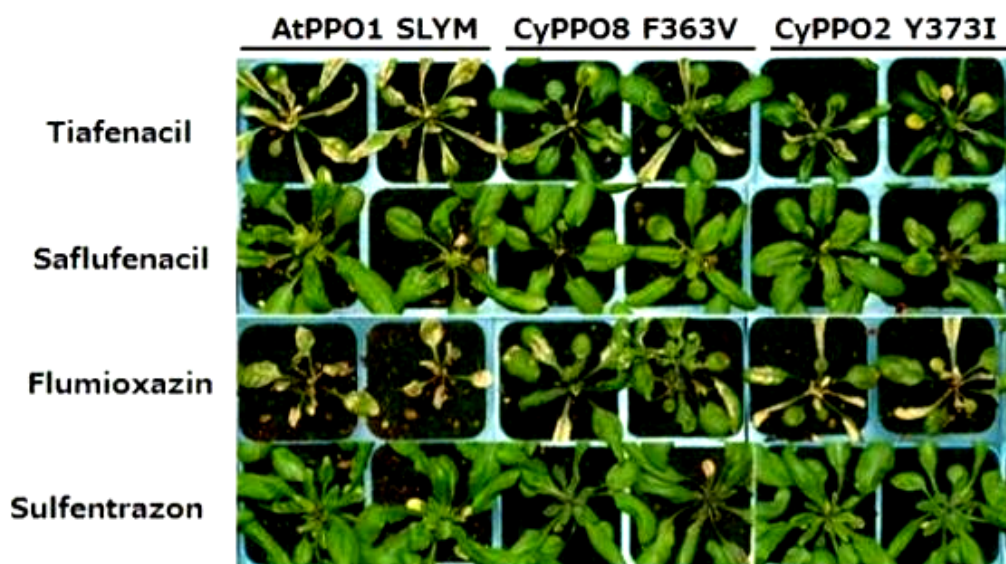
- (11) **86221 A** (43) 25/05/2022  
(21) **1-2021-08298** (85) 23/12/2021  
(22) 29/05/2020 (86) PCT/EP2020/065024 29/05/2020  
(30) 62/855,144 31/05/2019 US (87) WO2020/239999 03/12/2020  
62/907,833 30/09/2019 US  
(51) **C07D 401/10; A61K 31/5025; A61K 31/519; A61P 35/00; C07D 513/04; A61K 31/4709; C07D 413/10; C07D 417/10; C07D 487/04; C07D 403/10**  
(71) **JANSSEN PHARMACEUTICA NV (BE)**  
Turnhoutseweg 30, 2340 Beerse, Belgium  
(72) BARBAY, J. Kent (US); CHAI, Wenying (US); ECCLES, Wendy (US); HACK, Michael D. (US); HERRMANN, Aaron T. (US); JONES, William M. (US); KRAWCZUK, Paul J. (US); KREUTTER, Kevin D. (US); LEBSACK, Alec D. (US); PIPPEL, Daniel J. (US); ROVIRA, Alexander R. (US); WOLIN, Ronald L. (US)  
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)  
(54) **CHẤT ỨC CHẾ PHÂN TỬ NHỎ CỦA KINAZA CẢM ỨNG NF-KB**  
(57) Sáng chế này đề cập đến hợp chất ức chế NIK và dược phẩm chứa các hợp chất này, cũng như mô tả phương pháp sử dụng chúng. Hợp chất và dược phẩm theo sáng chế hữu ích để ngăn ngừa hoặc điều trị các bệnh như ung thư (chẳng hạn như các bệnh lý tế bào B ác tính bao gồm bệnh bạch cầu, ung thư hạch bạch huyết và u tủy), chứng rối loạn viêm, rối loạn tự miễn, rối loạn miễn dịch ngoài da như mụn mủ ở lòng bàn tay bàn chân và viêm tuyến mồ hôi mủ, và rối loạn chuyển hóa như béo phì và đái tháo đường.

- (11) **86222 A** (43) 25/05/2022  
(21) **1-2021-08303** (85) 23/12/2021  
(22) 10/08/2020 (86) PCT/NZ2020/050087 10/08/2020  
(30) 756188 08/08/2019 NZ (87) WO2021/025565 A1 11/02/2021  
760305 24/12/2019 NZ  
(51) **C05G 3/90; C09D 191/06; C05G 5/30; C05C 9/00**  
(71) **GLAZE COATINGS LIMITED (NZ)**  
c/- James & Wells Intellectual Property, Level 12, KPMG Centre, 85 Alexandra  
Street, Hamilton, 3204, New Zealand  
(72) ZANDER, Murray Selwin (NZ); ZANDER, Regan James (NZ)  
(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KASS Việt Nam (KASS VIETNAM  
CO.,LTD.)  
(54) **CHẾ PHẨM PHÂN BÓN**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến hợp phần chứa chất ức chế ureaza và/hoặc chất ức chế nitrat  
hóa trong nước bao gồm: i) chất phân tán dạng sáp trong nước bao gồm: sáp nhũ  
hóa có điểm nóng chảy cao về cơ bản với lượng là 10-50% trọng lượng; nước để tạo  
thành 100%; ii) ít nhất một hoạt chất ức chế; trong đó lượng (các) hoạt chất ức chế  
là từ 1% trọng lượng đến 30% trọng lượng của chất phân tán dạng sáp trong nước ở  
i); iii) đất sét thể phân tán; trong đó lượng đất sét thể phân tán là từ 5% trọng lượng  
đến 50% trọng lượng của chất phân tán dạng sáp trong nước ở i). Sáng chế cũng đề  
cập đến chế phẩm phân bón.



- (11) **86223 A** (43) 25/05/2022  
 (21) **1-2021-08314** (85) 11/12/2018  
 (22) 15/06/2017 (86) PCT/KR2017/006276 15/06/2017  
 (30) 10-2016-0075357 16/06/2016 KR (87) WO2017/217794 21/12/2017  
 Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/12/2018  
 (51) **C07K 14/195; C12N 15/63; C12N 15/82; C12N 1/12**  
 (62) 1-2018-05622  
 (71) **FARMHANNONG CO., LTD. (KR)**  
 24, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07320, Republic of Korea  
 (72) SUNG, Soon-Kee (KR); YOON, Joonseon (KR); AHN, Young Ock (KR); HAN, Yunjung (KR); HONG, Myoung-Ki (KR); PARK, Joonghyuk (KR)  
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) **POLYPEPTIT BIẾN THỂ CỦA PROTOPORPHYRINOGEN OXIDAZA, CHẾ PHẨM TẠO RA VÀ/HOẶC TĂNG CƯỜNG KHẢ NĂNG CHỐNG CHỊU THUỐC DIỆT CỎ CỦA CÂY TRỒNG CHỨA POLYPEPTIT NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT CỎ ĐẠI**  
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo ra khả năng chống chịu được tăng cường và/hoặc tăng cường khả năng chống chịu thuốc diệt cỏ của cây trồng và/hoặc tạo sử dụng biến thể axit amin của protoporphyrinogen oxidaza thu được từ sinh vật chưa có nhân. Sáng chế cũng đề xuất polypeptit biến thể của protoporphyrinogen oxidaza và chế phẩm tạo ra và/hoặc tăng cường khả năng chống chịu thuốc diệt cỏ của cây trồng chứa polypeptit này.

【Fig. 45】



- (11) **86224 A** (43) 25/05/2022  
(21) **1-2021-08320** (85) 23/12/2021  
(22) 27/05/2020 (86) PCT/KR2020/006817 27/05/2020  
(30) 10-2019-0061736 27/05/2019 KR (87) WO2020/242181 03/12/2020  
10-2019-0140649 06/11/2019 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/12/2021

(51) **H04N 19/11; H04N 19/70; H04N 19/186; H04N 19/593; H04N 19/105; H04N 19/132**

(71) **SK TELECOM CO., LTD.** (KR)

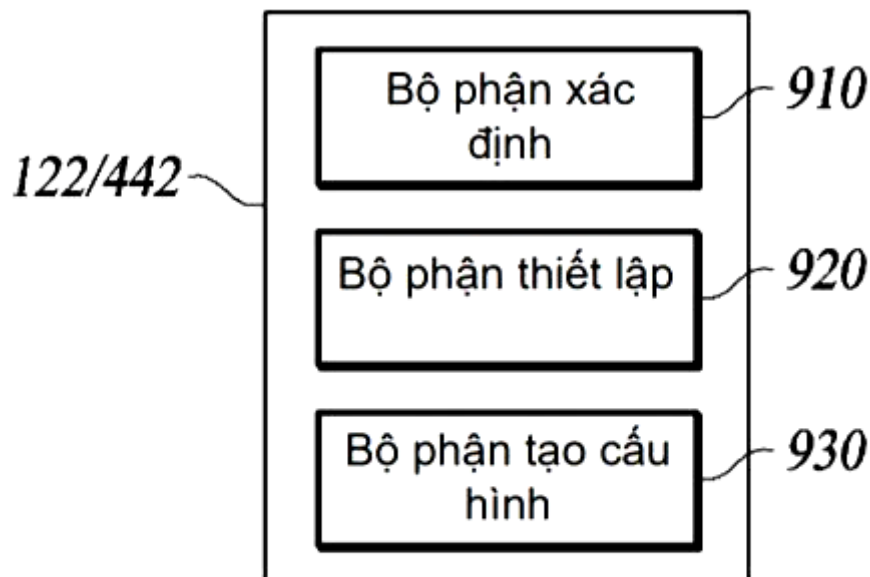
SK T-Tower, 65, Eulji-ro Jung-gu Seoul 04539, Republic of Korea

(72) KIM, Jae Il (KR); LEE, Sun Young (KR); KO, Kyung Hwan (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO CẤU HÌNH CHẾ ĐỘ NỘI ỨNG VIÊN VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ ẢNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo cấu hình các chế độ nội ứng viên và thiết bị giải mã video. Ít nhất một phương án của sáng chế đề xuất phương pháp tạo cấu hình các chế độ nội ứng viên đối với khối sắc độ, phương pháp này bao gồm các bước: xác định xem vùng độ chói tương ứng với khối sắc độ có chế độ mã hóa có khả dụng để sử dụng hay không, thiết lập chế độ trực tiếp (direct mode, DM) trong số các chế độ nội ứng viên làm chế độ mặc định khi chế độ mã hóa của vùng độ chói là không khả dụng, và tạo cấu hình các chế độ nội ứng viên bằng cách bao gồm DM.

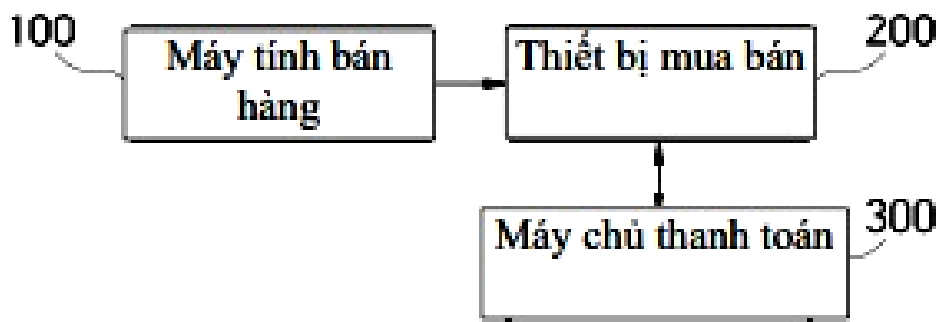


**FIG. 9**

- (11) **86225 A** (43) 25/05/2022  
(21) **1-2021-08325** (85) 23/12/2021  
(22) 21/05/2020 (86) PCT/CN2020/091546 21/05/2020  
(30) 201910440439.9 24/05/2019 CN (87) WO2020/238753 03/12/2020  
(51) **C07C 215/46; C07C 51/41; C07C 215/50; C07C 213/00**  
(71) **JIANGYIN TSI PHARMACEUTICAL CO., LTD.** (CN)  
No. 2, Jinxiu Road, Shizhuang Park, Huangtu Town Jiangyin, Jiangsu 214446, China  
(72) LONG, Ling (CN); MA, Jianyi (CN); LIU, Weiguo (CN); LIU, Zhouya (CN)  
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ SALIXYLAMIN AXETAT**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều chế salixylamin axetat bao gồm bước điều chế hợp chất trung gian được bảo vệ bằng amino từ salixylaldehyt, và cho hợp chất trung gian phản ứng với axit axetic để điều chế axetat.

- (11) **86226 A** (43) 25/05/2022  
(21) **1-2021-08326** (85) 23/12/2021  
(22) 21/05/2020 (86) PCT/KR2020/006664 21/05/2020  
(30) 10-2019-0060678 23/05/2019 KR (87) WO2020/235950 A2 26/11/2020  
(51) **G06Q 20/32**  
(71) **HAREXINFOTECH INC. (KR)**  
3F, 202, Toegye-ro, Jung-gu, Seoul 06632, Republic of Korea  
(72) PARK, Kyung Yang (KR)  
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)  
(54) **MÁY TÍNH BÁN HÀNG VÀ HỆ THỐNG THANH TOÁN BAO GỒM MÁY TÍNH NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến máy tính dành cho người bán và một hệ thống thanh toán bao gồm cả hệ thống tương tự. Máy tính thương gia theo sáng chế bao gồm: một bộ phận đầu vào để nhận dữ liệu số và các lệnh hoạt động để tính toán thông tin về số tiền thanh toán; một bộ xử lý để tính toán thông tin số tiền thanh toán; và một người giao tiếp để truyền thông tin số tiền thanh toán và thông tin nhận dạng phía người bán. Hệ thống thanh toán theo sáng chế bao gồm: máy tính người bán để truyền thông tin số tiền thanh toán và thông tin nhận dạng phía người bán; và thiết bị của người mua để nhận thông tin về số tiền thanh toán và thông tin nhận dạng của phía người bán để thực hiện thanh toán di động.

**FIG. 1**



- (11) **86227 A** (43) 25/05/2022  
(21) **1-2021-08349** (85) 24/12/2021  
(22) 13/07/2020 (86) PCT/JP2020/027261 13/07/2020  
(30) 2019-137126 25/07/2019 JP (87) WO2021/015041 28/01/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/02/2022

(51) **A61P 43/00**; A61K 38/05; A61K 38/06; C07K 5/093; A61P 17/18; C07K 5/062;  
A23L 33/18; A61P 17/14

(71) **NITTA GELATIN INC.** (JP)

4-26, Sakuragawa 4-chome, Naniwa-ku, Osaka-shi, Osaka 556-0022, Japan

(72) Seiko KOIZUMI (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **CHẤT KÌM HÃM SỰ TIẾN TRIỂN CỦA QUÁ TRÌNH LÃO HÓA VÀ SẢN PHẨM THỰC PHẨM HOẶC ĐỒ UỐNG CHỨA CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chất kìm hãm sự tiến triển của quá trình lão hóa bao gồm cả hai hoặc một trong số các peptit gồm Gly-Pro và Glu-Hyp-Gly, muối của chúng, hoặc sản phẩm được cải biến hóa học của chúng.

- (11) 86228 A (43) 25/05/2022  
(21) 1-2021-08361 (85) 24/12/2021  
(22) 29/05/2020 (86) PCT/US2020/035400 29/05/2020  
(30) 62/855,747 31/05/2019 US (87) WO2020/243624 03/12/2020  
63/001,673 30/03/2020 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/12/2021

(51) *A45F 3/04; A44B 11/18; A45F 3/02; A44B 11/02; A45C 13/30*

(71) **KARSTEN MANUFACTURING CORPORATION (US)**

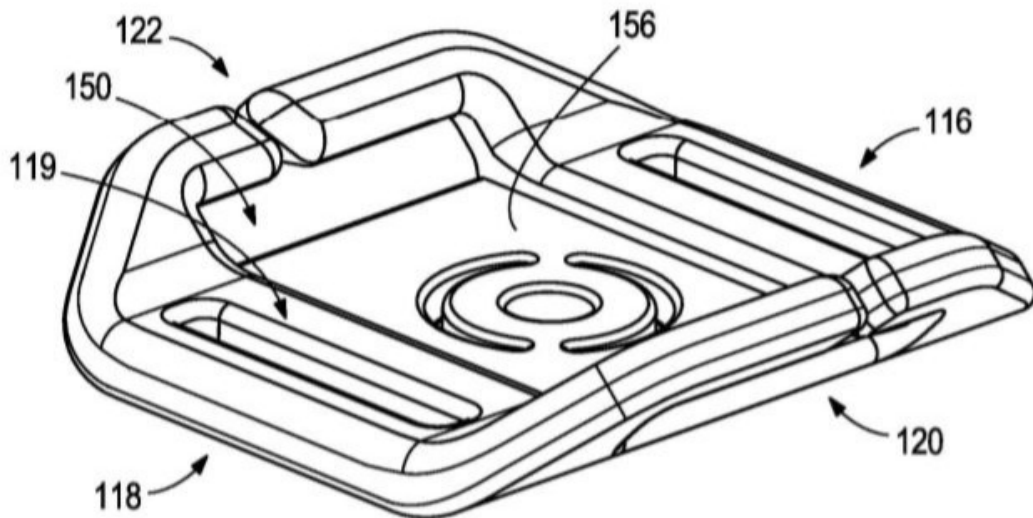
2201 West Desert Cove, Phoenix, Arizona 85029, United States of America

(72) MARTELL, James D. (US)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(54) **HỆ THỐNG QUAI ĐEO DÙNG CHO TÚI CHƠI GÔN**

- (57) Sáng chế đề cập tới hệ thống quai đeo dùng cho túi chơi gôn. Hệ thống quai đeo này có thể được chuyển đổi giữa cấu trúc một quai đeo hoặc cấu trúc hai quai đeo. Hệ thống quai đeo bao gồm quai đeo thứ nhất, quai đeo thứ hai, và khóa chuyển. Khóa chuyển có lỗ gắn thứ nhất và lỗ gắn thứ hai để gắn chặt quai đeo thứ nhất. Khóa chuyển còn có lỗ hờ cạnh bên thứ nhất và lỗ hờ cạnh bên thứ hai để xác định đường dẫn thẳng và được làm thích ứng để tiếp nhận quai đeo thứ hai. Quai đeo thứ hai có thể di chuyển tự do dọc theo đường dẫn thẳng.



**FIG. 4**

- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 86229 A      | (43) 25/05/2022        |            |
| (21) 1-2021-08377 | (85) 27/12/2021        |            |
| (22) 30/08/2019   | (86) PCT/JP2019/034282 | 30/08/2019 |
|                   | (87) WO2021/038874     | 04/03/2021 |

(51) A61F 13/15; A61F 13/62

(71) UNICHARM CORPORATION (JP)

182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-City, Ehime 7990111, Japan

(72) WATABE, Yoshihisa (JP); NAKASHIMA, Hiroshi (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) VẬT DỤNG THẨM HÚT

- (57) Sáng chế đề cập đến vật dụng thẩm hút (1) có phần phủ (R) mà được phủ với nhiều vi nang, mỗi vi nang chứa chất có mùi thơm, và vật dụng thẩm hút (1) khác biệt ở chỗ, ở trạng thái mà vật dụng thẩm hút (1) được lấy ra khỏi vật liệu bao gói, có nhiều vi nang bao gồm: các nang đã hư hại là các vi nang đã bị hư hại; và các nang chưa hư hại là các vi nang chưa bị hư hại.

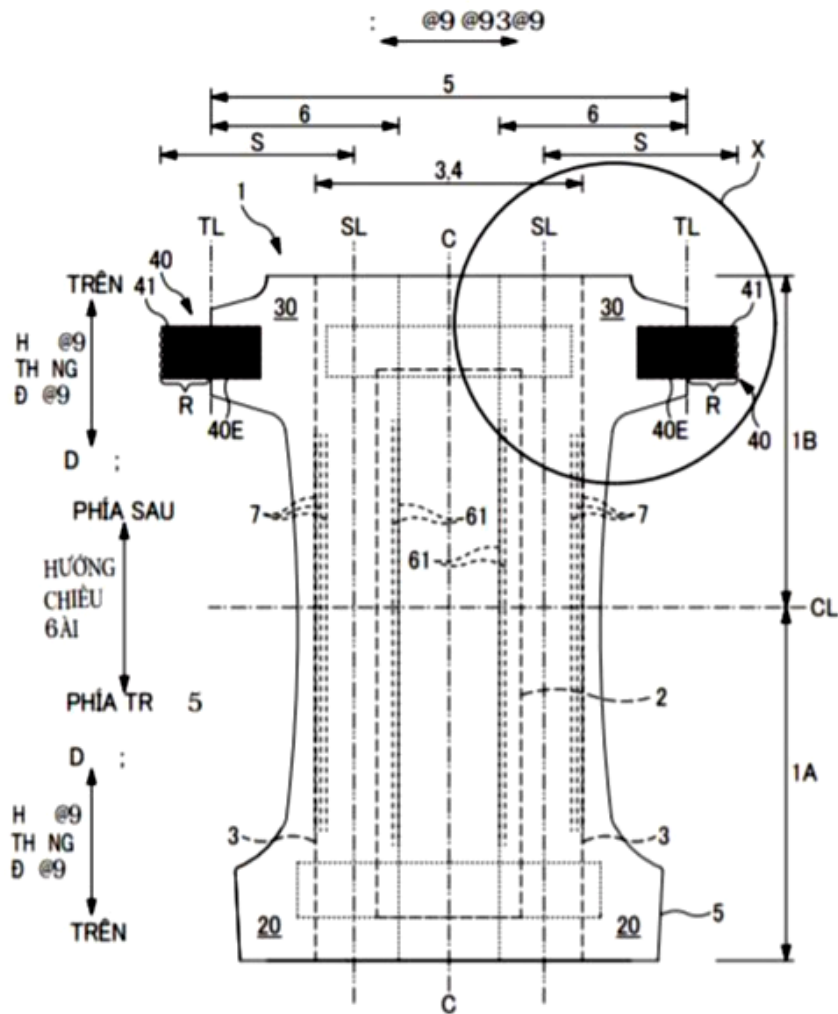
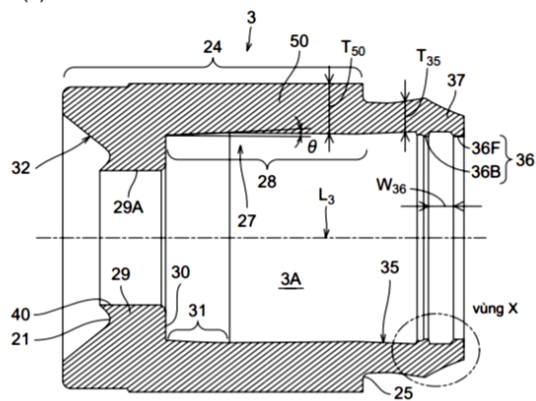


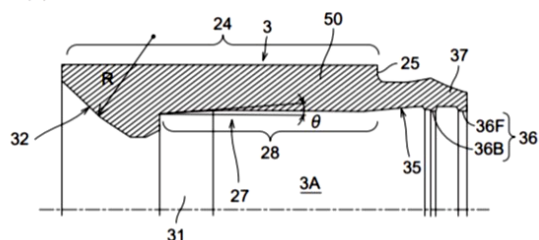
FIG. 2

- (11) **86230 A** (43) 25/05/2022  
 (21) **1-2021-08427** (85) 28/12/2021  
 (22) 22/06/2020 (86) PCT/JP2020/024445 22/06/2020  
 (30) 2019-121338 28/06/2019 JP (87) WO2020/262318 30/12/2020  
 2019-122823 01/07/2019 JP  
 2020-094035 29/05/2020 JP  
 2020-094036 29/05/2020 JP  
 (51) **F16L 19/12; F16L 19/04; F16L 21/04; F16L 19/14; F16L 19/02**  
 (71) **1. HIGASHIO MECH CO., LTD. (JP)**  
 8-22, Kikusui-cho, Kawachinagano-shi, Osaka 5860012, Japan  
**2. DAIKIN INDUSTRIES, LTD. (JP)**  
 Umeda Center Building, 4-12, Nakazaki-Nishi 2-Chome, Kita-ku, Osaka-Shi, Osaka 5308323, Japan  
 (72) YASUDA, Akio (JP)  
 (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)  
 (54) **KHỚP NỐI ỐNG**  
 (57) Sáng chế đề cập đến khớp nối ống bao gồm thân khớp nối loe (1F), đai ốc mũ (2), và vòng chặn (3), trong đó bề mặt nghiêng tiếp xúc ép cong (32) của vòng chặn (3) tiếp xúc và ép bề mặt nghiêng có đường kính giảm đầu xa (5) của thân khớp nối loe (1F), nhờ đó tạo ra sự bịt kín bởi sự tiếp xúc lẫn nhau giữa các bề mặt kim loại. Ống (P) được kẹp ở trạng thái tiếp xúc ép chặt bởi răng sau và răng trước được tạo ra ở đầu mũi (37) của phần mỏng cơ bản hình trụ (35) của vòng chặn (3).

Fig.22  
(A)



(B)





- |                                       |                        |            |
|---------------------------------------|------------------------|------------|
| (11) <b>86231 A</b>                   | (43) 25/05/2022        |            |
| (21) <b>1-2021-08445</b>              | (85) 29/12/2021        |            |
| (22) 13/05/2020                       | (86) PCT/CN2020/089904 | 13/05/2020 |
| (30) PCT/US2019/04 5471 07/08/2019 US | (87) WO2021/022861     | 11/02/2021 |
| 201911424812.8 31/12/2019 CN          |                        |            |
| PCT/CN2020/08                         | 26/03/2020 CN          |            |
| 1503                                  |                        |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/12/2021

(51) **H02J 50/12; H02J 50/90; H02J 50/60**

(71) **HUAWEI DIGITAL POWER TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

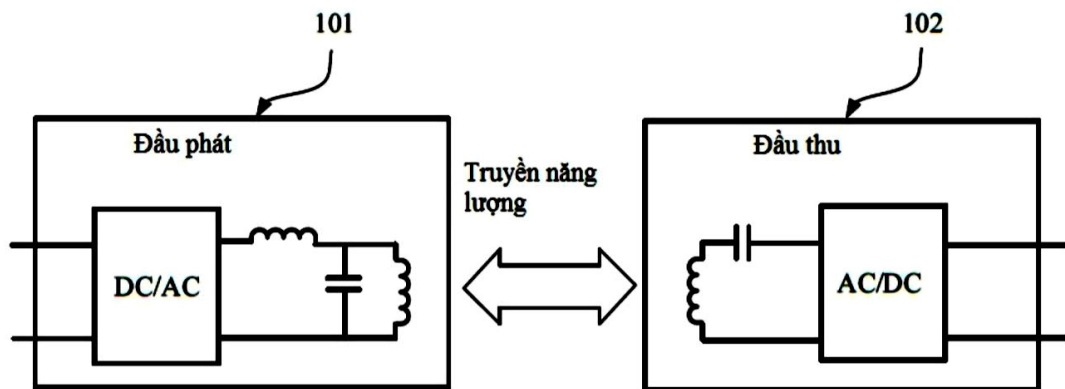
Office 01, 39th Floor, Block A, Antuoshan Headquarters Towers 33 Antuoshan 6th Road, Futian District Shenzhen, Guangdong 518043, China

(72) WU, Baoshan (CN); WU, Donghao (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THIẾT BỊ VÀ HỆ THỐNG SẠC KHÔNG DÂY, VÀ PHƯƠNG PHÁP DÒ VỊ TRÍ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị sạc không dây, phương pháp dò vị trí, và hệ thống. Thiết bị bao gồm đầu thu phát (100), và đầu thu phát (100) bao gồm mạng cộng hưởng và mạch biến đổi điện áp. Thiết bị còn bao gồm bộ điều khiển (200). Bộ điều khiển (200) được tạo cấu hình để thu được vị trí tương đối giữa đầu phát (101) và đầu thu (102) dựa trên tự cảm của cuộn phát và ít nhất một tham số, trong đó ít nhất một tham số bao gồm một hoặc hai trong số hệ số ghép mạch giữa cuộn phát và cuộn thu và điện cảm tương hỗ cuộn dây giữa cuộn phát và cuộn thu. Có mối quan hệ thay đổi đơn, tức là, mối quan hệ thay đổi đơn điệu, giữa độ tự cảm của cuộn phát, hệ số ghép mạch, và vị trí tương đối, và cũng có mối quan hệ thay đổi đơn giữa độ tự cảm của cuộn phát, điện cảm tương hỗ của cuộn dây, và vị trí tương đối. Do vậy, vị trí tương đối giữa đầu phát (101) và đầu thu (102) của thiết bị sạc không dây có thể được dò thấy chính xác nhờ sử dụng độ tự cảm của cuộn phát và ít nhất một trong hệ số ghép mạch và điện cảm tương hỗ của cuộn dây.



**Fig.1**

- (11) 86232 A (43) 25/05/2022  
 (21) 1-2021-08452 (85) 29/12/2021  
 (22) 30/07/2020 (86) PCT/JP2020/029192 30/07/2020  
 (30) 2019-145856 08/08/2019 JP (87) WO2021/024895 11/02/2021  
 (51) C08G 65/336; G02B 1/18; G01N 21/49; G01J 4/04; G01N 21/41  
 (71) SHIN-ETSU CHEMICAL CO., LTD. (JP)  
 4-1, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000005, Japan  
 (72) UCHIDA Takashi (JP)  
 (74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP ĐO HẰNG SỐ QUANG HỌC CỦA MÀNG MỎNG CẦU THÀNH TỪ HỢP CHẤT SILIC HỮU CƠ CHỨA FLO**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp có khả năng đo chính xác, ổn định và trực tiếp, bằng phương pháp đo elip, các hằng số quang học (chỉ số khúc xạ  $n$ , hệ số tắt  $\kappa$ ) của màng mỏng cầu thành từ hợp chất silic hữu cơ chứa flo có bề mặt đồng nhất với độ nhám bề mặt và giá trị độ đục nhỏ. Phương pháp đo các hằng số quang học của màng mỏng cầu thành từ hợp chất silic hữu cơ chứa flo, bao gồm các bước sau: bước tạo màng mỏng cầu thành từ hợp chất silic hữu cơ chứa flo trên vật liệu nền, màng mỏng này có độ nhám bề mặt là độ nhám trung bình số học nhỏ hơn 1,0 nm và độ nhám hiệu dụng là giá trị căn bậc hai của trung bình bình phương nhỏ hơn 2,0 nm, giá trị độ đục nhỏ hơn 0,3 và độ dày màng từ 3 đến 10 nm; và bước đo các hằng số quang học của màng mỏng hình thành trên vật liệu nền bằng phương pháp đo elip.

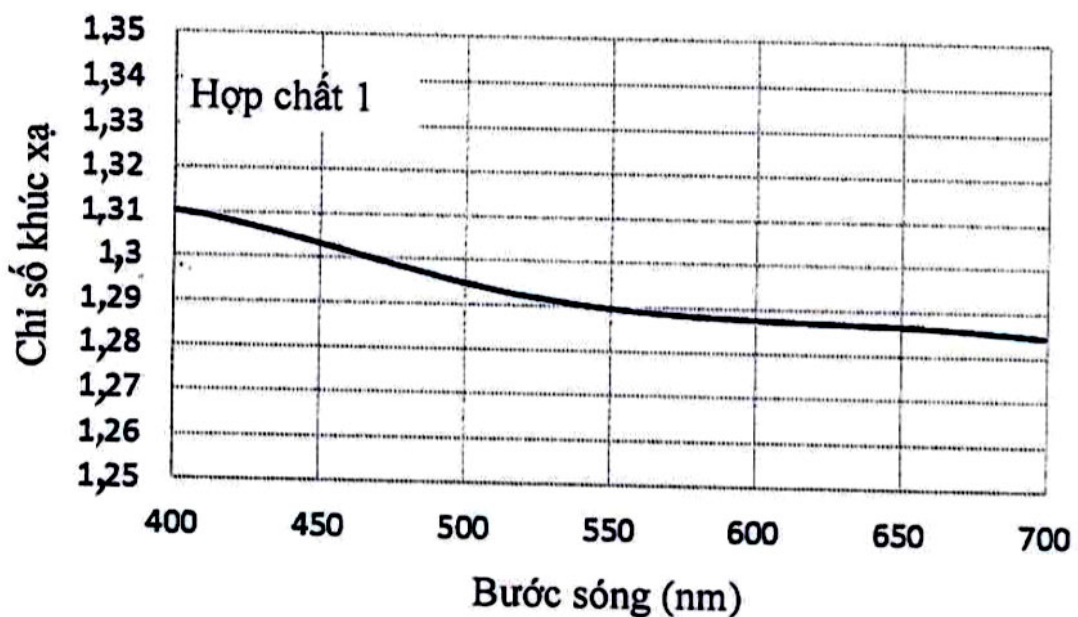


FIG.7

- |                          |            |    |                        |            |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) <b>86233 A</b>      |            |    | (43) 25/05/2022        |            |
| (21) <b>1-2021-08457</b> |            |    | (85) 29/12/2021        |            |
| (22) 16/06/2020          |            |    | (86) PCT/US2020/037913 | 16/06/2020 |
| (30) 62/862,450          | 17/06/2019 | US | (87) WO2020/257187     | 24/12/2020 |
| 62/910,145               | 03/10/2019 | US |                        |            |
| 62/932,246               | 07/11/2019 | US |                        |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/12/2021

(51) **H04W 68/02; H04W 88/06; H04W 76/28**

(71) **IDAC HOLDINGS, INC. (US)**

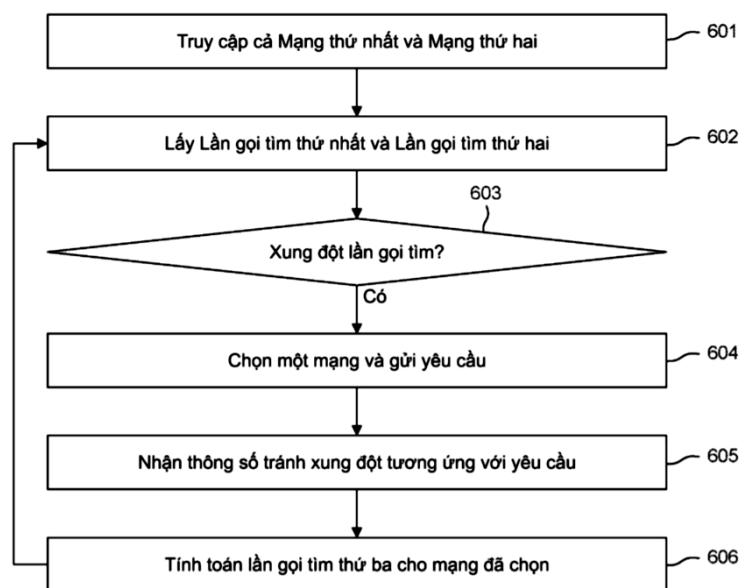
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America

(72) Alec BRUSILOVSKY (US); Xiaoyan SHI (CN); Ulises OLVERA-HERNANDEZ (CA); Guanzhou WANG (CA); Saad AHMAD (CA); Samir FERDI (CA); Behrouz AGHILI (SE)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **THIẾT BỊ THU/PHÁT KHÔNG DÂY (WTRU) VÀ PHƯƠNG PHÁP SỬ DỤNG TRONG THIẾT BỊ THU/PHÁT KHÔNG DÂY (WTRU)**

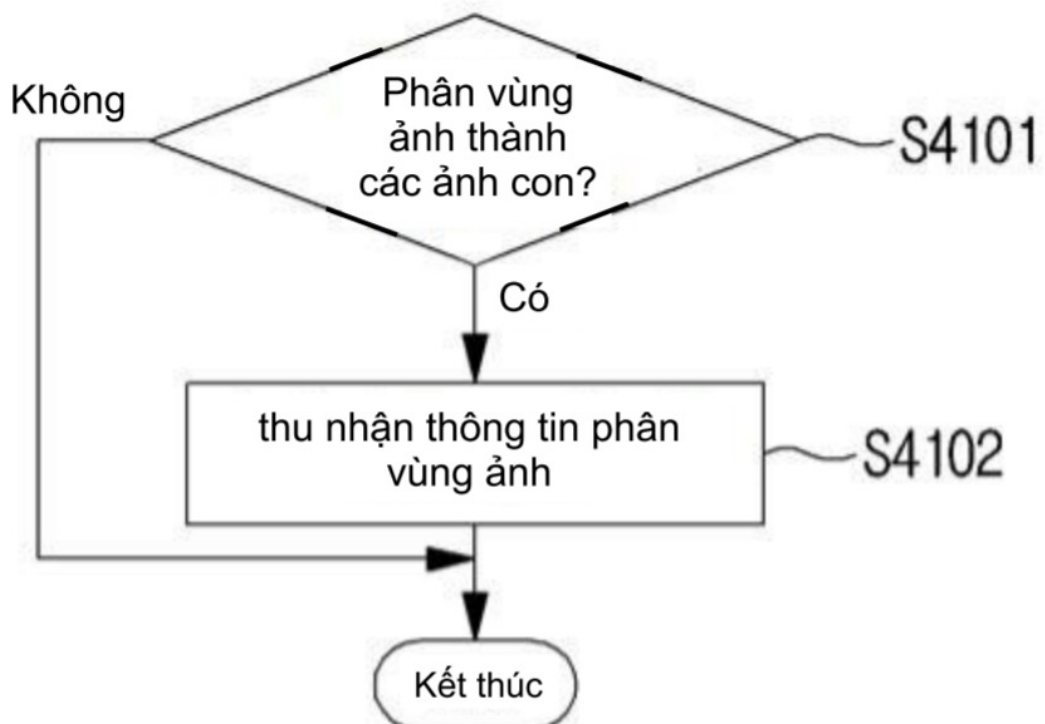
(57) Phương pháp sử dụng trong thiết bị thu/phát không dây (WTRU) truy cập cả mạng thứ nhất và mạng thứ hai để nhận các khung vô tuyến từ mỗi mạng trong mạng thứ nhất và mạng thứ hai được đề xuất. Phương pháp này bao gồm: lấy lần gọi tìm (PO) thứ nhất làm PO hiện tại của mạng thứ nhất và PO thứ hai làm PO hiện tại của mạng thứ hai; xác định xem có xung đột PO giữa PO thứ nhất và PO thứ hai hay không, với điều kiện khi có xung đột PO, chọn một mạng từ mạng thứ nhất và mạng thứ hai, và gửi yêu cầu đến mạng đã chọn; nhận, từ mạng đã chọn, một thông số tránh xung đột tương ứng với yêu cầu; tính toán PO thứ ba cho mạng đã chọn bằng thông số tránh xung đột và sử dụng PO thứ ba làm PO hiện tại của mạng đã chọn.



**HÌNH 6A**

- (11) 86234 A (43) 25/05/2022  
(21) 1-2021-08458 (85) 29/12/2021  
(22) 20/08/2020 (86) PCT/KR2020/011130 20/08/2020  
(30) 10-2019- 0102035 20/08/2019 KR (87) WO2021/034129 25/02/2021  
10-2019- 0146654 15/11/2019 KR  
(51) H04N 19/119; H04N 19/70; H04N 19/96; H04N 19/172  
(71) XRIS CORPORATION (KR)  
508-3ho, Bdong, 230, Pangyoyeok-ro Bundang-gu, Seongnam-si Gyeonggi-do  
13493, Republic of Korea  
(72) LEE, Bae Keun (KR)  
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
(54) PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIDEO VÀ PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VIDEO  
  
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã video bao gồm các bước: xác định xem ảnh có được chia thành nhiều ảnh con không; khi được xác định rằng ảnh được chia thành nhiều ảnh con, chia ảnh thành nhiều ảnh con; và xác định xem các ảnh con này có độc lập với nhau hay không.

【FIG. 41】



- (11) 86235 A (43) 25/05/2022  
 (21) 1-2021-08463 (85) 29/12/2021  
 (22) 29/05/2020 (86) PCT/KR2020/007026 29/05/2020  
 (30) 10-2019- 0064286 31/05/2019 KR (87) WO2020/242255 03/12/2020  
 10-2019- 0176073 27/12/2019 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/12/2021

(51) *H01L 23/373; H01L 23/528; H01L 23/14; H01L 23/367*

(75) LEE, JONG EUN (KR)

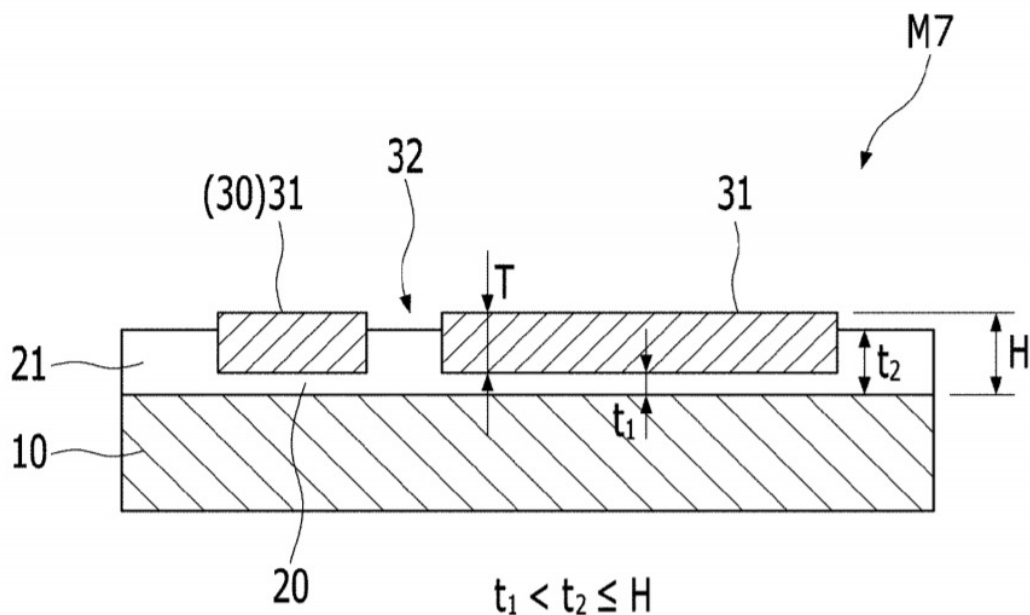
308-ho, 107, Jiwon-ro, Danwon-gu, Ansan-si Gyeonggi-do 15418, Republic of Korea

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **ĐỂ TẢN NHIỆT CHO CHẤT BÁN DẪN VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO ĐỂ TẢN NHIỆT NÀY**

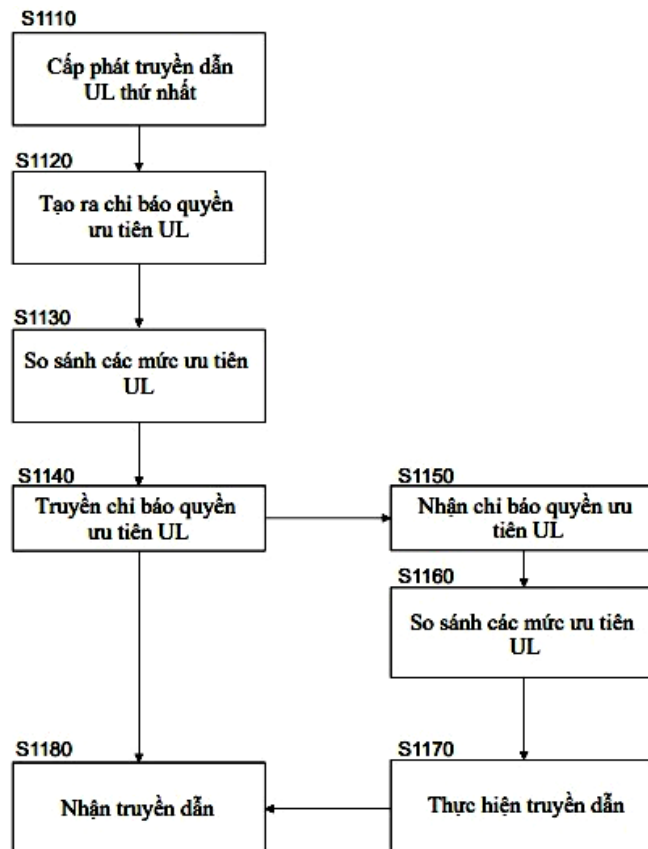
- (57) Sáng chế đề cập đến để tản nhiệt cho chất bán dẫn và phương pháp chế tạo để tản nhiệt này, có thể tạo thành hình mẫu chính xác trong tấm điện cực kim loại dày và cải thiện độ bền cách ly và độ bền tróc. Để tản nhiệt cho chất bán dẫn có thể bao gồm: tấm điện cực kim loại có các hình mẫu điện cực được cách điện với nhau bởi khoảng không hình mẫu được tạo thành giữa chúng; nền kim loại được bố trí dưới tấm điện cực kim loại, và được tạo kết cấu để khuếch tán nhiệt được dẫn từ tấm điện cực kim loại; lớp cách ly được tạo thành giữa tấm điện cực kim loại và nền kim loại; và phần được điện kim loại cách ly được tạo kết cấu để điền đầy khoảng không hình mẫu và phần ngoại vi bên ngoài nhóm hình mẫu điện cực bao gồm các hình mẫu điện cực, và đỡ các hình mẫu điện cực trong khi tiếp xúc trực tiếp với các bề mặt bên của các hình mẫu điện cực.

[FIG.13]



- (11) **86236 A** (43) 25/05/2022  
 (21) **1-2021-08483** (85) 30/12/2021  
 (22) 08/07/2020 (86) PCT/EP2020/069220 08/07/2020  
 (30) 19186047.7 12/07/2019 EP (87) WO2021/008960 21/01/2021  
 (51) **H04W 72/12; H04L 5/00**  
 (71) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY CORPORATION OF AMERICA (US)**  
 20000 Mariner Avenue, Suite 200, Torrance, California 90503, United States of America  
 (72) BHAMRI, Ankit (IN); SUZUKI, Hidetoshi (JP); Rikin SHAH (DE); Ming-Hung TAO (TW); Hongchao LI (CN); Tetsuya YAMAMOTO (JP)  
 (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)  
 (54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ TRẠM GỐC**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị người dùng, trạm gốc và các phương pháp truyền và nhận đường lên. Thiết bị người dùng bao gồm: bộ thu phát, khi đang hoạt động, sẽ nhận được thông tin chỉ báo cho biết mức ưu tiên được thực thi và mạch khi đang hoạt động sẽ so sánh mức ưu tiên của truyền dẫn đường lên thứ nhất với mức ưu tiên được chỉ định sẽ được thực thi, đường lên thứ nhất truyền được cấp phát cho UE trước khi lập lịch truyền tải đường lên thứ hai được phân bổ cho các tài nguyên chồng lấp với tài nguyên được cấp phát cho truyền dẫn đường lên thứ nhất, trong đó bộ thu phát, khi đang hoạt động, thực hiện truyền dẫn đường lên thứ nhất dựa trên kết quả của phép so sánh.



**Fig. 11**

- |                          |                        |            |
|--------------------------|------------------------|------------|
| (11) <b>86237 A</b>      | (43) 25/05/2022        |            |
| (21) <b>1-2021-08495</b> | (85) 30/12/2021        |            |
| (22) 14/06/2019          | (86) PCT/IB2019/000599 | 14/06/2019 |
|                          | (87) WO2020/249992     | 17/12/2020 |

(51) **D21C 1/06; D21C 9/18; D21C 3/02**

(71) **BRACELL BAHIA SPECIALTY CELLULOSE SA (BR)**

Rua Alfa 1033, AIN - Complexo Industrial de Camaçari, 42810-290 Camaçari, Bahia, Brazil

(72) TURQUETI, André de Azambuja (BR); SALAROLI, Vinicius de Oliveira (BR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ, PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG SẢN XUẤT BỘT GIẤY CÓ ALPHA CAO VÀ ĐỘ NHỚT THỰC CAO**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị, phương pháp và hệ thống sản xuất bột giấy có alpha cao và độ nhớt thực cao (dưới đây được đề cập là “sản xuất bột giấy A cao IV cao”) để xử lý bột giấy được sử dụng kết hợp với quy trình sulfat (KP) hoặc quy trình sulfat thủy phân sơ bộ (PHKP), các phương án sử dụng giai đoạn chiết bằng kiềm lạnh (CCE) và/hoặc giai đoạn rửa và tẩy trắng thích hợp, dẫn đến bột giấy có độ nhớt thực (IV) cao và độ tinh khiết cao, chẳng hạn như có thể được xác định bằng hàm lượng alpha xenluloza, và độ sáng đủ để sử dụng trong các công đoạn về sau chẳng hạn như các ứng dụng xenluloza và ete tái sinh có độ bền kéo cao, hoặc các ứng dụng khác sử dụng bột giấy có IV cao và có độ tinh khiết đáng kể (ví dụ, alpha xenluloza > 92%).

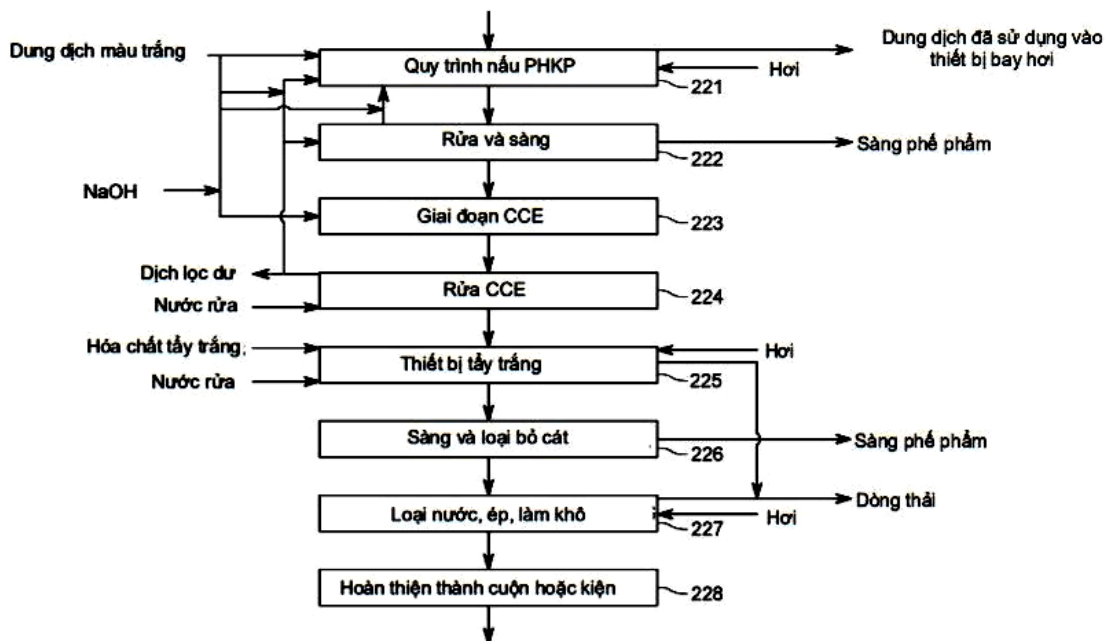
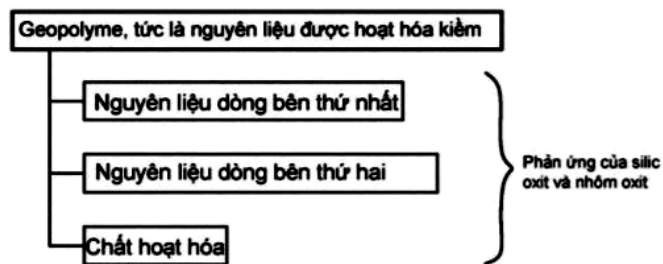


FIG. 2

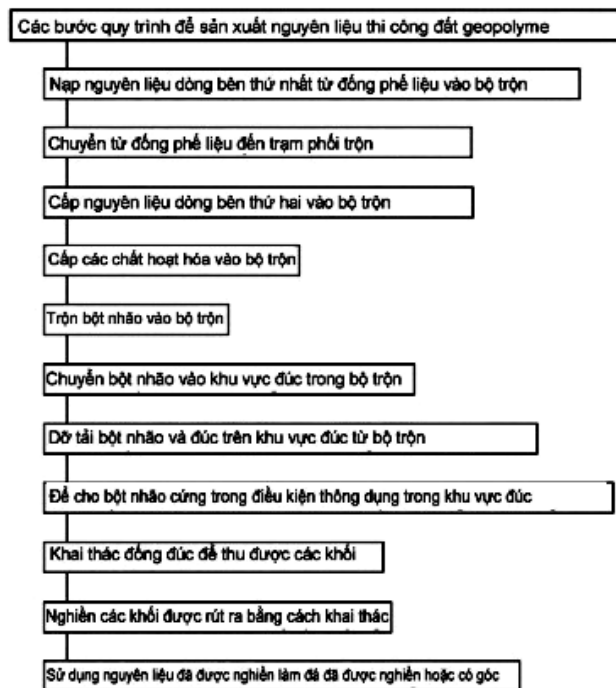


- |   |                        |                       |
|---|------------------------|-----------------------|
| (11) <b>86238 A</b>   | (43) 25/05/2022        |                       |
| (21) <b>1-2021-08496</b>  | (85) 30/12/2021        |                       |
| (22) 03/06/2020   | (86) PCT/FI2020/050385 | 03/06/2020            |
| (30) 20195469   | 03/06/2019             | FI (87) WO2020/245506 |
| (51) <b>B01F 7/04; B01F 13/00; B01F 15/00</b>                         |                        |                       |
| (71) <b>BETOLAR OY (FI)</b>   |                        |                       |
| Mannilantie 9, 43300 Kannonkoski, Finland                             |                        |                       |
| (72) LEPPÄNEN, Juha (FI)  |                        |                       |
| (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.) |                        |                       |
| (54) <b>TỔ HỢP VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ TRỘN BỘT NHẢO</b>                    |                        |                       |

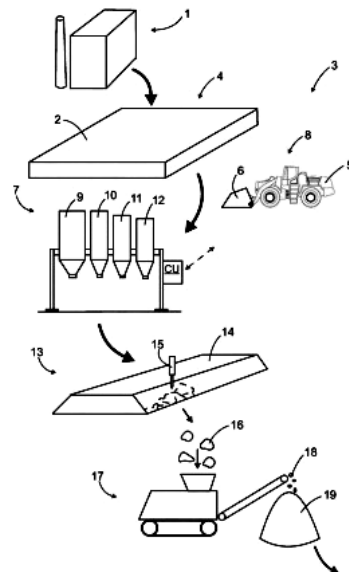
(57) Sáng chế đề cập đến tổ hợp và phương pháp để trộn và xử lý nguyên liệu dòng bên công nghiệp. Bộ trộn (6) được sắp xếp trên máy công trình có thể di chuyển được (5) và nó được sử dụng để trộn ít nhất hai nguyên liệu dòng bên để tạo thành geopolyme. Nguyên liệu dòng bên được xử lý giữa đồng phế liệu (4) và khu vực đúc (13) trong bộ trộn (6). Bột nhão được để cho cứng và sau đó nó được nghiền để thu được nguyên liệu thi công đất.



**Hình 1**

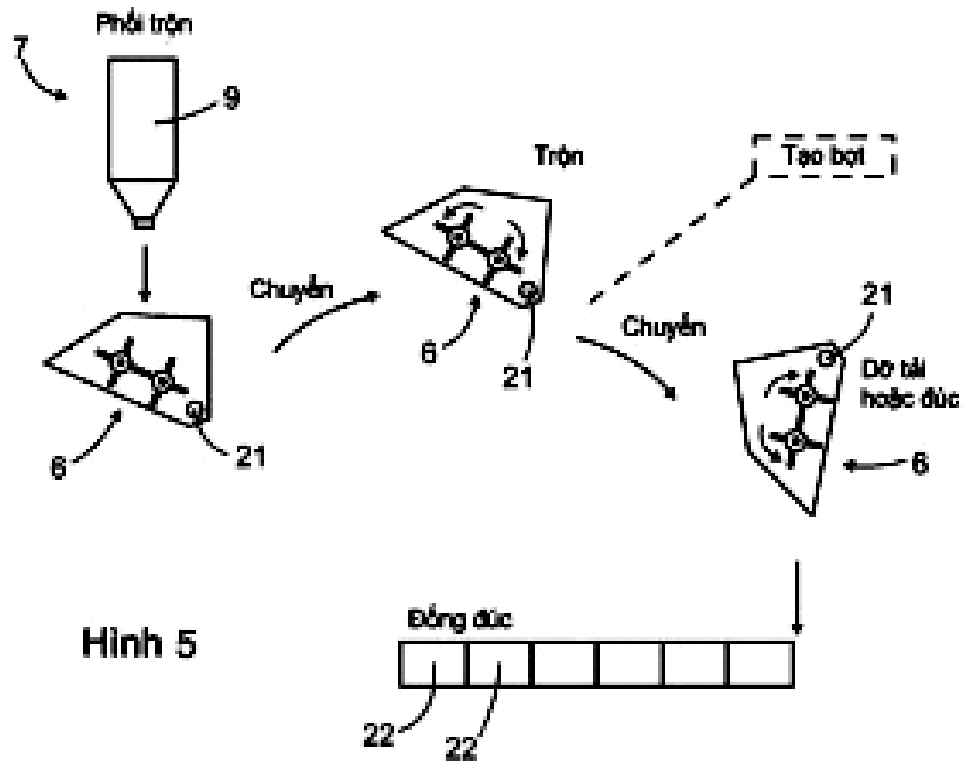
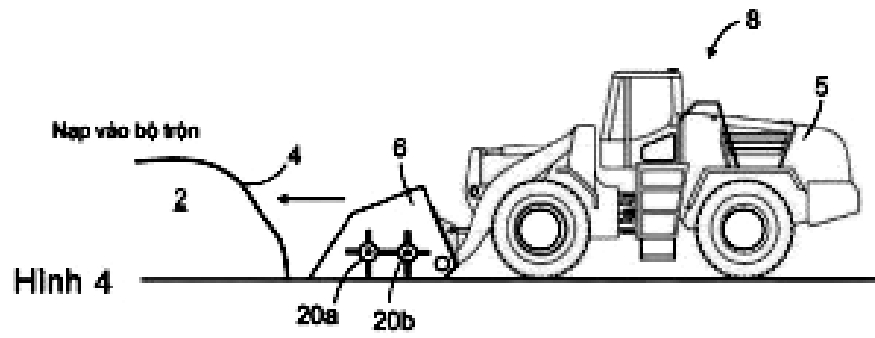


**Hình 2**



**Hình 3**





(11) 86239 A

(43) 25/05/2022

(21) 1-2021-08500

(22) 30/12/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/12/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 11/02/2022

(51) H04W 24/02; H04W 72/00; H04W 24/00

(71) TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)

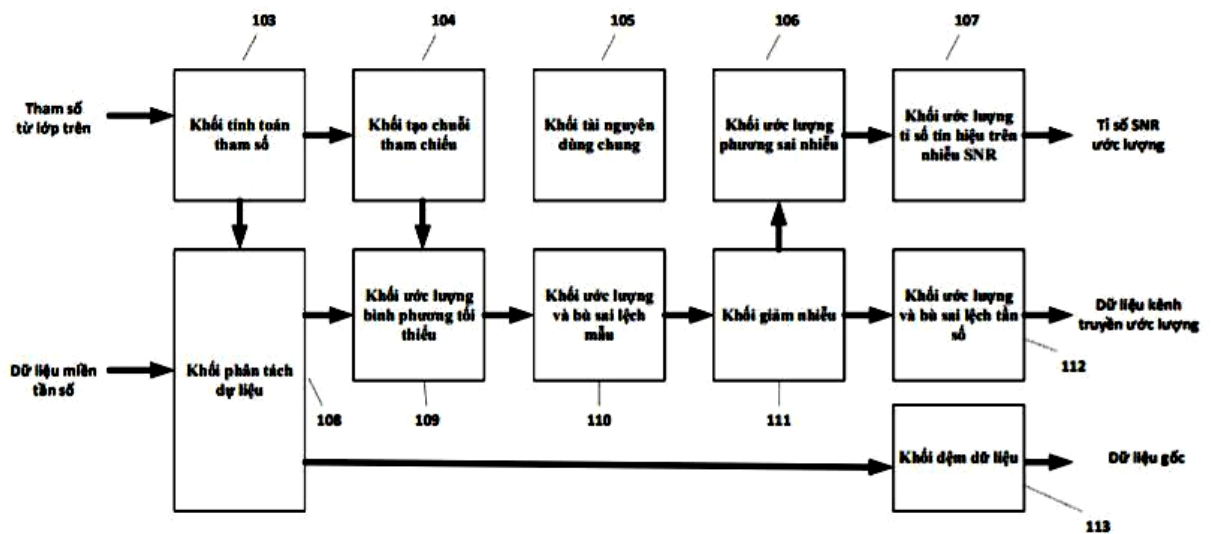
Lô D26 khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Đinh Việt Hải (VN); Trần Văn Thống (VN); Hồ Hải Nam (VN); Phạm Anh Tuấn (VN)

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) KHỐI ƯỚC LƯỢNG KÊNH TRUYỀN CHO KÊNH DỮ LIỆU ĐƯỜNG LÊN SỬ DỤNG THIẾT KẾ SỐ

(57) Sáng chế đề xuất khối ước lượng kênh dữ liệu đường lên – kênh PUSCH trên nền tảng thiết kế số. Kiến trúc đề xuất được phù hợp cho sử dụng nền tảng thiết kế số ở lớp vật lý cho đường lên với các phần mềm xử lý L2/L3 trên CPU sử dụng chuẩn FAPI cho giao tiếp L1/L2 và khối xử lý bit nằm trên thiết kế số; kiến trúc đáp ứng được yêu cầu xử lý đường lên với lưu lượng lớn, giảm trễ xử lý (latency) của hệ thống khi tăng số lượng UE và số lượng lớp cho lớp vật lý 5G NR.



Hình 3

- |                          |            |    |                        |            |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) <b>86240 A</b>      |            |    | (43) 25/05/2022        |            |
| (21) <b>1-2021-08505</b> |            |    | (85) 31/12/2021        |            |
| (22) 09/06/2020          |            |    | (86) PCT/JP2020/023320 | 09/06/2020 |
| (30) 2019-109672         | 12/06/2019 | JP | (87) WO2020/251053     | 17/12/2020 |
| 2019-180284              | 30/09/2019 | JP |                        |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/12/2021

(51) **F16D 3/04; G03G 21/18; G03G 15/08; G03G 21/16; F16D 1/112; G03G 15/00**

(71) **CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)**

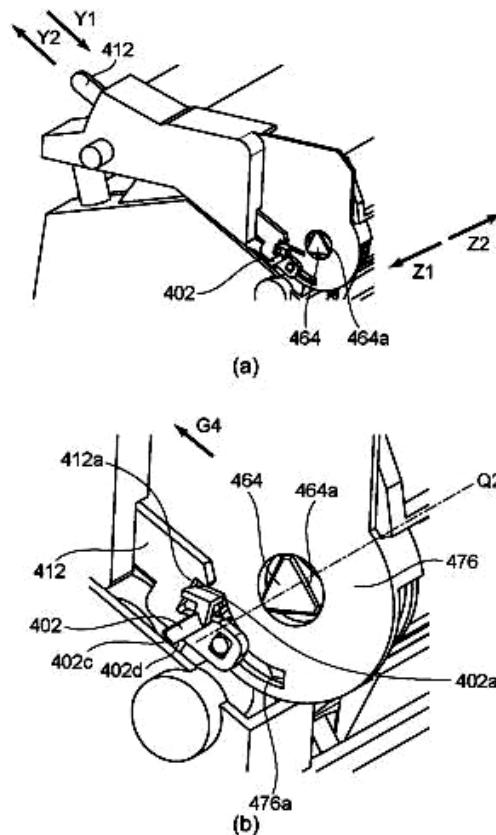
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo, Japan

(72) Goshi Ozaki (JP); Shigemi Kamoshida (JP); Isao Koishi (JP); Yukio Kubo (JP); Noriyuki Komatsu (JP); Tetsuo Uesugi (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **HỘP MỤC, PHƯƠNG TIỆN GẮN VÀ BỘ LẮP**

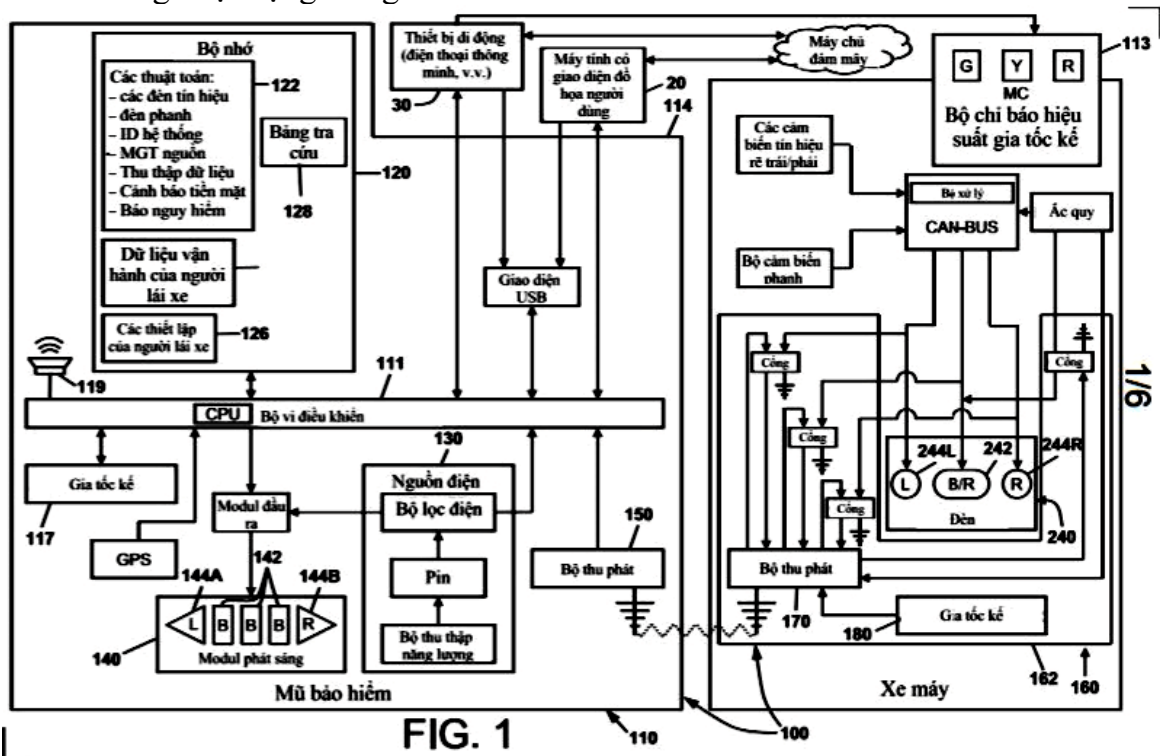
(57) Sáng chế đề cập đến việc cải tiến phương pháp truyền động từ cụm chính thiết bị về phía hộp mục. Sáng chế đề cập đến hộp mục có khả năng lắp tháo được vào cụm chính thiết bị tạo ảnh có chi tiết dẫn động đầu ra được tạo kết cấu để đưa ra lực dẫn động, và chi tiết ấn phía cụm chính được tạo kết cấu để nghiêng chi tiết dẫn động đầu ra bằng cách đẩy chi tiết dẫn động đầu ra. Hộp mục có trống cảm quang và chi tiết ấn phía hộp mục. Chi tiết ấn phía hộp mục được tạo kết cấu sao cho góc nghiêng của chi tiết dẫn động đầu ra được thay đổi bằng cách đẩy chi tiết ấn phía cụm chính.



**Fig. 23**

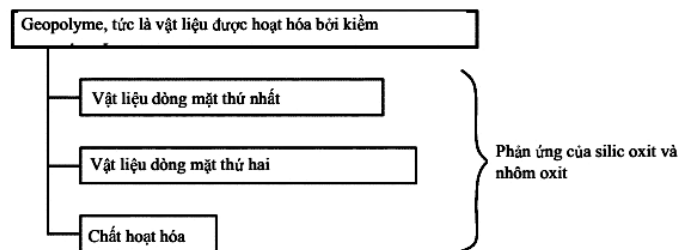
- (11) 86241 A (43) 25/05/2022  
 (21) 1-2021-08519 (85) 31/12/2021  
 (22) 02/06/2020 (86) PCT/US2020/035760 02/06/2020  
 (30) 62/856,222 03/06/2019 US (87) WO2020/247395 10/12/2020  
 (51) **B60Q 1/26; A42B 3/04**  
 (71) **THIRD EYE DESIGN, INC. (US)**  
 15 Schoen Place Pittsford, New York 14534, U.S.A.  
 (72) WERNER, David R. (US); ZIMA, David (US)  
 (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)  
 (54) **HỆ THỐNG ĐÈN CHIẾU SÁNG PHỤ VÀ PHƯƠNG PHÁP LẬP ĐẶT HỆ THỐNG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống đèn chiếu sáng phụ cho mũ bảo hiểm có thể hoạt động được với hệ thống đèn chiếu sáng của xe bao gồm đèn phanh của xe, bao gồm phần trên mũ bảo hiểm và phần trên xe. Bộ phận trên mũ bảo hiểm bao gồm khối chiếu sáng trên mũ bảo hiểm, bộ vi điều khiển để giao tiếp với đèn phanh của mũ bảo hiểm và bộ thu phát trên mũ bảo hiểm để giao tiếp với bộ vi điều khiển. Bộ phận trên xe bao gồm thân xe, bộ thu phát trên xe và gia tốc kế được kết nối với thân xe và giao tiếp với bộ vi điều khiển. Bộ vi điều khiển được lập trình với một thuật toán sao cho bộ vi điều khiển nhận được tín hiệu cho biết vị trí tương đối của gia tốc kế, xác định khả năng hoạt động của gia tốc kế trong việc phát hiện gia tốc của xe đối với trái đất dựa trên tín hiệu chỉ ra vị trí của gia tốc kế và thể hiện chỉ báo về khả năng hoạt động của gia tốc kế.

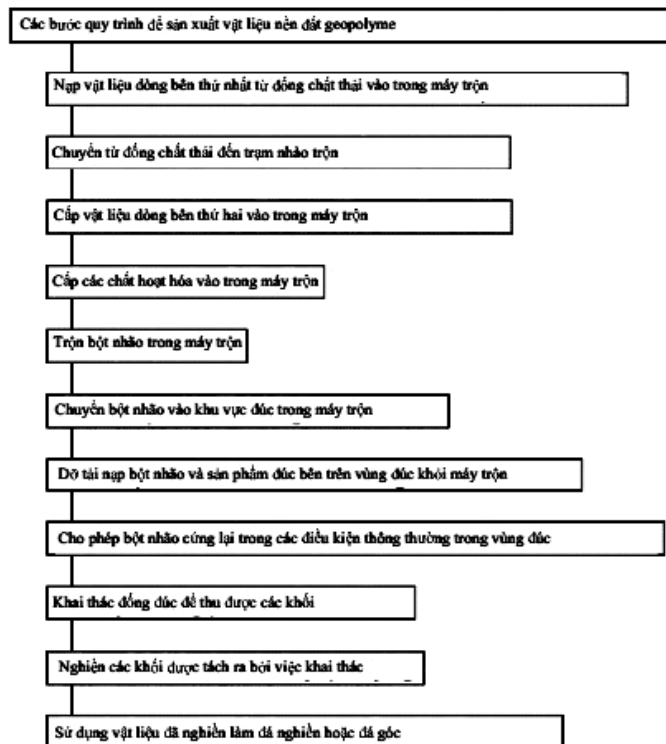


- (11) **86242 A** (43) 25/05/2022  
 (21) **1-2021-08523** (85) 31/12/2021  
 (22) 03/06/2020 (86) PCT/FI2020/050384 03/06/2020  
 (30) 20195469 03/06/2019 FI (87) WO2020/245505 10/12/2020  
 (51) **B01F 13/00; B01F 7/04; B01F 15/00**  
 (71) **BETOLAR OY (FI)**  
 Mannilantie 9, 43300 Kannonkoski, Finland  
 (72) LEPPÄNEN, Juha (FI)  
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) **MÁY TRỘN VÀ BỘ PHẬN TRỘN ĐỂ TRỘN BỘT NHẢO**

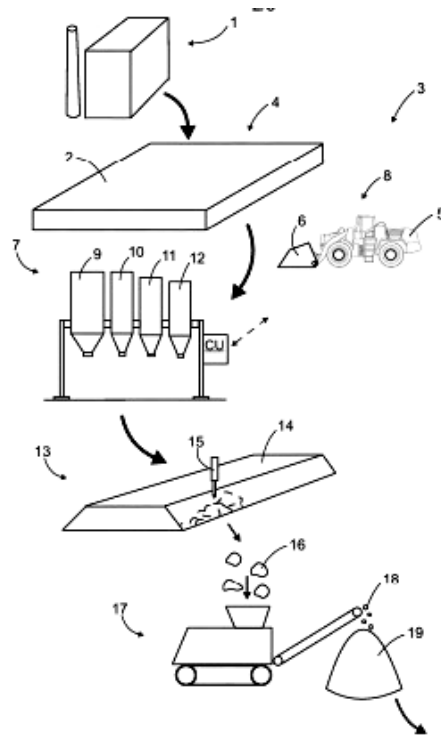
(57) Sáng chế đề cập đến máy trộn và bộ phận trộn để trộn và xử lý các vật liệu dòng bên công nghiệp. Máy trộn (6) được bố trí bên trên máy công trình lưu động (5) và nó được sử dụng để trộn ít nhất hai vật liệu dòng bên để tạo thành geopolyme. Các vật liệu dòng bên này được xử lý ở giữa đồng chất thái (4) và bãi đúc (13) trong máy trộn (6). Bột nhão được phép để cứng và sau đó nó được nghiền để thu được vật liệu nền đất.



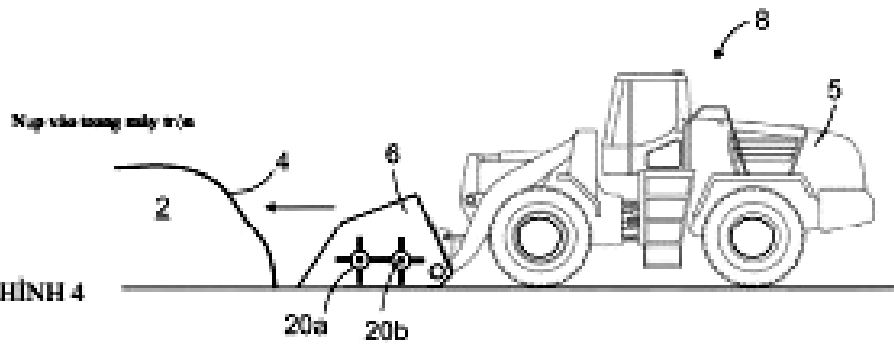
**HÌNH 1**



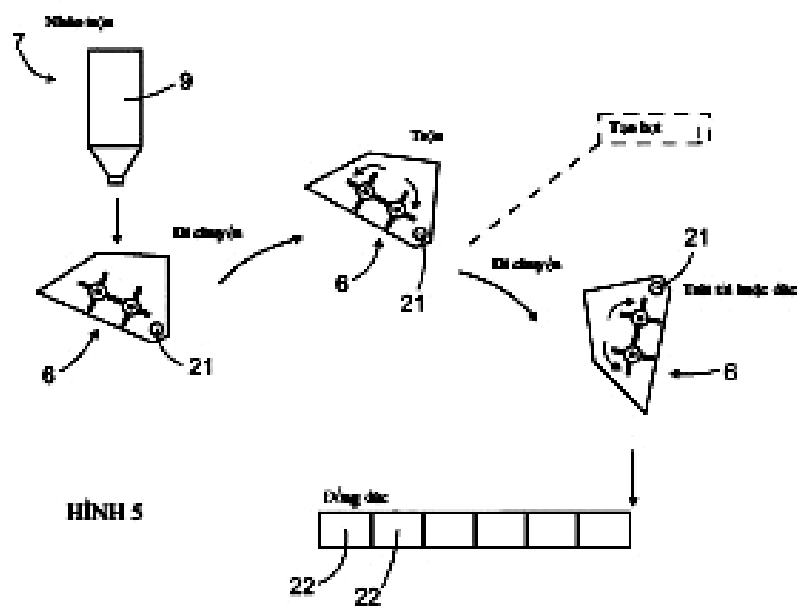
**HÌNH 2**



HÌNH 3



HÌNH 4



HÌNH 5

- (11) **86243 A** (43) 25/05/2022  
(21) **1-2021-08534** (85) 31/12/2021  
(22) 04/06/2020 (86) PCT/EP2020/065506 04/06/2020  
(30) 1908128.0 07/06/2019 GB (87) WO2020/245283 10/12/2020  
(51) **A61K 47/68; A61P 35/00**  
(71) 1. **ADC THERAPEUTICS SA (CH)**  
Biopôle Route de la Corniche 3B, 1066 Epalinges, Switzerland  
2. **MEDIMMUNE LIMITED (GB)**  
Milstein Building, Granta Park, Cambridge Cambridgeshire CB21 6GH, United Kingdom  
(72) VAN BERKEL, Patricius Hendrikus Cornelis (NL)  
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(54) **THỂ LIÊN HỢP PYROLOBENZODIAZEPIN-KHÁNG THỂ**  
(57) Sáng chế đề cập đến các thể liên hợp kháng thể dược chất (ADC) của pyrolobenzodiazepin (PBD) được liên hợp với kháng thể mà liên kết với KAAG1 (kháng nguyên gan liên với thận 1).

- (11) 86244 A (43) 25/05/2022  
(21) 1-2022-00005 (85) 04/01/2022  
(22) 28/08/2020 (86) PCT/CN2020/112229 28/08/2020  
(30) 62/892,677 28/08/2019 US (87) WO2021/037235 04/03/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/01/2021

(51) *H04L 1/16; H04W 4/06*

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**  
(CN)

No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) ZHAO, Zhenshan (CN); LU, Qianxi (CN); LIN, Hwei-Ming (AU)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐỀ TRUYỀN DẪN TÀI NGUYÊN, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ CHÍP**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp đề truyền dẫn tài nguyên, thiết bị đầu cuối và chip. Phương pháp này bao gồm bước: xác định rằng các tài nguyên kênh phản hồi đường bên vật lý (physical sidelink feedback channel, PSFCH) dành cho vùng trữ tài nguyên được chia thành M lần N tập tài nguyên PSFCH trong miền tần số, mỗi tập tài nguyên PSFCH tương ứng với kênh con trong khe dành cho vùng trữ tài nguyên, và N là số lượng các khe kênh chia sẻ đường bên vật lý (physical sidelink shared channel, PSSCH) được liên kết với khe PSFCH, M là số lượng các kênh con dành cho vùng trữ tài nguyên, M và N là các số nguyên lớn hơn hoặc bằng 1. Việc này có thể có đủ tài nguyên dành cho việc truyền dẫn PSFCH giữa nhiều RX UE, chọn lựa tài nguyên của PSFCH cho mỗi RX UE trong tập tài nguyên truyền dẫn khả dụng, cung cấp hiệu suất truyền thông tốt, và/hoặc cung cấp độ tin cậy cao.

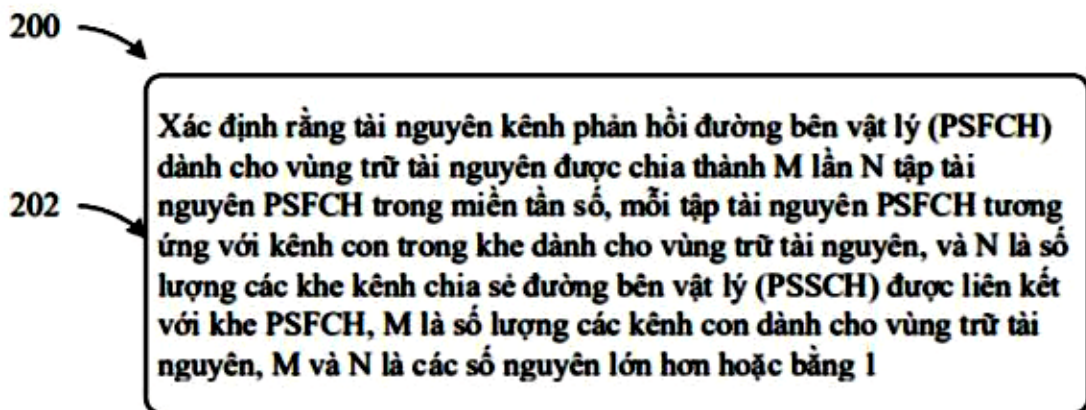


Fig.6



- (11) **86245 A** (43) 25/05/2022  
(21) **1-2022-00023** (85) 04/01/2022  
(22) 03/07/2020 (86) PCT/KR2020/008738 03/07/2020  
(30) 10-2019-0081578 05/07/2019 KR (87) WO2021/006561 14/01/2021  
10-2020-0082062 03/07/2020 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/01/2022

(51) ***D01F 8/14; D02G 3/48; B60C 9/00; D01D 5/08***

(71) **KOLON INDUSTRIES, INC.** (KR)

110, Magokdong-ro, Gangseo-gu, Seoul 07793, Republic of Korea

(72) LIM, Ki Sub (KR); CHUNG, Il (KR); PARK, Sung Ho (KR); NABIH, Nermeen (DE); SCHUNACK, Michael (DE); KRAMER, Thomas (DE)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **SỢI LÀM SỢI MÀNH LỚP VÀ SỢI MÀNH LỚP**

(57) Sáng chế đề cập đến sợi làm sợi mảnh lớp có độ dai cao bao gồm tơ ghép polyetyleneterephtalat thu được bằng cách nấu chảy và kéo sợi chế phẩm nhựa bao gồm polyetyleneterephtalat thứ nhất và polyetyleneterephtalat thứ hai có các độ nhớt trong khác nhau và phương pháp tạo ra sợi này.

- (11) 86246 A (43) 25/05/2022  
(21) 1-2022-00038 (85) 05/01/2022  
(22) 25/08/2020 (86) PCT/JP2020/031932 25/08/2020  
(30) 2019-153945 26/08/2019 JP (87) WO2021/039754 A1 04/03/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/04/2022

(51) F04D 29/44; F24F 7/00; F04D 25/08

(71) PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD.  
(JP)

1-61, Shiromi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-6207 Japan

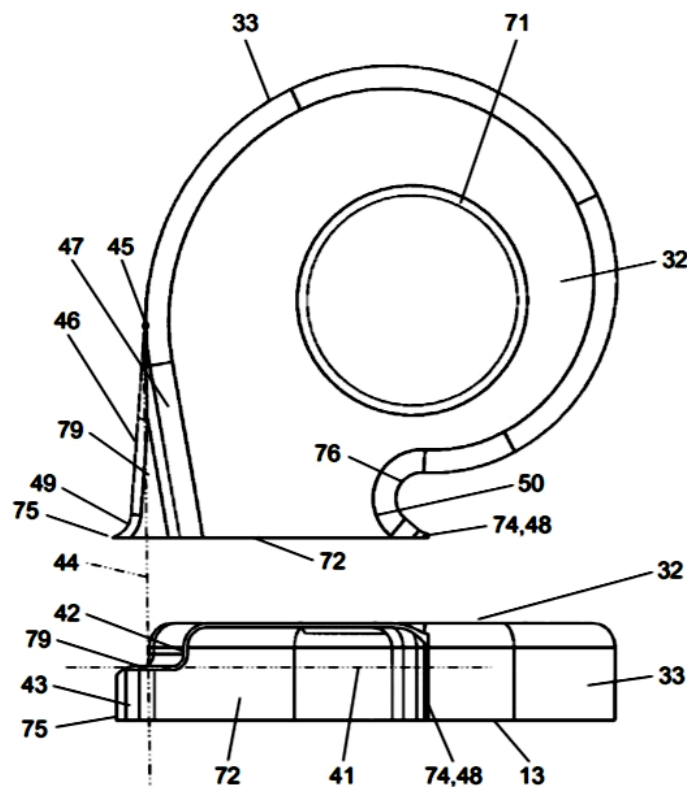
(72) Masumi DOI (JP); Teruaki YASUNISHI (JP); Misaki SAOKA (JP); Yuma YASUFUKU (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) QUẠT GIÓ VÀ QUẠT CẤP KHÔNG KHÍ

(57) Sáng chế đề cập đến quạt gió và quạt cấp không khí mà bao gồm quạt gió này. Quạt gió có gờ xoắn ốc (33) có hình dạng mà chia các dòng không khí từ phía tấm bên cửa nạp (32) và phía tấm bên đối diện (13) thành hai chiều là chiều ngoài vi phía ngoài và chiều ngoài vi phía trong, sao cho dòng không khí đồng nhất mà rộng hơn độ rộng của cửa xả không khí (72) được tạo ra. Do đó, với lá sách được lắp, dòng không khí đồng nhất đi qua lỗ hở thông gió, điều này làm cho quạt gió trở nên hiệu quả và giảm sự mất áp suất.

FIG. 6



- |                          |            |                        |                    |
|--------------------------|------------|------------------------|--------------------|
| (11) <b>86247 A</b>      |            | (43) 25/05/2022        |                    |
| (21) <b>1-2022-00045</b> |            | (85) 05/01/2022        |                    |
| (22) 23/06/2020          |            | (86) PCT/EP2020/067549 | 23/06/2020         |
| (30) 19182425.9          | 25/06/2019 | EP                     | (87) WO2020/260313 |
| 19191601.4               | 13/08/2019 | EP                     | 30/12/2020         |
| 19199382.3               | 24/09/2019 | EP                     |                    |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/01/2022

(51) **H04N 19/11**; H04N 19/119; H04N 19/96; H04N 19/159; H04N 19/176; H04N 19/61; H04N 19/105; H04N 19/12

(71) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)**

Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

(72) DE LUXÁN HERNÁNDEZ, Santiago (ES); GEORGE, Valeri (DE); VENUGOPAL, Gayathri (IN); BRANDENBURG, Jens (DE); BROSS, Benjamin (DE); SCHWARZ, Heiko (DE); MARPE, Detlev (DE); WIEGAND, Thomas (DE)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) **BỘ GIẢI MÃ, BỘ MÃ HÓA VÀ CÁC PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ BAO GỒM MÃ HÓA CÁC PHÂN VÙNG CON NỘI BỘ**

(57) Sáng chế đề cập bộ giải mã, bộ mã hóa và các phương pháp mã hóa và giải mã bao gồm mã hóa các phân vùng con nội bộ. Bộ giải mã (20) để giải mã hình ảnh được tạo cấu hình để suy ra, từ dòng dữ liệu (112), mà do các hình ảnh (110) được mã hóa thành, chỉ định hình ảnh (110), ở mức độ chi tiết của các khối (120) mà do hình ảnh (110) được chia nhỏ thành, thành tập hợp (114) gồm các loại dự đoán bao gồm dự đoán nội bộ (116) và liên dự đoán (118), sao cho mỗi khối (120) được chỉ định cho loại dự đoán được liên kết trong tập hợp (114) gồm các loại dự đoán, và suy ra, từ dòng dữ liệu (112), cho từng khối được dự đoán nội bộ (120) mà dự đoán nội bộ (116) được chỉ định, chế độ dự đoán nội bộ được liên kết (125) trong tập hợp (122) gồm các chế độ dự đoán nội bộ. Đối với mỗi khối được dự đoán nội bộ được định trước (120), chế độ dự đoán nội bộ được liên kết (125) được chứa trong tập con được định trước (124) của các chế độ dự đoán nội bộ được định trước, bộ giải mã được tạo cấu hình để suy ra, từ dòng dữ liệu (112), thông tin (126) về chế độ phân vùng (128) của khối được dự đoán nội bộ được định trước tương ứng (120) thành các phân vùng (130), và dự đoán nội bộ mỗi phân vùng (130) của khối được dự đoán nội bộ được định trước tương ứng (120) theo cách tùy thuộc vào chế độ dự đoán nội bộ được định trước (125) được chỉ định cho khối được dự đoán nội bộ được định trước tương ứng (120). Bộ giải mã được tạo cấu hình để suy ra, từ dòng dữ liệu (112), cho mỗi khối (120), thông tin về phần dư dự đoán cho khối tương ứng (120), bằng cách suy ra phần dư dự đoán cho mỗi khối được dự đoán nội bộ được định trước (120) bằng cách suy ra, từ dòng dữ liệu (112), đối với mỗi phân vùng (130) của khối được dự đoán nội bộ được định trước tương ứng (120), tín hiệu dư dự đoán cho phân vùng cụ thể (132) liên quan đến tín hiệu dư dự đoán miền không gian (134) của phân vùng tương ứng (130) của khối được dự đoán nội bộ được định trước tương ứng (120) thông qua phép biến đổi được định trước (T), và bằng cách suy ra, từ dòng dữ liệu (112), thông tin (136) xác định phép biến đổi được định

trước trong tập hợp (138) gồm các phép biến đổi bao gồm phép biến đổi thứ nhất (T<sub>1</sub>) và phép biến đổi thứ hai (T<sub>2</sub>) bằng phép nối phép biến đổi sơ cấp và phép biến đổi thứ cấp (T<sub>s</sub>) được áp dụng lên tập con (140) gồm các hệ số của phép biến đổi sơ cấp. Ngoài ra, bộ giải mã được tạo cấu hình để khôi phục từng khối 112 (120) bằng cách sử dụng thông tin về phần dư dự đoán cho khối tương ứng (120) và tín hiệu dự đoán thu được bằng cách sử dụng loại dự đoán (125) được chỉ định cho khối tương ứng (120).

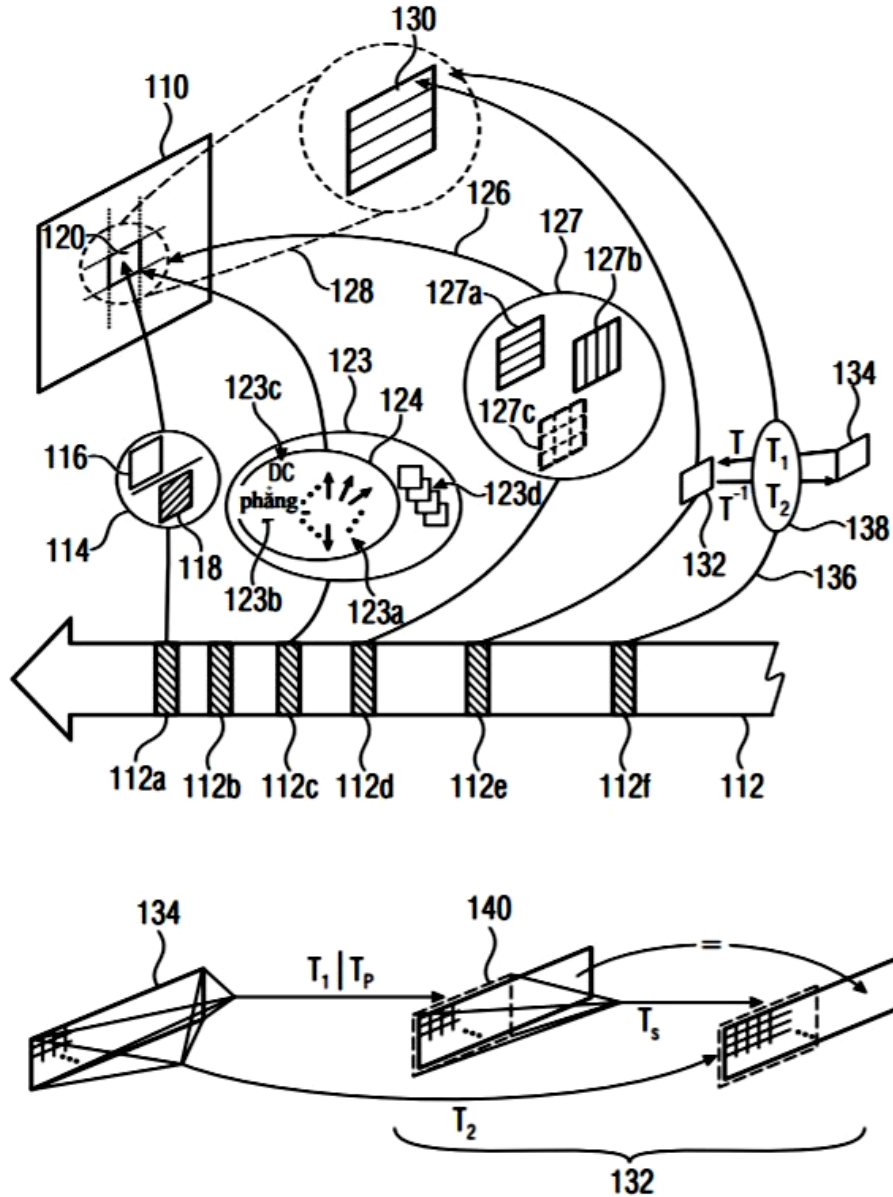


Fig. 4

- |                          |                        |                       |
|--------------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) <b>86248 A</b>      | (43) 25/05/2022        |                       |
| (21) <b>1-2022-00047</b> | (85) 05/01/2022        |                       |
| (22) 02/07/2020          | (86) PCT/EP2020/068672 | 02/07/2020            |
| (30) 19184790.4          | 05/07/2019             | EP (87) WO2021/004887 |
|                          |                        | 14/01/2021            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/01/2022

(51) **H04N 19/102; H04N 19/12; H04N 19/124; H04N 19/70; H04N 19/157; H04N 19/176; H04N 19/463; H04N 19/117; H04N 19/13**

(71) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)**

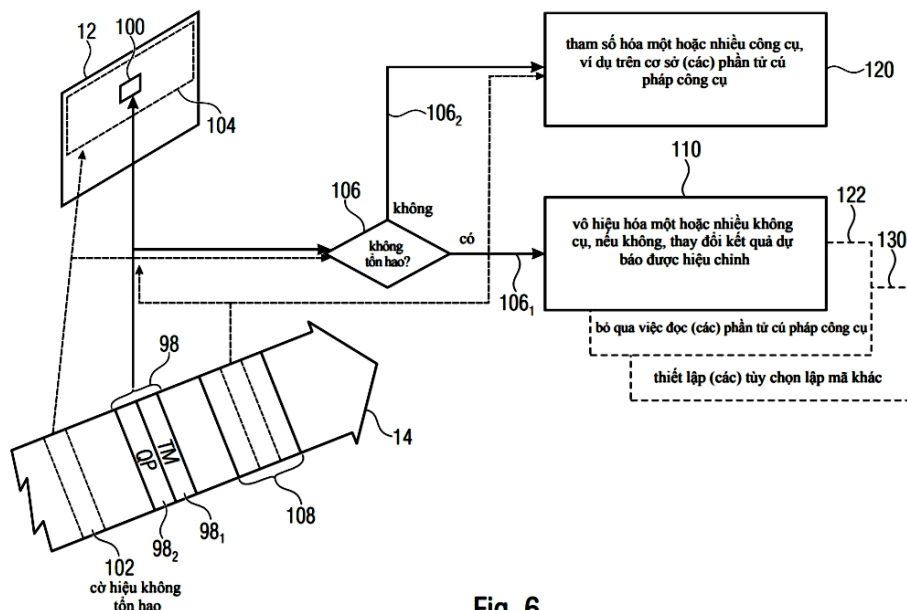
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

(72) HELMRICH, Christian (DE); BROSS, Benjamin (DE); NGUYEN, Tung Hoang (DE); SCHWARZ, Heiko (DE); MARPE, Detlev (DE); WIEGAND, Thomas (DE)

(74) **CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)**

(54) **BỘ GIẢI MÃ, BỘ MÃ HÓA VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VÀ MÃ HÓA ẢNH VÀ/HOẶC VIDEO**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ giải mã, bộ mã hóa và phương pháp giải mã và mã hóa ảnh và/hoặc video. Bộ giải mã để giải mã ảnh từ dòng dữ liệu được tạo cấu hình để kiểm tra (106) liệu các tham số lập mã (98), mà được chứa trong dòng dữ liệu (14), có liên quan đến phần được định trước (100) của ảnh (12) và điều khiển chế độ biến đổi phần dư dự báo và độ chính xác lượng tử hóa so với phần được định trước, có là biểu thị của sự thiết lập tham số lập mã tương ứng với sự lập mã phần dư dự báo không tổn hao hay không. Đáp ứng với nhiều tham số lập mã là biểu thị của sự thiết lập tham số lập mã tương ứng với sự lập mã phần dư dự báo không tổn hao, bộ giải mã được tạo cấu hình để thiết lập một hoặc nhiều tùy chọn lập mã được định trước liên quan đến một hoặc nhiều công cụ của bộ giải mã để xử lý sự khôi phục dự báo được hiệu chỉnh của phần dư dự báo so với phần được định trước sao cho một hoặc nhiều công cụ được vô hiệu hóa so với phần được định trước.



**Fig. 6**

- (11) 86249 A (43) 25/05/2022  
(21) 1-2022-00048 (85) 05/01/2022  
(22) 23/06/2020 (86) PCT/EP2020/067446 23/06/2020  
(30) 19182423.4 25/06/2019 EP (87) WO2020/260248 30/12/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/01/2022

(51) *H04N 19/11; H04N 19/61; H04N 19/159; H04N 19/176; H04N 19/105; H04N 19/12*

(71) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)**

Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

(72) PFAFF, Jonathan (DE); HINZ, Tobias (DE); HELLE, Philipp (DE); MERKLE, Philipp (DE); STALLENBERGER, Björn (DE); SCHÄFER, Michael (DE); BROSS, Benjamin (DE); WINKEN, Martin (DE); SIEKMANN, Mischa (DE); SCHWARZ, Heiko (DE); MARPE, Detlev (DE); WIEGAND, Thomas (DE)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ KHỎI ĐƯỢC ĐỊNH TRƯỚC CỦA ẢNH SỬ DỤNG SỰ DỰ BÁO NỘI KHUNG, THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA KHỎI ĐƯỢC ĐỊNH TRƯỚC CỦA ẢNH SỬ DỤNG SỰ DỰ BÁO NỘI KHUNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp giải mã khỏi được định trước của ảnh sử dụng sự dự báo nội khung, thiết bị và phương pháp mã hóa khỏi được định trước của ảnh sử dụng sự dự báo nội khung. Thiết bị được tạo cấu hình để lựa chọn chế độ dự báo nội khung được định trước trong số nhiều chế độ dự báo nội khung mà bao gồm tập hợp thứ nhất gồm các chế độ dự báo nội khung và tập hợp thứ hai gồm các chế độ dự báo nội khung. Thiết bị được tạo cấu hình để lựa chọn tập con gồm một hoặc nhiều sự biến đổi thứ cấp phụ thuộc vào chế độ dự báo nội khung được định trước để tập con không rỗng trong trường hợp chế độ dự báo nội khung được định trước nằm trong tập hợp thứ nhất gồm các chế độ dự báo nội khung hoặc trong tập hợp thứ hai gồm các chế độ dự báo nội khung. Thiết bị được tạo cấu hình để suy ra phiên bản được biến đổi của phần dư dự báo cho khỏi được định trước, mà liên quan đến phiên bản miền không gian của phần dư dự báo của khỏi được định trước qua sự biến đổi được định nghĩa bởi sự nối chuỗi của sự biến đổi sơ cấp và sự biến đổi thứ cấp được định trước trong số tập hợp gồm các sự biến đổi thứ cấp.

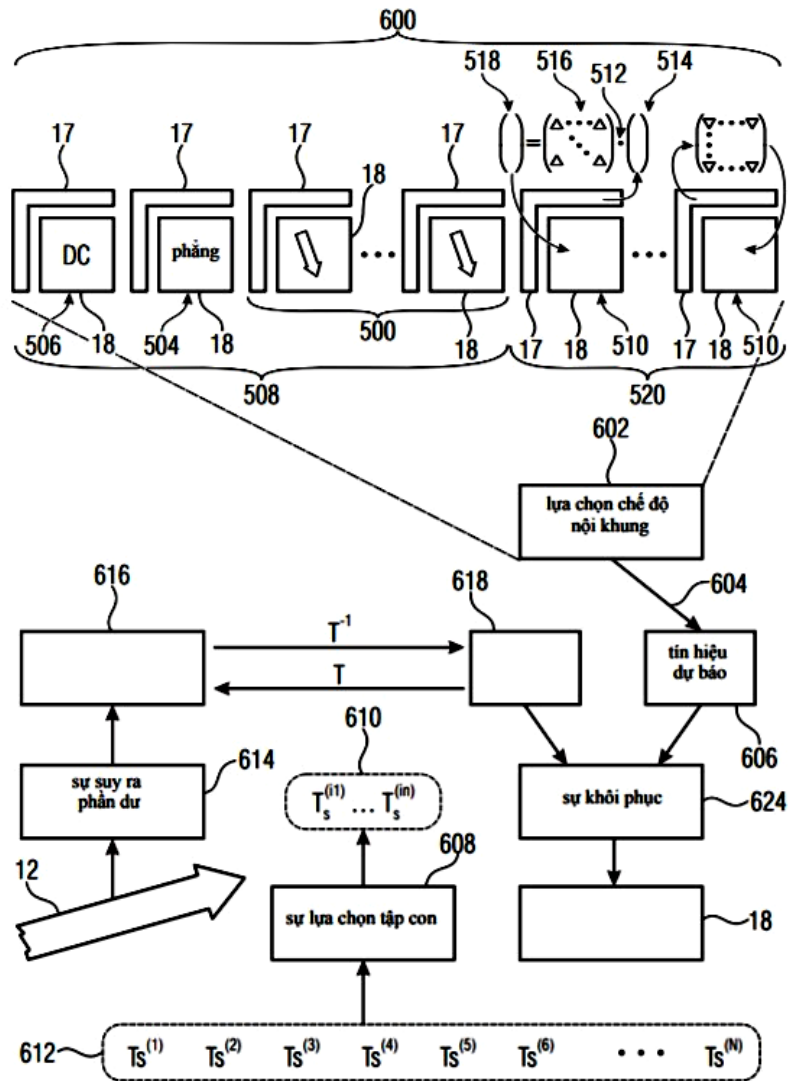


Fig. 13





- (11) **86251 A** (43) 25/05/2022  
(21) **1-2022-00069** (85) 06/01/2022  
(22) 05/06/2020 (86) PCT/EP2020/065671 05/06/2020  
(30) 10 2019 116 282.3 14/06/2019 DE (87) WO2020/249484 17/12/2020  
(51) **B27D 5/00**  
(75) **RIEPE, BERND (DE)**  
Oberes Feld 4, 32257 Bünde, Germany  
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyên (INVENCO.,LTD)  
(54) **DUNG DỊCH KỊ NƯỚC**
- (57) Sáng chế đề cập đến dung dịch kị nước, cụ thể là dung dịch kị nước dùng cho khu vực khớp nối của hai bộ phận, ít nhất một trong số các bộ phận này bao gồm gỗ hoặc vật liệu trên cơ sở gỗ, nếu hơi ẩm hoặc độ ẩm thấm vào khớp nối do quá trình sản xuất, mà khiến cho gỗ hoặc vật liệu trên cơ sở gỗ bị phồng lên.

- |                          |                                     |            |
|--------------------------|-------------------------------------|------------|
| (11) <b>86252 A</b>      | (43) 25/05/2022                     |            |
| (21) <b>1-2022-00074</b> | (85) 06/01/2022                     |            |
| (22) 18/06/2020          | (86) PCT/CZ2020/000030              | 18/06/2020 |
| (30) PV 2019-392         | 19/06/2019 CZ (87) WO2020/253894 A1 | 24/12/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/04/2022

(51) **A01K 67/027; C12N 15/85; C12N 15/90; C07K 14/465**

(71) 1. **ÚSTAV MOLEKULÁRNÍ GENETIKY AV ČR, V.V.I. (CZ)**

Václavská 1083, 142 00 Praha 4 Krč, Czech Republic

2. **BIOPHARM, A.S. (CZ)**

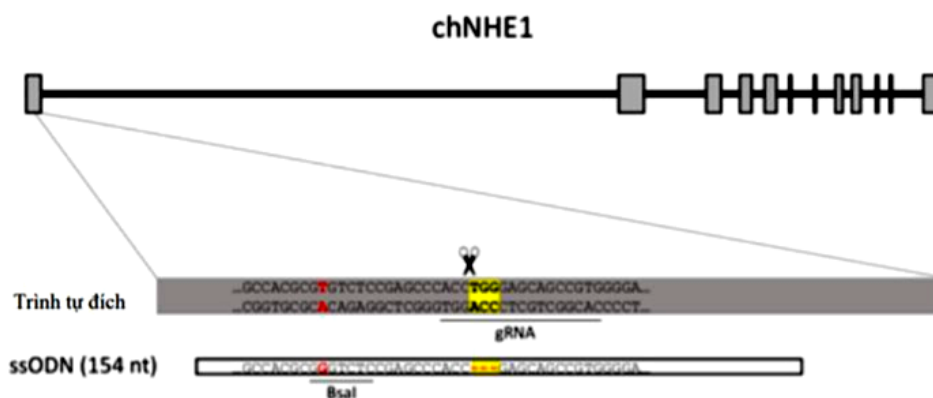
Chotouň 90, 25401 Pohoří, Czech Republic

(72) HEJNAR, Jiří (CZ); TREFIL, Pavel (CZ); KOSLOVÁ, Anna (CZ); MUCKSOVÁ, Jitka (CZ); PLACHÝ, Jiří (CZ); KALINA, Jiří (CZ); REINIŠOVÁ, Markéta (CZ); KUČEROVÁ, Dana (CZ)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KASS Việt Nam (KASS VIETNAM CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO RA GIA CẦM BIẾN ĐỔI GEN KHÁNG LẠI PHÂN NHÓM VIRUT BỆNH BẠCH CẦU Ở GIA CẦM**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo ra gia cầm biến đổi gen kháng lại virus bệnh bạch cầu ở gia cầm phân nhóm J, khác biệt ở chỗ gia cầm này có gen chNHE1 được loại bỏ W38 được đưa vào sử dụng sự tái tổ hợp tương đồng qua trung gian CRISPR/Cas9, hoặc tùy ý có gen được loại bỏ W38 được đưa vào sử dụng CRISPR/Cas9 và sgRNA đặc hiệu, để tạo ra gà bản địa hoặc gà tây bản địa kháng lại virus bệnh bạch cầu ở gia cầm phân nhóm J (ALV).



**Fig.1**

- |                      |            |                        |            |
|----------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 86253 A         |            | (43) 25/05/2022        |            |
| (21) 1-2022-00075    |            | (85) 06/01/2022        |            |
| (22) 24/06/2020      |            | (86) PCT/KR2020/008206 | 24/06/2020 |
| (30) 10-2019-0075163 | 24/06/2019 | KR (87) WO2020/262951  | 30/12/2020 |
| 10-2019-0080749      | 04/07/2019 | KR                     |            |
| 10-2020-0077014      | 24/06/2020 | KR                     |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/01/2022

(51) **H04N 19/159**; H04N 19/132; H04N 19/70; H04N 19/176; H04N 19/593; H04N 19/11

(71) 1. **HYUNDAI MOTOR COMPANY (KR)**

12, Heolleung-ro Seocho-gu Seoul 06797 Republic of Korea

2. **KIA CORPORATION (KR)**

12, Heolleung-ro Seocho-gu Seoul 06797 Republic of Korea

3. **EWHA UNIVERSITY - INDUSTRY COLLABORATION FOUNDATION (KR)**

52, Ewhayeodae-gil Seodaemun-gu Seoul 03760 Republic of Korea

(72) KANG, Je Won (KR); PARK, Sang Hyo (KR); PARK, Seung Wook (KR); LIM, Wha Pyeong (KR)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ DỰ ĐOÁN NỘI BỘ CỦA DỮ LIỆU VIDEO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị để mã hóa dự đoán nội bộ dữ liệu video. Thiết bị bao gồm bộ giải mã được cấu hình để giải mã, từ dòng bit, phần tử cú pháp cho biết kiểu dự đoán nội bộ của khối hiện tại của dữ liệu video, và bộ dự đoán nội bộ được cấu hình để tạo khối dự đoán cho khối hiện tại bằng cách thực hiện có chọn lọc dự đoán nội bộ dựa trên ma trận hoặc dự đoán nội bộ thông thường dựa trên kiểu dự đoán nội bộ của khối hiện tại được chỉ ra bởi phần tử cú pháp.

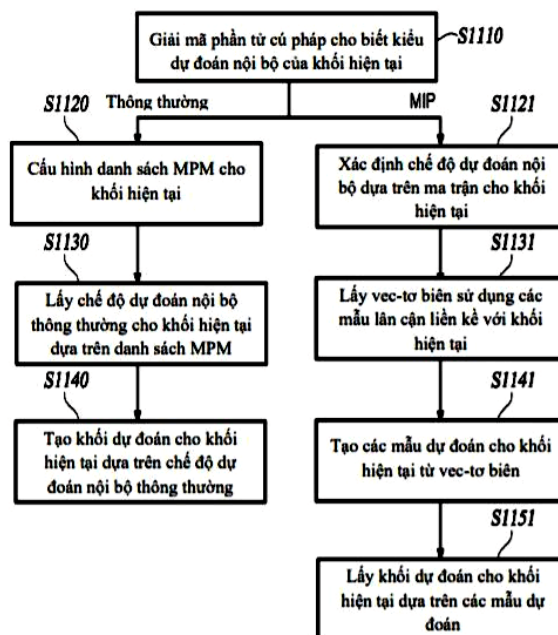


Fig.11

- |                          |                        |                       |
|--------------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) <b>86254 A</b>      | (43) 25/05/2022        |                       |
| (21) <b>1-2022-00076</b> | (85) 06/01/2022        |                       |
| (22) 22/06/2020          | (86) PCT/KR2020/008045 | 22/06/2020            |
| (30) 10-2019-0074231     | 21/06/2019             | KR (87) WO2020/256510 |
| 10-2019-0079652          | 02/07/2019             | KR                    |
| 10-2020-0075560          | 22/06/2020             | KR                    |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/01/2022

(51) **H04N 19/70; H04N 19/172; H04N 19/42**

(71) **1. HYUNDAI MOTOR COMPANY (KR)**

12, Heolleung-ro Seocho-gu Seoul 06797 Republic of Korea

**2. KIA CORPORATION (KR)**

12, Heolleung-ro Seocho-gu Seoul 06797 Republic of Korea

**3. EWHA UNIVERSITY - INDUSTRY COLLABORATION FOUNDATION (KR)**

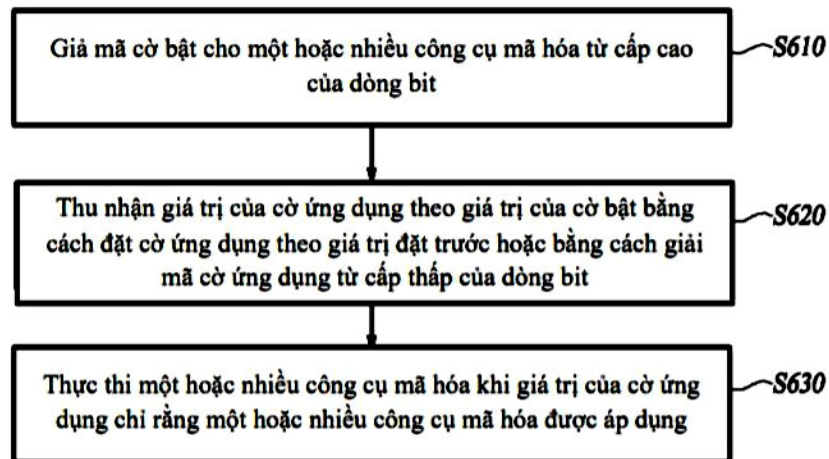
52, Ewhayeodae-gil Seodaemun-gu Seoul 03760 Republic of Korea

(72) KANG, Je Won (KR); PARK, Sang Hyo (KR); PARK, Seung Wook (KR); LIM, Wha Pyeong (KR)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN CÔNG CỤ MÃ HÓA**

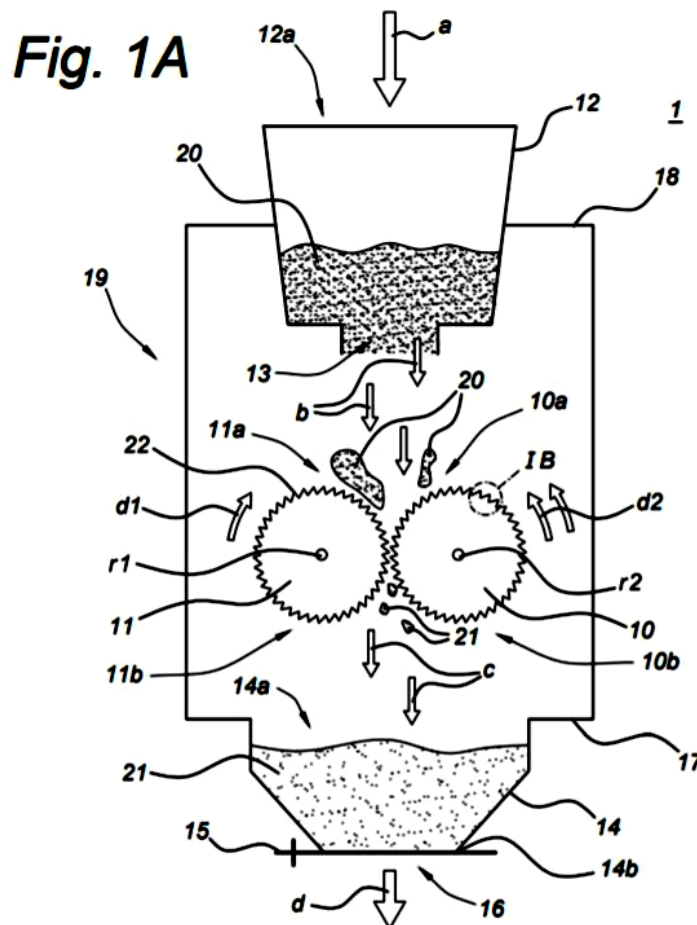
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị để điều khiển các công cụ mã hóa. Cụ thể hơn là, phương pháp giải mã video bao gồm giải mã, từ cấp cao của dòng bit, cờ bật cho biết liệu một hoặc nhiều công cụ mã hóa có được bật hay không. Các công cụ mã hóa bao gồm công cụ mã hóa thứ nhất mã hóa các giá trị mẫu sử dụng ánh xạ thành phần luma dựa trên mẫu hình tuyến tính từng đoạn. Phương pháp bao gồm việc thu nhận giá trị của cờ ứng dụng tùy thuộc vào giá trị của cờ bật, bằng cách đặt cờ ứng dụng cho biết liệu có áp dụng các công cụ mã hóa cho một giá trị xác định trước hay không, hoặc bằng cách giải mã cờ ứng dụng từ cấp thấp của dòng bit, cờ ứng dụng bao gồm cờ ứng dụng thứ nhất cho biết liệu có áp dụng công cụ mã hóa thứ nhất hay không. Các công cụ mã hóa được vận hành khi giá trị của cờ ứng dụng là giá trị chỉ rằng các công cụ mã hóa được áp dụng.



**Fig.6**

- (11) 86255 A (43) 25/05/2022  
 (21) 1-2022-00082 (85) 06/01/2022  
 (22) 03/06/2020 (86) PCT/NL2020/050354 03/06/2020  
 (30) 62/858,348 07/06/2019 US (87) WO2020/246877 10/12/2020  
 2023405 28/06/2019 NL  
 (51) C05F 1/00; C05F 5/00; C05F 9/04; C05F 11/00  
 (71) PROTIX B.V. (NL)  
 Industriestraat 3, 5107 NC Dongen, the Netherlands  
 (72) GILLIS, Jacobus Henricus Antonius Maria (NL); WIJTS, Ramon René (NL)  
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) CHẾ PHẨM SINH KHỐI CHỨA CÁC HẠT CÔN TRÙNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẾ PHẨM NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm sinh khối chứa hạt côn trùng hoặc hạt giun. Hạt côn trùng, ví dụ có nguồn gốc từ ấu trùng như ấu trùng ruồi, cụ thể ấu trùng của loài ruồi lính đen. Hạt côn trùng là, ví dụ được tạo ra bằng cách nghiền côn trùng. Chế phẩm sinh khối chứa, ví dụ hạt xay và/hoặc phần củ của rau củ. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất chế phẩm sinh khối chứa hạt côn trùng hoặc hạt giun. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến chế phẩm sinh khối để sản xuất phân bón, nhiên liệu sinh học, thức ăn cho động vật. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phân bón, nhiên liệu sinh học, thức ăn, chứa chế phẩm sinh khối.



- |                   |                        |                       |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 86256 A      | (43) 25/05/2022        |                       |
| (21) 1-2022-00091 | (85) 06/01/2022        |                       |
| (22) 12/06/2020   | (86) PCT/US2020/037539 | 12/06/2020            |
| (30) 62/860,928   | 13/06/2019             | US (87) WO2020/252343 |
|                   |                        | 17/12/2020            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/01/0022

(51) **H01M 10/54; C22B 3/00**

(71) **AQUA METALS INC. (US)**

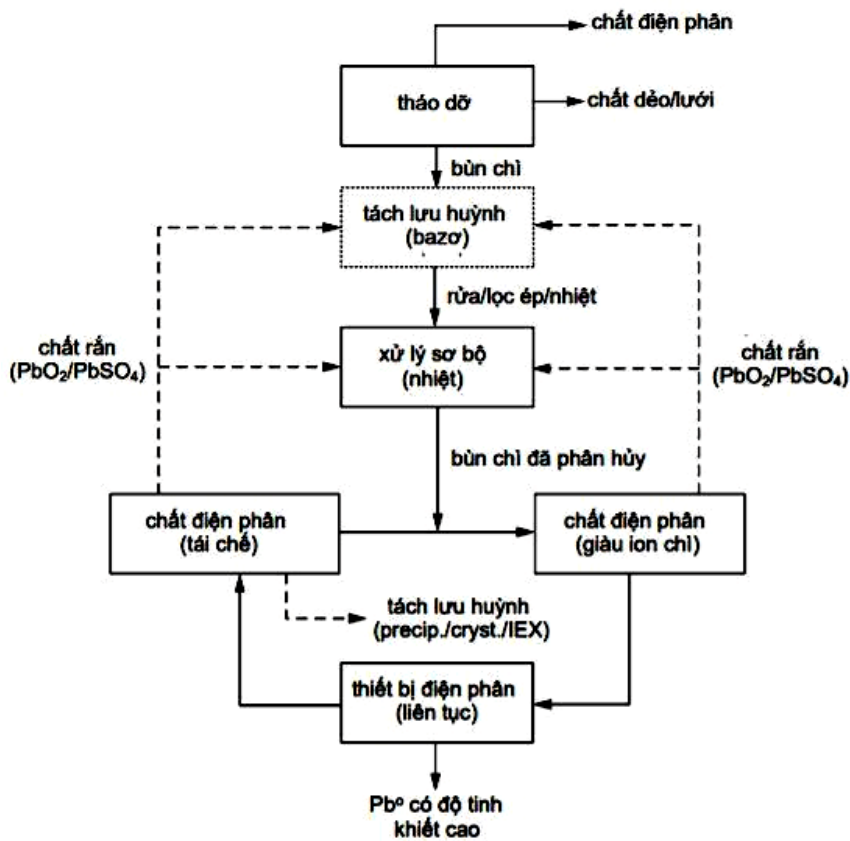
2500 Peru Drive McCarran, Nevada 89434, United States of America

(72) MOHANTA, Samaresh (CA); HUFFORD, Joshua (US)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP BẢO TOÀN CHẤT ĐIỆN PHÂN, PHƯƠNG PHÁP LÀM GIẢM TÍCH TỤ CHÌ DIOXIT, VÀ PHƯƠNG PHÁP BẢO TOÀN NỒNG ĐỘ HIỆU QUẢ VÀ LÀM GIẢM TÍCH TỤ CHÌ DIOXIT TRONG CHẤT ĐIỆN PHÂN TRONG HOẠT ĐỘNG THU HỒI CHÌ ĐIỆN HÓA**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp bảo toàn chất điện phân, phương pháp làm giảm tích tụ chì dioxit, và phương pháp bảo toàn nồng độ hiệu quả của chất điện phân và làm giảm tích tụ chì dioxit trong chất điện phân trong hoạt động thu hồi chì điện hóa. Cụ thể, chì được thu hồi từ bùn chì của pin chì axit trong quy trình thu hồi chì điện hóa và liên tục. Theo các khía cạnh đặc biệt ưu tiên, bùn chì được xử lý để loại bỏ các sulfat còn lại, và bùn chì đã xử lý như vậy được cho qua bước xử lý nhiệt mà loại bỏ hơi ẩm còn lại và khử chì dioxit thành chì oxit. Có lợi nếu việc xử lý sơ bộ như vậy sẽ tránh được sự tích tụ chì dioxit và sự pha loãng chất điện phân.



**FIG. 1**



(11) **86257 A** (43) 25/05/2022

(21) **1-2022-00093**

(22) 07/01/2022

(30) 17/150,436 15/01/2021 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/01/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 07/01/2022

(51) *G06Q 10/00*

(71) **THANH DANG NGUYEN (US)**

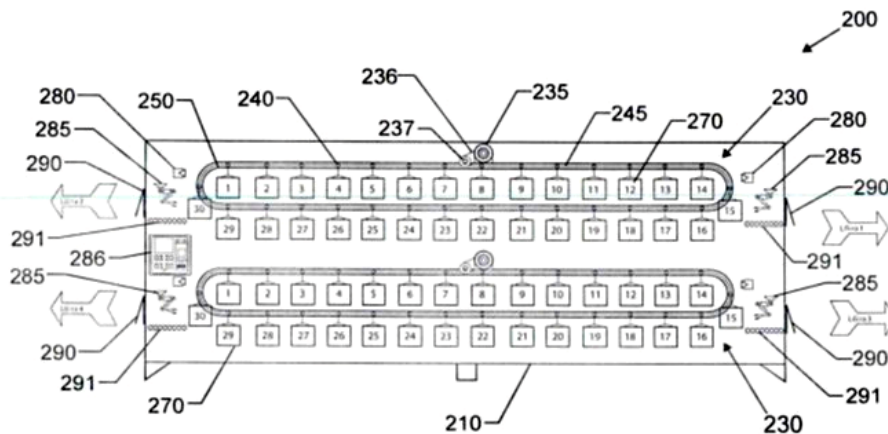
1451 West Bell Plaine, APT 1, Chicago, IL 60613, USA

(72) Thanh Dang Nguyen (US); Hoàng Văn Hùng (VN); Ngoc Duy Nguyen (AU); Phung Thi My Huynh (US); Huỳnh Thị Mỹ Tiên (VN); Thach Ba Nguyen (CA)

(74) Công ty TNHH Tư vấn công nghệ và Sở hữu trí tuệ IP GROUP (IP GROUP CO.,LTD.)

(54) **HỆ THỐNG THIẾT BỊ PHÂN PHỐI GÓI HÀNG TỰ ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề cập đến một hệ thống thiết bị phân phối gói hàng tự động bao gồm: vỏ thiết bị (210) có một hoặc nhiều cửa khóa tự động (290), các băng chuyền (230), và các cụm robot (285). Trong đó, vỏ thiết bị (210) bao quanh một hoặc nhiều băng chuyền (230) và một hoặc nhiều cụm robot (285), và có thể để ngăn chặn sự xâm nhập không mong muốn vào bên trong vỏ thiết bị (210). Các băng chuyền (230) có thể được lắp đặt theo hướng nằm ngang hoặc theo hướng thẳng đứng (chiều dọc) hoặc theo bất kỳ hướng nào khác. Mỗi băng chuyền (230) bao gồm nhiều thùng hàng (270), xích/dây đai vận chuyển (245), mô tơ (235), và một hoặc nhiều đường ray (250). Mỗi thùng hàng (270) có nhiều ngăn chứa hàng (306), được cấu hình để chứa một hoặc nhiều gói hàng để giao cho một hoặc nhiều khách hàng. Đường ray (250) tạo thành một đường hình vòng cung khép kín, có nhiều thùng hàng (270) được gắn trên nó thông qua một cơ cấu liên kết có bánh xe hoặc ổ trục. Xích/dây đai vận chuyển (245) được dẫn động bởi mô tơ (235), được cấu hình để gắn và làm di chuyển các thùng hàng (270) chạy dọc theo một hoặc nhiều đường ray (250). Cụm robot (285) được cấu hình để di chuyển một hoặc nhiều gói hàng từ các ngăn chứa hàng (306) của thùng hàng (270) đến cửa khóa tự động (290) thích hợp.



Hình 2

- (11) **86258 A** (43) 25/05/2022  
(21) **1-2022-00097** (85) 07/01/2022  
(22) 16/01/2020 (86) PCT/IB2020/050331 16/01/2020  
(30) 1-2019-000231 28/06/2019 PH (87) WO2020/260959 30/12/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/01/2022

(51) **A61K 9/00; A61K 31/7004; A61K 33/00; A61P 1/12; A61K 47/22; A61K 47/26; A61K 31/194; A61K 33/20**

(71) **NOVEX SCIENCE PTE LIMITED (SG)**

152 Beach Road, #10-04, Gateway East, Singapore

(72) SANTOS, Joyce Bedelia (PH); DEE, Kennie (PH)

(74) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(54) **DUNG DỊCH BÙ NƯỚC BẰNG ĐƯỜNG UỐNG CÓ NỒNG ĐỘ NATRI CAO TẠO CẢM GIÁC NGON MIỆNG**

(57) Sáng chế đề cập đến dung dịch bù nước bằng đường uống có nồng độ natri cao tạo cảm giác ngon miệng, chứa natri ở nồng độ 60-90 mM, kali ở nồng độ 15-25 mM, clorua ở nồng độ 50-80 mM, xitrat ở nồng độ 8-12 mM, glucoza ở nồng độ 60-111 mM, và axit L-malic ở nồng độ 1-7 mM, ít nhất một chất tạo ngọt cường độ cao và hương vị tùy ý, và dung dịch này có thể được dùng với liều lượng lớn thường xuyên.

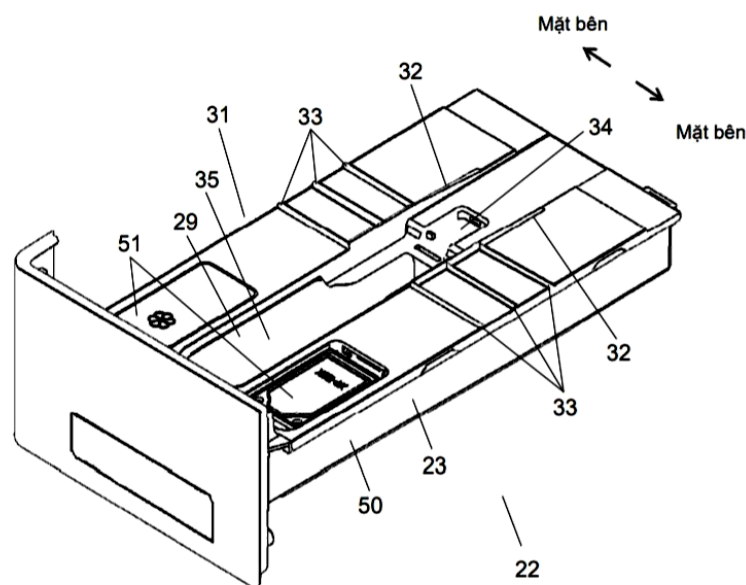


- (11) **86259 A** (43) 25/05/2022  
(21) **1-2022-00106** (85) 07/01/2022  
(22) 12/06/2020 (86) PCT/EP2020/066392 12/06/2020  
(30) 62/861,656 14/06/2019 US (87) WO2020/249792 17/12/2020  
350/2020 03/06/2020 PK  
P20200101623 09/06/2020 AR  
(51) **A61P 25/00; C07D 471/04; A61K 31/437**  
(71) **JANSSEN PHARMACEUTICA NV (BE)**  
Turnhoutseweg 30, 2340 Beerse, Belgium  
(72) HISCOX, Afton (CA); SOYODE-JOHNSON, Akinola (US); STENNE, Brice (CA);  
CHROVIAN, Christa (US); GELIN, Christine (US); SAMANT, Andrew (US);  
LETAVIC, Michael A. (US); DVORAK, Curt (US)  
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)  
(54) **PYRAZOLO-PYRIDIN AMIT THAY THẾ VÀ CHẾ PHẨM DƯỢC CHỨA  
NÓ**  
(57) Pyrazolo-pyridin được thay thế làm phối tử thụ thể GluN2B. Các hợp chất đó có thể  
được sử dụng trong điều hòa thụ thể GluN2B và trong các chế phẩm dược. Chúng  
có ích trong việc điều trị bệnh, rối loạn và tình trạng qua trung gian hoạt tính của  
thụ thể GluN2B. Sáng chế còn đề cập đến các chế phẩm dược chứa các hợp chất  
này

- (11) **86260 A** (43) 25/05/2022  
 (21) **1-2022-00108** (85) 07/01/2022  
 (22) 08/07/2020 (86) PCT/JP2020/026631 08/07/2020  
 (30) 2019-151271 21/08/2019 JP (87) WO2021/033444 A1 25/02/2021  
 (51) **D06F 39/02**  
 (71) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD.**  
 (JP)  
 1-61, Shiromi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-6207 Japan  
 (72) Kosuke OKUSHI (JP); Hideo HAGA (JP)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) **MÁY GIẶT**

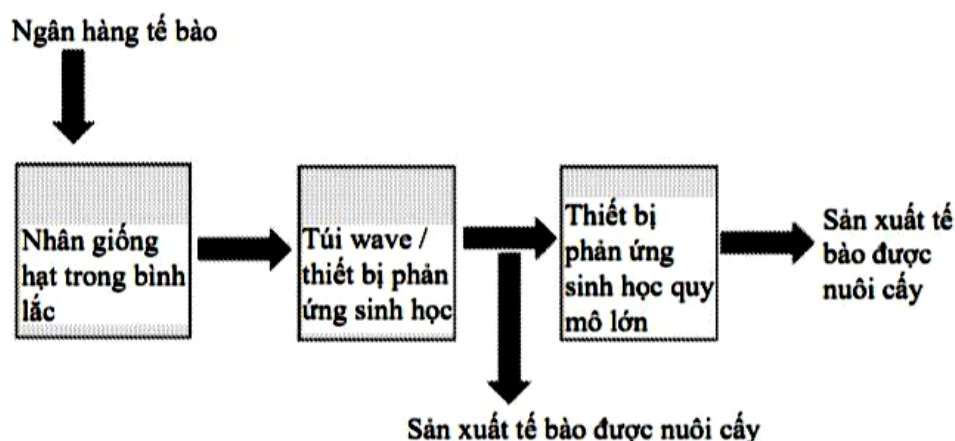
(57) Sáng chế đề cập đến máy giặt bao gồm hộp chứa chất lỏng (23) được lắp trong bộ phận lắp, được bao gồm trong máy giặt, có cấu tạo để sẽ được kéo vào và ra khỏi bộ phận lắp; nắp hộp chứa chất lỏng (31) có cấu tạo để bao lấy mặt trên cùng của hộp chứa chất lỏng (23); và lỗ hở của bộ phận cấp nước qua đó nước được nạp vào trong hộp chứa chất lỏng (23) từ phía trên. Nắp hộp chứa chất lỏng (31) bao gồm: lỗ hở (35) nằm ở phía dưới lỗ hở của bộ phận cấp nước khi hộp chứa chất lỏng (23) được lắp trong bộ phận lắp; và gân thứ nhất (32) được tạo ra ở mặt trên cùng của nắp hộp chứa chất lỏng (31). Gân thứ nhất (32) được bố trí để bao lấy mặt bên phía dưới của lỗ hở của bộ phận cấp nước khi hộp chứa chất lỏng (23) được kéo ra khỏi bộ phận lắp. Với cấu tạo này, gân thứ nhất (32) ngăn nước được cấp qua lỗ cấp nước không chảy ra ngoài đến mặt bên của nắp hộp chứa chất lỏng (31) khi hộp chứa chất lỏng (23) được kéo ra khỏi bộ phận lắp.

**FIG. 3**



- (11) **86261 A** (43) 25/05/2022  
 (21) **1-2022-00119** (85) 07/01/2022  
 (22) 12/06/2020 (86) PCT/US2020/037596 12/06/2020  
 (30) 62/861,948 14/06/2019 US (87) WO2020/252388 17/12/2020  
 (51) *C12N 5/077; A23L 33/00*  
 (71) **GOOD MEAT, INC. (US)**  
 2000 Folsom Street, San Francisco, California 94110, United States of America  
 (72) MULLEN, Nicholas (US); PARK, Nathaniel (US); JONES, Christopher (US);  
 BOWMAN, Thomas (US); BIGNONE, Paola (US); ESPIRITO SANTO, Vitor (PT);  
 KAMBAM, Pavan (IN); HAQUE, Amranul (BD); AMADI, Ifeanyi Michael (NG)  
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) **SẢN PHẨM THỰC PHẨM IN VITRO TỪ LOÀI CHIM**  
 (57) Sáng chế đề xuất sản phẩm thực phẩm được làm in vitro từ nguyên bào sợi của loài chim và phương pháp thu hoạch nguyên bào sợi của loài chim. Cụ thể là, sản phẩm thịt gà được sản xuất in vitro được sản xuất. Sáng chế còn đề xuất phương pháp sản xuất chúng.

**Fig. 1**



(11) 86262 A

(43) 25/05/2022

(21) 1-2022-00120

(22) 07/01/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 11/02/2022

(51) G08G 1/14; B60J 11/00

(71) LÊ PHÚ KHÁNH (VN)

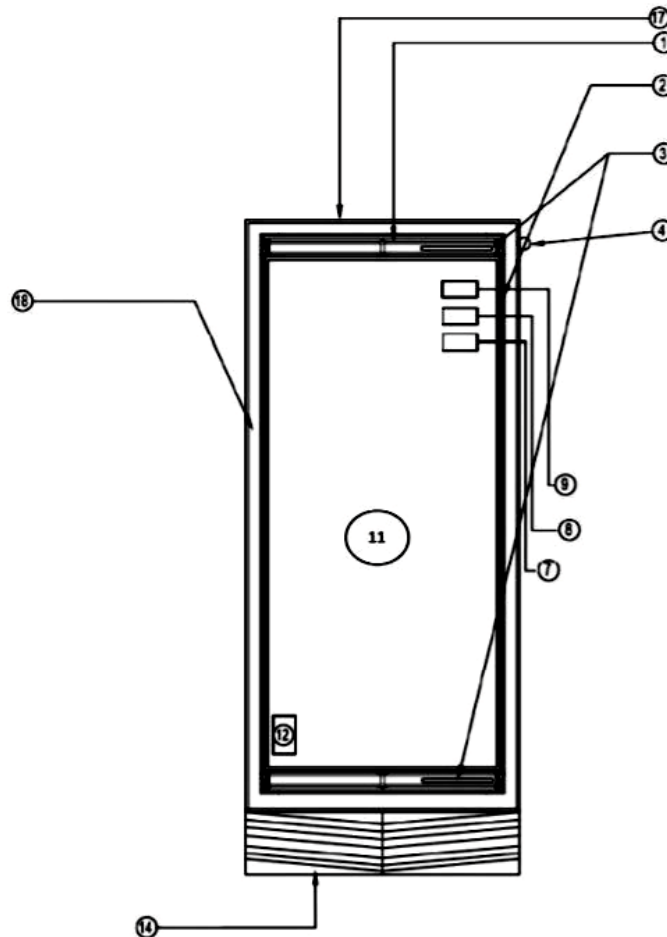
33 An Dương Vương, phường 2, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(72) Lê Phú Khánh (VN)

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) BÃI ĐỖ XE CHỐNG NGẬP TỰ ĐỘNG

(57) Sáng chế đề xuất bãi đỗ xe chống ngập tự động giúp chống ngập nước cho ô tô, xe máy và các phương tiện khác khi phương tiện đang được để ở trong bãi đỗ xe. Thiết kế của hệ thống được đề xuất bao gồm: khung kim loại, thanh kim loại, xi lanh điện, phao cơ, mái che di động, ray trượt, hộp điện kỹ thuật, bình tích điện, bộ thu sóng mạng không dây, camera, sàn đáy, máy bơm mini, bạc che, ram dốc, khung sắt, gờ chắn, vỏ bảo vệ, khe xếp bạc.



Hình 1

- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 86263 A      | (43) 25/05/2022        |            |
| (21) 1-2022-00134 | (85) 10/01/2022        |            |
| (22) 30/08/2019   | (86) PCT/JP2019/034291 | 30/08/2019 |
|                   | (87) WO2021/038876     | 04/03/2021 |

(51) *A61F 13/15; A61F 13/56*

(71) UNICHARM CORPORATION (JP)

182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-City, Ehime 7990111, Japan

(72) NAKASHIMA, Hiroshi (JP); WATABE, Yoshihisa (JP); SAKAGUCHI, Satoru (JP); KURITA, Noritomo (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **VẬT DỤNG THẨM HÚT**

(57) Sáng chế đề cập đến vật dụng thẩm hút (1) có phần được phủ (R) được phủ bằng nhiều vi nang (MC). Mỗi trong số nhiều vi nang (MC) chứa hương thơm chống côn trùng, và có phần đánh dấu (M) chỉ ra phần được phủ (R).

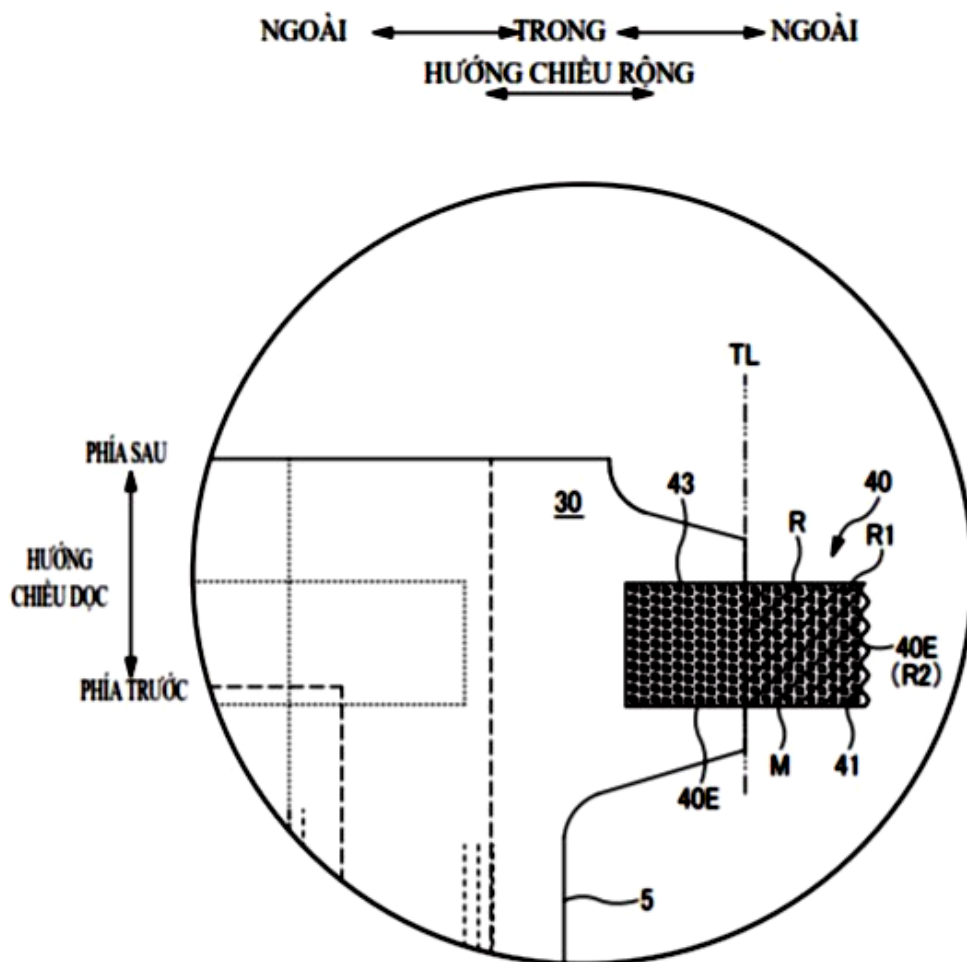


Fig. 4

- (11) 86264 A (43) 25/05/2022  
 (21) 1-2022-00161 (85) 10/01/2022  
 (22) 10/07/2020 (86) PCT/US2020/041578 10/07/2020  
 (30) 62/872,998 11/07/2019 US (87) WO2021/007506 14/01/2021  
 62/944,309 05/12/2019 US  
 (51) A61K 31/635; A61P 31/16; A61K 31/7048  
 (71) NANJING ZHENGXIANG PHARMACEUTICALS CO., LTD. (CN)  
 Sino-Dannish Ecolife Science Industrial Park-NJBPV, No. 3-1 Xinjinhu Road,  
 Nanjing, Jiangsu 210032, China  
 (72) YANG, Jinfu (CN); HAO, Xiaolin (CN)  
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Quyển (INVENCO.,LTD)  
 (54) HỢP CHẤT ĐIỀU TRỊ BỆNH NHIỄM VIRUT CÚM VÀ DƯỢC PHẨM  
 CHỨA HỢP CHẤT NÀY  
 (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất ức chế sự tái bản của virus cúm, và do đó hữu dụng để  
 điều trị bệnh nhiễm virus do virus cúm gây ra. Sáng chế còn đề cập đến dược phẩm  
 chứa các hợp chất này để điều trị hoặc phòng ngừa bệnh nhiễm virus do virus cúm  
 gây ra.

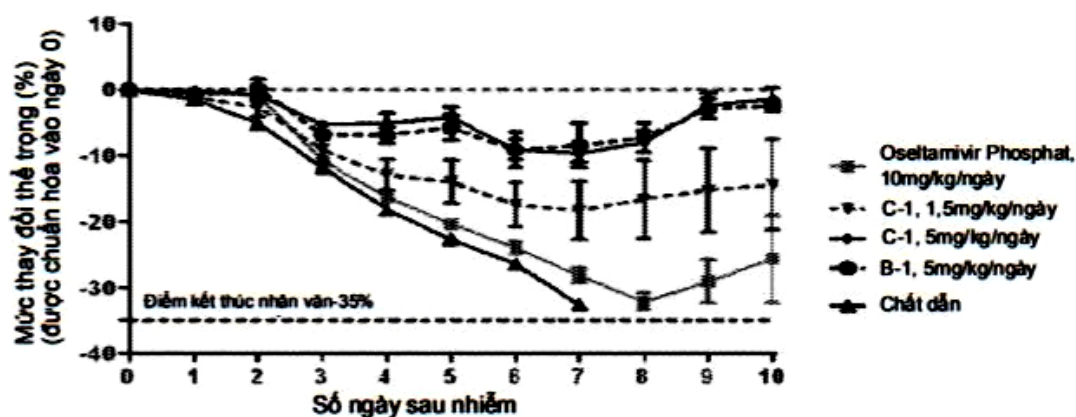


FIG.1A

- |                                      |                        |            |
|--------------------------------------|------------------------|------------|
| (11) <b>86265 A</b>                  | (43) 25/05/2022        |            |
| (21) <b>1-2022-00164</b>             | (85) 11/01/2022        |            |
| (22) 13/07/2020                      | (86) PCT/CN2020/101589 | 13/07/2020 |
| (30) PCT/CN2019/095657 11/07/2019 CN | (87) WO2021/004542     | 14/01/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/01/2022

(51) *H04N 19/17; H04N 19/82; H04N 19/117*

(71) 1. **BEIJING BYTEDANCE NETWORK TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)  
 Room B-0035, 2/F, No.3 Building No.30, Shixing Road, Shijingshan District Beijing 100041, China

2. **BYTEDANCE INC.** (US)

12655 West Jefferson Boulevard Sixth Floor, Suite No. 137 Los Angeles, California 90066, USA

(72) ZHANG, Li (CN); ZHANG, Kai (CN); LIU, Hongbin (CN); WANG, Yue (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ DỮ LIỆU VIDEO VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý video bao gồm xác định, đối với phép biến đổi giữa khối nằm trong ảnh video của video và biểu diễn dòng bit của video, hoạt động đệm thống nhất tạo các mẫu đối với mẫu hiện tại của khối trong quá trình ALF trong trường hợp khối trùng với ít nhất một loại đường biên của nhiều vùng video của ảnh video.

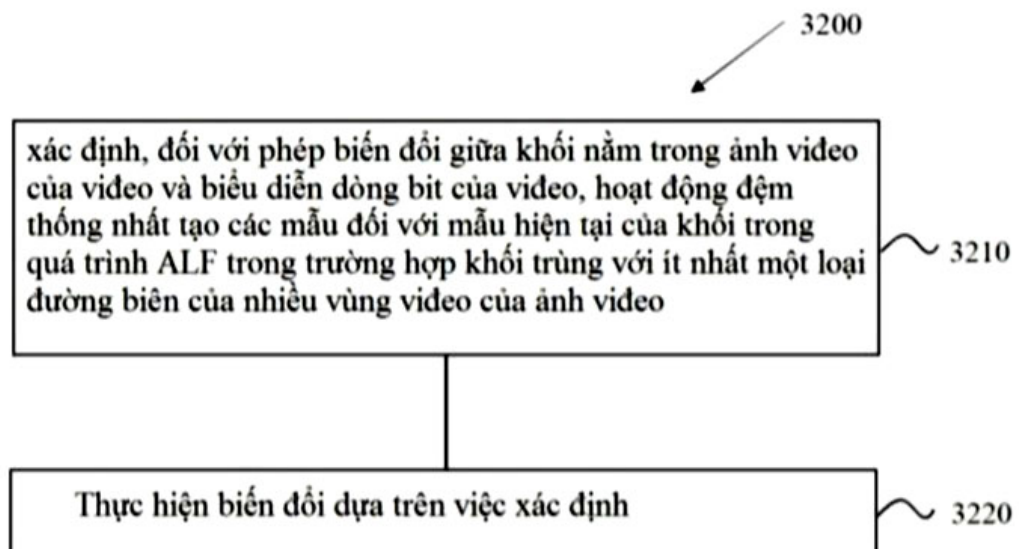


Fig.32



- |                                      |                        |            |
|--------------------------------------|------------------------|------------|
| (11) <b>86266 A</b>                  | (43) 25/05/2022        |            |
| (21) <b>1-2022-00166</b>             | (85) 11/01/2022        |            |
| (22) 09/07/2020                      | (86) PCT/CN2020/100992 | 09/07/2020 |
| (30) PCT/CN2019/095504 10/07/2019 CN | (87) WO2021/004495     | 14/01/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/01/2022

(51) **H04N 19/105**

(71) **1. BEIJING BYTEDANCE NETWORK TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)**  
 Room B-0035, 2/F, No.3 Building No.30, Shixing Road, Shijingshan District Beijing 100041, China

**2. BYTEDANCE INC. (US)**

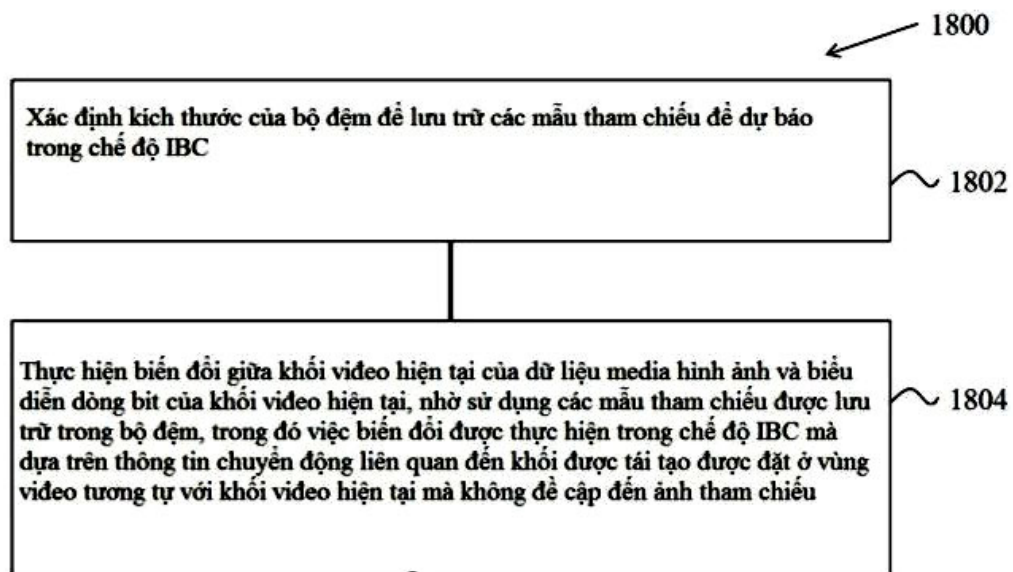
12655 West Jefferson Boulevard Sixth Floor, Suite No. 137 Los Angeles, California 90066, USA

(72) XU, Jizheng (CN); ZHANG, Li (CN); ZHANG, Kai (CN); LIU, Hongbin (CN); WANG, Yue (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ DỮ LIỆU VIDEO VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý media hình ảnh bao gồm xác định kích thước của bộ đệm để lưu trữ các mẫu tham chiếu để dự báo trong chế độ sao chép trong khối (intra block copy, IBC); và thực hiện biến đổi giữa khối video hiện tại của dữ liệu media hình ảnh và biểu diễn dòng bit của khối video hiện tại, nhờ sử dụng các mẫu tham chiếu được lưu trữ trong bộ đệm, trong đó việc biến đổi được thực hiện trong chế độ IBC dựa trên thông tin chuyển động liên quan đến khối được tái tạo được đặt ở vùng video tương tự với khối video hiện tại mà không đề cập đến ảnh tham chiếu.



**Fig.18**



- |                   |                        |                       |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 86267 A      | (43) 25/05/2022        |                       |
| (21) 1-2022-00174 | (85) 11/01/2022        |                       |
| (22) 12/06/2020   | (86) PCT/EP2020/066355 | 12/06/2020            |
| (30) 19180322.0   | 14/06/2019             | EP (87) WO2020/249762 |
|                   |                        | 17/12/2020            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/01/2022

(51) *H04N 19/126; H04N 19/122; H04N 19/124; H04N 19/70; H04N 19/176; H04N 19/60; H04N 19/625; H04N 19/12; H04N 19/147*

(71) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)**

Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

(72) BROSS, Benjamin (DE); NGUYEN, Phan Hoang Tung (DE); SCHWARZ, Heiko (DE); MARPE, Detlev (DE); WIEGAND, Thomas (DE)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) **BỘ MÃ HÓA VÀ PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA TRÊN CƠ SỞ KHỐI TÍN HIỆU ẢNH SỬ DỤNG SỰ MÃ HÓA BIẾN ĐỔI, BỘ GIẢI MÃ VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ TRÊN CƠ SỞ KHỐI TÍN HIỆU ẢNH ĐƯỢC MÃ HÓA SỬ DỤNG SỰ GIẢI MÃ BIẾN ĐỔI**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ mã hóa và phương pháp mã hóa trên cơ sở khối tín hiệu ảnh sử dụng sự mã hóa biến đổi, bộ giải mã và phương pháp giải mã trên cơ sở khối tín hiệu ảnh được mã hóa sử dụng sự giải mã biến đổi. Bộ giải mã để giải mã trên cơ sở khối tín hiệu ảnh được mã hóa sử dụng sự giải mã biến đổi, bộ giải mã được tạo cấu hình để lựa chọn khối được định trước chế độ biến đổi được lựa chọn, giải mã entropy khối sẽ được giải lượng tử hóa, mà được kết hợp với khối được định trước theo chế độ biến đổi được lựa chọn, từ dòng dữ liệu và giải lượng tử hóa khối sẽ được giải lượng tử hóa sử dụng độ chính xác lượng tử hóa, mà phụ thuộc vào chế độ biến đổi được lựa chọn, để thu được khối được lượng tử hóa.

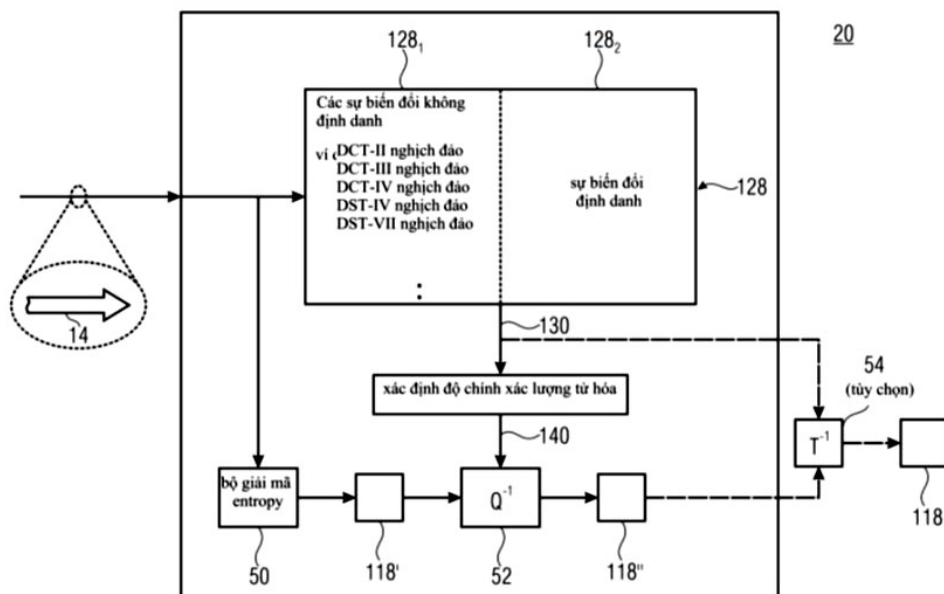


Fig. 5

- |  |                        |                       |
|--|------------------------|-----------------------|
| (11) <b>86268 A</b>  | (43) 25/05/2022        |                       |
| (21) <b>1-2022-00184</b>   | (85) 12/01/2022        |                       |
| (22) 24/06/2020  | (86) PCT/EP2020/067697 | 24/06/2020            |
| (30) 19182628.8  | 26/06/2019             | EP (87) WO2020/260389 |
| (51) <b>H01L 21/67; H01L 21/687; H01L 21/677</b>   |                        | 30/12/2020            |
| (71) <b>ATOTECH DEUTSCHLAND GMBH (DE)</b>  |                        |                       |
| Erasmusstraße 20, 10553 Berlin, Germany  |                        |                       |
| (72) PRETSCHER, Rüdiger (DE)   |                        |                       |
| (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)   |                        |                       |
| (54) <b>CƠ CẤU ĐỀ DỊCH CHUYÊN VẬT VÀO TRONG TRẠM XỬ LÝ, HỆ THỐNG VẬN CHUYỂN VÀ THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ</b> |                        |                       |

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu dịch chuyển vật bao gồm ít nhất nền (2) qua phía hở của trạm xử lý (1a, b) của thiết bị xử lý bao gồm ít nhất một phần đỡ (26; 26'), dịch chuyển được tại trạm xử lý (1a, b). Cơ cấu bao gồm ít nhất một bộ phận mang (27a, b; 27'a, b), mỗi bộ phận được dẫn hướng cho sự dịch chuyển tương đối với (các) phần đỡ (26; 26') dọc theo đường dẫn tương ứng được hướng chủ yếu song song với đường trục tham chiếu (z) trong hệ tọa độ tham chiếu. Cơ cấu bao gồm ít nhất một cơ cấu (29a, b, 30a, b, 31a, b; 37a, b) để điều khiển sự dịch chuyển của ít nhất một trong số các bộ phận mang (27a, b; 27'a, b) và dẫn động sự dịch chuyển theo ít nhất một hướng trong số các hướng ngược nhau dọc theo đường dẫn. Thiết bị bao gồm bộ phận (21; 21') để giữ vật và cơ cấu treo mà nhờ nó bộ phận giữ (21; 21') được nối với ít nhất một bộ phận mang (27a, b; 27'a, b). Cơ cấu treo được bố trí để dẫn hướng sự dịch chuyển của bộ phận giữ (21; 21') tương đối với ít nhất một bộ phận mang (27a, b; 27'a, b) dọc theo đường dẫn bộ phận giữ (21; 21'). Cơ cấu (29a, b, 30a, b, 31a, b; 37a, b) được bố trí để dẫn động sự dịch chuyển của bộ phận giữ (21; 21') theo ít nhất một hướng dọc theo đường dẫn bộ phận giữ. Đường dẫn bộ phận giữ được hướng chủ yếu song song với đường trục tham chiếu (z).

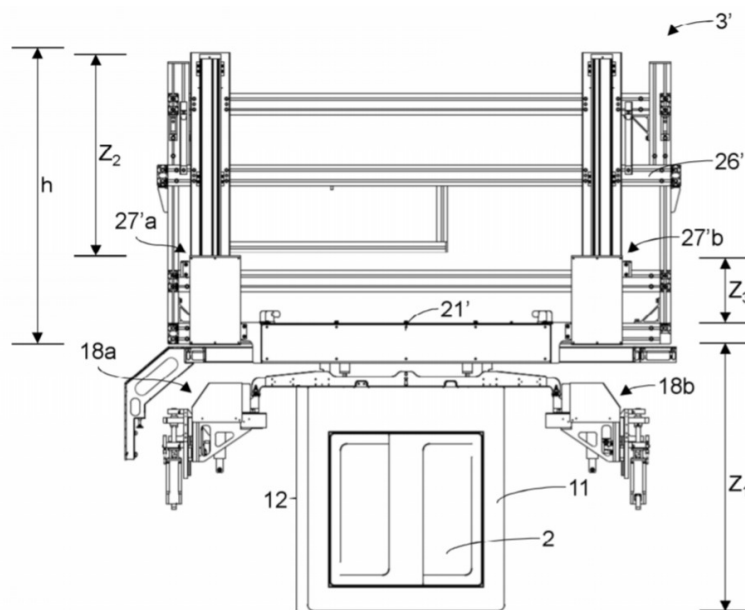


Fig.16

- |                          |                        |                    |
|--------------------------|------------------------|--------------------|
| (11) <b>86269 A</b>      | (43) 25/05/2022        |                    |
| (21) <b>1-2022-00188</b> | (85) 12/01/2022        |                    |
| (22) 05/06/2020          | (86) PCT/EP2020/065631 | 05/06/2020         |
| (30) 19179750.5          | 12/06/2019 EP          | (87) WO2020/249480 |
|                          |                        | 17/12/2020         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/01/2022

(51) **G10L 19/005; G10L 19/008**

(71) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)**

Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

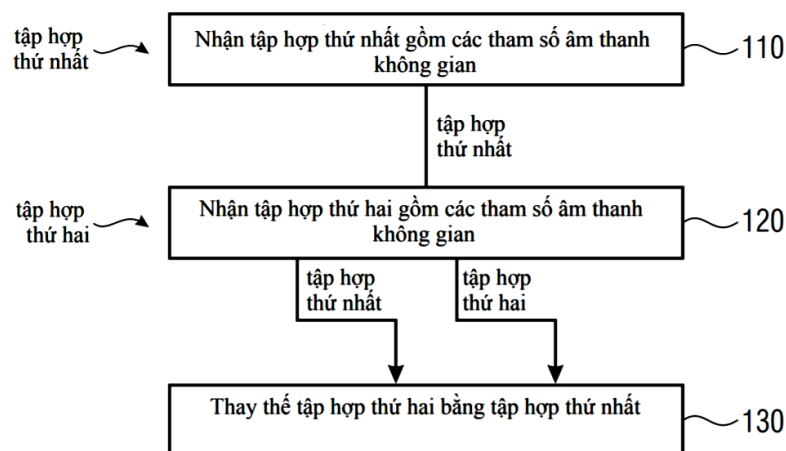
(72) FUCHS, Guillaume (FR); MULTRUS, Markus (DE); DÖHLA, Stefan (DE); EICHENSEER, Andrea (DE)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CHE GIẤU TỔN HAO CÁC THAM SỐ ÂM THANH KHÔNG GIAN VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ NGỮ CẢNH ÂM THANH ĐƯỢC MÃ HÓA ÂM THANH ĐỊNH HƯỚNG, THIẾT BỊ CHE GIẤU TỔN HAO, VÀ BỘ GIẢI MÃ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp che giấu tổn hao các tham số âm thanh không gian và phương pháp giải mã ngữ cảnh âm thanh được mã hóa âm thanh định hướng, thiết bị che giấu tổn hao, và bộ giải mã. Phương pháp che giấu tổn hao các tham số âm thanh không gian, các tham số âm thanh không gian bao gồm ít nhất thông tin hướng tới, phương pháp bao gồm các bước sau: nhận tập hợp thứ nhất gồm các tham số không gian bao gồm ít nhất thông tin hướng tới thứ nhất; nhận tập hợp thứ hai gồm các tham số không gian bao gồm ít nhất thông tin hướng tới thứ hai; thay thế hướng thông tin tới thứ hai của tập hợp thứ hai bằng thông tin hướng tới thay thế được suy ra từ thông tin hướng tới thứ nhất, nếu ít nhất thông tin hướng tới thứ hai hoặc một phần thông tin hướng tới thứ hai bị mất hoặc hư hại.

100



**Fig. 3a**

(11) **86270 A**

(43) 25/05/2022

(21) **1-2022-00189**

(22) 12/01/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/03/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 25/03/2022

(51) **A23L 7/109**

(71) **PHẠM QUANG DUY (VN)**

Ấp 3B, xã Xuân Bắc, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai

(72) Phạm Quang Duy (VN)

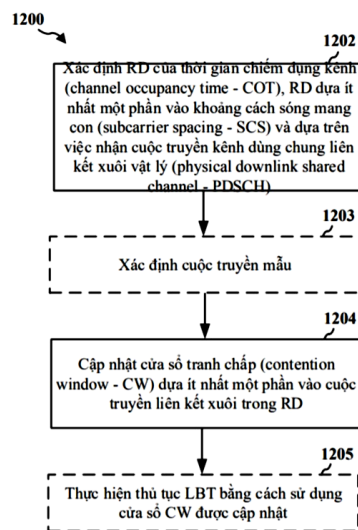
(74) **CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)**

(54) **PHỞ SEN VÀ QUY TRÌNH TẠO RA PHỞ SEN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phở sen và quy trình tạo ra phở sen này có thành phần nguyên liệu là hạt sen khô, gạo, cơm nguội, bột năng, bột củ nưa, bột bắp, muối, bột biến tính với quy trình không làm cho phở sen dễ bị hỏng, có mùi hôi và vị chua. Chính vì vậy phở sen sẽ có hương vị và các chấm màu nâu đặc trưng của hạt sen ngoài mùi, vị và màu trắng của gạo, và kéo dài thời gian bảo quản.

- (11) **86271 A** (43) 25/05/2022
- (21) **1-2022-00192** (85) 12/01/2022
- (22) 17/06/2020 (86) PCT/US2020/038220 17/06/2020
- (30) 201941031137 01/08/2019 IN (87) WO2021/021335 A1 04/02/2021  
16/903,226 16/06/2020 US
- (51) **H04L 1/18**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**  
ATTN: International IP Administration 5775 Morehouse Drive San Diego,  
California 92121-1714 (US)
- (72) BHATTAD, Kapil (IN); ZHANG, Xiaoxia (CN); SUN, Jing (US); DEOGUN,  
Pravjyot Singh (IN)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI THIẾT BỊ KHÔNG DÂY,  
TRẠM CƠ SỞ VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**

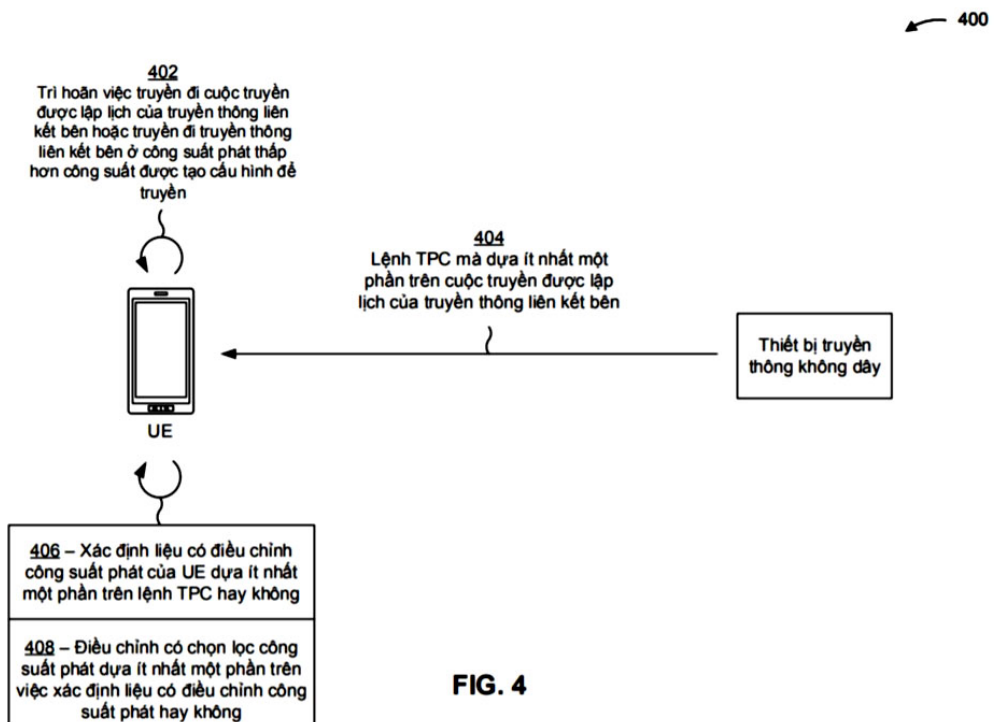
(57) Sáng chế đề cập đến các kỹ thuật xác định khoảng thời gian mẫu và một hoặc nhiều cuộc truyền mẫu được sử dụng để cập nhật cửa sổ tranh chấp được đề xuất để giải quyết các tính năng mới này. Đặc biệt, sáng chế đề cập đến thiết bị truyền thông không dây tại thiết bị không dây, trạm cơ sở và thiết bị người dùng. Thiết bị, chẳng hạn như thiết bị không dây, xác định khoảng thời gian mẫu của thời gian chiếm dụng kênh (channel occupancy time - COT), khoảng thời gian mẫu dựa ít nhất một phần vào khoảng cách sóng mang phụ (subcarrier spacing - SCS) và dựa trên việc nhận cuộc truyền kênh dùng chung liên kết xuôi vật lý (physical downlink shared channel - PDSCH). Thiết bị cập nhật cửa sổ CW dựa ít nhất một phần vào việc nhận cuộc truyền PDSCH trong khoảng thời gian mẫu. Ví dụ, thiết bị có thể tăng cửa sổ CW khi nhận được thông báo phủ nhận (negative acknowledgement - NACK) cho kênh PDSCH xác định được trong COT và có thể gán cho cửa sổ CW giá trị nhỏ nhất xác định trước (CW\_min) khi nhận được thông báo báo nhận (acknowledgement - ACK) cho kênh PDSCH xác định được. Cụ thể, sáng chế đề cập đến thiết bị truyền thông không dây tại thiết bị không dây, trạm cơ sở và thiết bị người dùng.



**Fig.12**

- (11) **86272 A** (43) 25/05/2022
- (21) **1-2022-00193** (85) 12/01/2022
- (22) 07/08/2020 (86) PCT/US2020/070383 07/08/2020
- (30) 62/884,632 08/08/2019 US (87) WO2021/026571 A1 11/02/2021
- 16/947,578 06/08/2020 US
- (51) **H04W 52/08; H04W 52/38**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**  
ATTN: International IP Administration 5775 Morehouse Drive San Diego,  
California 92121-1714 (US)
- (72) AKKARAKARAN, Sony (IN); LUO, Tao (US); LI, Junyi (US); MONTOJO, Juan  
(US); RYU, Jung Ho (US); GULATI, Kapil (IN); CHENG, Hong (SG)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG  
KHÔNG DÂY, VÀ VẬT GHI BẮT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, thiết bị người dùng và thiết bị truyền thông không dây, và vật ghi bắt biên đọc được bằng máy tính. Theo một số khía cạnh, thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể nhận lệnh điều khiển công suất phát (transmit power control - TPC) mà dựa ít nhất một phần vào cuộc truyền được lập lịch truyền thông liên kết bên. UE có thể xác định, dựa ít nhất một phần vào việc trì hoãn việc truyền đi truyền thông liên kết bên hoặc truyền đi truyền thông liên kết bên ở công suất thấp hơn công suất được cấu hình cho cuộc truyền được lập lịch truyền thông liên kết bên này, liệu có điều chỉnh công suất phát của UE hay không dựa ít nhất một phần vào lệnh TPC. UE có thể điều chỉnh có chọn lọc công suất phát của UE dựa ít nhất một phần vào việc xác định liệu có điều chỉnh công suất phát hay không. Sáng chế còn đề xuất rất nhiều khía cạnh khác.



**FIG. 4**

- (11) **86273 A** (43) 25/05/2022  
(21) **1-2022-00199** (85) 12/01/2022  
(22) 16/08/2019 (86) PCT/KR2019/010415 16/08/2019  
(30) 10-2019- 0091167 26/07/2019 KR (87) WO2021/020637 04/02/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/01/2022

(51) **B65D 81/34; B65D 33/01**

(71) **TAEBANG PATEC CO., LTD.** (KR)

94-20, Woram-ro, Baekseok-eup, Yangju-si, Gyeonggi-do 11517, Korea

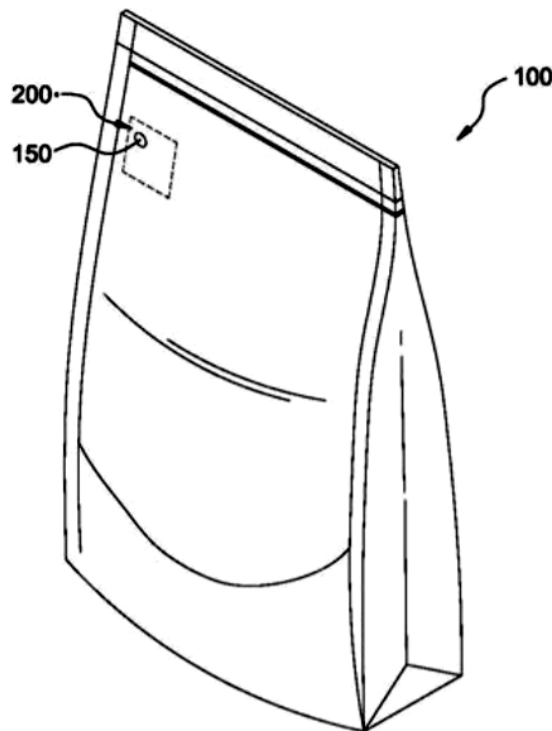
(72) CHUNG, Hee Kook (KR)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **TÚI CHO Lò VI SÓNG CÓ PHƯƠNG TIỆN XẢ HƠI**

- (57) Sáng chế đề xuất túi cho lò vi sóng có phương tiện xả hơi, túi cho lò vi sóng bao gồm thân túi có bề mặt đáy sao cho thân túi có thể được đứng thẳng trên sàn, có phần bề mặt trước và phần bề mặt sau, và có phần không gian mà nội dung được chứa đựng. Ngoài ra, túi cho lò vi sóng bao gồm lỗ xuyên được đục trên thân túi để cho phép thông giữa phía trước và phía sau của lỗ, và bao gồm phần bịt kín mà bịt và chặn lỗ xuyên và phần không gian, và trong đó phần góc được mở ra sao cho hơi nước trong phần không gian được xả ra bên ngoài thông qua lỗ xuyên khi hơi nước được sinh ra trong phần không gian trong quá trình nấu bằng lò vi sóng có áp suất xác định trước hoặc cao hơn.

**FIG. 1**

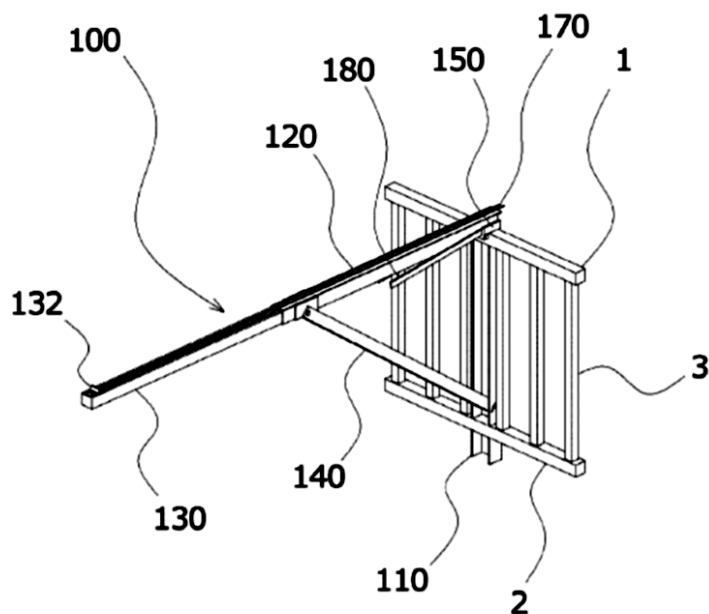




- |                          |                        |            |
|--------------------------|------------------------|------------|
| (11) <b>86274 A</b>      | (43) 25/05/2022        |            |
| (21) <b>1-2022-00200</b> | (85) 12/01/2022        |            |
| (22) 06/09/2019          | (86) PCT/KR2019/011578 | 06/09/2019 |
|                          | (87) WO2021/045280     | 11/03/2021 |
- (51) **D06F 57/12; D06F 57/08**  
 (75) **KIM, NAG SUNG (KR)**  
 Eungcheon-gil 11-24 Okcheon-eup, Okcheon-gun Chungcheongbuk-do 29050,  
 Republic of Korea  
 (74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)  
 (54) **GIÁ PHOI CÓ THỂ GẤP LOẠI GẮN VỚI LAN CAN BAN CÔNG**

(57) Sáng chế đề xuất giá phơi có thể gấp loại gắn trên lan can ban công, trong đó giá giữ cố định ở trạng thái gấp được mở ra và được lắp để cố định được giữa thanh ngang trên và dưới của lan can ban công, thanh đỡ thứ nhất được cố định và lắp đặt trên thanh ngang trên bằng cách sử dụng phương tiện cố định, trong trạng thái nhô ra khỏi bên ngoài của lan can ban công, và sau đó, thanh đỡ phụ, được lắp có thể xoay ở đầu dưới của thanh đỡ thứ nhất, được ghép với giá giữ cố định, và thanh đỡ thứ hai được lắp bên trong thanh đỡ thứ nhất và có kẹp quần áo có thể di chuyển có khả năng cố định vật cần làm khô như chăn, được lắp để mở rộng và sử dụng như giá phơi bằng cách chèn thanh mở rộng theo hướng nằm ngang từ phần trên của thanh đỡ thứ nhất, và do đó có thể làm khô tự nhiên vật cần làm khô bên ngoài tòa nhà bằng cách cố định một bên của vật cần làm khô với kẹp quần áo và trái vật cần làm khô bằng cách di chuyển kẹp quần áo sử dụng phương tiện điều khiển, mà có một bên được cố định vào kẹp quần áo và căng ngang qua rỗng rọc cố định được lắp cố định bên trong thanh đỡ thứ hai, và bằng cách kéo phương tiện điều khiển, có khả năng dễ dàng kéo lại vật cần làm khô cũng như rút lại thanh đỡ thứ hai.

Fig. 1

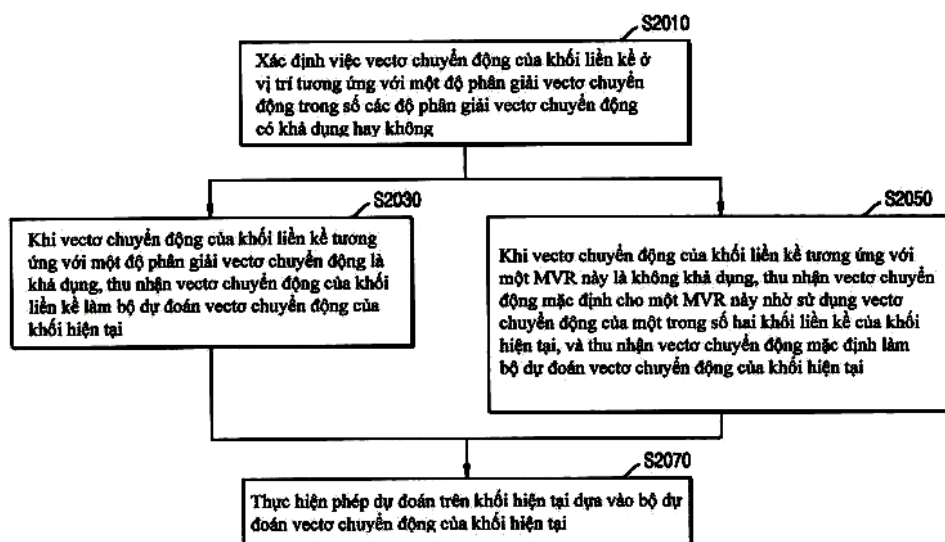




- (11) 86275 A (43) 25/05/2022  
 (21) 1-2022-00270 (85) 14/01/2022  
 (22) 26/06/2020 (86) PCT/KR2020/008408 26/06/2020  
 (30) 62/867,365 27/06/2019 US (87) WO2020/263038 30/12/2020  
 (51) H04N 19/53; H04N 19/513; H04N 19/82; H04N 19/57; H04N 19/70; H04N 19/176  
 (71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)  
 129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea  
 (72) JEONG, Seungsoo (KR); PARK, Minwoo (KR); PARK, Minsoo (KR)  
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIDEO

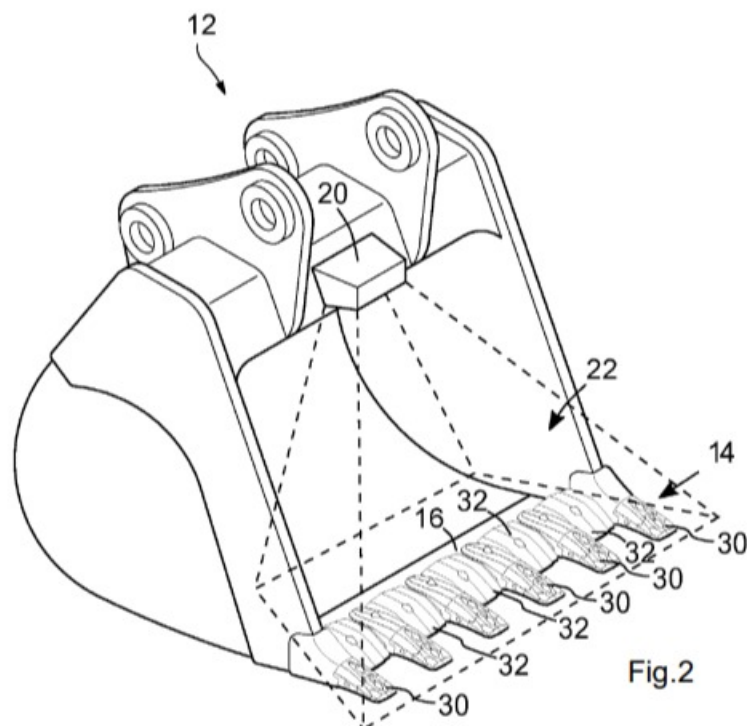
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã video để xác định việc vector chuyển động của khối liền kề ở vị trí tương ứng với một độ phân giải vector chuyển động trong số các độ phân giải vector chuyển động có khả dụng hay không, khi vector chuyển động của khối liền kề tương ứng với một độ phân giải vector chuyển động này là khả dụng, thu nhận vector chuyển động của khối liền kề làm bộ dữ liệu đoán vector chuyển động của khối hiện thời, khi vector chuyển động của khối liền kề tương ứng với một độ phân giải vector chuyển động này là không khả dụng, thu nhận vector chuyển động mặc định cho một độ phân giải vector chuyển động này bằng cách sử dụng vector chuyển động của một trong số hai khối liền kề của khối hiện thời và thu nhận vector chuyển động mặc định làm bộ dữ liệu đoán vector chuyển động của khối hiện thời, và thực hiện phép dự đoán trên khối hiện thời dựa vào bộ dữ liệu đoán vector chuyển động của khối hiện thời.

FIG. 20



- (11) 86276 A (43) 25/05/2022  
 (21) 1-2022-00272 (85) 14/01/2022  
 (22) 16/06/2020 (86) PCT/US2020/037959 16/06/2020  
 (30) 62/862,625 17/06/2019 US (87) WO2020/257209 24/12/2020  
 (51) *E02F 9/28; E02F 9/26; G05B 19/4068; G01K 3/10; G01K 7/00; G05B 19/4065; E02F 9/24; G01K 3/08*  
 (71) ESCO GROUP LLC (US)  
 2141 NW 25th Avenue, Portland, OR 97210-2578, United States of America  
 (72) BETOURNAY, Jason, Wayne (US); COWGILL, Noah, D. (US); HYDE, Steven, Daniel (US); CARPENTER, Christopher, M. (US); ANDERTON, John, M. (US)  
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
 (54) **BỘ PHẬN TIẾP XÚC NỀN ĐẤT, BỘ MÁY ĐỂ GIÁM SÁT BỘ PHẬN NÀY, PHƯƠNG PHÁP ĐỊNH RÕ ĐẶC ĐIỂM CỦA BỘ PHẬN NÀY, BỘ MÁY GIÁM SÁT ĐỂ PHÁT HIỆN ĐẶC ĐIỂM CỦA BỘ PHẬN NÀY, PHƯƠNG PHÁP XÁC THỰC SỰ LẮP ĐẶT CỦA BỘ PHẬN NÀY, BỘ KHOÁ ĐỂ GIỮ BỘ PHẬN NÀY, PHẦN ĐƯA VÀO NHIỆT VÀ PHƯƠNG TIỆN TRÊN KHÔNG KHÔNG NGƯỜI LÁI**

- (57) Sáng chế đề cập đến bộ máy và các phương pháp để phát hiện đặc điểm của bộ phận tiếp xúc nền đất trên trang thiết bị làm đất. Bộ máy có thể được vận hành để: đo biên dạng nhiệt độ tại vị trí bộ phận tiếp xúc nền đất; so sánh biên dạng nhiệt độ đã đo với biên dạng nhiệt độ mong muốn đối với bộ phận tiếp xúc nền đất đó; và chỉ thị đặc điểm của bộ phận tiếp xúc nền đất dựa trên sự so sánh. Các phần đưa vào nhiệt để sử dụng với các bộ phận tiếp xúc nền đất trên trang thiết bị làm đất cũng được mô tả.



- (11) **86277 A** (43) 25/05/2022  
(21) **1-2022-00292** (85) 17/01/2022  
(22) 25/06/2020 (86) PCT/IL2020/050709 25/06/2020  
(30) 267627 25/06/2019 IL (87) WO2020/261273 30/12/2020  
(51) *A01N 61/00; A01H 3/04; A01G 22/00; A01G 24/20*  
(71) **THE STATE OF ISRAEL, MINISTRY OF AGRICULTURE & RURAL DEVELOPMENT, AGRICULTURAL RESEARCH ORGANIZATION (ARO) (VOLCANI CENTER) (IL)**  
P.O.B. 15159, Rishon Lezion, 7528809 Israel  
(72) ELAD Yigal (IL); GRABER Ellen Ruth (IL)  
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)  
(54) **CHẾ PHẨM CHỨA MELANOIDIN ĐỂ BẢO VỆ CÁC CÂY TRỒNG KHỎI CÁC LOÀI GÂY HẠI KHÔNG PHẢI NẤM VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ CÂY TRỒNG SỬ DỤNG CHẾ PHẨM NÀY**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm chứa melanoidin màu nâu và phương pháp bảo vệ cây chống lại nhiều loài gây hại không phải nấm. Theo một số phương án được lấy làm ví dụ theo sáng chế, các cây này là các cây họ cà, ví dụ cà chua. Theo một số phương án được lấy làm ví dụ theo sáng chế, các cây là các cây họ bầu bí, ví dụ cây dưa chuột. Theo cách khác hoặc ngoài ra, theo một số phương án các loài gây hại này được chọn từ nhóm bao gồm virut, vi khuẩn, nhóm nấm mốc, và các động vật chân khớp.

- (11) **86278 A** (43) 25/05/2022
- (21) **1-2022-00299** (85) 17/01/2022
- (22) 24/06/2020 (86) PCT/JP2020/024911 24/06/2020
- (30) 2019-121525 28/06/2019 JP (87) WO2020/262494 30/12/2020
- 2019- 178568 30/09/2019 JP
- 2020-024119 17/02/2020 JP
- 2020-054544 25/03/2020 JP
- (51) **H01F 1/153; C21D 6/00; C21D 8/12; H01F 41/02; H01F 27/245; B22D 11/06; C22C 45/02**
- (71) **HITACHI METALS, LTD. (JP)**  
2-70, Konan 1-chome, Minato-ku, Tokyo 1088224 JAPAN
- (72) ITAGAKI, Hajime (JP); KUROKI, Morifumi (JP); SASAKI, Makoto (JP); NAKAJIMA, Shin (JP)
- (74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)
- (54) **DẢI HỢP KIM VÔ ĐỊNH HÌNH TRÊN CƠ SỞ FE, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT DẢI HỢP KIM VÔ ĐỊNH HÌNH TRÊN CƠ SỞ FE, LỖ SẮT, VÀ MÁY BIẾN ÁP**

(57) Sáng chế đề cập đến dải hợp kim vô định hình trên cơ sở Fe giảm tổn hao do sắt, ít bị biến dạng và có năng suất cao ở điều kiện mật độ từ thông 1,45 T. Một khía cạnh của sáng chế đề xuất dải hợp kim vô định hình trên cơ sở Fe có bề mặt thứ nhất và bề mặt thứ hai, và có các vết chiếu xạ laze tuyến tính liên tục trên ít nhất bề mặt thứ nhất. Mỗi vết chiếu xạ laze tuyến tính được hình thành dọc theo hướng trục giao với hướng đúc của dải hợp kim vô định hình trên cơ sở Fe và có độ gồ ghề trên bề mặt của nó. Khi độ gồ ghề được đánh giá theo hướng đúc, chênh lệch độ cao (HL) x độ rộng (WA) được tính từ chênh lệch độ cao (HL) giữa điểm cao nhất và điểm thấp nhất theo hướng chiều dày của dải hợp kim vô định hình trên cơ sở Fe và độ rộng (WA) đó là chiều dài của vết chiếu xạ tuyến tính trên bề mặt thứ nhất là nằm trong khoảng từ 6,0  $\mu\text{m}^2$  đến 180  $\mu\text{m}^2$ .

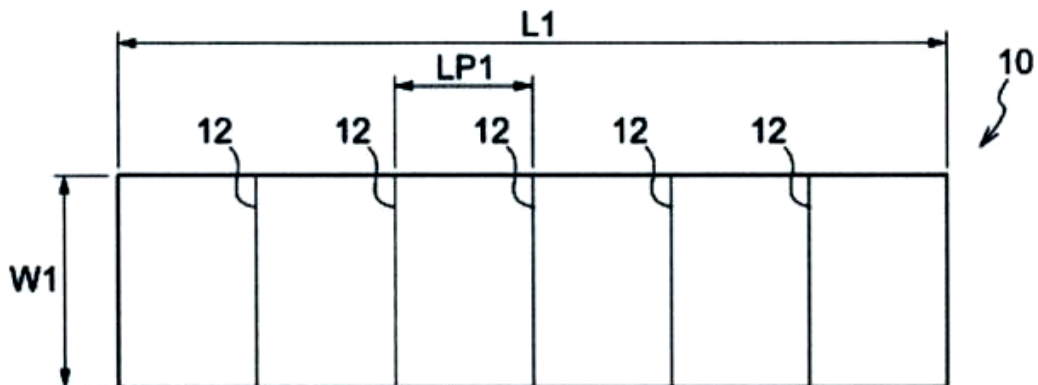
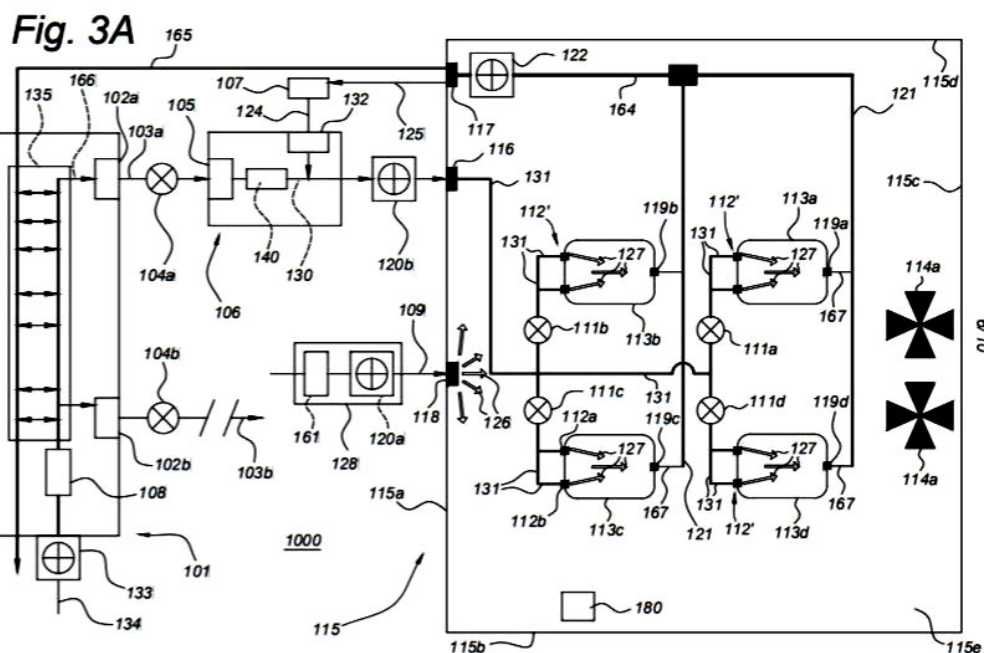


FIG. 1

- (11) 86279 A (43) 25/05/2022  
 (21) 1-2022-00311 (85) 17/01/2022  
 (22) 15/06/2020 (86) PCT/NL2020/050383 15/06/2020  
 (30) 2023331 17/06/2019 NL (87) WO2020/256541 24/12/2020  
 (51) A01K 67/033; A01K 1/00  
 (71) PROTIX B.V. (NL)  
 Industriestraat 3, 5107 NC Dongen, the Netherlands  
 (72) JANSEN, Jaco (NL); LEUSHUIS, Raymond Joseph (NL); VAN KILSDONK, Jaap (NL); SCHMITT, Eric Holland (US); DIJKSHOORN, Johannes (NL)  
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) **HỆ THỐNG KIỂM SOÁT KHÍ HẬU ĐỂ NUÔI CÔN TRÙNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị kiểm soát khí hậu để kiểm soát nhiệt độ và độ ẩm của không khí được cung cấp cho đàn côn trùng được nuôi trong trang trại côn trùng quy mô công nghiệp. Cụ thể là, sáng chế đề cập đến hệ thống điều hòa không khí kiểm soát được bao gồm mạng lưới các ống nối với ít nhất một cụm bao gồm ít nhất một lồng nuôi côn trùng, sao cho không khí có thể điều hòa được trong lồng ở cấp độ cụm. Cụ thể hơn, sáng chế đề cập đến hệ thống bao gồm thiết bị điều hòa không khí chính trung tâm cung cấp không khí được điều hòa nhiệt độ và không khí được điều hòa độ ẩm không khí tuyệt đối đến mỗi thiết bị trong số các thiết bị điều hòa không khí cục bộ, mỗi thiết bị trong số các thiết bị điều hòa không khí cục bộ riêng biệt cung cấp không khí được điều hòa nhiệt độ và không khí được điều hòa độ ẩm không khí tuyệt đối đến mỗi cụm lồng trong số nhiều cụm lồng nuôi côn trùng riêng biệt, lồng được nối đến được đặt trong phòng nuôi được điều hòa nhiệt độ. Theo cách này, côn trùng trong lồng được đặt trong các phòng nuôi được nuôi trong các điều kiện được cải thiện với sự khác biệt về nhiệt độ và sự khác biệt về độ ẩm không khí tương đối giữa các lồng với nhau được làm giảm tối thiểu, do việc sử dụng thiết bị kiểm soát khí hậu theo sáng chế.



- |                          |            |    |                        |            |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) <b>86280 A</b>      |            |    | (43) 25/05/2022        |            |
| (21) <b>1-2022-00330</b> |            |    | (85) 18/01/2022        |            |
| (22) 24/06/2020          |            |    | (86) PCT/JP2020/024910 | 24/06/2020 |
| (30) 2019-121525         | 28/06/2019 | JP | (87) WO2020/262493     | 30/12/2020 |
| 2019-178568              | 30/09/2019 | JP |                        |            |
| 2020-024119              | 17/02/2020 | JP |                        |            |
| 2020-054544              | 25/03/2020 | JP |                        |            |

(51) **H01F 1/153**; C21D 6/00; C21D 8/12; H01F 41/02; H01F 27/245; B22D 11/06; C22C 45/02

(71) **HITACHI METALS, LTD.** (JP)

2-70, Konan 1-chome, Minato-ku, Tokyo 1088224 JAPAN

(72) ITAGAKI, Hajime (JP); KUROKI, Morifumi (JP); SASAKI, Makoto (JP); NAKAJIMA, Shin (JP)

(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **DẢI HỢP KIM VÔ ĐỊNH HÌNH TRÊN CƠ SỞ SẮT, LỖ SẮT VÀ MÁY BIẾN ÁP**

(57) Sáng chế đề cập đến dải hợp kim vô định hình trên cơ sở Fe đã giảm tổn hao do sắt ở điều kiện mật độ từ thông 1,45T. Một khía cạnh của sáng chế đề xuất dải hợp kim vô định hình trên cơ sở Fe. Dải hợp kim vô định hình trên cơ sở Fe có các vết chiếu xạ laser tuyến tính liên tục trên ít nhất một bề mặt. Các vết chiếu xạ laser tuyến tính được hình thành dọc theo hướng trục giao với hướng đúc của dải hợp kim vô định hình trên cơ sở Fe. Mỗi vết chiếu xạ laser tuyến tính có độ gồ gề trên bề mặt của nó. Khi độ gồ gề được đánh giá theo hướng đúc, độ chênh lệch HL giữa điểm cao nhất và điểm thấp nhất theo chiều dày của dải hợp kim vô định hình trên cơ sở Fe là nằm trong khoảng từ 0,25  $\mu\text{m}$  đến 2,0  $\mu\text{m}$ .

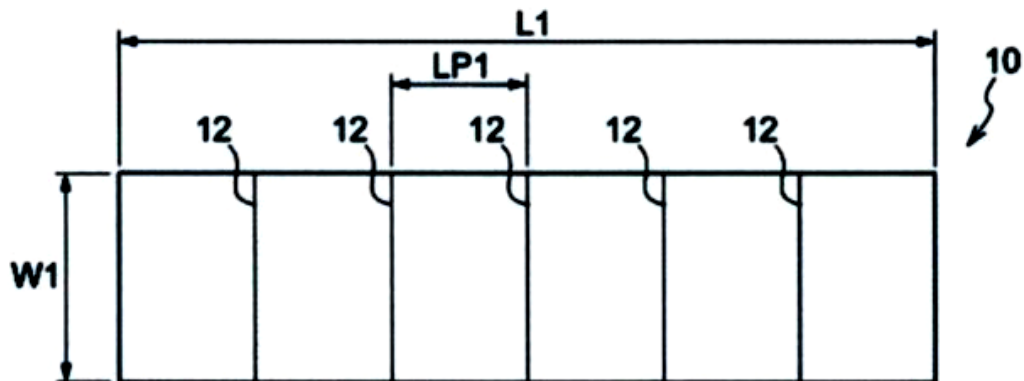
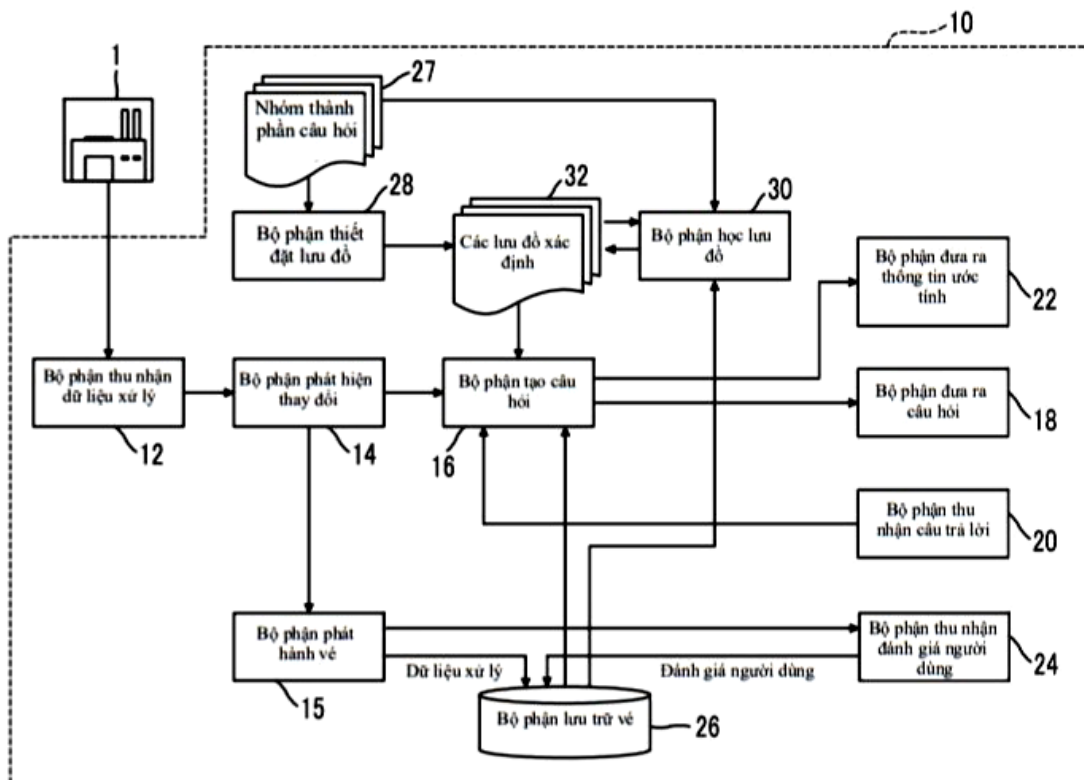


FIG. 1



- (11) **86281 A** (43) 25/05/2022  
 (21) **1-2022-00332** (85) 18/01/2022  
 (22) 01/06/2020 (86) PCT/JP2020/021562 01/06/2020  
 (30) 2019-113699 19/06/2019 JP (87) WO2020/255684 24/12/2020  
 (51) **G05B 23/02; G06Q 50/04; G06Q 10/00**  
 (71) **SUMITOMO HEAVY INDUSTRIES, LTD.** (JP)  
 1-1, Osaki 2-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 141-6025 Japan  
 (72) AKEDO, Yutaka (JP); KADOWAKI, Masanori (JP)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) **THIẾT BỊ HỖ TRỢ, THIẾT BỊ HIỆN THỊ, PHƯƠNG PHÁP HỖ TRỢ VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ CHỨA CHƯƠNG TRÌNH HỖ TRỢ**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hỗ trợ (10) để hỗ trợ sự hoạt động của nhà máy (1). Thiết bị hỗ trợ bao gồm bộ phận đưa ra câu hỏi (18) mà đưa ra câu hỏi dựa trên dữ liệu xử lý của nhà máy (1); bộ phận thu nhận câu trả lời (20) mà nhận câu trả lời cho câu hỏi được đưa ra từ bộ phận đưa ra câu hỏi (18); và bộ phận đưa ra thông tin ước tính (22) mà đưa ra thông tin ước tính hỗ trợ sự hoạt động của nhà máy (1) dựa vào câu trả lời được nhận bởi bộ phận thu nhận câu trả lời (20).

FIG. 1



- |                          |            |                        |            |
|--------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) <b>86282 A</b>      |            | (43) 25/05/2022        |            |
| (21) <b>1-2022-00356</b> |            | (85) 18/01/2022        |            |
| (22) 08/07/2020          |            | (86) PCT/KR2020/008910 | 08/07/2020 |
| (30) 10-2019-0082130     | 08/07/2019 | KR (87) WO2021/006612  | 14/01/2021 |
| 10-2019-0102494          | 21/08/2019 | KR                     |            |
| 10-2019-0102495          | 21/08/2019 | KR                     |            |
| 10-2019-0123492          | 06/10/2019 | KR                     |            |
| 10-2020-0083979          | 08/07/2020 | KR                     |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/01/2022

(51) **H04N 19/11; H04N 19/70; H04N 19/59; H04N 19/593; H04N 19/132; H04N 19/176**

(71) **1. HYUNDAI MOTOR COMPANY (KR)**

12, Heolleung-ro Seocho-gu Seoul 06797 Republic of Korea

**2. KIA CORPORATION (KR)**

12, Heolleung-ro Seocho-gu Seoul 06797 Republic of Korea

**3. EWHA UNIVERSITY – INDUSTRY COLLABORATION FOUNDATION**

(KR)

52, Ewhayeodae-gil Seodaemun-gu Seoul 03760 Republic of Korea

(72) **KANG, Je Won (KR); PARK, Sang Hyo (KR); PARK, Seung Wook (KR); LIM, Wha Pyeong (KR)**

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ DỰ ĐOÁN NỘI BỘ CỦA DỮ LIỆU VIDEO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị để mã hóa dự đoán nội bộ của dữ liệu video.

Theo một khía cạnh của sáng chế, thiết bị để giải mã dữ liệu video bao gồm một bộ giải mã được cấu hình để giải mã, từ một dòng bit, một phần tử cú pháp cho biết kiểu dự đoán nội bộ của khối hiện tại của dữ liệu video, và một bộ dự đoán nội bộ được cấu hình để tạo khối dự đoán cho khối hiện tại bằng cách thực hiện có chọn lọc dự đoán nội bộ dựa trên ma trận (Matrix Based Intra-Prediction, MIP) hoặc dự đoán nội bộ thông thường dựa trên kiểu dự đoán nội bộ của khối hiện tại được chỉ định bởi phần tử cú pháp.

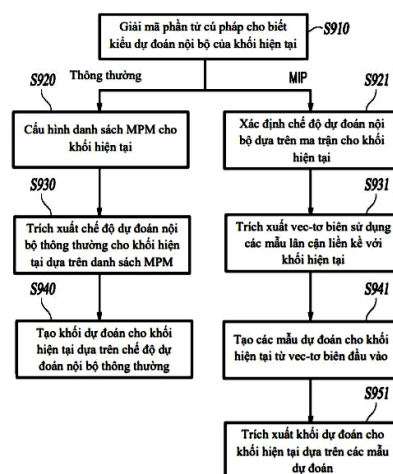


Fig.9



- |                          |                        |                       |
|--------------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) <b>86283 A</b>      | (43) 25/05/2022        |                       |
| (21) <b>1-2022-00366</b> | (85) 19/01/2022        |                       |
| (22) 13/08/2020          | (86) PCT/RU2020/050186 | 13/08/2020            |
| (30) 2019126771          | 26/08/2019             | RU (87) WO2021/040569 |
|                          |                        | 04/03/2021            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/01/2022

(51) **F03B 17/02**

(75) **TYAGLIN, DENIS VALENTINOVICH (RU)**

Gorskiy mikrorayon, dom 8, litera A, kv. 300 Novosibirsk Novosibirskaya obl., 630073 (RU)

(74) **CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)**

(54) **MÁY PHÁT ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực kỹ thuật điện, cụ thể là đề cập đến nhà máy thủy điện. Máy phát điện có chứa phần thân ở dạng bình thẳng đứng chứa đầy chất lỏng, mà bệ có lỗ mở ở phần phía trên, phần bên trong của bệ có dạng quả chuông, được đặt trong đó, cũng như phương tiện để truyền lực nội dương cho bệ bằng cách tích tụ không khí, nằm ở phía dưới của bệ, rãnh được nối với lỗ mở ở phần phía trên của bệ, các cửa sổ được nối với rãnh, các van được lắp đặt giữa rãnh và phương tiện để truyền lực nội dương cho bệ; tuabin được lắp đặt trên bệ, được thiết kế để có thể quay dưới tác động của chất lỏng chảy qua rãnh, và được trang bị phương tiện để truyền năng lượng điện được tạo ra; phương tiện để ngăn không cho bệ quay. Theo giải pháp kỹ thuật được yêu cầu bảo hộ, tuabin cũng được thiết kế để có thể quay dưới tác động của không khí thoát ra qua các van từ phương tiện để truyền lực nội dương cho bệ. Máy phát điện có thể chứa các van bổ sung được lắp đặt trong các cửa sổ được nối với rãnh. Bệ có thể có dạng mặt cắt tiếp nối dạng mặt cắt của bệ mặt bên trong phần thân. Phương tiện để ngăn không cho bệ quay có thể được thể hiện dưới dạng phần nhô ra trên bệ, nằm trong phần lõm tương ứng trên bề mặt bên trong của phần thân. Giải pháp kỹ thuật được đề xuất theo sáng chế thể hiện ở việc tăng hiệu suất hoạt động của máy phát điện.

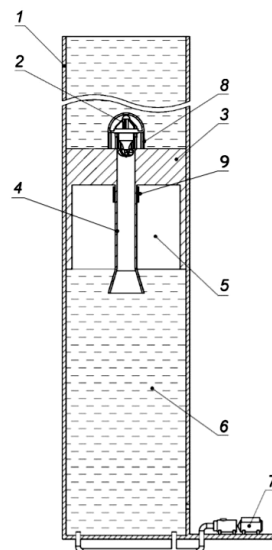


Fig. 1

- (11) **86284 A** (43) 25/05/2022  
 (21) **1-2022-00384** (85) 19/01/2022  
 (22) 21/08/2019 (86) PCT/TR2019/050692 21/08/2019  
 (87) WO2021/034282 25/02/2021
- (51) **D06M 10/00; B41J 2/44; D06B 11/00**
- (71) **TAMER AKÇAY VE ORTAKLARI BİLİŞİM SİSTEMLERİ KOLLEKTİF ŞİRKETİ (TR)**  
 Kemalpaşa OSB Mahallesi İzmir Kemalpaşa Asfaltı No:34, İzmir, Turkey
- (72) AKÇAY, Temel (TR)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP ĐÓNG NHÃN THEO ĐỐM MÀU CHO SẢN PHẨM DỆT MAY**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp đóng nhãn theo đốm màu cho sản phẩm dệt may và làm nổi bật bằng tông màu tối trong hiệu ứng ảnh cháy và các vùng được vẽ bằng tông màu nhạt hơn, tạo ra sự điều chỉnh tông màu theo thứ tự mong muốn ở phần ảnh cháy và mang lại kết quả chỉ trong một lần đốt vốn chỉ đạt được nhờ nhiều lần đốt ở các giải pháp kỹ thuật đã biết.

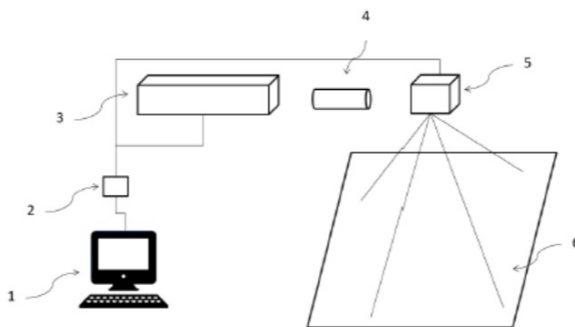


Fig. 1

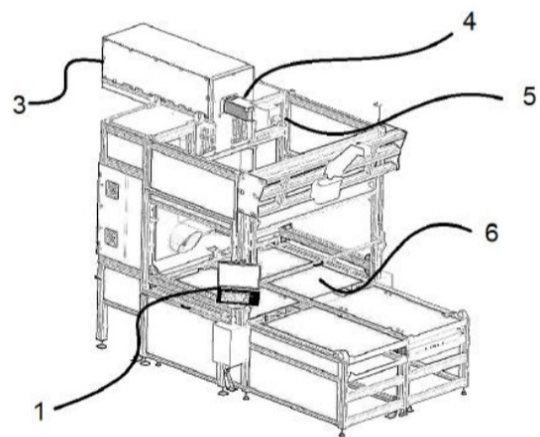
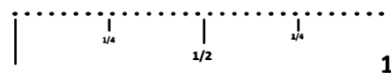
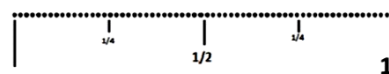


Fig. 2



(A)

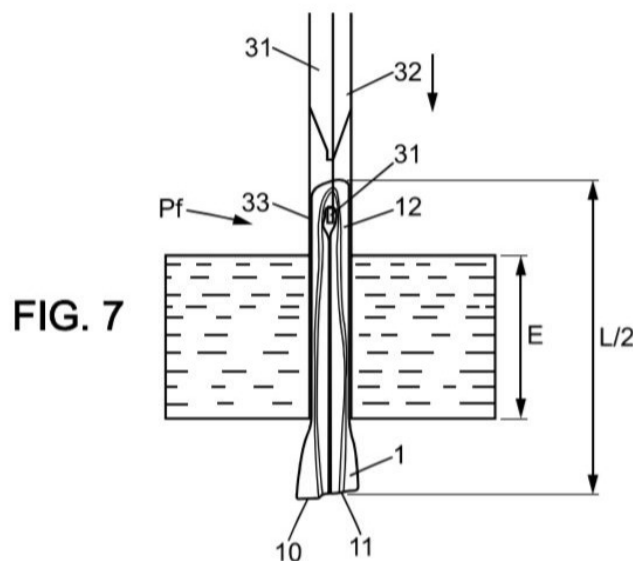


(B)

Fig. 3

- (11) **86285 A** (43) 25/05/2022  
 (21) **1-2022-00388** (85) 19/01/2022  
 (22) 08/07/2020 (86) PCT/EP2020/069244 08/07/2020  
 (30) FR19 07623 08/07/2019 FR (87) WO2021/005107 14/01/2021  
 (51) **B29C 70/24; B29C 70/08**  
 (71) **1. SOCIETE INTERNATIONALE POUR LE COMMERCE ET L'INDUSTRIE (FR)**  
 31 Avenue De La Lardiere, 13220 CHATEAUNEUF Les Martigues, France  
**2. ASCODERO PRODUCTIQUE (FR)**  
 ZA Route d'Etinehem, 80340 BRAY-SUR-SOMME, France  
 (72) MARCOVICH, Philippe (FR); SAJET, Philippe (FR); COUVREUR, Xavier (FR); LESTOQUOY, Charles (FR); LAINE, Cyril (FR)  
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP TĂNG CỨNG PANEN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT PANEN HỖN HỢP SỬ DỤNG PHƯƠNG PHÁP NÀY**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp tăng cứng panen, phương pháp sản xuất panen hỗn hợp sử dụng phương pháp này. Phương pháp tăng cứng panen (P) theo độ dày E của nó bao gồm:
- bước a) bố trí thành phần tăng cứng (1) mà được kéo dài, mềm dẻo, với hai đầu theo chiều dọc (10, 11) có chiều dài L hoàn toàn lớn hơn hai lần độ dày E của panen (P),
  - bước b) định vị và giữ thành phần tăng cứng đã nêu (1) trên một bên của panen, được gọi là bên gài,
  - bước c) kẹp thành phần tăng cứng (1), ở chính giữa của nó, ở bên gài,
  - bước gài d) trong đó thành phần tăng cứng đã nêu được kẹp ở chính giữa của nó được kéo qua lỗ khoan đi qua panen, bằng cách gấp thành phần tăng cứng ngược lại lên chính nó, và đến vị trí cuối cùng (Pf) trong đó hai đầu theo chiều dọc (10, 11) nhô ra hoặc không từ lỗ khoan ở bên gài (Ci), vòng (12) của thành phần tăng cứng nhô ra hoặc không từ lỗ khoan ở bên của panen đối diện với bên gài.



- (11) **86286 A** (43) 25/05/2022  
(21) **1-2022-00415** (85) 20/01/2022  
(22) 22/07/2020 (86) PCT/EP2020/070675 22/07/2020  
(30) FR1908353 23/07/2019 FR (87) WO2021/013886 28/01/2021  
(51) **B29C 44/32; B29C 44/30; F17C 3/02; B32B 3/28; B32B 5/02; B29C 44/14; B32B 15/14**  
(71) **GAZTRANSPORT ET TECHNIGAZ (FR)**  
1 route de Versailles, 78470 SAINT REMY LES CHEVREUSE, France  
(72) LAURAIN, Nicolas (FR); DE COMBARIEU, Guillaume (FR)  
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)  
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THÀNH CHO BỂ CHỨA CHỐNG RÒ RỈ VÀ CÁCH NHIỆT, THÀNH CHO BỂ CHỨA CHỐNG RÒ RỈ VÀ CÁCH NHIỆT, BỂ CHỨA CHỐNG RÒ RỈ VÀ CÁCH NHIỆT, TÀU VÀ HỆ THỐNG CHUYỂN TẢI CHẤT LỎNG, VÀ PHƯƠNG PHÁP NẠP TẢI HOẶC DỠ TẢI TÀU**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất thành cho bể chứa chống rò rỉ và cách nhiệt bao gồm ít nhất một rào cản cách nhiệt và màng chắn làm kín nằm áp vào rào cản cách nhiệt, phương pháp bao gồm: - bước sản xuất nhiều bộ phận thành, bước sản xuất mỗi bộ phận thành bao gồm: - việc cấp tấm chống rò rỉ; - việc đặt dung dịch bọt cách nhiệt có thể dẫn nở lên tấm chống rò rỉ; và - việc làm dẫn nở dung dịch bọt cách nhiệt có thể dẫn nở (40) áp vào tấm chống rò rỉ (33) nói trên; - bước neo các bộ phận thành (32) được sản xuất thích hợp nói trên vào kết cấu đỡ; lớp bọt cách nhiệt dẫn nở (34) của các bộ phận thành (32) nói trên tạo thành ít nhất một phần của rào cản cách nhiệt; và - bước lắp ráp các tấm chống rò rỉ (33) của các bộ phận thành (32) nói trên một cách chặt chẽ sao cho các tấm chống rò rỉ (33) nói trên tạo thành ít nhất một phần của màng chắn làm kín.

- (11) **86287 A** (43) 25/05/2022  
(21) **1-2022-00434** (85) 21/01/2022  
(22) 20/07/2020 (86) PCT/CN2020/102970 20/07/2020  
(30) PCT/CN2019/096933 20/07/2019 CN (87) WO2021/013120 28/01/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/01/2022

(51) **H04N 19/70; H04N 19/176**

(71) **1. BEIJING BYTEDANCE NETWORK TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)**  
Room B-0035, 2/F, No.3 Building No.30, Shixing Road, Shijingshan District Beijing 100041, China

**2. BYTEDANCE INC. (US)**

12655 West Jefferson Boulevard Sixth Floor, Suite No. 137 Los Angeles, California 90066, USA

(72) ZHU, Weijia (CN); ZHANG, Li (CN); XU, Jizheng (CN); ZHANG, Kai (CN); LIU, Hongbin (CN); WANG, Yue (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ DỮ LIỆU VIDEO, VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị, hệ thống và phương pháp mã hóa chế độ bảng màu. Phương pháp xử lý video lấy làm ví dụ bao gồm bước thực hiện biến đổi giữa khối của vùng video của video và biểu diễn dòng bit của video. Biểu diễn dòng bit được xử lý theo quy tắc định dạng thứ nhất mà xác định liệu chỉ báo thứ nhất sử dụng chế độ bảng màu được báo hiệu cho khối và quy tắc định dạng thứ hai mà xác định vị trí của chỉ báo thứ nhất tương đối với chỉ báo thứ hai sử dụng chế độ dự báo cho khối.

2500

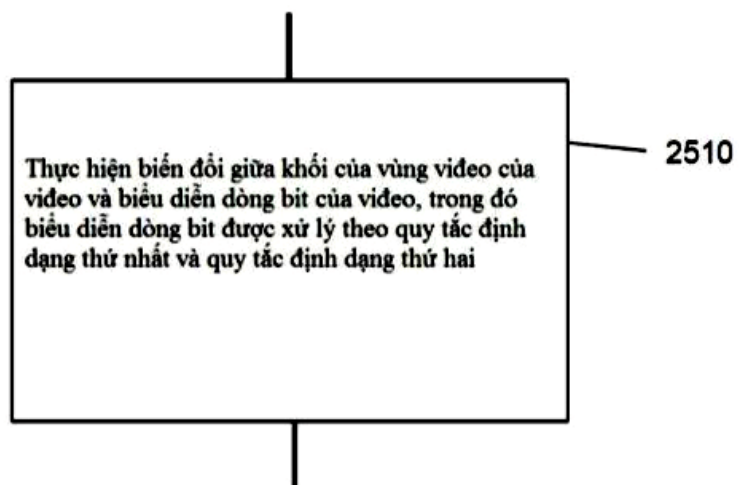
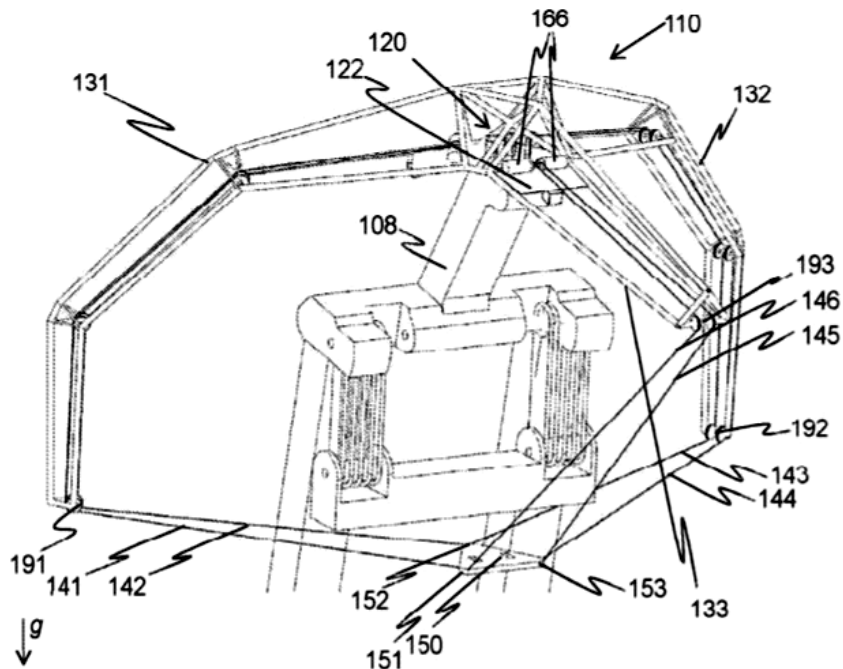


Fig.25

- (11) **86288 A** (43) 25/05/2022
- (21) **1-2022-00436** (85) 21/01/2022
- (22) 01/07/2020 (86) PCT/NL2020/050434 01/07/2020
- (30) 2023415 01/07/2019 NL (87) WO2021/002749 07/01/2021
- (51) **B66C 1/10; B66C 13/08**
- (71) **DELTA LABORATORIES HOLDING B.V. (NL)**  
Scheepsbouwweg 8, kavel G2 X-Laboratory 3089 JW Rotterdam, Netherlands
- (72) SCHIELE, André (DE)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **THIẾT BỊ NÂNG ĐỂ NÂNG CÁNH TUA BIN GIÓ NGOÀI KHƠI VÀ TÀU CÓ THIẾT BỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị nâng để nâng cánh tua bin gió ngoài khơi, gồm có bộ gá kẹp (150) được bố trí để được nối với cánh tuabin gió, gồm có nhóm các điểm gắn cáp (191, 192, 193) được bố trí dưới dạng đa giác thứ nhất, môđun gắn tàu (194) được bố trí để được nối với tàu, gồm có nhiều chi tiết dẫn hướng cáp (190) được bố trí dưới dạng đa giác thứ hai, nhiều cáp (141, 142, 143, 144) được kéo dài giữa điểm gắn cáp và các chi tiết dẫn hướng cáp, và hệ thống điều khiển để điều khiển vị trí và/hoặc hướng của bộ gá kẹp bên trong không gian làm việc nhờ điều khiển chiều dài được kéo dài của ít nhất hai cáp trong số nhiều cáp giữa điểm gắn cáp và các chi tiết dẫn hướng cáp.



**Fig.1B**

- (11) 86289 A (43) 25/05/2022  
 (21) 1-2022-00440 (85) 21/01/2022  
 (22) 23/06/2020 (86) PCT/US2020/039178 23/06/2020  
 (30) 16/514,773 17/07/2019 US (87) WO2021/011158 21/01/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/01/2022

(51) *F24B 1/181; F24B 1/192; A47J 37/07*

(71) **SOLO BRANDS, LLC (US)**

1001 Mustang Dr., Grapevine, TX 76051, United States of America

(72) JAN, Jeffrey H. (US); JAN, Spencer H. (US); MAGHSADI, Alexander K. (US);  
 JAN, Eric H. (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **LÒ ĐỐT NHIÊN LIỆU DỄ CHÁY CÓ BỘ PHẬN HÃM TIA LỬA, BỘ PHẬN HÃM TIA LỬA CHO LÒ ĐỐT VÀ DỤNG CỤ LOẠI BỎ CHO BỘ PHẬN HÃM TIA LỬA CỦA LÒ**

- (57) Sáng chế bộc lộ lò có phần trên cùng bao gồm bộ phận hãm tia lửa mà bao gồm cụm đế bao gồm vành đế, vòng chóp đế, lưới chắn bên kết nối vành đế và vòng chóp đế, và ít nhất một tay cầm, và cụm trên cùng bao gồm vòng chóp trên cùng, lưới chắn trên cùng kéo dài từ vòng chóp trên cùng, và ít nhất một tay cầm, trong đó cụm đế được định cỡ để làm khít theo cách tháo được bên trên phần trên cùng của lò để cụm đế được tạo cấu hình để ngăn chặn tia lửa hoặc than hồng được sinh ra bởi lò, và trong đó cụm trên cùng khít theo cách tháo được bên trên vòng chóp đế để cụm trên cùng được tạo cấu hình để ngăn chặn tia lửa hoặc than hồng được sinh ra bởi lò.

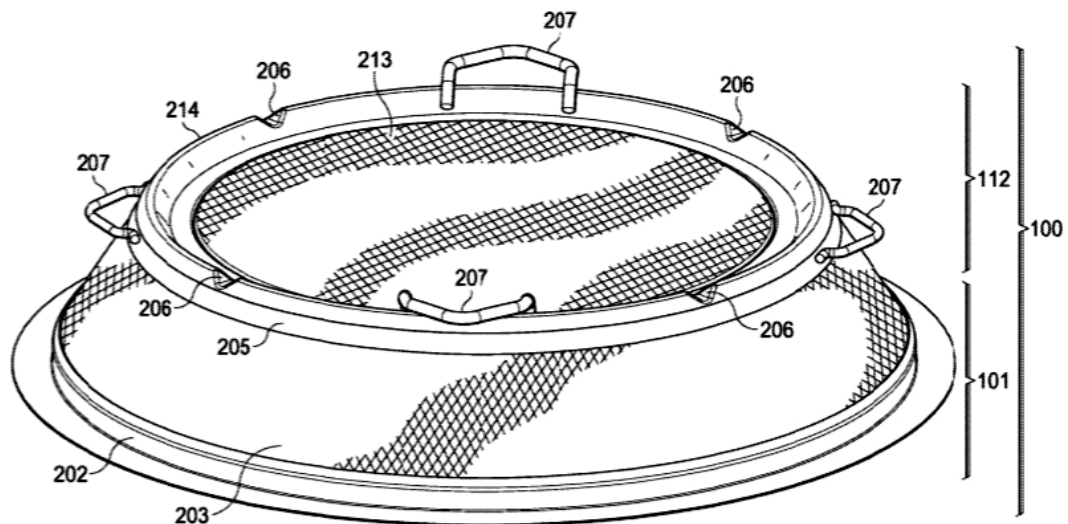


Fig. 3

- |                          |                        |                    |
|--------------------------|------------------------|--------------------|
| (11) <b>86290 A</b>      | (43) 25/05/2022        |                    |
| (21) <b>1-2022-00471</b> | (85) 03/01/2018        |                    |
| (22) 01/07/2016          | (86) PCT/KR2016/007138 | 01/07/2016         |
| (30) 62/187,428          | 01/07/2015 US          | (87) WO2017/003259 |
| 10-2016-0014916          | 05/02/2016 KR          | 05/01/2017         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/01/2018

(51) **H04L 27/26**

(62) 1-2018-00028

(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)

129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea

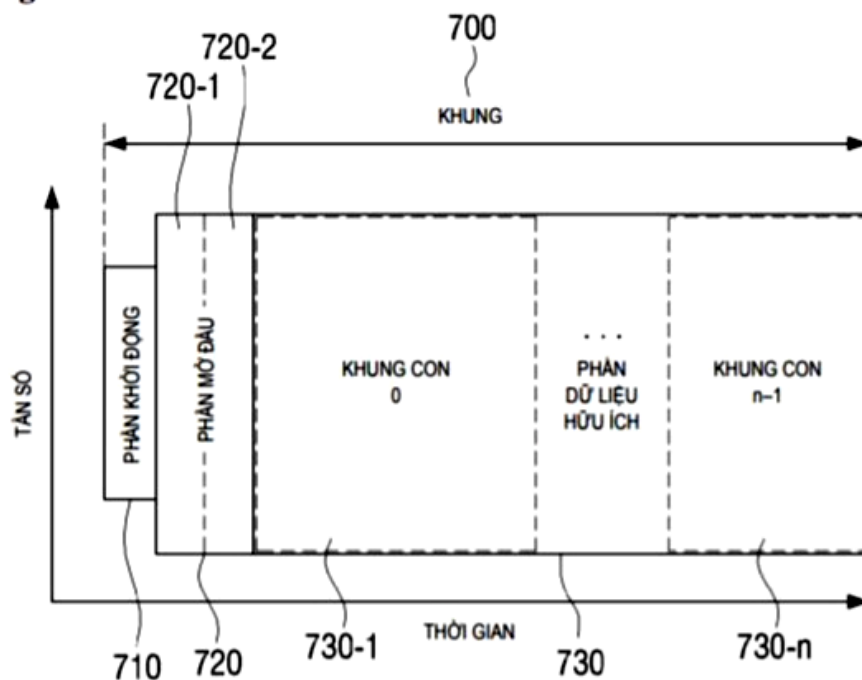
(72) OH, Young-ho (KR); MYUNG, Se-ho (KR); LEE, Hak-ju (KR)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN TÍN HIỆU CỦA THIẾT BỊ TRUYỀN TÍN HIỆU VÀ PHƯƠNG PHÁP THU TÍN HIỆU CỦA THIẾT BỊ THU TÍN HIỆU**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền tín hiệu của thiết bị truyền tín hiệu và phương pháp thu tín hiệu của thiết bị thu tín hiệu, trong đó thiết bị truyền tín hiệu bao gồm: bộ tạo khung được tạo cấu hình để tạo ra khung chứa nhiều ký hiệu dồn kênh phân tần trực giao (Orthogonal Frequency Division Multiplexing, OFDM); và bộ xử lý tín hiệu được tạo cấu hình để xử lý tín hiệu trên khung đã tạo ra, trong đó các ký hiệu OFDM được đặt ở trong phần khởi động, phần mở đầu chứa thông tin báo hiệu cơ bản cho tầng (L1) và thông tin báo hiệu chi tiết cho tầng (L1), và phần dữ liệu hữu ích, và trong đó phần khởi động chứa thông tin về kích thước biến đổi Fourier nhanh (Fast Fourier Transform, FFT) của các ký hiệu OFDM được đặt ở trong phần mở đầu, độ dài của khoảng bảo vệ (Guard Interval, GI) được chèn vào trong phần mở đầu, mẫu sóng chủ cho phần mở đầu được chèn vào trong phần mở đầu, và thông tin về chế độ cơ bản cho tầng (L1).

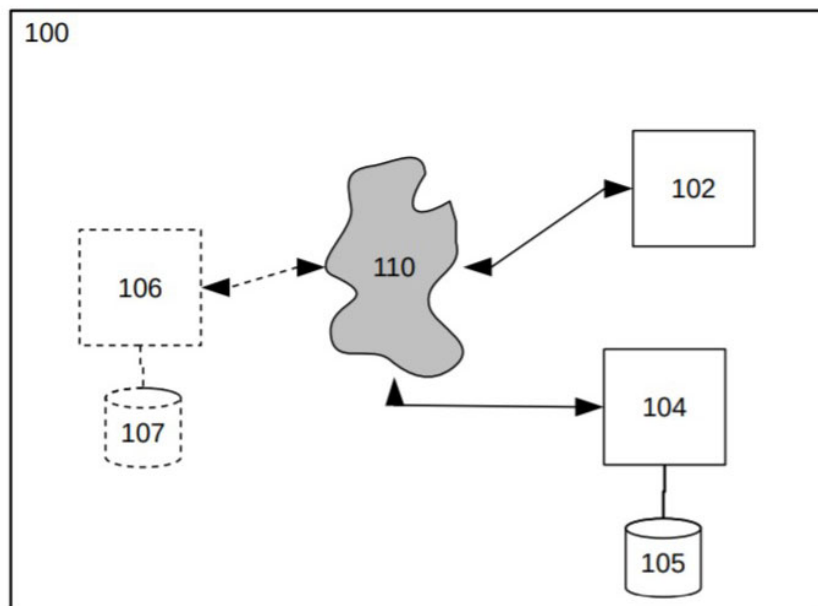
**Fig. 7**





- (11) **86291 A** (43) 25/05/2022
- (21) **1-2022-00485** (85) 24/01/2022
- (22) 10/06/2020 (86) PCT/EP2020/066075 10/06/2020
- (30) S2019/0106 27/06/2019 IE (87) WO2020/260019 30/12/2020
- (51) **G06Q 40/04**
- (71) **WINTRADO TECHNOLOGIE AG (CH)**  
Littauerboden 1, 6014 Luzern, Switzerland
- (72) SCHOLLER, Roland (CH); EHLERT, Pascal (DE); STRANG, Robin (DE)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **HỆ THỐNG XỬ LÝ DỮ LIỆU, PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC TRIỂN KHAI BẰNG MÁY TÍNH ĐỂ MUA BÁN TÀI SẢN, VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập tới hệ thống xử lý dữ liệu (100) để mua bán các tài sản bao gồm ứng dụng mua bán (102) và nền tảng mua bán (104) bao gồm ít nhất một máy chủ (105), mục đích của sáng chế là nhằm cải thiện tương tác của người dùng với ứng dụng mua bán. Mục đích này được giải quyết bởi hệ thống được tạo cấu hình để thực hiện các bước: a) gửi tín hiệu từ ứng dụng mua bán (102) đến nền tảng mua bán (104), tín hiệu này chỉ ra yêu cầu giá nhập vị thế, yêu cầu này chỉ ra tài sản; b) lưu trữ trong cơ sở dữ liệu của máy chủ (105) ít nhất định danh của tài sản này và định danh của kích thước vị thế, người dùng, và dấu thời gian chỉ ra thời điểm mua; c) chuyển tiếp các giá thị trường của tài sản này đến ứng dụng mua bán (102); d) tính toán giá trị vị thế tại thời điểm hiện tại dựa trên các giá thị trường này, kích thước vị thế, và phí lưu giữ, trong đó phí lưu giữ được dựa trên thời gian lưu giữ được dẫn ra từ khoảng thời gian kể từ thời điểm mua đến thời điểm hiện tại; và e) hiển thị giá trị vị thế trong ứng dụng mua bán (102). Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp được triển khai bằng máy tính để mua bán tài sản và phương tiện đọc được bằng máy tính.



- (11) 86292 A (43) 25/05/2022  
(21) 1-2022-00487 (85) 24/01/2022  
(22) 03/07/2020 (86) PCT/KR2020/008739 03/07/2020  
(30) 62/871,061 05/07/2019 US (87) WO2021/006562 14/01/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/01/2022

(51) H04N 19/124; H04N 19/70; H04N 19/44; H04N 19/186

(71) LG ELECTRONICS INC. (KR)

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Korea

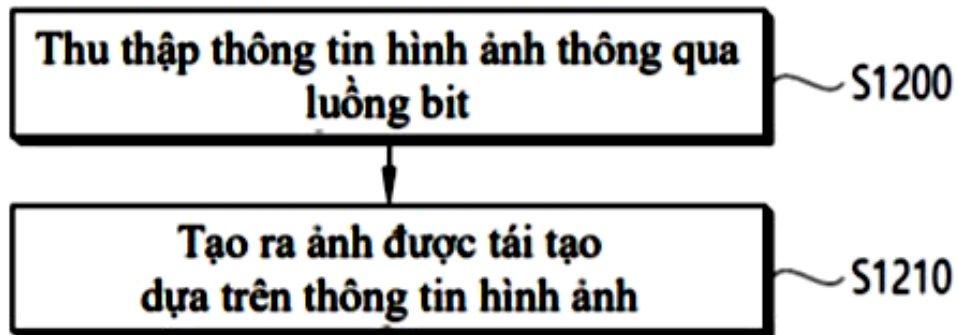
(72) PALURI, Seethal (IN); KIM, Seunghwan (KR); ZHAO, Jie (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ ẢNH, PHƯƠNG PHÁP MÃ HOÁ ẢNH, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ PHI NHẤT THỜI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH, VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU ĐỐI VỚI HÌNH ẢNH**

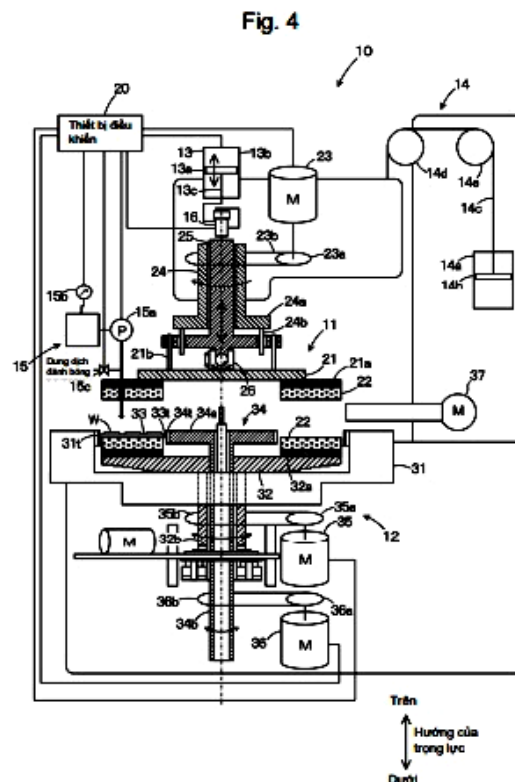
(57) Phương pháp giải mã ảnh được thực hiện bởi thiết bị giải mã, theo sáng chế, bao gồm các bước là: thu thập thông tin hình ảnh thông qua luồng bit; và tạo ra ảnh được tái tạo dựa trên thông tin hình ảnh này. Phương pháp mã hoá ảnh, phương tiện lưu trữ phi nhất thời đọc được bằng máy tính, và phương pháp truyền dữ liệu đối với hình ảnh cũng được bộc lộ.

**Fig.12**



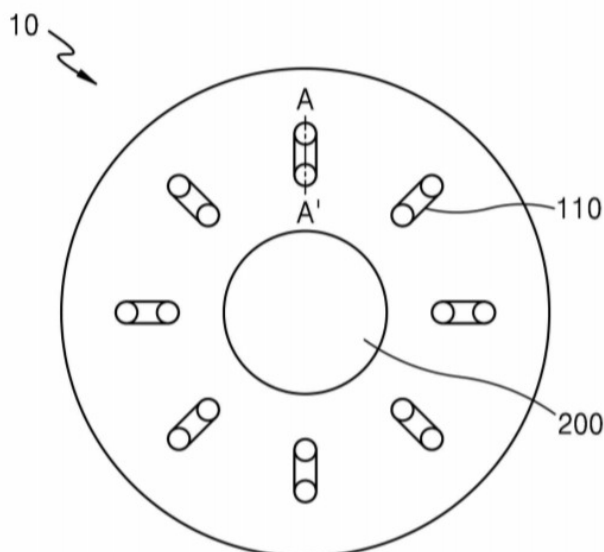
- (11) 86293 A (43) 25/05/2022  
 (21) 1-2022-00515 (85) 24/01/2022  
 (22) 03/07/2020 (86) PCT/JP2020/026117 03/07/2020  
 (30) 2019-124851 03/07/2019 JP (87) WO2021/002447 07/01/2021  
 (51) B24B 37/08; B24B 49/16; H01L 21/304; B24B 49/10  
 (71) TOYO KOHAN CO., LTD. (JP)  
 18-1, Higashi-Gotanda 2-Chome, Shinagawa-ku, Tokyo 1418260, Japan  
 (72) KITAMOTO Hideo (JP); FUJII Hirofumi (JP); SHIOMICHI Yukimasa (JP);  
 SUGIMURA Osamu (JP)  
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) **HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN CHO THIẾT BỊ ĐÁNH BÓNG HAI MẶT, THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NỀN**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống điều khiển cho thiết bị đánh bóng hai mặt mà có thể điều khiển một cách nhanh chóng độ phẳng của nền với độ chính xác cao bằng cách kiểm soát điều kiện đánh bóng, thiết bị kiểm soát và phương pháp sản xuất nền. Theo sáng chế, với hệ thống điều khiển dành cho thiết bị đánh bóng hai mặt (10) được làm thích ứng để cho phép đối tượng đánh bóng W nằm xen giữa tấm mặt trên (21) và tấm mặt dưới (32) và xoay tấm mặt trên và tấm mặt dưới, nhờ đó đánh bóng mặt trên 30a và mặt dưới (30b) của đối tượng đánh bóng W, từng trong số lượng gia công mặt trên PT (Ws) được yêu cầu để đánh bóng mặt trên (30a) và lượng gia công mặt dưới PB (Ws) được yêu cầu để đánh bóng mặt dưới (30b) được tính toán, và sau đó, các điều kiện đánh bóng được kiểm soát sao cho cho phép chênh lệch giữa lượng gia công mặt trên PT và lượng gia công mặt dưới PB được tính toán nằm trong phạm vi định trước.



- (11) **86294 A** (43) 25/05/2022
- (21) **1-2022-00524** (85) 24/01/2022
- (22) 10/07/2020 (86) PCT/KR2020/009084 10/07/2020
- (30) 10-2019-0089831 24/07/2019 KR (87) WO2021/015465 28/01/2021
- (51) **G02C 7/04; B29C 33/38; C08L 33/06; B29C 33/00; B29D 11/00**
- (71) **DAE WON PHARMACEUTICAL CO., LTD (KR)**  
386, Cheonho-daero, Seongdong-gu, Seoul 04808, Republic of Korea
- (72) JEONG, Ok Chan (KR); CHOI, Du Hyung (KR); LEE, Ah-Ram (KR); PARK, Sang-Wook (KR)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **KÍNH ÁP TRÒNG VÀ KHUÔN ĐỂ SẢN XUẤT KÍNH NÀY**
  
- (57) Sáng chế đề cập đến kính áp tròng bao gồm: phần thấu kính điều chỉnh tầm nhìn được đặt ở phần tâm của kính áp tròng để khúc xạ ánh sáng; và nhiều cấu trúc dự trữ nước mắt được bố trí tỏa tròn từ phần tâm của kính áp tròng để dự trữ nước mắt, trong đó mỗi cấu trúc trong số nhiều cấu trúc dự trữ nước mắt bao gồm cấu trúc lõm được tạo thành ở kính áp tròng và có độ sâu thứ nhất để dự trữ nước mắt được đưa vào. Theo một phương án, kính áp tròng bao gồm: phần thấu kính điều chỉnh tầm nhìn được ở phần tâm của kính áp tròng để khúc xạ ánh sáng; và cấu trúc lưu trữ thuốc được bố trí cách khỏi phần tâm và được tạo cấu hình để dự trữ thuốc, trong đó thuốc này được cung cấp cho mắt của người dùng đeo kính áp tròng.

**FIG. 1**



- (11) **86295 A** (43) 25/05/2022  
(21) **1-2022-00525** (85) 24/01/2022  
(22) 16/07/2020 (86) PCT/US2020/042312 16/07/2020  
(30) 62/876,360 19/07/2019 US (87) WO2021/016032 28/01/2021  
(51) *C12N 15/113; A61K 31/712; A61K 31/7125*  
(71)  **BIOGEN MA INC. (US)**  
225 Binney Street, Cambridge, Massachusetts 02142, United States of America  
(72) LOVEDAY, Kenneth Swope (US); BAI, Fengju Judy (US); EAST, Lilly (US);  
FARWELL, Wildon R. (US)  
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
(54) **KIT CHỨA DƯỢC PHẨM ĐỂ ĐIỀU TRỊ HOẶC PHÒNG CHỨNG TEO CƠ  
GAI SỐNG**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến kit bao gồm dược phẩm chứa hợp chất đối nghĩa để điều trị  
hoặc phòng chứng teo cơ gai sống.

- |                          |            |                        |            |
|--------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) <b>86296 A</b>      |            | (43)25/05/2022         |            |
| (21) <b>1-2022-00532</b> |            | (85)25/01/2022         |            |
| (22) 24/07/2020          |            | (86) PCT/CN2020/104084 | 24/07/2020 |
| (30) PCT/CN2019/09 7742  | 25/07/2019 | CN (87) WO2021/013240  | 28/01/2021 |
| PCT/CN2019/10 9849       | 07/10/2019 | CN                     |            |
| PCT/CN2019/12 2606       | 03/12/2019 | CN                     |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/01/2022

(51) **H04N 19/176; H04N 19/105**

(71) **1. BEIJING BYTEDANCE NETWORK TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)**  
 Room B-0035, 2/F, No.3 Building No.30, Shixing Road, Shijingshan District Beijing 100041, China

**2. BYTEDANCE INC. (US)**

12655 West Jefferson Boulevard Sixth Floor, Suite No. 137 Los Angeles, California 90066, USA

(72) XU, Jizheng (CN); ZHANG, Li (CN); ZHANG, Kai (CN); LIU, Hongbin (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ DỮ LIỆU VIDEO, VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý video. Phương pháp bao gồm xác định, đối với biến đổi giữa khối video hiện tại của ảnh video của video và biểu diễn được mã hóa của video, số lượng mẫu tham chiếu trong vùng tham chiếu của ảnh video được sử dụng để dự báo khối video hiện tại, dựa trên quy tắc, trong đó quy tắc xác định rằng số lượng mẫu tham chiếu bị giới hạn ở khoảng cụ thể; và thực hiện, dựa trên việc xác định, biến đổi.

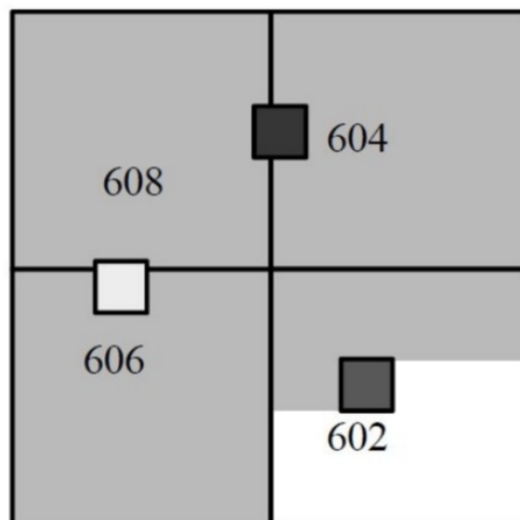


Fig.4

- |                                       |                        |            |
|---------------------------------------|------------------------|------------|
| (11) <b>86297 A</b>                   | (43) 25/05/2022        |            |
| (21) <b>1-2022-00533</b>              | (85) 25/01/2022        |            |
| (22) 27/07/2020                       | (86) PCT/CN2020/104785 | 27/07/2020 |
| (30) PCT/CN2019/09 7926 26/07/2019 CN | (87) WO2021/018082     | 04/02/2021 |
| PCT/CN2019/10 3892 31/08/2019 CN      |                        |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/01/2022

(51) **H04N 19/52**

(71) **1. BEIJING BYTEDANCE NETWORK TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)**  
 Room B-0035, 2/F, No. 3 Building No. 30, Shixing Road, Shijingshan District Beijing 100041, China

**2. BYTEDANCE INC. (US)**

12655 West Jefferson Boulevard Sixth Floor, Suite No. 137 Los Angeles, California 90066, USA

(72) DENG, Zhipin (CN); ZHANG, Li (CN); ZHANG, Kai (CN); LIU, Hongbin (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ DỮ LIỆU VIDEO, VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐƯỢC ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, hệ thống, và thiết bị để mã hóa hoặc giải mã video trong đó chế độ phân vùng ảnh dựa trên kích thước khối. Phương pháp ví dụ để xử lý video bao gồm nhờ sử dụng kích thước của đơn vị dữ liệu đường ống ảo (VPDU) được sử dụng để biến đổi giữa video bao gồm một hoặc nhiều vùng video bao gồm một hoặc nhiều khối video và biểu diễn dòng bit của video để thực hiện xác định liệu phân vùng cây tam phân (TT) hoặc cây nhị phân (BT) của khối video của một hoặc nhiều khối video được kích hoạt, và thực hiện biến đổi, dựa trên việc xác định, trong đó kích thước bằng VSize trong các mẫu độ sáng, trong đó các kích thước của khối video là CtbSizeY trong các mẫu độ sáng, trong đó  $VSize = \min(M, CtbSizeY)$ , và trong đó M là số nguyên dương.

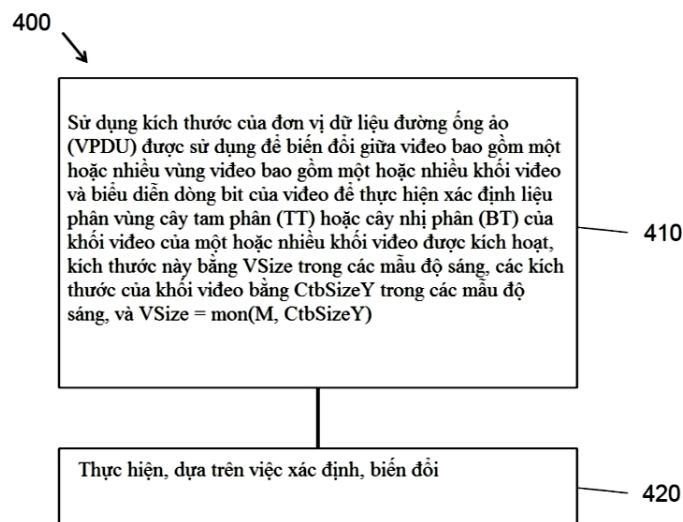


Fig.4

- |                          |                        |                       |
|--------------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) <b>86298 A</b>      | (43) 25/05/2022        |                       |
| (21) <b>1-2022-00540</b> | (85) 25/01/2022        |                       |
| (22) 11/11/2019          | (86) PCT/KR2019/015282 | 11/11/2019            |
| (30) 10-2019- 0075818    | 25/06/2019             | KR (87) WO2020/262769 |
| 10-2019- 0106686         | 29/08/2019             | KR                    |
| 10-2019- 0140630         | 06/11/2019             | KR                    |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/01/2022

(51) **G06Q 30/02; G09F 9/30; G09F 13/22**

(71) **PANLINE CO., LTD (KR)**

5th floor R521, 10, Seongnam-daero 926beon-gil, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do 13506 (KR)

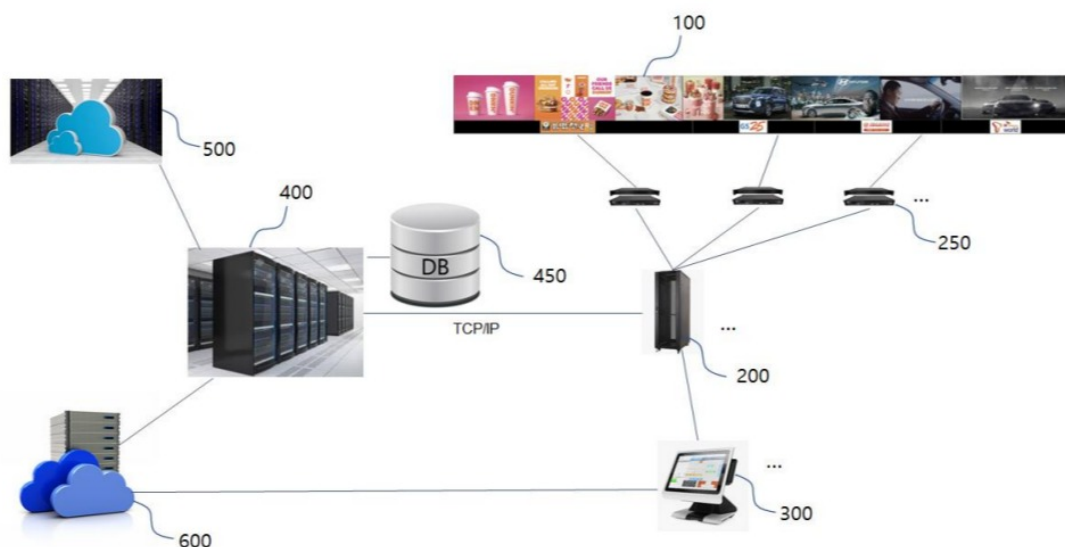
(72) YOO, Soo Geun (KR); BAEK, Jong Chan (KR); CHO, Kwang Su (KR); NAM, Jung Hoon (KR)

(74) Công ty TNHH Dương và Trần (DUONG & TRAN CO., LTD)

(54) **HỆ THỐNG DỊCH VỤ BẢNG HIỆU ĐƯỢC CHIA SẺ**

(57) Sáng chế đề cập đến dịch vụ bảng hiệu được chia sẻ theo sáng chế, các bảng hiệu tường truyền thống, mà được lắp đặt riêng lẻ và quản lý độc lập bởi các chủ cửa hàng tương ứng chủ yếu hiển thị tên cửa hàng, được tạo lại thành các bảng hiệu được chia sẻ kỹ thuật số được nối mạng bằng cách hợp nhất với kỹ thuật ICT, để chính quảng cáo đó, quảng cáo bên thứ ba, và nội dung thông tin công cộng có thể được hiển thị ngoài việc hiển thị nhãn hiệu, và có thể sử dụng đa mục đích. Ngoài ra, vì quy trình thay thế bảng hiệu có thể được thực hiện chỉ bằng cách thay đổi nội dung hiển thị, nên có thể giảm các chi phí thay thế biển hàng có, và có thể tránh các vấn đề môi trường.

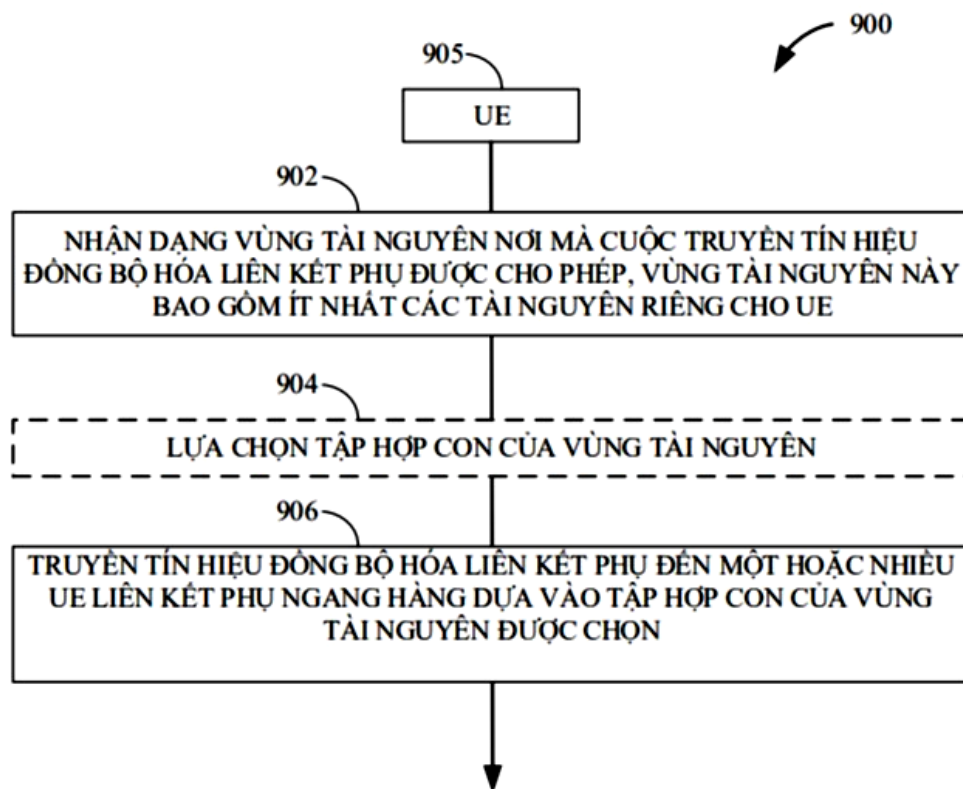
Fig. 7





- (11) **86299 A** (43) 25/05/2022
- (21) **1-2022-00544** (85) 25/01/2022
- (22) 17/08/2020 (86) PCT/US2020/046610 17/08/2020
- (30) 62/887,455 15/08/2019 US (87) WO2021/030790 A2 18/02/2021
- 16/994,141 14/08/2020 US
- (51) **H04L 5/00; H04W 92/18; H04W 56/00**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**  
Attn: International IP Administration 5775 Morehouse Drive San Diego, California 92121-1714 (US)
- (72) GULATI, Kapil (IN); CHEN, Wanshi (CN); LI, Junyi (US); LUO, Tao (US); AKKARAKARAN, Sony (IN); RYU, Jung Ho (US); BAGHEL, Sudhir Kumar (IN)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị người dùng và phương pháp điều khiển thiết bị người dùng. Theo một phương án, UE nhận dạng vùng tài nguyên nơi mà cuộc truyền tín hiệu đồng bộ hóa liên kết phụ được cho phép, vùng tài nguyên này bao gồm ít nhất các tài nguyên riêng cho UE, và truyền tín hiệu đồng bộ hóa liên kết phụ đến một hoặc nhiều UE liên kết phụ ngang hàng dựa vào tập hợp con của vùng tài nguyên. Theo một phương án khác, UE truyền thông báo yêu cầu đồng bộ hóa đến ít nhất một UE liên kết phụ ngang hàng, và nhận ít nhất một tín hiệu đồng bộ hóa liên kết phụ từ ít nhất một UE liên kết phụ ngang hàng đáp lại bước truyền.



**FIG. 9**

- (11) 86300 A (43) 25/05/2022  
 (21) 1-2022-00545 (85) 25/01/2022  
 (22) 18/06/2020 (86) PCT/JP2020/024045 18/06/2020  
 (30) 2019-122388 28/06/2019 JP (87) WO2020/262207 A1 30/12/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/01/2022

(51) B30B 9/14; C02F 3/12; C02F 3/30; C02F 11/121

(71) METAWATER CO., LTD. (JP)

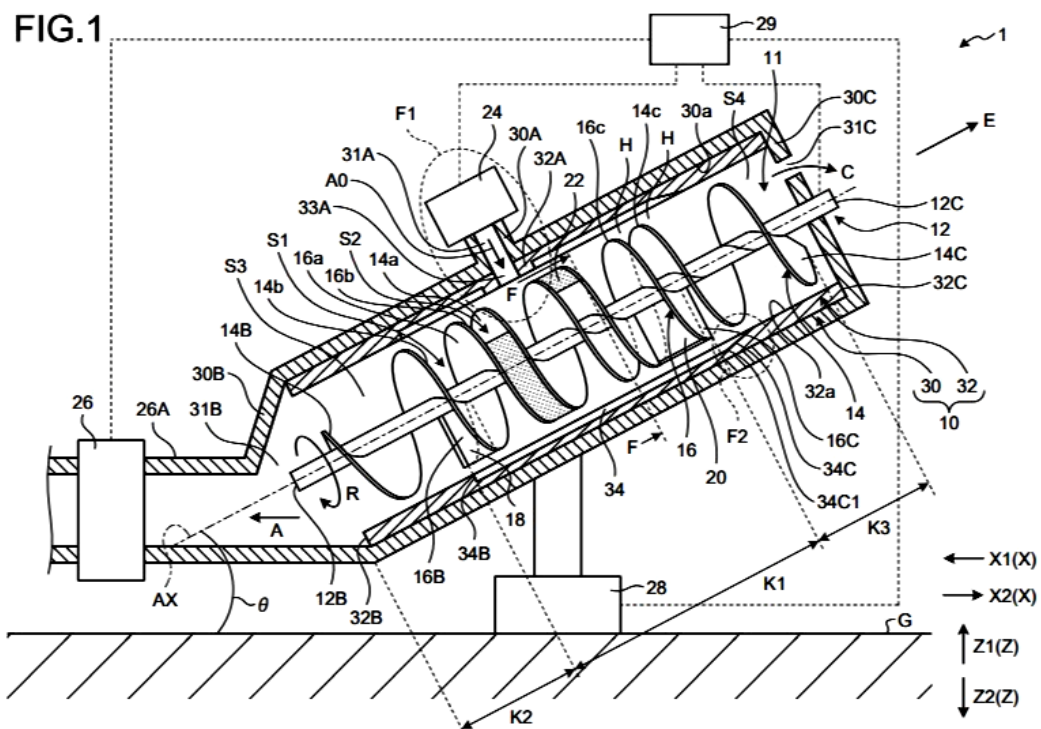
1-25, Kanda-sudacho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-0041 Japan

(72) INOUE, Satoshi (JP); HASHIMOTO, Yoshitaka (JP); ANDO, Yoshinori (JP); YOSHIDA, Takuya (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) THIẾT BỊ TÁCH DẠNG TRỤC VÍT, VỎ, HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI VÀ PHƯƠNG PHÁP LÀM SẠCH THIẾT BỊ TÁCH DẠNG TRỤC VÍT

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tách dạng trục vít để ngăn chặn sự suy giảm hiệu quả xả vật thể. Thiết bị tách dạng trục vít (1) này bao gồm vỏ (10) gồm cửa xả vật thể (31B) được bố trí ở một phía phần đầu (30B) và xả vật thể (A) đã được loại nước, và cửa xả chất lỏng đã tách (31C) được bố trí ở phía phần đầu còn lại (30C) và xả chất lỏng đã tách (C) mà đã được tách khỏi vật thể (A) bằng cách loại nước; trục của trục vít (12) được bố trí bên trong vỏ (10) và kéo dài theo chiều kéo dài (E) mà là chiều từ một phần đầu (30B) đến phần đầu còn lại (30C); cánh trục vít thứ nhất (14) kéo dài theo hình xoắn ốc trên bề mặt biên bên ngoài của trục của trục vít (12); và cánh trục vít thứ hai (16) kéo dài theo hình xoắn ốc trên bề mặt biên bên ngoài của trục của trục vít (12) sao cho khe định trước được tạo ra so với cánh trục vít thứ nhất (14) theo chiều kéo dài (E). Rãnh (34) được tạo ra trên bề mặt biên bên trong (32a) của vỏ (10).



- |                   |                        |                    |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 86301 A      | (43) 25/05/2022        |                    |
| (21) 1-2022-00546 | (85) 25/01/2022        |                    |
| (22) 09/07/2020   | (86) PCT/JP2020/026876 | 09/07/2020         |
| (30) 2019-156302  | 29/08/2019 JP          | (87) WO2021/039145 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/01/2022

(51) **G01N 15/06; G08G 1/0969; G01C 21/26; G01C 21/34**

(71) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD.**  
(JP)

1-61, Shiromi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-6207 Japan

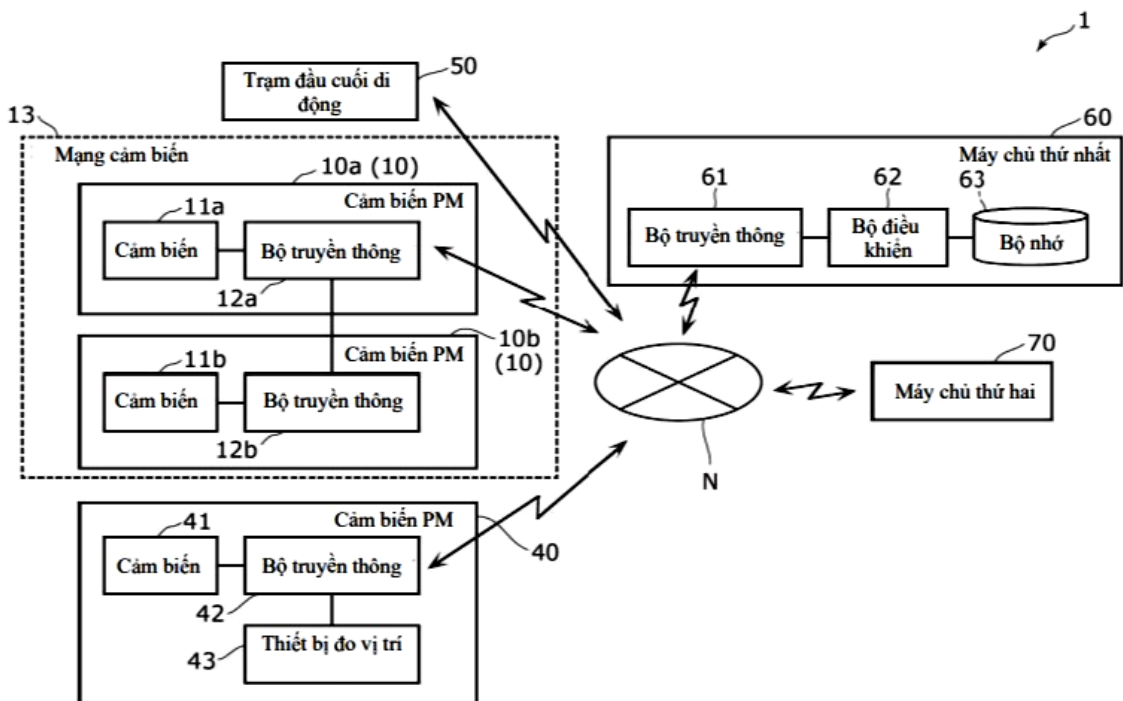
(72) Shigetoshi HORIKIRI (JP); Yoshiki HAYASAKI (JP); Kentaro NOMURA (JP); Gosuke SAKAMOTO (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ THÔNG TIN CHẤT LƯỢNG KHÔNG KHÍ**

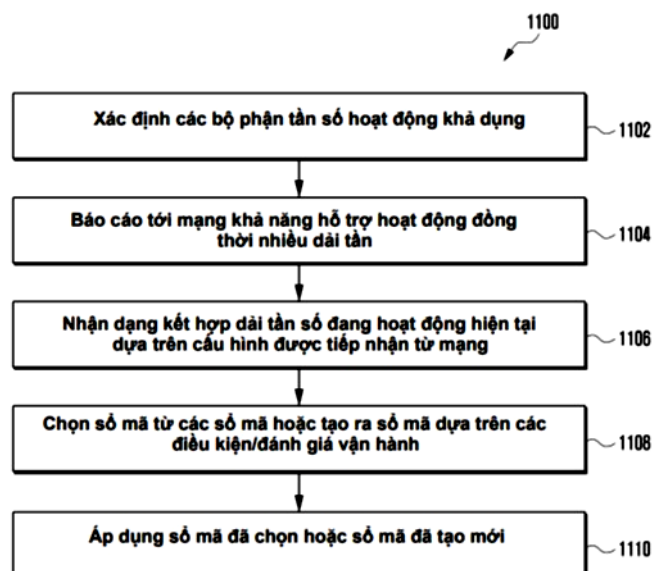
- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống xử lý thông tin chất lượng không khí (1) bao gồm: bộ truyền thông (61) để thu nhận nồng độ vật chất dạng hạt (PM) của việc phát hiện PM từ mỗi trong số các cảm biến PM (10) được bố trí dọc đường phố (100) mà phát hiện PM trong không khí; bộ điều khiển (62) để tạo ra sự phân bố nồng độ PM (D1 và tương tự) chỉ báo sự phân bố PM dựa vào nồng độ PM; và bộ truyền thông (61) để đưa ra thông tin dựa vào sự phân bố nồng độ PM (D1 và tương tự).

**FIG. 2**



- (11) **86302 A** (43) 25/05/2022
  - (21) **1-2022-00550** (85) 25/01/2022
  - (22) 31/08/2020 (86) PCT/KR2020/011650 31/08/2020
  - (30) 62/894,078 30/08/2019 US (87) WO2021/040497 04/03/2021  
17/003,718 26/08/2020 US
  - (51) **H04B 7/0456; H04B 17/336; H04W 72/04; H04B 7/06; H04B 17/318**
  - (71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)**  
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea
  - (72) MO, Jianhua (CN); NG, Boon Loong (AU); RAHMAN, Md Saifur (IN)
  - (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
  - (54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ ANTEN TRONG THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**
- (57) Sáng chế đề cập tới hệ thống truyền thông tiền 5G (thế hệ thứ năm) hoặc 5G được làm thích ứng để hỗ trợ các tốc độ dữ liệu cao hơn hệ thống truyền thông ngoài thế hệ thứ tư (4G) như hệ thống tiến hóa dài hạn (LTE: Long Term Evolution). Cụ thể hơn, sáng chế đề cập tới thiết bị điện tử và phương pháp quản lý anten trong thiết bị điện tử để hoạt động trong kết hợp của các dải tần số. Thiết bị điện tử bao gồm ít nhất một anten có nhiều phần tử anten, bộ thu/phát được nối hoạt động với ít nhất một anten và được làm thích ứng để truyền thông trên nhiều bộ phận tần số. Thiết bị điện tử còn bao gồm bộ xử lý được nối hoạt động với bộ thu/phát, bộ xử lý này được làm thích ứng để xác định nhiều bộ phận tần số; nhận dạng, từ cấu hình được tiếp nhận nhằm đáp lại nhiều bộ phận tần số được báo cáo trong kênh điều khiển liên kết lên vật lý (PUCCH), kết hợp của một hoặc nhiều bộ phận tần số từ nhiều bộ phận tần số để thực hiện truyền thông; thu được số mã tạo chùm; và áp dụng một hoặc nhiều chùm bên trong số mã tạo chùm để thực hiện truyền thông.

**Fig.11**



- (11) 86303 A (43) 25/05/2022  
 (21) 1-2022-00553 (85) 25/01/2022  
 (22) 23/07/2019 (86) PCT/KR2019/009117 23/07/2019  
 (30) 10-2019-0077422 27/06/2019 KR (87) WO2020/262755 30/12/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/01/2022

(51) A61K 35/747; A61P 29/00; A61P 1/00; A23L 33/135

(71) IL DONG PHARMACEUTICAL CO., LTD. (KR)

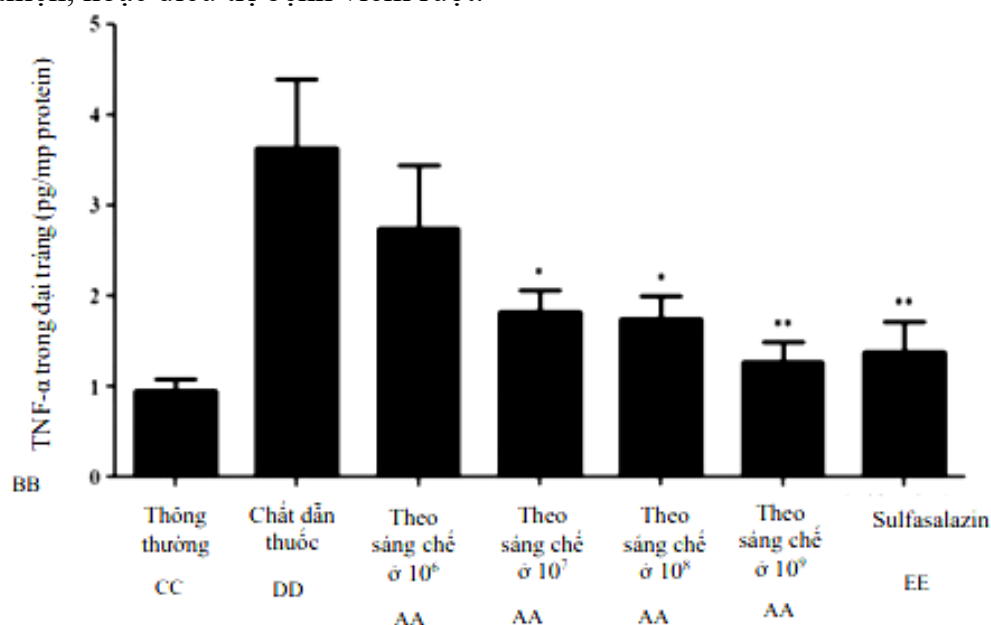
(Il dong Pharmaceutical Co., LTD., Yangjae-dong) 2, Baumoe-ro 27-gil, Seocho-Gu, Seoul 06752, Republic of Korea

(72) MOON, Jin Seok (KR); KIM, Tae-Yoon (KR); KWON, Hyuk-Sang (KR)

(74) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LAW CO.,LTD)

(54) **DƯỢC PHẨM VÀ CHẾ PHẨM THỰC PHẨM ĐỂ ĐIỀU HÒA MIỄN DỊCH ĐƯỜNG RUỘT**

- (57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm và chế phẩm thực phẩm để điều hòa miễn dịch đường ruột và, cụ thể hơn là, đề cập đến dược phẩm và chế phẩm thực phẩm bao gồm *Lactobacillus johnsonii*, *Lactobacillus plantarum*, và *Bifidobacterium animalis* phân loài *lactis* làm thành phần hoạt tính để ức chế viêm và/hoặc ngăn ngừa, cải thiện, hoặc điều trị bệnh viêm ruột.



AA ... Theo sáng chế

BB ... TNF-α trong đại tràng (pg/mg protein)

CC ... Thông thường

DD ... Chất dẫn thuốc

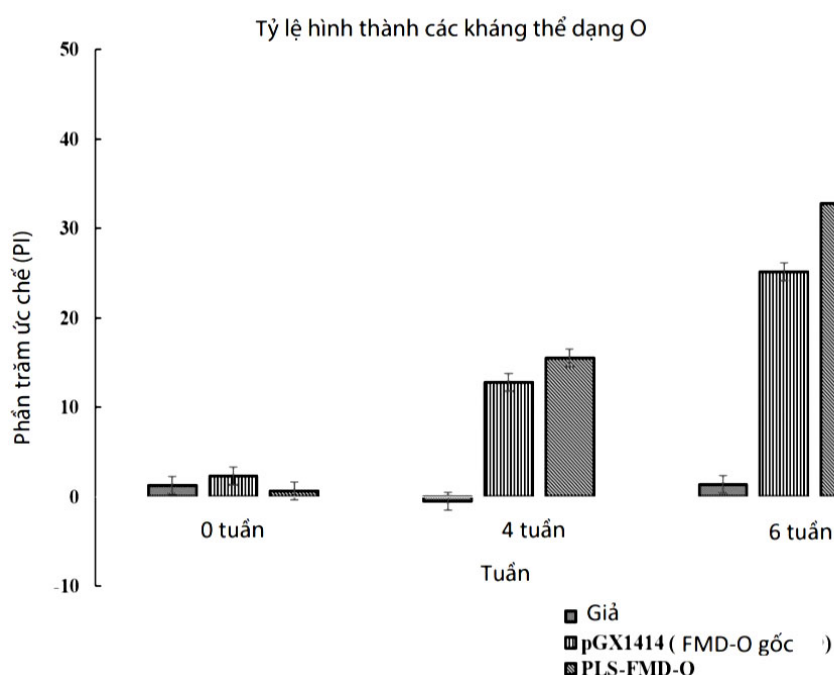
EE ... Sulfasalazin





- (11) **86305 A** (43) 25/05/2022  
 (21) **1-2022-00565** (85) 25/01/2022  
 (22) 29/06/2020 (86) PCT/KR2020/008478 29/06/2020  
 (30) 10-2019- 0077839 28/06/2019 KR (87) WO2020/263062 30/12/2020  
 10-2019- 0077833 28/06/2019 KR  
 (51) **C07K 14/005; A61P 31/14; A61K 39/00; A61K 39/135**  
 (67) 2-2022-00048  
 (71) **PLUMBLINE LIFE SCIENCES, INC. (KR)**  
 4F, 18, Seocho-daero 34-gil Seocho-gu, Seoul, 06661, Republic of Korea  
 (72) KIM, Eun Jin (KR); UHM, Tae-Gi (KR); SONG, Kyung-Joo (KR); KIM, Min-Ji (KR); YOUK, Geun-Young (KR)  
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)  
 (54) **POLYPEPTIT, POLYNUCLEOTIT, PLASMIT, CHẾ PHẨM VACXIN ĐỐI VỚI BỆNH TAY, CHÂN MIỆNG (FMD) VÀ DƯỢC PHẨM ĐỂ NGĂN NGỪA FMD BAO GỒM POLYNUCLEOTIT**  
 (57) Sáng chế đề cập đến polypeptit, polynucleotit, plasmit và chế phẩm vacxin bao gồm chúng, mà có liên quan đến tạo ra các phản ứng miễn dịch đối với virus gây bệnh tay, chân và miệng. Ngoài ra, sáng chế đề cập đến dược phẩm để ngăn ngừa bệnh tay, chân và miệng bao gồm polypeptit, polynucleotit hoặc plasmit, mà được liên quan trong việc tạo ra các phản ứng miễn dịch đối với virus gây bệnh tay, chân và miệng.

[FIG. 5]



- |                          |            |    |                        |            |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) <b>86306 A</b>      |            |    | (43) 25/05/2022        |            |
| (21) <b>1-2022-00570</b> |            |    | (85) 20/11/2020        |            |
| (22) 18/04/2019          |            |    | (86) PCT/US2019/028184 | 18/04/2019 |
| (30) 62/660,943          | 21/04/2018 | US | (87) WO2019/204649     | 24/10/2019 |
| 62/669,483               | 10/05/2018 | US |                        |            |
| 62/669,502               | 10/05/2018 | US |                        |            |
| 62/756,062               | 05/11/2018 | US |                        |            |
| 62/772,715               | 29/11/2018 | US |                        |            |
| 62/772,744               | 29/11/2018 | US |                        |            |
| 62/806,480               | 15/02/2019 | US |                        |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/10/2021

- (51) **C08G 63/81; B32B 25/10; B32B 7/02; C08J 9/28; C08G 59/42; B32B 25/04; C07C 69/30**
- (62) 1-2020-06715
- (71) **NATURAL FIBER WELDING, INC. (US)**  
6533 N Galena Rd, Peoria, IL 61614, United States of America
- (72) AMSTUTZ, Aaron Kenneth (US); HAVERHALS, Luke Michael (US); PIERZ, Albert C. (US); PIERZ, Ian T. (US)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)
- (54) **CHẤT ĐÓNG RẮN, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẤT ĐÓNG RẮN NÀY, VẬT LIỆU CHỨA CHẤT ĐÓNG RẮN NÀY, VÀ VẬT PHẨM ĐƯỢC SẢN XUẤT TỪ VẬT LIỆU NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến chất đóng rắn cho dầu thực vật epoxy hóa và cao su thiên nhiên epoxy hóa được tạo ra từ phản ứng giữa axit đa chức nguồn gốc tự nhiên và dầu gốc thực vật epoxy hóa, phương pháp sản xuất chất đóng rắn này, vật liệu có chứa chất đóng rắn này, và vật phẩm được sản xuất từ vật liệu này. Chất đóng rắn có thể được sử dụng để sản xuất nhựa đúc không có độ xốp và lưu hóa các công thức cao su dựa trên cao su thiên nhiên epoxy hóa. Vật liệu làm từ các vật liệu theo sáng chế có thể được sử dụng một cách thuận lợi làm chất thay thế da.



(11) **86307 A**

(43) 25/05/2022

(21) **1-2022-00574**

(22) 26/01/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/01/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 11/03/2022

(51) **C04B 18/04; C04B 28/04**

(75) **TRẦN VĂN MIỀN (VN)**

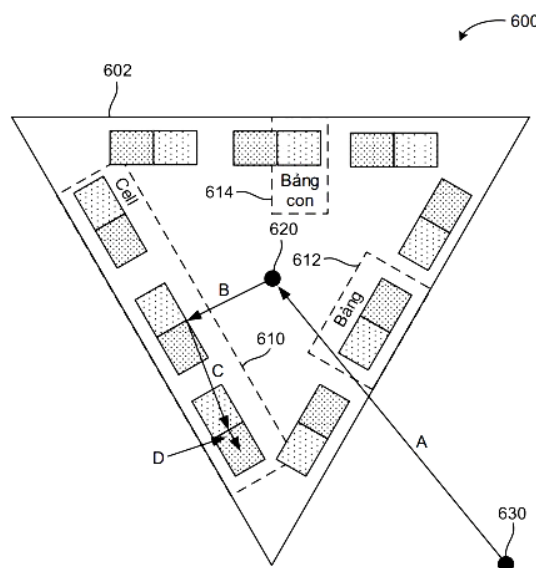
451/24/4 Tô Hiến Thành, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(54) **HỖN HỢP BÊ TÔNG DÙNG CHO IN 3 CHIỀU (3D)**

- (57) Sáng chế đề cập đến hỗn hợp bê tông dùng cho in 3 chiều (3D) bao gồm: chất kết dính và cốt liệu sau khi phản ứng tạo thành bê tông có thể tích nằm trong khoảng từ 1500 kg/m<sup>3</sup> đến 1800 kg/m<sup>3</sup>, trong đó chất kết dính và cốt liệu bao gồm xi măng pooc lăng (Portland), hạt thủy tinh tái chế, tro bay, nước, phụ gia khoáng hoạt tính silica, và phụ gia hóa dẻo; trong đó:
- tỷ lệ hạt thủy tinh tái chế và xi măng pooc lăng theo khối lượng từ 7:5 đến 8:5;
  - tỷ lệ tro bay và xi măng theo khối lượng từ 1:5 đến 3:10;
  - tỷ lệ nước và xi măng theo khối lượng từ 2:25 đến 4:25;
  - tỷ lệ phụ gia khoáng hoạt tính silica và xi măng theo khối lượng từ 7:20 đến 2:5; và
  - tỷ lệ phụ gia hóa dẻo và xi măng theo khối lượng từ 1:100 đến 3:200.

- (11) **86308 A** (43) 25/05/2022
- (21) **1-2022-00585** (85) 26/01/2022
- (22) 14/07/2020 (86) PCT/US2020/041975 14/07/2020
- (30) 20190100360 14/08/2019 GR (87) WO2021/029997 A1 18/02/2021  
16/927,401 13/07/2020 US
- (51) **G01S 1/04; H04W 48/12; G01S 5/02**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**  
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA  
92121-1714, United States of America
- (72) MANOLAKOS, Alexandros (GR); OPSHAUG, Guttorm Ringstad (NO);  
AKKARAKARAN, Sony (IN); FISCHER, Sven (DE); LUO, Tao (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, THỰC THỂ ĐỊNH VỊ, VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ THỰC THỂ ĐỊNH VỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị người dùng, thực thể định vị, và phương pháp truyền thông không dây thực hiện bởi thiết bị người dùng và thực thể định vị. Theo một khía cạnh, thiết bị của người dùng (user equipment - UE) nhận dữ liệu hỗ trợ cho phép UE đánh giá vị trí của UE, dữ liệu hỗ trợ bao gồm vị trí tương đối của mỗi trong số nhiều điểm truyền, trong đó vị trí tương đối được biểu thị dưới dạng hệ phân cấp của hai hoặc nhiều mức mô tả, trong đó mức mô tả cao nhất có liên quan đến điểm tham chiếu cố định, nhận từ mỗi trong số ít nhất một tập con của nhiều điểm truyền, ít nhất một tín hiệu tham chiếu định vị, và đánh giá vị trí của UE dựa trên các đặc điểm nhận của ít nhất một tín hiệu tham chiếu định vị từ mỗi tập con của nhiều điểm truyền và hai hoặc nhiều mức mô tả và điểm tham chiếu cố định của mỗi trong số tập con của nhiều điểm truyền.



**Fig.6**

- (11) **86309 A** (43) 25/05/2022  
(21) **1-2022-00587** (85) 26/01/2022  
(22) 31/08/2020 (86) PCT/EP2020/074225 31/08/2020  
(30) PCT/CN2019/104216 03/09/2019 CN (87) WO2021/043717 A1 11/03/2021  
19198925.0 23/09/2019 EP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/01/2022

(51) **C08G 63/682; C09D 167/08**

(71) **AKZO NOBEL COATINGS INTERNATIONAL B.V. (NL)**

Christian Neefestraat 2, 1077 WW Amsterdam, Netherlands

(72) WANG, Jianhui (CN); XU, Zhenglin (CN); LV, Xin (CN); XIE, Lizhu (CN); DU, Zhengzhen (CN); LUO, Yong (CN); SHAO, Limin (CN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(54) **POLYESTE, CHẾ PHẨM PHỦ CHỨA POLYESTE NÀY VỚI TÍNH NĂNG DỄ LÀM SẠCH, PHƯƠNG PHÁP PHỦ NỀN VÀ NỀN ĐƯỢC PHỦ THEO PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến đến polyeste có nhóm chức hydroxyl chứa khối perflopolyete được điều chế bằng phương pháp bao gồm các bước: a) cho perflopolyete có đầu cuối carboxyl C phản ứng với hợp chất có nhóm chức epoxy D, và b) cho sản phẩm phản ứng của bước a) vào phản ứng với lacton E. Polyeste được điều chế như vậy có thể được sử dụng trong chế phẩm phủ, bao gồm thêm (b) nhựa có nhóm chức OH hoặc nhóm chức epoxy, và (c) chất hóa cứng bao gồm các nhóm có phản ứng với các nhóm chức OH hoặc epoxy của nhựa (b).

- (11) **86310 A** (43) 25/05/2022  
(21) **1-2022-00596** (85) 26/01/2022  
(22) 18/08/2020 (86) PCT/US2020/046761 18/08/2020  
(30) 16/544,656 19/08/2019 US (87) WO2021/034806 25/02/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/01/2022

(51) **H05B 6/68**

(71) **LYTEN, INC. (US)**

145 Baytech Drive San Jose, California 95134-2303, United States of America

(72) STOWELL, Michael W. (US); PHAM, Tung Van (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **MẠCH ĐIỀU KHIỂN BỘ PHÁT NĂNG LƯỢNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến bước xạ xung được tạo ra ở mức công suất tùy thuộc vào mức điện áp, tần số và chu kỳ của điện áp cao tạo xung. Công tắc xung tạo ra điện áp cao tạo xung từ điện áp cao và tín hiệu điều khiển xung. Công tắc xung có công tắc hoạt động hai cực thứ nhất và thứ hai và công tắc hoạt động hai cực thứ hai được nối nối tiếp giữa dây dẫn điện áp cao và dây dẫn nối đất. Điện áp cao tạo xung được tạo ra ở mỗi nối giữa công tắc hoạt động hai cực thứ nhất và thứ hai khi công tắc hoạt động hai cực thứ nhất và thứ hai được tạo xung lặp lại bật và tắt để nối luân phiên dây dẫn điện áp cao và dây dẫn nối đất đến điện áp đầu ra tạo xung.

- (11) 86311 A (43) 25/05/2022  
(21) 1-2022-00601 (85) 26/01/2022  
(22) 05/08/2020 (86) PCT/US2020/044937 05/08/2020  
(30) 16/533,232 06/08/2019 US (87) WO2021/026193 11/02/2021  
(51) C22B 21/02; F27B 7/14; B03C 1/015; C22B 1/02  
(71) RED MUD ENTERPRISES LLC (US)  
P.O. Box 20205, New York, NY 10014, United States of America  
(72) McNEISH, Gary (GB)  
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(54) **HỆ THỐNG XỬ LÝ Bùn ĐỎ VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ Bùn ĐỎ**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống xử lý bùn đỏ bao gồm: bộ phận gia nhiệt thứ nhất được điều khiển để gia nhiệt bùn đỏ đến nhiệt độ thứ nhất; bộ phận gia nhiệt thứ hai được điều khiển để gia nhiệt bùn đỏ đến nhiệt độ thứ hai thấp hơn nhiệt độ thứ nhất; máy tán được cấu hình để nghiền bùn đỏ đến một kích cỡ hạt định trước; và một hoặc nhiều máy chia tách để tách vật lý ít nhất sắt và nhôm từ bùn đỏ. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp xử lý bùn đỏ.

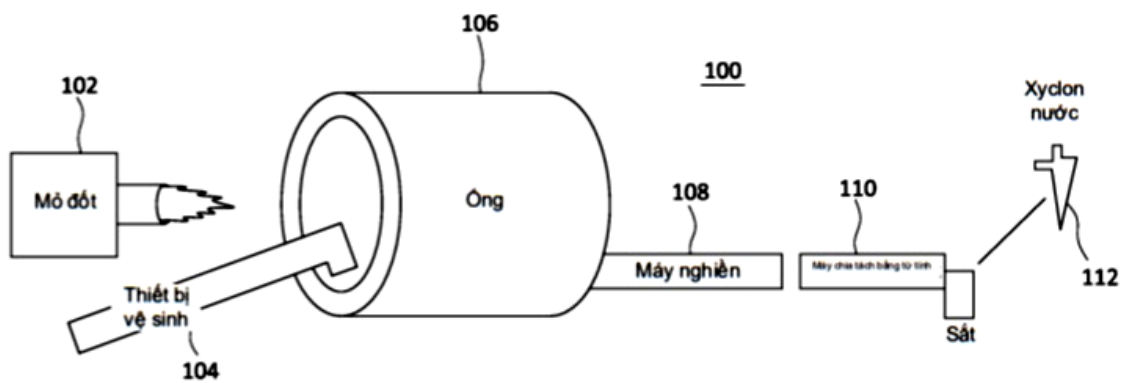


FIG. 1

- |                   |                                     |            |
|-------------------|-------------------------------------|------------|
| (11) 86312 A      | (43) 25/05/2022                     |            |
| (21) 1-2022-00622 | (85) 27/01/2022                     |            |
| (22) 18/08/2020   | (86) PCT/JP2020/031115              | 18/08/2020 |
| (30) 2019-150961  | 21/08/2019 JP (87) WO2021/033684 A1 | 25/02/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/01/2022

(51) C25B 9/00; C02F 1/461

(71) TECH CORPORATION CO., LTD. (JP)

2-6, Mikawa-cho, Naka-ku, Hiroshima-shi, Hiroshima 7300029, Japan

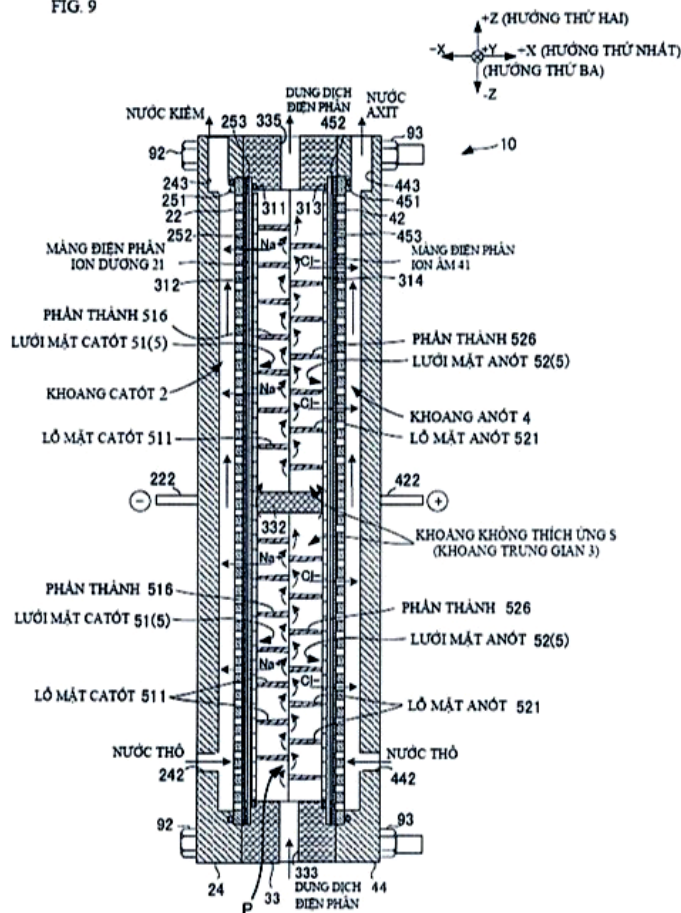
(72) NAKANO, Yoshinori (JP); OKA, Rikiya (JP); NAKABE, Kenichiro (JP)

(74) Văn phòng Luật sư MINERVAS (MINERVAS)

(54) BỂ ĐIỆN PHÂN

- (57) Sáng chế đề xuất bể điện phân ba khoang mà có thể cải thiện khả năng cấp ion của khoang trung gian. Trong khoảng không của khoang trung gian của bể điện phân, lỗ mặt catốt mà được bố trí trong lưới mặt catốt và lỗ mặt anốt mà được bố trí trong lưới mặt anốt và được sắp đặt liền kề với lỗ mặt catốt với nhau theo hướng thứ nhất được làm lệch khỏi nhau theo hướng thứ hai mà vuông góc với hướng thứ nhất. Lưới mặt catốt và lưới mặt anốt dẫn dung dịch điện phân chảy vào khoang trung gian từ một mặt của hướng thứ hai về phía cạnh kia của hướng thứ hai trong khi cho dung dịch điện phân chảy dọc theo đường uốn khúc theo hướng thứ nhất bằng cách luân phiên dẫn dung dịch điện phân đến lỗ mặt catốt và lỗ mặt anốt mà được làm lệch khỏi nhau theo hướng thứ hai.

FIG. 9





- |                          |            |    |                        |            |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) <b>86314 A</b>      |            |    | (43) 25/05/2022        |            |
| (21) <b>1-2022-00632</b> |            |    | (85) 17/09/2015        |            |
| (22) 14/03/2015          |            |    | (86) PCT/US2015/020622 | 14/03/2015 |
| (30) 61/953,333          | 14/03/2014 | US | (87) WO2015/139008     | 17/09/2015 |
| 62/051,579               | 17/09/2014 | US |                        |            |
| 62/075,811               | 05/11/2014 | US |                        |            |
| 62/075,816               | 05/11/2014 | US |                        |            |
| 62/133,129               | 13/03/2015 | US |                        |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/08/2017

(51) **A01H 9/00; C12N 9/16; C12N 5/00; C12N 15/82; C12N 15/87**

(62) 1-2016-03851

(71) 1. **CIBUS US LLC (US)**

6455 Nancy Ridge Drive, San Diego, CA 92121, United States of America

2. **CIBUS EUROPE B.V. (NL)**

Goessestraatweg 19, 4421 AD Kapelle, Netherlands

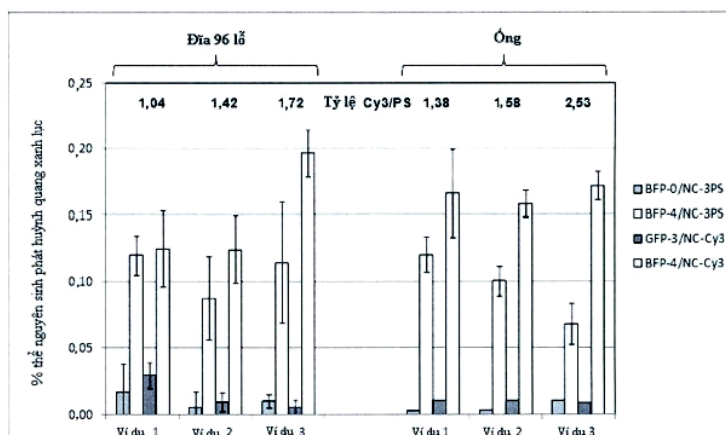
(72) BEETHAM, Peter, R. (AU); GOCAL, Gregory, F.W. (CA); SCHOPKE, Christian (DE); SAUER, Noel (US); PEARCE, James (US); SEGAMI, Rosa, E. (US); MOZORUK, Jerry (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO MỘT HOẶC NHIỀU THAY ĐỔI GEN HƯỚNG ĐÍCH Ở TẾ BÀO THỰC VẬT VÀ TẾ BÀO THỰC VẬT ĐƯỢC TẠO RA BẰNG PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo một hoặc nhiều thay đổi gen hướng đích ở tế bào thực vật và tế bào thực vật được tạo ra bằng phương pháp này. Theo các khía cạnh và phương án khác nhau, phương pháp và chế phẩm để cải biến trình tự ADN trong tế bào (như tế bào thực vật, tế bào vi khuẩn, tế bào nấm men, tế bào nấm, tế bào tảo, hoặc tế bào động vật có vú) được đề xuất. Theo một số khía cạnh và phương án, việc cải biến ADN liên quan đến việc kết hợp các oligonucleotit sửa chữa gen với các phương pháp mà tăng cường độ khả dụng của các yếu tố của cơ chế sửa chữa gen tế bào đích, như chất cắt ADN.

**HÌNH 1**





(11) 86315 A

(43) 25/05/2022

(21) 1-2022-00633

(22) 27/01/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/01/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 01/04/2022

(51) H01L 27/146; H01L 27/14

(71) TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN (VN)

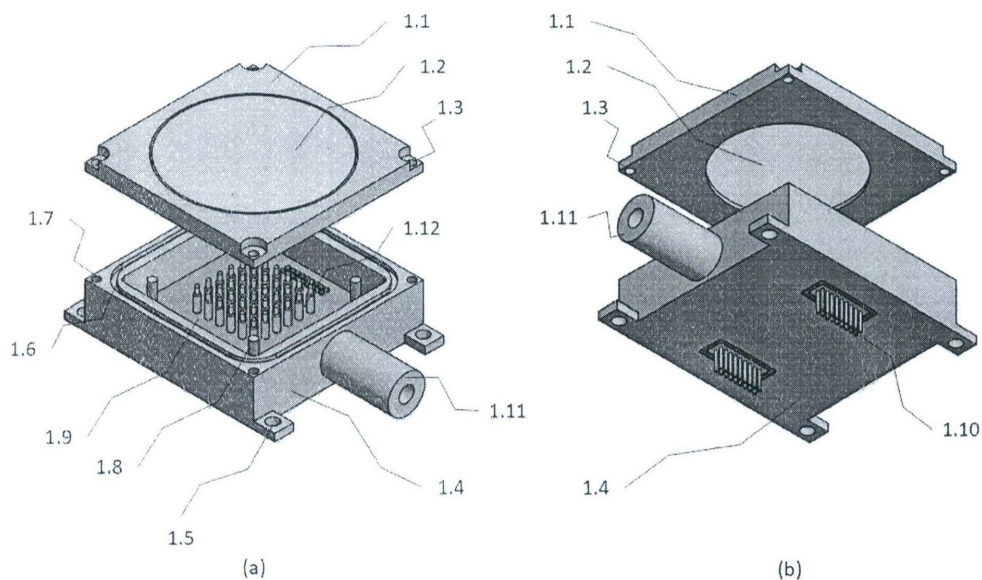
334 đường Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Trần Thuật (VN); Trần Thế Vinh (VN); Vũ Hoàng Việt (VN); Nguyễn Quốc Hưng (VN); Nguyễn Minh Huệ (VN); Mai Anh Tuấn (VN); Tống Duy Hiền (VN); Mai Văn Huy (VN); Dương Chí Dũng (VN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(54) **KẾT CẤU ĐÓNG GÓI CHÂN KHÔNG CHO CẢM BIẾN ẢNH NHIỆT**

(57) Sáng chế đề cập đến kết cấu đóng gói chân không cho cảm biến ảnh hồng ngoại nhiệt được sử dụng chủ yếu cho mục đích kiểm tra chất lượng cảm biến trong quá trình phát triển sản phẩm và kiểm tra ngẫu nhiên và lưu giữ mẫu sản phẩm trong quá trình sản xuất cảm biến ảnh. Kết cấu đóng gói này được tạo kết cấu để khi bố trí mạch in (5.1) chứa cảm biến ảnh nhiệt (5.2) bên trên ma trận các chân kết nối điện dạng lò xo (1.12, 2.9) của bộ phận thân (1.4, 2.4), thì các vùng dẫn điện (5.6) sẽ đặt khít lên các chân kết nối điện dạng lò xo (1.12) của kết cấu đóng gói, sau đó lắp đặt bộ phận nắp (1.1, 2.1) lên trên bộ phận thân (1.4, 2.4) và hút chân không thông qua bộ phận dạng ống (1.11, 2.10) và bịt kín chân không. Kết cấu đóng gói này cho phép thay đổi cảm biến một cách dễ dàng mà không phải thay hộp chân không, cho phép hút chân không nhiều lần nhằm đảm bảo điều kiện tốt nhất trong mỗi lần sử dụng. Các thao tác trong việc thay thế cảm biến và hút chân không được thực hiện một cách dễ dàng, và hơn hết chi phí mỗi lần kiểm tra được giảm tối thiểu. Kết cấu đóng gói này cũng thuận tiện trong việc sử dụng cho các linh kiện đòi hỏi chân không và cần phải thực hiện công tác bảo trì kiểm tra thường xuyên.



Hình 1

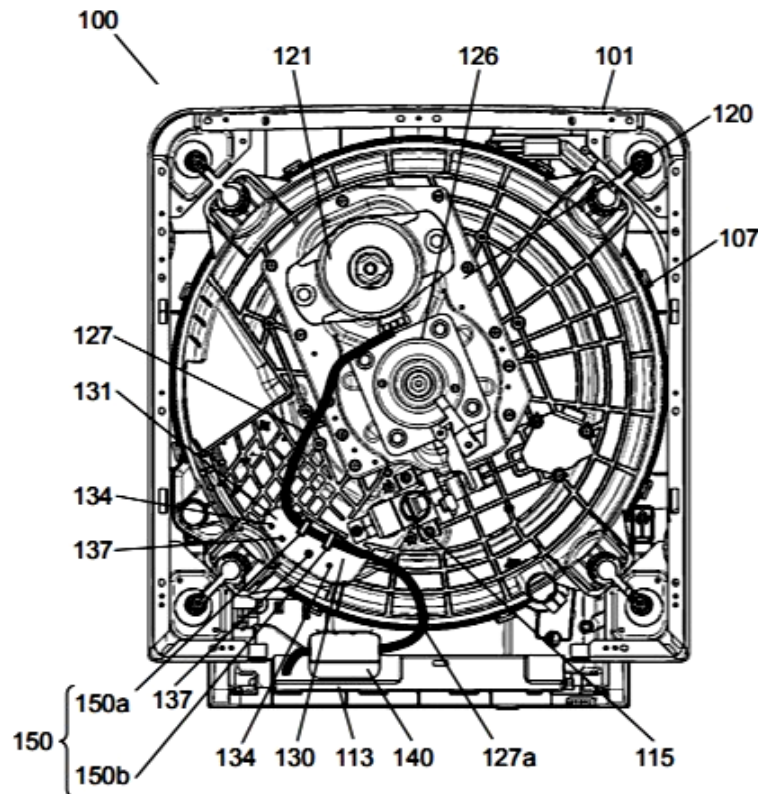
- (11) **86316 A** (43) 25/05/2022  
(21) **1-2022-00654** (85) 27/01/2022  
(22) 10/07/2020 (86) PCT/EP2020/069499 10/07/2020  
(30) 19185789.5 11/07/2019 EP (87) WO2021/005198 14/01/2021  
(51) *C12N 9/18; C08J 11/10; C12N 15/52*  
(71) **CARBIOS (FR)**  
Rue Emile Duclaux Biopôle Clermont-Limagne, 63360 Saint-Beauzire, France  
(72) MARTY, Alain (FR); TOURNIER, Vincent (FR)  
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(54) **ESTERAZA VÀ ỨNG DỤNG CỦA NÓ**
- (57) Sáng chế đề cập đến esteraza, cụ thể hơn là biến thể esteraza có hoạt tính được cải thiện và/hoặc độ bền nhiệt được cải thiện so với esteraza của SEQ ID No. 1 và mô tả việc sử dụng nó để làm giảm polyeste chứa vật liệu, như sản phẩm nhựa. Esteraza theo sáng chế đặc biệt thích hợp để làm giảm polyetylen terephtalat, và vật liệu chứa polyetylen terephtalat.

- (11) **86317 A** (43) 25/05/2022  
(21) **1-2022-00659** (85) 27/01/2022  
(22) 27/07/2020 (86) PCT/GB2020/051798 27/07/2020  
(30) 1910839.8 30/07/2019 GB (87) WO2021/019227 04/02/2021  
(51) **F25B 9/00; F25B 45/00**  
(71) **MEXICHEM FLUOR S.A. DE C.V. (MX)**  
Eje 106 (sin número) Zona Industrial San Luis Potosi, S.L.P., C.P. 78395, Mexico  
(72) LOW, Robert (GB)  
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)  
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ DẪN LƯU ÍT NHẤT MỘT PHẦN HỆ THỐNG VẬN HÀNH**
- (57) Phương pháp và thiết bị để dẫn lưu ít nhất một phần hệ thống vận hành, mà chứa lưu chất hoạt động (có chứa cacbon dioxit (R744) và hydrocacbon được halogen hóa). Phương pháp này có chứa bước chuyển lưu chất hoạt động đến vật chứa đích, từ hệ thống vận hành, trong đó lưu chất hoạt động được cho tiếp xúc với tầng hấp thụ.

- (11) **86318 A** (43) 25/05/2022  
 (21) **1-2022-00672** (85) 28/01/2022  
 (22) 04/08/2020 (86) PCT/JP2020/029863 04/08/2020  
 (30) 2019-162500 06/09/2019 JP (87) WO2021/044789 A1 11/03/2021  
 (51) **D06F 39/00**  
 (71) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD.**  
 (JP)  
 1-61, Shiromi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-6207 Japan  
 (72) Toshihisa ISONO (JP); Akira MASUDA (JP); Masaaki TOKUZAKI (JP); Ryuuta YAZAWA (JP)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) **MÁY GIẶT**

(57) Sáng chế đề cập đến máy giặt (100) bao gồm thùng nước (107) được đỡ để có thể quay được bên trong vỏ (101), lồng giặt và vắt khô có thể quay được bên trong thùng nước (107), động cơ (121) mà làm quay lồng giặt và vắt khô, và phần giữ động cơ (120) mà giữ chặt động cơ (121) nằm phía ngoài phần đáy của thùng nước (107). Máy giặt (100) còn bao gồm thiết bị điều khiển mà được bố trí trong phần phía sau của vỏ (101) và điều khiển động cơ (121), dây tín hiệu (127) mà nối động cơ (121) và thiết bị điều khiển, và bộ gắn phía thùng nước (130) mà nằm phía ngoài phần đáy của thùng nước (107) và giữ chặt dây tín hiệu (127).

**FIG. 3**



- (11) **86319 A** (43) 25/05/2022
- (21) **1-2022-00675** (85) 28/01/2022
- (22) 12/08/2020 (86) PCT/KR2020/010689 12/08/2020
- (30) 10-2019- 0105823 28/08/2019 KR (87) WO2021/040281 04/03/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/01/2022

(51) **G05B 19/418; H04L 29/06; G06Q 50/28; G05B 19/048**

(71) **CJ LOGISTICS CORPORATION (KR)**

(Seosomun-dong) 53, Sejong-daero 9-gil, Jung-gu, Seoul 04513, Republic of Korea

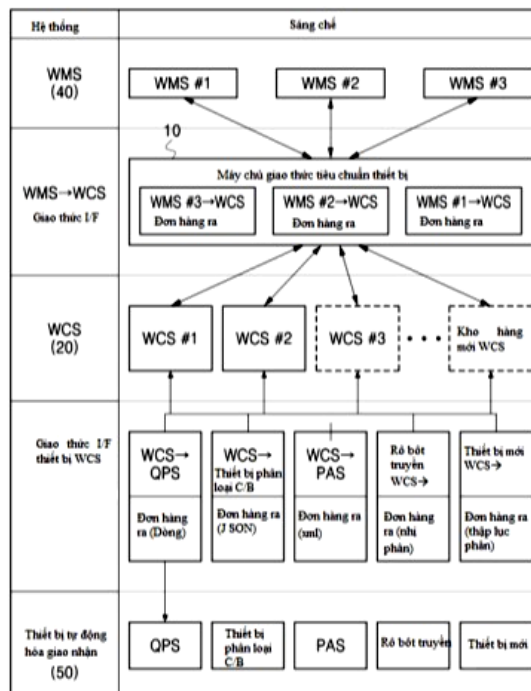
(72) KWON, Do Hun (KR); MOON, Hoi Kwon (KR); MIN, Sa Yeok (KR); SUH, Byung Gyo (KR)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG TÍCH HỢP CHO THIẾT BỊ TỰ ĐỘNG HÓA GIAO NHẬN KHÔNG ĐỒNG NHẤT**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống quản lý tích hợp cho thiết bị tự động hóa giao nhận không đồng nhất. Hệ thống quản lý tích hợp cho thiết bị tự động hóa giao nhận không đồng nhất bao gồm: máy chủ giao thức tiêu chuẩn thiết bị được điều chỉnh để nhận lệnh từ nhiều hệ thống quản lý kho hàng (warehouse management system: WMS), để kiểm tra định danh giao thức tiêu chuẩn thiết bị (equipment standard protocol identification: ESP ID) khớp với lệnh đã nhận, và để sản xuất thông tin công việc theo định dạng điện tín: nhiều hệ thống điều khiển kho hàng (warehouse control system: WCS) được điều chỉnh để điều khiển thiết bị tự động hóa giao nhận thông qua thông tin công việc được sản xuất từ máy chủ giao thức tiêu chuẩn thiết bị; và nhiều hệ thống điều khiển thiết bị (equipment control system: ECS) được điều chỉnh để nhận thông tin công việc từ nhiều hệ thống điều khiển kho hàng (WCS) để điều khiển thiết bị tự động hóa giao nhận.

Fig. 7



- |                   |                        |                    |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 86320 A      | (43) 25/05/2022        |                    |
| (21) 1-2022-00677 | (85) 13/12/2017        |                    |
| (22) 26/06/2017   | (86) PCT/EP2017/065713 | 26/06/2017         |
| (30) 16 183 790.1 | 11/08/2016 EP          | (87) WO2018/028869 |
|                   |                        | 15/02/2018         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/10/2018

(51) **C09K 11/66; H01L 51/42; C30B 29/12; B82B 1/00; C09K 11/77**

(62) 1-2017-05039

(71) **AVANTAMA AG (CH)**

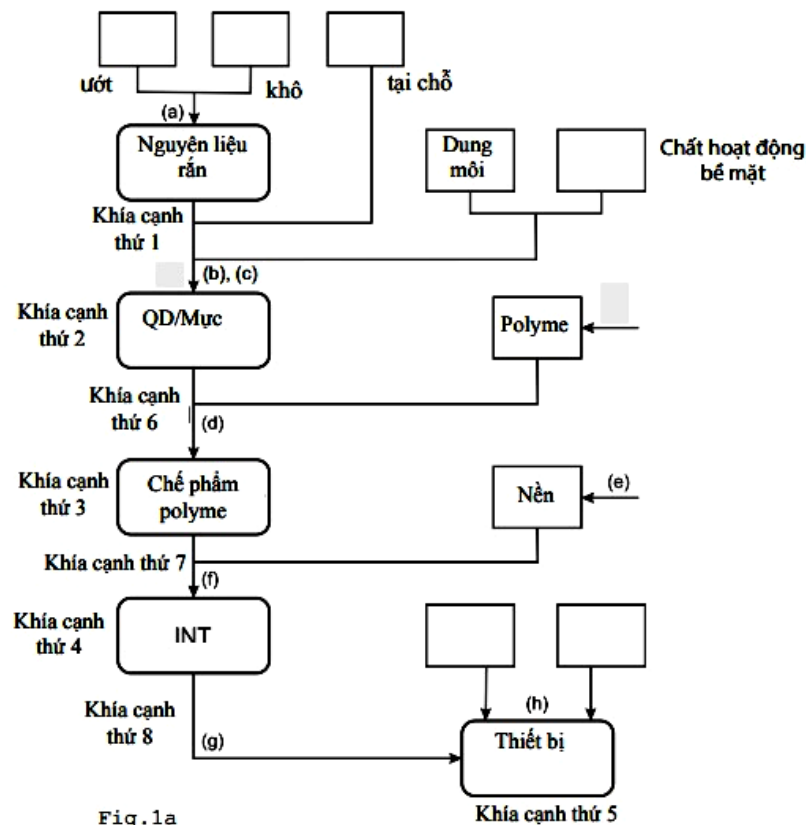
Laubisrütistrasse 50 8712 Stäfa, Switzerland

(72) LÜCHINGER, Norman Albert (CH); OSZAJCA, Marek (PL); KISSEL, Patrick (CH); PROTESESCU, Loredana (RO); KOVALENKO, Maksym (UA); KRIEG, Franziska (CH)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **CHẾ PHẨM CHỨA TINH THỂ PHÁT QUANG, VÀ LINH KIỆN, THIẾT BỊ, VẬT DỤNG BAO GỒM CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực các tinh thể phát quang (LC), và cụ thể hơn là đến các chấm lượng tử (QD) có công thức  $A^1_aM^2_bX_c$ , trong đó các phần tử thể là như được xác định trong bản mô tả. Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất các tinh thể phát quang này, cụ thể là nhờ phân tán vật liệu ban đầu thích hợp khi có mặt của chất lỏng và nhờ sự hỗ trợ của các viên nghiền; đến các chế phẩm chứa các tinh thể phát quang và đến các thiết bị điện tử, lớp phủ trang trí; và đến các linh kiện chứa các tinh thể phát quang.



(11) **86321 A**

(43) 25/05/2022

(21) **1-2022-00681**

(22) 28/01/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/01/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 25/02/2022

(51) **C25B 1/04; C25B 1/06; C25B 1/02**

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MUTOSI (VN)**

Số 31, ngõ 83 đường Ngọc Hồi, Tập thể Xí nghiệp Vận tải Ô tô số 8, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(72) **Đỗ Mạnh Tuấn (VN)**

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ TẠO NƯỚC HYDROGEN VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO NƯỚC HYDROGEN**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tạo nước hydrogen và phương pháp tạo nước hydrogen. Trong đó, thiết bị tạo nước uống giàu hydro, trong đó bao gồm: hệ thống lọc nước bằng màng thẩm thấu ngược (4); và bình điện phân nước có màng ngăn (7) bao gồm các điện cực dương (7.1) và điện cực âm (7.2) được bố trí xen kẽ, song song nhau, nằm ở giữa là lớp màng tách điện cực (7.3), đường nước cấp vào bình điện phân thông qua van cảm biến đóng mở điện (6), đầu ra (8) và van xả (9).

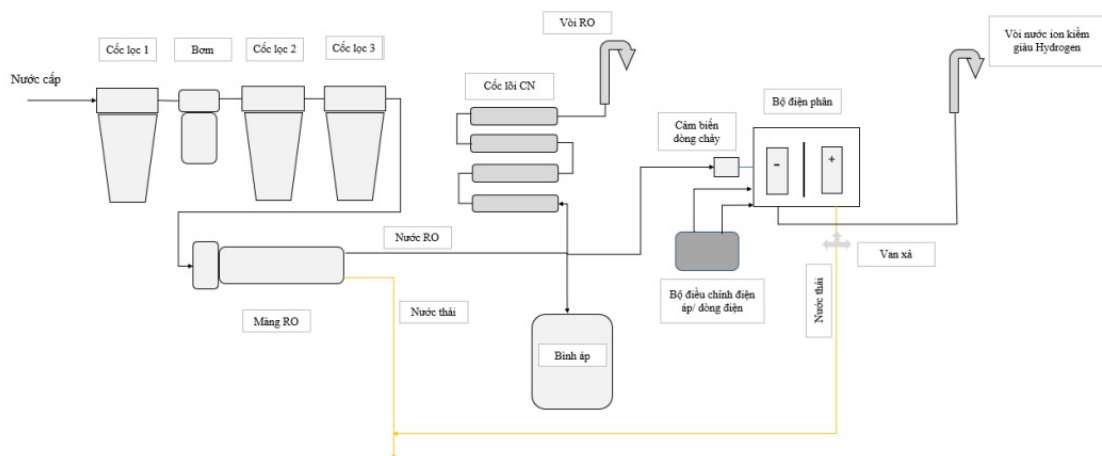
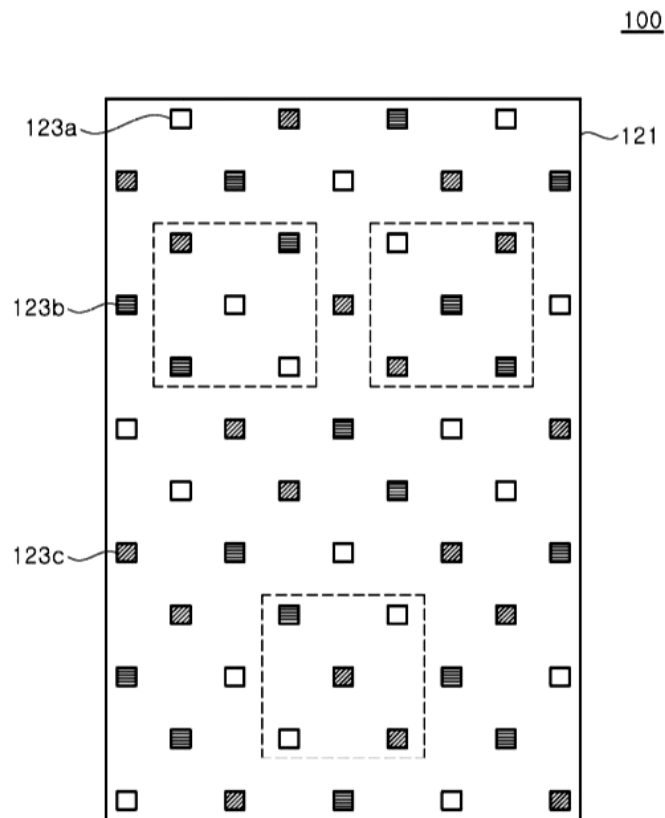


Fig.1



- (11) **86322 A** (43) 25/05/2022
- (21) **1-2022-00685** (85) 10/02/2022
- (22) 22/04/2020 (86) PCT/KR2020/005325 22/04/2020
- (30) 10-2019- 0080953 04/07/2019 KR (87) WO2021002573A1 07/01/2021
- (51) *H01L 33/62; H01L 33/08*
- (71) **SEOUL SEMICONDUCTOR CO., LTD. (KR)**  
97-11, Sandan-ro 163beon-gil, Danwon-gu, Ansan-si, Gyeonggi-do, 15429, Republic of Korea
- (72) YEO, Seung Yong (KR); CHUNG, Tae Jin (KR); WANG, Jingxian (KR); WANG, Pengfei (KR)
- (74) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)
- (54) **MÔĐUN PHÁT SÁNG CÓ NHIỀU VI MẠCH ĐIÔT PHÁT QUANG ĐƯỢC NỐI NỐI TIẾP-SONG SONG**
  
- (57) Sáng chế đề cập đến môđun phát sáng, theo một phương án ưu tiên của sáng chế, môđun này bao gồm: bảng mạch; và các vi mạch điôt phát quang được sắp xếp trong nhiều vùng trên bảng mạch, mà trong đó các vi mạch điôt phát quang được phân chia thành nhiều nhóm điôt phát quang được nối nối tiếp, nhiều nhóm điôt phát quang được nối song song với nhau, và ít nhất là một trong số các vi mạch điôt phát quang trong ít nhất là một trong số nhiều nhóm điôt phát quang được bố trí trong vùng khác với vùng của ít nhất là một vi mạch điôt phát quang khác.

FIG.5





- (11) **86323 A** (43) 25/05/2022
- (21) **1-2022-00687** (85) 28/01/2022
- (22) 14/08/2020 (86) PCT/US2020/046471 14/08/2020
- (30) 62/888,317 16/08/2019 US (87) WO2021/034699 25/02/2021
- 16/993,082 13/08/2020 US
- (51) **H04L 1/18; H04W 72/04; H04L 5/00**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**  
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) KHOSHNEVISAN, Mostafa (IR); YANG, Wei (CN); ZHANG, Xiaoxia (CN); SUN, Jing (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ VẬT GHI BẮT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp, hệ thống và thiết bị truyền thông không dây. Trong một số hệ thống, trạm gốc có thể sử dụng thông điệp thông tin điều khiển liên kết xuống (downlink control information - DCI) để chỉ báo các tài nguyên định thời đến thiết bị người dùng (user equipment - UE) cho nhiều lần lặp dữ liệu liên kết xuống trong một khe. Theo phương án thực hiện thứ nhất, trạm gốc có thể chỉ báo cấp phát tài nguyên miền thời gian (time domain resource allocation - TDRA) rõ ràng cho một lần lặp trong trường TDRA của DCI, và UE có thể xác định các TDRA ngầm cho các lần lặp còn lại dựa trên TDRA rõ ràng. Theo phương án thực hiện thứ hai, trạm gốc có thể chỉ báo TDRA tổng cho toàn bộ tập hợp các lần lặp trong trường TDRA, và UE có thể chia TDRA tổng thành các TDRA riêng lẻ cho các lần lặp. UE có thể thu các lần lặp dữ liệu liên kết xuống dựa trên việc xác định các TDRA và để đáp lại có thể truyền thông điệp phản hồi dựa trên bảng mã báo nhận yêu cầu lặp tự động lai (hybrid automatic repeat request acknowledgment-HARQ-ACK).

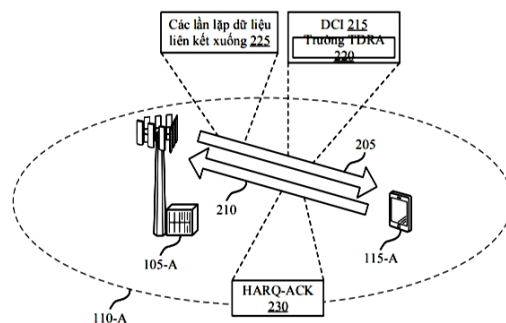


FIG. 2

200

- (11) **86324 A** (43) 25/05/2022  
(21) **1-2022-00704** (85) 28/01/2022  
(22) 27/07/2020 (86) PCT/JP2020/028744 27/07/2020  
(30) 2019-143474 05/08/2019 JP (87) WO2021/024836 11/02/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/01/2022

(51) **A01P 7/00**; A01N 25/02; A01N 43/28; A01N 43/40; A01N 47/06; A01N 47/34; A01P 13/00; A01N 25/00; A01N 43/56

(71) **ISHIHARA SANGYO KAISHA, LTD.** (JP)

3-15, Edobori 1-chome, Nishi-ku, Osaka-shi, Osaka 5500002, Japan

(72) SANO Mitsuo (JP); AWAZU Takao (JP); OKADA Takashi (JP); ISHIBASHI Yutaka (JP); KOBAYASHI Yusuke (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **CHẾ PHẨM DỪNG TRONG NÔNG NGHIỆP**

(57) Đề hoạt chất dùng trong nông nghiệp, cụ thể là hoạt chất dùng trong nông nghiệp không tan trong nước hoặc khó tan trong nước phát huy đủ tác dụng của nó, tốt hơn là nó được sử dụng ở dạng chế phẩm dùng trong nông nghiệp chứa hoạt chất dùng trong nông nghiệp đã hòa tan, cụ thể là chế phẩm trong suốt dùng trong nông nghiệp không chỉ chứa hoạt chất dùng trong nông nghiệp mà còn chứa các thành phần khác đã hòa tan có mặt trong chế phẩm dùng trong nông nghiệp. Ngoài ra, khi chế phẩm dùng trong nông nghiệp được sử dụng trong thực tế, nếu sự tạo bọt khi pha loãng quá mạnh với nước thì bọt có thể tràn ra khỏi bể chứa dung dịch được tạo ra. Do đó, cần có chế phẩm trong suốt dùng trong nông nghiệp có hoạt chất dùng trong nông nghiệp đã hòa tan và còn chứa các thành phần khác đã hòa tan có mặt trong chế phẩm dùng trong nông nghiệp, và khử bọt pha loãng với nước.

Sáng chế đề xuất chế phẩm dùng trong nông nghiệp chứa hoạt chất dùng trong nông nghiệp (a), chất hoạt động bề mặt (b), hợp chất silicon (c) có công thức (I) (xem bản mô tả) và dung môi hữu cơ (d), trong đó (a), (b) và (c) được hòa tan trong (d).

- |                   |                        |                       |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 86325 A      | (43) 25/05/2022        |                       |
| (21) 1-2022-00707 | (85) 07/02/2022        |                       |
| (22) 20/08/2020   | (86) PCT/KR2020/011084 | 20/08/2020            |
| (30) 62/890,603   | 22/08/2019             | US (87) WO2021/034115 |
|                   |                        | 25/02/2021            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/02/2022

(51) **H04N 19/124; H04N 19/96; H04N 19/186; H04N 19/70; H04N 19/137; H04N 19/17**

(71) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Korea

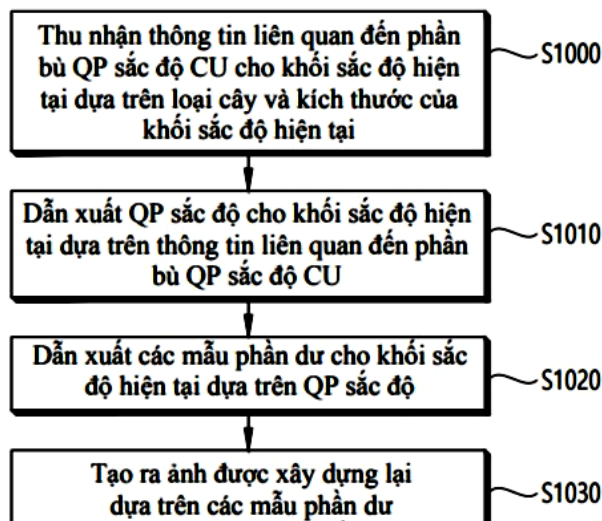
(72) ZHAO, Jie (US); KIM, Seunghwan (KR); PALURI, Seethal (IN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ HÌNH ẢNH, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH KHÔNG CHUYỂN TIẾP VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU CHO HÌNH ẢNH**

(57) Sáng chế bộc lộ phương pháp mã hóa và giải mã hình ảnh, phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính không chuyển tiếp và phương pháp truyền dữ liệu cho hình ảnh. Phương pháp giải mã hình ảnh được thực hiện bởi thiết bị giải mã theo sáng chế bao gồm các bước: thu nhận thông tin liên quan đến phần bù QP sắc độ CU cho khối sắc độ hiện tại dựa trên kích thước và loại cây của khối sắc độ hiện tại; dẫn xuất QP sắc độ cho khối sắc độ hiện tại dựa trên thông tin liên quan đến phần bù QP sắc độ CU; dẫn xuất các mẫu phần dư cho khối sắc độ hiện tại dựa trên QP sắc độ; và tạo ra ảnh được xây dựng lại dựa trên các mẫu phần dư, trong đó thông tin liên quan đến phần bù QP sắc độ CU gồm cờ phần bù QP sắc độ CU và chỉ số phần bù QP sắc độ CU cho khối sắc độ hiện tại.

**FIG. 10**



- |                   |                        |                       |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 86326 A      | (43) 25/05/2022        |                       |
| (21) 1-2022-00709 | (85) 07/02/2022        |                       |
| (22) 08/07/2020   | (86) PCT/KR2020/008955 | 08/07/2020            |
| (30) 62/871,227   | 08/07/2019             | US (87) WO2021/006632 |
|                   |                        | 14/01/2021            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/02/2022

(51) **H04N 19/30; H04N 19/117; H04N 19/124; H04N 19/70; H04N 19/18; H04N 19/105; H04N 19/132**

(71) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Republic of Korea

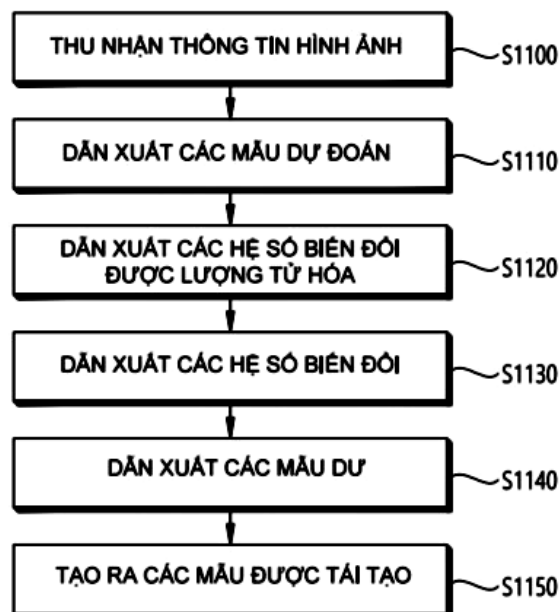
(72) PALURI, Seethal (IN); KIM, Seunghwan (KR); ZHAO, Jie (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VÀ MÃ HÓA HÌNH ẢNH, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ KỸ THUẬT SỐ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU CHO HÌNH ẢNH**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp giải mã và mã hóa hình ảnh, phương tiện lưu trữ kỹ thuật số đọc được bởi máy tính và phương pháp truyền dữ liệu cho hình ảnh. Theo sự bộc lộ của sáng chế, dữ liệu danh sách định cỡ được truyền từ tập hợp thông số thích ứng (Adaptation Parameter Set, APS) có thể được phát tín hiệu thông qua cấu trúc phân cấp. Bên cạnh đó, bằng cách thiết lập giới hạn về dữ liệu danh sách định cỡ được truyền từ APS, thì có thể giảm lượng dữ liệu vốn đã được phát tín hiệu để tạo mã video/hình ảnh, và tạo thuận lợi cho việc triển khai.

**FIG. 11**



- (11) **86327 A** (43) 25/05/2022  
(21) **1-2022-00718** (85) 07/02/2022  
(22) 26/05/2020 (86) PCT/CZ2020/000018 26/05/2020  
(30) PV 2019-445 05/07/2019 CZ (87) WO2021/004555 14/01/2021  
(51) **C04B 16/08; C08J 9/224; C08J 9/236; C04B 28/26**  
(71) **FIRST POINT A.S. (CZ)**  
Brněnská 4404/65a, 69501 Hodonín, Czech Republic  
(72) CHLANDOVÁ, Gabriela (CZ); ŠPANIEL, Petr (CZ)  
(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)  
(54) **VẬT LIỆU CÁCH LY VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT LIỆU CÁCH LY NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến vật liệu cách ly, đặc biệt là vật liệu cách ly thấm chịu lửa bao gồm thủy tinh lỏng và polystyren, gồm có hỗn hợp làm cứng chứa trong khoảng từ 1% đến 32,4% khối lượng polystyren xốp, trong khoảng từ 57,5% đến 96% khối lượng dung dịch nước natri silicat, trong khoảng từ 2% đến 6% khối lượng nhôm hydroxit, trong khoảng từ 0,8% đến 2,6% khối lượng chất làm cứng thủy tinh lỏng và trong khoảng từ 0,1% đến 0,5% khối lượng chất ổn định thủy tinh lỏng, trong khi bề mặt của polystyren xốp được cung cấp muội than, muội than chiếm trong khoảng từ 0,1% đến 1% tổng khối lượng. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất vật liệu cách ly, đặc biệt là phương pháp sản xuất vật liệu cách ly thấm chịu lửa bao gồm thủy tinh lỏng và polystyren, theo đó, đầu tiên các hạt polystyren được trộn với dung dịch nước muội than để phủ toàn bộ bề mặt của chúng, sau đó nhôm hydroxit được bổ sung vào dung dịch nước natri silicat và toàn bộ được trộn để tạo thành hỗn hợp cách nhiệt, và sau đó chất ổn định thủy tinh lỏng được bổ sung vào dung dịch nước natri silicat, và sau đó bổ sung chất làm cứng thủy tinh lỏng vào dung dịch này, dung dịch này được khuấy thêm trong khoảng từ 1 phút đến 10 phút để tạo thành dung dịch chất liên kết, và hỗn hợp cách nhiệt được bổ sung vào dung dịch chất liên kết với việc khuấy liên tục, và toàn bộ được trộn, và sau đó hỗn hợp tạo thành được đổ vào nơi ứng dụng.

- (11) **86328 A** (43) 25/05/2022  
(21) **1-2022-00719** (85) 07/02/2022  
(22) 26/05/2020 (86) PCT/CZ2020/000019 26/05/2020  
(30) PV 2019-446 05/07/2019 CZ (87) WO2021/004556 14/01/2021  
(51) **C04B 28/00; C08L 19/00**  
(71) **FIRST POINT A.S. (CZ)**  
Brněnská 4404/65a, 69501 Hodonín, Czech Republic  
(72) CHLANDOVÁ, Gabriela (CZ); ŠPANIEL, Petr (CZ)  
(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)  
(54) **VẬT LIỆU CÁCH LY VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT LIỆU CÁCH LY NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến vật liệu cách ly, đặc biệt là vật liệu cách âm thấm chịu lửa bao gồm thủy tinh lỏng và cao su, cụ thể là cao su tái chế, gồm có hỗn hợp có thể làm cứng chứa trong khoảng từ 47% đến 61% khối lượng hạt cao su, trong khoảng từ 30% đến 50% dung dịch nước natri silicat, trong khoảng từ 0,1% đến 0,5% chất ổn định thủy tinh lỏng, trong khoảng từ 0,4% đến 1,5% khối lượng chất làm cứng thủy tinh lỏng, và trong khoảng từ 2% đến 6% khối lượng nhôm hydroxit, bề mặt của hạt cao su được cung cấp muội than, muội than chiếm trong khoảng từ 0,1% đến 1% tổng khối lượng. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất vật liệu cách ly, theo đó, đầu tiên các hạt cao su được trộn với dung dịch nước muối than để phủ toàn bộ bề mặt của chúng, sau đó nhôm hydroxit được bổ sung vào dung dịch nước natri silicat và toàn bộ được trộn để tạo thành hỗn hợp cách ly, và sau đó chất ổn định thủy tinh lỏng được bổ sung vào dung dịch nước natri silicat, và sau đó chất làm cứng thủy tinh lỏng được trộn vào dung dịch này, dung dịch này được khuấy thêm trong khoảng từ 1 phút đến 10 phút để tạo thành dung dịch chất liên kết, và hỗn hợp cách ly được bổ sung vào dung dịch chất liên kết với việc khuấy liên tục, và toàn bộ được trộn, và sau đó hỗn hợp tạo thành được đổ vào nơi ứng dụng.

- (11) **86329 A** (43) 25/05/2022  
(21) **1-2022-00720** (85) 07/02/2022  
(22) 26/05/2020 (86) PCT/CZ2020/000020 26/05/2020  
(30) PV 2019-447 05/07/2019 CZ (87) WO2021/004557 14/01/2021  
(51) **C09D 5/00**  
(71) **FIRST POINT A.S. (CZ)**  
Brněnská 4404/65a, 69501 Hodonín, Czech Republic  
(72) CHLANDOVÁ, Gabriela (CZ); ŠPANIEL, Petr (CZ)  
(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)  
(54) **HỢP CHẤT BẢO VỆ BỀ MẶT**
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất bảo vệ bề mặt, đặc biệt là hợp chất bảo vệ bề mặt gỗ, hoặc giấy, hoặc vải dệt, hoặc chất dẻo diệt sinh vật chống nước không cháy chứa trong khoảng từ 93% đến 98% khối lượng dung dịch nước kali silicat, trong khoảng từ 1% đến 6% khối lượng nhôm hydroxit và trong khoảng từ 0,5% đến 1,5% khối lượng chất ổn định dung dịch nước kali silicat.

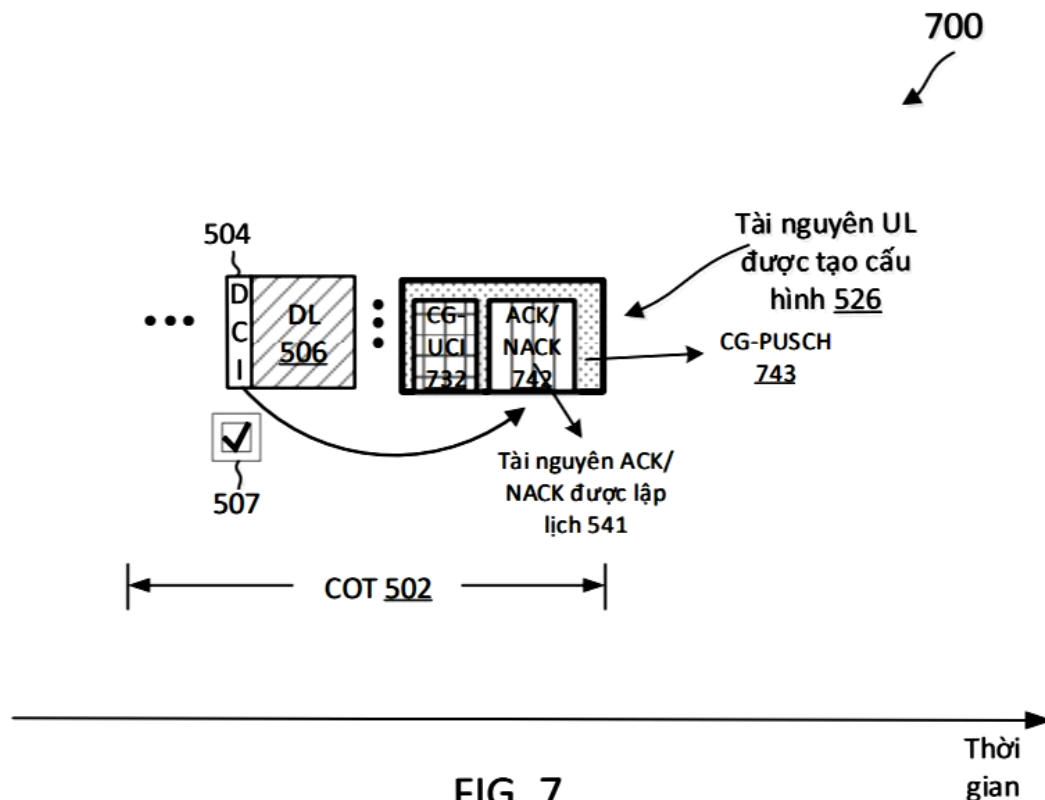
- (11) **86330 A** (43) 25/05/2022  
(21) **1-2022-00721** (85) 07/02/2022  
(22) 26/05/2020 (86) PCT/CZ2020/000021 26/05/2020  
(30) PV 2019-448 07/07/2019 CZ (87) WO2021/004558 14/01/2021  
(51) **C04B 28/26**  
(71) **FIRST POINT A.S. (CZ)**  
Brněnská 4404/65a, 69501 Hodonín, Czech Republic  
(72) CHLANDOVÁ, Gabriela (CZ); ŠPANIEL, Petr (CZ)  
(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)  
(54) **HỖN HỢP THẠCH CAO CÁCH NHIỆT**
- (57) Sáng chế đề cập đến hỗn hợp thạch cao cách nhiệt, đặc biệt là hỗn hợp thạch cao cách nhiệt chứa dung dịch nước silicat, hỗn hợp này chứa trong khoảng từ 78% đến 90% thể tích khối cầu thủy tinh rỗng, trong khoảng từ 5% đến 17% thể tích dung dịch nước kali silicat, 0,1% thể tích chất ổn định chất liên kết nước-thủy tinh, trong khoảng từ 1,5% đến 5% thể tích chất phân tán styren-acrylat, trong khoảng từ 0,4% đến 3% thể tích dung dịch nước keo bạc, trong khoảng từ 0,2% đến 2,4% thể tích chất hoạt động bề mặt làm tác nhân tạo bọt và trong khoảng từ 0,5% đến 7% thể tích nước.



- (11) **86331 A** (43) 25/05/2022  
(21) **1-2022-00722** (85) 07/02/2022  
(22) 09/06/2020 (86) PCT/CZ2020/000025 09/06/2020  
(30) PV 2019-449 07/07/2019 CZ (87) WO2021/004559 14/01/2021  
(51) **B05D 7/00; C08K 3/40; C09D 7/61; C08K 7/28; C09D 1/04; C09D 5/18; C08K 3/34; C08K 7/14**  
(71) **FIRST POINT A.S. (CZ)**  
Brněnská 4404/65a, 69501 Hodonín, Czech Republic  
(72) CHLANDOVÁ, Gabriela (CZ); ŠPANIEL, Petr (CZ)  
(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)  
(54) **CHẾ PHẨM PHỦ VÀ PHƯƠNG PHÁP ỨNG DỤNG CHẾ PHẨM PHỦ NÀY**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm phủ, đặc biệt là chế phẩm phủ dùng để cách nhiệt kim loại nóng, chế phẩm phủ này chứa dung dịch nước silicat và bao gồm lớp thứ nhất chứa trong khoảng từ 35% đến 71% thể tích khối cầu thủy tinh rỗng, trong khoảng từ 26% đến 62% thể tích dung dịch nước kali silicat, trong khoảng từ 1% đến 3% thể tích phụ gia dính và 0,1% thể tích chất ổn định thủy tinh lỏng, và ít nhất một lớp thứ hai chứa trong khoảng từ 71% đến 84,6% thể tích khối cầu thủy tinh lỏng, trong khoảng 9% đến 22,6% thể tích dung dịch nước kali silicat, trong khoảng từ 0,2% đến 0,3% thể tích phụ gia dính, 0,1% thể tích chất ổn định thủy tinh lỏng, 2% đến 3% thể tích sợi thủy tinh đã cắt và trong khoảng từ 1,7% đến 3% chất phân tán styrenacrylat. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp ứng dụng chế phẩm phủ, đặc biệt là phương pháp ứng dụng chế phẩm phủ chứa ít nhất một lớp chứa dung dịch nước silicat theo đó, như bước thứ nhất, lớp thứ nhất chứa trong khoảng từ 35% đến 71% thể tích khối cầu thủy tinh rỗng, trong khoảng từ 26% đến 62% thể tích dung dịch nước kali silicat, trong khoảng từ 1% đến 3% thể tích phụ gia dính, và 0,1% thể tích chất ổn định thủy tinh lỏng được ứng dụng và sau đó lớp thứ hai chứa trong khoảng từ 71% đến 84,6% thể tích khối cầu thủy tinh rỗng, trong khoảng từ 9% đến 22,6% thể tích dung dịch nước kali silicat, trong khoảng từ 0,2% đến 0,3% thể tích phụ gia dính, 0,1% thể tích chất ổn định thủy tinh lỏng, trong khoảng từ 2% đến 3% thể tích sợi thủy tinh đã cắt, và trong khoảng từ 1,7% đến 3% thể tích chất phân tán styren-acrylat được ứng dụng lên lớp thứ nhất.

- (11) **86332 A** (43) 25/05/2022
- (21) **1-2022-00724** (85) 07/02/2022
- (22) 12/06/2020 (86) PCT/US2020/037575 12/06/2020
- (30) 201941032730 13/08/2019 IN (87) WO2021/029956 A1 18/02/2021
- 201941034600 28/08/2019 IN
- 16/899,506 11/06/2020 US
- (51) **H04L 1/16; H04L 1/18**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**  
ATTN: International IP Administration 5775 Morehouse Drive San Diego,  
California 92121-1714 (US)
- (72) BHATTAD, Kapil (IN); THYAGARAJAN, Ananta Narayanan (IN); SUN, Jing  
(US); ZHANG, Xiaoxia (CN); KHOSHNEVISAN, Mostafa (IR)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp truyền thông không dây liên quan đến truyền thông trong mạng hỗ trợ sử dụng dữ liệu thông tin điều khiển liên kết lên cấp phép được tạo cấu hình (configured grant uplink control information - CG-UCI). Thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể nhận cấu hình cho tài nguyên cấp phép được tạo cấu hình và truyền tín hiệu truyền thông UL trong tài nguyên cấp phép được tạo cấu hình. Tín hiệu truyền thông UL có thể bao gồm dữ liệu CG-UCI được dồn với UL. Ngoài ra, CG-UCI có thể chỉ báo liệu dữ liệu UL có bao gồm thêm UCI hay không.



**FIG. 7**

- (11) **86333 A** (43) 25/05/2022
- (21) **1-2022-00726** (85) 07/02/2022
- (22) 12/08/2020 (86) PCT/US2020/046012 12/08/2020
- (30) 62/886,223 13/08/2019 US (87) WO2021/030494 A1 18/02/2021
- 16/990,587 11/08/2020 US
- (51) **H04W 52/38**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**  
ATTN: International IP Administration 5775 Morehouse Drive San Diego,  
California 92121-1714 (US)
- (72) FAKOORIAN, Seyed Ali Akbar (IR); GUPTA, Piyush (IN); GULATI, Kapil (IN);  
LI, Junyi (US); ZHANG, Xiaoxia (CN); DAMNJANOVIC, Aleksandar (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG THỨ NHẤT VÀ THỨ HAI VÀ TẠİ TRẠM CƠ SỞ**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp, hệ thống và thiết bị truyền thông không dây. Nói chung, các kỹ thuật được mô tả cho phép thực hiện và báo cáo có hiệu quả các phép đo công suất thu tín hiệu tham chiếu (reference signal received power-RSRP). Cụ thể, các kỹ thuật được mô tả ở đây có thể cho phép thiết bị người dùng (UE) nhận dạng có hiệu quả các tín hiệu tham chiếu để thực hiện các phép đo RSRP (ví dụ dựa vào việc báo hiệu từ trạm cơ sở), nhận dạng khi nào báo cáo các phép đo RSRP (ví dụ không theo định kỳ, theo định kỳ hoặc bán ổn định), và nhận dạng kênh để báo cáo các phép đo RSRP (ví dụ kênh liên kết phụ hoặc kênh liên kết lên). Ngoài ra, các kỹ thuật được mô tả ở đây có thể cũng cho phép UE nhận dạng có hiệu quả các tham số chu trình mở dùng để xác định công suất truyền phù hợp để truyền đến một UE khác qua liên kết phụ. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp và thiết bị truyền thông không dây tại thiết bị người dùng thứ nhất và thứ hai và tại trạm cơ sở.

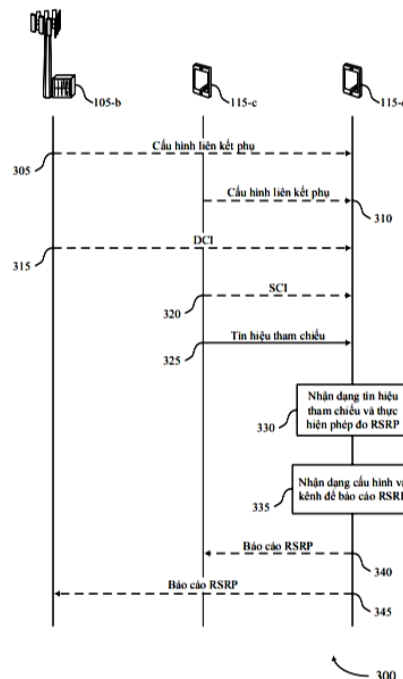
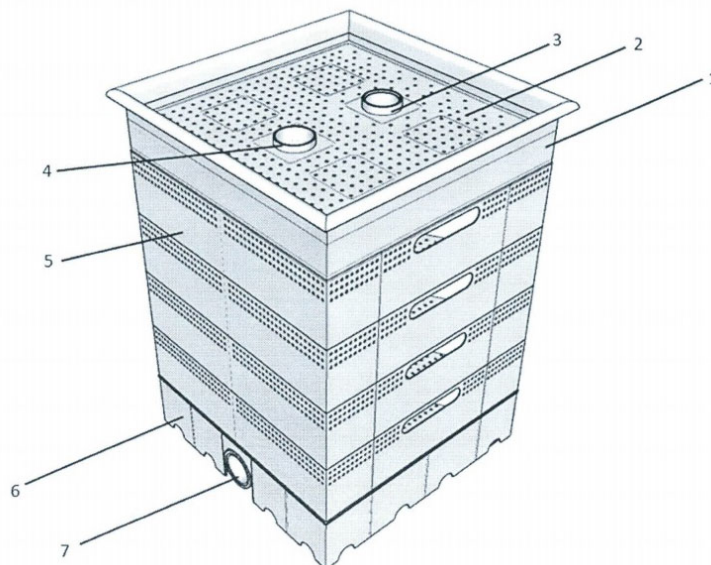


FIG. 3

- (11) **86334 A** (43) 25/05/2022
- (21) **1-2022-00728** (85) 07/02/2022
- (22) 26/08/2020 (86) PCT/TH2020/000061 26/08/2020
- (30) 1901005341 29/08/2019 TH (87) WO2021/040631 A2 04/03/2021
- (51) **B01D 25/30**
- (71) **OSHO FILTRATION CO., LTD. (TH)**  
192/173 Moo, 4, Mae Hia Sub-district Mueang Chiang Mai District, Chiang Mai,  
50100, Thailand
- (72) SEWEEKOOL, Asia (TH)
- (74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE  
CO.,LTD.)
- (54) **BỂ LỌC NƯỚC**

(57) Sáng chế đề cập đến bể lọc nước bao gồm vỏ chứa của bể lọc nước, ống dẫn nước vào (3) được lắp trên vỏ chứa nhận nước vào bể chứa, tấm phân phối nước (1) trong đó tấm nêu trên được bố trí bên trong bể chứa ở độ cao thấp hơn ống dẫn nước vào (3) trong đó tấm phân phối nêu trên nhận dòng nước qua đầu vào và bao gồm nhiều lỗ rỗng được bố trí khắp tấm nêu trên, giỏ lọc cơ học (2) trong đó bề mặt đỡ dưới bao gồm nhiều lỗ rỗng và giỏ nêu trên bao gồm các vật liệu lọc cơ học bên trong được bố trí trong giỏ ở độ cao nhỏ hơn tấm phân phối nước (1) và nhận dòng nước qua tấm phân phối nước nêu trên, giỏ vật liệu lọc được bố trí bên trong giỏ ở độ cao nhỏ hơn của giỏ lọc cơ học (1) và bao gồm các vật liệu lọc được bố trí thành nhiều lớp và ống thoát nước (8) được lắp với vỏ chứa và xả nước. Khác biệt ở chỗ, giỏ lọc nước bao gồm đế đỡ ống xìphông (6) được bố trí ở phần dưới của vỏ chứa và còn bao gồm ống đứng tháo nước (7) được lắp thẳng đứng trên đế nêu trên và có độ cao nhỏ hơn độ cao của đầu vào trong đó nước được hút ra khỏi vỏ chứa qua ống đứng tháo nước phía dưới (7) được nối với ống thoát nước (8) khi mực nước đầy bên trong vỏ chứa ở cùng mực nước với ống đứng tháo nước (7), ống xìphông (9) phủ ống đứng tháo nước (7) và còn bao gồm ống xung kích (10) hình chữ U có một đầu được nối với ống xìphông ở độ cao xác định trước.



- (11) 86335 A (43) 25/05/2022  
(21) 1-2022-00729 (85) 07/02/2022  
(22) 01/07/2020 (86) PCT/KR2020/008554 01/07/2020  
(30) 10-2019-0083881 11/07/2019 KR (87) WO2021/006530 A1 14/01/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/02/2022

(51) **H01R 4/66**

(75) **KIM, MOON SIK (KR)**

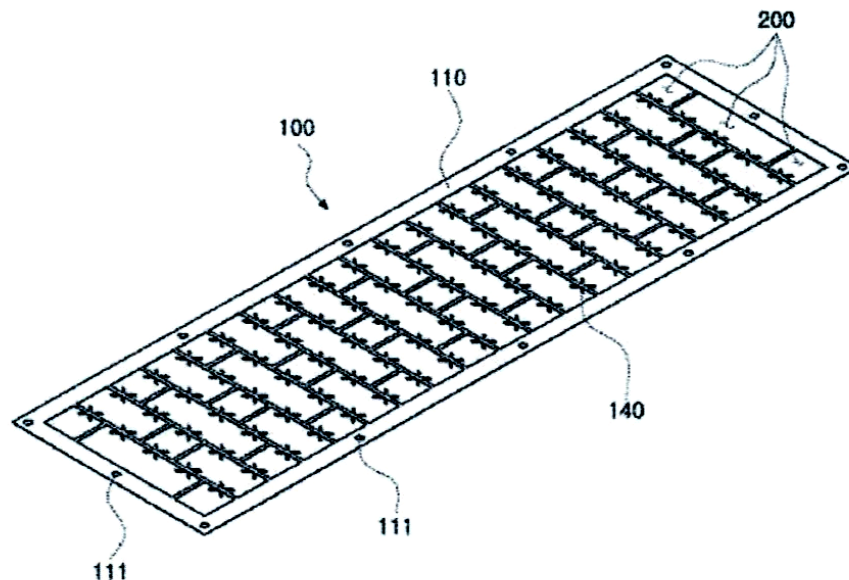
(Biha-dong, DaejuPiore Apt) 204-503 58, 2sunhwan-ro 1050beon-gil, Heungdeok-gu Cheongju-si Chungcheongbuk-do 28361, Republic of Korea

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **TẤM NỐI ĐẤT HÌNH KIM LIÊN KHỐI, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM NỐI ĐẤT HÌNH KIM LIÊN KHỐI VÀ PHƯƠNG PHÁP XÂY DỰNG BỘ NỐI ĐẤT SỬ DỤNG TẤM NỐI ĐẤT HÌNH KIM LIÊN KHỐI**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm nối đất hình kim liên khối (100) được tạo ra từ vật liệu đồng, tấm nối đất (100) này bao gồm: khung viền (110); nhiều gờ ngang (120) nối các bề mặt ngoại vi bên trong mặt trái và mặt phải của khung viền (110) và nằm cách nhau theo hướng thẳng đứng; các gờ dọc nối tương ứng giữa khung viền (110) với các gờ ngang (120) và giữa nhiều gờ ngang (120); và các phần nhô ra hình kim ở dạng nhánh nhô ra phía ngoài trên các bề mặt ngoại vi bên ngoài của các gờ ngang (120). Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất tấm nối đất hình kim liên khối và phương pháp xây dựng bộ nối đất sử dụng tấm nối đất hình kim liên khối.

[FIG. 1]



- (11) 86336 A (43) 25/05/2022  
(21) 1-2022-00746 (85) 08/02/2022  
(22) 06/07/2020 (86) PCT/US2020/040881 06/07/2020  
(30) 62/871,965 09/07/2019 US (87) WO2021/007155 14/01/2021
- Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/02/2022  
(51) *A61K 31/444; C07D 401/06; A61P 25/06*  
(71) **ELI LILLY AND COMPANY (US)**  
Lilly Corporate Center, Indianapolis, IN 46285, United States of America  
(72) ABURUB, Aktham (US); COATES, David, Andrew (US); FRANK, Scott, Alan (US); KERR, Mark, Steven (US); ROTHHAAR, Roger, Ryan (US); VAID, Radhe, Krishan (US)  
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
(54) **QUY TRÌNH VÀ HỢP CHẤT TRUNG GIAN ĐỂ ĐIỀU CHẾ QUY MÔ LỚN 2,4,6-TRIFLO-N-[6-(1-METYL-PIPERIDIN-4-CACBONYL)-PYRIDIN-2-YL]-BENZAMIT HEMISUCXINAT, VÀ QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ 2,4,6-TRIFLO-N-[6-(1-METYL-PIPERIDIN-4-CARBONYL)-PYRIDIN-2-YL]-BENZAMIT AXETAT VÀ VIÊN NÉN THU ĐƯỢC**  
(57) Sáng chế đề cập đến quy trình và hợp chất trung gian để điều chế quy mô lớn 2,4,6-triflo-N-[6-(1-methylpiperidin-4-cacbonyl)-2-pyridyl]benzamid hemisucxinat, và các dạng chế phẩm và sản phẩm được tạo ra bởi các quy trình này. Sáng chế còn đề cập đến việc điều chế lasmiditan axetat, muối 2,4,6-triflo-N-[6-(1-methylpiperidin-4-cacbonyl)-2-pyridyl]benzamid axetat, và/hoặc dược phẩm chứa nó. Lasmiditan axetat và các chế phẩm chứa nó là hữu ích để phân phối thuốc dưới da.

- (11) **86337 A** (43) 25/05/2022
- (21) **1-2022-00749** (85) 08/02/2022
- (22) 10/07/2020 (86) PCT/US2020/041475 10/07/2020
- (30) 62/873,819 12/07/2019 US (87) WO2021/011322 21/01/2021
- (51) **C03B 32/02; C03C 10/12**
- (71) **CORNING INCORPORATED (US)**  
1 Riverfront Plaza, Corning, New York 14831, United States of America
- (72) CHOU, I-Wen (TW); CLICK, Carol Ann (US); CUI, Shuo (CN); EDMONSTON, James Howard (US); HUBERT, Mathieu Gerard Jacques (FR); KROEMER, Katherine Weber (US)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO THÀNH VẬT PHẨM GỒM THỦY TINH**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo thành vật phẩm gồm thủy tinh bao gồm bước gia nhiệt chùng của các tấm thủy tinh đến nhiệt độ tạo mầm để tạo ra chùng của các tấm có thể kết tinh được tạo mầm; gia nhiệt chùng của các tấm thủy tinh có thể kết tinh được tạo mầm này đến nhiệt độ kết tinh; và duy trì nhiệt độ kết tinh trong khoảng thời gian định trước để tạo ra vật phẩm gồm thủy tinh. Chùng của các tấm thủy tinh này có chỉ số khối lượng nhỏ hơn hoặc bằng 35.

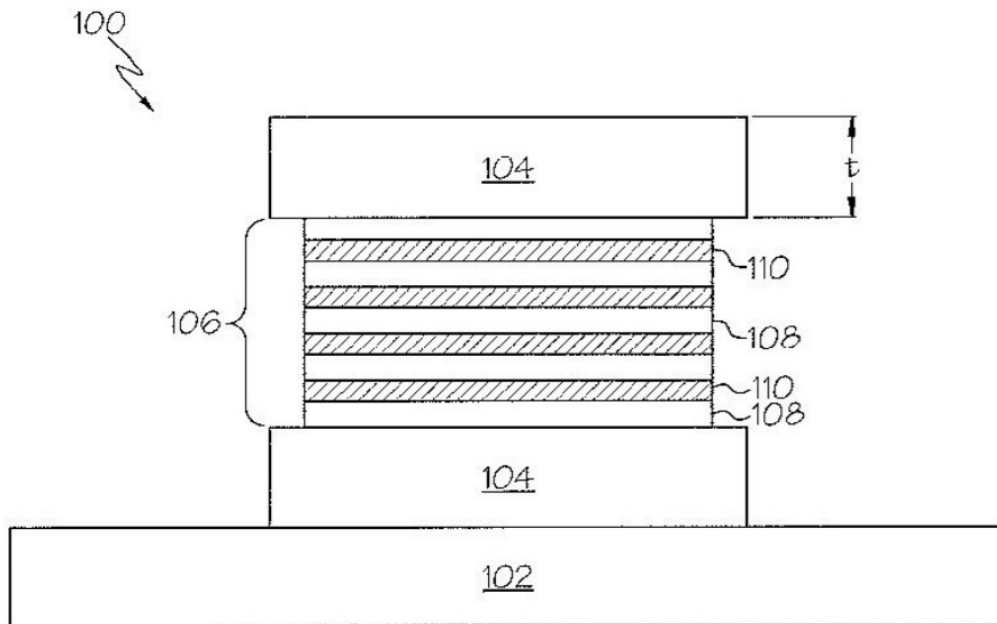
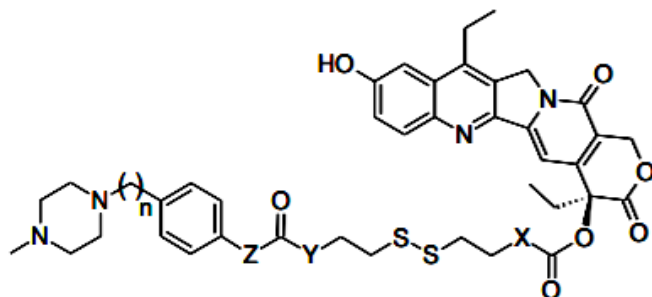


FIG. 1

- (11) **86338 A** (43) 25/05/2022  
 (21) **1-2022-00750** (85) 08/02/2022  
 (22) 13/07/2020 (86) PCT/IB2020/056580 13/07/2020  
 (30) 201921027783 11/07/2019 IN (87) WO2021/005583 14/01/2021  
 (51) **C07D 491/22; A61K 31/497; A61P 35/00**  
 (71) **SUN PHARMA ADVANCED RESEARCH COMPANY LTD.** (IN)  
 17/B, Mahal Industrial Estate, Mahakali Caves Road, Andheri (E), Mumbai,  
 Maharashtra 400093, India  
 (72) PATEL, Jiten Ranchhodbhai (IN); PATEL, Gopalkumar Chimanolal (IN); GORE,  
 Omkar Prakash (IN); SENGUPTA, Prabal (IN); CHITTURI, Trinadha Rao (IN)  
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
 (54) **HỢP CHẤT CAMPTOTHEXIN VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**  
 (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức I:



**Công thức I**

hoặc muối dược dụng của nó (trong đó X, Y, Z và n được định nghĩa trong bản mô tả này). Các hợp chất này hữu dụng trong việc điều trị các bệnh qua trung gian bằng enzym topoisomeraza I chẳng hạn như các loại bệnh ung thư. Sáng chế cũng đề cập đến quy trình điều chế các hợp chất có công thức I. Các hợp chất của sáng chế tan được trong nước nhiều hơn, ổn định trong dung dịch đệm ở pH khác nhau, và thể hiện hoạt tính kháng khối u tốt hơn và giải phóng nhanh SN-38 trong các môi trường vi mô của khối u. Sáng chế cũng đề cập đến dược phẩm chứa hợp chất này.



- (11) 86339 A (43) 25/05/2022  
 (21) 1-2022-00753 (85) 08/02/2022  
 (22) 13/08/2020 (86) PCT/US2020/046163 13/08/2020  
 (30) 62/888,177 16/08/2019 US (87) WO2021/034606 25/02/2021  
 16/947,690 12/08/2020 US  
 (51) H04L 1/18; H04L 1/16  
 (71) QUALCOMM INCORPORATED (US)  
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA  
 92121-1714, United States of America  
 (72) FAKOORIAN, Seyed Ali Akbar (IR); GAAL, Peter (US); CHEN, Wanshi (CN);  
 HOSSEINI, Seyedkianoush (IR); YANG, Wei (CN); ZHANG, Xiaoxia (CN)  
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)  
 (54) PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ TRẠM CƠ SỞ ĐỂ TRUYỀN  
 THÔNG KHÔNG DÂY

(57) Nói chung, các khía cạnh khác nhau của sáng chế đề cập đến phương pháp, thiết bị người dùng và trạm cơ sở để truyền thông không dây. Theo một khía cạnh, thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể nhận thông tin điều khiển liên kết xuống (downlink control information - DCI) kích hoạt hoặc kích hoạt lại cho cấu hình lập lịch bán ổn định (semi-persistent scheduling - SPS), trong đó DCI kích hoạt hoặc kích hoạt lại bao gồm chỉ số kết hợp liên kết xuống (downlink association index - DAI) mà gia tăng bởi: giá trị một để biểu diễn cuộc truyền thông SPS khởi đầu liên quan đến cấu hình SPS, hoặc giá trị bằng với số cơ hội SPS mà được dồn kênh trong cùng một cuộc truyền thông kênh điều khiển liên kết lên vật lý (physical uplink control channel - PUCCH). UE có thể truyền phản hồi báo nhận hoặc báo không nhận (acknowledgement or negative acknowledgement - ACK/NACK) trong cuộc truyền thông PUCCH dựa ít nhất một phần vào DAI. Sáng chế còn đề cập đến nhiều khía cạnh khác.

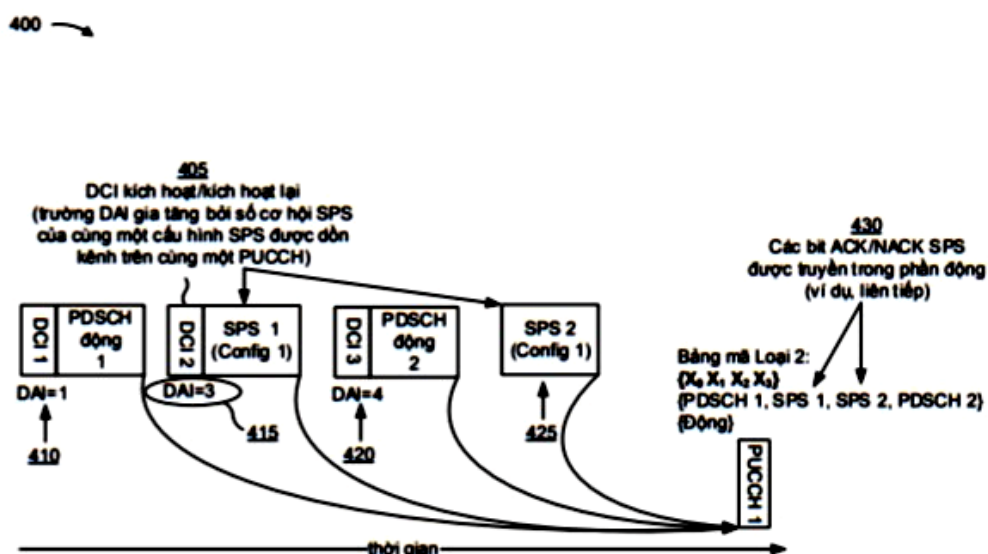


FIG. 4

- (11) **86340 A** (43) 25/05/2022
- (21) **1-2022-00754** (85) 08/02/2022
- (22) 14/08/2020 (86) PCT/US2020/046267 14/08/2020
- (30) 62/888,352 16/08/2019 US (87) WO2021/034626 A1 25/02/2021
- 16/947,715 13/08/2020 US
- (51) **H04W 52/02**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**  
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) NAM, Wooseok (KR); LUO, Tao (US); ANG, Peter Pui Lok (CA); GAAL, Peter (US); CHEN, Wanshi (CN); ABDELGHAFAR, Muhammad Sayed Khairy (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, TRẠM CƠ SỞ, VÀ VẬT GHI BẮT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị truyền thông không dây, thiết bị người dùng, trạm cơ sở, và vật ghi bắt biến đọc được bằng máy tính. Cụ thể, các thiết bị, hệ thống và phương pháp truyền thông không dây liên quan đến xử lý hành vi đánh thức để tiết kiệm điện, bao gồm trong hoạt động nhận không liên tục (discontinuous reception - DRX) được mô tả. Ví dụ, phương pháp truyền thông không dây có thể bao gồm bước nhận cấu hình đánh thức mặc định liên quan đến hoạt động DRX; giám sát, trong cơ hội tín hiệu đánh thức (wake-up signal - WUS), cho WUS; xác định xem WUS có nhận được trong cơ hội WUS hay không; và thực hiện giám sát kênh điều khiển liên kết xuôi vật lý (physical downlink control channel - PDCCH) dựa trên cấu hình đánh thức mặc định và liệu WUS có nhận được trong cơ hội WUS hay không.

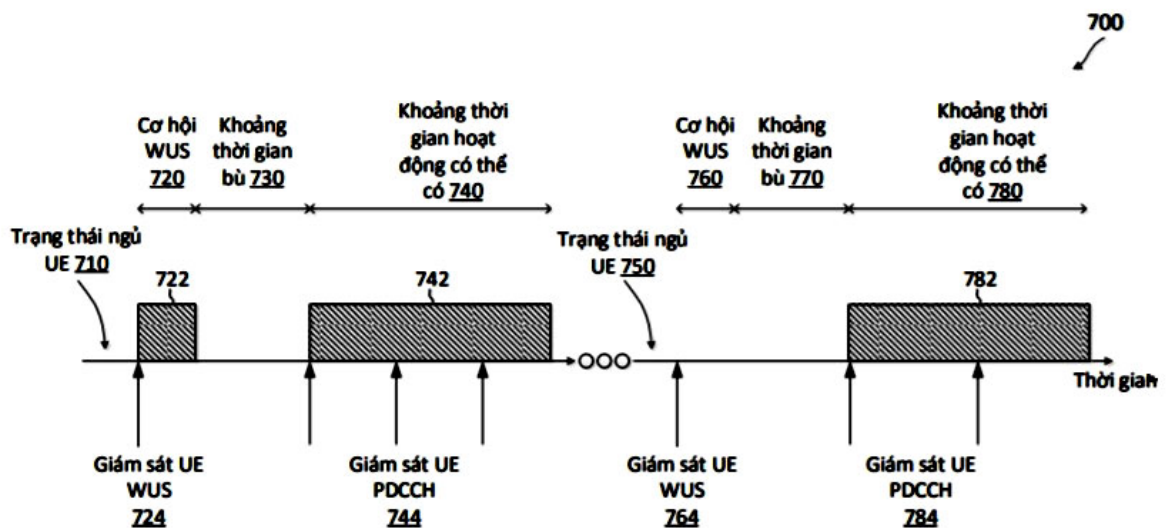


Fig.7A

- |                          |                        |            |
|--------------------------|------------------------|------------|
| (11) <b>86341 A</b>      | (43) 25/05/2022        |            |
| (21) <b>1-2022-00755</b> | (85) 08/02/2022        |            |
| (22) 12/08/2020          | (86) PCT/US2020/045855 | 12/08/2020 |
| (30) 62/888,325          | 16/08/2019             | US         |
|                          | (87) WO2021/034556 A1  | 25/02/2021 |
| 16/947,662               | 11/08/2020             | US         |

(51) **H04L 5/00**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) LEI, Jing (US); HUANG, Yi (CN); GAAL, Peter (US); CHEN, Wanshi (CN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, TRẠM CƠ SỞ, VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị người dùng, trạm cơ sở, và phương pháp truyền thông không dây. Cụ thể, các thiết bị, hệ thống và phương pháp truyền thông không dây liên quan đến các cơ chế để bổ sung cấu hình tài nguyên kênh điều khiển liên kết ngược vật lý (physical uplink control channel - PUCCH) cho kênh truy cập ngẫu nhiên (random access channel - RACH) hai bước để thông báo yêu cầu lặp tự động lại (hybrid automatic repeat request - HARQ) tiếp theo. Sau khi UE truyền thông báo A (message A - msgA) cho trạm cơ sở (base station - BS), BS đáp lại bằng msgB bao gồm chỉ báo tài nguyên PUCCH trong thông tin điều khiển liên kết xuôi (downlink control information - DCI) của kênh điều khiển liên kết xuôi vật lý (physical downlink control channel - PDCCH) hoặc chỉ báo tài nguyên PUCCH trong kênh dùng chung liên kết xuôi vật lý (physical downlink shared channel - PDSCH). UE cố gắng giải mã lần lượt kênh PDCCH hoặc kênh PDSCH. Khi giải mã, UE sẽ sử dụng cấu hình được xác định bởi chỉ báo tài nguyên. Với thông tin cấu hình tài nguyên PUCCH, UE báo hiệu thông báo HARQ.

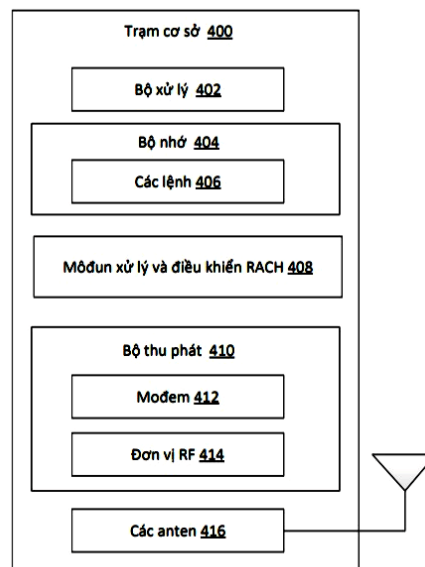


Fig.4

- (11) **86342 A** (43) 25/05/2022  
 (21) **1-2022-00756** (85) 08/02/2022  
 (22) 14/08/2020 (86) PCT/CN2020/109101 14/08/2020  
 (30) PCT/CN2019/101109 16/08/2019 CN (87) WO2021/031990 25/02/2021  
 (51) **H04W 72/04**  
 (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**  
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA  
 92121-1714, United States of America  
 (72) LEI, Jing (US); HE, Linhai (US); XUE, Yisheng (CN); PARK, Seyong (KR); LU,  
 Enoch Shiao-Kuang (US); ZHENG, Ruiming (CN); SORIAGA, Joseph, Binamira  
 (US); HUANG, Yi (CN)  
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị truyền thông không dây. Các khía cạnh được mô tả ở đây liên quan đến việc tạo cấu hình và chọn các cơ hội phần mở đầu và tải tin để thực hiện các thủ tục truy cập ngẫu nhiên hai bước. Các cấu hình trên các cơ hội phần mở đầu, cơ hội tải tin, mẫu kết hợp giữa các cơ hội và các chùm khối tín hiệu đồng bộ hóa (synchronization signal block - SSB), các quy tắc để chọn các cơ hội phần mở đầu và tải tin cho cuộc truyền thông báo truy cập ngẫu nhiên có thể được xác định bởi mạng và được báo hiệu cho thiết bị người dùng (user equipment - UE). Dựa vào các cấu hình và quy tắc, UE có thể đo chất lượng mức liên kết và chọn các cơ hội phần mở đầu và tải tin có thể có cho một hoặc nhiều chùm SSB đạt được chất lượng tín hiệu ngưỡng. Tập hợp gồm một hoặc nhiều cơ hội phần mở đầu và một hoặc nhiều cơ hội tải tin có thể còn được xác định dựa vào việc phân mở đầu và (các) cơ hội tải tin có thể đạt được độ trễ truyền ngưỡng. Một hoặc nhiều cơ hội phần mở đầu và một hoặc nhiều cơ hội tải tin có thể được sử dụng để truyền các thông báo truy cập ngẫu nhiên trong thủ tục truy cập ngẫu nhiên hai bước.

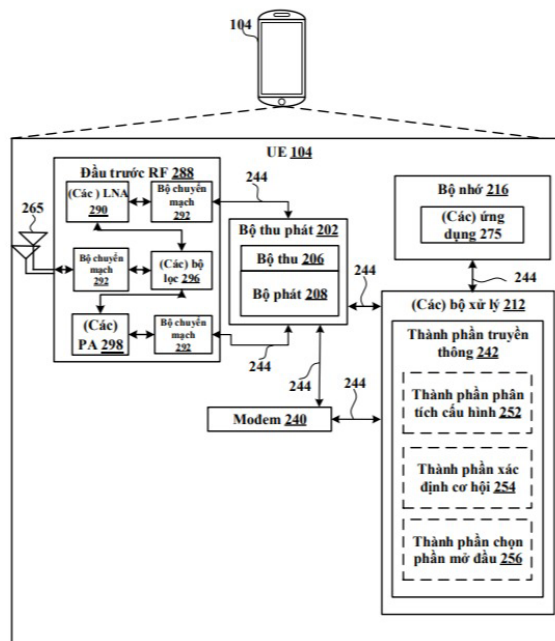


Fig. 2

- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 86343 A      | (43) 25/05/2022        |            |
| (21) 1-2022-00757 | (85) 08/02/2022        |            |
| (22) 15/08/2019   | (86) PCT/CN2019/100700 | 15/08/2019 |
|                   | (87) WO2021/026852     | 18/02/2021 |

(51) *H04W 36/00; H04W 76/27*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

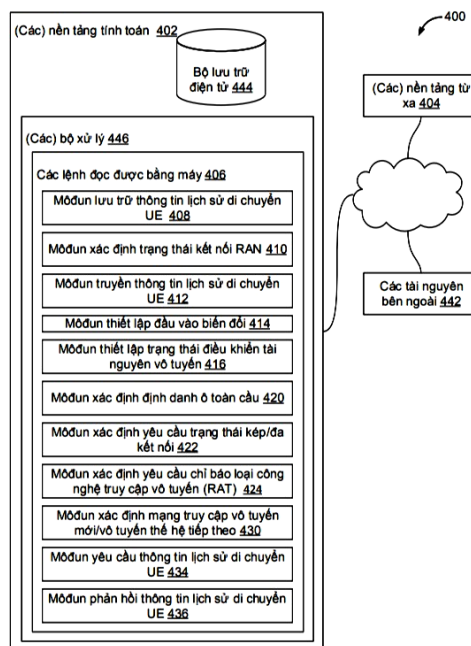
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) LIU, Huichun (CN); HORN, Gavin, Bernard (US); LOPES, Luis Fernando Brisson (PT); ZHU, Xipeng (CN); CHENG, Peng (CN); CHIN, Tom (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CUNG CẤP THÔNG TIN LỊCH SỬ DI CHUYỂN CỦA THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, VẬT GHI BÁT BIẾN ĐƯỢC ĐƯỢC BẰNG BỘ XỬ LÝ VÀ NỀN TẢNG TÍNH TOÁN**

(57) Sáng chế đề xuất các hệ thống, phương pháp, thiết bị, và chương trình máy tính được mã hóa trên phương tiện lưu trữ của máy tính để cung cấp thông tin lịch sử di chuyển của thiết bị người dùng đến nền tảng tính toán từ xa. Theo một khía cạnh, thiết bị người dùng có thể lưu trữ thông tin lịch sử di chuyển của thiết bị người dùng trong bộ nhớ bên trong thiết bị người dùng. Thiết bị người dùng có thể xác định xem có hay không trạng thái kết nối mạng truy cập vô tuyến đã thay đổi từ ô chính trong trạng thái điều khiển tài nguyên vô tuyến sang một ô khác bên ngoài mạng truy cập vô tuyến, sang ô có công nghệ truy cập liên vô tuyến, hoặc sang trạng thái không hoạt động. Thiết bị người dùng có thể truyền thông tin lịch sử di chuyển của thiết bị người dùng đến nền tảng tính toán từ xa để đáp lại việc xác định thiết bị người dùng trạng thái kết nối mạng truy cập vô tuyến đã thay đổi từ ô chính trong trạng thái điều khiển tài nguyên vô tuyến sang một ô khác bên ngoài mạng truy cập vô tuyến, ô có công nghệ truy cập liên vô tuyến, hoặc trạng thái không hoạt động.



**FIG. 4**



- |  |            |                          |            |
|--|------------|--------------------------|------------|
| (11) <b>86344 A</b>  |            | (43) 25/05/2022          |            |
| (21) <b>1-2022-00759</b>   |            | (85) 08/02/2022          |            |
| (22) 06/07/2020  |            | (86) PCT/EP2020/068999   | 06/07/2020 |
| (30) 19184926.4  | 08/07/2019 | EP (87) WO2021/005004 A1 | 14/01/2021 |
| (51) <b>B21D 43/28; D06H 7/24; B26D 7/06; D06H 7/00; B26D 5/00; B26D 5/22</b>        |            |                          |            |
| (71) <b>COMELZ S.P.A. (IT)</b><br>Viale Indipendenza, 55, 27029 Vigevano (PV), Italy |            |                          |            |
| (72) <b>CORSICO PICCOLINO, Alessandro (IT)</b>                                       |            |                          |            |
| (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)               |            |                          |            |
| (54) <b>MÁY ĐIỀU KHIỂN SỐ ĐỂ CẮT TẤM VẬT LIỆU</b>                                    |            |                          |            |

(57) Sáng chế đề cập đến máy điều khiển số (1) để cắt ít nhất một tấm (2) hoặc nhiều lớp tấm vật liệu cần được gia công, máy điều khiển này bao gồm: vùng gia công; các phương tiện vận chuyển (6) được làm thích ứng để cấp tấm (2) vào trong vùng gia công dọc theo hướng tiến (Y); đầu dụng cụ được làm thích ứng để vận hành trên tấm (2) trong vùng gia công; và thiết bị phụ trợ (50; 50') để cấp các tấm vật liệu.

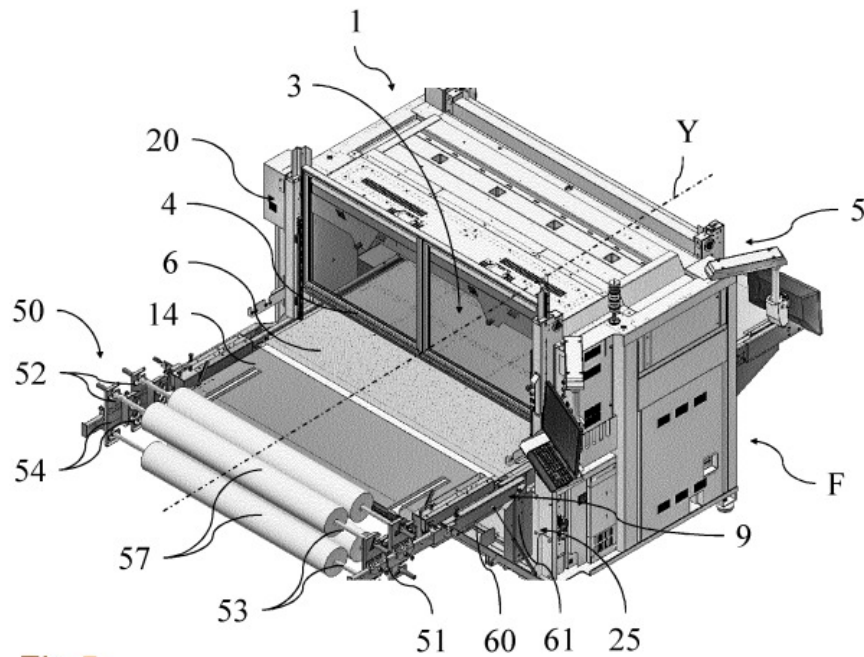


Fig.5

- (11) **86345 A** (43) 25/05/2022  
(21) **1-2022-00760** (85) 08/02/2022  
(22) 10/07/2020 (86) PCT/JP2020/027122 10/07/2020  
(30) 2019-129393 11/07/2019 JP (87) WO2021/006352 14/01/2021  
(51) **E21D 11/00; E04G 23/02**  
(71) **DENKA COMPANY LIMITED (JP)**  
1-1, Nihonbashi-Muromachi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1038338, Japan  
(72) YAMASHITA, Tomohiro (JP); Nishimura, Hiroaki (JP)  
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
(54) **KẾT CẤU BÊ TÔNG ĐƯỢC GIA CƯỜNG VÀ PHƯƠNG PHÁP GIA CƯỜNG CHO KẾT CẤU BÊ TÔNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến kết cấu bê tông được gia cường, bề mặt của kết cấu bê tông này bao gồm ít nhất là lớp gia cường và lớp bảo vệ theo thứ tự này. Lớp gia cường có cấu trúc tích hợp gồm ít nhất một tấm sợi thủy tinh có trọng lượng trên diện tích nằm trong khoảng từ 500 đến 1000 g/m<sup>2</sup> và ít nhất một chất kết dính đóng rắn dùng cho các kết cấu bê tông. Lớp bảo vệ là màng phủ của lớp phủ bảo vệ chứa các thành phần vô cơ. Độ chênh lệch giữa chỉ số khúc xạ của tấm sợi thủy tinh và chất kết dính đóng rắn dùng cho các kết cấu bê tông nhỏ hơn 0,04.

- |                     |                        |                       |
|---------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 86346 A        | (43) 25/05/2022        |                       |
| (21) 1-2022-00761   | (85) 08/02/2022        |                       |
| (22) 22/07/2019     | (86) PCT/CN2019/097065 | 22/07/2019            |
| (30) 201910616045.4 | 09/07/2019 CN          | (87) WO2021/003771 A1 |
|                     |                        | 14/01/2021            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/02/2022

(51) *E21C 41/18; E21D 9/14*

(71) **BEIJING ZHONGKUANG INNOVATION ALLIANCE ENERGY ENVIRONMENT SCIENCE ACADEMY (CN)**

Room 1702, Zhongguancun Energy and Safety Technology Park, No. 3 Building,  
No. 16 Qinghua East Road, Haidian District, Beijing, China

(72) HE Manchao (CN); WANG Yajun (CN); YANG Jun (CN)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP KHAI THÁC LÒ CHỢ DƯỚI LÒNG ĐẤT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp khai thác lò chợ dưới lòng đất, cụ thể là phương pháp thiết kế hầm mỏ không để lại trụ than và không đào làn đường, trong đó phương pháp này bao gồm các bước: khoan trục chính và trục phụ từ mặt đất đến vỉa than; khai thác trong vỉa than làn đường nối thứ nhất và làn đường nối thứ hai, trong đó làn đường nối thứ nhất thông với trục chính, và làn đường nối thứ hai thông với trục phụ; thông giữa làn đường nối thứ nhất và làn đường nối thứ hai, và sử dụng phần thông giữa làn đường nối thứ nhất và làn đường nối thứ hai làm đường hào tiếp giáp thứ nhất; và bằng cách sử dụng hướng của đường hào tiếp giáp thứ nhất cách xa hơn đường nối nối trục chính và trục phụ làm hướng thứ nhất, khai thác bằng cách cắt gương than theo hướng thứ nhất bằng cách sử dụng máy khai thác than. Phương pháp thiết kế hầm mỏ không để lại trụ than và không đào làn đường theo các phương án sáng chế giải quyết một cách hiệu quả các vấn đề ở giải pháp kỹ thuật đã biết là khai thác than có khối lượng công việc đào làn đường lớn, thời gian xây dựng trục kéo dài, chi phí đào cao và thường xuyên xảy ra tai nạn trên làn đường, và việc để lại trụ than gây lãng phí tài nguyên than lớn.

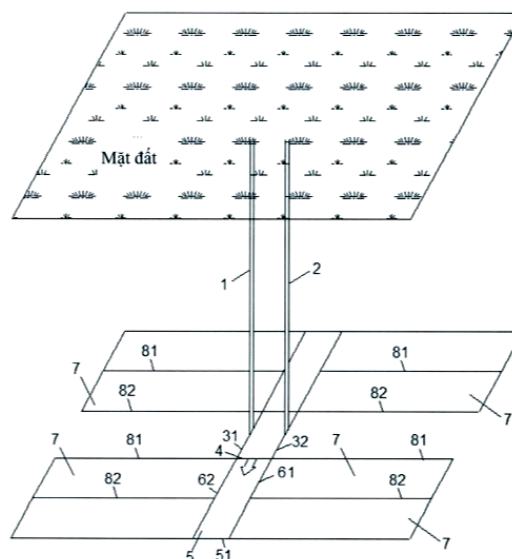


Fig.6



- |                     |                        |                       |
|---------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 86347 A        | (43) 25/05/2022        |                       |
| (21) 1-2022-00762   | (85) 08/02/2022        |                       |
| (22) 22/07/2019     | (86) PCT/CN2019/097066 | 22/07/2019            |
| (30) 201910616056.2 | 09/07/2019 CN          | (87) WO2021/003772 A1 |
|                     |                        | 14/01/2021            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/02/2022

(51) *E21C 41/18; E21D 9/14*

(71) **BEIJING ZHONGKUANG INNOVATION ALLIANCE ENERGY ENVIRONMENT SCIENCE ACADEMY (CN)**

Room 1702, Zhongguancun Energy and Safety Technology Park, No. 3 Building, No. 16 Qinghua East Road, Haidian District, Beijing, China

(72) HE Manchao (CN); GAO Yubing (CN); FU Qiang (CN); WANG Yajun (CN)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP KHAI THÁC THAN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp khai thác than không để lại trụ than và không đào lần đường trong toàn bộ khu vực khai thác. Phương pháp khai thác than này bao gồm các bước: khoan trục chính, trục phụ và trục khí hồi từ mặt đất đến tầng khai thác than; bằng máy khai thác than, tạo thành mặt khai thác thứ nhất với hướng thứ nhất là hướng tiến; bằng máy khai thác than, cắt ra đường chuyên chở thứ nhất và đường khí hồi thứ nhất trong khi cắt gương than ở mặt khai thác thứ nhất, và giữ nguyên đường chuyên chở thứ nhất và đường khí hồi thứ nhất, trong đó đường chuyên chở thứ nhất và đường khí hồi thứ nhất được bố trí ở hai bên của mặt khai thác thứ nhất, đường chuyên chở thứ nhất thông với cả trục chính lẫn trục phụ, và đường khí hồi thứ nhất thông với trục khí hồi; và bằng máy khai thác than, cắt ra đường chuyên chở thứ hai và đường khí hồi thứ hai trong khi cắt gương than ở mặt tầng khai thác thứ hai, và giữ nguyên đường chuyên chở thứ hai và đường khí hồi thứ hai, trong đó đường chuyên chở thứ hai và đường khí hồi thứ hai được bố trí ở hai bên của mặt tầng khai thác thứ hai. Sáng chế giải quyết một cách hiệu quả các vấn đề ở giải pháp kỹ thuật đã biết là khai thác than đòi hỏi khối lượng đào lớn, thời gian đào kéo dài và chi phí đào cao, và việc để lại trụ than gây lãng phí tài nguyên than lớn.

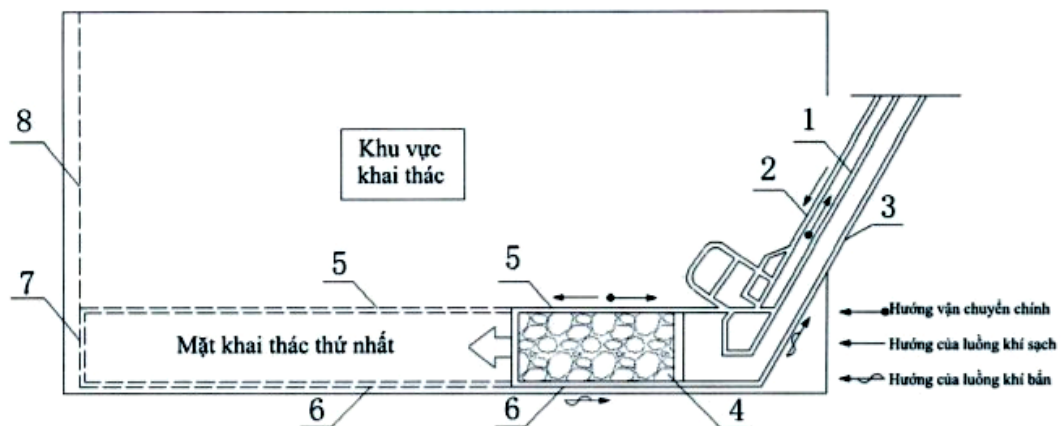


Fig. 1

- (11) **86348 A** (43) 25/05/2022  
(21) **1-2022-00763** (85) 08/02/2022  
(22) 19/08/2020 (86) PCT/JP2020/031326 19/08/2020  
(30) 62/889,091 20/08/2019 US (87) WO2021/033729 25/02/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/02/2022

(51) **C07D 205/04**

(71) **ONO PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)**

1-5, Doshomachi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 5418526, Japan

(72) OTANI, Shuhei (JP); FUJITO, Takayuki (JP); IMURA, Naoko (JP); KIJIMA, Hideomi (JP); PARENT, Stephan D. (US); BEVILL, Melanie Janelle (US); JOHNSON, Courtney S. (US); HOUSTON, Travis Lee (US)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **MUỐI VÀ TINH THỂ CỦA HỢP CHẤT CÓ HOẠT TÍNH CHỦ VẬN ĐỐI VỚI THỤ THỂ S1P<sub>5</sub>, VÀ DƯỢC PHẨM VÀ TÁC NHÂN PHÒNG NGỪA VÀ/HOẶC ĐIỀU TRỊ ĐỐI VỚI BỆNH QUA TRUNG GIAN S1P<sub>5</sub> CHỨA CHÚNG**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có độ cân bằng đã được cải thiện về hoạt tính chủ vận của thụ thể S1P<sub>5</sub> so với thụ thể S1P<sub>1</sub>, và dạng thích hợp đối với dược chất được. Cụ thể, sáng chế đề cập đến muối và tinh thể của axit 1-[[[(3S)-3-metyl-6-(4,4,4-triflobutoxy)-3,4-dihydronaphtalen-2-yl]metyl]azetidin-3-carboxylic (Hợp chất I) có hoạt tính chủ vận chọn lọc thụ thể S1P<sub>5</sub> cao trên thụ thể S1P<sub>1</sub> mà hữu dụng làm dùng dược chất được. Sáng chế cũng đề cập đến dược phẩm và tác nhân phòng ngừa và/hoặc điều trị đối với bệnh qua trung gian S1P<sub>5</sub> chứa muối và tinh thể này.

- (11) 86349 A (43) 25/05/2022  
 (21) 1-2022-00764 (85) 08/02/2022  
 (22) 09/07/2020 (86) PCT/JP2020/026895 09/07/2020  
 (30) 2019-130629 12/07/2019 JP (87) WO2021/010289 21/01/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/02/2022

(51) **F02D 29/00**; B60W 10/02; B60W 10/04; F16D 48/02; B60W 20/19; B60K 5/02; B60W 10/06

(71) **ISUZU MOTORS LIMITED (JP)**

6-26-1, Minami-oi, Shinagawa-ku, Tokyo 1408722, Japan

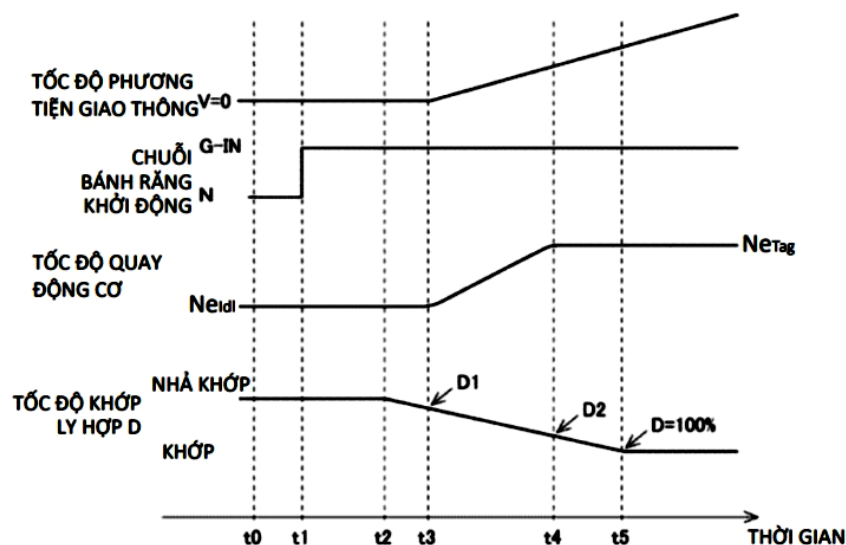
(72) OZAKI Kazuteru (JP); SUGAYA Yuki (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN KHỞI ĐỘNG PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN KHỞI ĐỘNG PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điều khiển khởi động phương tiện giao thông (1) trong đó mômen xoắn của nguồn lực truyền động (10) được truyền đến các bánh lái phương tiện giao thông (49L và 49R) thông qua thiết bị ly hợp (20), bao gồm cả bộ phận thu thập mômen xoắn cần thiết (120) để thu được mômen xoắn cần thiết của nguồn lực truyền động (10), bộ phận thu thập mức độ khớp (130) để thu được mức độ khớp ly hợp của thiết bị ly hợp (20), và bộ phận điều khiển hỗ trợ khởi động (140) đặt tốc độ quay đầu ra mục tiêu tốc độ của nguồn lực truyền động (10) dựa trên mômen xoắn cần thiết thu được và mức độ khớp ly hợp trong quá trình phương tiện giao thông (1) khởi động trong đó thiết bị ly hợp (20) được chuyển từ trạng thái nhả khớp trong đó việc truyền mômen xoắn bị ngắt sang trạng thái khớp trong đó mômen xoắn được truyền đi và thực hiện hỗ trợ khởi động làm tăng tốc độ quay đầu ra của nguồn lực truyền động (10) lên tốc độ quay đầu ra mục tiêu. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp điều khiển khởi động phương tiện giao thông.

**FIG. 3A**



- (11) 86350 A (43) 25/05/2022  
(21) 1-2022-00768 (85) 08/02/2022  
(22) 20/07/2020 (86) PCT/CN2020/103117 20/07/2020  
(30) 201910691374.5 29/07/2019 CN (87) WO2021/017933 04/02/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/02/2022

(51) **H04L 29/08**

(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)

#283, BBK Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) PENG, Shuyan (CN); WU, Huaming (CN); JI, Zichao (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SO KHỚP TỐC ĐỘ LIÊN KẾT BIÊN VÀ ÁNH XẠ TÀI NGUYÊN, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp so khớp tốc độ liên kết biên và ánh xạ tài nguyên và thiết bị đầu cuối, để cung cấp giải pháp so khớp tốc độ và ánh xạ tài nguyên cho truyền thông liên kết biên. Phương pháp được thực thi bởi thiết bị đầu cuối và bao gồm các bước: tính toán, dựa trên kích thước tài nguyên của tài nguyên đích, độ dài E của các bit được mã hóa có thể mang bởi tài nguyên khả dụng với tài nguyên đích được loại trừ; và thực hiện ánh xạ tài nguyên dựa trên đầu ra của chuỗi bit được mã hóa bằng E hoặc bằng  $E + E'$ , và  $E'$  là độ dài của các bit được mã hóa có thể mang bởi tài nguyên đích.

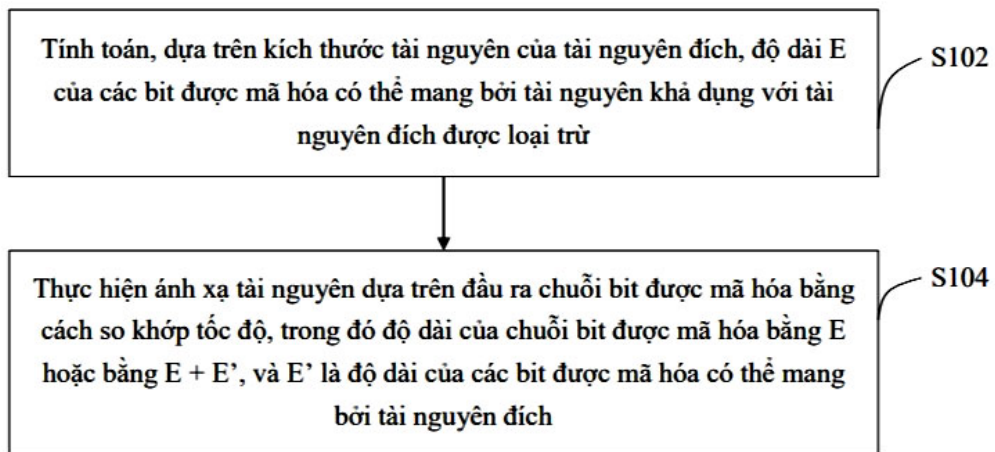


Fig.1

- (11) **86351 A** (43) 25/05/2022  
(21) **1-2022-00769** (85) 08/02/2022  
(22) 17/07/2020 (86) PCT/CN2020/102698 17/07/2020  
(30) 201910673337.1 24/07/2019 CN (87) WO2021/013090 28/01/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/02/2022

(51) **H04W 72/14**

(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)

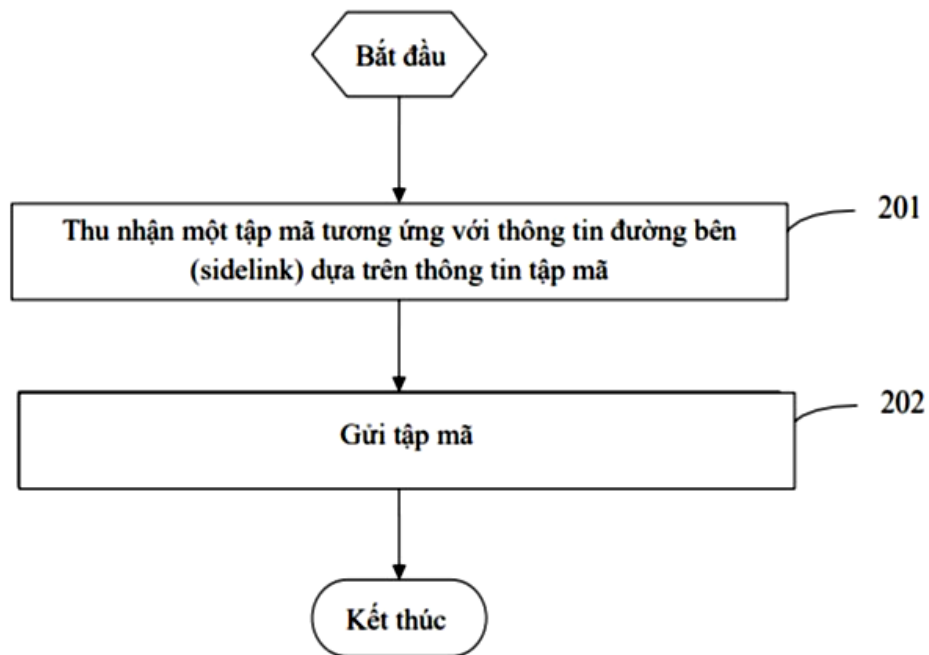
#283, BBK Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) LIU, Siqi (CN); JI, Zichao (CN); LI, Na (CN); LIU, Shixiao (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GỬI VÀ PHƯƠNG PHÁP NHẬN THÔNG TIN ĐƯỜNG TRUYỀN BÊN, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, NÚT ĐIỀU KHIỂN VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ**

- (57) Phương án thực hiện của sáng chế đề xuất phương pháp gửi và phương pháp nhận thông tin đường truyền bên, thiết bị đầu cuối, nút điều khiển và phương tiện lưu trữ. Phương pháp bao gồm: thu nhận một tập mã tương ứng với thông tin đường truyền bên (sidelink) dựa trên thông tin tập mã.



**Fig.2**

- |                   |                        |                       |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 86352 A      | (43) 25/05/2022        |                       |
| (21) 1-2022-00773 | (85) 08/02/2022        |                       |
| (22) 10/07/2020   | (86) PCT/KR2020/009085 | 10/07/2020            |
| (30) 62/872,811   | 11/07/2019             | US (87) WO2021/006692 |
|                   |                        | 14/01/2021            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/02/2022

(51) *H04N 19/117; H04N 19/186; H04N 19/86; H04N 19/174*

(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)

129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea

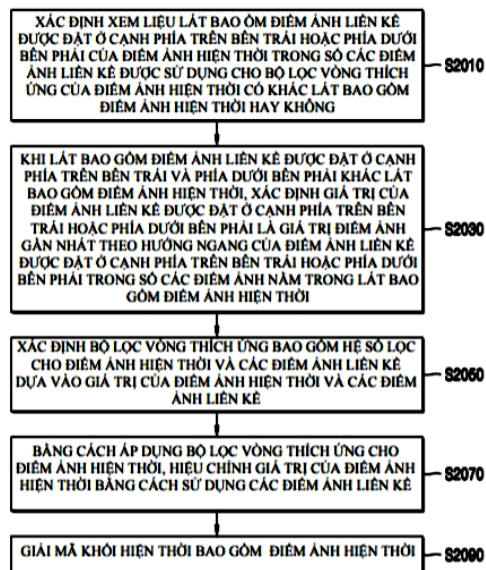
(72) CHOI, Woongil (KR); PARK, Minsoo (KR); PARK, Minwoo (KR); JEONG, Seungsoo (KR); CHOI, Kiho (KR); CHOI, Narae (KR); TAMSE, Anish (IN); PIAO, Yinji (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIDEO**

(57) Trong quy trình mã hóa và giải mã video, sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị để xác định xem liệu lát bao gồm điểm ảnh liền kề được đặt ở cạnh phía trên bên trái hoặc phía dưới bên phải của điểm ảnh hiện thời trong số các điểm ảnh liền kề được sử dụng cho bộ lọc vòng thích ứng của điểm ảnh hiện thời có khác lát bao gồm điểm ảnh hiện thời hay không, khi lát bao gồm điểm ảnh liền kề ở vị trí phía trên bên trái hoặc phía dưới bên phải khác lát bao gồm điểm ảnh hiện thời, thì xác định giá trị của điểm ảnh liền kề được đặt ở cạnh phía trên bên trái hoặc phía dưới bên phải là giá trị của điểm ảnh gần nhất theo hướng ngang của điểm ảnh liền kề được đặt ở cạnh phía trên bên trái hoặc phía dưới bên phải trong số các điểm ảnh nằm trong lát bao gồm điểm ảnh hiện thời, xác định bộ lọc vòng thích ứng bao gồm hệ số lọc cho điểm ảnh hiện thời và các điểm ảnh liền kề dựa vào các giá trị của điểm ảnh hiện thời và các điểm ảnh liền kề, hiệu chỉnh giá trị của điểm ảnh hiện thời bằng cách sử dụng giá trị của các điểm ảnh liền kề, bằng cách áp dụng bộ lọc vòng thích ứng cho điểm ảnh hiện thời, và mã hóa/giải mã khối hiện thời bao gồm điểm ảnh hiện thời.

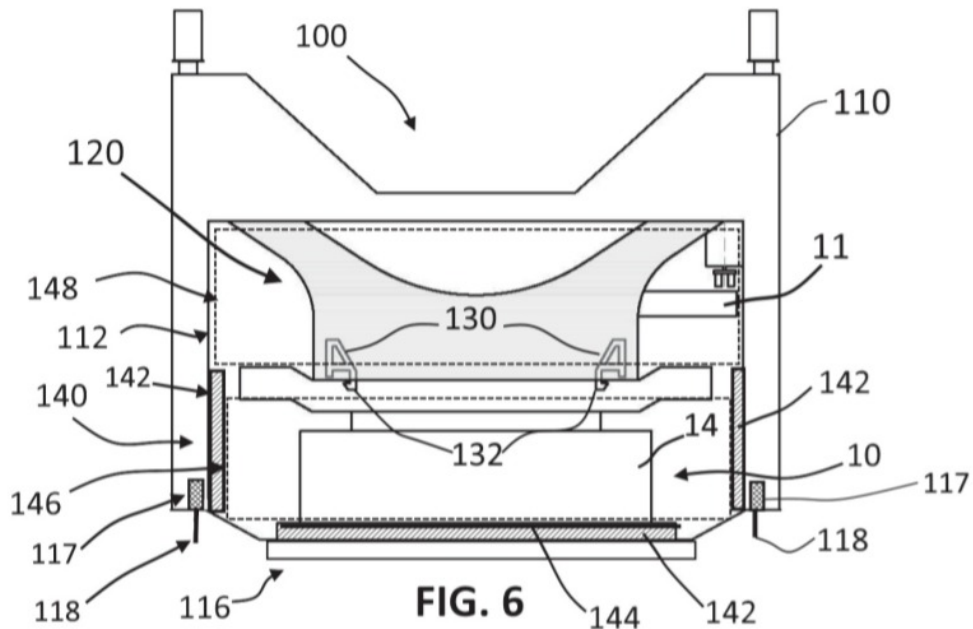
**FIG. 20**



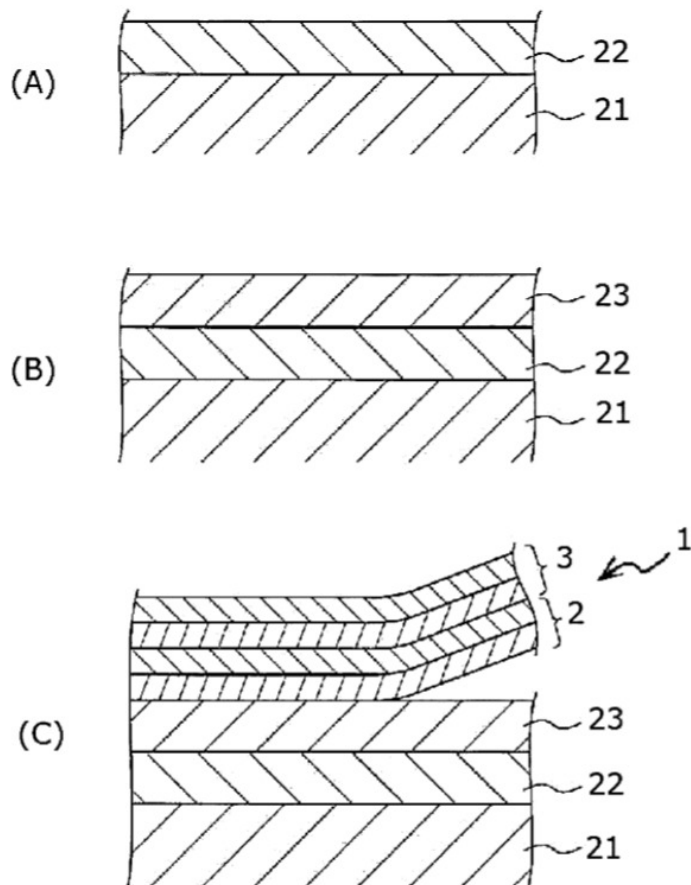


- |   |                        |                       |
|---|------------------------|-----------------------|
| (11) 86353 A  | (43) 25/05/2022        |                       |
| (21) 1-2022-00776   | (85) 08/02/2022        |                       |
| (22) 27/08/2020   | (86) PCT/CA2020/051173 | 27/08/2020            |
| (30) 62/892,722   | 28/08/2019             | US (87) WO2021/035356 |
|   |                        | 04/03/2021            |
| (51) C25C 3/10; C25C 7/02; C25C 7/06; C25C 3/12                       |                        |                       |
| (71) ELYSIS LIMITED PARTNERSHIP (CA)                                  |                        |                       |
| 1 Place Ville Marie, Suite #2323, Montreal, Québec H3B 3M5, Canada    |                        |                       |
| (72) PETITJEAN, Bruno (FR); NOIZET, Alain (FR); BARDET, Benoit (FR)   |                        |                       |
| (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.) |                        |                       |
| (54) THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH BỂ ĐIỆN PHÂN                    |                        |                       |

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị cũng được gọi là hộp chuyên hoặc TB để vận chuyển cụm anot ngoài bể điện phân được đề xuất. Một thiết bị, cũng được gọi là dầm nâng bộ gia nhiệt sơ bộ bể hoặc CPLB, để vận chuyển cụm anot hoặc bộ gia nhiệt sơ bộ bể ngoài bể điện phân cũng được bộc lộ. TB và CPLB được sử dụng kết hợp để khởi động bể điện phân hoặc để thay thế cụm anot đã bị tiêu hao trong khi vẫn duy trì được khả năng sản xuất kim loại màu như nhôm. Khả năng cách nhiệt của TB cho phép duy trì độ đồng nhất của nhiệt độ anot và chống các sốc nhiệt khi đưa các anot trở vào dung dịch điện phân nóng. TB và CPLB cho phép định vị chính xác các cụm anot hoặc bộ gia nhiệt sơ bộ bể trên bề mặt bể điện phân trước khi đạt được sự nổi cơ và điện của cụm anot hoặc bộ gia nhiệt sơ bộ bể vào bể điện phân. Một số phương pháp liên quan để vận hành bể điện phân cũng được bộc lộ.



- (11) **86354 A** (43) 25/05/2022  
 (21) **1-2022-00777** (85) 08/02/2022  
 (22) 17/07/2020 (86) PCT/JP2020/027758 17/07/2020  
 (30) 2019-132333 17/07/2019 JP (87) WO2021/010456 21/01/2021  
 2019-132332 17/07/2019 JP  
 (51) **B28B 7/36; E04G 23/02; B32B 13/12**  
 (71) **KEIWA INCORPORATED (JP)**  
 10-5, Nihonbashikayabacho 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1030025, Japan  
 (72) HORIUCHI, Noriyuki (JP); NAKAJIMA, Yoshiki (JP); NINOMIYA, Akira (JP);  
 YOSHIDA, Masaki (JP); SHIMOTANI, Kenta (JP)  
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) **TẦM BẢO VỆ KẾT CẤU, PHƯƠNG PHÁP THI CÔNG VÀ CẤU KIỆN ĐÚC SẴN SỬ DỤNG TẦM BẢO VỆ KẾT CẤU VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CẤU KIỆN ĐÚC SẴN**
- (57) Sáng chế đề cập đến tấm bảo vệ kết cấu có thể không chỉ giảm đáng kể thời gian thi công để đặt lớp bảo vệ trên bề mặt của các kết cấu như bê tông mà còn bảo vệ các kết cấu này trong một thời gian dài. Sáng chế đề cập đến tấm bảo vệ kết cấu, tấm này bao gồm: lớp xi măng polyme trên mặt đối diện với kết cấu; và lớp nhựa trên lớp xi măng polyme, tấm bảo vệ kết cấu có phân bố chiều dày không lớn hơn  $\pm 100 \mu\text{m}$ .





- (11) **86355 A** (43) 25/05/2022  
(21) **1-2022-00779** (85) 28/11/2016  
(22) 02/05/2015 (86) PCT/US2015/028966 02/05/2015  
(30) 61/988,131 02/05/2014 US (87) WO2015/168666 05/11/2015  
62/114,575 10/02/2015 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/09/2017

(51) **C07K 14/71**

(62) 1-2016-04600

(71) **GENZYME CORPORATION (US)**

500 Kendall Street, Cambridge, Massachusetts 02142, United States of America

(72) SCARIA Abraham (US); SULLIVAN Jennifer (US); STANEK Lisa, M. (US)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **HẠT VIRUT KẾT HỢP AĐENO TÁI TỔ HỢP (RAAV)**

(57) Sáng chế đề cập đến hạt virus kết hợp adeno tái tổ hợp (rAAV) được cải thiện (ví dụ, rAAV2, rAAVrh8R, v.v.) dùng cho liệu pháp gen tăng cường của rối loạn ở mắt hoặc rối loạn CNS trong đó rAAV có chứa một hoặc nhiều sự thể của các axit amin mà tương tác với heparan sulfat proteoglycan.

- (11) 86356 A (43) 25/05/2022  
(21) 1-2022-00785 (85) 09/02/2022  
(22) 06/08/2020 (86) PCT/CN2020/107381 06/08/2020  
(30) PCT/CN2019/099447 06/08/2019 CN (87) WO2021/023258 11/02/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/02/2022

(51) *H04N 19/186*

(71) 1. **BEIJING BYTEDANCE NETWORK TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)

Room B-0035, 2/F, No.3 Building No.30, Shixing Road, Shijingshan District,  
Beijing 100041, China

2. **BYTEDANCE INC.** (US)

12655 West Jefferson Boulevard, Sixth Floor, Suite No. 137 Los Angeles, California  
90066, USA

(72) XU, Jizheng (CN); DENG, Zhipin (CN); ZHANG, Li (CN); LIU, Hongbin (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ DỮ LIỆU VIDEO, VÀ VẬT GHI  
MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý video bao gồm các bước: xác định sơ đồ phân vùng để phân vùng video sắc độ của video thành một hoặc nhiều khối sắc độ dựa trên định dạng màu của video theo quy tắc; và thực hiện biến đổi giữa video và biểu diễn được mã hóa của video theo sơ đồ phân vùng.

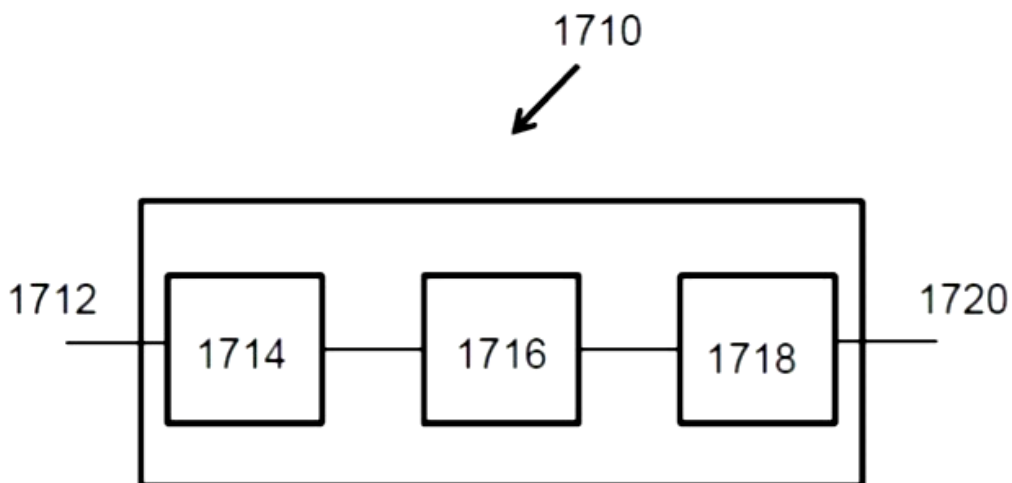


Fig.18

- (11) **86357 A** (43) 25/05/2022  
(21) **1-2022-00786** (85) 09/02/2022  
(22) 06/08/2020 (86) PCT/CN2020/107400 06/08/2020  
(30) PCT/CN2019/099447 06/08/2019 CN (87) WO2021/023261 11/02/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/02/2022

(51) **H04N 19/513**

(71) 1. **BEIJING BYTEDANCE NETWORK TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)  
Room B-0035, 2/F, No.3 Building No.30, Shixing Road, Shijingshan District Beijing  
100041, China

2. **BYTEDANCE INC.** (US)

12655 West Jefferson Boulevard Sixth Floor, Suite No. 137 Los Angeles, California  
90066, USA

(72) XU, Jizheng (CN); DENG, Zhipin (CN); ZHANG, Li (CN); LIU, Hongbin (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ DỮ LIỆU VIDEO, VÀ VẬT GHI  
MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý video bao gồm các bước: xác định sơ đồ phân vùng để phân vùng video sắc độ của video thành một hoặc nhiều khối sắc độ dựa trên định dạng màu của video theo quy tắc; và thực hiện biến đổi giữa video và biểu diễn được mã hóa của video theo sơ đồ phân vùng.

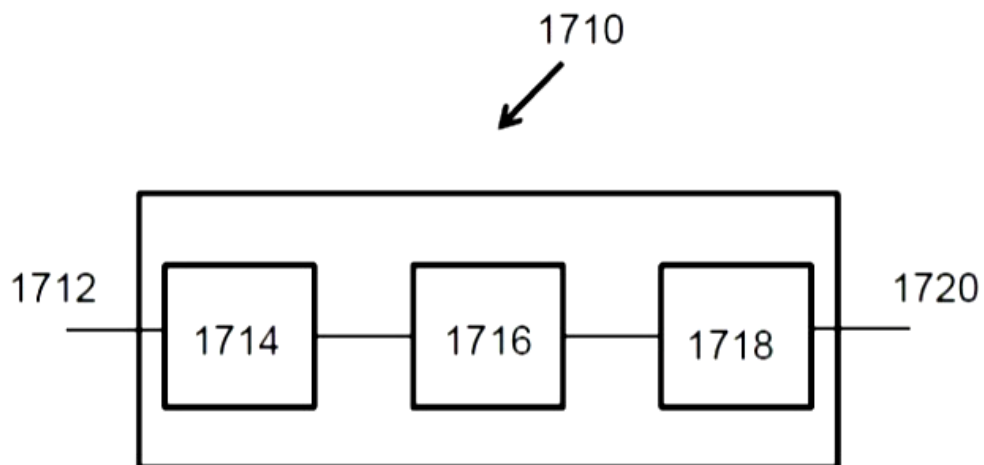


Fig.18

- (11) **86358 A** (43) 25/05/2022
- (21) **1-2022-00788** (85) 09/02/2022
- (22) 10/08/2020 (86) PCT/CN2020/108084 10/08/2020
- (30) PCT/CN2019/101049 16/08/2019 CN (87) WO2021/031892 25/02/2021
- (51) **H04L 1/18; H04L 5/00**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**  
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) SENGUPTA, Ayan (IN); RICO ALVARINO, Alberto (ES); LIU, Le (CN); WEI, Chao (CN)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ VẬT GHI BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp, hệ thống, thiết bị và vật ghi bất biến đọc được bằng máy tính để truyền thông không dây. Thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể nhận thông báo thông tin điều khiển liên kết xuống (downlink control information - DCI) từ trạm cơ sở mà lập lịch nhiều khối vận chuyển (transport block - TB) sẽ được truyền đến UE. Theo đó, UE có thể xác định cấu hình gộp nhóm để gộp nhiều TB thành các nhóm TB riêng sao cho các thông báo phản hồi báo nhận (acknowledgment - ACK) tách biệt được truyền bởi UE cho mỗi nhóm TB để chỉ báo rằng mỗi TB trong mỗi nhóm TB đã được nhận và giải mã chính xác hay không. Trong một số trường hợp, UE có thể xác định cấu hình gộp nhóm dựa vào báo hiệu điều khiển tài nguyên vô tuyến từ trạm cơ sở, báo hiệu DCI từ trạm cơ sở, các mối liên hệ hoặc phương trình hoặc bảng được xác định cho UE, hoặc sự kết hợp của chúng. Ngoài ra, UE có thể xác định các vị trí tài nguyên và các dòng thời gian để truyền các thông báo phản hồi ACK tách biệt.

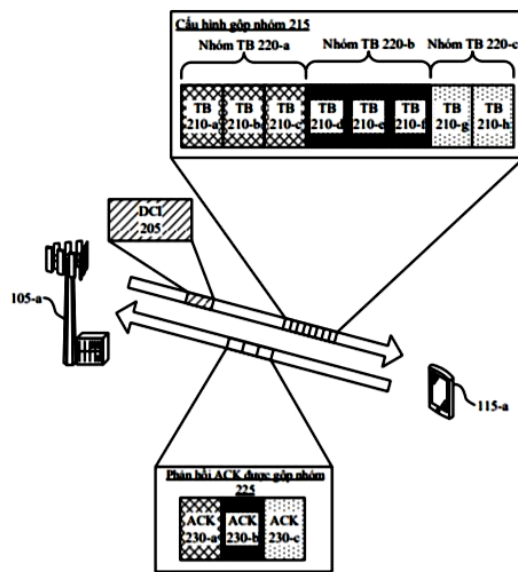


FIG. 2

- (11) 86359 A (43) 25/05/2022  
 (21) 1-2022-00789 (85) 09/02/2022  
 (22) 12/08/2020 (86) PCT/US2020/045902 12/08/2020  
 (30) 62/888,169 16/08/2019 US (87) WO2021/034564 A1 25/02/2021  
 16/990,376 11/08/2020 US  
 (51) H04B 7/0404; H04L 5/00; H04L 27/26; H04B 7/0456; H04B 7/06  
 (71) QUALCOMM INCORPORATED (US)  
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA  
 92121-1714, United States of America  
 (72) SRIDHARAN, Gokul (IN); HUANG, Yi (CN); YANG, Wei (CN); CHEN, Wanshi  
 (CN); GAAL, Peter (US)  
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)  
 (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG ĐỂ TRUYỀN THÔNG  
 KHÔNG DÂY

(57) Nói chung, các khía cạnh khác nhau của sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị người dùng để truyền thông không dây. Theo một số khía cạnh, thiết bị của người dùng (user equipment - UE) có thể truyền, cho trạm cơ sở, chỉ báo liệu UE có khả năng sử dụng công ảo để truyền dữ liệu liên kết ngược bằng cách sử dụng công suất truyền tối đa theo lớp công suất của UE hay không, trong đó công ảo là tổ hợp của hai hoặc nhiều công anten. UE có thể nhận, từ trạm cơ sở, cấu hình tín hiệu chuẩn thăm dò dựa ít nhất một phần vào chỉ báo. Theo các khía cạnh khác, UE có thể truyền, cho trạm cơ sở, ảnh bitmap mà biểu thị tập hợp các chỉ báo ma trận mã hóa trước truyền (transmit precoding matrix indicator - TPMI) hỗ trợ công suất truyền tối đa để truyền dữ liệu liên kết ngược theo lớp công suất của UE, trong đó ít nhất một TPMI, trong tập hợp các TPMI mà hỗ trợ công suất truyền tối đa, không được biểu diễn bằng bit riêng bất kỳ của ảnh bitmap. UE có thể nhận, từ trạm cơ sở, dữ liệu liên kết ngược bằng cách sử dụng TPMI thứ nhất có trong tập hợp các TPMI và sử dụng thủ tục cấp phát công suất kết hợp với các cuộc truyền sử dụng TPMI thứ nhất. Sáng chế còn đề cập đến rất nhiều khía cạnh khác.

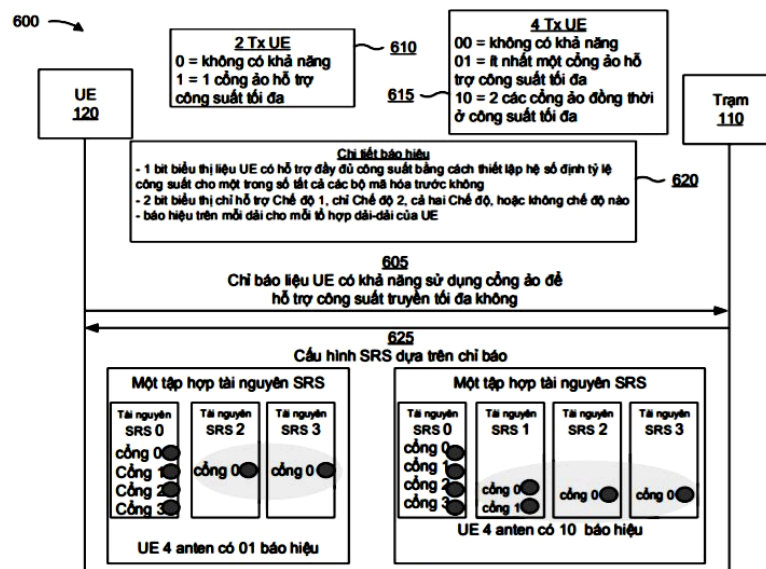
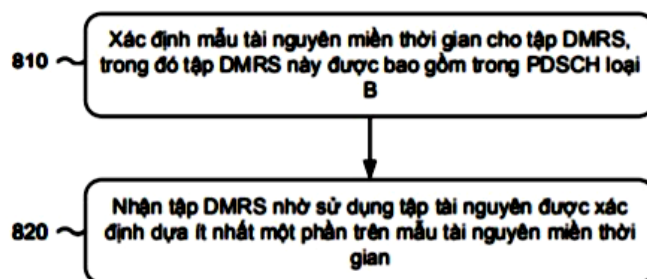


Fig.6

- (11) **86360 A** (43) 25/05/2022
- (21) **1-2022-00790** (85) 09/02/2022
- (22) 13/08/2020 (86) PCT/US2020/070408 13/08/2020
- (30) 201941033074 16/08/2019 IN (87) WO2021/035241 25/02/2021  
16/947,683 12/08/2020 US
- (51) **H04L 25/02; H04L 5/00**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**  
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA  
92121-1714, United States of America
- (72) BHATTAD, Kapil (IN); THYAGARAJAN, Ananta Narayanan (IN); SUN, Jing  
(US); ZHANG, Xiaoxia (CN); KIM, Tae Min (KR)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ TRẠM CƠ SỞ ĐỂ TRUYỀN  
THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, thiết bị người dùng và trạm cơ sở để truyền thông không dây. Theo một số khía cạnh, trạm cơ sở và/hoặc thiết bị người dùng có thể xác định mẫu tài nguyên miền thời gian cho tập tín hiệu tham chiếu giải điều biến (demodulation reference signal - MR , trong đó tập MR có trong kênh dùng chung liên kết xuống vật lý (physical downlink shared channel - PDSCH) loại B. Trạm cơ sở có thể truyền, và thiết bị người dùng có thể nhận, tập DMRS nhờ sử dụng tập tài nguyên được xác định dựa ít nhất vào một phần trên mẫu tài nguyên miền thời gian. Sáng chế còn đề cập đến rất nhiều phương án thực hiện theo các khía cạnh khác.

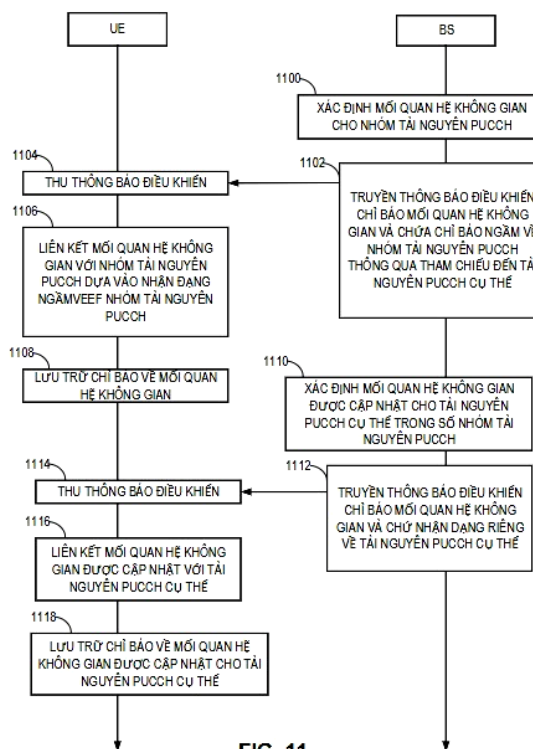
800 →



**FIG. 8**

- (11) **86361 A** (43) 25/05/2022
- (21) **1-2022-00791** (85) 09/02/2022
- (22) 22/05/2020 (86) PCT/US2020/034276 22/05/2020
- (30) 62/888,074 16/08/2019 US (87) WO2021/034363 A1 25/02/2021
- 16/880,774 21/05/2020 US
- (51) **H04W 72/12; H04W 72/04**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**  
ATTN: International IP Administration 5775 Morehouse Drive San Diego, California 92121-1714 (US)
- (72) ZHOU, Yan (US); VENUGOPAL, Kiran (IN); BAI, Tianyang (CN); RYU, Jung Ho (US); KHOSHNEVISAN, Mostafa (IR); ZHENG, Ruiming (CN); LUO, Tao (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, TRẠM GỐC VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH CHÚNG VÀ VẬT GHI BẮT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị người dùng (UE), trạm gốc và phương pháp vận hành chúng và vật ghi bắt biến đọc được bằng máy tính. Theo một phương án, trạm gốc xác định mối quan hệ không gian cho nhóm tài nguyên kênh điều khiển liên kết lên vật lý (PUCCH), và truyền thông báo điều khiển chỉ báo mối quan hệ không gian đến UE. UE thu thông báo điều khiển và lưu trữ chỉ báo về mối quan hệ không gian. Theo một số thiết kế, thông báo điều khiển vận chuyển mối quan hệ không gian nhận dạng nhóm tài nguyên PUCCH thông qua chỉ số nhóm PUCCH, trong khi theo các thiết kế khác các cơ chế nhận dạng khác có thể được sử dụng. Theo một phương án khác, trạm gốc xác định sự liên kết giữa nhóm tài nguyên PUCCH và chỉ số nhóm PUCCH, và truyền thông báo điều khiển chỉ báo sự liên kết đến UE. UE thu thông báo điều khiển và lưu trữ chỉ báo về sự liên kết.



**FIG. 11**



- |                          |                        |                          |
|--------------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) <b>86362 A</b>      | (43) 25/05/2022        |                          |
| (21) <b>1-2022-00792</b> | (85) 09/02/2022        |                          |
| (22) 22/07/2020          | (86) PCT/KR2020/009650 | 22/07/2020               |
| (30) 10-2019-0088416     | 22/07/2019             | KR (87) WO2021/015550 A1 |
| 10-2020-0090939          | 22/07/2020             | KR                       |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/02/2022

(51) **H05K 9/00; H01Q 1/38; H02J 50/70; H01F 38/14; H02J 50/12**

(71) **AMONSENSE CO., LTD (KR)**

(Cheonan the forth Local Industrial Complex 19-1 Block) 90, 4sandan 5-gil, Jiksan-eup, Seobuk-gu, Cheonan-si, Chungcheongnam-do 31040, Republic of Korea

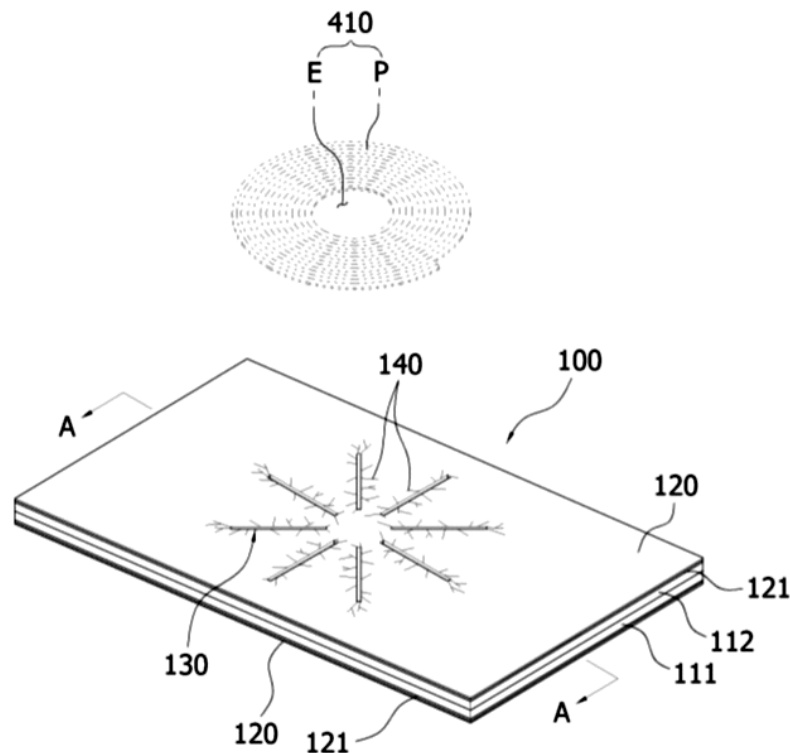
(72) JANG, Kil Jae (KR)

(74) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(54) **TẮM CHẮN TỪ TRƯỜNG, MÔĐUN THU NHẬN NGUỒN ĐIỆN KHÔNG DÂY VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI XÁCH TAY**

- (57) Sáng chế đề cập đến tấm chắn từ trường. Tấm chắn từ trường theo một phương án của sáng chế này là tấm chắn từ trường dùng cho ăngten bao gồm: phần rỗng (E) được tạo thành ở vùng trung tâm và có diện tích xác định trước; và phần mẫu hình (P) bao quanh phần rỗng. Tấm chắn từ trường bao gồm thân tấm được tạo thành tấm đa lớp, trong đó nhiều tấm được xếp chồng thành nhiều lớp với các lớp kết dính (121) ở giữa chúng. Nhiều tấm được xếp chồng theo thứ tự, bắt đầu với những tấm có điện trở bề mặt tương đối cao hơn và độ từ thẩm tương đối thấp hơn. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến môđun thu nhận nguồn điện không dây (1000), và thiết bị đầu cuối xách tay.

FIG. 1





- (11) 86363 A (43) 25/05/2022  
(21) 1-2022-00794 (85) 09/02/2022  
(22) 18/08/2020 (86) PCT/JP2020/031068 18/08/2020  
(30) 2019-150791 21/08/2019 JP (87) WO2021/033676 A1 25/02/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/04/2022

(51) *H02K 3/46; H02K 1/12*

(71) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD.**  
(JP)

1-61, Shiromi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-6207 Japan

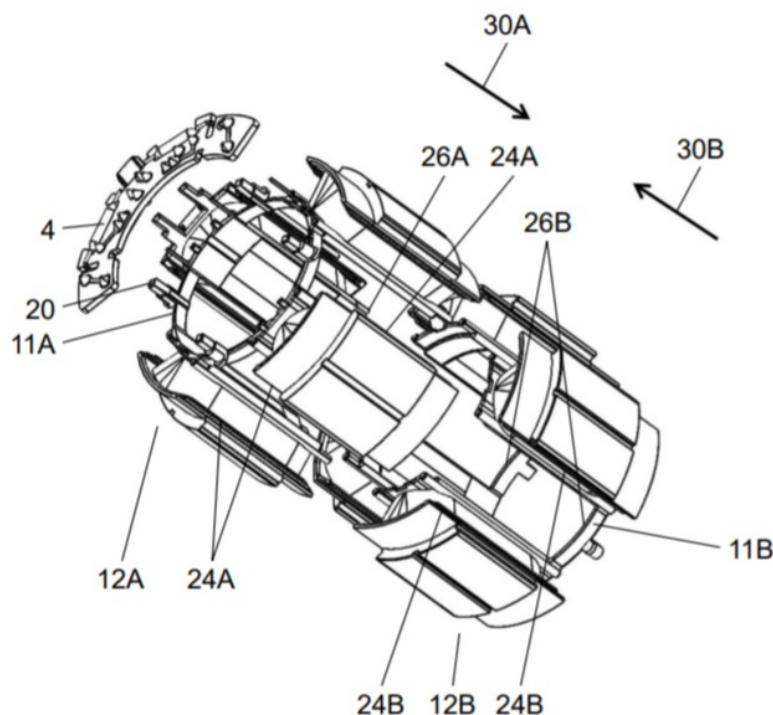
(72) Yasuhito SHIOTANI (JP); Munetada SATO (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **STATO VÀ ĐỘNG CƠ ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến stato (2) và động cơ điện (1), stato này bao gồm lõi (5); cuộn dây (7); phần cách điện (6) giúp cách điện lõi khỏi cuộn dây; phần nổi hình khuyên (11, 11A, 11B) mà nổi hình khuyên, theo những khoảng xác định trước, nhiều bộ cách điện (19) mỗi bộ bao gồm chất cách điện và lõi; phần tử stato (12, 12A, 12B) bao gồm bộ cách điện và phần nổi hình khuyên; và cơ cấu kết hợp bao gồm phần tử stato thứ nhất và phần tử stato thứ hai mỗi phần tử là phần tử stato, cấu trúc kết hợp là kết cấu mà trong đó phần tử stato thứ nhất và phần tử stato thứ hai được kết hợp để tạo ra nhiều bộ cách điện trong stato thứ nhất lấp đầy vào các khoảng xác định trước trong phần tử stato thứ hai và làm cho nhiều bộ cách điện trong phần tử stato thứ hai lấp đầy các khoảng xác định trước trong phần tử stato thứ nhất.

FIG. 5



- |                   |                        |                    |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 86364 A      | (43) 25/05/2022        |                    |
| (21) 1-2022-00797 | (85) 09/02/2022        |                    |
| (22) 15/06/2020   | (86) PCT/JP2020/023412 | 15/06/2020         |
| (30) 2019-153910  | 26/08/2019 JP          | (87) WO2021/039031 |
|                   |                        | 04/03/2021         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/02/2022

(51) **F22B 37/48; F23J 3/00**

(71) **MITSUBISHI HEAVY INDUSTRIES, LTD. (JP)**

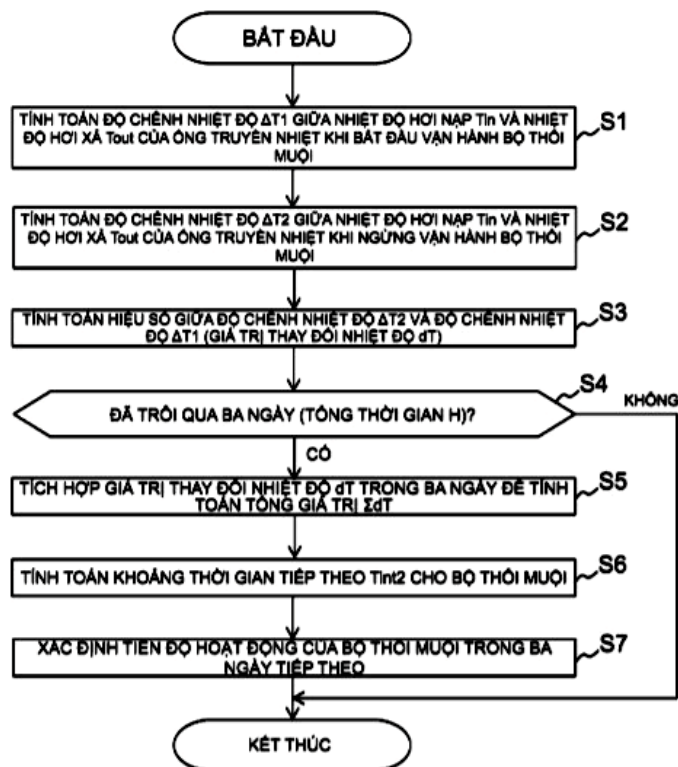
2-3, Marunouchi 3-Chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008332 Japan

(72) DOI Tomohiro (JP); GONDO Hiroshi (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN BỘ THỔI MUỘI**

(57) Sáng chế làm tăng hiệu suất hoạt động của bộ thổi muối, đồng thời ngăn chặn sự thay đổi về nhiệt độ hơi của ống truyền nhiệt. Hệ thống điều khiển bộ thổi muối này được cung cấp: bộ thổi muối (30) phun hơi lên bề mặt của ống truyền nhiệt (6); bộ cảm biến nhiệt độ đầu vào (20d) phát hiện nhiệt độ hơi nạp ( $T_{in}$ ) của ống truyền nhiệt; bộ cảm biến nhiệt độ đầu ra (20e) phát hiện nhiệt độ hơi xả ( $T_{out}$ ) của ống truyền nhiệt; và bộ điều khiển (100). Hệ thống điều khiển bộ thổi muối có đặc trưng là bộ điều khiển tính giá trị thay đổi nhiệt độ ( $dT$ ) là hiệu số giữa độ chênh nhiệt độ thứ nhất ( $\Delta T1$ ) và độ chênh nhiệt độ thứ hai ( $\Delta T2$ ), các độ chênh nhiệt độ này là giữa nhiệt độ hơi nạp và nhiệt độ hơi xả tại thời điểm thứ nhất và thời điểm thứ hai tương ứng trong quá trình hoạt động của bộ thổi muối, và xác định khoảng thời gian hoạt động của bộ thổi muối để giữ cho giá trị thay đổi nhiệt độ trong phạm vi của giá trị mục tiêu.



**HÌNH 5**

- (11) **86365 A** (43) 25/05/2022  
(21) **1-2022-00801** (85) 09/02/2022  
(22) 02/06/2020 (86) PCT/KR2020/007114 02/06/2020  
(30) 10-2019-0091097 26/07/2019 KR (87) WO2021/020712 04/02/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/02/2022

(51) **E04G 9/06; E04G 9/10; E04G 17/04; E04G 9/02**

(71) **KUMKANG KIND CO., LTD.** (KR)

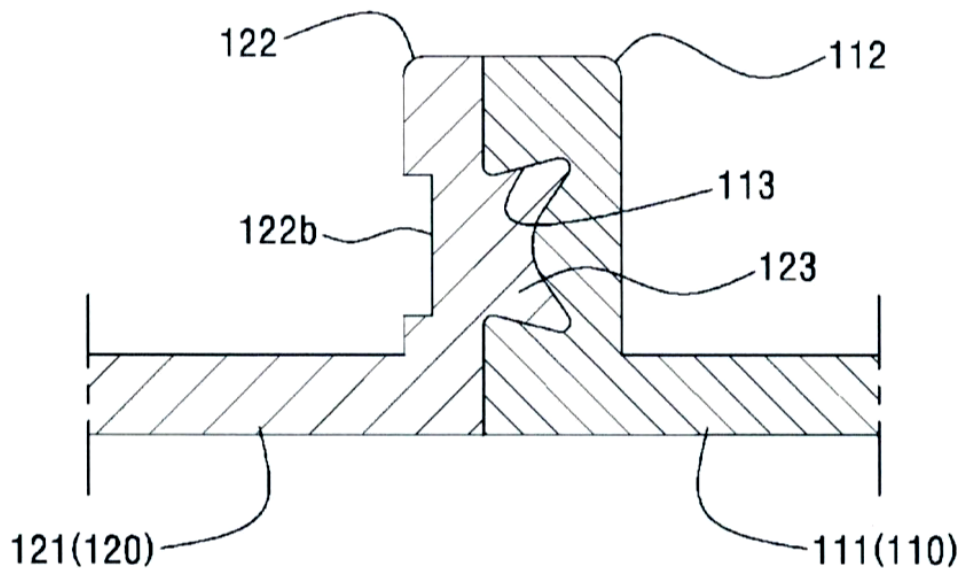
110, Dasan-ro Saha-gu Busan 49489, Republic of Korea

(72) JEON, Byeong Ho (KR)

(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **BỘ PHẬN PANEN KHUÔN NHÔM CHO XÂY DỰNG**

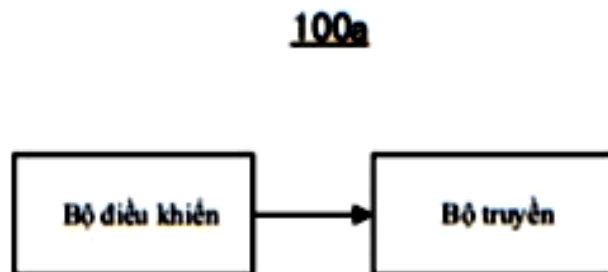
- (57) Sáng chế đề cập đến bộ phận panen khuôn nhôm cho xây dựng bao gồm panen đơn vị thứ nhất và panen đơn vị thứ hai, trong đó một đầu bên có gân gia cường được cố định ở trạng thái tiếp xúc chặt với nhau, và trên bất kỳ một bề mặt nào của panen đơn vị thứ nhất và panen đơn vị thứ hai tiếp xúc gần với nhau, rãnh gài được tạo ra trong đó không gian bên trong được mở rộng tương đối so với lỗ mở của nó, và trên một bề mặt còn lại, phần nhô cố định được tạo ra, được đưa vào bên trong rãnh gài và bị biến dạng bởi ngoại lực và được cố định trong đó.



**FIG. 5**

- (11) **86366 A** (43) 25/05/2022  
(21) **1-2022-00803** (85) 09/02/2022  
(22) 03/06/2020 (86) PCT/JP2020/021938 03/06/2020  
(30) 2019-149143 15/08/2019 JP (87) WO2021/029124 18/02/2021  
(51) **H04W 72/04; H04W 28/06; H04W 28/14**  
(71) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY CORPORATION OF AMERICA (US)**  
2050 W 190th Street Suite 450, Torrance, CA 90504 USA  
(72) Naoya SHIBAIKE (JP); Hidetoshi SUZUKI (JP); Ayako HORIUCHI (JP)  
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)  
(54) **THIẾT BỊ TRUYỀN, THIẾT BỊ NHẬN, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN VÀ PHƯƠNG PHÁP NHẬN**

- (57) Sáng chế đề xuất thiết bị và phương pháp để cải thiện độ chính xác của kênh truyền. Thiết bị đầu cuối truyền theo sáng chế bao gồm: mạch điều khiển xác định kích thước truyền của kênh thứ nhất trong mặt cắt theo thời gian thứ nhất hoặc mặt cắt theo thời gian thứ hai dựa trên lượng tài nguyên thời gian được sử dụng cho việc xác định kích thước truyền của kênh truyền thứ nhất cho mặt cắt theo thời gian khác với mặt cắt theo thời gian thứ nhất và mặt cắt theo thời gian thứ hai, mặt cắt theo thời gian thứ nhất là mặt cắt theo thời gian mà kênh thứ nhất và kênh thứ hai được bố trí trong đó, mặt cắt theo thời gian thứ hai là mặt cắt theo thời gian là kênh thứ nhất được bố trí trong đó; và mạch truyền, khi hoạt động, thực hiện xử lý truyền trên kênh thứ nhất trong mặt cắt theo thời gian thứ nhất và mặt cắt theo thời gian thứ hai dựa trên kích thước truyền dẫn xác định được.



**FIG. 1**

- |                      |                                  |            |
|----------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 86367 A         | (43) 25/05/2022                  |            |
| (21) 1-2022-00806    | (85) 09/02/2022                  |            |
| (22) 21/07/2020      | (86) PCT/KR2020/009609           | 21/07/2020 |
| (30) 10-2019-0098114 | 12/08/2019 KR (87) WO2021/029552 | 18/02/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/02/2022

(51) *H04L 27/26; H04W 84/12; H04W 72/04; H04L 1/00; H04L 5/00*

(71) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-Gu Seoul 07336, Korea

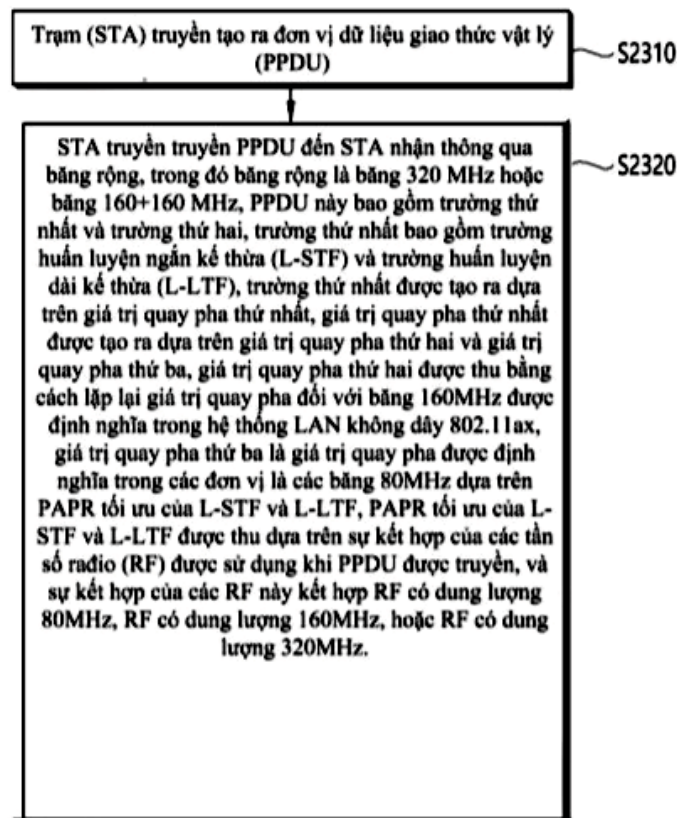
(72) PARK, Eunsung (KR); CHOI, Jinsoo (KR); LIM, Dongguk (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ TRẠM NHẬN ĐỂ NHẬN ĐƠN VỊ DỮ LIỆU GIAO THỨC VẬT LÝ (PPDU) THÔNG QUA BĂNG RỘNG TRONG HỆ THỐNG LAN KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và trạm (station - STA) nhận để nhận đơn vị dữ liệu giao thức vật lý (physical protocol data unit - PPDU) trong hệ thống LAN không dây. Cụ thể, STA nhận nhận PPDU từ STA truyền thông qua băng rộng và giải mã PPDU này. Băng rộng là băng 320MHz hoặc băng 160+160MHz. PPDU này bao gồm trường thứ nhất và trường thứ hai. Trường thứ nhất bao gồm L-STF và L-LTF. Trường thứ nhất được tạo ra trên cơ sở giá trị quay pha thứ nhất. Giá trị quay pha thứ nhất được tạo ra trên cơ sở giá trị quay pha thứ hai và giá trị quay pha thứ ba. Giá trị quay pha thứ hai được thu bằng cách lặp lại giá trị quay pha đối với băng 160MHz, được định nghĩa trong hệ thống LAN không dây 802.11ax.

Fig. 23



- (11) 86368 A (43) 25/05/2022  
(21) 1-2022-00812 (85) 10/02/2022  
(22) 02/09/2019 (86) PCT/IB2019/057380 02/09/2019  
(30) 201931027754 11/07/2019 IN (87) WO2021/005408 14/01/2021  
(51) *B01J 12/00; C05C 9/00*  
(71) UPL LTD (IN)  
Agrochemical Plant, Durgachak, Midnapore Dist., West Bengal, Haldia 721 602, India  
(72) Vikas Vinayak OLTIKAR (IN); Rajan Ramakant SHIRSAT (IN); Jaidev Rajnikant SHROFF (GB); Vikram Rajnikant SHROFF (GB)  
(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)  
(54) **HỆ THỐNG VÀ QUY TRÌNH PHỦ CÁC NỀN PHÂN BÓN VÀ NỀN PHÂN BÓN ĐƯỢC PHỦ**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống phủ các nền phân bón. Hệ thống này bao gồm cụm trộn trong đó cụm trộn bao gồm phễu chứa có cửa nạp và cửa xả trong đó cửa nạp được siết chặt theo cách hoạt động được vào ống dẫn không khí nóng có cụm thổi được nối ở một đầu. Sáng chế còn đề cập đến quy trình phủ các nền phân bón và các nền phủ của chúng.

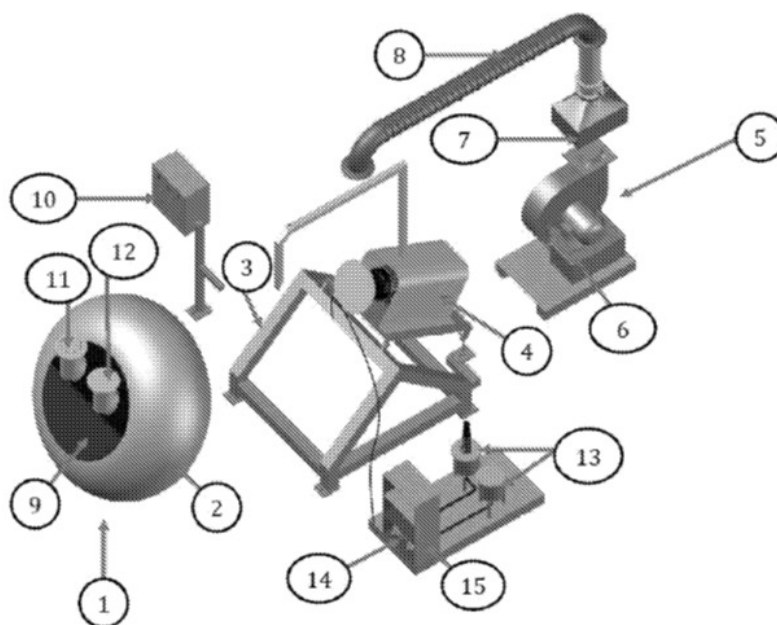


Fig.1

- (11) **86369 A** (43) 25/05/2022  
(21) **1-2022-00822** (85) 10/02/2022  
(22) 18/08/2020 (86) PCT/JP2020/031164 18/08/2020  
(30) 2019-151323 21/08/2019 JP (87) WO2021/033693 25/02/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/02/2022

(51) **C22C 38/00; C22C 38/58; C22C 38/38; C21D 8/02**

(71) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**

2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan

(72) IZUMI Daichi (JP); NAKASHIMA Koichi (JP); UEDA Keiji (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **THÉP VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THÉP**

- (57) Sáng chế đề cập đến thép và phương pháp sản xuất nó. Thép theo sáng chế chứa, theo % khối lượng, C: 0,100 % đến 0,700 %, Si: 0,05 % đến 1,00 %, Mn: 20,0 % đến 40,0 %, P:  $\leq$  0,030 %, S:  $\leq$  0,0050 %, Al: 0,01 % đến 5,00 %, Cr: 0,5 % đến 7,0 %, N: 0,0050 % đến 0,0500 %, O:  $\leq$  0,0050 %, Ti:  $\leq$  0,005 %, Nb:  $\leq$  0,005 %, và ít nhất một nguyên tố được chọn từ Ca: 0,0005 % đến 0,0100 %, Mg: 0,0005 % đến 0,0100 %, và REM: 0,0010 % đến 0,0200 %, và có cấu trúc vi mô với austenit như ma trận, trong khi kích thước hạt trung bình là 50  $\mu$ m hoặc ít hơn, độ sạch của tạp chất sunfit ít hơn 1,0 %, cường độ chảy 400 MPa hoặc nhiều hơn, và phần trăm độ gãy giòn sau thử nghiệm va chạm Charpy ở -269 °C ít hơn 5 %.



- |                     |                        |                    |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 86370 A        | (43) 25/05/2022        |                    |
| (21) 1-2022-00831   | (85) 10/02/2022        |                    |
| (22) 06/08/2020     | (86) PCT/CN2020/107397 | 06/08/2020         |
| (30) 201910755723.5 | 15/08/2019 CN          | (87) WO2021/027681 |
|                     |                        | 18/02/2021         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/02/2022

(51) **H04W 72/04**

(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)

No.1, Vivo Road, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523863, China

(72) WU, Yumin (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP BÁO CÁO THÔNG TIN HỖ TRỢ, PHƯƠNG PHÁP CẤU HÌNH BÁO CÁO THÔNG TIN HỖ TRỢ, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ THIẾT BỊ PHÍA MẠNG**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp báo cáo thông tin hỗ trợ, phương pháp cấu hình báo cáo thông tin hỗ trợ, thiết bị đầu cuối và thiết bị phía mạng. Phương pháp báo cáo thông tin hỗ trợ có thể áp dụng cho thiết bị đầu cuối và bao gồm: báo cáo thông tin hỗ trợ của thiết bị đầu cuối tới tế bào đích trong quy trình di động kết nối kép, trong đó trong quy trình di động kết nối kép, thiết bị đầu cuối duy trì kết nối đồng thời với tế bào nguồn và tế bào đích.

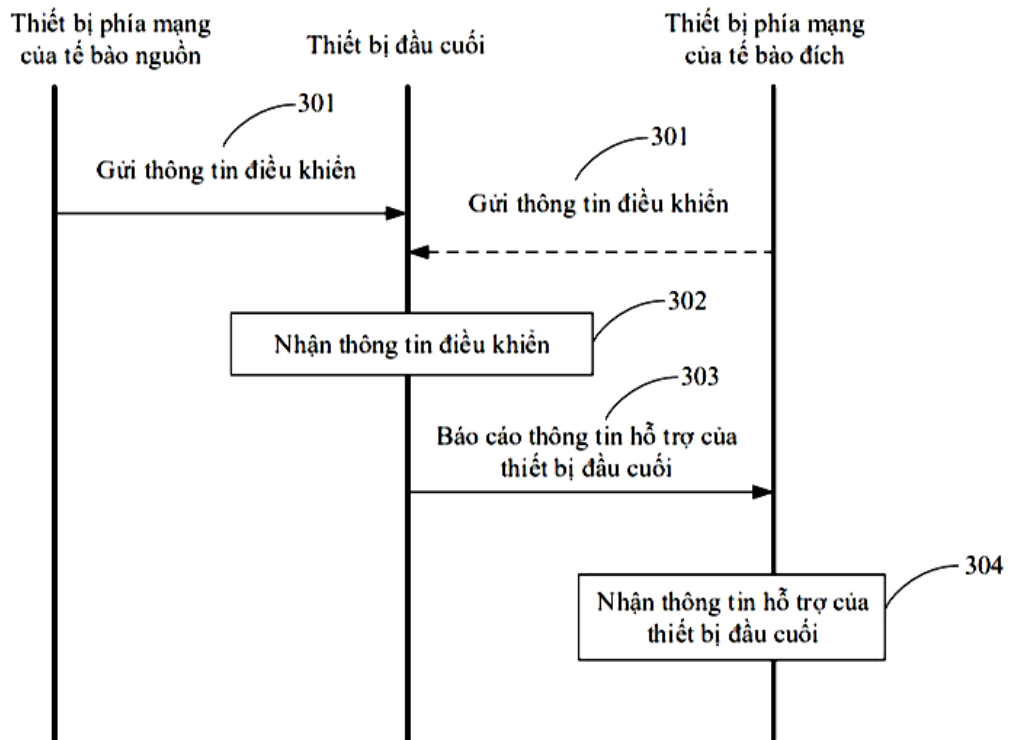


Fig.3



- |                     |                        |                    |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 86371 A        | (43) 25/05/2022        |                    |
| (21) 1-2022-00832   | (85) 10/02/2022        |                    |
| (22) 14/08/2020     | (86) PCT/CN2020/109192 | 14/08/2020         |
| (30) 201910750300.4 | 14/08/2019 CN          | (87) WO2021/027921 |
|                     |                        | 18/02/2021         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/02/2022

(51) **H04W 36/32; H04W 36/26**

(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD. (CN)**

No.1, Vivo Road, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523863, China

(72) CHEN, Li (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CẤU HÌNH CHUYÊN GIAO, THIẾT BỊ MẠNG VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI**

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực công nghệ truyền thông. Tài liệu này giới thiệu phương pháp cấu hình chuyên giao (HO), thiết bị mạng và thiết bị đầu cuối. Phương pháp này bao gồm: nhận thông tin cấu hình HO đích và thông tin cấu hình HO hợp lệ, thông tin cấu hình HO hợp lệ bao gồm thông tin vùng hợp lệ và/hoặc thông tin bộ định thời hợp lệ, thông tin vùng hợp lệ cho biết vùng hợp lệ của ít nhất một phần thông tin cấu hình HO đích, thông tin bộ định thời hợp lệ cho biết thời lượng hợp lệ của ít nhất một phần thông tin cấu hình HO đích; giữ ít nhất một phần thông tin cấu hình HO đích hợp lệ trong trường hợp tế bào hiện tại của thiết bị đầu cuối nằm trong vùng hợp lệ; hoặc giữ ít nhất một phần thông tin cấu hình HO đích hợp lệ trong trường hợp thời điểm hiện tại nằm trong thời lượng hợp lệ; hoặc giữ ít nhất một phần thông tin cấu hình HO đích hợp lệ trong trường hợp tế bào hiện tại của thiết bị đầu cuối nằm trong vùng hợp lệ và thời điểm hiện tại nằm trong thời lượng hợp lệ.

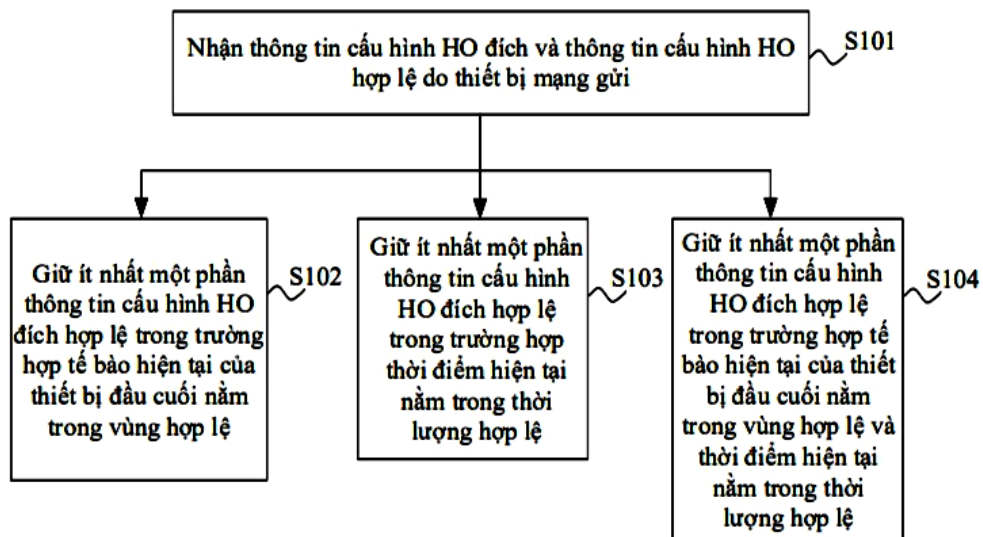


Fig.1

- (11) 86372 A (43) 25/05/2022  
(21) 1-2022-00834 (85) 11/02/2022  
(22) 10/08/2020 (86) PCT/CN2020/108175 10/08/2020  
(30) PCT/CN2019/100114 10/08/2019 CN (87) WO2021/027774 18/02/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/02/2022

(51) *H04N 19/00; H04N 19/70*

(71) 1. **BEIJING BYTEDANCE NETWORK TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)  
Room B-0035, 2/F, No.3 Building No.30 Shixing Road, Shijingshan District Beijing  
100041, P. R.China

2. **BYTEDANCE INC.** (US)

12655 West Jefferson Boulevard Sixth Floor, Suite No. 137 Los Angeles, California  
90066, USA

(72) ZHANG, Kai (CN); DENG, Zhipin (CN); LIU, Hongbin (CN); ZHANG, Li (CN);  
XU, Jizheng (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ DỮ LIỆU VIDEO VÀ VẬT GHI MÁY  
TÍNH ĐỌC ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập tới phương pháp xử lý video bao gồm bước thực hiện việc biến đổi giữa đơn vị video của video và sự biểu diễn được mã hóa của video bằng cách sử dụng ít nhất ảnh video. Chỉ một trong số chế độ mã hóa ảnh con hoặc chế độ mã hóa thay đổi độ phân giải là được phép đối với đơn vị video. Chế độ mã hóa ảnh con là chế độ mà trong đó ảnh video được chia thành nhiều ảnh con, và chế độ mã hóa thay đổi độ phân giải là chế độ mà trong đó độ phân giải của ảnh video được điều chỉnh trong khi biến đổi.

1200

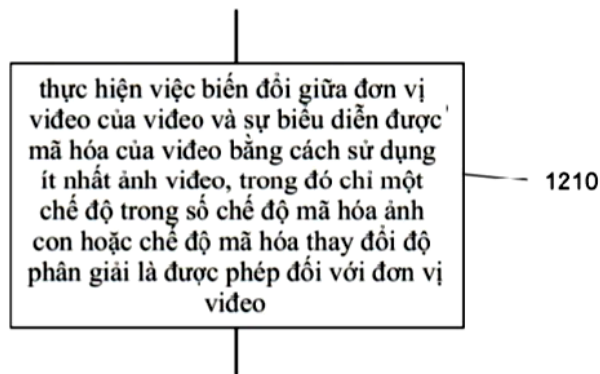


FIG. 12

- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 86373 A      | (43) 25/05/2022        |            |
| (21) 1-2022-00839 | (85) 11/02/2022        |            |
| (22) 19/08/2019   | (86) PCT/TH2019/000030 | 19/08/2019 |
|                   | (87) WO2021/034276     | 25/02/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/02/2022

(51) **A61K 36/064; C12N 1/16; C12N 1/15**

(71) **PTT GLOBAL CHEMICAL PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)**  
555/1, Energy Complex, Building A, 14th-18th Floor, Vibhavadi Rangsit Road,  
Chatuchak, Chatuchak, Bangkok 10900, Thailand

(72) PRASITCHOKE, Phatthanon (TH); POOMSILA, Natthawut (TH);  
KITTISURIYANONT, Kraileark (TH); KAEWSUWAN, Narong (TH);  
TECHANAN, Wikand (TH)

(74) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LAW CO.,LTD)

(54) **TẾ BÀO NẤM MEN KUYVEROMYCES SP. ĐƯỢC THIẾT KẾ DI TRUYỀN  
VÀ QUY TRÌNH LÊN MEN ĐỂ SẢN XUẤT AXIT LACTIC**

(57) Sáng chế đề cập đến tế bào nấm men *Kluyveromyces* sp. được thiết kế di truyền bao gồm ít nhất một sự biến đổi gen mà làm bất hoạt hoặc loại bỏ trình tự axit nucleic mã hóa cho yếu tố phiên mã SEQ ID No. 2, cụ thể là Haa1. Tế bào nấm men được thiết kế di truyền theo sáng chế có sự cải thiện về độ dung nạp axit lactic, sự sản xuất axit lactic hoặc tổ hợp của chúng so với tế bào bố mẹ. Sáng chế cũng đề cập đến quy trình lên men để sản xuất axit lactic sử dụng tế bào nấm men *Kluyveromyces* sp. được thiết kế di truyền này.

- |                   |                        |                       |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 86374 A      | (43) 25/05/2022        |                       |
| (21) 1-2022-00844 | (85) 11/02/2022        |                       |
| (22) 26/08/2020   | (86) PCT/US2020/047975 | 26/08/2020            |
| (30) 16/556,505   | 30/08/2019             | US (87) WO2021/041526 |
|                   |                        | 04/03/2021            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/02/2022

(51) **GIIC 17/16; GIIC 11/54; GIIC 17/18; G06N 3/063; GIIC 11/56**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

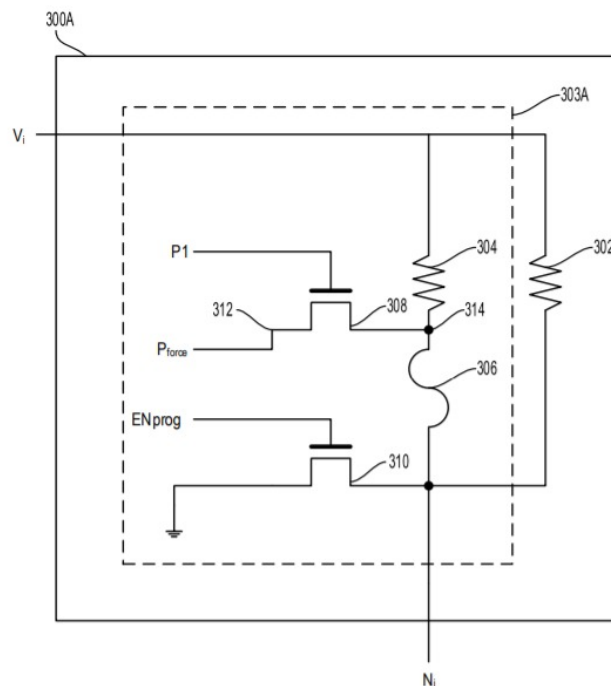
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) YANG, Haining (US); CHIDAMBARAM, Periannan (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ LẬP TRÌNH MÁY MÓC VÀ VẬT GHI BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị để lập trình máy móc có một hoặc nhiều mạch lập trình được để thực hiện, chẳng hạn, mô hình học máy. Một thiết bị làm ví dụ thường bao gồm nhiều dây từ, nhiều dây bit, và dây mạch lập trình được. Mỗi mạch lập trình được ghép nối với dây từ tương ứng trong nhiều dây từ và với dây bit tương ứng trong nhiều dây bit và bao gồm: điện trở chính được ghép nối giữa dây từ tương ứng và dây bit tương ứng, điện trở phụ, cầu chì bảo vệ được ghép nối nối tiếp với điện trở phụ, trong đó điện trở phụ và cầu chì bảo vệ được ghép nối giữa dây từ tương ứng và dây bit tương ứng, và mạch lập trình được tạo cấu hình để làm nổ có chọn lọc cầu chì bảo vệ. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến vật ghi bất biến đọc được bằng máy tính.



**FIG. 3A**

- |                          |                        |            |
|--------------------------|------------------------|------------|
| (11) <b>86375 A</b>      | (43) 25/05/2022        |            |
| (21) <b>1-2022-00845</b> | (85) 11/02/2022        |            |
| (22) 19/08/2020          | (86) PCT/US2020/070433 | 19/08/2020 |
| (30) 62/889,940          | 21/08/2019             | US         |
| 16/996,615               | 18/08/2020             | US         |
| (87) WO2021/035256 A1    |                        | 25/02/2021 |

(51) **H04W 52/02**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

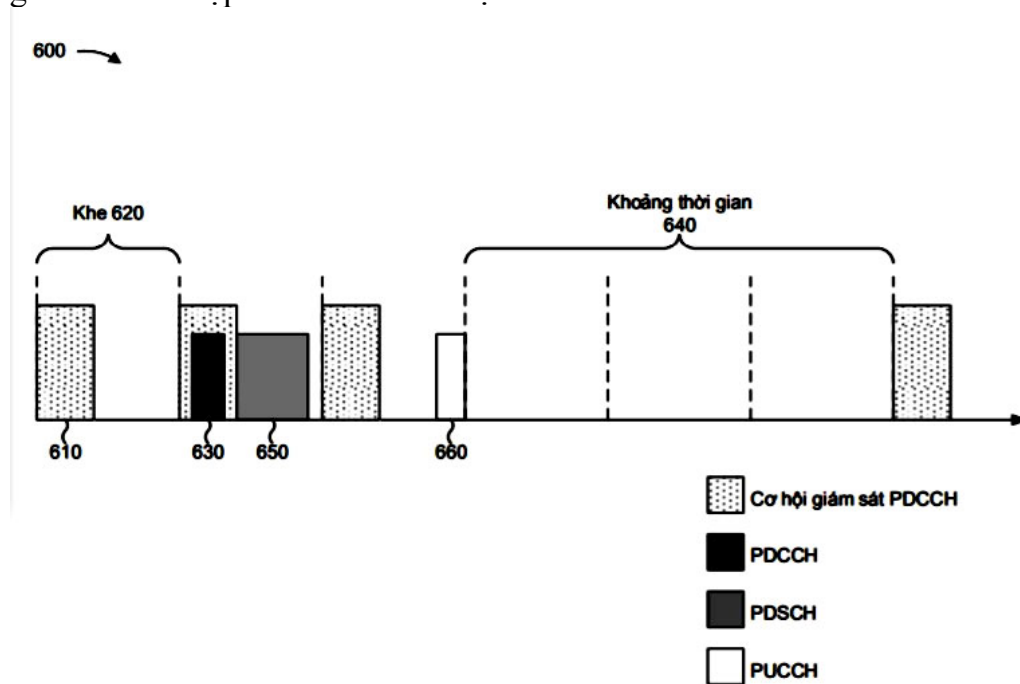
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) NAM, Wooseok (KR); LUO, Tao (US); ANG, Peter Pui Lok (CA); AWONIYI-OTERI, Olufunmilola Omolade (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, VÀ VẬT GHI BẮT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

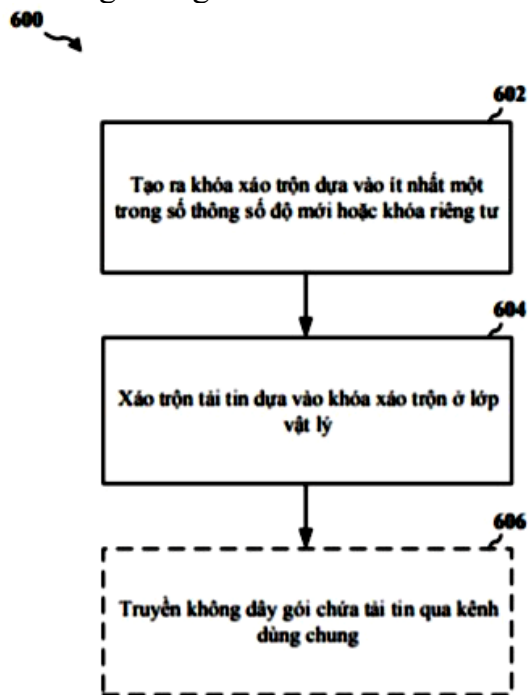
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, thiết bị và thiết bị người dùng để truyền thông không dây, và vật ghi bắt biến đọc được bằng máy tính. Theo một số khía cạnh, thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể nhận, trong kênh điều khiển, thông tin điều khiển mà cung cấp chỉ báo cần bỏ qua việc giám sát kênh điều khiển trong một khoảng thời gian. UE có thể giám sát kênh điều khiển theo thông tin điều khiển. Sáng chế còn đề cập đến nhiều khía cạnh khác.



**Fig.6**

- (11) **86376 A** (43) 25/05/2022
- (21) **1-2022-00846** (85) 11/02/2022
- (22) 20/08/2020 (86) PCT/US2020/047109 20/08/2020
- (30) 62/889,479 20/08/2019 US (87) WO2021/035008 A1 25/02/2021
- 16/997,493 19/08/2020 US
- (51) **H04L 25/03**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**  
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) BHUSHAN, Naga (US); HORN, Gavin Bernard (US); LEE, Soo Bum (KR); OZTURK, Ozcan (US); AGARWAL, Ravi (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, VẬT GHI BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị truyền thông không dây, và vật ghi bất biến đọc được bằng máy tính. Các khía cạnh của sáng chế mô tả kỹ thuật xáo trộn thông tin để truyền thông không dây để ngăn chặn sự giải mã hoặc thay đổi thông tin bởi người nhận không chủ đích. Phương pháp làm ví dụ có thể bao gồm bước tạo ra, bằng thiết bị thứ nhất, khóa xáo trộn dựa vào ít nhất một trong số thông số độ mới hoặc khóa riêng tư. Khóa riêng tư được biết bởi thiết bị thứ nhất và thiết bị thứ hai. Phương pháp này còn bao gồm bước xáo trộn tải tin dựa vào khóa xáo trộn ở lớp vật lý. Gói bao gồm tải tin cho cuộc truyền không dây từ thiết bị thứ nhất đến thiết bị thứ hai qua kênh dùng chung.



**Fig.6**

- (11) 86377 A (43) 25/05/2022  
 (21) 1-2022-00848 (85) 11/02/2022  
 (22) 17/08/2020 (86) PCT/CN2020/109485 17/08/2020  
 (30) PCT/CN2019/101242 18/08/2019 CN (87) WO2021/032046 A1 25/02/2021  
 (51) H04L 27/26  
 (71) QUALCOMM INCORPORATED (US)  
 Attn: International IP Administration 5775 Morehouse Drive San Diego, California 92121-1714 (US)  
 (72) XU, Changlong (CN); ZHENG, Ruiming (CN); LUO, Tao (US); XU, Hao (US)  
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH LƯU TRỮ MÃ THỰC THI ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị truyền thông không dây và vật ghi đọc được bằng máy tính lưu trữ mã thực thi được bằng máy tính để truyền thông không dây. Thiết bị, như trạm cơ sở, có thể xác định các điều kiện kênh gắn với ít nhất hai sóng mang mà cuộc truyền với một thiết bị khác được tạo cấu hình trên đó. Thiết bị có thể mã hóa tập dữ liệu thành tập hợp các đơn vị dữ liệu giao thức (PDU) bằng cách sử dụng kỹ thuật mã hóa fountain dựa vào các điều kiện kênh. Thiết bị có thể gửi tập con thứ nhất của tập hợp PDU đến thiết bị khác trên sóng mang thứ nhất trong số ít nhất hai sóng mang. Thiết bị có thể gửi tập con thứ hai của tập hợp PDU đến thiết bị khác trên sóng mang thứ hai trong số ít nhất hai sóng mang. Thiết bị khác, như thiết bị người dùng (user equipment - UE), có thể nhận tập hợp PDU từ thiết bị qua ít nhất hai sóng mang, và có thể giải mã tập hợp PDU để thu được tập dữ liệu bằng cách sử dụng kỹ thuật mã hóa fountain.

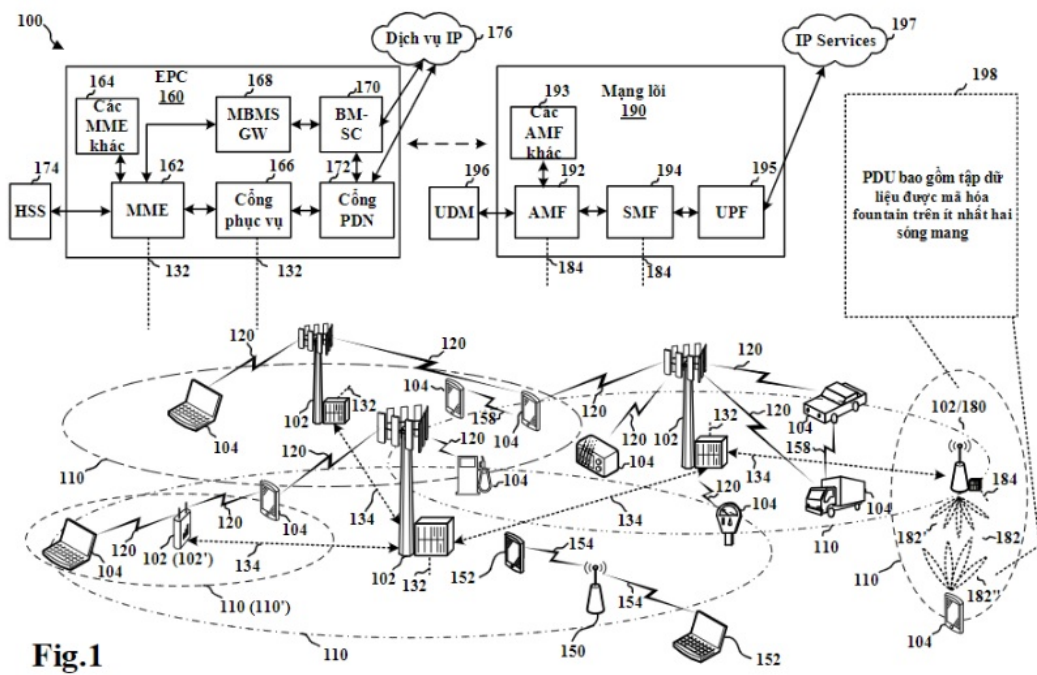


Fig.1



- |                          |                        |            |
|--------------------------|------------------------|------------|
| (11) <b>86378 A</b>      | (43) 25/05/2022        |            |
| (21) <b>1-2022-00860</b> | (85) 14/02/2022        |            |
| (22) 21/08/2019          | (86) PCT/JP2019/032582 | 21/08/2019 |
|                          | (87) WO2021/033281     | 25/02/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/02/2022

(51) **G16H 20/30**

(71) **NEC CORPORATION (JP)**

7-1, Shiba 5-chome, Minato-ku, Tokyo 108-8001, Japan

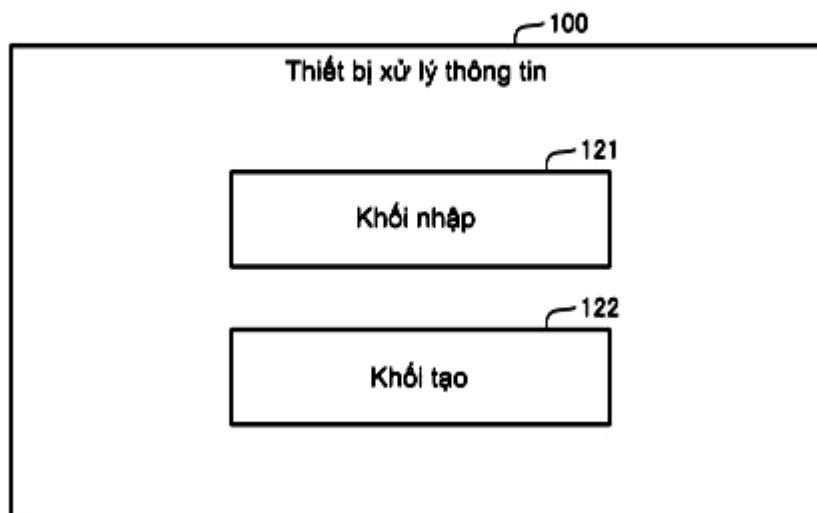
(72) Yuki KOSAKA (JP); Toshinori HOSOI (JP); Masahiro KUBO (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ THÔNG TIN**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý thông tin bao gồm khối nhập và khối tạo. Khối nhập chấp nhận việc nhập vào giá trị đánh giá thứ nhất biểu diễn sự đánh giá về đối tượng ở thời điểm định trước và giá trị đánh giá thứ hai biểu diễn sự đánh giá về đối tượng sau khoảng thời gian định trước từ thời điểm định trước đối với mỗi hạng mục trong số nhiều hạng mục được thiết lập trong FIM (Functional Independence Measure). Khối tạo tạo ra mô hình để tính toán giá trị đánh giá thứ hai đối với giá trị đánh giá thứ nhất đối với mỗi hạng mục trong số nhiều hạng mục của FIM dựa trên thông tin biểu diễn sự liên kết giữa các hạng mục của FIM.

**Fig.10**





- (11) 86379 A (43) 25/05/2022  
 (21) 1-2022-00867 (85) 14/02/2022  
 (22) 16/07/2020 (86) PCT/US2020/042374 16/07/2020  
 (30) 62/874,791 16/07/2019 US (87) WO2021/011798 21/01/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/02/2022

(51) C07K 16/30; C07K 16/18; A61N 5/10; A61P 35/00

(71) WASHINGTON UNIVERSITY (US)

One Brookings Drive, St. Louis, Missouri 63130, United States of America

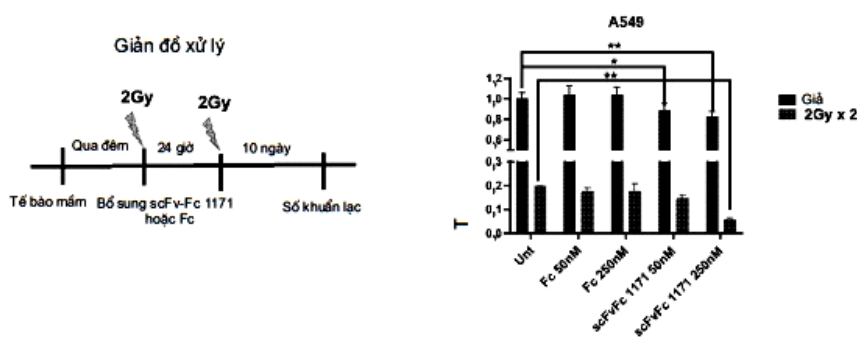
(72) Dennis HALLAHAN (US); Vaishali KAPOOR (IN); Abhay Kumar SINGH (IN)

(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) KHÁNG THỂ ĐÃ ĐƯỢC PHÂN LẬP VÀ CHẾ PHẨM CHỨA KHÁNG THỂ ĐÃ ĐƯỢC PHÂN LẬP

- (57) Sáng chế đề xuất các kháng thể đã được phân lập mà liên kết với GRP78. Đặc biệt, sáng chế đề xuất chế phẩm chứa các protein liên kết với kháng nguyên kháng Grp78 hữu ích trong việc nhận diện các tế bào ung thư hoặc các tế bào của khối u. Hơn thế nữa, theo một số khía cạnh, các protein liên kết với kháng nguyên kháng Grp78 là hữu ích đối với các phép trị liệu và phân phối các thuốc đặc hiệu với ung thư. Theo khía cạnh khác, sáng chế đề xuất các protein liên kết với kháng nguyên là hữu ích đối với làm gia tăng hiệu quả điều trị bằng tia X ở đối tượng mắc hoặc nghi mắc ung thư hoặc khối u khi protein liên kết với kháng nguyên được tiếp hợp với phụ tải, ví dụ, tác nhân trị bệnh, tác nhân hiện hình, hoặc tổ hợp của chúng. Ngoài ra, sáng chế còn đề xuất phương pháp ghi hình khối u hoặc ung thư ở đối tượng có nhu cầu.

Đáp ứng liều lượng của GRP78 scFv-Fc1171 và Fc bằng cách áp dụng thử nghiệm hình thành khuẩn lạc



Hình 23

- |                          |                        |            |
|--------------------------|------------------------|------------|
| (11) <b>86380 A</b>      | (43) 25/05/2022        |            |
| (21) <b>1-2022-00869</b> | (85) 14/02/2022        |            |
| (22) 15/08/2019          | (86) PCT/JP2019/032085 | 15/08/2019 |
|                          | (87) WO2021/029084     | 18/02/2021 |

(51) *H04W 8/24; H04W 72/04*

(71) **NTT DOCOMO, INC. (JP)**

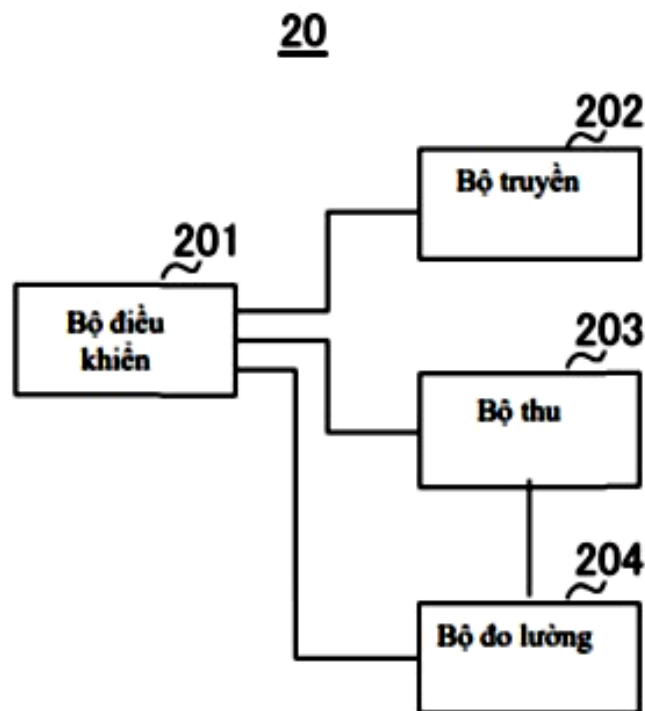
11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6150, Japan

(72) OGUMA, Yuta (JP); UMEDA, Hiromasa (JP); MATSUOKA, Hisashi (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đầu cuối bao gồm: bộ điều khiển tạo ra thông tin về khả năng bao gồm khả năng thiết bị người dùng (UE-User Equipment) cho lớp công suất; và bộ truyền mà truyền thông tin về khả năng. Lớp công suất được chỉ rõ bởi bốn mục tổng công suất bức xạ (TRP- Total Radiated Power) tối đa, công suất bức xạ đẳng hướng tương đương (EIRP- Equivalent Isotropic Radiated Power) đỉnh tối đa, EIRP đỉnh tối thiểu, và EIRP bao phủ hình cầu, và giá trị được chỉ rõ của tổng hợp sóng mang (CA- Carrier-Aggregation) băng tần liên đới của ít nhất một trong số EIRP đỉnh tối đa và EIRP đỉnh tối thiểu đối với CA băng tần liên đới trong đó nhiều băng tần được sử dụng được xác định bằng phương pháp khác với phương pháp cho giá trị được chỉ rõ của CA không phải băng tần liên đới.



**FIG. 2**

- |                   |                        |                          |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 86381 A      | (43) 25/05/2022        |                          |
| (21) 1-2022-00873 | (85) 14/02/2022        |                          |
| (22) 05/08/2020   | (86) PCT/US2020/045041 | 05/08/2020               |
| (30) 62/888,995   | 19/08/2019             | US (87) WO2021/034503 A1 |
| 16/984,896        | 04/08/2020             | US                       |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/02/2022

(51) *H04L 25/02; H04L 25/49*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration 5775 Morehouse Drive San Diego, California 92121-1714 (US)

(72) LEE, Chulkyu (US); SEJPAL, Dhaval (US); WILEY, George Alan (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU VÀ VẬT GHI BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG BỘ XỬ LÝ**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, thiết bị và hệ thống cho phép truyền thông cải tiến trên liên kết truyền thông đa pha thông qua các kỹ thuật và giao thức mã hóa được cải tiến. Thiết bị truyền thông dữ liệu có nhiều trình điều khiển đường truyền được tạo cấu hình để liên kết thiết bị với liên kết 3 dây, và bộ mã hóa dữ liệu được tạo cấu hình để mã hóa ít nhất 3 bit của dữ liệu nhị phân trong mỗi lần chuyển đổi giữa hai ký hiệu mà được truyền liên tiếp bởi nhiều trình điều khiển đường truyền qua liên kết 3 dây sao cho mỗi cặp ký hiệu được truyền liên tiếp bao gồm hai ký hiệu khác. Mỗi ký hiệu xác định các trạng thái báo hiệu của liên kết 3 dây trong khoảng thời gian truyền ký hiệu được kết hợp sao cho mỗi dây của liên kết 3 dây ở trong trạng thái báo hiệu khác với các dây khác của liên kết 3 dây trong khoảng thời gian truyền ký hiệu được kết hợp. Dữ liệu có thể được mã hóa sử dụng sự kết hợp của điều chế 3 pha và biên độ xung. Cụ thể, sáng chế còn đề cập đến phương pháp truyền dữ liệu và vật ghi bất biến đọc được bởi bộ xử lý.

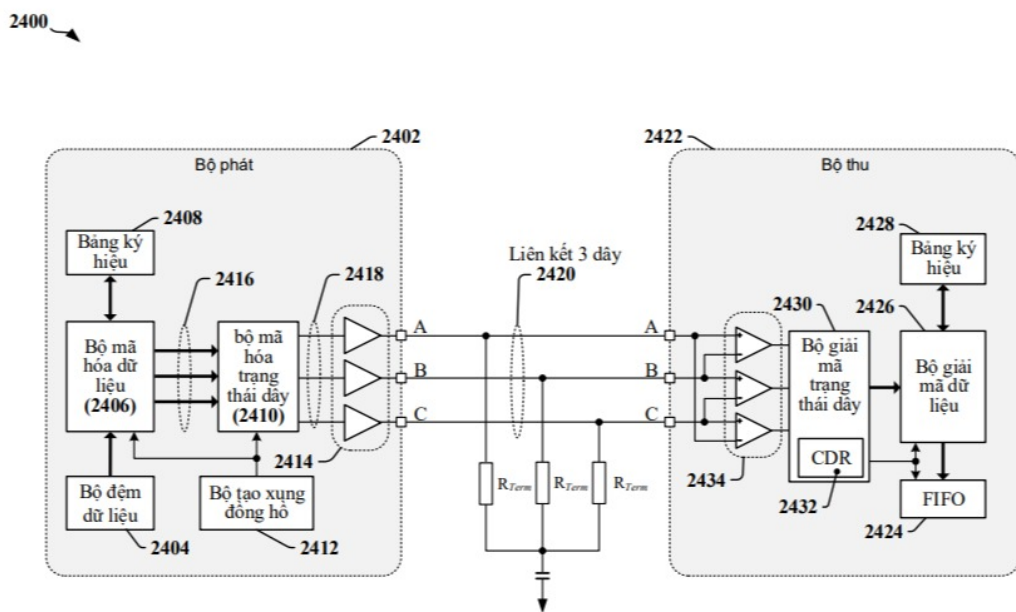


FIG. 24

- |                          |                        |            |
|--------------------------|------------------------|------------|
| (11) <b>86382 A</b>      | (43) 25/05/2022        |            |
| (21) <b>1-2022-00887</b> | (85) 14/02/2022        |            |
| (22) 14/08/2019          | (86) PCT/CN2019/100572 | 14/08/2019 |
|                          | (87) WO2021/026811     | 18/02/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/02/2022

(51) **B62M 9/04**

(71) 1. **WEN-KUEI LIU (TW)**

No.539-1, Sec. 1, Fengxing Rd., Tanzi Dist., Taichung City 427, Taiwan

2. **CHAO-HSUAN LIU (TW)**

No.539-1, Sec. 1, Fengxing Rd., Tanzi Dist., Taichung City 427, Taiwan

3. **YU-CHUN LIU (TW)**

No.539-1, Sec. 1, Fengxing Rd., Tanzi Dist., Taichung City 427, Taiwan

4. **YI-SHAN LIU (TW)**

No.539-1, Sec. 1, Fengxing Rd., Tanzi Dist., Taichung City 427, Taiwan

(72) WEN-Kuei Liu (TW); CHAO-Hsuan Liu (TW); YU-Chun Liu (TW); YI-SHAN Liu (TW)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **THIẾT BỊ HỘP SỐ TRUYỀN ĐỘNG CHO XE ĐẠP**

(57) Thiết bị hộp số truyền động cho xe đạp bao gồm vỏ, trục gá, bộ phận lắp ráp, cụm hộp số truyền động, cụm derailleur và cụm ly hợp. Trục gá được bố trí quay được trên vỏ và kéo dài dọc theo hướng trục. Các bộ phận lắp ráp có bánh răng dẫn động. Cụm hộp số truyền động được bố trí quay trên vỏ và ăn khớp với bánh răng dẫn động. Cụm derailleur bao gồm bánh răng derailleur thứ nhất và bánh răng derailleur thứ hai. Cụm hộp số truyền động được khởi nối với bánh răng derailleur thứ nhất và bánh răng derailleur thứ hai. Cụm ly hợp bao gồm bộ phận ly hợp.

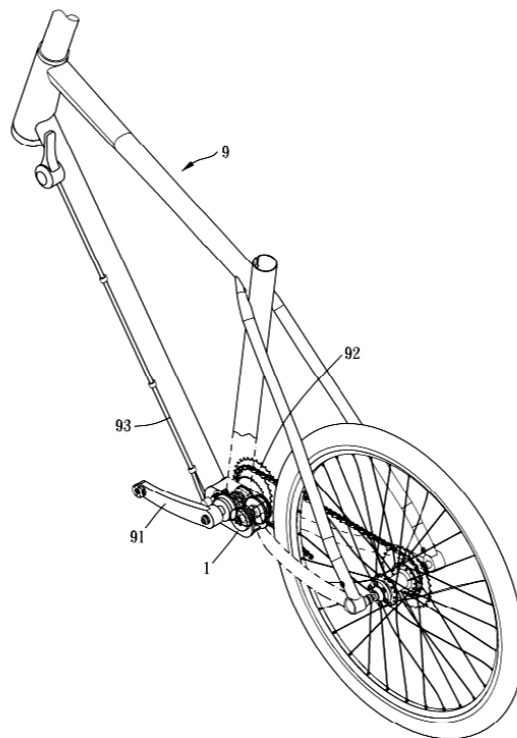


FIG.1

- (11) **86383 A** (43) 25/05/2022
- (21) **1-2022-00888** (85) 14/02/2022
- (22) 13/08/2020 (86) PCT/US2020/046205 13/08/2020
- (30) 62/889,898 21/08/2019 US (87) WO 2021/034615 25/02/2021  
16/991,676 12/08/2020 US
- (51) **H04W 52/28; H04W 52/24; H04W 92/18; H04W 52/36; H04W 52/38; H04L 5/00; H04W 52/32**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**  
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) WU, Shuanshuan (CN); GULATI, Kapil (IN); BAGHEL, Sudhir Kumar (IN); GUBESKYS, Arthur (IL); SARKIS, Gabi (CA); NGUYEN, Tien Viet (VN); PATIL, Shailesh (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**
  
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, thiết bị truyền thông không dây và phương tiện đọc được bằng máy tính. Các khía cạnh nhất định của sáng chế đề cập đến các kỹ thuật cấp phát công suất cho cuộc truyền phản hồi liên kết phụ. Phương pháp mà có thể được thực hiện bởi thiết bị người dùng (UE) bao gồm nhận một hoặc nhiều cuộc truyền dữ liệu từ một hoặc nhiều UE khác, tạo ra tín hiệu phản hồi cho mỗi trong số một hoặc nhiều cuộc truyền dữ liệu, xác định công suất truyền của tín hiệu phản hồi cho mỗi trong số một hoặc nhiều cuộc truyền dữ liệu dựa vào ít nhất một cấu hình liên quan tới tín hiệu phản hồi, và truyền tín hiệu phản hồi đến mỗi trong số một hoặc nhiều UE khác nhờ sử dụng công suất truyền được xác định.

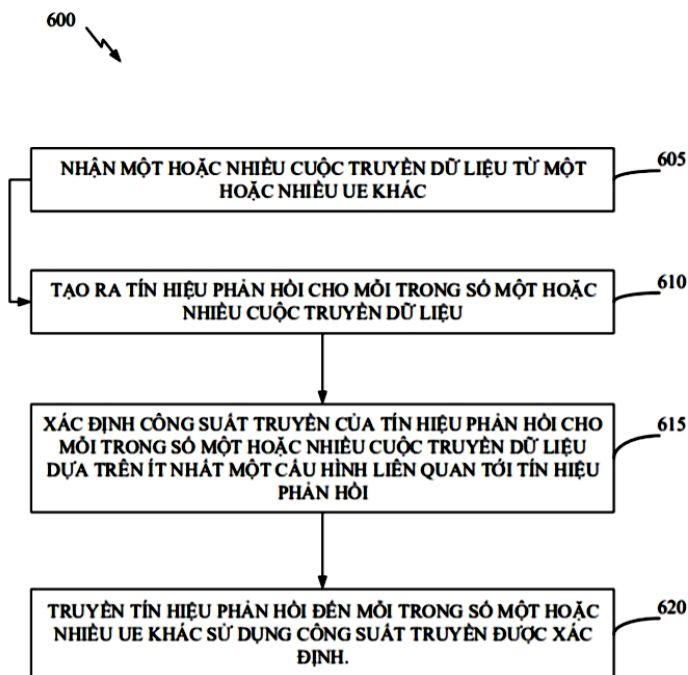


FIG. 6

- |                   |            |    |                        |            |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 86384 A      |            |    | (43) 25/05/2022        |            |
| (21) 1-2022-00891 |            |    | (85) 22/02/2018        |            |
| (22) 21/07/2016   |            |    | (86) PCT/US2016/043267 | 21/07/2016 |
| (30) 62/196,170   | 23/07/2015 | US | (87) WO2017/015433     | 26/01/2017 |
| 62/201,067        | 04/08/2015 | US |                        |            |
| 62/355,302        | 27/06/2016 | US |                        |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/10/2018

(51) C07K 16/46; C07K 16/24

(62) 1-2018-00730

(71) 1. BOEHRINGER INGELHEIM INTERNATIONAL GMBH (DE)

Binger Strasse 173, 55216 Ingelheim Am Rhein, Germany

2. MACROGENICS, INC. (US)

9704 Medical Center Drive Rockville, Maryland 20850, United States of America

(72) SINGH, Sanjaya (US); PAN, Qi (CN); BARRETT, Rachel, Rebecca (US); JOHNSON, Leslie, S. (US); GUPTA, Pankaj (US); LOW, Sarah (US); WU, Haixia (CN)

(74) Công ty TNHH dịch vụ sở hữu trí tuệ DREWMARKS (DREWMARKS CO.,LTD.)

(54) AXIT NUCLEIC MÃ HÓA HỢP CHẤT BAO GỒM POLYPEPTIT GẮN ĐÍCH IL-23A VÀ YẾU TỐ HOẠT HÓA TẾ BÀO B (BAFF), VECTOƠ VÀ TẾ BÀO BAO GỒM AXIT NUCLEIC NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP NUÔI CÂY TẾ BÀO

(57) Sáng chế đề cập đến axit nucleic mã hóa hợp chất bao gồm polypeptit gắn đích IL-23A và yếu tố hoạt hóa tế bào B (BAFF). Sáng chế cũng đề cập đến vectơ và tế bào bao gồm axit nucleic này và phương pháp nuôi cấy tế bào.

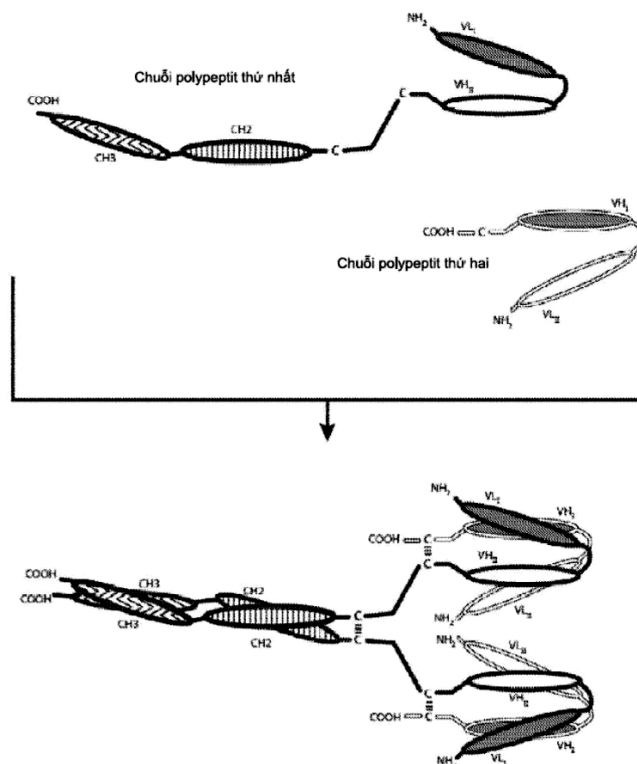
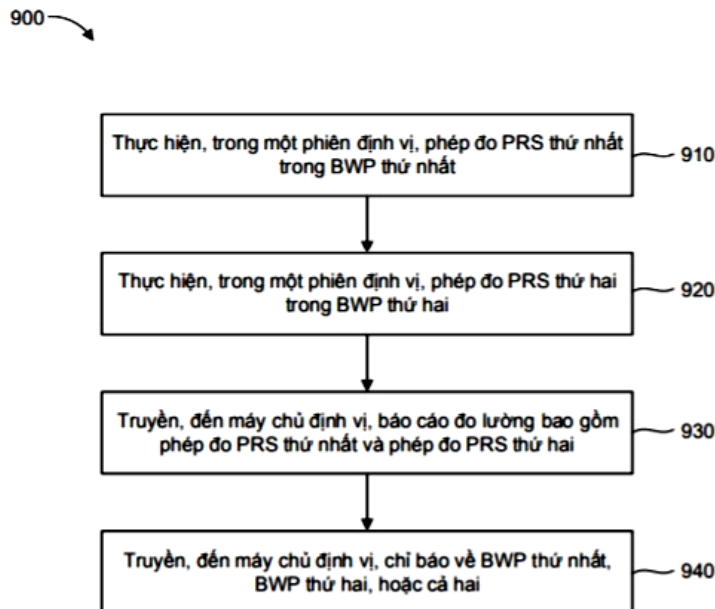


FIG. 1A

- (11) **86385 A** (43) 25/05/2022
- (21) **1-2022-00901** (85) 15/02/2022
- (22) 24/08/2020 (86) PCT/US2020/047587 24/08/2020
- (30) 62/891,139 23/08/2019 US (87) WO2021/041291 A1 04/03/2021  
16/999,596 21/08/2020 US
- (51) **H04W 64/00; G01S 1/20; H04W 88/18; G01S 1/04; H04L 5/00**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**  
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA  
92121-1714, United States of America
- (72) AKKARAKARAN, Sony (IN); LUO, Tao (US); MANOLAKOS, Alexandros (GR);  
FISCHER, Sven (DE); OPSHAUG, Guttorm Ringstad (NO)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ THU, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ THU, VÀ VẬT GHI BẮT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến các kỹ thuật truyền thông không dây. Theo một khía cạnh, UE hoặc trạm cơ sở thực hiện, trong một phiên định vị, phép đo tín hiệu tham chiếu định vị (positioning reference signal - PRS) thứ nhất trong phần băng thông (bandwidth part - BWP) thứ nhất, thực hiện, trong phiên định vị, phép đo PRS thứ hai trong BWP thứ hai, truyền, đến máy chủ định vị, báo cáo đo lường bao gồm phép đo PRS thứ nhất và phép đo PRS thứ hai, và truyền, đến máy chủ định vị, chỉ báo về BWP thứ nhất, BWP thứ hai, hoặc cả hai. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến thiết bị thu, phương pháp truyền thông không dây thực hiện bởi thiết bị thu, và vật ghi bất biến đọc được bằng máy tính.



**Fig.9**



- |                   |                        |                          |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 86386 A      | (43) 25/05/2022        |                          |
| (21) 1-2022-00903 | (85) 07/02/2018        |                          |
| (22) 21/07/2016   | (86) PCT/JP2016/071340 | 21/07/2016               |
| (30) 2015-146451  | 24/07/2015             | JP (87) WO2017/018303 A1 |
|                   |                        | 02/02/2017               |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/01/2019

(51) **B05C 11/10; G05D 16/00; B05C 5/00**

(62) 1-2018-00561

(71) **MUSASHI ENGINEERING, INC. (JP)**

1-11-6, Iguchi, Mitaka-shi, Tokyo 181-0011 Japan

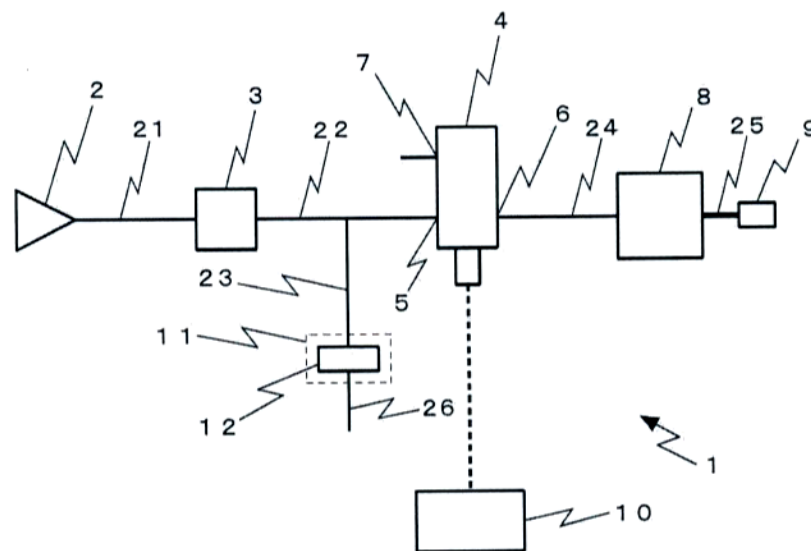
(72) IKUSHIMA, Kazumasa (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ XẢ VẬT LIỆU LỎNG VÀ THIẾT BỊ PHỦ BAO GỒM THIẾT BỊ XẢ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị xả có khả năng ngăn chặn sự biến thiên áp suất của khí nén được cấp cho thùng chứa chứa vật liệu lỏng, và giải quyết vấn đề về sự khác nhau ở lượng xả ra. Cụ thể, sáng chế đề cập đến thiết bị xả vật liệu lỏng bao gồm thùng chứa chứa vật liệu lỏng; cửa xả mà vật liệu lỏng được xả ra qua cửa xả này; van điều chỉnh áp suất điều chỉnh áp suất của khí nén được cấp từ nguồn khí nén bên ngoài đến mức mong muốn; van xả thiết lập hoặc cắt đứt sự thông nhau giữa van điều chỉnh áp suất và thùng chứa; thiết bị kiểm soát kiểm soát hoạt động của van xả; đường dẫn dòng chảy thứ nhất nối van điều chỉnh áp suất và van xả; và đường dẫn dòng chảy thứ hai nối van xả và thùng chứa. Thiết bị xả chất lỏng còn bao gồm đường dẫn dòng chảy thứ ba được phân nhánh từ đường dẫn dòng chảy thứ nhất, và cơ cấu lọc qua được nối vào đường dẫn dòng chảy thứ ba. Cơ cấu lọc qua thải ra bên ngoài phần khí nén dưới áp suất được điều chỉnh bởi van điều chỉnh áp suất. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến thiết bị phủ bao gồm thiết bị xả vật liệu lỏng này.

Fig.1





- (11) **86387 A** (43) 25/05/2022  
(21) **1-2022-00904** (85) 15/02/2022  
(22) 09/06/2020 (86) PCT/CZ2020/000023 09/06/2020  
(30) PV 2019-507 06/08/2019 CZ (87) WO2021/023317 11/02/2021  
(51) **C08G 18/28; C08K 7/28; C08G 18/76; C08K 3/36; C04B 28/00; C08G 18/32**  
(71) **FIRST POINT A.S. (CZ)**  
Brněnská 4404/65a, 69501 Hodonín, Czech Republic  
(72) CHLANDOVÁ, Gabriela (CZ); ŠPANIEL, Petr (CZ)  
(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)  
(54) **VẬT LIỆU CÁCH LY VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT LIỆU CÁCH LY NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến vật liệu cách ly, đặc biệt là vật liệu cách nhiệt không cháy có chứa thủy tinh lỏng và thành phần chất dẻo bao gồm hỗn hợp chứa trong khoảng từ 43% đến 57,5% khối lượng thành phần chất dẻo, trong khoảng từ 30% đến 47% khối lượng dung dịch nước silicat, trong khoảng từ 9% đến 11,5% khối lượng vi khối cầu thủy tinh rỗng và trong khoảng từ 0,1% đến 1% khối lượng chất ổn định thủy tinh lỏng. Phương pháp sản xuất vật liệu cách ly, đặc biệt là phương pháp sản xuất vật liệu cách nhiệt không cháy là do, như bước thứ nhất, chất ổn định thủy tinh lỏng được bổ sung vào dung dịch nước silicat và, đồng thời, hỗn hợp phenyl methyl điisoxyanat và rượu polyhydric mạch nhánh được điều chế, sau đó trộn lẫn dung dịch nước silicat với hỗn hợp phenyl methyl điisoxyanat và rượu polyhydric mạch nhánh và sau đó bổ sung các khối cầu thủy tinh rỗng vào hỗn hợp tạo thành và sau đó tất cả được trộn kỹ một lần nữa.

- (11) 86388 A (43) 25/05/2022  
 (21) 1-2022-00909 (85) 15/02/2022  
 (22) 13/08/2020 (86) PCT/JP2020/030783 13/08/2020  
 (30) 2019-157165 29/08/2019 JP (87) WO2021/039422 04/03/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/02/2022

(51) H02K 11/215; H02K 15/02

(71) MITSUBA CORPORATION (JP)

2681, Hirosawa-cho 1-chome, Kiryu-shi, Gunma 3768555 Japan

(72) MATSUI, Takanori (JP); SAKAUE, Mika (JP)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) BỘ CẢM BIẾN PHÁT HIỆN VỊ TRÍ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BỘ CẢM BIẾN PHÁT HIỆN VỊ TRÍ

- (57) Sáng chế đề xuất bộ cảm biến phát hiện vị trí mà giữ bảng mạch với độ chính xác và có thể có ít điểm thành phần hơn; và phương pháp sản xuất bộ cảm biến phát hiện vị trí. Bộ cảm biến phát hiện vị trí (6) có hộp bộ đỡ (45) và bộ đỡ để cảm biến (46). Bộ đỡ để cảm biến (46) có rãnh chèn đế và phần kẹp đế mà kẹp các cạnh của phần kết nối đường cảm biến. Hộp bộ đỡ (45) có phần chứa đế thứ nhất (81) mà chứa đầu mút (34a) của phần chèn (34); và phần chứa đế thứ hai (82) mà chứa trụ (34b) của phần chèn (34). Phần chứa đế thứ hai (82) có độ rộng bên ở bên trong theo hướng tâm, bắt đầu từ phần chèn (34), mà lớn hơn phần chứa đế thứ nhất.

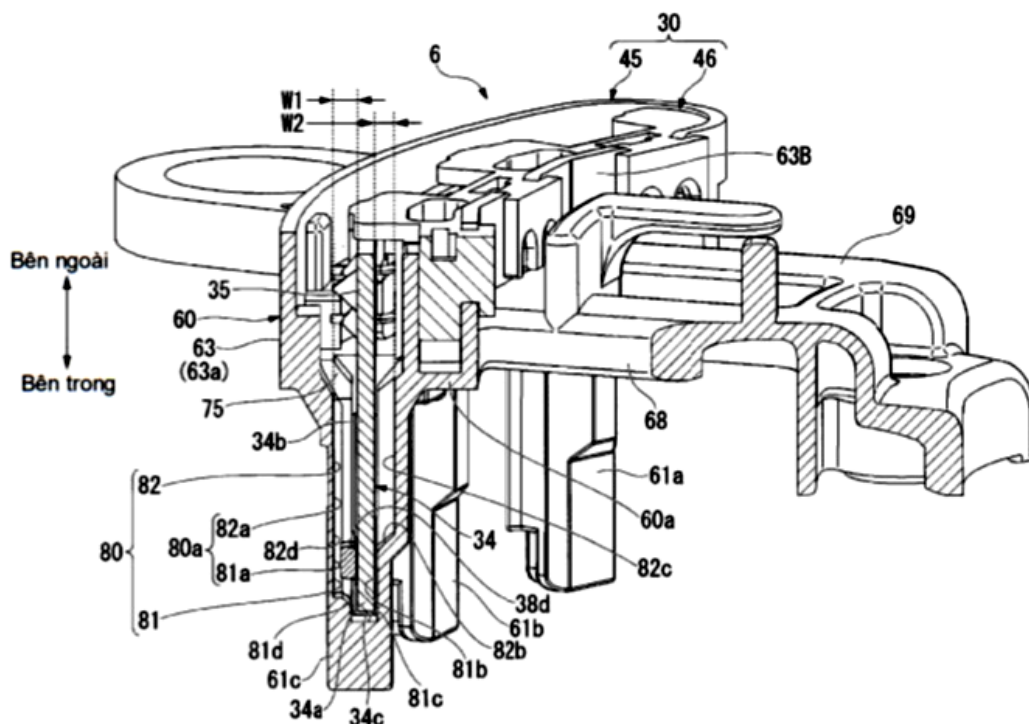


FIG. 6

- |                          |            |    |                        |            |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) <b>86389 A</b>      |            |    | (43) 25/05/2022        |            |
| (21) <b>1-2022-00911</b> |            |    | (85) 31/03/2017        |            |
| (22) 02/10/2015          |            |    | (86) PCT/US2015/053750 | 02/10/2015 |
| (30) 62/059,555          | 03/10/2014 | US | (87) WO2016/054524     | 07/04/2016 |
| 62/118,864               | 20/02/2015 | US |                        |            |
| 62/232,945               | 25/09/2015 | US |                        |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/02/2022

(51) **C01B 33/158; C01B 33/159**

(62) 1-2017-01224

(71) **ASPEN AEROGELS, INC. (US)**

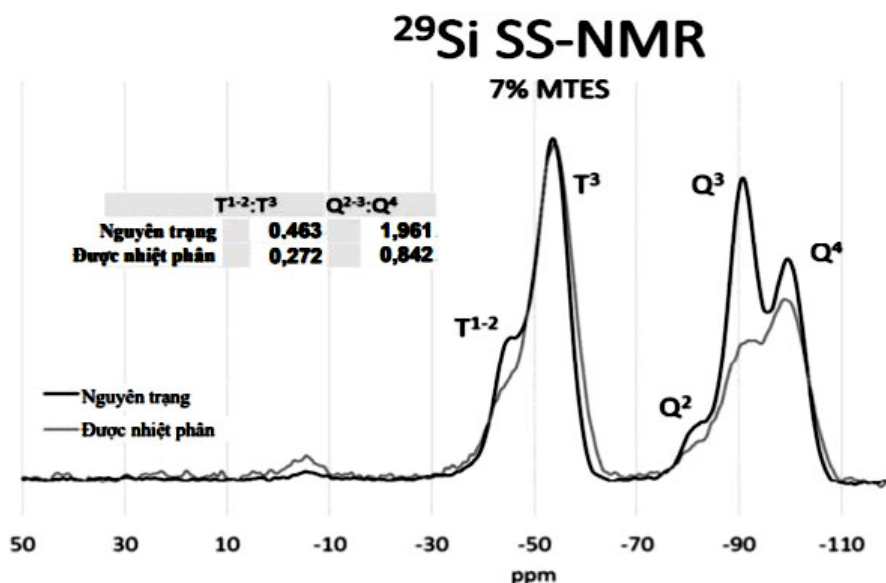
30 Forbes Road, Bldg B, Northborough, Massachusetts 01532, United States of America

(72) EVANS, Owen (US); DEKRAFT, Kathryn (US); ZAFIROPOULOS, Nicholas (US); DONG, Wenting (US); MIHALCIK, David (US); GOULD, George (US); MELNIKOVA, Irene (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CHẾ PHẨM GEL KHÍ KỸ NƯỚC**

- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm gel khí bền và dễ thao tác, có tính năng thích hợp trong môi trường nước, và còn có các tính chất cháy và tự gia nhiệt thích hợp. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp tạo ra chế phẩm gel khí bền và dễ thao tác, có tính năng thích hợp trong môi trường nước, và có các tính chất cháy và tự gia nhiệt thích hợp. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp cải thiện tính kỵ nước, độ hấp thụ nước lỏng, nhiệt cháy, hoặc nhiệt độ bắt đầu sự phân hủy nhiệt của chế phẩm gel khí.



**Fig. 1**

1

- |                          |            |    |                        |
|--------------------------|------------|----|------------------------|
| (11) <b>86390 A</b>      |            |    | (43) 25/05/2022        |
| (21) <b>1-2022-00912</b> |            |    | (85) 31/03/2017        |
| (22) 02/10/2015          |            |    | (86) PCT/US2015/053750 |
| (30) 62/059,555          | 03/10/2014 | US | (87) WO2016/054524     |
| 62/118,864               | 20/02/2015 | US |                        |
| 62/232,945               | 25/09/2015 | US |                        |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/02/2022

(51) **C01B 33/158; C01B 33/159**

(62) 1-2017-01224

(71) **ASPEN AEROGELS, INC. (US)**

30 Forbes Road, Bldg B, Northborough, Massachusetts 01532, United States of America

(72) EVANS, Owen (US); DEKRAFT, Kathryn (US); ZAFIROPOULOS, Nicholas (US); DONG, Wenting (US); MIHALCIK, David (US); GOULD, George (US); MELNIKOVA, Irene (US)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CHẾ PHẨM GEL KHÍ KỸ NƯỚC**

- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm gel khí được gia cường bền và dễ thao tác, có tính năng thích hợp trong môi trường nước, và còn có các tính chất cháy và tự gia nhiệt thích hợp. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp tạo ra chế phẩm gel khí được gia cường và phương pháp cải thiện tính kỵ nước, độ hấp thụ nước lỏng, nhiệt cháy, hoặc nhiệt độ bắt đầu sự phân hủy nhiệt của chế phẩm gel khí được gia cường này.

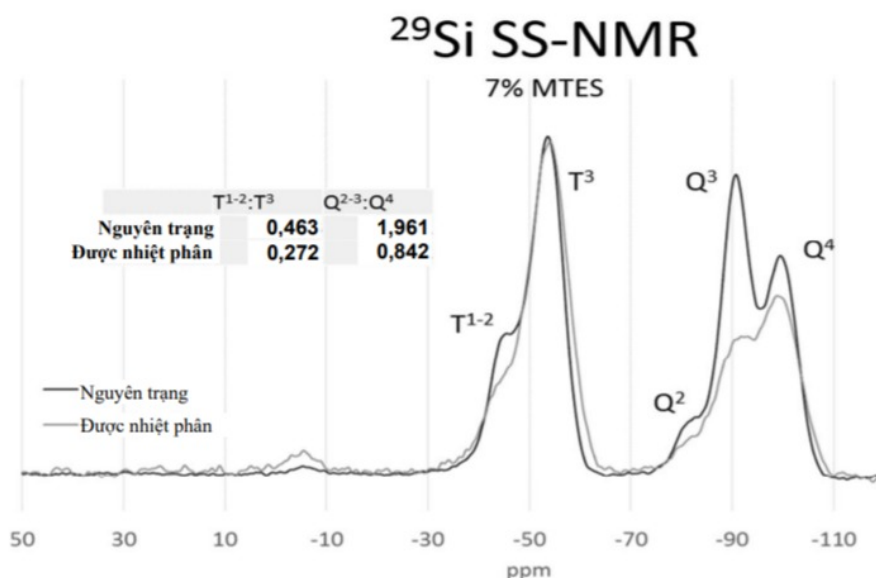


Fig. 1



- (11) **86392 A** (43) 25/05/2022  
(21) **1-2022-00922** (85) 15/02/2022  
(22) 10/06/2020 (86) PCT/JP2020/022827 10/06/2020  
(30) 201910783254.8 23/08/2019 CN (87) WO2021/039023 04/03/2021  
PCT/JP2019/036451 18/09/2019 JP  
202010355546.4 29/04/2020 CN  
(51) **C07B 53/00; C07C 209/10; C12P 7/02; C07C 29/143; C07C 35/52; C07D 311/58; C07B 61/00; C07C 215/70**  
(71) **MOCHIDA PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)**  
7, Yotsuya 1-chome, Shinjuku-ku, Tokyo 1608515, Japan  
(72) UCHIDA Hideharu (JP); SATOH Tsutomu (JP); SUN Baoquan (CN); SHA Chunbo (CN); LIN Jinguang (CN); GE Yonghui (CN); CHEN Yanliang (CN); ZHAO Bin (CN); GU Xiaomin (CN); LUO Jian (CN); CHEN Chuan (CN); CAI Xiaofei (CN); YE Jiajie (CN); LI Jie (CN); SUN Fenglai (CN)  
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT DẪN XUẤT HETEROXYCLIDEN AXETAMIT, HỢP CHẤT TRUNG GIAN ĐƯỢC SỬ DỤNG TRONG PHƯƠNG PHÁP NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT HỢP CHẤT TRUNG GIAN NÀY**  
(57) Sáng chế đề xuất phương pháp sản xuất hợp chất có công thức (I) và phương pháp sản xuất hợp chất có công thức (B) hoặc muối của nó, mà là các hợp chất trung gian trong sản xuất hợp chất có công thức (I).

- |                                   |                        |            |
|-----------------------------------|------------------------|------------|
| (11) <b>86393 A</b>               | (43) 25/05/2022        |            |
| (21) <b>1-2022-00923</b>          | (85) 15/02/2022        |            |
| (22) 04/08/2020                   | (86) PCT/CN2020/106913 | 04/08/2020 |
| (30) 201910815716.X 30/08/2019 CN | (87) WO2021/036717     | 04/03/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/02/2022

(51) **G06T 7/246**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

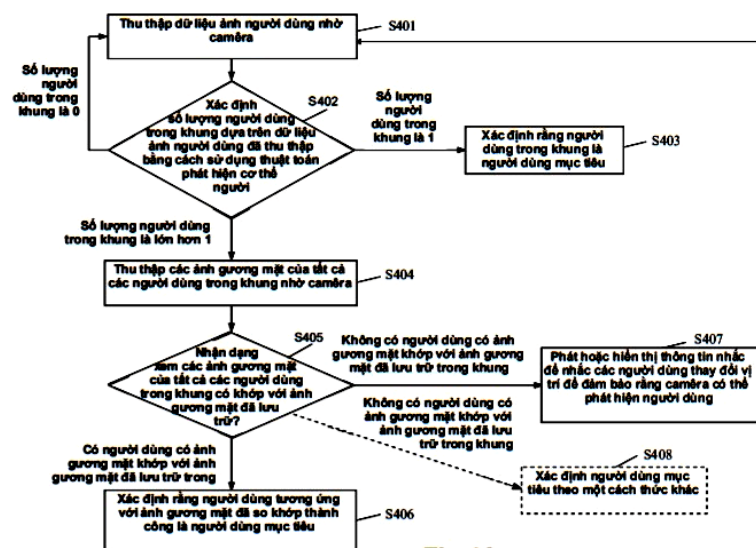
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) HUANG, Lei (CN); CHEN, Xiaohan (CN); ZHAO, Jie (CN); HUANG, Jiejing (CN); LI, Yue (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP KHÓA NGƯỜI DÙNG MỤC TIÊU, THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập tới phương pháp khóa người dùng mục tiêu, thiết bị điện tử và vật ghi đọc được bằng máy tính. Phương pháp khóa người dùng mục tiêu theo sáng chế có thể được áp dụng cho thiết bị điện tử bao gồm camera, và phương pháp này bao gồm các bước: xác định, bởi thiết bị điện tử, người dùng mục tiêu, và theo dõi người dùng mục tiêu này nhờ camera; thu thập, bởi thiết bị điện tử, dữ liệu ảnh người dùng nhờ camera trong quá trình theo dõi người dùng mục tiêu; khi xác định, dựa trên dữ liệu ảnh người dùng đã thu thập, rằng người dùng gây nhiễu có mặt trong khung, thu thập, bởi thiết bị điện tử, các tư thế con người của tất cả các người dùng trong khung nhờ camera, trong đó khung bao gồm một số hoặc tất cả các vùng của trường nhìn (FOV) của camera; xác định, bởi thiết bị điện tử, chế độ chuyển động của từng người dùng trong khung dựa trên các tư thế con người của tất cả các người dùng trong khung; và xác định, bởi thiết bị điện tử dựa trên chế độ chuyển động của từng người dùng trong khung, rằng người dùng có chế độ chuyển động khớp với chế độ chuyển động của huấn luyện viên trong quá trình tập luyện của tất cả các người dùng trong khung là người dùng mục tiêu, và tiếp tục theo dõi người dùng mục tiêu này nhờ camera.



**Fig.4A**

- (11) **86394 A** (43) 25/05/2022  
 (21) **1-2022-00926** (85) 16/02/2022  
 (22) 28/07/2020 (86) PCT/EP2020/071181 28/07/2020  
 (30) 19188749.6 29/07/2019 EP (87) WO2021/018858 04/02/2021  
 (51) **C07D 417/14; C07D 487/04; A61K 31/427; A61K 31/428; A61K 31/437; A61K 31/4439; A61K 31/4709; A61K 31/5025; A61K 31/538; A61K 31/55; A61P 35/00; A61P 37/00; A61P 37/02; C07D 471/04; A61K 31/404; A61K 31/4155**  
 (71) **1. LES LABORATOIRES SERVIER (FR)**  
 35 rue de Verdun, 92284 SURESNES, France  
**2. VERNALIS (R&D) LIMITED (GB)**  
 Granta Park, CAMBRIDGE, Cambridgeshire CB21 6GB, United Kingdom  
 (72) NOVAK, Tibor (HU); DAVIDSON, James Edward Paul (GB); PACZAL, Attila (HU); STARCK, Jérôme-Benoit (FR); KOTSCHY, András (HU); MURRAY, James Brooke (NZ); BEDFORD, Simon (GB); CHANRION, Maïa (FR); COLLAND, Frédéric (FR); DODSWORTH, Mark Philip (GB); HERNER, András (HU); MARAGNO, Ana Leticia (FR); SANDERS, Emma (GB); TIMÁRI, Mátyás Pál (HU); WEBB, Paul (GB)  
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
 (54) **HỢP CHẤT LÀ DẪN XUẤT CỦA 6,7-DIHYDRO-5H-PYRIDO[2,3-C]PYRIDAZIN-8-YL, VÀ HỢP CHẤT LIÊN QUAN CÓ TÁC DỤNG ỨC CHẾ PROTEIN BCL-XL VÀ LÀ CHẤT THỨC ĐẨY VÀ GÂY CHẾT TẾ BÀO THEO CHƯƠNG TRÌNH, VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY ĐỂ ĐIỀU TRỊ BỆNH UNG THƯ**  
 (57) Sáng chế bộc lộ các dẫn xuất 6,7-dihydro-5H-pyrido[2,3- c]pyridazin, 1,2,3,4-tetrahydroquinolin, 1H-indol, 3,4-dihydro-2H-1,4-benzoxazin, 1H-pyrrolo[2,3-b]pyridin-1-yl, 7H- pyrrolo[2,3-c]pyridazin, 5H,6H,7H,8H,9H-pyridazino[3,4-b]azepin và các hợp chất liên quan có công thức (I) là các chất ức chế protein Bcl-xL để sử dụng là các chất thúc đẩy và gây ra sự chết tế bào theo chương trình để điều trị bệnh ung thư, bệnh tự miễn hoặc bệnh hệ miễn dịch. Sáng chế bộc lộ sự điều chế các hợp chất làm ví dụ (ví dụ, các ví dụ 1 đến 221) cũng như nghiên cứu dược lý học với số liệu liên quan (ví dụ, ví dụ A đến E; bảng 1 đến 5). Các hợp chất làm ví dụ là ví dụ axit 2-{6-[(1,3- benzothiazol-2-yl) amino]-1,2,3,4-tetrahydroquinolin-1-yl}-1,3-thiazol-4-carboxylic (ví dụ 1) hoặc ví dụ axit 3-{1-[(adamantan-1-yl)metyl]-5- metyl-1H-pyrazol-4-yl}-6-{3- [(1,3-benzothiazol-2-yl)amino]-4- metyl-5H,6H,7H,8H-pyrido[2,3-c]pyridazin-8- yl]pyridin-2-carboxylic (ví dụ 24). Sáng chế cũng đề cập đến dược phẩm chứa hợp chất đã nêu để điều trị bệnh ung thư.



- (11) **86395 A** (43) 25/05/2022
- (21) **1-2022-00928** (85) 16/02/2022
- (22) 18/08/2020 (86) PCT/US2020/046819 18/08/2020
- (30) 201921357209.8 20/08/2019 CN (87) WO2021/034840 25/02/2021  
 201910768522.9 20/08/2019 CN
- (51) **H01L 31/18; H01L 31/20; H01L 21/67**
- (71) **ILLINOIS TOOL WORKS INC. (US)**  
 155 Harlem Avenue Glenview, Illinois 60025, United States of America
- (72) SU, Wenhua (CN)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **THIẾT BỊ XỬ LÝ QUANG HỌC PHIẾN BÁN DẪN VÀ Lò THIÊU KẾT**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị xử lý quang học phiến bán dẫn và lò thiêu kết, thiết bị xử lý quang học phiến bán dẫn bao gồm: cơ cấu đỡ phiến bán dẫn, bộ phận nguồn sáng bên trên, và bộ phận nguồn sáng bên dưới. Cơ cấu đỡ phiến bán dẫn có phần đỡ, phần đỡ được tạo kết cấu để có khả năng đỡ phiến bán dẫn bên trên bề mặt trên; bộ phận nguồn sáng bên trên được bố trí bên trên cơ cấu đỡ phiến bán dẫn và được tạo kết cấu để tạo ra nguồn sáng mà rọi sáng bề mặt trên của phần đỡ; bộ phận nguồn sáng bên dưới được bố trí bên dưới cơ cấu đỡ phiến bán dẫn và được tạo kết cấu để tạo ra nguồn sáng mà rọi sáng bề mặt dưới của phần đỡ. Thiết bị xử lý quang học phiến bán dẫn được tạo bởi sáng chế có khả năng xử lý phiến bán dẫn một cách hiệu quả.

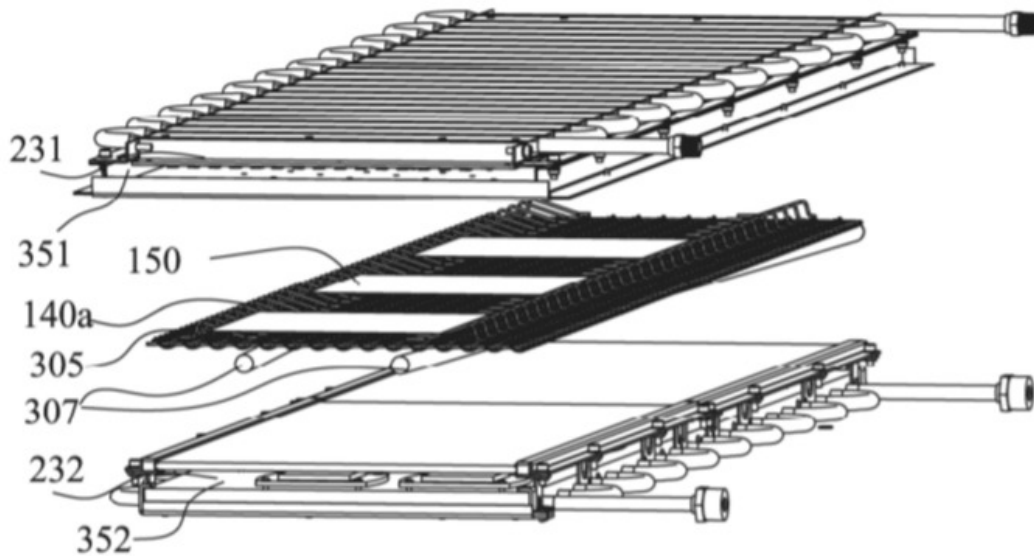
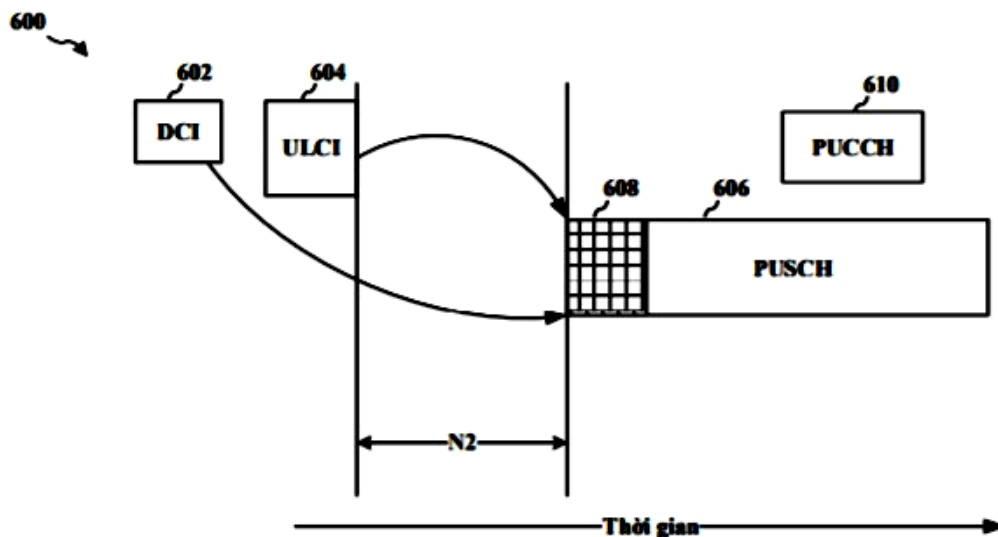


Fig.3

- (11) **86396 A** (43) 25/05/2022
- (21) **1-2022-00930** (85) 16/02/2022
- (22) 27/08/2020 (86) PCT/US2020/048249 27/08/2020
- (30) 62/892,468 27/08/2019 US (87) WO2021/041713 A3 04/03/2021  
17/003,716 26/08/2020 US
- (51) **H04L 1/16; H04L 5/00; H04L 1/18**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**  
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) YANG, Wei (CN); FAKOORIAN, Seyed Ali Akbar (IR); HOSSEINI, Seyedkianoush (IR)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị truyền thông không dây tại thiết bị người dùng, và vật ghi đọc được bằng máy tính. Cụ thể, sáng chế đề cập đến phương pháp giải quyết xung đột liên kết lên và ưu tiên các phần của kênh liên kết lên. UE nhận chỉ báo hủy bỏ liên kết lên từ trạm cơ sở. UE nhận dạng rằng cuộc truyền UCI trên cuộc truyền PUCCH chồng lấn với cuộc truyền liên kết lên thứ hai. UE xác định xem áp dụng ULCI cho cuộc truyền PUCCH và cuộc truyền liên kết lên thứ hai trước hay sau khi áp dụng quy tắc dồn kênh để giải quyết xung đột. UE truyền cuộc truyền liên kết lên đến trạm cơ sở dựa vào ULCI và quy tắc dồn kênh.



 **Phần được ưu tiên**

**Fig.6**

- (11) **86397 A** (43) 25/05/2022
- (21) **1-2022-00933** (85) 16/02/2022
- (22) 10/08/2020 (86) PCT/US2020/045657 10/08/2020
- (30) 62/891,242 23/08/2019 US (87) WO2021/041017 04/03/2021  
16/987,920 07/08/2020 US
- (51) **H04W 76/28; H04W 52/02; H04W 72/04**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**  
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA  
92121-1714, United States of America
- (72) ZHANG, Xiaoxia (CN); OZTURK, Ozcan (US); KHOSHNEVISAN, Mostafa (IR);  
SUN, Jing (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ VẬT  
GHI BẮT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp truyền thông không dây và vật ghi bắt biến đọc được bằng máy tính. Sáng chế đề xuất các hệ thống, phương pháp và thiết bị, bao gồm cả các chương trình máy tính được mã hóa trên phương tiện lưu trữ máy tính, để xử lý các quy trình yêu cầu lặp lại tự động lại (hybrid automatic repeat request - HARQ) có các hoạt động thu gián đoạn (discontinuous reception - DRX). Thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể sử dụng các bộ định thời để duy trì thời khoảng BẮT trong DRX. UE có thể nhận, qua thông tin điều khiển liên kết xuống (downlink control information - DCI), thông tin chỉ báo về cơ hội truyền (transmission opportunity - TxOP) phản hồi cho quy trình HARQ. UE có thể kích hoạt bộ định thời khi kết thúc TxOP bất kể UE có truyền phản hồi trong TxOP hay không để đảm bảo rằng UE duy trì ở trạng thái hoạt động. Theo một số phương án thực hiện, trạm cơ sở có thể cung cấp cho UE nhiều cơ hội để truyền thông báo phản hồi. UE có thể kích hoạt lại bộ định thời sau mỗi TxOP phản hồi cho cùng một quy trình HARQ hoặc có thể kích hoạt bộ định thời sau TxOP phản hồi thứ nhất và có thể cố trì hoãn kích hoạt bộ định thời sau các TxOP phản hồi tiếp theo cho quy trình HARQ.

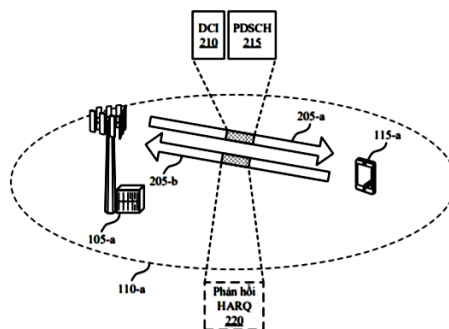
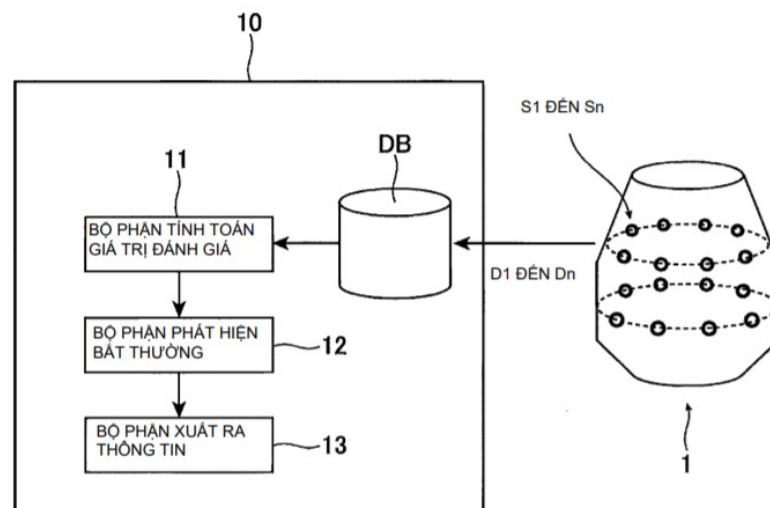


Fig.2

- (11) 86398 A (43) 25/05/2022  
 (21) 1-2022-00938 (85) 16/02/2022  
 (22) 19/08/2020 (86) PCT/JP2020/031287 19/08/2020  
 (30) 2019-151653 22/08/2019 JP (87) WO2021/033721 25/02/2021  
 (51) C21B 5/00; C21B 7/24  
 (71) JFE STEEL CORPORATION (JP)  
 2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan  
 (72) SHIMAMOTO Hiroyuki (JP); ITO Tomohiko (JP); YAMAGUCHI Tatsuya (JP)  
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)  
 (54) THIẾT BỊ XÁC ĐỊNH SỰ BẤT THƯỜNG TRONG LÒ CAO, PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH SỰ BẤT THƯỜNG TRONG LÒ CAO, PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH LÒ CAO VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT KIM LOẠI NÓNG

(57) Mục tiêu của sáng chế là đề xuất thiết bị và phương pháp có khả năng xác định sự bất thường không chỉ trạng thái bất thường mà còn cả dấu hiệu báo trước sự bất thường về trạng thái trong lò cao. Thiết bị xác định sự bất thường (10) phát hiện sự bất thường trong lò cao (1) bằng cách sử dụng nhiều cảm biến (S1) đến (Sn) được lắp đặt tại các vị trí khác nhau của lò cao (1). Thiết bị xác định sự bất thường (10) bao gồm bộ phận tính toán giá trị đánh giá (11) được định cấu hình để tính toán giá trị đánh giá từ nhiều phần dữ liệu đo lường từ (D1) đến (Dn) được phát hiện bởi nhiều cảm biến (S1) đến (Sn) và bộ phận phát hiện sự bất thường (12) được định cấu hình để phát hiện sự bất thường trong lò cao (1) trên cơ sở giá trị đánh giá (EV) được tính toán bằng bộ phận tính toán giá trị đánh giá (11) sử dụng ngưỡng bất thường (EVref1) và ngưỡng dấu hiệu báo trước sự bất thường (EVref2) nhỏ hơn ngưỡng bất thường (EVref1). Nếu giá trị đánh giá (EV) lớn hơn ngưỡng bất thường (EVref1), thì bộ phận phát hiện sự bất thường (12) xác định rằng có sự bất thường, và nếu khoảng thời gian trong đó giá trị đánh giá (EV) lớn hơn ngưỡng dấu hiệu báo trước sự bất thường (EVref2) sẽ tiếp tục trong khoảng thời gian đã định (PT) hoặc lâu hơn, thì bộ phận phát hiện sự bất thường (12) xác định rằng có dấu hiệu báo trước của sự bất thường.

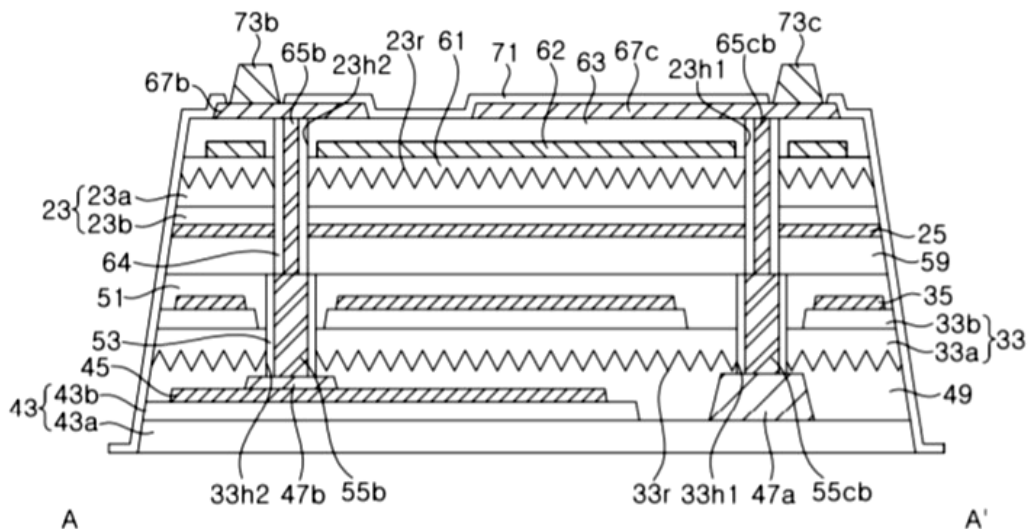
FIG. 1



- |  |                        |                      |
|--|------------------------|----------------------|
| (11) <b>86399 A</b>  | (43) 25/05/2022        |                      |
| (21) <b>1-2022-00944</b>   | (85) 16/02/2022        |                      |
| (22) 31/07/2020  | (86) PCT/KR2020/010104 | 31/07/2020           |
| (30) 62/889,158  | 20/08/2019             | US (87) WO2021033949 |
| 16/940,394   | 28/07/2020             | US                   |
| (51) <b>H01L 25/075; H01L 33/12; H01L 33/48; H01L 33/38; H01L 33/42; H01L 33/10; H01L 33/22</b>                |                        |                      |
| (71) <b>SEOUL VIOSYS CO., LTD. (KR)</b>  |                        |                      |
| 65-16, Sandan-ro 163beon-gil, Danwon-Gu, Ansan-Si, Gyeonggi-do 15429, Republic of Korea                        |                        |                      |
| (72) CHAE, Jong Hyeon (KR); LEE, Seom Geun (KR); JANG, Seong Kyu (KR)  |                        |                      |
| (74) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)                                  |                        |                      |
| (54) <b>THIẾT BỊ PHÁT SÁNG DÙNG CHO THIẾT BỊ HIỂN THỊ, VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ BAO GỒM THIẾT BỊ PHÁT SÁNG NÀY</b> |                        |                      |

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phát sáng dùng cho thiết bị hiển thị, thiết bị phát sáng này bao gồm: chồng LED thứ nhất để phát ra ánh sáng có chiều dài bước sóng đỉnh thứ nhất; chồng LED thứ hai được bố trí bên dưới chồng LED thứ nhất và phát ra ánh sáng có chiều dài bước sóng đỉnh thứ hai; chồng LED thứ ba được bố trí bên dưới chồng LED thứ hai và phát ra ánh sáng có chiều dài bước sóng đỉnh thứ ba; và lớp phản xạ không nối đất được bố trí bên trên chồng LED thứ nhất và phản xạ ánh sáng có chiều dài bước sóng đỉnh thứ nhất, trong đó chiều dài bước sóng đỉnh thứ nhất là chiều dài bước sóng dài hơn so với các chiều dài bước sóng đỉnh thứ hai và thứ ba.

**FIG.4A**



**FIG.4B**

- |                          |                        |                       |
|--------------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) <b>86400 A</b>      | (43) 25/05/2022        |                       |
| (21) <b>1-2022-00947</b> | (85) 16/02/2022        |                       |
| (22) 20/07/2020          | (86) PCT/KR2020/009563 | 20/07/2020            |
| (30) 10-2019-0087951     | 19/07/2019             | KR (87) WO2021/015524 |
| 10-2019-0102908          | 22/08/2019             | KR                    |
| 10-2019-0128764          | 16/10/2019             | KR                    |
| 10-2019-0171122          | 19/12/2019             | KR                    |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/02/2022

(51) **H04N 19/60**; H04N 19/122; H04N 19/176; H04N 19/96; H04N 19/70; H04N 19/119; H04N 19/186

(71) **1. WILUS INSTITUTE OF STANDARDS AND TECHNOLOGY INC. (KR)**  
5Fl., 216 Hwangsaetul-ro, Bundang-gu Seongnam-si Gyeonggi-do 13595, Republic of Korea

**2. HUMAX CO., LTD. (KR)**

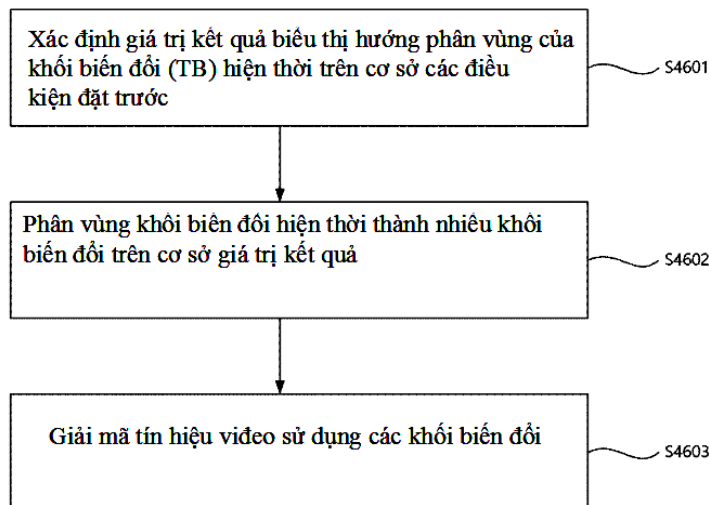
2 Yeongmun-ro Cheoin-gu Yongin-si Gyeonggi-do 17040, Republic of Korea

(72) KO, Geonjung (KR); KIM, Dongcheol (KR); JUNG, Jaehong (KR); SON, Juhjung (KR); KWAK, Jinsam (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ TÍN HIỆU VIDEO**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị giải mã tín hiệu, thiết bị mã hóa tín hiệu video và vật ghi đọc được bằng máy tính không khả biến. Thiết bị giải mã tín hiệu video theo sáng chế bao gồm bộ xử lý, và bộ xử lý này được đặc trưng bởi: xác định giá trị kết quả chỉ báo hướng để chia khối biến đổi (transform block, TB) hiện thời trên cơ sở các điều kiện đặt trước; chia khối biến đổi hiện thời thành các khối biến đổi trên cơ sở giá trị kết quả; và giải mã tín hiệu video bằng cách sử dụng các khối biến đổi này, trong đó các điều kiện đặt trước bao gồm điều kiện liên quan đến thành phần màu của khối biến đổi hiện thời.



*Fig. 46*



- |                   |                        |                       |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 86401 A      | (43) 25/05/2022        |                       |
| (21) 1-2022-00957 | (85) 16/02/2022        |                       |
| (22) 22/07/2020   | (86) PCT/CN2020/103523 | 22/07/2020            |
| (30) 62/878,379   | 25/07/2019             | US (87) WO2021/013178 |
|                   |                        | 28/01/2021            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/02/2022

(51) **H04N 19/117**

(71) **HFI INNOVATION INC. (TW)**

3F.-7, No.5, Taiyuan 1st St., Zhubei City, Hsinchu County 302, Taiwan

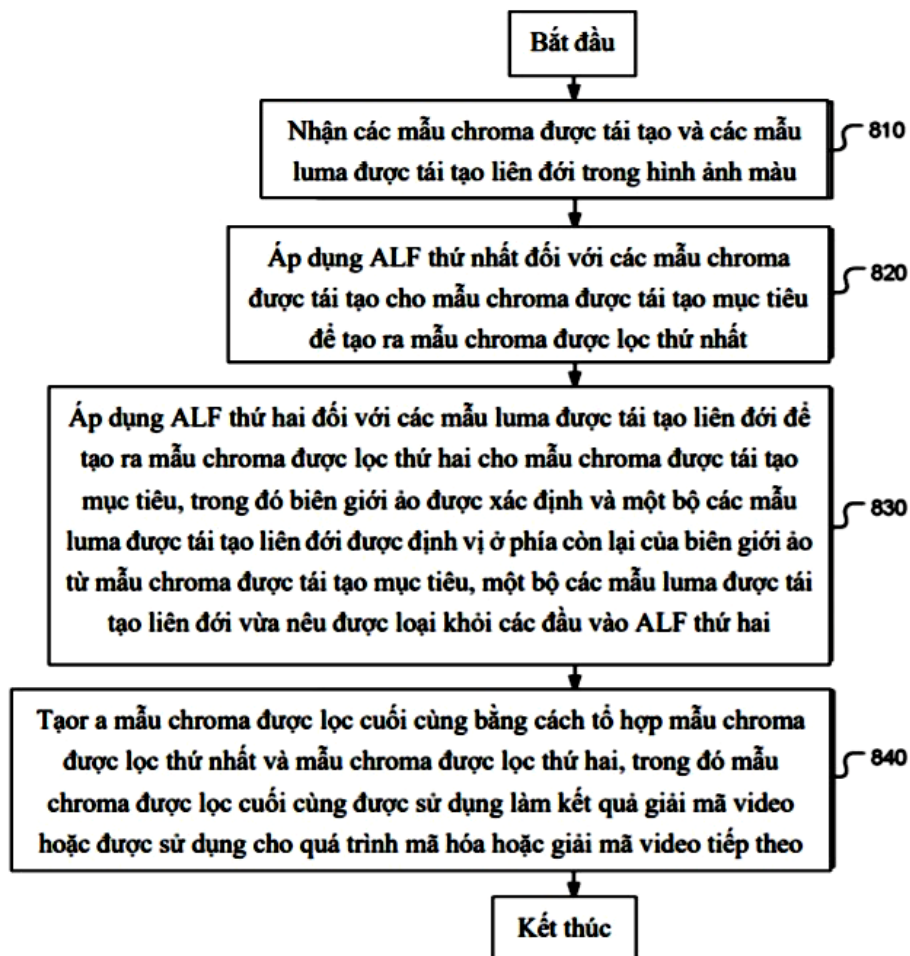
(72) LAI, Chen-Yen (TW); CHEN, Ching-Yeh (TW); CHUANG, Tzu-Der (TW)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP LẬP MÃ VIDEO**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp lập mã video. Theo phương pháp này, nếu lọc vòng lặp không được phép cho biên giới mong muốn, thì phép lọc vòng lặp mong muốn được hủy bỏ ở phía trên cùng, dưới cùng, bên trái và bên phải của biên giới mong muốn. Theo phương pháp khác, hình dạng CC-ALF (phép lọc vòng lặp thích ứng thành phần chéo) được thay đổi ở khắp biên giới ảo. Theo phương pháp khác nữa, CC-ALF và ALF luma xử lý các mẫu không hiện có theo cùng cách thức.

**Fig. 8**



- |                          |                        |                       |
|--------------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) <b>86402 A</b>      | (43) 25/05/2022        |                       |
| (21) <b>1-2022-00958</b> | (85) 16/02/2022        |                       |
| (22) 21/08/2020          | (86) PCT/CN2020/110561 | 21/08/2020            |
| (30) 62/890,723          | 23/08/2019             | US (87) WO2021/036939 |
| 62/906,435               | 26/09/2019             | US                    |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/02/2022

(51) **H04N 19/00**

(71) **HFI INNOVATION INC. (TW)**

3F.-7, No.5, Taiyuan 1st St., Zhubei City, Hsinchu County 302, Taiwan

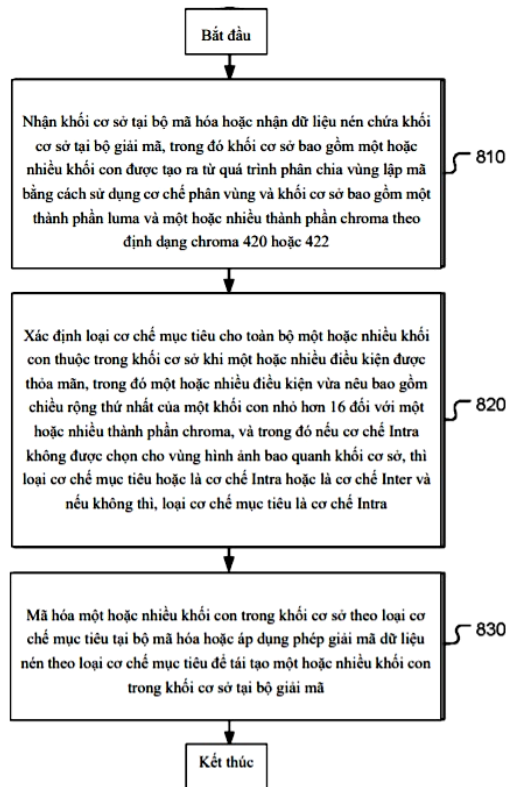
(72) LIN, Zhi-Yi (TW); CHUANG, Tzu-Der (TW); CHEN, Ching-Yeh (TW)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ LẬP MÃ VIDEO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị lập mã video. Theo một phương pháp của sáng chế, khối cơ sở bao gồm một thành phần luma và một hoặc nhiều thành phần chroma theo theo định dạng chroma 420 hoặc 422 được nhận tại bộ mã hóa hoặc dữ liệu nén chứa khối cơ sở được nhận tại bộ giải mã. Loại cơ chế mục tiêu được xác định cho toàn bộ các khối con thuộc trong khối cơ sở khi một hoặc nhiều điều kiện thỏa mãn. Những điều kiện vừa nêu bao gồm chiều rộng khối con bằng 2 hoặc khối con nhỏ hơn 16 đối với các thành phần màu (chroma). Nếu cơ chế nội ảnh (intra) không được chọn cho vùng hình ảnh bao quanh khối cơ sở, loại cơ chế mục tiêu là cơ chế nội ảnh hoặc liên ảnh (inter) và nếu không thì, loại cơ chế mục tiêu là cơ chế nội ảnh. Các khối con trong khối cơ sở được mã hóa hoặc được giải mã một cách phù hợp.

**Fig. 8**





- (11) **86403 A** (43) 25/05/2022  
(21) **1-2022-00959** (85) 16/02/2022  
(22) 09/06/2020 (86) PCT/CZ2020/000027 09/06/2020  
(30) PV 2019-512 06/08/2019 CZ (87) WO2021/023320 11/02/2021  
(51) **C04B 41/68**  
(71) **FIRST POINT A.S. (CZ)**  
Brněnská 4404/65a, 69501 Hodonín, Czech Republic  
(72) CHLANDOVÁ, Gabriela (CZ); ŠPANIEL, Petr (CZ)  
(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)  
(54) **HỢP CHẤT XỬ LÝ THẠCH CAO**
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất xử lý thạch cao, cụ thể là hợp chất để gia cường việc xử lý thạch cao không thấm nước chứa thủy tinh lỏng, hợp chất này chứa trong khoảng từ 20% đến 69% khối lượng dung dịch nước kali silicat, trong khoảng từ 20% đến 59,9% khối lượng dung dịch nước lithi silicat, trong khoảng từ 10% đến 20% khối lượng octyltriethoxysilan, và trong khoảng từ 0,1% đến 1% khối lượng chất ổn định thủy tinh lỏng.

- (11) **86404 A** (43) 25/05/2022  
(21) **1-2022-00960** (85) 16/02/2022  
(22) 26/06/2020 (86) PCT/CZ2020/000031 26/06/2020  
(30) PV 2019-509 06/08/2019 CZ (87) WO2021/023321 11/02/2021  
(51) **C04B 20/10; C04B 40/00; C04B 28/26; C04B 111/28**  
(71) **FIRST POINT A.S. (CZ)**  
Brněnská 4404/65a, 69501 Hodonín, Czech Republic  
(72) CHLANDOVÁ, Gabriela (CZ); ŠPANIEL, Petr (CZ)  
(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)  
(54) **VẬT LIỆU CÁCH LY CHỐNG CHÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT  
LIỆU CÁCH LY CHỐNG CHÁY NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến vật liệu cách ly chống cháy, vật liệu cách ly chống cháy này gồm hợp chất làm cứng chứa, dựa trên tổng khối lượng vật liệu, trong khoảng từ 19% đến 40% khối lượng khối cầu thủy tinh xốp có đường kính nằm trong khoảng từ 0,3 mm đến 1 mm, trong khoảng từ 60% đến 81% khối lượng dung dịch nước natri silicat có tỷ trọng nằm trong khoảng 1370 kg/m<sup>3</sup> đến 1400 kg/m<sup>3</sup> và tỷ lệ phân tử của SiO<sub>2</sub> với Na<sub>2</sub>O trong khoảng từ 3,2 đến 3,4, trong khoảng từ 0,1% đến 1% khối lượng chất ổn định chất liên kết thủy tinh lỏng, trong khoảng từ 2% đến 10 % khối lượng sợi bazan cắt nhỏ, trong khoảng từ 0,1% đến 0,9% khối lượng muối than, trong đó bề mặt của các khối cầu thủy tinh xốp được phủ muối than. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất vật liệu cách ly chống cháy, theo đó, đầu tiên các khối cầu thủy tinh xốp được trộn với dung dịch nước muối than để toàn bộ bề mặt của chúng được phủ muối than, sau đó các khối cầu thủy tinh xốp có muối than được trộn với sợi bazan cắt nhỏ và được trộn để tạo thành hợp chất cách nhiệt, tiếp theo chất ổn định thủy tinh được bổ sung vào dung dịch nước natri silicat và sau đó chất làm cứng được bổ sung vào dung dịch này, tiếp theo dung dịch được khuấy trong khoảng từ 1 phút đến 10 phút để tạo thành dung dịch chất liên kết, và sau đó hợp chất cách nhiệt được đổ vào dung dịch chất liên kết trong khi khuấy liên tục, và toàn bộ được trộn đều, tất cả hỗn hợp tạo thành được đổ vào nơi ứng dụng và cuối cùng, hỗn hợp tạo thành được để yên cho đến khi cứng lại.

- (11) **86405 A** (43) 25/05/2022  
(21) **1-2022-00963** (85) 17/02/2022  
(22) 17/07/2020 (86) PCT/EP2020/070350 17/07/2020  
(30) 19305951.6 18/07/2019 EP (87) WO2021/009369 21/01/2021  
(51) **C04B 7/52; C04B 28/02; C04B 28/34; C04B 14/04; C04B 28/04**  
(71) **SEPTODONT OU SEPTODONT SAS OU SPECIALITES SEPTODONT (FR)**  
58 rue du Pont de Créteil, 94100 Saint-Maur-des-Fossés, France  
(72) RICHARD, Gilles (FR); MARIE, Olivier (FR); CO, Clémence (FR)  
(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)  
(54) **KIT ĐỂ TẠO VẬT LIỆU PHỤC HỒI RĂNG, CHẾ PHẨM NHA KHOA VÀ DỤNG CỤ Y KHOA CHỨA KIT NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến kit để tạo vật liệu phục hồi răng, chế phẩm nha khoa và dụng cụ y khoa chứa kit này. Sáng chế đề cập đến vật liệu phục hồi răng từ xi măng nha khoa cứng trong nước chứa các hạt canxi silicat cực mịn (ultrafine calcium silicate - UCS), với sự có mặt của lượng nước giới hạn, sao cho xi măng cứng trong nước nhanh hóa cứng trong khi tạo ra vật liệu có đặc tính cơ học thích hợp để phục hồi răng, và nhất là có độ bền nén cao.

- |                          |            |                        |                    |
|--------------------------|------------|------------------------|--------------------|
| (11) <b>86406 A</b>      |            | (43) 25/05/2022        |                    |
| (21) <b>1-2022-00979</b> |            | (85) 16/02/2022        |                    |
| (22) 21/08/2020          |            | (86) PCT/CN2020/110561 | 21/08/2020         |
| (30) 62/890,723          | 23/08/2019 | US                     | (87) WO2021/036939 |
| 62/906,435               | 26/09/2019 | US                     | 04/03/2021         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/02/2022

(51) **H04N 19/00**

(62) 1-2022-00958

(71) **HFI INNOVATION INC. (TW)**

3F.-7, No.5, Taiyuan 1st St., Zhubei City, Hsinchu County 302, Taiwan

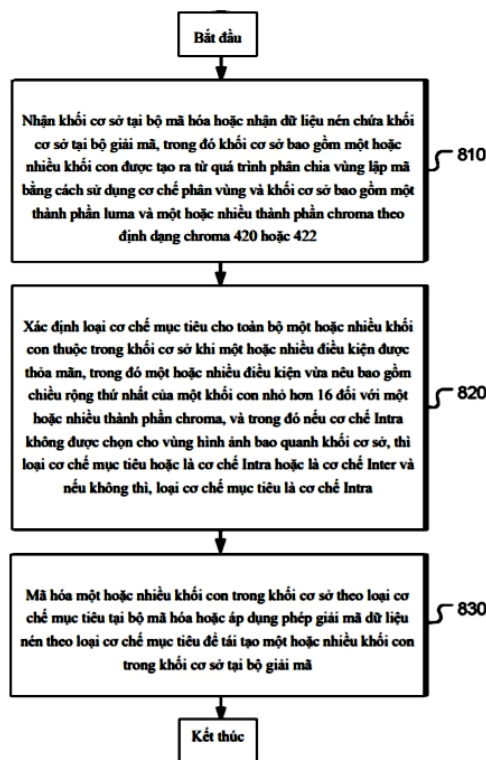
(72) LIN, Zhi-Yi (TW); CHUANG, Tzu-Der (TW); CHEN, Ching-Yeh (TW)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ LẬP MÃ VIDEO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị lập mã video. Theo một phương pháp của sáng chế, khối cơ sở bao gồm một thành phần độ sắc (luma) và một hoặc nhiều thành phần độ chói (chroma) theo theo định dạng chroma 420 hoặc 422 được nhận tại bộ mã hóa hoặc dữ liệu nén chứa khối cơ sở được nhận tại bộ giải mã. Loại cơ chế mục tiêu được xác định cho toàn bộ các khối con thuộc trong khối cơ sở khi một hoặc nhiều điều kiện thỏa mãn. Những điều kiện vừa nêu bao gồm chiều rộng khối con bằng 2 hoặc khối con nhỏ hơn 16 đối với các thành phần độ sắc. Nếu cơ chế nội ảnh (intra) không được chọn cho vùng hình ảnh bao quanh khối cơ sở, loại cơ chế mục tiêu là cơ chế nội ảnh hoặc liên ảnh (inter) và nếu không thì, loại cơ chế mục tiêu là cơ chế nội ảnh. Các khối con trong khối cơ sở được mã hóa hoặc được giải mã một cách phù hợp.

**Fig. 8**

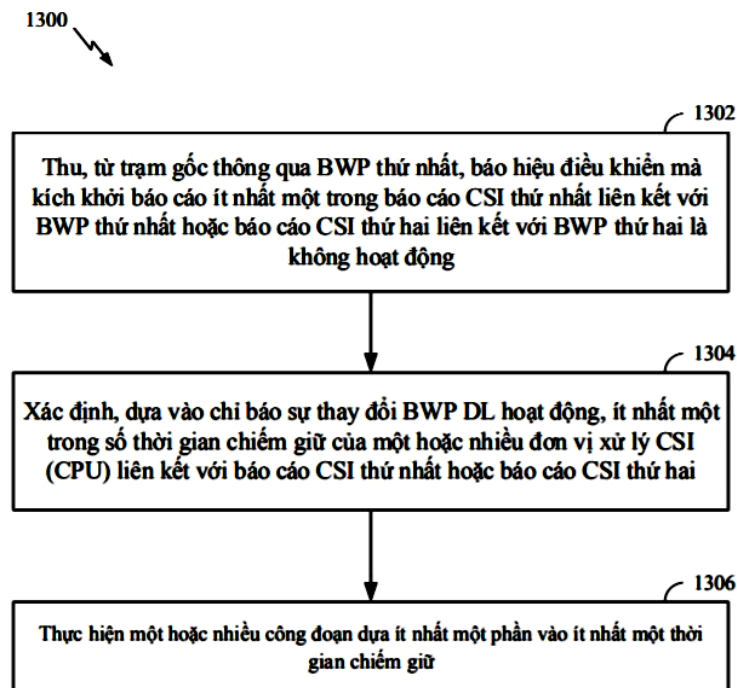


- (11) **86407 A** (43) 25/05/2022  
(21) **1-2022-00981** (85) 17/02/2022  
(22) 26/06/2020 (86) PCT/CZ2020/000033 26/06/2020  
(30) PV 2019-515 07/08/2019 CZ (87) WO2021/023323 11/02/2021  
(51) **C04B 20/10; C04B 40/00; C04B 28/26; C04B 111/28**  
(71) **FIRST POINT A.S. (CZ)**  
Brněnská 4404/65a, 69501 Hodonín, Czech Republic  
(72) CHLANDOVÁ, Gabriela (CZ); ŠPANIEL, Petr (CZ)  
(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)  
(54) **VẬT LIỆU CÁCH LY VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT LIỆU CÁCH LY NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến vật liệu cách ly, đặc biệt là vật liệu cách ly thấm chịu lửa bao gồm thủy tinh lỏng, đặc trưng ở chỗ, vật liệu cách ly này gồm có hợp chất có thể làm cứng chứa trong khoảng từ 2% đến 40% khối lượng khối cầu thủy tinh dẻo, trong khoảng từ 55% đến 95% khối lượng dung dịch nước natri silicat, trong khoảng từ 2% đến 6% khối lượng nhôm hydroxit, và trong khoảng từ 0,1% đến 0,5% khối lượng chất ổn định thủy tinh lỏng. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất vật liệu cách ly, đặc biệt là phương pháp sản xuất vật liệu cách ly thấm chịu lửa bao gồm thủy tinh lỏng và các khối cầu dẻo, đặc trưng ở chỗ, đầu tiên các khối cầu dẻo được trộn với dung dịch nước muối than để phủ toàn bộ bề mặt của chúng, sau đó nhôm hydroxit được bổ sung vào và tất cả được trộn để tạo thành hỗn hợp cách ly, và sau đó chất ổn định thủy tinh lỏng được bổ sung vào dung dịch nước natri silicat, và tiếp theo bổ sung chất làm cứng thủy tinh lỏng vào dung dịch này, dung dịch này được khuấy thêm trong khoảng từ 1 phút đến 10 phút để tạo thành dung dịch chất liên kết, và hỗn hợp cách ly được bổ sung vào dung dịch chất liên kết với việc khuấy liên tục, và tất cả được trộn, và sau đó hỗn hợp tạo thành được đổ vào nơi ứng dụng.

- (11) **86408 A** (43) 25/05/2022
- (21) **1-2022-00993** (85) 18/02/2022
- (22) 27/08/2020 (86) PCT/CN2020/111719 27/08/2020
- (30) PCT/CN2019/102879 27/08/2019 CN (87) WO2021/037137 04/03/2021
- (51) **H04W 72/00**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**  
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) ZHANG, Yu (CN); HAO, Chenxi (CN); GOROKHOV, Alexei Yurievitch (US); GAAL, Peter (US); MANOLAKOS, Alexandros (GR); CHEN, Wanshi (CN)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

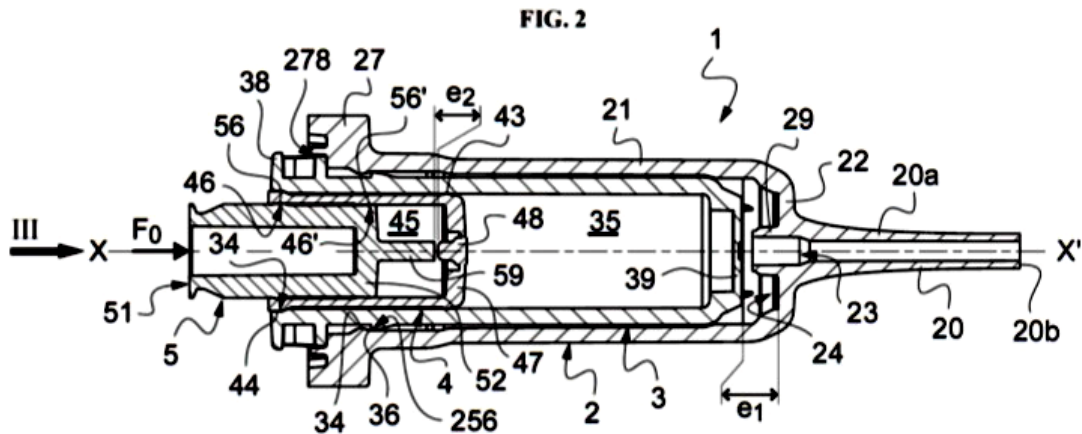
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị truyền thông không dây, và vật ghi đọc được bằng máy tính. Một số khía cạnh của sáng chế đề xuất tiêu chuẩn xử lý thông tin trạng thái kênh (CSI) Phương pháp có thể được thực hiện bởi thiết bị người dùng (UE) thường bao gồm thu, từ trạm gốc thông qua băng thông (BWP) thứ nhất, báo hiệu điều khiển mà kích khởi báo cáo ít nhất một trong báo cáo CSI thứ nhất liên kết với BWP thứ nhất hoặc báo cáo CSI thứ hai liên kết với BWP thứ hai là không hoạt động, xác định, dựa vào chỉ báo sự thay đổi BWP liên kết xuống (DL) hoạt động, ít nhất một thời gian chiếm giữ của một hoặc nhiều đơn vị xử lý CSI (CPU) liên kết với báo cáo CSI thứ nhất hoặc báo cáo CSI thứ hai, và thực hiện một hoặc nhiều công đoạn dựa ít nhất một phần vào ít nhất một thời gian chiếm giữ.



**Fig.13**

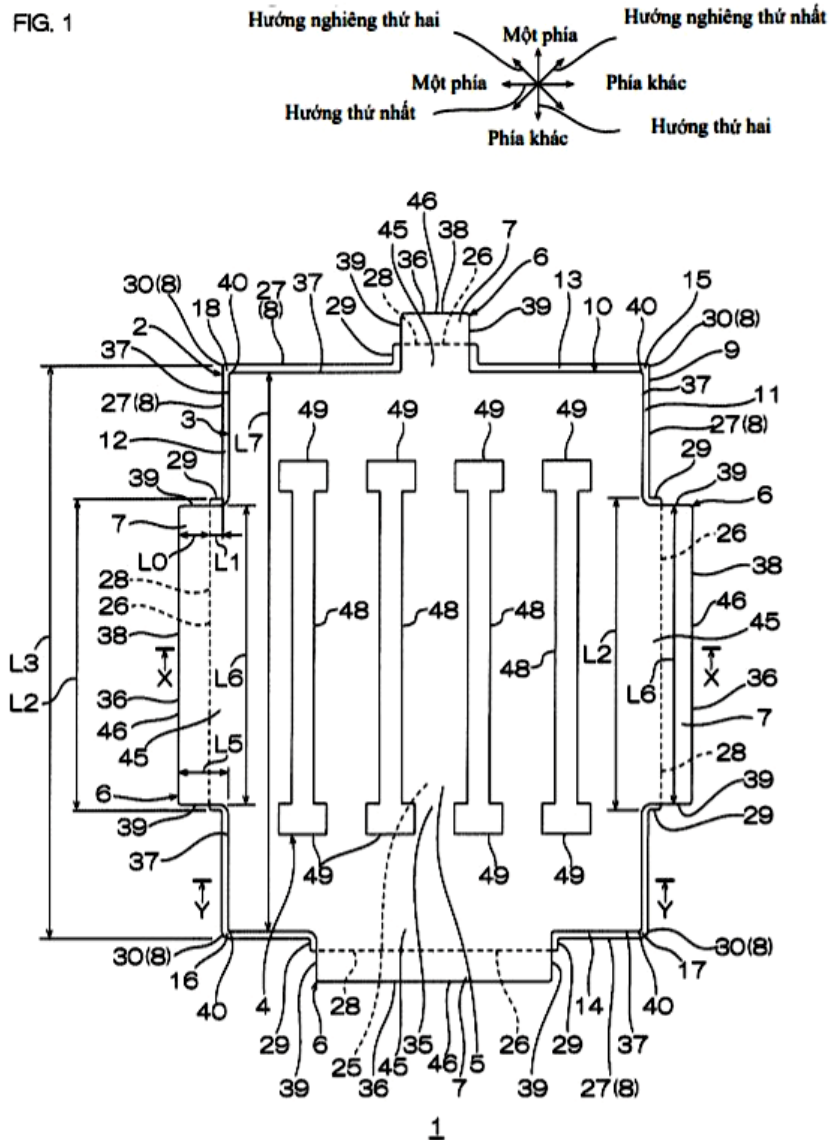
- (11) 86409 A (43) 25/05/2022  
 (21) 1-2022-00996 (85) 18/02/2022  
 (22) 17/07/2020 (86) PCT/EP2020/070358 17/07/2020  
 (30) 19187180.5 19/07/2019 EP (87) WO2021/013752 28/01/2021  
 (51) A61C 5/64; A61M 5/31; A61M 5/28; A61J 1/06; A61M 5/24  
 (71) SEPTODONT OU SEPTODONT SAS OU SPECIALITES SEPTODONT (FR)  
 58 rue du Pont de Créteil, 94100 Saint-Maur-des-Fossés, France  
 (72) MARIE, Olivier (FR); CO, Clémence (FR); RICHARD, Gilles (FR); ARTAUD,  
 Laurent (FR); CHABRIER, Olivier (FR)  
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)  
 (54) **ỐNG PHÂN PHỐI VẬT LIỆU**

- (57) Sáng chế đề cập đến ống phân phối vật liệu bao gồm:  
 - ống bọc (2) có trục dọc (X-X') và bao gồm thành phía đầu xa (22) có lỗ phân phối (23);  
 - ống thân trụ (3) định rõ ngăn chứa (35) được tạo cấu hình để chứa vật liệu, ống thân trụ (3) bao gồm đầu mở gần và thành phía đầu xa dễ vỡ (39) ở đầu xa của nó, ống thân trụ (3) được tạo cấu hình để dịch chuyển trong ống bọc (2) dọc theo trục dọc (X-X') giữa vị trí thứ nhất, trong đó thành phía đầu xa (39) của ống thân trụ (3) cách xa một khoảng (e1) với thành phía đầu xa (22) của ống bọc (2), và vị trí thứ hai, trong đó phần bịt kín của thành phía đầu xa (39) của ống thân trụ (3) chạm vào bề mặt bên trong của thành phía đầu xa (22) của ống bọc (2);  
 - pittông (4, 5) được tạo cấu hình để bịt kín ngăn chứa (35) của ống thân trụ (3), pittông (4, 5) bao gồm tấm (47) được tạo cấu hình để dịch chuyển khớp kín với ngăn chứa (35) của ống thân trụ (3).



- (11) 86410 A (43) 25/05/2022  
 (21) 1-2022-01000 (85) 18/02/2022  
 (22) 11/06/2020 (86) PCT/JP2020/023000 11/06/2020  
 (30) 2019-151381 21/08/2019 JP (87) WO2021/033398 25/02/2021  
 (51) H05K 1/02  
 (71) NITTO DENKO CORPORATION (JP)  
 1-2, Shimo-hozumi 1-chome, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680 Japan  
 (72) TAKAKURA, Hayato (JP); TSUBAI, Daigo (JP); MACHITANI, Hiroaki (JP)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) BẢNG MẠCH NỐI DÂY, VỎ CHỨA VÀ BỘ CHỨA BẢNG

- (57) Sáng chế đề cập đến bảng mạch nối dây (1) bao gồm lớp đỡ bằng kim loại (2), lớp nền cách điện (3) và lớp dẫn điện (4) từ dưới lên trên. Mép ngoại biên của lớp nền cách điện (3) bao gồm phần mở rộng (7) kéo dài hơn nữa ra phía ngoài so với lớp đỡ bằng kim loại (2). Lớp đỡ bằng kim loại (2) có độ dày T1 là 50  $\mu$ m hoặc cao hơn.





- |                     |                        |                    |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 86411 A        | (43) 25/05/2022        |                    |
| (21) 1-2022-01002   | (85) 18/02/2022        |                    |
| (22) 12/08/2020     | (86) PCT/CN2020/108732 | 12/08/2020         |
| (30) 201910755315.X | 15/08/2019 CN          | (87) WO2021/027854 |
|                     |                        | 18/02/2021         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/02/2022

(51) **H04W 28/06**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) YAO, Chuting (CN); GUO, Ao (CN); WANG, Jian (CN); YANG, Jianhua (CN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, BỘ MÁY TRUYỀN THÔNG, HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH VÀ HỆ THỐNG CHIP**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông, bộ máy truyền thông, hệ thống truyền thông, phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính và hệ thống chip. Phương pháp truyền thông bao gồm: Thiết bị thứ nhất xóa gói dữ liệu thứ nhất. Thiết bị thứ nhất gửi báo hiệu thứ nhất đến thiết bị thứ hai, trong đó báo hiệu thứ nhất bao gồm hoặc chỉ báo bộ nhớ đệm thứ nhất, bộ nhớ đệm thứ nhất được sử dụng để nén gói dữ liệu thứ hai hoặc được sử dụng để giải nén gói dữ liệu thứ hai được nén, số seri của gói dữ liệu thứ nhất và số seri của gói dữ liệu thứ hai là liên tiếp, số seri của gói dữ liệu thứ hai theo sau số seri của gói dữ liệu thứ nhất, và thiết bị thứ hai là thiết bị nhận của gói dữ liệu thứ hai được nén. Kể cả nếu thiết bị thứ nhất xóa gói dữ liệu thứ nhất, vì trạng thái đệm của thiết bị thứ nhất có thể giữ nhất quán với trạng thái đệm của thiết bị thứ hai, thiết bị thứ nhất có thể vẫn giải nén chính xác gói dữ liệu thứ hai được nén mà số trình tự theo sau số trình tự của gói dữ liệu thứ nhất. Điều này tăng tỉ lệ thành công của việc giải nén gói dữ liệu bởi đầu nhận, và giảm xác suất mà gói dữ liệu bị mất.

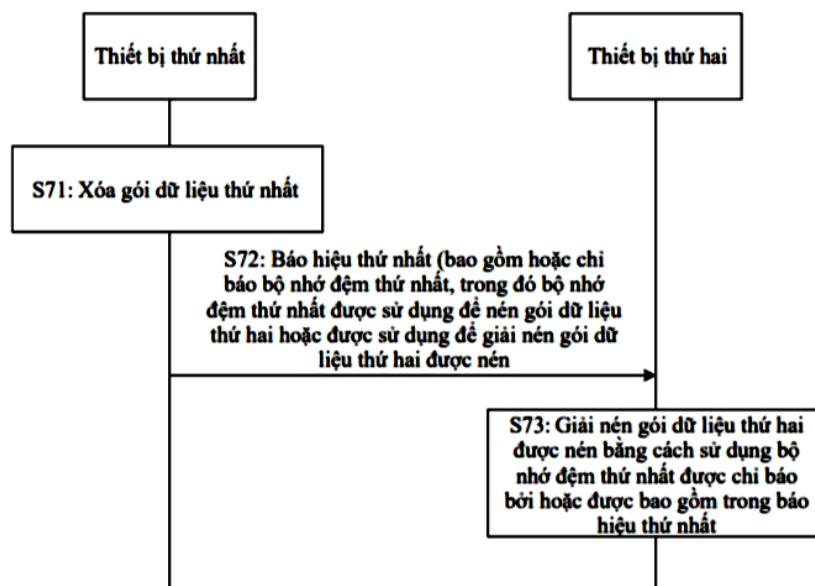


FIG. 7

- |                   |                        |                    |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 86412 A      | (43) 25/05/2022        |                    |
| (21) 1-2022-01004 | (85) 18/02/2022        |                    |
| (22) 11/09/2020   | (86) PCT/JP2020/034388 | 11/09/2020         |
| (30) 2019-165793  | 12/09/2019 JP          | (87) WO2021/049596 |
|                   |                        | 18/03/2021         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/02/2022

(51) **A61P 33/10**; A01P 7/02; A01P 7/04; C07D 487/04; A61K 31/5025; A01N 43/90; A01P 9/00

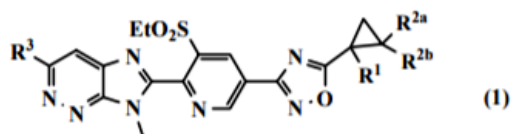
(71) **NIHON NOHYAKU CO., LTD.** (JP)  
19-8, Kyobashi 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 1048386, JAPAN

(72) YAMAUCHI, Chiaki (JP); YONEMURA, Ikki (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **THUỐC TRỪ SÂU DÙNG TRONG NÔNG NGHIỆP HOẶC TRỒNG TRỌT HOẶC CHẤT PHÒNG TRỪ VẬT KÝ SINH TRONG HOẶC VẬT KÝ SINH NGOÀI ĐỘNG VẬT CHỨA HỢP CHẤT IMIDAZOPYRIDAZIN CÓ NHÓM XYCLOPROPAN-OXADIAZOL ĐƯỢC THỂ HOẶC MUỐI CỦA CHÚNG LÀM THÀNH PHẦN HOẠT TÍNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất imidazopyridazin có nhóm xyclopropan-oxadiazol được biểu diễn bởi công thức chung (1):  
Công thức hóa học 1



(trong đó R<sup>1</sup> tốt hơn là là nhóm alkyl, R<sup>2a</sup> và R<sup>2b</sup> mỗi nhóm là nguyên tử hydro, và R<sup>3</sup> nhóm haloalkyl hoặc muối của chúng, thuốc trừ sâu dùng trong nông nghiệp hoặc trồng trọt hoặc chất phòng trừ ngoại ký sinh hoặc nội ký sinh, mỗi chất chứa hợp chất hoặc muối của chúng làm thành phần hoạt tính, và phương pháp sử dụng hợp chất hoặc muối của chúng, thuốc trừ sâu, hoặc chất phòng trừ. Trong sản xuất cây trồng thuộc các lĩnh vực nông nghiệp, trồng trọt và các lĩnh vực tương tự, thiệt hại do côn trùng gây ra vẫn còn rất lớn, và côn trùng có khả năng kháng các loại thuốc trừ sâu hiện có đã xuất hiện. Sáng chế đề giải quyết các trường hợp như vậy, và mục đích của sáng chế là phát triển và cung cấp loại thuốc trừ sâu cho nông nghiệp hoặc trồng trọt. Mục đích khác của sáng chế là đề xuất chất có khả năng loại bỏ ngoại ký sinh hoặc nội ký sinh của động vật.

- |                   |                        |                    |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 86413 A      | (43) 25/05/2022        |                    |
| (21) 1-2022-01005 | (85) 18/02/2022        |                    |
| (22) 11/09/2020   | (86) PCT/JP2020/034387 | 11/09/2020         |
| (30) 2019-165792  | 12/09/2019 JP          | (87) WO2021/049595 |
|                   |                        | 18/03/2021         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/02/2022

(51) *A61P 33/10; A01N 43/90; A01P 7/02; A01P 7/04; C07D 471/04; A61K 31/4439; A61K 31/444; C07D 413/14; A01N 43/836; A01P 9/00*

(71) **NIHON NOHYAKU CO., LTD.** (JP)  
19-8, Kyobashi 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 1048386, JAPAN

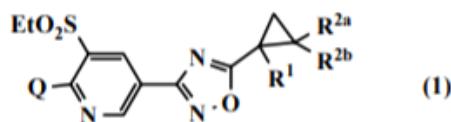
(72) YAMAUCHI, Chiaki (JP); YONEMURA, Ikki (JP); FUJIHARA, Hirokazu (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **THUỐC TRỪ SÂU DÙNG TRONG NÔNG NGHIỆP HOẶC TRỒNG TRỌT HOẶC CHẤT PHÒNG TRỪ VẬT KÝ SINH NGOÀI HOẶC VẬT KÝ SINH NGOÀI ĐỘNG VẬT CHỨA HỢP CHẤT DỊ VÒNG NGUNG TỤ CÓ NHÓM XYCLOPROPAN-OXIDIAZOL ĐƯỢC THỂ HOẶC MUỐI CỦA CHÚNG LÀM THÀNH PHẦN HOẠT TÍNH, VÀ PHƯƠNG PHÁP SỬ DỤNG THUỐC TRỪ SÂU HOẶC CHẤT PHÒNG TRỪ**

(57) Sáng chế đề xuất hợp chất có khả năng loại bỏ ngoại ký sinh hoặc nội ký sinh của động vật. Trong sản xuất cây trồng thuộc các lĩnh vực nông nghiệp, trồng trọt và các lĩnh vực tương tự, thiệt hại do côn trùng gây ra vẫn còn rất lớn, và côn trùng có khả năng kháng các loại thuốc trừ sâu hiện có đã xuất hiện. Sáng chế đề giải quyết các trường hợp như vậy, và mục đích của sáng chế là phát triển và cung cấp loại thuốc trừ sâu cho nông nghiệp hoặc trồng trọt. Mục đích sáng chế đạt được nhờ hợp chất dị vòng ngưng tụ có nhóm xyclopropan-oxidiazol được thể được biểu diễn bởi công thức chung (1):

công thức hóa học 1



(trong đó R<sup>1</sup> tốt hơn là là nhóm alkyl, R<sup>2a</sup> và R<sup>2b</sup> mỗi nhóm tốt hơn là là nguyên tử hydro, R<sup>3</sup> tốt hơn là nhóm haloalkyl, và Q tốt hơn là imidazo [4,5-b] pyridin) hoặc muối của chúng, thuốc trừ sâu dùng trong nông nghiệp hoặc trồng trọt hoặc chất phòng trừ ngoại ký sinh hoặc nội ký sinh, mỗi chất chứa hợp chất hoặc muối của chúng làm thành phần hoạt tính, và phương pháp sử dụng hợp chất hoặc muối của chúng, thuốc trừ sâu, hoặc chất phòng trừ.

- (11) **86414 A** (43) 25/05/2022  
(21) **1-2022-01016** (85) 18/02/2022  
(22) 26/06/2020 (86) PCT/CZ2020/000032 26/06/2020  
(30) PV 2019-511 06/08/2019 CZ (87) WO2021/023322 11/02/2021  
(51) **C04B 28/26; C09K 21/02**  
(71) **FIRST POINT A.S. (CZ)**  
Brněnská 4404/65a, 69501 Hodonín, Czech Republic  
(72) CHLANDOVÁ, Gabriela (CZ); ŠPANIEL, Petr (CZ)  
(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)  
(54) **VẬT LIỆU CHỐNG CHÁY**
- (57) Sáng chế đề cập đến vật liệu chống cháy, cụ thể là vật liệu cách nhiệt chống cháy chứa thủy tinh lỏng, vật liệu chống cháy này gồm có hợp chất chứa trong khoảng từ 34% đến 49,9% khối lượng sợi vô cơ không cháy, trong khoảng từ 50% đến 65% khối lượng dung dịch nước silicat, và trong khoảng từ 0,1 đến 1% khối lượng chất ổn định thủy tinh lỏng, trong khi vật liệu chống cháy này còn chứa chất làm cứng thủy tinh lỏng và dung dịch nước silicat có tỷ trọng nằm trong khoảng từ 1370 kg/m<sup>3</sup> đến 1400 kg/m<sup>3</sup> và tỷ lệ phân tử của SiO<sub>2</sub> với Na<sub>2</sub>O nằm trong khoảng từ 3,2 đến 3,4.

- |                     |                        |                    |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 86415 A        | (43) 25/05/2022        |                    |
| (21) 1-2022-01018   | (85) 18/02/2022        |                    |
| (22) 04/08/2020     | (86) PCT/CN2020/106892 | 04/08/2020         |
| (30) 201910759757.1 | 16/08/2019 CN          | (87) WO2021/031849 |
|                     |                        | 25/02/2021         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/02/2022

(51) *H04M 1/02; H04M 1/725*

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) XU, Jie (CN); WANG, Yueqi (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP HIỂN THỊ DÙNG CHO THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ GẤP ĐƯỢC VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Các phương án của sáng chế đề cập đến lĩnh vực kỹ thuật điện tử và lĩnh vực kỹ thuật hiển thị thông minh của màn hình gấp được, và đề xuất phương pháp hiển thị dùng cho thiết bị điện tử gấp được và thiết bị điện tử, để đơn giản hóa thao tác của người dùng để khởi động ứng dụng hoặc chức năng trên thiết bị điện tử ở trạng thái trải mở, và cung cấp trải nghiệm thao tác thuận tiện và thoải mái hơn cho người dùng. Giải pháp cụ thể bao gồm: do thiết bị điện tử được gấp, chia màn hình hiển thị của thiết bị điện tử thành màn hình thứ nhất và màn hình thứ hai; khi thiết bị điện tử ở trạng thái gấp, phát hiện rằng thiết bị điện tử là ở trạng thái phong cảnh hay trạng thái chân dung; và nếu thiết bị điện tử ở trạng thái phong cảnh, thì hiển thị giao diện thứ nhất đáp lại việc trải mở ngang của thiết bị điện tử, trong đó giao diện thứ nhất bao gồm chế độ thanh toán của một hoặc nhiều ứng dụng; hoặc nếu thiết bị điện tử ở trạng thái chân dung, thì hiển thị giao diện thứ hai đáp lại việc trải mở thẳng đứng của thiết bị điện tử, trong đó giao diện thứ hai bao gồm một giao diện bất kỳ trong số giao diện màn hình khóa, giao diện chính, hoặc giao diện được hiển thị trước khi thiết bị điện tử được gấp.

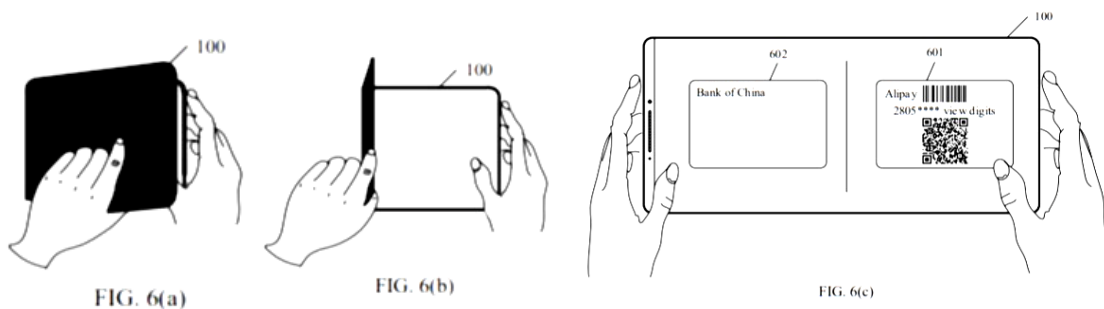


FIG. 6(a)

FIG. 6(b)

FIG. 6(c)

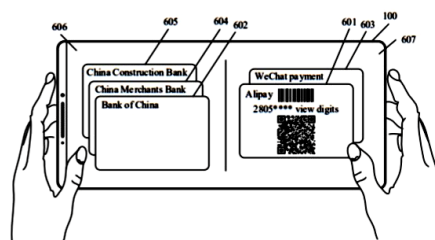


FIG. 6(d)

Bank of China: Ngân hàng Trung Quốc  
 China Construction Bank: Ngân hàng Xây dựng Trung Quốc  
 China Merchants Bank: Ngân hàng Thương nhân Trung Quốc  
 WeChat payment: Thanh toán WeChat  
 view digit: xem các số

- (11) **86416 A** (43) 25/05/2022  
(21) **1-2022-01027** (85) 21/02/2022  
(22) 01/08/2020 (86) PCT/IB2020/057299 01/08/2020  
(30) 201941031393 02/08/2019 IN (87) WO2021/024143 A1 11/02/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/02/2022

(51) *A01N 65/08; C05G 1/00; A01P 21/00; A01N 65/10; A01N 65/44*

(75) **CHINTHALA, VENKAT REDDY (IN)**

6-46/B, Old Alwal, Telengana, Secunderabad 500010, India

(74) Công ty TNHH ADAstra IP (VIỆT NAM) (ADAstra IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(54) **CHẾ PHẨM TĂNG CƯỜNG HÀM LƯỢNG DINH DƯỠNG TRONG CÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm không hóa chất làm tăng giá trị dinh dưỡng của cây, bằng cách làm tăng mức vitamin trong sản lượng cây trồng. Chế phẩm bộc lộ theo sáng chế cũng làm tăng năng suất cây trồng. Chế phẩm không chứa bất kỳ chất hóa học nào và có thể làm tăng các mức vitamin trong sản lượng cây trồng nhờ không biến đổi gen, điều này có thể giúp làm giảm các bệnh thiếu hụt do sự suy dinh dưỡng theo cách rẻ tiền và bền vững.

- (11) 86417 A (43) 25/05/2022  
(21) 1-2022-01031 (85) 21/02/2022  
(22) 24/08/2020 (86) PCT/JP2020/031886 24/08/2020  
(30) 2019-160432 03/09/2019 JP (87) WO2021/044889 A1 11/03/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/02/2022

(51) **C21D 8/02**; C21D 9/18; C22C 38/50; C22C 38/00; C22C 38/46; C21D 9/00; C21D 9/46

(71) **NIPPON STEEL STAINLESS STEEL CORPORATION (JP)**

8-2, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0005, Japan

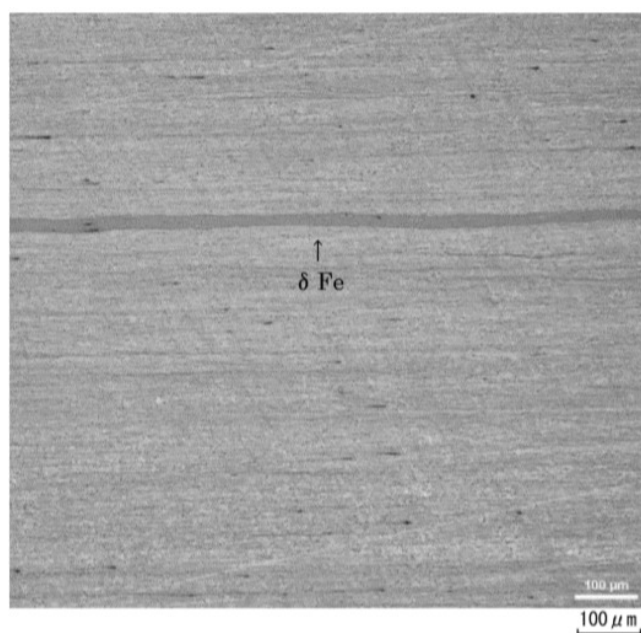
(72) Yoshiharu INOUE (JP); Yoshihito YAMADA (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **TẤM THÉP KHÔNG GỈ MACTENXIT VÀ BỘ PHẬN LÀM BẰNG THÉP KHÔNG GỈ MACTENXIT**

- (57) Sáng chế đề cập đến tấm thép không gỉ mactenxit và bộ phận làm bằng thép không gỉ này, mà biểu hiện khả năng chống ăn mòn vượt trội ngay cả sau khi tôi trong không khí được dùng để sản xuất dao của bộ đồ ăn phương Tây, máy dẹt, công cụ, phanh đĩa và các đồ vật tương tự. Tấm thép không gỉ mactenxit chứa, tính theo % khối lượng, C: nằm trong khoảng từ 0,100 đến 0,170%, Si: nằm trong khoảng từ 0,30 đến 0,60%, Mn: nằm trong khoảng từ 0,10 đến 0,60%, Cr: nằm trong khoảng từ 11,0 đến 15,0%, Ni: nằm trong khoảng từ 0,05 đến 0,60%, Cu: nằm trong khoảng từ 0,010 đến 0,50%, V: nằm trong khoảng từ 0,010 đến 0,10%, Al: 0,05% hoặc nhỏ hơn, N: nằm trong khoảng từ 0,060 đến 0,090%, và C+1/2N: nằm trong khoảng từ 0,130 đến 0,190%, và  $\gamma_p$  được biểu thị bằng công thức (1) là 120 hoặc lớn hơn. Khi tấm thép không gỉ mactenxit được tôi và được ram, tỉ lệ diện tích của  $\delta$  ferit ( $\delta$ Fe) tồn tại ở phần trung tâm theo chiều dày của tấm thép trong mặt cắt ngang theo chiều dày của nó nằm trong khoảng từ 0,1 đến 1%.

FIG. 1



- |                          |                        |                       |
|--------------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) <b>86418 A</b>      | (43) 25/05/2022        |                       |
| (21) <b>1-2022-01033</b> | (85) 21/02/2022        |                       |
| (22) 23/06/2020          | (86) PCT/JP2020/024480 | 23/06/2020            |
| (30) 2019-140943         | 31/07/2019             | JP (87) WO2021/019960 |
| 2019-234195              | 25/12/2019             | JP                    |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/02/2022

(51) **B23K 1/00; F25B 41/00; F16L 13/08; B23K 1/19; F16L 13/007**

(71) **DAIKIN INDUSTRIES, LTD.** (JP)

Umeda Center Building, 4-12, Nakazaki-Nishi 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308323, Japan

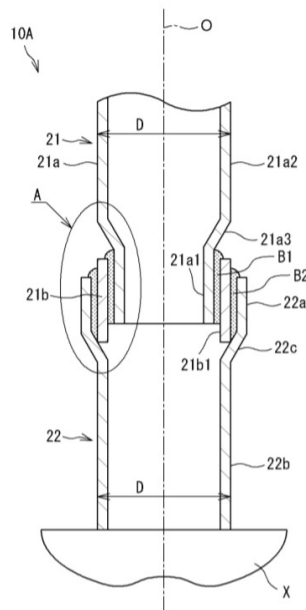
(72) HAMADATE, Junichi (JP); TERAMOTO, Yoshihiro (JP); JINDOU, Masanori (JP); MATSUDA, Hiroaki (JP); OKUNO, Masato (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **ỐNG DẪN MÔI CHẤT LẠNH VÀ THIẾT BỊ LÀM LẠNH**

(57) Sáng chế đề cập đến ống dẫn môi chất lạnh (10A) bao gồm ống dẫn thứ nhất (21) và ống dẫn thứ hai (22), trong đó ống dẫn thứ nhất (21) bao gồm thân ống dẫn (21a) bao gồm thép không gỉ và ống nối (21b) được bố trí ở đầu của thân ống dẫn (21a) theo hướng trục ống dẫn và bao gồm vật liệu khác với thép không gỉ, ống nối (21b) có phần nhô (21b1) nhô ra theo hướng trục ống dẫn từ đầu thân ống dẫn (21a), ống dẫn thứ hai (22) bao gồm phần đường kính lớn thứ hai (22a) bao gồm vật liệu tương tự như vật liệu của ống nối (21b) và được bố trí ở đầu theo hướng trục ống dẫn, phần đường kính nhỏ thứ hai (22b) có đường kính nhỏ hơn phần đường kính lớn thứ hai (22a), và phần bậc (22c) được bố trí giữa phần đường kính lớn thứ hai (22a) và phần đường kính nhỏ thứ hai (22b), ống nối (21b) được đưa vào phần đường kính lớn thứ hai (22a), phần nhô (21b1) tiếp xúc với phần bậc (22c), và ống nối (21b) có bề mặt ngoại vi phía ngoài được kết nối với bề mặt ngoại vi phía trong của phần đường kính lớn thứ hai (22a).

FIG. 2





- |                     |                        |                    |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 86419 A        | (43) 25/05/2022        |                    |
| (21) 1-2022-01035   | (85) 21/02/2022        |                    |
| (22) 27/07/2020     | (86) PCT/CN2020/104985 | 27/07/2020         |
| (30) 201910753227.6 | 15/08/2019 CN          | (87) WO2021/027551 |
|                     |                        | 18/02/2021         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/02/2022

(51) **H04W 28/20; H04W 72/04**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

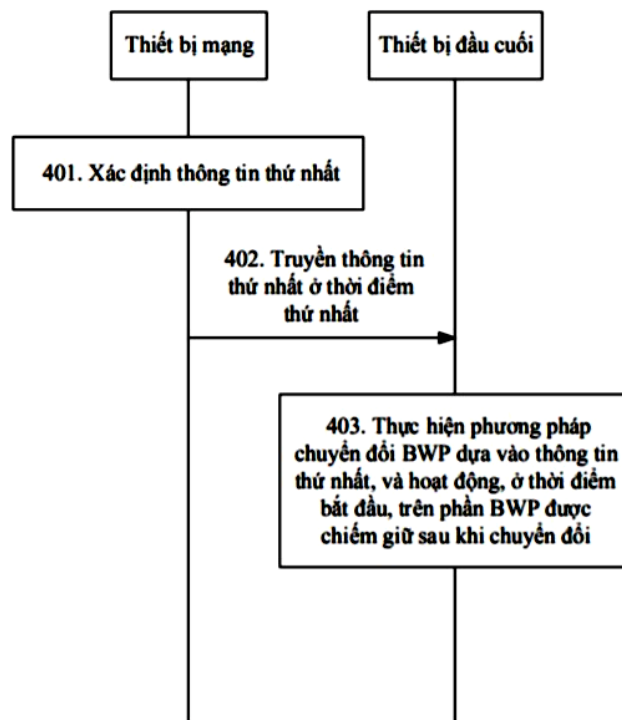
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) XUE, Yifan (CN); WANG, Jian (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ MẠNG, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông, thiết bị mạng, thiết bị đầu cuối và vật ghi đọc được bằng máy tính, để chỉ báo thời gian hiệu dụng của phương pháp chuyển đổi BWP. Phương pháp này bao gồm các bước: xác định, bằng thiết bị mạng, thông tin thứ nhất, trong đó thông tin thứ nhất được sử dụng để chỉ báo phương pháp chuyển đổi phần dải thông (Bandwidth Part, BWP) và chỉ báo thời điểm bắt đầu mà ở đó thiết bị đầu cuối hoạt động trên phần BWP được chiếm giữ sau khi chuyển đổi, và thời điểm bắt đầu là thời điểm bắt đầu của thời khoảng hoạt động (on duration) trong chu kỳ thu gián đoạn (Discontinuous Reception, DRX); và truyền, bằng thiết bị mạng, thông tin thứ nhất đến thiết bị đầu cuối ở thời điểm thứ nhất, trong đó thời điểm thứ nhất ở trước thời khoảng hoạt động.



**FIG. 4**

- (11) **86420 A** (43) 25/05/2022
- (21) **1-2022-01036** (85) 21/02/2022
- (22) 28/08/2020 (86) PCT/US2020/048588 28/08/2020
- (30) 16/557,783 30/08/2019 US (87) WO2021/041947 A1 04/03/2021
- (51) **H04B 7/06; H04B 7/08**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**  
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) GOPAL, Thawatt (MY); HOOVER, Scott (CA); CHEN, Defang (CN); BANDARU, Sridhar (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, VÀ VẬT GHI BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp, thiết bị và thiết bị người dùng để truyền thông không dây, và vật ghi bất biến đọc được bằng máy tính. Thiết bị người dùng (user equipment - UE) có nhiều anten có thể truyền thông với trạm cơ sở bằng cách sử dụng anten thứ nhất, xác định chuyển đổi từ anten thứ nhất sang anten thứ hai để truyền thông với trạm cơ sở, xác định cửa sổ yên lặng trong đó cuộc truyền thông với trạm cơ sở bị treo, lập lịch việc chuyển đổi từ anten thứ nhất sang anten thứ hai để xảy ra trong thời gian cửa sổ yên lặng, và chuyển đổi từ anten thứ nhất sang anten thứ hai trong thời gian cửa sổ yên lặng.

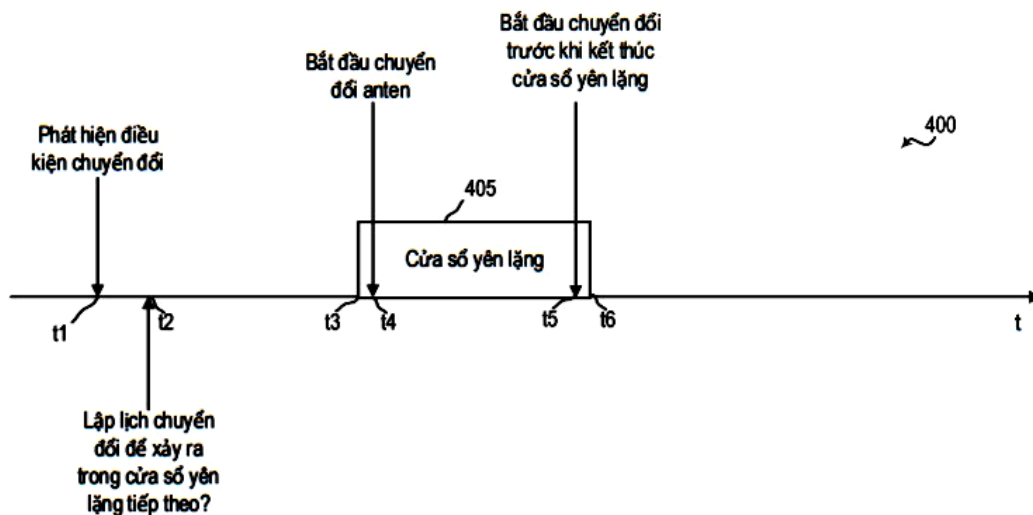


FIG. 4

- (11) **86421 A** (43) 25/05/2022
- (21) **1-2022-01037** (85) 21/02/2022
- (22) 28/07/2020 (86) PCT/US2020/043911 28/07/2020
- (30) 62/891,929 26/08/2019 US (87) WO2021/040946 A1 04/03/2021
- 16/940,127 27/07/2020 US
- (51) **H04L 5/00; H04W 74/08; H04W 72/04**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**  
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) YANG, Wei (CN); HUANG, Yi (CN); GAAL, Peter (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị truyền thông không dây, và phương tiện đọc được bằng máy tính. Các khía cạnh của sáng chế đề cập đến việc xác định độ lệch beta để xác định số lượng tài nguyên kênh dùng chung cần sử dụng để truyền thông tin điều khiển liên kết lên, khi thông tin điều khiển liên kết xuống chỉ báo cấp phép tài nguyên cho các tài nguyên kênh dùng chung không bao gồm ít nhất là chỉ báo việc chọn độ lệch beta động. Kênh dữ liệu dùng chung bao gồm thông tin điều khiển liên kết lên có thể được tạo dựa ít nhất một phần trên độ lệch beta, và được truyền trên các tài nguyên kênh dữ liệu dùng chung.

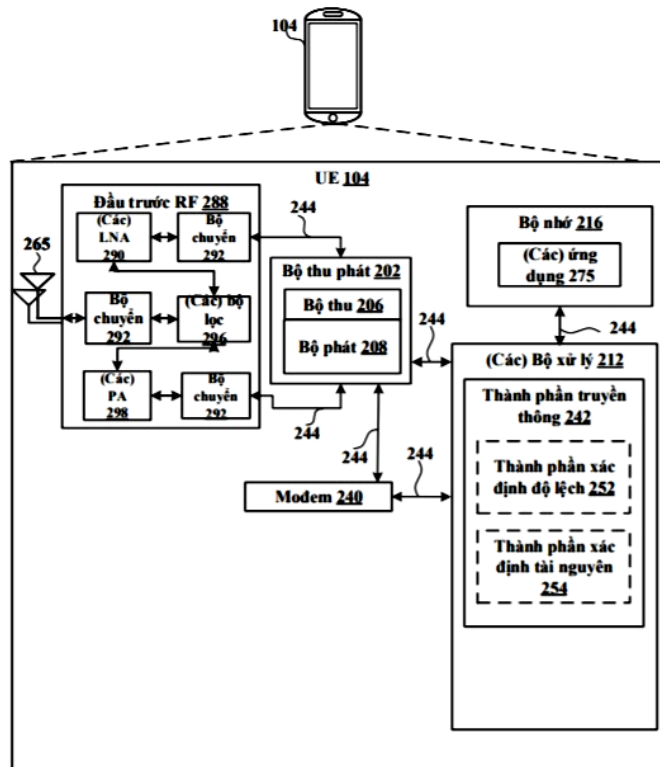


FIG. 2

- |                          |            |    |                        |            |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) <b>86422 A</b>      |            |    | (43) 25/05/2022        |            |
| (21) <b>1-2022-01038</b> |            |    | (85) 21/02/2022        |            |
| (22) 31/07/2020          |            |    | (86) PCT/US2020/044597 | 31/07/2020 |
| (30) 62/891,904          | 26/08/2019 | US | (87) WO2021/040963 A1  | 04/03/2021 |
| 62/933,067               | 08/11/2019 | US |                        |            |
| 62/981,905               | 26/02/2020 | US |                        |            |
| 16/943,518               | 30/07/2020 | US |                        |            |

(51) **H04W 72/04; H04W 72/12**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) FAKOORIAN, Seyed Ali Akbar (IR); JOSEPH, Vinay (IN); HOSSEINI, Seyedkianoush (IR); YANG, Wei (CN); DAMNJANOVIC, Aleksandar (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ TRẠM CƠ SỞ**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp, hệ thống và thiết bị truyền thông không dây. Thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể nhận dạng sự chồng lặp theo thời gian giữa ít nhất cơ hội thứ nhất và cơ hội thứ hai trong khe. Trong một số trường hợp, cơ hội thứ nhất có thể được lập lịch bán ổn định cho UE theo cấu hình thứ nhất liên quan tới mức ưu tiên thứ nhất, và cơ hội thứ hai có thể được lập lịch bán ổn định cho UE theo cấu hình thứ hai có liên quan tới mức ưu tiên thứ hai. UE có thể áp dụng, dựa trên sự chồng lặp được nhận dạng, quy tắc giải quyết xung đột cho cơ hội thứ nhất và cơ hội thứ hai dựa trên mức ưu tiên thứ nhất cho cơ hội thứ nhất và mức ưu tiên thứ hai cho cơ hội thứ hai, truyền thông trong khe sử dụng cơ hội thứ nhất, và kiểm chế truyền thông trong khe sử dụng cơ hội thứ hai dựa trên việc áp dụng quy tắc giải quyết xung đột.

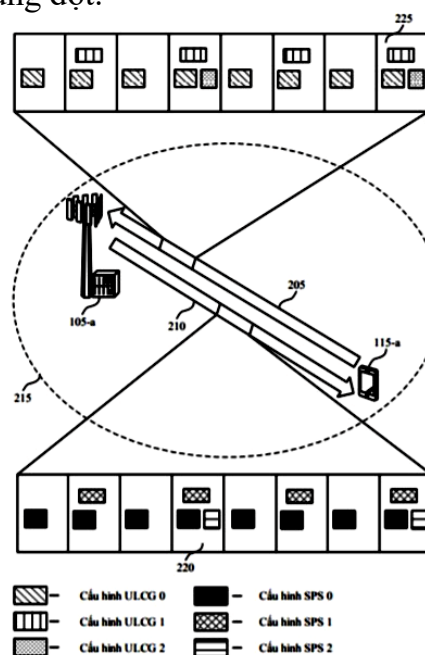


FIG. 2

- (11) **86423 A** (43) 25/05/2022
- (21) **1-2022-01039** (85) 21/02/2022
- (22) 17/08/2020 (86) PCT/US2020/046688 17/08/2020
- (30) 62/893,680 29/08/2019 US (87) WO2021/041079 A1 04/03/2021  
16/994,116 14/08/2020 US
- (51) **H04W 76/19; H04W 76/38; H04W 76/14**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**  
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA  
92121-1714, United States of America
- (72) WU, Shuanshuan (CN); BAGHEL, Sudhir Kumar (IN); SARKIS, Gabi (CA)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ VẬT  
GHI BẮT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp, hệ thống, thiết bị và vật ghi bắt biến đọc được bằng máy tính để truyền thông không dây. Thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể truyền thông với một hoặc nhiều UE khác trên liên kết truyền thông liên kết phụ, và có thể thực hiện giám sát liên kết vô tuyến (radio link monitoring - RLM) cho liên kết phụ. UE thứ nhất có thể truyền, đến UE thứ hai, thông báo thứ nhất trong khoảng thời gian truyền (transmission time interval - TTI) thứ nhất qua liên kết truyền thông liên kết phụ. UE thứ nhất có thể giám sát liên kết truyền thông liên kết phụ trong TTI thứ hai theo sau TTI thứ nhất cho thông báo phản hồi từ UE thứ hai để đáp lại thông báo thứ nhất được truyền bởi UE thứ nhất. Việc giám sát có thể là một phần của thủ tục RLM cho liên kết truyền thông liên kết phụ. UE thứ nhất có thể gia tăng bộ đếm dựa vào việc nhận không thành công của thông báo phản hồi trong khoảng thời gian truyền thứ hai.

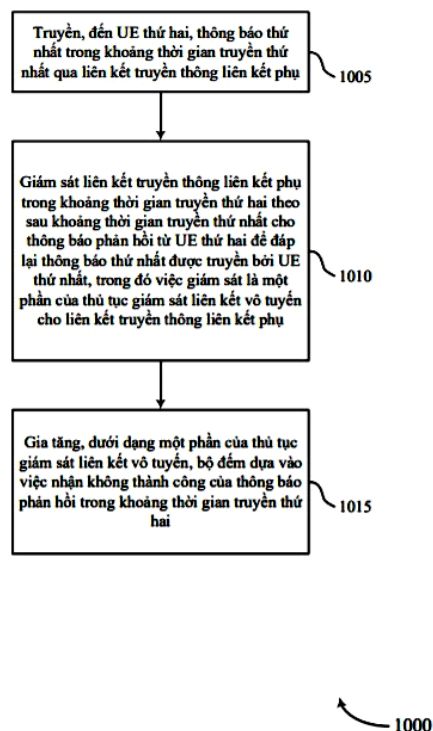


FIG. 10

- |                   |                        |                    |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 86424 A      | (43) 25/05/2022        |                    |
| (21) 1-2022-01041 | (85) 21/02/2022        |                    |
| (22) 18/08/2020   | (86) PCT/JP2020/031054 | 18/08/2020         |
| (30) 2019-157731  | 30/08/2019 JP          | (87) WO2021/039484 |
|                   |                        | 04/03/2021         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/02/2022

(51) **B21C 37/15; C22C 38/00; C22C 38/60; C21D 8/10**

(71) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**

2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan

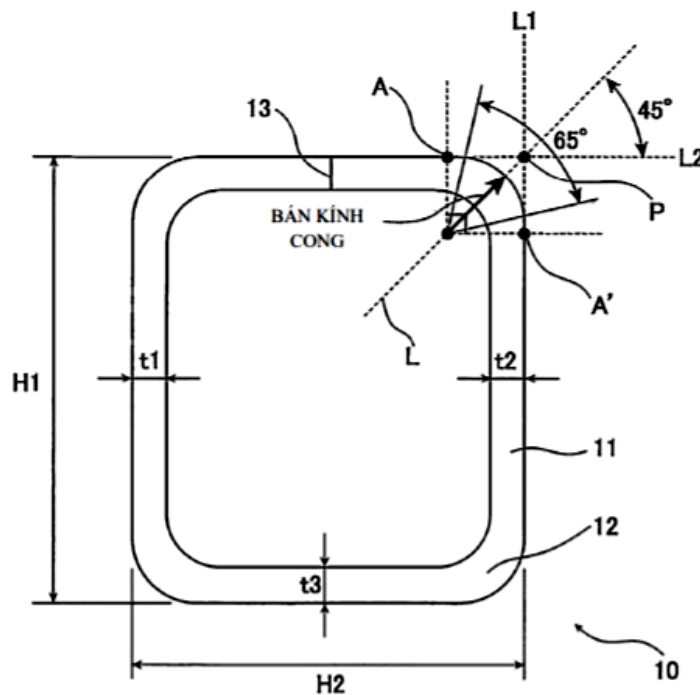
(72) MATSUMOTO Akihide (JP); MATSUMOTO Atsushi (JP); IDE Shinsuke (JP); OKABE Takatoshi (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **ỐNG THÉP HÌNH CHỮ NHẬT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ỐNG THÉP HÌNH CHỮ NHẬT NÀY, CÔNG TRÌNH KIẾN TRÚC**

- (57) Sáng chế đề cập đến ống thép hình chữ nhật có sự thay đổi độ cứng giảm trong mặt cắt ngang chu vi, độ dẽo và độ dai vượt trội ở bề mặt bên ngoài của góc, và phần được làm phẳng và phương pháp sản xuất ống thép, và công trình kiến trúc. Các phần được làm phẳng (11) và các góc (12) được tạo hình xen kẽ theo hướng chu vi của ống thép, vùng hàn (13) kéo dài theo hướng trục ống được tạo thành thêm, chiều rộng theo hướng chu vi của ống thép của phần hóa rắn mỗi hàn trong vùng hàn (13) là 1,0  $\mu\text{m}$  hoặc lớn hơn và 1000  $\mu\text{m}$  hoặc nhỏ hơn, và bán kính cong của bề mặt bên ngoài của mỗi góc lớn hơn 3,0 lần và 4,0 lần hoặc nhỏ hơn độ dày thành trung bình của ống thép. Độ dày thành trung bình  $t$  (mm) có thể lớn hơn 0,030 lần độ dài cạnh trung bình  $H$  (mm).

**FIG. 1**





- |                     |                        |                    |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 86425 A        | (43) 25/05/2022        |                    |
| (21) 1-2022-01057   | (85) 21/02/2022        |                    |
| (22) 21/07/2020     | (86) PCT/CN2020/103165 | 21/07/2020         |
| (30) 201910686574.1 | 29/07/2019 CN          | (87) WO2021/017940 |
|                     |                        | 04/02/2021         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/02/2022

(51) *C02F 11/00; C02F 101/20; C01B 21/46; C01B 7/19*

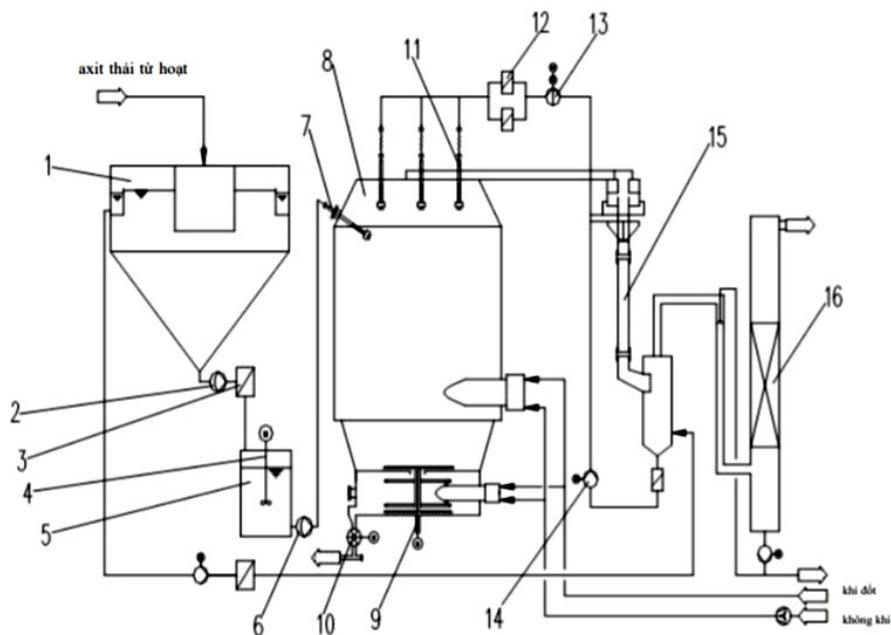
(71) **WISDRI ENGINEERING & RESEARCH INCORPORATION LIMITED (CN)**  
 WANG, Jing 33 University Garden Road, Donghu New Technology Development  
 Zone Wuhan, Hubei 430000, China

(72) ZHAO, Jinbiao (CN); GUO, Jincang (CN); GAO, Junfeng (CN); DING, Yu (CN);  
 WANG, Jun (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ VÔ HẠI Bùn THẢI LỎNG INOX LẤN AXIT**

(57) Sáng chế này đề cập tới phương pháp xử lý vô hại bùn thải lỏng inox lẫn axit, bao gồm các bước sau: 1) Dẫn axit thải từ hoạt động rửa axit vào trong bộ phận kết tủa để xử lý kết tủa sơ bộ. Tại đáy của bộ phận kết tủa hình thành bùn thải lỏng lẫn axit; 2) Sau khi lọc bùn thải lỏng lẫn axit, dẫn vào trong bộ phận chứa bùn thải để khuấy, trộn và đồng hóa; 3) Phun bùn thải lỏng lẫn axit sau khi đồng hóa vào trong lò nung để phát sinh phản ứng hóa học, tạo thành oxit kim loại rắn, khí HF và khí HNO<sub>3</sub>; 4) Oxit kim loại rắn rơi vào đáy lò nung, thải ra ngoài bằng dao cạo. Khí HF và khí HNO<sub>3</sub> đi từ đỉnh lò nung qua thiết bị cô đặc sơ bộ vào tháp hấp thụ hình thành axit tái sinh. Sáng chế này không chỉ giảm thiểu lượng bùn thải axit sinh ra, giảm chi phí xử lý cho doanh nghiệp luyện kim, mà còn tái chế bùn thải axit, nâng cao tỷ lệ thu hồi F<sup>-</sup>, NO<sub>3</sub><sup>-</sup>, thu hồi khối lượng lớn các ion kim loại có giá trị cao như niken, crom, titan và molybden, v.v. trong bùn thải axit, tạo thành oxit kim loại rắn có giá trị gia tăng cao, có giá trị kinh tế tương đối cao.



**Fig.1**

- (11) **86426 A** (43) 25/05/2022  
(21) **1-2022-01059** (85) 21/02/2022  
(22) 22/07/2020 (86) PCT/US2020/043019 22/07/2020  
(30) 62/879,308 26/07/2019 US (87) WO2021/021510 A1 04/02/2021  
16/933,312 20/07/2020 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/02/2022

(51) **C22C 1/03; C22C 24/00**

(71) **LIVENT USA CORP. (US)**

1818 Market Street, Suite 2550, 25th Floor, Philadelphia, PA, 19103, United States of America

(72) SINA, Younes (US); GREETER, William, Arthur (US); MCGEORGE, Barry (US)

(74) **CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)**

(54) **QUY TRÌNH CHẾ TẠO HỢP KIM NHÔM LITI**

(57) Sáng chế đề xuất quy trình sản xuất các thỏi nhôm liti. Theo một phương án, quy trình bao gồm bước điều chế hợp kim chính bao gồm khoảng 70 đến 90 phần trăm khối lượng là liti và 10 đến 30 phần trăm khối lượng là nhôm và hòa tan hợp kim chính trong liti ở nhiệt độ từ khoảng 230 °C đến 330 °C để cung cấp thỏi nhôm liti có khối lượng nhôm khoảng 1500 đến 2500 ppm. Theo một phương án khác, quy trình có thể chế tạo thỏi nhôm liti có khoảng 0,001 đến 1,0% nhôm.



- (11) 86427 A (43) 25/05/2022  
 (21) 1-2022-01063 (85) 22/02/2022  
 (22) 27/07/2020 (86) PCT/US2020/043776 27/07/2020  
 (30) 62/879,262 26/07/2019 US (87) WO2021/021756 04/02/2021  
 (51) A61M 5/14; A61M 5/36; A61M 5/38; A61M 5/165  
 (71) MOBILE I.V. SYSTEMS, LLC (US)  
 22730 Seneca Circle Chugiak, Alaska 99567, United States of America  
 (72) GUGEL, Gerold (US); GESSLER, Ryan (US); CONSTUBLE, Dale (US)  
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
 (54) BỘ PHẬN MÔI CHO KHOANG NHỎ GIỌT, BỘ ỐNG TRUYỀN, BỘ DỤNG CỤ THEO MÔĐUN VÀ BỘ TRUYỀN CHẤT LƯU

- (57) Sáng chế đề cập đến các bộ phận để môi khoang nhỏ giọt của bộ ống truyền. Bộ phận môi có thể được kết hợp vào trong hốc thân, như nắp khoang nhỏ giọt, nghĩa là được gắn vào hoặc được tạo liền khối với mặt đầu vào khoang nhỏ giọt. Bộ phận môi gồm có cơ cấu đóng mà ít nhất một phần của nó được chứa trong hốc ở thân. Hốc là một phần của dòng ra hoặc đường dẫn thông hơi qua thân (chẳng hạn, nắp khoang nhỏ giọt) và cơ cấu đóng có thể hoạt động, chẳng hạn, đáp ứng với lực của người sử dụng, để mở theo lựa chọn đường dẫn dòng ra, nhờ đó nhà bịt kín hốc thông khí với không khí môi trường xung quanh và cho phép không khí sẽ được tháo sạch ra khỏi hệ thống chất lưu trong quá trình môi của khoang nhỏ giọt. Khi cơ cấu đóng ở vị trí đóng, đường dẫn dòng ra và hốc thông khí được bịt kín với không khí môi trường xung quanh, ngăn không cho bất cứ không khí nào đi vào trong hệ thống chất lưu qua nắp.

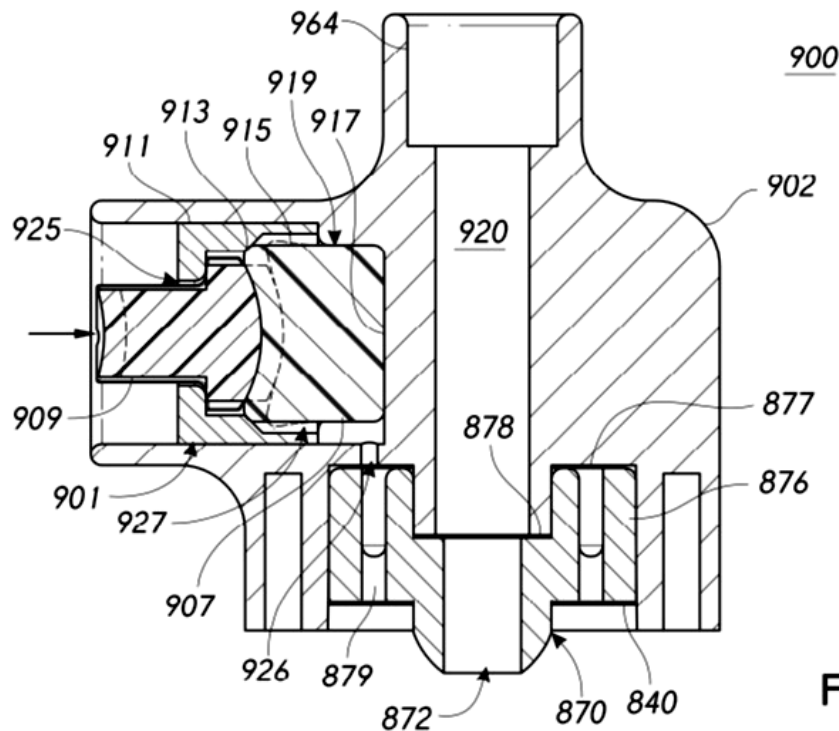


Fig.20

- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 86428 A      | (43) 25/05/2022        |            |
| (21) 1-2022-01064 | (85) 22/02/2022        |            |
| (22) 23/08/2019   | (86) PCT/CN2019/102293 | 23/08/2019 |
|                   | (87) WO2021/035405     | 04/03/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/02/2022

(51) *H01L 27/32; H01L 51/52*

(71) **BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD.** (CN)

No. 10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District Beijing 100015, China

(72) LU, Pengcheng (CN); HUANG, Kuanta (CN); CHEN, Xiaochuan (CN); YANG, Shengji (CN); DONG, Xue (CN); WANG, Hui (CN); WANG, Yanming (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THIẾT BỊ HIỂN THỊ, VÀ NỀN ĐIỀU KHIỂN**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị hiển thị và phương pháp sản xuất thiết bị hiển thị, và nền điều khiển. Thiết bị hiển thị bao gồm: nền đế (100), vùng hiển thị (AA) và vùng mép (EA). Vùng hiển thị (AA) bao gồm nhiều điểm ảnh con (SP) nằm trên nền đế (100). Mỗi điểm ảnh con trong số các điểm ảnh con (SP) này bao gồm: điện cực phản xạ thứ nhất (106), phần tử phát quang (130), lớp điện cực thứ hai (126), lớp cách điện (103), mạch điểm ảnh (10) và tụ lưu trữ (Cst). Vùng mép (EA) bao gồm nhiều điện cực phản xạ thứ hai (216) và lớp chắn sáng (240). Thiết bị hiển thị theo sáng chế sử dụng lớp cách điện (103) để tách biệt điện cực phản xạ thứ nhất (106) và lớp điện cực thứ nhất (122), sao cho điện cực phản xạ thứ nhất (106) có thể được tích hợp trong nền điều khiển được sản xuất bởi nhà máy lát bán dẫn, nhờ đó làm giảm chi phí và mức độ phức tạp trong sản xuất điện cực phản xạ thứ nhất (106).

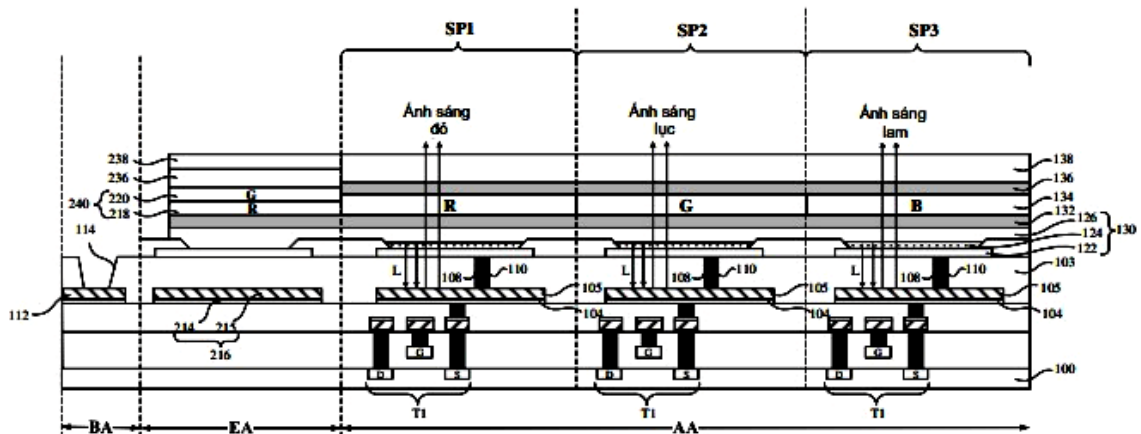


FIG. 7

- (11) **86429 A** (43) 25/05/2022  
(21) **1-2022-01080** (85) 22/02/2022  
(22) 25/08/2020 (86) PCT/US2020/047841 25/08/2020  
(30) 62/893,513 29/08/2019 US (87) WO2021/041439 04/03/2021  
63/007,743 09/04/2020 US  
(51) *A01N 59/16; A01N 25/08; C01G 39/02; A61L 101/02; A01N 25/04*  
(71) **CLAW BIOTECH HOLDINGS, LLC (US)**  
12710 Wyndrose Ct., St. Louis, Missouri 63131, United States of America  
(72) DUDDING, Jeffery L. (US); PARANJPE, Amod P. (US)  
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
(54) **CHẾ PHẨM CHỐNG TÁC NHÂN GÂY BỆNH VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ TRUNG HÒA TÁC NHÂN GÂY BỆNH TRÊN BỀ MẶT VÀ TRONG NƯỚC SỬ DỤNG CHẾ PHẨM NÀY**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến các chế phẩm bao gồm kim loại hoặc oxit kim loại được hoạt hóa hữu ích để trung hòa các tác nhân gây bệnh. Theo một số phương án, sáng chế đề xuất chế phẩm dạng rắn chống tác nhân gây bệnh bao gồm thành phần hoạt tính, trong đó thành phần hoạt tính bao gồm các hạt của ít nhất một kim loại được hoạt hóa. Theo một số phương án, sáng chế đề xuất chế phẩm dạng lỏng chống tác nhân gây bệnh bao gồm các hạt của thành phần hoạt tính và trong nước hoặc dung dịch nước muối, trong đó thành phần hoạt tính bao gồm các hạt của ít nhất một kim loại được hoạt hóa. Cũng được mô tả ở đây là các phương pháp trung hòa các vi sinh vật và các tác nhân gây bệnh trên các bề mặt và trong nước.

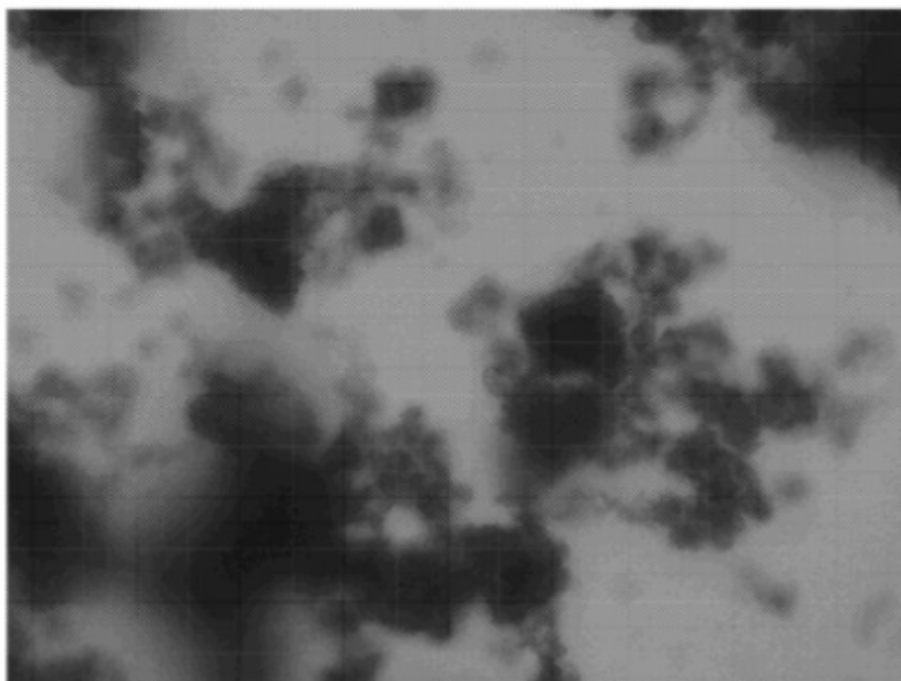
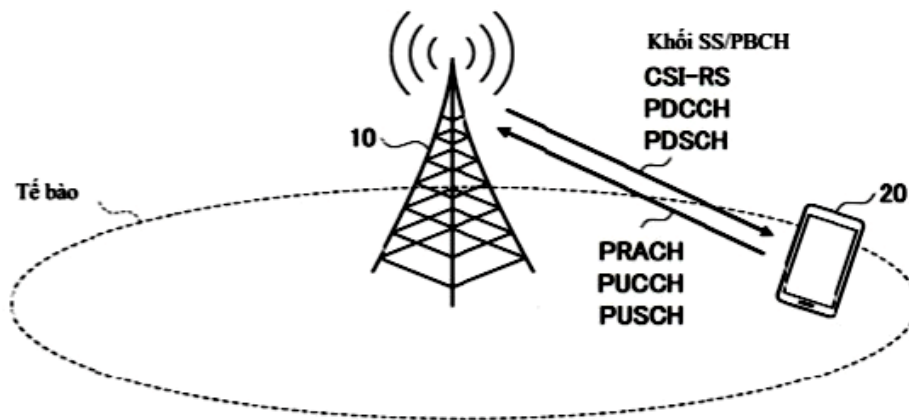


FIG. 2A

- (11) **86430 A** (43) 25/05/2022  
(21) **1-2022-01081** (85) 22/02/2022  
(22) 25/02/2020 (86) PCT/JP2020/007324 25/02/2020  
(30) 2019-158009 30/08/2019 JP (87) WO2021/038920 04/03/2021  
(51) **H04W 72/02; H04W 72/04**  
(71) **NTT DOCOMO, INC. (JP)**  
11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6150, Japan  
(72) TAKAHASHI, Hideaki (JP); SANO, Yousuke (JP)  
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
(54) **THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, TRẠM GỐC VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đầu cuối bao gồm bộ thu mà thu thông tin hệ thống; và bộ điều khiển mà cấu hình, khi băng thông kênh được chỉ báo bởi thông tin hệ thống thu được bởi bộ thu không được hỗ trợ, băng thông lớn nhất giữa băng thông của tập con băng thông (BWP-Bandwidth Part) khởi tạo và băng thông lớn nhất được hỗ trợ.

FIG.1



- (11) **86431 A** (43) 25/05/2022  
(21) **1-2022-01084** (85) 22/02/2022  
(22) 26/08/2020 (86) PCT/JP2020/032182 26/08/2020  
(30) 2019-154278 27/08/2019 JP (87) WO2021/039841 04/03/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/02/2022

(51) **C08G 73/10; G03F 7/40; G03F 7/20; C08G 73/22; G03F 7/037**

(71) **FUJIFILM CORPORATION (JP)**

26-30, Nishiazabu 2-chome, Minato-ku, Tokyo 106-8620, Japan

(72) INOUE Kazuomi (JP); ENOMOTO Yuichiro (JP); SHIMADA Kazuto (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT MÀNG HÓA RẮN, CHẾ PHẨM NHỰA CÓ THỂ HÓA RẮN QUANG, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SẢN PHẨM NHIỀU LỚP VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SẢN PHẨM BÁN DẪN**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất màng được hóa rắn, bao gồm bước tiếp xúc thứ nhất để cho tiếp xúc một phần của màng có thể hóa rắn quang được tạo thành từ chế phẩm nhựa có thể hóa rắn quang, bước hiện hình để hiện hình màng có thể hóa rắn quang sau khi tiếp xúc với dung dịch hiện hình để thu được mẫu, và bước tiếp xúc thứ hai để cho mẫu này tiếp xúc với ánh sáng bao gồm ánh sáng có bước sóng khác với bước sóng của ánh sáng được sử dụng trong bước tiếp xúc thứ nhất, trong đó chế phẩm nhựa có thể hóa rắn quang có thành phần cụ thể, chế phẩm nhựa có thể hóa rắn quang mà được sử dụng trong phương pháp sản xuất màng được hóa rắn, phương pháp sản xuất sản phẩm nhiều lớp bao gồm phương pháp sản xuất màng được hóa rắn, và phương pháp sản xuất thiết bị điện tử, bao gồm phương pháp sản xuất màng được hóa rắn.

- |                          |            |    |                        |            |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) <b>86432 A</b>      |            |    | (43) 25/05/2022        |            |
| (21) <b>1-2022-01086</b> |            |    | (85) 22/02/2022        |            |
| (22) 19/08/2020          |            |    | (86) PCT/US2020/046947 | 19/08/2020 |
| (30) 62/888,667          | 19/08/2019 | US | (87) WO2021/034904     | 25/02/2021 |
| 62/890,154               | 22/08/2019 | US |                        |            |

(51) **C07D 401/04**

(71) **1. FMC AGRO SINGAPORE PTE. LTD. (SG)**

10 Marina Boulevard #40-01, Marina Bay Financial Centre, Singapore, 018983, Singapore

**2. FMC CORPORATION (US)**

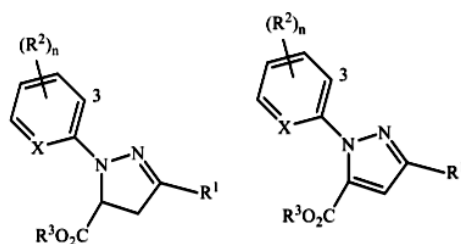
2929 Walnut Street, Philadelphia, Pennsylvania 19104, United States of America

(72) Jianhua MAO (US); Jingyi MA (CN); Dongjie PENG (CN); Chunyan HUO (CN)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ DẪN XUẤT AXIT CARBOXYLIC CỦA 3-BROMO-4,5-DIHYDRO-1H-PYRAZOL**

(57) Sáng chế bộc lộ phương pháp điều chế hợp chất có Công thức (I) và (II)



**(I)**

**(II)**

trong đó  $R^1$ ,  $R^2$ ,  $R^3$ ,  $X$  và  $n$  như được xác định trong bản mô tả.

- (11) **86433 A** (43) 25/05/2022  
(21) **1-2022-01087** (85) 22/02/2022  
(22) 12/08/2020 (86) PCT/EP2020/072640 12/08/2020  
(30) 19191727.7 14/08/2019 EP (87) WO2021/028479 18/02/2021  
(51) **A61K 9/08; A61K 31/4155; A61K 31/4985; A61P 33/14; A61K 47/10; A61P 33/02; A61K 31/166; A61K 31/5377**  
(71) **VETOQUINOL SA (FR)**  
Magny-Vernois, 70200, France  
(72) Venkata-Rangarao KANIKANTI (IN); Iris HEEP (DE); Elisabeth FELDHUES (DE); David SIEGEL (DE); Gabriele PETRY (DE)  
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)  
(54) **CHẾ PHẨM CHỨA TIGOLANER ĐỂ PHÒNG TRỪ VẬT KÝ SINH**  
(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm chứa tigolaner và, tùy ý các chất diệt sinh vật nội ký sinh, phương pháp sản xuất chế phẩm này và chế phẩm này được sử dụng làm thuốc để phòng trừ vật ký sinh.

- (11) 86434 A (43) 25/05/2022  
 (21) 1-2022-01090 (85) 22/02/2022  
 (22) 21/07/2020 (86) PCT/CN2020/103318 21/07/2020  
 (30) 201910757149.7 16/08/2019 CN (87) WO2021/031771 25/02/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/02/2022

(51) H04B 1/40; H04B 1/44

(71) VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD. (CN)

#283, BBK Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) SHENG, Xuefeng (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **HỆ THỐNG MẠCH ĐẦU CUỐI TẦN SỐ VÔ TUYẾN VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI DI ĐỘNG**

- (57) Sáng chế đề xuất hệ thống mạch đầu cuối tần số vô tuyến và thiết bị đầu cuối di động. Hệ thống mạch đầu cuối tần số vô tuyến bao gồm: đường truyền thứ nhất, đường nhận thứ nhất, đường nhận thứ hai, đường nhận thứ ba, đường nhận thứ tư, công tắc hai cực bốn vị trí, công tắc đơn cực hai vị trí thứ nhất, công tắc đơn cực hai vị trí thứ hai, công tắc đơn cực hai vị trí thứ ba, ăng-ten thứ nhất, ăng-ten thứ hai, ăng-ten thứ ba và ăng-ten thứ tư.

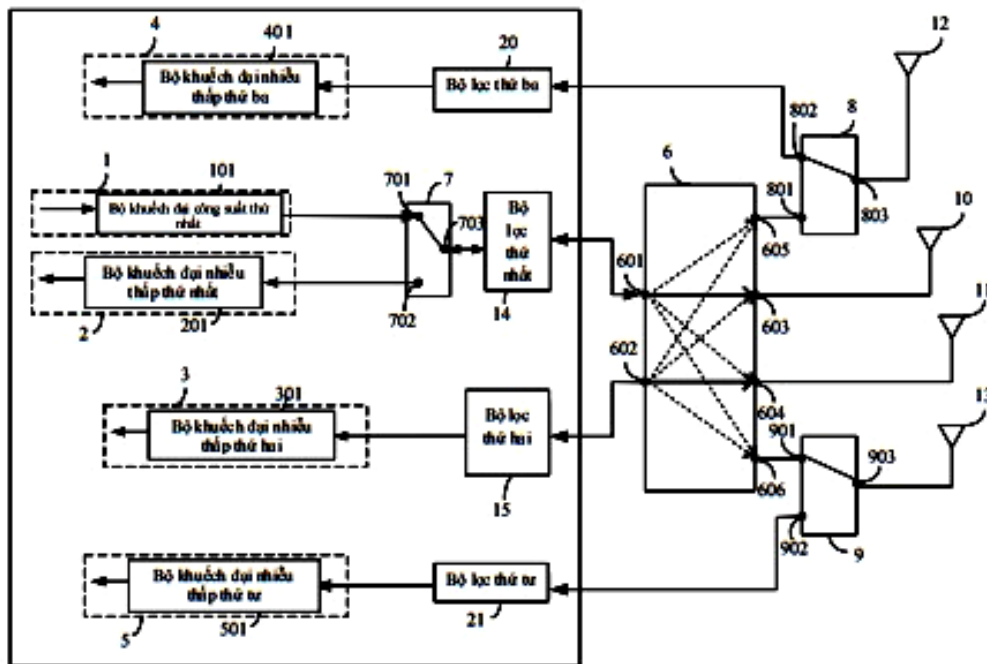


FIG. 2



- |                          |                        |                    |
|--------------------------|------------------------|--------------------|
| (11) <b>86435 A</b>      | (43) 25/05/2022        |                    |
| (21) <b>1-2022-01091</b> | (85) 22/02/2022        |                    |
| (22) 22/07/2020          | (86) PCT/CN2020/103573 | 22/07/2020         |
| (30) 201910741403.4      | 12/08/2019 CN          | (87) WO2021/027515 |
|                          |                        | 18/02/2021         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/02/2022

(51) **G01S 11/00**

(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD. (CN)**

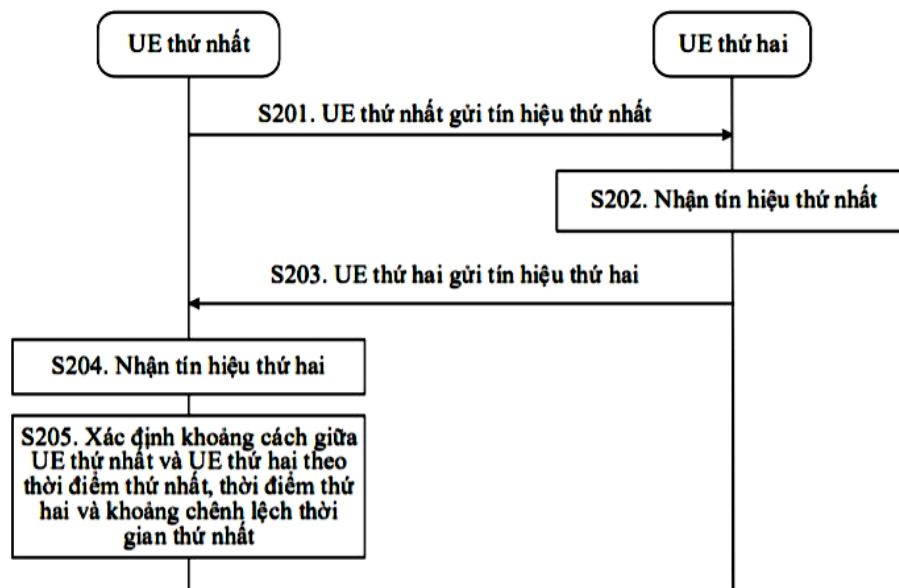
#283, BBK Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) SI, Ye (CN); WU, Huaming (CN); PAN, Xueming (CN); SUN, Peng (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

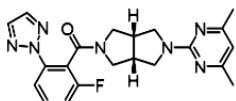
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỊNH TÂM**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp định tâm và thiết bị. Phương pháp này bao gồm: gửi tín hiệu thứ nhất, trong đó thời điểm thiết bị người dùng (UE) thứ nhất (01) gửi tín hiệu thứ nhất là thời điểm thứ nhất; nhận tín hiệu thứ hai do UE thứ hai (02) gửi, trong đó thời điểm tín hiệu thứ hai đến UE thứ nhất (01) là thời điểm thứ hai; và xác định khoảng cách giữa UE thứ nhất (01) và UE thứ hai (02) theo thời điểm thứ nhất, thời điểm thứ hai và khoảng chênh lệch thời gian thứ nhất, trong đó khoảng chênh lệch thời gian thứ nhất là khoảng chênh lệch giữa thời điểm thứ ba khi UE thứ hai (02) gửi tín hiệu thứ hai và thời điểm thứ tư khi UE thứ hai nhận tín hiệu thứ nhất.



**Fig.2**

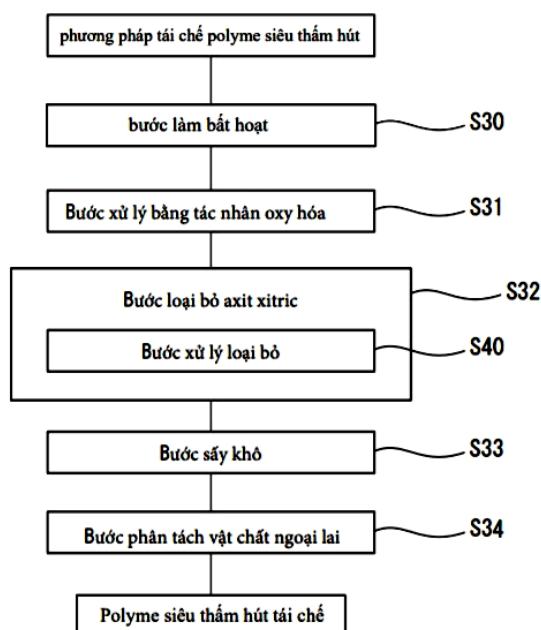
- (11) **86436 A** (43) 25/05/2022  
 (21) **1-2022-01092** (85) 22/02/2022  
 (22) 06/08/2020 (86) PCT/EP2020/072192 06/08/2020  
 (30) 62/883,857 07/08/2019 US (87) WO2021/023843 11/02/2021  
 62/971,265 07/02/2020 US  
 (51) **C07D 249/06; C07D 487/04; C07C 15/04**  
 (71) **JANSSEN PHARMACEUTICA NV (BE)**  
 Turnhoutseweg 30, 2340 Beerse, Belgium  
 (72) DEPRÉ, Dominique Paul M (BE); MATCHA, Kiran (IN); MEDINA, Florian  
 Damien (FR); WESTERDUIN, Pieter (NL); CHEN, Cheng Yi (US)  
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)  
 (54) **HỢP CHẤT HYDRAZON VÀ QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ HỢP CHẤT (2H-1,2,3-TRIAZOL-2-YL)PHENYL HỮU ÍCH LÀM CHẤT ĐIỀU HÒA THỤ THỂ OREXIN**
- (57) Quy trình điều chế (((3aR,6aS)-5-(4,6-đimethylpyrimidin-2-yl)hexahydropyrol[3,4-c]pyrrol-2(1H)-yl)(2-floro-6-(2H-1,2,3-triazol-2-



yl)phenyl)metanon được mô tả, hữu ích đối với việc sản xuất thương mại. Hợp chất đã nêu là chất điều hòa thụ thể orexin và có thể hữu ích trong các chế phẩm và phương pháp dược phẩm để điều trị các trạng thái bệnh tật, rối loạn và các tình trạng do hoạt tính của orexin làm trung gian, như bệnh mất ngủ và trầm cảm.

- (11) **86437 A** (43) 25/05/2022  
 (21) **1-2022-01093** (85) 22/02/2022  
 (22) 11/06/2020 (86) PCT/JP2020/023096 11/06/2020  
 (30) 2019-163086 06/09/2019 JP (87) WO2021/044690 11/03/2021  
 (51) *C08J 11/06; B01J 20/34; A61F 13/53; B01J 20/26*  
 (71) **UNICHARM CORPORATION (JP)**  
 182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 7990111, Japan  
 (72) KONISHI, Takayoshi (JP); YAMAKI, Kouichi (JP); KURITA, Noritomo (JP);  
 TAKAHARA, Takahisa (JP)  
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT POLYME SIÊU THẨM HÚT TÁI CHẾ, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT POLYME SIÊU THẨM HÚT SỬ DỤNG POLYME SIÊU THẨM HÚT TÁI CHẾ, VÀ POLYME SIÊU THẨM HÚT TÁI CHẾ**  
 (57) Sáng chế đề xuất phương pháp dùng để sản xuất polyme siêu thấm hút tái chế và cho phép polyme siêu thấm hút đã qua sử dụng có nguồn gốc từ vật dụng vệ sinh đã qua sử dụng được sử dụng một cách hiệu quả trong sản phẩm sử dụng polyme siêu thấm hút như là nguyên liệu. Phương pháp này dùng để sản xuất polyme siêu thấm hút tái chế từ polyme siêu thấm hút đã qua sử dụng thu được từ vật dụng vệ sinh đã qua sử dụng, polyme siêu thấm hút tái chế này là nguyên liệu dùng để sản xuất polyme siêu thấm hút. Phương pháp này bao gồm: bước làm bất hoạt (S30) để làm bất hoạt polyme siêu thấm hút đã qua sử dụng bằng dung dịch axit; bước xử lý bằng chất oxy hóa (S31) để xử lý polyme siêu thấm hút đã qua sử dụng đã bất hoạt nhờ sử dụng dung dịch axit bằng cách sử dụng chất oxy hóa dưới điều kiện axit; và bước sấy khô (S33) để sấy khô polyme siêu thấm hút đã qua sử dụng đã được xử lý bằng chất oxy hóa để tạo ra polyme siêu thấm hút tái chế.

**FIG. 2**



- |                          |            |    |                        |            |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) <b>86438 A</b>      |            |    | (43) 25/05/2022        |            |
| (21) <b>1-2022-01094</b> |            |    | (85) 22/02/2022        |            |
| (22) 23/07/2020          |            |    | (86) PCT/IB2020/056966 | 23/07/2020 |
| (30) 62/878,958          | 26/07/2019 | US | (87) WO2021/019386     | 04/02/2021 |
| 62/898,635               | 11/09/2019 | US |                        |            |
| 62/910,645               | 04/10/2019 | US |                        |            |
| 63/030,522               | 27/05/2020 | US |                        |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/04/2022

(51) **C07K 16/30; C07K 16/40; A61K 39/00; C07K 14/725**

(71) **JANSSEN BIOTECH, INC. (US)**

800/850 Ridgeview Drive, Horsham, Pennsylvania 19044, United States of America

(72) BRITTINGHAM, Raymond (US); GANESAN, Rajkumar (US); LA PORTE, Sherry (US); LEE, John (US); LUO, Jinqun (US); MCDEVITT, Theresa (US); SHEN, Fei (CN); SINGH, Sanjaya (US); SONG, Degang (CN); VENKATARAMANI, Sathyadevi (US); YI, Fang (CN); ZHAO, Yonghong (US)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **THỤ THỂ KHÁNG NGUYÊN DẠNG KHẢM (CAR) KHÁNG HK2, TẾ BÀO LYMPHO BIỂU HIỆN CAR VÀ CHẾ PHẨM DƯỢC BAO GỒM TẾ BÀO LYMPHO**

(57) Sáng chế đề xuất thụ thể kháng nguyên dạng khảm (CAR) nhắm trúng đích đặc hiệu Kallikrein-2 của người (hK2) và tế bào đáp ứng miễn dịch bao gồm CAR này để điều trị bệnh ung thư. Sáng chế còn đề cập đến tế bào lympho được phân lập biểu hiện CAR và chế phẩm dược bao gồm tế bào lympho.

- |                     |                        |                    |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 86439 A        | (43) 25/05/2022        |                    |
| (21) 1-2022-01095   | (85) 22/02/2022        |                    |
| (22) 12/08/2020     | (86) PCT/CN2020/108731 | 12/08/2020         |
| (30) 201910755828.0 | 15/08/2019 CN          | (87) WO2021/027853 |
|                     |                        | 18/02/2021         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/02/2022

(51) **H04L 29/06**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) YAO, Chuting (CN); GUO, Ao (CN); WANG, Jian (CN); YANG, Jianhua (CN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, BỘ MÁY TRUYỀN THÔNG VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông, bộ máy truyền thông, và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính. Phương pháp truyền thông bao gồm: Thiết bị thứ nhất tạo cấu hình nhiều bộ đệm được sử dụng để nén các gói dữ liệu, trong đó mỗi trong số nhiều bộ đệm được sử dụng để nén một hoặc nhiều gói dữ liệu. Thiết bị thứ nhất nén gói dữ liệu thứ nhất bằng cách sử dụng bộ đệm thứ nhất, trong đó bộ đệm thứ nhất là một trong nhiều bộ đệm. Thiết bị thứ nhất gửi gói dữ liệu thứ nhất được nén đến thiết bị thứ hai. Theo phương pháp được đề xuất theo các phương án của sáng chế, số lượng gói dữ liệu bị mất có thể được giảm.

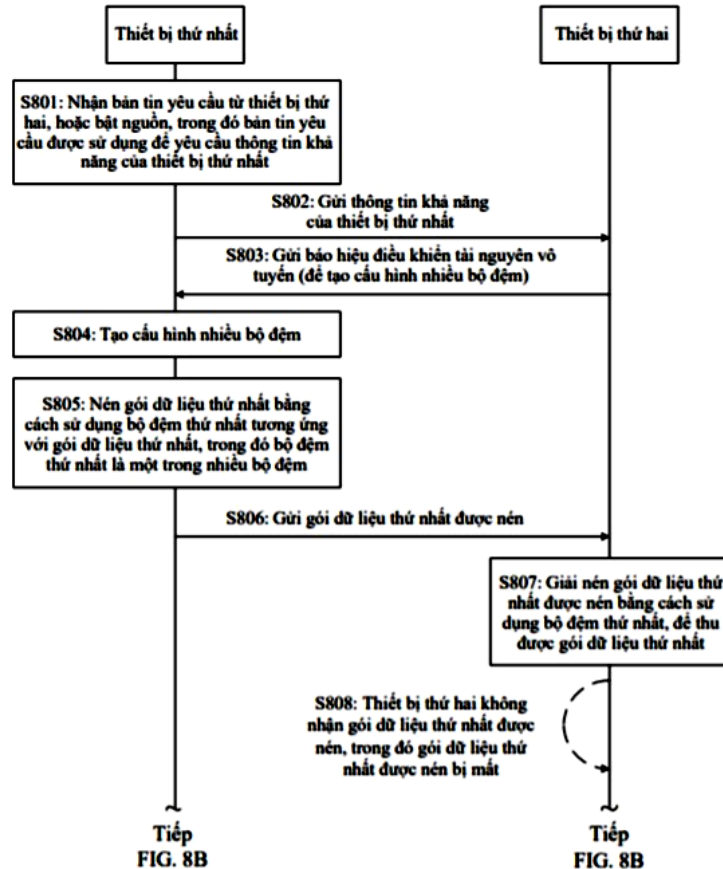


FIG. 8A

- (11) 86440 A (43) 25/05/2022  
(21) 1-2022-01096 (85) 22/02/2022  
(22) 20/07/2020 (86) PCT/JP2020/028082 20/07/2020  
(30) 2019-153967 26/08/2019 JP (87) WO2021/039203 04/03/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/02/2022

(51) *F16C 13/00; G03G 15/02*

(71) **NOK CORPORATION (JP)**

12-15, Shiba Daimon 1-chome, Minato-ku, Tokyo 1058585, Japan

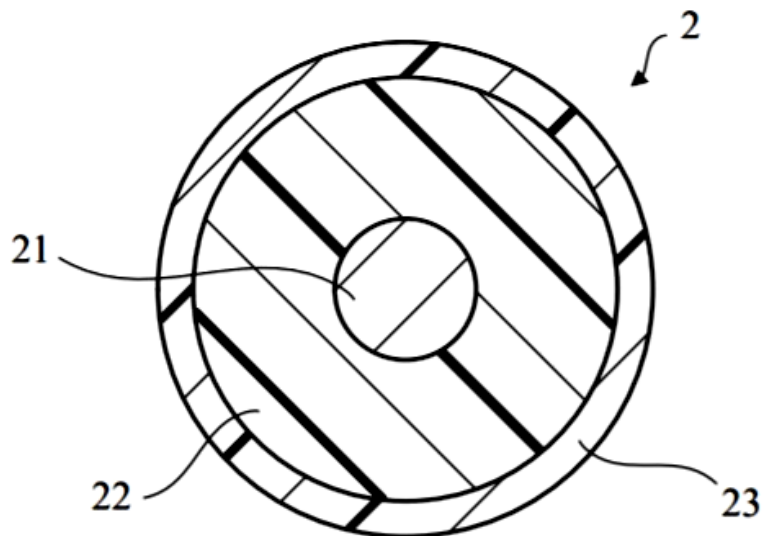
(72) OURA Kosuke (JP); SUZUKI Shogo (JP); FUKUOKA Satoshi (JP); SASAKI Kenji (JP)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **TRỤC IN SẠC ĐIỆN**

- (57) Sáng chế đề cập đến trục in sạc điện bao gồm bộ phận lõi, vật liệu nền cao su được bố trí bao quanh bộ phận lõi và lớp bề mặt được bố trí bao quanh vật liệu nền cao su. Trị số trung bình của chiều cao các đường viền của các phần nhô so với bề mặt dạng hình trụ trung bình thu được bằng cách lấy trung bình độ không đều bề mặt của lớp bề mặt là bằng hoặc lớn hơn 2,0 micromet và bằng hoặc nhỏ hơn 8,4 micromet. Trị số trung bình của các khoảng cách ở giữa các đỉnh của các phần nhô trên bề mặt của lớp bề mặt là bằng hoặc lớn hơn 6,7 micromet và bằng hoặc nhỏ hơn 39,8 micromet.

**Fig. 2**



- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 86441 A      | (43) 25/05/2022        |            |
| (21) 1-2022-01097 | (85) 22/02/2022        |            |
| (22) 29/08/2019   | (86) PCT/JP2019/033944 | 29/08/2019 |
|                   | (87) WO2021/038799     | 04/03/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/02/2022

(51) *G03G 15/00; B32B 25/00; F16C 13/00*

(71) **NOK CORPORATION (JP)**

12-15, Shiba Daimon 1-chome, Minato-ku, Tokyo 1058585, Japan

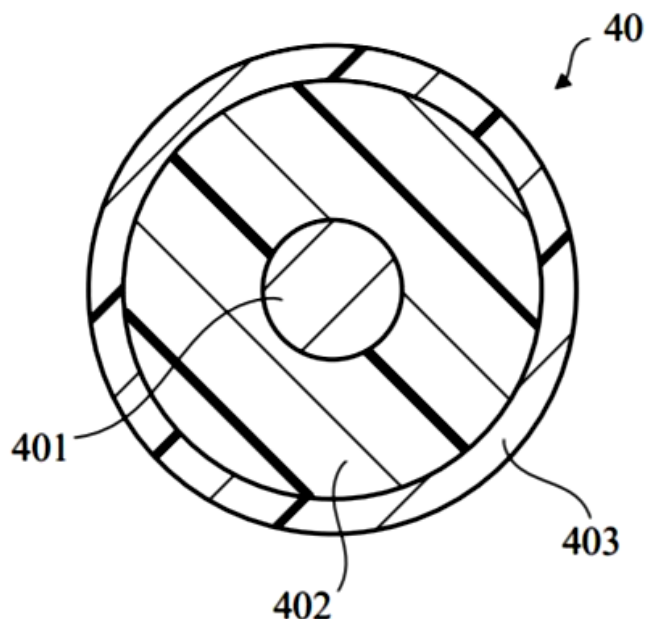
(72) OURA Kosuke (JP); SUZUKI Shogo (JP); HUKUOKA Satoshi (JP); SASAKI Kenji (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **TRỤC IN DẪN ĐIỆN**

- (57) Sáng chế đề cập đến trục in dẫn điện bao gồm bộ phận lõi, vật liệu nền cao su được bố trí bao quanh bộ phận lõi và lớp bề mặt được bố trí bao quanh vật liệu nền cao su. Độ cong đỉnh trung bình số học  $S_{pc}$  của bề mặt của lớp bề mặt là bằng hoặc lớn hơn 1,880 (1/mm) và bằng hoặc nhỏ hơn 14,024 (1/mm). Mật độ các đỉnh  $S_{pd}$  của bề mặt của lớp bề mặt là bằng hoặc lớn hơn 93,406 (1/mm<sup>2</sup>) và bằng hoặc nhỏ hơn 151,476 (1/mm<sup>2</sup>). Diện tích bề mặt của lớp bề mặt theo đơn vị diện tích được dự kiến là bằng hoặc lớn hơn 1,255 và bằng hoặc nhỏ hơn 5,132.

**Fig. 2**



- (11) 86442 A (43) 25/05/2022  
 (21) 1-2022-01098 (85) 31/03/2017  
 (22) 02/09/2015 (86) PCT/US2015/048128 02/09/2015  
 (30) 62/044,769 02/09/2014 US (87) WO2016/036848 10/03/2016  
 14/842,564 01/09/2015 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/03/2017

(51) **C08J 7/12**; A43D 11/00; A43D 25/00; H01J 37/317; C09J 5/02; A43B 13/12; B32B 38/00

(62) 1-2017-01228

(71) **NIKE INNOVATE C.V. (US)**

Dutch Partnership, One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005-6453, United States of America

(72) LIN, Jen-Chuan (TW); HUANG, Chun-Wei (TW); CHANG, Pu-Yuan (TW); KAO, Su-Wen (TW); WANG, Guo-Chang (TW)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP LÀM SẠCH BỘ PHẬN ĐÀN HỒI BẰNG PLASMA**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp để làm sạch bộ phận đàn hồi bằng plasma. Bộ phận này được nhận diện để nguồn plasma có thể được đặt thích hợp với bộ phận này. Việc đặt nguồn plasma nằm trong khoảng xê dịch độ cao từ 20 đến 40 milimet của bộ phận này để đạt được việc xử lý bề mặt mong muốn mà không gây hại nhiệt cho bộ phận này. Plasma được áp dụng cho bộ phận này trong một hoặc nhiều ứng dụng đủ để làm sạch và hoạt hóa bề mặt bộ phận, như bằng cách phủ plasma cho đến khi bộ phận đàn hồi có hàm lượng nhóm chức cacbonyl từ 2% đến 15% trong vùng thay đổi của bộ phận này. Chất kết dính được phủ lên bộ phận này sau khi đạt được hàm lượng nhóm chức cacbonyl thích hợp.

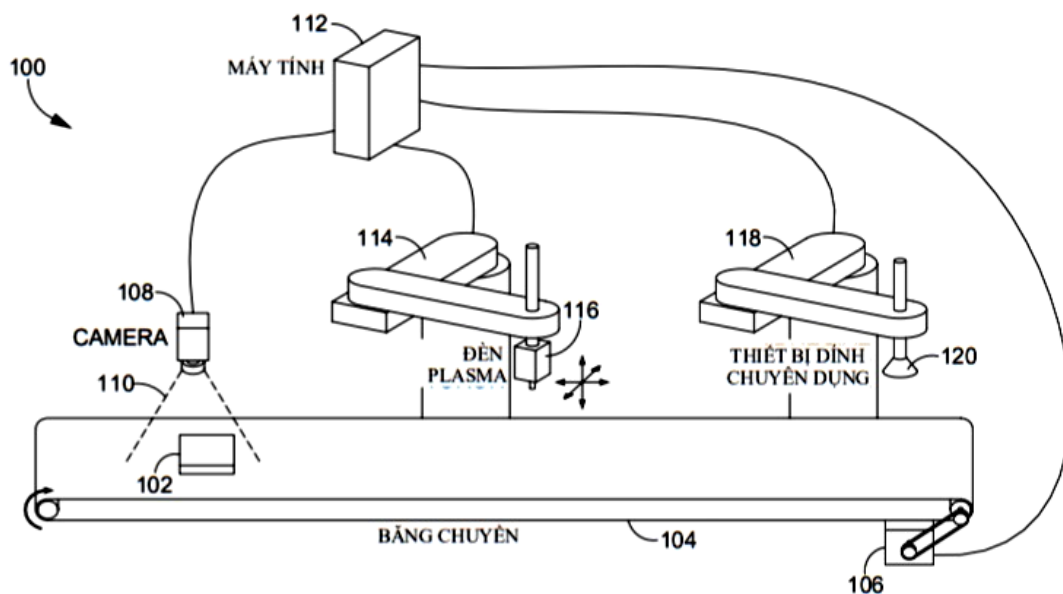


FIG. 1



- (11) 86443 A (43) 25/05/2022  
(21) 1-2022-01099 (85) 22/02/2022  
(22) 20/07/2020 (86) PCT/JP2020/028083 20/07/2020  
(30) 2019-153968 26/08/2019 JP (87) WO2021/039204 04/03/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/02/2022

(51) *F16C 13/00; G03G 15/02*

(71) NOK CORPORATION (JP)

12-15, Shiba Daimon 1-chome, Minato-ku, Tokyo 1058585, Japan

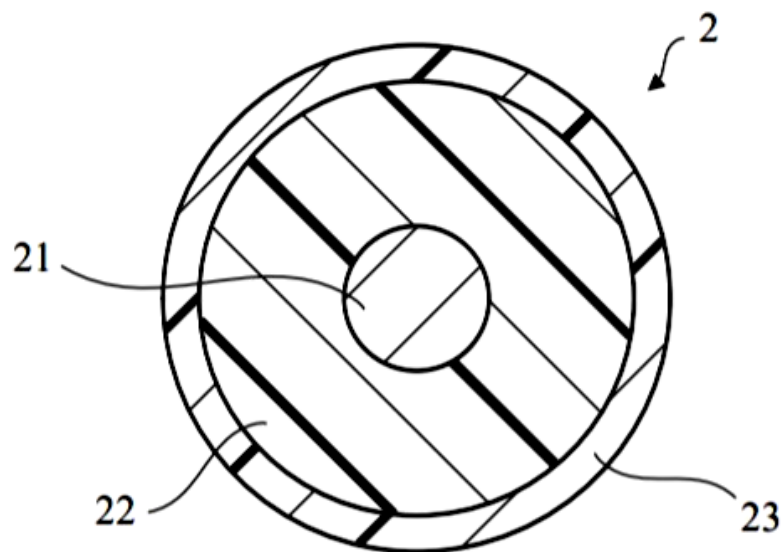
(72) OURA Kosuke (JP); SUZUKI Shogo (JP); FUKUOKA Satoshi (JP); SASAKI Kenji (JP)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **TRỤC IN SẠC ĐIỆN**

- (57) Sáng chế đề cập đến trục in sạc điện bao gồm bộ phận lõi, vật liệu nền cao su được bố trí bao quanh bộ phận lõi và lớp bề mặt được bố trí bao quanh vật liệu nền cao su. Trị số trung bình của các chiều cao các đường viền của các phần nhô trên bề mặt của lớp bề mặt đối với bề mặt dạng hình trụ trung bình thu được bằng cách lấy trung bình cộng độ không đều bề mặt của lớp bề mặt là bằng hoặc lớn hơn 0,8 micromet và bằng hoặc nhỏ hơn 2,1 micromet. Trị số trung bình của các khoảng cách ở giữa các đỉnh của các phần nhô trên bề mặt của lớp bề mặt là bằng hoặc lớn hơn 6,6 micromet và bằng hoặc nhỏ hơn 11,5 micromet.

**Fig. 2**



- (11) 86444 A (43) 25/05/2022  
 (21) 1-2022-01101 (85) 25/02/2019  
 (22) 31/07/2017 (86) PCT/US2017/044714 31/07/2017  
 (30) 62/369,674 01/08/2016 US (87) WO2018/026722 08/02/2018  
 62/419,420 08/11/2016 US  
 62/478,336 29/03/2017 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/03/2019

(51) A61K 39/395; C07K 16/40; A61K 45/06

(62) 1-2019-00950

(71) 1. OMEROS CORPORATION (US)

201 Elliott Avenue West, Seattle, WA 98119, United States of America

2. UNIVERSITY OF LEICESTER (GB)

University Road, Leicester, Leicestershire, LE1 7RH, United Kingdom

(72) CUMMINGS, W., Jason (US); DEMOPULOS, Gregory, A. (US); DUDLER, Thomas (CH); SCHWAEBLE, Hans-Wilhelm (DE); TJOELKER, Larry, W. (US); WOOD, Christi, L. (US); YABUKI, Munehisa (JP)

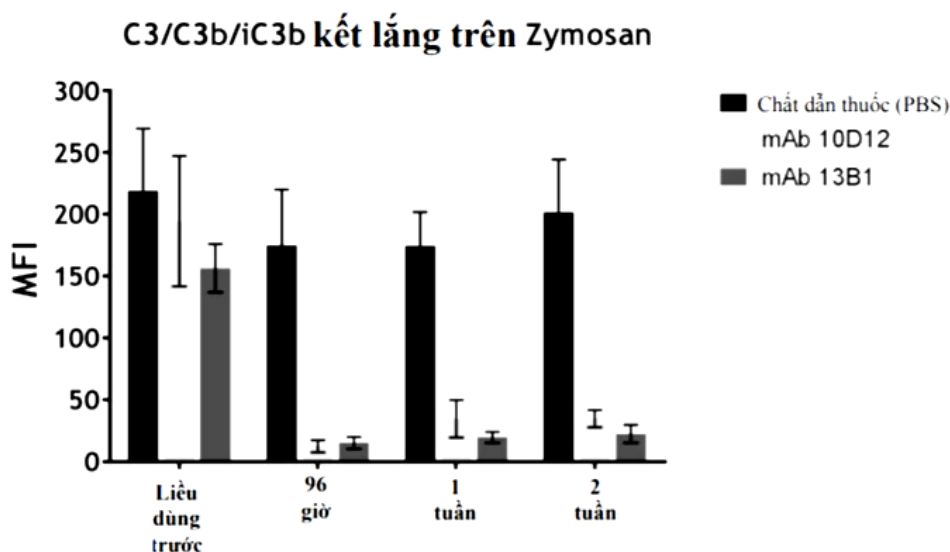
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) KHÁNG THỂ ĐÃ ĐƯỢC PHÂN LẬP HOẶC MẢNH GẮN KẾT KHÁNG NGUYÊN CỦA NÓ, DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG ĐỂ ĐIỀU TRỊ CÁC BỆNH VÀ RỐI LOẠN KHÁC NHAU

(57) Sáng chế đề cập đến kháng thể đã được phân lập, hoặc mảnh gắn kết kháng nguyên của nó, gắn kết với MASP-3 của người và dược phẩm chứa kháng thể này để ức chế các tác động gây hại do sự hoạt hóa bổ thể phụ thuộc vào MASP-3.

FIG. 58

mAb MASP-3 ức chế APC *in vivo*



- (11) **86445 A** (43) 25/05/2022  
 (21) **1-2022-01102** (85) 25/02/2019  
 (22) 31/07/2017 (86) PCT/US2017/044714 31/07/2017  
 (30) 62/369,674 01/08/2016 US (87) WO2018/026722 08/02/2018  
 62/419,420 08/11/2016 US  
 62/478,336 29/03/2017 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/03/2019

(51) **A61K 39/395; C07K 16/40; A61K 45/06**

(62) 1-2019-00950

(71) **1. OMEROS CORPORATION (US)**

201 Elliott Avenue West, Seattle, WA 98119, United States of America

**2. UNIVERSITY OF LEICESTER (GB)**

University Road, Leicester, Leicestershire, LE1 7RH, United Kingdom

(72) CUMMINGS, W., Jason (US); DEMOPULOS, Gregory, A. (US); DUDLER, Thomas (CH); SCHWAEBLE, Hans-Wilhelm (DE); TJOELKER, Larry, W. (US); WOOD, Christi, L. (US); YABUKI, Munehisa (JP)

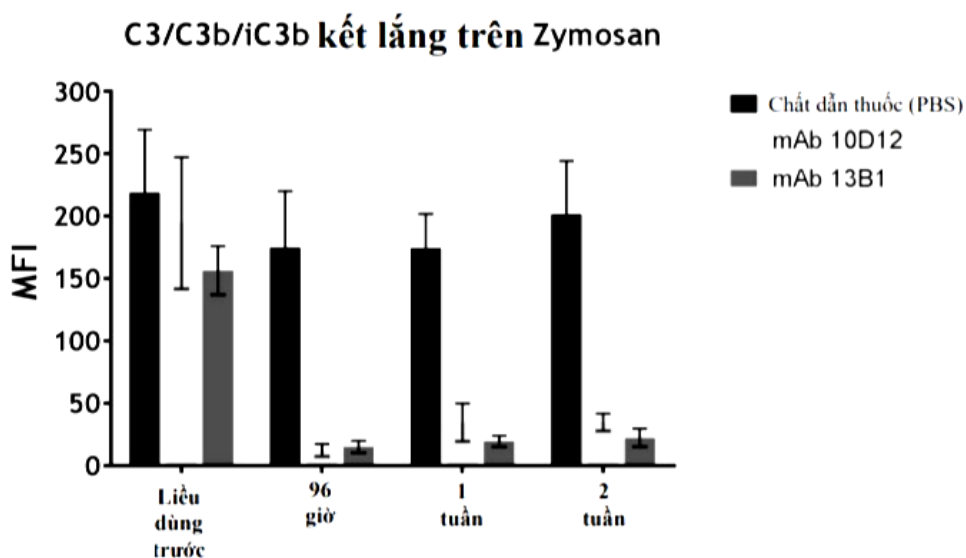
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **KHÁNG THỂ ĐÃ ĐƯỢC PHÂN LẬP HOẶC MẢNH GẮN KẾT KHÁNG NGUYÊN CỦA NÓ, DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG ĐỂ ĐIỀU TRỊ CÁC BỆNH VÀ RỐI LOẠN KHÁC NHAU**

(57) Sáng chế đề cập đến kháng thể đã được phân lập, hoặc mảnh gắn kết kháng nguyên của nó, gắn kết với MASP-3 của người và dược phẩm chứa kháng thể này để ức chế các tác động gây hại do sự hoạt hóa bổ thể phụ thuộc vào MASP-3.

FIG. 58

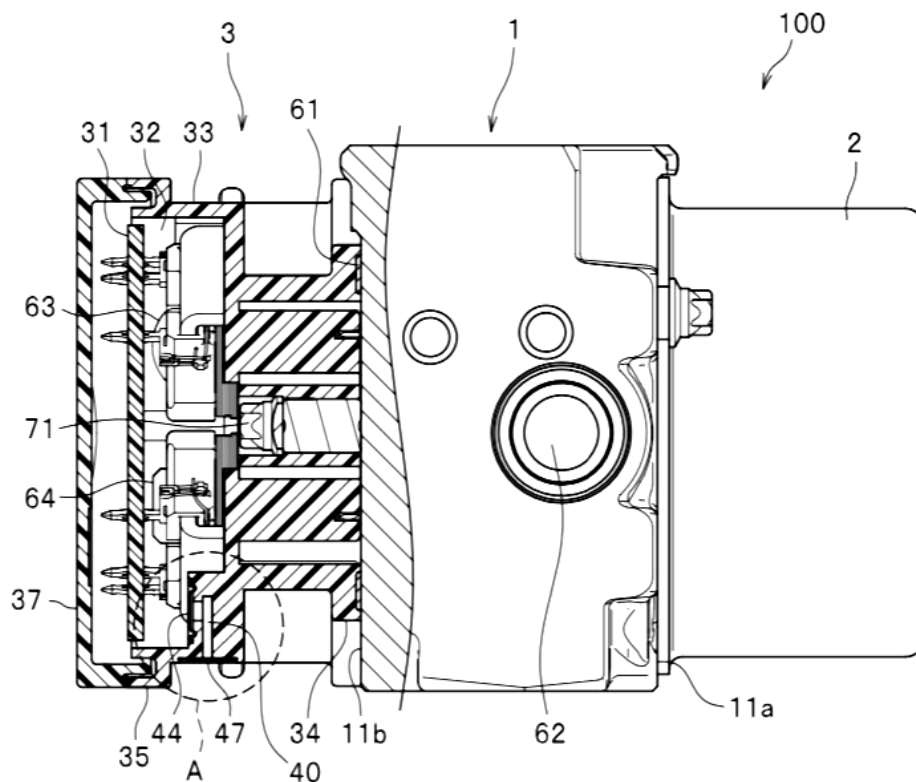
mAb MASP-3 ức chế APC *in vivo*



- (11) 86446 A (43) 25/05/2022  
 (21) 1-2022-01107 (85) 22/02/2022  
 (22) 13/07/2020 (86) PCT/JP2020/027286 13/07/2020  
 (30) 2019-140147 30/07/2019 JP (87) WO2021/020093 04/02/2021  
 2020-064235 31/03/2020 JP  
 (51) H05K 5/06; H05K 7/20; B60R 16/02; H05K 5/02  
 (71) HITACHI ASTEMO, LTD. (JP)  
 2520 Takaba, Hitachinaka-shi, Ibaraki 3128503, Japan  
 (72) OTA Kazuhiro (JP); CHIBA Kentaro (JP)  
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
 (54) BỘ PHẬN CẤU THÀNH ĐIỆN

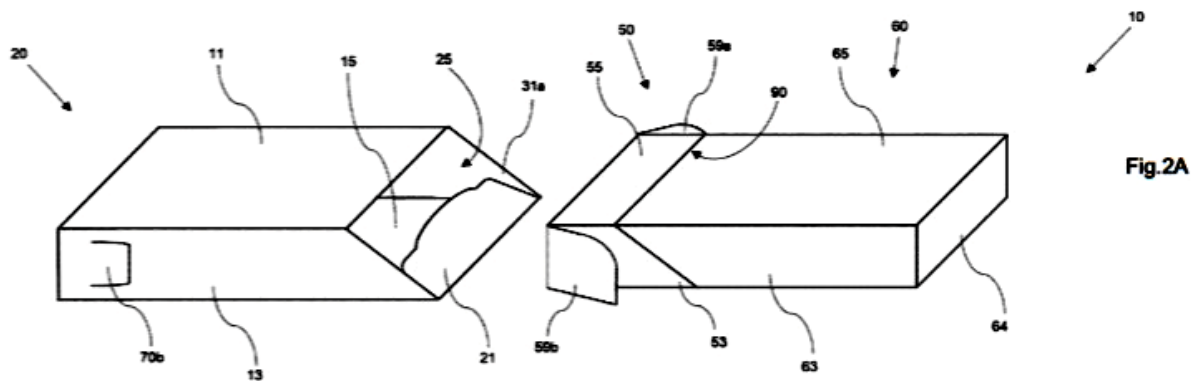
- (57) Bộ phận cấu thành điện (3) được trang bị vỏ (33) mà có khoang chứa (32) để chứa bộ phận cấu thành điện. Vỏ (33) có lỗ thông hơi (40) mà nối khoang chứa (32) và phần ngoài của vỏ (33) với nhau và có khoảng hở (46) mà hở ra phía ngoài. Vỏ (33) có bộ phận chống thấm nước được thông hơi (44) được định vị để ngăn chặn lỗ thông hơi (40). Đoạn mắt lưới (47) có nhiều lỗ (48) được tạo ra trong đó mà có vùng mặt cắt kênh nhỏ hơn vùng mặt cắt kênh của lỗ thông hơi (40) được bố trí ở phía ngoài của bộ phận chống thấm nước được thông hơi (44) theo hướng thông hơi của lỗ thông hơi (40). Kết quả là, sáng chế đề cập đến bộ phận cấu thành điện mà có khả năng triệt tiêu sự xâm nhập vào trong vỏ của các vật thể nhỏ chẳng hạn như sâu bọ và vật bên ngoài.

FIG. 4



- (11) 86447 A (43) 25/05/2022  
(21) 1-2022-01108 (85) 23/02/2022  
(22) 14/08/2020 (86) PCT/EP2020/072871 14/08/2020  
(30) 19192176.6 16/08/2019 EP (87) WO2021/032621 A1 25/02/2021  
(51) **B65D 5/38; B65D 85/10**  
(71) **PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A. (CH)**  
Quai Jeanrenaud 3, CH-2000 Neuchatel, Switzerland  
(72) DAYIOGLU, Onur (TR); LANGE, Ross (NZ); POLIER, Julie (CH); SINGH,  
Digvijay (IN)  
(74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyên giao công nghệ (INVESTCONSULT)  
(54) **VẬT CHỨA CÓ HỘP VÀ KHỚP NỐI VỚI CƠ CẤU KHÓA**

- (57) Sáng chế đề cập đến vật chứa (1) dùng cho hàng tiêu dùng, vật chứa bao gồm khớp nối bên ngoài (20) và hộp bên trong (10) được bố trí bên trong khớp nối bên ngoài (20), và được tạo kết cấu để trượt bên trong khớp nối bên ngoài (20) giữa: vị trí thứ nhất, mà trong đó phần bên trong của hộp bên trong (10) không thể được tiếp cận bởi người sử dụng; và vị trí thứ hai, mà trong đó phần bên trong của hộp bên trong (10) có thể tiếp cận được bởi người sử dụng. Vật chứa (1) có cơ cấu khóa để ngăn hộp bên trong (10) khỏi trượt từ vị trí thứ nhất đến vị trí thứ hai, khi hộp bên trong (10) ở vị trí thứ nhất trong khớp nối bên ngoài (20).



- |                          |                        |                       |
|--------------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) <b>86448 A</b>      | (43) 25/05/2022        |                       |
| (21) <b>1-2022-01109</b> | (85) 25/07/2019        |                       |
| (22) 22/12/2017          | (86) PCT/US2017/068240 | 22/12/2017            |
| (30) 15/393,134          | 28/12/2016             | US (87) WO2018/125814 |
|                          |                        | 05/07/2018            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/02/2022

(51) **B66D 1/00; B25F 3/00**

(62) 1-2019-04041

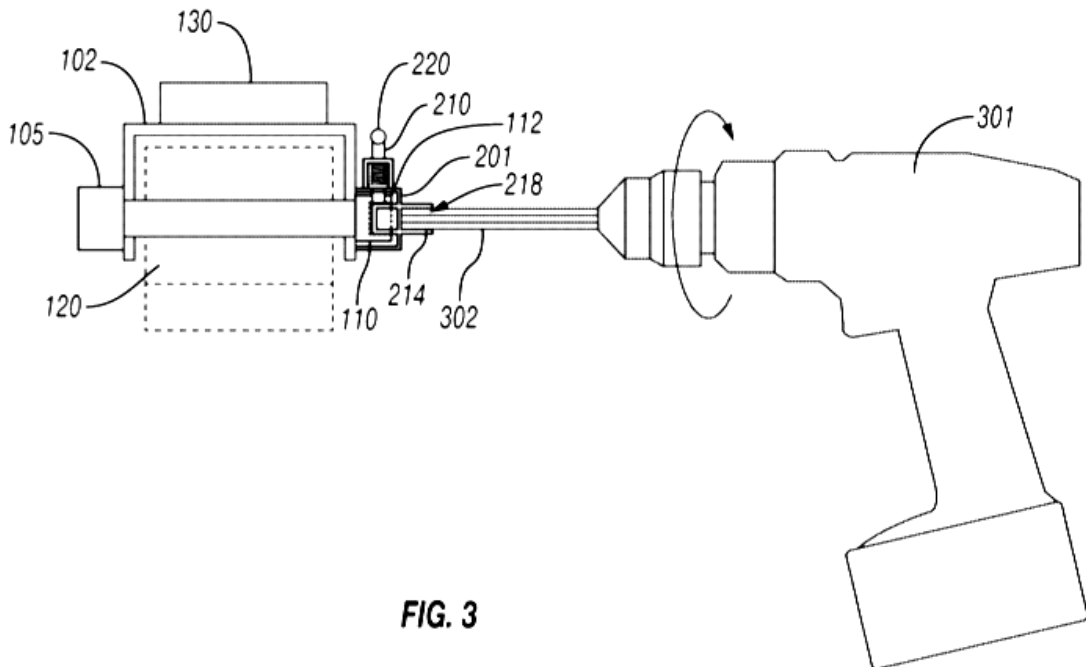
(75) **HENDERSON, JAMES, L. (US)**

525 Forest Trail, Argyle, TX 76226, United States of America

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **BỘ TIẾP HỢP CỦA BỘ QUẢN**

(57) Sáng chế bộc lộ bộ tiếp hợp quản lại bộ quản tốc độ cao để quản lại một cách nhanh chóng dây đai xếp tải. Theo một phương án thực hiện, bộ tiếp hợp này bao gồm thân có thể tích được định cỡ để bao quanh ít nhất một phần đầu hình khuyên của bộ quản. Đầu hình khuyên được ghép với cơ cấu bánh cóc của bộ quản và có ít nhất một lỗ để tiếp nhận thanh bộ quản. Bộ nối dẫn động được định vị cả bên trong thể tích của thân và bên ngoài thể tích của thân, bộ nối dẫn động bên ngoài thể tích của thân có biên dạng ngoài để tiếp nhận mômen, và bộ nối dẫn động bên trong thể tích của thân lắp được vào trong đầu hình khuyên của bộ quản để căn thẳng với trục quay. Cơ cấu ghép đồng bộ hóa bộ nối dẫn động với đầu hình khuyên khiến cho cả bộ nối dẫn động và đầu hình khuyên quay đồng thời.



**FIG. 3**

- |                   |                        |                       |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 86449 A      | (43) 25/05/2022        |                       |
| (21) 1-2022-01110 | (85) 07/08/2017        |                       |
| (22) 11/01/2016   | (86) PCT/KR2016/000252 | 11/01/2016            |
| (30) 62/101,497   | 09/01/2015 US          | (87) WO2016/111607 A1 |
|                   | 10-2015-0162420        | 19/11/2015 KR         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/02/2022

(51) *H04L 29/06; H04L 29/08*

(62) 1-2017-03025

(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)

129, Samsung-ro, Yeongtong-gu Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea

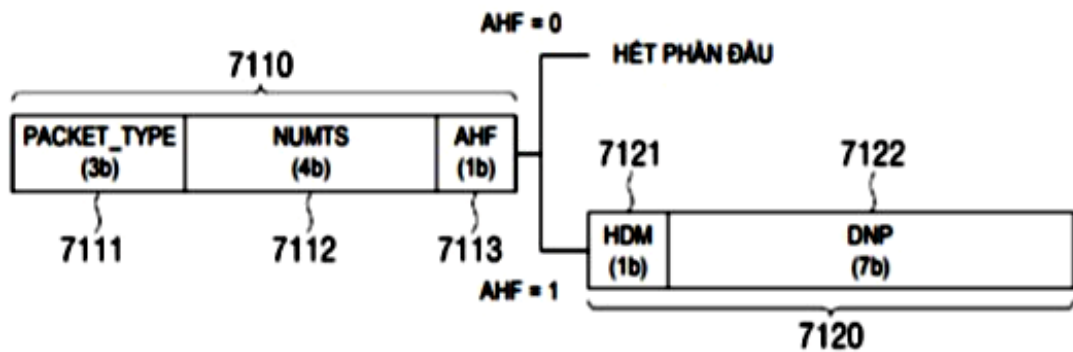
(72) HWANG, Sung-hee (KR); YANG, Hyun-koo (KR)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN TÍN HIỆU CỦA THIẾT BỊ TRUYỀN TÍN HIỆU VÀ PHƯƠNG PHÁP THU TÍN HIỆU CỦA THIẾT BỊ THU TÍN HIỆU**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền tín hiệu của thiết bị truyền tín hiệu và phương pháp thu tín hiệu của thiết bị thu tín hiệu. Thiết bị truyền tín hiệu này bao gồm: bộ tạo gói để tạo ra gói có phần đầu và phần dữ liệu hữu ích từ dòng dữ liệu đầu vào chứa nhiều gói dữ liệu đầu vào; và bộ xử lý tín hiệu để xử lý tín hiệu trên gói đã tạo ra, trong đó phần đầu gồm có phần đầu cơ bản chứa: trường thứ nhất chỉ báo loại gói của các gói dữ liệu đầu vào; trong đó khi trường thứ nhất được đặt bằng giá trị để chỉ báo rằng loại gói của các gói dữ liệu đầu vào là gói dòng vận chuyển (Transport Stream, TS), thì phần đầu cơ bản chứa trường thứ hai chỉ báo số lượng gói TS ở trong phần dữ liệu hữu ích và trường thứ ba được đặt bằng giá trị thứ nhất để chỉ báo rằng phần đầu của gói không có phần đầu bổ sung hoặc giá trị thứ hai để chỉ báo rằng phần đầu của gói còn có phần đầu bổ sung, và trong đó trường thứ ba được đặt bằng giá trị thứ hai khi phần đầu TS được nén bằng cách xoá bỏ ít nhất một phần đầu của các gói TS để tạo ra gói.

**Fig. 8**



- |                   |            |    |                        |            |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 86450 A      |            |    | (43) 25/05/2022        |            |
| (21) 1-2022-01111 |            |    | (85) 09/06/2017        |            |
| (22) 11/11/2015   |            |    | (86) PCT/KR2015/012131 | 11/11/2015 |
| (30) 62/077,970   | 11/11/2014 | US | (87) WO2016/076631     | 19/05/2016 |
| 62/151,654        | 23/04/2015 | US |                        |            |
| 10-2015-0158268   | 11/11/2015 | KR |                        |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/02/2022

(51) **H04L 29/06**; **H04L 29/08**

(62) 1-2017-02196

(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)

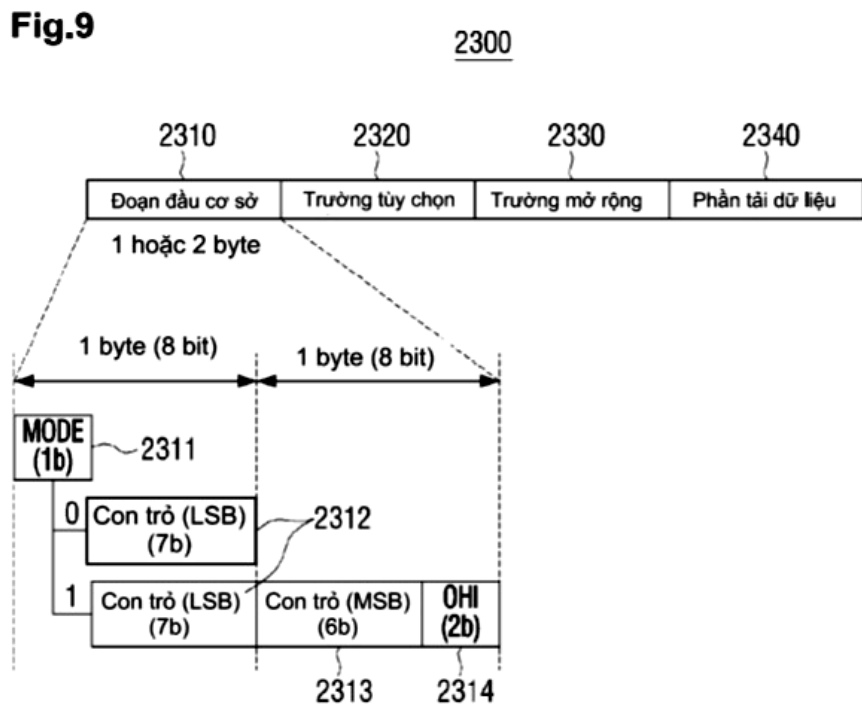
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea

(72) HWANG, Sung-hee (KR); LEE, Hak-ju (KR); YANG, Hyun-koo (KR)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN CỦA THIẾT BỊ TRUYỀN VÀ PHƯƠNG PHÁP THU CỦA THIẾT BỊ THU**

(57) Sáng chế đề cập tới phương pháp truyền của thiết bị truyền và phương pháp thu của thiết bị thu. Thiết bị phát bao gồm: ít nhất một bộ xử lý được làm thích ứng để thực hiện bộ tạo gói để tạo ra gói gồm đoạn đầu và phần tải dữ liệu dựa trên các gói đầu vào; và bộ xử lý tín hiệu để xử lý tín hiệu gói được tạo ra, và bộ phát được làm thích ứng để phát gói đã xử lý tín hiệu. Trường cơ sở thiết lập đoạn đầu có trường thứ nhất được thiết lập bằng giá trị thứ nhất biểu thị rằng trường cơ sở là độ dài thứ nhất hoặc giá trị thứ hai biểu thị rằng trường cơ sở là độ dài thứ hai.





- (11) **86451 A** (43) 25/05/2022  
(21) **1-2022-01114** (85) 26/11/2015  
(22) 29/05/2014 (86) PCT/US2014/039974 29/05/2014  
(30) 61/829,874 31/05/2013 US (87) WO2014/194058 14/02/2014

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/02/2022

(51) **B65D 17/00; B65D 6/30**

(62) 1-2015-04544

(71) **CROWN PACKAGING TECHNOLOGY, INC. (US)**

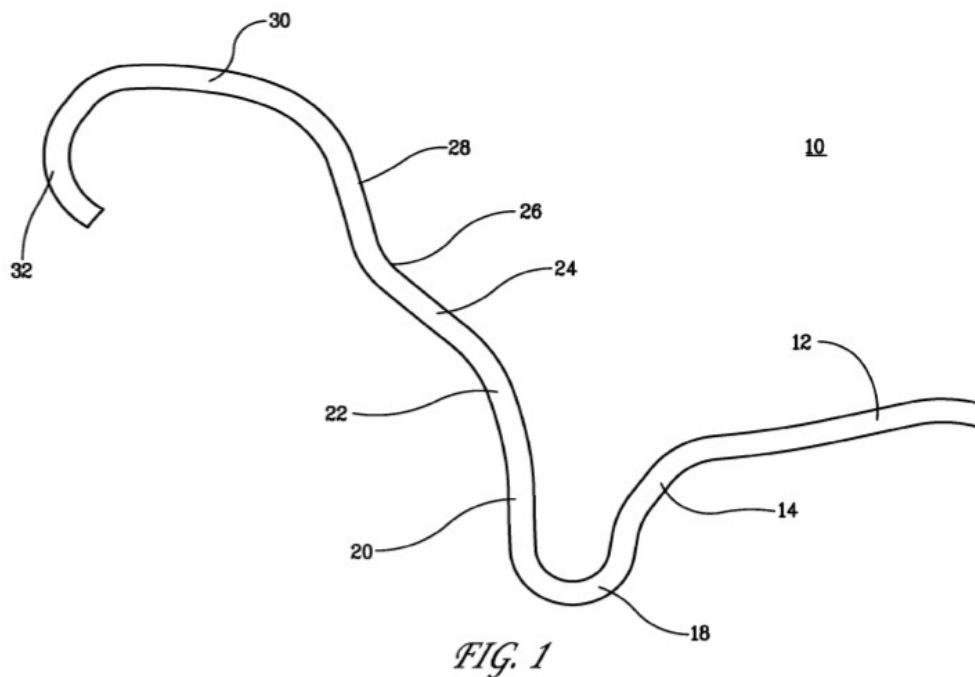
11535 South Central Avenue, Alsip, Illinois 60803, United States of America

(72) Ezekiel JOHNSON (US); Brian FIELDS (US)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **ĐẦU NẮP ĐỒ CHỨA ĐỒ UỐNG CÓ THÀNH CONG VÀ THÀNH CHUYỂN TIẾP CONG**

- (57) Sáng chế đề cập đến đầu nắp đồ chứa đồ uống có thành cong và thành tiếp xúc với mâm cặp có phân thành chuyển tiếp cong. Cấu hình của tấm ghép mí và thành cong được đề xuất.



- |                          |            |    |                        |            |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) <b>86452 A</b>      |            |    | (43) 25/05/2022        |            |
| (21) <b>1-2022-01117</b> |            |    | (85) 23/02/2022        |            |
| (22) 23/06/2020          |            |    | (86) PCT/JP2020/024495 | 23/06/2020 |
| (30) 2019-141532         | 31/07/2019 | JP | (87) WO2021/019961     | 04/02/2021 |
| 2019-234286              | 25/12/2019 | JP |                        |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/02/2022

(51) **B23K 1/00; F16L 13/08; F25B 41/00; B23K 1/19**

(71) **DAIKIN INDUSTRIES, LTD.** (JP)

Umeda Center Building, 4-12, Nakazaki-Nishi 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308323, Japan

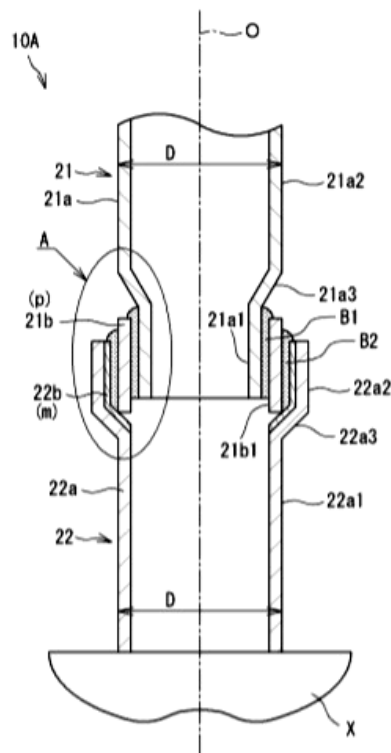
(72) HAMADATE, Junichi (JP); JINDOU, Masanori (JP); TERAMOTO, Yoshihiro (JP); MATSUDA, Hiroaki (JP); OKUNO, Masato (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **ỐNG DẪN MÔI CHẤT LẠNH VÀ THIẾT BỊ LÀM LẠNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến ống dẫn môi chất lạnh cấu thành mạch làm lạnh (4) của thiết bị làm lạnh (1) bao gồm ống dẫn thứ nhất (21) và ống dẫn thứ hai (22). Ống dẫn thứ nhất (21) bao gồm thân ống dẫn thứ nhất (21a) bao gồm thép không gỉ và phần nối thứ nhất (21b) được bố trí ở đầu của thân ống dẫn thứ nhất (21a) theo chiều hướng trục của ống dẫn và bao gồm vật liệu khác với thép không gỉ. Ống dẫn thứ hai (22) bao gồm thân ống dẫn thứ hai (22a) bao gồm thép không gỉ và phần nối thứ hai (22b) được bố trí ở đầu của thân ống dẫn thứ hai (22a) theo chiều hướng trục của ống dẫn và bao gồm vật liệu giống như phần nối thứ nhất (21b). Phần nối thứ nhất (21b) và phần nối thứ hai (22b) được kết nối với nhau.

**FIG. 2**



- |                          |                        |                    |
|--------------------------|------------------------|--------------------|
| (11) <b>86453 A</b>      | (43) 25/05/2022        |                    |
| (21) <b>1-2022-01118</b> | (85) 23/02/2022        |                    |
| (22) 29/07/2020          | (86) PCT/CN2020/105569 | 29/07/2020         |
| (30) 201910691471.4      | 29/07/2019 CN          | (87) WO2021/018211 |
|                          |                        | 04/02/2021         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/02/2022

(51) **G06F 9/451**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) JIANG, Xiuping (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP HIỂN THỊ, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp hiển thị, thiết bị truyền thông, và phương tiện đọc được bằng máy tính, mà liên quan đến trường các kỹ thuật đầu cuối. Phương pháp này bao gồm: Thiết bị điện tử hiển thị vùng xem trước cửa sổ trong vùng thứ nhất của màn hiển thị, trong đó vùng xem trước cửa sổ bao gồm cửa sổ thứ nhất; hiển thị giao diện người dùng thứ hai của ứng dụng thứ nhất trong vùng thứ hai của màn hiển thị, trong đó vùng thứ nhất không chồng lấn vùng thứ hai; và phát hiện thao tác thứ nhất được thực hiện trên cửa sổ thứ nhất. Thiết bị điện tử chuyển đổi, để phản hồi thao tác thứ nhất, giao diện người dùng thứ hai được hiển thị trong vùng thứ hai sang giao diện người dùng thứ nhất được kết hợp với cửa sổ thứ nhất. Trong giải pháp kỹ thuật, vì vùng xem trước cửa sổ được đưa ra, người dùng có thể chuyển đổi các giao diện người dùng khác nhau của cùng một ứng dụng chỉ bằng cách thao tác một lần. Việc này làm đơn giản thao tác người dùng, và cải thiện hiệu quả chuyển đổi giao diện người dùng.

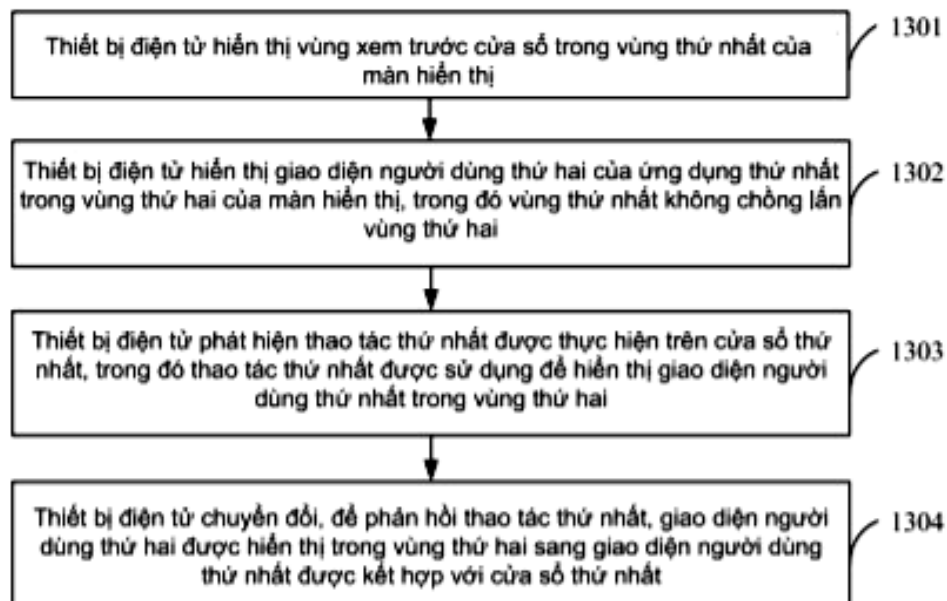


FIG.13

- (11) **86454 A** (43) 25/05/2022  
(21) **1-2022-01121** (85) 23/02/2022  
(22) 23/07/2020 (86) PCT/US2020/043163 23/07/2020  
(30) 62/878,021 24/07/2019 US (87) WO2021/016409 28/01/2021  
(51) **A61K 31/4412; A61P 35/00; A61K 33/243; A61K 45/06; A61K 31/4166; A61K 31/4745**  
(71) **CONSTELLATION PHARMACEUTICALS, INC. (US)**  
215 First Street, Suite 200 Cambridge, MA 02142, United States of America  
(72) BRADLEY, William, D. (US)  
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(54) **DUỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT ỨC CHẾ EZH2 ĐỂ ĐIỀU TRỊ BỆNH UNG THƯ**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm để điều trị khối u rắn tái phát tiên triển chứa 7- clo-2-(4-(3-metoxiazetidín-1-yl)xyclohexyl)-2,4-dimetyl-N-((6-metyl-4-(metylthio)-2-oxo-1,2-dihydropyridín-3-yl)metyl)benzo[d][1,3]dioxol-5-cacboxamít; hoặc muối dược dụng của nó. Sáng chế cũng đề cập đến dược phẩm để điều trị bệnh ung thư (ví dụ, khối u rắn) chứa 7-clo-2-(4-(3-metoxiazetidín-1-yl)xyclohexyl)-2,4-dimetyl-N-((6- metyl-4-(metylthio)-2-oxo-1,2-dihydropyridín-3-yl)metyl)benzo[d][1,3]dioxol-5- cacboxamít; hoặc muối dược dụng của nó; và tác nhân thứ hai được chọn từ chất ức chế topoisomeraza, tác nhân alkyl hóa ADN, và chất ức chế tín hiệu thụ thể androgen.

- |                          |            |    |                        |            |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) <b>86455 A</b>      |            |    | (43) 25/05/2022        |            |
| (21) <b>1-2022-01124</b> |            |    | (85) 15/08/2017        |            |
| (22) 12/01/2016          |            |    | (86) PCT/US2016/013076 | 12/01/2016 |
| (30) 14/598,389          | 16/01/2015 | US | (87) WO2016/115156     | 21/07/2016 |
| 14/598,447               | 16/01/2015 | US |                        |            |
| 14/598,433               | 16/01/2015 | US |                        |            |
| 14/598,406               | 16/01/2015 | US |                        |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/02/2022

(51) **A43B 1/04; B29D 35/12; A43B 5/00; A43B 13/14; A43B 13/22**

(62) 1-2017-03117

(71) **NIKE INNOVATE C.V. (US)**

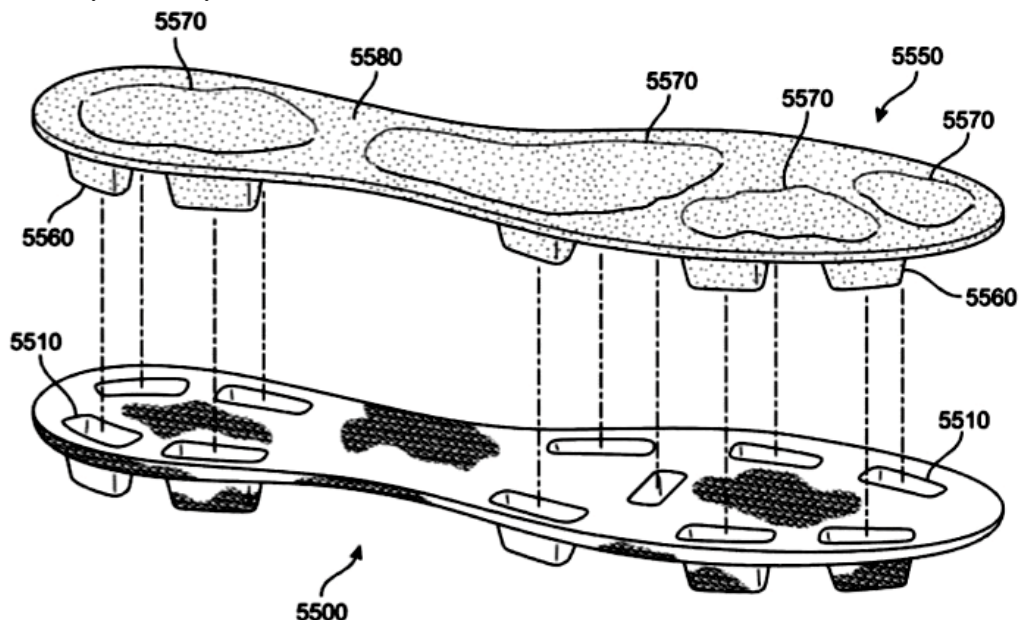
One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005, United States of America

(72) **CROSS, Tory, M. (US); PODHAJNY, Daniel (US)**

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT KẾT CẤU ĐỂ GIÀY VÀ KẾT CẤU ĐỂ GIÀY DÙNG CHO GIÀY DÉP**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất giày dép có thể bao gồm bước tạo ra giày dép với đế giữa tùy chỉnh và bộ cục vấu bám tùy chỉnh. Bộ cục vấu bám tùy chỉnh có thể được sản xuất bằng ít nhất một bộ phận dẹt kim tạo ra ít nhất một phần của bộ cục vấu bám tùy chỉnh. Bộ cục vấu bám tùy chỉnh có thể được tạo ra dựa trên mô hình đế ngoài dẹt kim được kết hợp với người đi giày bao gồm thông tin liên quan đến ít nhất một trong số vị trí vấu bám được xác định trước hoặc số lượng vấu bám được xác định trước.



**FIG. 67**

- |                          |                        |                       |
|--------------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) <b>86456 A</b>      | (43) 25/05/2022        |                       |
| (21) <b>1-2022-01125</b> | (85) 03/11/2016        |                       |
| (22) 11/03/2015          | (86) PCT/US2015/019926 | 11/03/2015            |
| (30) 14/248,818          | 09/04/2014             | US (87) WO2015/156946 |
|                          |                        | 15/10/2015            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/11/2016

(51) **C09J 5/06; A43B 13/00; C09J 5/02**

(62) 1-2016-04235

(71) **NIKE INNOVATE C.V. (US)**

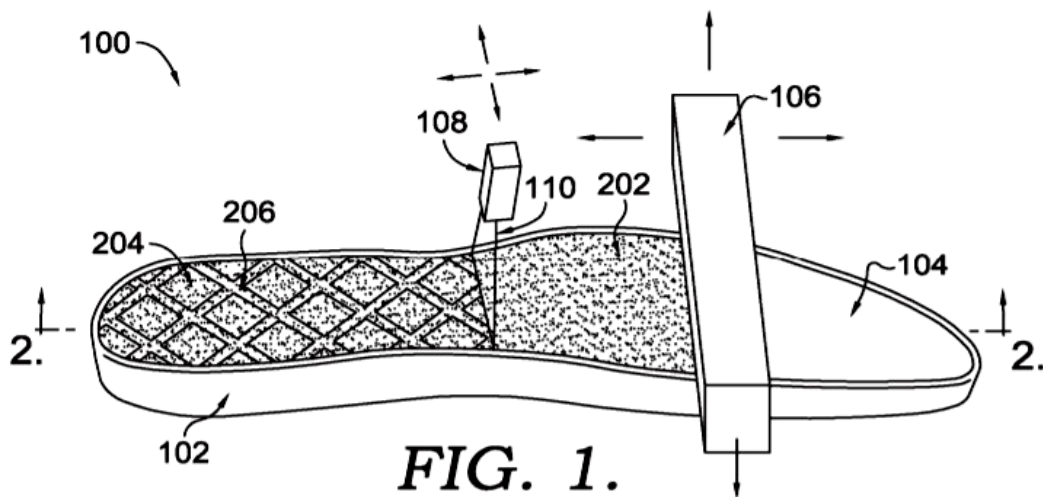
One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005-6453, United States of America

(72) DARLAND, Jeff (US)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THÀNH PHẦN PHI KIM VÀ VẬT PHẨM GIÀY DÉP**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp phủ hạt kết dính vào nền phi kim và thành phần phi kim để chế tạo các chi tiết dựa trên việc kết dính của hai hoặc nhiều thành phần để tạo thành một số dạng chi tiết chẳng hạn như đế giày được kết dính với mũ giày. Việc kết dính này có thể đạt được nhờ hạt kết dính được phủ lên bề mặt của nền. Hạt kết dính này được làm nóng chảy có lựa chọn vào nền nhờ nguồn năng lượng được điều khiển, chẳng hạn như thiết bị laze. Việc tác dụng năng lượng laze theo cách có lựa chọn này cho phép các kết cấu hình học cụ thể của hạt kết dính cần được tạo thành trên nền. Nền này có hạt kết dính nóng chảy được gắn với thành phần khác cho phép hạt kết dính nóng chảy này kết dính nền thứ nhất và thành phần thứ hai.



- (11) 86457 A (43) 25/05/2022  
 (21) 1-2022-01129 (85) 23/02/2022  
 (22) 10/06/2020 (86) PCT/JP2020/022868 10/06/2020  
 (30) 2019-156844 29/08/2019 JP (87) WO2021/039024 04/03/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/02/2022

(51) B41J 2/01; B41F 17/36; B41F 33/00

(71) WILL BEE CO., LTD (JP)

Komagata TC building 7F, 1-3-14 Komagata, Taito-ku, Tokyo 1110043 Japan

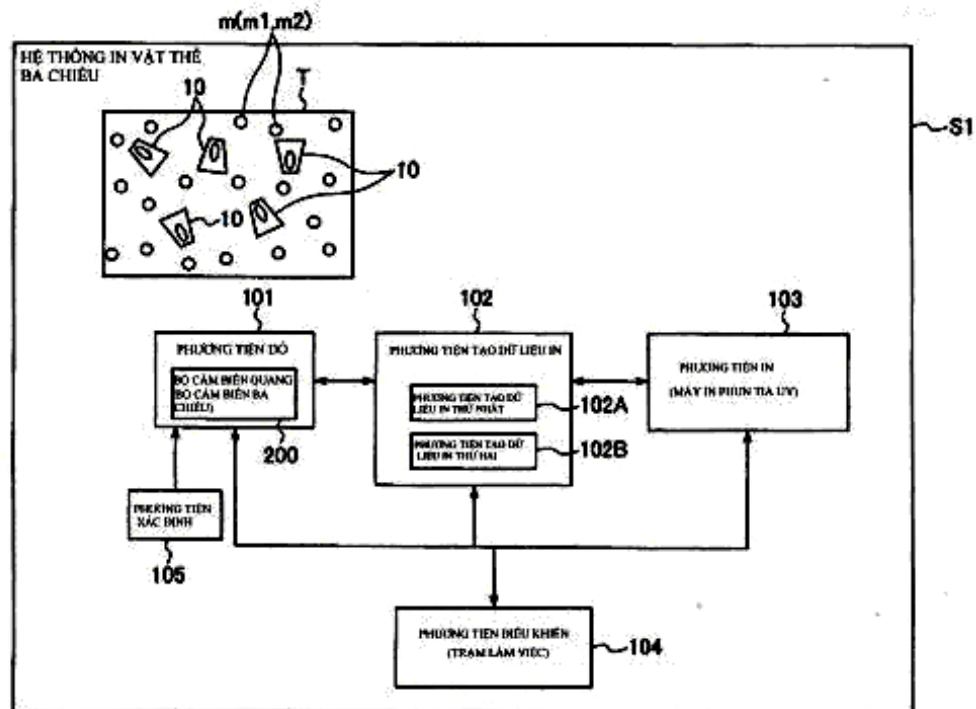
(72) OTA, Makoto (JP); MORIGUCHI, Haruhiko (JP); SATO, Shigeru (JP)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(54) HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP IN VẬT THỂ BA CHIỀU

- (57) Sáng chế đề xuất hệ thống in vật thể ba chiều cho phép các vật thể ba chiều được bố trí với mật độ cao trên bàn in và do đó cải thiện hiệu suất in. Hệ thống in vật thể ba chiều bao gồm: bàn in (T) để đặt các vật thể ba chiều (10), bàn in (T) có các điểm mốc dò (m); phương tiện dò (101) dùng để dò các vị trí và các hướng của các vật thể ba chiều (10) được đặt trên bàn in (T) và các điểm mốc dò (m); phương tiện tạo dữ liệu in (102) tạo ra dữ liệu in tương ứng với các vật thể ba chiều (10) dựa vào các vị trí và các hướng của các vật thể ba chiều (10) được dò bởi phương tiện dò (101), phương tiện tạo dữ liệu in (102) thu được tọa độ tham chiếu của các điểm mốc dò (m) dựa vào một phần của các điểm mốc dò (m); và phương tiện in (103) thực hiện thao tác in lên các vật thể ba chiều (10) bằng cách sử dụng dữ liệu in được tạo ra bởi phương tiện tạo dữ liệu in (102).

FIG. 1



- (11) **86458 A** (43) 25/05/2022  
(21) **1-2022-01130** (85) 23/02/2022  
(22) 24/07/2020 (86) PCT/IB2020/057030 24/07/2020  
(30) 102019000012804 24/07/2019 IT (87) WO2021/014426 28/01/2021  
(51) **A61K 31/80; A61P 1/16; A61K 31/7024**  
(71) **S.I.I.T. S.R.L. - SERVIZIO INTERNAZIONALE IMBALLAGGI  
TERMOSALDANTI (IT)**  
Via Ludovico Ariosto, 50/60, 20090 Trezzano sul Naviglio (MI), Italy  
(72) COSTA, Andrea Domizio (IT); MADARO, Elena (IT); DOMINONI, Mirko (IT)  
(74) Công ty TNHH dịch vụ sở hữu trí tuệ DREWMARKS (DREWMARKS CO .,LTD.)  
(54) **CHẾ PHẨM BAO GỒM SIMETHICON VÀ CÁC ESTE SUCROZA**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm, tốt hơn là dùng qua đường miệng, bao gồm simethicon và các este sucroza (sucreste) và, tùy ý, ít nhất một phụ gia và/hoặc tá dược cấp thực phẩm hoặc dược phẩm. Hơn nữa, sáng chế đề cập đến chế phẩm đã nêu để sử dụng trong phương pháp điều trị các rối loạn của đường tiêu hóa, cụ thể là các cơn đau bụng, đặc biệt là ở trẻ em và trẻ sơ sinh, chuột rút ở bụng, đầy hơi, trướng bụng, nuốt không khí quá mức, sưng bụng, rối loạn tiêu hóa (hoặc khó tiêu) và các rối loạn cần giảm thời gian làm rỗng dạ dày. Cuối cùng, sáng chế đề cập đến việc sử dụng không dùng để chữa bệnh của chế phẩm đã nêu làm chất chống tạo bọt.



- |                   |                        |                       |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 86459 A      | (43) 25/05/2022        |                       |
| (21) 1-2022-01132 | (85) 23/02/2022        |                       |
| (22) 24/07/2020   | (86) PCT/EP2020/070951 | 24/07/2020            |
| (30) 19189054.0   | 30/07/2019 EP          | (87) WO2021/018771 A1 |
|                   |                        | 04/02/2021            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/02/2022

(51) **C09D 11/101; B41M 3/14; C09D 11/03**

(71) **SICPA HOLDING SA (CH)**

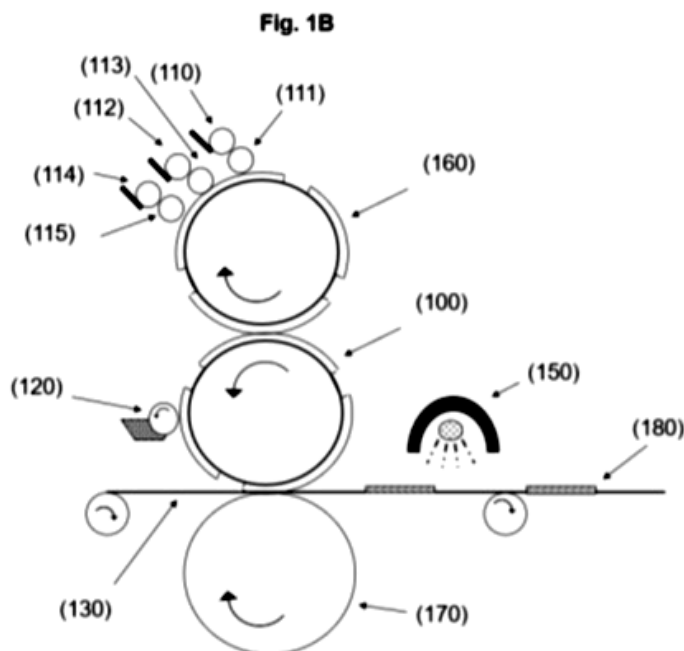
Avenue de Florissant 41, CH-1008 Prilly, Switzerland

(72) SPITTELER, Jean-Daniel (CH); MAGNIN, Patrick (FR); BONNEFOI, Caroline (FR); ANNUNZIATA, Liana (IT); GOLLUT, Sébastien (CH)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

**(54) MỰC IN KHẮC LỖM CÓ THỂ HÓA RẮN BẰNG BỨC XẠ, MẪU HÌNH HOẶC HÌNH ẢNH, TÀI LIỆU BẢO AN VÀ QUY TRÌNH TẠO RA MẪU HÌNH HOẶC HÌNH ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực tài liệu bảo an và việc bảo vệ của các tài liệu này chống lại việc giả mạo và sao chép bất hợp pháp. Cụ thể là, sáng chế đề cập đến mực in khắc lõm có thể hóa rắn bằng bức xạ phù hợp dùng cho việc in khắc lõm mẫu hình hoặc hình ảnh, trong đó việc in khắc lõm đã nêu bao gồm việc lau sạch mực in thừa bằng trục lau polyme và việc làm sạch trục đã nêu bằng dung dịch lau chứa nước có tính kiềm. Mực in khắc lõm có thể hóa rắn bằng bức xạ được bọc lộ bao gồm một hoặc nhiều hợp chất có thể hóa rắn bằng bức xạ, trong đó ít nhất một trong số một hoặc nhiều hợp chất có thể hóa rắn bằng bức xạ đã nêu là polyeste (met)acrylat oligome của axit béo; một hoặc nhiều chất khơi mào quang; và chất hoạt động bề mặt alkyd biến tính bằng axit trọng lượng phân tử cao và/hoặc chất hoạt động bề mặt axit alkylaren sulfonic; một hoặc nhiều chất độn hoặc chất kéo dài. Sáng chế còn đề cập đến mẫu hình hoặc hình ảnh, tài liệu bảo an và quy trình tạo ra mẫu hình hoặc hình ảnh.



- (11) **86460 A** (43) 25/05/2022  
(21) **1-2022-01133** (85) 23/02/2022  
(22) 20/08/2020 (86) PCT/KR2020/011088 20/08/2020  
(30) 10-2019-0103735 23/08/2019 KR (87) WO2021/040316 04/03/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/02/2022

(51) **C08G 18/08**; C08G 18/76

(71) **HANWHA SOLUTIONS CORPORATION (KR)**

86, Cheonggyecheon-ro, Jung-gu, Seoul 04541, Republic of Korea

(72) SIM, Yujin (KR); PARK, Juyoung (KR); LEE, Byeong Hyeon (KR); CHO, Sanghyun (KR)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ CHẾ PHẨM POLYISOXYANAT**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều chế chế phẩm polyisoxyanat có thể cải thiện độ trong của sản phẩm, bằng cách trộn chất ổn định gốc phenol với lượng nằm trong khoảng từ 1 đến 1000ppmw, tính trên tổng trọng lượng của diisoxyanat thơm, và sau đó, đưa rượu polyhydric vào để tiến hành phản ứng polyme hóa, nhờ đó ngăn chặn sự tạo màu và sự tẩy trắng do oxy hoặc hơi ẩm trong quá trình tổng hợp và tinh chế.

- (11) **86461 A** (43) 25/05/2022  
(21) **1-2022-01134** (85) 23/02/2022  
(22) 31/08/2020 (86) PCT/FI2020/050560 31/08/2020  
(30) 20195717 30/08/2019 FI (87) WO2021/038136 04/03/2021  
(51) ***C08B 1/00; C08B 15/06***  
(71) **INFINITED FIBER COMPANY OY (FI)**  
Ruukinkuja 2, 02330 Espoo, Finland  
(72) HARLIN, Ali (FI); MALANIN, Erkki (FI); MÄKELÄ, Jani (FI)  
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ SƠ BỘ XENLULOZA**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý sơ bộ xenluloza, ví dụ bông, bao gồm các bước tạo ra hỗn hợp có hàm lượng rắn, hỗn hợp này bao gồm xenluloza, và chất lỏng, và vận hành cơ học hỗn hợp để mở cấu trúc sợi của thành tế bào của xenluloza theo một khía cạnh ví dụ của sáng chế. Việc vận hành cơ học bao gồm việc trộn cắt trong thiết bị trộn cơ học liên tục.

- |                          |            |    |                        |            |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) <b>86462 A</b>      |            |    | (43) 25/05/2022        |            |
| (21) <b>1-2022-01135</b> |            |    | (85) 15/06/2018        |            |
| (22) 18/11/2016          |            |    | (86) PCT/US2016/062664 | 18/11/2016 |
| (30) 62/258,114          | 20/11/2015 | US | (87) WO2017/087742     | 26/05/2017 |
| 62/272,903               | 30/12/2015 | US |                        |            |
| 62/372,497               | 09/08/2016 | US |                        |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/03/2019

(51) **C03C 21/00; C03C 3/093**

(62) 1-2018-02591

(71) **CORNING INCORPORATED (US)**

1 Riverfront Plaza, Corning, New York 14831, United States of America

(72) AMIN, Jaymin (US); GUO, Xiaojun (CN); HECK, Todd LeRoy (US); HU, Hongmei (CN); JIN, Yuhui (CN); ORAM, Pascale (US); UKRAINCZYK, Ljerka (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TÁI SINH BỀ MUỐI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tái sinh bề muối bị ngộ độc bao gồm bước tạo ra bề muối chứa ít nhất một trong số  $KNO_3$  và  $NaNO_3$ , tạo ra nền có thể trao đổi ion chứa các cation lithi, cho ít nhất một phần của nền có thể trao đổi ion tiếp xúc với bề muối, nhờ đó các cation lithi trong bề muối khuếch tán từ nền có thể trao đổi ion và được hòa tan trong bề muối, và làm kết tủa chọn lọc các cation lithi được hòa tan từ bề muối bằng cách sử dụng muối phosphat. Các phương pháp này còn bao gồm bước ngăn hoặc làm giảm sự hình thành các khuyết tật bề mặt trong nền có thể trao đổi ion bằng cách ngăn hoặc làm giảm sự hình thành các tinh thể trên bề mặt của nền có thể trao đổi ion khi được loại khỏi bề muối.

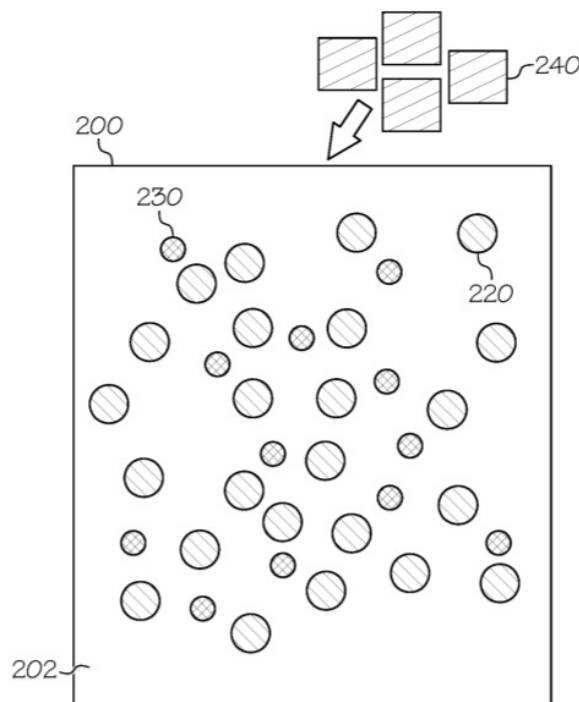


FIG. 2A

(11) 86463 A

(43) 25/05/2022

(21) 1-2022-01141

(22) 24/02/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/02/0002

Ngày yêu cầu công bố sớm: 24/02/2022

(51) G01M 5/00; G01M 13/00

(71) NGÔ KIỀU NHI (VN)

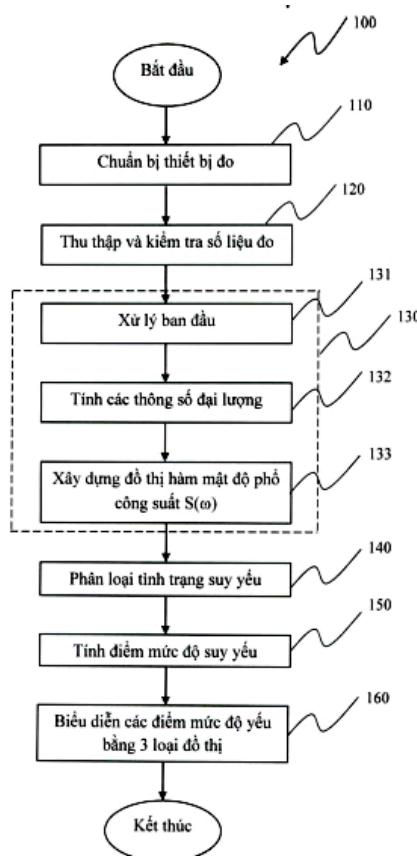
423/5 Nguyễn Kiệm, phường 9, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Ngô Kiều Nhi (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn công nghệ và Sở hữu trí tuệ IP GROUP (IP GROUP CO.,LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP GIÁM SÁT, TÍNH TOÁN VÀ PHÂN LOẠI TÌNH TRẠNG SUY YẾU CÁC KẾT CẤU CHỊU LỰC CỦA CÔNG TRÌNH VÀ MÁY

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giám sát, tính toán và phân loại tình trạng suy yếu các kết cấu chịu lực của công trình và máy bao gồm các bước chuẩn bị thiết bị đo; thu thập và kiểm tra số liệu đo; xử lý số liệu đo và xây dựng hàm phổ công suất; phân loại tổng quát bao gồm 4 loại; tính điểm mức độ suy yếu; và biểu diễn các điểm mức độ yếu của kết cấu bằng 3 loại đồ thị bao gồm đồ thị 1 biểu diễn diễn biến suy yếu của một kết cấu của đối tượng khảo sát; đồ thị 2 biểu diễn so sánh mức độ suy yếu của các kết cấu thuộc cùng một đối tượng khảo sát; và đồ thị 3 biểu diễn so sánh mức độ suy yếu của tất cả các kết cấu thuộc tất cả các đối tượng thuộc diện quản lý của một đơn vị.



HÌNH 1

- |                      |                                  |            |
|----------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 86464 A         | (43) 25/05/2022                  |            |
| (21) 1-2022-01142    | (85) 24/02/2022                  |            |
| (22) 30/07/2020      | (86) PCT/IB2020/057184           | 30/07/2020 |
| (30) 102019000013536 | 31/07/2019 IT (87) WO2021/019481 | 04/02/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/02/2022

(51) **B29C 71/02; A41D 19/04; A43D 95/10; B29L 31/50; B29D 35/12; B29L 31/48; A21B 3/04**

(71) 1. **MACPI S.P.A. PRESSING DIVISION (IT)**  
Via Piantada 9/D, 25036 Palazzolo Sull'Oglio (BS), Italy

2. **ALTEXA S.R.L. (IT)**

Via del Bosco 41, 21052 Busto Arsizio (VA), Italy

(72) CARTABBIA, Giovanni (IT)

(74) Công ty TNHH dịch vụ sở hữu trí tuệ DREWMARKS (DREWMARKS CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ VÀ QUY TRÌNH TẠO HÌNH NHIỆT VÀ/HOẶC LIÊN KẾT KẾT ĐÍNH NHIỆT CÁC BÁN THÀNH PHẨM**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và quy trình tạo hình nhiệt và/hoặc liên kết kết dính nhiệt các bán thành phẩm. Thiết bị để tạo hình nhiệt và/hoặc liên kết kết dính nhiệt các bán thành phẩm bao gồm: tủ sấy (6) có các thành (8, 9, 11, 12) phân định buồng (13) được tạo kết cấu để chứa ít nhất một bán thành phẩm (4); các thiết bị (15, 16, 20) để tạo ra dòng chất lưu được làm nóng; trong đó ít nhất một trong các thành (11) có nhiều lỗ (19) thông với chất lưu với các thiết bị (15, 16, 20). Các vách ngăn (23) và/hoặc các phần tử đóng (24) được gắn gắn ít nhất một số lỗ hở (19). Các vách ngăn (23) được tạo kết cấu để chuyển hướng chất lưu được làm nóng ra khỏi các lỗ hở (19). Các phần tử đóng (24) được tạo kết cấu để chặn một số lỗ hở (19). Các vách ngăn (23) và/hoặc các phần tử đóng (24) có thể di chuyển được so với các thành (11) và/hoặc chúng có thể thay thế được, để thay đổi điều kiện của dòng chất lưu được làm nóng trong buồng (13).

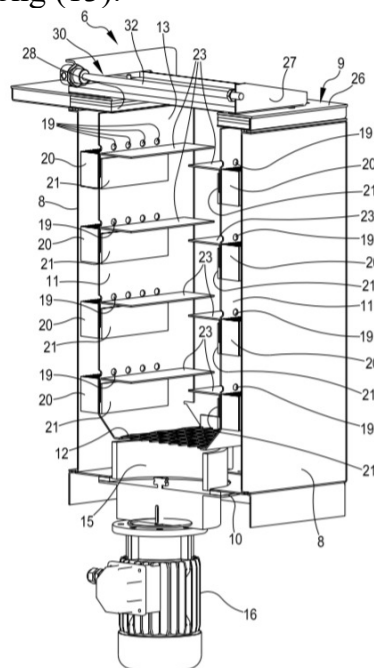


FIG.3

- (11) **86465 A** (43) 25/05/2022  
(21) **1-2022-01143** (85) 18/03/2013  
(22) 17/08/2011 (86) PCT/US2011/048157 17/08/2011  
(30) 61/374,582 17/08/2010 US (87) WO2012/024452 23/02/2012  
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/01/2014  
(51) **C07K 14/64; A61K 38/22**  
(62) 1-2013-00828  
(71) **AMBRX, INC. (US)**  
10975 North Torrey Pines Road, Suite 100, La Jolla, CA 92037, United States of America  
(72) KRAYNOV, Vadim (US); KNUDSEN, Nick (US); HEWET, Amha (US); DE DIOS, Kristine (US); PINKSTAFF, Jason (US); SULLIVAN, Lorraine (US)  
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
(54) **POLYPEPTIT RELAXIN ĐƯỢC CẢI BIẾN**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến polypeptit relaxin được cải biến.

- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 86466 A      | (43) 25/05/2022        |            |
| (21) 1-2022-01144 | (85) 24/02/2022        |            |
| (22) 26/08/2019   | (86) PCT/JP2019/033307 | 26/08/2019 |
|                   | (87) WO2021/038686     | 04/03/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/02/2022

(51) **B62J 37/00**; F02M 25/08

(71) **HONDA MOTOR CO., LTD.** (JP)

1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 1078556, Japan

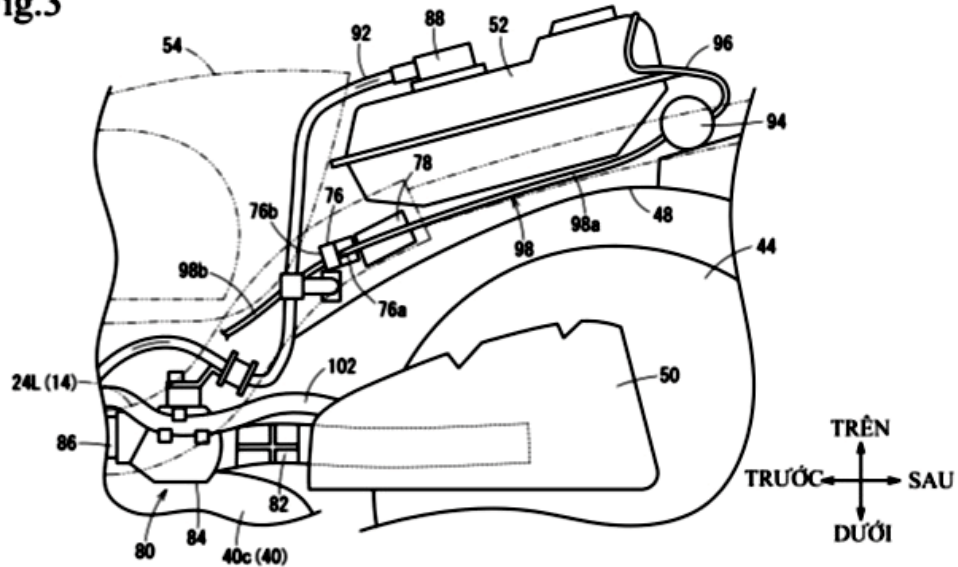
(72) SANO Takahiro (JP); NAKAMURA Takuro (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **XE KIỂU NGỒI ĐỂ CHÂN HAI BÊN**

- (57) Sáng chế đề cập đến xe kiểu ngồi để chân hai bên (10) trong đó van điều khiển lọc (76) được bố trí ở phía trước bình chứa nhiên liệu (52) và vào phần sau hộp chứa đồ (54). Ngoài ra, trên hình chiếu cạnh của xe kiểu ngồi để chân hai bên (10), van điều khiển lọc (76) được bố trí ở vị trí xếp chồng các khung sau (24L, 24R) mà tạo ra khung thân xe (14).

**Fig.3**





(11) 86467 A	(43) 25/05/2022	
(21) 1-2022-01145	(85) 24/02/2022	
(22) 26/08/2019	(86) PCT/JP2019/033308	26/08/2019
	(87) WO2021/038687	04/03/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/02/2022

(51) **F02M 37/00; A01D 41/12; F02F 1/42**

(71) **HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)**

1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 1078556, Japan

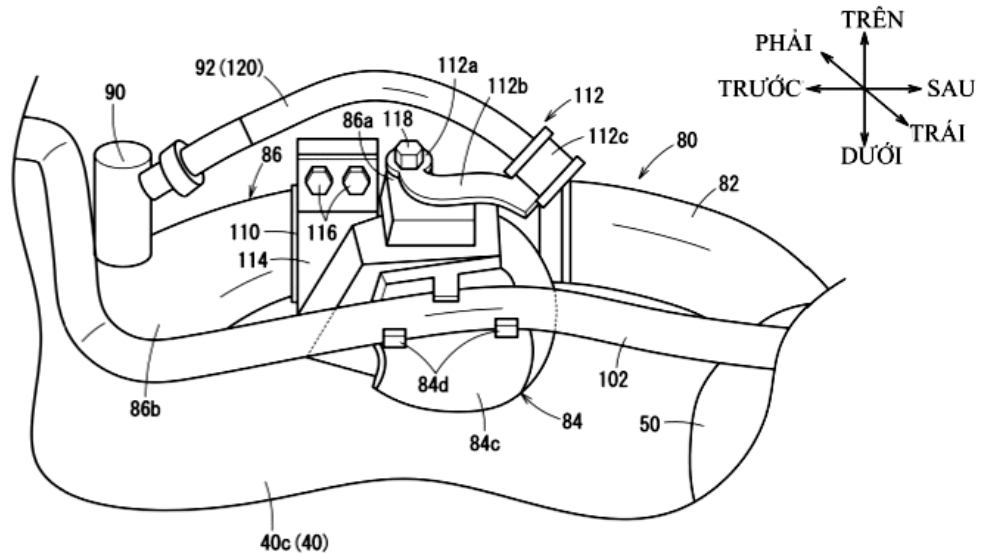
(72) SANO Takahiro (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **XE KIỂU NGỒI ĐỂ CHÂN HAI BÊN**

(57) Sáng chế đề cập đến xe kiểu ngồi để chân hai bên (10) bao gồm: ống nạp (86) được nối với động cơ (40); ống nối đàn hồi (110) được bố trí trong đường dẫn nạp (80) mà gồm cả ống nạp (86); bình chứa nhiên liệu (52) được bố trí vào phần sau; bộ phun (90) được bố trí trong động cơ (40); ống mềm dẫn nhiên liệu (92) mà cấp nhiên liệu từ bình chứa nhiên liệu (52) đến bộ phun (90); và bộ phận đỡ (112) được bố trí ở phía đầu vào của ống nối (110) trong đường dẫn nạp (80) và đỡ ống mềm dẫn nhiên liệu (92).

**Fig.4**



- (11) **86468 A** (43) 25/05/2022  
(21) **1-2022-01152** (85) 24/02/2022  
(22) 09/06/2020 (86) PCT/CZ2020/000024 09/06/2020  
(30) PV 2019-508 06/08/2019 CZ (87) WO2021/023318 11/02/2021  
(51) **C04B 41/68**  
(71) **FIRST POINT A.S. (CZ)**  
Brněnská 4404/65a, 69501 Hodonín, Czech Republic  
(72) CHLANDOVÁ, Gabriela (CZ); ŠPANIEL, Petr (CZ)  
(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)  
(54) **HỢP CHẤT ĐỀ GIA CƯỜNG XỬ LÝ BỀ MẶT**
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất đề gia cường xử lý bề mặt, cụ thể là hợp chất đề gia cường xử lý bề mặt không thấm nước của bê tông có chứa thủy tinh lỏng, hợp chất này chứa trong khoảng từ 1% đến 10% khối lượng bis ( $\gamma$ -triethoxysilylpropyl) tetrasulfua, trong khoảng từ 89,9 đến 98% khối lượng dung dịch nước lithi silicat, và trong khoảng từ 0,1 đến 1% khối lượng chất ổn định thủy tinh lỏng.

- |                     |                        |                       |
|---------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 86469 A        | (43) 25/05/2022        |                       |
| (21) 1-2022-01153   | (85) 24/02/2022        |                       |
| (22) 08/10/2019     | (86) PCT/CN2019/110025 | 08/10/2019            |
| (30) 201910690885.5 | 29/07/2019 CN          | (87) WO2021/017159 A1 |
|                     |                        | 04/02/2021            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/02/2022

(51) *D06F 39/08; D06F 33/00*

(71) **WUXI LITTLE SWAN ELECTRIC CO., LTD.** (CN)

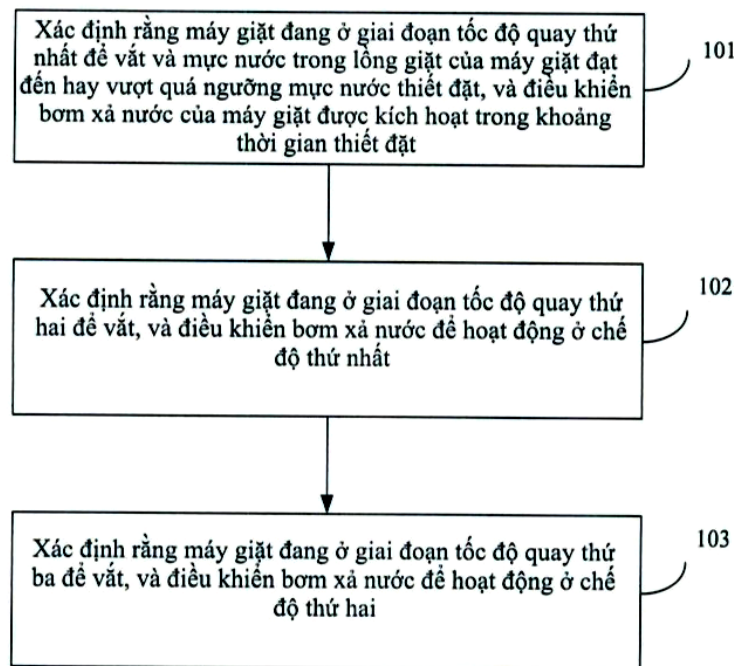
NO. 18, South Changjiang Road, New District, Wuxi, Jiangsu 214028, China

(72) ZHANG, Tao (CN); DI, Ying (CN); YU, Guangqiang (CN); LI, Yadong (CN); YAO, Jianjun (CN); ZHOU, Xiangyu (CN)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

**(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN QUÁ TRÌNH VẮT CHO MÁY GIẶT, MÁY GIẶT VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị điều khiển quá trình vắt cho máy giặt, máy giặt và phương tiện lưu trữ. Phương pháp này bao gồm: xác định rằng máy giặt đang ở giai đoạn tốc độ quay thứ nhất để vắt và mực nước trong lồng giặt của máy giặt đạt đến hay vượt quá giá trị ngưỡng mực nước thiết đặt, và điều khiển bơm xả nước của máy giặt được bắt đầu trong khoảng thời gian thiết đặt, trong đó ở giai đoạn tốc độ quay thứ nhất, tốc độ quay vắt của máy giặt nhỏ hơn giá trị tốc độ quay thứ nhất. Theo các phương án của sáng chế, việc thường xuyên khởi động bơm xả nước trong giai đoạn tốc độ quay thứ nhất là có thể tránh được một cách hiệu quả, bơm xả nước được điều khiển để chỉ bắt đầu trong khoảng thời gian thiết đặt khi mực nước trong lồng giặt đạt đến hay vượt quá giá trị ngưỡng mực nước thiết đặt, tránh được một cách hiệu quả việc vận hành bơm xả nước ở trạng thái nửa hơi nước trong giai đoạn tốc độ quay thứ nhất, và tạo thuận lợi cho việc giảm tiếng ồn.



**FIG. 1**

- (11) 86470 A (43) 25/05/2022  
 (21) 1-2022-01154 (85) 24/02/2022  
 (22) 30/07/2020 (86) PCT/US2020/044342 30/07/2020  
 (30) 62/881,541 01/08/2019 US (87) WO2021/022087 A1 04/02/2021  
 62/927,894 30/10/2019 US  
 63/037,721 11/06/2020 US  
 63/057,666 28/07/2020 US

(51) *G10L 19/16; G10L 19/008*

(71) **DOLBY LABORATORIES LICENSING CORPORATION (US)**

1275 Market Street, San Francisco, California 94103 (US)

(72) TYAGI, Rishabh (IN); TORRES, Juan Felix (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, HỆ THỐNG TẠO RA VÀ GIẢI MÃ DÒNG BIT CHO TÍN HIỆU ÂM THANH, VÀ VẬT GHI BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, hệ thống tạo ra và giải mã dòng bit cho tín hiệu âm thanh, và vật ghi bất biến đọc được bằng máy tính. Mã hóa/giải mã dòng bit dịch vụ tiếng nói và âm thanh đắm chìm (IVAS) bao gồm: mã hóa/giải mã bộ chỉ báo chế độ mã hóa trong đoạn đầu chung (CH) của dòng bit IVAS, mã hóa/giải mã phần đầu chế độ hoặc phần đầu công cụ đoạn đầu công cụ (TH) của dòng bit, đoạn TH theo sau đoạn CH, mã hóa/giải mã tải tin siêu dữ liệu trong đoạn tải tin siêu dữ liệu (MDP) của dòng bit, đoạn MDP theo sau đoạn CH, mã hóa/giải mã tải tin dịch vụ tiếng nói cải tiến (EVS) trong đoạn tải tin EVS (EP) của dòng bit, đoạn EP theo sau đoạn CH, và về phía bộ mã hóa, lưu trữ hoặc tạo dòng dòng bit được mã hóa, và về phía bộ giải mã, điều khiển bộ giải mã âm thanh dựa vào chế độ mã hóa, phần đầu công cụ, tải tin EVS, và tải tin siêu dữ liệu hoặc lưu trữ đại diện tương ứng.

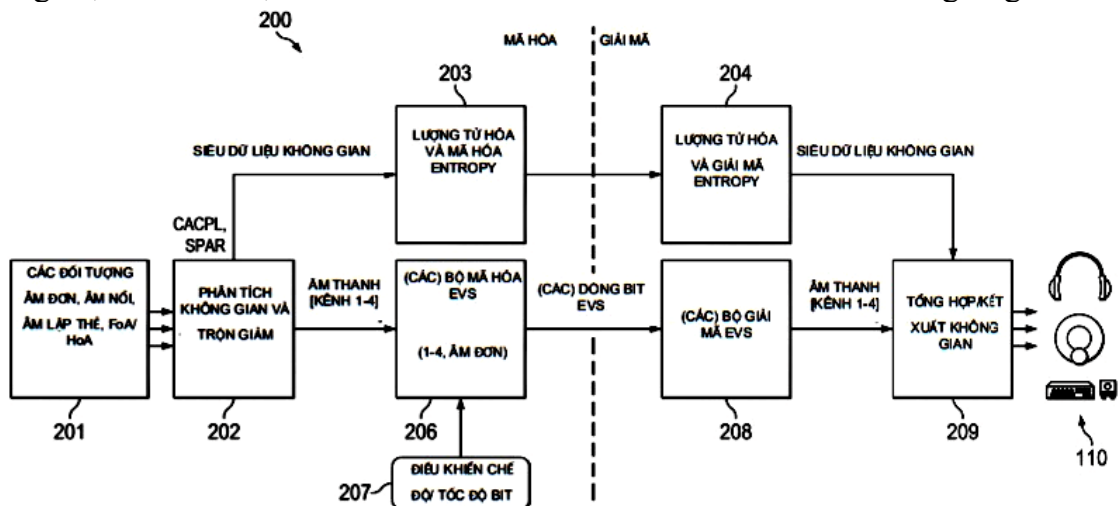


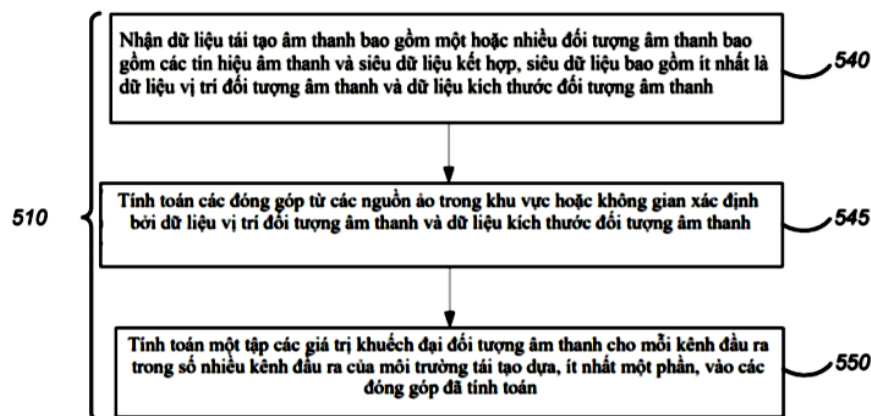
FIG. 2

- |                   |            |    |                        |            |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 86471 A      |            |    | (43) 25/05/2022        |            |
| (21) 1-2022-01155 |            |    | (85) 06/08/2015        |            |
| (22) 10/03/2014   |            |    | (86) PCT/US2014/022793 | 10/03/2014 |
| (30) P201330461   | 28/03/2013 | ES | (87) WO2014/159272 A1  | 02/10/2014 |
| 61/833,581        | 11/06/2013 | US |                        |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/02/2022

- (51) **H04S 3/00**  
 (62) 1-2020-06814  
 (71) 1. **DOLBY LABORATORIES LICENSING CORPORATION (US)**  
 1275 Market Street San Francisco, California 94103 (US)  
 2. **DOLBY INTERNATIONAL AB (NL)**  
 Apollo Building, 3E Herikerbergweg 1-35 NL-1101 CN Amsterdam Zuidoost (NL)  
 (72) MATEOS SOLE, Antonio (ES); TSINGOS, Nicolas R. (FR)  
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRÌNH DIỄN ÂM THANH ĐẦU VÀO VÀ PHƯƠNG TIỆN BẤT KHẢ BIẾN LƯU TRỮ PHẦN MỀM CÓ CÁC LỆNH ĐỂ THỰC HIỆN PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp trình diễn âm thanh đầu vào. Nhiều vị trí nguồn ảo có thể được xác định cho không gian mà các đối tượng âm thanh có thể được di chuyển bên trong đó. Quy trình thiết lập để trình diễn dữ liệu âm thanh có thể bao gồm bước nhận dữ liệu vị trí loa tái tạo và tính toán trước các giá trị khuếch đại cho mỗi nguồn ảo theo dữ liệu vị trí loa tái tạo và mỗi vị trí nguồn ảo. Các giá trị khuếch đại có thể được lưu trữ và được sử dụng trong “thời điểm chạy”, trong suốt thời điểm chạy này dữ liệu tái tạo âm thanh được trình diễn cho các loa của môi trường tái tạo. Trong suốt thời điểm chạy, đối với mỗi đối tượng âm thanh, các đóng góp từ các vị trí nguồn ảo bên trong khu vực hoặc không gian được xác định bởi dữ liệu vị trí đối tượng âm thanh và dữ liệu kích thước đối tượng âm thanh có thể được tính toán. Một tập giá trị khuếch đại cho mỗi kênh đầu ra của môi trường tái tạo có thể được tính toán dựa, ít nhất một phần, vào các đóng góp đã tính toán. Mỗi kênh đầu ra có thể tương ứng với ít nhất một loa tái tạo của môi trường tái tạo. Ngoài ra, sáng chế còn đề xuất thiết bị trình diễn âm thanh đầu vào và phương tiện bất khả biến có phần mềm được lưu trữ trên đó để thực hiện phương pháp nêu trên.



**Fig.5C**

- |                          |                        |            |
|--------------------------|------------------------|------------|
| (11) <b>86472 A</b>      | (43) 25/05/2022        |            |
| (21) <b>1-2022-01156</b> | (85) 01/04/2014        |            |
| (22) 01/04/2014          | (86) PCT/US2014/032578 | 01/04/2014 |
| (30) 61/809,028          | 05/04/2013             | US         |
| 61/877,167               | 12/09/2013             | US         |
| (87) WO2014/165543 A1    |                        | 09/10/2014 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/02/2022

(51) **G10L 21/034; H04B 1/64; H03G 3/24; G03G 7/00**

(62) 1-2020-04927

(71) **1. DOLBY LABORATORIES LICENSING CORPORATION (US)**

1275 Market Street San Francisco, California 94103, United States of America

**2. DOLBY INTERNATIONAL AB (NL)**

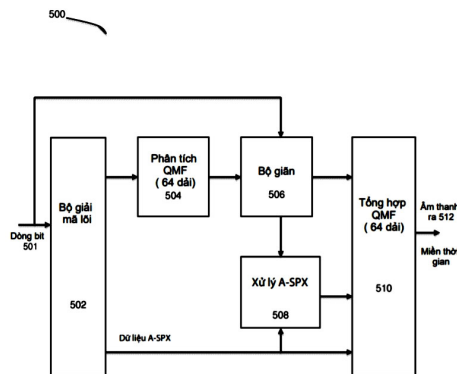
Apollo Building 3E Herikerbergweg 1-35 NL-1101 CN Amsterdam Zuidoost (NL)

(72) HEDELIN, Per (SE); BISWAS, Arijit (IN); SCHUG, Michael (DE); MELKOTE, Vinay (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ VÀ NÉN TÍN HIỆU ÂM THANH, PHƯƠNG TIỆN BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH ĐỂ THỰC HIỆN CÁC PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị xử lý và nén tín hiệu âm thanh. Các phương án đề cập đến phương pháp và hệ thống nén-giãn để làm giảm nhiễu mã hóa trong bộ mã hóa-giải mã âm thanh. Quá trình nén làm giảm dải động gốc của tín hiệu âm thanh ban đầu thông qua quá trình nén mà chia tín hiệu âm thanh ban đầu thành nhiều phân đoạn bằng cách sử dụng dạng cửa sổ xác định, tính độ khuếch đại dải rộng trong miền tần số bằng cách sử dụng mức trung bình dựa trên phi năng lượng của các mẫu miền tần số của tín hiệu âm thanh ban đầu, và áp dụng các trị số độ khuếch đại riêng để khuếch đại các phân đoạn có cường độ tương đối thấp và làm suy giảm các phân đoạn có cường độ tương đối cao. Sau đó tín hiệu âm thanh đã nén được giãn gần như trở lại dải động gốc mà áp dụng các trị số độ khuếch đại nghịch đảo để khuếch đại các phân đoạn có cường độ tương đối cao và làm suy giảm các phân đoạn có cường độ tương đối thấp. Giàn lọc QMF được sử dụng để phân tích tín hiệu âm thanh ban đầu để thu được phép biểu diễn miền tần số. Sáng chế cũng đề cập đến Phương tiện bất biến đọc được bằng máy tính chứa các lệnh để thực hiện các phương pháp này.



**FIG. 5**

- (11) **86473 A** (43) 25/05/2022  
(21) **1-2022-01157** (85) 24/02/2022  
(22) 07/09/2020 (86) PCT/JP2020/033777 07/09/2020  
(30) 2019-165012 11/09/2019 JP (87) WO2021/049457 18/03/2021  
(51) **A23C 9/18**  
(71) **MEGMILK SNOW BRAND CO., LTD. (JP)**  
1-1, Naebocho 6-chome, Higashi-ku, Sapporo-shi, Hokkaido 0650043, Japan  
(72) ASAHI Takuji (JP); FUKUSHIMA Mariko (JP); MORISHIGE Naoki (JP)  
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
(54) **THỰC PHẨM TƯƠNG TỰ SỮA ĐẶC VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT  
THỰC PHẨM TƯƠNG TỰ SỮA ĐẶC**
- (57) Sáng chế đề cập đến thực phẩm tương tự sữa đặc chứa rượu đường, bột protein sữa đặc và bột sữa, trong đó hàm lượng của lactoza bằng 21% khối lượng hoặc nhỏ hơn tính theo nồng độ của lactoza trong nước; và phương pháp sản xuất thực phẩm tương tự sữa đặc.

- (11) **86474 A** (43) 25/05/2022  
(21) **1-2022-01158** (85) 24/02/2022  
(22) 14/08/2020 (86) PCT/US2020/046501 14/08/2020  
(30) 62/887,650 15/08/2019 US (87) WO2021/030747 18/02/2021  
62/900,424 13/09/2019 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/02/2022

(51) **H04N 19/96**; H04N 19/184; H04N 19/70; H04N 19/157; H04N 19/186

(71) **BEIJING DAJIA INTERNET INFORMATION TECHNOLOGY CO., LTD.**  
(CN)

Room 101D1-7, 1st Floor, Building 1, No.6, Shangdi West Road, Haidian District,  
Beijing 100085, China

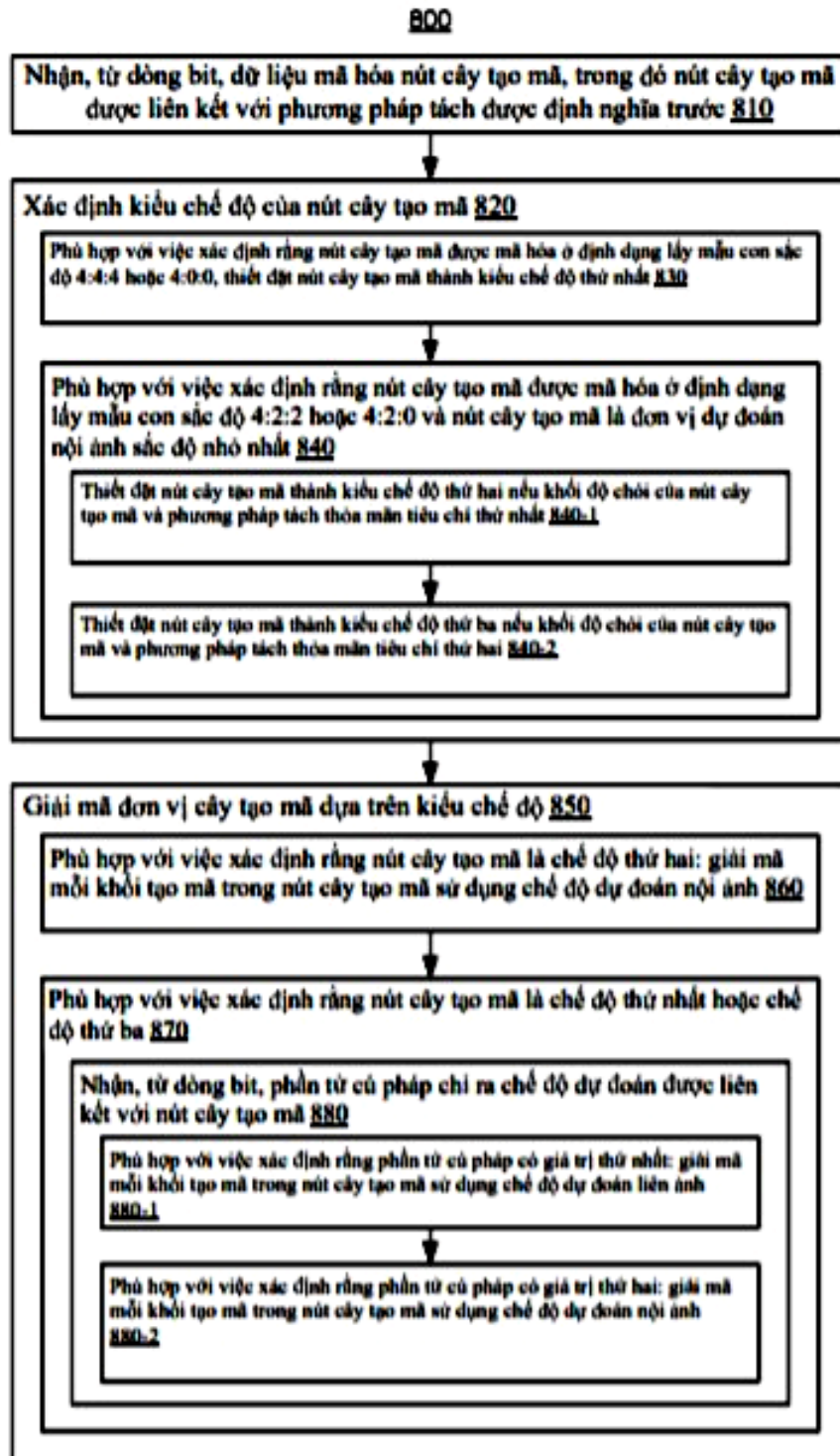
(72) CHEN, Yi-Wen (CN); XIU, Xiaoyu (CN); MA, Tsung-Chuan (CN); JHU, Hong-  
Jheng (CN); WANG, Xianglin (US); YU, Bing (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIDEO, MÁY ĐIỆN TỬ VÀ PHƯƠNG TIỆN  
LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH KHÔNG TẠM THỜI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã video, máy điện tử và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính không tạm thời. Sáng chế đề xuất máy điện tử thực hiện phương pháp giải mã dữ liệu video. Phương pháp này bao gồm các bước: nhận dữ liệu mã hóa một nút cây tạo mã; nếu nút cây tạo mã được mã hóa ở định dạng sắc độ thứ nhất, thì thiết đặt nút cây tạo mã thành kiểu chế độ thứ nhất; nếu nút cây tạo mã được mã hóa ở định dạng sắc độ thứ hai và nút cây tạo mã là đơn vị dự đoán nội ảnh sắc độ nhỏ nhất. Thiết đặt nút cây tạo mã thành kiểu chế độ thứ hai nếu một khối độ chói của nút cây tạo mã và phương pháp tách thỏa mãn tiêu chí thứ nhất; và thiết đặt nút cây tạo mã thành kiểu chế độ thứ ba nếu khối độ chói của nút cây tạo mã và phương pháp tách thỏa mãn tiêu chí thứ hai. Giải mã đơn vị cây tạo mã dựa trên kiểu chế độ đặt được liên kết với nút cây tạo mã.





**FIG. 8**

- |                     |                        |                    |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 86475 A        | (43) 25/05/2022        |                    |
| (21) 1-2022-01160   | (85) 24/02/2022        |                    |
| (22) 11/08/2020     | (86) PCT/CN2020/108345 | 11/08/2020         |
| (30) 201910758415.8 | 16/08/2019 CN          | (87) WO2021/031920 |
|                     |                        | 25/02/2021         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/02/2022

(51) *H04N 21/44; H04N 21/475; H04N 21/485; H04N 21/466*

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) SHU, Lei (CN); ZHONG, Weicai (CN); LI, Honghao (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XÁC ĐỊNH HÌNH ẢNH BÌA, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ**

- (57) Các phương án thực hiện của sáng chế đề xuất phương pháp và máy xác định hình ảnh bìa, và phương tiện lưu trữ. Phương pháp có thể bao gồm các bước: trích xuất các khung chính ra khỏi video; xác định ít nhất một hình ảnh thứ nhất trong các khung chính, trong đó sự tương quan giữa đối tượng chủ chốt có trong hình ảnh thứ nhất và video lớn hơn hoặc bằng ngưỡng định trước; thu được kiểu đối tượng của đối tượng chủ chốt trong mỗi hình ảnh thứ nhất, trong đó kiểu đối tượng là một trong số các dạng sau đây: kiểu nhân vật, loại mặt hàng, kiểu phong cảnh, hoặc loại cảnh; và xác định hình ảnh bìa của video dựa trên ít nhất một hình ảnh thứ nhất và kiểu đối tượng của đối tượng chủ chốt trong mỗi hình ảnh thứ nhất. Theo cách này, chất lượng của hình ảnh bìa đã được xác định được cải thiện.

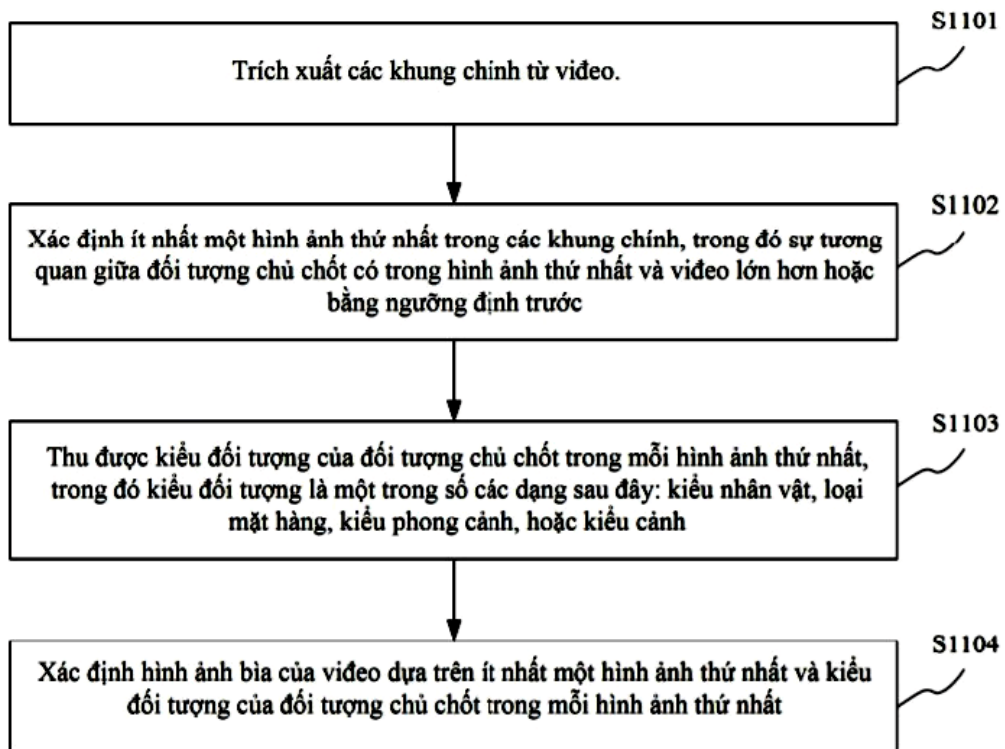


FIG. 11

- |                   |                        |                       |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 86476 A      | (43) 25/05/2022        |                       |
| (21) 1-2022-01161 | (85) 17/05/2017        |                       |
| (22) 04/11/2015   | (86) PCT/US2015/058919 | 04/11/2015            |
| (30) 62/074,872   | 04/11/2014             | US (87) WO2016/073539 |
|                   |                        | 12/05/2016            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/03/2018

(51) **C03C 3/097**; C03C 21/00

(62) 1-2017-01837

(71) **CORNING INCORPORATED (US)**

1 Riverfront Plaza, Corning, New York 14831, United States of America

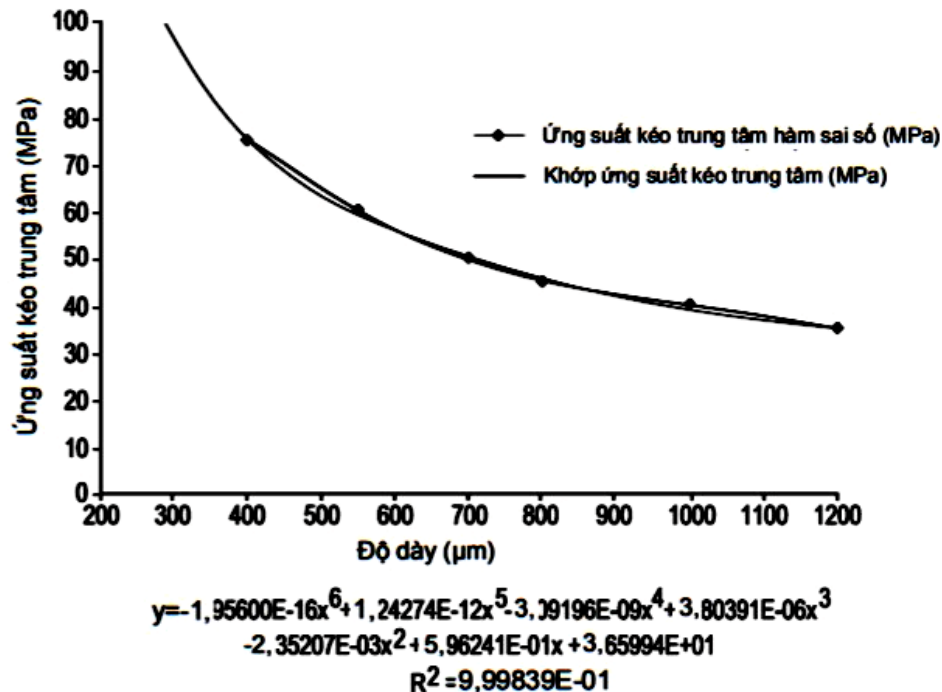
(72) ORAM, Pascale (US); ROUSSEV, Rostislav Vatchev (BG); SCHNEIDER, Vitor Marino (US); YOUNG, Emily Elizabeth (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **VẬT PHẨM THỦY TINH**

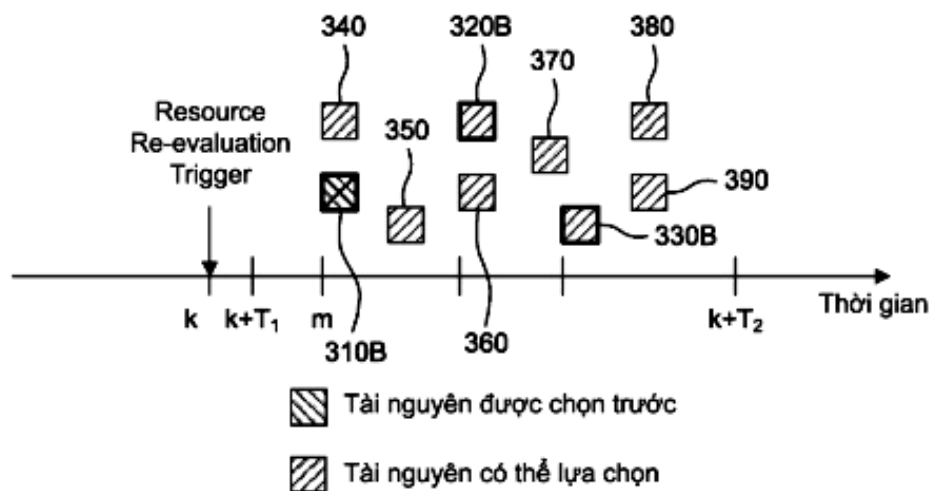
(57) Sáng chế đề cập đến vật phẩm thủy tinh có biên dạng ứng suất sâu không dễ vỡ được gia cường bằng quy trình trao đổi ion (IOX) kép hoặc hai bước, trong đó bước IOX thứ nhất dẫn đến độ sâu của lớp chịu nén FSM\_DOL > 0,1·t hoặc, theo một số phương án, FSM\_DOL > 0,15·t, trong đó t là độ dày của thủy tinh. Vật phẩm thủy tinh có ứng suất nén CS1 tại bề mặt sau bước IOX thứ nhất là từ 100 MPa đến 400 MPa hoặc, theo một số phương án, từ 150 MPa đến 300 MPa. Sau bước IOX thứ nhất là bước IOX thứ hai, dẫn đến ứng suất nén “mũi nhọn” CS2 tại bề mặt sau bước IOX thứ hai là lớn hơn 500 MPa hoặc, theo một số phương án, 700 MPa.

**FIG. 1**



- (11) **86477 A** (43) 25/05/2022  
 (21) **1-2022-01162** (85) 24/02/2022  
 (22) 13/08/2020 (86) PCT/US2020/046132 13/08/2020  
 (30) 62/886,160 13/08/2019 US (87) WO2021/030561 18/02/2021  
 62/908,089 30/09/2019 US  
 62/975,552 12/02/2020 US  
 (51) **H04W 72/04; H04L 5/00**  
 (71) **IDAC HOLDINGS, INC. (US)**  
 200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America  
 (72) Tuong HOANG (VN); Moon-il LEE (KR); Tao DENG (US); Martino M. FREDA (CA); Chunxuan YE (US)  
 (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP PHƯƠNG TIỆN ĐẾN MỌI THỨ (V2X) VÔ TUYẾN MỚI (NR) DÀNH CHO CẢM NHẬN VÀ PHÂN BỐ TÀI NGUYÊN**

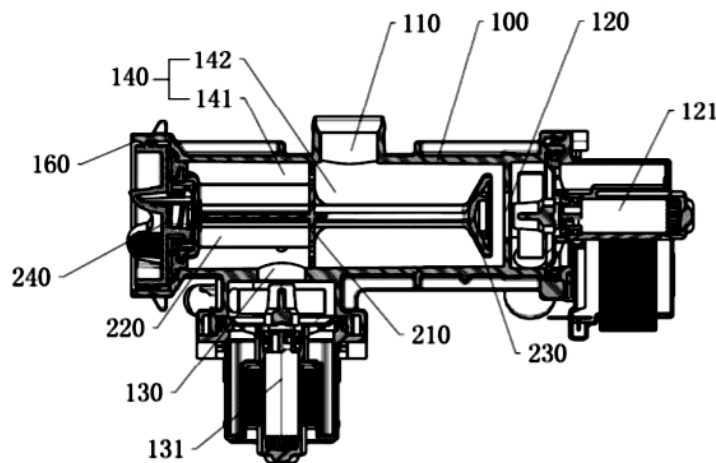
(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị thu phát không dây (WTRU) có thể xác định tập hợp tài nguyên có thể lựa chọn bằng cách thực hiện đánh giá lại tài nguyên dựa trên tập hợp tài nguyên đã chọn trước đó. WTRU có thể chọn ít nhất một tài nguyên thứ nhất từ tập hợp tài nguyên đã chọn trước đó. Ít nhất một tài nguyên thứ nhất có thể không nằm trong tập hợp các tài nguyên có thể lựa chọn. WTRU có thể thay thế tài nguyên thứ nhất bằng ít nhất một tài nguyên thứ hai. Ít nhất một tài nguyên thứ hai có thể nằm trong tập hợp các tài nguyên có thể lựa chọn. WTRU có thể chọn ít nhất một tài nguyên thứ ba từ tập hợp tài nguyên có thể lựa chọn dựa trên liên kết với ít nhất một tài nguyên thứ hai. Sau đó, WTRU có thể truyền khối truyền tải (TB) thứ nhất bằng cách sử dụng ít nhất một tài nguyên thứ hai. Ngoài ra, liên kết với ít nhất một tài nguyên thứ nhất có thể dựa trên ít nhất một trạng thái HARQ hoặc một quyền cấp.



**HÌNH 3B**

- (11) **86478 A** (43) 25/05/2022
- (21) **1-2022-01168** (85) 24/02/2022
- (22) 27/08/2020 (86) PCT/CN2020/111756 27/08/2020
- (30) 201910807594.X 29/08/2019 CN (87) WO2021/037143 A1 04/03/2021
- (51) **D06F 39/08; D06F 39/10**
- (71) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD.**  
(JP)  
1-61, Shiromi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-6207 Japan
- (72) Hailong, MAO (CN); Weile, SU (CN); Wulei, LOU (CN); Yijiang, ZHUGE (CN); Xiangqiao, BAO (CN)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **CỤM THOÁT NƯỚC TUẦN HOÀN CỦA THIẾT BỊ XỬ LÝ ĐỒ GIẶT VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ ĐỒ GIẶT**

(57) Sáng chế đề cập đến cụm thoát nước tuần hoàn (400) của thiết bị xử lý đồ giặt bao gồm: vỏ (100) mà có khoang (140) được bố trí đầu vào (110), đầu ra thoát nước (120) và đầu ra tuần hoàn (130); và bộ lọc (200) được lắp trong khoang (140) và có phần lọc thứ nhất (210) mà chia khoang thành khoang tuần hoàn (141) và khoang thoát nước (142) dọc theo chiều trục của nó; trong đó đầu vào (110) và đầu ra thoát nước (120) được truyền thông tương ứng với khoang thoát nước (142), đầu ra tuần hoàn (130) được kết nối với khoang tuần hoàn (141); trong chế độ thực hiện thoát nước của cụm thoát nước tuần hoàn (400), nước giặt chảy vào khoang thoát nước (142) từ đầu vào (110) được thải ra từ đầu ra thoát nước (120); và trong chế độ thực hiện tuần hoàn của cụm thoát nước tuần hoàn (400), nước giặt chảy vào khoang thoát nước (142) từ đầu vào (110) được lọc bởi phần lọc thứ nhất (210) và sau đó đi vào khoang tuần hoàn (141) cần được thải ra từ đầu ra tuần hoàn (130). Khoang (140) được chia thành khoang tuần hoàn (141) và khoang thoát nước (142) dọc theo chiều trục của khoang (140) qua phần lọc thứ nhất (210), để các vật thể bên ngoài và mảnh vụn dạng sợi của đồ giặt trong nước giặt được lọc, nhờ đó ngăn nước giặt chảy vào khoang tuần hoàn (141) mà có các vật thể bên ngoài và mảnh vụn dạng sợi của đồ giặt mà có thể chặn quá trình phun.



**FIG.1**

- |                   |            |    |                        |            |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 86479 A      |            |    | (43) 25/05/2022        |            |
| (21) 1-2022-01169 |            |    | (85) 24/02/2022        |            |
| (22) 29/06/2020   |            |    | (86) PCT/JP2020/025447 | 29/06/2020 |
| (30) 2019-156945  | 29/08/2019 | JP | (87) WO2021/039091 A1  | 04/03/2021 |
| 2020-065595       | 01/04/2020 | JP |                        |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/02/2022

(51) **F04C 15/00**; F04C 2/107; F04C 2/10

(71) **HEISHIN LTD.** (JP)

1-1-54, Misakihommachi, Hyogo-ku, Kobe-shi, Hyogo 652-0852 Japan

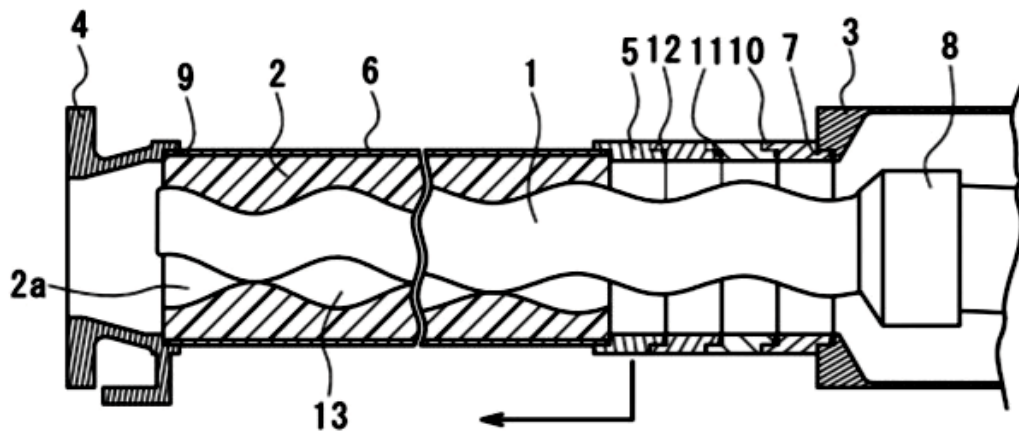
(72) Nobuhisa SUHARA (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **BƠM TRỤC VÍT LỆCH TÂM MỘT TRỤC**

- (57) Sáng chế đề cập đến bơm trục vít lệch tâm một trục bao gồm: phần quay (1) gồm thân trục có dạng ren ngoài; phần tĩnh (2) có lỗ thông (2a) có dạng ren trong mà phần quay (1) được lồng qua đó; vỏ (3) được nối vào một phía đầu của phần tĩnh (2); chốt đầu (4) được nối vào phía đầu kia của phần tĩnh (2); và bộ phận điều chỉnh vị trí (5) mà điều chỉnh vị trí tương đối của phần tĩnh (2) so với phần quay (1) theo hướng dọc trục.

**Fig.1**





- |                   |                        |                       |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 86480 A      | (43) 25/05/2022        |                       |
| (21) 1-2022-01170 | (85) 24/02/2022        |                       |
| (22) 30/07/2020   | (86) PCT/CN2020/105945 | 30/07/2020            |
| (30) 62/881,577   | 01/08/2019             | US (87) WO2021/018259 |
|                   |                        | 04/02/2021            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/02/2022

(51) *H04W 72/08; H04W 24/04*

(71) **FG INNOVATION COMPANY LIMITED (CN)**

Flat 2623, 26/F Tuen Mun Central Square, 22 Hoi Wing Road, Tuen Mun, New Territories, Hong Kong, China

(72) YU, Chiahao (TW); LIN, Wanchen (TW); CHENG, Yuhsin (TW); TSAI, Hsinhsi (TW)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG TIN YÊU CẦU KHÔI PHỤC LỖI CHỤM Ô THỨ CẤP VÀ THIẾT BỊ LIÊN QUAN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông tin yêu cầu khôi phục lỗi chùm (beam failure recovery request, viết tắt là BFRQ) ô thứ cấp (secondary cell, viết tắt là SCell) trong thủ tục khôi phục lỗi chùm (Beam Failure Recovery, viết tắt là BFR) cho thiết bị người dùng (User Equipment, viết tắt là UE). Phương pháp bao gồm các bước thu, từ trạm gốc (Base station, viết tắt là BS), ít nhất một cấu hình tài nguyên yêu cầu lập lịch (Scheduling Request, viết tắt là SR) và ít nhất một cấu hình SR, kích hoạt thủ tục SR cho BFR thứ nhất để yêu cầu tài nguyên đường lên (uplink, viết tắt là UL) theo cấu hình thứ nhất trong số ít nhất một cấu hình SR và tương ứng với việc truyền SR cho BFR, trong đó một trong số ít nhất một cấu hình tài nguyên SR chỉ báo tài nguyên kênh điều khiển đường lên vật lý (Physical Uplink Control Channel, viết tắt là PUCCH) thứ nhất cho việc truyền SR cho BFR, và truyền, tới BS, thông tin điều khiển đường lên (Uplink Control Information, viết tắt là UCI) trên tài nguyên PUCCH thứ hai, trong đó tải trọng của UCI bao gồm sự chỉ báo được kết hợp với việc truyền SR cho BFR.

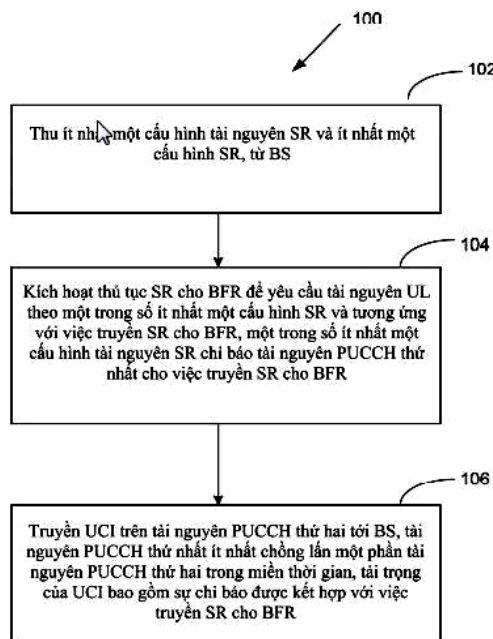


Fig. 1

- (11) **86481 A** (43) 25/05/2022  
(21) **1-2022-01172** (85) 24/02/2022  
(22) 21/08/2020 (86) PCT/CN2020/110601 21/08/2020  
(30) 201910780288.1 22/08/2019 CN (87) WO2021/032203 25/02/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/02/2022

(51) **H04W 72/04**

(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)

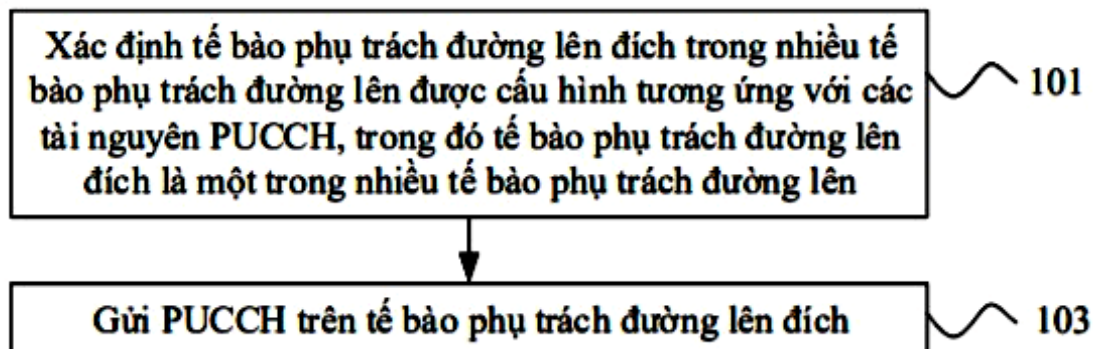
No.1, Vivo Road, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523863, China

(72) LI, Na (CN); PAN, Xueming (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN KÊNH ĐIỀU KHIỂN ĐƯỜNG LÊN VẬT LÝ (PUCCH), THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ THIẾT BỊ MẠNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền kênh điều khiển đường lên vật lý (PUCCH), thiết bị người dùng (UE) và thiết bị mạng. Phương pháp truyền PUCCH bao gồm: xác định tế bào phụ trách đường lên đích trong nhiều tế bào phụ trách đường lên được cấu hình tương ứng với các tài nguyên PUCCH, trong đó tế bào phụ trách đường lên đích là một trong nhiều tế bào phụ trách đường lên; và gửi PUCCH trên tế bào phụ trách đường lên đích.



**Fig.3**



- |                          |                        |                    |
|--------------------------|------------------------|--------------------|
| (11) <b>86482 A</b>      | (43) 25/05/2022        |                    |
| (21) <b>1-2022-01173</b> | (85) 24/02/2022        |                    |
| (22) 27/07/2020          | (86) PCT/CN2020/104935 | 27/07/2020         |
| (30) 201910755144.0      | 15/08/2019 CN          | (87) WO2021/027546 |
|                          |                        | 18/02/2021         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/02/2022

(51) **H04W 52/02**

(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD. (CN)**

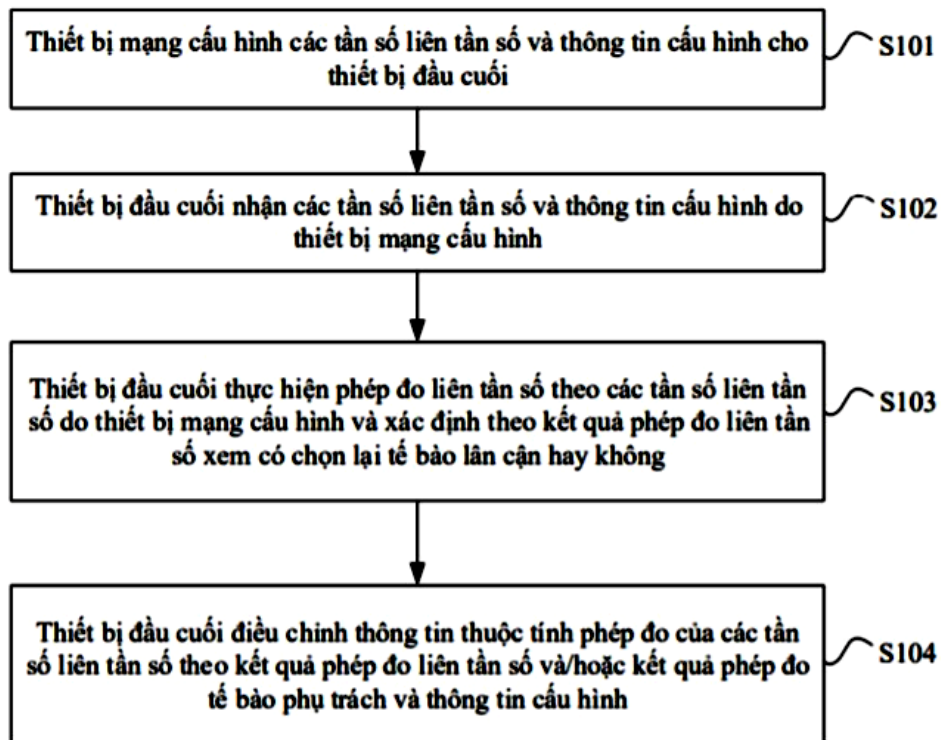
#283, BBK Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) SUN, Yanliang (CN); CHEN, Li (CN); WEI, Xusheng (CN); FENG, Sanjun (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐO TÍNH DI ĐỘNG Ở TRẠNG THÁI ĐIỀU KHIỂN TÀI NGUYÊN VÔ TUYẾN (RRC) NGHỈ HOẶC KHÔNG HOẠT ĐỘNG, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ THIẾT BỊ MẠNG**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp đo tính di động ở trạng thái điều khiển tài nguyên vô tuyến (RRC) nghỉ hoặc không hoạt động, thiết bị đầu cuối và thiết bị mạng. Phương pháp này bao gồm: điều chỉnh thông tin thuộc tính phép đo của các tần số liên tần số theo kết quả phép đo liên tần số và/hoặc kết quả phép đo tế bào phụ trách của thiết bị đầu cuối và thông tin cấu hình từ thiết bị mạng, trong đó thông tin thuộc tính phép đo của các tần số liên tần số bao gồm ít nhất một trong các yếu tố: loại tần số, số lượng tần số thuộc các loại tần số khác nhau hoặc yêu cầu đo của các tần số thuộc các loại tần số khác nhau, loại tần số bao gồm tần số hiệu suất thứ nhất hoặc tần số hiệu suất thứ hai, và yêu cầu đo của tần số hiệu suất thứ hai thấp hơn yêu cầu đo của tần số hiệu suất thứ nhất.



**Fig.1**

- (11) **86483 A** (43) 25/05/2022  
(21) **1-2022-01174** (85) 24/02/2022  
(22) 07/08/2020 (86) PCT/CN2020/107756 07/08/2020  
(30) 201910736593.0 09/08/2019 CN (87) WO2021/027715 18/02/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/02/2022

(51) **H04W 4/06; H04W 72/02**

(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)

No.1, Vivo Road, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523863, China

(72) ZHANG, Yanxia (CN); WU, Yumin (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CẤU HÌNH DỊCH VỤ PHÁT ĐA HƯỚNG ĐA PHƯƠNG TIỆN, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ THIẾT BỊ PHÍA MẠNG**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp cấu hình dịch vụ phát đa hướng đa phương tiện, thiết bị đầu cuối và thiết bị phía mạng. Phương pháp cấu hình dịch vụ phát đa hướng đa phương tiện áp dụng cho thiết bị đầu cuối bao gồm: thực hiện thao tác cấu hình theo chỉ báo của phía mạng, trong đó thao tác cấu hình liên quan đến việc tiếp nhận MBMS mục tiêu; hoặc tự động thực hiện thao tác cấu hình và gửi thông tin đầu tiên đến phía mạng, trong đó thông tin đầu tiên bao gồm thông tin chỉ báo đầu tiên được sử dụng để cho biết rằng thiết bị đầu cuối đã thực hiện thao tác cấu hình.

Thực hiện thao tác cấu hình theo chỉ báo của phía mạng,  
trong đó thao tác cấu hình liên quan đến việc tiếp nhận  
MBMS mục tiêu

21

**Fig.2**

- (11) **86484 A** (43) 25/05/2022  
(21) **1-2022-01175** (85) 24/02/2022  
(22) 20/07/2020 (86) PCT/CN2020/102992 20/07/2020  
(30) 201910691372.6 29/07/2019 CN (87) WO2021/017920 04/02/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/02/2022

(51) **H04L 1/00; H04W 72/12; H04W 4/06**

(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD. (CN)**

#283, BBK Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

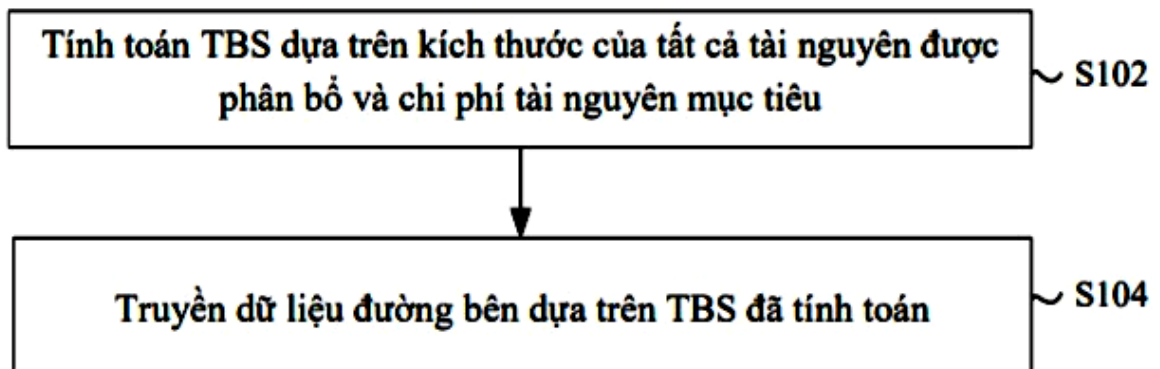
(72) PENG, Shuyan (CN); JI, Zichao (CN); WU, Huaming (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU ĐƯỜNG BÊN**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị truyền dữ liệu đường bên, để giải quyết vấn đề là không thể tính được (Transport Block Size, TBS) theo kỹ thuật liên quan. Phương pháp này có thể được thực hiện bởi thiết bị đầu cuối và bao gồm: tính toán TBS dựa trên kích thước của tài nguyên được phân bổ và chi phí tài nguyên mục tiêu; và truyền dữ liệu đường bên dựa trên TBS đã tính toán.

**100**



**Fig.1**

- (11) 86485 A (43) 25/05/2022  
(21) 1-2022-01178 (85) 24/02/2022  
(22) 20/08/2020 (86) PCT/KR2020/011112 20/08/2020  
(30) 10-2019-0107628 30/08/2019 KR (87) WO2021/040318 04/03/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/02/2022

(51) **G06N 3/08; G06N 3/04**

(71) **KAKAObANK CORP. (KR)**

5F, 231, Pangyoeyeok-ro Bundang-gu, Seongnam-si Gyeonggi-do 13494, Republic of Korea

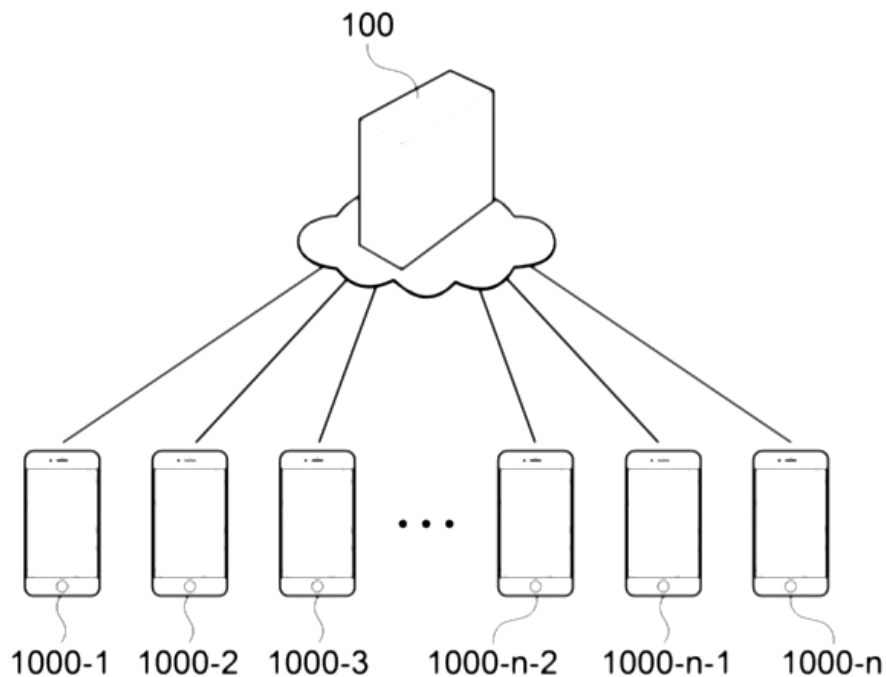
(72) CHOI, Ho Yeol (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, MÁY CHỦ HỌC PHÂN TÁN, VÀ ỨNG DỤNG SỬ DỤNG MÔ HÌNH NHẬN BIẾT THẺ NHẬN DẠNG, VÀ PHƯƠNG PHÁP NHẬN BIẾT THẺ NHẬN DẠNG SỬ DỤNG MÔ HÌNH NÀY**

- (57) Phương pháp học phân tán của máy chủ quản lý mô hình nhận biết thẻ ID bao gồm phát hành mô hình nhận biết thẻ ID thực hiện ít nhất một hoạt động tích chập trên hình ảnh thẻ ID được chụp trong thiết bị đầu cuối người sử dụng để thiết bị đầu cuối người sử dụng này sử dụng mô hình nhận biết thẻ ID, nhận thông tin cập nhật về mô hình nhận biết thẻ ID được tạo ra theo kết quả nhận biết thẻ ID của mô hình nhận biết thẻ ID được phát hành, và xác minh thông tin cập nhật nhận được từ thiết bị đầu cuối người sử dụng và cập nhật mô hình nhận biết thẻ ID sử dụng thông tin cập nhật đã xác minh.

FIG. 1



- (11) **86486 A** (43) 25/05/2022  
 (21) **1-2022-01182** (85) 24/02/2022  
 (22) 21/07/2020 (86) PCT/US2020/042862 21/07/2020  
 (30) 62/878,239 24/07/2019 US (87) WO2021/016231 28/01/2021  
 (51) **A43B 23/02; B32B 27/00**  
 (71) **NIKE INNOVATE C.V. (US)**  
 Dutch Partnership, One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005, United States of America  
 (72) FARR, Isaac (US); WALKER, Jeremy D. (US); WRIGHT, Zachery C. (US); FRAZIER, Devon (US); DUA, Bhupesh (US)  
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) **GIÀY DÉP VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT LIỆU DA TỔNG HỢP**

(57) Sáng chế đề cập đến nhiều tấm của giày dép bao gồm nhựa polyolefin. Kết cấu đế và giày dép được tạo ra từ các tấm này cũng được đề xuất. Phương pháp sản xuất chế phẩm nhựa polyolefin, tấm, kết cấu đế, và giày dép cũng được đề xuất. Theo một số khía cạnh, chế phẩm nhựa polyolefin chứa lượng hiệu quả của chất cải biến nhựa polyme. Lượng hiệu quả có thể là lượng hiệu quả để cho phép chế phẩm nhựa đạt thử nghiệm khả năng uốn, và cụ thể là đạt thử nghiệm khả năng uốn mà không làm thay đổi đáng kể sự hao tổn do mài mòn. Theo một số khía cạnh, chế phẩm nhựa cũng bao gồm chất làm trong để cải thiện độ trong quang học của tấm. Theo một số khía cạnh, tấm này bao gồm vật liệu dệt được bố trí trên một hoặc cả hai mặt thứ nhất và mặt thứ hai của tấm. Vật liệu dệt này có thể tạo ra sự gắn kết được cải thiện của tấm với các bộ phận khác chẳng hạn như khung hoặc mũ giày.

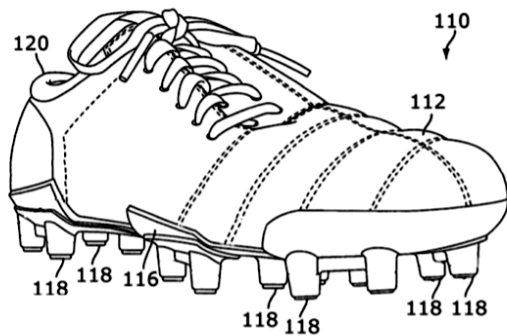


FIG. 1A

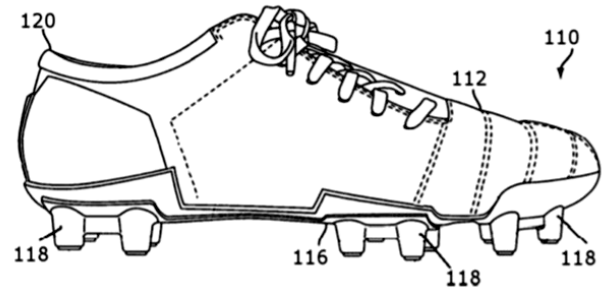


FIG. 1B

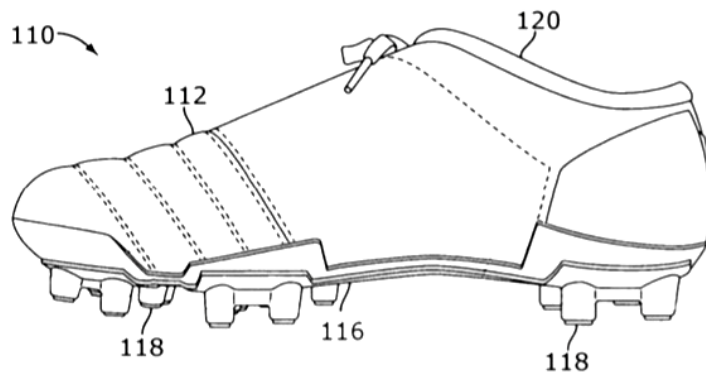


FIG. 1C

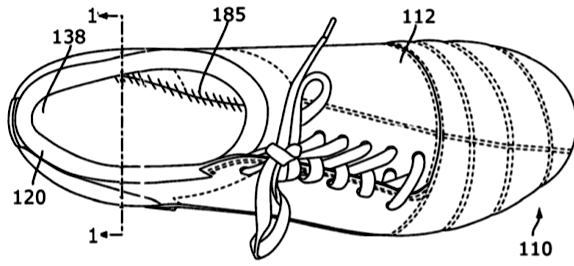


FIG. 1D

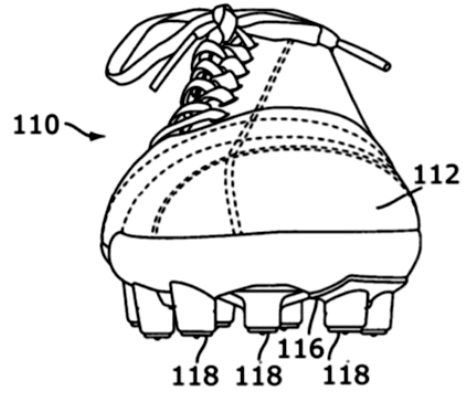


FIG. 1E

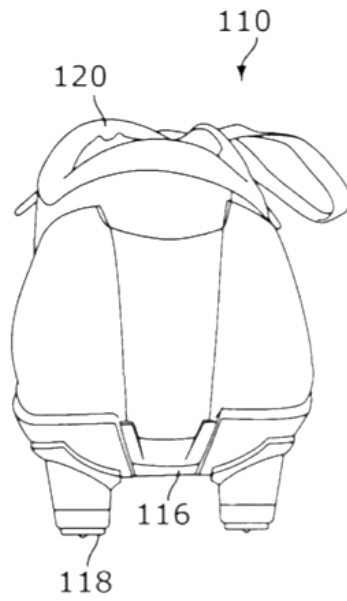


FIG. 1F

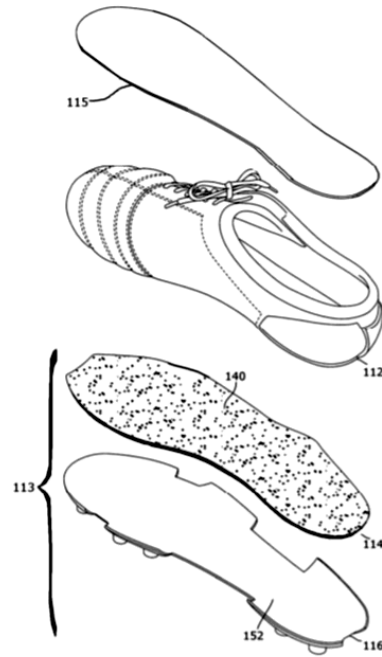


FIG. 1G

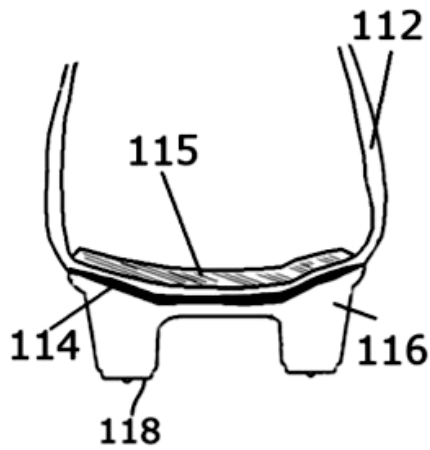


FIG. 1H



- (11) 86487 A (43) 25/05/2022  
 (21) 1-2022-01183 (85) 24/02/2022  
 (22) 26/07/2019 (86) PCT/EP2019/070286 26/07/2019  
 (87) WO2021/018372 04/02/2021

(51) C22B 1/00; C22B 7/00; C22B 3/02

(71) DUESENFELD GMBH (DE)

Rothbergstraße 8, 38176 Wendeburg, Germany

(72) HANISCH, Christian (DE); ELWERT, Tobias (DE); BRÜCKNER, Lisa (DE)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP TÁI CHẾ PIN LITHI

(57) Phương pháp tái chế pin lithi bao gồm các bước: (a) nấu vật liệu tán (10), chứa thành phần tán của điện cực của pin lithi, sử dụng axit sulphuric đặc (12) ở nhiệt độ nấu (TA) thấp nhất là 100°C, cụ thể thấp nhất là 140°C, để tạo ra khí thải (14) và vật liệu nấu (16), (b) xả khí thải (14) và (c) chiết hoá ướn đối với ít nhất một thành phần kim loại của vật liệu nấu (16).

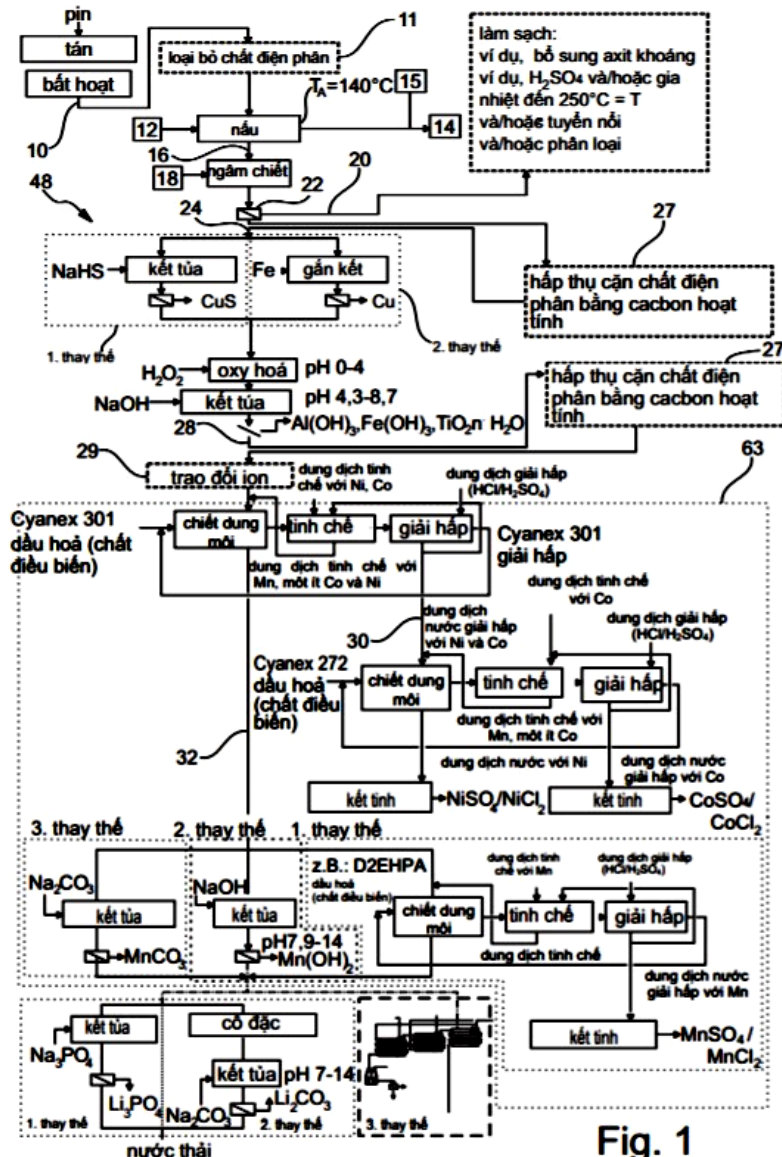


Fig. 1

- |                          |            |                        |                    |
|--------------------------|------------|------------------------|--------------------|
| (11) <b>86488 A</b>      |            | (43) 25/05/2022        |                    |
| (21) <b>1-2022-01184</b> |            | (85) 20/06/2017        |                    |
| (22) 19/11/2015          |            | (86) PCT/US2015/061467 | 19/11/2015         |
| (30) 62/083,063          | 21/11/2014 | US                     | (87) WO2016/081682 |
| 14/711,391               | 13/05/2015 | US                     | 26/05/2016         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/02/2022

(51) **H01L 31/0264**; H01L 31/04; H01L 31/0224; H01L 31/0236

(62) 1-2017-02308

(71) **HUNT PEROVSKITE TECHNOLOGIES, L.L.C. (US)**

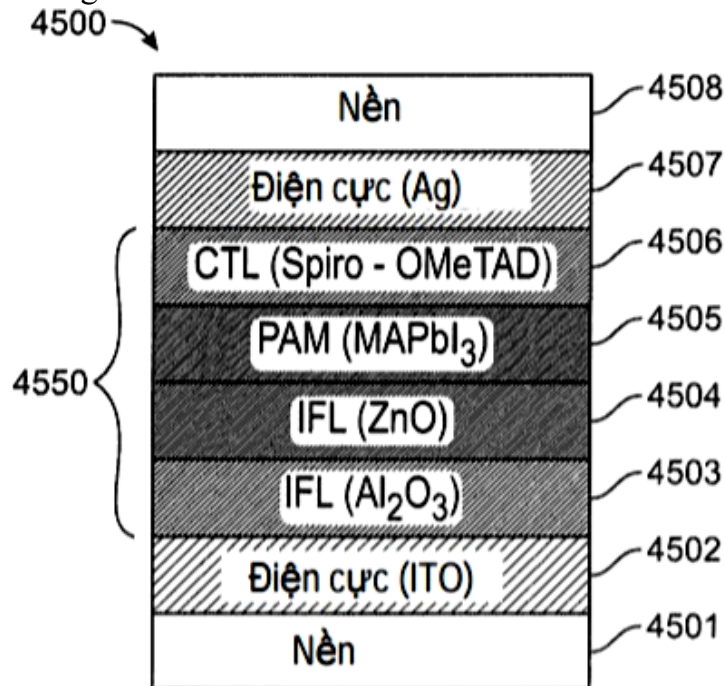
1807 Ross Ave., Suite 333, Dallas, Texas 75201, United States of America

(72) IRWIN, Michael, D. (US); CHUTE, Jerred, A. (US); DHAS, Vivek, V. (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ QUANG ĐIỆN**

- (57) Sáng chế đề cập đến các thiết bị quang điện như các pin mặt trời, pin mặt trời - ắc quy lai, và các thiết bị khác. Thiết bị quang điện này có thể bao gồm lớp hoạt hóa (4550) được bố trí giữa hai điện cực (4502, 4507). Lớp hoạt hóa có thể có vật liệu perovskit và vật liệu khác như vật liệu mao quản trung bình, các lớp phân cách (4503, 4503), các lớp phân cách phủ mỏng, và các hỗn hợp của chúng. Vật liệu perovskit có thể là vật liệu quang hoạt (4505). Vật liệu perovskit có thể được bố trí giữa hai vật liệu hoặc nhiều hơn trong thiết bị quang điện (4500). Sự bao gồm các vật liệu này trong các cách bố trí khác nhau bên trong lớp hoạt hóa của thiết bị quang điện có thể cải thiện tính năng của thiết bị. Các vật liệu khác có thể được bao gồm để cải thiện tiếp tính năng của thiết bị, ví dụ, như các perovskit bổ sung, và các lớp phân cách bổ sung.

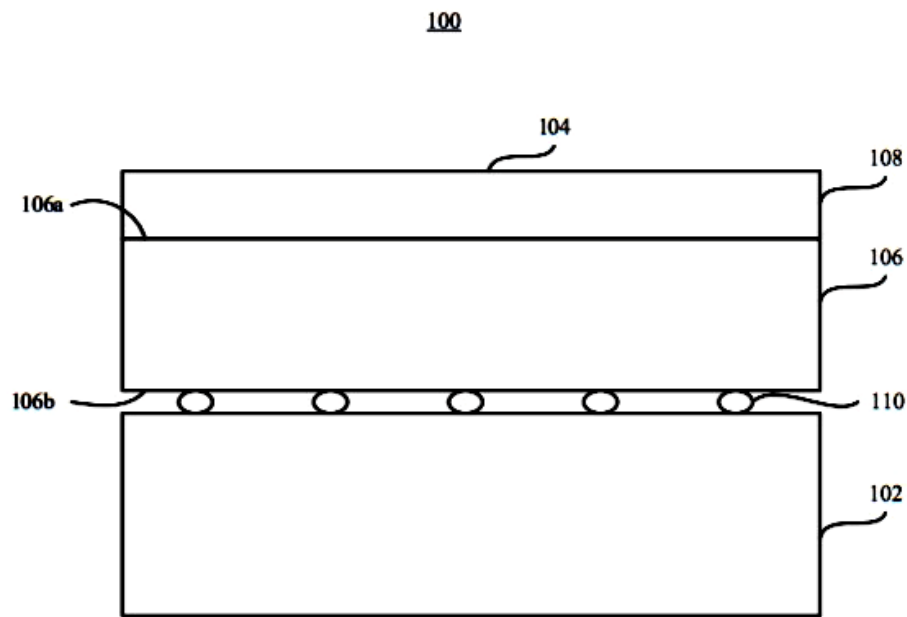


**Fig. 11**



- (11) **86489 A** (43) 25/05/2022  
(21) **1-2022-01186** (85) 24/02/2022  
(22) 28/07/2020 (86) PCT/US2020/043890 28/07/2020  
(30) 62/879,872 29/07/2019 US (87) WO2021/021818 04/02/2021  
(51) **B32B 15/14; B32B 5/02; B32B 27/12; B32B 27/32; A41D 31/02; B32B 27/06**  
(71) **LIFELABS DESIGN, INC. (US)**  
1153 Tasman Dr., Sunnyvale, California 94089 , United States of America  
(72) LAU, Cindy Yee Cin (US); ZHU, Pei (CN)  
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(54) **VẢI COMPOZIT THẨM KHÍ ĐƯỢC MẠ KIM LOẠI VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẢI NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến vải composit thẩm khí được mạ kim loại bao gồm lớp lót và tấm không dệt được mạ kim loại được bố trí trên lớp lót này. Tấm không dệt được mạ kim loại bao gồm lớp nền chứa polyme và lớp kim loại lắng trên mặt thứ nhất của lớp nền. Lớp lót liên kết với tấm không dệt được mạ kim loại qua các tiếp xúc điểm.



- (11) **86490 A** (43) 25/05/2022  
(21) **1-2022-01190** (85) 25/02/2022  
(22) 31/07/2020 (86) PCT/AU2020/050792 31/07/2020  
(30) 2019902745 01/08/2019 AU (87) WO2021/016676 04/02/2021  
2019902844 08/08/2019 AU  
(51) **A01H 6/28; C12Q 1/6809; A01H 1/04; A01H 5/00**  
(71) **AGRICULTURE VICTORIA SERVICES PTY LTD (AU)**  
AgriBio Centre, 5 Ring Road, Bundoora, Victoria 3083, Australia  
(72) Noel COGAN (AU); Shivrah Kaur BRAICH (AU); Larry Stephen JEWELL (AU);  
German Carlos SPANGENBERG (AU); Rebecca C. BAILLIE (AU)  
(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)  
(54) **PHƯƠNG PHÁP CẢI THIỆN ĐỂ TẠO RA CÂY**  
  
(57) Sáng chế đề xuất các phương pháp hữu dụng đối với việc tạo ra cây cần sa, bao gồm cả việc xác định giới tính của cây cần sa, phương pháp xác định giai đoạn phát triển của cụm hoa của cây cần sa cái, phương pháp theo dõi quá trình phát triển của cụm hoa của cây cần sa cái, phương pháp chuẩn hóa thu hoạch cây cần sa cái, phương pháp chọn lọc cây cần sa để thu hoạch và phương pháp chọn lọc cây cần sa có ít gây dị ứng.

- |                          |            |                        |                       |
|--------------------------|------------|------------------------|-----------------------|
| (11) <b>86491 A</b>      |            | (43) 25/05/2022        |                       |
| (21) <b>1-2022-01193</b> |            | (85) 25/02/2022        |                       |
| (22) 29/07/2020          |            | (86) PCT/KR2020/010023 | 29/07/2020            |
| (30) 62/879,574          | 29/07/2019 | US                     | (87) WO2021/020885 A1 |
| 10-2020-0094783          | 29/07/2020 | KR                     | 04/02/2021            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/03/2022

(51) **A61K 38/22; A61P 25/14; A61K 9/16; A61K 31/198; A61K 38/26**

(71) **PEPTRON, INC. (KR)**

(JeonMin-Dong) 37-24, Yuseong-daero 1628beon-gil, Yuseong-gu, Daejeon, 34054, Republic of Korea

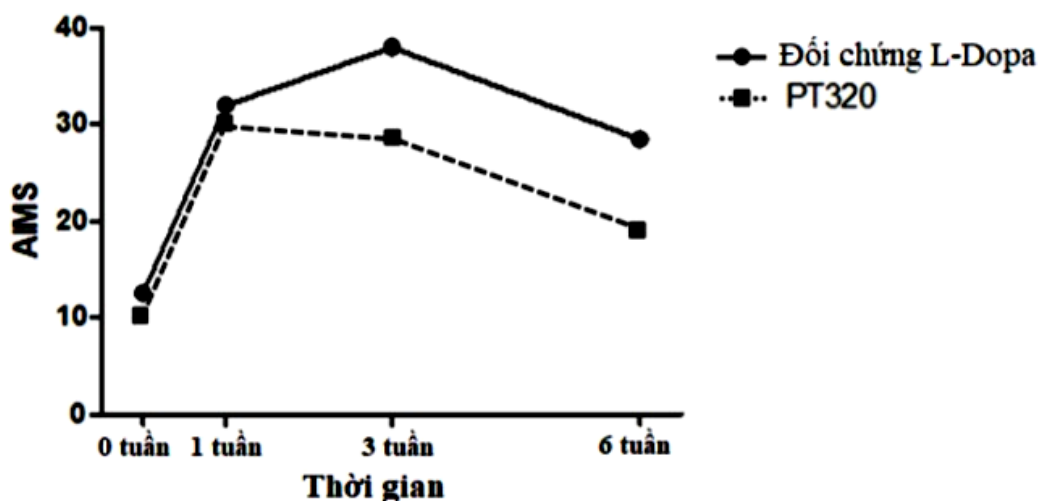
(72) CHOI Ho Il (KR)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **DƯỢC PHẨM ĐIỀU TRỊ CHỨNG RỐI LOẠN VẬN ĐỘNG DO LEVODOPA GÂY RA**

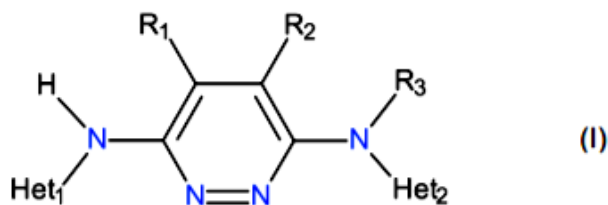
- (57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm để điều trị hoặc phòng ngừa chứng rối loạn vận động do levodopa gây ra. Chất chủ vận thụ thể GLP-1 hoặc chế phẩm giải phóng có kiểm soát của chúng theo sáng chế có tác dụng làm giảm các tác dụng phụ nghiêm trọng do sử dụng levodopa lâu dài khi dùng kết hợp với levodopa, và cũng có tác dụng làm giảm bớt hoặc cải thiện các chuyển động bất thường không tự chủ (AIM) do levodopa gây ra.

**HÌNH 4**



- (11) **86492 A** (43) 25/05/2022  
(21) **1-2022-01198** (85) 25/02/2022  
(22) 28/07/2020 (86) PCT/CN2020/105039 28/07/2020  
(30) 201910706137.1 30/07/2019 CN (87) WO2021/018114 04/02/2021  
201911040745.X 29/10/2019 CN  
201911171754.2 25/11/2019 CN  
(51) **C07K 16/24; A61P 1/04; A61P 37/00; G01N 33/50; C07K 19/00; C12N 15/13; C12N 15/62; C12N 15/63; A61K 39/395; C07K 16/46**  
(71) **AKESO BIOPHARMA, INC (CN)**  
6 Shennong Road, Torch Development Zone, Zhongshan, Guangdong 528437, China  
(72) XIA, Yu (US); WANG, Zhongmin Maxwell (US); ZHANG, Peng (CN); LI, Baiyong (US)  
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
(54) **KHÁNG THỂ KHÁNG MIỄN PROTEIN P40 CỦA NGƯỜI, DƯỢC PHẨM, KIT, THỂ LIÊN HỢP KHÁNG THỂ VÀ PROTEIN DUNG HỢP CHỨA KHÁNG THỂ NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP BẢO CHẾ KHÁNG THỂ NÀY**  
(57) Sáng chế đề cập đến kháng thể để điều trị hoặc ngăn ngừa bệnh tự miễn. Kháng thể theo sáng chế bao gồm vùng biến đổi chuỗi nặng được nêu trong SEQ ID NO: 1 hoặc SEQ ID NO: 24 và vùng biến đổi chuỗi nhẹ được nêu trong SEQ ID NO: 6, SEQ ID NO: 11, SEQ ID NO: 13, SEQ ID NO: 15, SEQ ID NO: 17 hoặc SEQ ID NO: 25. Sáng chế cũng đề cập đến các thể liên hợp kháng thể, protein dung hợp, và kháng thể đa đặc hiệu bao gồm kháng thể hoặc mảnh liên kết kháng nguyên của nó, dược phẩm hoặc kit bao gồm kháng thể hoặc mảnh liên kết kháng nguyên của nó, phương pháp bào chế kháng thể. Sáng chế còn đề cập đến các polypeptit được phân lập và polynucleotit được phân lập mã hóa polypeptit được phân lập; vector và tế bào chủ chứa polynucleotit được phân lập này.

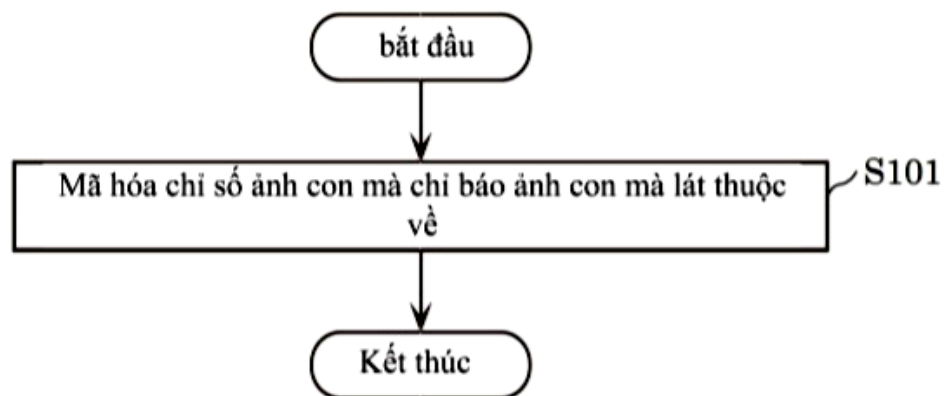
- (11) **86493 A** (43) 25/05/2022  
(21) **1-2022-01199** (85) 25/02/2022  
(22) 28/07/2020 (86) PCT/EP2020/071179 28/07/2020  
(30) 19188747.0 29/07/2019 EP (87) WO2021/018857 04/02/2021  
(51) **C07D 417/12; C07D 417/14; A61K 31/428; A61P 35/00**  
(71) **1. LES LABORATOIRES SERVIER (FR)**  
35 rue de Verdun, 92284 SURESNES, France  
**2. VERNALIS (R&D) LIMITED (GB)**  
Granta Park, CAMBRIDGE, Cambridgeshire CB21 6GB, United Kingdom  
(72) DAVIDSON, James Edward Paul (GB); NOVÁK, Tibor (HU); PACZAL, Attila (HU); KOTSCHY, András (HU); STARCK, Jérôme-Benoît (FR); MURRAY, James Brooke (NZ); BEDFORD, Simon (GB); CHANRION, Maïa (FR); COLLAND, Frédéric (FR); DESOS, Patrice (FR); DODSWORTH, Mark Philip (GB); DUNKEL, Petra (HU); HERNER, András (HU); MADARÁSZ, Zoltán (HU); MARAGNO, Ana Leticia (FR); MOLNÁR, Márk (HU); NYERGES, Miklós (HU); PARSONS, Rachel Jane (GB); RUDASOVÁ, Monika (SK); STROFEK, Ágnes (HU); SZIGETI, Marianna (HU); TIMÁRI, Mátyás Pál (HU); WEBB, Paul (GB)  
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
(54) **DẪN XUẤT 3,6-DIAMINO-PYRIDAZIN-3-YL, DƯỢC PHẨM VÀ TỔ HỢP CHỨA DẪN XUẤT NÀY**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất có công thức (I):



trong đó Het<sub>1</sub>, Het<sub>2</sub>, R<sub>1</sub>, R<sub>2</sub> và R<sub>3</sub> là như được định nghĩa trong phần mô tả.  
Sáng chế còn đề cập đến dược phẩm và tổ hợp chứa hợp chất này.

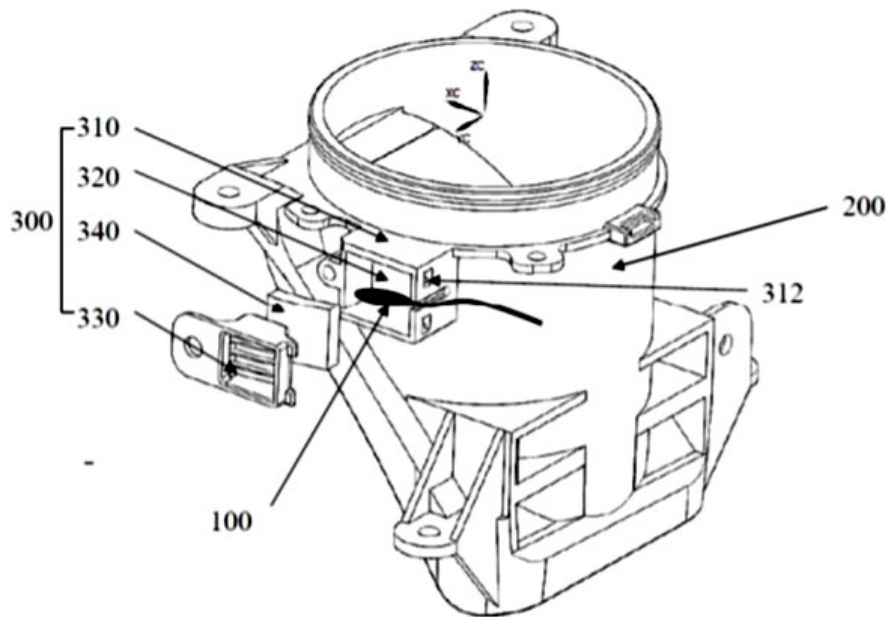
- (11) **86494 A** (43) 25/05/2022
- (21) **1-2022-01200** (85) 25/02/2022
- (22) 20/08/2020 (86) PCT/JP2020/031437 20/08/2020
- (30) 62/893411 29/08/2019 US (87) WO2021/039578 04/03/2021
- (51) **H04N 19/436; H04N 19/70**
- (71) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY CORPORATION OF AMERICA (US)**  
2050 W 190th Street Suite 450, Torrance, California 90504 United States of America
- (72) LI, Jing Ya (CN); LIM, Chong Soon (SG); TEO, Han Boon (SG); KUO, Che-Wei (TW); SUN, Hai Wei (SG); ABE, Kiyofumi (JP); NISHI, Takahiro (JP); TOMA, Tadamasasa (JP); KATO, Yusuke (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **BỘ MÃ HÓA, BỘ GIẢI MÃ VÀ PHƯƠNG TIỆN BẮT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**
  
- (57) Sáng chế đề cập đến bộ mã hóa (100) bao gồm mạch và bộ nhớ được ghép nối tới mạch. Khi hoạt động, mạch mã hóa thông tin thứ hai mà chỉ báo rằng thông tin thứ nhất có được hiện diện hay không trong dòng bit, thông tin thứ nhất liên quan đến ảnh con mà là vùng hình chữ nhật trong ảnh, ảnh này bao gồm các lát, và khi thông tin thứ hai chỉ báo rằng thông tin thứ nhất được hiện diện trong dòng bit, mỗi lát là lát hình chữ nhật và có chỉ số ảnh con mà chỉ báo ảnh con mà lát thuộc về.

**FIG. 108**



- (11) **86495 A** (43) 25/05/2022
- (21) **1-2022-01201** (85) 25/02/2022
- (22) 27/08/2020 (86) PCT/CN2020/111774 27/08/2020
- (30) 201910808099.0 29/08/2019 CN (87) WO2021/037147 A1 04/03/2021
- (51) **D06F 39/00**
- (71) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD.**  
(JP)  
1-61, Shiromi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-6207 Japan
- (72) Hailong, MAO (CN); Wulei, LOU (CN); Weile, SU (CN); Xiangqiao, BAO (CN); ZHANG, Run (CN)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **THIẾT BỊ ĐO NHIỆT ĐỘ CHẤT LỎNG CỦA THIẾT BỊ XỬ LÝ ĐỒ GIẶT VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ ĐỒ GIẶT**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đo nhiệt độ chất lỏng của thiết bị xử lý đồ giặt và thiết bị xử lý đồ giặt. Thiết bị đo nhiệt độ chất lỏng bao gồm cảm biến nhiệt độ (100); vỏ (200) mà xác định đường ống dẫn cho sự lưu thông chất lỏng; và khung cảm biến (300) mà xác định khoang (320) để chứa cảm biến nhiệt độ ở phía ngoài của vỏ, trong đó cảm biến nhiệt độ được bố trí trong khoang và hoạt động bằng cách cảm biến nhiệt độ của vỏ. Cảm biến nhiệt độ được bố trí bên ngoài vỏ làm giảm tác động của mảnh vụn nhỏ mà nếu không sẽ làm khóa cảm biến nhiệt độ. Do cảm biến nhiệt độ được bố trí bên trong khoang, cảm biến nhiệt độ không bị tác động bởi nhiệt độ bên ngoài. Cũng vậy, cảm biến nhiệt độ nằm trong khung cảm biến được bố trí ở phía ngoài của vỏ cho phép cảm biến nhiệt độ hoạt động bằng cách cảm biến nhiệt độ của vỏ. Điều này không chỉ đảm bảo tính chống thấm vỏ mà ngăn rò khí do không có khe hở trên vỏ, mà còn đảm bảo độ chính xác của các giá trị nhiệt độ được phát hiện bởi cảm biến nhiệt độ.



**FIG.1**

- (11) **86496 A** (43) 25/05/2022  
(21) **1-2022-01202** (85) 25/02/2022  
(22) 09/06/2020 (86) PCT/CZ2020/000026 09/06/2020  
(30) PV 2019-510 06/08/2019 CZ (87) WO2021/023319 11/02/2021  
(51) **B27K 3/20; C09K 21/00; B27N 9/00; B27K 3/26; B27K 3/32**  
(71) **FIRST POINT A.S. (CZ)**  
Brněnská 4404/65a, 69501 Hodonín, Czech Republic  
(72) CHLANDOVÁ, Gabriela (CZ); ŠPANIEL, Petr (CZ)  
(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)  
(54) **VẬT LIỆU DẶM GỖ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT LIỆU NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập vật liệu dăm gỗ, đặc biệt là vật liệu dăm gỗ chịu nước chống cháy, đặc biệt là vật liệu dăm gỗ chịu nước chống cháy để làm ván dăm định hướng bao gồm hỗn hợp chứa trong khoảng từ 30% đến 43% khối lượng dăm gỗ, trong khoảng từ 53% đến 61,9% khối lượng dung dịch nước silicat, trong khoảng từ 2% đến 5% khối lượng nhôm hydroxit, trong khoảng từ 1% đến 3% khối lượng nước, trong khoảng từ 0,1% đến 1% khối lượng chất ổn định dung dịch nước silicat, và chất làm cứng dung dịch nước natri silicat ở nồng độ trong khoảng từ 0,5% đến 5% khối lượng đối với dung dịch nước natri silicat tinh khiết với điều kiện tỷ trọng của dung dịch nước natri silicat luôn nằm trong khoảng từ 1370 kg/m<sup>3</sup> đến 1400 kg/m<sup>3</sup> và tỷ lệ phân tử của SiO<sub>2</sub> với Na<sub>2</sub>O trong dung dịch nước natri silicat nằm trong khoảng từ 3,2 đến 3,4. Phương pháp sản xuất vật liệu dăm gỗ, đặc biệt là phương pháp sản xuất vật liệu dăm gỗ chịu nước chống cháy, đặc biệt là phương pháp sản xuất vật liệu dăm gỗ chịu nước chống cháy để làm ván dăm định hướng, theo đó, như bước đầu tiên, nhôm hydroxit được trộn với nước và sau đó dăm gỗ được bổ sung vào hỗn hợp và tất cả sau đó được khuấy kỹ để tạo thành hỗn hợp dăm gỗ. Tiếp theo, chất ổn định dung dịch nước silicat được bổ sung vào dung dịch nước silicat và sau đó chất làm cứng dung dịch nước silicat được trộn lẫn trong dung dịch này. Dung dịch này sau đó được khuấy trong khoảng từ 1 phút đến 10 phút cho đến khi tạo thành dung dịch liên kết. Tiếp theo, hỗn hợp dăm gỗ được đổ vào, khuấy liên tục, trong dung dịch liên kết và tất cả được khuấy kỹ một lần nữa. Sau đó, hỗn hợp tạo thành được đổ vào chỗ ứng dụng.



- (11) 86497 A (43) 25/05/2022  
(21) 1-2022-01209 (85) 25/02/2022  
(22) 24/08/2020 (86) PCT/EP2020/073613 24/08/2020  
(30) 10 2019 212 740.1 26/08/2019 DE (87) WO2021/037789 04/03/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/04/2022

(51) *A61F 5/01; A61F 5/30*

(71) BAUERFEIND AG (DE)

Triebeser Str. 16, 07937 Zeulenroda-Triebes, Germany

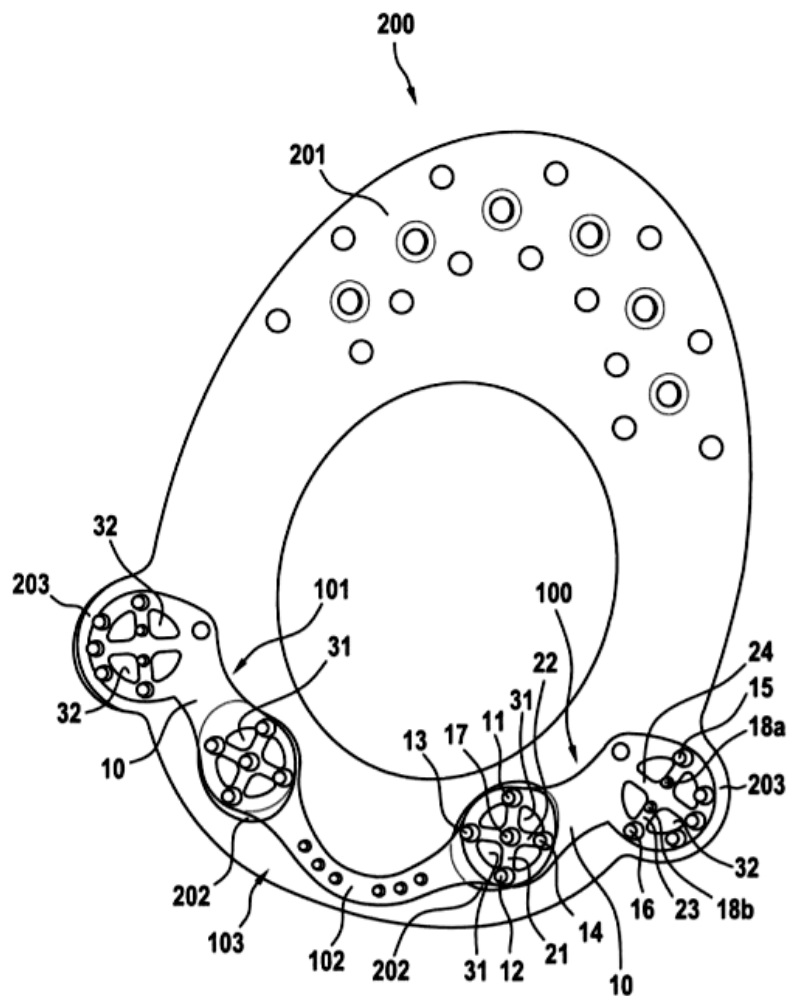
(72) BAUERFEIND, Hans B. (DE)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) MIẾNG ĐỆM BAO GỒM CHI TIẾT ÁP LỰC

- (57) Sáng chế đề cập đến các miếng đệm (200), và cụ thể là dùng trong nẹp hỗ trợ chỉnh hình, bao gồm chi tiết áp lực miếng đệm (100, 101). Sáng chế cũng đề cập đến việc sử dụng các miếng đệm theo sáng chế trong dụng cụ nẹp chỉnh hình hoặc băng gạc cũng như đề cập đến dụng cụ nẹp chỉnh hình hoặc băng gạc bao gồm các miếng đệm theo sáng chế.

Fig. 5



- (11) **86498 A** (43) 25/05/2022  
(21) **1-2022-01211** (85) 25/02/2022  
(22) 21/07/2020 (86) PCT/CN2020/103309 21/07/2020  
(30) 201910696683.1 30/07/2019 CN (87) WO2021/017948 04/02/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/02/2022

(51) **H04W 72/04**

(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)

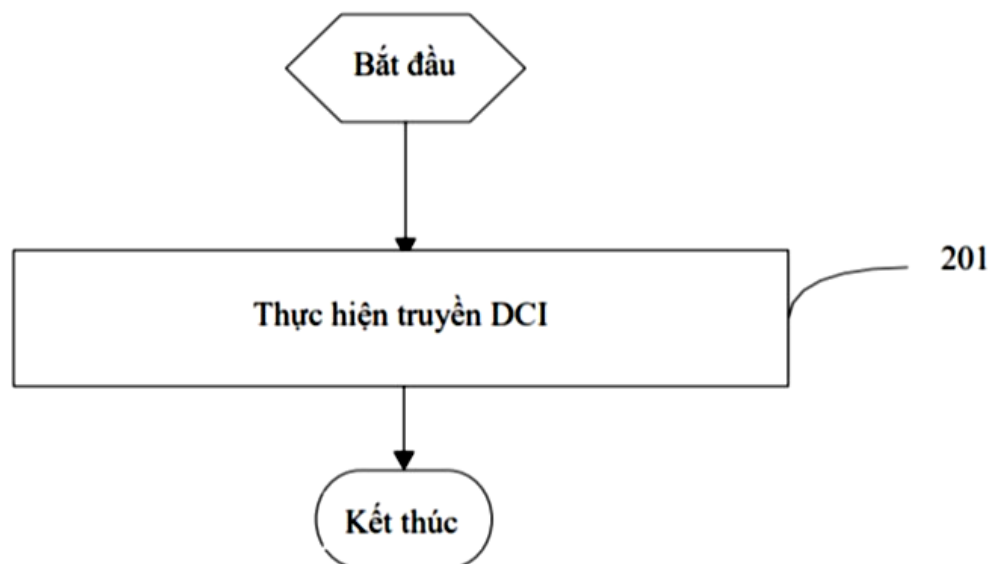
#283, BBK Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) SONG, Yang (CN); SUN, Peng (CN); LU, Zhi (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG TIN ĐIỀU KHIỂN ĐƯỜNG XUỐNG (DCI), THIẾT BỊ TRUYỀN TIN VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp truyền thông tin điều khiển đường xuống (Downlink Control Information, DCI), thiết bị truyền tin và phương tiện lưu trữ có thể đọc được bằng máy tính. Phương pháp bao gồm: thực hiện truyền DCI, trong đó DCI bao gồm thông tin (Frequency Domain Resource Allocation, FDRA), thông tin FDRA được sử dụng để xác định N nhóm tài nguyên miền tần số, N nhóm tài nguyên miền tần số là N nhóm tài nguyên miền tần số được thiết bị truyền tin sử dụng để truyền (Physical Downlink Shared Channel, PDSCH), N nhóm tài nguyên miền tần số tương ứng với N chỉ báo thông tin không gian và N là một số nguyên lớn hơn hoặc bằng 2.



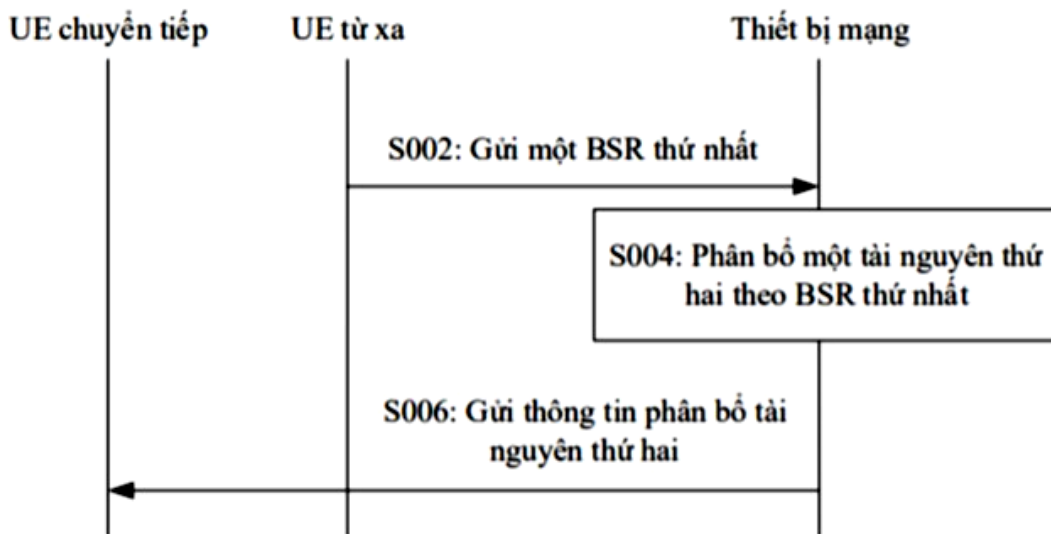
**Fig.2**

- |                          |                        |                    |
|--------------------------|------------------------|--------------------|
| (11) <b>86499 A</b>      | (43) 25/05/2022        |                    |
| (21) <b>1-2022-01212</b> | (85) 25/02/2022        |                    |
| (22) 14/08/2020          | (86) PCT/CN2020/109203 | 14/08/2020         |
| (30) 201910755340.8      | 15/08/2019 CN          | (87) WO2021/027923 |
|                          |                        | 18/02/2021         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/02/2022

- (51) **H04W 28/02; H04W 72/04**
- (71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)  
 No.1, Vivo Road, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523863, China
- (72) ZHENG, Qian (CN); YANG, Xiaodong (CN); BAO, Wei (CN)
- (74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP YÊU CẦU TÀI NGUYÊN, PHƯƠNG PHÁP PHÂN BỐ TÀI NGUYÊN, PHƯƠNG PHÁP THU THẬP TÀI NGUYÊN, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ THIẾT BỊ MẠNG**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp yêu cầu tài nguyên, phương pháp phân bổ tài nguyên, phương pháp thu thập tài nguyên, thiết bị người dùng và thiết bị mạng. Phương pháp yêu cầu tài nguyên có thể áp dụng với một thiết bị người dùng từ xa (UE), và phương pháp yêu cầu tài nguyên bao gồm: gửi một báo cáo trạng thái bộ đệm thứ nhất (BSR) đến một thiết bị mạng, BSR thứ nhất đang được sử dụng để yêu cầu một tài nguyên thứ hai từ thiết bị mạng, và tài nguyên thứ hai là một tài nguyên được sử dụng để truyền dữ liệu từ một UE chuyển tiếp đến thiết bị mạng.



**Fig.2**

- |                          |                        |                    |
|--------------------------|------------------------|--------------------|
| (11) <b>86500 A</b>      | (43) 25/05/2022        |                    |
| (21) <b>1-2022-01213</b> | (85) 25/02/2022        |                    |
| (22) 14/08/2020          | (86) PCT/CN2020/109105 | 14/08/2020         |
| (30) 201910755321.5      | 15/08/2019 CN          | (87) WO2021/027914 |
|                          |                        | 18/02/2021         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/02/2022

(51) **H04W 72/04**

(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)

No.1, Vivo Road, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523863, China

(72) ZHENG, Qian (CN); YANG, Xiaodong (CN); BAO, Wei (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP YÊU CẦU TÀI NGUYÊN, PHƯƠNG PHÁP PHÂN BỐ TÀI NGUYÊN, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ THIẾT BỊ MẠNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp yêu cầu tài nguyên, phương pháp phân bố tài nguyên, thiết bị người dùng và thiết bị mạng. Phương pháp yêu cầu tài nguyên bao gồm: tiếp nhận thông tin về một tài nguyên yêu cầu lập lịch (SR) được cấu hình bởi một thiết bị mạng; gửi một SR thứ nhất trên tài nguyên SR trong một trường hợp mà một tài nguyên đường lên của một thiết bị người dùng (UE) từ xa không đủ để gửi một báo cáo trạng thái bộ đệm (BSR) thứ nhất, SR thứ nhất đang được sử dụng để yêu cầu thiết bị mạng phân bổ một tài nguyên được sử dụng để gửi BSR thứ nhất đến UE từ xa, BSR thứ nhất đang được sử dụng để yêu cầu thiết bị mạng phân bổ một tài nguyên thứ nhất và một tài nguyên thứ hai, tài nguyên thứ nhất là một tài nguyên được sử dụng để truyền dữ liệu từ UE từ xa đến một UE chuyển tiếp, và tài nguyên thứ hai là một tài nguyên được sử dụng để truyền dữ liệu từ UE chuyển tiếp đến thiết bị mạng; và tiếp nhận thông tin về tài nguyên được sử dụng để gửi BSR thứ nhất được gửi bởi thiết bị mạng.

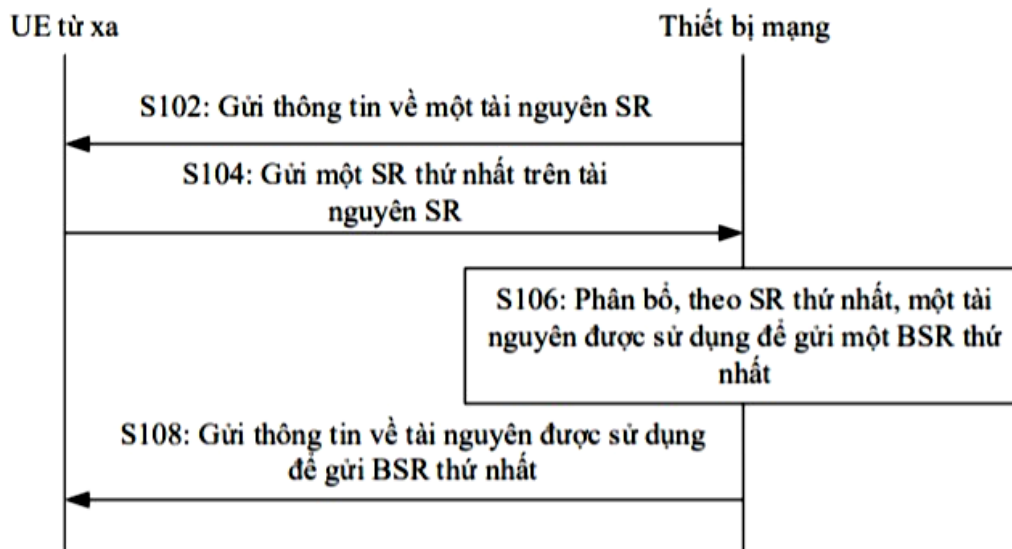


Fig.2



- |                     |                        |                    |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 86502 A        | (43) 25/05/2022        |                    |
| (21) 1-2022-01216   | (85) 25/02/2022        |                    |
| (22) 21/07/2020     | (86) PCT/CN2020/103367 | 21/07/2020         |
| (30) 201910704186.1 | 31/07/2019 CN          | (87) WO2021/017960 |
| 201910923433.7      | 25/09/2019 CN          | 04/02/2021         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/08/2022

(51) **G09G 3/3208**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) LIU, Chun Yen (TW); WAI, Dustin Yuk Lun (CA); CHU, Chiaching (TW)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **MÔĐUN HIỂN THỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN MÔĐUN NÀY, MẠCH KÍCH THÍCH HIỂN THỊ, VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Môđun hiển thị và phương pháp điều khiển môđun này, mạch kích thích hiển thị, và thiết bị điện tử được đề xuất, và liên quan đến lĩnh vực các công nghệ hiển thị, để giảm thiểu hiện tượng méo hình hiển thị khi màn hiển thị (10) hiển thị hình ảnh ở tốc độ làm mới thấp. Môđun hiển thị bao gồm màn hiển thị (10), trình kích thích màn hiển thị, và ít nhất một nhóm trình điều khiển. Màn hiển thị (10) bao gồm M hàng điểm ảnh con (20) được sắp xếp ở dạng ma trận. Mỗi điểm ảnh con (20) bao gồm tranzito kích thích M4, tranzito khởi động lại thứ nhất M1, tụ điện thứ nhất Cst, và thiết bị phát quang L. Mỗi nhóm trình điều khiển bao gồm M mạch chọn (301). Mạch chọn thứ N (301) được ghép nối với nút thứ hai của tranzito khởi động lại thứ nhất M1 trong hàng thứ N của các điểm ảnh con (20). Mạch chọn (301) được tạo kết cấu để xuất ra điện áp ban đầu thứ hai Vint2 cho nút thứ hai của tranzito khởi động lại thứ nhất M1 khi mạch điểm ảnh (201) ở pha khởi động lại và pha ghi điện áp dữ liệu, và được tạo kết cấu để xuất ra điện áp ban đầu thứ nhất Vint1 cho nút thứ hai của tranzito khởi động lại thứ nhất M1 khi mạch điểm ảnh (201) ở pha phát quang, trong  $|Vint2| > |Vint1|$ .

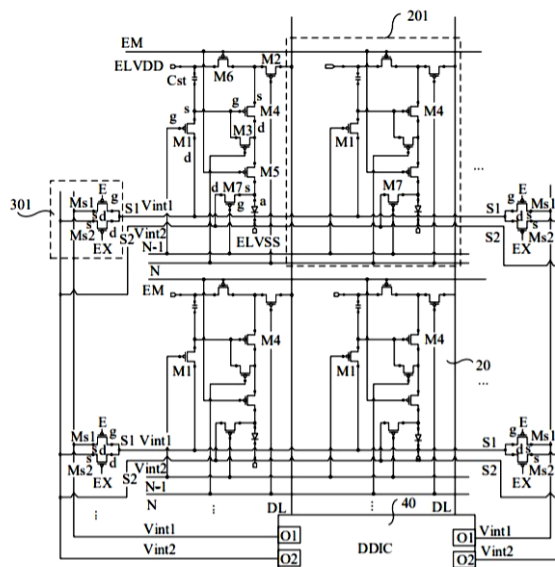


FIG. 12b



- |                   |                        |                          |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 86503 A      | (43) 25/05/2022        |                          |
| (21) 1-2022-01219 | (85) 25/02/2022        |                          |
| (22) 19/08/2020   | (86) PCT/IB2020/057804 | 19/08/2020               |
| (30) 201911034172 | 24/08/2019             | IN (87) WO2021/038388 A1 |
|                   |                        | 04/03/2021               |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/02/2022

(51) **D03D 37/00**; D03J 5/24

(71) **LOHIA CORP LIMITED** (IN)

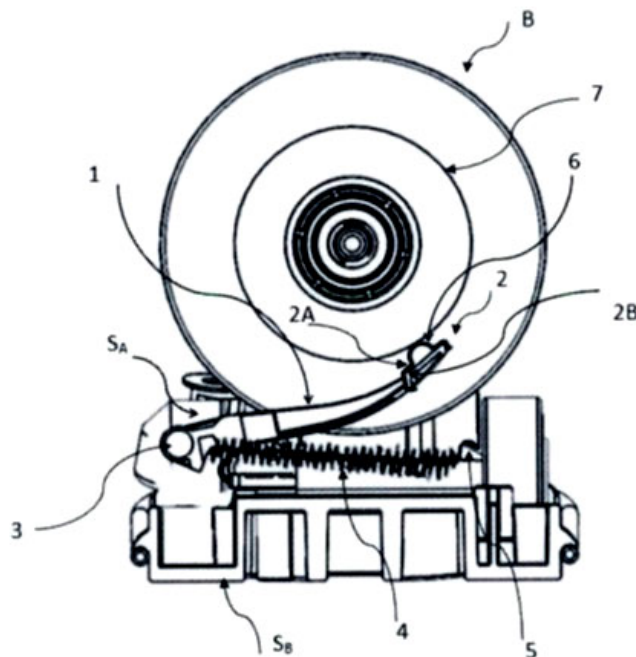
D3/A, Panki Industrial Estate, Kanpur 208 022, India

(72) LOHIA, Gaurav (IN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trí Việt và Cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES.)

(54) **CỤM LẮP RÁP KHỐI ĐỆM CON THOI, CON THOI VÀ KHUNG CỬI TRÒN**

(57) Các khung cửi tròn được sử dụng để sản xuất vải dệt sử dụng các con thoi mà mang các búp sợi được quấn. Áp suất do các cụm lắp ráp khối đệm ép của con thoi tạo ra dẫn đến sự hư hại cho lớp lót khối đệm ép và sợi dẫn đến hiện tượng mất hoặc năng suất và chất lượng vải kém. Cụm lắp ráp khối đệm con thoi (S<sub>A</sub>) theo sáng chế có cụm lắp ráp khối đệm ép (2) vô hại đối với sợi cũng như đối với chính nó. Cụm lắp ráp khối đệm ép (2) có cần làm căng (1) và lớp lót khối đệm ép (2A) được gắn trên phần tiếp nhận khối đệm ép (2B). Cần làm căng (1) kết nối cụm lắp ráp khối đệm ép (2) với cơ cấu trục (3) mà được gắn với phần thân con thoi (S<sub>B</sub>). Cơ cấu trục (3), được kết nối với giá đỡ cố định (5) thông qua lò xo làm căng (4). Lớp lót khối đệm ép (2A) được làm bằng các lớp phủ hoặc kim loại khó mòn. Sáng chế còn bộc lộ con thoi mà kết hợp cụm lắp ráp khối đệm con thoi như được bộc lộ ở đây và khung cửi tròn mà triển khai con thoi mang cụm lắp ráp khối đệm con thoi được bộc lộ ở đây.



**Hình 2**

- |                          |                        |                       |
|--------------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) <b>86504 A</b>      | (43) 25/05/2022        |                       |
| (21) <b>1-2022-01220</b> | (85) 25/02/2022        |                       |
| (22) 19/08/2020          | (86) PCT/IB2020/057800 | 19/08/2020            |
| (30) 201911034166        | 24/08/2019 IN          | (87) WO2021/038387 A1 |
|                          |                        | 04/03/2021            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/02/2022

(51) **B65D 30/18; B65D 33/18; B29C 59/14**

(71) **LOHIA CORP LIMITED (IN)**

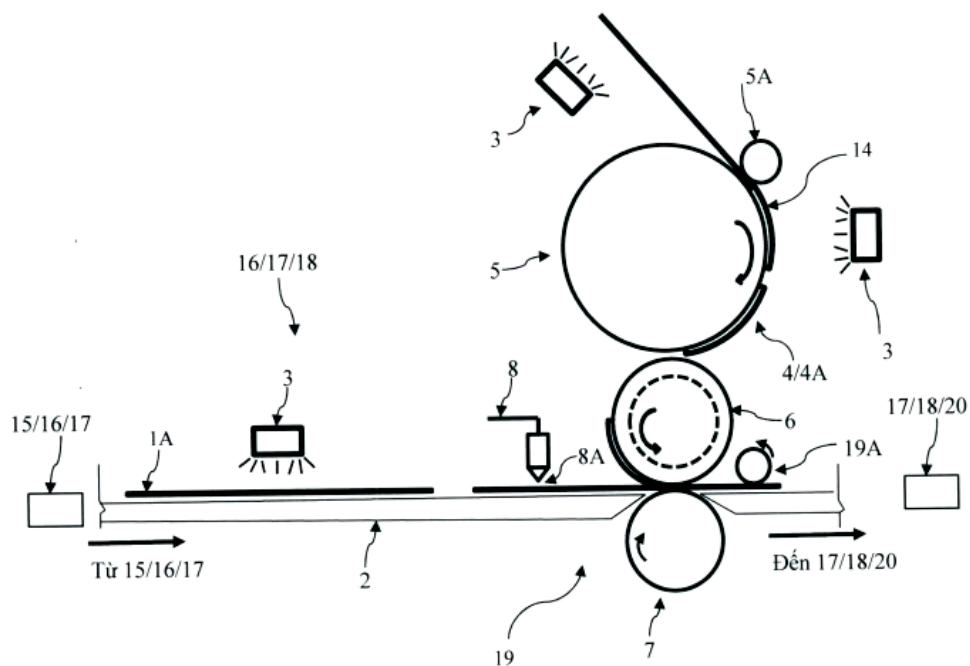
D3/A, Panki Industrial Estate, Kanpur 208 022, India

(72) LOHIOA, Gaurav (IN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trí Việt và Cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES.)

(54) **QUI TRÌNH VÀ THIẾT BỊ TẠO THÀNH TÚI**

(57) Sáng chế này đề cập đến quy trình và thiết bị để sản xuất túi từ các vật liệu tấm polyme, cụ thể là, polyolefin bằng cách sử dụng dạng liên kết chất kết dính. Đã biết rõ ràng các hệ thống tạo đường nối/hàn không khí nóng được sử dụng trong các quy trình như vậy gây ra hiện tượng hư hỏng không mong muốn và không được kiểm soát về độ bền vải. Sáng chế bộc lộ quy trình trong đó các kỹ thuật tăng cường bề mặt được sử dụng trên bề mặt cần được nối liền cùng nhau trước khi nối liền chúng bằng cách sử dụng các chất kết dính. Có sự giảm tổng thể về trọng lượng túi, sự tăng về tốc độ sản xuất, và sự tăng về độ bền liên kết của các mối nối. Sáng chế còn bộc lộ thiết bị mà có ít nhất bốn trạm: trạm thứ nhất (15), trạm thứ hai (16), trạm thứ ba (17), và trạm thứ tư (18), trong đó trong mỗi trạm trong số các trạm thứ hai, thứ ba và thứ tư (16, 17 và 18) đã nêu, bộ phận bịt kín (19) có ít nhất một bộ phận (3) dùng cho việc xử lý tăng cường bề mặt và ít nhất một đầu đùn chất kết dính (8) để gắn các chất kết dính trong vai trò là phương tiện gắn vào bề mặt mà được gắn với nhau được bố trí.



**Hình 2A**



(11) **86505 A**

(43) 25/05/2022

(21) **1-2022-01221**

(22) 25/02/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 25/02/2022

(51) **A61K 36/00**

(75) **LÊ QUANG HUẤN (VN)**

Phòng 2302, chung cư FLC Landmark Tower, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHẾ PHẨM HỖ TRỢ ĐIỀU TRỊ BỆNH CÚM DO VIRUT VÀ CHẾ PHẨM HỖ TRỢ ĐIỀU TRỊ BỆNH CÚM DO VIRUT THU ĐƯỢC TỪ QUY TRÌNH NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất chế phẩm hỗ trợ điều trị bệnh cúm do virus và chế phẩm hỗ trợ điều trị bệnh cúm do virus thu được từ quy trình này. Bằng kỹ thuật tin sinh hiện đại sàng lọc các hoạt chất có trong thảo dược kết hợp với y học cổ truyền, các tác giả đã kết hợp các cao chiết từ các dược liệu bao gồm Bách bộ (*Radix Stemonae tuberosae*), Cát cánh (*Radix Platycodi grandiflori*), Kha tử (*Fructus Terminaliae*), Dạ cẩm (*Herba Hedyotidis capitellatae*), Khô sâm (*Folium et Ramulus Crotonis tinkinensis*), Hoàng kỳ (*Radix Astragali membranacei*), Kê huyết đằng (*Caulis Spatholobi suberecti*), Cối xay (*Herba Abutili indict*), Chè vằng (*Folium Jasmini subtriplinervis*), và Cam thảo (*Radix et Rhizoma Glycyzzhizae*) để tạo ra chế phẩm có hiệu quả trong việc hỗ trợ điều trị bệnh cúm do virus gây ra. Các thử nghiệm cho thấy chế phẩm theo sáng chế không gây độc, có hiệu quả ức chế virus cúm và còn có hiệu quả bất ngờ trong việc ức chế virus SARS-CoV-2 trong thử nghiệm trên tế bào nên có tiềm năng hỗ trợ điều trị bệnh do virus SARS-CoV-2 gây nên. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến quy trình sản xuất chế phẩm hỗ trợ điều trị bệnh do virus này.

(11) **86506 A**

(43) 25/05/2022

(21) **1-2022-01222**

(22) 25/02/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/02/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 25/02/2022

(51) **A61K 36/00**

(71) **LÊ QUANG HUẤN (VN)**

Phòng 2302, chung cư FLC Landmark Tower, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(72) Lê Quang Huấn (VN); Hà Thị Thanh Hương (VN); Đinh Thị Thu Hiền (VN)

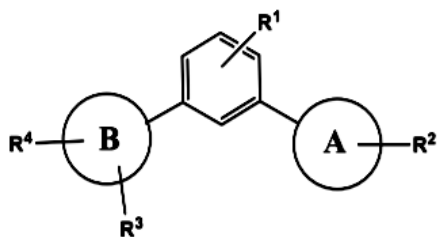
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHẾ PHẨM HỖ TRỢ ĐIỀU TRỊ BỆNH CÚM DO VIRUT VÀ CHẾ PHẨM HỖ TRỢ ĐIỀU TRỊ BỆNH CÚM DO VIRUT THU ĐƯỢC TỪ QUY TRÌNH NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất chế phẩm hỗ trợ điều trị bệnh cúm do virus và chế phẩm hỗ trợ điều trị bệnh cúm do virus thu được từ quy trình này. Bằng kỹ thuật tin sinh hiện đại sàng lọc các hoạt chất có trong thảo dược kết hợp với y học cổ truyền, các tác giả đã kết hợp các cao chiết từ các dược liệu bao gồm bã quả Dứa (*Ananas comosus*), Hoàng cầm (*Radix Scutellariae*), Diệp hạ châu (*Herba Phyllanthi urinariae*), Neem (*Azadirachta indica*), Dạ cẩm (*Herba Hedyotis capitellatae*), Kim ngân hoa (*Flos Lonicerae*), Xuyên tâm liên (*Herba Andrographii*), Cát cánh (*Radix Platycodi grandiflori*), Khổ sâm (*Folium et Ramulus Crotonis tinkinensis*) và Cam thảo (*Radix et Rhizoma Glycyzzhizae*), để tạo ra chế phẩm có hiệu quả trong việc hỗ trợ điều trị bệnh cúm do virus gây ra. Các thử nghiệm cho thấy chế phẩm theo sáng chế không gây độc, có hiệu quả ức chế virus cúm và còn có hiệu quả bất ngờ trong việc ức chế virus SARSCoV-2 trong thử nghiệm trên tế bào nên có tiềm năng hỗ trợ điều trị bệnh do virus SARS-CoV-2 gây nên. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến quy trình sản xuất chế phẩm hỗ trợ điều trị bệnh do virus này.

- (11) **86507 A** (43) 25/05/2022  
(21) **1-2022-01223** (85) 25/02/2022  
(22) 29/07/2019 (86) PCT/US2019/043839 29/07/2019  
(87) WO2021/021098 04/02/2021
- (51) ***C08G 18/08; C08G 18/72; C08G 18/48***  
(71) **HUNTSMAN PETROCHEMICAL LLC (US)**  
10003 Woodloch Forest Drive, The Woodlands, Texas 77380 (US)  
(72) **JI, Renjie (CN); LIANG, Yide (CN)**  
(74) **Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)**  
(54) **CHẾ PHẨM POLYURETAN CÓ SỰ PHÁT THẢI ALDEHYT GIẢM VÀ  
QUY TRÌNH TẠO RA CHẾ PHẨM NÀY**
- (57) Sáng chế nhìn chung đề cập đến chế phẩm có sự phát thải aldehyt giảm, và cụ thể hơn nữa là đề cập đến chế phẩm polyuretan hữu ích trong các phương tiện giao thông như nội thất ô tô, trong đó chế phẩm polyuretan bao gồm: (a) isoxyanat đa chức năng; (b) chế phẩm phản ứng isoxyanat; (c) hợp chất có công thức (I), (d) amin bậc 1 chứa hợp chất; và (e) chất xúc tác, và phương pháp tạo ra chế phẩm này.

- (11) **86508 A** (43) 25/05/2022  
 (21) **1-2022-01224** (85) 25/02/2022  
 (22) 24/08/2020 (86) PCT/IB2020/057905 24/08/2020  
 (30) 62/892,664 28/08/2019 US (87) WO2021/038426 04/03/2021  
 (51) **A61P 11/00; C07D 413/14; C07D 413/10; A61K 31/422**  
 (71) **NOVARTIS AG (CH)**  
 Lichtstrasse 35, 4056 Basel, Switzerland  
 (72) ADCOCK, Claire (GB); AXFORD, Jake (GB); HOU, Ying (CN); KIM, Hyungchul (KR); SHEN, Yiping (CN); SMITH, Nichola (GB); SOLOVAY, Catherine Fooks (US); SUNG, Moo Je (US); LIGHTFOOT, Megan (GB); MAZZACANI, Alessandro (IT); STANLEY, Emily (GB); WHITEHEAD, Lewis (GB)  
 (74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)  
 (54) **DẪN XUẤT 1,3-PHENYL HETEROARYL ĐÃ ĐƯỢC THỂ VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất dị vòng có công thức (I)



(I)

trong đó tất cả các biến như được xác định trong bản mô tả; có khả năng điều biến hoạt tính của TMEM16a. Sáng chế còn đề xuất phương pháp sản xuất hợp chất theo sáng chế, và phương pháp sản xuất dược phẩm có chứa hợp chất này để sử dụng trong việc điều trị và quản lý bệnh hoặc rối loạn bao gồm COPD, bệnh giãn phế quản, bệnh hen, xơ nang, rối loạn vận động nhung mao nguyên phát, sự lây nhiễm đường hô hấp (cấp và mãn tính; do virus và vi khuẩn) và ung thư biểu mô phổi.

- |                                      |                        |            |
|--------------------------------------|------------------------|------------|
| (11) <b>86509 A</b>                  | (43) 25/05/2022        |            |
| (21) <b>1-2022-01228</b>             | (85) 25/02/2022        |            |
| (22) 27/07/2020                      | (86) PCT/EP2020/071120 | 27/07/2020 |
| (30) PCT/EP2019/070373 29/07/2019 EP | (87) WO2021/018830     | 04/02/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/02/2022

(51) **H04S 7/00**

(71) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)**

Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

(72) **THIERGART, Oliver (DE); NIEDERLEITNER, Alexander (DE); HABETS, Emanuel (NL); WILD, Moritz (DE); PLINGE, Axel (DE); KUNTZ, Achim (DE); BOUTHÉON, Alexandre (FR); MAHNE, Dirk (DE); KÜCH, Fabian (DE)**

(74) **CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)**

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ SỰ BIỂU DIỄN TRƯỜNG ÂM THANH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp xử lý sự biểu diễn trường âm thanh. Thiết bị để xử lý sự biểu diễn trường âm thanh liên quan đến điểm tham chiếu được xác định hoặc định hướng nghe được xác định cho sự biểu diễn trường âm thanh, bao gồm: bộ xử lý trường âm thanh để xử lý sự biểu diễn trường âm thanh sử dụng độ lệch của vị trí nghe đích so với điểm tham chiếu được xác định hoặc của định hướng nghe đích từ định hướng nghe được xác định, để thu được mô tả trường âm thanh được xử lý, trong đó mô tả trường âm thanh được xử lý, khi được kết xuất, cung cấp ấn tượng về sự biểu diễn trường âm thanh tại vị trí nghe đích khác với mô tả trường âm thanh được xác định điểm tham chiếu hoặc cho định hướng nghe đích khác với định hướng nghe được xác định, hoặc để xử lý sự biểu diễn trường âm thanh bằng cách sử dụng bộ lọc theo không gian để thu được mô tả trường âm thanh được xử lý, trong đó mô tả trường âm thanh được xử lý, khi được kết xuất, cung cấp ấn tượng về mô tả trường âm thanh được lọc theo không gian, trong đó bộ xử lý trường âm thanh (1000) được tạo cấu hình để xử lý sự biểu diễn trường âm thanh để độ lệch hoặc bộ lọc theo không gian (1030) được áp dụng trong miền biến đổi không gian có liên kết với nó quy tắc biến đổi xuôi (1021) và quy tắc biến đổi ngược (1051).

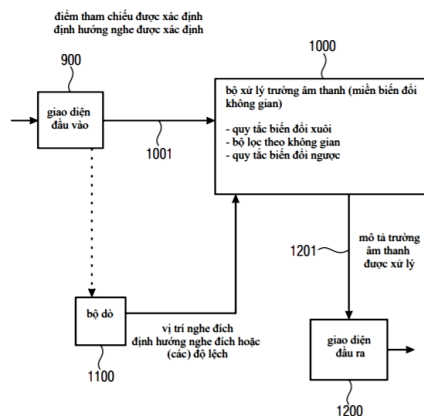


Fig. 8

- (11) **86510 A** (43) 25/05/2022  
(21) **1-2022-01230** (85) 28/02/2022  
(22) 27/07/2020 (86) PCT/CN2020/104758 27/07/2020  
(30) 201910711336.1 30/07/2019 CN (87) WO2021/018078 A1 04/02/2021  
(51) **H04B 7/0426; H04B 7/06**  
(71) **ZTE CORPORATION (CN)**  
ZTE Plaza, Keji Road South Hi-Tech Industrial Park, Nanshan Shenzhen,  
Guangdong 518057, China  
(72) YAO, Ke (CN); GAO, Bo (CN); JIANG, Chuangxin (CN)  
(74) CÔNG TY LUẬT TNHH ZILHN (VIỆT NAM) (ZILHN)  
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN TẢI VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC TRÊN MÁY TÍNH**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị truyền tải, và phương tiện lưu trữ có thể đọc được trên máy tính. Phương pháp truyền tải bao gồm các bước được mô tả dưới đây. Chế độ truyền của nút truyền thông thứ nhất được xác định; ít nhất một trong số bảng mã hoặc hệ số công suất truyền được xác định theo chế độ truyền; và quá trình truyền được gửi theo ít nhất một trong số bảng mã hoặc hệ số công suất truyền.

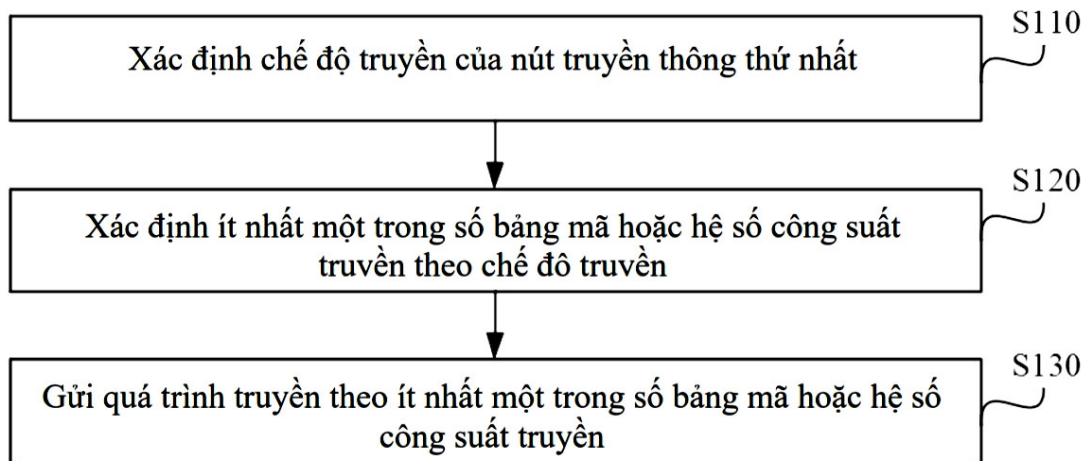


FIG. 1

- (11) **86511 A** (43) 25/05/2022  
(21) **1-2022-01231** (85) 28/02/2022  
(22) 08/08/2020 (86) PCT/US2020/045545 08/08/2020  
(30) 62/885,231 10/08/2019 US (87) WO2021/030232 18/02/2021  
(51) **A61K 9/00; A61K 31/7028; A61K 36/61; A61P 25/00; A61K 9/08; A61K 9/14; A61K 31/198**  
(71) **LOCUS IP COMPANY, LLC (US)**  
30600 Aurora Road, Suite 180, Solon, OH 44139, United States of America  
(72) FARMER, Sean (US); ALIBEK, Ken (US)  
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)  
(54) **CHẾ PHẨM ĐIỀU TRỊ BỆNH THẦN KINH**  
  
(57) Sáng chế đề xuất các chế phẩm để điều trị các triệu chứng của các bệnh thần kinh. Cụ thể hơn là, sáng chế đề xuất các chế phẩm để điều trị một hoặc nhiều triệu chứng và/hoặc các bệnh đồng mắc của bệnh thần kinh như nhiễm trùng, bệnh rối loạn phát triển thần kinh, và/hoặc bệnh thoái hóa thần kinh. Theo các phương án ưu tiên, chế phẩm được sử dụng cho đối tượng qua đường mũi.

- |                   |                        |                       |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 86512 A      | (43) 25/05/2022        |                       |
| (21) 1-2022-01238 | (85) 28/02/2022        |                       |
| (22) 06/08/2020   | (86) PCT/EP2020/072155 | 06/08/2020            |
| (30) 62/884,053   | 07/08/2019             | US (87) WO2021/023824 |
|                   |                        | 11/02/2021            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/02/2022

(51) **H04B 7/0456**; H04W 52/00; H04B 7/06

(71) **TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)**  
SE-164 83 Stockholm, Sweden

(72) Sebastian Faxér (SE)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **NÚT MẠNG, THIẾT BỊ KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG PHÁP HẠN CHẾ TẬP HỢP BẢNG MÃ CON**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị không dây, nút mạng và các phương pháp. Theo một khía cạnh, phương pháp bao gồm bước nhận chỉ thị về mức công suất lớn nhất được liên kết với vector cơ sở miền không gian S144. Phương pháp này bao gồm bước xác định xem tổ hợp giá trị của các hệ số biên độ có dẫn đến sự vượt quá mức công suất lớn nhất hay không. Phương pháp này còn bao gồm bước, đáp lại việc xác định được rằng tổ hợp các giá trị của các hệ số biên độ dẫn đến sự vượt quá mức công suất lớn nhất, thì không báo cáo tổ hợp giá trị này trong báo cáo thông tin trạng thái kênh (Channel State Information - CSI).

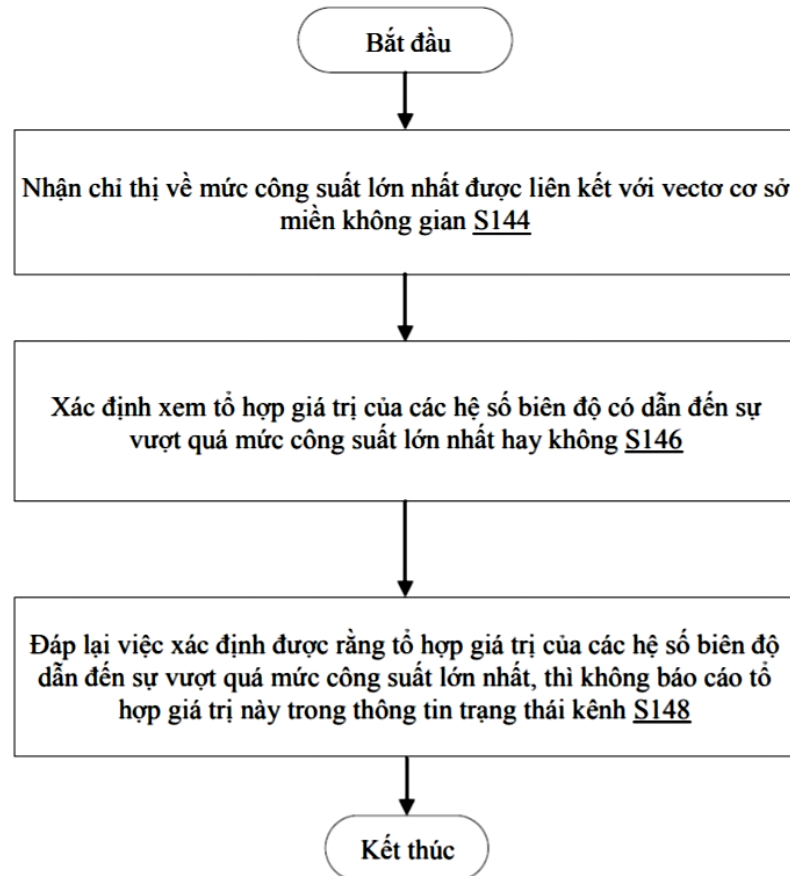


Fig. 14



- (11) **86513 A** (43) 25/05/2022  
(21) **1-2022-01239** (85) 28/02/2022  
(22) 20/08/2020 (86) PCT/KR2020/011086 20/08/2020  
(30) 62/890,602 22/08/2019 US (87) WO2021/034117 25/02/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/02/2022

(51) **H04N 19/124; H04N 19/96; H04N 19/186; H04N 19/70; H04N 19/137; H04N 19/176**

(71) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Korea

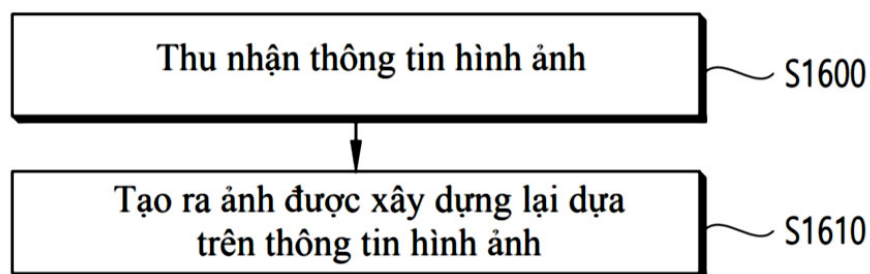
(72) ZHAO, Jie (US); PALURI, Seethal (IN); KIM, Seunghwan (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ HÌNH ẢNH, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH KHÔNG CHUYỂN TIẾP VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU CHO HÌNH ẢNH**

(57) Sáng chế bộc lộ phương pháp mã hóa và giải mã hình ảnh, phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính không chuyển tiếp và phương pháp truyền dữ liệu cho hình ảnh. Phương pháp bởi đó thiết bị giải mã giải mã hình ảnh, theo sáng chế, bao gồm các bước: thu nhận thông tin hình ảnh; và tạo ra ảnh xây dựng lại dựa trên thông tin hình ảnh.

## FIG. 16



- (11) 86514 A (43) 25/05/2022  
(21) 1-2022-01240 (85) 28/02/2022  
(22) 07/08/2020 (86) PCT/US2020/045306 07/08/2020  
(30) 62/883,836 07/08/2019 US (87) WO2021/026408 11/02/2021  
62/992,299 20/03/2020 US

(51) C03C 17/32

(71) 1. CORNING INCORPORATED (US)

1 Riverfront Plaza, Corning, NY 14831, United States of America

2. DUPONT ELECTRONICS, INC. (US)

Chestnut Run Plaza, 974 Centre Road, P.O. Box 2915, Wilmington, DE 19805,  
United States of America

3. ROHM AND HAAS ELECTRONIC MATERIALS LLC (US)

455 Forest Street, Marlborough, MA 01752, United States of America

(72) BU, Lujia (US); DENG, Huayun (US); DESHPANDE, Suraj S. (IN); JOHNSON,  
Ross, Stefan (US); ZHANG, Ying (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **VẬT PHẨM THỦY TINH BAO GỒM LỚP THỦY TINH MỎNG VÀ LỚP PHỦ CỨNG BÊN TRÊN, VẬT PHẨM BAO GỒM VẬT PHẨM THỦY TINH NÀY, VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO VẬT PHẨM THỦY TINH NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến các vật phẩm thủy tinh có lớp thủy tinh mỏng và lớp phủ cứng polyme trong suốt về mặt quang học bên trên được bố trí trên bề mặt trên của lớp thủy tinh mỏng. Lớp phủ cứng polyme trong suốt về mặt quang học bên trên có thể có độ dày nằm trong khoảng từ 0,1 micron đến 200 micron và độ cứng bút chì là 6H hoặc lớn hơn, khi độ cứng bút chì được đo với lớp phủ cứng polyme trong suốt về mặt quang học được bố trí trên bề mặt trên của lớp thủy tinh. Các vật phẩm thủy tinh này tránh được việc bắn các hạt mảnh vỡ thủy tinh ra khỏi vật phẩm thủy tinh khi uốn cong đến phá hủy trong thời gian thử nghiệm uốn cong hai điểm tĩnh.

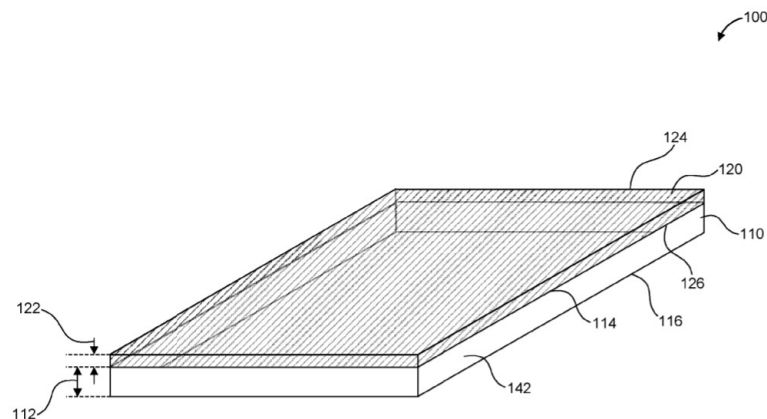


FIG. 1

- |                   |                        |    |                    |
|-------------------|------------------------|----|--------------------|
| (11) 86515 A      | (43) 25/05/2022        |    |                    |
| (21) 1-2022-01241 | (85) 28/02/2022        |    |                    |
| (22) 31/07/2020   | (86) PCT/US2020/044462 |    | 31/07/2020         |
| (30) 62/880,968   | 31/07/2019             | US | (87) WO2021/022139 |
| 62/970,005        | 04/02/2020             | US | 04/02/2021         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/02/2022

(51) **C07K 14/64**; *C07K 16/00*

(71) **ELI LILLY AND COMPANY (US)**

Lilly Corporate Center, Indianapolis, Indiana 46285, United States of America

(72) LEE, Stacey Lynn (US); VERDINO, Petra (US); WANG, Xiaojun (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **HỢP CHẤT TƯƠNG TỰ RELAXIN VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến các chất tương tự relaxin (RLN) bao gồm các cải biến mà làm tăng thời gian bán hủy khi so sánh với RLN bản sinh của người, mà duy trì tính chọn lọc đối với thụ thể RXFP1 và cung cấp độ ổn định in vitro và in vivo đối với các tính chất khả năng làm thuốc được cải thiện và ít khả năng gây miễn dịch hơn. Dược phẩm cũng được bộc lộ mà chứa một hoặc nhiều chất tương tự RLN được mô tả ở đây trong chất mang dược dụng. Các chất tương tự RLN này là hữu ích để điều trị tình trạng bệnh, bệnh hoặc rối loạn tim mạch, phổi và/hoặc thận.

- (11) **86516 A** (43) 25/05/2022
- (21) **1-2022-01245** (85) 28/02/2022
- (22) 31/07/2020 (86) PCT/US2020/044670 31/07/2020
- (30) 62/881,825 01/08/2019 US (87) WO2021/022235 A1 04/02/2021
- 63/057,533 28/07/2020 US
- (51) **G10L 21/0208; H04B 3/20**
- (71) **DOLBY LABORATORIES LICENSING CORPORATION (US)**  
1275 Market Street San Francisco, California 94103 (US)
- (72) MCGRATH, David S. (AU); BROWN, Stefanie (AU); TORRES, Juan Felix (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP LÀM MỊN MA TRẬN HIỆP PHƯƠNG SAI ĐẦU VÀO, BỘ MÃ HÓA VÀ BỘ GIẢI MÃ BAO GỒM HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG TIỆN BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**
  
- (57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp và hệ thống cải thiện xử lý tín hiệu bằng cách làm mịn ma trận hiệp phương sai của tín hiệu đa kênh bằng cách thiết lập hệ số quên dựa trên các bin của dải. Phương pháp và hệ thống thiết lập lại việc làm mịn dựa trên phát hiện chuyển tiếp cũng được mô tả. Phương pháp và hệ thống lấy mẫu lại để làm mịn trong quá trình chuyển tiếp dải cũng được mô tả. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến bộ mã hóa và bộ giải mã bao gồm hệ thống, và phương tiện bất biến đọc được bằng máy tính.

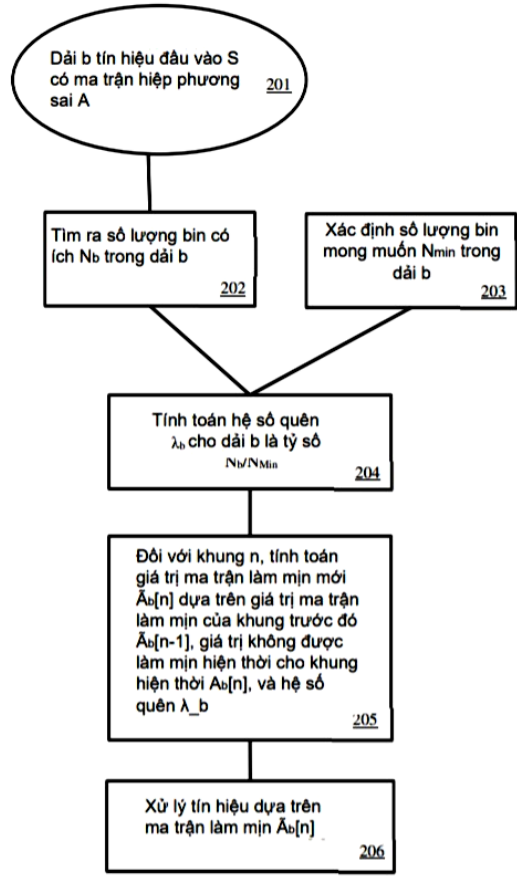


Fig.2

- (11) **86517 A** (43) 25/05/2022
- (21) **1-2022-01246** (85) 28/02/2022
- (22) 30/07/2020 (86) PCT/US2020/044335 30/07/2020
- (30) 62/881,187 31/07/2019 US (87) WO2021/022083 A2 04/02/2021
- 62/892,467 27/08/2019 US
- 62/947,449 12/12/2019 US
- 62/960,606 13/01/2020 US
- 63/057,142 27/07/2020 US
- (51) **A61P 25/28; C07K 16/28**
- (71) **ALECTOR LLC (US)**  
131 Oyster Point Boulevard, Suite 600, South San Francisco, California 94080,  
United States of America
- (72) Jeonghoon SUN (US); Wei-Hsien HO (US); Muhammad A. ALHAWAGRI (US); Philip Ling KONG (US); Herve RHINN (FR); Hua LONG (US); Karpagam SRINIVASAN (US); Ananya MITRA (IN); Daniel P. BERMINGHAM (US); Klaus-Dieter HEGER (DE); Santiago Viveros SALAZAR (US); Francesca CIGNARELLA (IT); Ilaria TASSI (IT); Tina SCHWABE (DE); Angie Grace YEE (US); Arnon ROSENTHAL (US)
- (74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)
- (54) **CÁC KHÁNG THỂ KHÁNG MS4A4A, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT KHÁNG THỂ KHÁNG MS4A4A VÀ CHẾ PHẨM DƯỢC CHỨA KHÁNG THỂ KHÁNG MS4A4A**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm bao gồm các kháng thể, ví dụ, kháng thể đơn dòng, kháng thể được nhân tính hóa và mảnh kháng thể, mà liên kết đặc hiệu polypeptit MS4A4A, ví dụ, MS4A4A của động vật có vú hoặc MS4A4A của người.  
Sáng chế cũng đề cập đến axit nucleic được phân lập bao gồm trình tự axit nucleic mã hóa kháng thể mà liên kết polypeptit MS4A4A, vật truyền bao gồm axit nucleic và tế bào chủ được phân lập bao gồm vật truyền và/hoặc axit nucleic, phương pháp sản xuất kháng thể mà liên kết với MS4A4A, và chế phẩm dược chứa kháng thể mà liên kết với polypeptit MS4A4A.

- (11) **86518 A** (43) 25/05/2022  
(21) **1-2022-01247** (85) 28/02/2022  
(22) 03/07/2020 (86) PCT/CN2020/100278 03/07/2020  
(30) 201910708720.6 01/08/2019 CN (87) WO2021/017755 04/02/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/02/2022

(51) **H04W 36/00**

(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)

#283, BBK Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) WU, Yumin (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp truyền dữ liệu, thiết bị người dùng (User Equipment, UE) và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính. Phương pháp bao gồm: thực hiện thao tác mục tiêu trên dữ liệu đường lên thứ nhất theo thông tin thứ nhất, trong đó thao tác mục tiêu bao gồm: trong trường hợp thông tin thứ nhất được sử dụng để chỉ rằng đường dẫn thứ nhất có khả năng truyền dữ liệu đường lên, truyền dữ liệu đường lên thứ nhất trên đường dẫn thứ nhất và/hoặc trong trường hợp thông tin thứ nhất được sử dụng để chỉ rằng đường dẫn thứ hai không có khả năng truyền dữ liệu đường lên mục tiêu và dữ liệu đường lên thứ nhất thuộc về dữ liệu đường lên mục tiêu, bỏ qua việc truyền dữ liệu đường lên thứ nhất trên đường dẫn thứ hai; và đường dẫn thứ nhất là đường dẫn góc giữa UE và tế bào gốc, đường dẫn thứ hai là đường dẫn mục tiêu giữa UE và tế bào mục tiêu; hoặc, đường dẫn thứ nhất là đường dẫn mục tiêu và đường dẫn thứ hai là đường dẫn góc.

Trong quy trình quản lý di động kết nối kép, UE thực hiện thao tác mục tiêu trên dữ liệu đường lên thứ nhất theo thông tin thứ nhất

201

**Fig.2**

- (11) 86519 A (43) 25/05/2022  
(21) 1-2022-01248 (85) 28/02/2022  
(22) 05/08/2020 (86) PCT/CN2020/107078 05/08/2020  
(30) 201910723270.8 06/08/2019 CN (87) WO2021/023219 11/02/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/02/2022

(51) *H04W 74/08*

(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)

No.1, Vivo Road, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523863, China

(72) WU, Yumin (CN); BAO, Wei (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP LỰA CHỌN TÀI NGUYÊN YÊU CẦU TRUY CẬP NGẪU NHIÊN, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ THIẾT BỊ MẠNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp chọn tài nguyên yêu cầu truy cập ngẫu nhiên, thiết bị đầu cuối và thiết bị mạng. Phương pháp được áp dụng cho thiết bị đầu cuối và bao gồm: thu nhận thông tin cấu hình cho quy trình truy cập ngẫu nhiên được sử dụng để truyền dữ liệu đường lên, trong đó thông tin cấu hình được sử dụng cho ít nhất một phạm vi kích thước dữ liệu và một tài nguyên yêu cầu truy cập ngẫu nhiên tương ứng với từng phạm vi kích thước dữ liệu; và chọn, theo thông tin cấu hình, tài nguyên yêu cầu truy cập ngẫu nhiên tương ứng với phạm vi kích thước dữ liệu của dữ liệu đường lên.

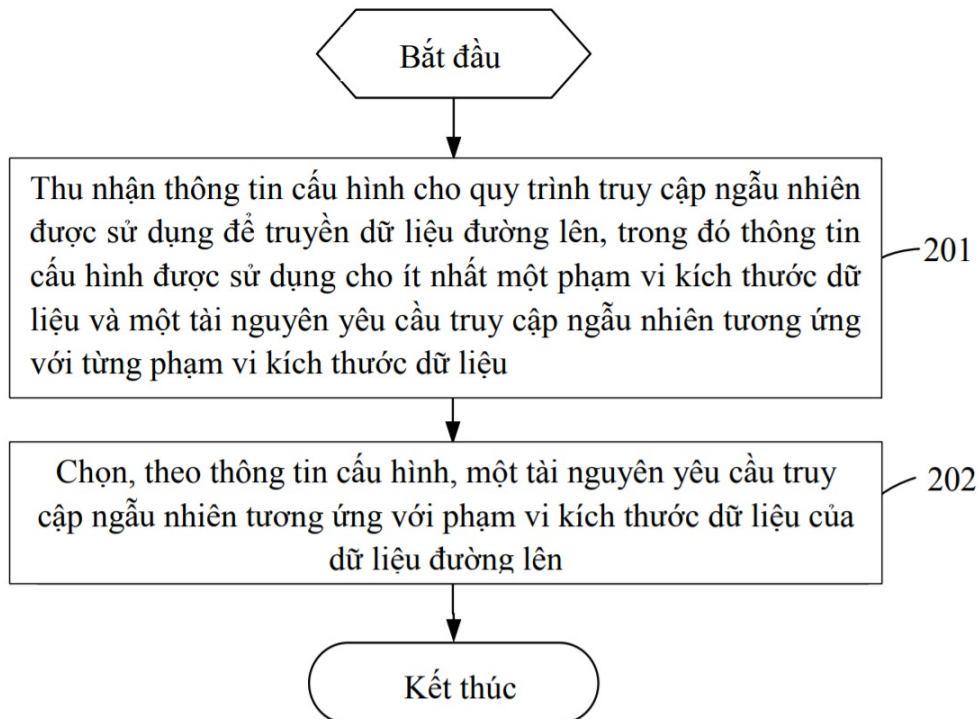


Fig.2

- (11) **86520 A** (43) 25/05/2022  
(21) **1-2022-01249** (85) 28/02/2022  
(22) 14/08/2020 (86) PCT/CN2020/109216 14/08/2020  
(30) 201910760869.9 16/08/2019 CN (87) WO2021/032001 25/02/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/02/2022

(51) **H04W 72/04**

(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)

No.1, Vivo Road, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523863, China

(72) LU, Zhi (CN); PAN, Xueming (CN); CHEN, Xiaohang (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP PHẢN HỒI CHO KÊNH CHIA SẺ ĐƯỜNG XUỐNG VẬT  
LÍ LẬP LỊCH BÁN LIÊN TỤC VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp phản hồi cho kênh chia sẻ đường xuống vật lý (PDSCH) lập lịch bán liên tục (SPS) và thiết bị đầu cuối, và liên quan đến lĩnh vực công nghệ truyền thông. Phương pháp bao gồm: xác định, khi nhiều SPS PDSCH được cấu hình trong một khe, bảng mã thông tin phản hồi của các SPS PDSCH theo số lượng SPS PDSCH được cấu hình và khả năng của thiết bị đầu cuối, trong đó khả năng của thiết bị đầu cuối được sử dụng để chỉ báo số lượng tối đa N PDSCH mà thiết bị đầu cuối có thể giải mã trong một khe.

Xác định, khi nhiều SPS PDSCH được cấu hình trong một khe, bảng mã thông tin phản hồi của các SPS PDSCH theo số lượng SPS PDSCH được cấu hình và khả năng của thiết bị đầu cuối

S101

**Fig.1**



- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 86521 A      | (43) 25/05/2022        |            |
| (21) 1-2022-01253 | (85) 28/02/2022        |            |
| (22) 31/07/2019   | (86) PCT/JP2019/030074 | 31/07/2019 |
|                   | (87) WO2021/019742     | 04/02/2021 |

(51) *H04W 16/18; H04W 72/04; H04W 24/10*

(71) **NTT DOCOMO, INC.** (JP)

11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6150, Japan

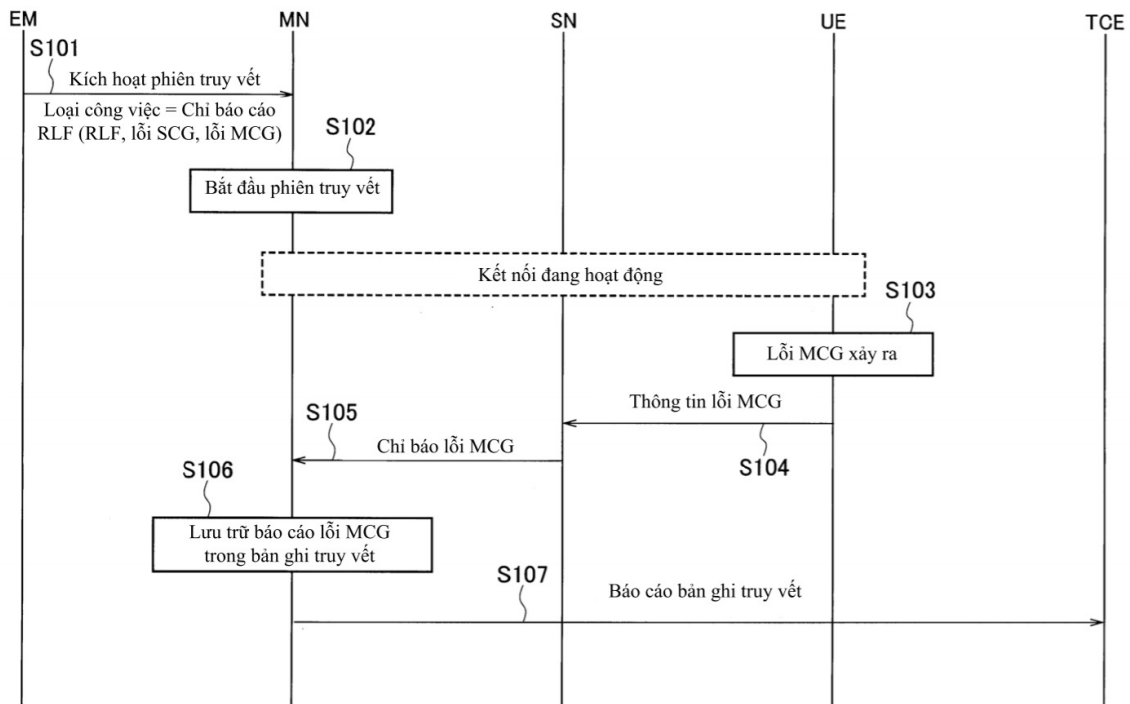
(72) TAKAHASHI Hideaki (JP); MIN Tianyang (CN); KAI Kenji (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ NÚT TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đầu cuối (200) mà truyền thông đồng thời với nút truyền thông thứ nhất (100a) và nút truyền thông thứ hai (100b) bao gồm: bộ dò tìm (230) mà dò tìm lỗi trong truyền thông với nút truyền thông thứ hai (100a); và bộ truyền (220) mà truyền thông tin lỗi tới nút truyền thông thứ nhất (100b), thông tin lỗi liên quan đến lỗi trong truyền thông với nút truyền thông thứ hai. Nút truyền thông (100a) mà, cùng với nút truyền thông thứ hai (100b), truyền thông với thiết bị đầu cuối (200); bộ điều khiển (130) mà thực hiện việc truy vết để thu thập thông tin lỗi từ thiết bị đầu cuối (200) bao gồm bộ thu (110) mà thu thông tin lỗi từ nút truyền thông thứ hai (100b), thông tin lỗi liên quan đến lỗi trong truyền thông giữa thiết bị đầu cuối (200) và nút truyền thông (100a); và bộ truyền (120) mà truyền thông tin lỗi tới thực thể thu thập truy vết (400) khi nút truyền thông (100a) đang thực hiện truy vết.

**FIG. 4**



- (11) 86522 A (43) 25/05/2022  
(21) 1-2022-01255 (85) 28/02/2022  
(22) 24/08/2020 (86) PCT/JP2020/031832 24/08/2020  
(30) 2019-162001 05/09/2019 JP (87) WO2021/044887 11/03/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/02/2022

(51) *D06N 3/14; C08G 18/28; C09J 175/04; C09J 7/32; C08G 18/10; C08G 18/30*

(71) **DAINICHISEIKA COLOR & CHEMICALS MFG. CO., LTD.** (JP)

7-6, Nihonbashi Bakuro-cho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 1038383, Japan

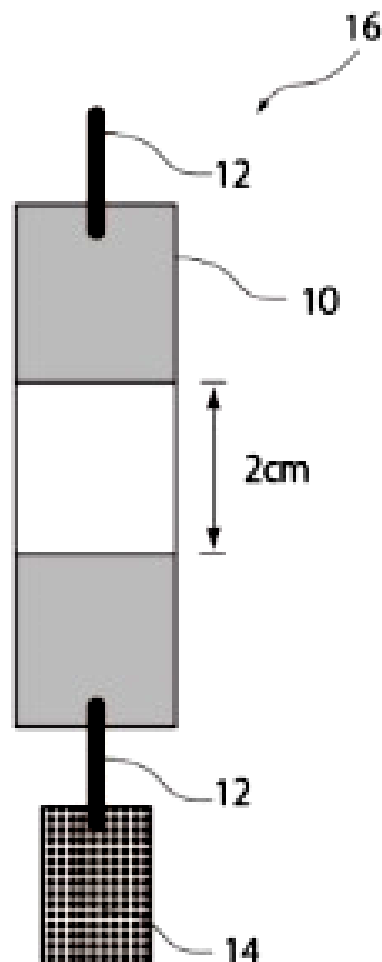
(72) KAWAMURA, Ryo (JP); YAMADA, Toshiki (JP); SASAKI, Kazuya (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **CHẤT TIỀN TRÙNG HỢP URETAN, CHẤT KẾT DÍNH, TẤM NHIỀU LỚP VÀ DA NHÂN TẠO**

(57) Sáng chế đề cập đến chất tiền trùng hợp uretan có nhóm isoxyanat, độ nhớt tại 100°C là 30 đến 600 dPa·s, và nhiệt độ hoá mềm nhiệt sau hoá rắn nhờ độ ẩm là 75 đến 155°C.

Fig. 1



- |                   |                        |                       |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 86523 A      | (43) 25/05/2022        |                       |
| (21) 1-2022-01256 | (85) 28/02/2022        |                       |
| (22) 06/08/2020   | (86) PCT/CN2020/107347 | 06/08/2020            |
| (30) 62/884,335   | 08/08/2019             | US (87) WO2021/023255 |
|                   |                        | 11/02/2021            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/02/2022

(51) **H04N 19/50**

(71) **FG INNOVATION COMPANY LIMITED (CN)**

Flat 2623, 26/F Tuen Mun Central Square, 22 Hoi Wing Road, Tuen Mun, New Territories, Hong Kong, China

(72) YANG, Yuchiao (TW)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO MÃ DỮ LIỆU VIDEO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã dòng bit bởi thiết bị điện tử. Dữ liệu được mã hóa được thu cho ít nhất một khung ảnh đều bao gồm một hoặc nhiều vùng. Cờ afin thứ nhất được xác định từ cấu trúc cú pháp thứ nhất được kết hợp với ít nhất một khung ảnh khi chế độ afin bao gồm các công cụ afin được cho phép trong ít nhất một khung ảnh. Cờ afin thứ hai có mặt trong cấu trúc cú pháp thứ nhất khi cờ afin thứ nhất bằng một. Cờ afin thứ ba tương ứng với một trong số các công cụ afin có mặt trong cấu trúc cú pháp thứ hai được kết hợp với một trong số một hoặc nhiều vùng cụ thể khi cờ afin thứ hai bằng một. Vùng cụ thể được tái cấu trúc dựa vào các chế độ ứng viên thứ nhất bao gồm một trong số các công cụ afin khi cờ afin thứ ba bằng không.

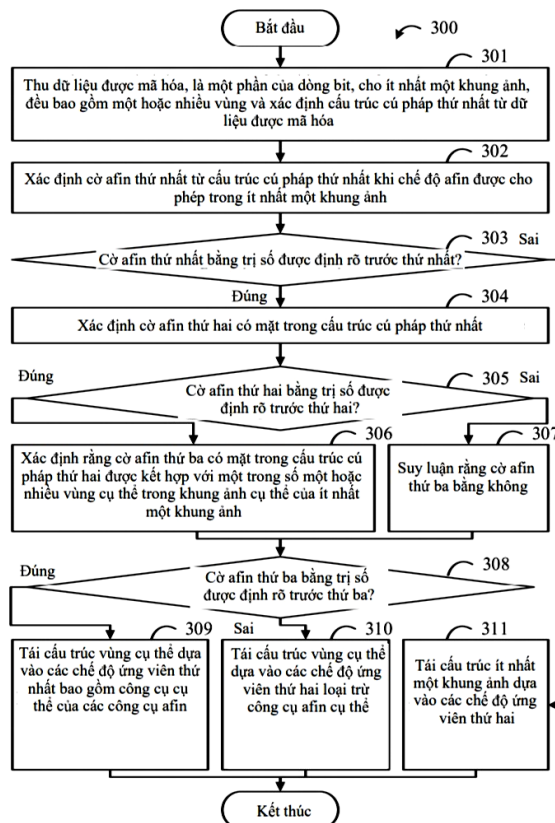


FIG. 3

- (11) **86524 A** (43) 25/05/2022  
(21) **1-2022-01257** (85) 28/02/2022  
(22) 11/08/2020 (86) PCT/CN2020/108495 11/08/2020  
(30) 62/885,399 12/08/2019 US (87) WO2021/027818 18/02/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/02/2022

(51) **H04W 52/02**

(71) **FG INNOVATION COMPANY LIMITED (CN)**

Flat 2623, 26/F Tuen Mun Central Square, 22 Hoi Wing Road, Tuen Mun, New Territories, Hong Kong, China

(72) TSAI, Hsinhsi (TW); WEI, Chiahung (TW); CHOU, Chieming (TW)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY ĐỂ GIÁM SÁT VIỆC THÍCH ỨNG KÊNH ĐIỀU KHIỂN ĐƯỜNG XUỐNG VẬT LÝ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp được thực hiện bởi thiết bị người dùng (User Equipment, UE) được tạo cấu hình với các ô phục vụ, trong đó phương pháp này bao gồm các bước thu, qua báo hiệu điều khiển tài nguyên radio (RRC) từ trạm gốc, chỉ báo nhóm ô ngủ có ít nhất ô phục vụ thứ nhất và ô phục vụ thứ hai, thu ký hiệu chỉ báo thứ nhất chỉ báo hành vi ngủ tới ô phục vụ thứ nhất được kích hoạt khi ô phục vụ thứ nhất được kích hoạt, thu ký hiệu chỉ báo thứ hai chỉ báo hành vi ngủ tới ô phục vụ thứ hai được hủy kích hoạt khi ô phục vụ thứ hai được kích hoạt. Phương pháp cũng bao gồm các bước thu sự chỉ báo kích hoạt ô để kích hoạt ô phục vụ thứ nhất và ô phục vụ thứ hai, kích hoạt ô phục vụ thứ nhất và ô phục vụ thứ hai, áp dụng hành vi ngủ cho ô phục vụ thứ nhất dựa vào ký hiệu chỉ báo thứ nhất khi ô phục vụ thứ nhất được kích hoạt, và không áp dụng hành vi ngủ cho ô phục vụ thứ hai dựa vào ký hiệu chỉ báo thứ hai khi ô phục vụ thứ hai được kích hoạt.

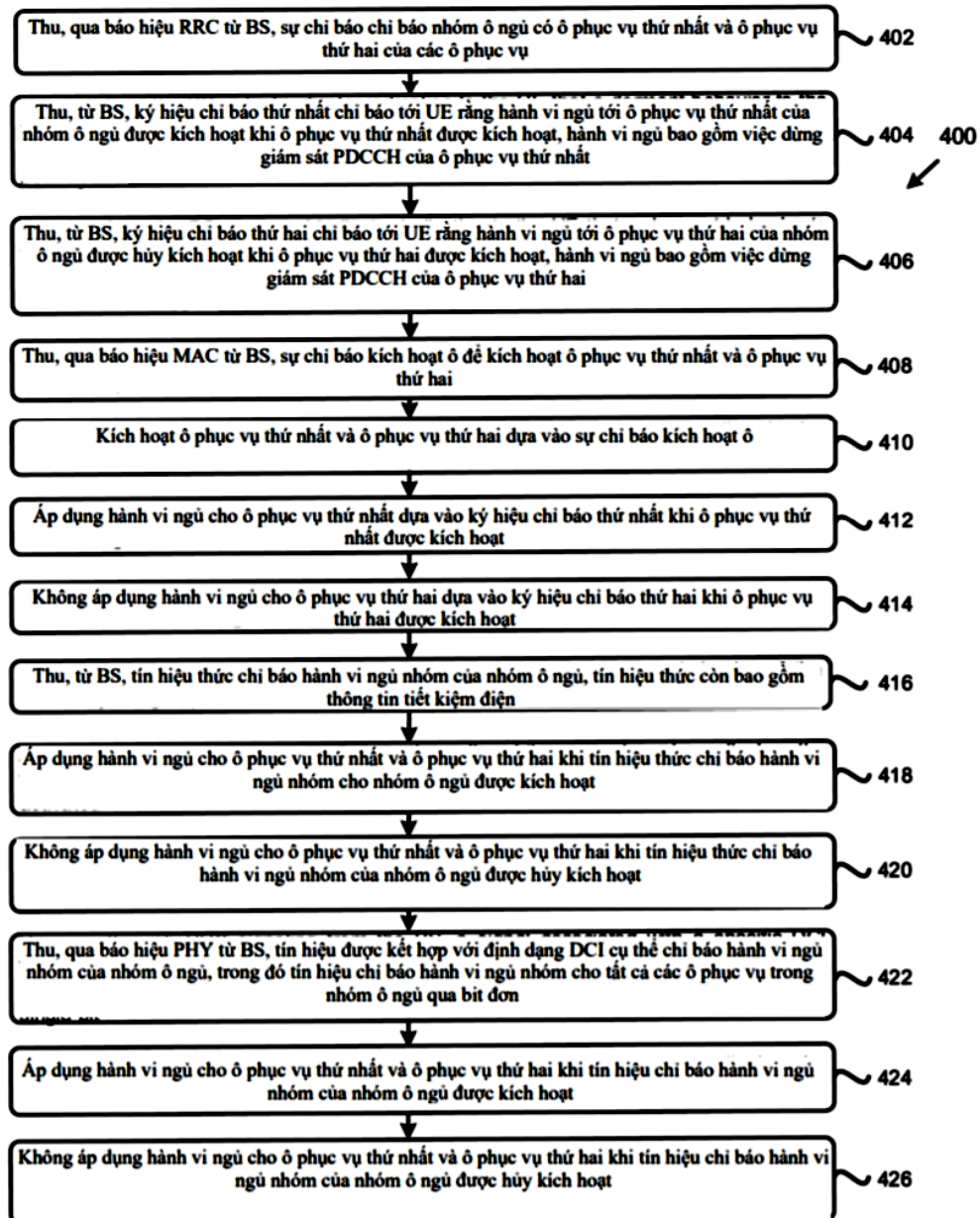
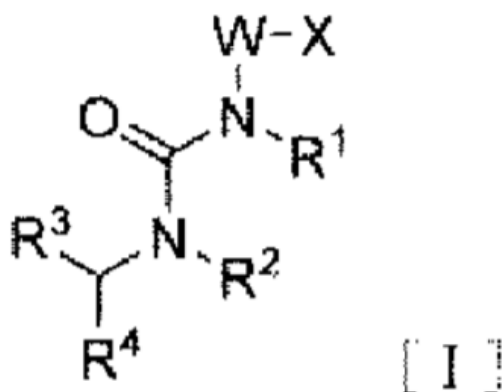


FIG. 4

- (11) **86525 A** (43) 25/05/2022  
 (21) **1-2022-01259** (85) 28/02/2022  
 (22) 29/07/2020 (86) PCT/JP2020/029003 29/07/2020  
 (30) 2019-140088 30/07/2019 JP (87) WO2021/020429 04/02/2021  
 (51) **A61P 43/00**; C07F 9/38; A61K 31/341; A61K 31/343; A61K 31/351; A61K 31/382; A61K 31/415; A61K 31/4402; A61K 31/4406; A61K 31/4409; A61K 31/4468; A61P 17/00; C07C 275/18; C07C 275/26; C07C 307/06; C07C 311/51; C07C 317/32; C07D 205/04; C07D 207/16; C07D 209/08; C07D 209/14; C07D 209/44; C07D 211/26; C07D 211/66; C07D 213/40; C07D 213/55; C07D 213/65; C07D 213/69; C07D 213/84; C07D 231/12; C07D 231/56; C07D 235/08; C07D 239/52; C07D 239/80; C07D 257/04; C07D 271/07; C07D 295/033; C07D 305/08; C07D 307/24; C07D 307/82; C07D 307/83; C07D 309/14; C07D 319/18; C07D 335/02; C07D 471/04; A61K 31/197; A61K 31/198
- (71) **TAISHO PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)**  
 24-1, Takada 3-chome, Toshima-ku, Tokyo 170-8633 Japan
- (72) KURODA, Shoichi (JP); KOBAYASHI, Yuki (JP); HATANAKA, Kanako (JP); ITO, Yuji (JP); UNEUCHI, Fumito (JP); UEHARA, Yuko (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **HỢP CHẤT URÊ ĐỐI KHÁNG THỤ THỂ LPA1**
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất được thể hiện bởi công thức [I] có hoạt tính đối kháng thụ thể LPA1, hoặc muối dược dụng của nó.



- |                   |                        |                       |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 86526 A      | (43) 25/05/2022        |                       |
| (21) 1-2022-01261 | (85) 28/02/2022        |                       |
| (22) 19/08/2020   | (86) PCT/US2020/046935 | 19/08/2020            |
| (30) 62/894,299   | 30/08/2019             | US (87) WO2021/041101 |
|                   |                        | 04/03/2021            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/02/2022

(51) **C08K 3/36; C09D 7/44; C09D 7/61; C09D 7/42**

(71) **W. R. GRACE & CO.-CONN. (US)**

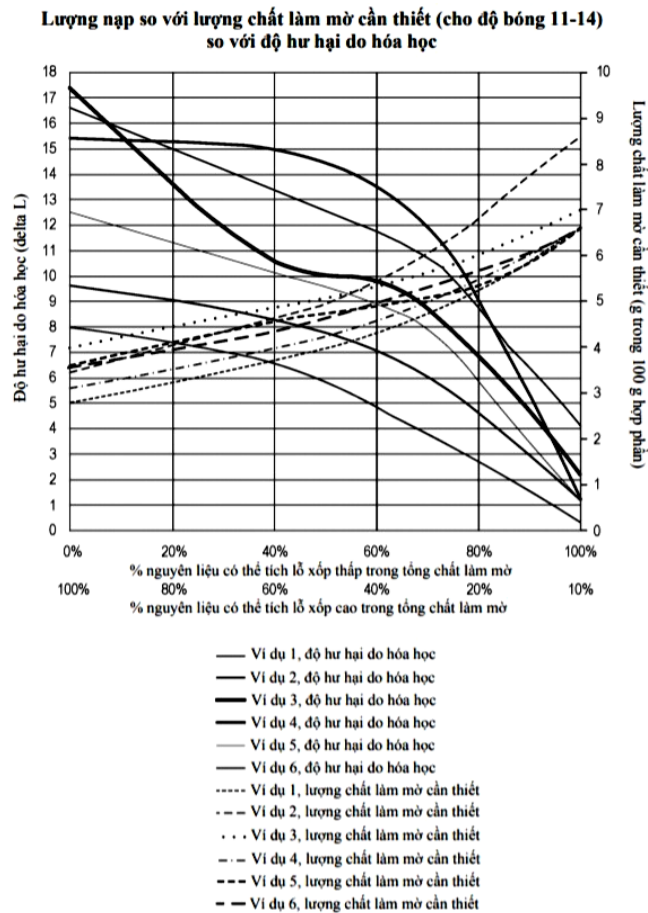
7500 Grace Drive, Columbia, MD 21044, United States of America

(72) GU, Feng (US); PRYOR, James, Neil (US); KORANNE, Manoj (US)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỢP PHẦN LÀM MỜ GỐC SILIC OXIT VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ HỢP PHẦN NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến hợp phần phủ được cải thiện chứa chất làm mờ gốc silic oxit ở dạng hỗn hợp của hạt silic oxit có thể tích lỗ xốp thấp và hạt silic oxit có thể tích lỗ xốp cao. Hợp phần làm mờ hữu ích trong chế phẩm phủ trong nước phủ để tạo ra tính chất vượt trội cho nền được phủ. Màng tạo thành từ hợp phần phủ chứa chất làm mờ gốc silic oxit trên nền bất ngờ tạo ra trở lực hóa học được cải thiện cho bề mặt của nền, cụ thể là gỗ hoặc chất dẻo. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp điều chế hợp phần làm mờ gốc silic này.



**FIG. 1**

- (11) 86527 A (43) 25/05/2022  
 (21) 1-2022-01262 (85) 28/02/2022  
 (22) 02/07/2020 (86) PCT/KR2020/008690 02/07/2020  
 (30) 10-2019- 0094013 01/08/2019 KR (87) WO2021/020750 04/02/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/02/2022

(51) H01L 27/15; H01L 33/36; H01L 33/00; H01L 27/12

(71) SAMSUNG DISPLAY CO., LTD. (KR)

1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, 17113, Republic of Korea

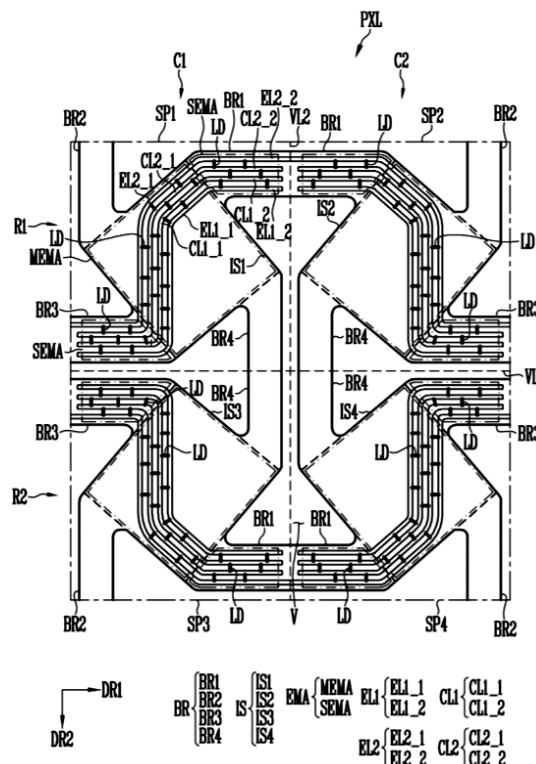
(72) YANG, Eun A (KR); CHOI, Jin Woo (KR); CHO, Hyun Min (KR)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) THIẾT BỊ HIỂN THỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO THIẾT BỊ HIỂN THỊ NÀY

- (57) Sáng chế đề xuất thiết bị hiển thị có thể bao gồm: lớp cơ sở bao gồm các đảo, ít nhất một cầu nối thứ nhất được tạo cấu hình để nối các đảo theo hướng thứ nhất, và ít nhất một cầu nối thứ hai được tạo cấu hình để nối các đảo theo hướng thứ hai; và ít nhất một điểm ảnh bao gồm các điểm ảnh phụ được bố trí ở lớp cơ sở. Mỗi trong số các điểm ảnh phụ có thể bao gồm: điện cực thứ nhất và điện cực thứ hai được tạo ra ở một đảo trong số các đảo và được đặt cách nhau; điện cực thứ ba và điện cực thứ tư được tạo ra ở một cầu nối trong số cầu nối thứ nhất và cầu nối thứ hai và được đặt cách nhau; ít nhất một phần tử phát quang thứ nhất được bố trí giữa điện cực thứ nhất và điện cực thứ hai; và ít nhất một phần tử phát quang thứ hai được bố trí giữa điện cực thứ ba và điện cực thứ tư.

FIG. 8





- |                   |            |    |                        |            |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 86528 A      |            |    | (43) 25/05/2022        |            |
| (21) 1-2022-01263 |            |    | (85) 20/05/2016        |            |
| (22) 23/12/2014   |            |    | (86) PCT/US2014/072245 | 23/12/2014 |
| (30) 61/920,396   | 23/12/2013 | US | (87) WO2015/100366     | 02/07/2015 |
| 62/081,435        | 18/11/2014 | US |                        |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/06/2017

(51) **A61K 39/395**; C07K 16/46; C07K 16/28; C07K 14/71; C07K 16/18

(62) 1-2016-01837

(71) **GENENTECH, INC. (US)**

1 DNA Way, South San Francisco, California 94080-4990, United States of America

(72) CHEN, Yongmei (US); ERNST, James (US); KIM, Hok Seon (US); SONODA, Junichiro (US); SPIESS, Christoph (US); STAWICKI, Scott (US); WU, Yan (US)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **KHÁNG THỂ ĐẶC HIỆU KÉP PHÂN LẬP ĐƯỢC LIÊN KẾT VỚI BETA-KLOTHO (KLB) VÀ THỤ THỂ YẾU TỐ TĂNG TRƯỞNG NGUYÊN BÀO SỢI 1C (FGFR1C), VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA KHÁNG THỂ NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất kháng thể liên kết KLB và FGFR1, và kháng thể đặc hiệu kép liên kết KLB và FGFR1. Theo một số phương án, kháng thể theo sáng chế bao gồm kháng thể đặc hiệu kép liên kết với epitop có trên FGFR1 và liên kết với epitop có trên KLB, mà có thể được sử dụng để điều trị các rối loạn chuyển hóa.

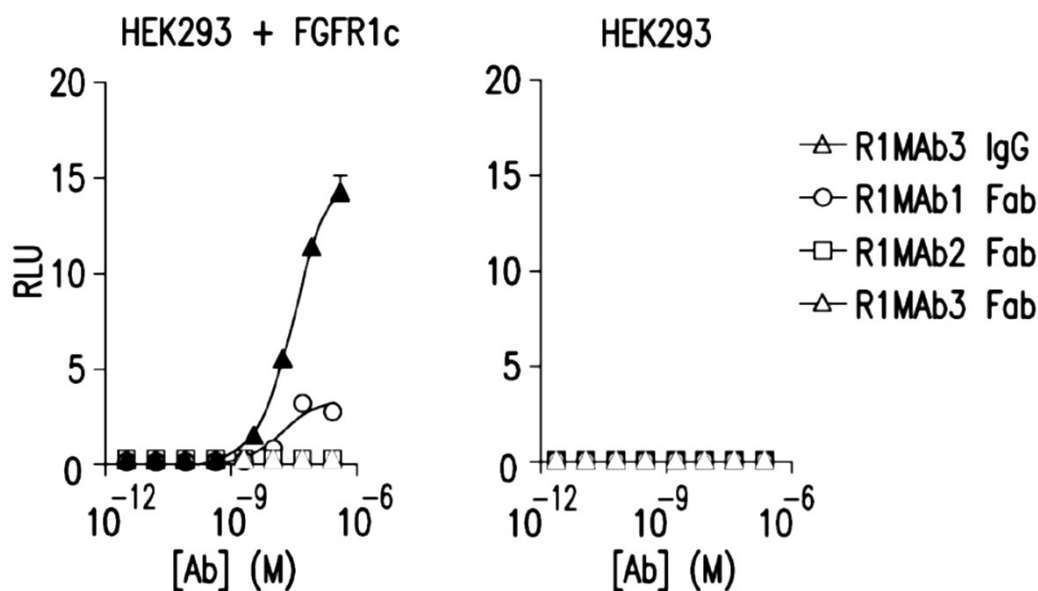


FIG. 1A

- (11) 86529 A (43) 25/05/2022  
(21) 1-2022-01264 (85) 20/07/2017  
(22) 18/12/2015 (86) PCT/US2015/066756 18/12/2015  
(30) 62/096,301 23/12/2014 US (87) WO2016/106138 30/06/2016

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/04/2018

(51) C07D 239/47

(62) 1-2017-02788

(71) ADAMA MAKHTESHIM LTD. (IL)

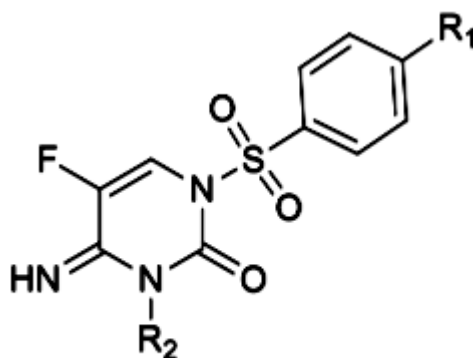
P.O. Box 60, 84100 Beer Sheva, Israel

(72) KLITTICH, Carla J.R. (US); YAO, Chenglin (US); OWEN, W. John (GB)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ HẠT GIỐNG CÂY TRỒNG HOẶC CÂY GIỐNG CON, HẠT GIỐNG CÂY TRỒNG HOẶC CÂY GIỐNG CON ĐƯỢC LÀM THÍCH ỨNG ĐỂ TẠO RA CÂY TRỒNG CHỐNG LẠI SỰ TẤN CÔNG CỦA NẤM VÀ PHƯƠNG PHÁP BẢO VỆ CÂY TRỒNG KHỎI SỰ TẤN CÔNG CỦA NẤM**

- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức I dùng để xử lý hạt giống để ngăn chặn hoặc kiểm soát các bệnh cây trồng. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp kiểm soát hoặc ngăn chặn sự tấn công của nấm đối với cây trồng, phương pháp này bao gồm bước phun một lượng hữu hiệu cho tác dụng diệt nấm của hợp chất có công thức I lên hạt giống được làm thích ứng để tạo ra cây trồng.



I

- (11) **86530 A** (43) 25/05/2022  
(21) **1-2022-01265** (85) 28/02/2022  
(22) 30/07/2020 (86) PCT/KR2020/010055 30/07/2020  
(30) 10-2019-0105936 28/08/2019 KR (87) WO2021/040253 04/03/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/02/2022

(51) **C09J 201/00**; C08K 5/092; C08L 23/08; C08L 27/06; C08L 75/04; C08L 83/00;  
C09J 11/08; C08K 5/00; C08L 33/00

(71) **HANWHA SOLUTIONS CORPORATION (KR)**

86, Cheonggyecheon-ro, Jung-gu, Seoul 04541, Republic of Korea

(72) SHIN, Yeonran (KR); KIM, Jaesong (KR); JANG, Taeyoung (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CHẾ PHẨM KẾT DÍNH LÀM CHẬM CHÁY CHỨA NƯỚC VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ CHẾ PHẨM NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm kết dính làm chậm cháy chứa nước mà thân thiện với môi trường, có thể làm giảm chi phí sản xuất nhờ thay thế chất làm chậm cháy hữu cơ, cải thiện sự tách lớp của chất kết dính nhờ bổ sung chất làm chậm cháy vô cơ, và thể hiện lực kết dính tốt và độ ổn định nhiệt độ thấp, và phương pháp điều chế chế phẩm này.

- (11) **86531 A** (43) 25/05/2022  
(21) **1-2022-01270** (85) 02/10/2018  
(22) 04/04/2017 (86) PCT/EP2017/057962 04/04/2017  
(30) 16163810.1 05/04/2016 EP (87) WO2017/174568 12/10/2017
- Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/09/2019  
(51) **A61K 35/12; C07K 14/005; A61K 39/12**  
(62) 1-2018-04346  
(71) **JANSSEN VACCINES & PREVENTION B.V. (NL)**  
Archimedesweg 4, 2333 CN Leiden, the Netherlands  
(72) KRARUP, Anders (NL); LANGEDIJK, Johannes, Petrus, Maria (NL)  
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)  
(54) **PROTEIN DUNG HỢP F CỦA VIRUT HỢP BÀO HÔ HẤP (RSV) TIỀN DUNG HỢP TÁI TỔ HỢP VÀ TẾ BÀO (CHO) BUỒNG TRÚNG CỦA CHUỘT LANG TRUNG QUỐC BAO GỒM PHẦN TỬ AXIT NUCLEIC MÃ HÓA PROTEIN NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến protein F của virut hợp bào hô hấp (RSV) tiền dung hợp ổn định (hoặc đoạn của chúng), chế phẩm bao gồm protein này và sử dụng chúng để phòng ngừa và/hoặc điều trị nhiễm RSV.

- (11) **86532 A** (43) 25/05/2022  
(21) **1-2022-01271** (85) 26/04/2012  
(22) 21/10/2010 (86) PCT/US2010/053606 21/10/2010  
(30) 61/254,509 23/10/2009 US (87) WO2011/050198 28/04/2011  
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/04/2013  
(51) **C07D 487/04; A61K 31/407; A61P 25/00**  
(62) 1-2012-01157  
(71) **JANSSEN PHARMACEUTICA NV (BE)**  
Turnhoutseweg 30, B-2340 Beerse, Belgium  
(72) CHAI, Wenying (US); LETAVIC, Michael, A. (US); LY, Kiev, S. (US); PIPPEL, Daniel, J. (US); RUDOLPH, Dale, A. (US); STROTHER, Kathleen, C. (US); SAVALL, Brad, M. (US); SHAH, Chandravadan, R. (US); SHIREMAN, Brock, T. (US); SOYODE-JOHNSON, Akinola (NG); STOCKING, Emily, M. (US); SWANSON, Devin, M. (US)  
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)  
(54) **HỢP CHẤT OCTAHYDROPYROLO[3,4-C]PYROL ĐƯỢC THỂ HAI LẦN LÀM CHẤT ĐIỀU BIẾN THỤ THỂ OREXIN VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất octahydropyrol[3,4-c]pyrol được thể hai lần, hợp chất này hữu dụng để làm chất điều biến thụ thể orexin. Hợp chất này có thể hữu dụng để làm dược phẩm và để dùng trong phương pháp điều trị các tình trạng bệnh, các rối loạn, và các tình trạng bệnh lý gây ra bởi hoạt tính của orexin, như chứng mất ngủ.

- |                      |                                  |            |
|----------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 86533 A         | (43) 25/05/2022                  |            |
| (21) 1-2022-01273    | (85) 28/02/2022                  |            |
| (22) 25/08/2020      | (86) PCT/KR2020/011291           | 25/08/2020 |
| (30) 10-2019-0105360 | 27/08/2019 KR (87) WO2021/040366 | 04/03/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/02/2022

(51) **H01Q 9/04; H01Q 1/28; H01Q 1/32**

(71) **AMOTECH CO., LTD. (KR)**

1 Lot, 5 Block, Namdong-gongdan, 380, Namdongseo-ro, Namdong-gu, Incheon 21629, Republic of Korea

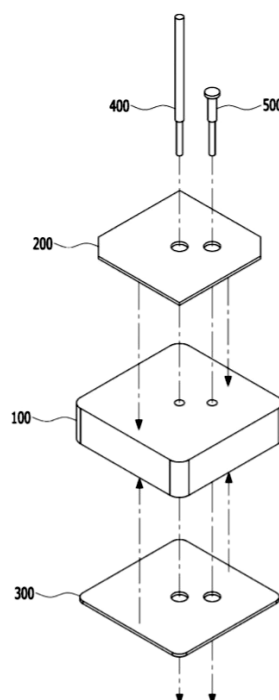
(72) HWANG, Chul (KR); KIM, Sango (KR); JEONG, Injo (KR); BONG, Habin (KR); CHOI, Yechan (KR); KIM, Injoo (KR); KIM, Hangeul (KR); JEONG, Piljung (KR); KIM, Hong-Woo (KR)

(74) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(54) **ĂNG TEN DẠNG TẤM ĐA BĂNG TẦN**

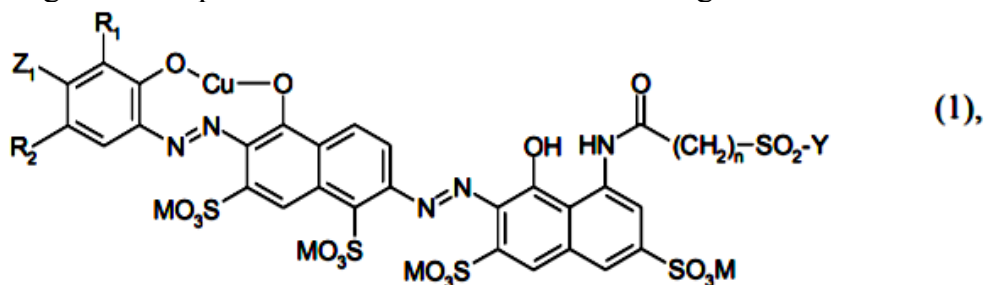
(57) Sáng chế đề cập đến ăng ten dạng tấm đa băng tần trong đó chốt ăng ten được chèn vào trong ăng ten dạng tấm một băng tần, dẫn đến ăng ten dạng tấm đa băng tần đòi hỏi không gian lắp đặt tối thiểu và có thể cộng hưởng trong cả các dải tần số hiện có và dải tần số V2X. Ăng ten dạng tấm đa băng tần theo sáng chế bao gồm: lớp nền cơ sở mà lỗ xuyên thứ nhất và lỗ xuyên thứ hai được tạo thành xuyên qua đó; tấm phía trên và tấm phía dưới lần lượt được lắp ráp trên bề mặt phía trên và phía dưới; dây dẫn bên trong được bố trí trên bề mặt thành bên trong của lỗ xuyên thứ nhất để nối điện tấm phía trên với tấm phía dưới; chốt ăng ten kéo dài xuyên qua lỗ xuyên thứ nhất, và bao gồm phần đầu mút được bố trí ở trên lớp nền cơ sở; và chốt nạp liệu thứ nhất kéo dài xuyên qua lỗ xuyên thứ hai.

**[FIG. 1]**



- (11) **86534 A** (43) 25/05/2022  
 (21) **1-2022-01277** (85) 28/02/2022  
 (22) 24/06/2020 (86) PCT/EP2020/067678 24/06/2020  
 (30) 19188794.2 29/07/2019 EP (87) WO2021/018485 04/02/2021  
 (51) **C09B 62/515; C09D 11/328; D06P 3/66; C09B 67/22**  
 (71) **HUNTSMAN ADVANCED MATERIALS (SWITZERLAND) GMBH (CH)**  
 Klybeckstrasse 200, CH-4057 Basel, Switzerland  
 (72) CHRISTNACHER, Hubert Jean Luc (FR); EHRET, Fanny (FR); NICOLLET,  
 Michael (FR); GRACIET, Jean-Christophe (FR); ROENTGEN, Georg (DE)  
 (74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)  
 (54) **THUỐC NHUỘM HOẠT TÍNH, HỖN HỢP THUỐC NHUỘM VÀ QUY  
 TRÌNH ĐIỀU CHẾ THUỐC NHUỘM HOẠT TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến thuốc nhuộm hoạt tính có công thức:



trong đó:

M là hydro, kim loại kiềm hoặc tương đương của kim loại kiềm thổ,

Z<sub>1</sub> là vinyl, β-sulfatoethyl hoặc gốc -NHCO-(CH<sub>2</sub>)<sub>3</sub>-SO<sub>2</sub>-CH<sub>2</sub>CH<sub>2</sub>Cl;

R<sub>1</sub> là H hoặc sulfo; và

R<sub>2</sub> là H, metyl, metoxy hoặc sulfo,

n là số 3;

Y là vinyl hoặc gốc -CH<sub>2</sub>-CH<sub>2</sub>-U và U là -Cl hoặc -OSO<sub>3</sub>H,

thích hợp để nhuộm và in vật liệu sợi có chứa xenluloza hoặc nhóm amit. Sáng chế cũng đề cập đến hỗn hợp thuốc nhuộm có chứa thuốc nhuộm hoạt tính đã nêu, quy trình điều chế thuốc nhuộm hoạt tính, quy trình nhuộm hoặc in vật liệu sợi có chứa nhóm hydroxyl hoặc chứa nitơ, và mực chứa nước bao gồm thuốc nhuộm hoạt tính đã nêu.

- |                   |            |    |                        |            |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 86535 A      |            |    | (43) 25/05/2022        |            |
| (21) 1-2022-01278 |            |    | (85) 11/04/2008        |            |
| (22) 11/04/2008   |            |    | (86) PCT/US2008/004747 | 11/04/2008 |
| (30) 60/923,014   | 12/04/2007 | US | (87) WO2008/127676     | 23/10/2008 |
| 60/925,400        | 20/04/2007 | US |                        |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/10/2010

(51) *H04N 7/26; H04N 7/50*

(62) 1-2021-06185

(71) **DOLBY INTERNATIONAL AB** (NL)

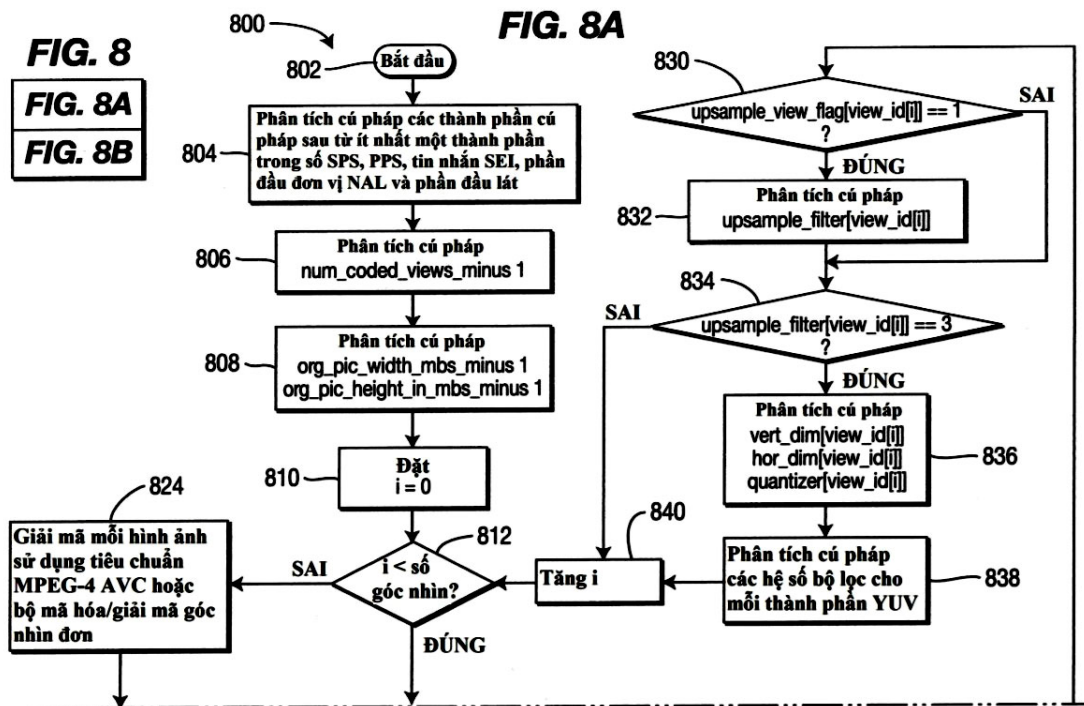
Apollo Building, 3E, Herikerbergweg 1-35, 1101 CN Amsterdam Zuidoost, the Netherlands

(72) PANDIT, Purvin Bibhas (IN); YIN, Peng (CN); TIAN, Dong (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIDEO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã video. Phương pháp này bao gồm các bước truy xuất hình video chứa các hình kết hợp thành một hình (826), truy xuất thông tin biểu thị cách thức các hình trong hình video truy xuất được kết hợp (806, 808, 822), giải mã hình video để tạo ra mẫu giải mã của ít nhất một trong số các hình (824, 826), và tạo ra thông tin truy xuất và hình video giải mã là đầu ra (824, 826). Trong một số quy trình khác, việc định dạng hoặc xử lý thông tin mà biểu thị cách thức các hình có trong hình video đơn được kết hợp thành một hình video, và định dạng và xử lý mẫu được mã hoá của nhiều hình kết hợp được.





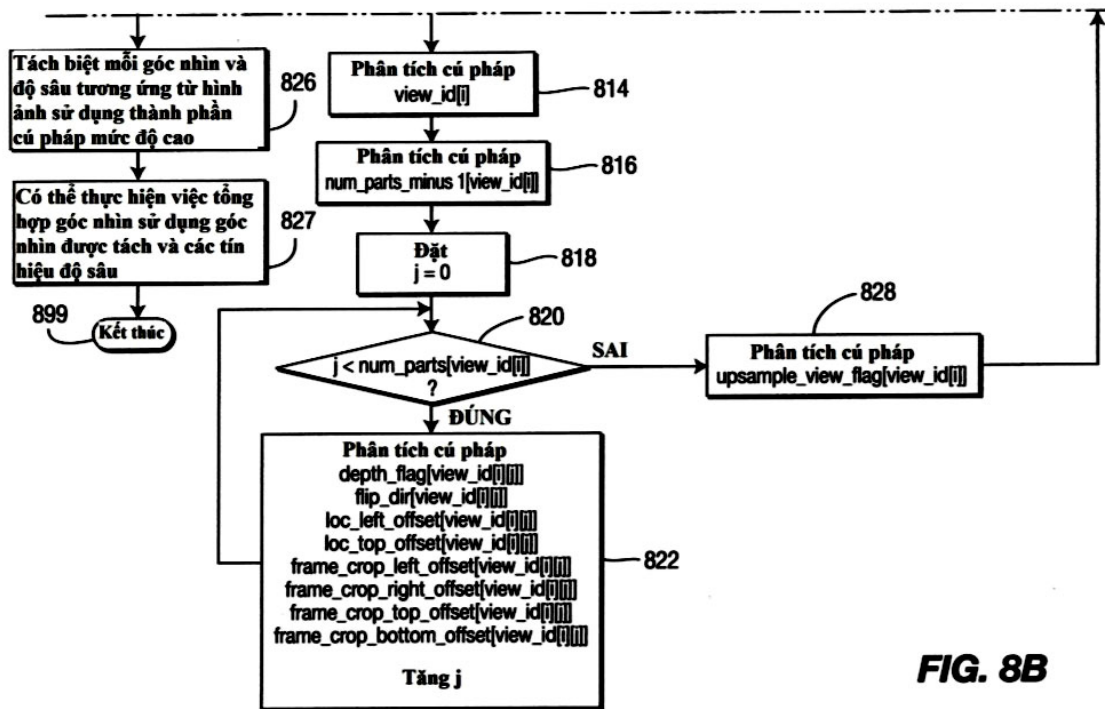
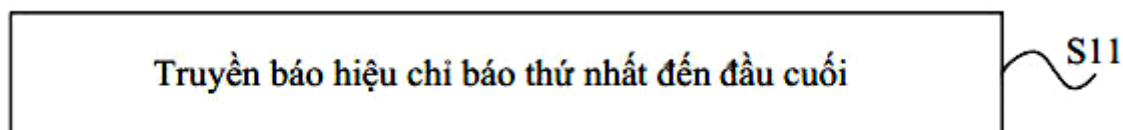


FIG. 8B

- (11) **86536 A** (43) 25/05/2022  
(21) **1-2022-01279** (85) 28/02/2022  
(22) 07/08/2020 (86) PCT/CN2020/107637 07/08/2020  
(30) 201910733945.7 07/08/2019 CN (87) WO2021/023288 11/02/2021  
(51) **H04L 5/00**  
(71) **ZTE CORPORATION (CN)**  
ZTE Plaza, Keji Road South, Hi-Tech Industrial Park, Nanshan, Shenzhen,  
Guangdong 518057 (CN)  
(72) FANG, Huiying (CN); DAI, Bo (CN); YANG, Weiwei (CN); LIU, Kun (CN)  
(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)  
(54) **PHƯƠNG PHÁP CHỈ BÁO TÀI NGUYÊN, THIẾT BỊ CHỈ BÁO TÀI  
NGUYÊN, PHƯƠNG PHÁP NHẬN DỮ LIỆU VÀ THIẾT BỊ NHẬN DỮ LIỆU**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp chỉ báo tài nguyên, thiết bị chỉ báo tài nguyên, phương pháp nhận dữ liệu và thiết bị nhận dữ liệu. Phương pháp chỉ báo tài nguyên bao gồm truyền báo hiệu chỉ báo thứ nhất đến đầu cuối; trong đó báo hiệu chỉ báo thứ nhất bao gồm thông tin tài nguyên miền thời gian đã đặt trước được sử dụng để chỉ báo rằng tài nguyên miền thời gian đã đặt trước không được phép sử dụng để truyền tải.



**FIG. 1**

- |                          |            |    |                        |            |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) <b>86537 A</b>      |            |    | (43) 25/05/2022        |            |
| (21) <b>1-2022-01280</b> |            |    | (85) 11/04/2008        |            |
| (22) 11/04/2008          |            |    | (86) PCT/US2008/004747 | 11/04/2008 |
| (30) 60/923,014          | 12/04/2007 | US | (87) WO2008/127676     | 23/10/2008 |
| 60/925,400               | 20/04/2007 | US |                        |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/10/2010

(51) **H04N 7/26; H04N 7/50**

(62) 1-2021-06185

(71) **DOLBY INTERNATIONAL AB (NL)**

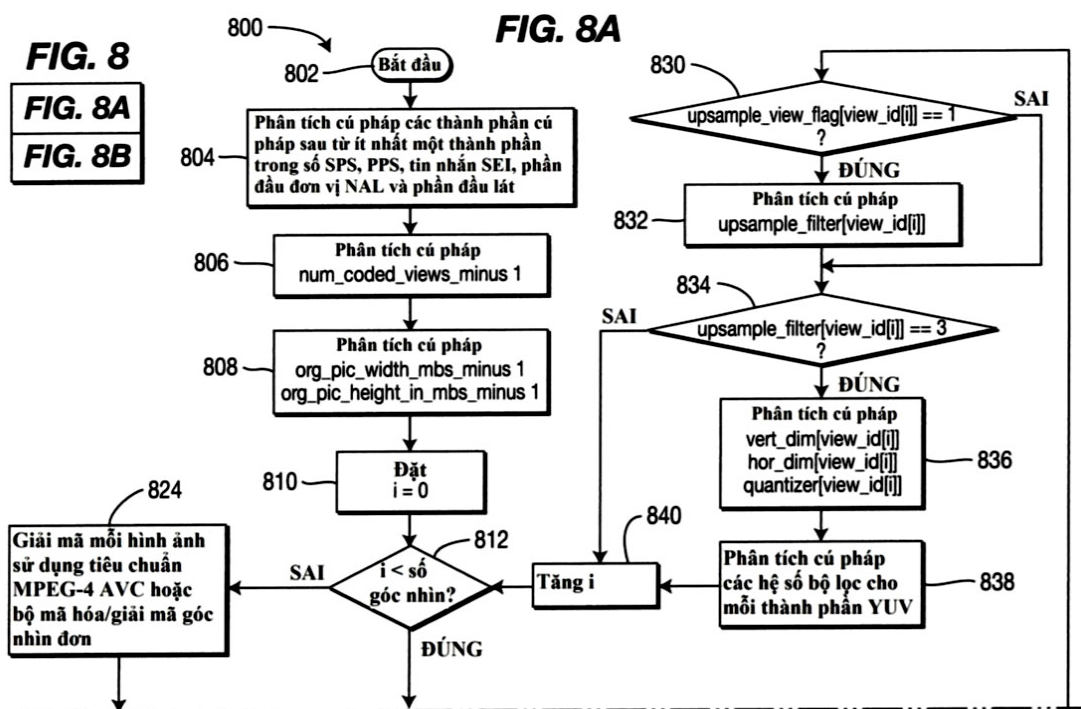
Apollo Building, 3E, Herikerbergweg 1-35, 1101 CN Amsterdam Zuidoost, the Netherlands

(72) PANDIT, Purvin Bibhas (IN); YIN, Peng (CN); TIAN, Dong (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ ĐỂ GIẢI MÃ VÀ GHI MÃ CÁC HÌNH VIDEO, VÀ VẬT GHI PHI CHUYÊN TIẾP ĐỌC ĐƯỢC BỞI BỘ XỬ LÝ**

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị để giải mã và ghi mã các hình video. Phương pháp được áp dụng trong thiết bị này bao gồm các bước truy xuất hình video chứa các hình kết hợp thành một hình (826), truy xuất thông tin biểu thị cách thức các hình trong hình video truy xuất được kết hợp (806, 808, 822), giải mã hình video để tạo ra mẫu giải mã của ít nhất một trong số các hình (824, 826), và tạo ra thông tin truy xuất và hình video giải mã là đầu ra (824, 826). Trong một số quy trình khác, việc định dạng hoặc xử lý thông tin mà biểu thị cách thức các hình có trong hình video đơn được kết hợp thành một hình video, và định dạng và xử lý mẫu được mã hoá của nhiều hình kết hợp được. Sáng chế còn đề cập tới vật ghi phi chuyên tiếp đọc được bởi bộ xử lý.



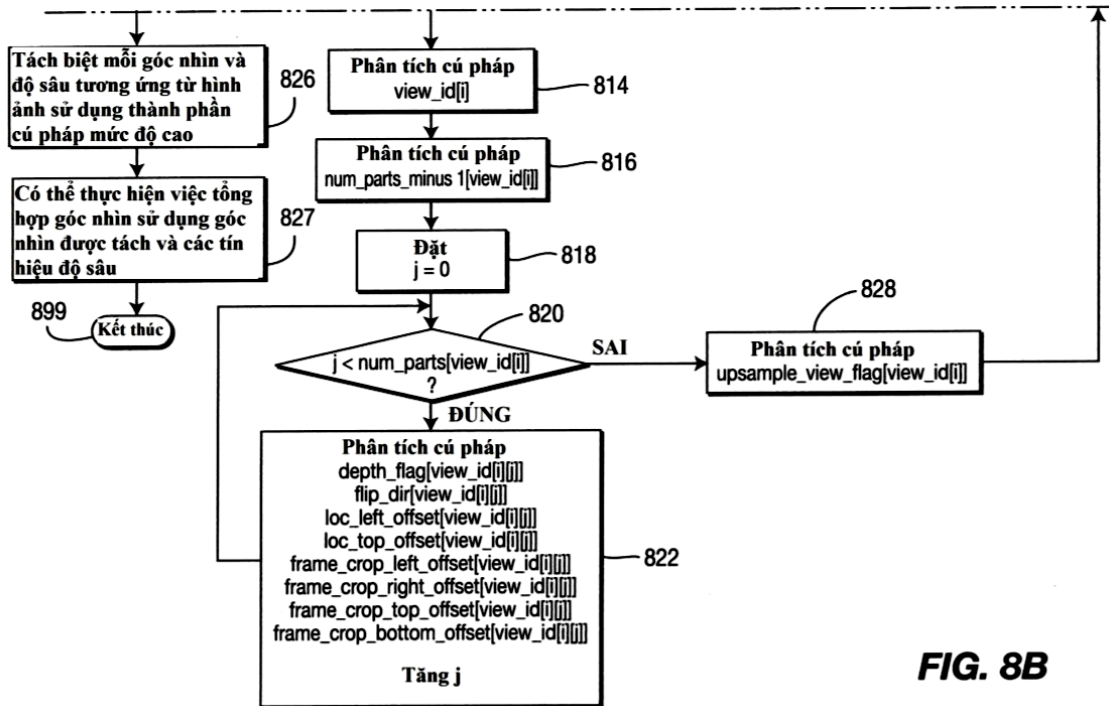


FIG. 8B

- |                          |            |                        |                    |
|--------------------------|------------|------------------------|--------------------|
| (11) <b>86538 A</b>      |            | (43) 25/05/2022        |                    |
| (21) <b>1-2022-01281</b> |            | (85) 11/04/2008        |                    |
| (22) 11/04/2008          |            | (86) PCT/US2008/004747 | 11/04/2008         |
| (30) 60/923,014          | 12/04/2007 | US                     | (87) WO2008/127676 |
| 60/925,400               | 20/04/2007 | US                     | 23/10/2008         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/10/2010

(51) **H04N 7/26; H04N 7/50**

(62) 1-2021-06185

(71) **DOLBY INTERNATIONAL AB (NL)**

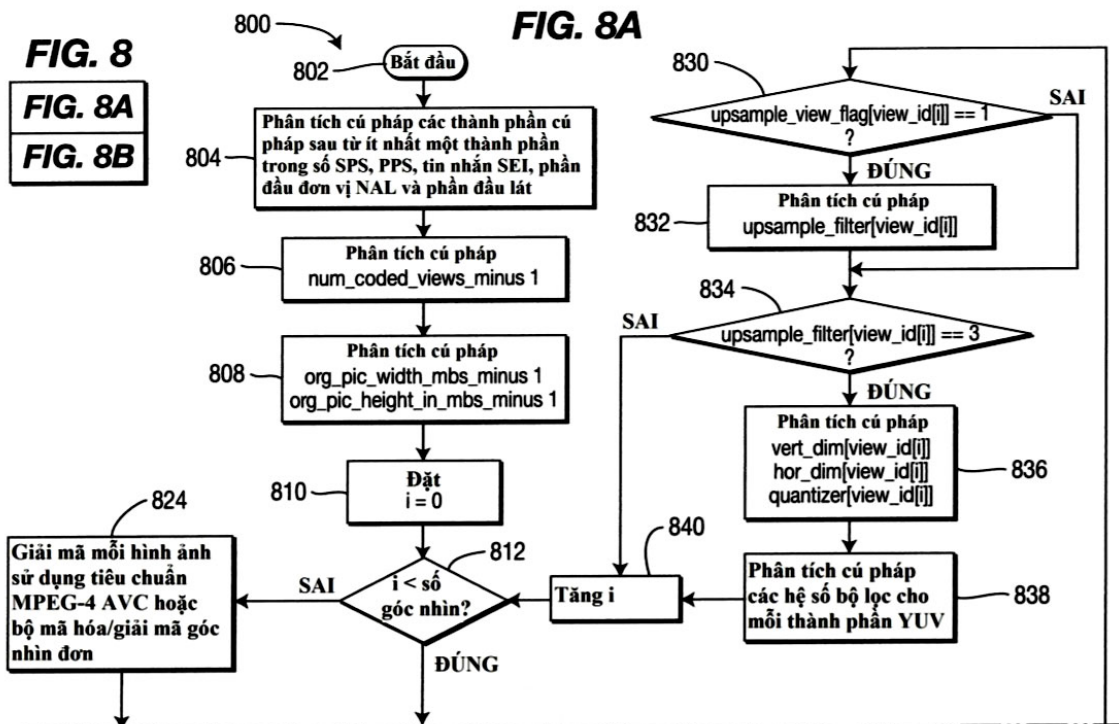
Apollo Building, 3E, Herikerbergweg 1-35, 1101 CN Amsterdam Zuidoost, the Netherlands

(72) PANDIT, Purvin Bibhas (IN); YIN, Peng (CN); TIAN, Dong (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ ĐỀ GIẢI MÃ VÀ GHI MÃ CÁC HÌNH VIDEO, VÀ VẬT GHI PHI CHUYÊN TIẾP ĐỌC ĐƯỢC BỞI BỘ XỬ LÝ**

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị để giải mã và ghi mã các hình video. Phương pháp áp dụng trong thiết bị này bao gồm các bước truy xuất hình video chứa các hình kết hợp thành một hình (826), truy xuất thông tin biểu thị cách thức các hình trong hình video truy xuất được kết hợp (806, 808, 822), giải mã hình video để tạo ra mẫu giải mã của ít nhất một trong số các hình (824, 826), và tạo ra thông tin truy xuất và hình video giải mã là đầu ra (824, 826). Trong một số quy trình khác, việc định dạng hoặc xử lý thông tin mà biểu thị cách thức các hình có trong hình video đơn được kết hợp thành một hình video, và định dạng và xử lý mẫu được mã hoá của nhiều hình kết hợp được. Sáng chế còn đề cập tới vật ghi phi chuyên tiếp đọc được bởi bộ xử lý.



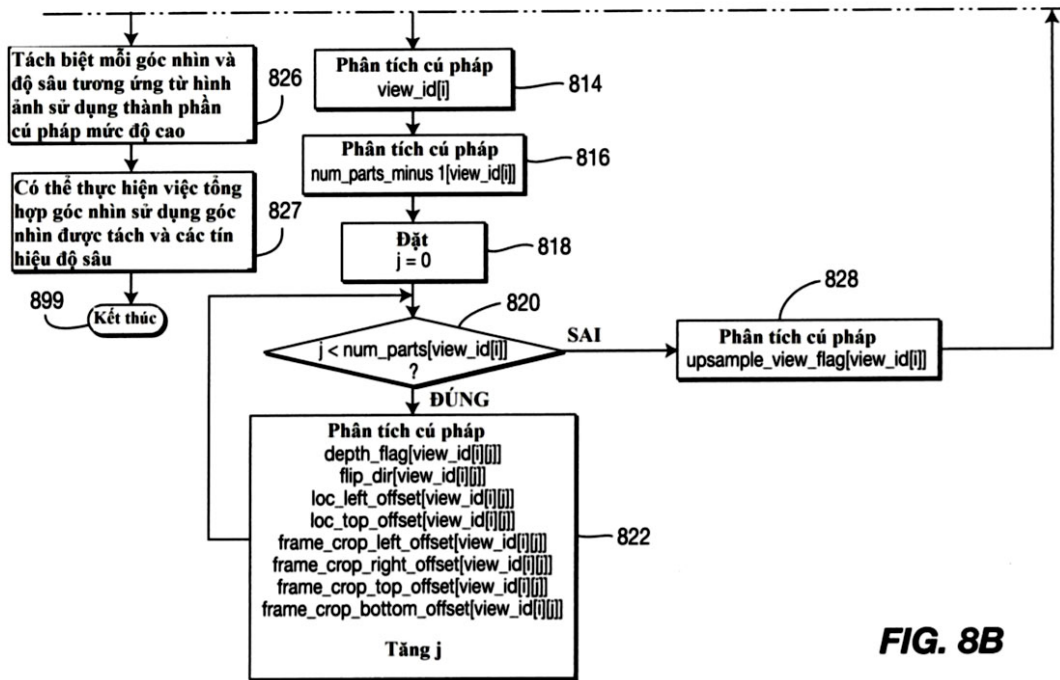


FIG. 8B

(11) 86539 A

(43) 25/05/2022

(21) 1-2022-01284

(22) 01/03/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/03/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 16/03/2022

(51) G01C 3/00

(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)**

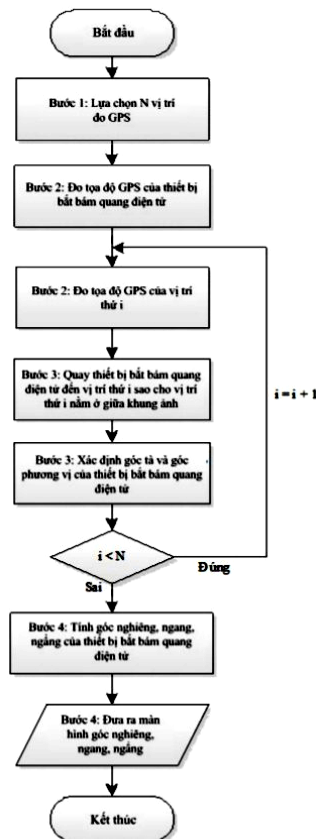
Lô D26 khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Anh Tú (VN); Phạm Văn Tiến (VN); Mạc Lưu Phong (VN); Nguyễn Hải Thanh (VN)

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH GÓC LẮP ĐẶT CỦA THIẾT BỊ BẮT BẮM QUANG ĐIỆN TỬ**

(57) Hệ thống và phương pháp được nêu đến trong sáng chế là một hệ thống đo góc có chức năng tính toán và đo đạc góc lắp đặt của thiết bị bắt bám quang điện tử thông qua hệ thống định vị toàn cầu. Thiết bị và phương pháp đưa ra dễ dàng thực hiện theo trình tự và trả về kết quả với độ chính xác cao. Sáng chế được ứng dụng trực tiếp vào xác định chính xác giá trị góc lắp đặt nghiêng, dọc, ngang của thiết bị bắt bám quang điện tử giúp nâng cao khả năng bắt bám mục tiêu theo tọa độ GPS cho thiết bị bắt bám quang điện tử. Phương pháp này có ứng dụng quan trọng trong các bài toán tìm kiếm cứu hộ hoặc cảnh giới vùng trời.



Hình 1



(11) 86540 A

(43) 25/05/2022

(21) 1-2022-01285

(22) 01/03/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/03/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 16/03/2022

(51) G01S 17/00

(71) TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)

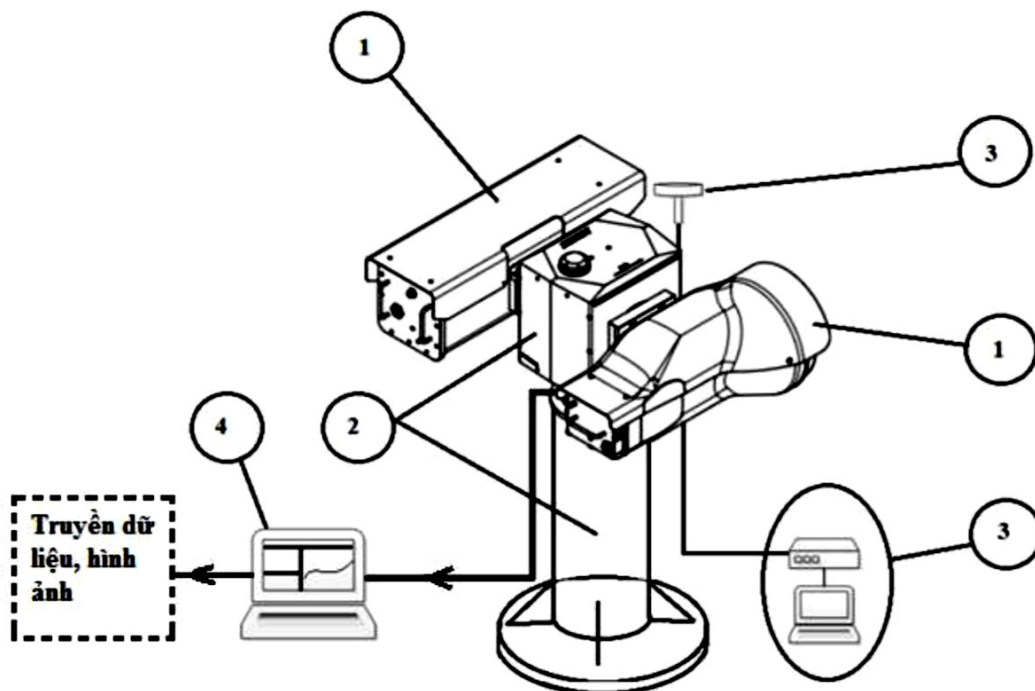
Lô D26 khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Mạc Lưu Phong (VN); Trần Tiến Hải (VN); Nguyễn Anh Tú (VN); Phạm Văn Tiến (VN)

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH VỊ TRÍ CỦA VẬT THỂ TRONG KHÔNG GIAN BẰNG PHƯƠNG PHÁP CẢNH GIỚI THỤ ĐỘNG**

(57) Hệ thống và phương pháp được nêu đến trong sáng chế là một hệ thống định vị có chức năng tính toán và xác định tọa độ địa lý của vật thể trong không gian sử dụng hệ thống bắt bám quang điện tử. Thiết bị và phương pháp đưa ra dễ dàng thực hiện theo trình tự và trả về kết quả với độ chính xác cao. Sáng chế được ứng dụng trực tiếp vào xác định chính xác tọa độ vật thể được bắt bám trong thời gian thực. Phương pháp này có ứng dụng quan trọng trong các bài toán định vị, xây dựng, phân tích, dự đoán quỹ đạo chuyển động của mục tiêu, ứng dụng vào phục vụ tính toán khoảng cách của hai vật thể trong không gian.



Hình 1



(11) 86541 A

(43) 25/05/2022

(21) 1-2022-01286

(22) 01/03/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/03/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 16/03/2022

(51) B64C 30/00

(71) TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)

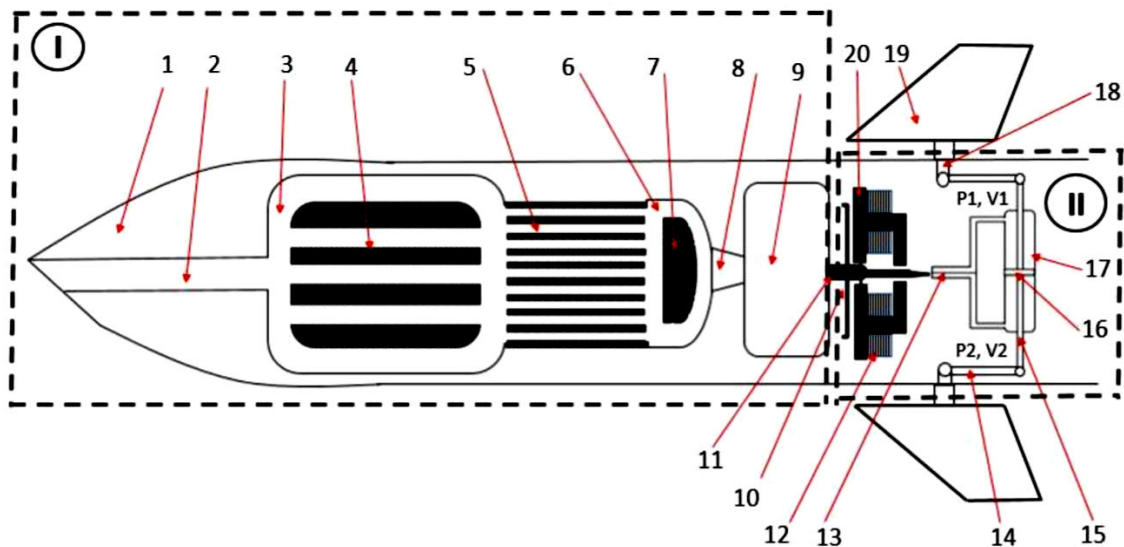
Lô D26 khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Hà Thị Hồng Yến (VN); Vũ Trọng Đại (VN); Phạm Kỳ Nam (VN); Bùi Văn Đồng (VN)

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) **HỆ THỐNG MỞ RỘNG PHẠM VI HOẠT ĐỘNG CỦA CƠ CẤU CHẤP HÀNH KHÍ VÀ GIÁM SỰ PHỤ THUỘC VÀO NHIỆT ĐỘ CỦA THIẾT BỊ BAY SIÊU ÂM**

(57) Hệ thống mở rộng phạm vi hoạt động của cơ cấu chấp hành khí và giám sự phụ thuộc vào nhiệt độ của thiết bị bay siêu âm giúp tận dụng được nguồn khí bên ngoài thay vì lắp đặt hệ thống nguồn khí nén cung cấp cho cơ cấu chấp hành khí sử dụng trong quá trình bay, đảm bảo thiết bị bay làm việc liên tục, giảm thiểu được rủi ro dừng vận hành đột ngột do lỗi của hệ thống nguồn khí nén tự cấp bố trí bên trong thiết bị bay; đồng thời giúp giảm tải trong tổng thể của thiết bị bay.



Hình 1

- (11) **86542 A** (43) 25/05/2022  
 (21) **1-2022-01288** (85) 01/03/2022  
 (22) 31/07/2020 (86) PCT/EP2020/071660 31/07/2020  
 (30) 10 2019 121 007.0 02/08/2019 DE (87) WO2021023658 11/02/2021  
 62/882,131 02/08/2019 US  
 62/905,782 25/09/2019 US
- (51) **C07K 16/28; C07K 14/725; C07K 16/46; C07K 16/30; A61K 39/00**  
 (71) **IMMATICS BIOTECHNOLOGIES GMBH (DE)**  
 Paul-Ehrlich-Strasse 15, 72076 Tuebingen, Germany
- (72) HUTT, Meike (DE); UNVERDORBEN, Felix (DE); BUNK, Sebastian (DE); MAURER, Dominik (DE); HOFMANN, Martin (DE); PSZOLLA, Gabriele (DE); YOUSEF, Sara (DE); WAGNER, Claudia (DE); SCHWÖBEL, Frank (DE); SCHUSTER, Heiko (DE)
- (74) Công ty TNHH dịch vụ sở hữu trí tuệ DREWMARKS (DREWMARKS CO.,LTD.)
- (54) **PROTEIN LIÊN KẾT KHÁNG NGUYÊN LIÊN KẾT CỤ THỂ VỚI PEPTIT KHÁNG NGUYÊN MAGE-A, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT PROTEIN NÀY VÀ DƯỢC PHẨM BAO GỒM PROTEIN NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến protein liên kết kháng nguyên liên kết cụ thể với peptit kháng nguyên MAGE-A, phương pháp sản xuất protein này và dược phẩm bao gồm protein này. Sáng chế đề cập đến protein liên kết kháng nguyên liên kết cụ thể với các kháng nguyên được dẫn xuất từ protein kháng nguyên liên quan đến melanoma A (melanoma associated antigen A - MAGE-A). Cụ thể, sáng chế đề xuất protein liên kết kháng nguyên mà liên kết cụ thể với peptit kháng nguyên MAGE-A bao gồm hoặc gồm SEQ ID NO: 1 trong phức hợp với protein tương hợp mô chính (major histocompatibility complex - MHC). Các protein liên kết kháng nguyên theo sáng chế chứa, cụ thể là, các vùng xác định bổ sung (complementary determining region - CDR) của các thụ thể tế bào T (T cell receptor - TCR) được tạo mới mà liên kết cụ thể với peptit MAGE-A/MHC nói trên. Các protein liên kết kháng nguyên theo sáng chế có công dụng cho việc chẩn đoán, điều trị và phòng ngừa các bệnh ung thư thể hiện MAGE-A. Sáng chế còn đề xuất các axit nucleic mã hóa các protein liên kết kháng nguyên theo sáng chế, các vectơ bao gồm các axit nucleic này, các tế bào tái tổ hợp thể hiện các protein liên kết kháng nguyên và các dược phẩm bao gồm các protein liên kết kháng nguyên theo sáng chế.

- (11) 86543 A (43) 25/05/2022  
 (21) 1-2022-01290 (85) 01/03/2022  
 (22) 27/07/2020 (86) PCT/JP2020/028639 27/07/2020  
 (30) 2019-145959 08/08/2019 JP (87) WO2021/024830 11/02/2021  
 (51) A47J 43/04; G06Q 50/12; B25J 13/08  
 (71) SONY GROUP CORPORATION (JP)  
 1-7-1, Konan, Minato-ku, Tokyo 1080075, Japan  
 (72) FUJITA Masahiro (JP); SPRANGER Michael Siegfried (DE); NASHIDA Tatsushi (JP)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) **THIẾT BỊ XỬ LÝ THÔNG TIN, PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ THÔNG TIN, RÔBÔT NẤU ĂN, PHƯƠNG PHÁP NẤU ĂN VÀ THIẾT BỊ NẤU ĂN**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị xử lý thông tin, phương pháp xử lý thông tin, rôbôt nấu ăn, phương pháp nấu ăn, và thiết bị nấu ăn mà có thể tạo ra các cách bài trí món ăn mới. Thiết bị xử lý thông tin theo khía cạnh của sáng chế tạo ra thông tin cách bài trí mới mà là thông tin về cách bài trí mới trên trên cơ sở thông tin bài trí bao gồm thông tin thành phần thực phẩm mà là thông tin về các thành phần thực phẩm được sử dụng cho cách bài trí món ăn, thông tin hoạt động bài trí mà là thông tin về hoạt động bài trí bởi người nấu, và thông tin dụng cụ nấu ăn mà là thông tin về các dụng cụ nấu ăn được sử dụng cho cách bài trí. Sáng chế có thể được áp dụng cho máy tính được chuẩn bị trong khu bếp.

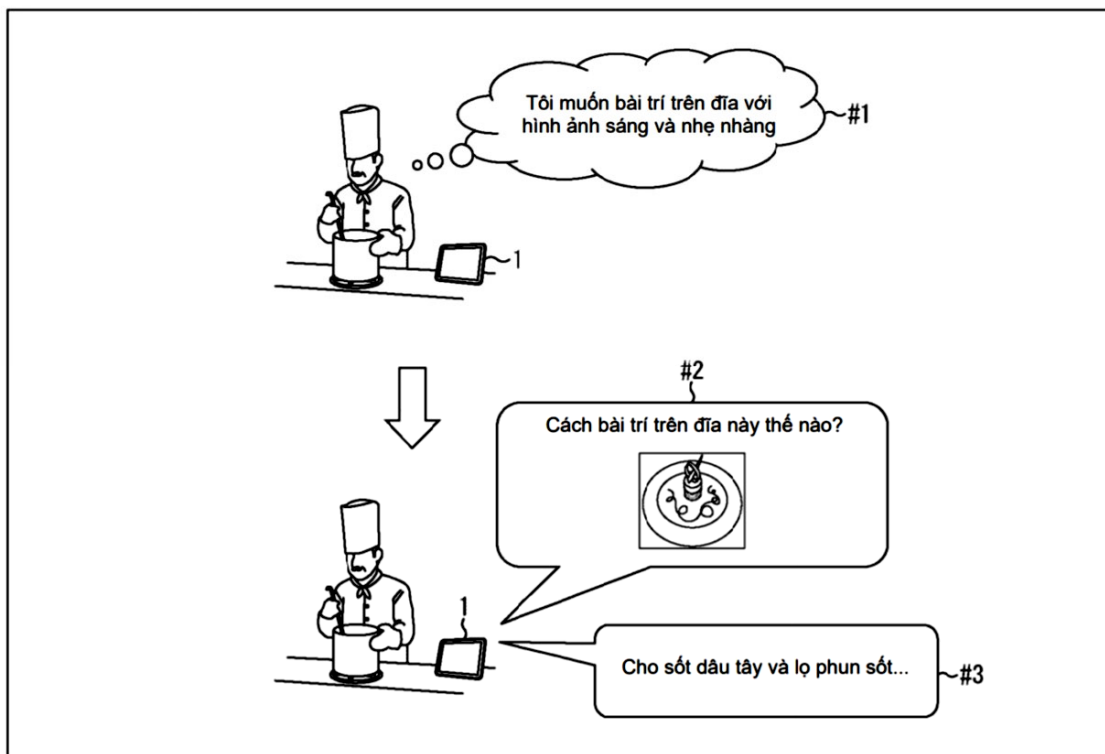


Fig. 1

- (11) **86544 A** (43) 25/05/2022  
(21) **1-2022-01291** (85) 01/03/2022  
(22) 01/09/2020 (86) PCT/JP2020/033115 01/09/2020  
(30) 2019-163233 06/09/2019 JP (87) WO2021/045055 11/03/2021  
2019-238922 27/12/2019 JP  
(51) *C23C 22/52; H05K 3/38; C23C 26/00; C07F 7/18*  
(71) **SHIKOKU CHEMICALS CORPORATION (JP)**  
8-537-1, Doki-cho-higashi, Marugame-shi, Kagawa 7638504, Japan  
(72) Noriaki YAMAJI (JP); Tatsuya KOGA (JP); Hirohiko HIRAO (JP)  
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
(54) **CHẤT LÔNG XỬ LÝ BỀ MẶT KIM LOẠI VÀ SẢN PHẨM CÔ CỦA CHẤT LÔNG NÀY, BỘ CHẤT LÔNG XỬ LÝ BỀ MẶT KIM LOẠI, PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ BỀ MẶT KIM LOẠI VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BẰNG MẠCH IN**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến chất lông xử lý bề mặt kim loại có đặc tính tạo màng đủ cao. Chất lông xử lý bề mặt kim loại theo sáng chế chứa chất liên kết azol silan, chất lông xử lý bề mặt còn chứa (A) ion axit hữu cơ có từ một đến ba nhóm axit trong một phân tử; (B) ion axit vô cơ (hoặc axit khoáng); (C) ion kim loại kiềm và/hoặc ion amoni; và (D) ion đồng.

- (11) 86545 A (43) 25/05/2022  
 (21) 1-2022-01292 (85) 01/03/2022  
 (22) 07/08/2020 (86) PCT/JP2020/030303 07/08/2020  
 (30) 2019-148020 09/08/2019 JP (87) WO2021/029338 18/02/2021  
 (51) A23L 2/60; A23L 2/00; A23L 2/52  
 (71) SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)  
 1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308203, Japan  
 (72) MITSUI Ryoki (JP); URAI Soichiro (JP); YOKOO Yoshiaki (JP); NAGAO Koji (JP)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) **ĐỒ UỐNG CÓ KHẢ NĂNG DUY TRÌ BỌT VÀ PHƯƠNG PHÁP CẢI THIỆN KHẢ NĂNG DUY TRÌ BỌT CỦA ĐỒ UỐNG**  
 (57) Sáng chế đề cập đến đồ uống mới có khả năng duy trì bọt; và phương pháp cải thiện khả năng duy trì bọt. Sáng chế đề xuất đồ uống chứa rebaudiosit D và hợp chất được biểu diễn bởi công thức (1) (trong công thức này, R<sub>1</sub> là Xyl(1-2)Glc1-, và R<sub>2</sub> là Glc(1-2)[Glc(1-3)]Glc1-, Glc là glucoza, và Xyl là xyloza), trong đó tổng hàm lượng của rebaudiosit D và hợp chất được biểu diễn bởi công thức (1) nằm trong khoảng từ 30 đến 600ppm, và hàm lượng của hợp chất được biểu diễn bởi công thức (1) dựa trên cơ sở khối lượng nằm trong khoảng từ 0,5 đến 95% của tổng nêu trên.

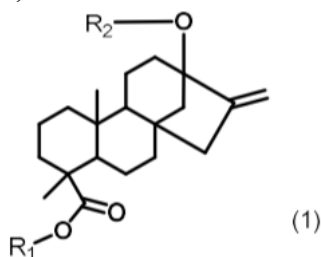
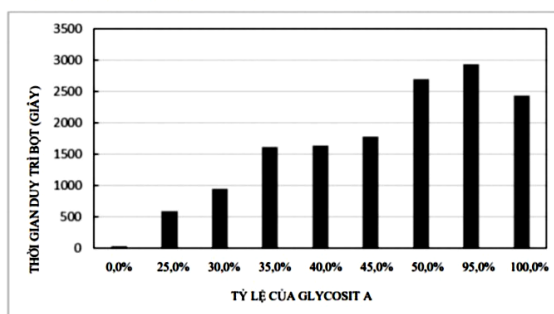
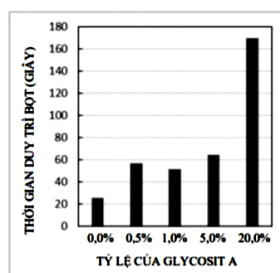


Fig.2

(a) THỜI GIAN DUY TRÌ BỌT (CÁC MẪU CÓ HÀM LƯỢNG GLYCOSIT A CAO)



(b) THỜI GIAN DUY TRÌ BỌT (CÁC MẪU CÓ HÀM LƯỢNG GLYCOSIT A THẤP)



- (11) **86546 A** (43) 25/05/2022  
(21) **1-2022-01294** (85) 01/03/2022  
(22) 02/09/2020 (86) PCT/JP2020/033213 02/09/2020  
(30) 2019-160188 03/09/2019 JP (87) WO2021/045079 11/03/2021  
(51) **A23F 5/40; A23L 2/52**  
(71) **SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)**  
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308203, Japan  
(72) NONAKA, Shota (JP); SOGUCHI, Akira (JP); KATO, Hiroyuki (JP)  
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(54) **ĐỒ UỐNG ĐƯỢC ĐÓNG GÓI VÀ TIỆT TRÙNG BẰNG NHIỆT CHỨA TRIGLYXERIT MẠCH TRUNG BÌNH Ở NỒNG ĐỘ CAO**
- (57) Sáng chế đề xuất đồ uống được đóng gói và được tiệt trùng bằng nhiệt chứa triglyxerit mạch trung bình ở nồng độ cao (MCT) và thu được từ quá trình tiệt trùng bằng nhiệt, trong đó vấn đề về dư vị kém và sự khó chịu ở họng gây ra bởi sự kết hợp giữa MCT ở nồng độ cao và quá trình tiệt trùng bằng nhiệt được giải quyết. Đồ uống được đóng gói và tiệt trùng bằng nhiệt thu được bằng cách cho 10-120 mg/100 ml cafein vào cùng với đồ uống chứa 1,2-32g/100 ml MCT.

- |                          |                        |                       |
|--------------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) <b>86547 A</b>      | (43) 25/05/2022        |                       |
| (21) <b>1-2022-01296</b> | (85) 01/03/2022        |                       |
| (22) 03/08/2020          | (86) PCT/KR2020/010233 | 03/08/2020            |
| (30) 10-2019- 0093865    | 01/08/2019             | KR (87) WO2021/020955 |
| 10-2019- 0099740         | 14/08/2019             | KR                    |
| 10-2019- 0100004         | 15/08/2019             | KR                    |
| 10-2020- 0057761         | 14/05/2020             | KR                    |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/03/2022

(51) **H04L 5/00; H04W 72/12; H04W 48/10; H04L 1/08**

(71) **WILUS INSTITUTE OF STANDARDS AND TECHNOLOGY INC. (KR)**

5Fl., 216 Hwangsaetul-ro, Bundang-gu Seongnam-si Gyeonggi-do 13595, Republic of Korea

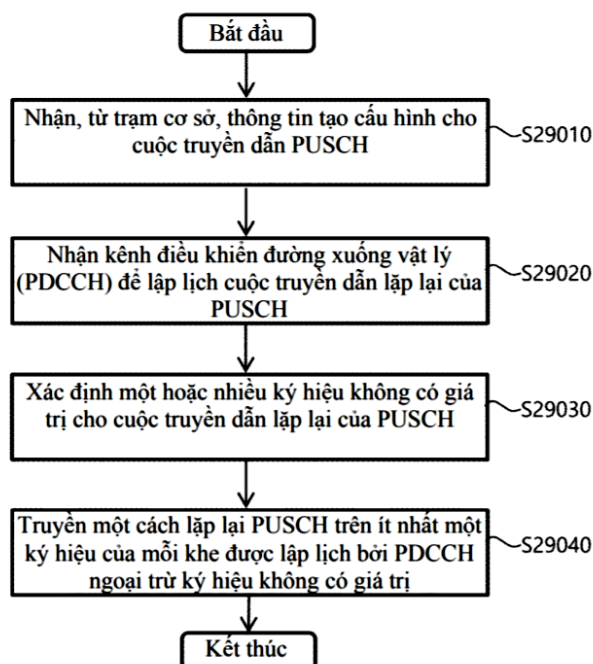
(72) CHOI, Kyungjun (KR); NOH, Minseok (KR); KWAK, Jinsam (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ VÀ HỆ THỐNG ĐỂ TRUYỀN HOẶC NHẬN KÊNH CHIA SẺ ĐƯỜNG LÊN VẬT LÝ (PHYSICAL UPLINK SHARED CHANNEL, PUSCH) TRONG HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp để thiết bị người dùng truyền kênh chia sẻ đường lên vật lý (physical uplink shared channel, PUSCH) đến trạm cơ sở trong hệ thống truyền thông không dây. Thiết bị người dùng có thể nhận, từ trạm cơ sở, thông tin tạo cấu hình cho cuộc truyền dẫn PUSCH và kênh điều khiển đường xuống vật lý (physical downlink control channel, PDCCH) để lập lịch cuộc truyền dẫn lặp lại của PUSCH. Sau đó, thiết bị người dùng có thể xác định một hoặc nhiều ký hiệu không có giá trị cho cuộc truyền dẫn lặp lại của PUSCH, và có thể truyền một cách lặp lại PUSCH trên các ký hiệu khác với các ký hiệu được xác định.

Fig. 29



- |                          |                        |                    |
|--------------------------|------------------------|--------------------|
| (11) <b>86548 A</b>      | (43) 25/05/2022        |                    |
| (21) <b>1-2022-01299</b> | (85) 01/03/2022        |                    |
| (22) 21/08/2020          | (86) PCT/CN2020/110555 | 21/08/2020         |
| (30) 201910779821.2      | 22/08/2019 CN          | (87) WO2021/032195 |
|                          |                        | 25/02/2021         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/04/2022

(51) **C13K 13/00**

(71) **HEALTANG BIOTECH CO., LTD. (CN)**

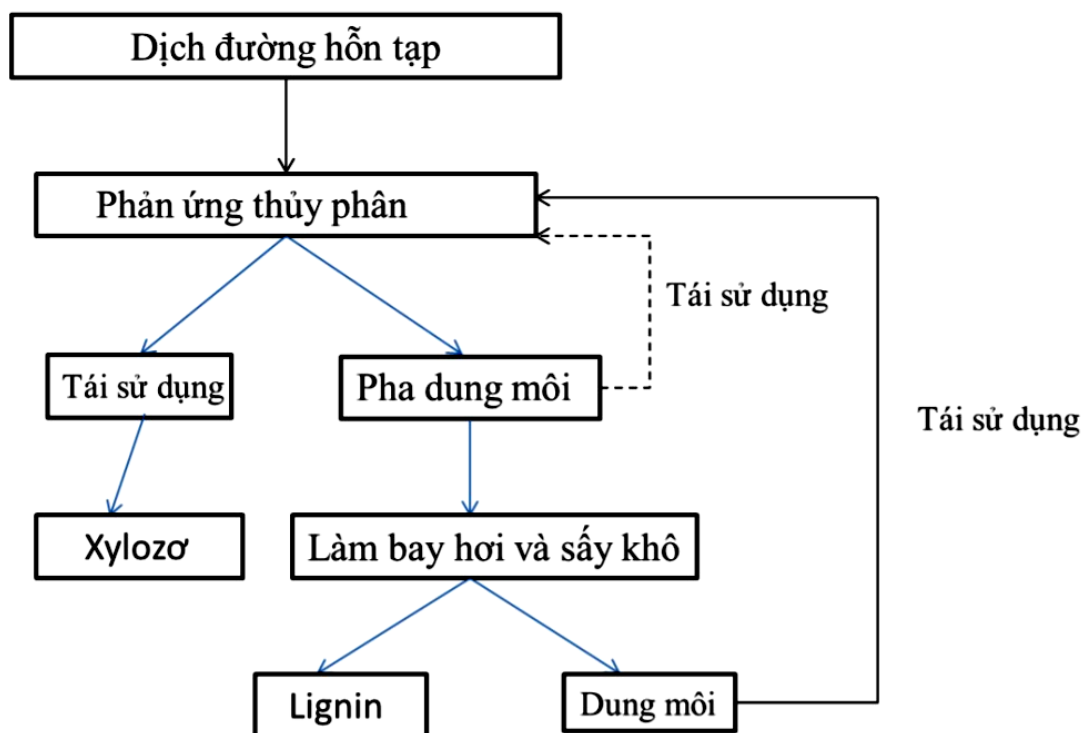
Diaozhen Chemical Industrial Development Zone, Zhangqiu, Jinan City Shandong  
250204, China

(72) JIANG, Chengzhen (CN); GAO, Shaofeng (CN); SHI, Feng (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TÁCH XYLOZA VÀ LIGNIN TỪ DỊCH ĐƯỜNG HỖN TẠP**

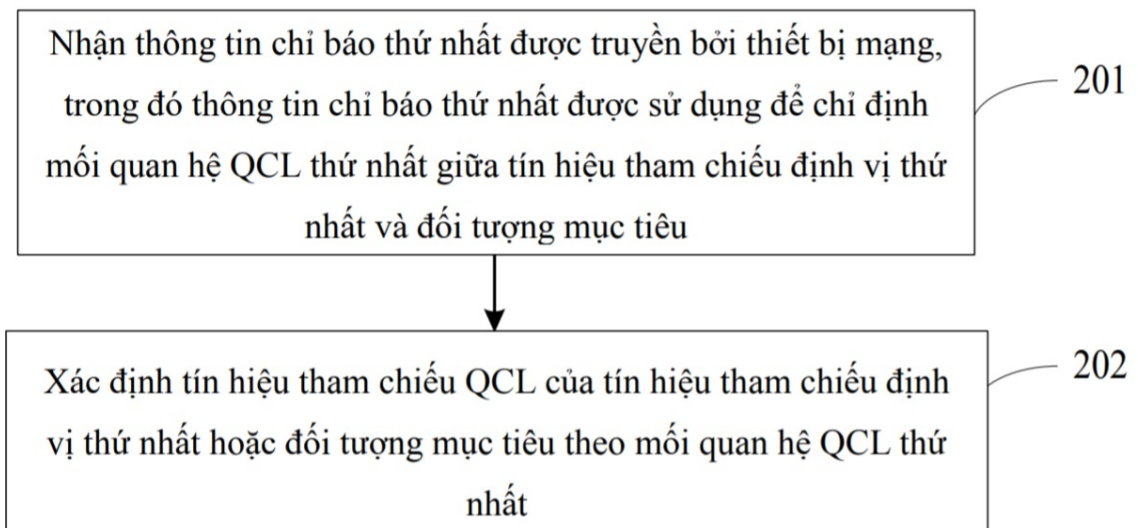
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp phân tách hemixenluloza và lignin từ dịch đường hỗn tạp, cụ thể là phân tách xyloza và lignin từ dịch đường hỗn tạp. Phương pháp theo sáng chế khắc phục được vấn đề đóng cặn và cacbon hóa của lignin trong quá trình thủy phân của dung dịch đã phối trộn với dịch đường lẫn tạp. Nhờ bổ sung dung môi hữu cơ nên lignin phân tách trong quá trình phản ứng thủy phân được hòa tan trong thành phần dung môi hữu cơ, từ đó tránh được tình trạng cacbon hóa và đóng cặn lignin trong bể phản ứng tạo ra các chất không có lợi cho quá trình sản xuất thực tế. Hơn nữa, lignin được bảo vệ tốt trong dung môi hữu cơ, và lignin thu được trong giai đoạn sau có hoạt động phản ứng và hiệu năng cao.



**Fig.1**



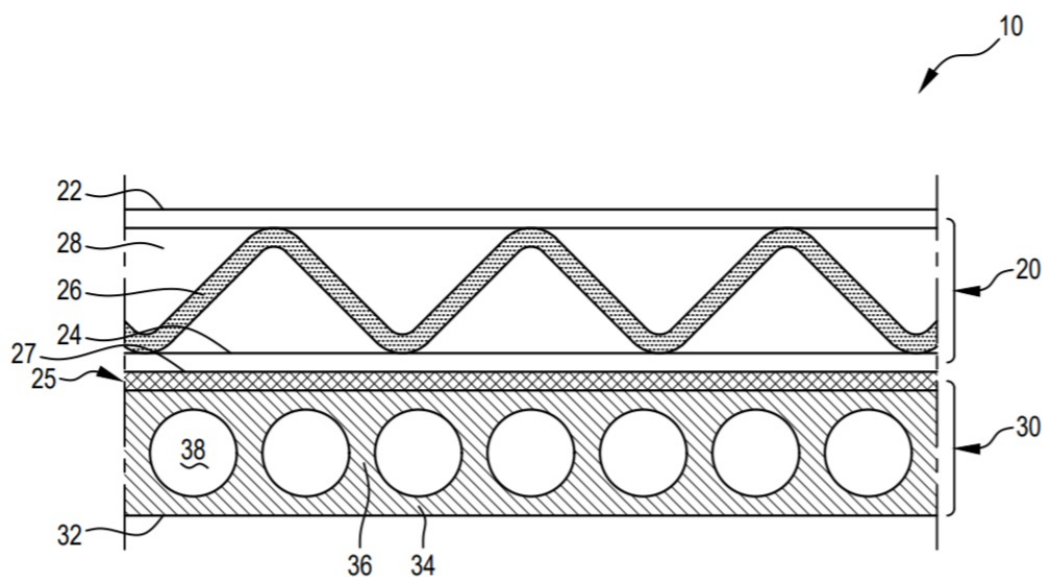
- (11) **86549 A** (43) 25/05/2022  
(21) **1-2022-01300** (85) 01/03/2022  
(22) 28/07/2020 (86) PCT/CN2020/105189 28/07/2020  
(30) 201910713450.8 02/08/2019 CN (87) WO2021/023061 11/02/2021  
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/03/2022  
(51) **H04W 64/00; H04W 72/04; H04L 5/00**  
(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)  
#283, BBK Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China  
(72) SI, Ye (CN); SUN, Peng (CN); WU, Huaming (CN)  
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)  
(54) **PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH THÔNG TIN GẦN ĐỒNG VỊ (QCL), PHƯƠNG  
PHÁP CẤU HÌNH THÔNG TIN QCL, VÀ THIẾT BỊ LIÊN QUAN**
- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp xác định thông tin gần đồng vị (Quasi Co-Located, QCL), phương pháp cấu hình thông tin QCL và các thiết bị liên quan. Phương pháp xác định thông tin QCL bao gồm: nhận thông tin chỉ báo thứ nhất được truyền bởi thiết bị mạng, trong đó thông tin chỉ báo thứ nhất được sử dụng để chỉ định mối quan hệ QCL thứ nhất giữa tín hiệu tham chiếu định vị thứ nhất và đối tượng mục tiêu; và theo mối quan hệ QCL thứ nhất, xác định tín hiệu tham chiếu QCL của tín hiệu tham chiếu định vị thứ nhất, hoặc xác định tín hiệu tham chiếu QCL của đối tượng mục tiêu.



**Fig.2**

- (11) **86550 A** (43) 25/05/2022  
 (21) **1-2022-01301** (85) 01/03/2022  
 (22) 20/07/2020 (86) PCT/AU2020/050745 20/07/2020  
 (30) 2019902793 05/08/2019 AU (87) WO2021/022319 11/02/2021  
 (51) **B01D 69/10; C02F 3/12; C02F 3/06; B01D 63/06**  
 (71) **ENVIROSTREAM SOLUTIONS PTY LTD (AU)**  
 Level 4, 349 Collins Street, Melbourne , Victoria 3000, Australia  
 (72) James John TANNER (AU); Rhys Lathlain EDDY (AU); Rowan John KENNEDY (AU)  
 (74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)  
 (54) **KẾT CẤU MÀNG DẠNG TẤM CUỘN ĐƯỢC DÙNG CHO BÌNH PHẢN ỨNG SINH HỌC, BÌNH PHẢN ỨNG SINH HỌC DÙNG ĐỂ XỬ LÝ NƯỚC THẢI VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ NƯỚC THẢI TRONG BÌNH PHẢN ỨNG SINH HỌC**

- (57) Sáng chế đề cập đến kết cấu màng dạng tấm cuộn được dùng cho bình phản ứng sinh học bao gồm: lớp màng kín được tạo ra bởi hai màng dạng tấm kỵ nước, thấm khí bố trí liền kề mà được lắp kín vào nhau ở hoặc quanh các cạnh tương ứng của chúng, lớp màng bao gồm đầu trên và đầu dưới mà hai bề mặt màng dạng tấm quay mặt ra ngoài được bố trí giữa đó, trong đó một hoặc nhiều kênh dẫn không khí bên trong được tạo ra giữa đầu trên và đầu dưới của lớp màng; và lớp đỡ được lắp vận hành được với một trong số hai bề mặt màng dạng tấm, lớp đỡ bao gồm các gân đàn hồi thon dài được bố trí theo kiểu kết cấu lưới so với bề mặt màng dạng tấm giữa đầu trên và đầu dưới của lớp đỡ nhằm tạo ra một hoặc nhiều kênh thấm chất lưu ở giữa đó, trong đó bề mặt màng dạng tấm được tạo kết cấu để giữ màng sinh học trong nước khi sử dụng. Sáng chế còn đề cập đến bình phản ứng sinh học dùng để xử lý nước thải, và phương pháp xử lý thải trong bình phản ứng sinh học.



**FIG. 1**

(11) 86551 A

(43) 25/05/2022

(21) 1-2022-01307

(22) 02/03/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/03/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 02/03/2022

(51) H02M 7/00; H05H 1/00

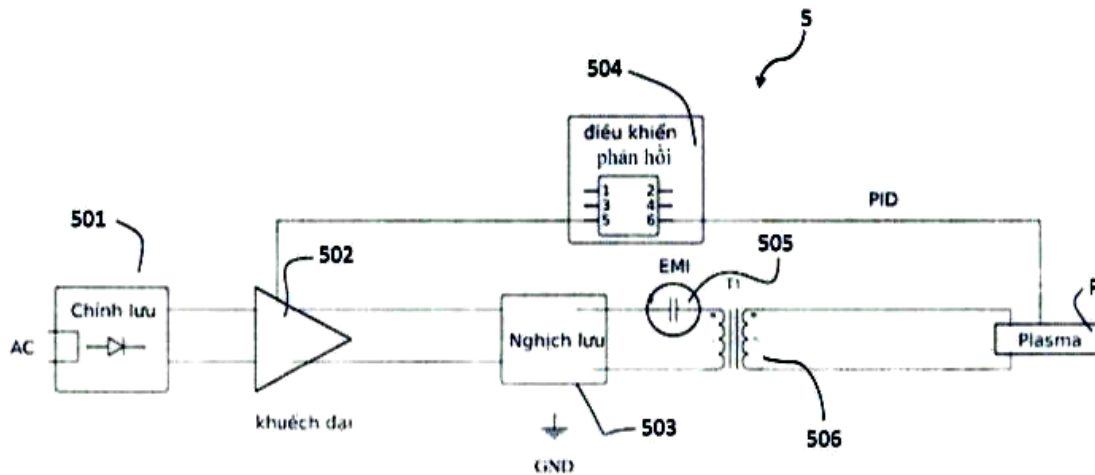
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ PLASMA VIỆT NAM (VN)

A14-TT6, khu đô thị Văn Quán, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Thế Anh (VN); Đỗ Hoàng Tùng (VN); Nguyễn Văn Khá (VN); Nguyễn Đình Tuấn (VN); Nguyễn Kiên Trung (VN)

(54) BỘ NGUỒN DÙNG CHO THIẾT BỊ PHÁT TIA PLASMA LẠNH VÀ THIẾT BỊ PHÁT TIA PLASMA LẠNH

(57) Sáng chế đề cập đến bộ nguồn dùng cho thiết bị phát tia plasma lạnh bao gồm: khối chỉnh lưu, khối biến đổi DC-DC, khối nghịch lưu, khối biến áp, để tạo thành dạng biến đổi AC-DC-DC-AC được nối tới máy biến áp để tạo ra dòng điện xoay chiều đầu ra có điện áp xoay chiều đầu ra thích hợp cấp tới thiết bị phát tia plasma lạnh. Khối biến đổi DC-DC được điều khiển nhờ thực hiện điều khiển vòng kín sử dụng tín hiệu phản hồi phía đầu ra được phản hồi thông qua bộ điều chỉnh PID để tăng độ chính xác và ổn định công suất cấp cho thiết bị plasma lạnh. Sáng chế cũng đề cập đến thiết bị phát tia plasma lạnh.



Hình 3

- (11) 86552 A (43) 25/05/2022  
(21) 1-2022-01308 (85) 02/03/2022  
(22) 27/07/2020 (86) PCT/JP2020/028638 27/07/2020  
(30) 2019-145958 08/08/2019 JP (87) WO2021/024829 11/02/2021  
(51) *B25J 13/08; G06Q 50/12; F24C 7/02*  
(71) SONY GROUP CORPORATION (JP)  
1-7-1, Konan, Minato-ku, Tokyo 1080075, Japan  
(72) FUJITA Masahiro (JP); SPRANGER Michael Siegfried (DE); NASHIDA Tatsushi (JP)  
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
(54) **THIẾT BỊ XỬ LÝ THÔNG TIN, PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ THÔNG TIN, RÔBÔT NẤU ĂN, PHƯƠNG PHÁP NẤU ĂN VÀ THIẾT BỊ NẤU ĂN**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị xử lý thông tin, phương pháp xử lý thông tin, rôbôt nấu ăn, phương pháp nấu ăn, và thiết bị nấu ăn có khả năng tạo ra công thức mới. Thiết bị xử lý thông tin của một khía cạnh của sáng chế tạo ra công thức mới trên cơ sở thông tin cấu trúc hóa học mà thể hiện các cấu trúc hóa học của các thành phần thức ăn được sử dụng để nấu ăn, thông tin cảm nhận được thu nhận bằng cách đo các hương vị của các thành phần thức ăn sử dụng cảm biến, và thông tin chủ quan về hương vị mà thể hiện sự đánh giá chủ quan của người đối với các hương vị của các thành phần thức ăn. Sáng chế có thể được áp dụng cho máy tính được chuẩn bị trong khu bếp.

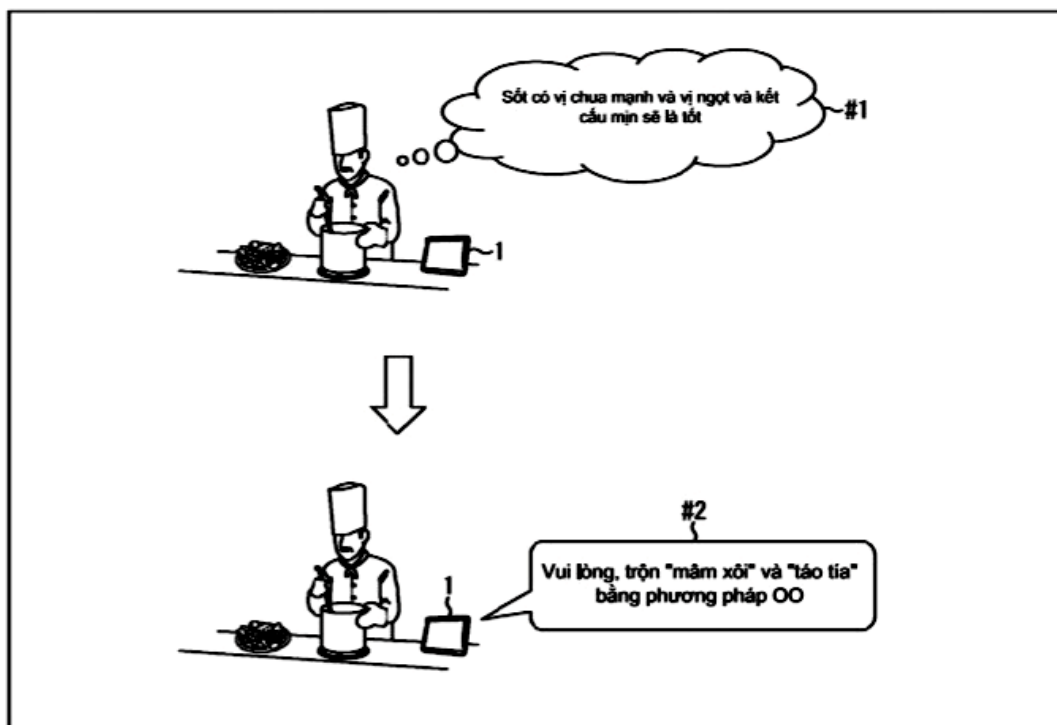


Fig. 1

(11) **86553 A**

(43) 25/05/2022

(21) **1-2022-01315**

(22) 02/03/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/03/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 11/03/2022

(51) **G05F 1/62; B25J 9/00; G05D 1/00**

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ DTT (VN)**

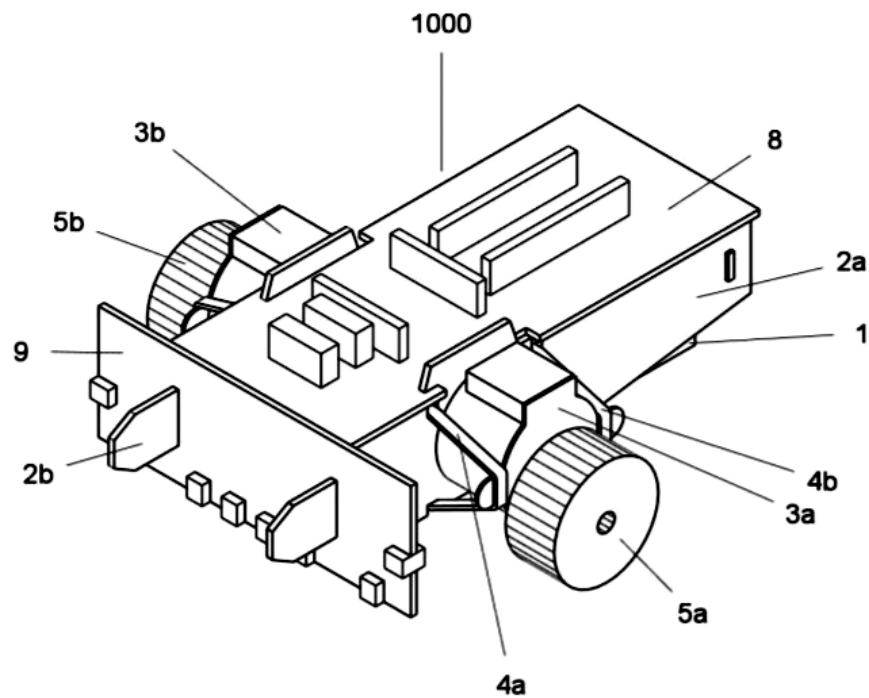
Số 18, lô C2/NO khu đô thị Nam Trung Yên, phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Đinh Sĩ Quảng (VN)

(74) CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(54) **XE ROBOT GIÁO DỤC LẬP TRÌNH ĐƯỢC**

- (57) Sáng chế đề cập đến robot, cụ thể hơn là robot giáo dục lập trình được, bao gồm: khung robot được tạo thành từ khối hộp pin và hai tấm sườn bên được lắp và kẹp chặt vào nhau; hai cụm bánh xe dẫn động để dẫn động robot di chuyển; khối mạch nguồn để lấy nguồn cấp từ khối hộp pin nêu trên; và khối mạch điều khiển có chứa chương trình điều khiển hoạt động của robot được lập trình sẵn, để điều khiển các hoạt động của robot. Khối mạch điều khiển nêu trên bao gồm hai mạch lái động cơ bước dẫn động để điều khiển hai cụm bánh xe dẫn động hoạt động độc lập với nhau. Mỗi mạch lái động cơ bước dẫn động nêu trên được cấp nguồn từ khối mạch nguồn thông qua mạch tăng áp để tăng điện áp cấp cho động cơ bước dẫn động tương ứng, nhờ đó tăng momen quay tối đa của bánh xe dẫn động mà không cần tăng điện áp danh định và kích thước của khối pin.



**Hình 2**

- |                      |                                  |            |
|----------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 86554 A         | (43) 25/05/2022                  |            |
| (21) 1-2022-01322    | (85) 02/03/2022                  |            |
| (22) 06/08/2020      | (86) PCT/KR2020/010409           | 06/08/2020 |
| (30) 10-2019-0095457 | 06/08/2019 KR (87) WO2021/025488 | 11/02/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/03/2022

(51) *H04W 74/08; H04W 74/00; H04W 72/04; H04W 72/14*

(71) **WILUS INSTITUTE OF STANDARDS AND TECHNOLOGY INC.** (KR)

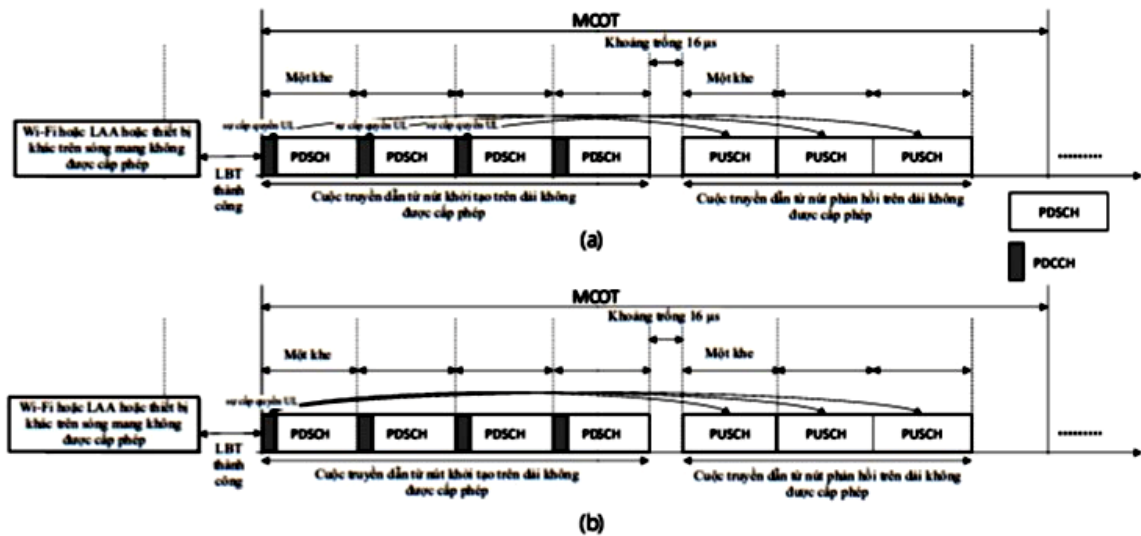
5Fl., 216 Hwangsaekul-ro, Bundang-gu Seongnam-si Gyeonggi-do 13595, Republic of Korea

(72) NOH, Minseok (KR); CHOI, Kyungjun (KR); KWAK, Jinsam (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, TRẠM CƠ SỞ VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH TRẠM CƠ SỞ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến trạm cơ sở của hệ thống truyền thông không dây. Trạm cơ sở của hệ thống truyền thông không dây bao gồm môđun truyền thông và bộ xử lý. Bộ xử lý được tạo cấu hình để nhận sự cấp quyền để lập lịch các cuộc truyền dẫn đường lên từ trạm cơ sở, và khi thiết bị người dùng (UE) cố gắng truy cập kênh dựa trên thời lượng cố định thứ nhất cho cuộc truyền dẫn thứ nhất mà là một trong số các cuộc truyền dẫn đường lên và thất bại trong việc truy cập kênh dựa trên thời lượng cố định thứ nhất, thì cố gắng truy cập kênh dựa trên thời lượng cố định thứ hai cho cuộc truyền dẫn thứ hai mà là cuộc truyền dẫn tiếp theo cuộc truyền dẫn thứ nhất.

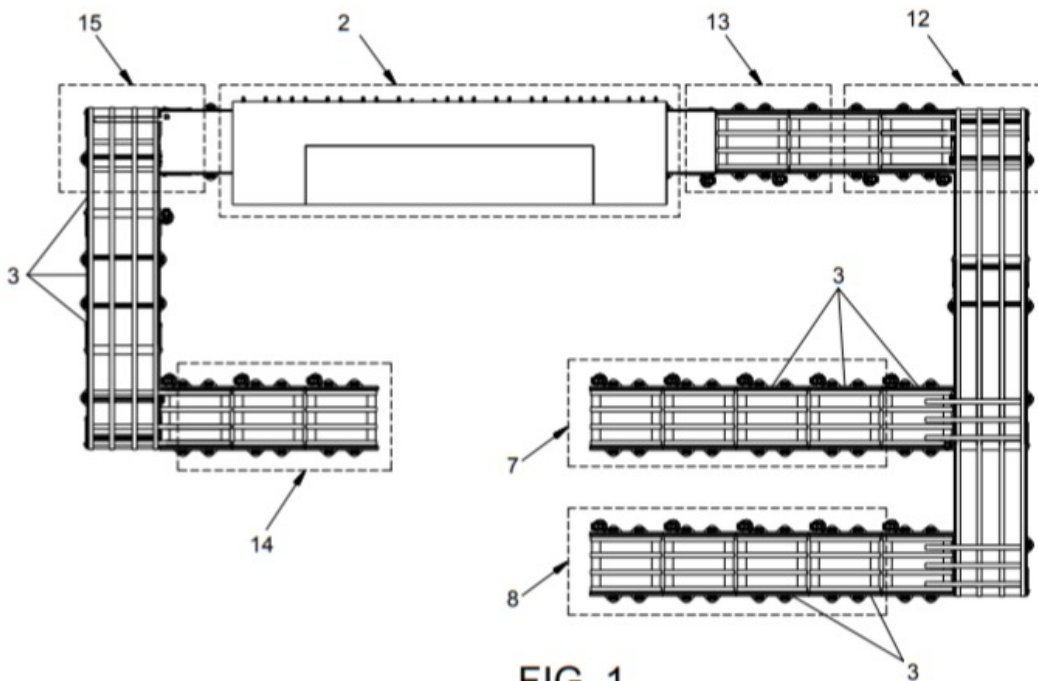


**FIG. 20**



- (11) **86555 A** (43) 25/05/2022
- (21) **1-2022-01323** (85) 02/03/2022
- (22) 02/07/2020 (86) PCT/ES2020/070426 02/07/2020
- (30) P201930740 09/08/2019 ES (87) WO2021/028606 18/02/2021
- (51) **B41M 5/00; B65G 43/10; B65G 37/00; B41J 11/00**
- (75) **FERRI SOLER, JUAN** (ES)  
Pintor Carlets, 1-Esc.1 22, 46870 Ontinyent (Valencia), Spain
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyền (INVENCO.,LTD)
- (54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP IN SỐ HÓA LÊN VALI VÀ ĐỒ CHỨA HÀNH LÝ**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp in lên vali và đồ chứa hành lý bằng phương pháp in và sấy kỹ thuật số nội tuyến, trong một lần in, hệ thống này bao gồm: mô đun in được cấu hình để in hình ảnh trên một mặt của vali với ít nhất một lần in đầu và một đèn sấy; phương tiện chuyển động để di chuyển tem cần in, với một băng tải riêng biệt, đồng bộ với kim phun và đèn sấy, và phương tiện di chuyển được hình thành bởi nhiều băng tải riêng biệt được đồng bộ hóa để hoạt động tùy theo sự có mặt hoặc không có vali trên băng tải liền kề, ngăn cản chúng tác động lẫn nhau; và hệ thống theo dõi truy xuất nguồn gốc được định cấu hình để xác định vị trí của từng vali, bằng mã nhận dạng hai chiều duy nhất được liên kết với mỗi đồ chứa hoặc bằng phương pháp giám sát của người vận hành. Hệ thống theo sáng chế cũng bao gồm các khay để ghép các vali có hình dạng không đồng đều, kiểm soát chuyển động của chúng và sự căn chỉnh chính xác của mặt được in.



- |                   |                        |                       |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 86556 A      | (43) 25/05/2022        |                       |
| (21) 1-2022-01324 | (85) 02/03/2022        |                       |
| (22) 07/08/2020   | (86) PCT/KR2020/010492 | 07/08/2020            |
| (30) 62/884,671   | 08/08/2019             | US (87) WO2021/025530 |
|                   |                        | 11/02/2021            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/03/2022

(51) **H04N 19/60; H04N 19/132; H04N 19/137; H04N 19/70; H04N 19/186; H04N 19/122; H04N 19/18**

(71) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Republic of Korea

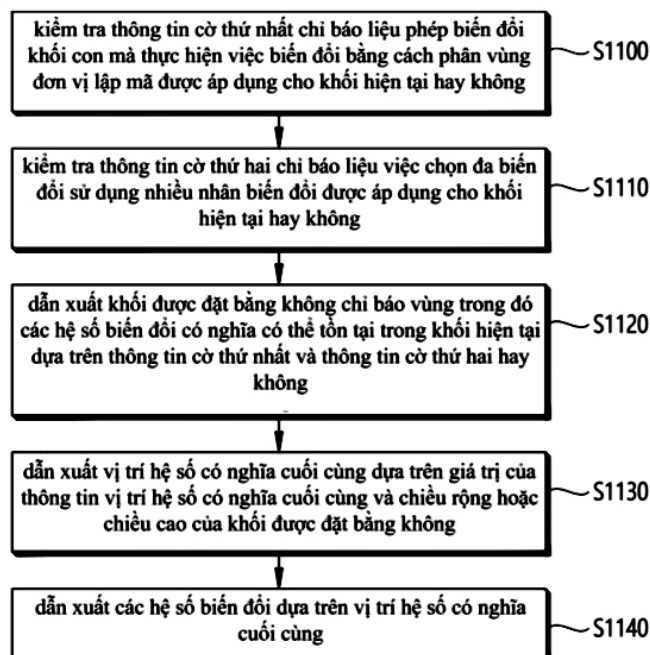
(72) KOO, Moonmo (KR); LIM, Jaehyun (KR); KIM, Seunghwan (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VÀ MÃ HÓA ẢNH VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ KỸ THUẬT SỐ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế liên quan đến phương pháp giải mã ảnh, phương pháp mã hóa ảnh, và phương tiện lưu trữ kỹ thuật số đọc được bởi máy tính. Phương pháp giải mã ảnh theo sáng chế này bao gồm các bước: dẫn xuất các hệ số biến đổi của khối hiện tại dựa trên thông tin phần dư, trong đó thông tin phần dư bao gồm thông tin cờ thứ nhất chỉ báo liệu việc biến đổi khối con bằng cách phân chia và biến đổi đơn vị lập mã được áp dụng cho khối hiện tại hay không, và bước dẫn xuất các hệ số biến đổi bao gồm bước là khi thông tin cờ thứ nhất là 1, thì dẫn xuất khối được đặt bằng không chỉ báo khu vực của khối hiện tại, trong đó hệ số biến đổi hợp lệ có thể tồn tại dựa vào liệu việc chọn đa biến đổi (Multiple transform selection, MTS) sử dụng đa nhân biến đổi được áp dụng cho khối hiện tại hay không.

**FIG. 11**





(11) **86557 A**

(43) 25/05/2022

(21) **1-2022-01331**

(22) 03/03/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/03/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 03/03/2022

(51) *A23L 13/00; A23L 29/00*

(75) **BÙI TRỌNG LỊCH (VN)**

Số 94, ngõ Chợ Khâm Thiêm, phường Trung Phụng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(54) **THỰC PHẨM THỊT GIA CÀM CHẾ BIẾN SẴN CHỨA NẤM ĐÔNG TRÙNG HẠ THẢO**

(57) Sáng chế đề cập đến thực phẩm chế biến sẵn, cụ thể là thực phẩm chế biến sẵn chứa thịt gia cầm, táo đỏ, kỳ tử, hoài sơn, và nấm đông trùng hạ thảo để tạo hương vị thơm ngon đồng thời cung cấp thêm các dưỡng chất có lợi cho sức khỏe con người như nâng cao hệ thống miễn dịch cho cơ thể, phòng chống, ức chế sự phát triển của các tế bào ung thư.

- |                          |                        |            |
|--------------------------|------------------------|------------|
| (11) <b>86558 A</b>      | (43) 25/05/2022        |            |
| (21) <b>1-2022-01333</b> | (85) 03/03/2022        |            |
| (22) 09/08/2019          | (86) PCT/CN2019/099994 | 09/08/2019 |
|                          | (87) WO2021/026688     | 18/02/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/03/2022

(51) *C12N 15/11; A01H 5/00; A01P 13/00; C12Q 1/68; C12N 5/10; A01H 1/02; A01P 17/00*

(71) **BEIJING DABEINONG BIOTECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)

No.49 Building, Institute for Application of Atomic Energy, Chinese Academy of Agricultural Sciences, No.2 Yuanmingyuan West Road, Haidian District, Beijing 100193,China

(72) HAN, Chao (CN); YU, Caihong (CN); XIE, Xiangting (CN); WANG, Dengyuan (CN); YANG, Shujing (CN); CUI, Guangdong (CN); KANG, Yuejing (CN); BAO, Xiaoming (US)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)

(54) **TRÌNH TỰ AXIT NUCLEIC ĐỂ PHÁT HIỆN CÂY ĐỔ TƯƠNG DBN8002 VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN NÓ**

(57) Sáng chế đề cập đến trình tự axit nucleic để phát hiện cây đổ tương DBN8002 và các phương pháp phát hiện nó, trong đó trình tự axit nucleic này chứa SEQ ID NO: 1 hoặc trình tự bổ sung của nó, và/hoặc SEQ ID NO: 2 hoặc trình tự bổ sung của nó. Cây đổ tương DBN8002 theo sáng chế có tính kháng tốt kháng lại côn trùng Lepidoptera cũng như dung nạp tốt với thuốc trừ cỏ glufosinat ammonium, và không làm ảnh hưởng đến năng suất, và các phương pháp phát hiện có thể xác định nhanh chóng và chính xác liệu mẫu sinh học có chứa phân tử ADN của đổ tương chuyển gen DBN8002.

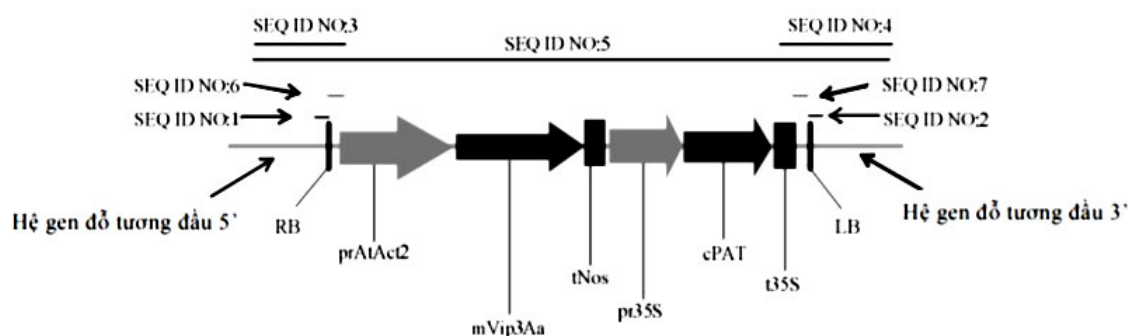


Fig. 1

- (11) 86559 A (43) 25/05/2022  
(21) 1-2022-01334 (85) 03/03/2022  
(22) 10/06/2020 (86) PCT/CN2020/095410 10/06/2020  
(30) PCT/CN2019/100022 09/08/2019 CN (87) WO2021/027380 18/02/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/03/2022

(51) *H04W 8/18; H04W 8/20*

(71) TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)  
SE-164 83 Stockholm, Sweden

(72) LONG, Hongxia (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ QUẢN LÝ MẠNG DỰA TRÊN NHÓM,  
VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp, thiết bị và phương tiện lưu trữ máy tính đọc được để quản lý mạng dựa trên nhóm. Phương pháp được thực hiện ở nút mạng thứ nhất trong mạng truyền thông không dây bao gồm các bước: thu nhận, từ nút mạng thứ hai, yêu cầu đối với dữ liệu đăng ký thuê bao cho thiết bị đầu cuối; và truyền dữ liệu đăng ký thuê bao tới nút mạng thứ hai, trong đó dữ liệu đăng ký thuê bao bao gồm dữ liệu nhóm của ít nhất một nhóm mà thiết bị đầu cuối thuộc về nó.

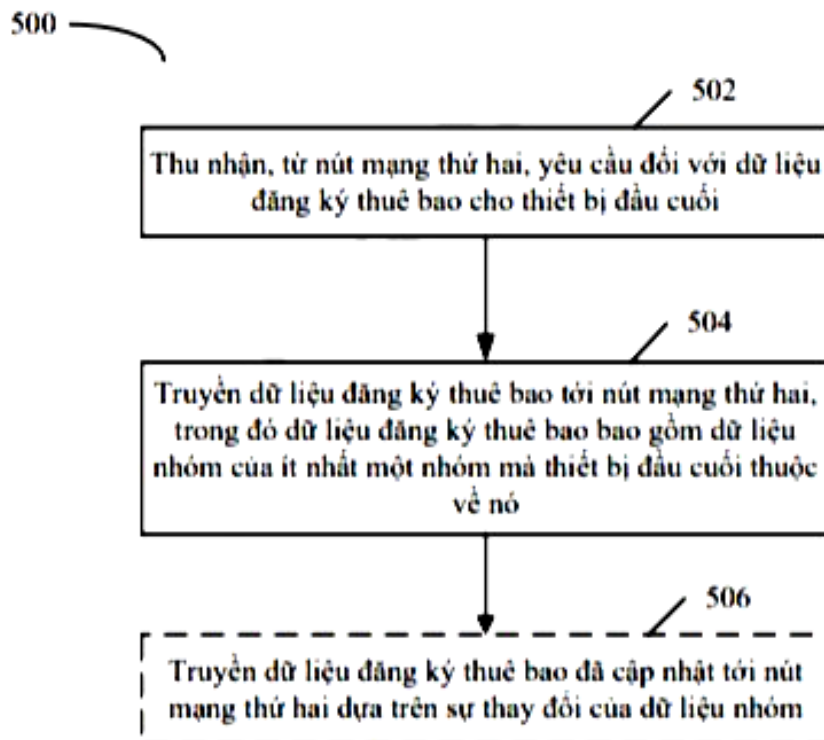


FIG. 5

- (11) 86560 A (43) 25/05/2022  
(21) 1-2022-01341 (85) 03/03/2022  
(22) 07/07/2020 (86) PCT/CN2020/100626 07/07/2020  
(30) 201910748196.5 14/08/2019 CN (87) WO2021/027442 18/02/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/03/2022

(51) *H02K 1/22; H02K 1/32*

(71) SHEYANG ENVISION ENERGY CO., LTD (CN)

East Side of Jinhai Avenue, North Side of Weier Road, Lingang Industrial Zone, Sheyang County Yancheng, Jiangsu 224000 China

(72) YU, Guohua (CN); SARAMO, Jarkko (FI); SEMMER, Silvio (DE); MA, Qiang (CN); WU, Yanghao (CN); XU, Jianhua (CN)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **KHUNG CỬA CỬA VÀO KHÔNG KHÍ VÀ TẮM KIM LOẠI DÙNG CHO RÔTÔ VÀ RÔTÔ CỦA MÁY PHÁT ĐIỆN**

- (57) Sáng chế này đề cập đến khung cửa cửa vào không khí dùng cho rô-tô, khung cửa cửa vào không khí này được cấu tạo để có thể ít nhất bao quanh một phần cửa vào không khí của rô-tô, trong đó bề mặt bên trong của khung cửa cửa vào không khí có góc rẽ hình cung. Sáng chế này còn đề cập đến tấm kim loại dùng cho rô-tô của máy phát điện và rô-tô của máy phát điện. Thông qua sáng chế này, có thể giảm đáng kể hiện tượng co mạch ở cửa vào không khí, do đó tăng đáng kể lưu lượng không khí ở trong ống dẫn khí bên trong rô-tô, tiến tới giải quyết vấn đề tiếng ồn do chuyển động khí và cải thiện năng suất tản nhiệt của rô-tô.

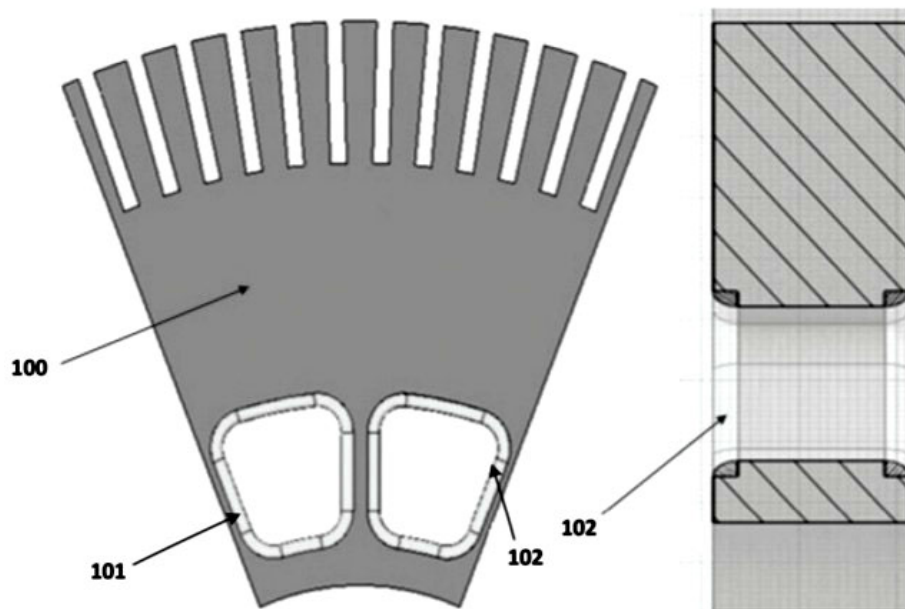


FIG. 2

- (11) **86561 A** (43) 25/05/2022  
(21) **1-2022-01343** (85) 03/03/2022  
(22) 16/07/2020 (86) PCT/CN2020/102334 16/07/2020  
(30) 201910741476.3 12/08/2019 CN (87) WO2021/027483 18/02/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/03/2022

(51) **H04W 72/04**

(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)

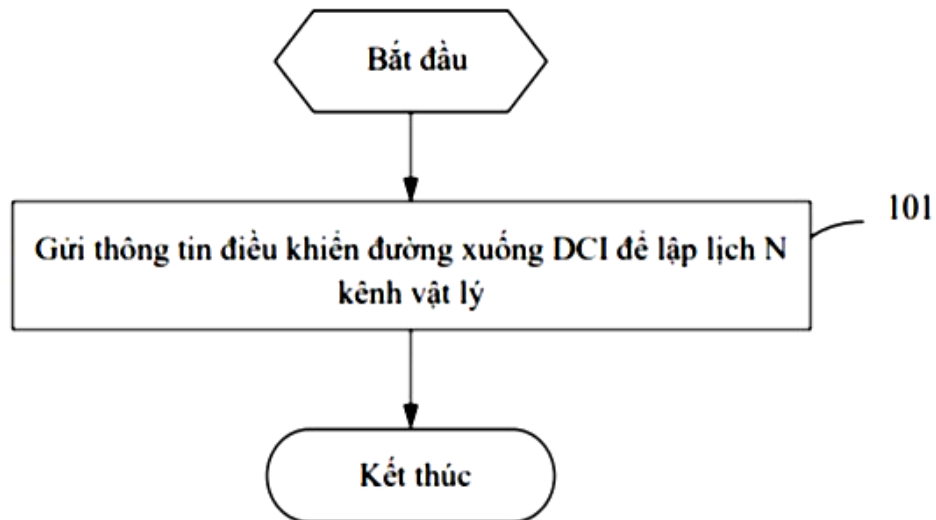
#283, BBK Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) ZENG, Chaojun (CN); SHEN, Xiaodong (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP LẬP LỊCH, THIẾT BỊ MẠNG VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp lập lịch, thiết bị mạng và thiết bị đầu cuối. Phương pháp này bao gồm các bước: gửi thông tin điều khiển đường xuống (Downlink Control Information, DCI) để lập lịch cho N kênh vật lý, trong đó DCI bao gồm thông tin chỉ báo thứ nhất, thông tin chỉ báo thứ nhất được sử dụng để chỉ định một tập phân phối tài nguyên, tập phân phối tài nguyên được sử dụng để xác định các tham số truyền của N kênh vật lý, cấu hình của tập phân phối tài nguyên bao gồm một nhóm tham số truyền chuyên dụng tương ứng với một kênh vật lý và N là một số nguyên lớn hơn hoặc bằng 1.



**Fig.1**

- (11) **86562 A** (43) 25/05/2022  
(21) **1-2022-01345** (85) 03/03/2022  
(22) 12/08/2020 (86) PCT/CN2020/108642 12/08/2020  
(30) 201910741458.5 12/08/2019 CN (87) WO2021/027836 18/02/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/03/2022

(51) **H04W 4/90**

(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)

No.1, Vivo Road, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523863, China

(72) KE, Xiaowan (CN); YANG, Xiaodong (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TỐI ƯU DỊCH VỤ VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN TIN**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp tối ưu dịch vụ và thiết bị truyền tin. Phương pháp tối ưu dịch vụ áp dụng cho thiết bị truyền tin thứ nhất bao gồm các bước: thực hiện thao tác liên quan đến chờ trước khi thực hiện thao tác thứ nhất, trong đó thao tác liên quan đến chờ là bất kỳ thao tác nào sau đây: thao tác chờ trong khoảng thời gian thứ nhất; thao tác, trước khi vượt quá khoảng thời gian thứ nhất, khi điều kiện thứ nhất được thỏa mãn, dừng việc chờ trong khoảng thời gian thứ nhất; và thao tác chờ cuộc gọi đến, trong đó khoảng thời gian thứ nhất là khoảng thời gian bắt đầu từ thời điểm kết thúc dịch vụ khẩn cấp.

**Thực hiện thao tác liên quan đến chờ trước khi thực hiện thao tác thứ nhất**

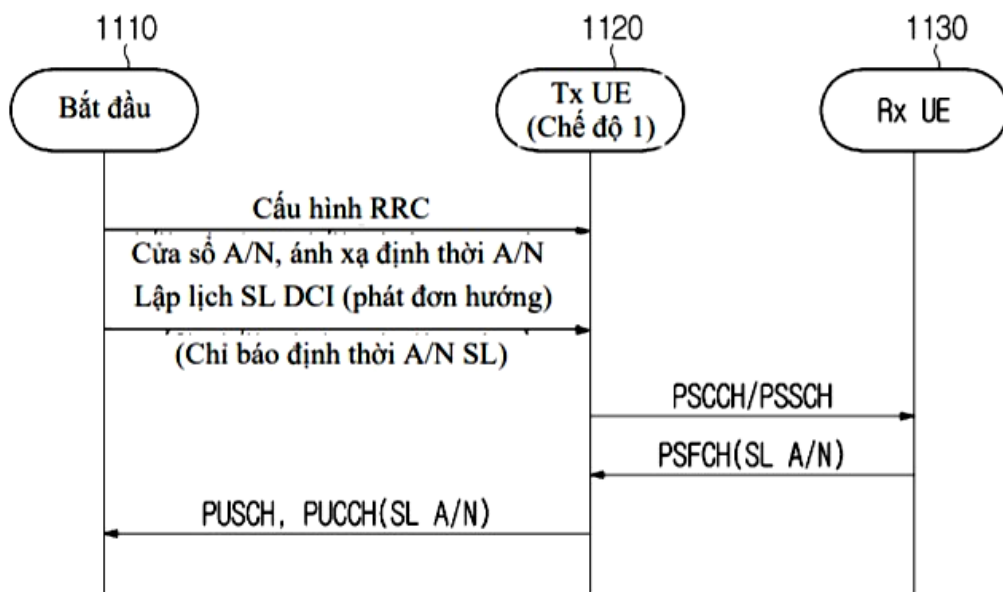
11

**Fig.1**

- (11) **86563 A** (43) 25/05/2022
- (21) **1-2022-01348** (85) 03/03/2022
- (22) 05/08/2020 (86) PCT/KR2020/010363 05/08/2020
- (30) 10-2019-0095768 06/08/2019 KR (87) WO2021/025476 11/02/2021
- (51) **H04L 1/18; H04W 72/04; H04L 5/00**
- (71) **INNOVATIVE TECHNOLOGY LAB CO., LTD.** (KR)  
4th Floor, 5th Floor, 175, Baumoe-ro, Seocho-gu, Seoul 06744, Republic of Korea
- (72) PARK, Dong Hyun (KR)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ XÁC ĐỊNH SỰ ĐỊNH THỜI YÊU CẦU LẬP TỰ ĐỘNG LẠI (HARQ) TRONG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

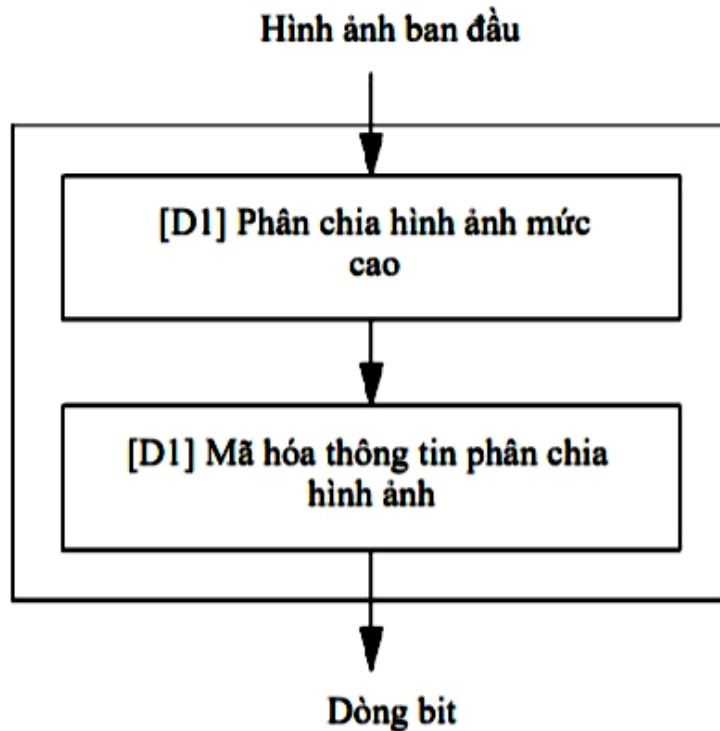
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị và hệ thống. Thông tin điều khiển đường xuống liên kết bên có thể bao gồm trường ký hiệu chỉ báo thứ nhất chỉ báo định thời phản hồi yêu cầu lập tự động lại (Hybrid Automatic Repeat Request - HARQ) liên kết bên. Độ rộng bit của trường ký hiệu chỉ báo thứ nhất có thể dựa vào ít nhất một trong số một hoặc nhiều thông số từ trạm gốc. Thiết bị người dùng không dây thứ nhất có thể truyền, dựa vào SL DCI (Sidelink Downlink Control Information - thông tin điều khiển đường xuống liên kết bên) và đến thiết bị người dùng không dây thứ hai, tín hiệu liên kết bên thứ nhất. Thiết bị người dùng không dây thứ nhất có thể nhận, trong khoảng thời gian thứ nhất và từ thiết bị người dùng không dây thứ hai, thông tin phản hồi HARQ liên kết bên thứ nhất đáp lại tín hiệu liên kết bên thứ nhất. Thiết bị người dùng không dây thứ nhất có thể xác định, dựa vào định thời phản hồi HARQ liên kết bên và dựa vào khoảng thời gian thứ nhất, khoảng thời gian thứ hai. Thiết bị người dùng không dây thứ nhất có thể truyền, trong khoảng thời gian thứ hai và đến trạm gốc, thông tin phản hồi HARQ liên kết bên thứ nhất.

[Fig. 11]



- (11) **86564 A** (43) 25/05/2022  
(21) **1-2022-01351** (85) 03/03/2022  
(22) 11/08/2020 (86) PCT/KR2020/010593 11/08/2020  
(30) 10-2019-0098337 12/08/2019 KR (87) WO2021/029646 18/02/2021  
10-2019-0124931 08/10/2019 KR  
10-2020- 0004469 13/01/2020 KR  
10-2020-0039405 31/03/2020 KR  
(51) **H04N 19/119; H04N 19/70; H04N 19/184; H04N 19/122; H04N 19/176**  
(71) **HANWHA TECHWIN CO., LTD.** (KR)  
6, Pangyo-ro 319beon-gil, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do 13488, Republic of Korea  
(72) KIM, Jae Gon (KR); DO, Ji Hoon (KR); PARK, Do Hyeon (KR); YOON, Yong Uk (KR)  
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA/GIẢI MÃ HÌNH ẢNH VÀ PHÂN ĐOẠN HÌNH ẢNH MỨC CAO**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị trong đó thông tin phân đoạn đối với ảnh hiện thời được mã hóa/được giải mã, và ảnh hiện thời được phân đoạn thành ít nhất một trong số các bộ phận ảnh con, lát các bộ phận, và miếng các bộ phận theo thông tin phân đoạn được mã hóa/được giải mã.

**FIG.1**





- (11) **86565 A** (43) 25/05/2022  
(21) **1-2022-01355** (85) 03/03/2022  
(22) 25/08/2020 (86) PCT/EP2020/073707 25/08/2020  
(30) 19196053.3 06/09/2019 EP (87) WO2021/043627 A1 11/03/2021  
(51) *B01J 13/16; A61Q 5/02; A01N 25/28; A61K 8/11*  
(71) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)**  
Port Sunlight, Wirral, Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom  
(72) FIDGE Christopher (GB); GOLDING Stephen (GB); BON Stefan Antonius Franciscus (NL); WILSON-WHITFORD Samuel Richard (GB); MERRINGTON James (GB)  
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)  
(54) **VI NANG VÀ CHẾ PHẨM CHĂM SÓC TÓC CHỨA VI NANG NÀY**  
  
(57) Vi nang dạng vỏ lõi, có lõi chất lỏng và vỏ bên ngoài, trong đó lõi chất lỏng có chứa dung môi và hợp chất pirocon, và vỏ bao gồm polyurea có chứa axit amino sulfonic.

- (11) **86566 A** (43) 25/05/2022  
(21) **1-2022-01356** (85) 03/03/2022  
(22) 25/08/2020 (86) PCT/EP2020/073708 25/08/2020  
(30) 19196043.4 06/09/2019 EP (87) WO2021/043628 A1 11/03/2021  
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/03/2022  
(51) ***B01J 13/16; A61Q 5/02; A01N 25/28; A61K 8/11***  
(71) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)**  
Port Sunlight, Wirral, Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom  
(72) FIDGE Christopher (GB); GOLDING Stephen (GB); BON Stefan Antonius Franciscus (NL); WILSON-WHITFORD Samuel Richard (GB); MERRINGTON James (GB)  
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)  
(54) **VI NANG SIÊU NHỎ (VI NANG) VÀ CHẾ PHẨM CHĂM SÓC TÓC**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến vi nang dạng vỏ lõi có lõi chất lỏng và vỏ bên ngoài, trong đó lõi chất lỏng có chứa dung môi và hợp chất pirocton, và vỏ bọc gồm polyurea được tạo thành từ các đơn vị monome của isoxyanat béo và amin.

(11) **86567 A**

(43) 25/05/2022

(21) **1-2022-01358**

(22) 04/03/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/03/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 04/03/2022

(51) **E04C 1/00**

(71) 1. **SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**

244 Điện Biên Phủ, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

2. **PHÂN VIỆN VẬT LIỆU XÂY DỰNG MIỀN NAM (VN)**

Lô I-3b-5 đường N6, khu Công nghệ cao, phường Tân Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Lê Văn Quang (VN); Phạm Đức Tuấn (VN); Phạm Đức Nhuận (VN); Đàm Thị Mỹ Lương (VN); Hoàng Minh Đức (VN); Nguyễn Học Thắng (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP NÂNG CAO CƯỜNG ĐỘ TUỔI SỚM CHO BÊ TÔNG HÀM LƯỢNG TRO BAY CAO VÀ SẢN PHẨM BÊ TÔNG TỪ PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế được đề cập đến phương pháp phương pháp nâng cao cường độ tuổi sớm nhằm khắc phục nhược điểm phát triển cường độ tuổi thấp của bê tông có hàm lượng tro bay cao, bằng cách sử dụng hỗn hợp chất gia cường sớm bao gồm vôi bột, muối silic, natri thioxyanat, dietanolamin, glyxerol và phụ gia dẻo hóa bê tông với lượng từ 1 đến 5% trọng lượng bê tông cho phép nâng cao cường độ tuổi sớm cho bê tông có hàm lượng tro bay cao, đạt cường độ nén trên 40MPa sau 7 ngày đông kết. Bằng cách nâng cao cường độ tuổi sớm cho bê tông, giải pháp theo sáng chế cho phép thay thế từ 60% đến 80% lượng xi măng cần thiết bằng tro bay mà vẫn đảm bảo được cường độ bê tông, đảm bảo được chất lượng và tiến độ thi công. Sáng chế cũng đề cập đến bê tông thu được bằng phương pháp này.

(11) 86568 A

(43) 25/05/2022

(21) 1-2022-01360

(22) 04/03/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/03/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 04/03/2022

(51) A01C 15/00

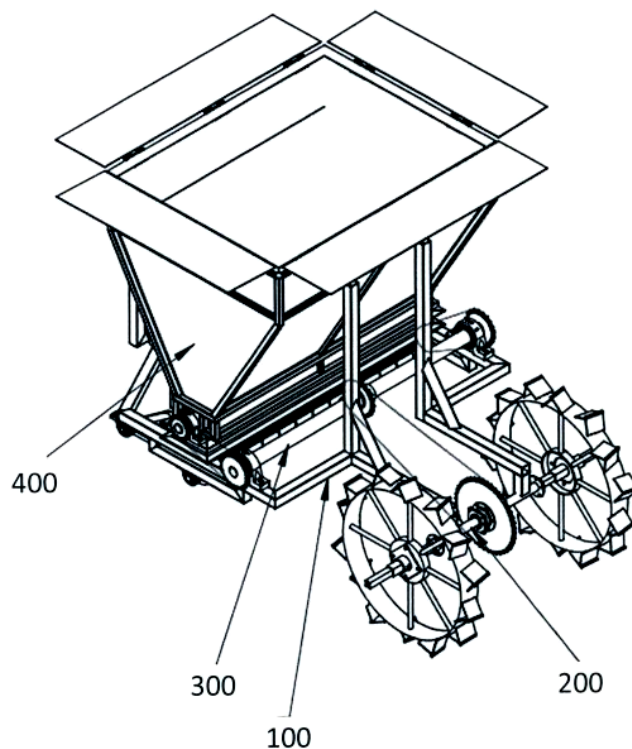
(71) VIỆN NGHIÊN CỨU SÁNG CHẾ VÀ KHAI THÁC CÔNG NGHỆ (VN)

39 Trần Hưng Đạo, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(72) Đỗ Đức Nam (VN)

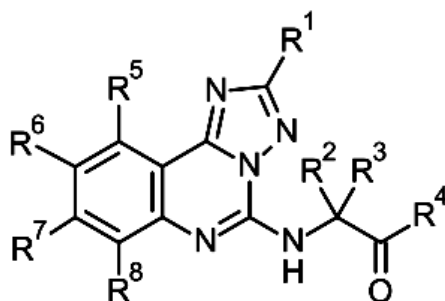
(54) MÁY RẢI VẬT LIỆU SỬ DỤNG TRONG NÔNG NGHIỆP

- (57) Sáng chế đề cập đến máy rải vật liệu sử dụng trong nông nghiệp, dùng để rải vật liệu lên trên các bề mặt canh tác nông nghiệp. Máy rải vật liệu này có thùng chứa có kích thước thu hẹp dần từ miệng thùng chứa tới họng xả thùng chứa sao cho họng xả thùng chứa có dạng dài và hẹp. Khoang rải được nối liền với họng xả thùng chứa và kéo dài xuống phía dưới. Trục đảo liệu được bố trí bên dưới họng xả thùng chứa để đảo tơi vật liệu cần rải. Trục rải liệu có các cánh rải liệu được bố trí bên dưới trục đảo liệu sao cho vật liệu cần rải rơi xuống và vào các cánh rải liệu và được văng ra ngoài theo phương tiếp tuyến khi trục rải liệu quay. Cửa rải liệu được bố trí tại phía dưới khoang rải, có nhiều tấm chặn cửa rải liệu được bố trí nối tiếp nhau, mỗi tấm chặn cửa rải liệu này có cần gạt tấm chặn để đóng hoặc mở tấm chặn cửa rải liệu, nhờ đó vật liệu cần rải được rải thành các vệt dài dọc theo hướng di chuyển của máy rải vật liệu ở các vị trí tương ứng với các phần của cửa rải liệu mà có các tấm chặn cửa rải liệu ở vị trí mở.



Hình 1

- (11) **86569 A** (43) 25/05/2022  
 (21) **1-2022-01362** (85) 04/03/2022  
 (22) 10/08/2020 (86) PCT/EP2020/072377 10/08/2020  
 (30) 19191299.7 12/08/2019 EP (87) WO2021/028382 18/02/2021  
 20167707.7 02/04/2020 EP  
 (51) **A61P 35/00; C07D 519/00; C07D 487/04**  
 (71) 1. **BAYER AKTIENGESELLSCHAFT (DE)**  
 Kaiser-Wilhelm-Allee 1, 51373 Leverkusen, Germany  
 2. **BAYER PHARMA AKTIENGESELLSCHAFT (DE)**  
 Müllerstr. 178, 13353 Berlin, Germany  
 (72) LEFRANC, Julien (FR); SCHMEES, Norbert (DE); ZORN, Ludwig (DE); MEIER, Robin, Michael (DE); HERBERT, Simon, Anthony (ZA); GÜNTHER, Judith (DE); GUTCHER, Ilona (GB); RÖSE, Lars (DE); BADER, Benjamin (DE); STÖCKIGT, Detlef (DE); GORJÁNÁCZ, Mátyás (HU); KOBER, Christina (DE); BUCHMANN, Bernd (DE); BÖHME, Stephan (DE); BOTHE, Ulrich (DE); PLATTEN, Michael (DE); BAUMANN, Daniel (DE)  
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
 (54) **HỢP CHẤT [1,2,4]TRIAZOLO[1,5-C]QUINAZOLIN-5-AMIN, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**  
 (57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất [1,2,4]triazolo[1,5-c]quinazolin-5-amin có công thức chung (I):

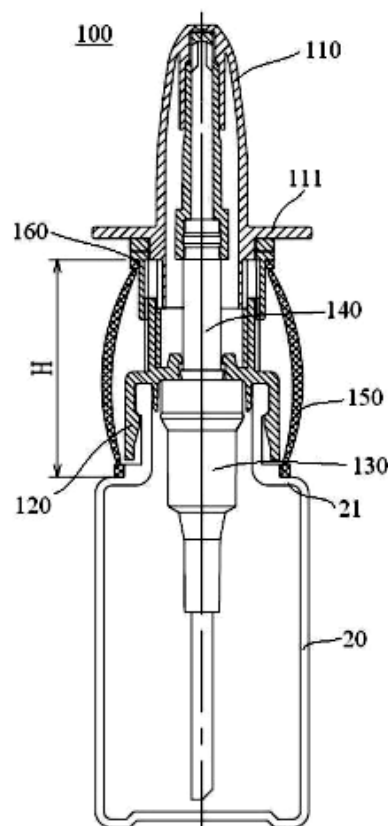


(I)

trong đó  $R^1$ ,  $R^2$ ,  $R^3$ ,  $R^4$ ,  $R^5$ ,  $R^6$ ,  $R^7$  và  $R^8$  là như được xác định trong phần mô tả, phương pháp điều chế hợp chất này, hợp chất trung gian hữu dụng để điều chế hợp chất này, dược phẩm và tổ hợp dược phẩm chứa hợp chất này. Hợp chất theo sáng chế là hữu ích để điều trị hoặc phòng ngừa bệnh, cụ thể là bệnh ung thư hoặc các tình trạng bệnh lý với sự đáp ứng miễn dịch rối loạn hoặc các rối loạn khác kết hợp với sự truyền tín hiệu AHR bất thường, dưới dạng tác nhân duy nhất hoặc kết hợp với các hoạt chất khác.

- (11) **86570 A** (43) 25/05/2022  
(21) **1-2022-01370** (85) 04/03/2022  
(22) 29/09/2019 (86) PCT/CN2019/108976 29/09/2019  
(30) 201910730558.8 08/08/2019 CN (87) WO2021/022650 A1 11/02/2021  
(51) **B65D 47/34; B05B 11/00**  
(75) **DING, YAOWU (CN)**  
No. 55, Jiangping North Rd., Taixing, Jiangsu 225400 China  
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
(54) **CƠ CẤU BƠM**

(57) Sáng chế đề cập tới cơ cấu bơm (100) bao gồm bộ phận di động và bộ phận cố định. Bộ phận di động có khả năng di chuyển qua lại so với bộ phận cố định, nhờ đó phân phối, qua ống hút (30) nối với bộ phận cố định, sản phẩm chứa trong bình chứa (20). Cơ cấu bơm (100) này bao gồm các chi tiết đàn hồi (150, 250, 350, 550, 650, 850, 950, 1050), một đầu của từng chi tiết đàn hồi (150, 250, 350, 550, 650, 850, 950, 1050) được nối hoặc được đỡ trên bộ phận di động, và đầu kia của từng chi tiết đàn hồi (150, 250, 350, 550, 650, 850, 950, 1050) được nối hoặc được đỡ trên bình chứa (20), hoặc được đỡ trên bình chứa (20) nhờ bộ phận cố định. Cơ cấu bơm (100) có kết cấu như nêu trên cho phép các chi tiết đàn hồi (150, 250, 350, 550, 650, 850, 950, 1050) có thể được chế tạo bằng chất dẻo, và còn có khả năng tạo ra độ đàn hồi theo yêu cầu.



**Fig.1**

- (11) **86571 A** (43) 25/05/2022  
(21) **1-2022-01374** (85) 04/03/2022  
(22) 04/08/2020 (86) PCT/CN2020/106833 04/08/2020  
(30) 201910736646.9 09/08/2019 CN (87) WO2021/027636 18/02/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/03/2022

(51) **H04L 1/16**

(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)

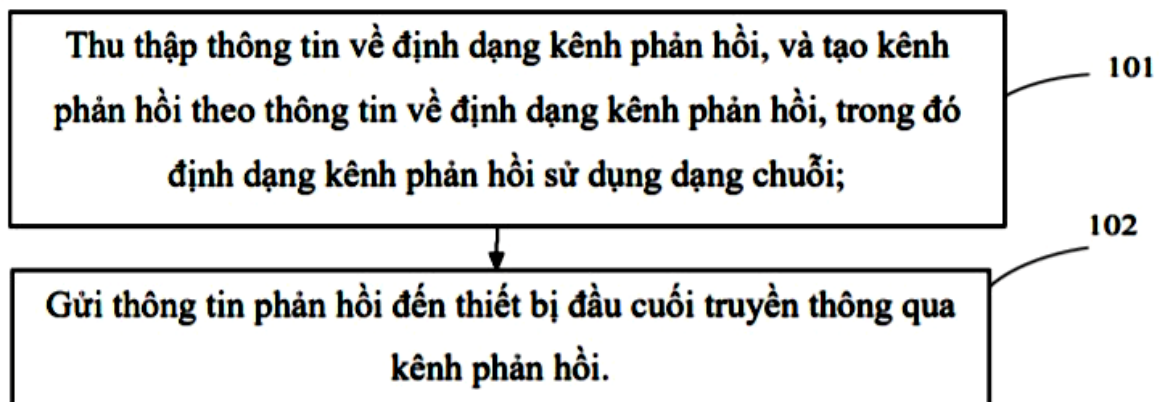
No.1, Vivo Road, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523863, China

(72) JI, Zichao (CN); PAN, Xueming (CN); WU, Huaming (CN); LIU, Siqi (CN); LIU, Shixiao (CN); PENG, Shuyan (CN); JIANG, Wei (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG TIN PHẢN HỒI, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị truyền thông tin phản hồi. Phương pháp truyền thông tin phản hồi được áp dụng cho thiết bị đầu cuối nhận và bao gồm: thu thập thông tin về định dạng kênh phản hồi, và tạo kênh phản hồi theo thông tin về định dạng kênh phản hồi, trong đó định dạng kênh phản hồi sử dụng dạng chuỗi; và gửi thông tin phản hồi đến thiết bị đầu cuối truyền thông qua kênh phản hồi.



**Fig.4**

- (11) **86572 A** (43) 25/05/2022  
(21) **1-2022-01380** (85) 04/03/2022  
(22) 14/08/2020 (86) PCT/GB2020/051956 14/08/2020  
(30) 1911799.3 16/08/2019 GB (87) WO2021/032961 25/02/2021  
2010760.3 13/07/2020 GB  
2012172.9 05/08/2020 GB  
(51) *C07K 16/28; C12N 5/0783; A61K 35/17*  
(71) **GAMMADELTA THERAPEUTICS LIMITED (GB)**  
Westworks, 195 Wood Lane, White City Place, London W12 7FQ, United Kingdom  
(72) BERGERHOFF, Katharina (DE); POLYAKOVA, Oxana (GB); NUSSBAUMER,  
Oliver (AT)  
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)  
(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU BIẾN TẾ BÀO T VΔ1 NGOÀI CƠ THỂ, QUẢN THỂ  
TẾ BÀO T VΔ1, VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG**  
(57) Sáng chế đề cập phương pháp điều biến các tế bào T Vδ1 ngoài cơ thể bằng cách sử dụng các kháng thể kháng Vδ1 hoặc mảnh của nó. Sáng chế còn đề cập đến quần thể tế bào T Vδ1 thu được bằng phương pháp này và dược phẩm chứa chúng.



- |                     |                        |                    |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 86573 A        | (43) 25/05/2022        |                    |
| (21) 1-2022-01382   | (85) 04/03/2022        |                    |
| (22) 07/08/2020     | (86) PCT/CN2020/107867 | 07/08/2020         |
| (30) 201910794483.X | 23/08/2019 CN          | (87) WO2021/036753 |
|                     |                        | 04/03/2021         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/03/2022

(51) **H01Q 1/22; H01Q 1/50; H01Q 1/48; H01Q 1/36; H01Q 1/44**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) WANG, Jiaming (CN); XUE, Liang (CN); CHU, Jiahui (CN); YOU, Jiaqing (CN); YING, Lijun (CN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **ĂNG TEN VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề xuất ăng ten và thiết bị điện tử gồm có ăng ten. Ăng ten gồm có thân ăng ten và điểm cấp và điểm nối đất mà được đặt vị trí trên thân ăng ten. Thân ăng ten gồm có vùng thứ nhất và vùng thứ hai mà giao cắt với nhau. Chiều dài điện giữa điểm cấp và đầu thứ nhất của thân ăng ten lớn hơn chiều dài điện giữa điểm cấp và đầu thứ hai đối diện với đầu thứ nhất. Thân ăng ten tạo ra sự cộng hưởng của bước sóng thứ nhất trong chế độ một phần tư bước sóng giữa điểm cấp và đầu thứ nhất, và thân ăng ten tạo ra sự cộng hưởng của bước sóng thứ hai trong chế độ nửa bước sóng giữa đầu cuối thứ nhất và đầu cuối thứ hai. Trong sáng chế, kích thích chế độ được tạo ra dựa trên sự cộng hưởng của bước sóng thứ nhất trong chế độ một phần tư bước sóng có thể được tăng cường bằng cách sử dụng cộng hưởng của bước sóng thứ hai trong chế độ nửa bước sóng, do đó kích thích chế độ ngang và kích thích chế độ dọc của ăng ten một cách tương đối cân đối. Do đó, ăng ten có thể có hiệu suất bức xạ tương đối tốt bất kể thiết bị điện tử đang ở trong không gian trống (free space, FS) hay ở trạng thái cầm tay.

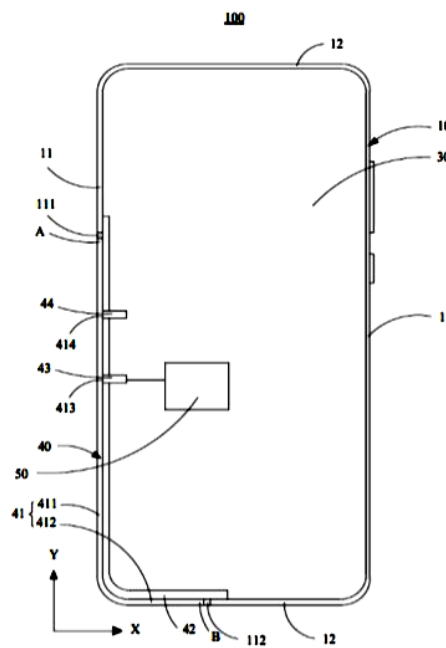


FIG. 3



(11) 86575 A

(43) 25/05/2022

(21) 1-2022-01389

(22) 07/03/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/03/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 07/03/2022

(51) G08G 1/00

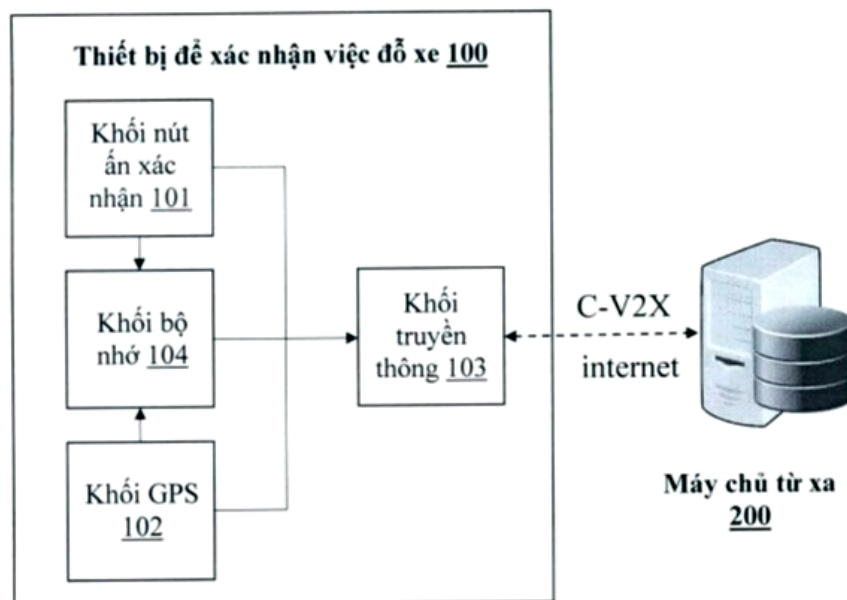
(71) TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)

Số 1, phố Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(72) Trần Quang Vinh (VN)

(54) THIẾT BỊ ĐỂ XÁC NHẬN VIỆC ĐỖ XE

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị để xác nhận việc đỗ xe, được gắn trên xe, thiết bị này bao gồm: khối truyền thông để truyền thông với máy chủ từ xa sử dụng mạng di động hoặc WiFi; khối GPS (Global Positioning System) để xác định vị trí của xe có gắn thiết bị để xác nhận việc đỗ xe, cũng chính là vị trí của khe đỗ khi xe được đỗ tại khe đỗ này; khối nút ấn xác nhận để xác nhận, dựa trên thao tác ấn của người dùng, việc thực hiện lái xe đi vào khe đỗ để bắt đầu phiên đỗ xe hoặc việc thực hiện việc lái xe đi ra khỏi khe đỗ để kết thúc phiên đỗ xe; và khối bộ nhớ để lưu trữ mã định danh người dùng. Khối truyền thông gửi các thông tin về mã định danh người dùng, vị trí của xe, thời điểm bắt đầu phiên đỗ xe, và thời điểm kết thúc phiên đỗ xe, tới máy chủ từ xa, giúp máy chủ từ xa xác định được khoảng thời gian phiên đỗ xe, tình trạng đang có xe đỗ hoặc tình trạng đang trống của khe đỗ, và dựa vào các thông tin từ nhiều xe gửi đến để xác định được tình trạng của từng khe đỗ được quản lý, thời gian phiên đỗ xe của từng xe trong số các xe sử dụng thiết bị để xác nhận việc đỗ xe đã nêu, hoặc thông tin tương tự, để có thể hỗ trợ tìm kiếm, quản lý điểm đỗ xe, hoặc tính cước phí.



Hình 1

(11) 86576 A

(43) 25/05/2022

(21) 1-2022-01390

(22) 07/03/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/03/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 07/03/2022

(51) G08G 1/00

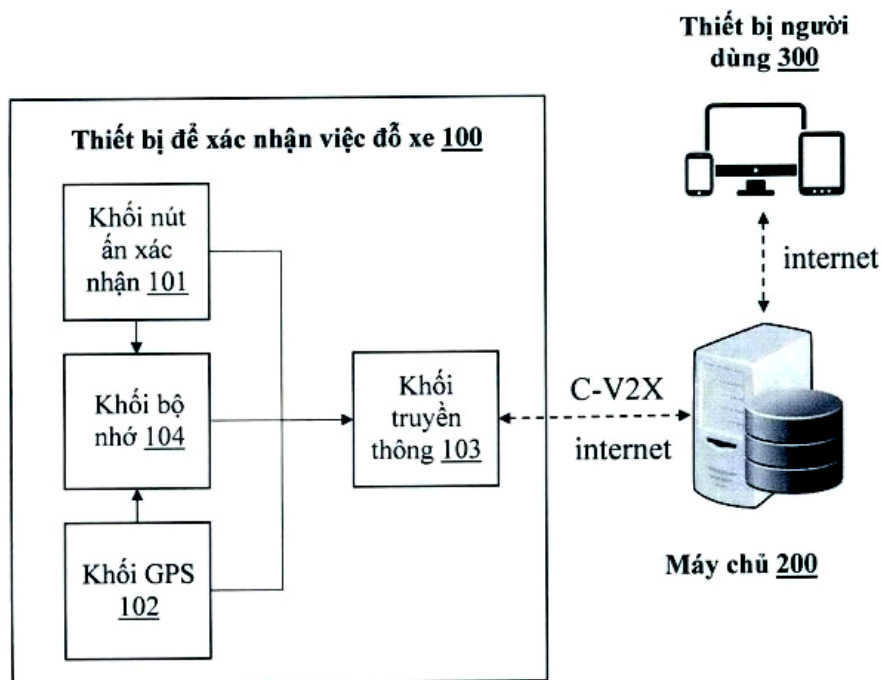
(71) TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)

Số 1, phố Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(72) Trần Quang Vinh (VN)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG HỖ TRỢ TÌM KIẾM VÀ QUẢN LÝ ĐỖ XE

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và hệ thống hỗ trợ tìm kiếm và quản lý đỗ xe sử dụng thiết bị để xác nhận việc đỗ xe để xác định được thông tin đỗ xe của các xe và tình trạng của từng khe đỗ là trống hay có xe đỗ, nhờ đó có thể quản lý và hỗ trợ tìm kiếm các khe đỗ khả dụng mỗi khi có yêu cầu tìm kiếm điểm đỗ. Thiết bị để xác nhận việc đỗ xe đã nêu được gắn trên xe và sử dụng GPS (Global Positioning System) để xác định vị trí của xe tương ứng. Khối nút ấn xác nhận được trang bị cho thiết bị để xác nhận việc đỗ xe, và dựa trên thao tác ấn của người dùng, có thể xác nhận được việc thực hiện lái xe đi vào khe đỗ để bắt đầu phiên đỗ xe hoặc việc thực hiện việc lái xe đi ra khỏi khe đỗ để kết thúc phiên đỗ xe một cách tin cậy. Các thông tin này được gửi tới máy chủ để giúp máy chủ từ xa xác định được khoảng thời gian phiên đỗ xe, tình trạng đang có xe đỗ hoặc tình trạng đang trống của khe đỗ, và dựa vào các thông tin từ nhiều xe gửi đến để xác định được tình trạng của từng khe đỗ được quản lý, thời gian phiên đỗ xe của từng xe trong số các xe sử dụng thiết bị để xác nhận việc đỗ xe đã nêu, hoặc thông tin tương tự, để có thể hỗ trợ tìm kiếm, quản lý điểm đỗ xe, hoặc tính cước phí.



Hình 1B

(11) **86577 A**

(43) 25/05/2022

(21) **1-2022-01391**

(22) 07/03/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/03/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 07/03/2022

(51) **G05B 19/00**

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)**

Số 1, phố Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(72) Đặng Đức Dũng (vn); Nguyễn Ngọc Quân (vn); Hán Ngọc Anh (vn); Phạm Quang Huy (vn)

(54) **HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN TỰ ĐỘNG PHỐI TRỘN DUNG DỊCH ĐA KÊNH CẤP ĐỘ MICRÔ LÍT DỰA TRÊN CÔNG NGHỆ DỊCH CHUYỂN 3D VÀ QUY TRÌNH VẬN HÀNH HỆ THỐNG**

(57) Sáng chế được đề cập đến là thiết kế hệ thống điều khiển tự động phối trộn dung dịch đa kênh cấp độ micrô lít dựa trên công nghệ dịch chuyển 3D tại nhiều vị trí độc lập theo thời gian thực. Hệ thống được thiết kế để có thể lấy được dung dịch từ một hay nhiều nguồn ở cấp độ micrô lít tới nhiều vị trí phối trộn. Các vị trí phối trộn được điều khiển về nhiệt độ, tốc độ khuấy trộn và thời gian khuấy một cách độc lập theo thời gian thực. Hệ thống bao gồm cụm mô-đun chuyển động, cụm mô-đun phối trộn, cụm mô-đun điều khiển, cụm bảo vệ, cụm mô-đun giám sát. Hệ thống được vận hành trực tiếp tại nơi đặt hệ thống hoặc có thể điều khiển gián tiếp thông qua điện thoại thông minh hoặc máy tính có nối mạng. Quá trình vận hành của hệ thống được giám sát, vận hành và lưu trữ số hóa.

(11) **86578 A**

(43) 25/05/2022

(21) **1-2022-01392**

(22) 07/03/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/03/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 07/03/2022

(51) **G05B 19/00**

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)**

Số 1, phố Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(72) Đặng Đức Dũng (VN); Hán Ngọc Anh (VN); Nguyễn Ngọc Quân (VN); Phạm Quang Huy (VN)

(54) **HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN NHỎ GIỌT ĐA KÊNH VÀ PHỐI TRỘN DUNG DỊCH TỰ ĐỘNG**

(57) Sáng chế được đề cập tới là hệ thống điều khiển nhỏ giọt đa kênh tự động và phối trộn dung dịch từ xa bằng điện thoại thông minh hoặc máy tính thông qua kết nối mô-đun wifi. Hệ thống sử dụng công nghệ dịch chuyển robot, bơm nhu động và cảm biến để tự động điều khiển tốc độ nhỏ giọt của dung dịch từ một nguồn hoặc nhiều nguồn. Hệ thống được thiết kế nhiều khu vực phối trộn dung dịch trong quá trình nhỏ giọt. Mỗi khu vực khối trộn có thể được cài đặt các thông số độc lập về nhiệt độ, tốc độ và thời gian khuấy trộn tự động. Hệ thống vận hành tự động, có giám sát từ xa sẽ tăng hiệu suất làm việc, giảm thời gian tiếp xúc của người vận hành với môi trường làm việc độc hại.

(11) 86579 A

(43) 25/05/2022

(21) 1-2022-01393

(22) 07/03/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/03/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 07/03/2022

(51) H01G 11/22; C01G 49/02

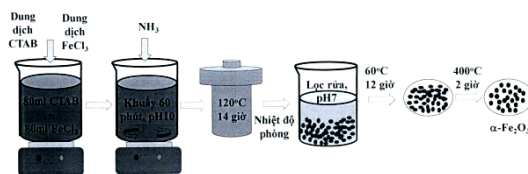
(71) TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)

Số 1, phố Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

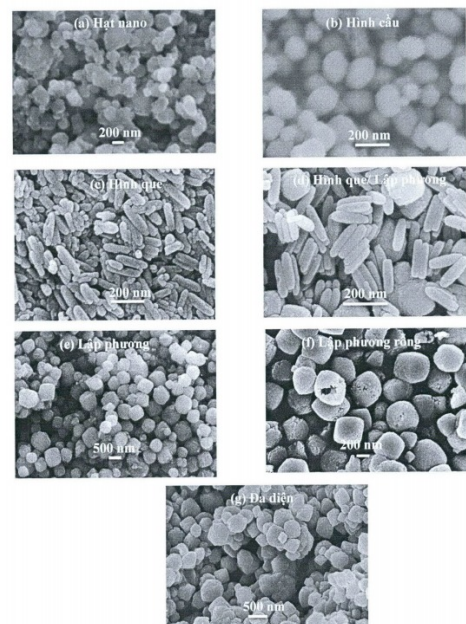
(72) Bùi Thị Hằng (VN); Trịnh Tuấn Anh (VN)

(54) QUY TRÌNH CHẾ TẠO VẬT LIỆU NANO OXIT SẮT ( $\alpha$ - $\text{Fe}_2\text{O}_3$ ) BẰNG PHƯƠNG PHÁP THỦY NHIỆT KẾT HỢP Ủ NHIỆT CHO ĐIỆN CỰC ÂM PIN SẮT-KHÍ

(57) Sáng chế này đề xuất quy trình chế tạo vật liệu nano oxit sắt ( $\alpha$ - $\text{Fe}_2\text{O}_3$ ) bằng phương pháp thủy nhiệt kết hợp ủ nhiệt cho điện cực âm pin sắt-khí hiệu năng cao trong đó sử dụng phương pháp thủy nhiệt để thực hiện thủy phân vật liệu nguồn là sắt (III) clorua ( $\text{FeCl}_3 \cdot 6\text{H}_2\text{O}$ ) với sự tham gia của chất hoạt động bề mặt xetyltrimetylamoni bromua (CTAB) nhằm tạo ra các hạt nano oxit sắt, sau đó ủ nhiệt để tạo bột nano oxit sắt ( $\alpha$ - $\text{Fe}_2\text{O}_3$ ). Giải pháp theo sáng chế này khác biệt ở chỗ, vật liệu nano oxit sắt ( $\alpha$ - $\text{Fe}_2\text{O}_3$ ) có thể điều khiển được hình dạng mong muốn, phù hợp với yêu cầu làm điện cực âm cho pin sắt - khí bằng cách thay đổi tỷ lệ nồng độ giữa vật liệu nguồn sắt (III) clorua và chất hoạt động bề mặt xetyltrimetylamoni bromua (CTAB). Điện cực âm pin sắt-khí được chế tạo từ vật liệu nano oxit sắt ( $\alpha$ - $\text{Fe}_2\text{O}_3$ ) dạng lập phương cho dung lượng phóng cao trong môi trường dung dịch điện ly kali hydroxit (KOH) có chứa chất phụ gia kali sulphua ( $\text{K}_2\text{S}$ ). Sáng chế có tiềm năng ứng dụng rất lớn trong các loại xe điện, xe lai điện góp phần làm giảm tình trạng ô nhiễm môi trường do các phương tiện sử dụng nhiên liệu hóa thạch gây ra.



Hình 1



Hình 2

- (11) **86580 A** (43) 25/05/2022  
(21) **1-2022-01394**  
(22) 07/03/2022  
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/03/2022  
Ngày yêu cầu công bố sớm: 07/03/2022  
(51) **A01G 9/20**  
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)**  
Số 1, phố Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội  
(72) Nguyễn Đức Trung Kiên (VN); Dương Phúc Lâm (VN); Phạm Thành Huy (VN);  
Phạm Thế Kiên (VN); Đào Đức Anh (VN); Nguyễn Văn Tình (VN); Đinh Mạnh  
Tiến (VN); Lê Thị Thảo Viễn (VN); Nguyễn Minh Thông (VN); Nguyễn Mai Cao  
Hoàng Phương Lan (VN); Đào Xuân Việt (VN)  
(54) **LED TÍM ĐỎ**  
(57) Sáng chế đề xuất LED (Light Emitting Diode, điốt phát quang) tím đỏ phát xạ đồng  
thời ánh sáng tím 410 nm, ánh sáng đỏ 660 nm và một lượng nhỏ ánh sáng đỏ xa  
730 nm dùng để chiếu sáng kích thích cây Thanh long ra hoa trái vụ và phương  
pháp sản xuất LED này.



(11) **86581 A**

(43) 25/05/2022

(21) **1-2022-01395**

(22) 07/03/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/03/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 07/03/2022

(51) *B02C 4/00*

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)**

Số 1, phố Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(72) Đặng Đức Dũng (VN); Nguyễn Ngọc Quân (VN); Phạm Quang Huy (VN); Hán Ngọc Anh (VN)

(54) **HỆ THỐNG NGHIÊN TRỘN VẬT LIỆU TỰ ĐỘNG ĐIỀU KHIỂN THEO THỜI GIAN THỰC (REAL-TIME) VÀ QUY TRÌNH VẬN HÀNH**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống nghiền trộn vật liệu tự động theo thời gian thực. Hệ thống được thiết kế dựa trên sự chuyển chuyển động quay của động cơ thành chuyển động lăn của buồng chứa vật liệu để phối trộn. Hệ thống được thiết kế với chế độ vận hành trực tiếp tại nơi hoạt động của hệ thống hoặc điều khiển từ xa thông qua điện thoại thông minh hoặc máy tính có nối mạng. Chế độ điều khiển từ xa cho phép cài đặt tốc độ quay và thời gian quay theo thời gian thực từ điện thoại thông minh hoặc máy tính và ghi lưu dưới dạng file số. Hệ thống thiết kế cho phép vận hành và giám sát từ xa mà không cần đòi hỏi sự có mặt trực tiếp ở khu vực hoạt động.

- (11) 86582 A (43) 25/05/2022  
 (21) 1-2022-01403 (85) 07/03/2022  
 (22) 04/08/2020 (86) PCT/EP2020/071901 04/08/2020  
 (30) 102019000014211 07/08/2019 IT (87) WO2021/023740 A1 11/02/2021

(51) G01R 1/073; G01R 31/28

(71) TECHNOPROBE S.P.A. (IT)

Via Cavalieri di Vittorio Veneto, 2, 23870 Cernusco Lombardone (Lecco) Italy

(72) MAGGIONI, Flavio (IT)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **ĐẦU DÒ ĐƯỢC LÀM THÍCH ỨNG ĐỂ KIỂM TRA HOẠT ĐỘNG CỦA THIẾT BỊ CẦN ĐƯỢC KIỂM TRA, ĐẦU DÒ NÀY BAO GỒM ÍT NHẤT MỘT CHI TIẾT DẪN HƯỚNG ĐƯỢC BỐ TRÍ VỚI NHIỀU LỖ DẪN HƯỚNG ĐƯỢC LÀM THÍCH ỨNG ĐỂ CHỨA NHIỀU CỰC DÒ TIẾP XÚC**

(57) Sáng chế đề cập đến đầu dò (20) được làm thích ứng để kiểm tra hoạt động của thiết bị cần được kiểm tra được tích hợp trên lát bán dẫn bao gồm ít nhất một chi tiết dẫn hướng (40, 50) được bố trí với nhiều lỗ dẫn hướng (40h, 50h) được làm thích ứng để chứa nhiều cực dò tiếp xúc (21). Một cách thuận tiện, chi tiết dẫn hướng (40, 50) được làm từ vật liệu thích hợp để sản xuất các mạch tích hợp và bao gồm các thành phần mạch (60) được tích hợp trong đó, chi tiết dẫn hướng (40, 50) là chi tiết hoạt động điện tử của đầu dò (20).

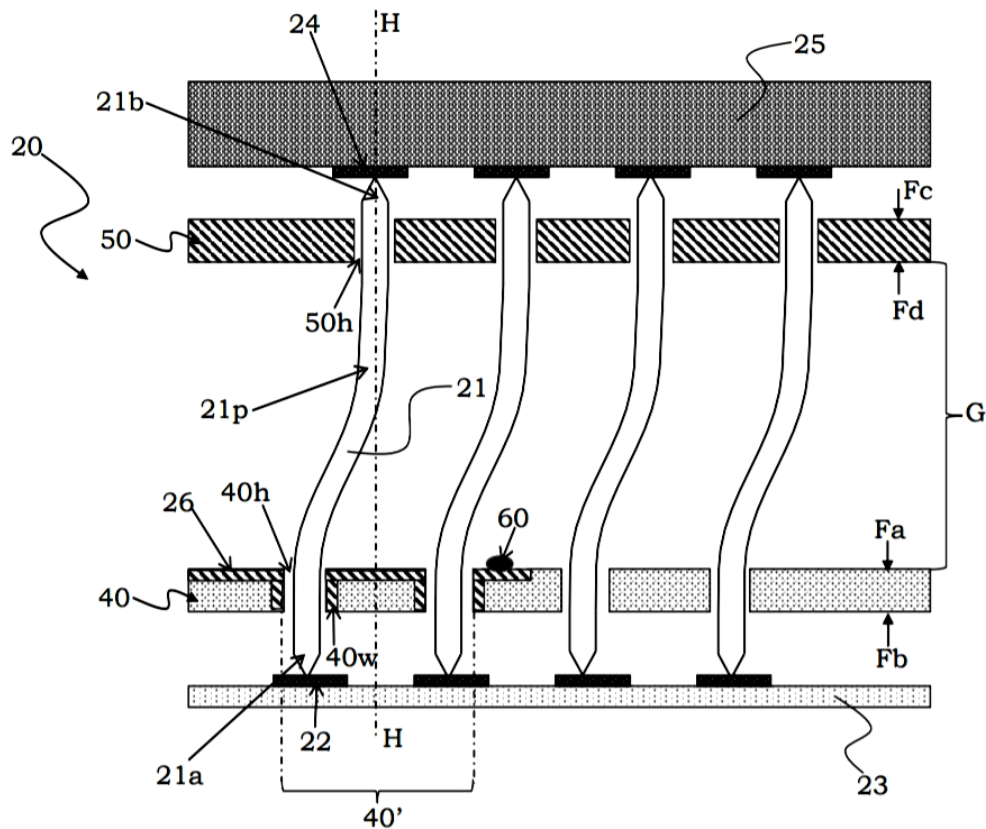


FIG. 2

- (11) 86583 A (43) 25/05/2022  
 (21) 1-2022-01404 (85) 07/03/2022  
 (22) 04/08/2020 (86) PCT/EP2020/071893 04/08/2020  
 (30) 102019000014208 07/08/2019 IT (87) WO2021/023739 A1 11/02/2021  
 (51) G01R 1/073  
 (71) TECHNOPROBE S.P.A. (IT)  
 Via Cavalieri di Vittorio Veneto, 2, 23870 Cernusco Lombardone (Lecco) Italy  
 (72) CRIPPA, Roberto (IT)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) ĐẦU DÒ DÙNG CHO CÁC THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ THẺ DÒ TƯƠNG ỨNG

(57) Sáng chế đề cập đến đầu dò (21) dùng cho phương tiện kiểm tra của các thiết bị điện tử bao gồm nhiều cực dò tiếp xúc (22) được chèn trong các lỗ dẫn hướng được bố trí trong ít nhất một chi tiết dẫn hướng phía trên (23) và một chi tiết dẫn hướng phía dưới (24), vùng uốn cong (26) dùng cho các cực dò tiếp xúc (22) được xác định giữa các chi tiết dẫn hướng phía trên và phía dưới (23, 24), mỗi cực dò tiếp xúc có ít nhất một phần đầu cuối thứ nhất (21A) mà nhô ra với chiều dài thứ nhất (LA) từ chi tiết dẫn hướng phía dưới (24) và kết thúc bằng đỉnh tiếp xúc (22A) được làm thích ứng để tựa lên trên đệm tiếp xúc tương ứng (30A) của thiết bị cần được kiểm tra (30), cũng như phần đầu cuối thứ hai (21B) mà nhô ra với chiều dài thứ hai (LB) từ chi tiết dẫn hướng phía trên (23) và kết thúc bằng đầu tiếp xúc (22B) được làm thích ứng để tựa lên trên đệm tiếp xúc (28A) của PCB (28) để kết nối hoặc giao tiếp với phương tiện kiểm tra, thích hợp nếu bao gồm ít nhất một kết cấu bảo vệ (27) nhô ra từ chi tiết dẫn hướng phía trên (23) theo chiều trục kéo dài theo chiều dọc (z) của các cực dò tiếp xúc (22) hướng về phía PCB (28), do đó kết cấu bảo vệ (27) mở rộng tại các đầu tiếp xúc (22B) của các cực dò tiếp xúc (22).

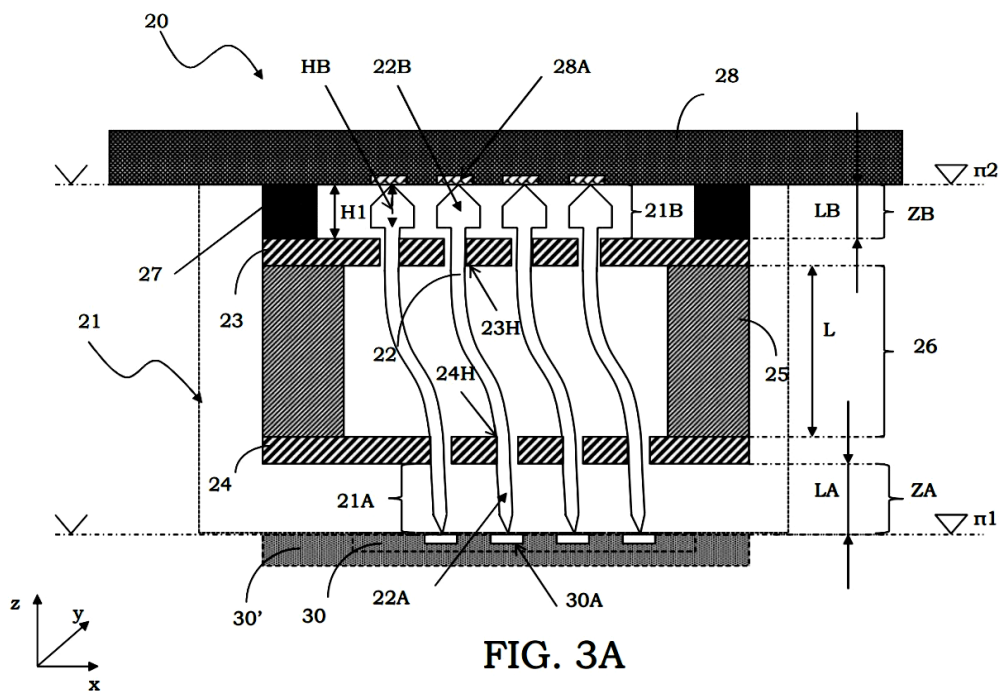
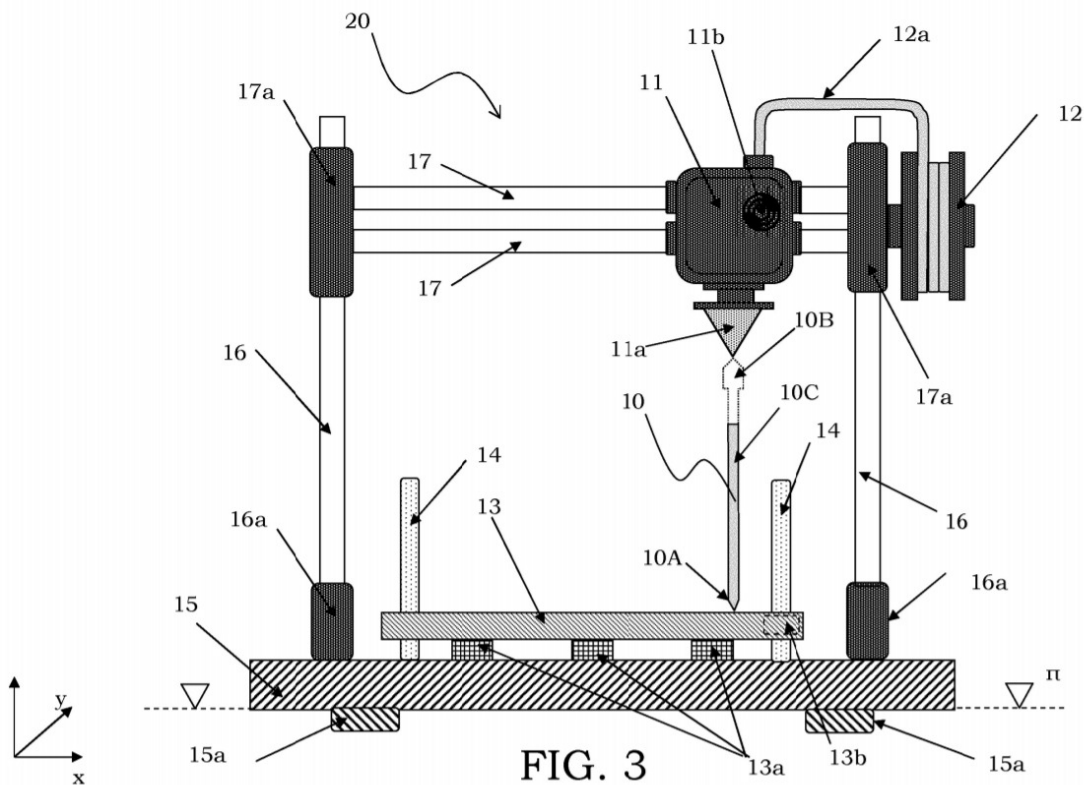


FIG. 3A

- (11) **86584 A** (43) 25/05/2022  
 (21) **1-2022-01405** (85) 07/03/2022  
 (22) 04/08/2020 (86) PCT/EP2020/071909 04/08/2020  
 (30) 102019000014214 07/08/2019 IT (87) WO2021/023744 A1 11/02/2021  
 (51) **G01R 19/14; G01R 3/00; G01R 25/00**  
 (71) **TECHNOPROBE S.P.A. (IT)**  
 Via Cavalieri di Vittorio Veneto, 2, 23870 Cernusco Lombardone (Lecco) Italy  
 (72) CRIPPA, Roberto (IT)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CỰC DÒ TIẾP XÚC DÙNG CHO ĐẦU DÒ CỦA CÁC THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ CỰC DÒ TIẾP XÚC TƯƠNG ỨNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất ít nhất một cực dò tiếp xúc (10) dùng cho đầu dò của phương tiện kiểm tra của các thiết bị điện tử, phương pháp này bao gồm bước in 3D siêu nhỏ cực dò tiếp xúc (10) bằng ít nhất một vật liệu in được chọn từ vật liệu dẫn điện hoặc vật liệu bán dẫn.



- (11) **86585 A** (43) 25/05/2022  
(21) **1-2022-01409** (85) 07/03/2022  
(22) 07/08/2020 (86) PCT/CN2020/107746 07/08/2020  
(30) 201910731385.1 08/08/2019 CN (87) WO2021/023294 11/02/2021  
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/03/2022  
(51) **H04W 72/04**  
(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)  
No.1, Vivo Road, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523863, China  
(72) CHEN, Xiaohang (CN); LU, Zhi (CN); PAN, Xueming (CN)  
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)  
(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG TIN VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**
- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp truyền thông tin và thiết bị điện tử. Phương pháp bao gồm: truyền chỉ báo hủy đường lên, trong đó chỉ báo hủy đường lên bao gồm thông tin chỉ báo thứ nhất và thông tin chỉ báo thứ hai, tham số thứ nhất của thông tin chỉ báo thứ hai được xác định dựa trên kích thước tải trọng của chỉ báo hủy đường lên và lượng bit của thông tin chỉ báo thứ nhất, và tham số thứ nhất bao gồm ít nhất một trong số lượng bit và chỉ số độ hạt.

**Truyền chỉ báo hủy đường lên, trong đó chỉ báo hủy đường lên bao gồm thông tin chỉ báo thứ nhất và thông tin chỉ báo thứ hai, tham số thứ nhất của thông tin chỉ báo thứ hai được xác định dựa trên kích thước trọng tải của chỉ báo hủy đường lên và lượng bit của thông tin chỉ báo thứ nhất, và tham số thứ nhất bao gồm ít nhất một trong số lượng bit và chỉ số độ hạt.**

301

**Fig.3**

- (11) **86586 A** (43) 25/05/2022  
(21) **1-2022-01410** (85) 07/03/2022  
(22) 05/08/2020 (86) PCT/CN2020/107123 05/08/2020  
(30) 201910736176.6 09/08/2019 CN (87) WO2021/027656 18/02/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/03/2022

(51) **H04W 52/00**

(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)

No.1, Vivo Road, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523863, China

(72) JI, Zichao (CN); PAN, Xueming (CN); WU, Huaming (CN); LIU, Siqi (CN); LIU, Shixiao (CN); PENG, Shuyan (CN); JIANG, Wei (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG TIN PHẢN HỒI, THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG TIỆN**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị truyền thông tin phản hồi, thiết bị và phương tiện. Phương pháp này bao gồm: nhận ít nhất một phần thông tin truyền được truyền trên ít nhất một kênh đường bên vật lý, trong đó một phần thông tin truyền được truyền trên mỗi kênh đường bên vật lý; xác định thông tin công suất tương ứng với mỗi phần của ít nhất một phần thông tin phản hồi tương ứng với ít nhất một phần thông tin truyền; và truyền thông tin phản hồi tương ứng trên ít nhất một tài nguyên kênh phản hồi đường

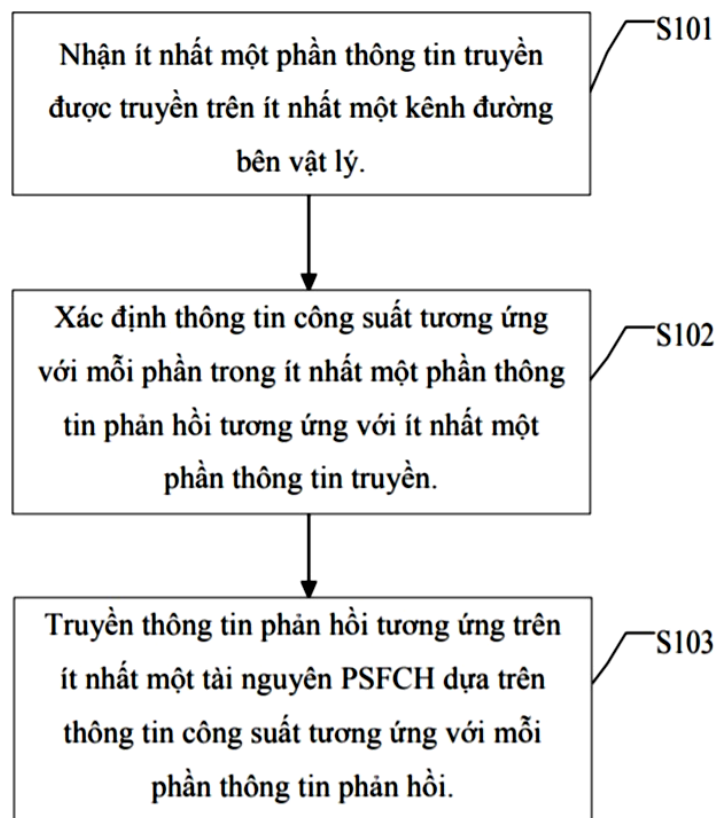


Fig.1

- (11) **86587 A** (43) 25/05/2022  
(21) **1-2022-01411** (85) 07/03/2022  
(22) 14/08/2020 (86) PCT/CN2020/109208 14/08/2020  
(30) 201910754814.7 15/08/2019 CN (87) WO2021/027926 18/02/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/03/2022

(51) **H04W 40/22**

(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)

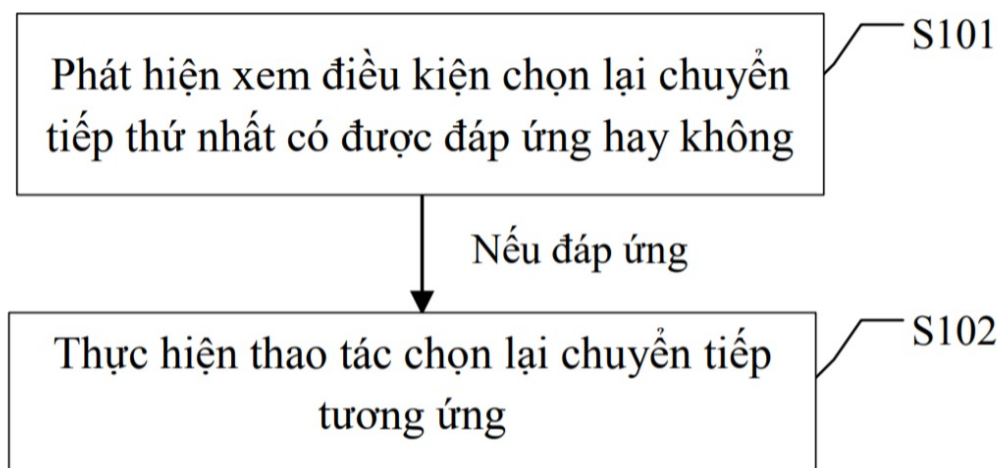
No.1, Vivo Road, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523863, China

(72) LIANG, Jing (CN); YANG, Xiaodong (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CHỌN LẠI CHUYỂN TIẾP, THIẾT BỊ CHUYỂN TIẾP VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI TỪ XA**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp chọn lại chuyển tiếp, thiết bị chuyển tiếp và thiết bị đầu cuối từ xa. Phương pháp này bao gồm: thực hiện thao tác chọn lại chuyển tiếp tương ứng trong trường hợp đáp ứng điều kiện chọn lại chuyển tiếp thứ nhất.



**Fig.1**



- |                          |            |    |                        |            |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) <b>86588 A</b>      |            |    | (43) 25/05/2022        |            |
| (21) <b>1-2022-01412</b> |            |    | (85) 20/07/2018        |            |
| (22) 21/12/2016          |            |    | (86) PCT/US2016/067925 | 21/12/2016 |
| (30) 62/270,931          | 22/12/2015 | US | (87) WO2017/112730     | 29/06/2017 |
| 62/324,502               | 19/04/2016 | US |                        |            |
| 62/385,341               | 09/09/2016 | US |                        |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/06/2019

(51) **C07D 215/40**; A61K 31/47; A61K 31/4985; C07D 471/04; A61P 31/00; A61P 35/00; A61K 31/4375; A61K 31/519

(62) 1-2018-03159

(71) **INCYTE CORPORATION (US)**

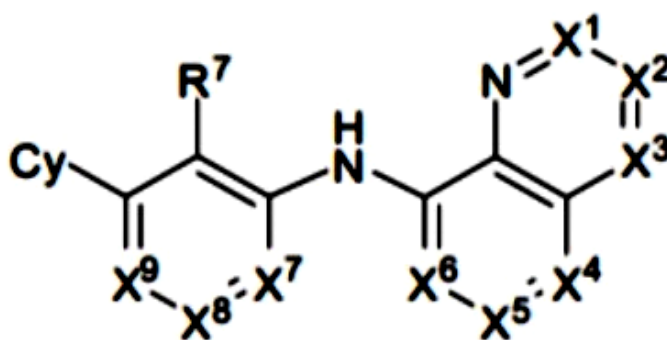
1801 Augustine Cut-Off, Wilmington, Delaware 19803, United States of America

(72) LAJKIEWICZ, Neil (US); WU, Liangxing (CN); YAO, Wenqing (US)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỢP CHẤT DỊ VÒNG DÙNG LÀM CHẤT ĐIỀU HÒA MIỄN DỊCH VÀ CHẾ PHẨM DƯỢC CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

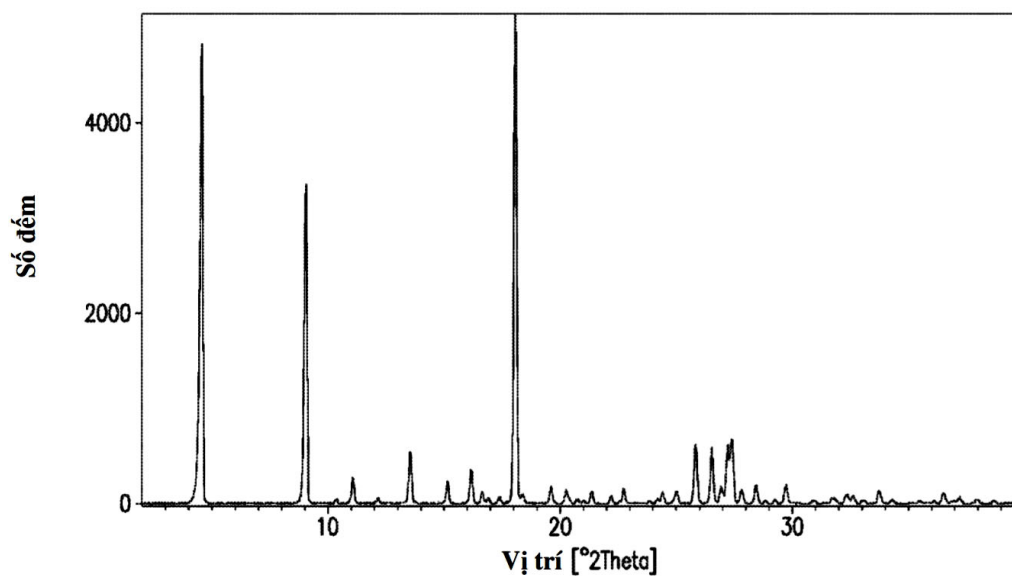
(57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất có Công thức (I) và chế phẩm dược chứa hợp chất này. Hợp chất này hữu ích trong việc điều trị, ngăn ngừa hoặc cải thiện các bệnh và các rối loạn như các bệnh ung thư hoặc các bệnh truyền nhiễm.



(I)



- (11) **86589 A** (43) 25/05/2022  
(21) **1-2022-01414** (85) 07/03/2022  
(22) 11/08/2020 (86) PCT/US2020/045693 11/08/2020  
(30) 62/885,968 13/08/2019 US (87) WO2021/030306 18/02/2021  
(51) **A61K 31/436; A61K 9/00; A61K 31/4375**  
(71) **MERCK SHARP & DOHME CORP. (US)**  
126 East Lincoln Avenue, Rahway, New Jersey 07065-0907, United States of America  
(72) FORSTER, Seth P. (US); BARRETT, Stephanie Elizabeth (US); TELLER, Ryan S. (US); GILES, Morgan B. (US); KOYNOV, Athanas (US)  
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(54) **HỆ THỐNG PHÂN PHỐI THUỐC ĐỂ PHÂN PHỐI THUỐC KHÁNG VIRUT**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống giải phóng thuốc dạng thê cấy mới để phân phối có tác dụng kéo dài các thuốc kháng virus. Các chế phẩm này là hữu ích cho việc điều trị hoặc ngăn ngừa bệnh nhiễm virus gây suy giảm miễn dịch ở người (HIV).



- (11) 86590 A (43) 25/05/2022  
 (21) 1-2022-01417 (85) 03/05/2019  
 (22) 10/10/2017 (86) PCT/KR2017/011144 10/10/2017  
 (30) 10-2016-0127883 04/10/2016 KR (87) WO2018/066983 A1 12/04/2018  
 10-2016-0129383 06/10/2016 KR  
 10-2017-0090613 17/07/2017 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/03/2022

(51) H04N 19/119; H04N 19/105; H04N 19/11; H04N 19/625; H04N 19/129; H04N 19/13; H04N 19/134; H04N 19/176; H04N 19/103; H04N 19/124

(62) 1-2019-02282

(71) B1 INSTITUTE OF IMAGE TECHNOLOGY, INC. (KR)

1213-ho, 525, Gonghangdae-ro, Gangseo-gu, Seoul 07563, Republic of Korea

(72) KIM, Ki Baek (KR)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ ẢNH 360 ĐỘ, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA ẢNH 360 ĐỘ, PHƯƠNG TIỆN GHI ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DÒNG BIT

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã ảnh 360 độ bao gồm các bước: thu dòng bit thu được bởi việc mã hóa ảnh 360 độ; tạo ra ảnh dự báo bằng cách tham chiếu thông tin cú pháp thu được từ dòng bit thu được; kết hợp ảnh dự báo được tạo ra với ảnh dư thu được bằng cách giải lượng tử hóa và biến đổi ngược dòng bit, để thu được ảnh được giải mã; và tái cấu trúc ảnh được giải mã thành ảnh 360 độ theo định dạng phép chiếu, trong đó bước tạo ra ảnh dự báo bao gồm các bước: thực hiện việc mở rộng ảnh của ảnh tham chiếu thu được bằng cách tái cấu trúc dòng bit; và tạo ra ảnh dự báo bằng cách tham chiếu ảnh tham chiếu được mở rộng nhờ việc mở rộng ảnh.

FIG. 7

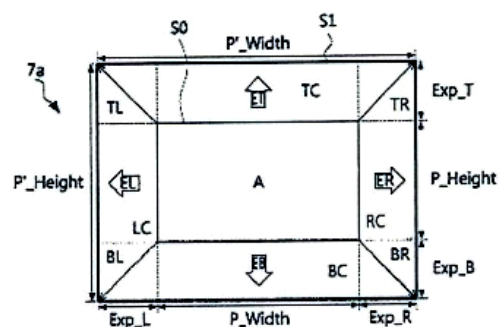
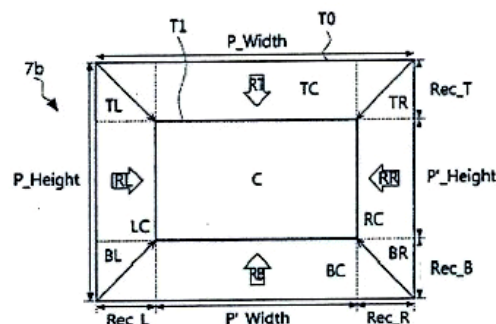


FIG.7



- (11) 86591 A (43) 25/05/2022  
 (21) 1-2022-01418 (85) 03/05/2019  
 (22) 10/10/2017 (86) PCT/KR2017/011144 10/10/2017  
 (30) 10-2016-0127883 04/10/2016 KR (87) WO2018/066983 A1 12/04/2018  
 10-2016-0129383 06/10/2016 KR  
 10-2017-0090613 17/07/2017 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/03/2022

(51) *H04N 19/119; H04N 19/105; H04N 19/11; H04N 19/625; H04N 19/129; H04N 19/13; H04N 19/134; H04N 19/176; H04N 19/103; H04N 19/124*

(62) 1-2019-02282

(71) **B1 INSTITUTE OF IMAGE TECHNOLOGY, INC. (KR)**

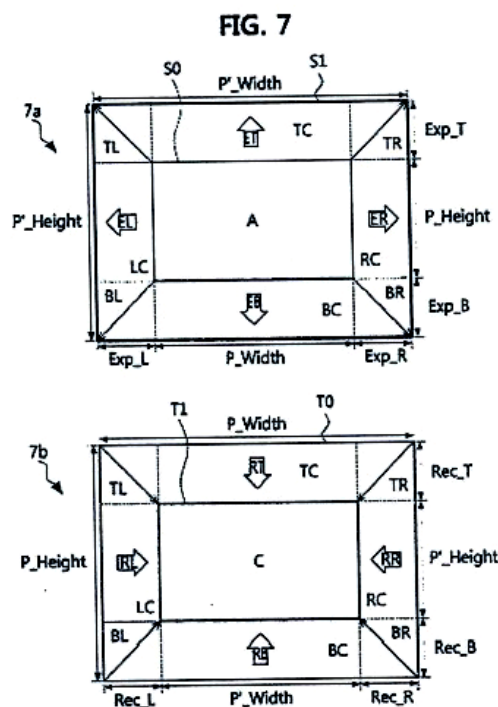
1213-ho, 525, Gonghangdae-ro, Gangseo-gu, Seoul 07563, Republic of Korea

(72) KIM, Ki Baek (KR)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ ẢNH 360 ĐỘ, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA ẢNH 360 ĐỘ, PHƯƠNG TIỆN GHI ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DÒNG BIT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã ảnh 360 độ bao gồm các bước: thu dòng bit thu được bởi việc mã hóa ảnh 360 độ; tạo ra ảnh dự báo bằng cách tham chiếu thông tin cú pháp thu được từ dòng bit thu được; kết hợp ảnh dự báo được tạo ra với ảnh dư thu được bằng cách giải lượng tử hóa và biến đổi ngược dòng bit, để thu được ảnh được giải mã; và tái cấu trúc ảnh được giải mã thành ảnh 360 độ theo định dạng phép chiếu, trong đó bước tạo ra ảnh dự báo bao gồm các bước: thực hiện việc mở rộng ảnh của ảnh tham chiếu thu được bằng cách tái cấu trúc dòng bit; và tạo ra ảnh dự báo bằng cách tham chiếu ảnh tham chiếu được mở rộng nhờ việc mở rộng ảnh.



- (11) 86592 A (43) 25/05/2022  
 (21) 1-2022-01419 (85) 03/05/2019  
 (22) 10/10/2017 (86) PCT/KR2017/011144 10/10/2017  
 (30) 10-2016-0127883 04/10/2016 KR (87) WO2018/066983 A1 12/04/2018  
 10-2016-0129383 06/10/2016 KR  
 10-2017-0090613 17/07/2017 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/04/2020

(51) *H04N 19/119; H04N 19/105; H04N 19/11; H04N 19/625; H04N 19/129; H04N 19/13; H04N 19/134; H04N 19/176; H04N 19/103; H04N 19/124*

(62) 1-2019-02282

(71) **B1 INSTITUTE OF IMAGE TECHNOLOGY, INC. (KR)**

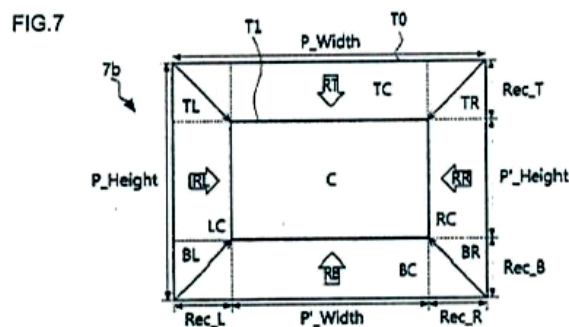
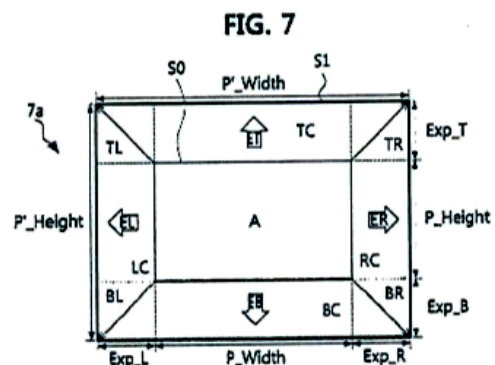
1213-ho, 525, Gonghangdae-ro, Gangseo-gu, Seoul 07563, Republic of Korea

(72) KIM, Ki Baek (KR)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ ẢNH 360 ĐỘ, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA ẢNH 360 ĐỘ, PHƯƠNG TIỆN GHI ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DÒNG BIT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã ảnh 360 độ bao gồm các bước: thu dòng bit thu được bởi việc mã hóa ảnh 360 độ; tạo ra ảnh dự báo bằng cách tham chiếu thông tin cú pháp thu được từ dòng bit thu được; kết hợp ảnh dự báo được tạo ra với ảnh dư thu được bằng cách giải lượng tử hóa và biến đổi ngược dòng bit, để thu được ảnh được giải mã; và tái cấu trúc ảnh được giải mã thành ảnh 360 độ theo định dạng phép chiếu, trong đó bước tạo ra ảnh dự báo bao gồm các bước: thực hiện việc mở rộng ảnh của ảnh tham chiếu thu được bằng cách tái cấu trúc dòng bit; và tạo ra ảnh dự báo bằng cách tham chiếu ảnh tham chiếu được mở rộng nhờ việc mở rộng ảnh.



- (11) 86593 A (43) 25/05/2022  
 (21) 1-2022-01422 (85) 03/05/2019  
 (22) 10/10/2017 (86) PCT/KR2017/011144 10/10/2017  
 (30) 10-2016-0127883 04/10/2016 KR (87) WO2018/066983 A1 12/04/2018  
 10-2016-0129383 06/10/2016 KR  
 10-2017-0090613 17/07/2017 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/03/2022

(51) *H04N 19/119*; *H04N 19/105*; *H04N 19/11*; *H04N 19/625*; *H04N 19/129*; *H04N 19/13*; *H04N 19/134*; *H04N 19/176*; *H04N 19/103*; *H04N 19/124*

(62) 1-2019-02282

(71) **B1 INSTITUTE OF IMAGE TECHNOLOGY, INC.** (KR)

1213-ho, 525, Gonghangdae-ro, Gangseo-gu, Seoul 07563, Republic of Korea

(72) KIM, Ki Baek (KR)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ ẢNH 360 ĐỘ, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA ẢNH 360 ĐỘ, PHƯƠNG TIỆN GHI ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DÒNG BÍT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã ảnh 360 độ bao gồm các bước: thu dòng bit thu được bởi việc mã hóa ảnh 360 độ; tạo ra ảnh dự báo bằng cách tham chiếu thông tin cú pháp thu được từ dòng bit thu được; kết hợp ảnh dự báo được tạo ra với ảnh dư thu được bằng cách giải lượng tử hóa và biến đổi ngược dòng bit, để thu được ảnh được giải mã; và tái cấu trúc ảnh được giải mã thành ảnh 360 độ theo định dạng phép chiếu, trong đó bước tạo ra ảnh dự báo bao gồm các bước: thực hiện việc mở rộng ảnh của ảnh tham chiếu thu được bằng cách tái cấu trúc dòng bit; và tạo ra ảnh dự báo bằng cách tham chiếu ảnh tham chiếu được mở rộng nhờ việc mở rộng ảnh.

FIG. 7

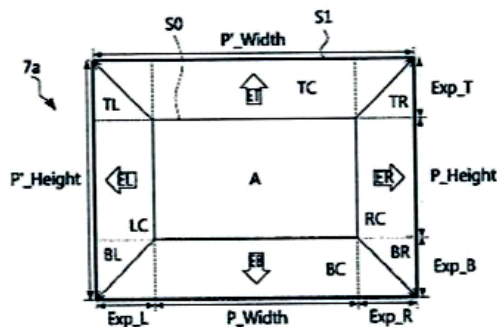
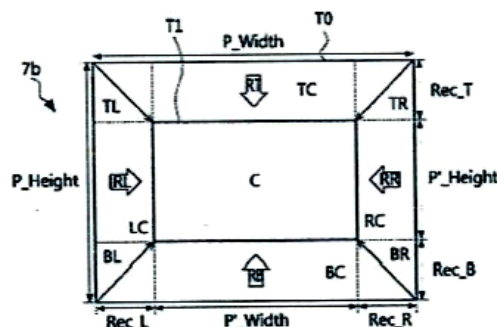


FIG.7



- |                          |                        |                          |
|--------------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) <b>86594 A</b>      | (43) 25/05/2022        |                          |
| (21) <b>1-2022-01423</b> | (85) 03/05/2019        |                          |
| (22) 10/10/2017          | (86) PCT/KR2017/011144 | 10/10/2017               |
| (30) 10-2016-0127883     | 04/10/2016             | KR (87) WO2018/066983 A1 |
| 10-2016-0129383          | 06/10/2016             | KR                       |
| 10-2017-0090613          | 17/07/2017             | KR                       |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/04/2020

(51) **H04N 19/119; H04N 19/105; H04N 19/11; H04N 19/625; H04N 19/129; H04N 19/13; H04N 19/134; H04N 19/176; H04N 19/103; H04N 19/124**

(62) 1-2019-02282

(71) **BI INSTITUTE OF IMAGE TECHNOLOGY, INC. (KR)**

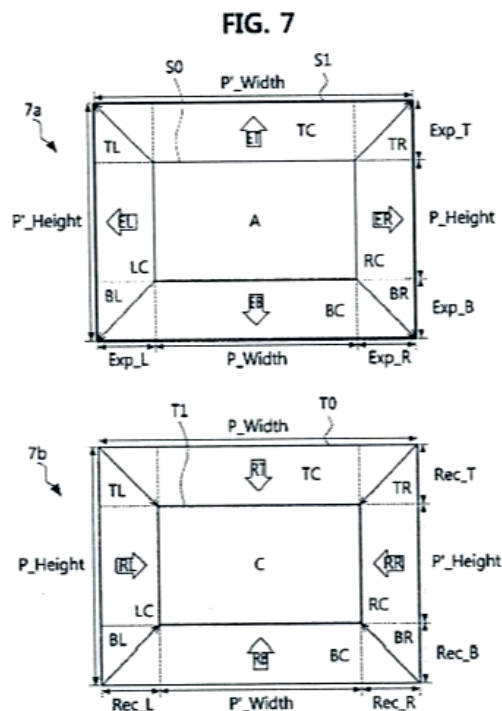
1213-ho, 525, Gonghangdae-ro, Gangseo-gu, Seoul 07563, Republic of Korea

(72) KIM, Ki Baek (KR)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ ẢNH 360 ĐỘ, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA ẢNH 360 ĐỘ, PHƯƠNG TIỆN GHI ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DÒNG BIT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã ảnh 360 độ bao gồm các bước: thu dòng bit thu được bởi việc mã hóa ảnh 360 độ; tạo ra ảnh dự báo bằng cách tham chiếu thông tin cú pháp thu được từ dòng bit thu được; kết hợp ảnh dự báo được tạo ra với ảnh dư thu được bằng cách giải lượng tử hóa và biến đổi ngược dòng bit, để thu được ảnh được giải mã; và tái cấu trúc ảnh được giải mã thành ảnh 360 độ theo định dạng phép chiếu, trong đó bước tạo ra ảnh dự báo bao gồm các bước: thực hiện việc mở rộng ảnh của ảnh tham chiếu thu được bằng cách tái cấu trúc dòng bit; và tạo ra ảnh dự báo bằng cách tham chiếu ảnh tham chiếu được mở rộng nhờ việc mở rộng ảnh.



(11) **86595 A**

(43) 25/05/2022

(21) **1-2022-01432**

(22) 08/03/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/03/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 08/03/2022

(51) **A61K 36/00**

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUỐC TẾ - ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**

Khu phố 6, phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Phạm Văn Hùng (VN); Nguyễn Thị Lan Phi (VN); Hoàng Văn Thành (VN); Nguyễn Vũ Hồng Hà (VN); Lê Ngọc Liễu (VN)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT BỘT CAO CHIẾT CÓ HOẠT TÍNH KHÁNG OXY HÓA VÀ TẾ BÀO UNG THƯ TỪ VỎ LỤA HẠT ĐIỀU**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất bột cao chiết có hoạt tính kháng oxy hóa và tế bào ung thư từ vỏ lụa hạt điều, bằng cách sử dụng hỗn hợp enzym bao gồm xylanaza, xenlulaza và hemixenlulaza để phá vỡ vỏ cứng tế bào trong điều kiện pH=4,5 kết hợp với chiết siêu âm, quy trình cho phép chiết hiệu quả các hoạt chất từ vỏ lụa của hạt điều. Quy trình theo sáng chế sử dụng enzym kết hợp với chiết siêu âm không những loại bỏ được hoàn toàn việc sử dụng các loại dung môi chiết mà còn cho phép chiết một cách triệt để lượng catechin và EGCG để thu được bột cao chiết có hoạt tính kháng oxy hóa và tế bào ung thư cho phép phát triển nguồn dược chất từ vỏ lụa hạt điều.

(11) **86596 A**

(43) 25/05/2022

(21) **1-2022-01434**

(22) 08/03/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/03/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 08/03/2022

(51) **C02F 9/00; C02F 1/00**

(71) **VIỆN CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG - VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**

Số 18, đường Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Thị Thanh Hải (VN); Vũ Văn Tú (VN); Phạm Hải Long (VN)

(54) **VẬT LIỆU BISMUTH OXYIODUA ĐỂ XỬ LÝ KHÁNG SINH NHÓM FLOQUINOLON TRONG MÔI TRƯỜNG NƯỚC VÀ QUY TRÌNH CHẾ TẠO VẬT LIỆU NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến vật liệu bismuth oxyiodua (BiOI) để xử lý kháng sinh nhóm floquinolon (ciprofloxacin, levofloxacin) trong môi trường nước. Sáng chế cũng đề cập đến quy trình chế tạo vật liệu bismuth oxyiodua này ở điều kiện nhiệt độ trong phòng gồm các bước: (a) hòa tan  $\text{Bi}(\text{NO}_3)_3 \cdot 5\text{H}_2\text{O}$  và KI trong dung môi etylen glycol; (b) bổ sung nước cất và khuấy ở nhiệt độ trong phòng; (c) lọc tách kết tủa và rửa sạch bằng nước cất; (d) sấy hỗn hợp rắn ở nhiệt độ  $60^\circ\text{C}$  trong thời gian 6 giờ để thu sản phẩm.



- (11) 86597 A (43) 25/05/2022  
 (21) 1-2022-01436 (85) 08/03/2022  
 (22) 08/09/2020 (86) PCT/JP2020/033849 08/09/2020  
 (30) 2019-167561 13/09/2019 JP (87) WO2021/049469 18/03/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/03/2022

(51) C22C 5/06; H01H 50/54; H01H 1/023; C22C 1/05

(71) TANAKA KIKINZOKU KOGYO K.K. (JP)

7-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1006422, Japan

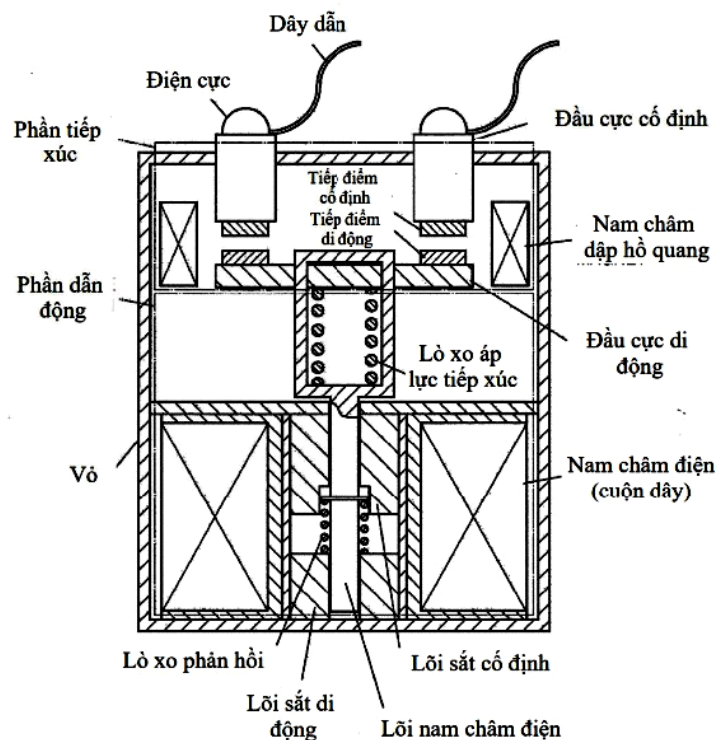
(72) NISHIDE Sachihito (JP); NAKAMURA Tetsuya (JP); YANAGIHARA Nobuhito (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **ROLE CAO ÁP DC VÀ VẬT LIỆU TIẾP ĐIỂM DÙNG CHO ROLE CAO ÁP DC**

- (57) Sáng chế đề cập đến role cao áp DC được tạo ra với ít nhất một cặp tiếp điểm bao gồm tiếp điểm di động và tiếp điểm cố định, cặp tiếp điểm này có lực tiếp xúc và/hoặc lực mở bằng 100 gf hoặc lớn hơn, role cao áp DC có điện áp định mức bằng 48 V hoặc lớn hơn. Trong role cao áp DC, tiếp điểm di động và/hoặc tiếp điểm cố định bao gồm vật liệu tiếp điểm dựa trên oxit Ag. Các thành phần kim loại trong vật liệu tiếp điểm chứa ít nhất một kim loại M chủ yếu chứa Zn, và phần còn lại là Ag và các tạp chất thông thường, và vật liệu tiếp điểm có hàm lượng kim loại M từ 0,2% đến 8% khối lượng tính trên tổng khối lượng của tất cả các thành phần kim loại của vật liệu tiếp điểm. Vật liệu tiếp điểm có kết cấu vật liệu mà trong đó một hoặc nhiều loại oxit của kim loại M có cỡ hạt trung bình từ 0,01  $\mu\text{m}$  đến 0,4  $\mu\text{m}$  được phân tán trong nền bao gồm Ag hoặc hợp kim Ag.

Fig. 1





- (11) 86599 A (43) 25/05/2022  
 (21) 1-2022-01439 (85) 08/03/2022  
 (22) 04/08/2020 (86) PCT/US2020/044832 04/08/2020  
 (30) 62/885,505 12/08/2019 US (87) WO2021/030098 18/02/2021

(51) C03C 17/32

(71) CORNING INCORPORATED (US)

1 Riverfront Plaza, Corning, New York 14831, United States of America

(72) GU, Yunfeng (US); LUO, Jian (CN); NIU, Weijun (US); ZHANG, Rui (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **VẬT PHẨM TRÊN CƠ SỞ THỦY TINH CÓ ĐỘ BỀN CHỐNG NỨT VỠ HIỆU QUẢ CAO, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT PHẨM VÀ SẢN PHẨM ĐIỆN TỬ TIÊU DÙNG CHỨA VẬT PHẨM NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến các vật phẩm trên cơ sở thủy tinh có độ bền chống nứt vỡ hiệu quả cao. Các vật phẩm trên cơ sở thủy tinh này bao gồm: nền trên cơ sở thủy tinh bao gồm bề mặt thứ nhất và thứ hai đối diện nhau xác định độ dày của nền ( $t_s$ ), phần trung tâm về cơ bản là phẳng và phần chu vi; lớp phủ polyme được áp dụng trên ít nhất một phần của ít nhất một trong số bề mặt thứ nhất hoặc thứ hai; và độ bền chống nứt vỡ hiệu quả là lớn hơn hoặc bằng  $1,25 \text{ MPa}\cdot\text{m}^{0,5}$  khi đo ở nhiệt độ trong phòng. Sáng chế cũng đề cập đến các phương pháp sản xuất các vật phẩm này và các sản phẩm điện tử tiêu dùng bao gồm các vật phẩm đó.

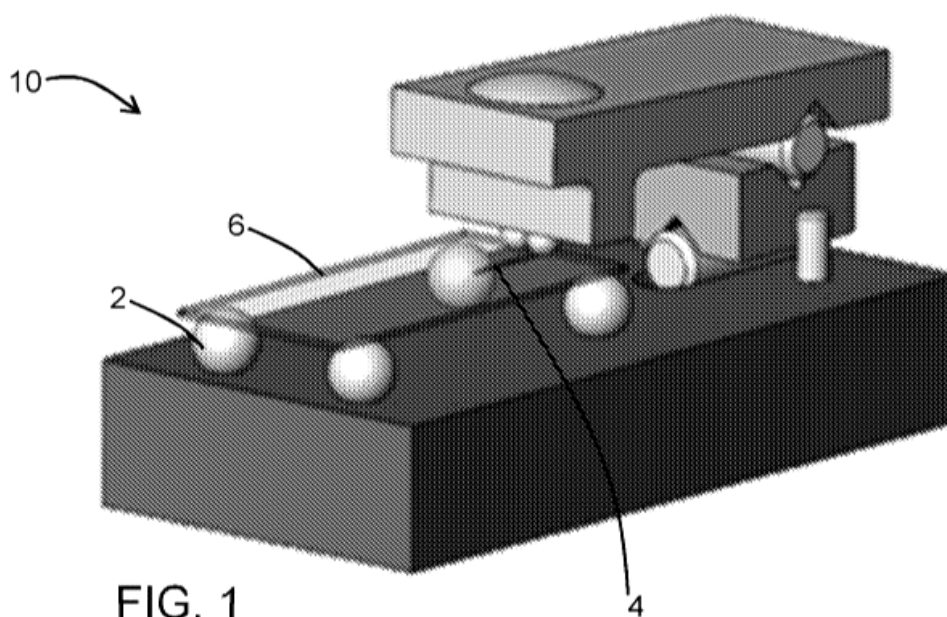
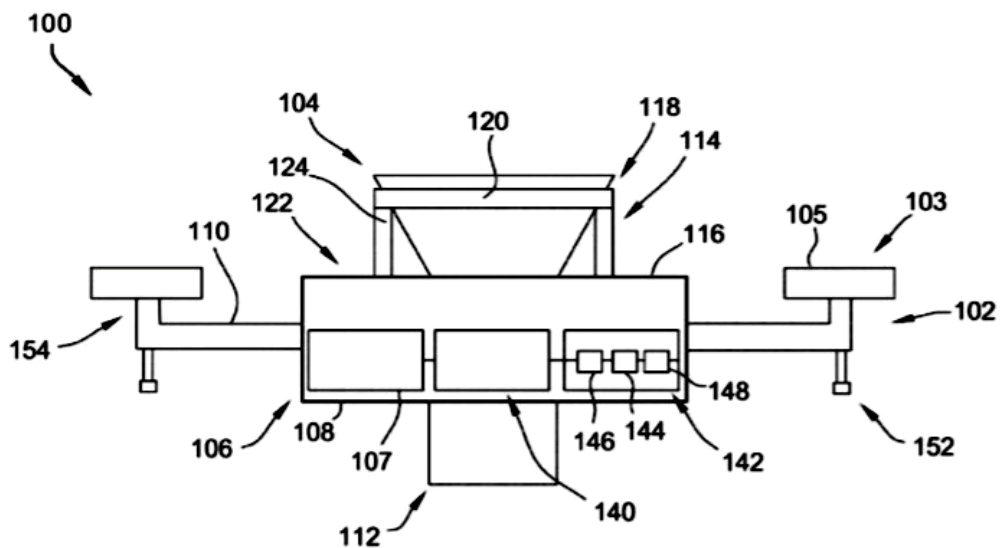


FIG. 1

- (11) 86600 A (43) 25/05/2022  
(21) 1-2022-01446 (85) 08/03/2022  
(22) 13/08/2020 (86) PCT/US2020/046088 13/08/2020  
(30) 62/885,978 13/08/2019 US (87) WO2021/030540 18/02/2021  
(51) A01M 7/00  
(71) FMC CORPORATION (US)  
Patent Dept., 2929 Walnut Street, Philadelphia, Pennsylvania 19104, United States of America  
(72) Darryl A. MEADE (US); Edward LANG (US); Xuan LI (US); Maggie LYNCH (US)  
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)  
(54) **HỆ THỐNG CUNG CẤP NGUYÊN LIỆU VÀ PHƯƠNG PHÁP**

- (57) Sáng chế mô tả hệ thống cung cấp nguyên liệu trên không, mà bao gồm phương tiện bay không người lái (UAV) bao gồm thân, và hệ thống phân phối nguyên liệu được lắp vào UAV, hệ thống cung cấp này còn bao gồm vật chứa lưu trữ có thể gập lại được có thể lắp theo cách tháo ra được vào UAV. Vật chứa lưu trữ chứa sản phẩm hóa chất có thể chảy được và bao gồm ít nhất là một bộ ghép nối được lắp vào để ghép nối vật chứa lưu trữ vào hệ thống phân phối nguyên liệu của UAV và cho phép sản phẩm hóa chất có thể chảy được được phân phối qua đó.



**HÌNH 1**

- |                     |                        |                    |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 86601 A        | (43) 25/05/2022        |                    |
| (21) 1-2022-01449   | (85) 08/03/2022        |                    |
| (22) 05/08/2020     | (86) PCT/CN2020/107126 | 05/08/2020         |
| (30) 201910731201.1 | 08/08/2019 CN          | (87) WO2021/023225 |
|                     |                        | 11/02/2021         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/03/2022

(51) *H04W 56/00; H04W 74/08*

(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)

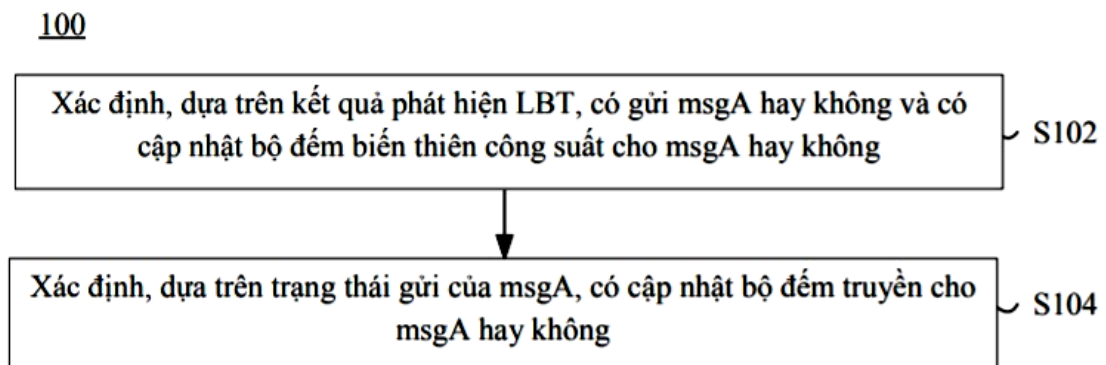
No.1, Vivo Road, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523863, China

(72) SHEN, Xiaodong (CN); MO, Yitao (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUY CẬP NGẪU NHIÊN 2 BƯỚC, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truy cập ngẫu nhiên hai bước, thiết bị đầu cuối và phương tiện lưu trữ có thể đọc được bằng máy tính. Phương pháp được thực thi bởi một thiết bị đầu cuối và bao gồm: xác định, dựa trên kết quả phát hiện (Listen-Before-Talk, LBT), có gửi msgA hay không và có cập nhật bộ đếm biến thiên công suất cho msgA hay không, trong đó bộ đếm biến thiên công suất được sử dụng để xác định công suất truyền cho msgA và msgA bao gồm một (Physical Random Access Channel, PRACH) và một (Physical Uplink Shared Channel, PUSCH); và xác định, dựa trên trạng thái gửi của msgA, có cập nhật bộ đếm truyền cho msgA hay không.



**Fig.1**



- (11) **86602 A** (43) 25/05/2022  
 (21) **1-2022-01454** (85) 08/03/2022  
 (22) 03/08/2020 (86) PCT/KR2020/010218 03/08/2020  
 (30) 10-2019-0099110 13/08/2019 KR (87) WO2021/029588 18/02/2021  
 10-2019-0137960 01/10/2019 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/03/2022

(51) **B23K 11/30; B23Q 11/00; B24B 5/24; B23K 11/36**

(71) **1. PARKSLAB CO., LTD. (KR)**

(UlsanTechnopark, Daun-dong) 302-3004, innovations in techniques-A 15, Jongga-ro, Jung-gu, Ulsan 44412, Republic of Korea

**2. PARK, JUNG HEE (KR)**

(Yonggang-dong, Gyerim Apt.) 101-901 8, Seungsam 2-gil Gyeongju-si, Gyeongsangbuk-do 38091, Republic of Korea

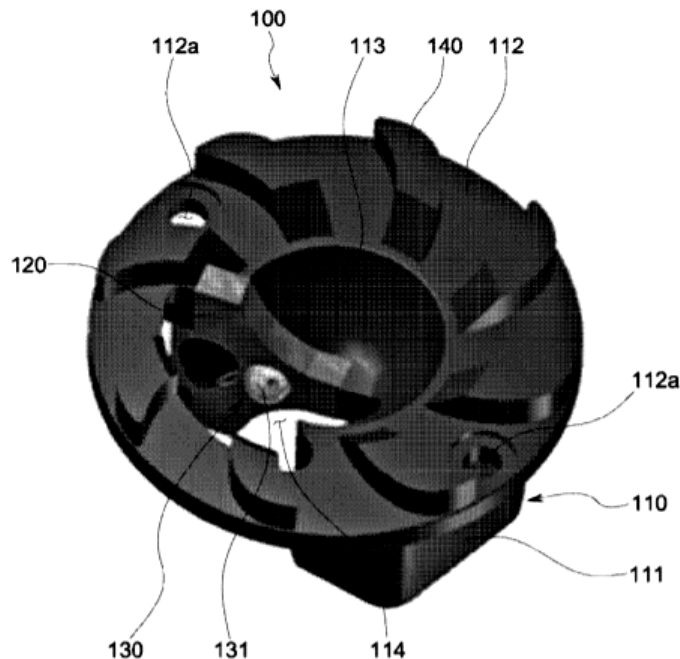
(72) PARK, Jung Hee (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CỤM GIÁ ĐỠ DAO CẮT CỦA BỘ CHỈNH MỎ HÀN**

(57) Sáng chế đề cập đến cụm giá đỡ dao cắt của bộ chỉnh mỏ hàn và cụ thể hơn là đến cụm giá đỡ dao cắt của bộ chỉnh mỏ hàn mà không chỉ ngăn phoi bị cắt ra từ T hàn khi thao tác chỉnh mỏ hàn bị nóng chảy và dính vào dao cắt mà còn cho phép dễ dàng xả phoi được tạo ra để cải thiện hiệu quả thao tác của nó. Cuối cùng, theo sáng chế, phần đẩy thực hiện dịch chuyển đàn hồi được cấu tạo trong cụm giá đỡ dao cắt của bộ chỉnh mỏ hàn, cụm giá đỡ dao cắt bao gồm phần giá đỡ và dao cắt.

[FIG.3]



- (11) **86603 A** (43) 25/05/2022  
(21) **1-2022-01456** (85) 08/03/2022  
(22) 11/08/2020 (86) PCT/JP2020/030569 11/08/2020  
(30) 2019-149013 15/08/2019 JP (87) WO2021/029403 18/02/2021  
(51) **C09J 109/02; C09J 7/38; C09J 127/06**  
(71) **DENKA COMPANY LIMITED (JP)**  
1-1, Nihonbashi-Muromachi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1038338, Japan  
(72) MIURA, Manabu (JP); YOSHIMURA, Daisuke (JP); KOBAYASHI, Naoki (JP);  
KONDO, Atsunori (JP)  
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
(54) **BĂNG DÍNH**
- (57) Sáng chế đề xuất băng dính có thể giảm âm thanh va đập hoặc âm thanh cọ xát, có thể ngăn chặn sự nhiễm bẩn vật phẩm được che phủ do sự nhiễm bẩn bởi chất bẩn hoặc bụi hoặc sự xâm nhập bởi nước hoặc dầu, có độ bền chống lại sự đâm thủng hoặc sự cọ xát, và bị uốn cong dễ dàng sau khi các vật phẩm được liên kết với nhau bằng băng dính. Băng dính có lớp nền chứa rượu polyvinyl với lượng 100 phần khối lượng, và so với 100 phần khối lượng của rượu polyvinyl, chất đàn hồi có lượng nằm trong khoảng từ 10 đến 100 phần khối lượng và chất dẻo hóa có lượng nằm trong khoảng từ 10 đến 100 phần khối lượng, trong đó chất đàn hồi chứa đơn vị monome acrylonitril và ít nhất một đơn vị monome được chọn từ nhóm bao gồm đơn vị monome clopren, đơn vị monome butadien, và đơn vị monome isopren và băng dính có giá trị giảm âm lớn hơn hoặc bằng 2dB trong thử nghiệm hấp thụ âm thanh.

- (11) **86604 A** (43) 25/05/2022  
(21) **1-2022-01458** (85) 08/03/2022  
(22) 07/08/2020 (86) PCT/JP2020/030350 07/08/2020  
(30) 2019-148620 13/08/2019 JP (87) WO2021/029350 18/02/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/03/2022

(51) **A61P 31/10**; A61K 47/08; A61K 47/10; A61K 47/12; A61K 47/22; A61K 47/32;  
A61K 47/34; A61K 31/4178; A61K 47/14

(71) **SATO PHARMACEUTICAL CO., LTD.** (JP)

5-27, Motoakasaka 1-chome, Minato-ku, Tokyo 1070051 Japan

(72) ITO Masahiro (JP); MATSUI Kiyotaka (JP); INUMA Masami (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **DUỢC PHẨM CHỨA HOẠT CHẤT LÀ CHẤT KHÁNG NẤM**

(57) Sáng chế đề xuất dược phẩm và phương pháp bào chế dược phẩm trong đó dược phẩm, tốt hơn là để dùng tại chỗ, chứa luliconazol hoặc chất tương tự ở nồng độ cao, và ngăn ngừa hiện tượng kết tủa các hoạt chất này theo thời gian. Sáng chế mô tả việc sử dụng polyetylen glycol có trọng lượng phân tử trung bình nằm trong khoảng từ 380 đến 420 được thể hiện bởi công thức  $\text{HOCH}_2(\text{CH}_2\text{OCH}_2)_n\text{CH}_2\text{OH}$  (trong đó n là số nguyên), etanol, rượu benzylic, axit lactic, propylen carbonat, và axeton.



- |                          |                        |                          |
|--------------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) <b>86605 A</b>      | (43) 25/05/2022        |                          |
| (21) <b>1-2022-01461</b> | (85) 01/07/2016        |                          |
| (22) 05/01/2015          | (86) PCT/KR2015/000050 | 05/01/2015               |
| (30) 10-2014-0000527     | 03/01/2014             | KR (87) WO2015/102443 A1 |
| 10-2014-0001531          | 06/01/2014             | KR                       |
| 10-2015-0000578          | 05/01/2015             | KR                       |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/03/2022

(51) **H04N 19/597; H04N 19/51**

(62) 1-2016-02414

(71) **UNIVERSITY-INDUSTRY COOPERATION GROUP OF KYUNG HEE UNIVERSITY (KR)**

Kyunghee Univ. Global Campus, 1732 Deogyong-daero, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do 446-701, Republic of Korea

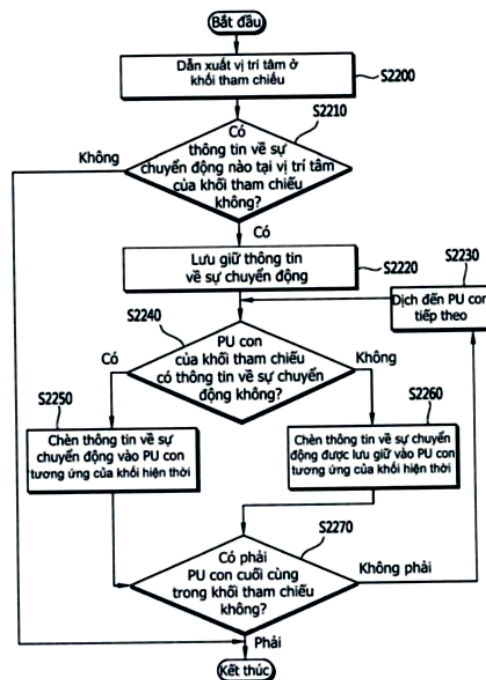
(72) PARK, Gwang Hoon (KR); LEE, Min Seong (KR); HEO, Young Su (KR); LEE, Yoon Jin (KR)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

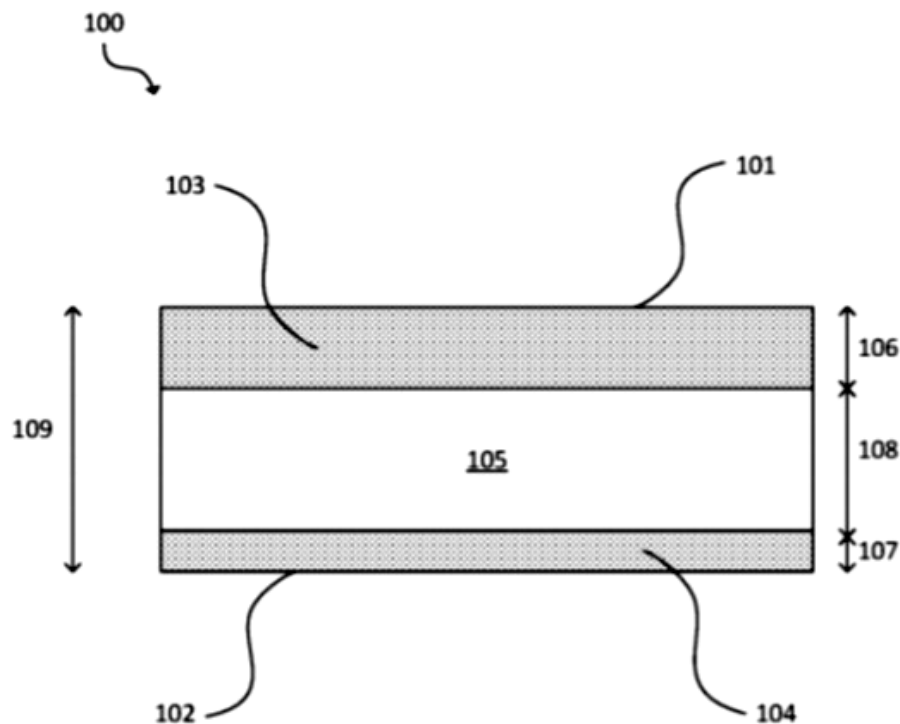
(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ HÌNH ẢNH, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA HÌNH ẢNH VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH KHÔNG TẠM THỜI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mã hóa hình ảnh ba chiều (three-dimensional - 3D), trong đó phương pháp này bao gồm các bước: xác định chế độ dự đoán đối với khối hiện thời là chế độ dự đoán liên ảnh; xác định xem khối tham chiếu tương ứng với khối hiện thời trong ảnh tham chiếu có thông tin chuyển động hay không; nếu khối tham chiếu có thông tin chuyển động, thì dẫn xuất thông tin chuyển động trên khối hiện thời đối với mỗi khối dự đoán con trong khối hiện thời; và dẫn xuất mẫu dự đoán đối với khối hiện thời dựa vào thông tin chuyển động trên khối hiện thời.

**FIG. 22**



- (11) 86606 A (43) 25/05/2022  
(21) 1-2022-01473 (85) 09/03/2022  
(22) 09/08/2020 (86) PCT/US2020/045551 09/08/2020  
(30) 62/884,767 09/08/2019 US (87) WO2021/030235 A9 18/02/2021  
(51) *H01L 31/0264*  
(71) LEADING EDGE EQUIPMENT TECHNOLOGIES, INC. (US)  
400 Research Drive, Wilmington, MA 01887, US  
(72) APPEL Jesse S. (US); GREENLEE Alison (US); STODDARD Nathan (US);  
KELLERMAN Peter (US); DAGGOLU Parthiv (IN); MARTINEZ Alexander (US);  
PIROOZ Saeed (US)  
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)  
(54) **TẤM BÁN DẪN VỚI CÁC LỚP CÓ HÀM LƯỢNG OXY THẤP (WAFER  
WITH REGIONS OF LOW OXYGEN CONCENTRATION)**
- (57) Sáng chế đề cập đến lát bán dẫn silicon đơn tinh thể có độ dày giữa bề mặt thứ nhất và bề mặt thứ hai đối diện nhau là từ 50  $\mu\text{m}$  đến 300  $\mu\text{m}$ . Lát bán dẫn có lớp thứ nhất mở rộng đến độ dày thứ nhất tính từ bề mặt thứ nhất. Lớp thứ nhất có hàm lượng oxy được giảm so với vùng lân cận của lát bán dẫn. Lát bán dẫn có tuổi thọ của khối hạt tải thiểu số lớn hơn 100  $\mu\text{s}$ .



**Hình 6**

- (11) 86607 A (43) 25/05/2022  
(21) 1-2022-01483 (85) 17/03/2017  
(22) 18/08/2015 (86) PCT/US2015/045693 18/08/2015  
(30) 14/463,494 19/08/2014 US (87) WO2016/028780 25/02/2016

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/02/2018

(51) **B28B 1/14; C04B 14/06; C04B 103/54; B29C 41/18; C03B 19/02**

(62) 1-2017-00981

(71) **CAMBRIA COMPANY LLC (US)**

11000 W. 78th Street, Suite 220, Eden Prairie, Minnesota 55344 (US)

(72) GRZESKOWIAK II, Jon Louis (US); DAVIS, Martin E. (US)

(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(54) **TẤM ĐÚC TỔNG HỢP, HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP LIÊN QUAN ĐẾN TẤM ĐÚC NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và quy trình để chế tạo tấm đúc tổng hợp cải tiến phù hợp để sử dụng trong không gian sống hoặc làm việc (ví dụ, dọc theo tấm ốp bề mặt, bàn, sàn nhà, hoặc tương tự). Tấm đúc tổng hợp có thể được sản xuất để có bề ngoài tương tự với một tấm đúc khác, không giống như các tấm đá khai thác được lấy từ mỏ đá, nói chung có thể lặp lại và được xác định trước như một phần của quy trình sản xuất. Tuy nhiên, trong các phương án theo sáng chế, bề ngoài của mỗi tấm đúc tổng hợp có thể có những đường kẻ sọc phức tạp hoặc những kiểu vân khác.

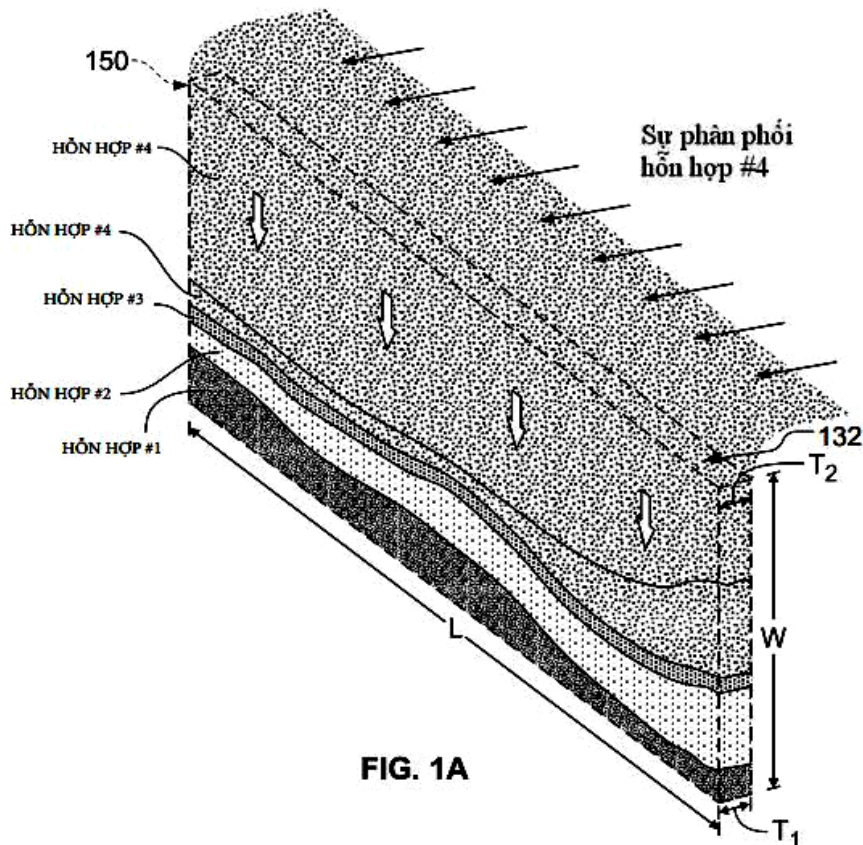
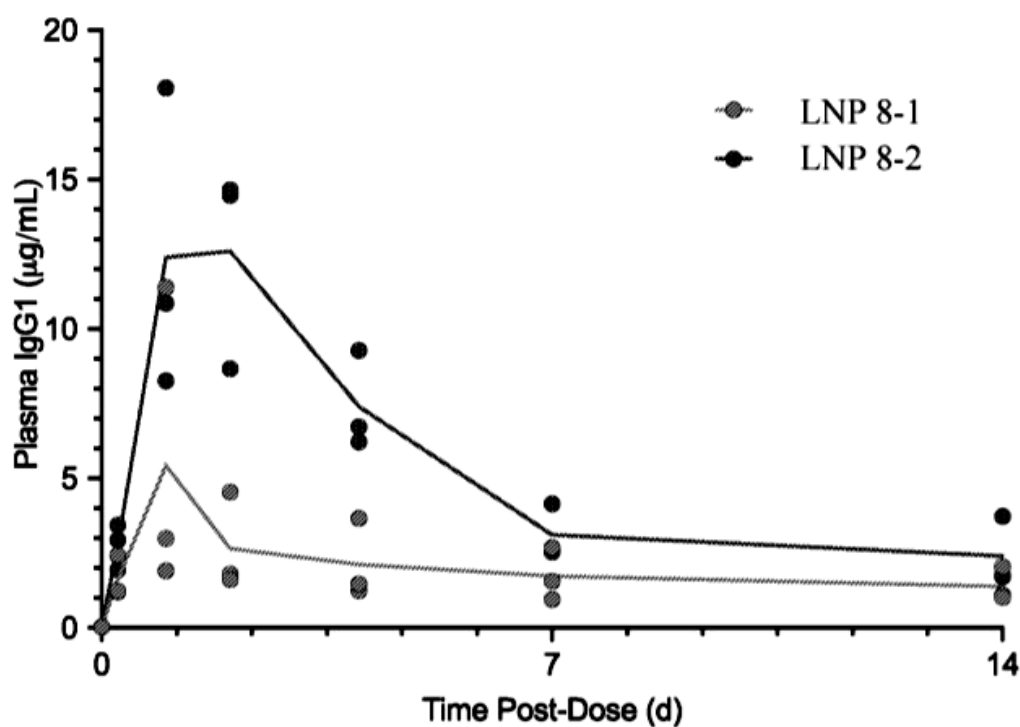


FIG. 1A

- (11) **86608 A** (43) 25/05/2022  
 (21) **1-2022-01488** (85) 09/03/2022  
 (22) 14/08/2020 (86) PCT/US2020/046407 14/08/2020  
 (30) 62/886,894 14/08/2019 US (87) WO2021/030701 18/02/2021  
 (51) **A61K 9/00; A61K 9/127**  
 (71) **ACUITAS THERAPEUTICS, INC. (CA)**  
 6190 Agronomy Rd, Suite #402, University of British Columbia - KETR,  
 Vancouver, British Columbia V6T 1W5, Canada  
 (72) TAM, Ying, K. (CA); LIN, Paulo, Jia, Ching (CA); SEMPLE, Sean (CA);  
 BARBOSA, Christopher, J. (CA)  
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) **HẠT NANO LIPIT ĐƯỢC CẢI THIỆN ĐỂ PHÂN PHỐI AXIT NUCLEIC**
- (57) Sáng chế đề cập đến các hạt nano lipid có các đặc tính được cải thiện. Sáng chế cũng mô tả việc sử dụng các hạt nano lipid để phân phối chất trị liệu đối với động vật linh trưởng để điều trị các chỉ định khác nhau.



**Fig. 13**

- (11) **86609 A** (43) 25/05/2022  
(21) **1-2022-01495** (85) 09/03/2022  
(22) 14/08/2020 (86) PCT/CN2020/109231 14/08/2020  
(30) 201910755817.2 15/08/2019 CN (87) WO2021/027930 18/02/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/03/2022

(51) **H04W 24/02; H04W 52/02; H04W 76/27; H04W 36/00**

(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)

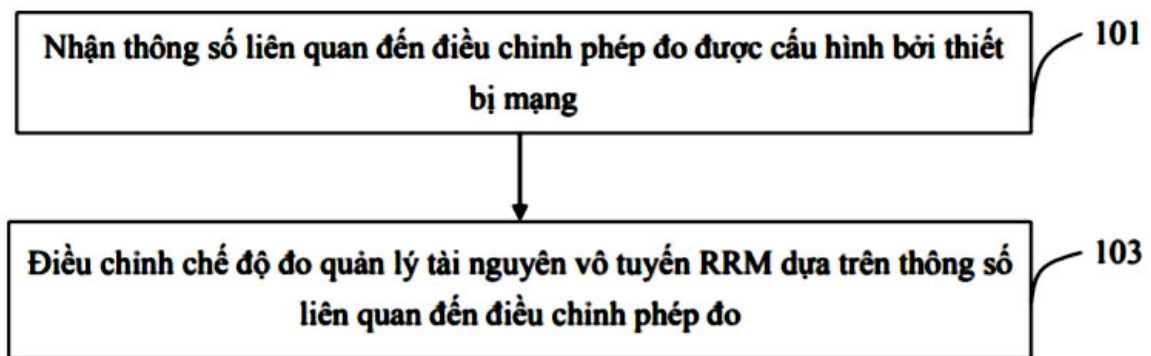
No.1, Vivo Road, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523863, China

(72) CHEN, Li (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐO, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, VÀ THIẾT BỊ PHÍA MẠNG**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp đo, thiết bị đầu cuối, và thiết bị mạng. Phương pháp đo bao gồm các bước: nhận thông số liên quan đến điều chỉnh đo được cấu hình bởi thiết bị mạng; và điều chỉnh chế độ đo quản lý tài nguyên vô tuyến (radio resource management, RRM) dựa trên thông số liên quan đến điều chỉnh phép đo. Theo các phương án thực hiện của sáng chế, có thể thực hiện chuyển đổi hoặc điều chỉnh hiệu quả giữa các chế độ đo RRM khác nhau, và tránh được hiệu ứng bóng bàn của phép đo, đồng thời giảm mức tiêu thụ điện của thiết bị đầu cuối. Điều này ngăn thiết bị đầu cuối thường xuyên điều chỉnh cấu hình của phép đo RRM, và đảm bảo tính linh hoạt trong cấu hình của thiết bị mạng.



**Fig.1**

- (11) **86610 A** (43) 25/05/2022  
(21) **1-2022-01497** (85) 09/03/2022  
(22) 07/08/2020 (86) PCT/US2020/045452 07/08/2020  
(30) 62/884,738 09/08/2019 US (87) WO2021/030202 18/02/2021  
(51) *A01N 47/12; A01P 3/00; B27K 1/00; A01N 55/08*  
(71) **TROY CORPORATION (US)**  
8 Vreeland Road, Florham Park, NJ 07932, United States of America  
(72) CHEN, Min (CN); JACOBS, Jake, Zachary (US)  
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(54) **CHẾ PHẨM HIỆP ĐỒNG BẢO QUẢN GỖ CHỨA BETAIN POLYME VÀ CARBAMAT**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm hiệp đồng bảo quản gỗ chứa betain polyme và 3-iodo-2-propynyl butyl carbamat (IPBC). Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp kiểm soát vi sinh vật để tạo ra nấm mốc và/hoặc nhựa cây trên gỗ hoặc các sản phẩm từ gỗ bằng cách phun lên gỗ hoặc sản phẩm từ gỗ chế phẩm hiệp đồng bảo quản gỗ để kiểm soát vi sinh vật.

(11) 86611 A

(43) 25/05/2022

(21) 1-2022-01502

(22) 10/03/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/03/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 10/03/2022

(51) A01H 1/00

(71) TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ (VN)

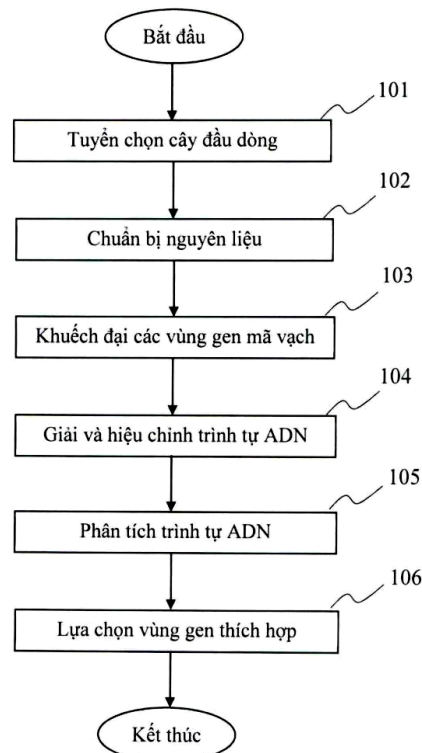
Khu II, đường 3/2, phường Xuân Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(72) Đỗ Tấn Khang (VN); Trần Thanh Mến (VN); Trần Nhân Dũng (VN); Trần Văn Bé Năm (VN); Trần Gia Huy (VN); Nguyễn Văn Ấy (VN); Nguyễn Phạm Anh Thi (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn công nghệ và Sở hữu trí tuệ IP GROUP (IP GROUP CO.,LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP XÂY DỰNG CƠ SỞ DỮ LIỆU ADN MÃ VẠCH CHO CÂY ĂN TRÁI

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xây dựng cơ sở dữ liệu ADN mã vạch cho cây ăn trái bao gồm các bước: tuyển chọn cây ăn trái đầu dòng, chuẩn bị nguyên liệu, khuếch đại các vùng gen mã vạch, giải và hiệu chỉnh trình tự ADN, phân tích trình tự ADN, và lựa chọn vùng gen thích hợp làm cơ sở dữ liệu ADN mã vạch cho cây ăn trái. Ngoài ra, sáng chế còn cung cấp cơ sở dữ liệu ADN mã vạch cho các loại cây ăn trái bao gồm bưởi da xanh, cam mật, chôm chôm, măng cầu xiêm, quýt hồng, thanh long ruột đỏ, vú sữa Lò Rèn và xoài cát Hòa Lộc. Nguồn cơ sở dữ liệu này sẽ được ứng dụng hiệu quả trong việc phân loại, giám định, truy xuất nguồn gốc, chứng minh cây đầu dòng nhằm phục vụ cho công tác sản xuất giống cũng như thương mại sản phẩm từ các loại cây ăn trái đặc sản theo sáng chế.



Hình. 1



- (11) 86612 A (43) 25/05/2022  
(21) 1-2022-01505 (85) 20/03/2018  
(22) 05/10/2016 (86) PCT/KR2016/011130 05/10/2016  
(30) 10-2015-0144970 16/10/2015 KR (87) WO2017/065448 20/04/2017

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/04/2019

(51) *H04B 1/3818*; *H04B 1/38*; *G06K 13/08*; *G06K 7/00*

(62) 1-2018-01142

(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)

129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea

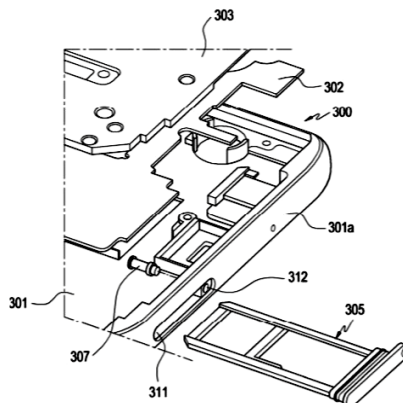
(72) CHOI, Jong-Min (KR); CHO, Sung-Gun (KR); KIM, Woong-Chan (KR); PARK, Dae-Hyeong (KR); CHO, Sung-Joo (KR); CHOI, Young-Sik (KR); YANG, Soon-Woong (KR); LEE, Min-Sung (KR)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ XÁCH TAY VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG XÁCH TAY**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử xách tay và thiết bị truyền thông xách tay. Trong đó, thiết bị điện tử xách tay này bao gồm vỏ, vỏ này có lỗ hở thứ nhất với kích thước thứ nhất và lỗ hở thứ hai với kích thước thứ hai nhỏ hơn so với kích thước thứ nhất, lỗ hở thứ hai được bố trí gần kề với lỗ hở thứ nhất; hốc được bố trí trong vỏ; khay được cấu tạo để lắp có thể tháo ra được vào hốc nêu trên thông qua lỗ hở thứ nhất của vỏ, khay có phần lõm mà trong đó chứa ít nhất một loại thẻ trong số thẻ nhớ hoặc thẻ môđun nhận dạng thuê bao (Subscriber Identification Module, SIM); chi tiết nhả mà cho phép hốc nêu trên nhả ít nhất một phần của khay ra bên ngoài của vỏ; và bộ phận đệm kín mà được lắp có thể di chuyển vào trong lỗ hở thứ hai của vỏ, bộ phận đệm kín này bao gồm: đoạn chốt có phần đầu thứ nhất và phần đầu thứ hai, phần đầu thứ hai tiếp xúc với chi tiết nhả nhằm đáp lại tác động của lực bên ngoài lên phần đầu thứ nhất bởi bộ phận bên ngoài, và bộ phận chống nước được tạo thành từ vật liệu đàn hồi và được bố trí trên đoạn chốt giữa phần đầu thứ nhất và phần đầu thứ hai, trong đó bộ phận chống nước bao gồm: phần thứ nhất, và phần thứ hai mà có đường kính ngoài thứ hai lớn hơn so với đường kính ngoài thứ nhất của phần thứ nhất, phần thứ hai được cấu tạo để tiếp xúc với bề mặt bên trong của lỗ hở thứ hai của vỏ.

Fig.5

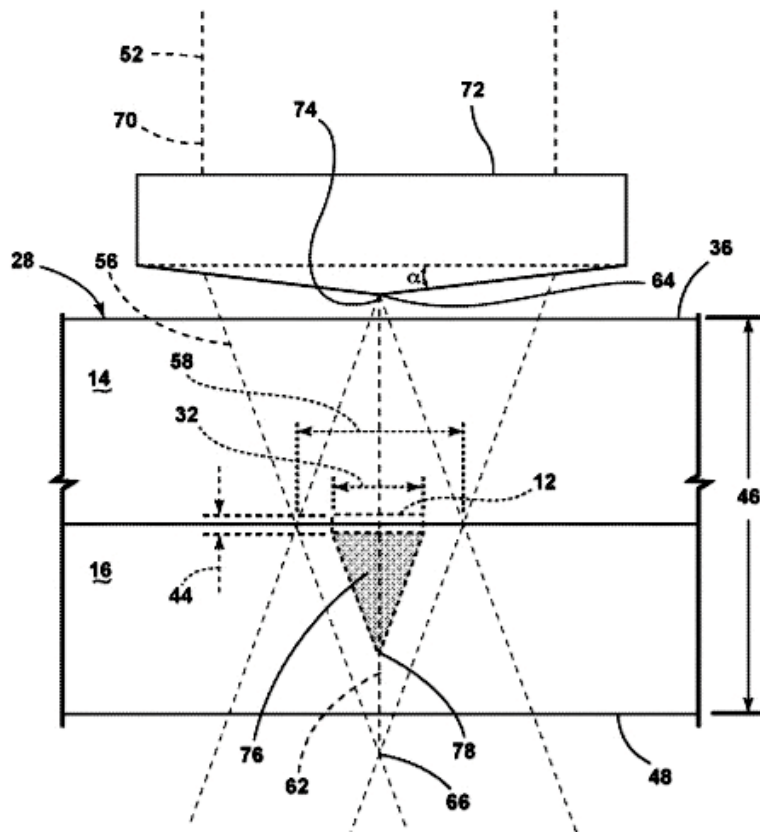




- (11) **86613 A** (43) 25/05/2022  
(21) **1-2022-01506** (85) 10/03/2022  
(22) 28/08/2020 (86) PCT/EP2020/074049 28/08/2020  
(30) 1912437.9 30/08/2019 GB (87) WO2021/038023 04/03/2021  
(51) *C07K 16/28; A61P 37/00*  
(71) **GLAXOSMITHKLINE INTELLECTUAL PROPERTY DEVELOPMENT LIMITED (GB)**  
980 Great West Road, Brentford, Middlesex TW8 9GS, United Kingdom  
(72) BAILEY, James Matthew (GB); BOUMA, Gerben (NL); BURDEN, Michael Neil (GB); DIMECH, Caroline J (GB); DIXON, David (GB); DOS SANTOS CRUZ DE MANTOS, Gabriela (PT); ELLSON, Christian (GB); HOOK, Laura J (GB); KITCHEN, Semra (GB); LEKOVA, Eleonora (BG); MADURA, Emilie (FR); NISTALA, Kiran (GB); ZHANG, Jian (GB)  
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
(54) **PROTEIN LIÊN KẾT CR2 VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA PROTEIN LIÊN KẾT CR2 NÀY**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến các protein liên kết CR2 mà liên kết với CR2 người, dược phẩm chứa các protein liên kết CR2 này mà hữu dụng trong điều trị hoặc ngăn ngừa các tình trạng bệnh tự miễn và/hoặc viêm, bệnh nhiễm trùng và bệnh ác tính liên quan đến virus Epstein-Barr (EBV), và hữu dụng là các chất bổ trợ vaccin/chất mang kháng nguyên. Sáng chế cũng đề cập đến các kháng thể, phân tử axit nucleic mã hóa protein liên kết CR2, các vectơ biểu hiện chứa phân tử axit nucleic, các tế bào chủ tái tổ hợp chứa vectơ biểu hiện, và phương pháp sản xuất protein liên kết CR2 này.

- (11) **86614 A** (43) 25/05/2022
- (21) **1-2022-01507** (85) 10/03/2022
- (22) 11/08/2020 (86) PCT/US2020/045689 11/08/2020
- (30) 62/887,320 15/08/2019 US (87) WO2021/030305 18/02/2021
- (51) **C03C 27/10; C03B 23/20; G02B 1/06; C03C 27/06; B29C 65/16; C03C 23/00**
- (71) **CORNING INCORPORATED (US)**  
1 Riverfront Plaza, Corning, New York 14831, United States of America
- (72) WYNNE, Thomas Mikio (US)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO RA LIÊN KẾT GIỮA CÁC CHẤT NỀN VÀ XỬ LÝ LIÊN KẾT, THẤU KÍNH LÔNG THU ĐƯỢC THÔNG QUA LIÊN KẾT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT PHÔI GIA CÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo ra liên kết giữa các chất nền và xử lý liên kết bao gồm: bước phát ra năng lượng laser thứ nhất trên dải vật liệu hấp thụ được bố trí nằm giữa chất nền thứ nhất và chất nền thứ hai cho đến khi dải khuếch tán vào chất nền thứ nhất và chất nền thứ hai tạo ra phôi gia công với liên kết nằm giữa chất nền thứ nhất và chất nền thứ hai; bước phát ra năng lượng laser thứ hai qua phôi gia công ở liên kết để tạo ra đường đứt gãy thông qua liên kết, chất nền thứ nhất, và chất nền thứ hai, năng lượng laser thứ hai tạo ra bởi tia Bessel gần, tia Bessel gần đi tới trong khi liên kết có đường kính lớn hơn chiều rộng của liên kết; và lặp lại bước phát ra năng lượng laser thứ hai dọc theo chiều dài của liên kết để tạo ra chuỗi các đường đứt gãy thông qua liên kết, chuỗi các đường đứt gãy này tạo ra đường viền.



**FIG. 5**

- |                          |                        |                       |
|--------------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) <b>86615 A</b>      | (43) 25/05/2022        |                       |
| (21) <b>1-2022-01513</b> | (85) 02/05/2019        |                       |
| (22) 10/10/2017          | (86) PCT/KR2017/011149 | 10/10/2017            |
| (30) 10-2016-0127893     | 04/10/2016 KR          | (87) WO2018/066988 A1 |
| 10-2016-0129391          | 06/10/2016 KR          | 12/04/2018            |
| 10-2017-0090621          | 17/07/2017 KR          |                       |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/04/2020

(51) **H04N 19/625**; H04N 19/11; H04N 19/119; H04N 19/124; H04N 19/13; H04N 19/134; H04N 19/176; H04N 19/51; H04N 19/103; H04N 19/129

(62) 1-2019-02236

(75) **KIM, KI BAEK (KR)**

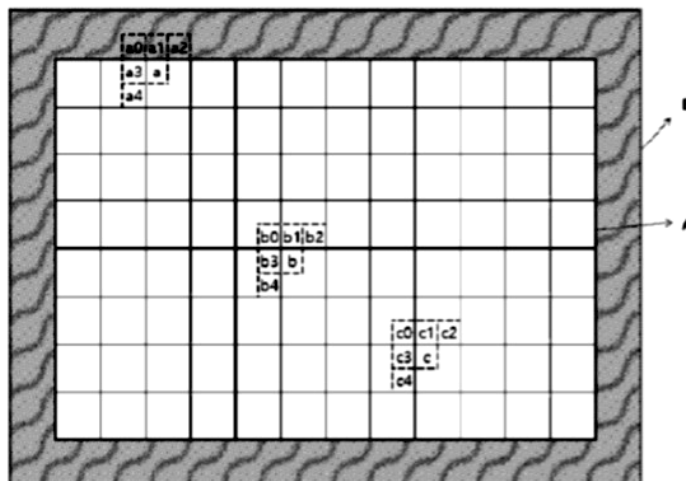
B-101, 17-8, Omok-ro 11-gil, Yangcheon-gu, Seoul 07936 Republic of Korea

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ ẢNH 360 ĐỘ, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA ẢNH 360 ĐỘ, VẬT GHI BẮT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DÒNG BIT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã ảnh 360 độ bao gồm các bước: thu dòng bit nhận được bằng cách mã hóa ảnh 360 độ; tạo ra ảnh dự báo bằng cách tham chiếu tới thông tin cú pháp nhận được từ dòng bit thu được; kết hợp ảnh dự báo được tạo ra với ảnh dự nhận được bằng cách giải lượng tử hóa và biến đổi ngược dòng bit, để nhận được ảnh được giải mã; và tái cấu trúc ảnh được giải mã thành ảnh 360 độ theo định dạng phép chiếu. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp mã hóa ảnh 360 độ bao gồm các bước: thu nhận ảnh hai chiều được chiếu từ ảnh có cấu trúc chiếu ba chiều và bao gồm ít nhất một mặt; thu nhận ảnh hai chiều mở rộng bao gồm ảnh hai chiều và vùng mở rộng xác định trước; và mã hóa dữ liệu của ảnh hai chiều mở rộng thành dòng bit trong đó ảnh 360 độ được mã hóa. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến vật ghi bất biến đọc được bởi máy tính chứa dòng bit được tạo ra bằng phương pháp mã hóa ảnh 360 độ và phương pháp truyền dòng bit.

**FIG. 44**



- |                      |                        |                          |
|----------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 86616 A         | (43) 25/05/2022        |                          |
| (21) 1-2022-01514    | (85) 02/05/2019        |                          |
| (22) 10/10/2017      | (86) PCT/KR2017/011149 | 10/10/2017               |
| (30) 10-2016-0127893 | 04/10/2016             | KR (87) WO2018/066988 A1 |
| 10-2016-0129391      | 06/10/2016             | KR                       |
| 10-2017-0090621      | 17/07/2017             | KR                       |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/04/2020

(51) *H04N 19/625; H04N 19/11; H04N 19/119; H04N 19/124; H04N 19/13; H04N 19/134; H04N 19/176; H04N 19/51; H04N 19/103; H04N 19/129*

(62) 1-2019-02236

(75) **BI INSTITUTE OF IMAGE TECHNOLOGY, INC.** (KR)

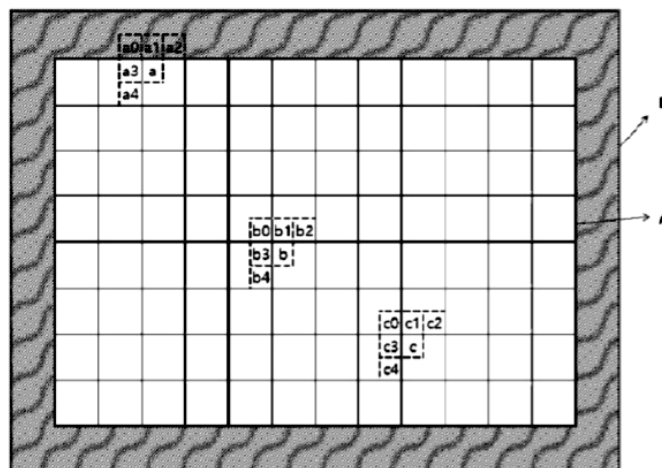
1213-ho, 525, Gonghangdae-ro, Gangseo-gu, Seoul 07563, Republic of Korea

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ ẢNH 360 ĐỘ, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA ẢNH 360 ĐỘ, VẬT GHI BẮT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DÒNG BIT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã ảnh 360 độ bao gồm các bước: thu dòng bit nhận được bằng cách mã hóa ảnh 360 độ; tạo ra ảnh dự báo bằng cách tham chiếu tới thông tin cú pháp nhận được từ dòng bit thu được; kết hợp ảnh dự báo được tạo ra với ảnh dự nhận được bằng cách giải lượng tử hóa và biến đổi ngược dòng bit, để nhận được ảnh được giải mã; và tái cấu trúc ảnh được giải mã thành ảnh 360 độ theo định dạng phép chiếu. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp mã hóa ảnh 360 độ bao gồm các bước: thu nhận ảnh hai chiều được chiếu từ ảnh có cấu trúc chiếu ba chiều và bao gồm ít nhất một mặt; thu nhận ảnh hai chiều mở rộng bao gồm ảnh hai chiều và vùng mở rộng xác định trước; và mã hóa dữ liệu của ảnh hai chiều mở rộng thành dòng bit trong đó ảnh 360 độ được mã hóa. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến vật ghi bất biến đọc được bởi máy tính chứa dòng bit được tạo ra bằng phương pháp mã hóa ảnh 360 độ và phương pháp truyền dòng bit.

FIG. 44



- |                      |                        |                       |
|----------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 86617 A         | (43) 25/05/2022        |                       |
| (21) 1-2022-01515    | (85) 02/05/2019        |                       |
| (22) 10/10/2017      | (86) PCT/KR2017/011149 | 10/10/2017            |
| (30) 10-2016-0127893 | 04/10/2016 KR          | (87) WO2018/066988 A1 |
| 10-2016-0129391      | 06/10/2016 KR          | 12/04/2018            |
| 10-2017-0090621      | 17/07/2017 KR          |                       |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/04/2020

(51) *H04N 19/625; H04N 19/11; H04N 19/119; H04N 19/124; H04N 19/13; H04N 19/134; H04N 19/176; H04N 19/51; H04N 19/103; H04N 19/129*

(62) 1-2019-02236

(75) **BI INSTITUTE OF IMAGE TECHNOLOGY, INC. (KR)**

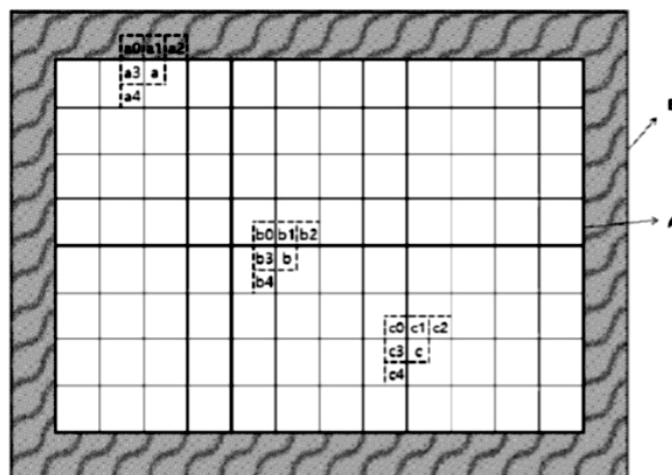
1213-ho, 525, Gonghangdae-ro, Gangseo-gu, Seoul 07563, Republic of Korea

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ ẢNH 360 ĐỘ, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA ẢNH 360 ĐỘ, VẬT GHI BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DÒNG BIT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã ảnh 360 độ bao gồm các bước: thu dòng bit nhận được bằng cách mã hóa ảnh 360 độ; tạo ra ảnh dự báo bằng cách tham chiếu tới thông tin cú pháp nhận được từ dòng bit thu được; kết hợp ảnh dự báo được tạo ra với ảnh dự nhận được bằng cách giải lượng tử hóa và biến đổi ngược dòng bit, để nhận được ảnh được giải mã; và tái cấu trúc ảnh được giải mã thành ảnh 360 độ theo định dạng phép chiếu. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp mã hóa ảnh 360 độ bao gồm các bước: thu nhận ảnh hai chiều được chiếu từ ảnh có cấu trúc chiếu ba chiều và bao gồm ít nhất một mặt; thu nhận ảnh hai chiều mở rộng bao gồm ảnh hai chiều và vùng mở rộng xác định trước; và mã hóa dữ liệu của ảnh hai chiều mở rộng thành dòng bit trong đó ảnh 360 độ được mã hóa. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến vật ghi bất biến đọc được bởi máy tính chứa dòng bit được tạo ra bằng phương pháp mã hóa ảnh 360 độ và phương pháp truyền dòng bit.

**FIG. 44**



- |                      |                        |                          |
|----------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 86618 A         | (43) 25/05/2022        |                          |
| (21) 1-2022-01516    | (85) 02/05/2019        |                          |
| (22) 10/10/2017      | (86) PCT/KR2017/011149 | 10/10/2017               |
| (30) 10-2016-0127893 | 04/10/2016             | KR (87) WO2018/066988 A1 |
| 10-2016-0129391      | 06/10/2016             | KR                       |
| 10-2017-0090621      | 17/07/2017             | KR                       |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/04/2020

(51) *H04N 19/625; H04N 19/11; H04N 19/119; H04N 19/124; H04N 19/13; H04N 19/134; H04N 19/176; H04N 19/51; H04N 19/103; H04N 19/129*

(62) 1-2019-02236

(75) **BI INSTITUTE OF IMAGE TECHNOLOGY, INC.** (KR)

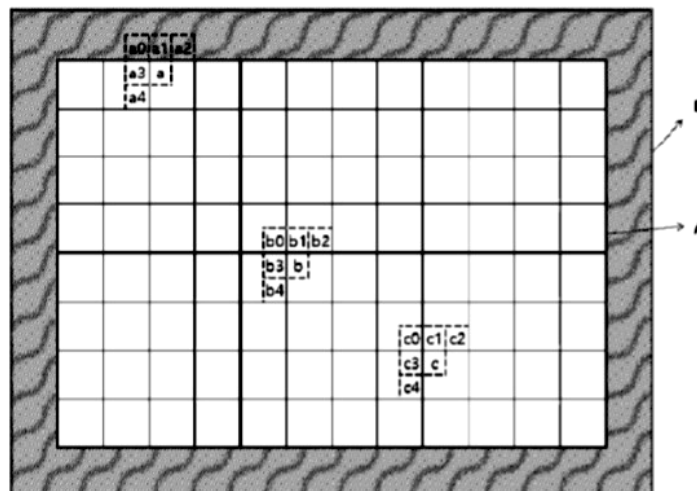
1213-ho, 525, Gonghangdae-ro, Gangseo-gu, Seoul 07563, Republic of Korea

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ ẢNH 360 ĐỘ, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA ẢNH 360 ĐỘ, VẬT GHI BẮT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DÒNG BIT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã ảnh 360 độ bao gồm các bước: thu dòng bit nhận được bằng cách mã hóa ảnh 360 độ; tạo ra ảnh dự báo bằng cách tham chiếu tới thông tin cú pháp nhận được từ dòng bit thu được; kết hợp ảnh dự báo được tạo ra với ảnh dự nhận được bằng cách giải lượng tử hóa và biến đổi ngược dòng bit, để nhận được ảnh được giải mã; và tái cấu trúc ảnh được giải mã thành ảnh 360 độ theo định dạng phép chiếu. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp mã hóa ảnh 360 độ bao gồm các bước: thu nhận ảnh hai chiều được chiếu từ ảnh có cấu trúc chiếu ba chiều và bao gồm ít nhất một mặt; thu nhận ảnh hai chiều mở rộng bao gồm ảnh hai chiều và vùng mở rộng xác định trước; và mã hóa dữ liệu của ảnh hai chiều mở rộng thành dòng bit trong đó ảnh 360 độ được mã hóa. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến vật ghi bắt biến đọc được bởi máy tính chứa dòng bit được tạo ra bằng phương pháp mã hóa ảnh 360 độ và phương pháp truyền dòng bit.

**FIG. 44**



- |                          |                        |                          |
|--------------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) <b>86619 A</b>      | (43) 25/05/2022        |                          |
| (21) <b>1-2022-01517</b> | (85) 02/05/2019        |                          |
| (22) 10/10/2017          | (86) PCT/KR2017/011149 | 10/10/2017               |
| (30) 10-2016-0127893     | 04/10/2016             | KR (87) WO2018/066988 A1 |
| 10-2016-0129391          | 06/10/2016             | KR                       |
| 10-2017-0090621          | 17/07/2017             | KR                       |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/04/2020

(51) **H04N 19/625**; H04N 19/11; H04N 19/119; H04N 19/124; H04N 19/13; H04N 19/134; H04N 19/176; H04N 19/51; H04N 19/103; H04N 19/129

(62) 1-2019-02236

(75) **B1 INSTITUTE OF IMAGE TECHNOLOGY, INC. (KR)**

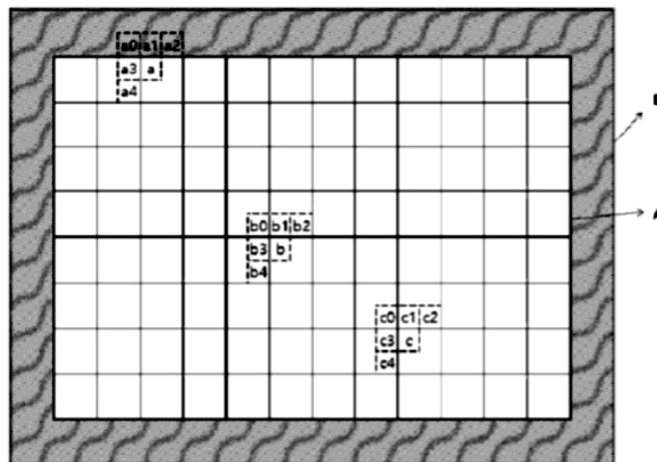
1213-ho, 525, Gonghangdae-ro, Gangseo-gu, Seoul 07563, Republic of Korea

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ ẢNH 360 ĐỘ, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA ẢNH 360 ĐỘ, VẬT GHI BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DÒNG BIT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã ảnh 360 độ bao gồm các bước: thu dòng bit nhận được bằng cách mã hóa ảnh 360 độ; tạo ra ảnh dự báo bằng cách tham chiếu tới thông tin cú pháp nhận được từ dòng bit thu được; kết hợp ảnh dự báo được tạo ra với ảnh dự nhận được bằng cách giải lượng tử hóa và biến đổi ngược dòng bit, để nhận được ảnh được giải mã; và tái cấu trúc ảnh được giải mã thành ảnh 360 độ theo định dạng phép chiếu. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp mã hóa ảnh 360 độ bao gồm các bước: thu nhận ảnh hai chiều được chiếu từ ảnh có cấu trúc chiếu ba chiều và bao gồm ít nhất một mặt; thu nhận ảnh hai chiều mở rộng bao gồm ảnh hai chiều và vùng mở rộng xác định trước; và mã hóa dữ liệu của ảnh hai chiều mở rộng thành dòng bit trong đó ảnh 360 độ được mã hóa. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến vật ghi bất biến đọc được bởi máy tính chứa dòng bit được tạo ra bằng phương pháp mã hóa ảnh 360 độ và phương pháp truyền dòng bit.

**FIG. 44**



- (11) 86620 A (43) 25/05/2022  
 (21) 1-2022-01523 (85) 10/03/2022  
 (22) 13/07/2020 (86) PCT/EP2020/069758 13/07/2020  
 (30) 01027/19 15/08/2019 CH (87) WO2021/028137 18/02/2021  
 (51) A45F 3/15; B62B 5/06; B62B 5/00; A45F 3/04; B62B 1/00  
 (75) STEINER, THOMAS (CH)  
 Schwimmbadstrasse 8, 8302 Kloten, Switzerland  
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyền (INVENCO.,LTD)  
 (54) **THIẾT BỊ VẬN CHUYỂN VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẤT TẢI THIẾT BỊ VẬN CHUYỂN NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị vận chuyển, cụ thể là thiết bị để vận chuyển hành lý, bao gồm cấu trúc đỡ, bộ phận ghép nối hoặc tay cầm và thân lăn ngoài thùng vận chuyển để nhận đồ vật, cụ thể là hành lý. Thân lăn có đối xứng quay và được cấu hình sao cho có đường kính thuôn nhỏ về phía các đầu dọc theo trục đối xứng. Do kết cấu và thiết kế của thùng vận chuyển, thiết bị vận chuyển tự ổn định trong quá trình sử dụng.

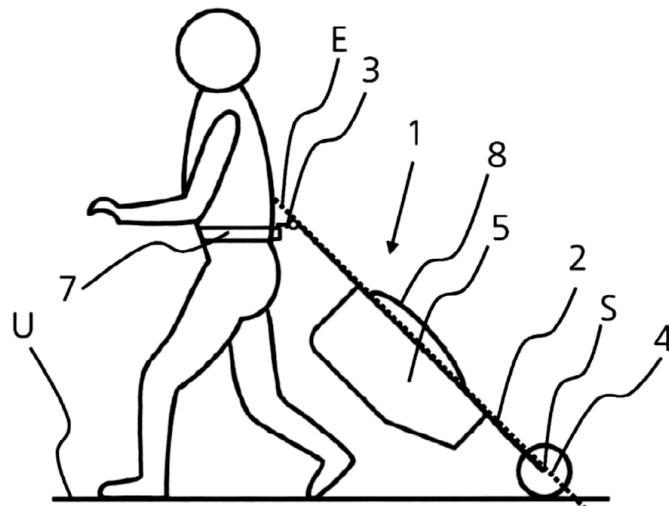


Fig. 1

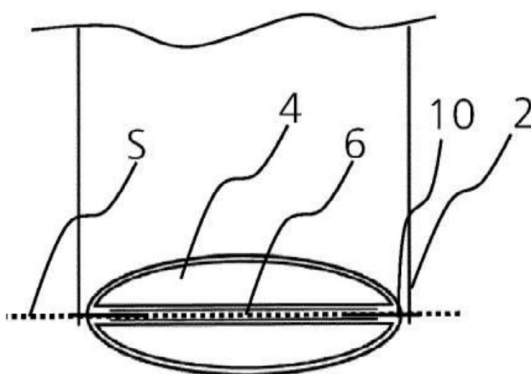


Fig. 5

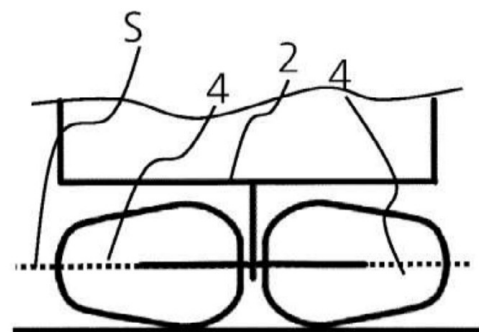


Fig. 6



(11) **86621 A**

(43) 25/05/2022

(21) **1-2022-01528**

(22) 10/03/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/03/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 31/03/2022

(51) **C12M 1/34; C02F 3/34; C02F 1/44; C02F 1/68**

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MUTOSI (VN)**

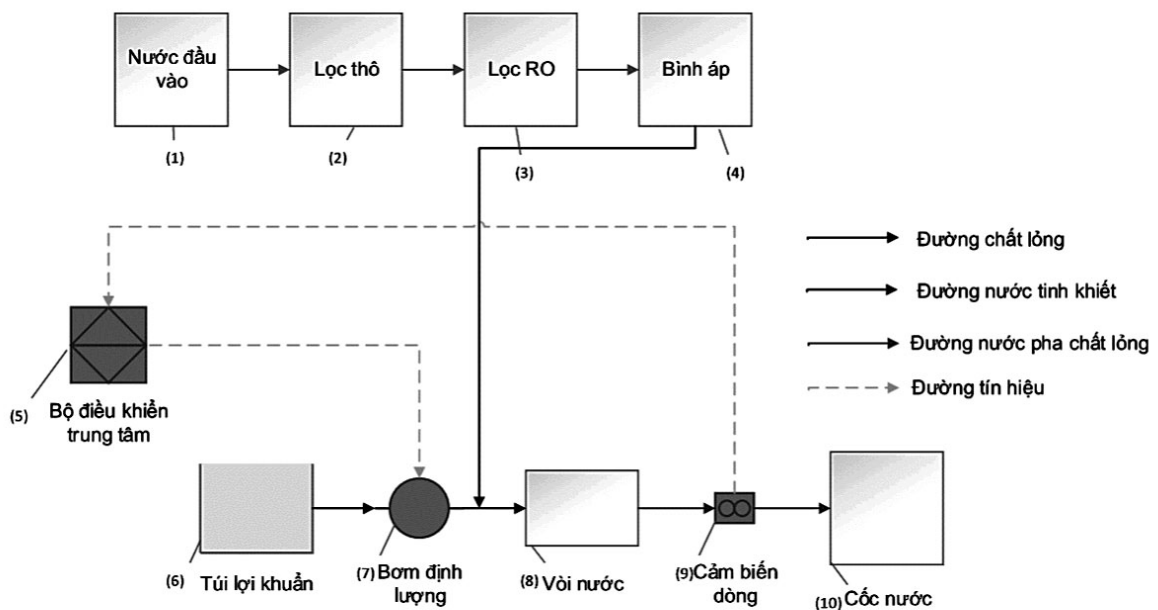
Số 31, ngõ 83 đường Ngọc Hồi, Tập thể Xí nghiệp Vận tải Ô tô số 8, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(72) Cao Đức Trọng (VN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ ĐỊNH LƯỢNG CHÍNH XÁC BÀO TỬ LỢI KHUẨN, PHƯƠNG PHÁP TẠO NƯỚC CHỨA BÀO TỬ LỢI KHUẨN VÀ MÁY TẠO NƯỚC CHỨA BÀO TỬ LỢI KHUẨN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị định lượng chính xác bào tử lợi khuẩn, phương pháp tạo nước uống chứa bào tử lợi khuẩn và máy tạo nước uống chứa bào tử lợi khuẩn được định lượng nhằm tạo nước uống chứa lượng bào tử lợi khuẩn giúp cân bằng hệ vi sinh đường ruột, tăng cường tiêu hoá và hấp thu dinh dưỡng cho cơ thể.



**FIG.3**

- (11) **86622 A** (43) 25/05/2022  
(21) **1-2022-01534** (85) 14/10/2021  
(22) 13/03/2020 (86) PCT/US2020/022717 13/03/2020  
(30) 62/818,447 14/03/2019 US (87) WO2020/186199 17/09/2020  
(51) **A61P 3/10; A61P 35/00; C07D 417/14; C07D 417/04; C07D 417/12; A61K 31/433; C07D 285/02**  
(62) 1-2021-06471  
(71) **1. CALICO LIFE SCIENCES LLC (US)**  
1170 Veterans Blvd, South San Francisco, CA 94080, United States of America  
**2. ABBVIE INC. (US)**  
1 North Waukegan Road North Chicago, IL 60064, United States of America  
(72) BOGDAN, Andrew (US); HALVORSEN, Geoff T. (US); FARNEY, Elliot P. (US); FROST, Jennifer M. (US); KYM, Philip R. (US); MATULENKO, Mark A. (US); O'CONNOR, Matthew (US); SHIROODI, Reza (US); VOIGHT, Eric (US); XIONG, Zhaoming (US); ZHANG, Qingwei I. (CN); BAUMGARTNER, Christina (AT); ABBOTT, Jason (US); ECONOMOU, Christos (US); FOSU, Stacy (US)  
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(54) **CHẤT ỨC CHẾ PROTEIN TYROSIN PHOSPHATAZA VÀ CHẾ PHẨM CHỨA CHÚNG**  
  
(57) Sáng chế đề xuất các hợp chất và chế phẩm để sử dụng trong việc ức chế protein tyrosin phosphataza, ví dụ, protein tyrosin phosphataza không thụ thể typ 2 (PTPN2) và/hoặc protein tyrosin phosphataza không thụ thể typ 1 (PTPN1), và để sử dụng trong việc điều trị các bệnh, rối loạn và tình trạng bệnh liên quan đáp ứng tốt với sự điều trị bằng chất ức chế PTPN1 hoặc PTPN2, ví dụ, bệnh ung thư hoặc bệnh chuyển hóa.

- |                          |                        |                       |
|--------------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) <b>86623 A</b>      | (43) 25/05/2022        |                       |
| (21) <b>1-2022-01535</b> | (85) 11/03/2022        |                       |
| (22) 14/08/2020          | (86) PCT/US2020/046321 | 14/08/2020            |
| (30) 62/887,660          | 15/08/2019             | US (87) WO2021/030667 |
|                          |                        | 18/02/2021            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/03/2022

(51) **H04N 19/124; H04N 19/182; H04N 19/157; H04N 19/103; H04N 19/132**

(71) **BEIJING DAJIA INTERNET INFORMATION TECHNOLOGY CO., LTD.**  
(CN)

Room 101D1-7, 1st Floor, Building 1, No. 6 Shangdi West Road, Haidian District, Beijing, 100085 China

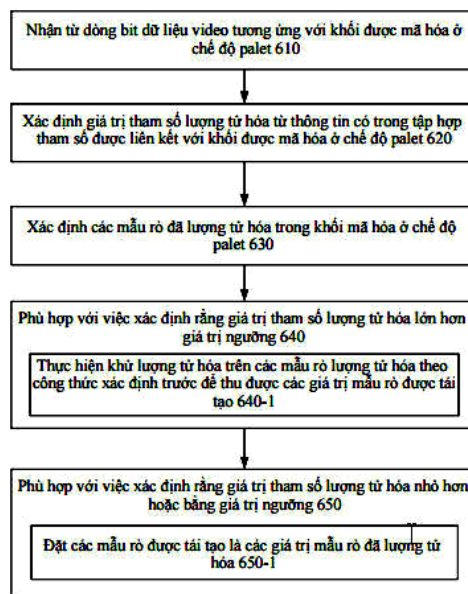
(72) Hong-Jheng JHU (TW); Xiaoyu XIU (CN); Xianglin WANG (US); Yi-Wen CHEN (TW); Tsung-Chuan MA (TW); Shuiming YE (CN); Bing YU (CN)

(74) **CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)**

(54) **CÁC PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ ĐỂ GIẢI MÃ VIDEO SỬ DỤNG CHẾ ĐỘ PALET**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp và thiết bị điện tử để giải mã video sử dụng chế độ palet. Thiết bị điện tử thực hiện phương pháp giải mã dữ liệu video. Phương pháp bao gồm bước nhận từ dòng bit dữ liệu video tương ứng với khối được mã hóa ở chế độ palet; xác định giá trị tham số lượng tử hóa từ thông tin có trong tập hợp tham số được liên kết với khối được mã hóa ở chế độ palet; xác định các mẫu rò trong khối được mã hóa ở chế độ palet; phù hợp với việc xác định rằng giá trị tham số lượng tử hóa lớn hơn giá trị ngưỡng: thực hiện khử lượng tử hóa trên các mẫu rò lượng tử hóa theo công thức xác định trước để thu được các giá trị mẫu rò được tái tạo; và phù hợp với việc xác định rằng giá trị tham số lượng tử hóa nhỏ hơn hoặc bằng giá trị ngưỡng: đặt các mẫu rò được tái tạo là các giá trị mẫu rò đã lượng tử hóa.

600



**Hình 6**

- (11) **86624 A** (43) 25/05/2022  
(21) **1-2022-01545** (85) 11/03/2022  
(22) 14/08/2020 (86) PCT/US2020/046316 14/08/2020  
(30) 16/541,850 15/08/2019 US (87) WO2021/030664 18/02/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/03/2022

(51) **C09D 5/03; C08L 27/12; C09D 167/02; C08K 5/00; C08L 29/10**

(71) **PPG INDUSTRIES OHIO, INC. (US)**

3800 West 143rd Street, Cleveland, Ohio 44111, United States of America

(72) BUSH, Travis Owen (US); BRADLEY, Paul W. (GB); MONROY, Victor A. (US); REISING, John C. (US); DENG, Lan (US)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **CHẾ PHẨM PHỦ BỘT VÀ CHẤT NỀN ĐƯỢC PHỦ BẰNG LỚP PHỦ HÌNH THÀNH TỪ CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm phủ bột bao gồm: polyeste polyme có các nhóm chức axit cacboxylic; chất liên kết ngang thứ nhất phản ứng với các nhóm chức axit cacboxylic của polyeste polyme; và flopolyme không phản ứng với polyeste polyme và chất liên kết ngang thứ nhất. Tỷ lệ khối lượng của polyeste polyme và flopolyme là từ 80:20 đến 60:40, và khi được hóa rắn, chế phẩm phủ bột tạo thành một lớp phủ duy nhất bao gồm polyeste polyme và flopolyme.

- (11) 86625 A (43) 25/05/2022  
(21) 1-2022-01547 (85) 11/03/2022  
(22) 10/08/2020 (86) PCT/CN2020/108247 10/08/2020  
(30) 201910741808.8 12/08/2019 CN (87) WO2021/027784 18/02/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/03/2022

(51) **H04L 1/18**

(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)

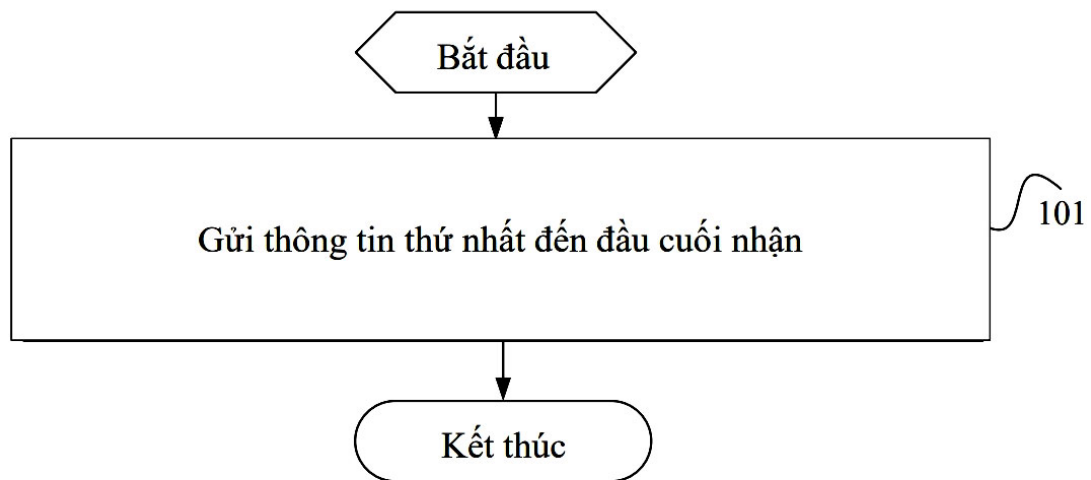
No.1, Vivo Road, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523863, China

(72) LIU, Shixiao (CN); JI, Zichao (CN); LIU, Siqi (CN); WU, Huaming (CN); JIANG, Wei (CN); PENG, Shuyan (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GỬI THÔNG TIN, PHƯƠNG PHÁP NHẬN THÔNG TIN VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp gửi thông tin, phương pháp nhận thông tin và thiết bị đầu cuối. Phương pháp gửi thông tin được áp dụng cho một đầu cuối gửi và bao gồm: gửi thông tin thứ nhất đến một đầu cuối nhận; trong đó thông tin thứ nhất được sử dụng để hỗ trợ đầu cuối nhận xác định có thực hiện phản hồi yêu cầu lặp tự động kết hợp (Hybrid Automatic Repeat Request, HARQ) hay không; và thông tin thứ nhất bao gồm ít nhất một trong những loại sau: bộ chỉ báo phạm vi truyền tin, sự tương ứng giữa độ dài biên của vùng địa lý và phạm vi truyền tin, quy tắc phân chia vùng địa lý và mã định danh vùng phủ sóng của nút điều khiển phục vụ đầu cuối gửi.



**Fig.1**

- (11) **86626 A** (43) 25/05/2022  
(21) **1-2022-01550** (85) 11/03/2022  
(22) 01/09/2020 (86) PCT/EP2020/074330 01/09/2020  
(30) 19196616.7 11/09/2019 EP (87) WO2021/047954 A1 18/03/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/03/2022

(51) ***C11D 1/02; C11D 3/22; C11D 3/00; C11D 3/20; C11D 1/88; C11D 11/00***

(71) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)**

Port Sunlight, Wirral, Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom

(72) BHUNIA Panchanan (IN); BARNE Sameer Keshav (IN)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **CHẾ PHẨM TẨY RỬA**

- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm tẩy rửa. Mục đích của sáng chế là cung cấp chế phẩm tẩy rửa có đặc tính tạo bọt và rửa sạch tốt. Các tác giả sáng chế này đã phát hiện ra chế phẩm tẩy rửa chứa chất tẩy rửa bao gồm metyl xenluloza và dẫn xuất glyxerol vừa giúp làm sạch tốt vừa dễ dàng xả sạch bọt.

- |                     |                        |                    |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 86627 A        | (43) 25/05/2022        |                    |
| (21) 1-2022-01554   | (85) 11/03/2022        |                    |
| (22) 13/08/2020     | (86) PCT/CN2020/108921 | 13/08/2020         |
| (30) 201910750482.5 | 14/08/2019 CN          | (87) WO2021/027876 |
|                     |                        | 18/02/2021         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/03/2022

(51) **H04W 24/10**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) ZHENG, Lili (CN); ZHANG, Hongping (CN); ZENG, Qinghai (CN); HU, Xingxing (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN ĐỘ CHÊNH LỆCH THỜI GIAN, HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG VÀ THIẾT BỊ, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và hệ truyền độ chênh lệch thời gian, hệ thống truyền thông và thiết bị, và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính. Phương pháp này bao gồm các bước: Nút chính thu được giá trị đo của độ chênh lệch thời gian giữa ô thứ nhất và ô thứ hai; và nút chính gửi giá trị đo của độ chênh lệch thời gian và thông tin nhận dạng của ô thứ hai tới nút thứ cấp, trong đó ô thứ nhất là ô chính của nút chính, và ô thứ hai là ô thứ cấp sơ cấp của nút thứ cấp, hoặc ô thứ hai là ô khác; và thông tin nhận dạng của ô thứ hai bao gồm bộ nhận dạng ô vật lý và tần số thông tin của ô thứ hai, hoặc thông tin nhận dạng của ô thứ hai bao gồm bộ nhận dạng ô toàn cầu của ô thứ hai. Nút chính gửi độ chênh lệch thời gian giữa các ô và thông tin nhận dạng của ô tương ứng với độ chênh lệch thời gian tới nút thứ cấp, sao cho nút thứ cấp có thể nhận dạng chính xác ô tương ứng với độ chênh lệch thời gian đến một mức nhất định.

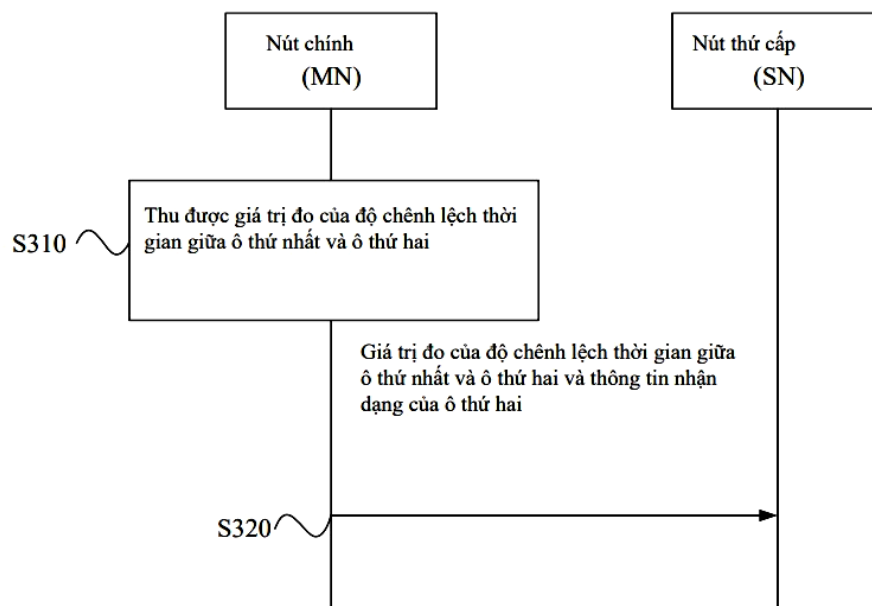
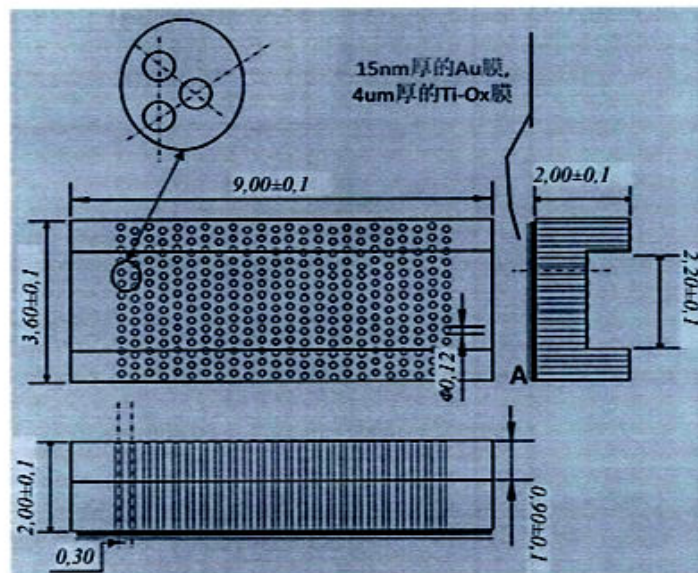


FIG. 3

- (11) **86628 A** (43) 25/05/2022  
 (21) **1-2022-01558** (85) 11/03/2022  
 (22) 30/04/2020 (86) PCT/CN2020/088397 30/04/2020  
 (30) 201910742101.9 13/08/2019 CN (87) WO 2021/027338 18/02/2021  
 (51) **A24F 47/00**  
 (71) **SHANGHAI QV TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)  
 Floor 10-11, No.60, Mudan Road, Pudong New District Shanghai 201204, China  
 (72) PENG, Xiaofeng (CN); Peng, Qiwen (CN)  
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) **LỖ NGUYÊN TỬ HOÁ**

(57) Sáng chế liên quan đến đến lĩnh vực ứng dụng nguyên tử hoá, cụ thể hơn là, sáng chế đề xuất lỗ nguyên tử hoá, bao gồm nền lỗ và thân làm nóng trên nền lỗ, trong đó nền lỗ được làm từ vật liệu dày đặc, với các lỗ truyền chất lỏng điện tử được phân bố ở nền; đường kính của các lỗ truyền chất lỏng điện tử nằm trong khoảng từ 1 đến 250  $\mu\text{m}$ ; khoảng cách vách giữa hai lỗ truyền chất lỏng điện tử liền kề nhỏ hơn 500  $\mu\text{m}$ ; và độ xốp của các gôm dày đặc nhỏ hơn 30%. Lỗ nguyên tử hóa được đề xuất không chỉ có thể thực hiện việc nguyên tử hóa tại chỗ tương tự bằng các kênh chất lưu có thể kiểm soát được được tạo ra ở nền dày đặc mà còn có thể thực hiện việc tạo khối được định lượng hoặc được kiểm soát liều lượng bằng cách kiểm soát lưu lượng định lượng, còn tạo khối đồng nhất bằng quy trình tạo mầm nguyên tử được kiểm soát và quy trình phát triển hạt. Đồng thời, bột gôm và các chất tương đối độc và có hại được tạo ra bởi chính gôm xốp được ngăn không cho đi vào sol khí được nguyên tử hóa, nhờ đó đạt được sự nguyên tử hóa định lượng an toàn hơn.



15nm 厚的 Au 膜	màng Au có độ dày 15 nm
4um 厚的 Ti-Ox 膜	màng Ti-Ox có độ dày 4 $\mu\text{m}$

FIG. 3



- (11) **86629 A** (43) 25/05/2022  
(21) **1-2022-01559** (85) 24/12/2018  
(22) 29/06/2017 (86) PCT/US2017/039914 29/06/2017  
(30) 62/357,898 01/07/2016 US (87) WO2018/005748 04/01/2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/03/2022

(51) **A01N 65/40**

(62) 1-2018-05873

(71) **MCLAUGHLIN GORMLEY KING COMPANY (US)**

8810 10th Avenue North, Golden Valley, MN 55427, United States of America

(72) SURANYI, Robert, A. (US); SUNDQUIST, Donald, L. (US)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

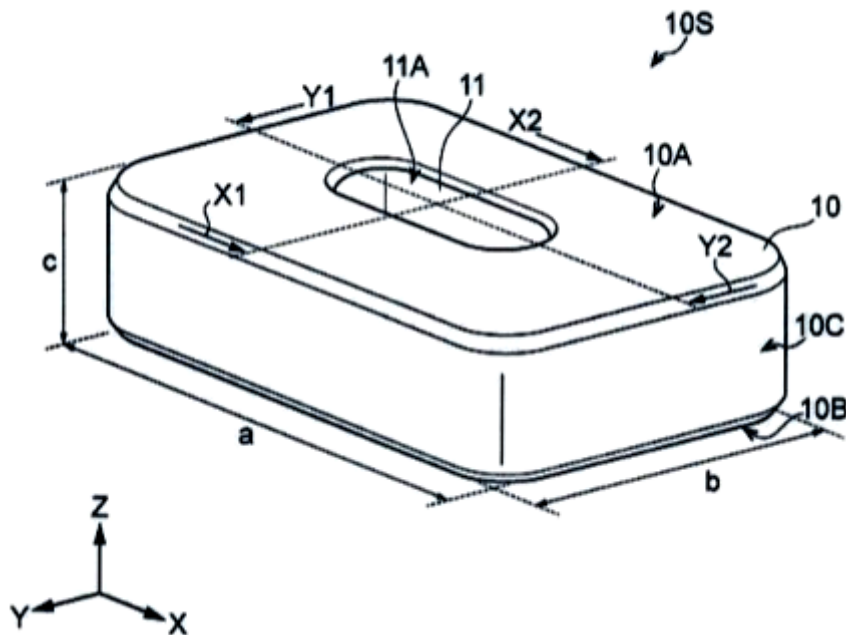
(54) **HỖN HỢP DIỆT SINH VẬT GÂY HẠI VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÒNG TRỪ VẬT GÂY HẠI**

(57) Sáng chế đề cập đến hỗn hợp diệt sinh vật gây hại chứa các hợp chất alkaloit sabadilla và azadirachtin và phương pháp phòng trừ vật gây hại bao gồm các côn trùng và ve bét bằng cách sử dụng hỗn hợp diệt sinh vật gây hại chứa các hợp chất alkaloit sabadilla và azadirachtin.

- (11) 86630 A (43) 25/05/2022  
 (21) 1-2022-01560 (85) 11/03/2022  
 (22) 03/09/2020 (86) PCT/JP2020/033499 03/09/2020  
 (30) 2019-167794 13/09/2019 JP (87) WO2021/049420 18/03/2021  
 (51) A23C 9/18; A23L 5/00  
 (71) MEIJI CO., LTD (JP)  
 2-1, Kyobashi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1048306, Japan  
 (72) HANYU Keigo (JP); KATO Aya (JP); KAMIYA Tetsu (JP); OGIWARA Jin (JP)  
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) THỰC PHẨM DẠNG RẮN VÀ SỮA DẠNG RẮN

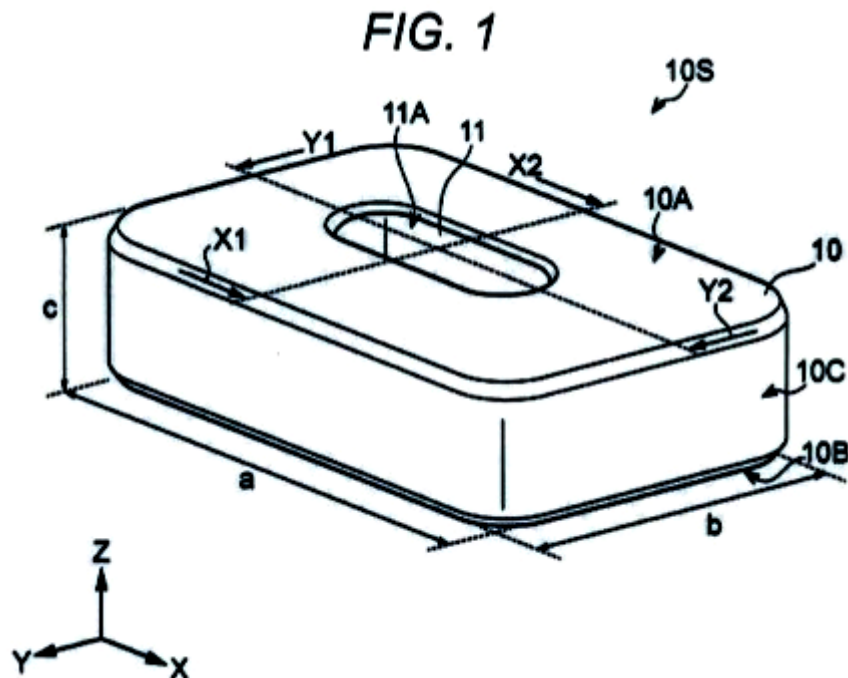
- (57) Sáng chế đề cập đến thực phẩm dạng rắn và sữa dạng rắn mà có thể ngăn sản phẩm không bị hư hại khi sản phẩm rơi để cải thiện sự thích hợp khi vận chuyển. Thực phẩm dạng rắn là thực phẩm dạng rắn có dạng rắn thu được bằng cách ép khuôn bột, thực phẩm dạng rắn bao gồm khối (10) có mặt thứ nhất (10A) và mặt thứ hai (10B) quay lưng vào nhau. Khối (10) được bố trí ít nhất một lỗ (11) xuyên qua khối (10) từ mặt thứ nhất (10A) đến mặt thứ hai (10B), và mỗi mặt trong số mặt thứ nhất (10A), mặt thứ hai (10B), và bề mặt bên trong (11A) của lỗ (11) là bề mặt bên ngoài cứng hơn so với phần bên trong của khối (10).

FIG. 1

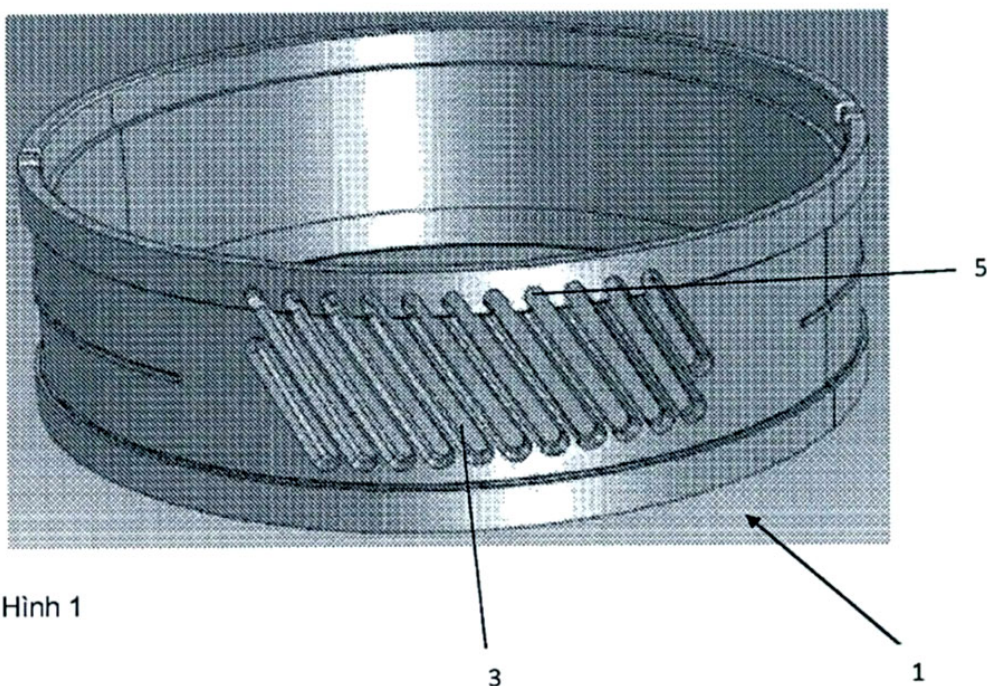


- (11) 86631 A (43) 25/05/2022  
 (21) 1-2022-01564 (85) 11/03/2022  
 (22) 03/09/2020 (86) PCT/JP2020/033502 03/09/2020  
 (30) 2019-167796 13/09/2019 JP (87) WO2021/049422 18/03/2021  
 (51) A23C 9/18; A23L 5/00  
 (71) MEIJI CO., LTD. (JP)  
 2-1, Kyobashi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1048306, Japan  
 (72) HANYU Keigo (JP); KATO Aya (JP); KAMIYA Tetsu (JP); YAMAMURA Koji (JP)  
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) THỰC PHẨM DẠNG RẮN VÀ SỮA DẠNG RẮN

- (57) Sáng chế đề cập đến thực phẩm dạng rắn và sữa dạng rắn mà có thể ngăn sản phẩm không bị hư hại khi sản phẩm rơi để cải thiện sự thích hợp khi vận chuyển. Thực phẩm dạng rắn là thực phẩm dạng rắn có dạng rắn thu được bằng cách ép khuôn bột, trong đó trong trường hợp mà thử nghiệm vật nặng rơi trong đó thực phẩm dạng rắn được thả rơi lên trên bề mặt thả rơi được lặp lại cho đến khi thực phẩm dạng rắn bị vỡ, số lần thả rơi dẫn đến vỡ khi mật độ năng lượng rơi trên đơn vị ứng suất nứt vỡ EF bằng  $2 \times 10^{-4} [(J/m^2)/(N/m^2)]$  là 3 lần hoặc nhiều hơn, số lần thả rơi dẫn đến vỡ khi EF bằng  $1 \times 10^{-4} [(J/m^2)/(N/m^2)]$  là 10 lần hoặc nhiều hơn, và số lần thả rơi dẫn đến vỡ khi EF bằng  $5 \times 10^{-5} [(J/m^2)/(N/m^2)]$  là nhiều hơn 30 lần, EF thu được bằng cách lấy mật độ năng lượng rơi trong thử nghiệm thả rơi chia cho ứng suất gãy nứt của thực phẩm khô.



- (11) **86632 A** (43) 25/05/2022  
(21) **1-2022-01565** (85) 11/03/2022  
(22) 14/08/2020 (86) PCT/SE2020/050784 14/08/2020  
(30) 1950940-5 16/08/2019 SE (87) WO2021/034252 25/02/2021  
(51) **B01F 9/04; B01F 9/20; B01F 7/00**  
(71) **SANSO MIXING AB (SE)**  
Askeröd 1059, 242 97 HÖRBY, Sweden  
(72) IVARSSON, Nemo (SE); ANDERSSON, Mats (SE)  
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(54) **BỘ PHẬN DÒNG CHẢY RA DÙNG CHO MÁY TRỘN**
- (57) Sáng chế mô tả bộ phận dòng chảy ra (1) dùng cho máy trộn (2), bộ phận dòng chảy ra (1) này có chứa nhiều đường rãnh chảy ra (3) riêng lẻ.



Hình 1

- (11) **86633 A** (43) 25/05/2022  
 (21) **1-2022-01566** (85) 11/03/2022  
 (22) 03/09/2020 (86) PCT/JP2020/033501 03/09/2020  
 (30) 2019-167795 13/09/2019 JP (87) WO2021/049421 18/03/2021  
 (51) **A23C 9/16; A23L 5/00**  
 (71) **MEIJI CO., LTD. (JP)**  
 2-1, Kyobashi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1048306, Japan  
 (72) KATO Aya (JP); HANYU Keigo (JP); KAMIYA Tetsu (JP); OGIWARA Jin (JP)  
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) **THỰC PHẨM DẠNG RẮN VÀ SỮA DẠNG RẮN**

- (57) Sáng chế đề cập đến thực phẩm dạng rắn và sữa dạng rắn có độ tan thích hợp và độ bền được điều chỉnh dễ dàng. Thực phẩm dạng rắn là thực phẩm dạng rắn có dạng rắn thu được bằng cách ép khuôn bột, trong đó trường hợp mà thực phẩm dạng rắn được ngâm trong 200 ml nước ấm ở nhiệt độ  $50 \pm 1^\circ\text{C}$  đối với một thực phẩm dạng rắn và được khuấy ở tốc độ quay bằng 0,5 m/s (tốc độ ở biên), quá trình hòa tan từ khi thực phẩm dạng rắn bắt đầu hòa tan cho đến khi thực phẩm dạng rắn hòa tan hoàn toàn được đo theo thời gian tính theo độ dẫn điện, thời gian (giây) ở đó tỷ số hòa tan, mà là tỷ số của độ dẫn điện khi độ dẫn điện ở thời điểm kết thúc hòa tan được coi là 100%, đạt 20%, 63%, và 95% được ký hiệu tương ứng là  $t_{20}$ ,  $t_{63}$ , và  $t_{95}$ , và thời gian (giây) ở đó tỷ số hòa tan của thực phẩm dạng rắn tham chiếu, mà được tạo ra ở điều kiện trong đó sự chênh lệch về khối lượng với thực phẩm dạng rắn nằm trong khoảng  $\pm 0,3\%$ , sự chênh lệch về diện tích bề mặt với thực phẩm dạng rắn nằm trong khoảng  $\pm 2\%$ , sự chênh lệch về độ cứng với thực phẩm dạng rắn nằm trong khoảng  $\pm 4\%$ , và nhiệt độ xử lý làm ấm bằng  $100^\circ\text{C}$  hoặc thấp hơn, đạt 20%, 63%, và 95% được ký hiệu tương ứng là  $t_{20\text{ref}}$ ,  $t_{63\text{ref}}$ , và  $t_{95\text{ref}}$ , chỉ số độ tan ( $I_d$ ) được biểu diễn bởi công thức (1) sau đây là nhỏ hơn 1.

$$I_d = (t_{20}/t_{20\text{ref}} + t_{63}/t_{63\text{ref}} + t_{95}/t_{95\text{ref}})/3 \dots (1)$$

- (11) 86634 A (43) 25/05/2022  
(21) 1-2021-08102 (85) 25/11/2014  
(22) 25/04/2013 (86) PCT/EP2013/058655 25/04/2013  
(30) 12165517.9 25/04/2012 EP (87) WO2013/160413 31/10/2013  
12198766.3 20/12/2012 EP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/10/2015

(51) C12N 1/20; C12N 9/12

(62) 1-2014-03931

(71) CHR. HANSEN A/S (DK)

Boege Alle 10-12, DK-2970 Hoersholm, Denmark

(72) JOHANSEN, Eric (CA); SOERENSEN, Kim Ib (DK); CURIC-BAWDEN, Mirjana (US); JUNGE, Mette Pia (DK)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO RA SẢN PHẨM SỮA LÊN MEN VÀ SẢN PHẨM SỮA LÊN MEN THU ĐƯỢC**

- (57) Công nghiệp sản xuất sữa ngày nay gặp phải vấn đề là tạo ra phương pháp thay thế cho việc phải bổ sung chất làm ngọt vào sản phẩm sữa được lên men để có được vị ngọt mong muốn mà không tăng lượng calo. Ngoài ra, sẽ là rất ưu điểm nếu tìm ra phương pháp làm giảm lượng lactoza ở các sản phẩm sữa được lên men đến mức chấp nhận được với người tiêu thụ không dung nạp lactoza. Các vấn đề nêu trên được giải quyết bằng cách tạo ra các chủng *Streptococcus thermophilus* đột biến và các chủng đột biến *Lactobacillus delbrueckii* subsp. *bulgaricus* mà tiết glucoza vào sữa khi sữa được cấy và tiến hành lên men bằng các chủng *Streptococcus thermophilus* và các chủng *Lactobacillus delbrueckii* subsp. *bulgaricus* như vậy. Do đó, sáng chế đề cập đến các chủng *Streptococcus thermophilus* mang đột biến trong trình tự ADN của gen *glcK* mã hóa protein glucokinaza và *Lactobacillus delbrueckii* subsp. *bulgaricus* có tính kháng 2-deoxyglucoza mà tiết glucoza vào cơ chất sữa trong quá trình lên men. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp sàng lọc và phân lập các chủng này, chế phẩm chứa chúng dùng để sản xuất sản phẩm sữa lên men và sản phẩm thu được.

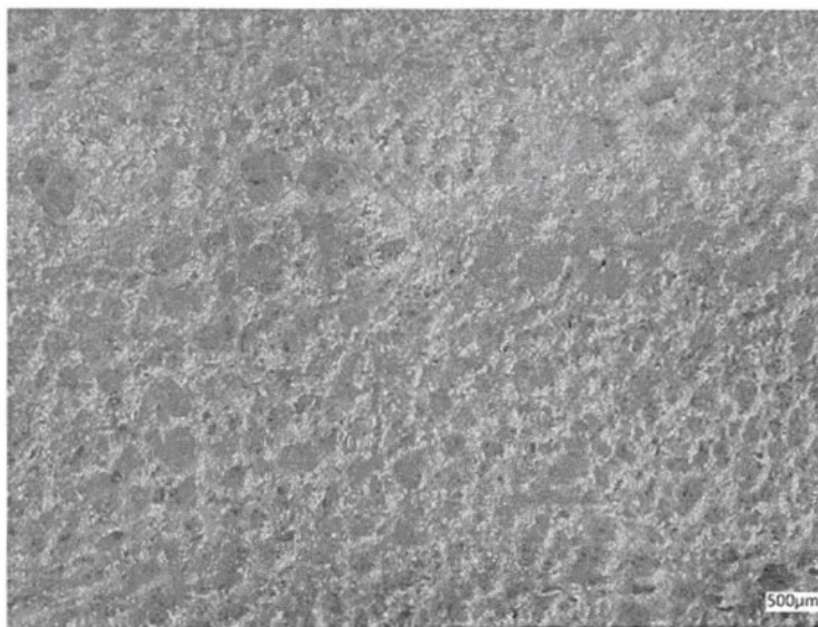


- (11) **86634 A** (43) 25/05/2022  
(21) **1-2022-01567** (85) 11/03/2022  
(22) 11/09/2020 (86) PCT/US2020/050489 11/09/2020  
(30) 62/899,696 12/09/2019 US (87) WO2021/050938 18/03/2021  
62/899,688 12/09/2019 US  
(51) **C08J 9/12; A43B 13/04; B32B 5/18; C08J 9/36; C08J 9/34; A43B 13/00; B32B 5/20**  
(71) **NIKE INNOVATE C.V. (US)**  
DUTCH PARTNERSHIP, One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005, United States of America  
(72) BAGHDADI, Hossein A. (US); CONSTANTINOU, Jay (US); MARIOTTE, Eloise E. (FR); MUTH, Joseph Thomas (US); PREVO, Brian G. (US); TUTMARK, Bradley C. (US)  
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(54) **CHI TIẾT ĐỆM DÙNG CHO GIÀY DÉP, GIÀY DÉP BAO GỒM CHI TIẾT ĐỆM NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO CHI TIẾT ĐỆM NÀY**  
(57) Sáng chế đề cập đến bộ phận dùng cho giày dép và dụng cụ thể thao bao gồm bọt xốp. Phần bọt xốp của bộ phận và vật dụng này bao gồm thành phần mà chứa copolyeste dẻo nhiệt, thành phần này có cấu trúc bọt xốp. Lớp polyme được bố trí trên ít nhất là bề mặt của phần bọt xốp. Lớp polyme có thể kiểm soát hoặc làm giảm sự hấp thụ nước của phần bọt xốp. Phương pháp tạo ra thành phần, bọt xốp, và bộ phận được đề xuất, cũng như phương pháp chế tạo giày dép bao gồm một trong số các bộ phận bọt xốp này. Theo một số khía cạnh, bọt xốp và bộ phận bọt xốp có thể được tạo ra bằng cách đúc phun, hoặc đúc phun sau khi đúc nén.



**FIG. 10**

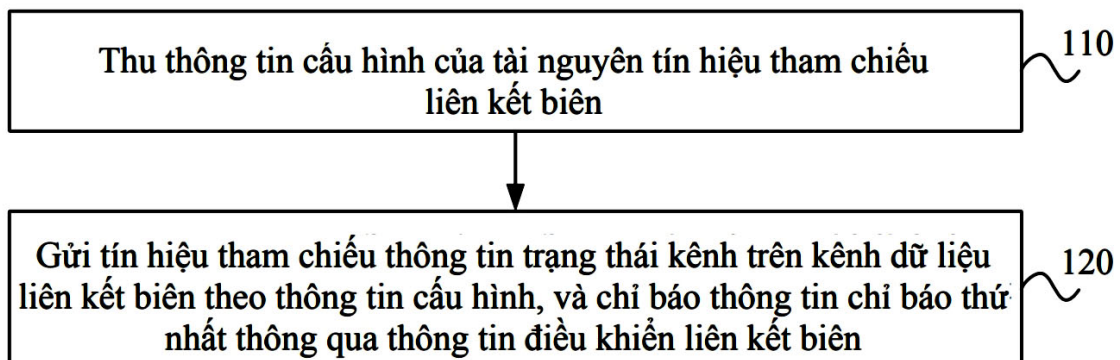
- (11) **86635 A** (43) 25/05/2022  
(21) **1-2022-01569** (85) 11/03/2022  
(22) 11/09/2020 (86) PCT/US2020/050360 11/09/2020  
(30) 62/899,696 12/09/2019 US (87) WO2021/050845 18/03/2021  
62/899,688 12/09/2019 US  
(51) **C08J 9/12; A43B 13/00; A43B 13/04**  
(71) **NIKE INNOVATE C.V. (US)**  
DUTCH PARTNERSHIP, One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005, United States of America  
(72) BAGHDADI, Hossein A. (US); CONSTANTINOU, Jay (US); MUTH, Joseph Thomas (US); PREVO, Brian G. (US); TUTMARK, Bradley (US)  
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(54) **CHI TIẾT ĐỆM DÙNG CHO GIÀY DÉP, GIÀY DÉP BAO GỒM CHI TIẾT ĐỆM NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO CHI TIẾT ĐỆM NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến bộ phận dùng cho giày dép và dụng cụ thể thao bao gồm bọt xốp. Phần bọt xốp của bộ phận và vật dụng này bao gồm thành phần mà chứa copolyeste dẻo nhiệt, thành phần này có cấu trúc bọt xốp. Lớp polyme được bố trí trên ít nhất là bề mặt của phần bọt xốp. Lớp polyme có thể kiểm soát hoặc làm giảm sự hấp thụ nước của phần bọt xốp. Phương pháp tạo ra thành phần, bọt xốp, và bộ phận được đề xuất, cũng như phương pháp chế tạo giày dép bao gồm một trong số các bộ phận bọt xốp này. Theo một số khía cạnh, bọt xốp và bộ phận bọt xốp có thể được tạo ra bằng cách đúc phun, hoặc đúc phun sau khi đúc nén.



**FIG. 10**



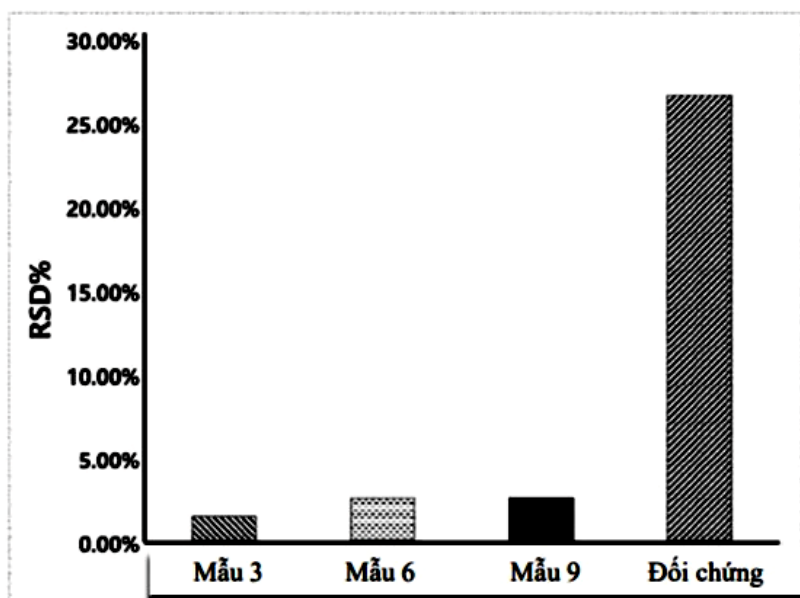
- (11) **86636 A** (43) 25/05/2022  
(21) **1-2022-01570** (85) 11/03/2022  
(22) 13/08/2020 (86) PCT/CN2020/108901 13/08/2020  
(30) 201910749820.3 14/08/2019 CN (87) WO2021/027872 A1 18/02/2021  
(51) **H04L 5/00**  
(71) **ZTE CORPORATION (CN)**  
ZTE Plaza, Keji Road South Hi-Tech Industrial Park, Nanshan Shenzhen,  
Guangdong 518057, China  
(72) CHEN, Jie (CN); LU, Youxiong (CN); XING, Weimin (CN); HE, Haigang (CN)  
(74) **CÔNG TY LUẬT TNHH ZILHN (VIỆT NAM) (ZILHN)**  
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GỬI TÍN HIỆU, PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ NHẬN TÍN HIỆU, PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ PHẢN HỒI THÔNG TIN, NÚT TRUYỀN THÔNG, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ**  
  
(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị gửi tín hiệu, phương pháp và thiết bị nhận tín hiệu, phương pháp và thiết bị phản hồi thông tin, nút truyền thông và phương tiện lưu trữ. Phương pháp bao gồm: thu thông tin cấu hình của tài nguyên tín hiệu tham chiếu liên kết biên; và gửi tín hiệu tham chiếu thông tin trạng thái kênh trên kênh dữ liệu liên kết biên theo thông tin cấu hình, và chỉ báo thông tin chỉ báo thứ nhất thông qua thông tin điều khiển liên kết biên.



**FIG. 1**

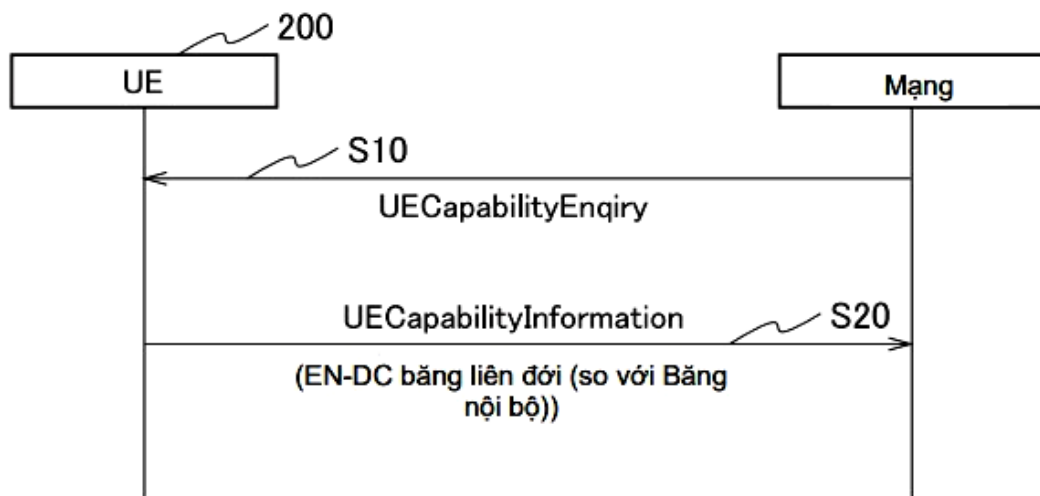
- (11) **86637 A** (43) 25/05/2022
- (21) **1-2022-01572** (85) 14/03/2022
- (22) 04/05/2020 (86) PCT/KR2020/005920 04/05/2020
- (30) 10-2019-0101684 20/08/2019 KR (87) WO2021/033871 25/02/2021  
10-2020-0048844 22/04/2020 KR
- (51) **A61K 9/48; A61K 31/685; A61K 35/744; A61K 31/202; A61K 35/60**
- (71) **PHIL INTERNATIONAL CO., LTD.** (KR)  
17, Nonhyeon-ro 99-gil Gangnam-gu Seoul 06126 Republic of Korea
- (72) YANG, Seung Woo (KR); LEE, Jin Kyo (KR); SHIN, Hyung Soo (KR); YOO, Dong Hyun (KR); KIM, Jung A (KR); KIM, Eun Bora (KR)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **VIÊN NANG MỀM**
  
- (57) Sáng chế đề cập đến viên nang mềm chứa vi khuẩn chết trong lớp màng. Viên nang mềm theo sáng chế có thể đảm bảo độ đồng đều của các vi khuẩn chết trong lớp màng ngay cả với một lượng nhỏ vi khuẩn chết, và do các hợp phần chức năng và vi khuẩn chết có thể được dùng đồng thời, nên có thể thu được đồng thời các ưu điểm có được do các hợp phần chức năng và các ưu điểm có được do vi khuẩn chết.

**Fig. 4**



- |                          |                        |            |
|--------------------------|------------------------|------------|
| (11) <b>86638 A</b>      | (43) 25/05/2022        |            |
| (21) <b>1-2022-01578</b> | (85) 14/03/2022        |            |
| (22) 15/08/2019          | (86) PCT/JP2019/032081 | 15/08/2019 |
|                          | (87) WO2021/029080     | 18/02/2021 |
- (51) *H04W 8/24; H04W 16/32; H04W 72/04*
- (71) **NTT DOCOMO, INC.** (JP)  
11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6150, Japan
- (72) TAKADA Takuma (JP); UMEDA Hiromasa (JP); OGUMA Yuta (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, TRẠM GỐC VÔ TUYẾN, HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG VÔ TUYẾN VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG VÔ TUYẾN**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị người dùng (UE) xác định việc cấp phát tần số (Liên kê/không Liên kê) của các sóng mang mà UE hỗ trợ và truyền, đến mạng, thông tin cấp phát mà có thể được sử dụng để nhận dạng việc cấp phát tần số được xác định. việc cấp phát tần số được áp dụng cho kết nối kép qua các băng tần số cụ thể khác.

**FIG. 5**



- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 86639 A      | (43) 25/05/2022        |            |
| (21) 1-2022-01579 | (85) 14/03/2022        |            |
| (22) 14/08/2019   | (86) PCT/JP2019/031992 | 14/08/2019 |
|                   | (87) WO2021/029054     | 18/02/2021 |

(51) *H04W 24/10; H04W 36/26*

(71) **NTT DOCOMO, INC.** (JP)

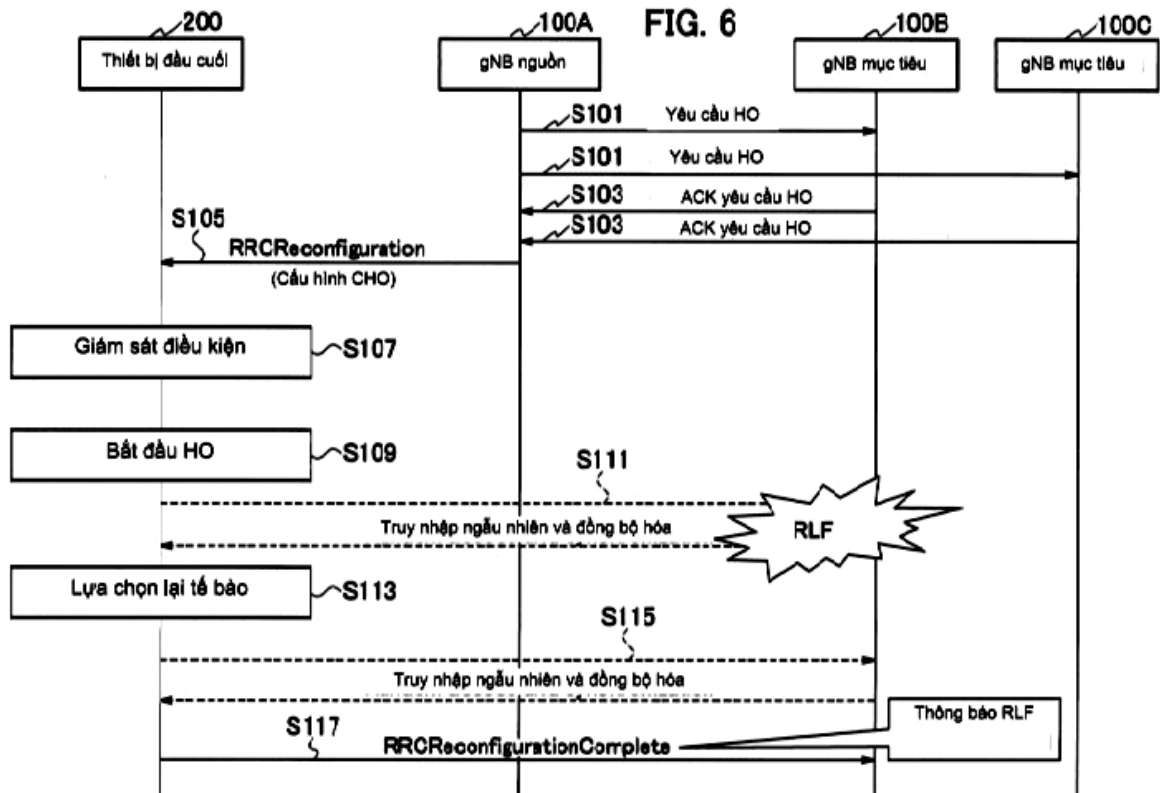
11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6150, Japan

(72) UCHINO Tooru (JP); MIN Tianyang (CN); TAKAHASHI Hideaki (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đầu cuối (200) bao gồm: bộ phận điều khiển (240) mà thực hiện thủ tục truy nhập ngẫu nhiên giữa thiết bị đầu cuối (200) và gNB mục tiêu (100B) và chuyển đổi sang gNB mục tiêu (100B) mà không thực hiện thủ tục thiết lập lại khi lỗi liên kết vô tuyến xảy ra; và bộ phận truyền (210) mà truyền bản tin cụ thể đến gNB mục tiêu (100B) khi bộ phận điều khiển (240) chuyển đổi sang gNB mục tiêu (100B). Bộ phận điều khiển (240) bao gồm, trong bản tin cụ thể, thông tin để thông báo lỗi liên kết vô tuyến.



- (11) **86640 A** (43) 25/05/2022  
(21) **1-2022-01584** (85) 14/03/2022  
(22) 04/08/2020 (86) PCT/JP2020/029729 04/08/2020  
(30) 2019-149018 15/08/2019 JP (87) WO2021/029261 A1 18/02/2021  
(51) **B32B 5/18; B32B 27/28; C09J 7/38; C09J 7/26; C09J 7/29; B32B 27/00; C09J 201/00**  
(71) **DENKA COMPANY LIMITED (JP)**  
1-1, Nihonbashi-Muromachi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1038338, Japan  
(72) KIMURA, Akiyoshi (JP); TATE, Yosuke (JP); YOSHIMURA, Daisuke (JP)  
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
(54) **BĂNG DÍNH**
- (57) Sáng chế đề cập đến băng dính có lớp nền xốp, trong đó nó có thể ngăn chặn sự chảy thấm qua ngay cả khi chất lỏng phủ trên cơ sở nước được sử dụng làm chất dính bám, và cũng có thể ngăn chặn sự giảm các đặc tính hấp thụ âm thanh và ngăn chặn sự giảm tính dính bám giữa lớp nền xốp và lớp lót. Sáng chế đề cập đến băng dính, trong đó băng dính này bao gồm: lớp nền xốp có trọng lượng cơ sở nằm trong khoảng từ 60 đến 150g/m<sup>2</sup>, độ dày lớn hơn hoặc bằng 200μm, và hệ số rỗng lớn hơn hoặc bằng 35% thể tích, lớp nhựa được bố trí cho ít nhất một bề mặt của lớp nền xốp, và lớp dính bám được bố trí trên lớp nhựa, trong đó lớp nhựa này được tạo ra từ chế phẩm nhựa (I) chứa nhựa tăng dính.

- |                          |                        |                    |
|--------------------------|------------------------|--------------------|
| (11) <b>86641 A</b>      | (43) 25/05/2022        |                    |
| (21) <b>1-2022-01586</b> | (85) 14/03/2022        |                    |
| (22) 17/08/2020          | (86) PCT/CN2020/109578 | 17/08/2020         |
| (30) 201910755754.0      | 15/08/2019 CN          | (87) WO2021/027957 |
| 202010299211.5           | 07/04/2020 CN          | 18/02/2021         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/03/2022

(51) **H04W 72/04**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

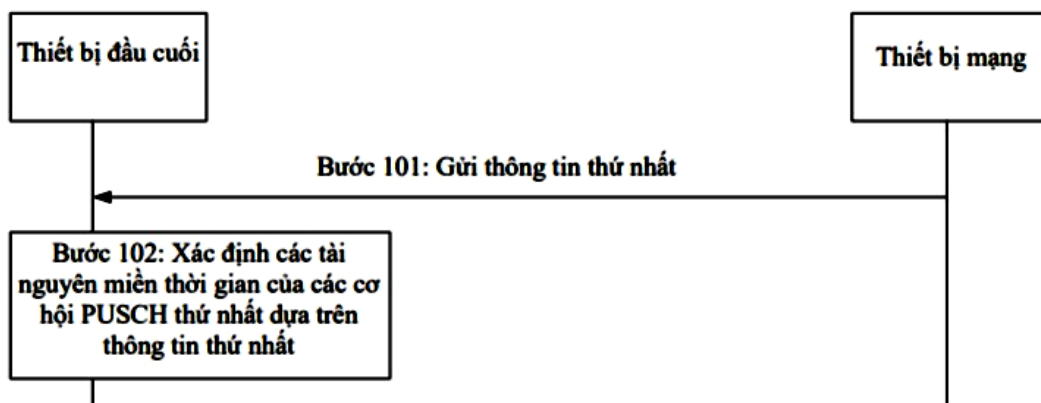
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) CHAI, Xiaomeng (CN); WU, Yiqun (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

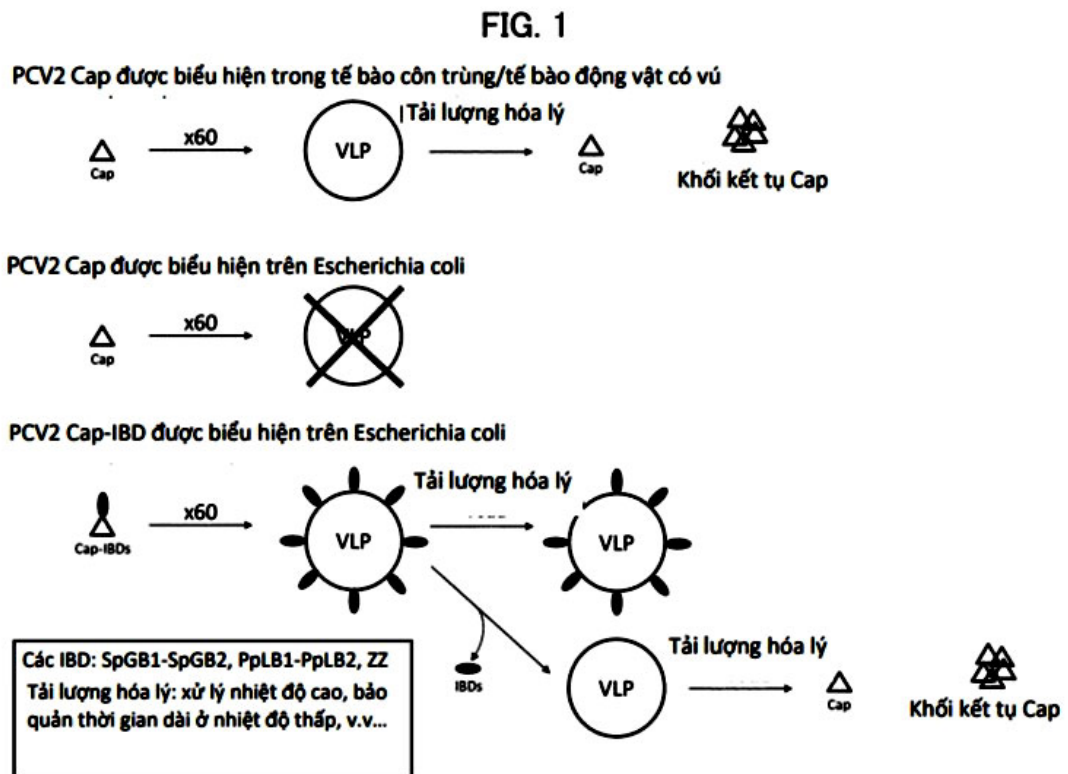
(54) **PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH TÀI NGUYÊN MIỀN THỜI GIAN TRUYỀN ĐƯỜNG LÊN, MÁY TRUYỀN THÔNG VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp xác định tài nguyên miền thời gian truyền đường lên, máy truyền thông, và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính. Phương pháp xác định tài nguyên miền thời gian truyền đường lên theo sáng chế bao gồm: nhận thông tin thứ nhất được gửi bởi thiết bị mạng, trong đó thông tin thứ nhất được sử dụng để tạo cấu hình tài nguyên miền thời gian của cơ hội kênh chia sẻ đường lên vật lý (PUSCH), và thông tin thứ nhất bao gồm thông tin cấu hình khoảng bảo vệ và thông tin cấu hình tài nguyên miền thời gian của cơ hội PUSCH; và xác định các tài nguyên miền thời gian của các cơ hội PUSCH thứ nhất dựa trên thông tin thứ nhất, trong đó tất cả các ký hiệu miền thời gian của mỗi cơ hội PUSCH thứ nhất ở cùng một khe, và khoảng miền thời gian giữa ít nhất hai cơ hội PUSCH thứ nhất liền kề trong các cơ hội PUSCH thứ nhất lớn hơn hoặc bằng khoảng bảo vệ được tạo cấu hình dựa trên thông tin cấu hình khoảng bảo vệ. Theo sáng chế, yêu cầu truyền trong hệ thống truyền thông 5G có thể được thỏa mãn.



**FIG. 3**

- (11) 86642 A (43) 25/05/2022  
 (21) 1-2022-01592 (85) 14/03/2022  
 (22) 23/06/2020 (86) PCT/JP2020/024491 23/06/2020  
 (30) 2019-150494 20/08/2019 JP (87) WO2021/033420 25/02/2021  
 (51) A61K 39/12; C07K 14/01; C07K 14/315; C12P 21/02; C12N 15/34; C12N 15/62; C12N 7/01; A61P 31/20; C07K 19/00  
 (71) KM BIOLOGICS CO., LTD. (JP)  
 1-6-1 Okubo, Kita-ku, Kumamoto-shi, Kumamoto 8608568, Japan  
 (72) ARAKAWA, Takeshi (JP); TAMAKI, Yukihiro (JP); YAMAZAKI, Kenichi (JP); YAMADA, Jinya (JP); TAIRA, Nozomi (JP); UEFUJI, Hirotaka (JP); YONAMINE, Ikuko (JP); HARAKUNI, Tetsuya (JP); YAMAGUCHI, Rui (JP)  
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)  
 (54) **PROTEIN DUNG HỢP VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT PROTEIN DUNG HỢP**  
 (57) Sáng chế đề cập đến các hạt giả virus của Circovirus loại 2 ở lợn (porcine circovirus 2 virus-like particles - PCV2 VLP) mà có thể được sử dụng làm vacxin để dùng trong lĩnh vực chăn nuôi và có độ ổn định phân tử cao chống lại tải lượng lý hóa. Protein dung hợp theo sáng chế bao gồm protein vỏ của circovirus loại 2 ở lợn và vùng gắn kết globulin miễn dịch.



- (11) **86643 A** (43) 25/05/2022  
(21) **1-2022-01594** (85) 14/03/2022  
(22) 13/08/2020 (86) PCT/US2020/046235 13/08/2020  
(30) 62/887,111 15/08/2019 US (87) WO2021/030625 A1 18/02/2021  
19191919.0 15/08/2019 EP
- (51) **G10L 19/16**  
(71) **1. DOLBY LABORATORIES LICENSING CORPORATION (US)**  
1275 Market Street, San Francisco, California 94103 (US)  
**2. DOLBY INTERNATIONAL AB (NL)**  
Apollo Building, 3E, Herikerbergweg 1-35, 1101 CN Amsterdam Zuidoost,  
Netherlands  
(72) FERSCH, Christof (DE); FISCHER, Daniel (DE); TERENTIV, Leon (DE);  
MCGARRY, Gregory John (AU)  
(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)  
(54) **THIẾT BỊ NGUỒN, THIẾT BỊ ĐÍCH VÀ HỆ THỐNG TẠO RA VÀ XỬ LÝ  
DÒNG BIT BIẾN ĐỔI, PHƯƠNG PHÁP TẠO RA VÀ XỬ LÝ DÒNG BIT  
BIẾN ĐỔI BẰNG CÁC THIẾT BỊ NÀY, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC  
ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo ra dòng bit biến đổi trên thiết bị nguồn, trong đó phương pháp này bao gồm các bước:  
a) thu, bởi bộ thu, dòng bit chứa dữ liệu phương tiện mã hóa;  
b) tạo ra, bởi bộ nhúng, tải tin của dữ liệu phương tiện bổ sung và nhúng tải tin vào trong dòng bit, để thu được, dưới dạng đầu ra từ bộ nhúng, dòng bit biến đổi chứa dữ liệu phương tiện mã hóa và tải tin của dữ liệu phương tiện bổ sung; và  
c) xuất ra dòng bit biến đổi cho thiết bị đích.  
Sáng chế còn đề cập đến phương pháp xử lý dòng bit biến đổi nói trên trên thiết bị đích. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến thiết bị nguồn và thiết bị đích tương ứng cũng như hệ thống tạo ra và xử lý dòng bit biến đổi gồm có thiết bị nguồn và thiết bị đích, và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính tương ứng.



- (11) **86644 A** (43) 25/05/2022  
(21) **1-2022-01601** (85) 14/03/2022  
(22) 27/05/2020 (86) PCT/EP2020/064693 27/05/2020  
(30) 19193286.2 23/08/2019 EP (87) WO2021/037403 A1 04/03/2021  
(51) *A24F 40/20; A24F 40/53; A24F 40/50; A24D 1/20; A24F 40/465*  
(71) **PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A. (CH)**  
Quai Jeanrenaud 3, CH-2000 Neuchatel, Switzerland  
(72) COURBAT, Jerome (CH); FURSA, Oleg (DE); MIRONOV, Oleg (CH); STURA, Enrico (IT); OLIANA, Valerio (IT); BUTIN, Yannick (FR)  
(74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyên giao công nghệ (INVESTCONSULT)  
(54) **THIẾT BỊ TẠO SOL KHÍ VỚI CÁC CÁCH THỨC ĐỂ PHÁT HIỆN ÍT NHẤT MỘT TRONG SỐ VIỆC ĐẶT HOẶC VIỆC TRÍCH XUẤT VẬT DỤNG TẠO SOL KHÍ VÀO TRONG HOẶC TỪ THIẾT BỊ**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tạo sol khí với các cách thức để phát hiện ít nhất một trong số việc đặt hoặc việc trích xuất vật dụng tạo sol khí vào trong hoặc từ thiết bị. Thiết bị bao gồm khoang để nhận linh hoạt ít nhất một phần của vật dụng tạo sol khí, trong đó vật dụng bao gồm nền tạo sol khí và chi tiết cảm ứng điện từ có thể làm nóng được cảm ứng để làm nóng nền. Thiết bị còn bao gồm bộ nguồn DC và bố trí làm nóng cảm ứng được tạo cấu hình để tạo ra từ trường xoay chiều bên trong khoang để làm nóng cảm ứng chi tiết cảm ứng điện từ của vật dụng khi vật dụng được nhận trong khoang. Thiết bị còn bao gồm hệ mạch điều khiển được tạo cấu hình để tạo các nguồn xung đầu dò để cấp nguồn không liên tục cho bố trí làm nóng cảm ứng và để phát hiện sự thay đổi của ít nhất một thuộc tính của bố trí làm nóng cảm ứng do chi tiết cảm ứng điện từ có mặt bên trong hoặc không có bên trong khoang khi vật dụng tạo sol khí được đặt vào trong hoặc được trích xuất từ khoang, và để phản hồi lại phát hiện ít nhất một trong số việc đặt vật dụng vào trong khoang hoặc việc trích xuất vật dụng từ khoang.

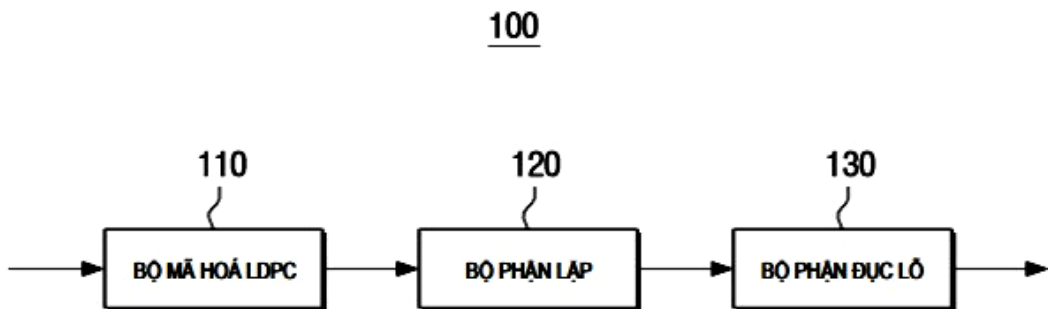
- |                          |                 |                        |                       |
|--------------------------|-----------------|------------------------|-----------------------|
| (11) <b>86645 A</b>      |                 | (43) 25/05/2022        |                       |
| (21) <b>1-2022-01605</b> |                 | (85) 31/08/2017        |                       |
| (22) 24/02/2016          |                 | (86) PCT/KR2016/001820 | 24/02/2016            |
| (30) 62/120,108          | 24/02/2015      | US                     | (87) WO2016/137234 A1 |
|                          | 62/126,902      | 02/03/2015             | US                    |
|                          | 10-2015-0137187 | 27/09/2015             | KR                    |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/03/2022

- (51) **H03M 13/00**; *H03M 13/19*
- (62) 1-2017-03405
- (71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)  
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea
- (72) MYUNG, Se-ho (KR); JEONG, Hong-sil (KR); KIM, Kyung-joong (KR)
- (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP THU TÍN HIỆU CỦA THIẾT BỊ THU TÍN HIỆU VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN TÍN HIỆU CỦA THIẾT BỊ TRUYỀN TÍN HIỆU**

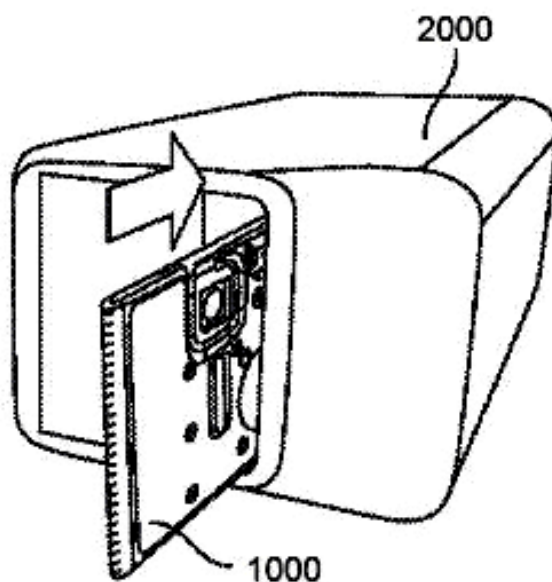
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp thu tín hiệu của thiết bị thu tín hiệu và phương pháp truyền tín hiệu của thiết bị truyền tín hiệu. Thiết bị truyền tín hiệu này bao gồm: bộ mã hoá kiểm tra chẵn lẻ mật độ thấp (Low Density Parity Check, LDPC) được tạo cấu hình để mã hoá các bit đầu vào để tạo ra từ mã LDPC gồm có các bit đầu vào và các bit chẵn lẻ; bộ phận lập được tạo cấu hình để chọn ít nhất một phần của các bit tạo nên từ mã LDPC và gắn các bit đã chọn vào phía sau các bit đầu vào; và bộ phận đục lỗ được tạo cấu hình để đục lỗ ít nhất một phần của các bit chẵn lẻ.

**Fig. 1**



- (11) **86646 A** (43) 25/05/2022  
(21) **1-2022-01606** (85) 14/03/2022  
(22) 17/08/2020 (86) PCT/US2020/046721 17/08/2020  
(30) 62/887,469 15/08/2019 US (87) WO2021/030812 18/02/2021  
16/655,007 16/10/2019 US  
16/655,028 16/10/2019 US  
(51) **C12Q 1/6844; G01N 33/53; G01N 33/50; C12Q 1/6806**  
(71) **TALIS BIOMEDICAL CORPORATION (US)**  
230 Constitution Drive, Menlo Park, CA 94025, United States of America  
(72) ANDESHMAND, Sayeed (US); CAULEY, Thomas, H., III (US); DIXON, John (US); GLADE, David (US); MAAMAR, Hédia (US); MCADAMS, Michael, John (US); NG, Dzam-Si, Jesse (US); ROLFE, David, Alexander (US)  
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
(54) **PHƯƠNG PHÁP XÉT NGHIỆM MẪU, THIẾT BỊ, VÀ KHAY CHẨN ĐOÁN TÍCH HỢP**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và hệ thống để khuếch đại và phát hiện axit nucleic tại điểm chăm sóc. Một phương án về hệ thống chẩn đoán phân tử tại điểm chăm sóc bao gồm khay và thiết bị. Khay có thể tiếp nhận mẫu sinh học, như mẫu nước tiểu hoặc mẫu máu. Khay, khay này có thể bao gồm một hoặc nhiều trong số mô đun nạp, mô đun phân giải, mô đun tinh chế và mô đun khuếch đại, được đưa vào trong thiết bị mà thiết bị này tác động lên khay để tạo thuận lợi cho các bước xử lý mẫu khác nhau diễn ra nhằm để tiến hành xét nghiệm chẩn đoán phân tử.



**FIG. 3**

(11) 86647 A

(43) 25/05/2022

(21) 1-2022-01616

(22) 15/03/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/03/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 15/03/2022

(51) **F26B 3/00**

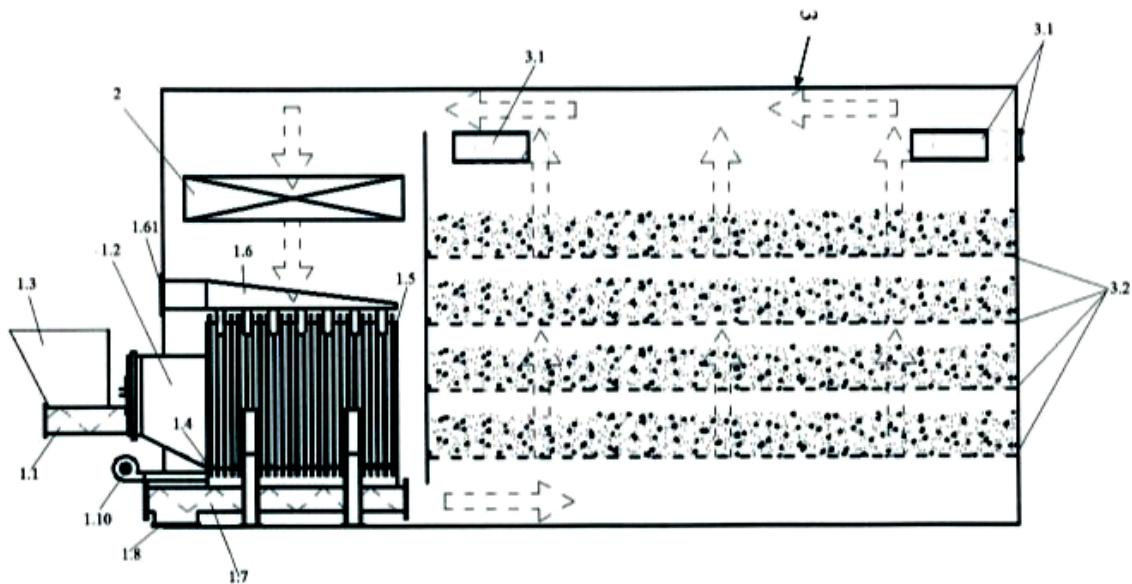
(71) **TRUNG TÂM THIẾT KẾ, CHẾ TẠO VÀ THỬ NGHIỆM (VN)**

39 Trần Hưng Đạo, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Văn Thành (VN); Nguyễn Công Đức (VN); Nguyễn Đăng Cường (VN);  
Nguyễn Trường Phi (VN); Phạm Ngọc Hiếu (VN)

(54) **THIẾT BỊ SẤY HỒI LƯU**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị sấy hồi lưu bao gồm: buồng trao đổi nhiệt (1), quạt sấy (2) và buồng sấy (3), trong đó: buồng trao đổi nhiệt (1) bao gồm: thiết bị cung cấp nhiên liệu (1.1) dạng vít để cung cấp nhiên liệu vào buồng đốt (1.2), một đầu của thiết bị cung cấp nhiên liệu (1.1) gắn với phễu nạp nhiên liệu (1.3), một đầu thiết bị cung cấp nhiên liệu (1.1) gắn với buồng đốt (1.2), phía trong buồng đốt (1.2) bố trí các ghi lò (1.4), bên ngoài buồng đốt (1.2) được bố trí các cánh trao đổi nhiệt (1.5), phía trên buồng đốt (1.2) bố trí ống thoát khói lò (1.6) được thông với buồng đốt (1.2) bằng các ống, quạt cung cấp không khí (1.10) ở phía đáy của buồng đốt (1.2); quạt sấy (2) được bố trí phía trên buồng trao đổi nhiệt (1), quạt sấy kiểu hướng trục có tác dụng đẩy không khí lạnh từ trên xuống tiếp xúc đều trên tiết diện buồng đốt (1.2) và các cánh trao đổi nhiệt (1.5) và đưa vào buồng sấy (3); buồng sấy (3) bao gồm: cửa thoát ẩm (3.1) được bố trí xung quanh ba mặt của buồng sấy (3), sàn sấy (3.2) được đặt trong buồng sấy (3), các cảm biến nhiệt độ, độ ẩm bố trí xung quanh buồng sấy (3), tại điểm tiếp nối với buồng trao đổi nhiệt (1) có hai cửa để thu nhiệt và thải nhiệt.



Hình 1

- (11) 86648 A (43) 25/05/2022  
(21) 1-2022-01636 (85) 28/11/2017  
(22) 25/05/2016 (86) PCT/US2016/034143 25/05/2016  
(30) 62/168,639 29/05/2015 US (87) WO2016/196132 08/12/2016

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/03/2022

(51) A43D 11/00; A43B 23/02; A43B 23/07

(62) 1-2017-04772

(71) NIKE INNOVATE C.V. (US)

A Dutch Partnership, One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005-6453, United States of America

(72) KILGORE, Bruce J. (US)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) RẠP PHẪNG CỦA GIÀY DÉP VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT GIÀY DÉP TỪ RẠP PHẪNG NÀY

- (57) Sáng chế đề cập đến rập phẳng của giày dép. Phần mũ giày ở rập phẳng của giày dép có đường quy chiếu giữa kéo dài giữa đỉnh đầu mũi giày và trung điểm ở đầu gót giày. Phần mũ giày cũng bao gồm lỗ làm mốc được định vị cách 10mm tính từ đường quy chiếu giữa, giữa đầu mũi giày và đầu gót giày của phần mũ giày. Phần mũ giày cũng được tạo ra với một lớp phủ được ghép với phần mũ giày giữa đầu mũi giày và đầu gót giày và má trong và má ngoài. Lớp phủ có lỗ căn chỉnh được căn chỉnh với lỗ làm mốc.

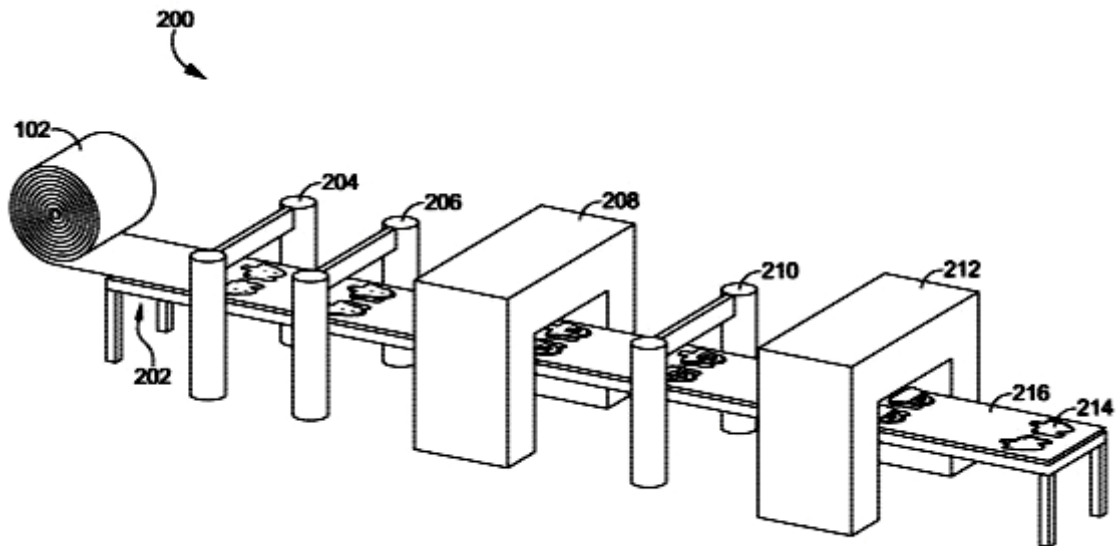


FIG. 2

- |                          |                        |                    |
|--------------------------|------------------------|--------------------|
| (11) <b>86649 A</b>      | (43) 25/05/2022        |                    |
| (21) <b>1-2022-01637</b> | (85) 07/06/2018        |                    |
| (22) 10/11/2016          | (86) PCT/US2016/061373 | 10/11/2016         |
| (30) 102015000071599     | 11/11/2015 IT          | (87) WO2017/083550 |
| 15/347,650               | 09/11/2016 US          | 18/05/2017         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/03/2022

(51) **A43D 95/14**; A43D 95/10; A43D 95/12

(62) 1-2018-02472

(71) **NIKE INNOVATE C.V. (US)**

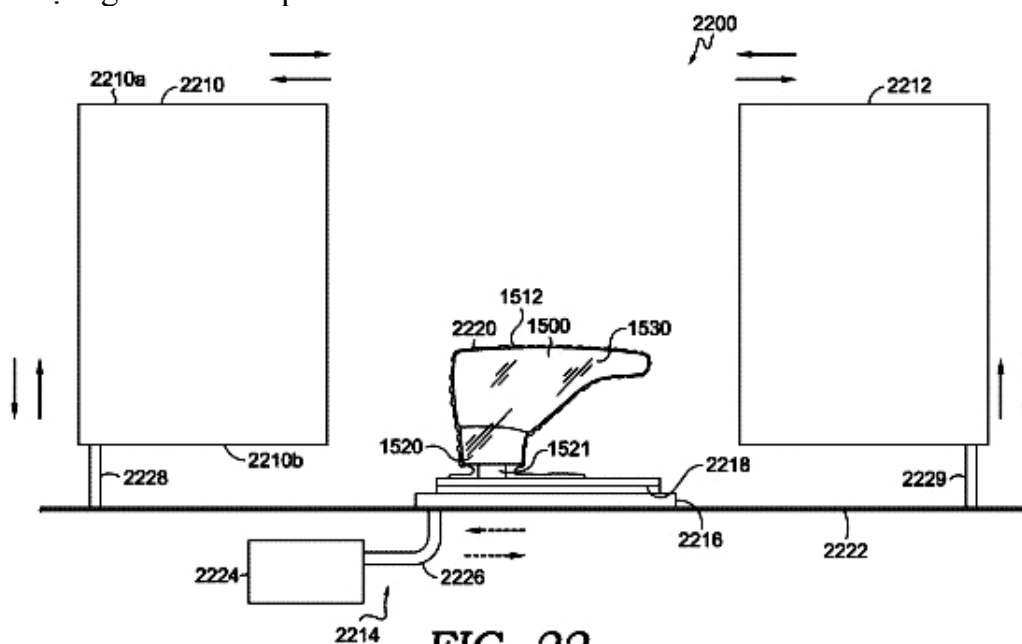
A Dutch Partnership, One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005-6453, United States of America

(72) ADAMI, Giovanni (IT); AMIS, Sam (US); CAVALIERE, Sergio (IT); HU, Meng-Chun (US); HURD, John (GB); MOLYNEUX, James (GB); RUSHBROOK, Thomas J. (US); SMITH, Timothy J. (US); TSENG, I-Hsien (TW); BIANCONI, Mirko (IT); ZECCHETTO, Federico (IT)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO HÌNH BẰNG NHIỆT SẢN PHẨM**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và hệ thống tạo hình bằng nhiệt sản phẩm may mặc. Phương pháp này có thể bao gồm bước sử dụng hệ thống tạo áp suất âm để bịt kín sản phẩm trong vật liệu tạo hình nhờ đó nén vật liệu tạo hình lên trên bề mặt ngoài của sản phẩm. Phương pháp này cũng có thể bao gồm bước cho sản phẩm được bịt kín tiếp xúc với nhiệt độ tăng, tiếp theo là cho tiếp xúc với nhiệt độ giảm, trong khi duy trì lực nén của vật liệu tạo hình trên bề mặt ngoài của sản phẩm. Áp suất dương cũng có thể được tác dụng vào sản phẩm được bịt kín trong khi trải qua các bước gia nhiệt và/hoặc làm nguội, mà có thể tạo điều kiện cho việc loại bỏ các bọt khí ra khỏi sản phẩm trong quá trình tạo hình bằng nhiệt cũng như tác dụng thêm lực nén lên bề mặt ngoài của sản phẩm.



**FIG. 22.**

(11) **86650 A**

(43) 25/05/2022

(21) **1-2022-01643**

(22) 16/03/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/03/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 16/03/2022

(51) **F24D 3/00**

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)**

Số 1, phố Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(72) **ĐẶNG ĐỨC DŨNG (VN); Nguyễn Ngọc Đông (VN)**

(54) **HỆ THỐNG THỦY NHIỆT ĐA KÊNH ĐIỀU KHIỂN TỪ XA VÀ QUY TRÌNH VẬN HÀNH CHẾ TẠO VẬT LIỆU BẰNG HỆ THỐNG THỦY NHIỆT**

(57) Sáng chế được đề cập đến là thiết kế hệ thống đa khu vực thủy nhiệt có thể kết nối cơ khí với nhau linh hoạt và dễ dàng. Mỗi khu vực thủy nhiệt có thể được điều khiển độc lập về nhiệt độ và thời gian theo thời gian thực từ điện thoại thông minh hoặc máy tính có nối mạng. Hệ thống có thể lưu trữ số các thông tin về chế độ hoạt động của mỗi khu vực thủy nhiệt dưới dạng số. Số lượng khu vực thủy nhiệt của hệ thống là tùy ý, do đó có thể tăng hiệu suất làm việc của hệ thống. Hệ thống có thể vận hành và giám sát từ xa từ điện thoại thông minh hoặc máy tính có nối mạng, do đó sẽ giảm thiểu thời gian tiếp xúc với môi trường độc hại của người vận hành.

- (11) **86651 A** (43) 25/05/2022  
(21) **1-2022-01660**  
(22) 17/03/2022  
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/03/2022  
Ngày yêu cầu công bố sớm: 17/03/2022  
(51) **C05F 11/00**  
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN IP GROUP (VN)**  
207/3 Nguyễn Văn Thủ, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh  
(72) Bùi Văn Cứ (VN)  
(74) Công ty TNHH Tư vấn công nghệ và Sở hữu trí tuệ IP GROUP (IP GROUP CO.,LTD.)  
(54) **CHẾ PHẨM CHỐNG ĐÔNG VÓN VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHẾ PHẨM NÀY**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất chế phẩm chống đông vón thu được từ quy trình phối trộn theo tỷ lệ xác định trước bao gồm thành phần axit béo, thành phần TEA, thành phần MEA, thành phần dung môi, thành phần ancol và thành phần chất phụ gia. Chế phẩm chống đông vón ứng dụng trong việc hình thành một màng bọc mỏng bao quanh hạt phân bón. Nhờ đó tránh được hiện tượng đông vón của phân bón, đồng thời giữ độ ẩm trên bề mặt hạt không bị bốc hơi trong quá trình bảo quản và sử dụng. Góp phần hỗ trợ quá trình hấp thu chất dinh dưỡng của cây trồng, nâng cao hiệu quả sử dụng đạm. Giảm chi phí sử dụng phân bón cho cây trồng và thân thiện với môi trường.



- (11) 86652 A (43) 25/05/2022  
 (21) 1-2022-01680 (85) 18/03/2022  
 (22) 20/08/2020 (86) PCT/KR2020/011103 20/08/2020  
 (30) 62/890,573 22/08/2019 US (87) WO2021/034123 25/02/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/03/2022

(51) H04N 19/573; H04N 19/174; H04N 19/70; H04N 19/423; H04N 19/105; H04N 19/176

(71) LG ELECTRONICS INC. (KR)

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Republic of Korea

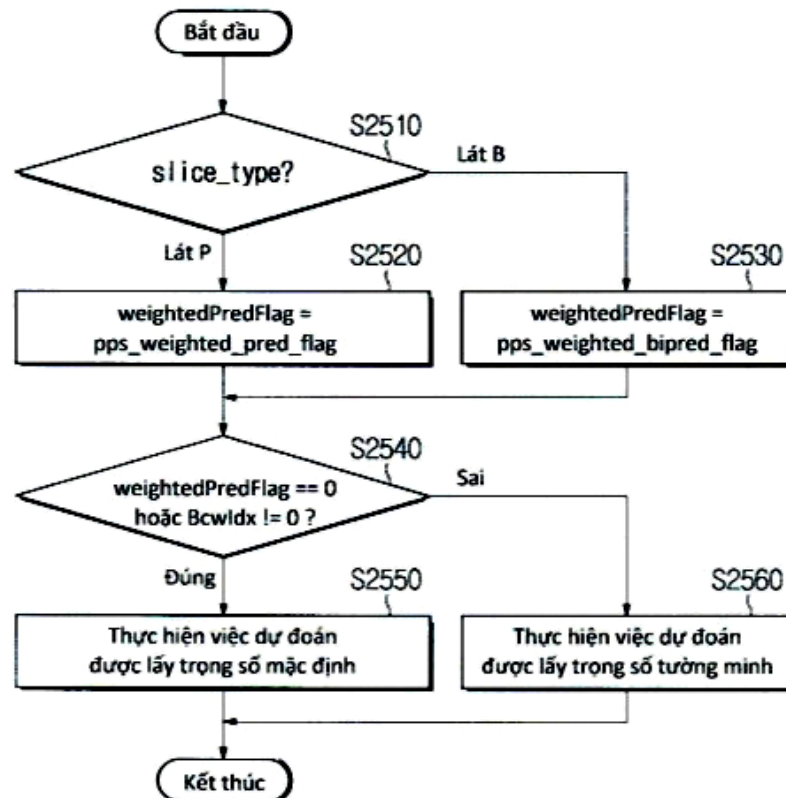
(72) PARK, Nae Ri (KR); NAM, Jung Hak (KR); JANG, Hyeong Moon (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ ẢNH, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA ẢNH, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN LUỒNG BIT VÀ PHƯƠNG TIỆN PHI CHUYỂN TIẾP ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH LƯU TRỮ LUỒNG BIT

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị mã hóa/giải mã ảnh. Phương pháp giải mã ảnh theo sáng chế được thực hiện bởi thiết bị giải mã ảnh. Phương pháp giải mã ảnh này bao gồm các bước dẫn ra cờ thứ nhất đặc tả việc liệu có thực hiện việc dự đoán được lấy trọng số trên khối hiện tại hay không và chỉ số trọng số BcwIdx của việc song dự đoán với trọng số mức CU (bi-prediction with CU-level weight, BCW) cho khối hiện tại, xác định xem liệu cần thực hiện việc dự đoán được lấy trọng số mặc định hay việc dự đoán được lấy trọng số tương minh trên khối hiện tại dựa trên cờ thứ nhất và BcwIdx, và tạo ra khối dự đoán cho khối hiện tại bằng cách thực hiện phương pháp được xác định.

FIG. 25



- |                                      |                        |            |
|--------------------------------------|------------------------|------------|
| (11) 86653 A                         | (43) 25/05/2022        |            |
| (21) 1-2022-01681                    | (85) 18/03/2022        |            |
| (22) 06/08/2020                      | (86) PCT/CN2020/107334 | 06/08/2020 |
| (30) PCT/CN2019/101387 19/08/2019 CN | (87) WO2021/031864     | 25/02/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/03/2022

(51) **H04L 29/06**

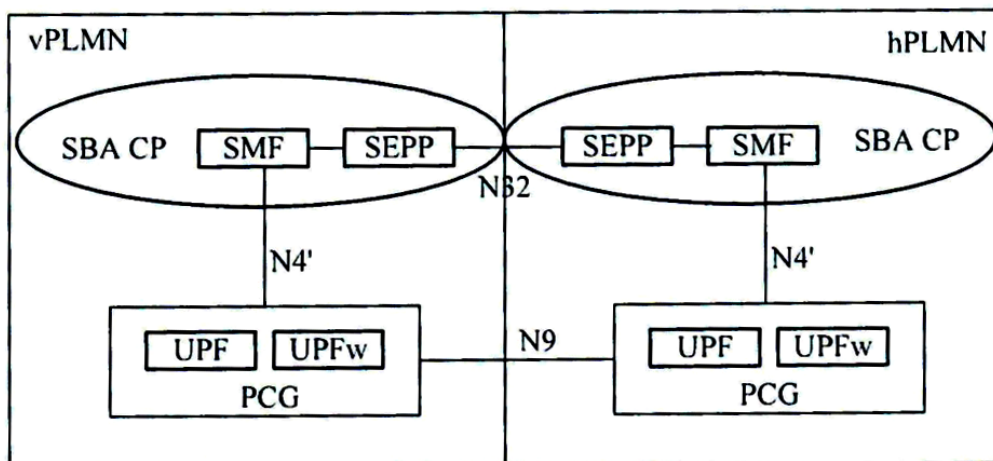
(71) **TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)**  
SE-164 83 Stockholm, Sweden

(72) LUO, Wei (CN); TURINA, Klaus (DE); DS, Abhay (IN); NILSSON, Daniel (SE); PAN, Ziquan (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ THỰC HIỆN VIỆC ĐIỀU KHIỂN BẢO VỆ TRONG MẠNG LỖI, MẠNG LỖI, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập tới kỹ thuật truyền thông không dây. Cụ thể hơn, sáng chế đề cập tới phương pháp và thiết bị để thực hiện việc điều khiển bảo vệ trong mạng lõi với sự tách biệt giữa mặt phẳng điều khiển và mặt phẳng người dùng. Sáng chế cũng đề cập tới mạng lõi và phương tiện lưu trữ máy tính đọc được được làm thích ứng để thực hiện mục đích nêu trên. Theo một phương án thực hiện, phương pháp để thực hiện việc điều khiển bảo vệ trong mạng lõi với sự tách biệt giữa mặt phẳng điều khiển và mặt phẳng người dùng, bao gồm các bước sau đây được thực hiện trên mặt phẳng người dùng: - a) ghép cặp chức năng mặt phẳng người dùng (UPF - User Plane Function) và ít nhất một chức năng bảo mật mặt phẳng người dùng (UPSF - User Plane Security Function); và -b) thông báo mối quan hệ ghép cặp giữa UPF và UPSF tới mặt phẳng điều khiển sao cho cặp gồm UPF và UPSF có thể được điều khiển bởi chức năng mặt phẳng điều khiển (CPF - Control Plane Function) qua cùng một điểm tham chiếu.



**Fig. 2**

- (11) **86654 A** (43) 25/05/2022  
 (21) **1-2022-01687** (85) 18/03/2022  
 (22) 13/08/2020 (86) PCT/JP2020/030822 13/08/2020  
 (30) 2019-150548 20/08/2019 JP (87) WO2021/033627 25/02/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/03/2022

(51) **A01K 63/04**

(71) **1. KASAI CORPORATION (JP)**

578-23 Kawaguchi, Akiha-ku, Niigata-shi, Niigata 9560015, Japan

**2. REX INDUSTRIES CO., LTD. (JP)**

1-4-5, Nishishinsaibashi, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 5420086, Japan

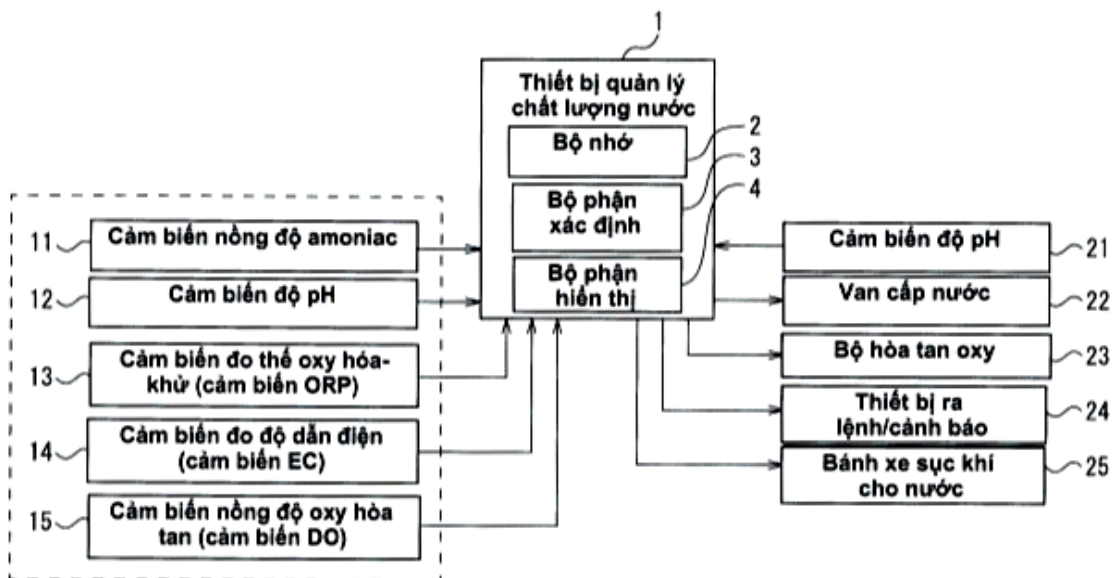
(72) KASAI, Shinichi (JP); OSHIRO, Masaru (JP); FUKUDA, Toshitaka (JP); ENDO, Tomoyuki (JP); FUJII, Yusuke (JP); IMAKUBO, Koichi (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NƯỚC CỦA AO NUÔI TRỒNG THỦY SẢN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp quản lý chất lượng nước của ao nuôi trồng thủy sản. Thiết bị theo sáng chế bao gồm: bộ phận lưu trữ để lưu trữ các giá trị đo liên quan tới chất lượng nước được đo ở các khoảng thời gian thích hợp nhờ các cảm biến bên ngoài được lắp trong ao nuôi trồng thủy sản; bộ phận xác định để tính toán giá trị dự báo tương lai dựa trên các dao động của các giá trị đo và xác định thời điểm mà giá trị dự báo sẽ vượt quá giá trị tham chiếu chỉ báo suy giảm của chất lượng nước; và bộ phận hiển thị để hiển thị thời điểm mà giá trị tham chiếu sẽ bị vượt quá. Thời điểm này là thời điểm cần thay nước của ao.

**Fig.1**



(11) **86655 A**

(43) 25/05/2022

(21) **1-2022-01690**

(22) 18/03/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/03/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 18/03/2022

(51) **B82Y 40/00; C01F 17/00**

(71) **VIỆN KHOA HỌC VẬT LIỆU, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**

Viện Khoa Học Vật Liệu, số 18 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Đào Ngọc Nhiệm (VN); Cao Văn Hoàng (VN); Cao Tiến Trung (VN); Nguyễn Thị Diệu Cẩm (VN); Phạm Ngọc Chúc (VN); Đoàn Trung Dũng (VN); Nguyễn Thị Hà Chi (VN); Nguyễn Quang Bắc (VN); Nguyễn Trung Kiên (VN); Nguyễn Vũ Ngọc Mai (VN); Đinh Quang Khiếu (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẾ PHẨM NANO XERI OXIT/SILICA/CHITOSAN**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp sản xuất chế phẩm nano xeri oxit/silica/chitosan bao gồm các bước:

(i) trộn đều dung dịch  $Ce(NO_3)_4$  vào dung dịch  $K_2SiO_3$  với tỷ lệ mol  $Ce(NO_3)_4$ :  $K_2SiO_3$  là 1:1 đến 1:9;

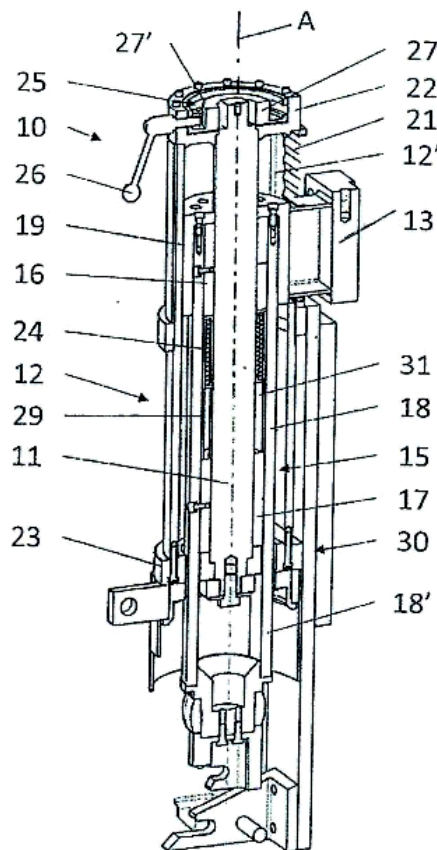
(ii) pha loãng dung dịch đến nồng độ các muối trong dung dịch tối đa là 5% khối lượng;

(iii) bổ sung dung dịch chitosan vào dung dịch nêu trên; và (iv) chiếu xạ gamma để thực hiện phản ứng chuyển hoá các muối thành các oxit ngậm nước kích thước nano.

- |   |                        |                       |
|---|------------------------|-----------------------|
| (11) <b>86656 A</b>   | (43) 25/05/2022        |                       |
| (21) <b>1-2022-01700</b>  | (85) 18/03/2022        |                       |
| (22) 03/07/2020   | (86) PCT/EP2020/068883 | 03/07/2020            |
| (30) 19192630.2   | 20/08/2019             | EP (87) WO2021/032354 |
| (51) <b>B22D 41/00; B22D 41/20</b>  |                        | 25/02/2021            |
| (71) <b>REFRACTORY INTELLECTUAL PROPERTY GMBH &amp; CO. KG (AT)</b><br>Wienerbergstrasse 11, 1100 Wien, Austria |                        |                       |
| (72) LORENZ, Roland (CH); RÖLLIN, Erich (CH)  |                        |                       |
| (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  |                        |                       |
| (54) <b>THIẾT BỊ DẪN ĐỘNG DÙNG CHO KHỐI CHẶN TRÊN PHẦN CHỨA LUYỆN KIM</b>                                       |                        |                       |

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị dẫn động dùng cho khối chặn trên phần chứa luyện kim, bao gồm vỏ (12) được bố trí trên phần chứa (40) theo cách tháo được, phương tiện điều chỉnh (15) được gắn trong vỏ để dịch chuyển được theo chiều cao và có bộ phận dẫn động (14) mà có thể được ghép nối với vỏ, và chi tiết nổi trên (13) dùng cho đòn đỡ giữ khối chặn chịu lửa. Phương tiện điều chỉnh (15) dùng cho khối chặn được gắn để dịch chuyển được theo chiều cao trên ít nhất một trục đỡ (11) được kẹp chặt trong vỏ (12). Kết cấu này của phương tiện điều chỉnh (15) cho phép tăng độ cứng vững của thiết bị dẫn động và do đó là khối chặn chịu lửa được treo bởi thiết bị dẫn động trên đòn đỡ trong quá trình rót.

Fig. 1



- (11) **86657 A** (43) 25/05/2022  
(21) **1-2022-01712** (85) 03/06/2019  
(22) 15/12/2017 (86) PCT/EP2017/083013 15/12/2017  
(30) 16204688.2 16/12/2016 EP (87) WO2018/109162 21/06/2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/04/2020

(51) **A61K 38/28**

(62) 1-2019-02925

(71) **NOVO NORDISK A/S (DK)**

Novo Allé, 2880 Bagsværd, Denmark

(72) NORRMAN, Mathias (SE); HOSTRUP, Susanne (DK); STEENSGAARD, Dorte, Bjerre (DK); STRAUSS, Holger, Martin (DE); HANSEN, Rosa, Rebecca, Erritzøe (DK); HAVELUND, Svend (DK); SCHLEIN, Morten (DK); PEDERSEN, Jesper, Søndergaard (DK)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **CHẾ PHẨM DƯỢC CHỨA DẪN XUẤT INSULIN**

(57) Sáng chế đề xuất các chế phẩm dược để điều trị các tình trạng bệnh lý liên quan đến bệnh đái tháo đường. Cụ thể hơn là sáng chế đề xuất các chế phẩm dược bao gồm dẫn xuất được axyl hóa có tác dụng lâu dài của insulin tương tự của con người, để điều trị bằng cách sử dụng insulin nền.

- |                      |                                  |            |
|----------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 86658 A         | (43) 25/05/2022                  |            |
| (21) 1-2022-01713    | (85) 21/03/2022                  |            |
| (22) 31/01/2020      | (86) PCT/KR2020/001485           | 31/01/2020 |
| (30) 10-2019-0107146 | 30/08/2019 KR (87) WO2021/040159 | 04/03/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/03/2022

(51) **C12Q 1/02; G01N 33/92; G01N 33/569**

(71) **HEM PHARMA INC. (KR)**

(Business Incubation Center), 306-ho, 205-ho, 102-ho, F102-ho, F101-ho, 204-ho, 558, Handong-ro, Heunghae-eup, Buk-gu, Pohang-si, Gyeongsangbuk-do 37554, Republic Korea

(72) PARK, So Young (KR); JI, Yo Sep (KR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **CHẾ PHẨM VÀ PHƯƠNG PHÁP SÀNG LỌC CHẤT CẢI THIỆN MÔI TRƯỜNG RUỘT**

- (57) Sáng chế đề cập tới chế phẩm để sàng lọc chất cải thiện môi trường ruột và phương pháp sàng lọc bằng cách sử dụng chế phẩm này. Chế phẩm và phương pháp theo sáng chế này có thể được áp dụng trong phương pháp phân tích hiệu quả để sàng lọc chất dự tuyển cải thiện hệ vi sinh vật theo cách thức cá nhân hóa bằng cách xác định các lợi khuẩn, chất tiền trợ sinh, thực phẩm, thực phẩm chức năng và thuốc được cá nhân hóa trong điều kiện *in vitro* dựa trên hệ vi sinh vật và các chất chuyển hóa của hệ vi sinh vật.

**FIG. 1**

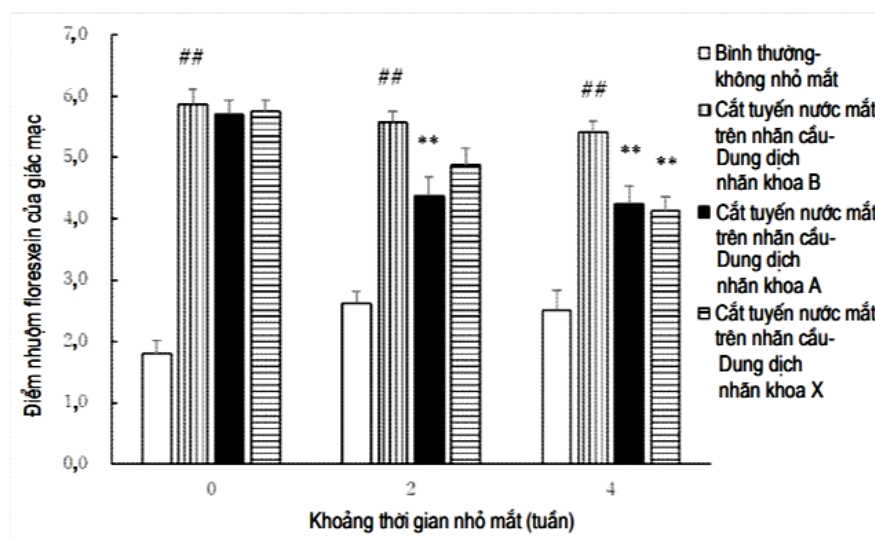




- (11) 86659 A (43) 25/05/2022  
 (21) 1-2022-01720 (85) 21/03/2022  
 (22) 25/08/2020 (86) PCT/JP2020/031917 25/08/2020  
 (30) 2019-154525 27/08/2019 JP (87) WO2021/039748 04/03/2021  
 (51) A61P 27/04; A61K 47/02; A61K 9/08; A61K 31/7084; A61K 47/32  
 (71) SANTEN PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)  
 4-20 Ofuka-cho, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308552, Japan  
 (72) Kenji MORISHIMA (JP); Hiroyuki ASADA (JP); Yusuke MOMOKAWA (JP);  
 Asuka KAMIMURA (JP); Kenichi ENDO (JP)  
 (74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)  
 (54) **CHẾ PHẨM NƯỚC DÙNG TRONG NHÃN KHOA CHỨA ĐIQUAFOSOL  
 HOẶC MUỐI CỦA NÓ VÀ POLYVINYLPIRROLIDON**

(57) Sáng chế đề xuất chế phẩm nước dùng trong nhãn khoa chứa điquafosol hoặc muối của nó và polyvinylpyrrolidon. Chế phẩm nước dùng trong nhãn khoa để phòng ngừa hoặc điều trị bệnh khô mắt, chứa điquafosol natri ở nồng độ 3% (trọng lượng/thể tích), polyvinylpyrrolidon có trị số K bằng 90, và bạc nitrat, trong đó chế phẩm nước dùng trong nhãn khoa được dùng để nhỏ vào mắt 2 lần đến 4 lần mỗi ngày với liều 1 giọt hoặc 2 giọt mỗi lần. Chế phẩm nước dùng trong nhãn khoa để phòng ngừa hoặc điều trị bệnh khô mắt, chứa điquafosol natri ở nồng độ 3% (trọng lượng/thể tích), polyvinylpyrrolidon, và bạc nitrat, chế phẩm nước dùng trong nhãn khoa được dùng để nhỏ vào mắt 2 lần đến 4 lần mỗi ngày với liều 1 giọt hoặc 2 giọt mỗi lần, trong đó chế phẩm nước dùng trong nhãn khoa có độ nhớt ở nhiệt độ 25°C nằm trong khoảng 3mPa·s đến 30mPa·s.

Hình 1



Trung bình + SE (n=8 hoặc 12)

\*\* : P<0,01 với nhóm Cắt tuyến nước mắt trên nhãn cầu - Dung dịch nhãn khoa B (thử nghiệm nhiều so sánh của Dunnett)

## : P<0,01 với bình thường - không nhỏ mắt (thử nghiệm T của Student)



(11) **86660 A**

(43) 25/05/2022

(21) **1-2022-01721**

(22) 21/03/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/03/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 21/03/2022

(51) **B08B 3/08; C04B 11/00**

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TRƯỜNG AN HẢI PHÒNG (VN)**

Lô CN119-13, khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải, phường Đông Hải 2, quận Hải An, thành phố Hải Phòng

(72) Trịnh Hồng Tú (VN); Vũ Đức Tuấn (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ BÃ THẢI THẠCH CAO PHOSPHO CỦA NHÀ MÁY PHÂN BÓN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý bã thải thạch cao phospho (gyps) của nhà máy phân bón, bao gồm các bước:

(i) phối trộn các nguyên liệu gồm bã thải gyps, polyacrylamit dạng cation, axit  $H_2SO_4$  và nước, trong đó tỷ lệ các nguyên liệu được sử dụng trên mỗi tấn bã thải gyps là như sau: polyacrylamit dạng cation: 7 - 30g, axit  $H_2SO_4$  90-98%: 40 - 90kg, nước: 0,3 - 0,7 $m^3$ ;

(ii) nghiền hỗn hợp nêu trên trong máy nghiền, tốt hơn là máy nghiền bi;

(iii) tách rắn lỏng hỗn hợp thu được từ bước (ii), để tách bã rắn chứa chủ yếu  $CaSO_4$  khỏi nước nhiễm axit bao gồm  $H_2SO_4$ ,  $H_2SiF_6$ , HF,  $H_3PO_4$ ;

(iv) rửa bã rắn thu được ở bước (iii) cho đến khi đạt pH = 4 - 6; và

(v) điều chỉnh pH của bã rắn thu được đến 8-12 bằng cách trộn với vôi bột (CaO), để khử  $H^+$  và ổn định các thành phần muối kim loại nặng, chẳng hạn các muối  $SiF_6^{2-}$ ,  $SO_4^{2-}$  của  $Ca^{2+}$ ,  $Cd^{2+}$ ,  $Mn^{2+}$  như  $CaSiF_6$ ,  $MnSiF_6$ ,  $MnSO_4$ ,  $CdSO_4$ ,  $CdSiF_6$ , có mặt trong bã rắn, thu được sản phẩm thạch cao nhân tạo.

Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến việc xử lý nước thải từ bước (iii) để nhằm thu hồi  $P_2O_5$  dưới dạng photphorit  $Ca_3(PO_4)_2$ .

- |                      |                        |                          |
|----------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 86661 A         | (43) 25/05/2022        |                          |
| (21) 1-2022-01722    | (85) 21/03/2022        |                          |
| (22) 28/08/2020      | (86) PCT/KR2020/011566 | 28/08/2020               |
| (30) 10-2019-0106714 | 29/08/2019             | KR (87) WO2021/040469 A1 |
| 10-2019-0106716      | 29/08/2019             | KR                       |
| 10-2020-0015212      | 07/02/2020             | KR                       |
| 10-2020-0099425      | 07/08/2020             | KR                       |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/03/2022

(51) **D06F 39/02; G01F 23/26; G01F 15/14**

(71) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336 Republic of Korea

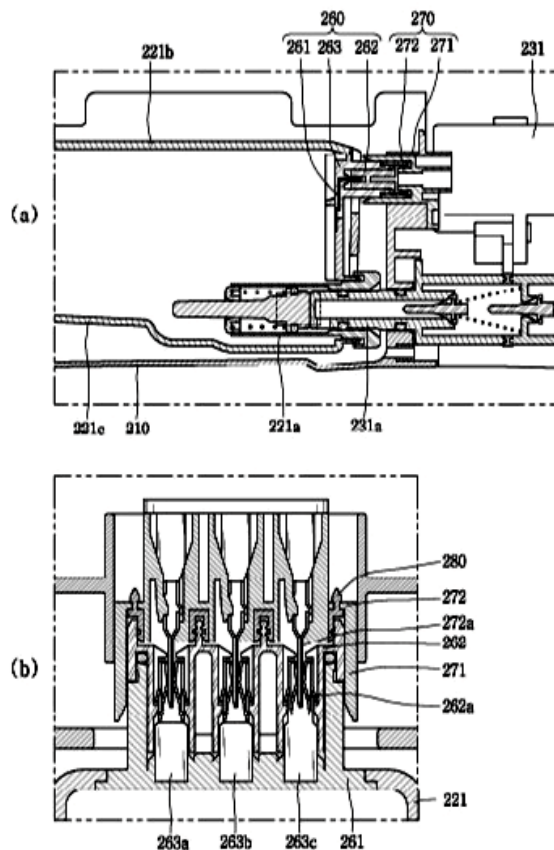
(72) JUNG, Sungwoon (KR); JANG, Hunjun (KR)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **NGĂN CHỨA CHẤT GIẶT TẮY VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NGĂN CHỨA NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến ngăn chứa chất giặt tẩy (221, 222) dùng cho thiết bị xử lý đồ giặt (100) bao gồm bộ phận chứa chất giặt tẩy (221c, 222c) mà xác định không gian chứa có cấu tạo để chứa chất giặt tẩy đồ giặt, và bộ phát hiện lượng còn dư (260) được đặt ở bộ phận chứa chất giặt tẩy và có cấu tạo để phát hiện lượng chất giặt tẩy đồ giặt còn dư được chứa trong bộ phận chứa chất giặt tẩy này.

**FIG. 9B**



- (11) **86662 A** (43) 25/05/2022  
 (21) **1-2022-01724** (85) 21/03/2022  
 (22) 20/08/2020 (86) PCT/CN2020/110179 20/08/2020  
 (30) 201910794907.2 27/08/2019 CN (87) WO2021/036896 04/03/2021  
 (51) **A61K 36/896; A23L 33/105; A61K 36/342; A61K 36/605; A61P 3/10; A61P 1/00; A61P 3/06; A23L 2/38; A61K 36/88**  
 (71) 1. **BEIJING WEHAND-BIO PHARMACEUTICAL CO., LTD (CN)**  
 No. 30 Tianfu Street, Daxing Biomedical Industrial Base, Zhongguancun Science Park, Beijing 102600, China  
 2. **GUANGXI WEHAND-BIO PHARMACEUTICAL CO., LTD (CN)**  
 No.16 Jincheng Road, Qingyuan Town, Yizhou District, Hechi, Guangxi 546300, China  
 (72) LIU, Yuling (CN); ZHU, Xiangyang (CN); JIN, Yiqun (CN); LIU, Zhihua (CN); YANG, Jundong (CN)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP CHIẾT THỰC VẬT, CHẤT CHIẾT TỪ THỰC VẬT THU ĐƯỢC BẰNG PHƯƠNG PHÁP NÀY VÀ DƯỢC PHẨM BAO GỒM CHẤT CHIẾT TỪ THỰC VẬT**  
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp chiết thực vật, bao gồm các bước sau đây: 1) chuẩn bị dung dịch chiết thực vật thô; 2) tách dung dịch chiết thô qua nhựa cation và nhựa anion tùy ý để thu được dung dịch thu gom; 3) cô đặc dung dịch thu gom thu được ở bước 2); 4) kết tủa bằng rượu dung dịch đã cô đặc thu được ở bước 3); và tùy ý, bước 5) cô đặc và làm khô. Phương pháp này có thể làm giảm một cách hiệu quả hàm lượng của các kim loại nặng trong chất chiết và giảm lượng etanol được sử dụng trong quá trình chiết, do đó nâng cao chất lượng sản phẩm và làm giảm thành sản phẩm, nâng cao hiệu quả và độ an toàn trong sản xuất công nghiệp. Chất chiết thu được bằng phương pháp này có thể được sử dụng để sản xuất thuốc làm giảm lipit trong máu, điều trị tình trạng dung nạp glucoza bất thường, điều trị các bệnh liên quan đến mức glucoza trong máu bất thường, hoặc điều chỉnh hệ vi khuẩn đường ruột, và có thể được chế biến thành các sản phẩm thực phẩm, sản phẩm chăm sóc sức khỏe hoặc đồ uống.

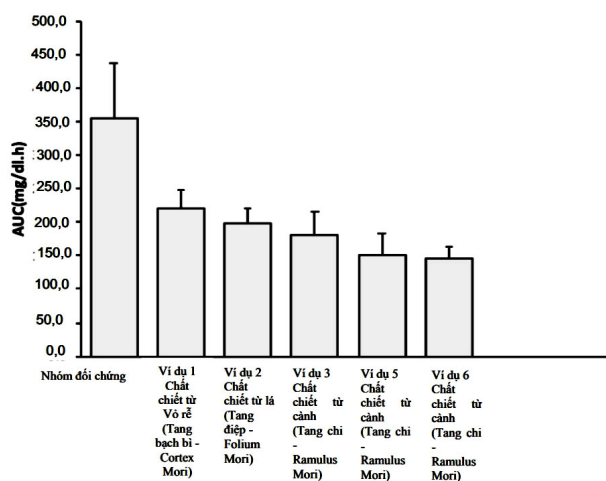


Fig.1

- (11) **86663 A** (43) 25/05/2022  
(21) **1-2022-01727** (85) 21/03/2022  
(22) 20/08/2020 (86) PCT/JP2020/031394 20/08/2020  
(30) 2019-153111 23/08/2019 JP (87) WO2021/039563 04/03/2021  
(51) **A23L 27/00; A23L 27/10; A23L 2/60**  
(71) **SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)**  
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308203 Japan  
(72) URAI Soichiro (JP); NAGAO Koji (JP); YOKOO Yoshiaki (JP); RENTLE Georgina (GB); GEZGIN Zafer (TR)  
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẾ PHẨM TRONG NƯỚC CHỨA REBAUDIOSIT D, CHẾ PHẨM LÀM NGỌT CHỨA REBAUDIOSIT D VÀ ĐỒ UỐNG CHỨA CHẾ PHẨM LÀM NGỌT**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất chế phẩm trong nước chứa rebaudiosit D bao gồm rebaudiosit D ở nồng độ lớn hơn hoặc bằng 500ppm theo trọng lượng, trong đó phương pháp này bao gồm bước khuấy trộn để phân tán thành phần steviol glycosit chứa rebaudiosit D và nước ở khoảng nhiệt độ từ 40°C đến 100°C trong điều kiện cắt tốc độ cao ở tốc độ đầu cánh (tốc độ ở biên) của động cơ lớn hơn hoặc bằng 15m/s, trong đó thành phần steviol glycosit bao gồm rebaudiosit D với lượng lớn hơn 50% trọng lượng dựa trên tổng trọng lượng của thành phần steviol glycosit.

- (11) **86664 A** (43) 25/05/2022  
(21) **1-2022-01728** (85) 21/03/2022  
(22) 28/08/2020 (86) PCT/JP2020/032520 28/08/2020  
(30) 2019-156111 28/08/2019 JP (87) WO2021/039944 04/03/2021  
(51) *A23L 27/00; A23L 2/60*  
(71) **SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)**  
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308203 Japan  
(72) UTSUMI Yui (JP); TAKAYANAGI Keisuke (JP); NISHIBORI Tomoyuki (JP);  
URAI Soichiro (JP); MITSUI Ryoki (JP); YOKOO Yoshiaki (JP)  
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
(54) **CHẾ PHẨM STEVIOL GLYCOSIT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẾ  
PHẨM STEVIOL GLYCOSIT TỪ LÁ KHÔ CỦA CÂY CỎ NGỌT**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm steviol glycosit, trong đó tổng hàm lượng của 9 loại steviol glycosit cụ thể lớn hơn hoặc bằng 60% trọng lượng và nhỏ hơn 95% trọng lượng và tổng hàm lượng của các steviol glycosit không phải là 9 loại steviol glycosit nêu trên và các thành phần thu được từ cỏ ngọt mà không phải là các steviol glycosit nằm trong khoảng từ 5 đến 40% trọng lượng mỗi loại so với tổng trọng lượng của hàm lượng chất rắn của chế phẩm steviol glycosit, các tỷ lệ tính trên trọng lượng của hàm lượng của rebaudiosit A và hàm lượng của rebaudiosit D mỗi loại so với tổng hàm lượng của 9 loại steviol glycosit lần lượt nằm trong khoảng từ 35 đến 75% trọng lượng và nằm trong khoảng từ 5 đến 30% trọng lượng, và chế phẩm steviol glycosit có ít nhất một đặc tính được lựa chọn từ các đặc tính sau đây: hàm lượng của metanol nhỏ hơn hoặc bằng 0,10% trọng lượng so với tổng hàm lượng của 9 loại steviol glycosit trong chế phẩm; hàm lượng của polyphenol nhỏ hơn hoặc bằng 2,0% trọng lượng so với tổng hàm lượng của 9 loại steviol glycosit trong chế phẩm này; và tổng lượng của nitơ nhỏ hơn hoặc bằng 0,40% trọng lượng so với tổng lượng của 9 loại steviol glycosit trong chế phẩm.



- (11) **86666 A** (43) 25/05/2022  
(21) **1-2022-01764** (85) 21/03/2022  
(22) 21/08/2020 (86) PCT/RU2020/050197 21/08/2020  
(30) 2019126511 22/08/2019 RU (87) WO2021/034228 25/02/2021  
(51) **A61K 39/395; A61P 35/00; A61K 47/26; A61K 9/08; A61K 47/12; A61K 47/18**  
(71) **JOINT STOCK COMPANY "BIOCAD" (RU)**  
Liter A, bld. 34, Svyazi st., Strelna, Petrodvortsoviy district, Saint Petersburg,  
198515, Russian Federation  
(72) LOMKOVA, Ekaterina Aleksandrovna (RU); SHUSTOVA, Mariia Stanislavovna  
(RU); TSUKUR, Alina Aleksandrovna (RU); IAKOVLEV, Aleksandr Olegovich  
(RU); KOZLOVA, Olesya Nikolaevna (RU); SHITIKOVA, Viktoriia Olegovna  
(RU); MOROZOV, Dmitry Valentinovich (RU)  
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)  
(54) **DƯỢC PHẨM DẠNG LÔNG CHỨA KHÁNG THỂ KHÁNG PD1  
PROLGOLIMAB**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm dạng lỏng chứa kháng thể kháng PD-1 prolgolimab  
và dược phẩm này dùng làm thuốc để điều trị các bệnh do PD-1 làm trung gian gây  
ra.

- |                          |                        |                       |
|--------------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) <b>86667 A</b>      | (43) 25/05/2022        |                       |
| (21) <b>1-2022-01779</b> | (85) 13/06/2018        |                       |
| (22) 17/11/2016          | (86) PCT/US2016/062548 | 17/11/2016            |
| (30) 62/256,902          | 18/11/2015             | US (87) WO2017/087682 |
| 62/300,507               | 26/02/2016             | US                    |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/05/2019

(51) **C12N 1/34; C12Q 1/68; C12N 5/04**

(62) 1-2018-02542

(71) **SYNGENTA PARTICIPATIONS AG (CH)**

Schwarzwaldallee 215, CH-4058 Basel, Switzerland

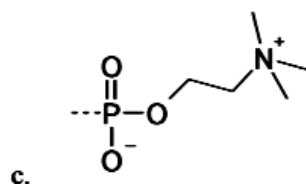
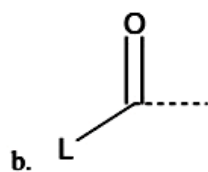
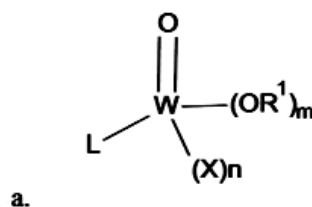
(72) KELLIHER, Timothy Joseph (US); DELZER, Brent (US); CHINTAMANANI, Satya (US); SKIBBE, David Stewart (US); CHEN, Zhongying (US); STARR, Dakota (US); WENDEBORN, Sebastian (DE); LEDSON, Timothy Mark (US); FOWLER, Jeffrey, David (US)

(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(54) **CÂY CHỨA ĐỘT BIẾN KHÔNG CHUYỂN GEN DO CON NGƯỜI TRONG GEN PHOSPHOLIPAZA GIỐNG PATATIN; HẠT, HẠT PHẦN, BỘ PHẦN CỦA CÂY, HOẶC THỂ HỆ CON CỦA CÂY NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến cây chứa đột biến không chuyển gen do con người trong gen phospholipaza giống patatin. Sáng chế còn đề cập đến hạt, hạt phần, bộ phận của cây, hoặc thể hệ con của cây này.

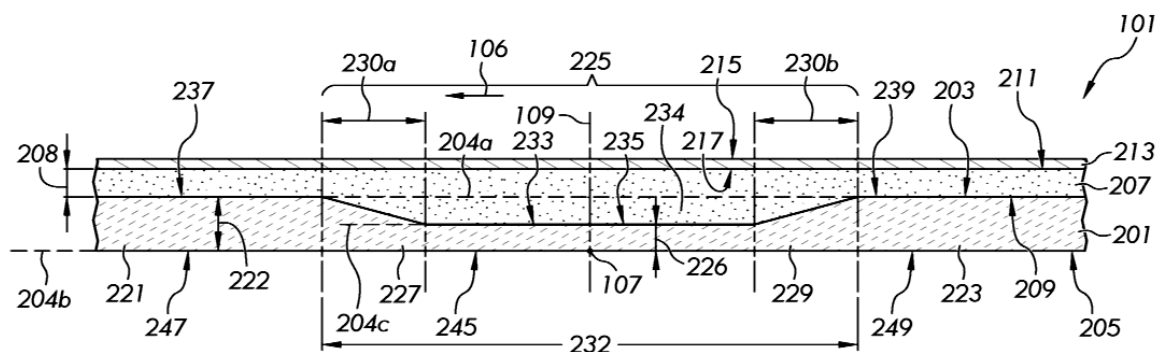
**HÌNH 31.**





- (11) **86668 A** (43) 25/05/2022
- (21) **1-2022-01790** (85) 22/03/2022
- (22) 28/08/2020 (86) PCT/US2020/048469 28/08/2020
- (30) 62/893,306 29/08/2019 US (87) WO2021/041857 04/03/2021  
62/914,720 14/10/2019 US
- (51) **C03C 21/00; H04M 1/02; G06F 1/16**
- (71) **CORNING INCORPORATED (US)**  
1 Riverfront Plaza, Corning, New York 14831, United States of America
- (72) CHEN, Naigeng (CN); FENTON, Matthew Wade (US); GROSS, Timothy Michael (US); JIN, Yuhui (US); JOSHI, Dhananjay (IN); KUO, Kuan-Ting (TW); QAROUSH, Yousef Kayed (JO)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **THIẾT BỊ CÓ THỂ GẤP ĐƯỢC, DẢI, PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ DẢI, VÀ SẢN PHẨM ĐIỆN TỬ TIÊU DÙNG BAO GỒM DẢI NÀY**

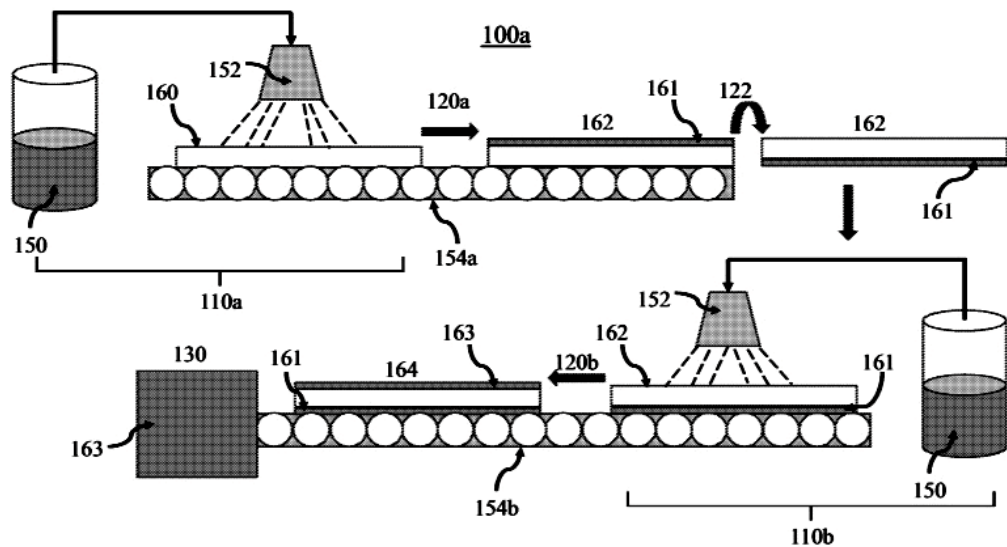
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị có thể gấp được có thể bao gồm nền có thể gấp được bao gồm độ dày nền và phần trung tâm được bố trí nằm giữa phần thứ nhất và phần thứ hai. Phần trung tâm có thể bao gồm độ dày trung tâm nhỏ hơn độ dày nền. Ứng suất kéo tối đa thứ nhất của vùng ứng suất kéo thứ nhất ở phần thứ nhất và ứng suất kéo tối đa thứ hai của vùng ứng suất kéo thứ hai ở phần thứ hai có thể nhỏ hơn ứng suất kéo tối đa thứ ba của vùng ứng suất kéo trung tâm ở phần trung tâm. Dải có thể bao gồm độ dày dải và phần trung tâm được bố trí nằm giữa phần thứ nhất và phần thứ hai. Phần trung tâm có thể bao gồm vùng ứng suất nén trung tâm thứ nhất và vùng ứng suất nén trung tâm thứ hai. Theo một số phương án, phương pháp xử lý dải có thể bao gồm bước che chắn phần thứ nhất, che chắn phần thứ hai, và gia cường hóa học phần trung tâm.



**FIG. 2**

- (11) 86669 A (43) 25/05/2022  
 (21) 1-2022-01791 (85) 22/03/2022  
 (22) 12/08/2020 (86) PCT/US2020/045917 12/08/2020  
 (30) 62/893,296 29/08/2019 US (87) WO2021/041036 04/03/2021  
 (51) C03C 3/083; C03C 3/097; C03C 3/091; C03C 21/00; C03C 3/085  
 (71) CORNING INCORPORATED (US)  
 1 Riverfront Plaza, Corning, New York 14831, United States of America  
 (72) GUILFOYLE, Diane Kimberlie (US); JIN, Yuhui (US); KUO, Kuan-Ting (TW);  
 REYNOLDS-HEFFER, Linda Frances (US)  
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP GIA CƯỜNG HÓA HỌC VẬT PHẨM GỐC THỦY TINH THÔNG QUA TRAO ĐỔI ION, VẬT PHẨM GỐC THỦY TINH CÓ KHẢ NĂNG UỐN CONG ĐƯỢC GIA CƯỜNG HÓA HỌC ĐƯỢC SẢN XUẤT BẰNG PHƯƠNG PHÁP NÀY VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ BAO GỒM VẬT PHẨM GỐC THỦY TINH NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp gia cường hóa học vật phẩm gốc thủy tinh thông qua trao đổi ion, trong đó vật phẩm gốc thủy tinh này có độ dày nhỏ hơn khoảng 300  $\mu\text{m}$ . Vật phẩm gốc thủy tinh này có thể được gia cường hóa học bằng cách trao đổi ion để đạt độ sâu nén DOC trong khoảng từ 5  $\mu\text{m}$  đến khoảng 60  $\mu\text{m}$  và ứng suất nén đỉnh trong khoảng từ khoảng 300 MPa đến khoảng 2000 MPa. Ứng suất nén đỉnh cao cung cấp khả năng chịu được các ứng suất liên quan đến việc uốn cong và chống lại hư hỏng do va đập. Ngoài ra, vật phẩm gốc thủy tinh giữ được độ nén thuần để chứa các khuyết tật trên bề mặt khi thủy tinh bị uốn xung quanh bán kính hẹp khi sử dụng, ví dụ, làm thủy tinh che phủ ở thiết bị hiển thị mềm dẻo và có khả năng gập.

FIG. 1A



(11) **86670 A**

(43) 25/05/2022

(21) **1-2022-01795**

(22) 22/03/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/03/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 22/03/2022

(51) **C12N 1/00**

(71) **VIỆN CÔNG NGHỆ SINH HỌC, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**

18 đường Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

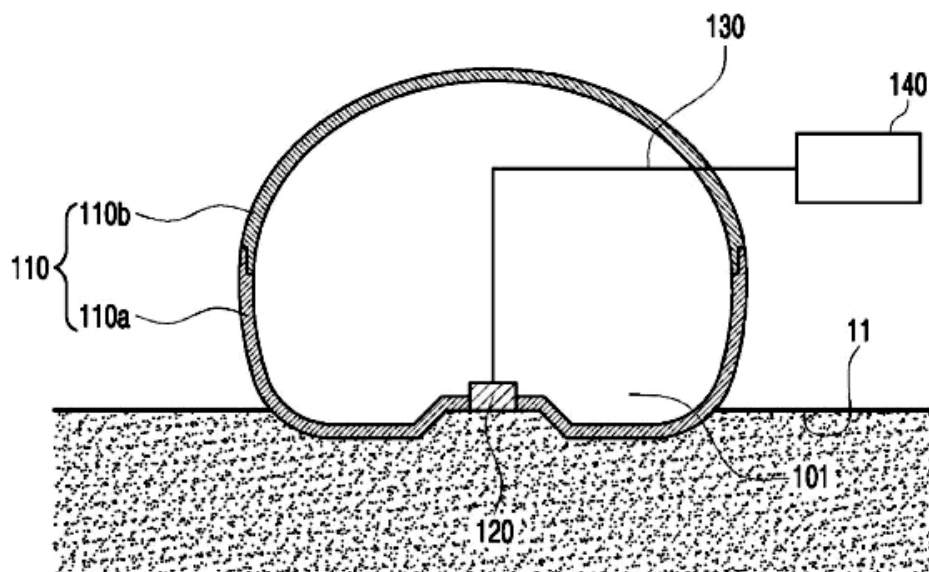
(72) Vũ Thị Hạnh Nguyên (VN); Phí Quyết Tiến (VN); Quách Ngọc Tùng (VN); Chu Hoàng Hà (VN)

(54) **CHŨNG NẤM NỘI SINH HYPOXYLON GRISEOBRUNNEUM KET23 THUẦN KHIẾT VỀ MẶT SINH HỌC CÓ KHẢ NĂNG SINH TỔNG HỢP HOẠT CHẤT PACLITAXEL**

(57) Sáng chế đề cập đến chủng nấm nội sinh Hypoxylon griseobrunneum KET23 thuần khiết về mặt sinh học được phân lập từ thân của cây du sam núi đất (*Keteleeria evelyniana* Mast.) phân bố tại huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam, trong đó chủng này có khả năng sinh tổng hợp hoạt chất paclitaxel với hàm lượng đạt 102,8mg/L dịch lên men trong môi trường PDB-S và mang trình tự ADN vùng ITS1-5,8S-ITS2 có độ dài 498bp đã được đăng ký trên ngân hàng dữ liệu GenBank NCBI (mã số ON025545). Paclitaxel có tác dụng trong việc điều trị bệnh ung thư, đặc biệt là bệnh ung thư vú và ung thư phổi ở người.

- (11) 86671 A (43) 25/05/2022  
(21) 1-2022-01883 (85) 25/03/2022  
(22) 02/09/2020 (86) PCT/KR2020/011750 02/09/2020  
(30) 10-2019-0111037 06/09/2019 KR (87) WO2021045498 11/03/2021  
(51) C02F 1/32  
(71) SEOUL VIOSYS CO., LTD. (KR)  
65-16, Sandan-ro 163beon-gil, Danwon-Gu, Ansan-Si, Gyeonggi-do 15429,  
Republic of Korea  
(72) JU, Byeong Cheol (KR); CHOI, Jae Young (KR); JO, Ji Hyun (KR)  
(74) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)  
(54) THIẾT BỊ CHIẾU SÁNG
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị chiếu sáng bao gồm: thân chính mà được bố trí trên bề mặt chất lỏng mà tạo ra ranh giới giữa không khí và chất lỏng, và có thể di chuyển lên, xuống, trái, hoặc phải theo sự dịch chuyển của bề mặt chất lỏng; và khối nguồn sáng, mà được gắn trên thân chính sao cho phát ra ánh sáng vào chất lỏng, nhờ đó xử lý chất lỏng.

FIG.5



- (11) **86672 A** (43) 25/05/2022  
(21) **1-2022-01910** (85) 15/07/2016  
(22) 22/12/2014 (86) PCT/US2014/071842 22/12/2014  
(30) 61/920,407 23/12/2013 US (87) WO2015/100217 02/07/2015

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/04/2017

(51) **C07D 487/04; A61P 35/00; A61K 31/519; A61P 25/00**

(62) 1-2016-02625

(71) **GILEAD SCIENCES, INC. (US)**

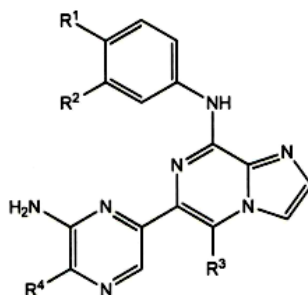
333 Lakeside Drive, Foster City, CA 94404, United States of America

(72) **BLOMGREN, Peter, A. (US); CURRIE, Kevin, S. (US); KROPF, Jeffrey E. (US); LEE, Seung H. (US); LO, Jennifer R. (US); MITCHELL, Scott A. (US); SCHMITT, Aaron C. (US); XIONG, Jin-Ming (US); XU, Jianjun (US); ZHAO, Zhongdong (CN); SWAMINATHAN, Sundaramoorthi (IN)**

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CHẤT ỨC CHẾ TYROSIN KINAZA LÁ LÁCH (SYK)**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất là chất ức chế Syk để điều trị các tình trạng bệnh khác nhau, bao gồm bệnh ung thư và tình trạng viêm. Theo các phương án cụ thể, hợp chất có cấu trúc được thể hiện bằng Công thức I sau đây:



**Công thức I**

trong đó R<sup>1</sup>, R<sup>2</sup>, R<sup>3</sup>, và R<sup>4</sup> như được mô tả trong bản mô tả này. Sáng chế còn đề cập đến dược phẩm chứa hợp chất có công thức I, hoặc muối hoặc đồng tinh thể dược dụng của nó.

PHẦN II

**ĐƠN YÊU CẦU CẤP BẰNG ĐỘC QUYỀN GIẢI PHÁP HỮU ÍCH**

- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 5428 A       | (43) 25/05/2022        |            |
| (21) 2-2019-00306 | (85) 01/08/2019        |            |
| (22) 17/06/2019   | (86) PCT/CN2019/091466 | 17/06/2019 |
|                   | (87) WO2020/252608 A1  | 24/12/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/08/2019

(51) **B65B 13/18; B65B 13/32; B65B 13/22**

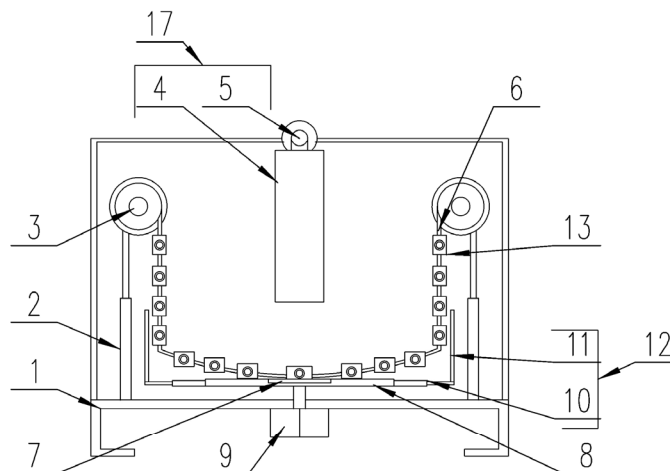
(71) **SHAOXING JUNHE NEW MATERIALS TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)  
Dongjiang Village, Qianqing Town, Keqiao District, Shaoxing City, Zhejiang  
312000, China

(72) Yaoting Chen (CN)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ BUỘC NHANH DỪNG TRONG SẢN XUẤT VẬT LIỆU NANO**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thiết bị buộc nhanh dừng trong sản xuất vật liệu nano bao gồm tấm đáy (1), động cơ (9) được bố trí cố định tại giữa mặt dưới tấm đáy (1), tấm quay (8) được bố trí nằm ngang tại trung tâm mặt trên tấm đáy (1), công tắc cảm biến trọng lượng (7) được gắn vào mặt trên tấm quay (8), cơ cấu kẹp (12) được bố trí tại hai đầu trái phải của tấm quay (8), đầu trên của khung đỡ được nối với cột cuộn bằng trục xoay, dây buộc được cuộn cố định trên các cột cuộn, các đệm cao su được đặt cách đều nhau trên dây buộc. Khi tấm quay (8) của giải pháp hữu ích chuyển động đem theo vật liệu nano và dây buộc phía trên nó, hai đầu của dây buộc sẽ từ từ xoắn lại với nhau hoàn thành bước buộc nhanh vật liệu, tiếp theo khởi động thanh thu gọn thứ hai kéo dài ra cung cấp năng lượng cho thanh làm nóng, thanh thu gọn thứ hai phía trước và phía sau lần lượt điều khiển hai thanh làm nóng phía trước và phía sau lại gần vị trí dây đã xoắn lại và làm tan chảy đệm cao su trên đó khiến chúng nối lại với nhau, hoàn thành bước cố định chỗ buộc dây.



**FIG.1**

- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 5429 A       | (43) 25/05/2022        |            |
| (21) 2-2019-00307 | (85) 01/08/2019        |            |
| (22) 17/06/2019   | (86) PCT/CN2019/091465 | 17/06/2019 |
|                   | (87) WO2020/252607     | 24/12/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/08/2019

(51) **B29C 31/00; B29C 48/00**

(71) **SHAOXING JUNHE NEW MATERIALS TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)**

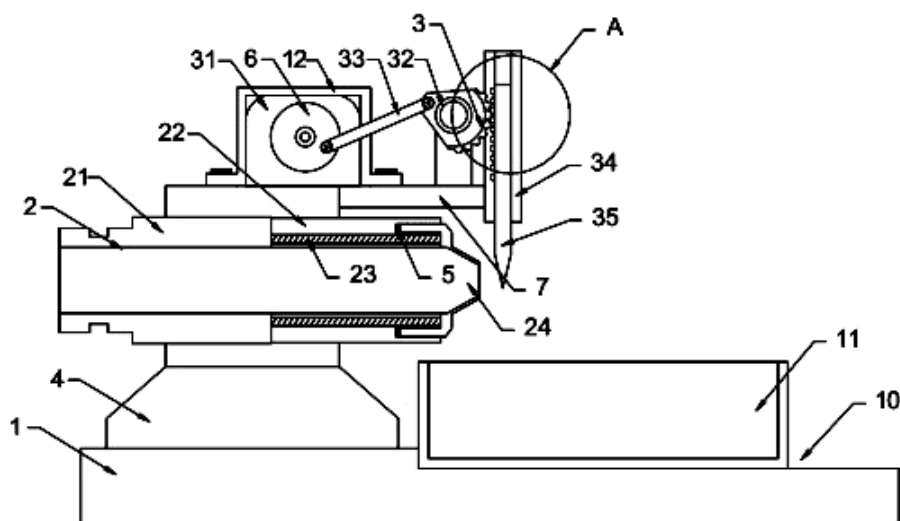
Dongjiang Village, Qianqing Town, Keqiao District, Shaoxing City, Zhejiang  
312000, China

(72) Yaoting Chen (CN)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ ÉP ĐÙN VẬT LIỆU THÂN THIỆN MÔI TRƯỜNG**

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thiết bị ép đùn vật liệu thân thiện môi trường bao gồm đế máy (1), cơ cấu ép đùn (2) và cơ cấu cắt (3), đế máy (1) và cơ cấu ép đùn (2) được liên kết với nhau, cơ cấu ép đùn (2) và cơ cấu cắt (3) được liên kết với nhau, cơ cấu ép đùn (2) bao gồm ống cấp liệu (21), ống định hình (22), tấm gia nhiệt (23) và đầu định hình (24), giá lắp (4) được bố trí cố định tại một bên trên đỉnh đế máy (1), ống cấp liệu (21) được bố trí cố định trên đỉnh giá lắp (4), ống định hình (22) được bố trí cố định tại một đầu của ống cấp liệu (21), tấm gia nhiệt (23) được bố trí cố định trên thành trong của ống định hình (22), đầu định hình (24) được bố trí di chuyển được tại một đầu của ống định hình (22). Giải pháp hữu ích có kết cấu đơn giản, vật liệu thân thiện môi trường thông qua ống cấp liệu (21) đi vào bên trong ống tạo hình (22), vật liệu bên trong ống tạo hình (22) được làm nóng bởi các tấm gia nhiệt (23) giúp vật liệu không bị làm mát quá sớm, đảm bảo được chất lượng của sản phẩm.



**FIG. 1**

(11) **5430 A**

(43) 25/05/2022

(21) **2-2020-00533**

(22) 26/10/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/10/2020

(51) **C11D 1/02; C11D 1/38; C11D 1/64; C11D 1/36**

(71) **NGUYỄN HẢI MINH (VN)**

Nhà số 17, đường Phạm Kinh Vỹ, phường Bến Thủy, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(72) Nguyễn Hải Minh (VN)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHẾ PHẨM TẨY RỬA VÀ CHẾ PHẨM TẨY RỬA THU ĐƯỢC TỪ QUY TRÌNH NÀY**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình sản xuất chế phẩm tẩy rửa, trong đó bằng cách kết hợp giữa bột thảo dược và các thành phần hoạt động bề mặt, quy trình cho phép phát triển chế phẩm tẩy rửa có khả năng thay thế cho chế phẩm tẩy rửa hóa học. Quy trình theo giải pháp hữu ích cho phép tạo ra chế phẩm tẩy rửa an toàn, thân thiện với môi trường. Ngoài ra, giải pháp hữu ích còn đề cập đến chế phẩm tẩy rửa dạng bột cho phép thay thế chế phẩm tẩy rửa hóa chất.



(11) 5431 A

(43) 25/05/2022

(21) 2-2020-00535

(22) 26/10/2020

(51) G06T 1/00

(71) TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI (VN)

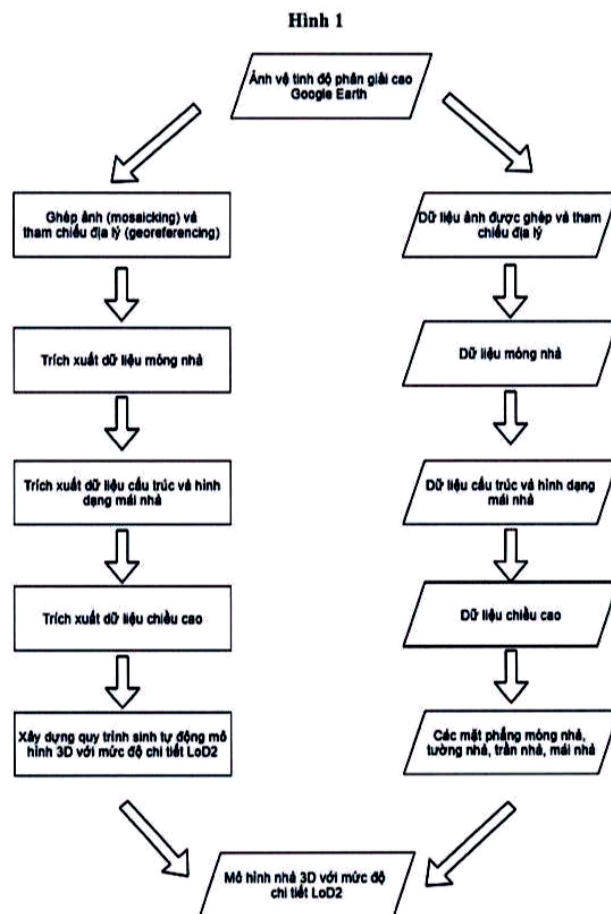
E3, 144 Xuân Thủy, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Đỗ Hoàng Kiên (VN); Bùi Quang Hưng (VN); Nguyễn Thị Nhật Thanh (VN); Phan Anh (VN)

(74) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyên giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(54) QUY TRÌNH XÂY DỰNG MÔ HÌNH 3D VỚI MỨC ĐỘ CHI TIẾT LOD2 TỪ ẢNH VỆ TINH ĐỘ PHÂN GIẢI CAO

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình xây dựng mô hình 3D với độ chi tiết LoD2 từ ảnh vệ tinh độ phân giải cao. Quy trình bao gồm các bước sau: bước 1: thu thập dữ liệu ảnh vệ tinh, bước 2: trích xuất dữ liệu móng nhà, bước 3: trích xuất dữ liệu cấu trúc và hình dạng mái nhà, bước 4: trích xuất dữ liệu chiều cao tường nhà và chiều cao mái nhà và bước 5: xây dựng quy trình sinh tự động mô hình 3D từ móng nhà, mái nhà, chiều cao tường nhà và chiều cao mái nhà cho 5 loại mái nhà bao gồm: kiểu nhà có hai mái dốc (open gable roof), kiểu nhà có bốn mái dốc (hip roof), kiểu mái bằng có bốn mái dốc cạnh bên (mansard roof), kiểu mái bằng (flat roof), kiểu mái tròn (arch roof).



(11) 5432 A

(43) 25/05/2022

(21) 2-2020-00536

(22) 27/10/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/10/2020

(51) E02B 3/04

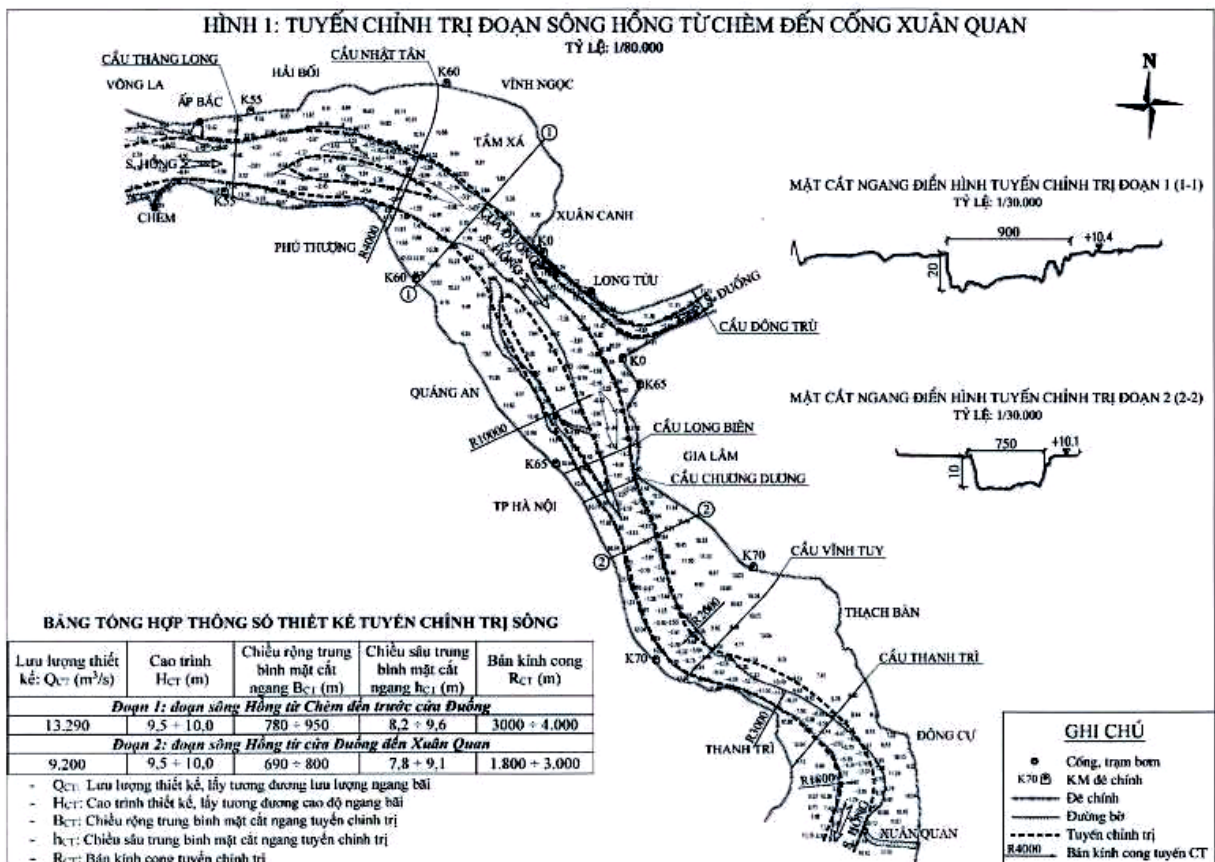
(71) PHÒNG THÍ NGHIỆM TRỌNG ĐIỂM QUỐC GIA VỀ ĐỘNG LỰC HỌC SÔNG BIỂN (VN)

Số 1, ngõ 165 phố Chùa Bộc, phường Trung Liet, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Ngọc Quỳnh (VN); Bùi Huy Hiếu (VN); Nguyễn Ngọc Đăng (VN); Đào Văn Khương (VN); Nguyễn Hồng Quang (VN)

(54) PHƯƠNG PHÁP BỐ TRÍ HỆ THỐNG CÔNG TRÌNH CHÍNH TRỊ SÔNG TỔNG HỢP TRÊN ĐOẠN SÔNG HỒNG THUỘC HÀ NỘI

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến phương pháp bố trí, xây dựng hệ thống công trình chính trị sông tổng hợp trên đoạn sông Hồng thuộc Hà Nội có phạm vi từ Chèm đến Xuân Quan, đề cập đến việc sử dụng các giải pháp công trình tối ưu về mặt kỹ thuật, bao gồm: thiết lập tuyến chính trị trên toàn đoạn sông và xây dựng hệ thống công trình chính trị gồm 13 hạng mục công trình với các hình thức: kè bảo vệ bờ, kè bảo vệ bờ kết hợp cải tạo bãi sông, kè bao bãi sông và nạo vét cải tạo lạch. Các giải pháp công trình này có hiệu quả ổn định lòng sông, bờ sông và đảm bảo yêu cầu thoát lũ thiết kế trên hệ thống sông Hồng



(11) **5433 A**

(43) 25/05/2022

(21) **2-2020-00539**

(22) 28/10/2020

(51) **A47B 73/00; A47F 5/12; A47G 23/02; A47B 87/00**

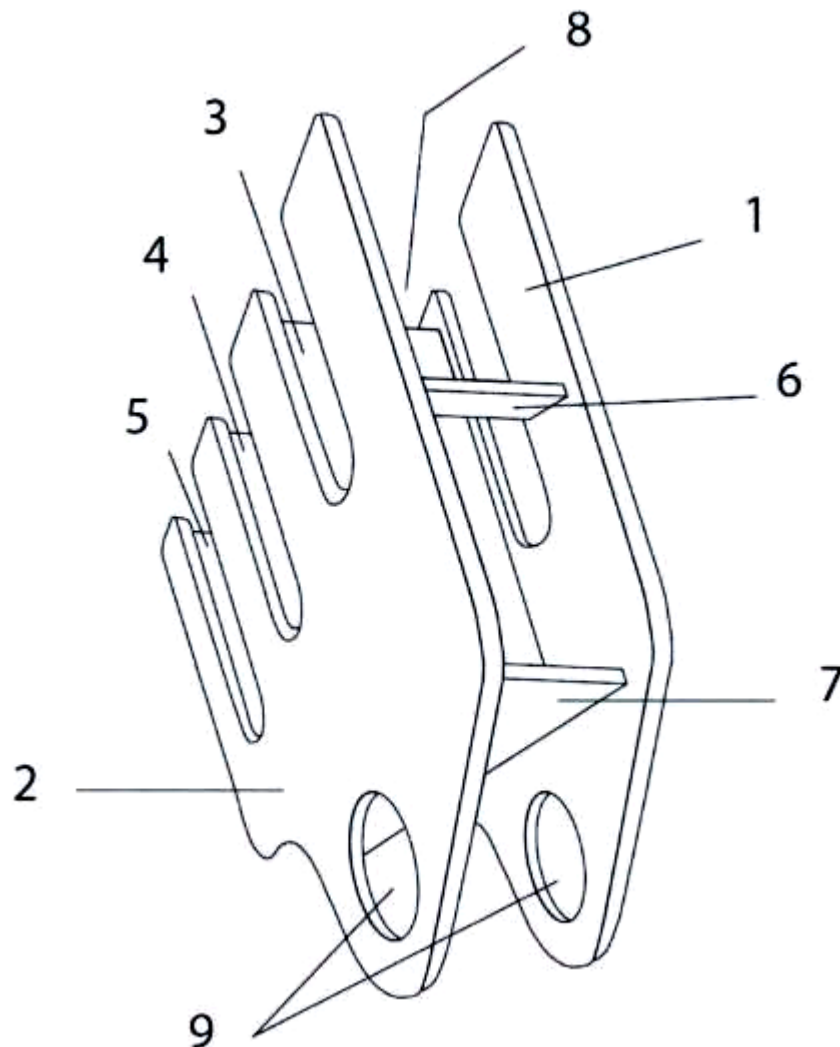
(71) **CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN HUY LINH (VN)**

Tầng thương mại, tòa nhà chung cư Ct2, đường Phúc Lợi, phường Giang Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội, Việt Nam

(72) Dương Quang Huy (VN)

(54) **GIÁ ĐỂ CỐC GIẤY**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến giá để cốc giấy là một thể thống nhất, được hình thành từ thân trái, phải và các ngăn cố định giá. Giá đựng cốc có ba khoang riêng biệt, trong đó có một khoang có thanh (6) chia khoang thành hai ngăn có thể đựng cốc hoặc nắp cốc tùy vào mục đích sử dụng. Hai mặt bên (1) (2) của giá được thiết kế sáu khe thoáng chạy song song nhau thuận tiện việc theo dõi số lượng cốc và lấy cốc. Đáy giá để cốc được thiết kế nghiêng so với bề mặt một góc 30 độ thuận tiện cho việc lấy cốc.



(11) **5434 A**

(43) 25/05/2022

(21) **2-2020-00550**

(22) 03/11/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/11/2020

(51) **B65D 41/04**

(71) **SHANTOU HONGQIAO PACKAGING INDUSTRY CO., LTD. (CN)**

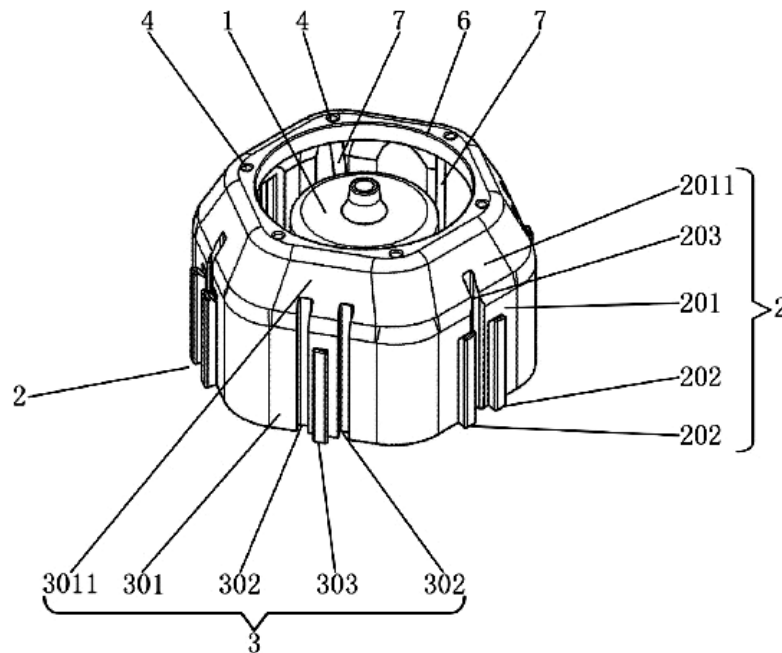
No.30, Shengye Road, Jinping District Shantou, Guangdong, China

(72) Luo, Shize (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **NẮP CHAI NHỎ ĐA CHỨC NĂNG**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập tới nắp chai nhỏ đa chức năng có thân nắp để bịt kín miệng nắp, khác biệt ở chỗ, nắp chai nhỏ đa chức năng này còn có ít nhất một chi tiết đồ chơi thứ nhất và ít nhất một chi tiết đồ chơi thứ hai, trong đó chi tiết đồ chơi thứ nhất và chi tiết đồ chơi thứ hai lần lượt được nối với thân nắp, chi tiết đồ chơi thứ nhất có khả năng nối với chi tiết đồ chơi thứ hai của một nắp chai nhỏ đa chức năng khác, và chi tiết đồ chơi thứ hai có khả năng nối với chi tiết đồ chơi thứ nhất của một nắp chai nhỏ đa chức năng khác. Giải pháp hữu ích có các ưu điểm so với các giải pháp kỹ thuật đã biết như sau. Do chi tiết đồ chơi thứ nhất và chi tiết đồ chơi thứ hai được tạo ra bổ sung vào thân nắp, nắp chai nhỏ đa chức năng có thể được dùng làm chi tiết xếp hình. Nhờ cấu trúc độc đáo, các nắp chai nhỏ đa chức năng có thể được nối theo các cách khác nhau và có thể mang lại nhiều niềm vui. Do vậy, các nắp chai này có thể thu hút mọi người tích cực thu thập để chơi chúng. Theo cách này, việc vứt bỏ tùy tiện các nắp như vậy có thể được giảm bớt, nhờ đó làm giảm đáng kể chất thải và thiệt hại cho môi trường.



**FIG.2**

(11) 5435 A (43) 25/05/2022

(21) 2-2020-00553

(22) 03/11/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/11/2020

(51) G06F 21/00

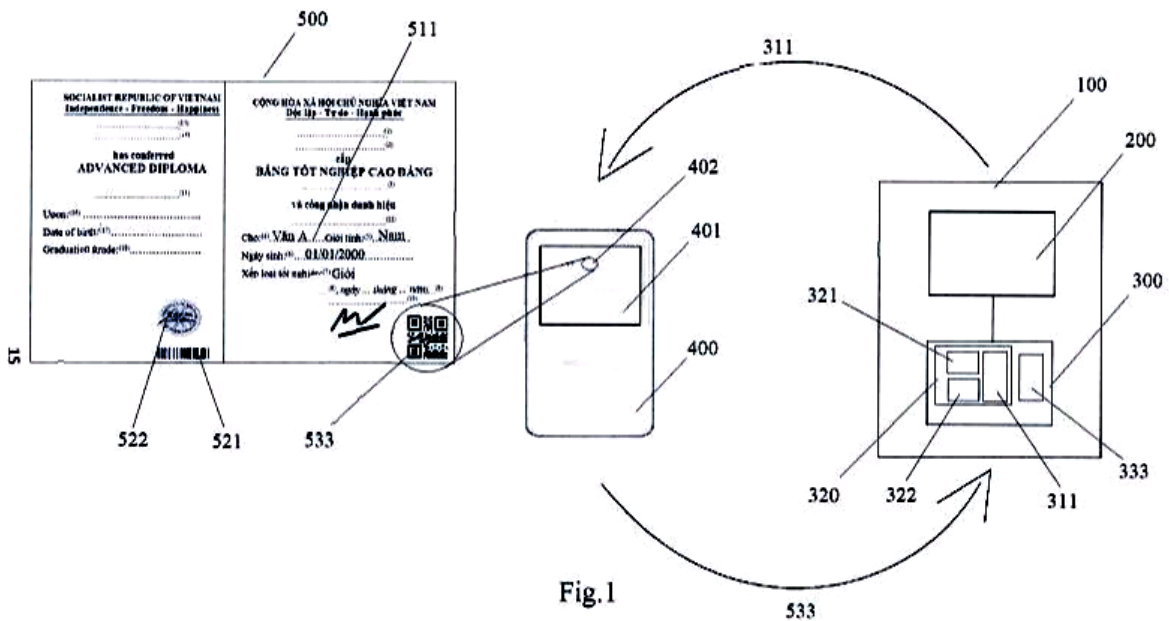
(71) TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP HÀ NỘI (VN)

Số 298 đường Cầu Diễn, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(72) Trần Đức Quý (VN); Hoàng Anh (VN); Hoàng Minh Tuấn (VN); Lê Trường Giang (VN); Phạm Bá Tuấn Chung (VN); Vũ Quý Trung (VN); Nguyễn Đắc Nam (VN); Mai Văn Thanh (VN); Trương Văn Khải (VN)

(54) QUY TRÌNH XÁC THỰC VĂN BẰNG

(57) Giải pháp hữu ích cập đến quy trình xác thực văn bằng bao gồm các bước: (a) thiết lập trung tâm dữ liệu, trong đó trung tâm này bao gồm máy chủ để xử lý thông tin và quản lý cơ sở dữ liệu, trong đó cơ sở dữ liệu này bao gồm cơ sở dữ liệu xác thực văn bằng, (b) xác thực văn bằng: mã văn bằng yêu cầu xác thực được quét bởi thiết bị di động và được gửi đến trung tâm quản lý dữ liệu thông qua kết nối internet, trung tâm quản lý dữ liệu tiến hành đối chiếu mã văn bằng yêu cầu xác thực này với cơ sở dữ liệu xác thực văn bằng. Trong trường hợp mã văn bằng yêu cầu xác thực có tồn tại trong cơ sở dữ liệu xác thực văn bằng, trung tâm quản lý dữ liệu sẽ gửi trả kết quả xác thực về thiết bị di động thông qua ứng dụng xác thực văn bằng, trong đó kết quả xác thực là các thông tin về học viên được cấp văn bằng tương ứng với mã văn bằng yêu cầu xác thực, nhờ đó có thể đối chiếu thông tin liên quan đến người được cấp bằng trên văn bằng yêu cầu xác thực và thông tin học viên được cấp bằng trong cơ sở dữ liệu cấp bằng để từ đó khẳng định được tính xác thực của văn bằng yêu cầu xác thực.



(11) 5436 A

(43) 25/05/2022

(21) 2-2020-00554

(22) 04/11/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/11/2020

(51) B65G 49/00

(71) 1. TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA - ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)

268 Lý Thường Kiệt, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

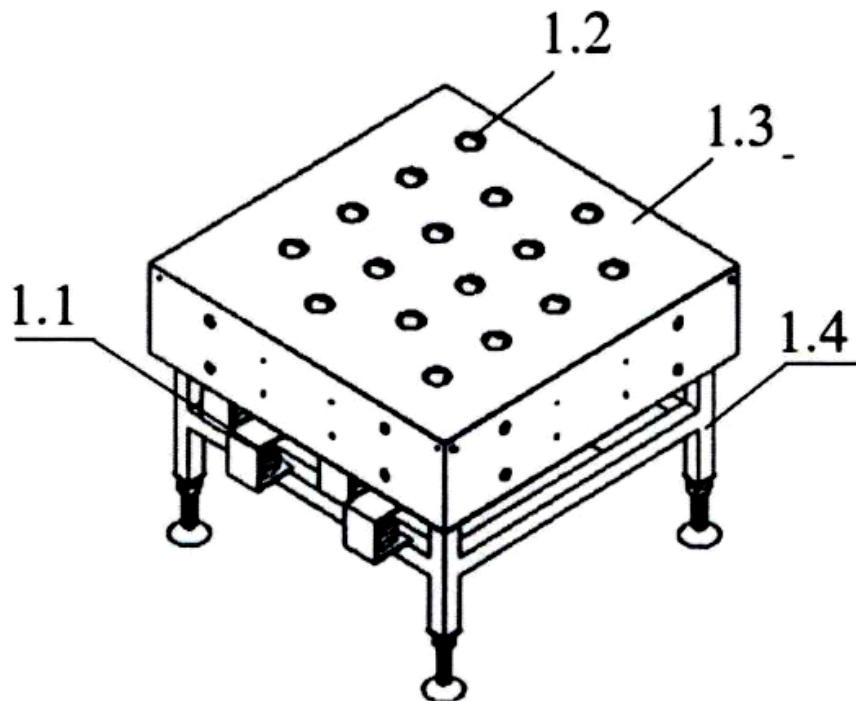
2. ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)

Phường Linh Trung, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Trần Anh Sơn (VN); Trương Quốc Thanh (VN)

(54) THIẾT BỊ BĂNG TẢI CON LĂN CHUYỂN HƯỚNG VUÔNG GÓC

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thiết bị băng tải con lăn chuyển hướng vuông góc dùng để vận chuyển và phân loại hàng hóa dựa theo mã vạch ghi trên sản phẩm. Hệ thống băng tải này bao gồm cụm khung sườn, cụm kết cấu con lăn, cụm thiết bị điều khiển, cụm cơ cấu tác động, cụm truyền động. Sự hiệu quả của thiết bị ở chỗ tất cả các hoạt động của băng tải luôn được kiểm soát bởi một bộ phận điều khiển. Quá trình nhận biết tín hiệu được thực hiện trước khi hàng hóa đến, sau khi khối điều khiển xác định được loại hàng hóa phù hợp sẽ tiến hành phát tín hiệu điều phối các cơ cấu hoạt động, các cơ cấu này làm việc một cách rất hệ thống, phối hợp với nhau nhịp nhàng. Điểm đặt biệt ở giải pháp hữu ích là việc không sử dụng bất cứ thiết bị phân loại nào sẽ tránh làm va đập, gây biến dạng hay hư hỏng hàng hóa.



Hình 1d



(11) **5437 A**

(43) 25/05/2022

(21) **2-2020-00561**

(22) 05/11/2020

(51) **A62B 9/00**

(71) **DƯƠNG QUANG DŨNG (VN)**

Phòng 602, chung cư N04, khu đô thị Đông Nam, đường Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Dương Quang Dũng (VN)

(54) **KHẨU TRANG HAI KHOANG**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến khẩu trang (mặt nạ) hai khoang có cấu tạo bao gồm: khung ngoài (1) làm bằng nhựa dẻo không độc hại và không gây kích ứng da cho người sử dụng; lớp silicon (3) bên trong có vách ngăn chia không gian bên trong khẩu trang thành hai khoang kín riêng biệt gồm khoang miệng và khoang mũi, trong đó mỗi khoang đều có lỗ thông hơi độc lập và có các lẫy để liên kết với khung nhựa ngoài, thiết kế này nhằm mục đích tạo ra hai vùng không khí độc lập, một luồng không khí đi vào và một luồng không khí đi ra, người sử dụng có thể hít không khí vào đường mũi và thở (hoặc nói) không khí ra đường miệng để hạn chế tối đa việc hít vào cơ thể lượng không khí chính mình đã thải ra trước đó; lớp silicon mềm ôm khít gương mặt, bịt kín phần sống mũi và phần cằm của người sử dụng, không tạo khe hở giữa khẩu trang và gương mặt, giúp không khí chỉ có thể đi vào và ra qua các lỗ thông hơi trên khoang mũi và khoang miệng; van một chiều (4) hỗ trợ hơi thở ra thoát dễ dàng từ khoang mũi xuống khoang miệng nhưng không đi ngược lên, hạn chế mùi và khí thở tồn đọng; màng lọc không khí (2) tách rời, bao trùm khu vực thở giúp quản lý chất lượng không khí đưa vào cơ thể, thay thế dễ dàng; và quai đeo tai hoặc quai đeo sau đầu để cố định khẩu trang.

(11) **5438 A**

(43) 25/05/2022

(21) **2-2020-00562**

(22) 06/11/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/11/2020

(51) **C12N 1/12**

(71) **VIỆN NGHIÊN CỨU HẢI SẢN (VN)**

224 Lê Lai, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

(72) Nguyễn Thị Kim Dung (VN); Nguyễn Văn Nguyên (VN)

(54) **QUY TRÌNH BẢO QUẢN VI TẢO CÔ ĐẶC NANNOCHLOROPSIS  
OCULATA CÔ ĐẶC SỬ DỤNG LÀM THỨC ĂN THỦY SẢN**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình bảo quản vi tảo *N. oculata* cô đặc sử dụng làm thức ăn thủy sản. Quy trình này bao gồm các bước: (i) chuẩn bị tảo cô đặc nguyên liệu, (ii) chuẩn bị hóa chất và dụng cụ bảo quản, (iii) xử lý tảo cô đặc với chất phụ gia; và (iv) làm lạnh và bảo quản.

Vi tảo tươi *N. oculata* cô đặc sau bảo quản có chất lượng tốt, dễ dàng sử dụng làm thức ăn cho thủy sản.



(11) 5439 A

(43) 25/05/2022

(21) 2-2020-00564

(22) 09/11/2020

(51) G01N 1/06

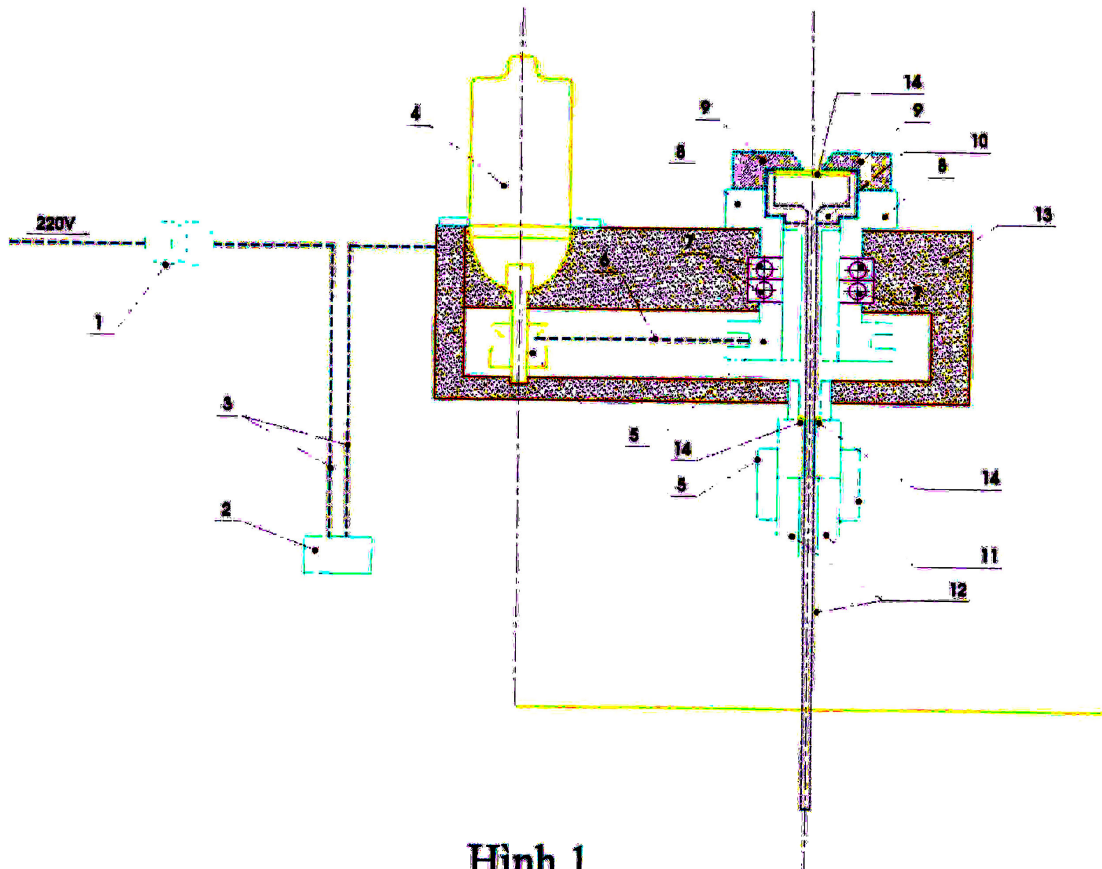
(71) NGUYỄN VĂN KHANH (VN)

Số nhà 146, tổ dân phố 4, thị trấn Anh Sơn, huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An

(72) Nguyễn Văn Khanh (VN)

(54) MÁY CẮT BỆNH PHẨM

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến máy cắt bệnh phẩm dùng để cắt nhỏ và lấy các khối bệnh phẩm có kích thước lớn ra ngoài trong phẫu thuật nội soi. Máy cắt bệnh phẩm có cấu tạo gồm các bộ phận chính sau: biến thế đa chức năng dùng để chuyển đổi dòng điện xoay chiều từ 220V thành dòng điện một chiều 16V; công tắc bằng bàn đạp chân dùng để điều khiển quá trình hoạt động của máy cắt bằng chân; mô-tơ có công suất 1.600 vòng/phút được gắn song song với hệ thống dao cắt để làm quay hệ thống dao cắt; puly và dây cu roa được gắn với hệ thống dao cắt và mô-tơ để truyền chuyển động cho dao cắt. Dao cắt bệnh phẩm (10) được làm bằng inox, lưỡi dao dài 26,5 cm, đường kính 1,0 cm, có cấu tạo rỗng bên trong để có tác dụng cho các dụng cụ hoạt động và đây cũng là chỗ để lấy bệnh phẩm ra sau khi cắt. Phôi chắn (14) được làm bằng cao su được lắp phía trong lòng của lưỡi dao cắt, có tác dụng như một cái van giúp chắn khí, không cho khí CO<sub>2</sub> trong ổ bụng thoát ra trong quá trình sử dụng máy.



Hình 1

- (11) **5440 A** (43) 25/05/2022  
(21) **2-2020-00567**  
(22) 10/11/2020  
(51) **A62C 5/00**  
(75) **NGUYỄN TẤN NHỎ (VN)**  
Áp Suối Cát 1, xã Suối Cát, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai  
(54) **HỆ THỐNG CHỮA CHÁY**
- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến hệ thống chữa cháy bao gồm: van tự động, hệ thống tự động kích hoạt máy bơm nước, máy bơm nước, hệ thống ống dẫn nước, và vòi phun nước. Van tự động được cấu tạo từ van inox, có khóa nước. Khóa nước được giữ bằng một lò xo hướng về chiều mở khóa và một dây bán dẫn hướng về chiều đóng khóa nước. Van tự động được gắn theo hệ thống ống dẫn nước. Hệ thống tự động kích hoạt máy bơm nước gồm: một ống hình trụ bên trong chứa nước, ống hơi kết nối với cần gạt công tắc điện, van một chiều ngăn nước, ống dẫn nước vào hệ thống, vòng đệm ngăn nước tràn ra ngoài. Hệ thống được gắn với đường ống dẫn nước từ máy bơm nước đến các van tự động. Máy bơm nước được sử dụng để bơm nước vào các đường ống dẫn nước đến các vòi phun nước khi có cháy xảy ra. Hệ thống dẫn nước và vòi phun nước để tải nước đến nơi cháy.

(11) 5441 A

(43) 25/05/2022

(21) 2-2020-00568

(22) 11/11/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/11/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 31/03/2022

(51) **G08B 29/00**

(71) **HUỶNH TẤN BỬU (VN)**

Số 211 đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Huỳnh Tấn Bửu (VN)

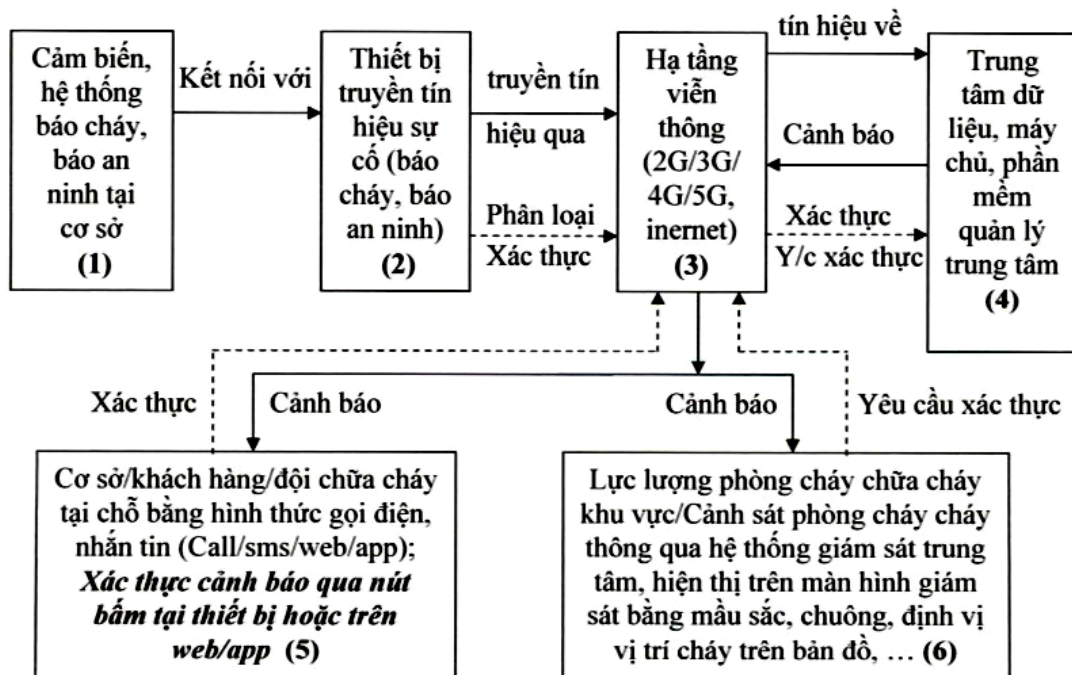
(54) **QUY TRÌNH LỘC VÀ XỬ LÝ BÁO GIẢ TRONG HỆ THỐNG BÁO SỰ CỐ (CHÁY, AN NINH) KẾT NỐI QUẢN TRỊ TẬP TRUNG**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến:

1. Chức năng của thiết bị truyền tin hiệu báo sự cố (cháy, an ninh).
2. Chức năng của Hệ thống, phần mềm quản lý trung tâm.
3. Quy trình lọc và xử lý báo giả.

Khi ứng dụng đồng bộ từ thiết bị truyền tin báo sự cố (cháy, an ninh) đến Hệ thống, phần mềm quản lý trung tâm và thực hiện theo quy trình lọc và xử lý báo giả, sẽ mang lại lợi ích rõ rệt, giảm thiểu tối đa các tín hiệu báo giả, đảm bảo cho hệ thống báo sự cố kết nối quản trị tập trung hoạt động ổn định, hỗ trợ cơ sở, lực lượng an ninh cháy nổ tại chỗ, lực lượng chức năng phát hiện sự cố (cháy, an ninh) sớm, triển khai tác chiến (chữa cháy, sự cố) nhanh, kịp thời ngăn chặn sự cố (cháy lan, cháy lớn, an ninh) góp phần giảm thiểu thiệt hại về người và tài sản cho cơ sở và cho cộng đồng.

*Hình 2: Sơ đồ quy trình lọc và xử lý báo giả - hệ thống báo sự cố kết nối quản trị tập trung:*



(11) 5442 A

(43) 25/05/2022

(21) 2-2020-00570

(22) 11/11/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/11/2020

(51) H01L 21/00; H01L 21/78; H01L 21/67

(71) CHYNG CHENG INDUSTRY CO., LTD. (TW)

No.22, Lane 105, Cheng Fu Rd., Sanxia Dist., New Taipei City 237, Taiwan

(72) Chang, Chia-Hung (TW); Tso, Chang-Cheng (TW)

(74) CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(54) MÁY SẤY CHÂN KHÔNG

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến máy sấy chân không bao gồm thân máy, các chi tiết tăng cứng, môđun chân không và đơn vị điều khiển. Thân máy bao gồm hộp và cửa. Hộp có hình khối và xác định một khoang. Hộp có một lỗ mở. Cửa được kết nối với hộp và có thể mở và đóng đối với lỗ mở. Chi tiết tăng cứng được bố trí bên trong hộp và cửa. Môđun chân không bao gồm máy bơm chân không và ống chân không. Ống chân không được kết nối giữa hộp và máy bơm chân không. Máy bơm chân không nối thông với khoang thông qua ống chân không. Đơn vị điều khiển được kết nối điện với môđun chân không và bao gồm máy chủ, đơn vị điều khiển thân máy và cảm biến áp suất. Máy chủ bao gồm đơn vị đầu vào và đơn vị đầu ra. Đơn vị điều khiển thân máy kết nối điện với máy chủ. Cảm biến áp suất được bố trí trên hộp và được kết nối điện với máy chủ.

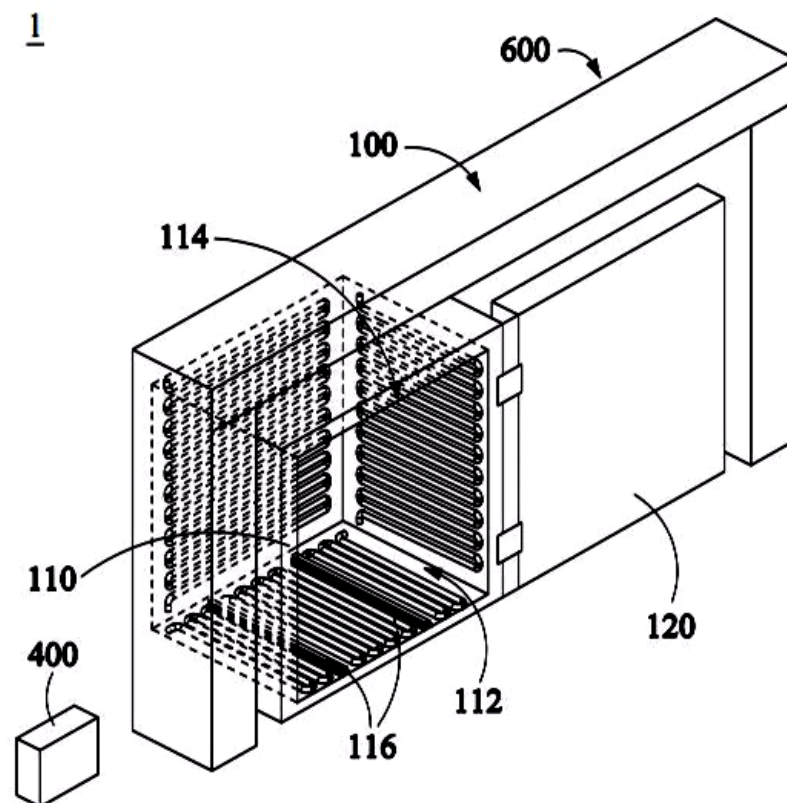
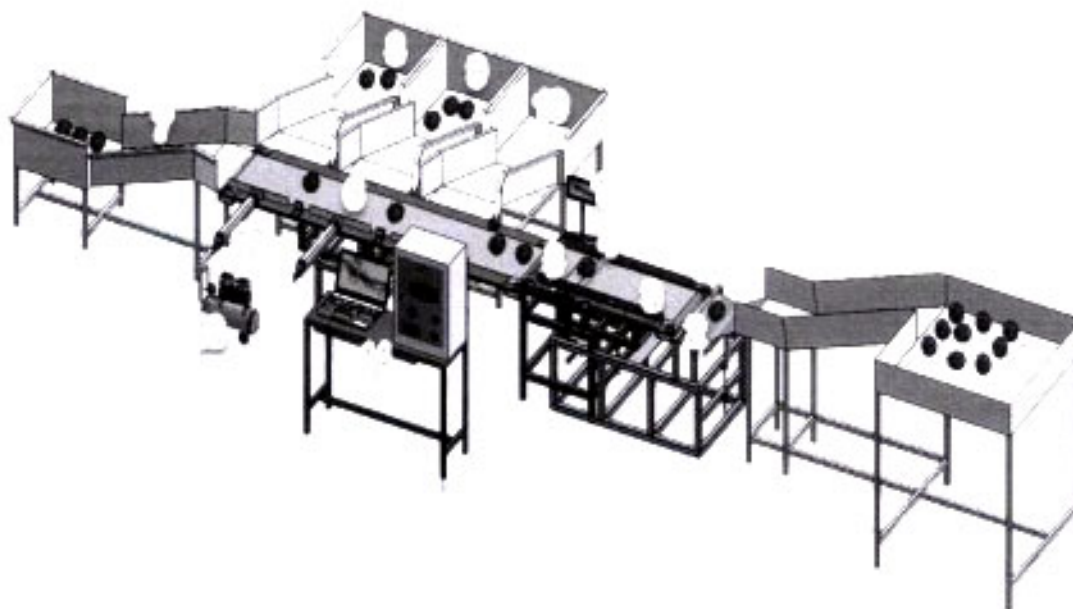


FIG. 1

- (11) **5443 A** (43) 25/05/2022  
(21) **2-2020-00577**  
(22) 13/11/2020  
(51) **B65G 11/00**  
(71) 1. **SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**  
244 Điện Biên Phủ, phường 7, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh  
2. **TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**  
20 Tầng Nhơn Phú, phường Phước Long B, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh  
(72) Đào Văn Phương (VN)  
(54) **ĐÂY CHUYỀN CÂN ĐỘNG ĐIỆN TỬ, IN-DÁN NHÃN PHÂN LOẠI TRÁI CÂY**
- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến dây chuyền tự động hóa hệ thống cân động điện tử, in-dán nhãn phân loại trái cây để phân loại bưởi da xanh và dưa hấu dài thay cho lao động thủ công (tốn nhiều thời gian và nhân lực) nhằm nâng cao năng suất lao động và hạ giá thành sản phẩm. Hệ thống dây chuyền gồm có cụm cấp phối, cụm cân động xác định giá trị cân động trái cây và truyền tín hiệu lên màn hình HMI, cụm in-dán nhãn thông tin lên trái cây và cụm phân loại đẩy trái cây đã cân ra mỗi loại. Các cụm được nối ghép tuần tự với nhau và được điều khiển tự động bằng bộ điều khiển trung tâm kết nối với máy tính. Kết quả là dây chuyền có năng suất tăng gấp gần 7 lần so với làm thủ công và độ chính xác cân trên hệ thống là 1% .



(11) **5444 A**

(43) 25/05/2022

(21) **2-2020-00581**

(22) 16/11/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/11/2020

(51) **A01H 1/06**

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM, ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN (VN)**

20 Lương Ngọc Quyến, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

(72) Phạm Thị Thanh Nhân (VN); Chu Hoàng Mậu (VN)

(54) **QUY TRÌNH CHUYỂN GEN VÀO CÂY BÌNH VÔI (STEPHANIA SPP.)  
THÔNG QUA CHUYỂN GEN CHỈ THỊ GUS**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình chuyển gen vào cây Bình vôi (*Stephania* spp.) thông qua chuyển gen chỉ thị *gus* nhờ vi khuẩn *Agrobacterium tumefaciens* bao gồm các bước: chuẩn bị vật liệu chuyển gen và nuôi hoạt hóa vi khuẩn, biến nạp *A. tumefaciens* vào vật liệu chuyển gen, đồng nuôi cây, rửa mẫu chuyển gen bằng cefotaxim và chuyển mẫu sang môi trường diệt khuẩn.

(11) **5445 A**

(43) 25/05/2022

(21) **2-2020-00583**

(22) 17/11/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/11/2020

(51) **A23J 3/34**

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA - ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG (VN)**

54 Nguyễn Lương Bằng, phường Hòa Khánh Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng

(72) Bùi Xuân Đông (VN); Nguyễn Thị Minh Nguyệt (VN); Phạm Thị Mỹ (VN)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHẾ PHẨM SỮA ĐẬU NÀNH CHỨA PEPTIT CÓ HOẠT TÍNH SINH HỌC**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình công nghệ sản xuất chế phẩm sữa đậu nành chứa peptit có hoạt tính sinh học (bioactive peptide) từ đậu tương (*Glycine max. L. Merr*) được thu hoạch tại Buôn Mê Thuật (Việt Nam), gồm các công đoạn: bảo quản nguyên liệu; rửa nguyên liệu; ngâm nguyên liệu: nghiền (xay) nguyên liệu; lọc: phản ứng enzym; bất hoạt enzym; làm lạnh và bảo quản sản phẩm. Sản phẩm thu được có tính chống oxy hóa thể hiện ở khả năng loại bỏ gốc 2,2-diphenyl-1-picrylhydrazyl (DPPH) lớn hơn 60%, trong sản phẩm chứa các peptit mạch ngắn có khối lượng phân tử 20-37kDa. Giải pháp hữu ích nếu được áp dụng có thể góp phần nâng cao giá trị sinh học của sữa đậu nành được chế biến từ hạt đậu nành được gieo trồng tại Việt Nam.

(11) **5446 A**

(43) 25/05/2022

(21) **2-2020-00584**

(22) 17/11/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/11/2020

(51) **B01J 20/14; B01J 20/30**

(71) **PHÒNG THÍ NGHIỆM TRỌNG ĐIỂM CÔNG NGHỆ LỌC, HÓA DẦU (VN)**

Số 2, phố Phạm Ngũ Lão, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(72) Vũ Thị Thu Hà (VN); Nguyễn Minh Đăng (VN); Mai Ngọc Anh Tuấn (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BỘT TRỢ LỌC TỪ QUẶNG DIATOMIT**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến phương pháp sản xuất bột trợ lọc từ diatomit nguyên liệu bao gồm các bước làm sạch sơ bộ diatomit để loại bỏ oxit kim loại trong diatomit và sau đó tiếp tục làm tinh sạch bằng axit phosphoric ( $H_3PO_4$ ) và sau đó bằng axit xitric và  $NH_4OH$  ở pH nằm trong khoảng từ 5 đến 9, ở nhiệt độ nằm trong khoảng từ 80 đến  $100^{\circ}C$  trong khoảng thời gian từ 2 đến 4 giờ, để thu được bột trợ lọc có độ sạch cao ( $SiO_2 > 90\%$ ), hàm lượng sắt và nhôm hòa tan thấp ( $Fe \leq 10mg/L$ ,  $Al < 50mg/L$ ).



(11) **5447 A**

(43) 25/05/2022

(21) **2-2020-00590**

(22) 19/11/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/11/2020

(51) **C02F 3/00; C12N 1/00; C02F 3/34**

(71) **VIỆN CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG - VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**

Nhà A30, số 18 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam

(72) Tăng Thị Chính (VN); Nguyễn Sỹ Nguyên (VN)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHẾ PHẨM VI SINH ĐỂ XỬ LÝ NƯỚC THẢI CÓ CHỨA DẦU MỠ ĐỘNG THỰC VẬT VÀ CHẾ PHẨM VI SINH THU ĐƯỢC**

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất quy trình sản xuất chế phẩm vi sinh dùng để xử lý nước bị thải bị ô nhiễm bởi dầu mỡ động thực vật và chất thải hữu cơ từ các nhà bếp, nhà hàng và các cơ sở chế biến thực phẩm bao gồm các bước: tuyển chọn các chủng vi sinh vật; nhân giống cấp một các chủng vi sinh vật được lựa chọn; lên men thu sinh khối; và tạo chế phẩm vi sinh vật. Ngoài ra, giải pháp hữu ích đề xuất chế phẩm vi sinh thu được bởi quy trình này, trong đó chế phẩm vi sinh vật này có khả năng phân hủy các hợp chất hữu cơ cao lipit, tinh bột, protein để thúc đẩy quá trình phân hủy, làm sạch các chất ô nhiễm hữu cơ trong môi trường nước thải. Chế phẩm vi sinh vật theo giải pháp hữu ích bao gồm nấm men *Candida utilis* H7, *Sphigomonas sp.*N2; *Bacillus subtilis* L2 và chất mang.

(11) **5448 A**

(43) 25/05/2022

(21) **2-2020-00592**

(22) 20/11/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/11/2020

(51) **G06F 3/041**

(71) **YOUNG FAST OPTOELECTRONICS CO., LTD. (TW)**

No. 31, Jing-Jiann 1st Road, Kuan Yin, Taoyuan, Taiwan, R.O.C.

(72) Pai, Chih-Chiang (TW); Lin, Meng-Kuei (TW)

(74) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(54) **TẮM CHE CỦA THIẾT BỊ HIỂN THỊ ĐIỀU KHIỂN CHẠM**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến tấm che của thiết bị hiển thị điều khiển chạm, tấm che này bao gồm tấm đế, về phía bề mặt chạm trên cùng có lớp ứng lực và một số chi tiết nhô lên, trong đó độ dày của lớp ứng lực thuộc phạm vi từ 5 $\mu$ m trở lên, trị số ứng lực trong khoảng 800MPa trở xuống, các chi tiết nhô lên được bố trí đều khắp trên bề trên, và trên bề mặt của các chi tiết nhô lên có phân bố các ion bạc; và còn bao gồm lớp sơn kỵ nước kháng khuẩn, lớp này ở phía trên bề mặt trên cùng, độ dày của lớp sơn từ 0,2 $\mu$ m trở xuống.

- (11) **5449 A** (43) 25/05/2022  
(21) **2-2020-00593**  
(22) 23/11/2020  
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/11/2020  
(51) **A61K 36/00**  
(71) **VIỆN DƯỢC LIỆU (VN)**  
Số 3B, phố Quang Trung, phường Tràng Tiên, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội  
(72) Nguyễn Tuấn Hiệp (VN); Đặng Tuấn Anh (VN); Đỗ Quang Thái (VN); Đỗ Thị Thùy Linh (VN); Vũ Thị Hương Anh (VN); Hoàng Thành Dương (VN)  
(54) **QUY TRÌNH CHIẾT XUẤT CAO GIÀU EURYCOMANON TỪ DƯỢC LIỆU BÁCH BỆNH (EURYCOMA LONGIFOLIA JACK)**
- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình chiết xuất eurycomanon từ dược liệu bách bệnh (*Eurycoma longifolia Jack*) bao gồm các bước: xay nhỏ nguyên liệu tới kích thước mong muốn rồi tiến hành chiết nóng trong dung môi nước, dịch chiết thu được đem tinh chế bằng hạt nhựa hấp phụ để thu được sản phẩm chứa hàm lượng eurycomanon cao. Ngoài ra giải pháp hữu ích còn đề cập đến hoạt chất eurycomanon chiết được từ bách bệnh theo giải pháp hữu ích như là một hướng sản phẩm hỗ trợ tăng cường sinh lực ở nam giới.

(11) **5450 A**

(43) 25/05/2022

(21) **2-2020-00594**

(22) 23/11/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/11/2017

(51) **C11B 1/00**

(71) **VIỆN DƯỢC LIỆU (VN)**

3B, phố Quang Trung, phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Tuấn Hiệp (VN); Đặng Tuấn Anh (VN); Đỗ Quang Thái (VN); Đỗ Thị Thùy Linh (VN); Vũ Thị Hương Anh (VN); Hoàng Thành Dương (VN)

(54) **QUY TRÌNH CHIẾT XUẤT POLYSACARIT TỪ ĐĂNG SÂM NAM  
(CODONOPSIS JAVANICA)**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình chiết xuất polysacarit từ đăng sâm nam (*Codonopsis javanica*), bao gồm các bước: xay nhỏ nguyên liệu đăng sâm nam thành bột rồi ngâm chiết nóng trong dung môi nước để thu được dịch chiết; cô đặc dịch chiết để loại bỏ bớt dung môi và thu được dịch cô đặc; tủa còn dịch cô đặc để thu được polysacarit thô; và tinh chế bằng hạt nhựa hấp phụ để thu được sản phẩm cao chứa hàm lượng polysacarit cao. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến polysacarit chiết được từ đăng sâm nam theo sáng chế và chế phẩm chứa polysacarit từ đăng sâm như là một hướng sản phẩm hỗ trợ tăng cường miễn dịch, chống suy giảm miễn dịch.

(11) 5451 A

(43) 25/05/2022

(21) 2-2020-00595

(22) 23/11/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/11/2020

(51) H01L 41/00; H01L 41/22

(71) CHYNG CHENG INDUSTRY CO., LTD. (TW)

No.22, Lane 105, Cheng Fu Rd., Sanxia Dist., New Taipei City 237, Taiwan

(72) Chang, Chia-Hung (TW); Tso, Chang-Cheng (TW)

(74) CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(54) MÔ-ĐUN TRA DẦU

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến mô-đun tra dầu bao gồm phần thân, nhiều phần tử gia cường, máy bơm dầu, ống tra dầu và đơn vị điều khiển. Phần thân bao gồm thùng chứa và cửa. Thùng chứa có hình khối và xác định một khoang. Cửa được kết nối với thùng chứa và được điều chỉnh để mở và đóng có chọn lọc đối với thùng chứa. Các phần tử gia cường được bố trí trong thùng chứa và cửa. Ống tra dầu được kết nối giữa khoang và máy bơm dầu. Dầu ra dầu được tạo thành ở thùng chứa. Đơn vị điều khiển được kết nối điện với phần thân và máy bơm dầu.

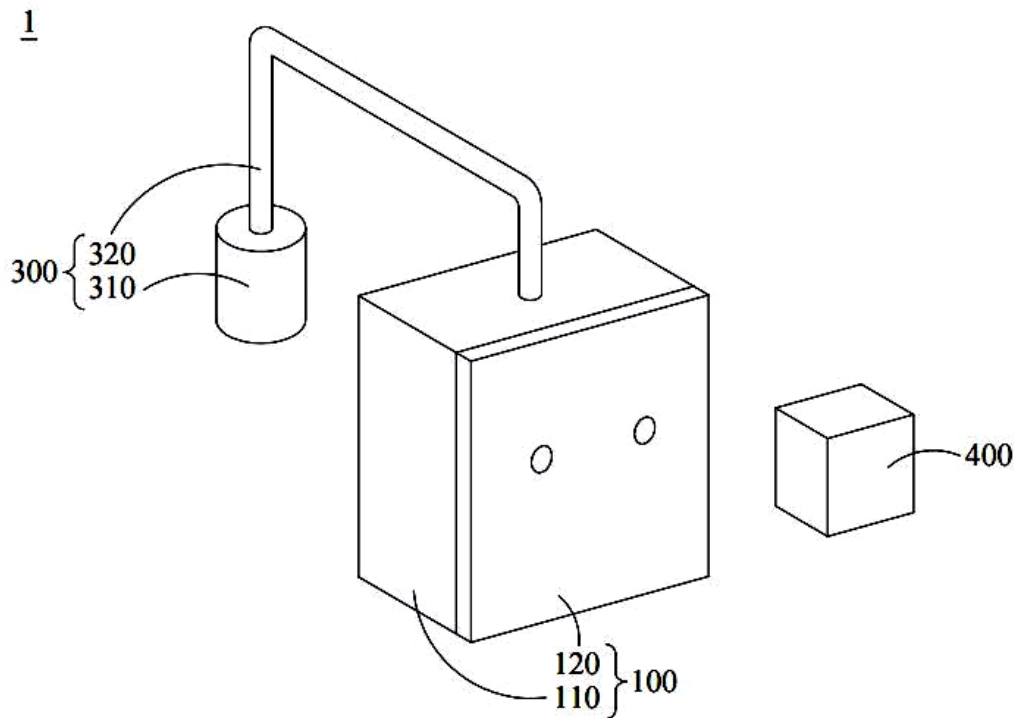


FIG. 1

- (11) **5452 A** (43) 25/05/2022  
(21) **2-2020-00597**  
(22) 24/11/2020  
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/11/2020  
(51) **C02F 3/00; C12N 1/00; C02F 3/34**  
(71) **VIỆN DƯỢC LIỆU (VN)**  
Số 3B, phố Quang Trung, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội  
(72) Nguyễn Văn Tài (VN); Lê Thành Nghị (VN); Phùng Như Hoa (VN); Lê Thị Xoan (VN); Nguyễn Minh Khởi (VN); Nguyễn Thị Bích Thu (VN)  
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT CAO CHIẾT LÁ HỒNG (DIOSPYROS KAKI) VÀ LÀM GIÀU HOẠT CHẤT FLAVONOID TRONG CAO CHIẾT NÀY ĐỂ PHÒNG VÀ HỖ TRỢ ĐIỀU TRỊ TAI BIẾN MẠCH MÁU NÃO**  
(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình sản xuất cao chiết lá hồng (*Diospyros kaki*) để phòng và hỗ trợ điều trị tai biến mạch máu não. Giải pháp hữu ích cũng đề cập đến quy trình làm giàu hoạt chất flavonoid trong cao chiết này.

(11) 5453 A

(43) 25/05/2022

(21) 2-2020-00601

(22) 24/11/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/11/2020

(51) E03F 1/00; E03F 5/10

(71) CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG LÂM PHẠM (VN)

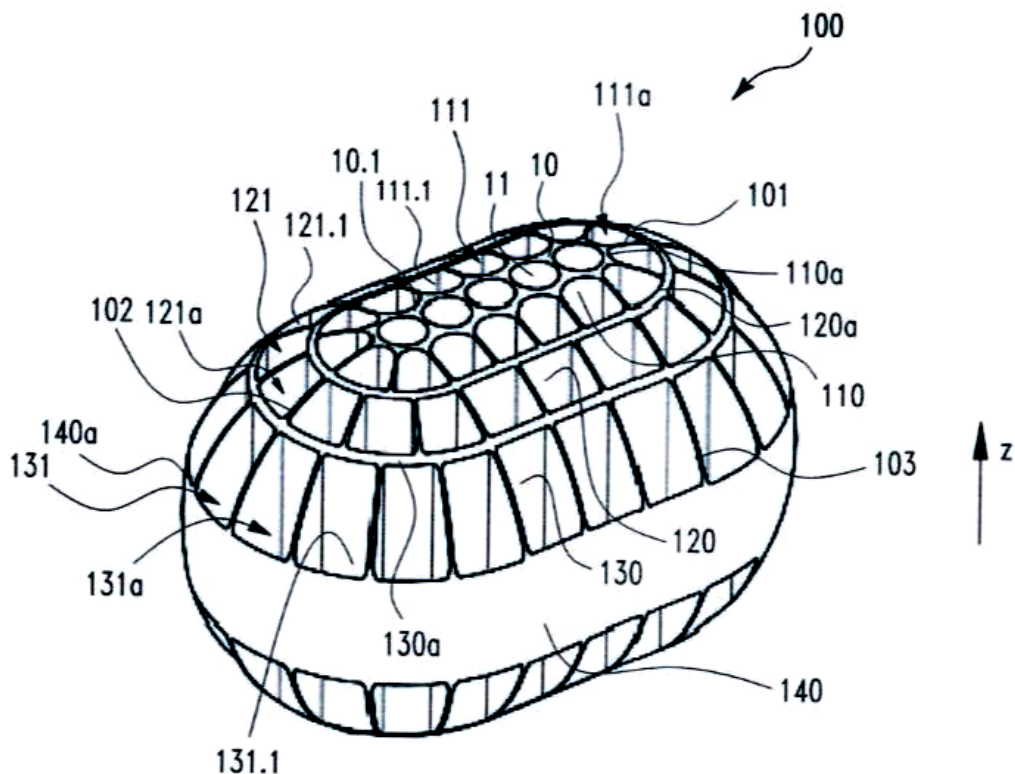
Nhà số 1, LK1, Vinaconex 21 phố Ba La, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(72) Lâm Minh Đức (VN)

(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) **HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC MƯA SỬ DỤNG KHỐI TẠO RỖNG**

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến hệ thống thoát nước mưa bao gồm ít nhất một khối tạo rỗng (100). Khối tạo rỗng (100) bao gồm: phần lõi (10) có hướng dọc (z), mặt trên (10.1) xác định mặt phẳng tham chiếu thứ nhất (P1), mặt dưới (10.2) xác định mặt phẳng tham chiếu thứ hai (P2), và thành bên phần lõi tạo thành thành bên thứ nhất (110) của khối tạo rỗng; thành bên thứ hai (120) nằm cách và bao quanh thành bên thứ nhất (110) theo hướng ngang tạo thành đường dẫn nước thứ nhất (111). Ít nhất một phần mép trên (120a) của thành bên thứ hai nằm giữa mặt phẳng tham chiếu thứ nhất (P1) và mặt phẳng tham chiếu thứ hai (P2) và nằm cách mặt phẳng tham chiếu thứ nhất một khoảng cách hở trên thứ nhất (d1) tạo thành phần miệng nạp nghiêng hướng cả theo hướng dọc và hướng ngang.



Hình 1

(11) 5454 A (43) 25/05/2022

(21) 2-2020-00634

(22) 10/12/2020

(30) 109214320 30/10/2020 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/12/2020

(51) *F16B 25/00; F16B 33/06*

(71) TAIWAN SELF-LOCKING FASTENERS INDUSTRY CO., LTD. (TW)

No. 305, Gaoshih Rd., Yangmei Dist., Taoyuan City 32668, Taiwan

(72) Chang, Chih-Chao (TW); Lin, Tsann-Yeu (TW)

(74) CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(54) ĐINH VÍT TỰ CẮT REN CHỐNG LÔNG LÈO

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến đinh vít tự cắt ren chống lỏng lẻo bao gồm phần đầu, phần vít và lớp phủ chống lỏng lẻo. Nhiều ren tự cắt được bố trí trên bề mặt của phần vít. Lớp phủ chống lỏng lẻo được phủ trên đoạn trên và đoạn dưới của phần vít và bao gồm lớp đế phủ và nhiều cấu trúc vi nang. Đoạn trên của phần vít được nối với phần đầu. Đoạn dưới của phần vít được định vị xa so với phần đầu. Lớp phủ chống lỏng lẻo được phủ trên đoạn trên và đoạn dưới của phần vít. Lớp phủ chống lỏng lẻo bao gồm lớp đế phủ và nhiều cấu trúc vi nang. Lớp đế phủ được gắn vào đoạn trên và đoạn dưới của phần vít. Nhiều cấu trúc vi nang được phân bố trong lớp đế phủ.

100

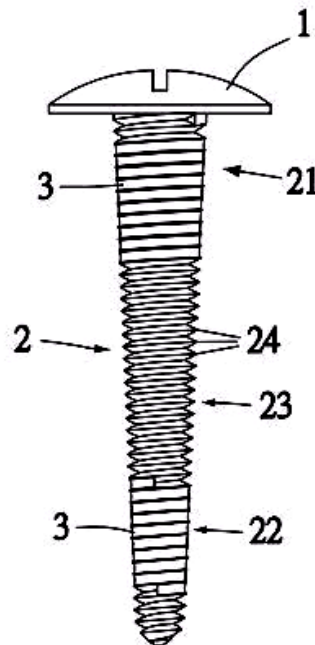


FIG.1



(11) 5455 A

(43) 25/05/2022

(21) 2-2021-00218

(22) 26/05/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/05/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 31/03/2022

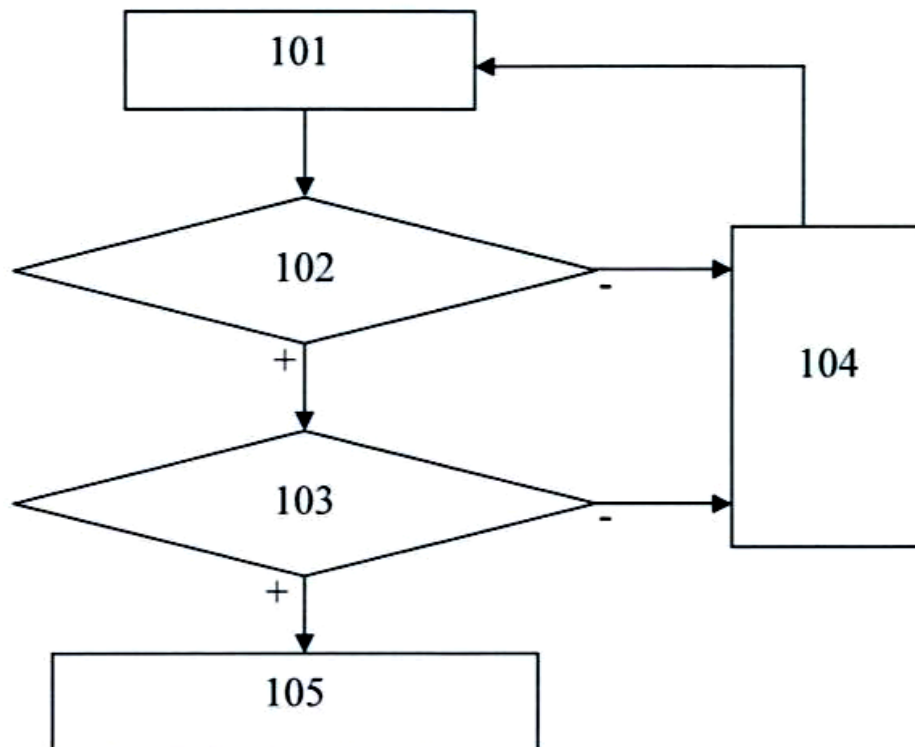
(51) G06F 15/00; G06F 17/18

(75) HUỖNH TẤN BỬU (VN)

Số 211 đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

(54) **HỆ THỐNG PHÁT HIỆN, XỬ LÝ BẤT THƯỜNG TẠI CƠ SỞ/ĐƠN VỊ THAM GIA HỆ THỐNG QUẢN LÝ CƠ SỞ DỮ LIỆU VỀ PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY VÀ TRUYỀN TIN BÁO SỰ CỐ**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến các khối, mô đun chức năng và phương pháp phát hiện bất thường của hệ thống phát hiện, xử lý bất thường liên quan đến các cơ sở/đơn vị tham gia hệ thống cơ sở dữ liệu về phòng cháy chữa cháy và truyền tin báo sự cố. Khi ứng dụng giải pháp hữu ích và kết nối với các nguồn dữ liệu liên quan, giải pháp hữu ích sẽ hỗ trợ đặc lực người/đơn vị/lực lượng chức năng trong công tác quản lý, giám sát, kiểm tra một cách tự động hoàn toàn, thay thế các hoạt động bằng thủ công, phát hiện các bất thường trong khối dữ liệu lớn từ đó cảnh báo kịp thời đến người/bộ phận liên quan sớm biết và khắc phục. Góp phần cung cấp các dữ liệu chính xác, kịp thời trong công tác quản lý phòng cháy chữa cháy cũng như trong tác chiến chữa cháy góp phần hạn chế nguyên nhân gây cháy, giảm thiểu số vụ cháy và thiệt hại do cháy gây ra.



Hình . 1

(11) 5456 A

(43) 25/05/2022

(21) 2-2021-00235

(22) 09/06/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/06/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 01/04/2022

(51) G01R 22/00; G01D 4/00

(71) HOÀNG LÊ UYÊN GIANG (VN)

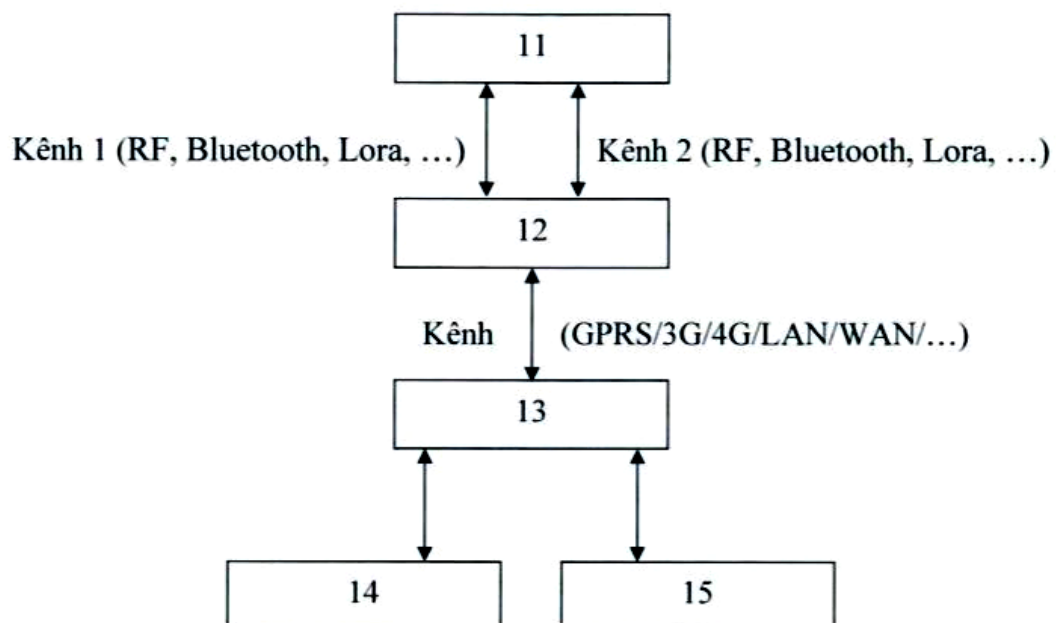
Số 211 đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Hoàng Lê Uyên Giang (VN)

(54) **HỆ THỐNG VÀ QUY TRÌNH PHÁT HIỆN, XỬ LÝ BẤT THƯỜNG TRONG HỆ THỐNG GIÁM SÁT, ĐO ĐẾM ĐIỆN TỬ XA KẾT NỐI QUẢN TRỊ TẬP TRUNG**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến hệ thống và quy trình phát hiện, xử lý bất thường trong hệ thống giám sát, đo đếm điện tử xa kết nối quản trị tập trung, hệ thống bao gồm các thành phần chính là công tơ đo xa, thiết bị thu thập dữ liệu DCU và hệ thống quản lý trung tâm. Khi ứng dụng đồng bộ từ công tơ đo xa, DCU đến phần mềm quản lý trung tâm (server) và quy trình phát hiện, xử lý bất thường sẽ mang lại lợi ích rõ rệt, hỗ trợ ngành điện, khách hàng phát hiện và xử lý bất thường từ sớm, giảm thiểu tối đa các tranh chấp, khiếu nại về tiền điện. Ngoài ra, giải pháp còn hỗ trợ ngành điện và khách hàng quản lý các bất thường sau công tơ, phát hiện các nguy cơ cháy nổ do việc sử dụng điện quá tải gây ra (nếu có), hỗ trợ người/lực lượng chức năng sớm phát hiện và kịp thời triển khai tác chiến chữa cháy góp phần giảm thiểu thiệt hại về người và tài sản cho cơ sở và cho cộng đồng.

Hình 1:



(11) 5457 A

(43) 25/05/2022

(21) 2-2021-00255

(22) 25/06/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/06/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 31/03/2022

(51) **G08B 17/00**

(71) **HUỖNH TẤN BỬU (VN)**

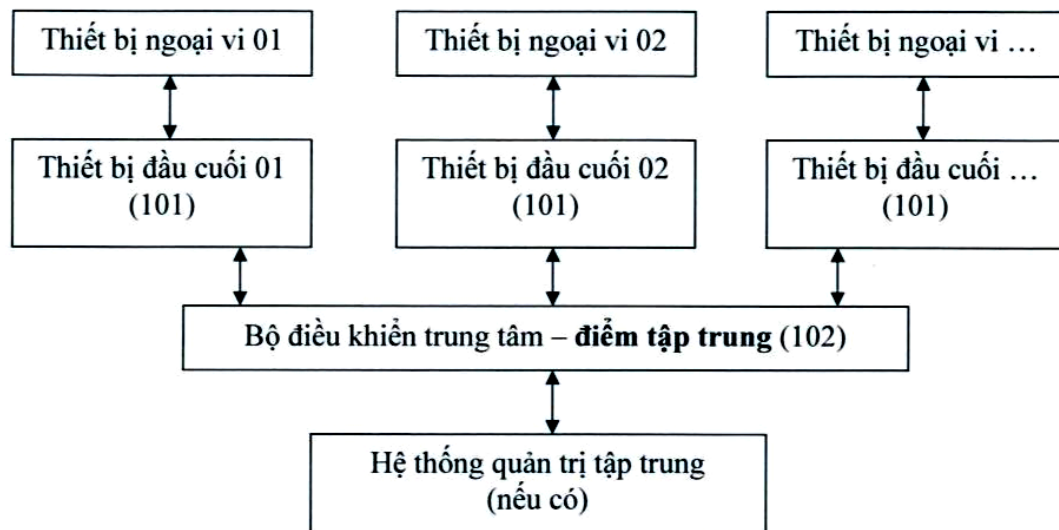
Số 211 đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam

(72) Huỳnh Tấn Bửu (VN)

(54) **HỆ THỐNG GIÁM SÁT, ĐIỀU KHIỂN TRUNG TÂM BÁO CHÁY, THIẾT BỊ CHỮA CHÁY THÔNG QUA THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN TRUNG TÂM TỪ XA ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ SÓNG VÔ TUYẾN**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến hệ thống giám sát, điều khiển trung tâm báo cháy, thiết bị chữa cháy thông qua thiết bị đầu cuối và thiết bị điều khiển trung tâm từ xa ứng dụng công nghệ sóng vô tuyến, trong đó mô tả chi tiết: chức năng của thiết bị đầu cuối; chức năng của bộ điều khiển trung tâm. Trong đó, thiết bị đầu cuối kết nối với thiết bị ngoại vi (trung tâm báo cháy, thiết bị chữa cháy) và kết nối với thiết bị điều khiển trung tâm, đồng thời có thể điều khiển, kích hoạt các chức năng cần thiết từ thiết bị điều khiển trung tâm. Việc ứng dụng giải pháp sẽ mang lại lợi ích rõ rệt, giảm nhân lực, giảm chi phí, phát hiện sự cố kịp thời, hỗ trợ người/lực lượng chức năng sớm triển khai chữa cháy (nếu có) góp phần giảm thiểu thiệt hại về người và tài sản cho cơ sở và cho cộng đồng.

Hình 1:



(11) **5458 A**

(43) 25/05/2022

(21) **2-2021-00388**

(22) 27/09/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/09/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 25/03/2022

(51) **C05G 3/00**

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI (VN)**

334 đường Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Ngân Hà (VN); Nguyễn Thị Hạnh (VN)

(54) **QUY TRÌNH CHẾ TẠO PHÂN BÓN NHÀ CHẬM TỪ THAN SINH HỌC VÀ PHÂN KHOÁNG**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình chế tạo phân bón nhà chậm từ than sinh học có nguồn gốc từ mùn cưa và phân khoáng bao gồm các bước: a) xử lý nguyên liệu mùn cưa; b) chế tạo than sinh học; c) chuẩn bị nguyên liệu đầu vào; d) chế tạo phân bón nhà chậm. Phân bón nhà chậm có tỉ lệ C: N: P: K: Ca: O: Si: Zn: Fe: Cl: Al = 28,4 : 15,21 : 3,67 : 8,01 : 6,23 : 19,02 : 1,72 : 10,58 : 1,8 : 4,16: 1,2. Trong môi trường nước, phân bón nhà mỗi thành phần dinh dưỡng N, P<sub>2</sub>O<sub>5</sub>, K<sub>2</sub>O không quá 10% sau 3 ngày, không quá 50% sau 28 ngày, không quá 70% sau 45 ngày; sau 60 ngày, tổng hàm lượng N, P<sub>2</sub>O<sub>5</sub>, K<sub>2</sub>O còn lại > 20% so với hàm lượng ban đầu.

(11) **5459 A**

(43) 25/05/2022

(21) **2-2021-00457**

(22) 01/11/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/11/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 31/03/2022

(51) **G08B 17/06**

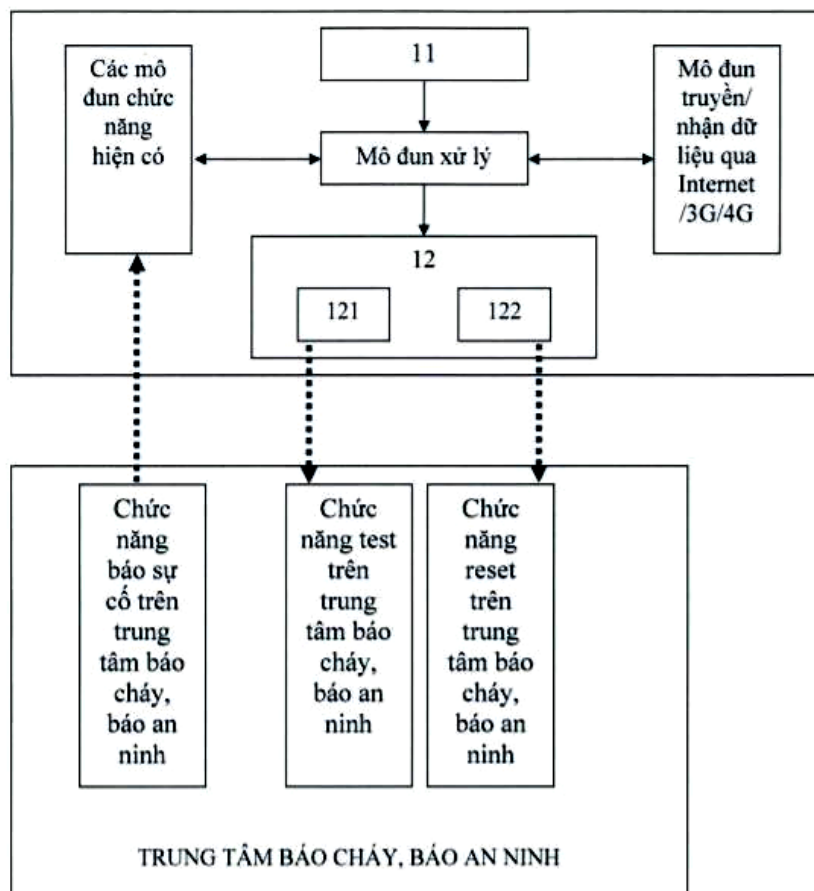
(75) **HUỶNH TẤN BỬU (VN)**

Số 211 đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam

(54) **THIẾT BỊ BÁO SỰ CỐ TRONG HỆ THỐNG BÁO SỰ CỐ (CHÁY, AN NINH) KẾT NỐI QUẢN TRỊ TẬP TRUNG**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thiết bị báo sự cố (an ninh, cháy nổ) với hai mô đun chức năng “xác thực sự cố” và “kiểm tra tự động, từ xa”. Khi ứng dụng giải pháp hữu ích vào thực tiễn sẽ giúp người dùng xác minh sự cố và giám sát kiểm tra được tình trạng trung tâm báo cháy, báo an ninh tự động từ xa, góp phần phân loại tín hiệu, giảm thiểu tối đa các tín hiệu báo giả, đảm bảo cho hệ thống báo sự cố kết nối quản trị tập trung hoạt động ổn định, hỗ trợ cơ sở, lực lượng an ninh cháy nổ tại chỗ, lực lượng chức năng phát hiện sự cố (cháy, an ninh) chính xác, giúp triển khai tác chiến (chữa cháy, sự cố) nhanh, kịp thời ngăn chặn sự cố (cháy lan, cháy lớn, an ninh) góp phần giảm thiểu thiệt hại về người và tài sản cho cơ sở và cho cộng đồng.

Hình 1



- (11) **5460 A** (43) 25/05/2022  
(21) **2-2021-00464**  
(22) 09/11/2021  
(30) JP2020-188730 12/11/2020 JP  
(51) **B62D 49/00**  
(71) **ISEKI & CO., LTD. (JP)**  
700 Umaki-cho, Matsuyama-shi, Ehime-ken, JAPAN  
(72) Yuu Takei (JP)  
(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)  
(54) **PHƯƠNG TIỆN LÀM VIỆC TRONG LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP**
- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến phương tiện làm việc trong lĩnh vực nông nghiệp tạo điều kiện thuận lợi cho việc xử lý bộ phận ăngten với cấu trúc đơn giản trong khi vẫn giữ được độ chính xác thu thỏa đáng. Vấn đề trên được giải quyết bằng cách lắp đặt cho phương tiện (A) nắp đậy động cơ (B) được bố trí ở phần phía trước của thân phương tiện di chuyển (a1). Phương tiện làm việc trong lĩnh vực nông nghiệp bao gồm: giá đỡ trọng lượng (a15) ở đầu phía trước; và thiết bị gắn bộ phận ăngten (X) gắn bộ phận ăngten (U) vào thân phương tiện di chuyển (a1). Thiết bị gắn bộ phận ăngten (X) có phần cố định (x1) để cố định vào giá đỡ trọng lượng (a15), cặp phần thanh bên (x2 và x2) được dựng lên ở phía bên phải và bên trái của phần cố định (x1), và phần dựng (x3) được đặt trên nắp đậy động cơ (B). Các phần thanh bên (x2 và x2) được bố trí sao cho tách biệt với nắp đậy động cơ (B). Phần dựng (x3) được tạo kết cấu để đỡ bộ phận ăngten (U) ở vị trí thấp hơn so với tay lái (a8) và trên không gian bên trên phần phía trước của thân phương tiện di chuyển (a1).

(11) 5461 A (43) 25/05/2022

(21) 2-2021-00465

(22) 09/11/2021

(30) 2020225704989 09/11/2020 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/11/2021

(51) A61B 10/00; G01N 1/10; G01F 19/00

(71) 1. GUANGDONG LONGSEE BIOMEDICAL CO., LTD. (CN)

Fifth floor, Building A, No.83, Ruihe Road, Huangpu District, Guangzhou, Guangdong 510700, China

2. FOSHAN LONGSEE BIOMEDICAL CO., LTD. (CN)

Room 312, Building 13, Zone 2, International Chuangzhi Garden, No. 8, Port Road, Guicheng Street, Nanhai District, Foshan, Guangdong 528200, China

(72) Tao CHEN (CN); Zhao ZHANG (CN); Shizhou DENG (CN); Fengxi YU (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) BỘ THU NƯỚC BỌT

(57) Bộ thu nước bọt được đề xuất theo giải pháp hữu ích này bao gồm ống chứa chất lỏng, ống thu và ống nhỏ giọt, trong đó ống chứa chất lỏng được sử dụng để chứa nước bọt, ống chứa chất lỏng này bao gồm phần nén, ống thu được bố trí theo cách tháo được trên ống chứa chất lỏng, ống thu bao gồm phần thu, phần thu này được bố trí khoảng hở thu, ống nhỏ giọt được bố trí theo cách tháo được trên ống chứa chất lỏng, và lỗ nhỏ giọt để nhỏ giọt nước bọt được tạo thành trong ống nhỏ giọt. Bằng cách bố trí ống thu, ống chứa chất lỏng và ống nhỏ giọt, chất pha loãng được đặt trong ống chứa chất lỏng, ống thu được nối với ống chứa chất lỏng để thu nước bọt, nước bọt được pha loãng trong ống chứa chất lỏng, ống thu được tháo ra và ống nhỏ giọt được nối với ống chứa chất lỏng, và ống chứa chất lỏng được ép để nhỏ giọt nước bọt từ ống nhỏ giọt. Bộ thu nước bọt có thể thu, xử lý và nhỏ giọt nước bọt, thuận tiện khi sử dụng.

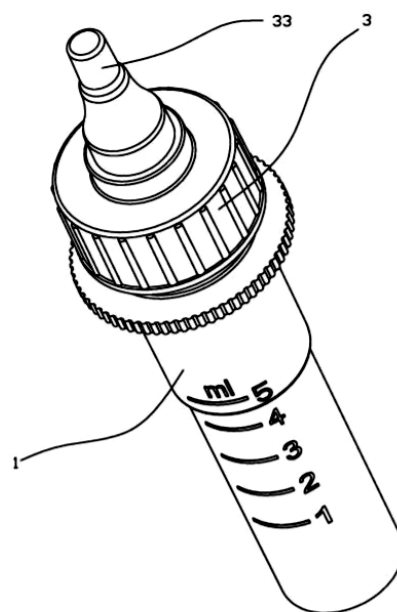


FIG. 1

- (11) 5462 A (43) 25/05/2022  
(21) 2-2021-00485  
(22) 18/11/2021  
(30) 109215253 19/11/2020 TW  
(51) A41D 1/04  
(71) WEI, CHIN-TE (TW)  
5F., No.12, Aly. 59, Ln. 80, Wenlin N. Rd., Beitou Dist., Taipei City 112, Taiwan  
(72) Wei, Chin-Te (TW)  
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
(54) **ÁO CHUI ĐẦU NAM**

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến áo chui đầu nam. Áo chui đầu nam bao gồm thân sau và thân trước. Thân trước được nối tương ứng với thân sau. Thân trước có đường viền cổ và đường viền áo. Đường viền áo kéo dài theo hướng từ đường viền cổ đến bộ phận sinh dục và vượt quá khoảng cách ngoài mép dưới của bộ phận sinh dục. Khoảng cách ít nhất là 6cm.

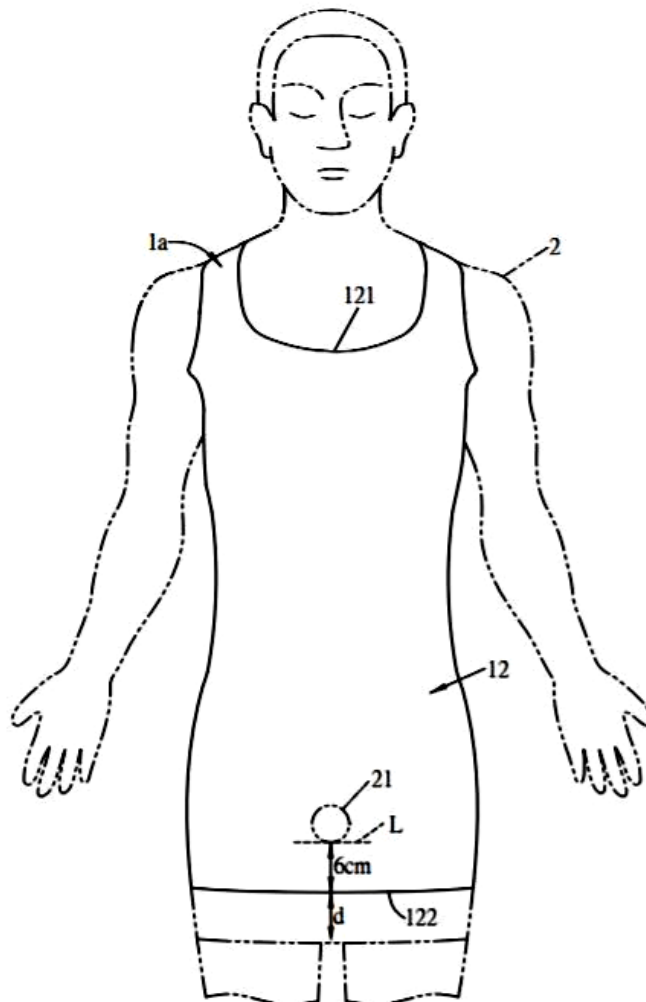


FIG. 1A



(11) **5463 A**

(43) 25/05/2022

(21) **2-2022-00029**

(22) 18/01/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/01/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 07/04/2022

(51) **F23G 5/00**

(71) **HỢP TÁC XÃ DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG XANH TRƯỜNG PHÁT (VN)**

Xóm 12, xã Thọ Nghiệp, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định

(72) Trần Văn Trường (VN)

(54) **QUY TRÌNH PHÂN LOẠI VÀ XỬ LÝ RÁC THẢI CÂN BẰNG SINH THÁI**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình phân loại và xử lý rác thải cân bằng sinh thái gồm có các bước: phun chế phẩm vi sinh lên bãi rác thu gom rác thải sinh hoạt nhằm tiêu độc, khử mùi của rác; đưa rác đã được phun chế phẩm vi sinh vật vào máy phân loại để ổn định khối lượng rác, sau đó rác được đưa qua băng chuyền vào máy chém rác để giảm thể tích; tiếp tục đưa rác vào máy sàng khô để tách lọc những loại rác xử lý được và không xử lý được trước khi đưa vào máy sấy khô để làm khô rác và tạo ra thành phẩm rác không có mùi, thân thiện với môi trường; và cuối cùng đưa rác vào máy sàng tinh để phân loại thành các loại rác như: mùn cưa hữu cơ hoặc rác hữu cơ, nilon, rác vô cơ, vải, cao su, các tạp chất khác.

(11) 5464 A

(43) 25/05/2022

(21) 2-2022-00044

(22) 25/01/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/01/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 25/01/2022

(51) G06Q 90/00; H04W 4/02

(71) 1. TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA - ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)

268 Lý Thường Kiệt, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

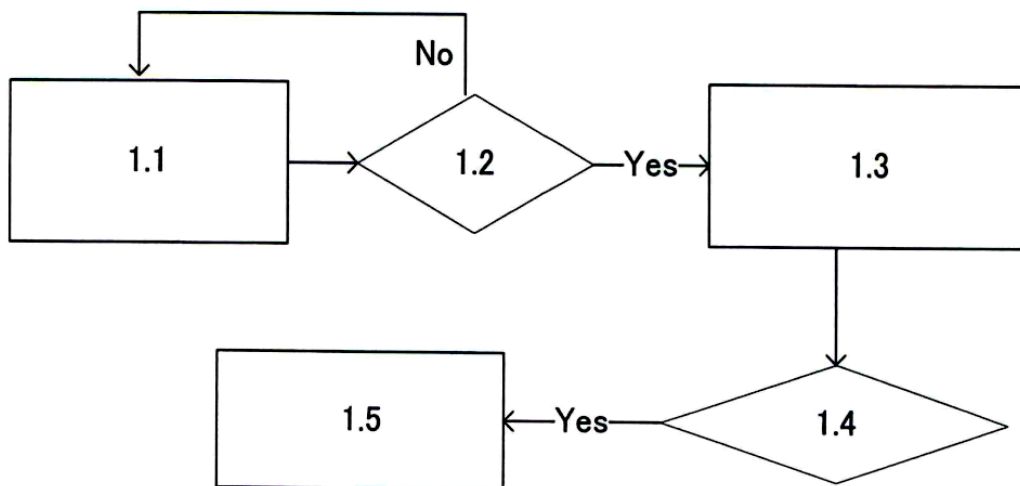
2. ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)

Phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Trần Minh Quang (VN)

(54) PHƯƠNG PHÁP ƯỚC LƯỢNG TÌNH TRẠNG GIAO THÔNG THEO VẬN TỐC DÒNG XE DỰA VÀO DỮ LIỆU TỪ CỘNG ĐỒNG THU THẬP QUA PHẦN MỀM DI ĐỘNG

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất phương pháp ước lượng tình trạng giao thông (TTGT) theo vận tốc dòng xe dựa vào dữ liệu từ cộng đồng thu thập qua phần mềm di động nhằm nâng cao độ bao phủ, giảm thiểu chi phí cho các hệ thống thông tin giao thông đô thị. Phương pháp này bao gồm ba (3) bước chính như sau: (i) dữ liệu giao thông được thu thập dựa vào mô-đun GPS trên điện thoại di động; (ii) xác định và loại bỏ dữ liệu nhiễu, tính vận tốc trung bình của phương tiện rồi gửi về trung tâm xử lý dữ liệu; và (iii) trung tâm xử lý loại nhiễu một lần nữa rồi tính toán, ước lượng TTGT dựa vào vận tốc của dòng phương tiện và các tiêu chuẩn của chất lượng dịch vụ giao thông LOS (Lever of Service).



(11) **5465 A**

(43) 25/05/2022

(21) **2-2022-00082**

(22) 01/03/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/03/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 01/03/2022

(51) **A23L 19/10**

(71) 1. **SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**

244 Điện Biên Phủ, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

2. **TRUNG TÂM KHOA HỌC CÔNG NGHỆ ĐƯỢC SÀI GÒN (VN)**

41 Đinh Tiên Hoàng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Nguyễn Minh Đức (VN); Nguyễn Trường Huy (VN); Trương Công Trị (VN); Vũ Huỳnh Kim Long (VN)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT SẢN PHẨM SÂM TÂM MẬT ONG**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình sản xuất sản phẩm sâm tâm mật ong. Bằng cách sử dụng sâm Việt Nam (*Panax vietnamensis Ha et Grushv.*) tươi kết hợp với quá trình chế biến hấp, sấy, tâm mật ong, sản phẩm sâm tâm mật ong được tạo ra được tăng cường các ginsenosit kém phân cực như G-Rk3, G-Rh4, G-Rg3, G-Rk1 không có trong sâm tươi giúp nâng cao chất lượng sản phẩm. Quy trình theo sáng chế cho phép đa dạng hóa sản phẩm sâm Việt Nam (*Panax vietnamensis Ha et Grushv.*) giúp tăng giá trị cũng như chất lượng của sâm Việt Nam.

(11) **5466 A**

(43) 25/05/2022

(21) **2-2022-00090**

(22) 07/03/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/03/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 07/03/2022

(51) **A01G 9/20**

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)**

Số 1, phố Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(72) Đào Xuân Việt (VN); Dương Phúc Lâm (VN); Phạm Thành Huy (VN); Phạm Thế Kiên (VN); Dương Xuân Núi (VN); Nguyễn Văn Tình (VN); Đinh Mạnh Tiến (VN); Lê Thị Thảo Viên (VN); Nguyễn Minh Thông (VN); Nguyễn Mai Cao Hoàng Phương Lan (VN); Nguyễn Đức Trung Kiên (VN)

(54) **ĐÈN LED PHỔ MẶT TRỜI THỨC ĐẨY RA HOA TRÁI VỤ CHO CÂY THANH LONG**

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất đèn LED chuyên dụng phổ mặt trời thúc đẩy ra hoa trái vụ cho cây Thanh long. Đèn LED chuyên dụng từ tổ hợp LED trắng phổ mặt trời và LED đơn sắc đỏ xa bước sóng đỉnh 730 nm. Đèn LED chuyên dụng có quang phổ phù hợp với phổ hấp thụ chất cảm nhận quang không những tại vùng ánh sáng đỏ 660 nm, ánh sáng đỏ xa 730 nm mà còn cả vùng ánh sáng tím 410 nm, với tỷ lệ các tỷ lệ công suất phát xạ vùng phổ thích hợp, đem lại khả năng kích thích cây Thanh long ra hoa trái vụ.

- |                   |                        |                    |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 5467 A       | (43) 25/05/2022        |                    |
| (21) 2-2022-00092 | (85) 08/03/2022        |                    |
| (22) 18/08/2020   | (86) PCT/MY2020/050070 | 18/08/2020         |
| (30) PI2019004831 | 21/08/2019 MY          | (87) WO2021/034185 |
|                   |                        | 25/02/2021         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/03/2022

(51) *F24F 1/039; F24F 1/029; F24F 1/0323*

(71) **WKL ECO EARTH HOLDINGS PTE. LTD.** (SG)

24 Raffles Place, #07-07 Clifford Centre, Singapore 048621, Singapore

(72) Low, Wai Koon (MY)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **THIẾT BỊ NGUNG TỤ**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thiết bị ngưng tụ (100) để sử dụng cùng với giàn bay hơi (300) trong hệ thống điều hòa không khí (1). Thiết bị ngưng tụ (100) bao gồm cửa thoát khí (110); ít nhất một thành bên xấp (120); máy nén (140) được kết nối hoạt động với ống xoắn bay hơi (310), van giãn nở (500) và ống xoắn làm lạnh (180) với nhiều đường ống chất làm lạnh (700); bình chứa nước (150) để lưu trữ nước; quạt ly tâm (170) lắp gần cửa thoát khí (110); máy bơm nước (160); và ít nhất một tấm bay hơi (130) được bố trí gần ít nhất một thành bên xấp (120). Ống xoắn làm lạnh (180) của thiết bị ngưng tụ (100) được tạo cấu trúc để bố trí trong ít nhất một tấm bay hơi (130). Máy bơm nước (160) được tạo cấu trúc để cung cấp nước chứa trong bình chứa nước (150) đến ít nhất một tấm bay hơi (130) thông qua ít nhất một ống dẫn (10). Quạt ly tâm (170) được bố trí để hút không khí xung quanh thông qua ít nhất một tấm bay hơi (130) từ ít nhất một thành bên xấp (120) của thiết bị ngưng tụ (100) để làm mát nước chảy xuống tấm bay hơi (130) và ống xoắn làm lạnh (180) được bố trí trong tấm bay hơi (130).

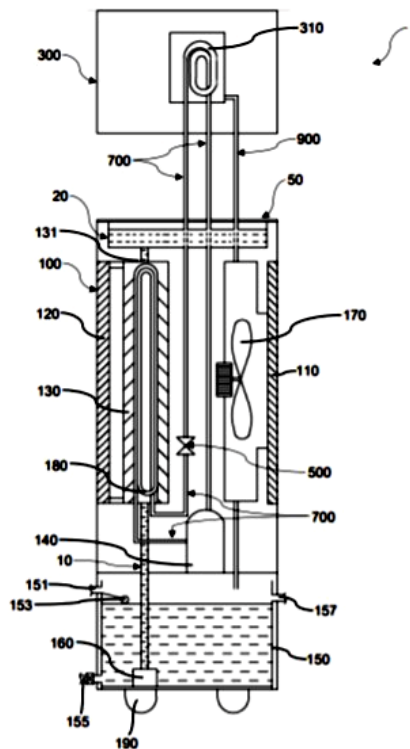


FIG. 1

(11) **5468 A**

(43) 25/05/2022

(21) **2-2022-00093**

(22) 08/03/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/03/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 24/03/2022

(51) **C08C 1/15**

(71) **CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CAO SU BÌNH LONG (VN)**

Quốc Lộ 13, phường Hưng Chiến, thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước

(72) Dương Văn Độ (VN); Phan Thị Hoài (VN); Trần Thị Sơn Đài (VN); Nguyễn Hồng Minh (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(54) **QUY TRÌNH ĐÔNG TỤ MỦ CAO SU BẰNG TANIN ĐƯỢC CHIẾT TỪ VỎ CHÔM CHÔM**

(57) Mục đích của giải pháp hữu ích là tạo ra quy trình đông tụ mủ cao su thiên nhiên có chi phí thấp và thân thiện với môi trường. Để đạt được mục đích trên, giải pháp hữu ích đề xuất quy trình đông tụ mủ cao su bằng tanin được chiết từ vỏ chôm chôm bao gồm các bước điều chỉnh hàm lượng cao su bằng cách pha loãng với nước và điều chỉnh pH đến dưới 7,5; tiến hành đông tụ bằng cách thêm chất gây đông tụ; phun lượng nhỏ axit axetic lên bề mặt mủ và sau khi mủ đông lại; phun dung dịch natri metabisulfit lên bề mặt để chống oxy hóa; trong đó pH đông tụ nằm trong khoảng từ 6,0 đến 7,5 và chất gây đông tụ là dung dịch tanin từ vỏ chôm chôm. Quy trình đông tụ mủ cao su bằng tanin được chiết từ vỏ chôm chôm theo giải pháp hữu ích giảm thiểu chi phí hóa chất và chi phí xử lý nước thải nhưng vẫn đảm bảo các chỉ tiêu chất lượng của sản phẩm, tức là cao su nguyên liệu.

(11) 5469 A

(43) 25/05/2022

(21) 2-2022-00104

(22) 15/03/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/03/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 15/03/2022

(51) C07D 311/02; A61K 36/48

(71) TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHENIKAA (VN)

Đường Nguyễn Văn Trác, phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(72) Tô Đạo Cường (VN); Nguyễn Phi Hùng (VN); Bùi Quang Thành (VN); Nguyễn Thị Ái Nhung (VN); Trần Quốc Toàn (VN); Đỗ Thị Thúy (VN); Trần Mạnh Hùng (VN); Phan Phước Hiền (VN); Ngũ Trường Nhân (VN); Phan Tứ Quý (VN); Nguyễn Thế Hùng (VN); Nguyễn Hữu Thọ (VN); Nguyễn Tiến Dũng (VN)

(54) **QUY TRÌNH PHÂN LẬP VÀ TINH CHẾ HỢP CHẤT SCHINIFOLIN TỪ NỤ NGÔ THÙ DU (TETRADIUM RUTICARPUM) CÓ TÁC DỤNG ĐIỀU TRỊ BỆNH TIỂU ĐƯỜNG**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình phân lập và tinh chế hợp chất schinifolin có tác dụng điều trị bệnh tiểu đường từ nụ ngô thù du (*Tetradium rutilcarpum*). Quy trình theo giải pháp bao gồm các bước: a) chuẩn bị nguyên liệu; b) chiết bột nụ ngô thù du; c) thu các cao chiết và phân đoạn chứa hợp chất schinifolin; d) chiết hợp chất schinifolin; e) thu hợp chất schinifolin thô; và f) tinh chế hợp chất schinifolin. Quy trình theo giải pháp thu được hợp chất schinifolin có công thức (1). Hợp chất Schinifolin thu được từ quy trình theo giải pháp có tác dụng điều trị tiểu đường trên cơ sở ức chế rất mạnh enzym  $\alpha$ -glucosidaza.

(11) 5470 A

(43) 25/05/2022

(21) 2-2022-00105

(22) 15/03/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/03/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 15/03/2022

(51) C07D 311/02; A61K 36/48

(71) TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHENIKAA (VN)

Đường Nguyễn Văn Trác, phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(72) Tô Đạo Cường (VN); Nguyễn Phi Hùng (VN); Bùi Quang Thành (VN); Nguyễn Thị Ái Nhung (VN); Trần Quốc Toàn (VN); Đỗ Thị Thúy (VN); Trần Mạnh Hùng (VN); Phan Phước Hiền (VN); Ngũ Trường Nhân (VN); Phan Tứ Quý (VN); Nguyễn Thế Hùng (VN); Nguyễn Hữu Thọ (VN); Nguyễn Tiến Dũng (VN)

(54) **QUY TRÌNH PHÂN LẬP VÀ TINH CHẾ HỢP CHẤT INTEGRIFOLIIDIOL TỪ NỤ NGÔ THÙ DU (TETRADIUM RUTICARPUM) CÓ TÁC DỤNG ĐIỀU TRỊ BỆNH TIỂU ĐƯỜNG**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình phân lập và tinh chế hợp chất integrifoliodiol có tác dụng điều trị bệnh tiểu đường từ nụ ngô thù du (*Tetradium ruticarpum*). Quy trình theo giải pháp bao gồm các bước: a) chuẩn bị nguyên liệu; b) chiết bột nụ ngô thù du; c) thu các cao chiết và phân đoạn chứa hợp chất integrifoliodiol; d) chiết hợp chất integrifoliodiol; e) thu hợp chất integrifoliodiol thô; và f) tinh chế hợp chất integrifoliodiol. Quy trình theo giải pháp thu được hợp chất integrifoliodiol có công thức (1). Hợp chất integrifoliodiol thu được từ quy trình theo giải pháp có tác dụng điều trị tiểu đường trên cơ sở ức chế enzym  $\alpha$ -glucosidaza.



(11) 5471 A

(43) 25/05/2022

(21) 2-2022-00116

(22) 23/03/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/03/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 23/03/2022

(51) **F15B 13/042**

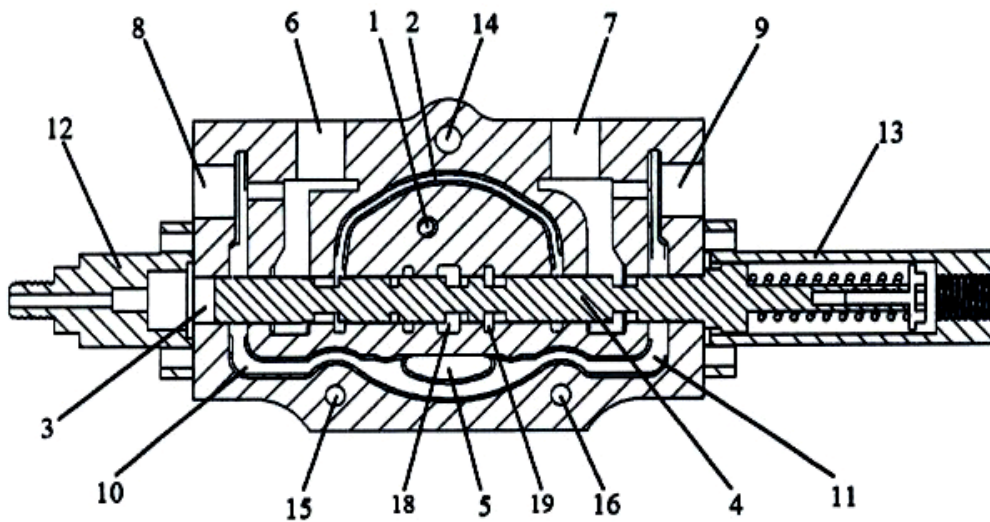
(71) **VIỆN NGHIÊN CỨU SÁNG CHẾ VÀ KHAI THÁC CÔNG NGHỆ (VN)**

39 Trần Hưng Đạo, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(72) Phạm Ngọc Pha (VN); Nguyễn Trọng Hiếu (VN); Nguyễn Chí Hưng (VN)

(54) **VAN PHÂN PHỐI THỦY LỰC**

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến van phân phối thủy lực sử dụng trong xây dựng hoặc máy công trình lớn. Van phân phối thủy lực theo sáng chế có đường dầu áp suất chính (18), lỗ thông khoang áp suất chính (19), van một chiều (1), khoang con trượt (3), cụm đường dẫn hồi dầu (17), đường dầu ra trái (6), đường dầu ra phải (7), vách hồi trái (10), vách hồi phải (11), van áp lực trái (8), van áp lực phải (9), cóc điều khiển trái (12), cóc điều khiển phải (13) và các lỗ ghép (14), (15), (16).



Hình 1

(11) 5472 A

(43) 25/05/2022

(21) 2-2022-00120

(22) 29/03/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/03/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 21/04/2022

(51) E01C 19/22

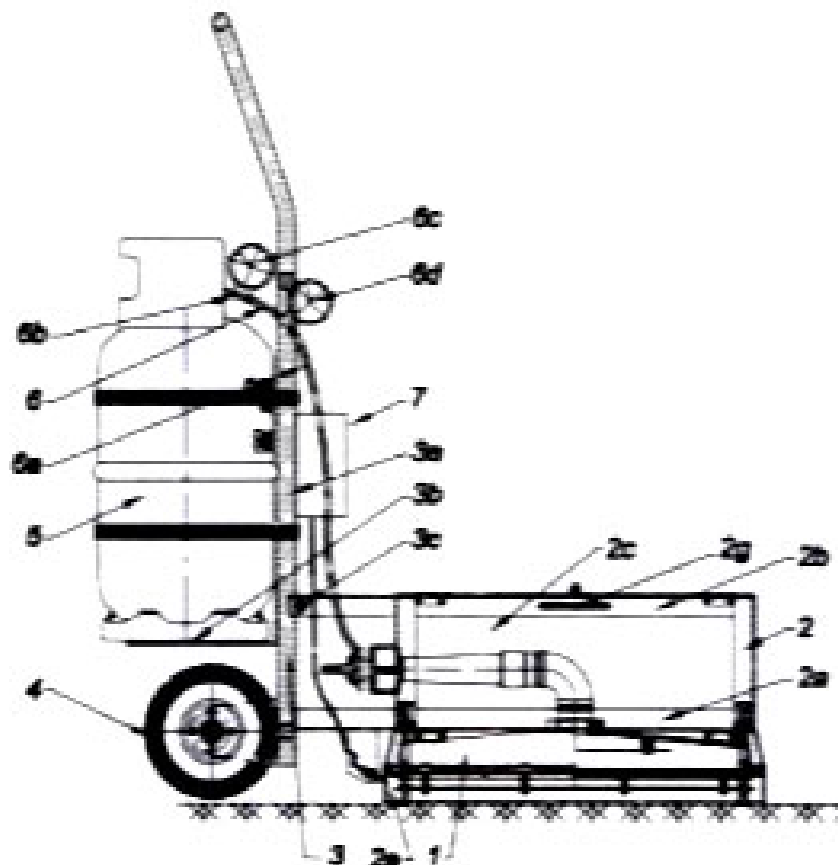
(71) TRƯỜNG ĐẠI HỌC XÂY DỰNG HÀ NỘI (VN)

Số 55 Giải Phóng, phường Đồng Tâm, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(72) Lê Hồng Chương (VN); Tống Đức Năng (VN); Ngô Thanh Long (VN); Nguyễn Quốc Dũng (VN); Đỗ Văn Nhất (VN)

(54) THIẾT BỊ GIA NHIỆT HỒNG NGOẠI PHỤC VỤ SỬA CHỮA HƯ HỎNG MẶT ĐƯỜNG BÊ TÔNG NHỰA

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thiết bị gia nhiệt hồng ngoại phục vụ sửa chữa hư hỏng mặt đường bê tông nhựa bao gồm: các đầu gia nhiệt (1), khung đỡ (2), khung đẩy (3), các ống dẫn khí (6), hệ thống kiểm soát và điều khiển nhiệt độ (7), trong đó mỗi đầu gia nhiệt (1) được đỡ trên khung đỡ (2) và được đặt ở phía dưới gần với bề mặt cần gia nhiệt, khung đẩy (3) được gắn vào một đầu của khung đỡ (2) dùng để di chuyển thiết bị gia nhiệt hồng ngoại đến vị trí cần sửa chữa.



Hình 1a

(11) 5473 A

(43) 25/05/2022

(21) 2-2022-00121

(22) 29/03/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/03/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 29/03/2022

(51) F23G 5/00

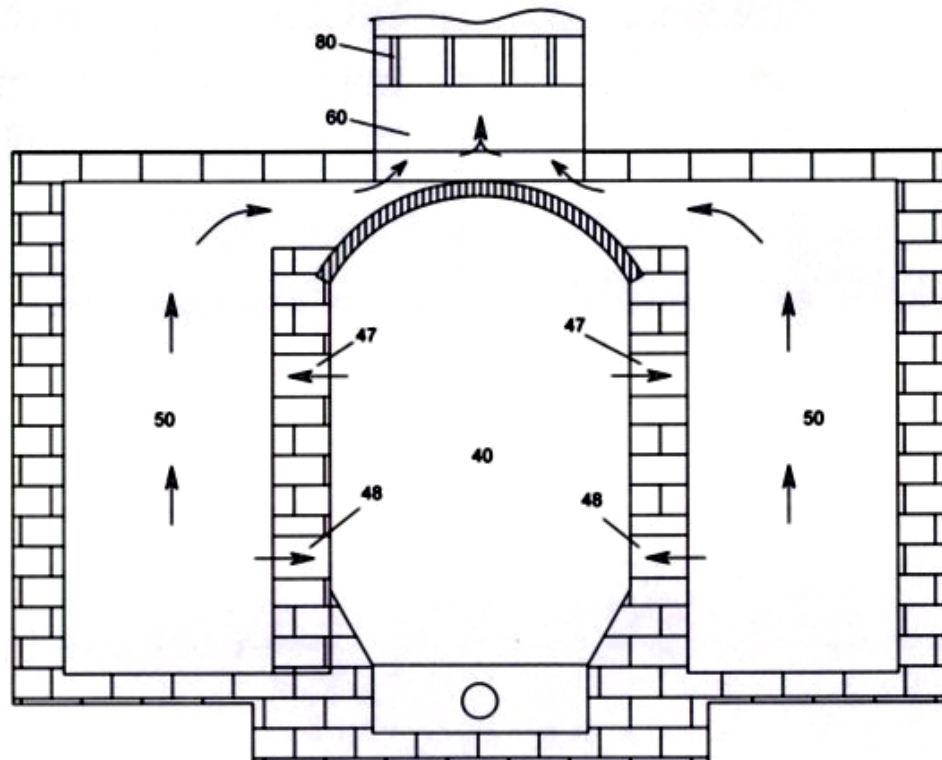
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ THƯƠNG MẠI HỢP TIẾN (VN)

Lô 3+6, Cụm công nghiệp Thọ Xương, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

(72) Đỗ Trọng Tâm (VN); Trần Đình Thiện (VN)

(54) HỆ THỐNG LÒ ĐỐT RÁC THẢI RẮN SINH HOẠT

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến hệ thống lò đốt rác thải rắn sinh hoạt bao gồm: lò đốt (100) và hệ thống xử lý khí thải từ lò đốt; trong đó lò đốt rác (100) có buồng đốt sơ cấp (40) bao gồm hai ghi sấy sơ bộ rác (42); ghi đốt (45) có nhiều vòi phun khí (46); hai buồng đốt thứ cấp (50) bố trí tương ứng ở hai bên buồng đốt sơ cấp (40), hai buồng đốt thứ cấp này liên thông với buồng đốt sơ cấp qua các cụm lỗ lưu thông khí (47) và tuần hoàn khí (48); hai quạt đẩy (30) được bố trí để cung cấp gió ghi đốt (45); một hoặc nhiều ống dẫn khí nóng (70) từ khoang lưu khí và tách bụi (60) về bên trên mỗi ghi sấy sơ bộ rác (42) tương ứng của buồng đốt sơ cấp (40); bộ làm nguội nhanh (80) được bố trí ở trên khoang lưu khí và tách bụi (60); và bộ điều áp (90) bố trí ở trên bộ làm nguội nhanh (80).



A-A

Hình 3

**PHẦN III**  
**YÊU CẦU THẨM ĐỊNH NỘI DUNG**

**DANH SÁCH CÁC ĐƠN CÓ YÊU CẦU THẨM ĐỊNH NỘI DUNG**  
**DO NGƯỜI NỘP ĐƠN YÊU CẦU**

STT	(21) Số đơn	(11) Số công bố đơn	(43) Ngày công bố đơn	Ngày yêu cầu	(51) Chỉ số phân loại quốc tế
1	1-2018-04763	69859	25/05/2020	25/03/2022	G09G 5/00
2	1-2018-05113	70191	25/05/2020	25/03/2022	H01L 27/32
3	1-2018-05190	70189	25/05/2020	19/04/2022	G02F 1/00
4	1-2019-04501	71905	25/08/2020	07/04/2022	F24H 1/08
5	1-2019-04502	71906	25/08/2020	07/04/2022	F24H 1/08
6	1-2019-05452	69735	27/04/2020	28/03/2022	G02F -001/1333
7	1-2019-05805	70141	25/05/2020	13/04/2022	H01B 7/295
8	1-2019-05846	70097	25/05/2020	28/03/2022	G01S 7/51
9	1-2019-05914	69954	25/05/2020	28/03/2022	F21L 19/00
10	1-2019-06020	69904	25/05/2020	06/04/2022	A47B 88/49
11	1-2019-06239	70146	25/05/2020	07/04/2022	D01H 1/38
12	1-2019-06284	70499	25/06/2020	08/04/2022	C02F 1/32
13	1-2019-06330	70140	25/05/2020	28/03/2022	F21V 8/04
14	1-2019-06333	70142	25/05/2020	28/03/2022	B62J 1/04
15	1-2019-06389	69918	25/05/2020	06/04/2022	C09J 7/00
16	1-2019-06398	79695	25/08/2021	28/03/2022	E04F 15/02
17	1-2019-06457	69997	25/05/2020	28/03/2022	B62L 3/02
18	1-2019-06634	70531	25/06/2020	07/04/2022	G01N 21/88
19	1-2019-07248	70609	25/06/2020	05/04/2022	H01R 13/00
20	1-2019-07250	70610	25/06/2020	05/04/2022	H01R 13/00
21	1-2019-07263	70612	25/06/2020	13/04/2022	B62K 15/00
22	1-2019-07385	71310	27/07/2020	01/04/2022	B65B 7/28
23	1-2020-03082	82465	27/12/2021	31/03/2022	A01C 1/06
24	1-2020-04974	80298	27/09/2021	15/04/2022	C05G 3/00
25	1-2020-05270	78964	26/07/2021	05/04/2022	G10L 19/008
26	1-2020-06070	76483	25/03/2021	18/04/2022	A61K 9/20
27	1-2020-07566	79789	25/08/2021	20/04/2022	G06F 9/52
28	1-2020-07673	80858	25/10/2021	20/04/2022	C30B 15/22
29	1-2020-07674	79797	25/08/2021	20/04/2022	B28D 5/00
30	1-2020-07675	80379	27/09/2021	20/04/2022	C30B 15/26
31	1-2021-00415	81480	25/11/2021	21/04/2022	G06Q 20/24
32	1-2021-00416	80391	27/09/2021	21/04/2022	G06Q 20/20
33	1-2021-00891	81496	25/11/2021	04/04/2022	F04D 13/08
34	1-2021-01043	79143	26/07/2021	08/04/2022	G06F 3/041
35	1-2021-01320	79896	25/08/2021	25/03/2022	C07D 515/22
36	1-2021-01382	80899	25/10/2021	01/04/2022	A61K 38/24
37	1-2021-01418	79209	26/07/2021	01/04/2022	A61L 9/015

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 410 TẬP A - QUYỂN 1 (05.2022)**

38	1-2021-01606	80912	25/10/2021	31/03/2022	A61K 9/00
39	1-2021-01701	79269	26/07/2021	04/04/2022	C04B 7/52
40	1-2021-01750	79281	26/07/2021	08/04/2022	B65D 1/02
41	1-2021-01760	79939	25/08/2021	12/04/2022	A61K 9/20
42	1-2021-01781	78648	25/06/2021	15/04/2022	C23C 16/44
43	1-2021-01798	83257	25/01/2022	29/03/2022	B60L 8/00
44	1-2021-01815	79293	26/07/2021	06/04/2022	H04N 19/91
45	1-2021-01835	83962	25/02/2022	07/04/2022	B05B 3/06
46	1-2021-01852	79303	26/07/2021	28/03/2022	H04B 17/12
47	1-2021-01912	79330	26/07/2021	31/03/2022	A61K 47/61
48	1-2021-01930	79952	25/08/2021	05/04/2022	C03C 17/34
49	1-2021-01963	79346	26/07/2021	29/03/2022	H04W 72/04
50	1-2021-01979	79352	26/07/2021	08/04/2022	H04M 1/725
51	1-2021-02017	82547	27/12/2021	14/04/2022	C08J 9/00
52	1-2021-02018	83967	25/02/2022	14/04/2022	C08J 9/00
53	1-2021-02064	79964	25/08/2021	20/04/2022	B01J 23/63
54	1-2021-02068	79965	25/08/2021	01/04/2022	G03B 9/06
55	1-2021-02071	80941	25/10/2021	04/04/2022	A01N 43/40
56	1-2021-02076	79378	26/07/2021	01/04/2022	G06Q 10/06
57	1-2021-02110	79969	25/08/2021	25/03/2022	A61K 47/68
58	1-2021-02139	83259	25/01/2022	13/04/2022	H04N 13/128
59	1-2021-02149	79403	26/07/2021	30/03/2022	B23C 5/10
60	1-2021-02150	79404	26/07/2021	30/03/2022	B23C 5/10
61	1-2021-02151	79405	26/07/2021	30/03/2022	B23P 15/34
62	1-2021-02177	80949	25/10/2021	04/04/2022	C07K 16/28
63	1-2021-02185	80950	25/10/2021	19/04/2022	C08G 18/48
64	1-2021-02212	79425	26/07/2021	25/03/2022	C07K 16/28
65	1-2021-02223	80956	25/10/2021	01/04/2022	D01F 6/30
66	1-2021-02231	79431	26/07/2021	30/03/2022	D02G 3/36
67	1-2021-02232	79985	25/08/2021	30/03/2022	D01H 7/88
68	1-2021-02251	79444	26/07/2021	25/03/2022	B41J 11/46
69	1-2021-02259	79988	25/08/2021	07/04/2022	B65D 33/25
70	1-2021-02261	80959	25/10/2021	18/04/2022	A01N 25/02
71	1-2021-02263	81548	25/11/2021	12/04/2022	D06N 3/00
72	1-2021-02264	81549	25/11/2021	31/03/2022	A47F 1/12
73	1-2021-02281	79456	26/07/2021	01/04/2022	C12N 15/09
74	1-2021-02285	81550	25/11/2021	31/03/2022	A61K 38/26
75	1-2021-02306	79462	26/07/2021	06/04/2022	B29D 11/00
76	1-2021-02307	79463	26/07/2021	28/03/2022	A24B 15/14
77	1-2021-02346	80463	27/09/2021	06/04/2022	A61P 1/16
78	1-2021-02358	78525	25/06/2021	05/04/2022	E02D 27/01
79	1-2021-02367	79996	25/08/2021	30/03/2022	A61K 39/395
80	1-2021-02370	80467	27/09/2021	20/04/2022	B21B 1/36
81	1-2021-02373	79495	26/07/2021	01/04/2022	C07K 16/24
82	1-2021-02377	79498	26/07/2021	28/03/2022	A24B 15/14

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 410 TẬP A - QUYỂN 1 (05.2022)**

83	1-2021-02379	83971	25/02/2022	08/04/2022	A61K 35/66
84	1-2021-02380	81560	25/11/2021	14/04/2022	G01N 27/26
85	1-2021-02386	80468	27/09/2021	25/03/2022	B65D 81/38
86	1-2021-02393	79999	25/08/2021	13/04/2022	A61K 38/16
87	1-2021-02402	79503	26/07/2021	05/04/2022	C07D 401/14
88	1-2021-02407	80001	25/08/2021	30/03/2022	D02G 1/02
89	1-2021-02411	79505	26/07/2021	04/04/2022	H04W 76/27
90	1-2021-02412	80002	25/08/2021	01/04/2022	A61K 31/196
91	1-2021-02456	79524	26/07/2021	25/03/2022	C07D 401/12
92	1-2021-02458	80969	25/10/2021	06/04/2022	A24F 40/10
93	1-2021-02470	80971	25/10/2021	25/03/2022	B07C 5/02
94	1-2021-02472	79527	26/07/2021	04/04/2022	A47G 9/02
95	1-2021-02482	81568	25/11/2021	06/04/2022	A01N 63/00
96	1-2021-02492	81570	25/11/2021	29/03/2022	F04D 29/46
97	1-2021-02493	81571	25/11/2021	29/03/2022	F04D 29/04
98	1-2021-02494	81572	25/11/2021	29/03/2022	F04D 29/051
99	1-2021-02521	79536	26/07/2021	14/04/2022	A61P 25/28
100	1-2021-02544	79545	26/07/2021	29/03/2022	C07C 59/64
101	1-2021-02545	79546	26/07/2021	04/04/2022	H04N 19/513
102	1-2021-02546	81580	25/11/2021	15/04/2022	H04L 5/00
103	1-2021-02553	81582	25/11/2021	08/04/2022	A43B 1/00
104	1-2021-02562	79552	26/07/2021	04/04/2022	G06T 7/00
105	1-2021-02565	79554	26/07/2021	08/04/2022	H04W 36/00
106	1-2021-02566	80474	27/09/2021	31/03/2022	A23L 17/30
107	1-2021-02567	82566	27/12/2021	07/04/2022	C07K 16/28
108	1-2021-02574	79557	26/07/2021	13/04/2022	C07D 405/10
109	1-2021-02601	80978	25/10/2021	12/04/2022	C07C 235/36
110	1-2021-02609	80027	25/08/2021	31/03/2022	A61K 47/02
111	1-2021-02622	80479	27/09/2021	14/04/2022	H02K 3/50
112	1-2021-02641	81592	25/11/2021	12/04/2022	A61K 38/44
113	1-2021-02646	81595	25/11/2021	14/04/2022	A01M 1/04
114	1-2021-02647	80031	25/08/2021	07/04/2022	E02F 9/24
115	1-2021-02660	79571	26/07/2021	01/04/2022	A61K 31/337
116	1-2021-02678	80485	27/09/2021	12/04/2022	H04B 7/185
117	1-2021-02734	80488	27/09/2021	15/04/2022	G06F 8/41
118	1-2021-02739	79597	26/07/2021	30/03/2022	D04B 35/20
119	1-2021-02742	79599	26/07/2021	14/04/2022	A61P 1/16
120	1-2021-02746	79602	26/07/2021	15/04/2022	B05B 15/62
121	1-2021-02754	83980	25/02/2022	25/03/2022	H01M 4/80
122	1-2021-02755	80990	25/10/2021	08/04/2022	C10G 1/00
123	1-2021-02760	79607	26/07/2021	05/04/2022	F28C 1/00
124	1-2021-02762	79609	26/07/2021	04/04/2022	B32B 7/028
125	1-2021-02786	79614	26/07/2021	08/04/2022	C07D 405/14
126	1-2021-02790	80993	25/10/2021	12/04/2022	A61P 31/12
127	1-2021-02791	80491	27/09/2021	22/04/2022	H04L 1/16



**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 410 TẬP A - QUYỂN 1 (05.2022)**

128	1-2021-02792	80994	25/10/2021	30/03/2022	A61K 35/16
129	1-2021-02818	80056	25/08/2021	01/04/2022	A61F 13/42
130	1-2021-02820	80057	25/08/2021	20/04/2022	A61F 13/15
131	1-2021-02825	82576	27/12/2021	18/04/2022	C12N 15/113
132	1-2021-02826	82577	27/12/2021	18/04/2022	C12N 15/113
133	1-2021-02829	80493	27/09/2021	22/04/2022	G02C 7/04
134	1-2021-02830	79619	26/07/2021	12/04/2022	A01K 15/00
135	1-2021-02842	79620	26/07/2021	08/04/2022	B21D 37/01
136	1-2021-02845	79623	26/07/2021	15/04/2022	C07D 403/14
137	1-2021-02859	80998	25/10/2021	22/04/2022	A61K 38/18
138	1-2021-02863	82579	27/12/2021	18/04/2022	A61K 47/68
139	1-2021-02866	80066	25/08/2021	22/04/2022	C07D 471/04
140	1-2021-02876	79631	26/07/2021	06/04/2022	B01D 21/00
141	1-2021-02879	80070	25/08/2021	20/04/2022	C21C 5/52
142	1-2021-02888	79634	26/07/2021	05/04/2022	C07D 471/04
143	1-2021-02889	79635	26/07/2021	01/04/2022	H04W 76/19
144	1-2021-02916	79639	26/07/2021	22/04/2022	H04L 27/06
145	1-2021-02923	83277	25/01/2022	08/04/2022	B29B 9/12
146	1-2021-02928	81007	25/10/2021	14/04/2022	C07D 215/14
147	1-2021-02933	80503	27/09/2021	29/03/2022	C07D 471/04
148	1-2021-02977	80506	27/09/2021	05/04/2022	A61K 47/40
149	1-2021-02989	81010	25/10/2021	18/04/2022	H05K 1/11
150	1-2021-02990	80086	25/08/2021	15/04/2022	H04W 8/22
151	1-2021-02993	79657	26/07/2021	15/04/2022	H04W 56/00
152	1-2021-03017	79665	26/07/2021	08/04/2022	B21D 22/28
153	1-2021-03024	80095	25/08/2021	12/04/2022	H04W 36/00
154	1-2021-03034	80097	25/08/2021	25/03/2022	H04N 19/176
155	1-2021-03038	80098	25/08/2021	06/04/2022	A61K 31/4152
156	1-2021-03042	79668	26/07/2021	22/04/2022	A61K 31/506
157	1-2021-03044	80100	25/08/2021	20/04/2022	A61F 13/49
158	1-2021-03048	80511	27/09/2021	15/04/2022	C12P 19/04
159	1-2021-03065	81630	25/11/2021	15/04/2022	A23L 33/10
160	1-2021-03077	80107	25/08/2021	12/04/2022	H04L 5/00
161	1-2021-03089	81028	25/10/2021	30/03/2022	C07K 16/18
162	1-2021-03104	80112	25/08/2021	06/04/2022	G01N 33/04
163	1-2021-03108	80114	25/08/2021	25/03/2022	A61K 45/00
164	1-2021-03116	81035	25/10/2021	15/04/2022	H04N 5/272
165	1-2021-03117	82590	27/12/2021	21/04/2022	C07D 471/04
166	1-2021-03152	81039	25/10/2021	12/04/2022	C07K 16/28
167	1-2021-03175	79680	26/07/2021	13/04/2022	H04W 76/27
168	1-2021-03189	80131	25/08/2021	22/04/2022	H04W 74/08
169	1-2021-03227	81650	25/11/2021	05/04/2022	A61K 39/00
170	1-2021-03231	81651	25/11/2021	05/04/2022	B63B 27/16
171	1-2021-03233	82599	27/12/2021	07/04/2022	A61K 39/395
172	1-2021-03254	80151	25/08/2021	04/04/2022	C02F 1/461

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 410 TẬP A - QUYỂN 1 (05.2022)**

173	1-2021-03255	81653	25/11/2021	29/03/2022	G01F 1/28
174	1-2021-03269	80526	27/09/2021	21/04/2022	A23F 3/16
175	1-2021-03290	81657	25/11/2021	07/04/2022	A01H 5/02
176	1-2021-03291	81658	25/11/2021	07/04/2022	A01H 5/02
177	1-2021-03292	81058	25/10/2021	07/04/2022	A01H 5/02
178	1-2021-03293	81059	25/10/2021	07/04/2022	A01H 5/02
179	1-2021-03310	80169	25/08/2021	05/04/2022	A61K 39/12
180	1-2021-03334	80176	25/08/2021	05/04/2022	A61K 31/4748
181	1-2021-03418	81680	25/11/2021	12/04/2022	A61F 7/02
182	1-2021-03440	80201	25/08/2021	20/04/2022	G02B 5/02
183	1-2021-03442	81076	25/10/2021	28/03/2022	G06Q 50/10
184	1-2021-03443	81077	25/10/2021	28/03/2022	G06Q 50/10
185	1-2021-03458	81687	25/11/2021	31/03/2022	C07D 221/16
186	1-2021-03508	80562	27/09/2021	13/04/2022	B29C 44/08
187	1-2021-03556	80570	27/09/2021	28/03/2022	A01N 25/08
188	1-2021-03599	81095	25/10/2021	20/04/2022	A61K 31/502
189	1-2021-03621	80586	27/09/2021	30/03/2022	A61K 31/445
190	1-2021-03623	80226	25/08/2021	19/04/2022	C07D 239/34
191	1-2021-03650	80589	27/09/2021	01/04/2022	B60K 1/00
192	1-2021-03653	81102	25/10/2021	15/04/2022	A23D 9/00
193	1-2021-03681	82627	27/12/2021	30/03/2022	G06Q 10/04
194	1-2021-03717	80608	27/09/2021	28/03/2022	B32B 3/06
195	1-2021-03770	80625	27/09/2021	04/04/2022	C10G 7/08
196	1-2021-03777	81741	25/11/2021	12/04/2022	A61K 9/00
197	1-2021-03790	85258	25/04/2022	25/03/2022	G01N 27/22
198	1-2021-03817	80244	25/08/2021	28/03/2022	A47G 19/00
199	1-2021-03850	81132	25/10/2021	07/04/2022	A01H 1/04
200	1-2021-03851	81133	25/10/2021	07/04/2022	C07K 14/415
201	1-2021-03852	81765	25/11/2021	07/04/2022	A01H 6/28
202	1-2021-03866	81135	25/10/2021	30/03/2022	H02G 1/04
203	1-2021-03870	80246	25/08/2021	29/03/2022	E 04F 15/02
204	1-2021-03872	80640	27/09/2021	28/03/2022	B32B 3/06
205	1-2021-03876	81771	25/11/2021	08/04/2022	A43B 13/18
206	1-2021-03887	82644	27/12/2021	08/04/2022	C07K 16/28
207	1-2021-03897	81140	25/10/2021	04/04/2022	C08F 290/06
208	1-2021-03901	81141	25/10/2021	22/04/2022	B01D 46/00
209	1-2021-03906	80648	27/09/2021	07/04/2022	C07D 401/04
210	1-2021-03912	81779	25/11/2021	06/04/2022	A23L 5/00
211	1-2021-03913	80650	27/09/2021	06/04/2022	A21D 13/00
212	1-2021-03921	81142	25/10/2021	29/03/2022	A23F 5/24
213	1-2021-03956	80659	27/09/2021	01/04/2022	B25B 7/12
214	1-2021-03972	80663	27/09/2021	07/04/2022	B05B 5/03
215	1-2021-03995	80668	27/09/2021	25/03/2022	A23L 2/60
216	1-2021-04008	80672	27/09/2021	04/04/2022	A46B 5/00
217	1-2021-04051	80679	27/09/2021	25/03/2022	A23L 2/60



**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 410 TẬP A - QUYỂN 1 (05.2022)**

218	1-2021-04052	80680	27/09/2021	25/03/2022	A23L 2/52
219	1-2021-04053	80681	27/09/2021	25/03/2022	A23F 5/24
220	1-2021-04058	80685	27/09/2021	25/03/2022	A23F 5/24
221	1-2021-04112	81168	25/10/2021	14/04/2022	A43B 13/04
222	1-2021-04122	80700	27/09/2021	21/04/2022	D21H 11/18
223	1-2021-04130	81170	25/10/2021	22/04/2022	C02F 5/10
224	1-2021-04143	83334	25/01/2022	15/04/2022	A23L 33/105
225	1-2021-04157	81835	25/11/2021	22/04/2022	A23K 10/10
226	1-2021-04160	80709	27/09/2021	04/04/2022	A45F 5/00
227	1-2021-04170	81839	25/11/2021	20/04/2022	A61K 8/36
228	1-2021-04192	83336	25/01/2022	30/03/2022	A61K 36/185
229	1-2021-04250	85265	25/04/2022	22/04/2022	A61P 3/06
230	1-2021-04271	80735	27/09/2021	04/04/2022	A46B 5/00
231	1-2021-04314	82661	27/12/2021	22/04/2022	C09J 11/04
232	1-2021-04319	81214	25/10/2021	28/03/2022	B32B 3/30
233	1-2021-04324	81215	25/10/2021	15/04/2022	A61K 9/20
234	1-2021-04429	81236	25/10/2021	13/04/2022	C07C 211/63
235	1-2021-04448	84021	25/02/2022	12/04/2022	G01C 15/00
236	1-2021-04450	84719	25/03/2022	19/04/2022	G01C 9/28
237	1-2021-04467	81909	25/11/2021	31/03/2022	A47B 88/95
238	1-2021-04496	81251	25/10/2021	04/04/2022	A23L 2/00
239	1-2021-04499	81916	25/11/2021	04/04/2022	A23L 27/10
240	1-2021-04509	81918	25/11/2021	07/04/2022	G01N 33/94
241	1-2021-04541	82676	27/12/2021	28/03/2022	A61K 39/39
242	1-2021-04591	81279	25/10/2021	20/04/2022	H02G 1/04
243	1-2021-04695	81298	25/10/2021	01/04/2022	A61F 13/15
244	1-2021-04839	81325	25/10/2021	21/04/2022	A46B 15/00
245	1-2021-04881	81332	25/10/2021	18/04/2022	B05B 1/18
246	1-2021-04885	84732	25/03/2022	13/04/2022	H04L 27/26
247	1-2021-04986	82086	25/11/2021	22/04/2022	D03D 1/02
248	1-2021-04990	82088	25/11/2021	30/03/2022	E04F 15/02
249	1-2021-04991	81346	25/10/2021	30/03/2022	F16B 5/00
250	1-2021-04992	82089	25/11/2021	30/03/2022	E04F 15/02
251	1-2021-04993	82090	25/11/2021	30/03/2022	E04F 15/02
252	1-2021-05026	82729	27/12/2021	25/03/2022	B01D 61/36
253	1-2021-05064	83394	25/01/2022	19/04/2022	B01D 24/46
254	1-2021-05082	82734	27/12/2021	25/03/2022	B01D 61/36
255	1-2021-05371	85293	25/04/2022	15/04/2022	C07K 14/47
256	1-2021-05727	82851	27/12/2021	15/04/2022	E02D 7/00
257	1-2021-06073	84151	25/02/2022	13/04/2022	G06F 21/31
258	1-2021-06097	83497	25/01/2022	18/04/2022	A43B 1/10
259	1-2021-06297	83557	25/01/2022	12/04/2022	F16L 11/127
260	1-2021-06722	84214	25/02/2022	15/04/2022	F21Y 115/10
261	1-2021-06933	85434	25/04/2022	22/04/2022	A61K 31/165
262	1-2021-07413	84844	25/03/2022	31/03/2022	B29C 70/34

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 410 TẬP A - QUYỀN 1 (05.2022)**

---

263	1-2021-07439	85469	25/04/2022	31/03/2022	C12N 5/077
264	1-2021-08088	85546	25/04/2022	01/04/2022	C08L 53/02
265	1-2022-00021	85021	25/03/2022	01/04/2022	B31F 1/08
266	1-2022-00358	85700	25/04/2022	12/04/2022	H04N 19/11
267	1-2022-01011	85904	25/04/2022	30/03/2022	E04F 13/08
268	2-2020-00199	5162	25/11/2021	04/04/2022	E03C 1/084
269	2-2021-00429	5414	25/04/2022	21/04/2022	B65D 1/02

**PHẦN IV**

**SỬA ĐỔI ĐƠN**

***a- Ghi nhận sửa đổi đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền Sáng chế***

Thông báo số: 6419w/TB-SHTT, ngày 31/03/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SD1-2021-01745 Ngày nộp: 28/09/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2013-01166	15/04/2013
1-2013-01167	15/04/2013
1-2016-00122	11/01/2016
1-2017-00946	16/03/2017
1-2017-03183	18/08/2017
1-2017-03838	29/09/2017
1-2017-03839	29/09/2017
1-2017-04888	05/12/2017
1-2017-04889	05/12/2017
1-2017-04890	05/12/2017
1-2017-05385	29/12/2017
1-2018-00086	08/01/2018
1-2018-00176	15/01/2018
1-2018-00659	13/02/2018
1-2018-00660	13/02/2018
1-2018-00661	13/02/2018
1-2018-00662	13/02/2018
1-2018-00663	13/02/2018
1-2018-00664	13/02/2018
1-2018-00665	13/02/2018
1-2018-00666	13/02/2018

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 410 TẬP A – QUYỀN 1 (05.2022)**

1-2018-01385	02/04/2018
1-2018-01386	02/04/2018
1-2018-01647	18/04/2018
1-2018-01988	10/05/2018
1-2018-02357	01/06/2018
1-2018-02491	08/06/2018
1-2018-02590	15/06/2018
1-2018-02632	19/06/2018
1-2018-03031	13/07/2018
1-2018-03211	23/07/2018
1-2018-03601	16/08/2018
1-2018-03602	16/08/2018
1-2018-03603	16/08/2018
1-2018-03604	16/08/2018
1-2018-03736	23/08/2018
1-2018-04169	21/09/2018
1-2018-04329	01/10/2018
1-2018-04330	01/10/2018
1-2018-04389	04/10/2018
1-2018-04600	17/10/2018
1-2018-04601	17/10/2018
1-2018-04831	29/10/2018
1-2018-04989	07/11/2018
1-2018-05139	16/11/2018
1-2018-05140	16/11/2018
1-2018-05278	27/11/2018
1-2018-05579	10/12/2018
1-2018-05657	13/12/2018
1-2018-05659	13/12/2018
1-2019-00527	28/01/2019

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 410 TẬP A – QUYỀN 1 (05.2022)**

1-2019-00797	18/02/2019
1-2019-01544	27/03/2019
1-2019-01545	27/03/2019
1-2019-01546	27/03/2019
1-2019-01548	27/03/2019
1-2019-01680	03/04/2019
1-2019-01804	10/04/2019
1-2019-01805	10/04/2019
1-2019-01953	18/04/2019
1-2019-02219	26/04/2019
1-2019-02607	20/05/2019
1-2019-02642	21/05/2019
1-2019-02643	21/05/2019
1-2019-03157	13/06/2019
1-2019-03158	13/06/2019
1-2019-03217	17/06/2019
1-2019-03218	17/06/2019
1-2019-03603	04/07/2019
1-2019-04457	13/08/2019
1-2019-04458	13/08/2019
1-2019-04459	13/08/2019
1-2019-04460	13/08/2019
1-2019-04461	13/08/2019
1-2019-04462	13/08/2019
1-2019-05204	24/09/2019
1-2019-05375	30/09/2019
1-2019-05376	30/09/2019
1-2019-05377	30/09/2019
1-2019-05588	10/10/2019
1-2019-05809	21/10/2019

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 410 TẬP A – QUYỀN 1 (05.2022)**

1-2019-05965	25/10/2019
1-2019-05966	25/10/2019
1-2019-05987	28/10/2019
1-2019-06283	08/11/2019
1-2019-06307	11/11/2019
1-2019-06308	11/11/2019
1-2019-06309	11/11/2019
1-2019-06310	11/11/2019
1-2019-06311	11/11/2019
1-2019-07073	13/12/2019
1-2019-07074	13/12/2019
1-2019-07075	13/12/2019
1-2019-07293	23/12/2019
1-2019-07294	23/12/2019
1-2020-00135	07/01/2020
1-2020-00136	07/01/2020
1-2020-00137	07/01/2020
1-2020-00138	07/01/2020
1-2020-00139	07/01/2020
1-2020-00271	14/01/2020
1-2020-00582	03/02/2020
1-2020-00583	03/02/2020
1-2020-00584	03/02/2020
1-2020-00712	10/02/2020
1-2020-00846	17/02/2020
1-2020-00847	17/02/2020
1-2020-00848	17/02/2020
1-2020-00996	24/02/2020
1-2020-01034	25/02/2020
1-2020-01035	25/02/2020

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 410 TẬP A – QUYỀN 1 (05.2022)**

1-2020-01849	30/03/2020
1-2020-01903	01/04/2020
1-2020-01904	01/04/2020
1-2020-02084	13/04/2020
1-2020-02085	13/04/2020
1-2020-02087	13/04/2020
1-2020-02088	13/04/2020
1-2020-02089	13/04/2020
1-2020-02234	20/04/2020
1-2020-02235	20/04/2020
1-2020-02356	24/04/2020
1-2020-02357	24/04/2020
1-2020-02454	28/04/2020
1-2020-02509	04/05/2020
1-2020-02510	04/05/2020
1-2020-02611	07/05/2020
1-2020-02676	11/05/2020
1-2020-02768	15/05/2020
1-2020-03255	08/06/2020
1-2020-03358	12/06/2020
1-2020-03582	19/06/2020
1-2020-03884	02/07/2020
1-2020-04445	31/07/2020
1-2020-05059	03/09/2020
1-2020-05264	14/09/2020
1-2020-05595	29/09/2020
1-2020-05933	16/10/2020
1-2020-06524	10/11/2020
1-2020-06541	11/11/2020
1-2020-06542	11/11/2020

1-2020-06621	16/11/2020
1-2020-06746	23/11/2020
1-2020-06756	23/11/2020
1-2020-06757	23/11/2020
1-2020-06758	23/11/2020
1-2020-06850	26/11/2020
1-2020-06907	27/11/2020
1-2020-07044	04/12/2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn  
Nội dung mới: Unilever IP Holdings B.V. (NL)  
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands

---

Thông báo số: 6803w/TB-SHTT, ngày 07/04/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-01896 Ngày nộp: 20/10/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2013-01166	15/04/2013
1-2013-01167	15/04/2013
1-2016-00122	11/01/2016
1-2017-00946	16/03/2017
1-2017-03183	18/08/2017
1-2017-03838	29/09/2017
1-2017-03839	29/09/2017
1-2017-04888	05/12/2017
1-2017-04889	05/12/2017
1-2017-04890	05/12/2017
1-2017-05385	29/12/2017
1-2018-00086	08/01/2018
1-2018-00176	15/01/2018



**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 410 TẬP A – QUYỂN 1 (05.2022)**

1-2018-00659	13/02/2018
1-2018-00660	13/02/2018
1-2018-00661	13/02/2018
1-2018-00662	13/02/2018
1-2018-00663	13/02/2018
1-2018-00664	13/02/2018
1-2018-00665	13/02/2018
1-2018-00666	13/02/2018
1-2018-01385	02/04/2018
1-2018-01386	02/04/2018
1-2018-01647	18/04/2018
1-2018-01988	10/05/2018
1-2018-02357	01/06/2018
1-2018-02491	08/06/2018
1-2018-02590	15/06/2018
1-2018-02632	19/06/2018
1-2018-03031	13/07/2018
1-2018-03211	23/07/2018
1-2018-03601	16/08/2018
1-2018-03602	16/08/2018
1-2018-03603	16/08/2018
1-2018-03604	16/08/2018
1-2018-03736	23/08/2018
1-2018-04169	21/09/2018
1-2018-04329	01/10/2018
1-2018-04330	01/10/2018
1-2018-04389	04/10/2018
1-2018-04600	17/10/2018
1-2018-04601	17/10/2018
1-2018-04831	29/10/2018

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 410 TẬP A – QUYỀN 1 (05.2022)**

1-2018-04989	07/11/2018
1-2018-05139	16/11/2018
1-2018-05140	16/11/2018
1-2018-05278	27/11/2018
1-2018-05579	10/12/2018
1-2018-05657	13/12/2018
1-2018-05659	13/12/2018
1-2019-00527	28/01/2019
1-2019-00797	18/02/2019
1-2019-01544	27/03/2019
1-2019-01545	27/03/2019
1-2019-01546	27/03/2019
1-2019-01548	27/03/2019
1-2019-01680	03/04/2019
1-2019-01804	10/04/2019
1-2019-01805	10/04/2019
1-2019-01953	18/04/2019
1-2019-02219	26/04/2019
1-2019-02607	20/05/2019
1-2019-02642	21/05/2019
1-2019-02643	21/05/2019
1-2019-03157	13/06/2019
1-2019-03158	13/06/2019
1-2019-03217	17/06/2019
1-2019-03218	17/06/2019
1-2019-03603	04/07/2019
1-2019-04457	13/08/2019
1-2019-04458	13/08/2019
1-2019-04459	13/08/2019
1-2019-04460	13/08/2019

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 410 TẬP A – QUYỂN 1 (05.2022)**

1-2019-04461	13/08/2019
1-2019-04462	13/08/2019
1-2019-05204	24/09/2019
1-2019-05375	30/09/2019
1-2019-05376	30/09/2019
1-2019-05377	30/09/2019
1-2019-05588	10/10/2019
1-2019-05809	21/10/2019
1-2019-05965	25/10/2019
1-2019-05966	25/10/2019
1-2019-05987	28/10/2019
1-2019-06283	08/11/2019
1-2019-06307	11/11/2019
1-2019-06308	11/11/2019
1-2019-06309	11/11/2019
1-2019-06310	11/11/2019
1-2019-06311	11/11/2019
1-2019-07073	13/12/2019
1-2019-07074	13/12/2019
1-2019-07075	13/12/2019
1-2019-07293	23/12/2019
1-2019-07294	23/12/2019
1-2020-00135	07/01/2020
1-2020-00136	07/01/2020
1-2020-00137	07/01/2020
1-2020-00138	07/01/2020
1-2020-00139	07/01/2020
1-2020-00271	14/01/2020
1-2020-00582	03/02/2020
1-2020-00583	03/02/2020

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 410 TẬP A – QUYỀN 1 (05.2022)**

1-2020-00584	03/02/2020
1-2020-00712	10/02/2020
1-2020-00846	17/02/2020
1-2020-00847	17/02/2020
1-2020-00848	17/02/2020
1-2020-00996	24/02/2020
1-2020-01034	25/02/2020
1-2020-01035	25/02/2020
1-2020-01849	30/03/2020
1-2020-01903	01/04/2020
1-2020-01904	01/04/2020
1-2020-02084	13/04/2020
1-2020-02085	13/04/2020
1-2020-02087	13/04/2020
1-2020-02088	13/04/2020
1-2020-02089	13/04/2020
1-2020-02234	20/04/2020
1-2020-02235	20/04/2020
1-2020-02356	24/04/2020
1-2020-02357	24/04/2020
1-2020-02454	28/04/2020
1-2020-02509	04/05/2020
1-2020-02510	04/05/2020
1-2020-02611	07/05/2020
1-2020-02676	11/05/2020
1-2020-02768	15/05/2020
1-2020-03255	08/06/2020
1-2020-03358	12/06/2020
1-2020-03582	19/06/2020
1-2020-03884	02/07/2020

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 410 TẬP A – QUYỀN 1 (05.2022)**

1-2020-04445	31/07/2020
1-2020-05059	03/09/2020
1-2020-05264	14/09/2020
1-2020-05595	29/09/2020
1-2020-05933	16/10/2020
1-2020-06524	10/11/2020
1-2020-06541	11/11/2020
1-2020-06542	11/11/2020
1-2020-06621	16/11/2020
1-2020-06746	23/11/2020
1-2020-06756	23/11/2020
1-2020-06757	23/11/2020
1-2020-06758	23/11/2020
1-2020-06850	26/11/2020
1-2020-06907	27/11/2020
1-2020-07044	04/12/2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn  
Nội dung mới: UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)  
Port Sunlight, Wirral, Merseyside, CH62 4ZD, United Kingdom

---

Thông báo số: 7919w/TB-SHTT, ngày 15/04/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-01729 Ngày nộp: 22/09/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-04011	30/06/2021

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn  
Nội dung mới: Phạm Như Quảng (VN)  
Khu phố 5, Phường Tiên Thành, Thành phố Đồng Xoài, Tỉnh Bình Phước

---

Thông báo số: 7920w/TB-SHTT, ngày 15/04/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-02157 Ngày nộp: 23/11/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-05045	16/09/2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: Hitachi Astemo, Ltd. (JP)

2520, Takaba, Hitachinaka-shi, Ibaraki 3128503, Japan

---

Thông báo số: 7921w/TB-SHTT, ngày 15/04/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-02419 Ngày nộp: 17/12/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-05664	15/10/2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: TANAKA KYOGYO INC. (JP)

TK Building, 82-4 Nakamachi, Kodaira-shi, Tokyo 1870042 Japan

---

Thông báo số: 7924w/TB-SHTT, ngày 15/04/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-02422 Ngày nộp: 17/12/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-07452	22/12/2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: THE WILL-BURT COMPANY (US)

401 Collins Blvd, Orrville, Ohio 44667, United States of America

---

## **CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 410 TẬP A – QUYỀN 1 (05.2022)**

Thông báo số: 7925w/TB-SHTT, ngày 15/04/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-02192 Ngày nộp: 25/11/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-07263	15/12/2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: Hitachi Astemo, Ltd. (JP)

2520, Takaba, Hitachinaka-shi, Ibaraki 3128503, Japan

---

Thông báo số: 7927w/TB-SHTT, ngày 15/04/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-02169 Ngày nộp: 24/11/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2018-00711	21/02/2018

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: Hitachi Astemo, Ltd. (JP)

2520, Takaba, Hitachinaka-shi, Ibaraki, Japan

---

Thông báo số: 7929w/TB-SHTT, ngày 15/04/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-02421 Ngày nộp: 17/12/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-03445	15/06/2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: THE WILL-BURT COMPANY (US)

401 Collins Blvd, Orrville, Ohio 44667, United States of America

---

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 410 TẬP A – QUYỀN 1 (05.2022)

Thông báo số: 8269w/TB-SHTT, ngày 18/04/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-00282 Ngày nộp: 22/02/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2018-01813	27/04/2018

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: Guangdong Oppo Mobile Telecommunications Corp., Ltd. (CN)  
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860,  
China

---

Thông báo số: 8645w/TB-SHTT, ngày 22/04/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-02438 Ngày nộp: 21/12/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2016-03042	17/08/2016

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: LIXIL Corporation (JP)  
2-1-1 Ojima, Koto-ku, Tokyo 136-8535, Japan

---

Thông báo số: 8646w/TB-SHTT, ngày 22/04/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-02440 Ngày nộp: 21/12/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2018-00525	05/02/2018

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: LIXIL Corporation (JP)  
2-1-1 Ojima, Koto-ku, Tokyo 136-8535, Japan

---



**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 410 TẬP A – QUYỀN 1 (05.2022)**

Thông báo số: 8647w/TB-SHTT, ngày 22/04/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-02445 Ngày nộp: 21/12/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2018-01797	27/04/2018

Mục sửa đổi: Tên của tác giả sáng chế

Nội dung mới: Tên của tác giả sáng chế **SUFFIELD, Rachel M. (US)** được sửa thành:  
**RACHEL M. SAVAGE (US)**

---

Thông báo số: 8648w/TB-SHTT, ngày 22/04/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-02375 Ngày nộp: 14/12/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-01361	09/03/2020

Mục sửa đổi: Địa chỉ của chủ đơn

Nội dung mới: Địa chỉ của chủ đơn **SHIZUOKA SEIKI CO., LTD. (JP)** được sửa thành:  
**1300 Moroi, Fukuroi-shi, Shizuoka 4371121 Japan**

---

Thông báo số: 8651w/TB-SHTT, ngày 22/04/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-02446 Ngày nộp: 21/12/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-07280	15/12/2020
1-2021-04113	05/07/2021

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: **TBM CO., LTD. (JP)**  
15th floor, Toho Hibiya Building, 1-2-2, Yurakucho, Chiyoda-ku,  
Tokyo 1000006 Japan

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 410 TẬP A – QUYỀN 1 (05.2022)**

Thông báo số: 8652w/TB-SHTT, ngày 22/04/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-02194 Ngày nộp: 25/11/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-03059	10/06/2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: Hitachi Astemo, Ltd. (JP)  
2520, Takaba, Hitachinaka-shi, Ibaraki, Japan

---

Thông báo số: 8653w/TB-SHTT, ngày 22/04/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-02232 Ngày nộp: 30/11/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-03635	17/06/2021

Mục sửa đổi: Địa chỉ 07 tác giả sáng chế

Nội dung mới: Địa chỉ 07 tác giả sáng chế **BUTLER, Thomas; PALMER, Jim; UPASANI, Ravi; WELSCH, Matthew; VEMPATI, Sridhar; KELLY, Brendan và PAINTER, Edward** được sửa thành:  
**726 Main Street, Redwood City, California 94063, United States of America**

---

Thông báo số: 8654w/TB-SHTT, ngày 22/04/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-02439 Ngày nộp: 21/12/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2017-04478	09/11/2017

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: LIXIL Corporation (JP)  
2-1-1 Ojima, Koto-ku, Tokyo 136-8535, Japan

---

Thông báo số: 8655w/TB-SHTT, ngày 22/04/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-00328 Ngày nộp: 03/03/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2018-02261	29/05/2018
1-2018-02262	29/05/2018
1-2018-02380	04/06/2018

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: Viện Công nghệ Hóa học (VN)

Số 1A, đường Thạnh Lộc 29, khu phố 1, phường Thạnh Lộc, quận 12,  
thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 8656w/TB-SHTT, ngày 22/04/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-02444 Ngày nộp: 21/12/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2018-01796	27/04/2018

Mục sửa đổi: Tên của tác giả sáng chế

Nội dung mới: Tên của tác giả sáng chế **SUFFIELD, Rachel M. (US)** được sửa thành:  
**RACHEL M. SAVAGE (US)**

---

Thông báo số: 8663w/TB-SHTT, ngày 22/04/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-02441 Ngày nộp: 21/12/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-06369	14/11/2019

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 410 TẬP A – QUYỀN 1 (05.2022)**

---

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn  
Nội dung mới: LIXIL Corporation (JP)  
2-1-1 Ojima, Koto-ku, Tokyo 136-8535, Japan

---

Thông báo số: 8674w/TB-SHTT, ngày 22/04/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-00307 Ngày nộp: 25/02/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-05701	06/10/2020
1-2020-05702	06/10/2020

Mục sửa đổi: Loại bỏ tác giả sáng chế  
Nội dung mới: Loại bỏ tác giả sáng chế sau đây ra khỏi Danh sách các tác giả khác:  
Tên đầy đủ: **Võ Văn Dũng**  
Quốc tịch: **Việt Nam**  
Địa chỉ: **Ấp 18, xã Phong Thạnh A, thị xã Giá Rai, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu**

---

***b- Ghi nhận sửa đổi đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền Giải pháp hữu ích***

Thông báo số: 7928w/TB-SHTT, ngày 15/04/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ2-2021-01964 Ngày nộp: 27/10/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
2-2020-00191	07/05/2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: Unilever IP Holdings B.V. (NL)

Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands

---

Thông báo số: 8270w/TB-SHTT, ngày 18/04/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ2-2021-02238 Ngày nộp: 01/12/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
2-2019-00537	29/11/2019

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp:

**Công ty TNHH dịch thuật sáng chế PROINVEN**

**Tổ 2, ngõ 2 Cầu Bươu, đường Phan Trọng Tuệ, xã Tả Thanh Oai,  
huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội**

---

**PHẦN V**

**THAY ĐỔI CHỦ ĐƠN**

***a- Ghi nhận thay đổi chủ đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền Sáng chế***

Thông báo số: 6414w/TB-SHTT, ngày 31/03/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-01253 Ngày nộp: 20/12/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-07395	21/12/2020

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG  
BÁCH KHOA (VN)  
Số 103 tổ 10A, ngõ 2 đường Định Công Thượng, phường  
Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng: TRỊNH HỒNG TÚ (VN)  
Số 401 nhà A, tập thể bưu điện Láng Thượng, ngõ 84 Chùa  
Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà  
Nội

Thông báo số: 6415w/TB-SHTT, ngày 31/03/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-01254 Ngày nộp: 20/12/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-07394	21/12/2020

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG  
BÁCH KHOA (VN)  
Số 103 tổ 10A, ngõ 2 đường Định Công Thượng, phường  
Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng: TRỊNH HỒNG TÚ (VN)  
Số 401 nhà A, tập thể bưu điện Láng Thượng, ngõ 84 Chùa  
Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà  
Nội

Thông báo số: 7922w/TB-SHTT, ngày 15/04/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-00408 Ngày nộp: 22/02/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-01831	11/04/2019

Bên chuyển nhượng: ADVANCED NEW TECHNOLOGIES CO., LTD. (KY)  
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George  
Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

Bên được chuyển nhượng: ANT FINANCIAL (HANG ZHOU) NETWORK  
TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)  
No. 556 Xixi Road, 8th Floor, Section B, Suit 801-10, West  
Lake District, Hangzhou, Zhejiang, China 310000

Thông báo số: 7923w/TB-SHTT, ngày 15/04/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-00975 Ngày nộp: 05/10/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-04470	04/08/2020

Bên chuyển nhượng: CORVIDIA THERAPEUTICS, INC. (US)  
35 Gatehouse Drive, Waltham, MA 02451, United States  
of America

Bên được chuyển nhượng: NOVO NORDISK A/S (DK)  
Novo Allé, 2880 Bagsvaerd, Denmark

Thông báo số: 7926w/TB-SHTT, ngày 15/04/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-00394 Ngày nộp: 05/02/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-03090	11/06/2019
1-2019-03127	12/06/2019

1-2019-03176	14/06/2019
1-2019-03550	03/07/2019
1-2019-04134	29/07/2019
1-2019-04135	29/07/2019
1-2019-04491	15/08/2019
1-2019-04591	20/08/2019
1-2019-04723	27/08/2019
1-2019-04749	28/08/2019
1-2019-04921	09/09/2019
1-2019-04954	10/09/2019
1-2019-05174	23/09/2019
1-2019-05979	28/10/2019
1-2019-07014	12/12/2019

Bên chuyển nhượng: ADVANTAGEOUS NEW TECHNOLOGIES CO., LTD. (KY)  
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

Bên được chuyển nhượng: ADVANCED NEW TECHNOLOGIES CO., LTD. (KY)  
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

Thông báo số: 8624w/TB-SHTT, ngày 22/04/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2022-00088 Ngày nộp: 27/01/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-04239	09/07/2021

Bên chuyển nhượng: TẬP ĐOÀN VINGROUP - CÔNG TY CP (VN)  
Số 7, đường Bằng Lăng 1, khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội



**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 410 TẬP A – QUYỂN 1 (05.2022)**

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG  
TRÍ TUỆ NHÂN TẠO VINAI (VN)  
Tòa nhà văn phòng Symphony, đường Chu Huy Mân, KĐT  
sinh thái Vinhomes Riverside, phường Phúc Lợi, quận  
Long Biên, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 8625w/TB-SHTT, ngày 22/04/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn  
Số Yêu cầu: CD1-2022-00094 Ngày nộp: 27/01/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-03826	24/06/2021

Bên chuyển nhượng: TẬP ĐOÀN VINGROUP - CÔNG TY CP (VN)  
Số 7, đường Bằng Lăng 1, khu đô thị sinh thái Vinhomes  
Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố  
Hà Nội

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG  
TRÍ TUỆ NHÂN TẠO VINAI (VN)  
Tòa nhà văn phòng Symphony, đường Chu Huy Mân, KĐT  
sinh thái Vinhomes Riverside, phường Phúc Lợi, quận  
Long Biên, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 8626w/TB-SHTT, ngày 22/04/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn  
Số Yêu cầu: CD1-2022-00092 Ngày nộp: 27/01/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-03560	15/06/2021

Bên chuyển nhượng: TẬP ĐOÀN VINGROUP - CÔNG TY CP (VN)  
Số 7, đường Bằng Lăng 1, khu đô thị sinh thái Vinhomes  
Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố  
Hà Nội

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG  
TRÍ TUỆ NHÂN TẠO VINAI (VN)  
Tòa nhà văn phòng Symphony, đường Chu Huy Mân, KĐT  
sinh thái Vinhomes Riverside, phường Phúc Lợi, quận  
Long Biên, thành phố Hà Nội

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 410 TẬP A – QUYỀN 1 (05.2022)**

Thông báo số: 8627w/TB-SHTT, ngày 22/04/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2022-00083 Ngày nộp: 27/01/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-01289	10/03/2021

Bên chuyển nhượng: TẬP ĐOÀN VINGROUP - CÔNG TY CP (VN)  
Số 7, đường Bằng Lăng 1, khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO VINAI (VN)  
Tòa nhà văn phòng Symphony, đường Chu Huy Mân, KĐT sinh thái Vinhomes Riverside, phường Phúc Lợi, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 8628w/TB-SHTT, ngày 22/04/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2022-00087 Ngày nộp: 27/01/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-01806	02/04/2021

Bên chuyển nhượng: TẬP ĐOÀN VINGROUP - CÔNG TY CP (VN)  
Số 7, đường Bằng Lăng 1, khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO VINAI (VN)  
Tòa nhà văn phòng Symphony, đường Chu Huy Mân, KĐT sinh thái Vinhomes Riverside, phường Phúc Lợi, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 8629w/TB-SHTT, ngày 22/04/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2022-00085 Ngày nộp: 27/01/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 410 TẬP A – QUYỀN 1 (05.2022)**

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-01337	12/03/2021

Bên chuyển nhượng: TẬP ĐOÀN VINGROUP - CÔNG TY CP (VN)  
Số 7, đường Bằng Lăng 1, khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO VINAI (VN)  
Tòa nhà văn phòng Symphony, đường Chu Huy Mân, KĐT sinh thái Vinhomes Riverside, phường Phúc Lợi, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 8630w/TB-SHTT, ngày 22/04/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn  
Số Yêu cầu: CD1-2022-00079 Ngày nộp: 27/01/2022  
Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-00761	09/02/2021

Bên chuyển nhượng: TẬP ĐOÀN VINGROUP - CÔNG TY CP (VN)  
Số 7, đường Bằng Lăng 1, khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO VINAI (VN)  
Tòa nhà văn phòng Symphony, đường Chu Huy Mân, KĐT sinh thái Vinhomes Riverside, phường Phúc Lợi, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 8631w/TB-SHTT, ngày 22/04/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn  
Số Yêu cầu: CD1-2022-00082 Ngày nộp: 27/01/2022  
Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-03466	10/06/2021

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 410 TẬP A – QUYỀN 1 (05.2022)**

Bên chuyển nhượng: TẬP ĐOÀN VINGROUP - CÔNG TY CP (VN)  
Số 7, đường Bằng Lăng 1, khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO VINAI (VN)  
Tòa nhà văn phòng Symphony, đường Chu Huy Mân, KĐT sinh thái Vinhomes Riverside, phường Phúc Lợi, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 8632w/TB-SHTT, ngày 22/04/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2022-00086 Ngày nộp: 27/01/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-03639	17/06/2021

Bên chuyển nhượng: TẬP ĐOÀN VINGROUP - CÔNG TY CP (VN)  
Số 7, đường Bằng Lăng 1, khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO VINAI (VN)  
Tòa nhà văn phòng Symphony, đường Chu Huy Mân, KĐT sinh thái Vinhomes Riverside, phường Phúc Lợi, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 8633w/TB-SHTT, ngày 22/04/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2022-00078 Ngày nộp: 27/01/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-05642	01/10/2020

Bên chuyển nhượng: TẬP ĐOÀN VINGROUP - CÔNG TY CP (VN)  
Số 7, đường Bằng Lăng 1, khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 410 TẬP A – QUYỀN 1 (05.2022)**

---

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG  
TRÍ TUỆ NHÂN TẠO VINAI (VN)  
Tòa nhà văn phòng Symphony, đường Chu Huy Mân, KĐT  
sinh thái Vinhomes Riverside, phường Phúc Lợi, quận  
Long Biên, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 8634w/TB-SHTT, ngày 22/04/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2022-00089 Ngày nộp: 27/01/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-03429	09/06/2021

Bên chuyển nhượng: TẬP ĐOÀN VINGROUP - CÔNG TY CP (VN)  
Số 7, đường Bằng Lăng 1, khu đô thị sinh thái Vinhomes  
Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố  
Hà Nội

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG  
TRÍ TUỆ NHÂN TẠO VINAI (VN)  
Tòa nhà văn phòng Symphony, đường Chu Huy Mân, KĐT  
sinh thái Vinhomes Riverside, phường Phúc Lợi, quận  
Long Biên, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 8635w/TB-SHTT, ngày 22/04/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2022-00093 Ngày nộp: 27/01/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-03426	09/06/2021

Bên chuyển nhượng: TẬP ĐOÀN VINGROUP - CÔNG TY CP (VN)  
Số 7, đường Bằng Lăng 1, khu đô thị sinh thái Vinhomes  
Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố  
Hà Nội

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG  
TRÍ TUỆ NHÂN TẠO VINAI (VN)  
Tòa nhà văn phòng Symphony, đường Chu Huy Mân, KĐT  
sinh thái Vinhomes Riverside, phường Phúc Lợi, quận  
Long Biên, thành phố Hà Nội

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 410 TẬP A – QUYỀN 1 (05.2022)**

Thông báo số: 8636w/TB-SHTT, ngày 22/04/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2022-00075 Ngày nộp: 27/01/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-04487	04/08/2020

Bên chuyển nhượng: TẬP ĐOÀN VINGROUP - CÔNG TY CP (VN)  
Số 7, đường Bằng Lăng 1, khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO VINAI (VN)  
Tòa nhà văn phòng Symphony, đường Chu Huy Mân, KĐT sinh thái Vinhomes Riverside, phường Phúc Lợi, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 8637w/TB-SHTT, ngày 22/04/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2022-00077 Ngày nộp: 27/01/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-05043	01/09/2020

Bên chuyển nhượng: TẬP ĐOÀN VINGROUP - CÔNG TY CP (VN)  
Số 7, đường Bằng Lăng 1, khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO VINAI (VN)  
Tòa nhà văn phòng Symphony, đường Chu Huy Mân, KĐT sinh thái Vinhomes Riverside, phường Phúc Lợi, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 8638w/TB-SHTT, ngày 22/04/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2022-00081 Ngày nộp: 27/01/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 410 TẬP A – QUYỀN 1 (05.2022)**

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-00728	08/02/2021

Bên chuyển nhượng: TẬP ĐOÀN VINGROUP - CÔNG TY CP (VN)  
Số 7, đường Bằng Lăng 1, khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO VINAI (VN)  
Tòa nhà văn phòng Symphony, đường Chu Huy Mân, KĐT sinh thái Vinhomes Riverside, phường Phúc Lợi, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 8639w/TB-SHTT, ngày 22/04/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2022-00090 Ngày nộp: 27/01/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-02000	13/04/2021

Bên chuyển nhượng: TẬP ĐOÀN VINGROUP - CÔNG TY CP (VN)  
Số 7, đường Bằng Lăng 1, khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO VINAI (VN)  
Tòa nhà văn phòng Symphony, đường Chu Huy Mân, KĐT sinh thái Vinhomes Riverside, phường Phúc Lợi, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 8640w/TB-SHTT, ngày 22/04/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2022-00091 Ngày nộp: 27/01/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-04234	09/07/2021

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 410 TẬP A – QUYỀN 1 (05.2022)**

Bên chuyển nhượng: TẬP ĐOÀN VINGROUP - CÔNG TY CP (VN)  
Số 7, đường Bằng Lăng 1, khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO VINAI (VN)  
Tòa nhà văn phòng Symphony, đường Chu Huy Mân, KĐT sinh thái Vinhomes Riverside, phường Phúc Lợi, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 8641w/TB-SHTT, ngày 22/04/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2022-00095 Ngày nộp: 27/01/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-03884	25/06/2021

Bên chuyển nhượng: TẬP ĐOÀN VINGROUP - CÔNG TY CP (VN)  
Số 7, đường Bằng Lăng 1, khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO VINAI (VN)  
Tòa nhà văn phòng Symphony, đường Chu Huy Mân, KĐT sinh thái Vinhomes Riverside, phường Phúc Lợi, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 8642w/TB-SHTT, ngày 22/04/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2022-00076 Ngày nộp: 27/01/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-03878	25/06/2021

Bên chuyển nhượng: TẬP ĐOÀN VINGROUP - CÔNG TY CP (VN)  
Số 7, đường Bằng Lăng 1, khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội



**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 410 TẬP A – QUYỀN 1 (05.2022)**

---

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG  
TRÍ TUỆ NHÂN TẠO VINAI (VN)  
Tòa nhà văn phòng Symphony, đường Chu Huy Mân, KĐT  
sinh thái Vinhomes Riverside, phường Phúc Lợi, quận  
Long Biên, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 8643w/TB-SHTT, ngày 22/04/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2022-00080 Ngày nộp: 27/01/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-03566	15/06/2021

Bên chuyển nhượng: TẬP ĐOÀN VINGROUP - CÔNG TY CP (VN)  
Số 7, đường Bằng Lăng 1, khu đô thị sinh thái Vinhomes  
Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố  
Hà Nội

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG  
TRÍ TUỆ NHÂN TẠO VINAI (VN)  
Tòa nhà văn phòng Symphony, đường Chu Huy Mân, KĐT  
sinh thái Vinhomes Riverside, phường Phúc Lợi, quận  
Long Biên, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 8644w/TB-SHTT, ngày 22/04/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-00971 Ngày nộp: 01/10/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-04861	04/09/2019

Bên chuyển nhượng: PUREFLOWCATH LLC (US)  
1100 Dauphin Street, Suite B, Mobile, AL 36604, United  
States of America

Bên được chuyển nhượng: CIC FUND SECURITISATION S.A. (LU)  
22-24 Boulevard Royal, L-2449, Luxembourg,  
Luxembourg

---

Thông báo số: 8649w/TB-SHTT, ngày 22/04/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-01119 Ngày nộp: 18/11/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-07087	08/12/2020

Bên chuyển nhượng: APRINOIA THERAPEUTICS INC. (CN)  
17th Floor, No.3 Yuanqu Street, Nangang District, Taipei,  
Taiwan, China

Bên được chuyển nhượng: APRINOIA THERAPEUTICS LIMITED (CN)  
31/F, Chinachem Century Tower, 178 Gloucester Road,  
Wanchai, Hong Kong, China

---

Thông báo số: 8673w/TB-SHTT, ngày 22/04/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2022-00139 Ngày nộp: 25/02/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-05701	06/10/2020
1-2020-05702	06/10/2020

Bên chuyển nhượng: VÕ VĂN ĐÚNG (VN)  
Áp 18, xã Phong Thạnh A, thị xã Giá Rai, thành phố Bạc  
Liêu, tỉnh Bạc Liêu

Bên được chuyển nhượng: NGUYỄN NHƠN HÒA (AU)  
174 South Terrace, Bankstown NSW 2200, Australia

---

***b- Ghi nhận thay đổi chủ đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền Giải pháp hữu ích***

Thông báo số: 8661w/TB-SHTT, ngày 22/04/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD2-2021-00927 Ngày nộp: 17/09/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
2-2019-00405	18/09/2019

Bên chuyển nhượng: CHIANG, KUO-CHING (TW)  
13F., No.10, Ln. 115, Sec. 2, Wenhua 3rd Rd., Linkou  
Dist., New Taipei City 244, Taiwan

Bên được chuyển nhượng: LIANG, YUNG-CHI (TW)  
7F., No. 50-1, Zhongpu 6th St., Taoyuan Dist., Taoyuan  
City 330010, Taiwan

---

## **CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP**

*Do Cục Sở hữu trí tuệ thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ ấn hành theo Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005 và được sửa đổi bằng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2009.*

### ***Địa chỉ liên hệ:***

384-386 đường Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân,  
thành phố Hà Nội, Việt Nam  
ĐT: 024. 38583069  
Fax: 024. 38588449